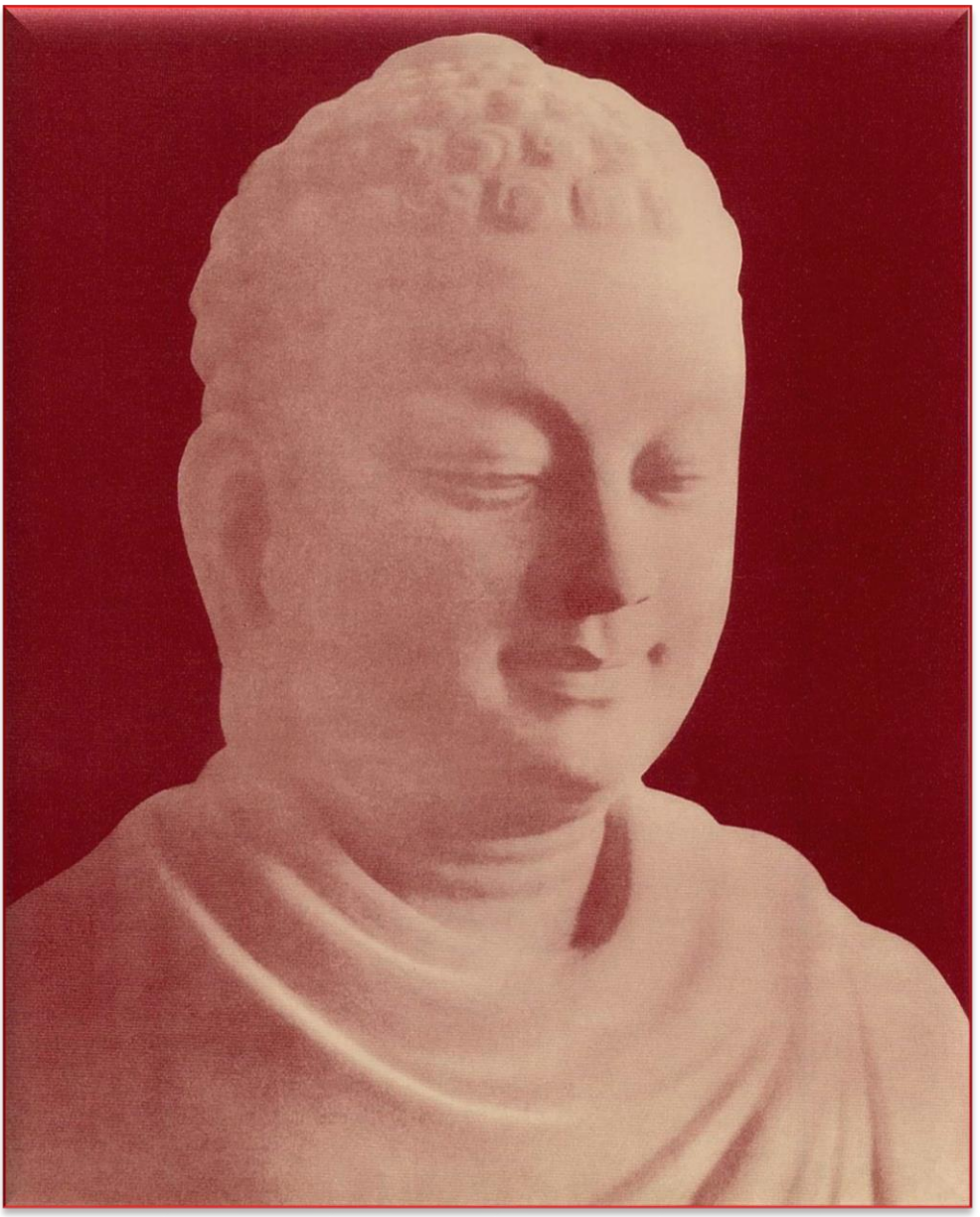

NAM – MÔ BỔN – SƯ THỊCH – CA MẬU – NI PHẬT

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Tập 42

BỘ BẢO TÍCH

I

HỘI VĂN HÓA GIÁO DỤC
LINH SƠN ĐÀI BẮC XUẤT BẢN

Lời Giới Thiệu

Ngày nay, có thể nói, đại đa số Tăng Ni và Phật tử Việt Nam đều nhận thấy, một bộ Đại Tạng Kinh bằng chữ Việt là nhu cầu hết sức bức thiết, vì hai lý do:

Thứ nhất, hầu hết các nước Phật giáo châu Á, kể cả Lào và Campuchia, đều đã có Đại Tạng Kinh riêng của họ, lẽ ra Phật giáo Việt Nam cũng đã phải có từ lâu rồi, nhưng cho đến nay vẫn chưa: điều này chứng tỏ Phật giáo Việt Nam đã thua kém Phật giáo các nước bạn rất xa. Đó là điều mà giới Phật giáo Việt Nam, đặc biệt giới xuất gia, cần quan tâm suy nghĩ.

Thứ hai, khả năng học tập, nghiên cứu Phật giáo trực tiếp qua Đại Tạng Kinh chữ Hán, có thể sẽ mỗi ngày một sút giảm dần; như vậy, nếu không có được bộ Đại Tạng Kinh chữ Việt hoàn chỉnh và gấp rút, thì e các thế hệ học Phật tương lai sẽ gặp nhiều khó khăn trong việc nghiên cứu, học hỏi; và về lâu về dài, sự phát huy tinh thần Phật pháp ở Việt Nam cũng sẽ bị ảnh hưởng, nếu không nói bị hạn chế.

Chúng tôi nhấn mạnh, "Đại Tạng Kinh chữ Việt hoàn chỉnh", có nghĩa là trước nay ở Việt Nam tuy cũng đã có một số lớn kinh điển Hán văn được dịch sang chữ Việt rồi, nhưng số đó còn rời rạc, lẻ tẻ, chứ chưa được tổ chức thành hệ thống hẳn hoi cho đúng với danh nghĩa Đại Tạng Kinh như tạng chữ Hán, để truyền trì cho đời sau. Hơn nữa, "hoàn chỉnh" còn có nghĩa là Đại Tạng Kinh chữ Việt phải gồm đủ Kinh, Luật, Luận và những tác phẩm chú thích, sớ giải v.v... của các bậc Tổ sư tiền bối cũng như của các học giả cận đại.

Nay, chúng tôi được biết, Hòa thượng Thích Tịnh Hạnh –Tiến sĩ Triết học– hiện đang ở bên Đài Loan, phát nguyện đứng ra tổ chức phiên dịch và ấn hành Đại Tạng Kinh chữ Việt. Hòa thượng đã hoạch định một chương trình phiên dịch và ấn loát quy mô, công việc đang được tiến hành một cách thuận lợi và đều đặn. Chúng tôi vô cùng hân hoan và xin nhất tâm tùy hỷ.

Nhưng đây là sự nghiệp lớn lao, công đức cũng vô lượng, không phải sức của một người có thể chu toàn được, mà phải cần sự hỗ trợ của nhiều người. Cái khó trước kia là ở chỗ đã chưa có ai đề xướng và đứng ra gánh vác trách nhiệm, cho nên dù có người muốn hỗ trợ cũng không biết hướng về đâu. Thì nay đã có Hòa thượng Tịnh Hạnh, tương đối đủ năng lực và điều kiện, đứng ra cán đáng công việc to lớn này, nên chúng tôi chí thành tha thiết thỉnh cầu chư tôn Hòa thượng, chư Đại đức Tăng Ni, Phật tử Việt Nam trong và ngoài nước, hãy phát đại tâm hộ trì Phật pháp, giúp đỡ Hòa

thượng Tịnh Hạnh bằng hai cách:

– Tích cực tham gia công trình phiên dịch, hiệu đính, chứng nghĩa, góp ý v.v...

–Hỗ trợ tài chính, tùy theo khả năng, cho công trình ấn loát, xuất bản v.v...

Đây là việc chung, có ảnh hưởng rất lớn đối với tiền đồ Phật giáo Việt Nam, chúng tôi ước mong quí vị sốt sắng tham gia, để phúc quả to tát này mau được viên mãn.

Sự nghiệp phiên dịch và xuất bản Đại Tạng Kinh chữ Việt, khi được hoàn thành, sẽ góp phần quan trọng trong việc phát triển nền văn học Phật giáo Việt Nam, đồng thời, giúp nâng cao địa vị của Phật giáo Việt Nam lên ngang tầm địa vị của các nước Phật giáo trên thế giới.

Nguyện cầu chư Phật, Bồ-tát, Thánh tăng, Hộ pháp thiện thần gia bị cho Hòa thượng Tịnh Hạnh và toàn thể quí vị Mạnh thường quân hộ trì Chánh pháp mau thành tựu đại nguyện.

Nam mô Hộ Pháp Chư Thiên Bồ-tát tác đại chứng minh.

Sài Gòn ngày 16 - 12 - 1998

Hội đồng Chứng minh

Lời Nói Đầu

Ba tạng giáo điển là kho tàng của trí tuệ Bát-nhã, là chìa khóa của sự thành tựu đạo nghiệp. Hơn mười ba thế kỷ trước, thấu triệt lẽ này, Đại sư Huyền Tráng đã phát đại hùng tâm phiên dịch kiện toàn ba tạng giáo điển, giúp Trung Quốc hồng phước sở hữu Trung văn Đại Tạng Kinh.

Trải năm mươi năm ấp ủ một hoài bão tương tự, mãi đến ngày nay, chúng tôi, mới tạm hội đủ nhân duyên để thực hiện bộ Việt tạng; thành tựu ấy chẳng thể, chẳng phải do một cá nhân: nó là thành quả của một công đức cộng đồng, do nhiều trái tim, bộ óc hợp lại.

Xưa kia, sự hiện diện của Hán tạng đã góp phần to lớn vào sự nghiệp nâng cao đời sống văn hóa, tâm linh của Trung Hoa, giúp nước này đủ sức mạnh gốc rễ để đứng vững trước bao phong ba, thử thách. Nhận định về điều này, ông Phùng Hữu Lan, giáo sư Viện đại học Bắc kinh đã viết:

"Vào thời đại Nam Bắc triều, giới tư tưởng Trung Quốc lại có sự chuyển mình lớn lao. Bởi vì lúc đó tư tưởng Phật giáo truyền vào Trung Quốc có hệ thống, người Trung Quốc đối với Phật giáo cũng thâm nhập hiểu được những huyền diệu sâu xa. Từ đó cho đến thời sơ diệp nhà Tống, những người có tư tưởng lỗi lạc nhất của Trung Quốc đều là những người nghiên cứu tư tưởng đạo Phật (khoảng năm sáu trăm năm). Tư tưởng Phật giáo vốn là sản vật của Ấn Độ nhưng được người Trung Quốc giảng giải, phần nhiều đem tư tưởng đó thâm nhập vào khuynh hướng tư tưởng người Trung Quốc, biến thành tư tưởng Phật giáo của Trung Quốc." *

Sự hiện diện của Việt tạng đối với dân tộc ta đương nhiên cũng là như thế.

Về mặt nội dung, Việt tạng tiếp nạp cả Đại tạng Bắc truyền và Đại tạng Nam truyền. Về phần Đại tạng Bắc truyền, quan trọng nhất được chọn từ Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng Kinh, Tục Tạng Kinh...; thêm vào những sắc thái đặc biệt của Đại tạng Tây Tạng, Nhật Bổn; những văn bản tư tưởng Phật giáo của các vị Cao tăng học giả Đông, Tây cận đại và hiện đại: tất cả vào khoảng một ngàn tập, mỗi tập dày một ngàn trang khổ 17 x 24 cm, như

** Trung Quốc Triết Học Sử, trang 661, xb. 1970 tại Đài loan:*
"Nam Bắc triều thời, Trung Quốc tư tưởng giới hựu hữu đại biến động. Cái ư thị thời Phật giáo tư tưởng hữu hệ thống đích du nhập, nhi Trung Quốc nhơn đối chi diệc năng hữu thậm thâm liễu giải. Tự thử dĩ hậu, dĩ chí Tống sơ Trung Quốc chi đệ nhất lưu tư tưởng gia, giai vi Phật học gia. Phật học bổn vi Ấn Độ chi sản vật, đản Trung Quốc nhơn giảng chi, đa tương kỳ gia nhập Trung Quốc tư tưởng chi khuynh hướng, dĩ sử thành vi Trung Quốc chi Phật học."

quý vị đang có trước mắt.

Chỉ nói sơ qua, đã mường tượng được công việc thực hiện Việt tạng là khó khăn như thế nào. Thử liếc nhìn qua nước Nhật Bổn chẳng hạn: chỉ mỗi phần việc biên tập tu đính dành cho bộ Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng Kinh (vì toàn bộ Đại Tạng Trung văn và Đại Tạng Nhật Bổn đã hoàn thành từ lâu), do hai học giả Phật giáo lỗi lạc của Nhật Bản là Cao Nam Thuận Thứ Lang (Junjiro Takakusu) và Độ Biên Hải Húc (Watanabe) chủ trì, cùng với sự cộng tác của nhiều học giả Phật giáo và Đông phương học mà phải cống hiến ròng rã mười ba năm trí tuệ tâm huyết, mới tạm gọi là hoàn chỉnh.

Việc đã đành là khó, ngàn khó vạn khó, nhưng lẽ nào thấy khó mà không làm. Tự lượng sức mình có hạn, nhưng vì mỗi chút lòng thao thức cho sinh mệnh, tiền đồ của Phật giáo và dân tộc Việt Nam, chúng tôi đã mạo muội đứng lên khởi xướng, những mong một gọi nghìn thưa: mỗi Phật tử người Việt, xin ý thức trách nhiệm của mình, tự nguyện góp phần công đức vào sự nghiệp thực hiện bộ Việt tạng này, chẳng những là một phương tiện thù thắng để hoằng dương Chánh pháp, mà còn là đối với nền văn hóa dân tộc được cống hiến vô cùng sâu rộng, cũng xứng đáng là một tôn giáo đã có mặt trên đất nước Việt Nam ngót hai ngàn năm lịch sử.

Hôm nay Việt tạng bắt đầu xuất bản, vì là lần đầu, mặc dầu chúng tôi cố gắng đến mức tối đa, nhưng chắc cũng khó tránh khỏi những khuyết điểm về hình thức lẫn nội dung; hy vọng những vị cao kiến chỉ dạy để kịp thời sửa lại trong những tập sau cũng như lần tái bản. Ở đây chúng tôi xin ghi ơn những vị tiền bối đã âm thầm góp sức, cũng như nhiều vị phụng hiến trí tuệ và mồ hôi qua sáu năm và những ngày sắp tới vào công việc gian lao này. Sau hết, không quên cảm ơn Chính phủ Việt Nam trong thời gian qua, đã dành cho chúng tôi nhiều sự dễ dàng trong khi thực hiện Đại Tạng Kinh chữ Việt.

Kính chúc Quý vị vô lượng cát tường.

Viết tại chùa Pháp Bảo Quận THỦ ĐỨC
Ngày 06 tháng giêng năm Canh thìn
P.L: 2544 (2000)
Sa môn THÍCH TỊNH HẠNH

NHỮNG QUY ƯỚC THỐNG NHẤT TRONG LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

I- Viết hoa toàn bộ:

1. **Tên người**: (Phật) Vô Lượng, (vua) Tự Đức, (Thiền sư) Vạn Hạnh, (Bồ-tát) Quán Thế Âm...
2. **Tên nước:** Việt Nam, Trung Hoa, Thái Lan, Đài Loan...
3. **Tôn xưng danh hiệu Phật**: Đức Như Lai, Bậc Chúng Hựu, Đấng Tối Chánh Giác...
4. **Tác phẩm, kinh sách**: luận Trung Quán, kinh Diệu Pháp Liên Hoa, kinh Trường A-hàm...

II- Viết hoa chữ đầu:

1. **Địa danh**: thành Vương xá, chùa Ấn quang, rừng Thi lợi...
2. **Thuật ngữ Phật học được nhấn mạnh**: bốn Niệm xứ, bốn Chánh cần, Khổ xuất yếu thánh đế...
3. **Phẩm bậc, quả vị tôn kính**: Hòa thượng, Thanh văn, Duyên giác, Thái tử (nói về Phật, Bồ-tát thị hiện độ sanh; ví dụ: Thái tử Tỳ-bà-thi), Tôn giả...
4. Chủng loại: chư Thiên
5. **Phương hướng**: phương Đông nam, hướng Tây bắc, phía Đông thành Vương xá...

III- Viết hoa chữ đầu + gạch nối: (những từ được phiên âm từ Pāli)

1. **Nhân danh:** Mãn-độ-ma, Xà-ni-sa, Xá-lợi-phất...
2. **Địa danh**: nước Bạt-kỳ, thành Xá-vệ, cõi Diêm-phù-đề...
3. **Thuật ngữ Phật học được nhấn mạnh**: A-lại-da, Tam-phật- đà, Ba-la-đề-mục-xoa...
4. **Phẩm bậc, quả vị**: Tỳ-kheo, Ưu-bà-di, A-la-hán...
5. **Chủng loại**: A-tu-la, La-sát, Càn-thát-bà...

IV- Gạch nối: (danh từ chung được phiên âm từ Pāli)

ví dụ: đàn-việt, na-do-tha, do-tuần...

V- Số:

1. **Viết thành chữ:** (những số quá lớn nên chú thích thêm số)
   ví dụ: hai trăm năm mươi (giới), ba mươi hai (tướng tốt), mười lăm ức bảy ngàn sáu mươi vạn (1.570.600.000)...
2. **Viết thành số**: số hiệu kinh, số trang dẫn
   ví dụ: Đại I, trang 15, cht. 52 ...

VI- Đặc biệt:

- ✓ **Âm "y" và "i"**: dù đứng một mình, đứng đầu từ hoặc ở giữa từ, hoặc sau các phụ âm: K, L, M, T, Q vẫn viết theo thói quen cũ.
  ví dụ: kỷ cương, lý luận, hoàn mỹ, quy định, li ti, hoan hỷ...
- ✓ 梵 viết là "**Phạm**" không viết là "**Phạn**" (phát âm theo chữ Brahma).
- ✓ 慧 viết là "**Tuệ**" không viết là "**Huệ**".

Chùa Pháp Bảo-Thủ Đức, ngày 8 tháng 9 năm 2000

*Sa môn **THÍCH TỊNH HẠNH***

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

TẬP 42

BỘ BẢO TÍCH
I

SỐ 310

HỘI VĂN HÓA GIÁO DỤC
LINH SƠN ĐÀI BẮC XUẤT BẢN

MỤC LỤC
BỘ BẢO TÍCH 1 – T042

SỐ 310 3
KINH ĐẠI BẢO TÍCH 3
QUYỂN 1 3
PHÁP HỘI 1: BA LUẬT NGHI (PHẦN 1) 3
QUYỂN 2 15
PHÁP HỘI 1: BA LUẬT NGHI (PHẦN 2) 15
QUYỂN 3 38
PHÁP HỘI 1: BA LUẬT NGHI (PHẦN 3) 38
QUYỂN 4 67
PHÁP HỘI 2: VÔ BIÊN TRANG NGHIÊM (PHẦN 1) 67
Phẩm 1: VÔ THƯỢNG ĐÀ-LA-NI (Phần 1) 67
QUYỂN 5 83
PHÁP HỘI 2: VÔ BIÊN TRANG NGHIÊM (PHẦN 2) 83
Phẩm 1: VÔ THƯỢNG ĐÀ-LA-NI (Phần 2) 83
QUYỂN 6 99
PHÁP HỘI 2: VÔ BIÊN TRANG NGHIÊM (PHẦN 3) 99
Phẩm 2: XUẤT LY ĐÀ-LA-NI 99
Phẩm 3: THANH TỊNH ĐÀ-LA-NI (Phần 1) 106
QUYỂN 7 114
PHÁP HỘI 2: VÔ BIÊN TRANG NGHIÊM (PHẦN 4) 114
Phẩm 3: THANH TỊNH ĐÀ-LA-NI (Phần 2) 114
QUYỂN 8 132
PHÁP HỘI 3: MẬT TÍCH KIM CANG LỰC SĨ (PHẦN 1) 132
QUYỂN 9 149
PHÁP HỘI 3: MẬT TÍCH KIM CANG LỰC SĨ (PHẦN 2) 149
QUYỂN 10 167
PHÁP HỘI 3: MẬT TÍCH KIM CANG LỰC SĨ (PHẦN 3) 167
QUYỂN 11 189
PHÁP HỘI 3: MẬT TÍCH KIM CANG LỰC SĨ (PHẦN 4) 189
QUYỂN 12 206
PHÁP HỘI 3: MẬT TÍCH KIM CANG LỰC SĨ (PHẦN 5) 206
QUYỂN 13 225
PHÁP HỘI 3: MẬT TÍCH KIM CANG LỰC SĨ (PHẦN 6) 225
QUYỂN 14 244
PHÁP HỘI 3: MẬT TÍCH KIM CANG LỰC SĨ (PHẦN 7) 244
QUYỂN 15 264

PHÁP HỘI 4: THIÊN TỬ TỊNH CƯ (PHẦN 1)..... 264
QUYỂN 16..... 286
PHÁP HỘI 4: THIÊN TỬ TỊNH CƯ (PHẦN 2)..... 286
QUYỂN 17..... 313
PHÁP HỘI 5: NHƯ LAI VÔ LƯỢNG THỌ (PHẦN 1)..... 313
QUYỂN 18..... 330
PHÁP HỘI 5: NHƯ LAI VÔ LƯỢNG THỌ (PHẦN 2)..... 330
QUYỂN 19..... 347
PHÁP HỘI 6: NHƯ LAI BẤT ĐỘNG (PHẦN 1)..... 347
Phẩm 1: THỌ KÝ TRANG NGHIÊM..... 347
Phẩm 2: CÔNG ĐỨC TRANG NGHIÊM CÕI PHẬT..... 356
Phẩm 3: CHỨNG THANH VĂN..... 361
QUYỂN 20..... 364
PHÁP HỘI 6: NHƯ LAI BẤT ĐỘNG (PHẦN 2)..... 364
Phẩm 4: CHỨNG BỒ-TÁT..... 364
Phẩm 5: CÔNG ĐỨC TRANG NGHIÊM NIẾT-BÀN..... 370
Phẩm 6: NHÂN DUYÊN VÃNG SINH..... 373
QUYỂN 21..... 383
PHÁP HỘI 7: MẶC ÁO GIÁP TRANG NGHIÊM (PHẦN 1)..... 383
QUYỂN 22..... 415
PHÁP HỘI 7: MẶC ÁO GIÁP TRANG NGHIÊM (PHẦN 2)..... 415
QUYỂN 23..... 437
PHÁP HỘI 7: MẶC ÁO GIÁP TRANG NGHIÊM (PHẦN 3)..... 437
QUYỂN 24..... 459
PHÁP HỘI 7: MẶC ÁO GIÁP TRANG NGHIÊM (PHẦN 4)..... 459
QUYỂN 25..... 483
PHÁP HỘI 7: MẶC ÁO GIÁP TRANG NGHIÊM (PHẦN 5)..... 483
QUYỂN 26..... 502
PHÁP HỘI 8: PHÁP GIỚI THỂ TÁNH VÔ PHÂN BIỆT (PHẦN 1)..... 502
QUYỂN 27..... 517
PHÁP HỘI 8: PHÁP GIỚI THỂ TÁNH VÔ PHÂN BIỆT (PHẦN 2)..... 517
QUYỂN 28..... 533
PHÁP HỘI 9: ĐẠI THỪA THẬP PHÁP..... 533
QUYỂN 29..... 558
PHÁP HỘI 10: VĂN-THÙ-SƯ-LỢI PHỔ MÔN..... 558
QUYỂN 30..... 576
PHÁP HỘI 11: XUẤT HIỆN QUANG MINH (PHẦN 1)..... 576
QUYỂN 31..... 605
PHÁP HỘI 11: XUẤT HIỆN QUANG MINH (PHẦN 2)..... 605

QUYỂN 32 633
PHÁP HỘI 11: XUẤT HIỆN QUANG MINH (PHẦN 3) 633
QUYỂN 33 664
PHÁP HỘI 11: XUẤT HIỆN QUANG MINH (PHẦN 4) 664
QUYỂN 34 699
PHÁP HỘI 11: XUẤT HIỆN QUANG MINH (PHẦN 5) 699
QUYỂN 35 733
PHÁP HỘI 12: BỒ-TÁT TẠNG (PHẦN 1) 733
Phẩm 1: GIÁO HÓA TRƯỞNG GIẢ 733
QUYỂN 36 764
PHÁP HỘI 12: BỒ-TÁT TẠNG (PHẦN 2) 764
Phẩm 2: THỌ KÝ TRỜI KIM-TỲ-LA 764
Phẩm 3: THÍ NGHIỆM BỒ-TÁT 774
QUYỂN 37 782
PHÁP HỘI 12: BỒ-TÁT TẠNG (PHẦN 3) 782
Phẩm 4: TÁNH CHẲNG NGHĨ BÀN CỦA NHƯ LAI (Phần 1) 782
QUYỂN 38 805
PHÁP HỘI 12: BỒ-TÁT TẠNG (PHẦN 4) 805
Phẩm 4: TÁNH CHẲNG NGHĨ BÀN CỦA NHƯ LAI (Phần 2) 805
QUYỂN 39 832
PHÁP HỘI 12: BỒ-TÁT TẠNG (PHẦN 5) 832
Phẩm 4: TÁNH CHẲNG NGHĨ BÀN CỦA NHƯ LAI (Phần 3) 832
QUYỂN 40 852
PHÁP HỘI 12: BỒ-TÁT TẠNG (PHẦN 6) 852
Phẩm 4: TÁNH CHẲNG NGHĨ BÀN CỦA NHƯ LAI (Phần 4) 852

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

TẬP 42

BỘ BẢO TÍCH

1

SỐ 310

(Quyển 1 → 40)

HỘI VĂN HÓA GIÁO DỤC
LINH SƠN ĐÀI BẮC XUẤT BẢN

SỐ 310

KINH ĐẠI BẢO TÍCH

QUYỂN 1

Hán dịch: Đời Đại Đường, Tam tạng
Pháp sư Bồ-đề-lưu-chí.

Pháp hội 1: BA LUẬT NGHI (Phần 1)

Tôi nghe như vầy:

Một thuở nọ Đức Phật ở núi Kỳ-xà-quật nơi thành Vương xá. Núi đó cao đẹp, cỏ cây hoa quả đều xanh tốt sum suê. Chúng Trời, Rồng, Dạ-xoa, Tỳ-xá-bà, Khẩn-na-la… thường ở nơi đó.

Trong núi lại có các loài như sư tử, cọp, sói, kỳ lân, voi, ngựa, gấu…

Núi này có đủ các loài như chim công, chim két, nhồng, sáo, le le, chim nhạn, chim uyên ương, chim cộng mạng…

Các loài chim muông trong núi nhờ oai thần của Phật nên tất cả đều không bị tham dục, sân, si làm não hại, chẳng giết hại ăn thịt nhau, thương yêu nhau như tình mẫu tử.

Những cây mộc hương, cây am-ma-la, cây chân-thúc-ca, cây ni-câu-đà, cây chiên-đàn, cây trầm thủy mọc rậm thành rừng.

Khắp núi đầy những hoa đẹp. Trên đất có những hoa như: a-đề-mục-đa, chiêm-bà, ba-tra, bà-sư-ca, tô-mạn-na, do-đề-ca. Dưới nước có những hoa sen xanh, hoa sen đỏ, hoa sen vàng, hoa sen trắng, hoa ca-la-sa, hoa ma-ha ca-la-sa. Màu hoa hương hoa xen nhau làm cho núi Kỳ-xà-quật vừa đẹp, vừa thơm diệu kỳ.

Trên núi này, nửa đêm thường có mây bao phủ, văng vẳng tiếng sấm, lất phất mưa bay, nước tám loại công đức chảy thấm nhuần khắp núi. Trong chốc lát, mây mưa đều tan. Kế đó một cơn gió thoảng làm mát cả lòng người khiến thân tâm đều nhẹ nhàng thư thái.

Trong núi ấy, nơi ở của chúng sinh và các loại cây quý tươi sáng như vòng hoa đẹp, muôn màu muôn vẻ, nguồn nước trong vắt hơn nước suối

nguồn, khiến màu sắc càng đẹp hơn gấp bội.

Trong núi này có loại cỏ dịu mềm đủ cả sắc lẫn hương, xanh mướt bóng láng như lông ức chim công, thơm như hoa bà-sư-ca, chạm đến mịn nhuyễn như bông đâu-la. Do đó mặt đất mềm dịu, làm êm chân người đi không bao giờ đau rát. Khi dẫm lên cỏ lún xuống, khi giở chân lên cỏ trở lại như cũ như tấm thảm xanh mướt.

Trong núi có nhiều ao, hồ, suối chảy. Giữa nước trong mát đủ các loại hoa sen màu xanh, vàng, đỏ, trắng, hồng, tía, màu pha lê, màu vàng lửa… lớn như bánh xe mọc lên hương sen ngào ngạt khắp núi.

Đỉnh núi có tòa sen báu lớn tốt đẹp, kim cương xanh làm cọng, lưu ly làm tua, vàng diêm-phù-đàn làm cánh rộng lớn, chiên-đàn làm gương, ngọc mã não làm nhụy. Tòa sen báu này to rộng mênh mông như biển lớn.

Mười ức A-tu-la vương thường cầm mười ức lưới báu ma-ni nhiều màu giăng che phía trên bảo tòa. Mười ức Long vương rưới mưa thơm. Mười ức Kim sí điểu vương miệng ngậm giải lụa màu. Mười ức Khẩn-na-la vương chí thành chiêm ngưỡng. Mười ức Ma-hầu-la-già vương cung kính cúi nhìn. Mười ức Càn-thát-bà vương ca ngâm khen ngợi. Mười ức trăm ngàn đại Thiên đế bủa mây lành, rải các thứ hương bột, hương đốt, y phục, các thứ hoa, cùng tràng phan bảo cái. Mười ức Phạm vương cúi mình kính ngưỡng. Mười ức trời Tịnh cư chắp tay đảnh lễ. Mười ức Chuyển luân vương mang theo bảy loại báu đến núi ấy. Mười ức Hải vương rời biển lớn đến kính lễ bảo tòa.

Tòa sen báu này lại có vô số châu báu như ý kết hợp trang nghiêm, mười ức bảo châu Quang minh ma-ni chiếu sáng, mười ức bảo châu Tịnh phước ma-ni xinh đẹp, mười ức bảo châu Biến chiếu ma-ni trong sạch, mười ức bảo châu Diệu quang ma-ni chói rỡ, mười ức bảo châu Tạp sắc ma-ni chiếu khắp, mười ức bảo châu Diêm phù tràng ma-ni vững vàng, mười ức bảo châu Kim cang sư tử ma-ni trang nghiêm, mười ức bảo châu Nhật tạng ma-ni rộng lớn, mười ức bảo châu Bất tư nghì ma-ni ánh đủ màu, mười ức bảo châu Như ý trang nghiêm vô tận.

Bảo tòa liên hoa này từ nơi căn lành vô thượng của Đức Như Lai, là chỗ mà chí ý của Bồ-tát ái mộ khắp hiện các nơi.

Bảo tòa này cũng từ pháp như huyễn mà có, cũng từ nghiệp lành, từ pháp tánh vô tránh, pháp tánh như mộng mà có. Pháp vô hành dùng để ấn. Thuận với lý vô trước, nên cùng khắp mười phương tất cả pháp giới. Do công đức thuận với cảnh giới Phật mà tạo nên.

Giả sử trong vô lượng a-tăng-kỳ kiếp cũng không thể ca ngợi hết sắc

tướng xinh đẹp và công đức trang nghiêm của tòa sen báu này được.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn ngồi kết già trên bảo tòa ấy. Bên bảo tòa có tám ngàn vị đại Tỳ-kheo đều hội họp như Tôn giả Kiều-trần-như, Tôn giả A-tháp-bà, Tôn giả Ma-sử-ba và các Tôn giả Ma-ha-nam, Ưu-đà-di, Gia-xá, Phú-na, Vô Cấu, Thiện Tý, Kiều-phạm-ba-đề, Ưu-lâu-tần-loa Ca-diếp, Già-da Ca-diếp, Na-đề Ca-diếp, Ma-ha Ca-diếp, Xá-lợi-phất, Đại Mục-kiền-liên, A-na-luật, Tu-bồ-đề, Ly-bà-đa, Phú-lâu-na Di-đa-la-ni Tử, Ưu-ba-ly, La-hầu-la, Nan-đà…, các vị Tỳ-kheo hàng đầu này đều đã giác ngộ đế lý tự tánh, hiện chứng thật tế, nhập bản tánh pháp, ra khỏi biển ba cõi. Các vị đi trong hạnh hư không của Như Lai, đều dứt hẳn phiền não, đều trụ nơi vô trụ, thực hành pháp không tịch tĩnh, dứt hết nghi hoặc đối với Đức Như Lai. Các vị đã vào trong biển trí tuệ của Phật, là bạn đem lại lợi ích cho thế gian. Các vị luôn hộ vệ tất cả chúng sinh, làm bạn đi sát theo họ. Các vị đã thông đạt cảnh giới Phật pháp. Các vị thệ nguyện hộ trì chánh pháp của chư Phật, hiện tiền được sinh chủng tánh Như Lai có thể hướng đến Nhất thiết chủng trí.

Lại có tám ngàn vị Đại Bồ-tát đều hội họp. Đứng đầu là các vị: Bồ-tát Phổ Hiền, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi, Bồ-tát Tối Thượng Trí Trí, Bồ-tát Tối Thượng Bảo Trí, Bồ-tát Nhất Thiết Ngữ Ngôn Trí, Bồ-tát Vô Trước Trí, Bồ-tát Hoa Thượng Trí, Bồ-tát Nhật Thượng Trí, Bồ-tát Nguyệt Thượng Trí, Bồ-tát Vô Cấu Thượng Trí, Bồ-tát Kim Cang Trí, Bồ-tát Viễn Trần Trí, Bồ-tát Quang Tràng, Bồ-tát Diệu Cao Tràng, Bồ-tát Bảo Tràng, Bồ-tát Vô Ngại Tràng, Bồ-tát Hoa Tràng, Bồ-tát Tịnh Tràng, Bồ-tát Nhật Tràng, Bồ-tát Đoan Nghiêm Tràng, Bồ-tát Ly Cấu Tràng, Bồ-tát Biến Chiếu Tràng, Bồ-tát Đà-la-ni Oai Đức, Bồ-tát Bảo Oai Đức, Bồ-tát Đại Oai Đức, Bồ-tát Kim Cang Trí Oai Đức, Bồ-tát Vô Cấu Oai Đức, Bồ-tát Nhật Oai Đức, Bồ-tát Nguyệt Oai Đức, Bồ-tát Phước Sơn Oai Đức, Bồ-tát Trí Chiếu Oai Đức, Bồ-tát Phổ Thắng Oai Đức, Bồ-tát Địa Tạng, Bồ-tát Hư Không Tạng, Bồ-tát Liên Hoa Tạng, Bồ-tát Bảo Tạng, Bồ-tát Nhật Tạng, Bồ-tát Thanh Tịnh Công Đức Tạng, Bồ-tát Pháp Hải Tạng, Bồ-tát Biến Chiếu Tạng, Bồ-tát Tề Tạng, Bồ-tát Thắng Liên Hoa Tạng, Bồ-tát Nhật Nhãn, Bồ-tát Tịnh Nhãn, Bồ-tát Vô Cấu Nhãn, Bồ-tát Vô Ngại Nhãn, Bồ-tát Phổ Minh Nhãn, Bồ-tát Thiện Lợi Trí Nhãn, Bồ-tát Kim Cang Nhãn, Bồ-tát Bảo Nhãn, Bồ-tát Hư Không Nhãn, Bồ-tát Phổ Nhãn, Bồ-tát Thiên Quan, Bồ-tát Chiếu Pháp Giới Ma-ni Quan, Bồ-tát Diệu Bồ-đề Ma-ni Quang, Bồ-tát Chiếu Thập Phương Quan, Bồ-tát Xuất Hiện Nhất Thiết Phật Tạng Quan, Bồ-tát Siêu Nhất Thiết Thế gian Quan, Bồ-tát Phổ Chiếu Quan, Bồ-tát Vô Ánh Tế

Quan, Bồ-tát Chấp Trì Như Lai Sư Tử Tòa Quan, Bồ-tát Phổ Chiếu Pháp Giới Hư Không Quan, Bồ-tát Phạm Vương Kế, Bồ-tát Long Vương Kế, Bồ-tát Nhất Thiết Phật Biến Hóa Ảnh Tượng Kế, Bồ-tát Diệu Bồ-đề Kế, Bồ-tát Nhất Thiết Nguyện Hải Âm Thanh Ma-ni Vương Kế, Bồ-tát Phóng Nhất Thiết Như Lai Viên Quang Ma-ni Bảo Lôi Thanh Kế, Bồ-tát Nhất Thiết Hư Không Vô Sai Biệt Biểu Thị Ma-ni Bảo Võng Phú Kế, Bồ-tát Nhất Thiết Như Lai Pháp Luân Thanh Kế, Bồ-tát Nhất Thiết Tam Thế Danh Luân Thanh Kế, Bồ-tát Đại Quang, Bồ-tát Vô Cấu Quang, Bồ-tát Bảo Quang, Bồ-tát Ly Trần Quang, Bồ-tát Pháp Quang, Bồ-tát Tịch Tĩnh Quang, Bồ-tát Nhật Quang, Bồ-tát Thần Biến Quang, Bồ-tát Thiên Quang, Bồ-tát Phước Quang, Bồ-tát Trí Quang, Bồ-tát Pháp Quang Minh, Bồ-tát Thần Thông Quang, Bồ-tát Quang Chiếu, Bồ-tát Hoa Quang, Bồ-tát Giác Quang Minh, Bồ-tát Phạm Quang, Bồ-tát Phổ Chiếu Quang, Bồ-tát Phạm Âm, Bồ-tát Hải Âm, Bồ-tát Địa Hống Âm, Bồ-tát Thế Gian Vương Âm, Bồ-tát Sơn Vương Âm, Bồ-tát Sơn Vương Tướng Kích Âm, Bồ-tát Biến Pháp Giới Âm, Bồ-tát Nhất Thiết Pháp Hải Lôi Âm, Bồ-tát Tồi Phục Chư Ma Âm, Bồ-tát Đại Bi Lý Thú Vân Lôi Âm, Bồ-tát Biến Tức Nhất Thiết Thế Gian Khổ Não Âm, Bồ-tát Pháp Thắng Dũng, Bồ-tát Thù Thắng Dũng, Bồ-tát Trí Thắng Dũng, Bồ-tát Phước Tu-di Thắng Dũng, Bồ-tát Công Đức Tối Thắng Dũng, Bồ-tát Danh Văn Thắng Dũng, Bồ-tát Phổ Quang Thắng Dũng, Bồ-tát Đại Từ Thắng Dũng, Bồ-tát Trí Chiếu Thắng Dũng, Bồ-tát Như Lai Chủng tánh Thắng Dũng, Bồ-tát Quang Đức, Bồ-tát Thắng Đức, Bồ-tát Pháp Dũng Đức, Bồ-tát Biến Chiếu Đức, Bồ-tát Pháp Đức, Bồ-tát Nguyệt Đức, Bồ-tát Hư Không Đức, Bồ-tát Bảo Đức, Bồ-tát Thật Đức, Bồ-tát Quang Đức, Bồ-tát Trí Đức, Bồ-tát Bà-la-đế Vương, Bồ-tát Pháp Đế Vương, Bồ-tát Tượng Đế Vương, Bồ-tát Phạm Đế Vương, Bồ-tát Sơn Đế Vương, Bồ-tát Chúng Đế Vương, Bồ-tát Thiên Đế Vương, Bồ-tát Tịch Tịnh Đế Vương, Bồ-tát Bất Động Đế Vương, Bồ-tát Tối Thắng Đế Vương, Bồ-tát Bồ-đề Tịch Tĩnh Thanh, Bồ-tát Vô Trước Thanh, Bồ-tát Địa Thanh, Bồ-tát Đại Hải Thanh, Bồ-tát Âm Thanh, Bồ-tát Chiếu Pháp Thanh, Bồ-tát Hư Không Thanh, Bồ-tát Nhất Thiết Thanh, Bồ-tát Thiện Căn Lôi Thanh, Bồ-tát Phát Ngộ Bản Nguyện Thanh, Bồ-tát Tồi Nhất Thiết Ma Quân Thanh, Bồ-tát Trí Tu-di Giác, Bồ-tát Hư Không Giác, Bồ-tát Thanh Tịnh Giác, Bồ-tát Vô Ngại Giác, Bồ-tát Khai Ngộ Giác, Bồ-tát Chiếu Tam Thế Giác, Bồ-tát Bảo Giác, Bồ-tát Quảng Đại Giác, Bồ-tát Phổ Quang Giác, Bồ-tát Pháp Giới Lý Thú Chiếu Giác,… Các vị Đại Bồ-tát này đều an trụ hạnh nguyện Phổ Hiền, chỗ làm không trụ trước,

vì biến khắp tất cả cõi Phật. Các vị biến hiện vô biên thân, vì gần gũi tất cả chư Phật. Các vị duyên cảnh giới thanh tịnh vô hạn, vì rõ biết tất cả thần biến của chư Phật. Các vị đến đi vô lượng, vì không ngớt qua đến chỗ chư Phật hiện thành Chánh đẳng giác. Các vị có ánh sáng lớn vô biên, vì trong biển thật tướng của tất cả pháp được trí ánh sáng vô biên. Các vị nói vô tận công đức trong vô biên kiếp, vì biện tài thanh tịnh. Các vị đồng hư không, vì trí sở hành cảnh thanh tịnh. Các vị không tựa nương chỗ nào, vì tùy ý lạc thế gian mà hiện sắc thân. Các vị xa lìa được sự ràng buộc che lấp, vì rõ biết không có chúng sinh giới. Các vị trí tuệ như hư không, vì phóng lưới quang minh khắp pháp giới. Các vị rốt ráo tịch tĩnh, vì tâm rất tịch tĩnh. Các vị trụ cảnh giới tánh trí tất cả Tổng trì. Các vị dũng mãnh vô úy nơi chánh định. Các vị mắt thấy suốt ngằn mé pháp giới. Các vị trụ vô sở đắc đối với tất cả pháp, dạo đi nơi biển trí vô biên, đã qua đến bờ trí tuệ Bát-nhã ba-la-mật-đa, đến Ba-la-mật-đa của tất cả thế gian, được tự tại nơi chánh định Ba-la-mật-đa.

Lại có năm trăm vị Tỳ-kheo-ni cùng hội họp Tỳ-kheo-ni Ma-ha Ba-xà-ba-đề, Tỳ-kheo-ni Cù-đàm-di, Tỳ-kheo-ni An Ổn, Tỳ-kheo-ni Ưu-bát-la Hoa, Tỳ-kheo-ni Dũ-cù-đàm-di, Tỳ-kheo-ni Gia-du-đà-la… làm thượng thủ.

Lại có năm trăm vị Ưu-bà-tắc đều hội họp, hàng thượng thủ là các Ưu-bà-tắc: Thiện Oai Đức, Tuệ Quang, Thiên Oai Đức, Danh Xưng Oai Đức, Siêu Danh Xưng Oai Đức, Thiện Tuệ, Nguyệt Đức, Nguyệt Hoan Hỷ, Đại Hoan Hỷ, La Hầu Hiền, Đại Hiền…

Lại có năm trăm vị Ưu-bà-di đến hội, dẫn đầu là các vị Ưu-bà-di Đại Quang, Thiện Quang, Thiện Thân, Khả Lạc Thân, Hiền Đức, Nguyệt Quang, Quang Minh, Thắng Quang, Thiện Nhãn…

Và có vô lượng Trời, Rồng, tám bộ chúng cung kính hầu quanh Đức Phật.

Đức Phật vì đại chúng mà nói ba luật nghi, luật tạng của tất cả Như Lai, hiện bày công hạnh của tất cả Bồ-tát, chiếu rõ pháp giới đi vào các pháp môn, có thể trang nghiêm tất cả cõi Phật, dẹp các tà luận, hàng phục ma oán, làm cho chúng sinh vui mừng, chỉ bày tâm loạn trược của hữu tình, tùy theo ý chúng sinh mà tuyên thuyết, khai thị soi chiếu các của chúng sinh khiến họ được tỏ ngộ.

Lúc đó Tôn giả Đại Ca-diếp đứng dậy để hở vai áo bên phải, quỳ chắp tay bạch:

– Bạch Thế Tôn! Nếu chúng sinh muốn cầu được mười Trí lực,

bốn Vô sở úy của Phật, thì phải thọ trì và tu hành pháp gì? Thọ trì pháp gì để được tăng trưởng thành tựu đạo hạnh của Như Lai? Thọ trì pháp gì để được viên mãn công đức chứng Vô thượng Chánh giác?

Đức Phật bảo Đại Ca-diếp:

– Lành thay! Lành thay! Này Ca-diếp! Ông nay vì muốn làm an ổn, lợi ích cho thế gian trời và người nên mới có thể hỏi Phật việc như vậy. Ông lắng nghe kỹ và khéo suy nghĩ ghi nhớ. Ta sẽ vì ông mà phân biệt nói rõ.

Tôn giả Đại Ca-diếp và đại chúng vâng lời dạy lắng nghe. Đức Phật bảo Ca-diếp:

– Này Đại Ca-diếp! Nếu chúng sinh muốn cầu được Trí lực, Vô sở úy của Phật, những chúng sinh này, thật ra không có chút pháp gì để được, cũng không chỗ nương tựa để gieo căn lành.

Này Đại Ca-diếp! Lúc Bồ-tát cầu Vô thượng Chánh giác, nếu có chỗ được đều là chấp trước. Nếu chấp trước là chấp lấy hữu vi ngoài Phật pháp, ngoài hữu vi chấp lấy vô vi. Như thế là đối với Phật pháp sinh sự chấp trước mà cho là giải thoát. Lúc chấp lấy giải thoát thì nắm cứng lấy Phật pháp chẳng bỏ rời. Nên biết người như vậy chẳng gọi là hướng đến đạo Vô thượng. Vì sao? Vì người này ở trong Phật pháp chấp có ngã mà chuyên cần tu tập, đó là vì luôn tương ưng với ngã chấp mà không lìa bỏ được, cũng chính là năng phân biệt và sở phân biệt. Do năng phân biệt và sở phân biệt đó mà bị nó làm hại. Khi đã bị nó làm hại thì rong ruổi chạy theo sự phân biệt. Nếu theo sự phân biệt để duyên cảnh thì có lưu chuyển; đã có lưu chuyển thì có quán xuyên; đã có quán xuyên thì có vọng tưởng; có vọng tưởng thì có phân biệt, do phân biệt càng thêm vọng tưởng; đã thêm vọng tưởng thì nhiều chấp trước mà lìa xa tịch tĩnh; đã lìa tịch tĩnh thì chạy theo cảnh duyên; đã chạy theo cảnh duyên thì có rong ruổi loạn động; đã có rong ruổi loạn động thì có mất mát hư hoại. Thế nào là mất mát hư hoại? Đó là mất sự an ổn. Thế nào là an ổn? Đó là vô phân biệt. Đã mất sự an ổn thì thường vào cảnh duyên; đã thường vào cảnh duyên thì hay thân cận; đã thân cận thì có phiền não; đã có phiền não thì có tương tục, có thêm lớn tương tục, có cùng khắp tương tục. Do đây lời nói tất cuồng loạn, tất sai lầm, liền có ưu não, có hối hận. Đã có hối hận thì nương tựa vô minh mà bị ưu não làm tổn hại. Nhưng thật ra trong đây không có chút pháp gì có thể nương tựa được. Dù vậy, do từ vọng tưởng sinh lưu trú mà bị vọng tưởng ràng buộc. Do sự ràng buộc này mà vọng tưởng tương tục, do đây nên gọi là vọng tưởng ràng buộc không có chân thật. Tất cả chỗ tham, sân,

si đều hư vọng, là thêm phân biệt, là phân biệt khắp, là thêm chấp trước, là chấp trước khắp. Do đó không thể sớm được Vô thượng Bồ-đề.

Này Ca-diếp! Như trên đây gọi là ái xứ. Thế nào gọi là ái xứ? Không có pháp nhất định gọi đó là ái, gọi là ái giả, gọi là ái xứ sở. Tuy nhiên có ái chỉ do chấp trước quá bền chắc. Khi gọi là chấp trước quá bền chắc thì là hư không ái. Nếu hư không ái sinh chấp trước thì người đó sẽ sinh ái chấp trước, là ngã ái chấp trước, là chúng sinh ái chấp trước, là thiện bất thiện ái chấp trước.

Này Ca-diếp! Người như vậy, đối với tất cả pháp không mà phân biệt là chẳng phải không, đối với chẳng phải vật mà tưởng là vật. Thế nào là vật? Vật nói đây chính là Bồ-đề. Nếu cho Bồ-đề là vật, người đó do ngã tưởng mà có hữu ngã tưởng thì chẳng phải Bồ-tát. Sự chấp trong kia cũng là chẳng thể nắm bắt được, đây gọi là ngã chấp không chân thật, chỉ có danh từ ngã mà thôi.

Nếu có thể viên mãn hữu tình thì viên mãn Bồ-đề. Thế nào gọi là viên mãn Bồ-đề? Chính là như huyễn. Thế nào gọi là như huyễn? Như huyễn đây là nói đại ngã, đại mạng. Nếu đem tưởng nương nơi tưởng, thì khác nào chẳng phải tưởng nương nơi chẳng phải tưởng. Nếu đem chẳng phải tưởng nương với chẳng phải tưởng thì như cuồng, như say. Nếu cuồng say là đem khổ chạy theo khổ. Nếu đem khổ chạy theo khổ thì chư Phật nói đó đều là kẻ ở trong vòng cuồng ngôn rảo chạy. Vì sao gọi là kẻ cuồng ngôn rảo chạy? Vì kẻ này nhiều tác ý. Đã nhiều tác ý thì có cống cao. Đã có cống cao thì có ngôn thuyết. Đã có ngôn thuyết thì càng thêm ngôn thuyết. Vì thêm nhiều ngôn thuyết, nên Phật gọi là kẻ ngôn thuyết, kẻ giáo thọ, kẻ thọ trì. Do đây nên các pháp đều từ tác ý mà được sinh trưởng.

Này Đại Ca-diếp! Như trong hư không có mây nhóm giăng, mây này chẳng từ mười phương đến. Biết rõ mây nhóm như vậy chẳng phải từ mười phương, Đức Như Lai nói đúng sự thật, nói đúng nghĩa, nói đúng lý. Vì nói đúng lý chân thật, nên Đức Như Lai gọi là Đấng Thật Ngữ.

Này Đại Ca-diếp! Nói mây nhóm, chính là chẳng phải nhóm mà gọi là mây nhóm. Do đâu gọi là mây nhóm? Vì mây kia mỗi loại đều kết thành tướng trạng riêng biệt. Thế nào gọi là mỗi loại đều kết thành tướng trạng riêng biệt? Các loại tướng trạng ấy đều do sự mê lầm thấy là rộng lớn, thật ra trong đó không có tướng nhỏ, tướng lớn thật. Ông nhìn xem mây nhóm thành tướng rộng lớn kia, chính là chẳng phải tướng. Đã chẳng phải tướng thì chẳng thật có mây nhóm.

Này Đại Ca-diếp! Như có kẻ bảo người khác rằng: "Nên cùng nhau qua chỗ râm mát mà ngồi." Người trí bảo: 'Tôi chẳng qua ngồi." Kẻ kia nói: "Nay tôi chẳng nói như vậy, tôi chỉ nói là bóng râm mát." Người trí lại bảo: "Anh nói râm mát chính nơi đó chẳng phải râm mát."

Này Đại Ca-diếp! Ông xem người trí kia thuận theo thế tục mà còn có thể tỏ ngộ như vậy.

Này Đại Ca-diếp! Đức Như Lai đúng như thật biết rõ lý tánh chân thật của các pháp, rồi ở trong đại chúng tự tại tuyên thuyết.

Này Đại Ca-diếp! Đức Như Lai thích ở trong pháp tùy thuận mà trụ nơi chẳng tùy thuận. Nơi ngã chấp của chúng sinh, ở Như Lai là Đệ nhất nghĩa. Vì sao? Vì nay Đức Như Lai đã biết rõ ngã chấp kia, biết rõ sự chấp của chúng sinh là chẳng phải chấp. Đây là lời bí mật tối thắng của Đức Phật.

Hoặc có kẻ ngu sinh lòng ngang trái tranh cãi với Đức Như Lai, do đây Phật nói thế gian tranh cãi với Phật, Phật chẳng bao giờ tranh cãi với thế gian. Thế nào là thế gian? Chính là chúng sinh. Tại sao chúng sinh gọi là thế gian? Đức Như Lai biết rõ thế gian như vậy nên gọi chúng sinh là thế gian. Như kẻ ngu kia chỗ hiểu biết sai lầm, bị sự biết sai này làm tổn hại. Những kẻ này thường tin và ở mãi trong thế gian, theo mãi nơi thế tục, đây gọi là vô minh. Vì sao? Vì họ ở trong sự tối tăm lớn nên gọi là ở thế gian; Nếu ở thế gian thì có tham; nếu đã có tham thì có sân; nếu đã có sân thì có si; nếu đã có si thì là bất tịnh; đã bất tịnh thì trái ngược. Trái ngược với ai? Trái với Như Lai và hàng Thanh văn. Đã trái ngược thì chống trả; đã chống trả thì thêm trái ngược. Thêm trái ngược thì thích hữu lậu; đã thích hữu lậu thì tâm mong cầu. Đã mong cầu hữu lậu thì mong cầu khắp; đã mong cầu khắp thì chẳng biết đủ; đã chẳng biết đủ thì nhiều gây tạo; đã nhiều gây tạo thì nhiều tham dục; đã nhiều tham dục thì kẻ đó chìm ngập trong ba cõi; đã tự chìm ngập trong ba cõi thì làm cho người khác cũng chìm ngập; đã làm người khác chìm ngập thì họ theo dòng và cũng trôi theo dòng; nếu theo dòng và trôi theo dòng thì thẳng đến chỗ chết; nếu thẳng đến chỗ chết thì chẳng đến được Niết-bàn; đã chẳng đến Niết-bàn thì đến chỗ lỗi quấy; đã đến chỗ lỗi quấy thì thẳng đến địa ngục.

Này Đại Ca-diếp! Do tương ưng với pháp chẳng lành như vậy nên tâm trở thành giận hờn độc hại và chẳng biết che đậy. Chẳng che đậy đây là nói chẳng quán ngã chấp. Vì chẳng quán sát nên chấp làm một hợp tướng, do đây không thể tiêu diệt được ngã và ngã sở.

Thế nào gọi là ngã chấp? Vì chấp trước chẳng đúng thật, ở nơi các

thứ vọng tưởng tạo những nghiệp thế gian. Nơi đây họ chấp ngã tướng cho là ngã.

Thế nào là ngã sở? Chính do tham dục gọi là ngã sở. Do các cảnh dục hòa hợp với thân mà có tâm tham. Đã có tâm tham thì hư hoại giới tụ. Do đây sinh tâm chẳng lành đối với sở hữu của người khác. Do giận hờn mà khinh khi hủy báng lẫn nhau. Thâu lấy tài vật làm sở hữu của mình rồi ôm ấp giữ gìn, chính đây gọi là ngã sở.

Người có ngã sở thì có lưu chuyển; đã có lưu chuyển thì có mê lầm;. đã có mê lầm thì có phỉ báng; đã có phỉ báng thì có giận hờn; đã có giận hờn thì có giết hại; đã có hại nhau thì bị sự hại này đốt cháy; đã bị đốt cháy thì có khắp đốt cháy. Những lỗi trên đây đều do lòng tham dục nơi sở hữu, như nam nữ tưởng, mạng tưởng, nên gọi là ngã sở.

Do những nghĩa trên đây nên nói ngã sở thì đã là mắng nhiếc thân mình. Tất cả kẻ ngu đều lấy chấp ngã làm pháp của mình, cho nên gọi đó là ngã sở.

Này Đại Ca-diếp! Nếu có chúng sinh chẳng nghe pháp này mà nói Bồ-đề và Bồ-tát hạnh tức là phi hạnh. Nên biết Bồ-tát hạnh thật không có chỗ thực hành mới chính là Bồ-tát hạnh.

Này Đại Ca-diếp! Nếu Bồ-tát công hạnh viên mãn không kém, không thiếu, thanh tịnh, rất thanh tịnh, khắp thanh tịnh, thì có thể tuyên thuyết Đại pháp này, gọi là bậc có thế lực, bậc dũng mãnh tinh tấn. Chỗ thuyết pháp của Bồ-tát này đồng với hư không, chẳng chứa đọng, chẳng trệ ngại.

Người làm đúng lý, người có công đức, người khéo tu hành, trọn chẳng bao giờ làm điều phi lý, không công đức, chẳng tu hành.

Các ông phải thọ trì pháp này. Ở trong pháp này chớ sinh lòng chấp trước. Vì sao? Vì pháp của Như Lai nói là đệ nhất. Vì là bậc căn tánh tối thượng thưa hỏi, nên ta đem Thắng pháp mà giải thuyết. Thế nào là Thắng pháp? Chính là không pháp chấp.

Này Đại Ca-diếp! Bồ-tát như vậy hộ trì đầy đủ tịnh giới ban đầu, tâm chẳng cống cao, chẳng tạo nghiệp vô gián, chẳng phạm Tỳ-kheo-ni, chẳng gần gũi thế tục, không sát sinh, không trộm cắp, không dâm dục, không nói dối, không nói lời thêu dệt, không nói hai lưỡi, không nói lời ác và lìa bỏ tham dục, sân hận, tà kiến. Bồ-tát này chẳng tự não hại cũng chẳng não hại người khác, chẳng chung cùng với cảnh dục cũng chẳng thọ dục, chẳng bài bạc cũng chẳng bảo người. Bồ-tát này trọn chẳng gần gũi kẻ hai căn, chẳng đến nhà dâm nữ, đàn bà góa, chỗ có người nữ, chẳng gần gũi vợ người cũng chẳng gần gũi kẻ lưới chim bắt cá, kẻ săn bắn và Chiên-đà-la, chẳng đấu

tranh và chẳng nắm tay người uống rượu. Bồ-tát lìa xa những việc trên đây như tránh chó điên cùng kẻ sát nhân. Do có lòng Từ nên đối với tất cả chỗ xa lìa trên, Bồ-tát không bao giờ sinh một niệm ác.

Có hai mươi chỗ Bồ-tát phải xa lìa. Hai mươi chỗ đó là gì?

1. Đó là Bồ-tát xa lìa người nữ cũng chẳng cùng họ đùa cợt nói thô nói tục, chẳng cùng họ luận bàn cãi cọ.

2. Đối với cha mẹ và Tam-bảo, Bồ-tát tránh lỗi chẳng cung kính.

3. Chẳng thuyết pháp cho nhóm người nữ dưới số hai mươi, trừ khi có người nam.

4. Hoàn toàn chẳng đến hội thuyết pháp của chúng Tỳ-kheo-ni, cũng chẳng nên thăm hỏi các Tỳ-kheo-ni.

5. Chẳng viết thư từ cho người nữ.

6. Nếu vì người khác đem thư cho người nữ thì phải giao cho người chồng chớ trao cho vợ.

7. Thân tộc có mời riêng đều chẳng nhận không luận lúc nào.

8. Chẳng bao giờ có dục tâm ở trước người nữ dầu trong giây lát.

9. Lại cũng chẳng nên rời chỗ ở của mình đến chỗ khuất chuyện vãn với người nữ.

10. Chẳng cùng Tỳ-kheo-ni đi chung đường.

11. Chẳng lãnh y phục của Tỳ-kheo-ni bố thí, trừ lúc vì bốn chúng thuyết pháp.

12. Lúc được thí y, nên có quan niệm như mặt đất hứng chịu đồ vật rồi sau sẽ lãnh lấy y phục, chẳng nên nhìn riêng mặt của người bố thí.

13. Nếu nghe có Tỳ-kheo-ni khuyên người thí y phục thì chẳng nên nhận.

14. Nếu Tỳ-kheo-ni mời ăn uống, dù có bệnh cũng chẳng nhận huống là lúc không bệnh.

15. Nếu có đàn bà góa đến mời ăn, Tăng số chẳng đủ thì cũng chẳng thọ.

16. Cũng chẳng nên vào trong chúng Tỳ-kheo-ni.

17. Chẳng nên kêu Tỳ-kheo-ni đến.

18. Nếu Tỳ-kheo-ni đến kêu Bồ-tát, thì phải vòng tay ngước đầu quay lưng lại bỏ đi.

19. Lúc Bồ-tát thuyết pháp, nếu có Tỳ-kheo-ni đến đảnh lễ dưới chân, thì chớ động chân, mắt nên nhìn ngay hai bàn tay.

20. Bồ-tát chẳng nên chỉ nơi thân tu tập tinh tấn, mà tâm cũng phải siêng cần chánh niệm. Đối với tất cả cảnh duyên chớ sinh lòng tham, sân. Nên phát thệ nguyện vững chắc để cầu nhất thiết chủng trí. Khi được nghe pháp này rồi phải có lòng tin và nên siêng tu học.

Này Đại Ca-diếp! Nếu có thiện nam hay thiện nữ muốn hướng đến Bồ-tát thừa, vừa nghe được pháp này nếu không có lòng tin thiết thực sâu chắc, thì hoàn toàn chẳng thể được Vô thượng Chánh giác. Vì sao? Vì do tu học mới chứng được quả Bồ-đề, chẳng phải không tu học mà có thể chứng được. Nếu không tu tập mà chứng được Bồ-đề, thì những loại mèo, thỏ… lẽ ra cũng được chứng. Tại sao? Phải có chánh hạnh mới chứng được Bồ-đề. Nếu không chánh hạnh mà vẫn được Bồ-đề, thì ngôn thuyết tiếng tăm lẽ ra cũng chứng được Bồ-đề. Ngôn thuyết ấy như vầy: "Ta sẽ là Phật! Ta sẽ là Phật!" Do lời nói ấy vô biên chúng sinh sẽ thành Chánh giác.

Này Đại Ca-diếp! Chúng sinh nào tu học được hạnh này thì đáng gọi là hy hữu. Bởi vì chuyên chú nhất tâm trong một ngày đêm còn không thể được, huống là suốt một kiếp cho đến ngàn kiếp, vì thế Đức Như Lai xuất hiện ra đời là việc rất khó. Giả sử tất cả chúng sinh trong đại thiên thế giới đồng vì một chúng sinh trải qua trăm ngàn kiếp mà bảo rằng: Ngươi nên làm Phật! Ngươi phải làm Phật! Rồi đồng vây quanh lên tiếng xướng rằng: "Sẽ được thành Phật! Sẽ được thành Phật!" Bảo và xướng luôn như vậy không xen hở vẫn không thể nên được tâm Bồ-đề ban đầu, huống là có thể chứng quả vị Giác ngộ. Trong thời kỳ mạt pháp, sau khi ta diệt độ, các ông cũng đã nhập Niết-bàn, chư Thiên lại chẳng tin, chẳng hộ trợ, lúc đó có nhiều chúng sinh nghe công đức của Phật mà phát tâm Bồ-đề. Hoặc có hàng Tỳ-kheo dù đã phát tâm Bồ-đề nhưng vẫn phạm hai mươi lỗi trên.

Này Đại Ca-diếp! Như hiện nay hàng đa văn Tỳ-kheo ở chỗ tịch tĩnh, hoặc ở xóm làng, siêng tu chánh pháp, thì đời mạt pháp sau này các Tỳ-kheo ở chỗ tịch tĩnh, hoặc ở xóm làng trái lại phạm lỗi cùng các Tỳ-kheo-ni hội họp luận bàn vấn đáp pháp nghĩa. Các Tỳ-kheo và Tỳ-kheo-ni này phần nhiều sinh nhiễm tâm, ít có người sinh pháp tâm.

Này Đại Ca-diếp! Ông quan sát hạng người đó được tên Bồ-tát mà sa vào chỗ rất nguy hiểm thẳng đến ác thú.

Trong thời kỳ mạt pháp đó, ban đầu họ vì pháp duyên mà gần gũi nhau, do thường thấy nhau nên lửa dục nhen nhúm trong lòng, động nơi môi miệng để nêu bày niệm dục. Ban đầu họ gần nhau như đệ tử cung kính A-xà-lê. Từ đó về sau họ sai người hỏi han thăm viếng rồi lần lần hẹn gặp nhau ngoài đường ngoài ngõ, kế đến trong chùa đứng xa liếc

ngó nhau. Trong lúc ra vào họ hỏi thăm nhau, kết làm anh em, chị em. Vì họ thường gặp nhau nên sinh nhiễm tâm, đã có nhiễm tâm nên cùng nhau làm sự ô uế. Đã làm sự ô uế nên dùng danh từ chẳng phải phạm hạnh để kêu gọi nhau. Do đây họ thoái thất tâm Bồ-đề, mất quả lành, xa Niết-bàn, bỏ Phật, trái Pháp, chán Tăng. Những người này ở chỗ khuất sinh những niệm tưởng tham dục, sân hận, não hại. Những người này không có thắng nghiệp của Bồ-tát và bốn hạnh thanh tịnh.

Như hiện nay, các Bồ-tát chuyên cần tu phạm hạnh, trái lại, đời mạt pháp sau này phần nhiều sinh lòng tham dục, sân khuể, não hại, trụ trong chủng loại ác hạnh, tặc hạnh, kiêu hạnh.

Này Đại Ca-diếp! Ông quan sát đời vị lai những người phá hủy cấm giới nghe kinh này liền sinh lòng phỉ báng. Nếu có người đã trụ nơi giới để hành bố thí, sinh hoan hỷ phát tâm Bồ-đề, lúc sau nghe kinh này trở lại sinh lòng hủy báng.

Này Đại Ca-diếp! Ông quan sát tướng mạo đó ở đời vị lai và nhớ thật kỹ. Nếu có người nghe kinh này mà sinh lòng hủy báng, có người trí ở trong chúng tu hành tịnh giới, thọ trì chánh pháp biết Tỳ-kheo ấy chẳng thực hành đúng pháp như trong kinh này đã nói, phải liền lánh xa. Vì hạng Tỳ-kheo này không có lòng mến ưa và kính trọng chánh pháp.

❑

KINH ĐẠI BẢO TÍCH

QUYỂN 2

Hán dịch: Đời Đại Đường, Tam tạng
Pháp sư Bồ-đề-lưu-chí.

Pháp hội 1: BA LUẬT NGHI (Phần 2)

Này Đại Ca-diếp! Đời mạt pháp sau này có người dối bày tu hạnh Bồ-tát, sống phóng dật mà tự khoe khoang rằng hơn bậc Độc giác và A-la-hán. Những người này phi pháp, phi lý, không thể chữa trị được, họ sẽ đọa ác thú.

Này Đại Ca-diếp! Đời mạt pháp sau này có người thực hành tà nghiệp, vì thuyết pháp mà đi khắp nơi. Họ chỉ thực hành những hạnh gần giống với sáu pháp Ba-la-mật-đa. Nếu có người đúng như thật giảng nói kinh này thì bị họ ganh ghét bỏ rơi. Đối với kinh này, họ sinh tà kiến hủy báng. Những người ngu si này chẳng rõ biết kinh này mà quở trách phá giới. Lại nữa, họ đã chẳng giữ gìn lời nói mà còn chẳng giữ gìn ba nghiệp của mình.

Này Đại Ca-diếp! Đời mạt pháp sau này đều bị tặc hạnh làm ô uế, nên những người ngu si đây chẳng suy nghĩ lỗi quấy của mình, có thể phá hoại Vô thượng Bồ-đề. Do ôm ấp tội lỗi nên họ thẹn mà hủy báng quả vị Giác ngộ mà Đức Thế Tôn đã chứng.

Này Đại Ca-diếp! Đời vị lai sau này nhiều Tỳ-kheo chẳng tùy thuận Tăng chúng, chẳng biết báo ân, mà thực hành khai phát. Thế nào là khai phát? Đó là khai phát trên người bằng những lời như: "Như Lai nói điều này", thường dùng lời khôn khéo dối gạt mọi người để được cúng dường. Họ chẳng giữ gìn lời nói, chê trách giới biệt giải thoát của Như Lai. Chẳng nhiếp oai nghi, ở chỗ bất tịnh, rồi vì những người ở chỗ bất tịnh mà giảng nói những pháp môn.

Này Đại Ca-diếp! Ta quan sát vào thời kỳ đó những pháp môn sai quấy có đến số năm trăm. Những người chẳng tu hành sẽ thường tùy thuận theo. Do đây, năm trăm phiền não của họ không một chút giảm bớt. Những việc làm của họ không khác người thế tục. Lần lần hàng phụ nữ có nhiều

người bỏ chồng vào chùa để nghe pháp. Các Tỳ-kheo vì họ mà giảng nói pháp tương tợ Niết-bàn. Thời kỳ đó có những sự rất đáng sợ như vậy, mà họ lại ở trong đó mong cầu được lợi ích.

Vì những cớ trên đây, nên người cầu đạo Bồ-đề chẳng nên gần gũi các Tỳ-kheo-ni, cũng chẳng nên làm những hạnh như vậy. Phải tránh tất cả sự giao du, bỏ các lợi dưỡng mà đi khất thực; bỏ y phục ưa thích mà mặc y phấn tảo; bỏ tất cả lầu đài, phòng nhà, giường nệm chăn gối, mà ở bên khe suối, trong hang hóc, dưới bóng cây; xa y sĩ thuốc men mà dùng thuốc cũ mốc.

Rõ biết tất cả chúng sinh là thân thuộc đời trước của mình nên thật hành tâm đại Từ bi, thường phải cam chịu sự đánh đập mắng nhiếc, không bao giờ đánh đập mắng nhiếc người khác.

Tránh xa tất cả nhà quyến thuộc, nhà thí chủ thân hữu. Phải tùy thuận trí hạnh xuất gia, chẳng nên đồng với người thế tục. Thường phải tùy thuận phụng trì giáo pháp Ba-la-đề-mộc-xoa.

Này Đại Ca-diếp! Trong thế gian nếu có người sinh quan niệm trái với giới Biệt giải thoát, thì chính là móng lòng trái với Trí lực, Vô sở úy của Phật. Đã sinh lòng trái với Trí lực, Vô sở úy là sinh lòng trái với chư Phật ba đời. Do đây đời vị lai họ sẽ mang lấy quả báo khổ sở vô lượng. Khổ báo của họ trăm ngàn muôn ức lần cho đến ưu-ba-ni-sa-đà lần hơn sự đau khổ của tất cả chúng sinh của tam thiên đại thiên thế giới ở địa ngục.

Nếu muốn khỏi sự khổ não như vậy, thì phải tránh xa những hạng Tỳ-kheo ác hạnh ấy. Giả sử đã cách xa họ ngàn do-tuần cũng còn phải tránh xa thêm, huống là gần họ. Nếu nghe tên của họ còn phải quên bỏ, huống là thấy mặt nghe tiếng mà chẳng tránh xa, do vậy phải nên quen gần một pháp. Thế nào là một pháp? Chính là tất cả pháp đều không chỗ có. Nếu được trí nhẫn các pháp không chỗ có, thì chẳng cần gần gũi, tôn thờ cúng dường những Tỳ-kheo ác như vậy.

Lại phải thân cận hai pháp; là hai pháp nào? Một là cầu ngộ chứng các pháp vốn không chỗ có; hai là cầu ngộ chứng pháp tánh nhưng cũng chẳng nên sinh tâm mong cầu. Phải cầu thế nào? Như chỗ mong cầu đều chẳng thể nắm bắt được. Trong cái chẳng thể nắm bắt chẳng nên sinh tâm chẳng thể nắm bắt, như là chẳng sinh tà kiến. Được như vậy thì lìa được tất cả tâm trong ba cõi mà thuận Bồ-đề hạnh, lìa được tất cả tâm hữu tướng mà thuận Bồ-tát hạnh. Chính những điều đã nói trước kia là Bồ-tát hạnh. Do đây nên khi được nghe pháp này rồi cần phải xa lìa tà hạnh. Được như vậy thì sẽ được gần gũi phụng thờ Đức Phật Di-lặc vị lai. Người này tâm chẳng

cống cao, cũng chẳng ty liệt, tự thấy sung sướng an vui được ra khỏi lưới ma và ác đạo.

Này Đại Ca-diếp! Đời sau nếu có người nghe kinh điển này mà chẳng sợ hãi và thấy thân mình tùy thuận theo những điều đã dạy trong đó, lại có thể phát tâm thọ trì, Phật thấy rõ người này quyết định sẽ hộ trì chánh pháp.

Này Đại Ca-diếp! Như ông trưởng giả giàu có lớn, con trai ông thấy những đồ vật trong nhà cho đến chậu đựng nước đều nghĩ là của cha mình. Về sau khi trưởng giả chết, tài sản hư hao, con trai ông tình cờ thấy chậu đựng nước, liền nhớ là vật của cha mình mà lấy cất hoặc đem theo.

Này Đại Ca-diếp! Đời sau này các Tỳ-kheo cũng như vậy. Họ được nghe kinh này, liền nghĩ rằng đây là những lời từ Phạm âm nhu nhuyến vi diệu của Đức Như Lai nói ra. Lại có Tỳ-kheo nghe xong liền phỉ báng. Tỳ-kheo trì pháp đính chính với hàng Tỳ-kheo hủy báng rằng kinh này quả thật là của Đức Như Lai nói. Tỳ-kheo trì pháp này chúng ít yếu thế nên đem kinh điển này cất giữ ngày đêm và bị nhiều người phỉ báng!

Này Đại Ca-diếp! Hạng Tỳ-kheo trì pháp đời sau này, ta thấy và biết rõ, ta đem họ giao phó cho Phật Di-lặc, và sẽ là những người bảo vệ chánh pháp của Như Lai trong thời kỳ cuối cùng, sau đó sẽ là bậc Đại thí chủ vô ngại.

Này Đại Ca-diếp! Nếu người nào được nghe pháp này, tùy theo trí tuệ của mình mà tu hành, làm cho chúng sinh có chánh kiến và chánh tín thì đời vị lai được gặp Phật Di-lặc, trong pháp hội ban đầu đầy đủ phạm hạnh và cũng sẽ bảo vệ chánh pháp trong thời kỳ cuối cùng.

Này Đại Ca-diếp! Ta quan sát khắp tất cả không có người nào không gần gũi ta mà chẳng hủy báng và sau khi nghe kinh điển này lại thọ trì đọc tụng trong thời kỳ năm mươi năm ở đời sau này là điều không thể có được. Trong thời kỳ đó, nếu người nào được gặp thân ta và kính thờ cúng dường, trong năm mươi năm ở đời sau này, sẽ thọ trì đọc tụng được kinh điển đây. Những người này chẳng đợi ta tán thán công đức, họ sẽ tự thành tựu Nhất thiết chủng trí. Lúc đó những người này sẽ nhớ đến ta, lòng họ vui mừng tự nói: Rất lạ kỳ, rất hy hữu! Đức Phật Thích-ca Mâu-ni khéo nhiếp thọ, hộ niệm chúng tôi.

Này Đại Ca-diếp! Vì lẽ trên đây, các ông và mọi người phải học pháp này. Người học pháp này thời sự chứng được tất cả công đức, theo chỗ nguyện cầu đều không khó đối với họ.

Đại Ca-diếp bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn! Việc làm của con đã trọn, đã xong, không còn cầu

mong gì khác. Đối với pháp này con thoái thất đạo Vô thượng Bồ-đề. Con rất biết đủ, trọn không thể thành Nhất thiết chủng trí.

Bạch Thế Tôn! Vô thượng Bồ-đề là sự quá hy hữu, hàng Thanh văn chúng con khó chứng được.

Phật bảo Đại Ca-diếp:

– Ta chẳng phải vì ông mà nói pháp này. Nhưng nay do ông hỏi nên ta vì người khác mà giảng nói. Đối với pháp này ông chớ sinh lòng nghi. Các ông cũng sẽ sớm chứng được Vô thượng Bồ-đề.

Này Đại Ca-diếp! Nếu có chúng sinh khao khát pháp này, mong cầu pháp này, lần lần đều sẽ chứng Vô thượng Bồ-đề. Khi đã chứng được liền vì dứt tất cả tâm mong cầu nên tuyên nói chánh pháp cho chúng sinh.

Này Đại Ca-diếp! Bồ-tát phải thành tựu bốn pháp và phát tâm tinh tấn.

Những gì là bốn pháp? Tinh tấn như thế nào? Nghĩa là chẳng cầu sắc, thọ, tưởng, hành, thức mà cầu pháp vô lậu, chính là không địa, thủy, hỏa, phong giới chẳng nói địa, thủy, hỏa, phong giới. Bao nhiêu ngôn thuyết đều gọi là phương tiện biểu thị. Những pháp biểu thị này đều chẳng phải có thật. Bồ-tát chẳng nên cho pháp biểu thị là chân thật.

Đại Ca-diếp bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn! Đối với Như Lai chúng con thật sự không nghi ngờ. Nếu có người hỏi rằng pháp biểu thị đây nếu chẳng phải chân thật, thì âm thanh ngôn thuyết biểu thị của Phật cũng là hư vọng ư?

Bạch Thế Tôn! Nếu có người hỏi như vậy, thì phải đáp thế nào?

Đức Phật dạy:

– Này Đại Ca-diếp! Đời vị lai có hàng Tỳ-kheo chẳng tu thân, giới, tâm và tuệ, nhiều sân hận, lời nói thô xẵng, không thể thọ trì, đọc tụng kinh điển này. Vì sao? Vì họ ở nơi sắc, thọ, tưởng, hành, thức mà sinh tâm. Hạng Tỳ-kheo ấy trụ trong pháp biểu thị kinh điển này mà như trụ trong sắc, thọ, tưởng, hành, thức.

Lại có một hạng Tỳ-kheo trụ nơi pháp tại gia, không cầu mong thắng nghĩa. Như người mù lòa lấy tràng hoa bằng vàng đội lên đầu để trang sức mà họ chẳng tự thấy được. Đời sau này, hàng Tỳ-kheo này cũng như vậy. Họ nghe kinh điển đây còn chẳng thọ trì được văn tự ngôn thuyết, huống là có thể tu và chứng nhập thắng nghĩa!

Như bọn trẻ thơ bị người lớn la rầy quở mắng, lúc sau nghe đến tên người lớn, bọn trẻ thơ này đều sợ hãi. Hàng Tỳ-kheo sau này cũng như vậy,

nghe trong kinh này cứ theo sự thật mà nói những điều lỗi lầm, họ đã chẳng ăn năn mà trở lại sợ hãi đối với kinh này.

Như cột con ễnh ương nơi tay khỉ, mà con khỉ này chẳng quay mặt ngó đến. Hàng Tỳ-kheo đời sau này cũng như vậy. Họ nghe kinh điển đây liền chống trái chẳng đoái hoài đến cũng chẳng chịu đứng ở trước.

Như chồn cáo bị chó đuổi chạy đến gò mả, vào hang sâu, xuống hầm sâu. Hàng Tỳ-kheo đời sau này cũng như vậy, họ nghe kinh điển đây bèn trốn tránh.

Trên đây nói chồn cáo chạy là nói phạm giới cấm rồi hủy báng kinh này. Họ đã nghe kinh này mà bỏ đạo về nhà chạy theo cảnh dục, theo phụ nữ, theo đấu tranh, theo y thuật, theo xử đoán, rồi ở trong đó phạm nhiều cấm giới.

Ta nói những người này như chồn chạy vào gò mả. Những người này sau khi chết đọa ác đạo, như chồn chui xuống hang. Những người này sẽ sa địa ngục, như chồn rớt xuống hầm sâu. Những người này trọn nên pháp tắc của chồn cáo, không thể ngộ nhập kinh điển này, chỉ có thể hủy báng và ca ngợi những lỗi lầm. Sau khi chết họ sẽ đọa đại địa ngục.

Này Đại Ca-diếp! Như có người hỏi: "Nếu phương pháp biểu thị không phải chân thật, thì ngôn thuyết của Như Lai cũng chẳng chân thật. Còn nếu pháp biểu thị của Phật là chân thật, thì các pháp biểu thị cũng phải đều chân thật?" Người trí nên gạn lại họ rằng: "Nay Đại đức chấp lấy sự gì? Là chấp lấy không, hay chấp lấy pháp biểu thị?"

Nếu họ nói là họ chấp lấy pháp biểu thị, thì nên bảo họ rằng Đại đức là Phật. Vì sao? Vì Đại đức có ngôn thuyết biểu thị pháp.

Nếu họ nói là họ chấp lấy không, thì nên bảo họ chỉ rõ chấp lấy những không gì? Vì sao? Vì không thể lời nói gọi là không.

Nếu họ chấp lấy biểu thị cho là không, hoặc nơi ngã, ngã sở, chúng sinh, thọ giả, chẳng phải không mà chấp là không, thì hỏi họ có thích tất cả pháp không chăng? Nếu họ nói là chẳng thích, thì nên bảo họ rằng từ lâu ông đã quên mất bổn phận Sa-môn Thích tử. Vì sao? Vì Đức Phật dạy tất cả là không, là vô ngã. Đức Phật chẳng nói có ngã, chúng sinh, thọ giả, hữu tình.

Nếu họ nói rằng họ thích tất cả pháp không, thì nên bảo họ rằng lòng họ còn thích tất cả pháp không, huống là Đức Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Giác.

Lại nữa, này Tôn giả! Nhãn là Như Lai hay nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý là Như Lai? Nếu họ nói rằng: Nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý là Như Lai, thì nên

bảo họ rằng: Nay người cũng là Như Lai.

Nếu họ nói nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý chẳng phải Như Lai, thì nên bảo họ rằng: Nhân giả! Người nói nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý biểu thị chẳng phải Như Lai, thế thì chẳng phải biểu thị chính là Như Lai vậy. Lẽ nào tôi chẳng hiểu chỗ này sao?

Nếu họ nói nhãn, nhĩ… chẳng phải Như Lai, cũng chẳng phải rời nhãn, nhĩ… có Như Lai, thì nên bảo họ rằng: Đức Như Lai nói mười hai xứ: nhãn, nhĩ…; sắc, thanh,… đây chính là chúng sinh và là danh tự chúng sinh. Nay Nhân giả cho nhãn là Như Lai hay chẳng phải là Như Lai? Cho đến đến pháp là Như Lai hay chẳng phải là Như Lai?

Nếu họ nói nhãn là Như Lai, cho đến pháp là Như Lai, thì nên bảo họ rằng cứ như lời Nhân giả nói thì tất cả chúng sinh và núi, rừng, cây, đất lẽ ra là Như Lai cả.

Nếu họ nói nhãn chẳng phải là Như Lai, cho đến ý chẳng phải là Như Lai, thì nên bảo họ rằng cứ như lời Nhân giả thì Như Lai cũng chính là pháp và phi pháp?

Nếu họ lại nói sắc chẳng phải là Như Lai, cho đến pháp chẳng phải là Như Lai, thì nên bảo họ rằng nếu như vậy có lẽ cho phi pháp là Như Lai chăng?

Nếu họ nói cho rằng phi pháp là Như Lai, thì nên bảo họ rằng nếu như vậy thì những chúng sinh chẳng hiếu thảo với cha mẹ, chẳng kính trọng bậc Sa-môn, Bà-la-môn và Sư trưởng, những kẻ sát sinh, trộm cướp cho đến tà kiến… lẽ ra là Như Lai cả.

Nếu họ nói chẳng phải phi pháp là Như Lai, thì nên bảo họ rằng nếu chẳng phải phi pháp là Như Lai thì không có biểu thị. Nhân giả cho rằng cái không thể biểu thị là Như Lai ư?

Này Đại Ca-diếp! Nên vấn đáp như vậy để chiết phục kẻ ngu si.

Ta không thấy trong loài người hay cõi trời có ai đối luận được với người nói đúng pháp như vậy. Chỉ trừ hạng ngu si, sân hận không nhận lấy pháp đúng thật. Dù có vì họ mà khai thị, họ vẫn không có lòng tin, họ chê bai pháp Không mà bỏ đi.

Này Đại Ca-diếp! Các ông phải thọ trì kinh này. Đời vị lai sau này, có các Tỳ-kheo thọ trì kinh điển đây sẽ có ba danh từ để biểu thị, chính là nói đoạn diệt: không vật, không uẩn và không cung kính. Kinh điển này sẽ bị họ hủy báng.

Các ông xem vào thời kỳ đó, họ chẳng kính Phật, chẳng kính pháp.

Họ chỉ theo danh tự biểu thị. Họ luống mang danh từ là Tăng mà không có thật đức. Dù họ xưng niệm danh hiệu của Phật, có người khai thị, họ cũng chẳng hiểu được. Như thế thì làm sao phụng trì Như Lai được. Dù họ thuyết pháp, mà họ chẳng biết được ý thú của Như Lai. Như thế thì làm sao được gọi là thuyết pháp giới.

Cả bốn đôi tám chúng Thanh văn đệ tử Phật chỉ biết danh từ kia, mà chẳng biết thật nghĩa đối với công đức kia. Họ vì bốn sự cúng dường mà hủy báng chánh pháp.

Các Bồ-tát phải tinh tấn thọ trì, đọc tụng kinh điển này, hết lòng mến ưa tôn trọng, để làm người bảo hộ thành trì chánh pháp sau này.

Này Đại Ca-diếp! Ta nhớ thuở quá khứ cả chín mươi mốt kiếp, thời kỳ không có chánh pháp, kinh điển này không có lưu hành. Ta lại nhớ thuở quá khứ có Đức Phật Hưu Tức Nhiệt Não trụ thế tám muôn bốn ngàn kiếp giáo hóa Bồ-tát, lợi ích chúng sinh. Ta lại nhớ thuở quá khứ có Đức Vô Biên Lực Như Lai trụ thế hai mươi ức kiếp, thực hành Bồ-tát đạo hai mươi ức kiếp, rồi sau mới chứng Vô thượng Bồ-đề.

Này Đại Ca-diếp! Ông xem chư Phật tu tập biết bao nhiêu là công hạnh khó làm để lợi ích cho chúng sinh.

Này Đại Ca-diếp! Đời trược ác mạt thế này, chúng ta không nên khinh tiện thân mình. Vì sao? Vì trong đời trược ác, cho đến có một người có thể với ta mà tin hiểu pháp này thì là rất hy hữu. Tất cả chúng sinh không làm tổn hại ta cũng là hy hữu. Vì sao? Vì pháp này là pháp lành của bậc Trượng phu, nghĩa là đối với các hành pháp mà không chấp lấy hành pháp, đây là khó hiểu khó biết.

Nếu thấy có ngã kiến, chúng sinh kiến, thọ giả kiến, hữu tình kiến; nếu y theo các uẩn khởi thấy là có giới, có đa văn, có Phật, có Pháp, có Niết-bàn; nếu chấp có Niết-bàn thì Phật gọi đó là tà kiến. Vì sao? Vì chính Đức Phật đối với Niết-bàn vẫn không phân biệt và không có chỗ đắc. Do đây nếu có phân biệt cùng có chỗ đắc đối với Niết-bàn, Đức Phật đều gọi là tà kiến. Đã là tà kiến thì gọi là vô trí, đã là vô trí thì tổn hại, đã là tổn hại thì gọi là ngu phu, đã là ngu phu thì không ưa thích đại Bồ-đề và cũng xa lìa thắng đạo, cho đến xa lìa quả báo cõi trời.

Này Đại Ca-diếp! Đời vị lai, sẽ có các Tỳ-kheo vì già yếu mà trang nghiêm y phục. Dù họ cạo bỏ râu tóc mà hủy hoại oai nghi, không có oai quang, hướng đến tà pháp. Do ý tội che chướng nên hoặc dối hiện oai nghi, hoặc dối hiện tu trì phạm hạnh, hoặc tự xưng không ai bằng ta. Họ dùng ba điều trên để tỏ rằng họ đã có chứng đắc, họ sa vào lỗi tăng thượng mạn.

Lúc lâm chung họ nghĩ gẫm những lỗi mà họ đã phạm, tự biết giải đãi không siêng tu hành, lòng họ ăn năn đau khổ, sau khi chết họ phải đọa địa ngục.

Này Đại Ca-diếp! Nay ta tuyên bố rõ ràng với các ông, Phật là Chân thiện tri thức của các ông, luôn thương mến muốn làm lợi ích cho các ông, không để các ông sau này phải chịu khổ nơi ba ác đạo.

Này Đại Ca-diếp! Đức Phật không bao giờ cho những kẻ chấp lấy ngã kiến, chúng sinh kiến, thọ mạng kiến, hữu tình kiến được xuất gia trong chánh pháp của Đức Phật. Đức Phật đã không cho mà vẫn cố xuất gia thì đều là kẻ giặc ăn nhờ tín thí và cũng không thành được Tỳ-kheo chân thật.

Này Đại Ca-diếp! Thà tuyệt thực chớ không nên đã được xuất gia trong chánh pháp ăn nhờ tín thí mà chấp lấy ngã, chúng sinh, thọ mạng, hữu tình cho đến chấp lấy Niết-bàn.

Do đây, các Bồ-tát phải phát tâm tinh tấn, chẳng nên có kiến chấp ngã, chúng sinh, thọ giả, hữu tình cùng chấp lấy Niết-bàn, phải thuyết pháp để dứt trừ tất cả kiến chấp.

Này Đại Ca-diếp! Kinh điển này, nay ta giao phó cho các Bồ-tát. Vì sao? Vì ý chí của các Bồ-tát đồng với Phật, là bạn lữ của Phật, có thể lãnh hội được sự giao phó của Đức Phật.

Lúc đó, Đức Phật nói kệ rằng:

Chúng sinh bị khổ bức
Không có ai cứu hộ
Chỉ trừ Đại Đạo Sư
Đấng không còn hý luận.
Chúng sinh chìm khổ não
Tu tà đạo kém hèn
Lần lần thêm dục tham
Do đó đọa ác đạo
Không ai dắt cứu hộ
Ở mãi nơi hiểm nguy
Thẳng đến trong tà đạo
Trọn không chỗ an ổn.
Ví như người cầm vốn
Muốn lợi đi đường xa
Giữa đường gặp giặc dữ
Cướp hết tiền, hàng hóa
Mất tiền của quay về

Tiếc của tiền đau xót
Mất luôn vốn mượn vay
Bị nợ càng thêm khổ.
Chúng sinh cũng như vậy.
Vì pháp nên xuất gia
Pháp tài xưa vâng giữ
Thiện nghiệp đều tiêu sạch
Chỉ cạo sạch râu tóc
Ngu rơi vào các kiến
Chấp ngã và chúng sinh
Thọ giả, hữu tình tưởng
Với Tỳ-kheo thuyết không
Chẳng chấp nhân và ngã
Họ khởi tâm hủy báng
Mau sa vào địa ngục.
Do nhân duyên sân hại
Nên tìm điều bài bác
Phạm lỗi sợ người hay
Vu khống người phạm tội,
Thân ác và miệng ác
Ý nghiệp nhiều ác tưởng
Điên đảo theo các kiến
Người này sinh ác đạo.
Đã tạo nhiều nghiệp ác
Hẳn mau đọa ba đường
Bị các khổ đốt thiêu
Không ai cứu vớt được.
Vị lai có Tỳ-kheo
Tán loạn nhiều giận hờn
Bức não người xuất gia
Phát tâm hướng Bồ-đề.
Đây là hạng đáng sợ
Bài bác kinh như vậy
Lại không lòng tín thọ
Giáo pháp Phật Thích-ca.
Họ giận hờn lẫn nhau
Cùng nhau đều chịu khổ
Rao bày lỗi lẫn nhau

Tiếng xấu truyền lan khắp,
Đem lỗi vu khống người
Lỗi của mình thì giấu
Người nhu hòa yếu thế
Ác chúng đông thế mạnh
Là biết chánh pháp suy
Người ác thêm thế lực.
Đệ tử quý của Phật
Chính là thiện Tỳ-kheo
Phải tìm đến nơi khác
Ở nơi chốn an ổn.
Giải thoát khỏi nơi ác
Với họ khởi tâm Bi
Kinh pháp Phật đã dạy
Phải tự mình gẫm suy,
Phật đã dạy như vậy
Phải vui ở nơi khác.
Khi chánh pháp hoại diệt
Với bậc Thiện khó gặp
Tập hợp cùng nhau đến
Như Lai khen nơi ấy
Nếu người bảo xứ đó
Nạn xứ không thể ở
Phải đến Bậc Đại Tiên
Được Bồ-đề vô thượng.
Có bậc Thiện chỉ bảo
Chính các Ngài khéo dạy
Nhiễu tháp cầu chân thật
Chính thật lời Phật dạy
Thiện Tỳ-kheo phải vui
Đến đạo tràng an ổn
Chẳng nên thường ở đấy
Chìm trong tà bức ngặt.
Tỳ-kheo phải đến đó
Vì Phật nên du hành
Thấy di tích của Phật
Chốn an chỉ thuở xưa
Nơi kinh hành, ngồi thiền

Hoặc nhiễu, hoặc thiền tư
Cùng nhau tụng, ca ngợi.
Nhớ Phật nên rơi lệ
Nói chỗ này Thế Tôn
Đã kinh hành, thọ thực
Xưa Phật từng ở đây
Chuyển pháp luân vô thượng
Hữu vi đều vô thường
Giờ đâu còn thấy được
Nhân và chúng Phi nhân,
Trời, Rồng cùng vân tập
Phật dạy khiến hoan hỷ
Nay sao lại quạnh hiu?
Nghĩ vậy cùng nhau đến
Đại Bồ-đề đạo tràng.
Đã đến vân tập rồi
Phải đúng lý suy tư
Chính chỗ này Đức Phật
Thành Vô thượng Bồ-đề
Bố dẹp ác ma quân
Như loài dã can dữ.
Đây là nơi đạo tràng
Đấng Đại Giác từng ngự
Quá khứ và vị lai
Tòa của tất cả Phật.
Bồ-đề đạo tràng này
Xưa chư Thiên kính lễ
Phật bảy ngày thiền tọa
Chỉ quán dưới cội này.
Nghỉ và cúng dường xong
Lại đến vườn Lộc uyển
Nơi Phật chuyển pháp luân
Văng vẳng nghe Phạm âm
Các thiện Tỳ-kheo ấy
Đều nghẹn ngào rơi lệ.
Vì muốn độ năm người
Đạo Sư đã đến đây
Năm người vừa thấy Phật

Đều khởi tâm sầu lo
Lập tức bàn với nhau,
Chúng ta chớ đứng dậy.
Lúc ấy Đức Đại Bi
Thương tưởng quần sinh loại
Vì họ tuyên diệu pháp
Quả cam lộ tựu thành.
Kính lễ nơi Chuyển pháp
Nghẹn ngào tâm sầu muộn
Đến chỗ Phật Niết-bàn
Nhớ nơi tối hậu thân
Dưới tàng đôi song thọ
Vì lợi ích chúng sinh
Bỏ thân phần chi tiết
Nơi đó Bát-niết-bàn
Hỡi ôi! Đức Thánh Tôn
Đấng Thích-ca tịch diệt
Nay chỉ còn nghe danh
Tiếc thay không còn thấy.
Ở đó Đại Đạo sư
Sau cùng độ Thiện Hiền
Dùng trí tiên tri bảo:
Đây, nhập diệt lần cuối
Khi tu tập mạng tận
Hay khởi ý mạng chung
Hoặc tự tu thân vong
Sẽ đều sinh cõi thiện.
Từ đây trở về sau
Ở trong pháp sinh tử
Những kẻ hủy phá giới
Đều sẽ được cúng dường
Nhận nhiều vật tín thí
Mau đọa vào ác đạo
Ông nhìn các Tỳ-kheo
Có sai biệt như thế
Bậc trí tu tuy sau
Mau được thân Trời, Người
Làm đèn soi thế gian

Thương xót người cõi thế.
Các Bồ-tát đại trí
Tâm Từ lợi chúng sinh
Thường tu tập hành sự
Phấn chấn tâm hoan hỷ
Sẽ thành Bậc Chánh giác
Cũng theo hầu Di-lặc
Cúng dường Đức Thế Tôn
Trong chúng được thọ ký
Tùy ý được ức niệm
Là bậc Đại oai thần.
Phật nói lời chân thật
An ổn chúng như vầy
Vị ấy không thấy Phật
Mà cũng như thấy Phật.
Ta xưa cầu Bồ-đề
Lễ kính các Đức Phật
Nếu các hàng nữ nhân
Hướng Vô thượng Bồ-đề
Ta và vô lượng Phật
Đều sẽ hiện sách tấn
Mau thành thân nam nhân
Được thấy Phật Di-lặc
Cúng dường Đức Phật ấy
Mong cầu đều theo ý.
Phải học theo người trí
Tịnh tín mà xuất gia
Quyết tâm lòng ưa thích
Học pháp và trì giới
Ở trước Phật Di-lặc
Được nhận lời thọ ký.
Cho nên nghe Chánh pháp
Tin tưởng tu thiện hiền
An trụ tâm kiên cố
Độ các loài chúng sinh
Ai trụ tâm như vậy
Cầu mà không thể được
Có tuệ và hạnh lành

Bồ-đề không khó chứng
Tu tập niệm Từ bi
Lìa bỏ tâm siểm khúc
Thường vui chốn không nhàn
Chính là Bồ-đề đạo.
Nếu người với pháp này
Thuyết không mà không hành
Nhưng được người kính lễ
Đó là giặc đáng sợ.
Nếu kẻ vì uống ăn
Và các việc lợi dưỡng
Thọ trì chánh pháp môn
Nhưng cùng nhau bài bác
Lời ác hại mạng người
Nói là không đời trước
Nơi đó bỏ thân người
Đọa ác thú chịu khổ
Hoặc ở trong pháp Phật
Giả danh làm Tỳ-kheo
Phỉ báng nơi khế kinh
Khéo nói cấm giải thoát
Tự đắc, ta hoằng pháp
Chỉ có lời nói suông
Tuy tà tướng Tỳ-kheo
Chết mất thân Trời, Người
Nếu hủy báng Trời, Người
Và hủy báng cả Phật
Kẻ hủy báng Pháp này
Tội còn hơn kẻ kia
Khéo phòng hộ ba nghiệp
Khiến không khởi các ác
Năng trừ ba ác hạnh
Tất sẽ được Niết-bàn.

Đức Phật bảo Đại Ca-diếp:

– Sau khi Như Lai diệt độ, các Tỳ-kheo ở nơi Phật trồng căn lành sâu cũng đã nhập Niết-bàn, những chúng sinh đủ thắng ý lạc cũng qua đời cả. Lúc thời kỳ chánh pháp dứt, năm trăm năm sau, sẽ có hàng Tỳ-kheo lòng đầy tham dục mê chấp, thích lời ly gián não hại người khác, nói năng cộc

cằn hung ác, thường ở trong ba điều như nghề nghiệp thuốc men, buôn bán và gần phụ nữ. Do ở trong ba điều trên nên thoái thất bốn điều: Mất giới hạnh, mất thiện đạo, mất quả chứng và mất như thật thấy Phật.

Vì thoái thất bốn điều trên nên sinh ra bốn điều xí thạnh là tật đố hiềm ghét xí thạnh, giận dữ ác tâm hùng mạnh, tham đắm dòng họ hùng mạnh và tham đắm uống ăn chứa cất các thực phẩm, ưa thích y phục cất để đầy rương. Vì bốn điều xí thạnh trên đây nên họ không được pháp Sa-môn, cũng chẳng phát sinh quả chứng của Sa-môn. Họ nghe kinh này sẽ sa vào bốn điều: Một là hủy báng chánh pháp; hai là những điều Phật không cho phép họ lại đem giảng nói; ba là riêng vì hàng phụ nữ mà nói pháp yếu; bốn là hủy báng giới biệt giải thoát của Như Lai. Hàng Tỳ-kheo này nghe kinh điển đây càng thêm sinh lòng phá hoại chánh pháp, cùng nghiệp ác thêm lớn.

Này Đại Ca-diếp! Như lấy mật đắng nhỏ vào mũi chó dữ, con chó đó sẽ thế nào, nó có hung dữ thêm chăng?

Ca-diếp thưa:

– Bạch Thế Tôn! Chó dữ đó càng thêm hung dữ.

Đức Phật bảo Ca-diếp:

– Này Đại Ca-diếp! Những người ác đã nói trên kia cũng như chó dữ cùng quỷ Tỳ-xá-xà. Họ thấy có Tỳ-kheo chân tu giới hạnh thanh tịnh, thọ trì kinh pháp này, giảng thuyết kinh pháp này, thiểu dục tri túc và ca ngợi thiểu dục tri túc, họ không sinh hoan hỷ mà còn ganh ghét hờn giận nói rằng: "Chúng ta ở nơi phi thời nên bị người ta khinh rẻ hủy nhục." Do đây nên khi nghe nói kinh pháp này, họ liền hủy báng cho là không phải của Phật nói. Bọn họ theo duyên đó mà thêm tham dục, chẳng biết thiểu dục.

Này Đại Ca-diếp! Phật dùng nhiều từ ngữ để tán thán người thiểu dục tri túc, là người dễ nuôi, người dễ đầy, người sạch sẽ, người có hạnh Đầu-đà, người rất đoan nghiêm. Phật cũng tán thán người ở A-lan-nhã, người phát tâm tinh tấn, người sinh hoạt thanh tịnh.

Các ông chớ nên tụ tập học hỏi các thứ nhạc cụ như ống tiêu, ống sáo mà phải tu tập các pháp như trên. Các ông chớ nên như chụp chã đồng, chỉ luống có tiếng kêu, mà phải tùy thuận tu tập pháp của Như Lai dạy đây, cũng chẳng nên thêm lớn lòng sân hận cùng tham chấp sự vật, phải trụ nơi vô sự vô vật. Các ông chớ trụ trước nơi chỗ ở, mà phải vô sở trụ. Các ông chớ tự khoe, chớ nuôi loài bò, lừa… Các ông chớ sinh lòng biếng nhác trễ lười, mà phải phát tâm tinh tấn xa lìa pháp ác, tu tập pháp lành.

Này Đại Ca-diếp! Phật thường khen ngợi sự tịch tĩnh ở A-lan-nhã xa

lìa ồn náo. Nay Phật nói rõ hạnh dứt trừ rất thanh tịnh.

Những kẻ không thực hành hạnh rất thanh tịnh, kẻ nhiều tham dục, kẻ tạo tội ác, tất sẽ hủy báng người có hạnh thanh tịnh.

Này Đại Ca-diếp! Như kẻ ngu kia, giữa tháng tư uống chất tô sinh khát liền đến người xin nước uống. Được người kia bảo: Anh vừa uống chất tô chớ uống nước, vì sẽ có thể nguy đến tánh mạng. Kẻ ngu giận dữ mắng nhiếc, không nghe lời khuyên của người, rồi uống nước mà chết.

Này Đại Ca-diếp! Cũng thế, đời vị lai, các Tỳ-kheo ưa chấp có, thích việc ác. Nếu có người thọ trì chánh pháp bảo họ, đây là việc nên làm, đây là việc chẳng nên làm. Họ sẽ giận dữ trách mắng và hủy báng kinh điển này.

Hiện tại đây còn có nhiều người cạnh tranh với Như Lai huống chi là đời vị lai. Như Tỳ-kheo Hiền Hộ chẳng hạn, Phật chế giới khiến các Tỳ-kheo thọ pháp một lần ngồi ăn, Hiền Hộ giận hờn trọn ba tháng hạ không chịu đến chỗ Phật.

Này Đại Ca-diếp! Hiện nay ở trước Phật còn có người khinh hủy phạm hạnh, huống là sau khi Phật diệt độ, những kẻ tham ăn, tham mặc, thuốc men ngủ nghỉ, thêm nhiều giận hờn. Những kẻ này nghe kinh pháp đây còn chẳng kính trọng Đức Như Lai Đại Sư, huống là đối với Tỳ-kheo trì giới.

Này Đại Ca-diếp! Những người ấy gọi là bất thiện, cũng gọi là rất ác, Pháp bảo này sẽ ẩn mất.

Trong đời ác trược sau này, thời kỳ mà người lành rất khó có, nếu thiện nam hay thiện nữ nào muốn được sự lợi ích lớn, tin giáo pháp của Phật, nghe kinh pháp rất sâu này rồi, nên vì người đúng lý, người có lòng tin mà giảng nói, chớ chẳng nói với người không đúng lý, không tin. Hiện nay, Phật cũng chỉ giảng nói với những người đúng lý, với những người có lòng tin mà thôi.

Này Đại Ca-diếp! Như ngựa ác dở chẳng chịu mặc giáp, nếu bắt nó mặc giáp như ngựa hay, thời tất nó sẽ kinh sợ, huống là nghe tiếng loa, tiếng trống mà có thể chịu được.

Này Đại Ca-diếp! Cũng vậy, Tỳ-kheo phá giới không có lúc nào ưa thích pháp lành cho đến họ nghe nói các pháp vô ngã, vì chấp ngã nên họ liền sợ hãi bài bác, huống là nghe đến pháp lành. Nếu thực hành pháp lành thời có thể hàng phục trăm ức quân ma và trọn không có sự đấu tranh.

Các thiện Tỳ-kheo nên mặc giáp tinh tấn, chẳng hư công đức Đầu-đà, dứt sạch căn bản tham, sân, si, không tật đố, ly dục, thích nhàn tịnh,

thường thức tỉnh. Trong mọi thời, mọi loài không khởi tâm tham dục. Nơi vật dụng không mong cầu. Trang bị áo giáp như thế chưa phải là pháp căn bản, nếu đã trang bị các loại giáp trên thì phải phát tâm Bồ-đề vô thượng, không nên chấp trước với tất cả xứ, huống là khởi ngã tưởng. Vì vậy không được chấp ngã, chúng sinh, thọ giả, hữu tình, không kiến chấp nam, nữ, địa, thủy, hỏa, phong, Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới, trì giới, phá giới, tánh không… Tóm lại, không nên có tất cả chấp, tất cả tưởng. Vì tất cả tưởng đều vô sở đắc.

Này Đại Ca-diếp! Nếu có tham, Tỳ-kheo phải biết rõ và liền dứt trừ tâm tham ái, chẳng phải cứ trụ một chỗ mà được vô trụ. Chỉ trừ kẻ vọng ngữ.

Do đây nên Như Lai hiệu là Đấng Thật Ngữ. Như Lai nói bao nhiêu tham ái đều là chẳng phải ngã. Các pháp như vậy là Sa-môn pháp. Các Sa-môn pháp đều vô sở đắc.

Nếu người nào còn có tưởng chấp lấy pháp, thời là chấp ngã, chúng sinh… như núi Tu-di, mà thoái thất Thánh giáo. Nơi người này pháp Sa-môn không có được, cũng không thể trụ nơi Sa-môn pháp.

Pháp quảng đại tối thắng này chẳng nên giảng nói với những kẻ ngu si kia, dầu chỉ một ít. Vì sao? Vì nếu họ chấp trước thì tất sẽ phải chịu khổ ở địa ngục trọn một kiếp.

Này Đại Ca-diếp! Ông xem các Tỳ-kheo như Câu-ca-lợi, Đề-bà-đạt-đa, Khiên-đồ-đạt-la, Ca-lô-đề-luân, Mẫu-đạt-đa-la, A-thấp-phiền, Bố-na-bà-tô, Tô-khí-đát-la, các Tỳ-kheo trên đây là những người thường ở gần bên Phật, nghe Phật thuyết pháp, thấy Phật kinh hành, thấy Phật đoan tọa, thấy Phật hiện thần thông đi đứng trên không gian, thấy Phật hàng phục hàng ngàn ngoại đạo, giữa đại chúng thấy Phật trừ dẹp tà pháp, mà họ còn chẳng có lòng tin mến đối với Phật. Vì họ luôn muốn hủy báng Phật nên càng ngày họ thêm lớn ác nghiệp.

Nếu có người nghe danh hiệu Phật có lòng tin chắc là thật, thì mọi người nên đem hoa hương như núi Tu-di, phan lọng trùm cả đại thiên để cúng dường, vì người này tin Phật vậy. Huống là người đã tin Phật rồi bỏ dục lạc xuất gia, không kiến chấp, tu các môn tĩnh lự.

Này Đại Ca-diếp! Người nào tin ưa kinh pháp này thì đáng gọi là hy hữu. Người này có thể khéo hộ trì giới cấm của Phật chế, có thể rõ biết pháp cam lồ này.

Ví như trong đại chúng dùng da thối cùng những vật hôi nhơ cùng nhau chế làm hình người, hoặc làm các thứ mặt nạ, rồi sơn vẽ trau tria rất

xinh đẹp. Có người lấy những thứ ấy mang lên mặt, hoặc gói lại xách đi. Như thế lẽ nào vì tướng mạo mà gọi là tốt ư! Biết rõ là vật hôi nhơ thì sẽ nhàm bỏ.

Cũng vậy, với các ác Tỳ-kheo, phải dùng oai đức dung nghi của Như Lai để thẩm xét mới biết họ là cực ác. Do họ chấp ngã nhân mà sinh lòng tham ái.

Nếu người rõ biết ngã chấp không thật, thì khi nghe kinh này tất ưa thích vui mừng.

Nếu kẻ nào chấp trước thì nên biết là tà kiến. Đã có tà kiến thì không tin ưa lời dạy chân chánh nơi kinh này. Vì sao? Vì người chấp ngã thì có giận hờn.

Nếu hàng bốn chúng nghe kinh pháp này mà giận ghét hủy báng thì không phải là Sa-môn. Dù họ có danh hiệu Sa-môn, nhưng không phải đệ tử Phật; ta cũng không phải Thầy của họ. Vì sao? Vì đệ tử Phật thì không nói dối; Phật không phải Thầy của kẻ hay nói dối.

Nên biết rằng Phật là Đấng Thật Ngữ, có thể nói đúng thật tất cả pháp không.

Này Đại Ca-diếp! Như Lai có thể phá ngã chấp, đấu tranh với nó. Nếu kẻ nào tranh cãi với Như Lai thì gọi là ác ma. Như Lai không cho ma chúng xuất gia thọ giới Cụ túc.

Ý ông nghĩ thế nào? Như có người nói chim Thanh tước sinh được rồng lớn. Lời này có đáng tin và có đồng loại chăng?

Ca-diếp bạch:

– Bạch Thế Tôn! Lời đó không đáng tin, cũng không phải đồng loại.

Đức Phật hỏi:

– Như có người nói Kim sí điểu sinh loài phi điểu. Ông nghĩ thế nào?

Ca-diếp bạch:

– Bạch Thế Tôn! Lời đó không đáng tin, cũng không đồng loại.

Đức Phật lại hỏi:

– Như có người nói con đom đóm mang núi Tu-di bay lên không gian. Ông nghĩ thế nào?

Ca-diếp bạch:

– Bạch Thế Tôn! Lời đó không đáng tin, cũng không phải đồng loại.

Đức Phật dạy:

– Này Đại Ca-diếp! Những kẻ ác trên kia chấp ngã cho đến chấp Niết-

bàn kêu Phật bằng Thầy lại càng chẳng phải đồng loại.

Này Đại Ca-diếp! Như có Đế vương ở nước mình lãnh đạo nhân dân rất an lạc. Cạnh vua có các thị thần tuân hành chính hóa của vua. Lúc đó có người không ai quen biết, người này vì danh lợi mà học cách làm quan, không lãnh lệnh vua, tự ý ở giữa bá quan dối tuyên lệnh vua, bảo mọi người rằng các ngài phải ở nơi đây, làm như vầy.

Cũng vậy, Đức Như Lai Pháp Vương quản trị cả đại thiên thế giới, nhiếp hóa tất cả tam thừa chúng sinh, đầy đủ mười Trí lực, viên mãn tất cả công đức, thực hành Phật sự vô biên an lạc. Có một hạng người đại chúng chưa từng quen biết, vì sinh sống mà nói tướng ngã, chúng sinh… cho đến Niết-bàn, chẳng tuân theo Thánh giáo vô ngã của Như Lai, vọng nói rằng Phật bảo việc này nên làm, việc này chẳng nên làm.

Trong đại chúng có những người tin thuận Phật pháp, nghe lời nói trên đây nhận là Bậc Phước Điền thanh tịnh, liền đem của cải cung kính dâng cúng mãi trong thời gian chưa rõ họ là sai quấy!

Kẻ ác này đồng với kẻ dối lệnh vua trong ví dụ kia. Sau khi ăn uống xong, họ ở chỗ đông người ngày ngày thường luận bàn việc vua, việc giặc, việc ăn mặc, việc dâm dật, việc phụ nữ, việc thuốc men, việc rượu trà, việc nhật thực, nguyệt thực, việc nhà vua đi về, việc dòng họ, việc ngày tốt xấu… Ngày đêm họ luôn suy tính luận bàn những việc như vậy, không có chánh niệm, chánh tuệ, hư mất oai nghi, ngủ mê lăn lộn miệng chảy nhớt dãi. Lúc thức tưởng nghĩ gì, lúc ngủ họ mơ thấy việc ấy. Đến lúc thức dậy, họ tụ nhau luận bàn chiêm bao tốt xấu. Họ đi đứng hành động không khác người thế tục. Họ nói không nhằm lúc, tâm niệm buông lung, thích đến xóm đông, đến nhà giàu sang. Họ không giữ được giới cấm của Phật. Họ riêng nói pháp cho phụ nữ, lúc nói pháp họ sinh nhiễm tâm, được cúng dường nhiều, tham trước luyến ái, chẳng biết hối hận. Họ được cúng thí tốt thì ca ngợi, trái lại thì chê trách. Lúc họ gặp nhau liền xem đồ được cúng của nhau. Họ hỏi nhau hôm nay thí chủ cúng món chi? Cho ai? Tiền bạc đồ dùng nhiều hay ít? Đây gọi là hạng chẳng tu hành, cũng gồm cả lỗi hủy báng chánh pháp.

Này Đại Ca-diếp! Với hạng người ngu ác trên đây, các ông phải có lòng xót thương họ. Vì sao? Vì họ sẽ phải bị quả báo rất khổ não.

Lúc ấy, Đức Thế tôn nói kệ rằng:

Kẻ ngu vì mạng sống
Theo học pháp vua quan
Sau đó đến nơi khác

Dối tuyên lời vua truyền
Đến kia bàn chuyện mật
Chớ để pháp vua trừng
Kẻ ngu ở nơi đó
Cũng vì nuôi dưỡng mạng.
Huống gì Đức Thế Tôn
Trong hơn trăm ngàn kiếp
Xả bỏ các thân phần
Làm các việc khó làm.
Kẻ trái pháp vương gia
Nô bộc bị trừng phạt
Chẳng cần hỏi kẻ ấy
Là làm hay không làm.
Cúng cho Tỳ-kheo ấy
Vật thực đủ món ngon
Và y phục quý giá
Tất cả đều cung kính
Cần khổ cầu tài vật
Cúng dường bậc Trì giới
Không vì lo tự thân
Cũng không lo cho con
Không như người trụ pháp
Ăn xong liền xả bỏ.
Khi cùng nhau tụ tập
Nói chuyện ăn khoái ý
Nơi chỗ tụ hội kia
Bàn chuyện giặc, chuyện vua
Việc đấu tranh, trấn ải
Và bàn việc uống ăn
Ngày đêm bàn suy tính
Việc vua đến hay đi,
Hoặc nói rồi sẽ thắng
Hoặc bảo sẽ bị bại
Những việc không đáng bàn
Luôn cùng nhau luận tính.
Ngủ trên giường cực diệu
Trầm mê say giấc nồng
Đêm đến nhà giàu sang

Cầu mong chỗ nhiều của
Nói kia cúng cũng nhiều
Nhưng chẳng phải tối thượng.
Suy tính việc ấy rồi
Ngồi rỗi bàn tán chuyện
Kẻ ngu không siêng tu
Như lừa luôn mang nặng.
Ngủ say trong giấc mộng
Thấy các tướng phân biệt
Thức rồi truyền gọi người
Đến cùng nhau luận thuyết
Nói chớ cười, chớ lo
Ông sẽ được an lạc
Việc ấy sẽ mau thành
Chớ sinh lòng lo nghĩ.
Siêng đến các thôn ấp
Đi đứng chẳng oai nghi
Giống như loài vượn khỉ
Đầu mắt ngó trước sau
Đi vào trong xóm làng
Thuyết pháp cho người nữ
Rời bỏ Phật khế kinh
Và giới thiện giải thoát
Từ nhà gia chủ ra
Ngó xem của nhiều ít
Ít thì mắng chửi họ
Cũng không chừa gia quyến.
Khi cùng nhau tụ tập
Bàn tán cùng hỏi nhau
Được món gì, vật gì
Hỏi đáp nhau các việc.
Lược nói việc như vậy
Trải qua cả trăm năm
Suy tính việc như thế
Vì nuôi sống bản thân
Tranh đấu vì rượu ngon
Và vì hương hoa thảy
Là dược liệu cho thân

Mong ít bệnh, ít não.
Giả sử trăm Đức Phật
Không thể cứu được nào
Quăng bỏ việc tu hành
Cùng tại gia nào khác.
Với thân sinh ái trọng
Không rời khỏi ngã, nhân
Tu hành như thế kia
Kẻ ấy đọa ác đạo.
Có người khinh chánh pháp
Thiêu đốt bị khổ thêm
Kẻ ngu không tuệ giác
Không khác người tại gia.
Các đệ tử Đức Phật
Thật tu hành Thanh văn
Không vì nuôi dưỡng mạng
Hủy phạm chút giới nhỏ.
Bậc trí không tham thực
Luôn sinh tưởng nhàm chán
Tâm tu quán bất tịnh
Để trả nợ thí chủ
Xả bỏ các dục lậu
Thấu rõ tất cả tưởng.
Ta nghe như thế ấy
Theo lời dạy xuất gia
Người trí không hủy báng
Với giáo pháp tánh không
Luôn ưa thích cần cầu
Sợ không thể thông hiểu.
Bậc Đại trí dũng mãnh
Thấu tỏ lý tánh không
Hay bố úy quân ma
Bậc ấy đáng cúng dường.
Nếu hay lìa tham nhiễm
Không hủy pháp tánh không
Con Phật bậc dũng kiện
Lưỡng Túc Tôn Ứng Cúng.
Chánh pháp không trụ lâu

Hiện đời nhiều ngu si
Ít Tỳ-kheo nhu hòa
Mong cầu không phóng dật
Người trí phải sinh lo
Không lâu tự diệt mất
Sau này suốt đêm ngày
Bàn tán về Thế Tôn:
Đời, không ai cứu hộ
Duy có Lưỡng Túc Tôn.
Người tu học như vậy
Rồi sẽ đều diệt ẩn
Kẻ không hiểu như vậy
Không hiểu lời mật ý
Sẽ không cung kính Phật
Và Chánh pháp Vô thượng.
Chánh pháp sẽ diệt tận
Nên mau phát tinh cần
Cho đến chút thời gian
Lắng nghe dù phút chốc.

❑

KINH ĐẠI BẢO TÍCH

QUYỂN 3

Hán dịch: Đời Đại Đường, Tam tạng
Pháp sư Bồ-đề-lưu-chí.

Pháp hội 1: Ba LUẬT NGHI (Phần 3)

Tôn giả Đại Ca-diếp thưa:

– Bạch Thế Tôn! Rất lạ thay, những người ấy được nghe kinh pháp này, mà họ không có lòng yếm ly.

Phật bảo Đại Ca-diếp:

– Này Đại Ca-diếp! Nếu là kẻ có bốn điều sau đây, thì dù được nghe kinh pháp này, nhưng họ vẫn không yếm ly. Đó là nhiều phóng dật, không tin chắc nghiệp quả, không tin chắc đại địa ngục, không tin chắc mình sẽ chết.

Lại có kẻ vì có bốn điều dưới đây nên không yếm ly như lúc tráng niên khỏe mạnh tự cậy sức mạnh, mê say dục lạc, ham uống rượu, không suy gẫm quan sát để hiểu biết.

Nếu Tỳ-kheo có bốn điều dưới đây thì hủy báng Vô thượng Bồ-đề: Ác nghiệp thành thục chẳng biết phát lồ, chẳng rành nghiệp quả ác, làm uế dục với Tỳ-kheo-ni, cậy có Hòa thượng A-xà-lê, được nhiều người thương mến, theo thầy học tập vì tật đố mà khinh chê thầy là ít học.

Này Đại Ca-diếp! Nếu có người được một pháp sau đây thì trọn nên bậc Sa-môn, Bà-la-môn, đối với tất cả pháp tâm vô sở trụ.

Này Đại Ca-diếp! Ví như có người rơi từ trên chót núi, liền cho rằng không có mặt đất cây cối rừng rậm, chỉ tưởng trống không mà dứt hơi thở.

Những kẻ chấp pháp cũng như vậy. Nếu chấp có nhãn, nhĩ… cùng chấp có tướng nhãn, nhĩ… hoặc chấp sắc, thọ… hoặc chấp trì giới, đa văn, tàm quý, kinh hành, được Bồ-đề… Đây đều không phải là pháp của Sa-môn, Bà-la-môn. Nếu có tưởng chấp thì sẽ bị làm hại. Những gì làm hại? Chính là tham, sân, si vậy.

Nếu chấp tướng nhãn, nhĩ… thì thấy có sắc, thành… khả ái hay không

khả ái, tất bị nhãn, nhĩ… làm hại. Đã bị hại thì sẽ bị hại nơi trong vòng địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, trời và người.

Do đâu mà bị hại? Do tưởng chấp.

Sao gọi là tưởng chấp? Chính là chấp ngã và ngã sở, chấp nam, nữ, địa, thủy, hỏa, phong, chấp thây chết xanh bầm, tan rã, xương trắng, chấp thắng giải thoát, chấp kia có phần ít giải thoát, đây không phần ít giải thoát, chấp hiện chứng, ta tùy niệm khác với quá khứ, khác với hiện tại, ta là quá khứ, ta là hiện tại, cho đến chấp Niết-bàn, thấy ta được Niết-bàn, với các pháp sinh tưởng chấp.

Này Đại Ca-diếp! Tóm lại, kẻ chấp trước thời với chỗ nào cũng sinh niệm tưởng, cho đến trong tánh không, họ vẫn có tất cả tưởng niệm. Đây đều chẳng phải pháp Sa-môn, Bà-la-môn, đều chẳng phải hạnh Sa-môn, hạnh Bà-la-môn.

Này Đại Ca-diếp! Như Lai nói pháp Sa-môn, Bà-la-môn như hư không cùng với mặt đất. Vì sao? Vì hư không trọn không nghĩ rằng ta là hư không. Cũng vậy, bậc Sa-môn, Bà-la-môn trọn không tự nói ta là Sa-môn, Bà-la-môn. Các pháp cũng không tự nói là pháp Sa-môn, Bà-la-môn. Không tạo tác không trừ bỏ, đây gọi là Sa-môn, Bà-la-môn.

Này Đại Ca-diếp! Như có kẻ giữa đêm tối múa tay chân, động đầu mặt, rồi nói rằng ta đùa cợt thế gian! Ta đùa cợt thế gian! Ý ông thế nào, họ đùa cợt ai?

Tôn giả Ca-diếp thưa:

– Bạch Thế Tôn! Kẻ đó tự đùa cợt lấy họ. Vì sao? Vì giữa đêm tối không có ai để họ đùa cợt cả.

Đức Phật bảo Tôn giả Ca-diếp:

– Này Tôn giả Ca-diếp, cũng vậy, nếu có Tỳ-kheo đến a-lan-nhã, hoặc đến dưới tàng cây, nhà vắng, đất trống quán tưởng nhãn, nhĩ… đều là vô thường, sắc, thanh… cũng đều vô thường. Ta thẳng đến Niết-bàn.

Các Tỳ-kheo ấy tự luống khổ nhọc không phải hạnh của Sa-môn. Vì họ có rất nhiều tà chấp.

Họ biết tướng nhãn, nhĩ… rồi vì muốn diệt nhãn, nhĩ… mà tu tập nhọc nhằn. Nếu ở nơi căn, trần, thức, ba chỗ đó mà biết rành thì sinh niệm phân biệt đối với ba chỗ ấy. Nếu đã ở nơi chỗ thấy biết mà sinh niệm phân biệt thì làm thế nào được tâm nhất tánh cảnh.

Này Đại Ca-diếp! Thậm thâm Bồ-đề rất khó đến khó vào, khó có đủ tư lương.

Thế nào gọi là tâm nhất tánh cảnh? Suy tìm cùng khắp cho đến một pháp cũng chẳng thể nắm bắt được. Nghĩa là nhãn, nhĩ… đều chẳng thể có thật. Tất cả pháp đều chẳng có thật. Vì sao? Vì bản tánh như vậy. Tâm tánh vốn bất sinh, tất cả các pháp đều không có thật nên tâm đó chẳng thể nắm bắt được. Vì nếu quá khứ, hiện tại, vị lai là vô sở đắc thì là vô sở tác. Thế nào gọi là vô sở tác? Hoặc cũ hoặc mới đều chẳng thể tạo tác nên gọi là vô sở tác.

Trong đây, quá khứ tâm không giải thoát, hiện tại tâm không giải thoát, vị lai tâm không giải thoát, tùy chỗ có tâm đều vô sở đắc, đây là tâm nhất tánh cảnh, chính đây gọi là nhập vào số của tâm vậy.

Này Đại Ca-diếp! Ở vị lai sẽ có hàng bốn chúng chấp cho rằng nhãn, nhĩ… là hoại diệt. Đối với các uẩn chấp là vật thật có.

Như Lai nói các uẩn dường như cảnh chiêm bao. Nhưng họ lại bảo chiêm bao là thật có, vì thế gian nói có chiêm bao; nếu không chiêm bao, lẽ ra mọi người không có sự mộng tưởng để biểu thị. Do đây chúng ta trong lúc ngủ mơ sinh mộng tưởng. Thật vậy, vì các uẩn có sở nhân nên gọi là như chiêm bao. Nếu uẩn đã không, thì chẳng nên nói các uẩn dường như cảnh chiêm bao!

Những kẻ ngu si kia cho chiêm bao là thật có nên khi họ nghe kinh pháp này liền hủy báng. Trong hạng này lại có Tỳ-kheo-ni đối với các nhà thí chủ, vọng xưng rằng ta là bậc A-la-hán. Hoặc vì y cứ nơi trí thô cạn, họ nói hiện chứng được. Hoặc có Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di nghe kệ tụng trong kinh luật rồi nói tôi hiện chứng.

Này Đại Ca-diếp! Lúc đó, hoặc có Tỳ-kheo đã thường ở a-lan-nhã trải qua hai, ba mươi năm tinh tấn tu tập, vì Phật pháp mà họ đến nơi Ưu-bà-tắc mới có lòng tin vừa được một ngày, rồi chỉ dùng lời không mà xướng thuyết lẫn nhau. Họ bảo rằng vì không không nên ta biết khắp tất cả, ta biết khắp tất cả.

Hoặc có Tỳ-kheo nghe kinh pháp này rồi luận nói với nhau. Có người nghe sinh lòng hãi sợ, lại nói những người tại gia cùng xuất gia chẳng nên gần gũi các vị ấy, phải xa lìa, vì chẳng phải giáo sư. Vì sao? Vì hiểu biết của họ không tương hợp. Hoặc có người giảng nói pháp lý thậm thâm lại bị hàng tại gia, xuất gia khinh tiện bỏ rơi.

Hiện nay đây Phật nói phạm hạnh thắng diệu còn ít người biết, huống chi đời vị lai đến cả người biết chút ít cũng đã qua đời. Lúc đó, một ngàn, hai ngàn Tỳ-kheo thuyết pháp khó có được một người hiểu biết đúng thật tin nhập diệu pháp. Trong hàng đó, hoặc có Tỳ-kheo đến nỗi không nói

được suông câu huống là hiểu rõ.

Này Đại Ca-diếp! Lúc đó, hàng tại gia, xuất gia chung nhau khinh hủy giáo pháp này.

Nếu có Tỳ-kheo tinh tấn vì thêm lành dứt ác, nên bớt ngủ nghỉ, đầu hôm cuối đêm tinh tấn tu học. Các vị này tất bị kẻ khác ganh ghét, chê bai hoặc giết chết. Những kinh pháp như đây sẽ diệt mất. Hàng Tỳ-kheo đúng pháp cũng đều tiêu diệt. Trong lúc đó, người có trí thanh tịnh vô nhiễm hiểu rõ diệu pháp, phải tôn trọng kinh pháp này, tin sâu cung kính, cùng nhau họp ở nơi a-lan-nhã.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

Pháp lành của ta dạy,
Hợp với Đệ nhất nghĩa
Rằng uẩn không chắc thật
Nên xem đó như mộng.
Đời sau, các Tỳ-kheo
Lòng ganh ghét loạn xạ
Không phân biệt tôn ti
Chỉ luống có danh tướng
Lời Tỳ-kheo nói ra
Tại gia cũng nói vậy
Giáo pháp lúc bây giờ
Đạo tục đồng cùng nói.
Tỳ-kheo bảo kẻ tục
Ông hiểu pháp hy hữu
Chính là Phật Bồ-đề
Đã phát quả Sơ địa!
Lòng tự cho thấy pháp
Gần gũi người tại gia
Đây dâng cúng Tỳ-kheo
Đồ cúng dường tối thượng.
Các Tỳ-kheo này nói
Tất cả lời đều thật
Cùng tại gia thân nhau
Rằng ta đã thấy pháp.
Người ở đời vị lai
Vì lợi dưỡng xuất gia
Chẳng tuân theo chánh pháp

Hủy hoại Bồ-đề đạo.
Ta đem đạo dạy cho
Gần ta chớ theo ai
Ít lâu ngươi sẽ được
Như chỗ ta đã được.
Đây là ngôi tịch tĩnh
Ta nói rõ cho ngươi
Trong đại chúng đông người
Làm hư giáo pháp Phật.
Ví như bọn giặc cướp
Lòng hung dữ hiểm độc
Đánh phá thành xóm làng
Cũng cướp tụ lạc lớn.
Tỳ-kheo này cũng vậy
Vô trí, nhiều ngu si
Tuệ ít hay phạm lỗi
Chấp ngã, chấp thọ mạng.
Rời xa giáo pháp Phật
An trụ trong kiến chấp
Tự xưng A-la-hán
Đầy lòng tăng thượng mạn.
Họ ở giữa đại hội
Đối trước chúng Tỳ-kheo
Khoe mình nhiều trí tuệ
Danh tiếng ít người có.
Lúc đó có Tỳ-kheo
Hoặc hành đúng chánh pháp,
Bị họ ghét chê bai
Chẳng phải là Phật tử.
Chư Phật đại Bồ-đề
Lúc đó bị hủy báng
Chư Thiên lòng buồn lo
Thường hướng nhau than thở.
Chư Thiên tin chánh pháp
Thấy mất chánh pháp luân
Của Thích-ca Văn Phật
Đau lòng lăn trên đất.
Chư Thiên ca ngợi Phật

Cùng tán thán pháp môn
Khen ngợi phước điền Tăng
Con yêu của chư Phật.
Chúng ta chẳng còn nghe
Pháp nhiệm mầu của Phật
Thích-ca đã diệt độ
Không hiểu ôm lòng mê.
Tứ thiên, Đao-lợi thiên
Vang lên tiếng tăm lớn
Báo khắp cùng chư Thiên
Đuốc pháp nay sắp tắt.
Các vị được nghe Phật
Nếu chẳng gần Như Lai
Hàng Trời, Rồng sau này
Sẽ ôm lòng hối hận.
Trải qua vô số kiếp
Vì mình cũng vì người
Chịu đủ điều khốn khổ
Rồi sau mới thành Phật.
Đây là lời chư Phật
Vì giáo hóa chúng sinh
Giảng nói thiện pháp môn
Nay đây sẽ ẩn mất.
Kẻ giả dối ra đời
Gây nhiều tội đáng sợ
Là ma sư, ác ma
Tha hồ nói lời ác.
Dua dối nhiều ngu si
Phỉnh gạt người khờ dại
Hoặc giận hoặc chẳng hờn
Chê Thầy, chê chánh pháp.
Nghe tiếng Trời truyền xướng
Các cõi trên đều buồn
Tứ Thiên vương, loài người
Cũng đều mang sầu khổ.
Thần Dạ-xoa nhóm họp
A-tra-phiệt-để thành
Kêu lên tiếng hãi hùng

Đôi mắt đồng rơi lệ.
Đền đài châu báu đẹp
Nghiêm lệ của chư Thiên
Thảy đều mất quang huy
Đen tối như đống đất.
Cung điện xưa xinh đẹp
Rất đáng mến, đáng ưa
Nay mất cả oai quang
Nhìn xem không còn thích.
Chư Thiên cùng nhau đến
Xưa kia chỗ Phật sinh
Lăn trên đất kêu gào
Càng thêm sầu thêm khổ.
Ta từ trời xuống đất
Đi qua các quốc thành
Phật pháp đều trầm luân
Nhìn khắp chẳng còn thấy.
Khắp cả Diêm-phù-đề
Chánh pháp đã suy tàn
Bức não người xuất gia
Nên chư Thiên than khóc.
Cung trời trọn bảy ngày
Nơi nơi mất oai quang
Chư Thiên cũng bảy ngày,
Thường buồn rầu than khóc
Than ôi! Đấng Đại Hùng
Xưa tôi từng gặp Ngài
Nào ngờ nay chẳng thấy
Lời Ngài cũng thành không.
Phật thường ở Xá-vệ
Chúng tôi đến kính lễ
Nay thấy chỗ nhớ Người
Càng thêm buồn than khóc.
Và đây là rừng Lộc
Phật Xưa ở nơi đây
Chuyển pháp luân bốn Đế
Chúng tôi thân nghe thấy!
Nay thế gian tăm tối

Chẳng kính mến lẫn nhau
Đã gây tạo tội nhân
Ắt sinh ba ác đạo.
Trên trời nhiều cung điện
Nay đều trống vắng người
Chúng sinh Diêm-phù-đề
Không chủ, không ai cứu.
Chỗ kinh hành của Phật
Nay hủy hoại hoang vu
Pháp vương đã Niết-bàn
Thế gian mất an lạc.
Giữa chúng trời Đao-lợi
Thiên chúa Thích Đề-hoàn
Lòng khổ não ưu sầu
To tiếng than thở khóc.
Chư Thiên chúng Đao-lợi
Chắp tay và xưng hiệu
Nghe tiếng từ trong vườn
Lần lượt vội chạy đến.
Như vậy hàng Thiên chúng
Tán thán Đấng Như Lai
Từ xa thấy Thế Tôn
Từng là Thầy thuyết pháp.
Không uống cam lộ được
Cũng tuyệt tiếng đàn ca
Hàng chư Thiên như đây
Lòng sầu cả sáu tháng.
A-tu-la nghe nói
Chánh pháp đã trống hư
Liền kêu gọi lẫn nhau
Đem binh đánh Đao-lợi.
Diêm-phù các vua chúa
Hủy hoại Phật luật nghi
Chính trong thời kỳ này
Trời cùng Tu-la chiến.
Sinh vào trong ác đạo
Có rất đông Tỳ-kheo
Cũng nhiều Tỳ-kheo-ni

Chịu đủ tất cả khổ.
Tại gia phạm các tội
Cư sĩ phá Thi-la
Tranh bài bác lẫn nhau
Do đây đọa ác đạo.
Phụ nữ làm việc ác
Đều vào ba đường khổ
Lúc hưng thịnh việc này
Thế gian chẳng an tịnh.
Có lúc qua tụ lạc
Hoặc trốn vào núi rừng
Vì lo sợ nhọc nhằn
Mạng người thọ ngắn yểu.
Khắp nơi nhiều trộm cướp
Sự đói khát tràn lan
Lúa má lại mất mùa
Thêm sâu bọ phá hại.
Đời nhiều nghèo đói khổ
Loài người lúc chết rồi
Ngạ quỷ nhiều sinh vào
Chịu biết bao khổ sở.
Những đồ cúng chùa tháp
Vật dâng bốn phương Tăng
Lúc đó các Tỳ-kheo
Cùng nhau chia lấy hết.
Sau khi Phật diệt độ
Khổ như thế dẫy đầy
Phải sớm cố siêng năng
Chớ nhìn lui trở lại.
Bao nhiêu kẻ ngu dại
Người không tuệ, không căn
Do nghiệp ngu đã thành
Sớm đọa vào ác đạo.
Phải thích giảng đọc tụng
Trí tuệ do đây sinh.
Người tu tuệ, tu tâm
Mau sinh cõi lành tốt.
Thường dùng trí quán sát

Học đúng theo lời Phật
Lìa hẳn những ràng buộc
Sớm được đạo Niết-bàn.
Chánh pháp chẳng còn lâu
Phải gắng tu tinh tấn
Phật nói đã cạn lời
Suy gẫm lời chân chánh.
Khi kiếp này đã qua
Cả sáu mươi đại kiếp
Hiệu Phật chẳng được nghe
Làm sao có ưa thích.
Đến thời kỳ cơ cận
Sự đói khổ không cùng
Dù cho đến mẹ con
Cũng giết nhau ăn thịt.
Lúc đó đến con đẻ
Kinh hãi đi chẳng yên
Dù ở trong nhà mình
Vẫn lòng lo sợ sệt.
Thấy nghe những việc này
Rõ kia sinh tử khổ
Ai là người có trí
Mà lại thích, lại ưa.
Vô minh là gốc sinh
Phụ nữ là gốc dục
Thân là cội gốc khổ
Do đây phải xa lìa.
Trong đời chúng sinh ngu
Say đắm nơi nữ dục
Người lìa được ngu si
Sẽ được Niết-bàn đạo.
Lúc giảng nói pháp này
Chẳng bị quả báo ác
Vì bác không nhân quả
Nên phải sa ác đạo.
Pháp công đức vô lậu
Không không vô sở đắc
Tịch tĩnh vốn không bền

Nên phải mau hiểu rõ.

Phật bảo Đại Ca-diếp:

– Nếu có Tỳ-kheo hoặc người nào có thể trọn nên pháp đệ nhất này mà cầu pháp vô lậu thì nên bảo rằng đối với tất cả pháp, tâm không chỗ trụ.

Này Đại Ca-diếp! Bồ-tát phải kiên cố tu tập. Thế nào là kiên cố? Thế nào là tu tập? Kiên cố là tâm kiên cố và tinh tấn kiên cố.

Thế nào gọi là tâm kiên cố? Bồ-tát nghĩ rằng: "Cúng dường một Đức Phật cho đến cúng dường cả hằng hà sa chư Phật rồi sau mới phát một niệm cầu Phật đạo, sau đó lại trải quả hằng hà sa kiếp có một Đức Phật hiện ra đời, vì phát hằng hà sa tâm nguyện nên một lần được thọ thân người, cho đến thọ hằng hà sa thân người nghe pháp một câu phát trí tuệ sáng suốt, được lợi ích lớn nơi đạo Vô thượng Bồ-đề." Bồ-tát nên phát tâm kiên cố như vậy.

Bồ-tát lại dùng nhiều phương tiện để nhiếp lấy trí tuệ của Phật, dùng nhiều khổ hạnh để mong cầu, nhiều khổ hạnh để nhiếp thọ Phật trí. Bồ-tát phải có tâm kiên cố như vậy.

Này Đại Ca-diếp! Nay Phật vì ông mà nói ví dụ. Những người trí do ví dụ mà được hiểu nghĩa trên đây nói về sự nhờ nhiều khổ hạnh mà có thể được Vô thượng Bồ-đề, trải qua hằng hà sa kiếp không nên thôi nghỉ. Nếu hằng hà sa kiếp học tập mãi không thôi nghỉ, thì có thể hiện chứng Vô thượng Bồ-đề. Bồ-tát nên phát tâm kiên cố như vậy để thêm thế lực sách tấn, vĩnh viễn không rời bỏ đạo Vô thượng Bồ-đề.

Bồ-tát đã phát tâm như vậy, đối với phải chỗ, không phải chỗ chẳng nên chấp lấy. Vì sao? Vì chấp lấy thì trở ngại đạo Vô thượng. Nếu Bồ-tát không chấp lấy phải chỗ, không phải chỗ thì sớm được Vô thượng Bồ-đề.

Này Đại Ca-diếp! Ví như có người đem của báu này đầy cả đại thiên thế giới dùng bố thí. Nếu có người tin và thọ trì kinh điển thuận Bồ-đề của Phật nói, thì phước của người này hơn người bố thí kia.

Này Đại Ca-diếp! Bồ-tát lại có tâm kiên cố, cho đến tâm kiên cố này cũng bất khả đắc. Do đây sự tu hành của Bồ-tát chẳng nên thôi nghỉ.

Bồ-tát phải tu tập nhiều đến bao nhiêu? Tùy có bao nhiêu pháp tu tập. Nếu còn có một niệm không thể thấu rõ thì đều phải tu tập. Vì sao? Vì những pháp tu tập đó không biểu thị được, dù vậy nhưng là pháp tu tập tối thắng, nghĩa là tâm tánh kiên cố vậy.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

Vô tâm, khởi tâm tưởng

Sẽ có bố úy lớn
Ta sẽ thành, chẳng thành
Việc này sẽ thế nào?
Do thường suy thường nghĩ
Kẹt ở nơi một bên
Hủy báng đạo chánh pháp
Nên chẳng được Bồ-đề.
Đây là tâm giải đãi
Chẳng phải tướng Bồ-đề
Người này nghi tất cả
Nghi Phật đến Thanh văn.
Chẳng tu mà mong cầu
Thánh hiền, các Phật pháp
Chẳng phải do ngôn thuyết
Thành được quả an lạc.
Cần phải có tin ưa
Mới thành được đại pháp
Chẳng phải chỉ tâm lường
Mà được pháp thắng diệu.
Do một pháp thành được
Tất cả hạnh đã tu
Biết thắng pháp kia rồi
Vì Phật nên siêng tu.

Này Đại Ca-diếp! Do có thể thành tựu pháp này, Bồ-tát không gần gũi cúng dường chư Phật, tự biết chắc rằng tôi sẽ thành Vô thượng Chánh giác.

Này Đại Ca-diếp! Bồ-tát tại gia có ba pháp tu tập có thể lợi ích đạo Bồ-đề: Vì Nhất thiết trí nên tin sâu phát nguyện, chẳng đắm trước nghiệp tại gia và giữ chắc năm giới.

Bồ-tát tại gia có đủ ba điều trên thời có thể thành sáu pháp: được quả báo Thánh hiền, chẳng câm, chẳng ngọng, chẳng điếc; nghe pháp mau hiểu, đi đứng đoan nghiêm, lòng tin sâu chắc, nơi pháp thậm thâm chẳng kinh sợ, khi nghe pháp dễ hiểu dễ ngộ và mau được trụ bậc không thoái chuyển.

Đối với sáu pháp trên đây, phải khéo biết có năm điều chướng: lời ly gián, vọng ngữ, không có chí nguyện, tật đố và đắm trước năm dục.

Bồ-tát tại gia có ba pháp cần tu hành: Thường có lòng muốn xuất gia, nên phải cung kính tôn trọng bậc Sa-môn, Bà-la-môn, nếu người thuyết

pháp chẳng phải đồng loại thời nên lánh xa, vì chẳng nên học tập theo những pháp tà đạo chẳng phải Phật đạo.

Này Đại Ca-diếp! Bồ-tát lại phải tu học ba pháp: thường tùy thuận chư Phật, vì giảng dạy người khác nên tự mình siêng tu hành, tập rèn lòng Từ đối với chúng sinh.

Bồ-tát lại phải gần gũi ba pháp: lìa hẳn sự đánh đập, chẳng mắng nhiếc người và ban sự vô úy cho người đang kinh sợ.

Lúc bấy giờ, Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

Chẳng gần người hạ liệt
Thấy người chẳng chánh trực
Liền phải gấp lánh xa
Như lánh xa rắn độc.
Chẳng theo học đạo khác
Phi lễ phải xa lìa
Dường như thấy chó điên
Vì phải đọa ác đạo.
Nếu chấp trước theo người
Cùng họ đi đường ác
Nghe pháp Không thắng diệu
Phải có lòng thích ưa.
Với Tỳ-kheo không tịch
Nên cung kính tôn thờ
Thêm lớn sự đa văn
Mà được sinh trí tuệ.
Bậc gần gũi Bồ-đề
Mọi người phải kính lễ
Gặp qua để học hỏi
Sớm sinh những căn lành.
Muốn trí tuệ thêm lên
Như hoa sen trong nước
Phải nghe nhiều chánh pháp
Căn lành lớn càng thêm.
Do trí tuệ thêm nhiều
Có thể dứt hữu lậu
Thành oai đức vô úy
Đại trí rất tinh cần.
Vì lợi ích mọi người

Tự mình thành lợi ích
Người tại gia phải bỏ
Đừng đánh đập chúng sinh.
Phát tâm cầu Bồ-đề
Nơi pháp không thoái chuyển
Thân không bệnh, xinh đẹp
Mọi người điều kính ưa.
Nếu tu tập lòng Từ
Thoát khỏi ba ác đạo
Cõi trời Đao-lợi kia
Hưởng quả vui sung sướng.
Thân trời nếu đã chết
Chẳng sa đọa ba đường
Sẽ sinh trong loài người
Nơi nhà sang tôn quý,
Thân đoan nghiêm xinh đẹp
Chẳng bị người khinh chê
Trời, Rồng theo hộ trì
Tu hành đúng chánh pháp
Thọ hưởng nơi thắng diệu
Người kính trọng mến thương
Giấc ngủ được an lành
Lúc thức lòng an ổn
Vì chư Thiên ủng hộ
Nên chẳng sợ chẳng kinh.
Pháp rộng lớn trên đây
Nhiều lợi ích như vậy.
Hàng tại gia, xuất gia
Lại có lợi ích lớn
Làm nảy nở trí tuệ
Căn lành cho mọi người.
Người sợ làm cho an
Đưa đến quả Vô thượng
Chỉ cầu Nhất thiết trí
Chẳng mong mỏi cõi trời;
Người này được tương ưng
Chánh đạo cùng chánh tuệ
Vì có căn lành này

Chẳng còn đọa ác đạo.
Được trí, được ba minh
Khéo học ba vô lậu
Trọn nên những công đức
Như chư Phật đã thành.
Đấng Tôn Quý trong đời
Mọi người cung kính lễ
Người lễ kính Như Lai
Là bậc nhất trong chúng.
Nếu người còn tại gia
Phát được tâm vô thượng
Vì họ nói pháp yếu
Ông nên lắng nghe đây.

Này Đại Ca-diếp! Bồ-tát tại gia phải có ba điều:

1. Xa lìa những sự buông lung chơi bời theo thế gian.

2. Cho tặng lẫn nhau cùng lựa chọn ngày lành giờ tốt, nên thanh khiết tránh nhận lãnh nhiều.

3. Phải nên tinh tấn tu học chánh pháp.

Hàng tại gia lại phải tu tập ba điều:

1. Chẳng làm trở ngại người thuyết pháp.

2. Phải khuyến thỉnh người thuyết pháp.

3. Thường thắp đèn đuốc.

Và trọn chẳng được làm ba điều này, nếu làm thì sẽ mang thân phụ nữ:

1. Không được ngăn trở mẹ đến nghe chánh pháp và ra mắt Tỳ-kheo.

2. Không được ngăn trở vợ ra mắt Tỳ-kheo và đi nghe chánh pháp.

3. Không được phạm chỗ phi đạo của vợ.

Lúc bấy giờ, Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

Nên thường có lòng tin
Thắp sáng đèn với đuốc
Liền được đôi mắt Phật
Thanh tịnh không cấu nhơ.
Do nơi mắt thanh tịnh
Rõ các pháp sở tri
Vì rõ được sở tri
Nên biết pháp quá khứ

Biết hiện tại cũng vậy
Chẳng phân biệt vị lai
Không có ba thứ tướng.
Có ba thứ tướng này
Bỏ lìa tướng thứ ba
Tướng gọi là vô tướng
Đều cùng là một nghĩa.
Phật dù nói các căn
Nhưng pháp không căn bản
Nơi đây sinh phân biệt
Thì mất đạo Bồ-đề.
Tịnh tu Phật nhãn rồi
Hiện chứng tất cả pháp
Như đây là Bồ-đề
Vừa rồi đã khai thị.
Pháp không khai thị được
Cũng không hủy hoại được
Các pháp như hư không
Nên nói là khai thị.
Phật tuyên nói nghĩa này
Để dạy chúng tại gia
Thường thắp sáng đèn đuốc
Được Phật nhãn rõ ràng.
Chẳng chướng người thuyết pháp
Giáo pháp của Thích-ca
Trọn chẳng vào tam đồ
Chẳng mắc sinh quả báo.
Thường hay cầu thỉnh người
Tuyên dương pháp tối thắng
Do sức căn lành này
Chuyển pháp luân vô thượng.
Nếu có người với mẹ
Ngăn trở nghe pháp lành
Thọ thân nữ xấu xa
Đui gù nhiều tội lỗi
Chẳng thấy được màu sắc
Cũng chẳng nghe tiếng tăm
Ở nơi chỗ tối tăm

Không khác loài chuột dơi.
Với vợ sinh đố kỵ
Ngăn trở việc tu hành
Mãn thọ sau khi chết
Sẽ mang thân gái xấu
Tóc vàng, tròng mắt xanh
Đen điu mắt mù lòa
Chân què, lòng độc ác
Tai điếc, miệng nhiều lời.
Nhiều tội lỗi như đây
Sớm có thân xấu ác
Do dục nhiễm nhân duyên
Mà bị chồng khinh ghét.

Này Đại Ca-diếp! Bồ-tát tại gia không nên làm ba điều này:

1. Những đồ vật bố thí của người khác không luận nhiều ít tốt xấu, nếu người chủ chẳng mời thỉnh thì chẳng nên đem bố thí.

2. Người khác muốn xuất gia không nên làm trở ngại, còn người chưa xuất gia nên khuyên bảo xuất gia.

3. Thấy người xây dựng chùa tháp nên trợ giúp, không được nhân việc xây cất mà lạm lấy tiền của hay đồ vật.

Lúc bấy giờ, Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

Của cải người bố thí
Không phải chỗ chẳng cho
Chỗ thí chẳng được ngăn
Lạm dùng thời mắc tội
Nên ở trước thí chủ
Vòng tay đứng thẳng ngay.
Trong đây nếu thiếu người
Cung cấp cho Tăng chúng
Phải theo lời thí chủ
Đem công giúp cho người,
Đồ uống cùng món ăn
Cho đến thứ rẻ mọn
Đúng theo lòng thí chủ,
Chớ để họ oán hờn.
Nếu ai muốn xuất gia
Hoặc con hoặc quyến thuộc

Bồ-tát nên thuận theo
Chẳng nên làm trở ngại.
Nguyện chúng sinh an lạc
Nguyện được chứng Niết-bàn
Bản nguyện tôi được tròn
Nguyện thuyết pháp vô thượng.
Lúc biết mình có lỗi
Chớ để thân tâm nhơ
Chớ mãi mãi lo rầu
Mà bị phiền não nhiễm.

Này Đại Ca-diếp! Bồ-tát tại gia lại chẳng nên làm ba điều này:

1. Chẳng nên buôn bán người nam người nữ.
2. Chẳng nên đem thuốc độc cho người.
3. Chẳng nên gần gũi những người làm các việc trên.

Lúc bấy giờ, Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

Chớ buôn bán người nam
Chẳng buôn bán người nữ
Thuốc độc chớ cho người
Người làm phải tránh xa
Vì làm khổ chúng sinh
Chư Thiên thường quở trách.
Không luận đến xứ nào
Lòng lo sợ bị hại
Hằng ngày thêm buồn lo
Nạn khổ bức thân thể
Chết yểu tự diệt vong
Do đây chẳng nên phạm.
Lỗi này và tội khác
Phật biết rõ nguyên nhân
Lược nói một ít phần
Răn dạy các Bồ-tát.

Này Đại Ca-diếp! Bồ-tát tại gia lại chẳng nên làm ba điều dưới đây:

1. Chẳng nên đến nhà dâm nữ.
2. Chẳng nên gần gũi những người mai mối.
3. Chẳng ở chỗ hàng thịt sát sinh.

Lúc bấy giờ, Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

Không đến nhà dâm nữ
Nơi nhơ uế buông lung
Người đời sẽ chê bai
Vì gần gũi tệ dục.
Đến đó, người trí biết
Ắt quở trách rầy la
Chiêu họa hại thân mình
Do đây thường chết sớm.
Lại chẳng nên gần gũi
Kẻ mai mối gái trai
Người cưới vợ lấy chồng
Gần họ bị khi dễ.
Nhà sát sinh hàng thịt
Cũng phải tránh chớ qua
Nơi đó người khôn ngoan
Không bao giờ ca ngợi.
Những tội lỗi sâu nặng
Như Lai biết rõ ràng
Vì những người lỗi lầm
Nay Phật nói như thật.
Giáo pháp của Phật dạy
Đệ tử Phật phải rành
Đúng theo pháp thọ trì
Chỗ tu hành kết quả.
Chúng sinh tu Thánh đạo
Mau đến quả Niết-bàn
Phật giảng cho hạng này
Chẳng phải vì người ác.

Này Đại Ca-diếp! Có ba điều Bồ-tát tại gia phải thực hành:

1. Ở nhà nên quan sát thân mạng của mình giả tạm như khách.

2. Với của cải đã bố thí có quan niệm như được chứa cất.

3. Với của cải chưa bố thí xem như xa lìa ta cả trăm do-tuần, chẳng có quan niệm chứa của để cho vợ con.

Lúc bấy giờ, Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

Thường quan sát sự chết
Mạng ta chẳng còn lâu
Sản nghiệp cùng của tiền

Nên thí gieo phước đức.
Của chẳng để vợ con
Cũng chẳng vì thân mình
Đem bố thí cho người
Được phước đức bền chắc.
Ân cần cầu Phật đạo
Chẳng sinh lòng cống cao
Nếu rời các pháp lành
Thường mang lấy tổn hại.
Như trẻ thơ đùa giỡn
Ăn chút ít chẳng no
Pháp vị còn mỏng manh
Dù tin nhưng khó vững.
Nếu tu chẳng dũng mãnh
Cách đạo thật xa vời
Hoằng pháp nếu chẳng thôi
Gọi là pháp rốt ráo.
Nay Phật vì đại chúng
Nói những pháp môn này
Nếu ai hiểu rõ ràng
Là bậc Nhất thiết trí.
Dùng trí khéo quan sát
Lòng chán lìa nơi thân
Thường chánh niệm tư duy
Thời như đối trước Phật.

Này Đại Ca-diếp! Bồ-tát tại gia thành tựu được ba pháp dưới đây thì không thoái chuyển nơi đạo Vô thượng Bồ-đề:

1. Cha mẹ chẳng tin Tam bảo thì làm cho cha mẹ có lòng tin, cha mẹ hủy phạm giới pháp thời khuyên cha mẹ giữ giới, cha mẹ tham lam bỏn xẻn thì khuyên cha mẹ bố thí, khen ngợi đạo Vô thượng Bồ-đề mà vì người khác thuyết pháp, đây là pháp thứ nhất được không thoái chuyển nơi đạo Vô thượng Bồ-đề.

2. Bồ-tát tại gia biết rõ đáng cúng dường cùng chẳng đáng cúng dường, cúng dường cho người đáng cúng, chẳng cúng dường cho người không đáng cúng, dù chẳng cúng nhưng vẫn có lòng Từ đối với họ, đây là pháp thứ hai được sự không thoái chuyển nơi đạo Vô thượng Bồ-đề.

3. Bồ-tát tại gia nhọc nhằn làm ra của cải, chẳng phung phí, chẳng để

thất thoát, chẳng đem cho bừa bãi, phải nên cất giữ kỹ lưỡng. Dù vậy, nhưng đối với các bậc Sa-môn, Bà-la-môn thanh tịnh cùng các chúng sinh vẫn bình đẳng bố thí cúng dường và không làm chướng ngại những người đồng bố thí. Đây là pháp thứ ba được sự không thoái chuyển nơi đạo Vô thượng Bồ-đề.

Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

Hàng Bồ-tát tại gia
Cầu Vô thượng Bồ-đề
Trọn nên ba căn lành
Thẳng lên Vô thượng giác.
Cha mẹ đối Tam bảo
Tà kiến không lòng tin
Khuyên cho phát tín tâm
Khiến trụ nơi thắng pháp.
Cha mẹ tham bỏn xẻn
Khuyên bố thí làm lành
Phạm giới khuyên giữ gìn
Cũng khuyên tu trí tuệ.
Bốn phương nên đi khắp
Thỉnh cầu các Pháp sư
Thuyết pháp để độ người
Do đây thêm trí tuệ.
Phạm giới khiến giữ giới
Chưa tin khiến được tin
Không tuệ khiến chuyên tu
Do đây được bất thoái.
Gặp Tỳ-kheo trí tuệ
Giữ giới học rộng nhiều
Nên cung kính theo gần
Để thường thường học hỏi.
Do đây hàng cư sĩ
Được Bồ-đề không thoái.
Gặp người đức sâu dày
Hiểu đạo nhiều trí tuệ
Bậc này đáng tôn trọng
Thân của đem cúng dường.
Tiêu biểu lòng kính tin
Trước kia Phật từng nói:

Không tin thì không được
Phát đại Bồ-đề tâm
Trí tuệ thấy pháp mầu
Mau nên lợi ích lớn
Ở nơi các pháp diệu
Chứng nhập chẳng khó khăn.
Biết mình cũng biết người
Nơi đây được lợi lớn
Tương ưng pháp xuất thế
Nên trí tuệ càng thêm.
Bao nhiêu những của tiền
Xưa nay thường chứa nhóm
Không phải gìn giữ mãi
Đem bố thí người tu.
Tiền của được sau này
Cũng mang ra bố thí
Bố thí thường tinh tấn
Phật quả ắt mau thành.
Trì giới cùng chúng sinh
Từ tâm thêm dõng kiện
Bố thí độ chúng sinh
Trước sau không đổi khác.
Bố thí lòng trong sạch
Trọn không chút mong cầu
Bạc tiền đến ngọc vàng
Đều vui lòng thí cả.
Dũng mãnh thí tất cả
Những công hạnh đã làm
Hồi hướng Vô thượng thừa
Bồ-đề đại giác đạo.
Cúng dường nếu phi pháp
Dù bố thí Trời, Người
Chẳng bằng thuận pháp lành
Cho một người hèn khó.
Tinh tấn vì cầu pháp
Nhờ pháp được tỏ thông
Thắng đạo sinh trí mầu
Chứng Bồ-đề vô thượng.

Này Đại Ca-diếp! Bồ-tát tại gia sau khi phát Bồ-đề tâm nếu có ba điều dưới đây thì sẽ qua Thanh văn thừa mà nhập Niết-bàn:

1. Có một hạng người sợ ba ác đạo, xem đạo Vô thượng quá nặng quá khó, không chuyên tu tập những thiện căn đã từng tu tập, chẳng thích cầu pháp lành, nản lòng cho là khổ, đây là điều thứ nhất. Nếu có điều này thì thoái thất Bồ-đề tâm mà qua Thanh-văn thừa nhập Niết-bàn.

2. Có một hạng người lúc làm việc bố thí lòng không hoan hỷ, đã bố thí rồi lại hối hận, cũng chẳng hồi hướng cầu trí tuệ Phật. Nếu người có điều thứ hai đây thì thoái thất tâm Bồ-đề, mau qua Thanh văn thừa mà nhập Niết-bàn.

3. Lại có hạng người chẳng chuyên cần tinh tấn thực hành hạnh Đại thừa, chỉ thích cầu học rộng, do thiện căn hạ liệt mau nhập Niết-bàn.

Đây là hạng thứ ba thoái thất Bồ-đề tâm qua Thanh văn thừa mà nhập Niết-bàn.

Lúc bấy giờ, Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

Đã phát Bồ-đề tâm
Chẳng tùy thuận chánh hạnh
Thoái thất nơi Phật thừa
Vào nơi Thanh văn đạo.
Vẫn tin đại Bồ-đề
Cũng không lòng giải đãi
Do vô trí xan tham
Nên phải bị trở ngại.
Biết ân Phật trì giới
Bố thí lòng siêng năng
Ba-la-mật-đa được thành,
Chứng Bồ-đề không khó.
Do tâm tạo những ác
Tâm cũng thích cúng dường
Tâm chúng sinh nếu bền
Sẽ là quả thế gian.
Nếu lìa được ba lỗi
Hồi hướng đại Bồ-đề
Sẽ là Bậc Thế Tôn
Chứng Bồ-đề vô thượng.

Này Đại Ca-diếp! Bồ-tát tại gia nếu có ba điều dưới đây, thì thoái thất đạo Bồ-đề, mà Bát-niết-bàn nơi Độc giác thừa:

1. Có hạng người dù đã phát tâm đại Bồ-đề nhưng bỏn xẻn chánh pháp.

2. Có hạng người ham coi sao coi hạn và đoán việc cát hung thế gian.

3. Lại có hạng người vì giải đãi mà không thể tu học khắp các pháp trợ Bồ-đề.

Những hàng tại gia đã phát tâm đại Bồ-đề, nếu có ba lỗi trên thời sẽ thoái thất Đại thừa mà vào Độc giác thừa Bát-niết-bàn.

Lúc bấy giờ, Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

Người bỏn xẻn chánh pháp
Chẳng chịu dạy bảo người
Sẽ qua Độc giác thừa
Thoái thất đạo Vô thượng.
Do hai loại nghĩa ấy
Mất lợi khổ liền sinh
Gần gũi để tu hành
Nghi hoặc Bồ-đề đạo.
Đã tu Đại thừa pháp
Lại xem đoán cát hung
Chẳng phải chánh tín tâm
Tất phải xa Phật đạo.
Có thể chuyên tín nhạo
Kiên cố đạo Bồ-đề
Trọn không lễ trời thần
Chỉ phụng thờ Đức Phật.
Nếu có lòng tịnh tín
Chẳng cầu muốn quả trời
Có thể được Phật thừa
Hiệu là Đấng Vô Thượng.
Nếu lòng thích Bồ-đề
Chẳng thờ cúng trời thần
Không luận sinh chốn nào
Thân đẹp xinh tráng kiện.

Này Đại Ca-diếp! Bồ-tát tại gia vì có ba điều mà chịu lấy thân thể đen xấu: Lấy đèn sáng nơi tháp của Như Lai; đối với người tranh cãi kiện tụng mà tỏ vẻ giận dữ; với người đen xấu không can dự đến mình mà lại chê mắng.

Lúc bấy giờ, Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

Lấy đèn sáng nơi tháp
Hoặc làm tắt đèn thờ
Chịu lấy thân đen đủi
Như lông đen chim quạ.
Khinh chê người đen xấu
Tôi trắng trẻo, anh đen
Do lỗi khinh chê người
Thọ lấy thân đen xấu.
Phải khéo giữ gìn miệng
Lỗi họa từ miệng ra
Tùy theo nghiệp đã làm
Sẽ chịu lấy nghiệp báo.

Này Đại Ca-diếp! Bồ-tát tại gia vì có ba điều sau đây mà phải sinh vào nhà thợ thuyền:

1. Tự đã giữ được năm giới, hoặc bị tân khách ép mời mà uống rượu, hoặc tự mời người khác uống, thì sẽ thọ sinh vào nhà thợ thuyền, đây là điều thứ nhất.

2. Tự đã giữ được phạm hạnh, lại vì hòa hợp người khác mà khiến làm điều uế dục, nên sẽ thọ sinh vào nhà thợ thuyền. Đây là điều thứ hai.

3. Thấy người siêng năng đọc tụng kinh pháp mà nhà mình đang hưng công nên bảo kia rằng: Anh nên nghỉ đọc tụng để làm tiếp công việc cho tôi, do đây nên sẽ thọ sinh vào nhà thợ thuyền. Đây là điều thứ ba.

Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

Đem rượu mời người uống
Uống rượu với bà con
Vì uống rượu say sưa
Bèn sinh vào nhà thợ.
Làm kim dao chẳng biết
Nghề khéo khác chẳng rành
Chỉ được ngồi động tay
Trước lò thụt ống bễ.
Tự mình tu phạm hạnh
Bảo người làm nghiệp dâm
Mãn báo đã chết rồi
Sẽ sinh vào nhà thợ.
Làm kim dao chẳng biết
Ống bễ chẳng được làm

Chỉ biết quơ búa to
Đập xuống đe rèn sắt.
Bảo người bỏ đọc tụng
Sau khi đã chết rồi
Thọ sinh nhà thợ thuyền
Đầu óc thường ngu tối.
Chẳng biết thụt ống bễ
Cũng chẳng biết đập rèn
Do nghiệp báo nên khiến
Làm hư hại đồ đạc.
Phật có lời khuyên dạy
Nói năng phải giữ lời
Vĩnh viễn chớ dạy người
Làm tất cả việc ác.
Luân hồi sinh tử khổ
Do tham ái mà ra
Pháp lành phải siêng tu
Lánh xa những pháp ác.

Này Đại Ca-diếp! Bồ-tát tại gia nếu có ba điều dưới đây thì sẽ thọ sinh vào nhà vua chúa sang giàu, thân thể đoan nghiêm xinh đẹp, được mọi người kính yêu, thông minh khéo léo siêng năng chẳng biếng trễ:

1. Người tại gia vừa mới gặp bậc Sa-môn, Bà-la-môn lần đầu, liền kính tin cúng dường những vật thực, y phục, thuốc men, đồ nằm cùng những vật cần dùng khác. Đây là điều thứ nhất.

2. Người tại gia giữ vững bản nguyện tu hành đúng như lời nói trọn chẳng vọng ngữ. Đây là điều thứ hai.

3. Người tại gia đối với bậc Sa-môn, Bà-la-môn đầy đủ giới hạnh, kính tin cúng dường các bậc ấy mà lại có thể thọ học chánh pháp. Đây là điều thứ ba.

Lúc bấy giờ, Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

Những người có trí tuệ
Thấy bậc giới học cao
Phải sinh lòng vui mừng
Thường đi theo học hỏi.
Đã được lời dạy dỗ
Nên đúng pháp cúng dường
Bố thí đồ cần dùng

Trọn không lòng hối hận.
Đây là pháp bền chắc
Cần phải tùy thuận làm
Phật trí được tương ưng
Khó được mà mau được.
Do lòng tin sâu chắc
Thẳng đến đại Bồ-đề
Đường trí tuệ tu hành
Phật đạo chứng chẳng khó.
Sống trong pháp vô thượng
Mong được pháp diệu mầu
Phải thọ bảy Thánh tài
Quả Niết-bàn được chứng.
Sinh vào nhà tôn quý
Thân xinh đẹp đoan nghiêm
Ăn mặc đều cao sang
Chứng Niết-bàn vô thượng.
Như chỗ Phật khen ngợi
Tu hành Tối thượng thừa
Thanh tịnh diệu Niết-bàn
Đây là quả Tối thắng.
Đã tạo nên công hạnh
Quả Đẳng lưu chẳng dừng
Trăm ức kiếp trải qua
Nghiệp này cũng chẳng mất.

Này Đại Ca-diếp! Bồ-tát tại gia trọn nên ba điều vun trồng các căn lành cho đến chứng được Vô thượng Bồ-đề trọn chẳng thọ vui năm dục thế gian:

1. Người tại gia thọ trì năm giới, không ca ngợi vui năm dục với người khác, siêng năng tu tập nghiệp hạnh của mình. Lại phát nguyện rằng: Tôi từ nay chẳng gần gũi tất cả phụ nữ. Từ nay đến khi chứng Vô thượng Bồ-đề, nguyện tôi chẳng gặp sự vui năm dục thế gian. Đây là điều thứ nhất.

2. Người tại gia nghe kinh điển này, sinh lòng tin cầu quả đại Niết-bàn, tuy thọ trì giáo pháp này nhưng tránh né chẳng thực hành. Được người khác giảng giải và phát khởi, liền phải xa bỏ việc tránh né mà cố gắng thực hành. Do căn lành này được biện tài vô ngại, vô trước. Người này đời hiện

tại hoặc lúc lâm chung sẽ được thấy Phật. Sau khi chết sinh lên cõi trời, không bao lâu sẽ chứng được Vô thượng Bồ-đề. Đây là điều thứ hai.

3. Bồ-tát tại gia đem những căn lành mà mình đã có đều hồi hướng Vô thượng Bồ-đề, chẳng ưa thích cảnh lục trần, của cải, chức tước, chẳng trìu mến quyến thuộc. Do tâm vô vi và quả vô vi nên mau chóng chứng Vô thượng Bồ-đề. Đây là điều thứ ba.

Lúc bấy giờ, Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

Tại gia tu năm giới
Khéo giữ, khéo hộ trì
Chẳng gần gũi nữ nhân
Trong đây sinh nhàm chán.
Những pháp môn vô thượng
Siêng tu chẳng chán nhàm
Nếu có lỗi chẳng lành
Mau ăn năn chừa bỏ.
Những căn lành tu tập
Đều hồi hướng Bồ-đề
Do công đức lành này
Sớm lìa vui năm dục.
Thường được học biết rộng
Đem chánh pháp dạy người
Sinh lòng đại Từ bi
Cầu Bồ-đề vô thượng.
Đã nghe những lợi ích
Phải sinh niệm hiền lành
Các dục nhiễm nên xa
Sớm được thành Phật đạo.

Đại Ca-diếp bạch:

– Bạch Thế Tôn! Kinh pháp này tên là gì? Nay chúng con phải phụng trì thế nào?

Phật bảo Đại Ca-diếp:

– Kinh này tên là Thuyết Tam Luật Nghi cũng tên là Tuyên Thuyết Bồ-tát Cấm Giới, cũng tên là Đồng Nhập Nhất Thiết Pháp.

Phật nói kinh này rồi, Tôn giả Đại Ca-diếp, tất cả đại chúng, Trời, Rồng, tám bộ chúng… nghe lời Phật dạy đều rất vui mừng, tín thọ phụng hành.

❑

KINH ĐẠI BẢO TÍCH

QUYỂN 4

Hán dịch: Đời Đại Đường, Tam tạng
Pháp sư Bồ-đề-lưu-chí.

Pháp hội 2: VÔ BIÊN TRANG NGHIÊM (Phần 1)

Phẩm 1: VÔ THƯỢNG ĐÀ-LA-NI (Phần 1)

Tôi nghe như vầy:

Một thời Đức Phật ở tại rừng trúc Ca-lan-đà, thành Vương xá cùng chúng đại Tỳ-kheo và vô lượng Đại Bồ-tát đều đến hội họp. Các Đại Bồ-tát này đều là bậc Nhất sinh bổ xứ từ các cõi Phật khác vân tập đến đây.

Lúc bấy giờ đại chúng vây quanh cung kính cúng dường Đức Thế Tôn, để được nghe pháp.

Bấy giờ, trong chúng hội có một vị Bồ-tát tên là Vô Biên Trang Nghiêm liền rời chỗ ngồi, để hở vai áo bên phải, quỳ gối, chắp tay hướng lên Đức Phật bạch:

– Bạch Thế Tôn! Con có chút ít nghi nay muốn thưa hỏi, xin Đức Như Lai thương xót giải bày.

Đức Phật bảo Đại Bồ-tát Vô Biên Trang Nghiêm:

– Thiện nam! Như Lai cho phép ông hỏi. Ta sẽ giải tỏa sự nghi ngờ của ông, khiến ông được hoan hỷ.

Bấy giờ Đại Bồ-tát Vô Biên Trang Nghiêm bạch:

– Bạch Thế Tôn! Con vì hướng đến cầu vô biên trí tuệ, mặc áo giáp tinh tấn, vì các Đại Bồ-tát cầu đại phương tiện thiện xảo, hướng về vô biên nghĩa trí thiện xảo, quyết định đại trí khi mới phát khởi, rồi an trụ ở nơi đạo Bồ-đề. Bạch Thế Tôn! Con vì các Bồ-tát và cũng vì lợi lạc cho các loài hữu tình muốn cho các loài hữu tình hướng về tâm vô đẳng dụ, nên con mới thưa hỏi Thế Tôn. Bạch Thế Tôn! Con suy nghĩ các pháp thanh tịnh trí nghĩa rất sâu xa, phương tiện thì rất to lớn, giản trạch được vô lượng thiện xảo quyết định, vì muốn đến cầu tòa Sư tử, thăng tòa của Sư tử Nhất thiết

trí, chính khi vừa mới phát khởi sẽ dũng mãnh cần tu cho đến khi được quả vị không thoái chuyển, ngôn từ thiện xảo tích tập, mặc giáp trụ tinh tấn, vì những Bồ-tát như thế, cho nên con mới hỏi Thế Tôn.

Bạch Thế Tôn! Nếu có Bồ-tát đối với các hữu tình có nguyện muốn họ vượt đến bờ giải thoát, lại có chí cầu vô ngại vô uý, trụ trong vô úy phương tiện tùy cơ diễn nói các pháp nghĩa, trí phân biệt thiện xảo không tăng giảm, như thật tuyên dương bản tánh, tự tánh các pháp, hướng nhập tâm vô đẳng dụ, tâm tối thắng, tâm vô thượng, được tự tại, vì các Bồ-tát này nên con thưa hỏi Như Lai.

Bạch Thế Tôn! Nếu có chúng sinh cầu Tự nhiên trí, Vô sư trí, phá vỡ vô minh, vượt hơn tất cả trời, người, rất là thù thắng hiếm có, lợi lạc tất cả thế gian, muốn hướng cầu Đại trí vô úy, trừ Tự nhiên trí, muốn hiển thị vô biên tri kiến thiện xảo, nói vô lượng pháp quyết định, muốn đem ánh sáng soi chiếu cho thế gian trời, người, lại vì các chúng sinh ưa muốn khai thị vô thượng, vô ngại đại trí phương tiện, muốn làm tri kiến rốt ráo thanh tịnh, cầu nhất thiết trí thiện xảo địa. Con nay vì các Bồ-tát này, nên thưa hỏi Như Lai.

Bạch Thế Tôn! Nếu các Bồ-tát trụ nơi địa này rồi sẽ mau chóng thành tựu viên mãn Như Lai địa và có thể chứng được phương tiện thiện xảo Ba-la-mật-đa chẳng thể nghĩ bàn. Do chút ít công dụng thành thục chúng sinh nên hiện tại có thể được trí tuệ như vậy, khiến các chúng sinh xa lìa pháp ác, tăng trưởng pháp thiện, chỉ bày đạo Bồ-đề chủng tánh chư Phật và hay an lập vô lượng chúng sinh, khiến không thoái chuyển nơi đạo Vô thượng Bồ-đề.

Bạch Thế Tôn! Các Bồ-tát kia có thể mở con đường giác, đối với Phật pháp trong lòng rất vui mừng. Nay con vì những hạng Bồ-tát này mà thưa hỏi Như Lai.

Bạch Thế Tôn! Đại chúng đây đều đã vân tập, nay đúng là lúc Thế Tôn nói pháp vi diệu, xin Đức Như Lai khai thị diễn nói pháp môn như thế, trao cho các Bồ-tát pháp môn ấy, làm cho được viên mãn nguyện chẳng nghĩ bàn và được căn lành Nhất sinh bổ xứ.

Bạch Thế Tôn! Môn Đà-la-ni thiện xảo như thế, Như Lai tùy thời nên trao cho, khiến các Bồ-tát có thể thọ trì được vô lượng pháp môn lý thú, thiện xảo quyết định và dùng ngôn từ diễn nói các nghĩa thú…, lại có người có chí ưa muốn sẽ chứng Bồ-đề, được an trụ nghiệp vô biên đại thần thông, thành thục vô lượng, vô số chúng sinh, nhiếp thọ trí thiện xảo của Như Lai, xin nguyện khai thị pháp môn ấy, sẽ khiến cho chúng sinh chứng đạo Bồ-

đề.

Bạch Thế Tôn! Trong vô lượng kiếp Thế Tôn đã phát thệ nguyện lớn khiến vô số chúng sinh an trụ và tự nhiên trí. Xin Thế Tôn diễn nói Đà-la-ni môn như vậy khiến các Bồ-tát thành tựu thiện căn và do oai lực gia trì của Như Lai mà giữ vững nguyện vô thượng chẳng thể nghĩ bàn.

Bạch Thế Tôn! Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã chứng vô lượng phương tiện thiện xảo, được trụ vào Vô úy địa chẳng thể nghĩ bàn, biết rõ ý muốn sai biệt của các chúng sinh, Phật đã chứng giác tuệ từ vô lượng kiếp đến nay.

Bạch Thế Tôn! Các đại chúng này đang chiêm ngưỡng Như Lai không một lúc nào tạm dừng, đối với Nhất thiết trí và các pháp tạng, chí cầu không lười, ưa muốn không chán, nguyện nghe nghĩa quyết định của Như Lai. Thế Tôn đã an trụ cảnh Nhất thiết trí, đã biết các Bồ-tát này và phát thú thiện xảo đã thành thục.

Bạch Thế Tôn! Các pháp môn Đà-la-ni này là cú nghĩa viên mãn, là tất cả các pháp quyết định thiện xảo. Pháp môn như thế, Như Lai nên nói, khiến cho các Bồ-tát người chưa được thuần thục, đều khiến cho được thành thục, còn người đã thuần thục, chóng được thần thông và Nhất thiết trí tâm giải thoát tri kiến.

Bạch Thế Tôn! Nếu các Bồ-tát an trụ Bất định địa, các Bồ-tát này được dự nghe pháp rồi mà được thành tựu Nhất thiết trí cảnh.

Bạch Thế Tôn! Con vì nhân duyên ấy mới dám bày tỏ thưa hỏi Thế Tôn như thế này, chỉ xin đại Từ uy linh gia hộ dìu dắt các Bồ-tát nói pháp như thế.

Bạch Thế Tôn! Đời mạt thế sau này, trong thời kỳ đấu tranh, chúng sinh nhiều chấp trước làm hại lẫn nhau, thêm lớn tham, sân, si, hoại loạn chánh pháp. Khiến các Bồ-tát ở trong thời kỳ đó, dùng đức đại Từ bi chịu đựng mọi sự khổ để lưu hành diệu pháp này, không tranh đấu. Do không tranh đấu nên có thể nhiếp thọ đại Từ, đại Bi và sẽ chứa nhóm những căn lành. Con nay theo nghĩa này thưa hỏi Như Lai vô ngại về nghĩa lý của pháp môn quyết định.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là vô lượng pháp môn, quang minh pháp môn và tất cả pháp phương tiện phát khởi của các Bồ-tát? Lại nguyện Như Lai nói pháp môn bất diệt hoại tĩnh lặng và diễn nói vô biên vi mật pháp tạng, đầy đủ thành tựu niệm lực không đoạn, hàng phục ma oán và các ngoại đạo dị luận mà không bị họ đánh đổ bẻ gãy được.

Chỉ xin Đức Như Lai diễn nói chánh pháp, khiến cho các chúng sinh

tích chứa căn lành, cũng khiến cho chúng sinh tích chứa vô biên thiện xảo, thị hiện xuất sinh Nhất thiết trí, tùy niệm kết tập vô lượng pháp yếu, được các biện tài thanh tịnh đầy đủ, tương tục không làm rối loạn vô đẳng cú nghĩa, muốn khiến chứng được vô lượng pháp môn và Đà-la-ni chân thật phương tiện, lại khiến cho chúng sinh phát khởi ý lạc, vì nói lưỡng tế gia hạnh trước sau, thị hiện các pháp quá khứ, hiện tại và vị lai, nhân tự tại, pháp vô sở trụ, nguyện các Tỳ-kheo thấy suốt bản sự của mười phương Như Lai, dùng thần thông vô úy biến hiện ở khắp các cõi Phật, trao cho chúng sinh Pháp nhãn thanh tịnh, cũng vì khai thị pháp chẳng thể nghĩ bàn, thành thục Phật trí thiện xảo phương tiện. Con vì những nguyên nhân nghĩa ấy mới thưa hỏi Thế Tôn.

Chỉ xin Thế Tôn diễn nói pháp Như Lai địa, phương tiện rộng lớn rất sâu xa, vì Nhất thiết trí nhiếp thủ các thiện xảo vô lượng chẳng thể nghĩ bàn pháp lý thú, khiến cho đại nguyện của Bồ-tát và phương tiện thiện xảo viên mãn. Các Bồ-tát này dự nghe pháp ấy rồi đều chứng được đại pháp quang minh, thành tựu Bồ-đề thù thắng thiện xảo và các đại hoằng thệ nguyện kia đều được viên mãn.

Phật bảo Vô Biên Trang Nghiêm Đại Bồ-tát:

– Lành thay! Lành thay! Này Vô Biên Trang Nghiêm! Nay ông vì các Bồ-tát trụ nguyện thanh tịnh phương tiện thiện xảo, cũng vì thương xót chúng sinh, nên dùng trí tuệ quyết định khéo thưa hỏi Như Lai. Công đức của ông không có hạn lượng.

Ông lắng nghe và khéo suy nghĩ, Phật sẽ phân biệt giải thuyết cho, khiến các Bồ-tát đối với cảnh giới trí tuệ của Như Lai, được sinh vô lượng công đức.

Bồ-tát Vô Biên Trang Nghiêm thưa:

– Bạch Thế Tôn! Chúng con xin vui lắng nghe!

Bấy giờ Đức Phật bảo Bồ-tát Vô Biên Trang Nghiêm:

– Này thiện nam! Nếu các Bồ-tát vì cầu vô biên thiện xảo phương tiện, thì phải rõ biết ngữ ngôn bí mật của chư Phật, rồi thọ trì tư duy quan sát đúng lý.

Quan sát như thế nào?

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Trí của Đức Như Lai nhiếp các phương tiện, những điều diễn thuyết đều thanh tịnh cả. Các Bồ-tát cần phải tiến tu pháp yếu này.

Lời của chư Phật nói đều bình đẳng, an trụ nơi đại Bi, đối với khắp

quần sinh, quyết định thành thục các loài hữu tình.

Hoặc có hạng trụ nơi hạ thừa cầu được giải thoát trong đạo Thanh văn. Có hạng ở trong Niết-bàn chân thật tối thắng phát thệ rộng lớn viên mãn thành tựu Nhất thiết trí.

Nay Phật an trụ giải thoát vô thượng, xa hẳn pháp hạ liệt của các thừa khác, đã khéo vào ngữ ngôn bí mật của chư Phật, nói câu lời vô tỉ rộng lớn thanh tịnh nhiếp thọ các pháp của Như Lai, khiến các hàng hữu tình theo căn tánh của họ mà được giải thoát thành thục. Dù vậy, nhưng nơi pháp yếu này thảy đều bình đẳng, chẳng thêm chẳng bớt, không thiếu sót, cho đến vô sắc và vô đẳng sắc vô biên tế tự tánh thanh tịnh.

Lời diễn thuyết của chư Phật đều thấu rõ như thật bản tánh tự tánh, nhưng trọn không có pháp rõ thấu cùng chẳng rõ thấu. Vì sao? Vì tất cả pháp môn đều là Như Lai dùng giả danh mà tuyên thuyết.

Nếu các pháp kia đã là giả danh thì chẳng thể dùng pháp để thi thiết, cũng không hiện bày. Vì không hiện bày, nên những điều Phật nói đều là thắng nghĩa chân thật, tùy theo pháp mà đồng vào tất cả pháp. Với tất cả pháp chẳng trụ nơi phân biệt, cũng chẳng phải chẳng trụ. Do pháp phân biệt cùng chẳng phân biệt bình đẳng như thật mà chứng tất cả pháp vô sai biệt.

Pháp vốn không có sinh, vì sinh pháp vô sở hữu. Pháp vốn không có pháp mà vì sinh vọng phân biệt chấp trước. Pháp vốn không có khởi, vì không tự tại. Pháp không có quán đãi vì hoàn toàn xả. Pháp không có tác dụng vì không có khứ lai. Pháp không có tự tánh vì siêu quá tất cả tự tánh. Pháp vốn bình đẳng không sai khác vì không hý luận. Tùy theo sự thực hành hành pháp mà phát nguyện thù thắng đều thành tựu cả, nhưng trong đây không có tác giả cho đến không có chút pháp bị được, vì đều quy về nơi không.

Do những nghĩa trên đây, nên Như Lai nói tất cả pháp như huyễn, như mộng, không có cao hạ.

Chính đương lúc Phật dùng hoằng thệ thanh tịnh ấy để nhiếp hóa chúng sinh đây, cũng thật không có chút pháp gì có thể chấp lấy được cả.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Đây là pháp môn quang minh của các Bồ-tát. Do pháp môn này nên được tăng trưởng bản nguyện thù thắng. Như mặt trời mọc lên thì tỏa ánh sáng khắp nơi. Người tin hiểu được pháp môn này thì làm pháp quang minh cho tất cả chúng sinh.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Nếu các Bồ-tát, trong có chánh tư duy, ngoài không tán loạn, dứt được các chướng ngại, niệm Phổ quang Tam-muội và tin hiểu được pháp thậm thâm, thì cần nên quan sát các pháp môn

này.

Như Lai biết rõ tất cả pháp, dùng môn duyên khởi mà tuyên thuyết khai thị. Duyên khởi như vậy là hư vọng không thật, tự tánh bản tánh thảy đều không tịch. Tánh duyên khởi này cũng chẳng chân thật, dù nó có thể làm cho chúng sinh hết tạp nhiễm được thanh tịnh, nhưng tìm khắp mười phương đều chẳng thể nắm bắt. Vì chẳng nắm bắt nên không nhiếp thọ. Vì không nhiếp thọ nên với giáo thuyết của Phật còn nên xả ly huống là những phi pháp. Nói xả ly là vì nó chẳng phải có, là vô sở thủ, không có công dụng, bản tánh vốn thanh tịnh. Tất cả pháp không sai khác, vì rõ biết phân biệt bản tánh như thật. Tất cả pháp không có chỗ trụ, cũng không thể thấy, vì không có tánh riêng khác. Do đây nên tất cả pháp vốn không có chỗ trụ, không có chỗ nương chỉ do danh tự giả lập ra. Tất cả pháp đều không tịch, chẳng có tự tánh, vô trụ mà trụ. Vì vậy nên các pháp không có trụ xứ. Vì không nơi chỗ nên là tận, là diệt, là biến dịch.

Như Lai chỉ dùng giả danh tuyên thuyết, mật ý như vậy cần phải rõ biết, chẳng nên chấp trước là thiện cùng bất thiện. Nếu chấp thiện pháp thì cũng sẽ chấp pháp bất thiện. Vì chấp pháp bất thiện nên sinh những khổ não. Phật dùng giả danh ở nơi đây nói là Khổ Thánh đế.

Do chẳng chấp trước pháp thiện và bất thiện nên những chấp thọ kia dứt diệt. Như Lai ở nơi bị thiện pháp dứt đây mà giả nói là Tập Thánh đế.

Vì rõ biết được Thánh đế thứ hai, vì diệt, vì tận, vì không ức tưởng, vì nhàm lìa, quan sát vô sở hữu, vì không tưởng, không thọ, không phân biệt, Như Lai nơi đây giả nói là Khổ diệt Thánh đế.

Vì rõ biết Thánh đế thứ ba, là đạo quả chỗ mong cầu, như thật ngộ nhập tất cả pháp, vượt khỏi tất cả cảnh ức tưởng phân biệt hý luận, tương ưng tám Thánh đạo, tu tập Chánh kiến cho đến Chánh định, rõ biết Thánh đế là con đường diệt khổ. Phật dùng giả danh nói đây là Đạo diệt khổ, Thánh đế thứ tư.

Chư Phật ở nơi đây lập ra: Biết khổ, dứt tập, chứng diệt và tu đạo. Đây là khổ, khổ tập, khổ diệt và khổ diệt đạo. Khổ này vốn không có, vì theo thế tục giả danh lập ra.

Những vô minh này tất cả đều là phan duyên phân biệt, trong đây vốn vô trí. Vì sao? Vì vô trí nên cũng không có một chút phan duyên có thể chấp lấy được. Không có chỗ chứng, không có quang minh, không thể rõ biết, cũng chẳng thể nắm bắt. Như vậy thì trong đây sẽ có vật gì? Tất cả đều là những pháp hư vọng bại hoại không thật không chắc. Trong đây nếu lập ra có vật chắc thật, thì có chấp thường. Nếu cho là không thì thành chấp

đoạn. Do đây chẳng nên phân biệt đối với pháp khổ.

Do trí tuệ nên rõ biết tự tánh của vô trí là tự tánh của khổ, vì tương ưng với vô minh. Vô minh kia cũng chẳng cùng với vật tương ưng, đã chẳng tương ưng thì nó cũng không có. Vì chẳng tương ưng, nên vô minh chẳng phải là phân biệt cũng chẳng phải là chẳng phân biệt, chẳng tạo tác, chẳng hư hoại, cũng không tác giả, vì không thể tìm ra tác giả.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Đây là các Bồ-tát ngộ nhập tự tánh của vô minh mà thuận với minh pháp môn. Do pháp môn này có thể bỏ rời tất cả vô minh đen tối, hiện tiền chứng được tùy thuận minh pháp, có thể khéo tu tập Bồ-đề phần, khéo rõ biết các Thánh đế.

Các Bồ-tát đây có thể được thanh tịnh nơi pháp môn này, nghĩa là do vì bất sinh nên khổ được thanh tịnh. Vì chẳng phan duyên nên tập được thanh tịnh. Vì diệt tận nên diệt được thanh tịnh. Do tu tập nên đạo được thanh tịnh. Vì tín tâm bình đẳng nên đạo bình đẳng.

Những pháp giả danh sai khác như vậy cần phải rõ biết. Đã rõ biết rồi thì phải dứt, phải chứng, phải tu.

Đối với lời dạy của Như Lai, nếu hiểu rõ được, người đó liền biết khắp, liền dứt, liền chứng, liền tu tập.

Do đây nên bậc Thánh rõ biết như vậy rồi, đối với tất cả pháp chẳng lấy chẳng bỏ, liền được an trụ nơi pháp môn Tứ đế.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Tất cả pháp không có phân biệt, không có tăng trưởng, cũng chẳng tích tập.

Vì bậc thánh khéo rõ biết đúng như thật, nên chẳng phân biệt, chẳng hý luận, chẳng bỏ, chẳng lấy, mà thấy được như thật. Do đạo đế đoạn trừ, nên đối với những thiện pháp còn chẳng khởi phân biệt, cũng không hý luận, huống là pháp bất thiện. Do tương ưng với vô phân biệt nên cũng chẳng trụ nơi dứt pháp và dứt phi pháp. Đã hoàn toàn dứt thời không còn chấp pháp và phi pháp. Bậc này có thể rõ biết pháp chấp là hư vọng, pháp hư vọng đây trống rỗng vô sở hữu.

Như trên đây là môn đế lý chứng nhập của những bậc ấy. Do môn này, nên chẳng tham ái, chẳng sân hận; chứng được viên mãn đức xả, dứt được những kết sử, an trụ chánh đạo đến bờ kia, chứng nhập tánh nhưng không xuất không nhập.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Nay ông phải quan sát bản tánh của tất cả pháp đều không, tự tánh tịch tĩnh không có tác giả. Tất cả pháp đều chẳng thật, tương ưng với kết sử. Trong pháp không tự tánh đó chẳng nên chấp trước, lại cũng chẳng nên rời ngoài tự tánh và chẳng phải tự

tánh mà có niệm phân biệt, đã rõ biết được nhân duyên thanh tịnh, thì với tất cả pháp duyên sinh chẳng nên hý luận. Duyên sinh kia vốn không tự tánh rốt ráo thanh tịnh, nhân duyên đó chẳng tương ưng lẫn nhau. Các pháp xoay vần, trong đó không có sở tác, không có sở hành, không có sự nghiệp. Vì tất cả pháp đối với nhau là không, nên không có tự tánh, không sở y, không sở trụ.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Trong diệu pháp này ông cần phải ngộ nhập. Được như vậy thời có thể tăng trưởng không bị tổn hoại, được pháp môn thanh tịnh phổ biến quang minh. Do nhiếp thọ nên được thanh tịnh. Vì không hý luận nên thành quang minh. Vì lìa kết sử không chỗ chấp trước nên được xuất ly.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Tất cả pháp chỉ có danh tướng để khai thị tuyên thuyết. Danh là tất cả uẩn chẳng phải sắc, tướng là những sắc pháp do tứ đại tạo thành. Danh tướng như vậy, tất cả đều là hư vọng chẳng chân thật. Vì chúng sinh điên đảo nên có chấp trước, hoặc chấp sắc là ngã, là ngã sở. Vì phân biệt nơi tướng mà có tên gọi, có chỉ bày, có tuyên thuyết. Hai thứ danh sắc như vậy đều chẳng thật. Tất cả đều là những pháp biến hoại hư vọng, như huyễn, như mộng. Thể của sắc chẳng bền chắc như cảnh chiêm bao, cho đến bốn uẩn cũng đều chẳng thật. Tất cả chỉ là văn tự thi thiết của thế tục thôi.

Quan sát như vậy, lúc đã biết rõ thì chẳng thấy có khổ. Vì tương ưng với Thật đế nên không phan duyên, vì không phan duyên nên tâm vô sở hữu, vì vô sở hữu nên đâu có gì tương ưng với phan duyên kia. Do đây nên đối với cảnh giới Niết-bàn được bặt tưởng và dứt sở tri.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Tam giới do tưởng và tác ý sinh ra, nên gọi rằng tam giới hư vọng. Tưởng và tác ý cũng chẳng phải chân thật. Tưởng đây tức là chấp trước sắc. Bao nhiêu tác ý đều tương ưng với thọ, tưởng, hành, thức. Bản tánh của các pháp cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, cho đến phi tưởng cũng chẳng phải tác ý. Tưởng và tác ý bản tánh đều không. Những ngôn thuyết cũng đều hư vọng, chỉ nhờ ngôn thuyết để làm cho tánh tịch tĩnh.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Bản tánh của các pháp vì là giả danh, nên chỗ nói ra cũng đều bình đẳng.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Thật đế trong pháp này, các Bồ-tát cần phải rõ biết. Nghĩa là chư Phật Như Lai vì đã dứt rời tất cả kết sử, nên những điều diễn thuyết ra trọn chẳng luống hư. Nơi đây các ông phải khéo suy nghĩ, chớ có quan niệm chấp trước. Đối với tất cả pháp chớ phân biệt,

chớ hý luận. Rõ tất cả pháp không có tự tánh, sinh lòng Từ bi đối với chúng sinh, tư duy ngộ nhập pháp môn như vậy, khai thị diễn thuyết để lợi ích tất cả.

Pháp môn này thế nào? Nghĩa là thấu rõ vô minh các pháp hữu vi, tỏ ngộ trí, kiến… các pháp vô vi. Phải chứng nhập trí thanh tịnh, không hý luận với tất cả pháp hữu vi, pháp vô vi.

Chẳng phải số lượng mà vào số lượng, mà trụ số lượng, vì tùy thuận pháp chẳng phải số như vậy nên chứng nhập pháp môn vô vi thanh tịnh, chứng được trí tuệ quang minh chiếu khắp, nhiếp thọ các pháp làm cho chẳng mất chẳng hoại. Có thể dùng giác tuệ phương tiện thiện xảo rộng vì chúng sinh diễn thuyết các pháp.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Đây là các Bồ-tát chứng nhập môn Đà-la-ni. Do môn này, mà sinh ra giác tuệ sai biệt rộng lớn và có thể phát khởi trí thiện xảo diễn thuyết những pháp nghĩa.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Trong đây gì là môn Đà-la-ni? Bậc Bồ-tát này đối với các pháp có thể được Tổng trì phương tiện thiện xảo. Bồ-tát này an trụ nơi trí thiện xảo thanh tịnh mà thực hành biện tài thuyết pháp. Do giác tuệ nghĩa vô ngại mà quán sát bản tánh, tự tánh của các pháp. Nhưng tất cả pháp tự tánh vốn không trụ, không danh, không tướng, không chỗ kiến lập, chẳng thể tuyên thị, chỉ dùng ngôn từ của thế tục để diễn thuyết. Tất cả pháp, bản tánh, tự tánh đều chẳng thể nêu bày, không đến không đi, không có văn tự, văn tự vốn thanh tịnh không có công dụng. Vì sao? Vì bản tánh của tất cả pháp đồng như hư không. Tất cả các pháp cũng như vậy, không tạo tác, không sinh khởi, vô tướng thanh tịnh. Dùng hư không để khai thị diễn thuyết, thời các pháp môn này là không có pháp môn, vì pháp môn thanh tịnh, rốt ráo không nhiễm cũng chẳng theo nơi nhiễm. Vì sao? Vì các pháp rốt ráo chẳng sinh khởi, tự tánh của pháp cũng chẳng sinh khởi. Do đây nên biết rằng tất cả pháp nói ra trong ba đời, tự tánh là vô tánh, nhưng cũng chẳng nên chấp các pháp là vô tánh. Đây là môn Đà-la-ni Vô sở trước của các Bồ-tát, vì pháp môn của các Bồ-tát đều thanh tịnh.

Khai thị diễn thuyết tất cả pháp có hình tướng như vậy, hình tướng đó chính là chẳng phải hình tướng, chẳng tạo tác, chẳng hư hoại, chẳng tham ái, chẳng sân hận. Do đây nên biết môn hình tướng này là chẳng phải môn. Vì môn thanh tịnh nên được vào nơi pháp môn thanh tịnh không hình tướng. Vì muốn rõ biết môn hình tướng này là vô sở hữu. Chẳng dùng nghĩa có mà tuyên thuyết như vậy, vì vô sở tác nên vào nơi pháp môn không hình

tướng.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Pháp môn không hình tướng đã nói như vậy là Đà-la-ni thanh tịnh mà nói.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Pháp môn đã nói đó dường như hư không, tất cả pháp nương nơi hư không mà có sinh diệt. Pháp sinh diệt kia tánh đều bình đẳng. Khi quán như vậy thì không có sinh diệt, không chỗ nhiếp thọ. Với tất cả pháp phải biết như vậy. Tất cả pháp cũng chẳng phải nhiếp thọ, chẳng phải không nhiếp thọ, chẳng phải đồng, chẳng phải không đồng, cho đến không có chút pháp gì mà có thể được. Do đây có thể rõ được môn hình tướng này, vì được môn vô tướng thanh tịnh mà khai thị diễn nói.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Nói rằng vô tướng đó chính là không thân, không thân thi thiết, không danh, không cú, cũng không thị hiện. Nơi giáo nghĩa này phải nên rõ biết môn không hình tướng kia đồng với hư không.

Nói rằng hư không, cũng chẳng có hư không và thị thuyết hư không. Đây là pháp môn vô minh tùy thuận minh trí lực.

Bồ-tát có thể chứng nhập lý thú phương tiện của môn Đà-la-ni. Do chứng nhập nên không có tranh luận cũng không quên mất, liền chứng nhập môn Đà-la-ni vô đoạn bí mật ngữ ngôn, như rồng Vô Nhiệt Não làm trận mưa to không ngớt hạt.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Nói Đà-la-ni trên đây là cú nghĩa gì?

Bồ-tát Vô Biên Trang Nghiêm nói:

– Bạch Thế Tôn! Đà-la-ni là giả danh phương tiện tùy thuận các pháp bí mật; là nghiệp dụng liền ghi nhớ khắp các pháp; là những câu ngữ ngôn thuyết pháp. Do trí lực được vào số Đà-la-ni như vậy. Do thiện giác tuệ cần phải thọ trì công lực Bồ-đề vô lượng vô biên.

Bạch Thế Tôn! Như chỗ con hiểu, phương tiện diễn thuyết trí vô biên này là vì muốn lợi ích cho tất cả chúng sinh nên khai thị lưu bố làm cho chánh pháp chẳng đoạn tuyệt.

Bạch Thế Tôn! Đà-la-ni này là đại hư không, là đại phương quảng. Do nghĩa đây nên có thể tuyên thuyết rộng khắp. Do tuyên thuyết bình đẳng có thể nhiếp thọ nên gọi là tùy thuận giáo pháp thiện xảo khai thị lưu bố rộng lớn. Vì văn tự sai biệt viên mãn mà được thành tựu biện tài vô ngại. Do quan sát nghĩa thiện xảo ngôn thuyết nên được nghĩa vô ngại biện tài. Vì quyết định các pháp thiện xảo khai thị nên được viên mãn pháp vô ngại biện tài.

Thương xót chúng sinh dùng tâm đại Từ, đại Bi nên có thể nhiếp thọ. Do nhiếp thọ, nên tuần tự điều phục làm cho được thanh tịnh, không hý luận, có thể diễn thuyết pháp xả bình đẳng.

Bạch Thế Tôn! Lúc diễn nói pháp môn phương tiện bí mật Đà-la-ni này, vô lượng, vô biên nghĩa thiện xảo phát ra từ kim khẩu của Phật.

Đức Phật bảo Vô Biên Trang Nghiêm Đại Bồ-tát:

– Nói pháp môn chính là từ ngữ môn Nhất thiết trí của Như Lai. Trong môn này, do ngữ ngôn mà diễn thuyết được tất cả pháp. Như Lai an trụ nơi tự nhiên trí vô biên thanh tịnh rốt ráo thanh tịnh, từ nơi không chỗ an trụ, không chỗ tạo lập mà diễn ra pháp môn rộng lớn rất sâu.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Như Lai từng nói tất cả pháp đều là Phật pháp. Vì đối với các pháp có thể khéo biết rõ nên gọi là Phật pháp. Bản tánh của các pháp đồng với Phật pháp nên các pháp đều là Phật pháp. Do có thể rõ biết các pháp và phi pháp nên nói rằng có thể rõ biết tất cả pháp. Người có thể rõ biết các pháp, thì có thể rõ biết môn Đà-la-ni. Môn Đà-la-ni này có thể vào khắp tất cả pháp, nghĩa là có thể nói năng diễn thuyết đàm luận. Tất cả những sự nói năng diễn thuyết đàm luận đều do nơi văn tự mà tuyên thị. Trong văn tự này, đầu là chữ "a", rốt sau là chữ "hà". Dường như lúc nhập thai, thọ thai, trụ thai, thời lấy mẹ làm trước. Lại như chủng tử và nuôi lớn thời dùng cha làm trước. Như uẩn tích tập lấy sinh làm trước tiên, sau đó là kiến lập và phân sai biệt, tiếp theo là sáu xứ các căn thành thục. Như vậy chữ "mẹ" là trước tiên. Tất cả văn tự hòa hợp sai biệt dùng chữ "mẹ" như vậy là trước. Phát sinh văn tự thời trước là chữ "a", rốt sau là chữ "hà", những văn tự khắc ở chặng giữa, tùy theo sự tương ưng, các văn tự hòa hợp có ra. Đây chính là có thể vào môn Ngữ ngôn Đà-la-ni.

Lại phải rõ biết tất cả những hành pháp thảy đều hoại diệt. Như văn tự kia, đã viết học thành rồi liền sẽ trừ diệt. Tất cả nghiệp dụng lập ra đều sẽ hoại diệt. Như những hành pháp kia vì hòa hợp mà sinh, nó chẳng hòa hợp thời hoại diệt. Hai thứ tương ưng hòa hợp như vậy lập thành tất cả ái kết trong ba cõi, cũng do hai thứ hòa hợp như vậy lập thành tất cả pháp hữu vi.

Quan sát như vậy, lần lần có thể thành tựu pháp môn vô tác, do đây có thể diễn thuyết môn Đà-la-ni sinh diệt, làm cho các Bồ-tát mau được viên mãn phương tiện thiện xảo. Như chữ "mẹ", trước là chữ "a", sau là chữ "hà". Được như vậy rồi, nên dùng lời nói diễn thuyết đàm luận, khéo vào tất cả ngôn từ bí mật, lại phải rõ biết pháp vô ngại để khai thị tuyên thuyết.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Như mẫu tự, chữ "a" làm đầu, bao nhiêu văn tự theo đó lập thành, do tác ý mà có biên chép. Sau chữ "hà", không còn văn tự nào có thể kiến lập được nữa. Do hai thứ tác ý này có thể sinh tất cả hành pháp hữu vi. Hai thứ phân biệt đó đều không chân thật, vì nơi chân thật không có bản tánh tự tánh của văn tự, cũng không có phân biệt và chẳng phân biệt, mà trong đó cũng không có chút phần gì làm ra.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Tất cả các pháp do trí nhận biết. Trí này đều từ nơi văn tự mà được sinh khởi. Vì văn tự này chẳng thành tựu, nên trí kia cũng lại không hình tướng có thể được. Vì sao? Vì nơi chân thật vốn không có hình tướng. Do vào nơi không hình tướng như vậy nên rời bỏ tất cả sự nghiệp tạo tác. Vì vô tác nên rời bỏ tất cả sự hữu vi.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Đây là pháp môn Thanh tịnh thiện xảo Đà-la-ni. Nếu các Bồ-tát lúc học pháp môn này, thời có thể phát khởi tất cả sự nghiệp vô ngại, vì chúng sinh tuyên thuyết chánh pháp không thiếu bớt, chẳng trụ nơi chấp trước và có thể xa lìa những tưởng cùng tác ý, vì đã có thể vào nơi pháp Vô ngại trí, chứng Vô biên trí.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Nếu các Bồ-tát khi đã khắp dùng tất cả danh tự, mà rõ biết tất cả pháp chỉ có ngôn thuyết mà không chân thật. Biết như vậy rồi Bồ-tát cần phải vào môn phương tiện Đà-la-ni.

Thế nào là nên vào môn phương tiện Đà-la-ni? Rõ biết tất cả danh ngôn vốn không chỗ trụ, nên chẳng trụ nơi các pháp, chẳng trụ trong, ngoài, chặng giữa, tất cả chỗ đều chẳng thể nắm bắt được. Chỉ nương ngôn thuyết mà lập ra danh tự. Với danh tự lập ra liền rõ biết như thật, là như thật. Do như thật này cần phải rõ biết tất cả pháp vốn không danh tự, không ngôn thuyết, đây là chỗ trí lực vô sở úy của chư Phật. Với tất cả pháp, Bồ-tát nên dùng pháp môn này để khai thị diễn thuyết.

Như Lai nói tất cả pháp chẳng phải một tánh, chẳng phải khác tánh, vì các pháp không có tánh một tánh khác. Tất cả pháp này chẳng phải sinh, chẳng phải có. Những pháp tuyên thị như vậy cũng không. Pháp đã không thời chính nó là vô tướng. Đã vô tướng thời không nguyện cầu. Nếu các pháp đã là Không, là Vô tướng, là Vô nguyện, thì chẳng thể biết, chẳng thể biết khắp. Do đây chẳng nên nói các pháp là có, là không. Nói có, nói không chỉ là lời nói, trong đó chẳng nên chấp trước tất cả pháp là chân thật thắng nghĩa. Vì sao? Như Lai thường nói nếu người có chấp trước tất cả pháp là chân thật thắng nghĩa, thì với pháp nào cũng đều sinh chấp trước. Chấp trước như vậy đều là pháp bại hoại, là không, chỉ có hư vọng, phân biệt, hý luận.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Ông cần phải quan sát diễn thuyết các pháp, nhưng những pháp đó thật ra không thị không thuyết, làm sao ở trong đó lại có người vì người khác mà diễn thuyết.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Pháp thanh tịnh đây do Như Lai diễn bày ra. Người nào có thể rõ biết được thì đáng gọi là rất hy hữu.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Nay các ông ở trước ta được nghe pháp như vậy, dầu đa số có thể khéo rõ biết sinh thắng giải, trụ nơi tín tâm thanh tịnh, nhưng chúng sinh đời sau đối với pháp này ít người hiểu biết. Chỉ trừ những người hiện nay gần gũi bên Phật phát hoằng thệ: "Nguyện đời vị lai đem sự an lạc lợi ích cho chúng sinh, mà sẽ thọ trì giáo pháp của Như Lai. Những người hiện tiền thừa sự cúng dường Như Lai tin sâu hiểu chắc sẽ có thể chứng được môn Đà-la-ni này."

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Do ngày trước cúng dường chư Phật, lại được tin hiểu giáo pháp thậm thâm, nên các Bồ-tát nguyện cầu Đại thừa hướng đến công hạnh sâu rộng.

Hàng Thanh văn thừa nhàm lìa ba cõi nên siêng năng tu hành giáo pháp thậm thâm, những người này chưa từng được nghe giáo pháp thâm diệu này.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Đức Như Lai vì muốn lợi ích cho hạng hữu tình này, khiến họ chứng chủng trí rộng lớn vô lượng, nên lại nói giáo pháp thậm thâm. Giáo pháp này chẳng phải kẻ ngu phu nhiều, chấp trước chẳng mong cầu diệu pháp mà có thể hiểu, có thể làm được. Diệu pháp này là chỗ nương tựa của những người tu hành đúng lý đầy đủ căn lành, biết sợ tội mà cầu giải thoát.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Nay Phật vì các ông và tất cả đại chúng luôn thuyết pháp chẳng mệt mỏi nhàm chán. Do xưa kia lúc Phật còn thực hành đạo Bồ-tát, trong vô lượng kiếp tinh tấn tu học diệu pháp thậm thâm này. Đã tu học rồi bèn hồi hướng cho tất cả chúng sinh, làm thế nào sẽ vì các loài hữu tình mà chuyển được pháp luân vô thượng và vì các hữu tình thị hiện được trí tuệ vô thượng khiến cho hạt giống Phật chẳng dứt?

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Đây là do nguyện lực thuở xưa của Đức Như Lai vì muốn hạt giống Phật chẳng dứt và dùng oai lực gia hộ môn Đà-la-ni này, khai thị diễn thuyết pháp thậm thâm đây cho được lưu bố rộng khắp, khiến chúng sinh sẽ được ngộ nhập trong Phật pháp, khiến hạt giống Phật chẳng dứt.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Nay các ông nếu muốn học theo Phật, thời có chúng sinh nào mong cầu chánh pháp, các ông phải khai thị diễn

thuyết chớ sinh lòng nhàm mỏi.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Các Bồ-tát ở trong đại chúng, đem pháp của mình đã được nghe mà diễn thuyết khai thị. Do đây sẽ được gần Phật trí, mau chứng được môn Đà-la-ni. Vì chứng Đà-la-ni nên dùng công lực ít mà có thể thọ trì pháp môn thanh tịnh sáng suốt.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Tất cả pháp bản tánh thanh tịnh. Bản tánh của các pháp nếu đã là chẳng phải tương ưng, chẳng phải không tương ưng, chẳng phải hòa hợp, chẳng phải không hòa hợp, thì trong các pháp vẫn không có pháp. Nếu pháp đã không có thì không chỗ nào có thể thị thuyết được, chỉ trừ khi để dứt tập nhân, vì dứt tập nhân nên được xa lìa, vì được xa lìa nên được tịch diệt.

Như Lai vì muốn chúng sinh hiểu rõ nên tuyên thuyết. Tất cả pháp bản tánh tự tánh vốn là vô nhân, thì là nhân dứt. Vì vô nhân dứt nên không lìa không diệt.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Ông xem chỗ thuyết pháp của Phật thanh tịnh như vậy. Nếu người dùng pháp để quan sát Đức Như Lai, người đó nơi Đức Như Lai thấy chẳng thanh tịnh. Vì sao? Vì Như Lai chẳng phải pháp chẳng phải phi pháp. Như Lai còn chẳng an trụ chút pháp gì huống là phi pháp. Như Lai vượt khỏi các pháp biểu thị, không thể tuyên thuyết, vì tất cả ngữ ngôn đều thanh tịnh. Do đây nên Đức Như Lai rất là rộng sâu vô lượng. Đức Như Lai chẳng phải sắc biểu thị, chẳng phải thọ, tưởng, hành, thức biểu thị, cũng chẳng phải sắc diệt tận giải thoát, chẳng phải thọ, tưởng, hành, thức diệt tận giải thoát. Do đây nên Đức Như Lai tuyệt những pháp biểu thị cùng sắc, thọ… với các pháp chẳng phải tương ưng, chẳng phải không tương ưng, nhưng ở nơi tất cả pháp hữu vi, vô vi đều có thể khắp giải thoát, chẳng phân biệt, không hý luận. Như Lai chẳng tương ưng với sự chấp trước nơi sắc, cũng chẳng tương ưng với sự chấp trước nơi thọ, tưởng, hành, thức, đã dứt hẳn tất cả cội gốc chấp trước và cũng xa lìa cội gốc của các pháp. Nghĩa là Đức Như Lai không hý luận, chẳng nhập chẳng xuất, vượt khỏi các dòng, chẳng trụ cảnh giới Phật vô thượng, cũng chẳng phải không trụ. Nên nói rằng Như Lai chẳng trụ nơi chút pháp gì, chẳng lấy chẳng bỏ.

Lúc thuyết pháp cũng phải diễn thuyết như đã nói về vấn đề Như Lai. Vì Như Lai chẳng tương ưng nên pháp của Như Lai cũng chẳng tương ưng. Như pháp của Như Lai, tất cả pháp cũng vậy. Cứ nơi lý như thật thời các pháp đều như. Do đây nên Phật nói tất cả pháp đều là chân như. Tất cả pháp chân như cùng Phật chân như không sai không khác, chẳng phải nhất chẳng

phải dị. Vì Như Lai an trụ nơi pháp vô phân biệt chẳng phải là biến kế chấp.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Như Lai thuyết pháp trọn chẳng siêu quá tất cả pháp. Vì sao? Vì không có chút pháp nào có thể siêu quá.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Lúc Đức Như Lai chứng được Vô thượng Bồ-đề, nhưng thật ra lúc đó không có pháp gì được, vì tất cả pháp đều chẳng thể nắm bắt, chẳng phân biệt, chẳng thấy có pháp cùng phi pháp, cũng không tác ý, nơi pháp tánh thanh tịnh chẳng an trụ, chẳng kiến lập. Lúc giản trạch rõ biết các pháp như vậy, cũng không có người rõ biết và giản trạch.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Văn cú Đệ nhất nghĩa đã diễn thuyết đây là văn cú chẳng phải văn cú của Như Lai, vì văn cú vốn thanh tịnh. Do nghĩa này nên các Bồ-tát chứng được trí tất cả văn cú thanh tịnh. Do đây có thể nhập môn Đà-la-ni lý nghĩa vô biên, nhưng cũng không chút pháp gì có thể chứng nhập, vì không có đến cũng không có đi.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Văn cú đã nói đó, vốn không văn cú có thể được, vì văn cú vốn chẳng phải văn cú. Đối với tất cả văn cú cần phải rõ biết như vậy. Những văn cú như vậy là nhàm lìa văn cú, đã nhàm lìa văn cú thì là văn cú hư vọng. Nếu văn cú hư vọng thời là nhàm lìa văn cú. Tất cả văn cú đó là văn cú diệt tận, nếu văn cú diệt tận là văn cú chân như. Nếu văn cú chân như thời là văn cú rốt ráo. Nếu văn cú rốt ráo thời là văn cú Niết-bàn. Nếu văn cú Niết-bàn thời chẳng phải thế tục, không văn cú đặt ra cũng không thị thuyết.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Nói một câu được bình đẳng vào trong tất cả pháp. Thế nào là một câu? Chính là câu yếm ly. Trong yếm ly vốn không có câu. Tất cả câu đây còn là yếm ly, thời câu cũng chẳng phải câu vì câu thanh tịnh. Nếu câu thanh tịnh, thời Niết-bàn thanh tịnh. Nếu Niết-bàn thanh tịnh thời câu thanh tịnh. Những văn cú như vậy đều không thể nêu bày. Dầu dùng lời nói để hiển thị văn cú, nhưng lời nói đó tìm khắp mười phương vẫn không tìm được ai, vì ai mà nói. Nên tất cả lời lẽ đều không. Lời nói đã không thời không có nghĩa. Chẳng nên ở trong đó phân biệt hý luận đặt ra những cú nghĩa như vậy. Tất cả đều là cú nghĩa không phân biệt, là cú nghĩa không hý luận. Do đây nên người tu quán hạnh, lúc tìm cầu quan sát tất cả cú nghĩa, phải biết đều là tịch diệt Niết-bàn. Những văn cú như vậy chẳng khác với Niết-bàn, cũng là chẳng thể nói hết. Nhưng chẳng phải là không khác vì lời nói và văn cú đều là hư vọng. Vì văn cú thanh tịnh nên phương tiện nói ra để biểu thị các cú nghĩa, chẳng phải biểu thị chân thật. Nếu chẳng phải biểu thị cũng chẳng phải không biểu thị, thì

ở trung đạo. Nếu ở trung đạo thì không phân biệt, vì trong đây đã dứt phân biệt. Lúc chứng nhập pháp tánh bình đẳng đây, không còn chỗ nào thực hành chút ít ác hạnh, vì là vô sở đắc. Như vậy không hành, cũng không biến hành, không đẳng cận hành.

Chư Phật nói người tu Bồ-tát thừa, lúc không có chút pháp gì để có thể thực hành, đây chính là hành Bồ-tát hạnh, vì an trụ môn Đà-la-ni thanh tịnh vô thượng.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Nay Phật sẽ nói câu Đà-la-ni. Do câu này mà các Bồ-tát được Đà-la-ni có thể khai thị vô biên Pháp tạng. Các Bồ-tát này trụ bậc vô tránh, vì có thể phá trừ những ngoại luận, vì rất tịch tĩnh, vì thuyết pháp rộng. Đây là câu Đà-la-ni của pháp môn:

– Đát điệt tha nhã duệ. Vi nhã duệ. Ô kế. Ô ca phiệt để. A lộ kế. A lộ ca phiệt để. Bát ra bệ. Bát ra bà phiệt để. Na rị thiết nãnh. Nễ na rị thiết đàm phiệt để. Yết thế. Yết tha phiệt để. Thú thát nãnh. Bệ thú thát nãnh. Bát rị thú thát nãnh. Bệ thú thát nãnh. Bát rị thú thát nãnh. Cật rị gia. Cật rị gia phiệt để. Ôn đát ra ni. San đát ra ni. Ma ha tì xã duệ. Ma ha tỳ xã gia phiệt để. A nộ san địa. A bát ra để. San địa. Du già ma nại đà. Tất địa. Tất đà yết thê. Tất đà yết tha phiệt để. Ma để. Ma để bát ra bệ. Ôn đát rị. Ôn đát ra phiệt để. Nhĩ ma rị. Di ma ra nộ tán địa. Tát lê. Tát ra phiệt để. Tát ra nộ già để. Ta mãnh. Ta ma lam bà nhĩ già để. Yết để. A nễ già để. A bát ra để nễ phiệt để. Di thế sái. Di thế sái phiệt để. A ma hê nễ. Nễ ma hê nễ. Bát ra ma hê nễ. Ô hà ô đát ra nãnh. Ma ra bát na duệ. A thế sát. A nộ ba thế sát. A nộ già mê. A bát ra để già mê. A già đế. A na già để. Già để nhĩ thú đà nễ. Bát rị thú đệ. Cương kiệt sai chế na nễ dạ đế. Ma để bát ra tị đế. Ma để tỳ thú đà nễ. Tam mạn đa nộ yết đế. Mạn đa bát rị phược lê. Tam mạn đa tì thú đà. Nễ a nộ ba ngật ra hứ. A nễ ngật ra hứ đế. Hứ na ra thê. A ra tha tỳ thú địa bát ra mãnh. Hê đô nễ địa san ninh bát ra tị để. Bát ra tị đa phiệt để. Tỳ nễ thiết giả duệ. Tị nễ thuyết giả gia nộ yết đế. A nan đa ra thê. A nan đa bí ngật ra hế. Ma xã tỳ thú địa a nộ kiệt ra hế. Bát ra kiệt ra hà tỳ thú đà nễ. A địa da đa ma tỳ kiệt đế. Ma hứ ra đà tỳ thú đà nễ. Bí địa da nộ kiệt để. Bí địa da nộ tán địa. Bát rị thú đà nễ.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Đây là câu Đà-la-ni. Các Bồ-tát do câu này có thể nhớ rõ các Pháp tạng của vô lượng Như Lai, cũng có thể khai thị diễn thuyết làm cho chúng sinh trụ bậc vô tránh, lại có thể được phương tiện vào tất cả nghĩa lý, có thể rõ biết trí sai biệt rộng lớn vô lượng, tất cả hạnh nguyện đều được viên mãn.

❑

KINH ĐẠI BẢO TÍCH

QUYỂN 5

Hán dịch: Đời Đại Đường, Tam tạng
Pháp sư Bồ-đề-lưu-chí.

Pháp hội 2: VÔ BIÊN TRANG NGHIÊM (Phần 2)

Phẩm 1: VÔ THƯỢNG ĐÀ-LA-NI (Phần 2)

Khi ấy Phật bảo Bồ-tát Vô Biên Trang Nghiêm:

– Ta sẽ nói môn Đà-la-ni trí địa sai biệt, trí tuệ thiện xảo kia, làm cho các Bồ-tát được phương tiện thiện xảo đà-la-ni. Do được Đà-la-ni này sẽ có thể rõ biết nghĩa lý bí mật của các pháp là nơi nhãn căn thấy sắc Đà-la-ni, cho đến ý căn biết pháp Đà-la-ni.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Môn Đà-la-ni sáu căn thấy biết sáu trần thế nào?

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Các Bồ-tát do nhãn căn thấy sắc trần rồi, vì trí lực thông tỏ và niệm lực thiện xảo không mê vọng nên biết rõ sắc là vô thường sinh diệt chẳng dừng, ly biệt hoàn toàn do đây có thể ở trong nhãn giới chẳng chấp ngã và chẳng phải ngã, an trụ khéo kéo nơi nhãn xứ thanh tịnh nên chẳng phan duyên nơi sắc nhưng có thể thanh tịnh môn Đà-la-ni, khéo hay thấy rõ diệt yếm ly nên không hý luận. Do không hý luận, trụ không vọng niệm nên không có tích tập, trong việc hành đạo có thể xả bỏ nhãn, nhãn thức và các pháp đối tượng của mắt, không có phân biệt. Vì thấy biết thanh tịnh như thật nên rõ biết các pháp như huyễn, được trí rộng lớn không đồng với thế gian.

Nói lược như vậy, cho đến các Bồ-tát dùng ý căn rõ biết pháp trần rồi, do trí lực sáng suốt và niệm lực không mê vọng biết rõ các pháp là vô thường sinh diệt chẳng dừng, chẳng chấp ngã và chẳng phải ngã, ý căn thanh tịnh chẳng chấp lấy pháp trần, ý căn thanh tịnh, chẳng chấp lấy pháp trần, chẳng phân biệt, chẳng hý luận, chẳng vọng niệm, chẳng huân tập, chẳng bị ràng buộc nơi ý thức và pháp trần, vì ý căn thanh tịnh như thật rõ biết nên rõ biết các pháp như huyễn được phước tuệ thù thắng không giống

với thế gian. Bồ-tát này lại có thể đối với tất cả pháp không có kiến chấp là vô nhân, cũng chẳng ở nơi nhân thấy có duyên, chẳng ở nơi duyên thấy có nhân, rõ biết tất cả pháp đều chẳng tương ưng nhau, mà chứng nhập bản tánh thanh tịnh tịch diệt, chẳng sinh chẳng khởi, chẳng lưu chuyển, cũng chẳng phải dùng ngôn thuyết mà nói đến được. Tất cả pháp nghĩa chẳng phải đồng phận, chẳng phải tương ưng, chẳng phải không tương ưng. Vì tất cả pháp không có tác giả. Vì không tác giả nên không thọ giả, không chúng sinh, không ngã.

Những pháp cú đã nói đây chẳng phải như thật, chẳng phải không như thật. Vì với tất cả pháp chẳng thọ, chẳng chấp, đồng với Niết-bàn lìa hẳn sự chấp trước.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Đây là các Bồ-tát diễn nói môn Đà-la-ni phương tiện sai khác. Với tất cả pháp cần phải rõ biết. Lúc diễn thuyết như vậy, các Bồ-tát xa lìa nơi trong, cũng chẳng duyên lấy nơi ngoài, lại có thể quan sát không có thỉ chung. Nương theo bánh xe sinh tử vào trong thế gian, ở nhà vô minh mà trôi lăn cùng khắp. Dầu luân chuyển sinh tử như vậy, nhưng vẫn không sinh tử có thể được, cũng chẳng có thật là xe sinh tử. Dầu tùy chuyển theo sinh tử, rơi vào trong chỗ có thể nắm bắt của thế giới nhưng chúng sinh vì không hiểu rõ pháp này nên ở trong sinh tử rong ruổi chạy nhảy vui đùa khắp nơi, lại không thể hiểu rõ sự hư vọng điên đảo, chẳng phải chúng sinh lại tưởng là chúng sinh. Một khi đã bị tưởng trói buộc thì không thể hiểu rõ các pháp, đi vào các pháp phá hoại, cực phá hoại, bị chấp vào không tưởng.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Nếu các Bồ-tát có thể hiểu rõ pháp này thời mau được trí tuệ sáng suốt, thuyết pháp thanh tịnh, tu tập nhẫn nhục, có thể tinh tấn, sinh lòng đại Từ bi, chí nguyện vững chắc, có thể thành tựu phương tiện diễn thuyết như ngôn từ bí mật, dị danh sai biệt của các pháp, ngôn ngữ tối thắng tùy theo chỗ nhớ nghĩ, các ngôn từ kệ tụng cổ ngữ không chút sai lầm, làm cho chúng sinh trụ bậc vô tránh, có thể phá hoại tất cả tà luận của ngoại đạo, để trừ sự tối tăm cho chúng sinh.

Lúc Bồ-tát này thuyết pháp, được vô lượng chư Phật ở mười phương khen ngợi. Bồ-tát này phóng ánh sáng pháp chẳng thể nghĩ bàn, là pháp thí chủ, có thể khéo khai thị không mê lầm pháp tạng của chư Phật, không mê hoặc, có thể trọn nên hạnh nguyện thù thắng, theo sở nguyện của mình đều được viên mãn, có phương tiện thiện xảo chẳng thể nghĩ bàn, làm cho chúng sinh được mở mang tâm ý và có thể thị hiện nhân của giai đoạn trước và sau, phương tiện ba đời quá khứ, hiện tại và vị lai.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Trong pháp này các Bồ-tát phải siêng tu tập phát khởi môn Tam-ma-địa. Tu tập rồi thời chứng nhập được môn Đà-la-ni. Được tự tại nơi môn Đà-la-ni rồi thời có thể diễn thuyết những danh từ sai khác rộng lớn bí mật, có thể chứng nhập trí từ ngữ vô ngại, có thể thuận nhập nghĩa lý thâm diệu, khéo rõ biết được ý nghĩa của lời nói không một chút nghi hoặc. Tự mình có thể trụ bậc Nhẫn địa, không phải nhờ người chỉ dạy.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Nếu các Bồ-tát có thể phát nguyện dũng mãnh tinh tấn vì muốn làm lợi ích cho tất cả chúng sinh, mà cầu được các pháp trí, thông đạt tất cả thừa, được Phật trí rốt ráo thanh tịnh thời chẳng khó khăn lắm.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Nơi đây diễn thuyết các pháp môn Đà-la-ni phương tiện thâm sâu, chính là Phật vì muốn nhiếp thủ các Bồ-tát mà khai thị.

Nay Phật sẽ tuyên nói cho các Bồ-tát đều được khai ngộ, khéo giữ gìn được ngôn giáo bí mật. Phàm có chỗ làm đều có thể rõ biết nghĩa của tất cả ngữ ngôn âm thanh. Lại có thể chứng nhập trí sai biệt thiện xảo.

Đó là những pháp môn gì?

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Các Bồ-tát đủ giới đức thanh tịnh, an trụ nơi sức gia trì Thật đế, thời có thể thêm lớn được phương tiện bố thí, không ngã sở, không nhiếp thọ, tu tập phương tiện chứng lý nghĩa chân thật của tất cả pháp, được pháp không thoái và khéo trụ nơi quả vị không thoái, mau được trí tuệ biện tài vô ngã rộng lớn như biển cả.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Đời sau đây ít người có thể cung kính thọ trì pháp này, chỉ trừ các Bồ-tát mong cầu pháp như thật thậm thâm. Vì muốn vào Pháp tạng của Như Lai nên mong cầu ưa thích tâm tăng thượng, khéo điều phục tâm, ưa chánh tư duy. Các Bồ-tát này tinh tấn tu học pháp thậm thâm này ngộ nhập lý nghĩa thời có thể được trí vô ngại, cũng có thể rõ biết tự tánh bản tánh của tất cả pháp.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Giả sử Như Lai dùng các loại danh từ để diễn thuyết các pháp, nhưng đối với bản tánh tự tánh của các pháp cũng chẳng trái. Bản tánh tự tánh của pháp Như Lai khai thị không trái nhau. Như Lai nói pháp vô ngại. Chỗ diễn thuyết của Như Lai không có chủ thể thuyết, không có đối tượng để thuyết.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Như Lai đã được viên mãn phương tiện diễn thuyết Ba-la-mật-đa. Như Lai cũng không có chút pháp gì là được. Như Lai chẳng vì được pháp cùng không được mà thuyết pháp. Như Lai

chẳng phải an trụ chút ít pháp, không xả bỏ, không vì sinh sống mà thuyết pháp. Như Lai cũng không vì được một ít phần pháp, cũng không phải không được mà thuyết pháp. Như Lai chẳng hành động cũng chẳng phải chẳng hành động, chỗ hành động của Như Lai là vô sở đắc. Chẳng nên cho rằng chư Phật làm công hạnh như thật. Vì sao? Vì không có chút pháp nào gọi là Như Lai. Chính đây là Như Lai an trụ chỗ trụ như vậy, thực hành chỗ làm như vậy. Nếu Như Lai dùng danh tự để gọi hiệu Như Lai, thì Như Lai cùng danh tự để gọi hiệu Như Lai chẳng phải khác chẳng phải không khác. Vì chẳng khác chẳng phải không khác nên chẳng được cho Như Lai là có đến có đi. Như Lai chẳng phải hý luận, đã vượt quá hý luận, cũng không có vượt quá. Như Lai cùng Như Lai tánh chẳng phải tức chẳng phải ly, là tánh chẳng hư vọng, là tánh chẳng đổi khác, không có chút pháp gì để khai thị diễn thuyết, cũng không có thị hiện.

Như Lai chứng được bản tánh như thật của tất cả pháp. Nhưng bản tánh của tất cả pháp chẳng thể tuyên thuyết, vì tất cả pháp là vô sở hữu.

Do đây Như Lai nói tất cả pháp là không có sự tạo tác, cũng không biến dị, chẳng sinh chẳng diệt, chẳng xuất chẳng ly, vì tất cả pháp rốt ráo thanh tịnh. Với tất cả pháp không có chỗ được, ở trong tất cả pháp không có chút gì sở đắc. Vì không chỗ được nên không có chỗ chứng. Như vậy là không có chút pháp gì có thể được. Nếu pháp là có thể được thời trong các pháp lẽ ra có thọ giả. Đã không thọ giả nên biết rằng tất cả pháp do chẳng sinh khởi mà không có chỗ được.

Danh hiệu của Như Lai cũng do Thánh giáo dùng giả danh đặt ra, ngôn thuyết như vậy, bản tánh vốn thanh tịnh. Bậc Thánh ở trong đó không có chút pháp gì là được, nhưng cũng không có pháp và phi pháp; cũng không có pháp gì gọi là Thánh và chẳng phải Thánh; không có chút pháp gì tương ưng với Thánh hay chẳng tương ưng.

Với chỗ diễn thuyết của Như Lai đây, đều phải rõ biết như vậy, lại cũng chẳng nên phân biệt theo thế tục.

Như Lai có thể diễn nói các pháp và phi pháp, cũng chẳng kiến lập có pháp và phi pháp.

Như Lai có thể diễn thuyết pháp thiện và pháp chẳng thiện, cũng chẳng kiến lập có pháp thiện và pháp chẳng thiện.

Như Lai có thể diễn thuyết tất cả pháp, nhưng cũng chẳng kiến lập có tất cả pháp.

Như Lai có thể diễn thuyết không biểu thị, nhưng cũng chẳng kiến lập không biểu thị.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Pháp thậm thâm của Như Lai nói đây, người không có nghiệp thanh tịnh thì không thể rõ biết.

Nếu người nào mong cầu Vô thượng Bồ-đề, cầu giải thoát sinh tử, cần phải hiểu rõ những pháp của Như Lai diễn thuyết.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Nếu các Bồ-tát hiểu rõ được pháp này, cần phải không do dự chẳng lấy chẳng bỏ, cũng chẳng thấy có chút pháp sinh diệt, không có hý luận chẳng phải không hý luận. Được vậy thì các Bồ-tát có thể diễn thuyết pháp chân thật này, cũng chẳng chấp trước pháp chân thật này.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Như núi Tu-di là chỗ nương tựa cho những cung điện của các chúng sinh có thiện căn phước đức, nơi đó chúng sinh hưởng thụ vui sướng.

Cũng vậy, các Bồ-tát vun trồng căn lành thời được nghe và thọ trì Pháp bảo thậm thâm này, do đây Bồ-tát được Nhất thiết chủng trí.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Kinh pháp này có thể tùy thuận chứng nhập pháp trí vô thượng, vì muốn khai thị Pháp tạng Đà-la-ni của Đức Như Lai, nên lưu bố như vậy. Đà-la-ni này có thể nhiếp tất cả pháp chân thật rộng lớn, như pháp của chư Phật Như Lai diễn thuyết đều từ môn vô biên Đà-la-ni này. Vì muốn thanh tịnh tất cả pháp môn nên Như Lai khai thị diễn thuyết môn Đà-la-ni này. Môn này có thể nhiếp tất cả pháp trong Khế kinh làm cho không thành không hoại, không trước, sau, chặng giữa. Như Lai hộ niệm môn Đà-la-ni này, có thể làm vô lượng, vô biên Phật sự khắp mười phương thế giới.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Các Bồ-tát ở Sơ phẩm Đà-la-ni nói nghĩa lý Trung phẩm và có thể thọ trì tất cả các pháp.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Các Bồ-tát nếu muốn hiểu rõ giáo pháp này, muốn lưu bố chánh pháp không dứt đoạn, muốn nhập pháp ấn vô trụ, muốn hiểu rõ môn bí mật vô ngại, muốn phát khởi gia hạnh đại tinh tấn, muốn hiểu rõ tánh tướng của các pháp để diễn thuyết, thời phải thọ trì giáo pháp của Như Lai diễn thuyết. Đã thọ trì rồi sẽ rõ biết tất cả ngôn từ bí mật, được trí diễn thuyết văn tự và hiểu rõ lý nghĩa sai khác của các pháp. Vì muốn lợi ích an vui tất cả chúng sinh nên các Bồ-tát này lập ra thắng nghĩa khéo tùy theo căn cơ mà truyền dạy cho chúng sinh được lợi ích. Hoặc tán dương giáo pháp, hoặc lưu truyền giáo pháp, hoặc diễn thuyết giáo pháp, vì thương xót muốn làm lợi ích chúng sinh mà cầu Phật trí, chẳng chấp trước, vì không chấp trước nên không chỗ lấy, cũng không quán sát pháp trí không hai cũng chẳng thị hiện nội trí, ngoại trí, chẳng sinh lòng nhàm

đủ nơi chút ít pháp, chẳng dùng sức tinh tấn hạ liệt mà mong cầu trí vô thượng, phải siêng tu tất cả pháp thậm thâm. Có ai gạn hỏi thời tùy nghĩa mà giải thuyết. Trụ nơi hạnh tự lợi và lợi tha, khéo quan sát tự tha tất cả pháp đều vô ngã. Ngã đã thanh tịnh, liền chứng nhập tất cả pháp thanh tịnh, thích diễn thuyết giáo pháp để khai thị, nếu có người hỏi hay không hỏi hoặc hỏi một đôi câu pháp đều chẳng bỏn xẻn chánh pháp.

Các Bồ-tát nên hành bốn Tâm vô lượng như vầy: "Tôi vì lợi ích tất cả chúng sinh, nên ban cho họ Pháp bảo vô thượng thù thắng. Nay tôi sẽ làm cho tất cả chúng sinh tương ưng với Pháp bảo vô thượng. Dầu chúng sinh tạo nghiệp ác nặng, cũng chẳng có quan niệm bỏn xẻn chánh pháp đối với họ. Nay tôi sẽ làm pháp sự của Đức Như Lai, làm pháp sự Nhất thiết trí, làm cho chúng sinh thoát khỏi sự khổ. Tôi sẽ dùng thuyền pháp đưa chúng sinh qua khỏi dòng sinh tử, cho chúng sinh được tất cả sự an vui." Các Bồ-tát phải phát tâm đại Bi như vậy. Do đây mau chứng được pháp thù thắng, với Đà-la-ni môn của kinh này diễn thuyết các pháp Tổng trì sai biệt, sẽ được thành tựu thoát hẳn sinh tử, không bị ngoại luận chiết phục, mà có thể chiết phục tất cả luận điệu của ngoại đạo và hàng phục quân ma. Các Bồ-tát vì muốn trừ diệt pháp tránh luận mà phải an trụ như vậy.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Tất cả Như Lai đều nhiếp thọ và khéo ghi nhớ môn Đà-la-ni này.

Như thân rốt ráo của Bồ-tát trụ cung trời Đâu-suất, chư Thiên đều cúng dường, chúng sinh đều mến kính. Căn lành và phước đức của Bồ-tát này đã thành thục thù thắng. Chỉ còn một đời nên tất cả công đức bố thí, trì giới, trí tuệ đều viên mãn đầy đủ, là bậc Chí tôn trong cõi đại thiên, là bậc Phước đức thiện căn vô thượng, được tất cả loài hữu tình cung kính ca ngợi.

Khi Bồ-tát này rời cung trời Đâu-suất xuống Diêm-phù-đề, thời sinh trong cung điện của dòng tôn quý nhất ở đô thành của đại quốc, được mọi người, mọi loài mến kính cúng dường.

Cũng vậy, môn Đà-la-ni này an trụ trong tất cả pháp. Chính từ nơi môn này mà các pháp sinh và diệt.

Các Bồ-tát đã an trụ nơi môn này thời thành thục tăng trưởng tất cả pháp, tự tại đối với tất cả pháp, làm chủ tất cả pháp.

Thân sau cùng của Bồ-tát giáng sinh trong loài người dùng sức chánh định vô quán thị mà quan sát tất cả chúng sinh và quan sát toàn cõi đại thiên. Vì đã được môn Đà-la-ni vô thượng, dùng tâm rộng lớn trụ cảnh trí quảng đại, nên trọn chẳng tham luyến tất cả cảnh dục, cũng chẳng mong cầu những pháp xinh đẹp nhiễm ái. Vì trụ nơi trí không Tam-ma-địa, khéo

quan sát được phương tiện vô tướng của tất cả pháp, nên đối với tất cả đều không chấp trước, rõ biết các pháp hữu vi trong ba cõi đều là lỗi, là họa, đâu nên tham, đâu nên lấy phải mau xa lìa, cầu cảnh giới tịch tĩnh giải thoát thù thắng.

Dù Bồ-tát quan sát như vậy, nhưng không trụ trước nơi quan niệm ấy. Phát sinh lòng đại Bi, đại Từ đối với loài hữu tình, vì thành thục họ mà muốn xuất ly, dùng phương tiện thuận nhập trí tuệ thù thắng, được tự tại đối với các hữu tình, được môn phương tiện Đà-la-ni vô ngại đối với các pháp. Dùng trí phương tiện khéo quan sát tất cả hữu tình và khéo quan sát nghĩa lý quyết định chẳng nghĩ bàn.

Dù đang tuổi thanh xuân tươi đẹp mà trọn không ưa thích các cảnh dục lạc, xả bỏ tất cả các thứ vui chơi, tài sản, thân quyến, tư duy quan sát do tâm nhàm chán viễn ly mà mong cầu tịch tĩnh. Theo đó mà xuất gia, trọn nên phương tiện thậm thâm chẳng nghĩ bàn. Đem tất cả trí tuệ đã từng chứa nhóm mà thẳng đến đạo tràng Vô thượng Bồ-đề, chứng được Đà-la-ni vô thượng thậm thâm, thành tựu Tự nhiên trí, Vô ngại trí, an trụ Nhất thiết chủng trí, chuyển pháp luân thanh tịnh vô thượng, Phạm âm thâm diệu khai bày tri kiến cho tất cả trời, người và tất cả chúng sinh, như mặt trời giữa trưa tỏa ánh sáng khắp nơi.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Bồ-tát trụ nơi Đà-la-ni Nhất thiết chủng trí chứng Vô thượng Bồ-đề. Cú nghĩa sai biệt của môn Đà-la-ni đó, các Bồ-tát khác không thể biết được.

Nếu là bậc Bồ-tát Nhất sinh bổ xứ ngồi nơi đạo tràng, do trí thanh tịnh, không thầy mà tự được giác ngộ, thời chứng được môn Đà-la-ni trên đây.

Cũng như bậc Bồ-tát vì đạo Bồ-đề, nên trong vô lượng kiếp vun trồng căn lành, tu tập phạm hạnh được pháp nhẫn thậm thâm, vì thương xót tất cả chúng sinh nên do tâm đại Từ bi mà được chứng môn Đà-la-ni này.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Bồ-tát do môn Đà-la-ni này ngồi nơi đạo tràng sẽ chứng Vô thượng Bồ-đề. Nay Phật không thể thị thuyết cho ông được. Tự ông sẽ chứng được pháp môn đó khi mà ông đã đủ trí tuệ phải có của bậc Bồ-tát. Pháp môn đó không thể chỉ bày, cũng không thể tuyên thuyết. Đây là pháp môn mà Bồ-tát tự mình phải hiểu rõ, là pháp môn vô biên, vô lượng, không có thí dụ. Pháp môn này siêu vượt tất cả thế gian, không cùng chung với Trời, Người, Ma, Phạm, Sa-môn, Bà-la-môn… thẳng đến pháp thanh tịnh vô thượng Nhất thiết chủng trí và Tự nhiên trí.

Do trí thanh tịnh tự nhiên vô thượng này mà Bồ-tát có thể đi vào Tự

nhiên trí thanh tịnh, có thể chuyển pháp luân thanh tịnh vô thượng, lần lượt nhiếp thủ chúng sinh đến trí vô thượng Nhất thiết chủng.

Vì nơi các pháp môn và Niết-bàn đều được thanh tịnh, nên Bồ-tát khai thị diễn thuyết vô lượng pháp nghĩa những uẩn, xứ, giới, duyên khởi… đồng thời cũng thị hiện trí thanh tịnh thiện xảo đối với uẩn, xứ…

Bồ-tát lại làm cho chúng sinh phát khởi tâm hướng vào môn Thánh đế, đồng thời cũng thị hiện trí thanh tịnh thiện xảo nơi Thánh đế; phát sinh ba mươi bảy phẩm Bồ-đề phần và thị hiện trí thanh tịnh thiện xảo Bồ-đề phần; phát khởi Chỉ quán thiền thanh tịnh thiện xảo và thị hiện trí nhiếp trì Chỉ quán thiền thanh tịnh thiện xảo; phát khởi trí thiện xảo không tổn giảm có công dụng trì giữ không mê hoặc và thị hiện trí tuệ thanh tịnh không tổn giảm có công trì giữ không mê hoặc; phát khởi trí vô sinh trì giữ sự yếm ly hoàn toàn và thị hiện trí thiện xảo vô sinh thanh tịnh trì giữ sự yếm ly hoàn toàn, phát khởi trí thiện xảo trì giữ minh giải thoát và thị hiện minh giải thoát thanh tịnh thiện xảo, mà có thể diễn thuyết đại Niết-bàn. Nơi các pháp hữu vi, vô vi, hữu lậu, vô lậu, thế gian, xuất thế gian, dùng vô lượng danh nghĩa để khai thị tuyên thuyết.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Như Lai nói phương tiện nhiếp trì khắp tất cả pháp của môn Đà-la-ni này. Đây là chỗ an trụ của tất cả công lực thiện xảo của Nhất thiết trí Đà-la-ni. Tùy theo bản nguyện của tất cả chúng sinh mà rưới pháp vũ, cho tất cả hữu tình khô khan đều được thấm nhuần đầy đủ diệu pháp.

Các ông hàng Bồ-tát, phải theo Như Lai học pháp môn thậm thâm này, không được trái nghịch.

Nơi Nhất thiết chủng trí Đà-la-ni này, không bao lâu các ông sẽ được nhiếp trì tự tại, làm cho chúng sinh được vô lượng lợi ích như Phật hôm nay.

Các ông nên dùng vô lượng danh từ sai khác để khai thị tuyên thuyết môn Đà-la-ni trí tuệ thâm diệu này.

Các ông phải mong cầu thắng giải nơi pháp này, chẳng được xa lìa tư lương Bồ-đề.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Thế nào là mong cầu thắng giải?

Các Bồ-tát phải hiểu rõ tất cả các pháp vốn chẳng sinh chẳng diệt, không động không dừng, chẳng đến chẳng đi, tự tánh rỗng rang vắng lặng. Nơi tánh không ấy cũng không chấp trước, huống là nơi tướng mà lại chấp trước! Trong tánh không đó, không có tướng tưởng.

Nếu ở nơi tánh không đó mà được không có tướng tưởng, thời có thể

vào được pháp hữu vi không, chẳng có ngã, ngã sở, chẳng có tất cả ngã, nhân, chúng sinh, thọ giả.

Không tánh như vậy chẳng phải nhiễm trước, chẳng phải không nhiễm trước, chẳng phải ô cấu, chẳng phải không ô cấu, chẳng phải mê hoặc, chẳng phải không mê hoặc, chẳng phải tham ái, chẳng phải không tham ái, chẳng trụ nơi không cũng chẳng trụ chỗ nào, cũng chẳng kiến lập. Với không nếu yếm ly thời không tịch diệt, không có phân biệt, không khắp phân biệt, không thắng phân biệt, không có công dụng. Cho đến không có chút pháp gì có thể lấy. Tự tánh vốn thanh tịnh. Không tánh đó chính là bản tánh tự tánh của các pháp. Tất cả pháp hữu vi bản tánh đều không, cho đến pháp lành, pháp ác, hữu vi, vô vi, pháp thế gian, xuất thế gian, bản tánh cũng đều không như vậy cả.

Các Bồ-tát nhiếp thọ được thắng giải như vậy, thời được vào nơi giải thoát và tri kiến giải thoát, cũng có thể nhiếp thọ vô cấu giải thoát và tư lương Bồ-đề.

Thế nào là tư lương Bồ-đề?

Chính là giới thanh tịnh, định thanh tịnh, tuệ thanh tịnh, giải thoát thanh tịnh, giải thoát tri kiến thanh tịnh, sáu môn Ba-la-mật-đa thanh tịnh. Nếu các pháp trên đều thanh tịnh thời là khắp thanh tịnh. Nếu khắp thanh tịnh thời là Vô cấu pháp môn: tâm tánh thanh tịnh chiếu sáng không có phiền não. Tâm đó thường trụ, bản tánh không tịch. Cũng không bị tri kiến, khách trần, phiền não ba thứ này làm nhiễm ô. Ba thứ này đều chẳng thật, rỗng không vô sở hữu. Tâm tánh đây chẳng tương ưng với phiền não thanh tịnh. Vì sao? Vì tâm này bản tánh tự thanh tịnh không hai, cũng không hai phần.

Nếu có thể rõ biết tâm tánh như vậy, chẳng phải phiền não nhiễm ô mà làm ô nhiễm được, chẳng phải trong, ngoài, chặng giữa, tất cả đều chẳng thể nắm bắt. Chỉ trừ ra vọng tưởng nhân duyên hòa hợp thời có tâm niệm sinh khởi, dầu có tâm sinh nhưng cũng chẳng thể thấy, tìm cầu khắp mười phương cũng chẳng thể nắm bắt. Cũng không có tâm thấy được nơi tâm, phan duyên như vậy chẳng phải hòa hợp với tâm, tâm cũng chẳng hòa hợp với phan duyên, nhân duyên cũng chẳng phải tương ưng với tâm, tâm cũng chẳng tương ưng với nhân duyên, chỉ do nơi tâm mà tất cả pháp kia tương ưng với tâm.

Bao nhiêu pháp tương ưng với tâm, chẳng biết lẫn nhau cũng chẳng thấy được, huống là những pháp chẳng tương ưng với tâm.

Dùng Đệ nhất nghĩa tư duy quan sát không có vật gì có thể tương ưng

và chẳng tương ưng. Vì sao? Vì không có chút pháp nào tương ưng và chẳng tương ưng với chút pháp nào.

Tất cả pháp tự tánh thanh tịnh. Tự tánh này cũng chẳng tương ưng với chút vật nào. Tự tánh của tất cả pháp tức là bản tánh. Nếu là bản tánh thời tất cả pháp kia đều không có tự tánh.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Nay ông nên biết rằng nếu dùng ngôn thuyết mà nói lên được bản tánh tự tánh của tất cả pháp, thời quyết không đúng lý. Trong các pháp không có chút pháp nào gọi là bản tánh tự tánh. Tất cả pháp bản tánh đều không. Tất cả pháp tự tánh vốn không tánh. Nếu đã là không, là không tánh thời kia là một tướng. Một tướng đây chính là không có tướng. Vì không có tướng nên bản tánh tự tánh được thanh tịnh. Nếu đã là không, là không tánh, thời bản tánh tự tánh kia chẳng thể dùng tướng để biểu thị, cho đến tất cả pháp cũng như vậy.

Không, không tánh đây chẳng phải nhiễm, chẳng phải tịnh, nhưng là bản tánh của tất cả pháp. Nếu là bản tánh của tất cả pháp, thời chẳng phải do nhiễm tịnh kiến lập lên, mà là không trụ không khởi.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Ông nên quan sát tất cả pháp không trụ không khởi, không bị kiến lập, đã là bản tánh thanh tịnh, tại sao chúng sinh lại ở trong đó mà mê lầm? Đây là do chúng sinh trong thế gian ngồi trên xe hư vọng nên bị xe hư vọng làm mê lầm. Nói là ngồi xe, thật ra không có ngồi cũng chẳng phải không ngồi. Mà thế gian ngồi trên xe hư không rồi bị xe hư không ràng buộc. Nhưng thật ra xe hư không cũng là vô sở hữu. Những chúng sinh đây vì quá ngu si mà mê lầm. Nhưng thật ra không có ngu si cũng không có mê lầm.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Ông quan sát chúng sinh vì do ngu si nên ở trong pháp này chẳng rõ biết được mà ở mãi nơi tranh luận. Ở nơi tranh luận chính là chẳng phải ở. Nhưng thế gian vì mê lầm chẳng rõ biết được kia chính là thanh tịnh. Nếu chẳng ở thì gọi đó là ở, chính đây là căn lành thanh tịnh chẳng ở.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Pháp môn bí mật của Như Lai đây khó hiểu khó vào. Chỉ trừ các ông từ lâu đã tu hành pháp lành nên được rõ biết.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Như Lai từng nói ở nơi tranh luận thì chẳng phải là ở, vì là bất thiện. Nhưng bất thiện vẫn là vô sở hữu. Nếu ở trong vô sở hữu này chẳng rõ biết được ở cùng chẳng ở không sai khác, thì gọi là ở nơi tranh luận.

Nếu được ở nơi căn lành thanh tịnh thì chẳng gọi là ở. Nếu chẳng ở thì không lỗi lầm. Vì không lỗi lầm thì có thể rõ biết pháp môn như vậy.

Đã rõ biết, nếu chẳng thanh tịnh, thì không đúng lý.

Những chúng sinh không có trí tuệ bị nhiều phiền não che đậy, giả sử nói chút ít pháp thuận rõ ràng, họ còn chẳng hiểu được, huống là pháp bí mật chẳng phải tùy thuận.

Nếu không ở thì thanh tịnh. Thế nào là không ở? Nghĩa là chẳng ở nơi pháp lành và cảnh giới xuất ly. Vì sao? Vì không có cảnh giới xuất ly và cảnh giới thi thiết. Nơi cảnh giới Niết-bàn, nếu chẳng trụ thì gọi là được Niết-bàn. Danh từ Niết-bàn đây cũng chỉ là giả thiết. Niết-bàn đây, không chỗ chứng được, cũng không có người chứng được. Nếu có chứng được, thì lẽ ra sau khi diệt độ lại có Như Lai. Nếu không được, lẽ ra sau khi diệt độ không có Như Lai. Sau khi diệt độ, đều không thể nói rằng có Như Lai hay không Như Lai. Câu không thể nói đây cũng là câu giả thiết của Như Lai thôi.

Có những chúng sinh đối với pháp thậm thâm, chẳng chuyên cần tu hành mà lại sinh nghi lầm, hoặc cho rằng Như Lai có sắc, sau khi diệt độ có Như Lai. Hoặc cho rằng Như Lai không sắc, sau khi diệt độ không Như Lai. Cho đến hoặc cho rằng sau khi diệt độ chẳng phải có Như Lai chẳng phải không Như Lai.

Nếu pháp đã là chẳng sinh chẳng diệt, sau khi pháp đó diệt, chẳng nên nói có nói không.

Như Lai đây chẳng sinh chẳng diệt, sau khi diệt độ cũng chẳng nên nói có, nói không cho đến cũng chẳng nên nói hữu biên, vô biên…, tất cả đều chẳng thể nói. Nếu nói hữu biên thì không có chính giữa, nếu nói có chính giữa thì không hữu biên. Chính giữa trên đây là chẳng phải có, chẳng phải không. Nếu ở trong đây cho rằng thật có, thật không, thì trái với duyên khởi.

Nếu có pháp nào chẳng phải từ nơi duyên khởi và chẳng phải duyên khởi, thì pháp đó chẳng diệt, chẳng trái với có, với không. Tất cả pháp từ nơi duyên khởi và pháp duyên khởi đều không có biên, không có chặng giữa, chẳng phải có chẳng phải không. Nếu đã chẳng phải có chẳng phải không, thì đâu có thể nói được.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Như Lai dùng đại phương tiện an trụ trong đó, vì phá vỏ vô minh cho chúng sinh mà khai thị diễn thuyết chẳng trái với duyên khởi. Tất cả các pháp đều vào duyên khởi. Nếu đã vào duyên khởi thì không có thuyết ở giữa hay ở biên. Nếu lìa lời nói thì không có chút pháp gì có thể được.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Nay ông nên quan sát pháp vô sở hữu,

pháp không hữu biên gọi đó là trung đạo. Do nơi phương tiện mà nói có giác tuệ có thể nhiếp trì các pháp. Nhưng pháp nhiếp trì cũng chẳng thể nắm bắt, vì chẳng thể nắm bắt nên không có lời nói.

Các ông là bậc Trí giả nên biết tướng chân thật của tất cả pháp như vậy, chẳng đến chẳng đi, không có phần không có đoạn, chẳng một tánh chẳng khác tánh, đến bờ rốt ráo kia, không có chút pháp nào chẳng đến bờ kia. Đến bờ kia chính là Niết-bàn. Tất cả pháp đều là tướng Niết-bàn. Do đây nên biết rằng chẳng thể tuyên thuyết được, chỉ tùy theo thế tục nói là trung đạo. Trung đạo đây chính là thẳng đến đại Niết-bàn, nhưng cũng không có Niết-bàn là chỗ để đến. Nếu có Niết-bàn là chỗ để đến, thì nơi các pháp lẽ ra có đi có đến. Nhưng tất cả pháp bản tánh đều bình đẳng, nên Niết-bàn gọi là không chỗ đến.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Đây gọi là trung đạo, nhưng trung đạo tức chẳng phải là trung đạo. Vì sao? Vì không tăng không giảm, vì không có biên không có lấy. Nếu pháp đã vô biên thì đâu phải là hữu biên. Chính không có chỗ nơi là pháp vô biên.

Hàng phàm phu đối với không chỗ nơi chấp là có biên có chỗ. Vì chấp có biên có chỗ nên chẳng được giải thoát. Tại sao không được giải thoát? Vì nơi chân thật vốn là không nơi chỗ.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Ông xem Như Lai dùng giác tuệ quyết định thiện xảo mới có thể diễn thuyết trung đạo như vậy.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Đối với tất cả pháp, chư Phật Như Lai không có nghi lầm, cũng không quên sót. Chư Phật Thế Tôn thường ở trong chánh định vô ngại tự tại, thường khéo quan sát trụ nơi chánh định tối thắng, dùng vô lượng tri kiến mà diễn thuyết. Chẳng ở nơi phi xứ để nói pháp thanh tịnh, nói pháp rốt ráo, nói pháp tịch tĩnh. Chỗ nói của Như Lai không dư không sót.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Như có bảo châu tên là Chủng chủng sắc ở trong biển lớn, dầu có vô lượng dòng nước chảy vào biển lớn, do hỏa lực của bảo châu làm cho nước biển chẳng đầy tràn.

Đức Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Giác đã chứng Bồ-đề dùng hỏa lực trí tuệ có thể làm tiêu diệt phiền não của chúng sinh cũng như vậy.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Nếu có người trong mỗi ngày xưng niệm danh hiệu công đức của Như Lai, người này có thể lìa khỏi sự tối tăm, lần lần sẽ đốt tiêu những phiền não. Người xưng niệm Nam-mô Phật thì ngữ nghiệp chẳng luống không. Ngữ nghiệp này gọi là cầm đuốc lửa có thể đốt tiêu phiền não.

Nếu có người nào được nghe danh hiệu của chư Phật Như Lai, thì lìa khỏi các sự tối tăm, cùng với người xưng niệm kia đồng là nhân của Niết-bàn.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Nay Phật vì những chúng sinh kính tin nơi Như Lai mà diệt trừ phiền não cho họ, nên rưới pháp vũ.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Đây là pháp chân thật của Như Lai nói. Vì chân thật nên không có chút pháp gì để khai thị diễn thuyết, mà nơi pháp này không thật không hư.

Như Lai là đấng chân thật ngữ trụ nơi pháp chân thật, có thể diễn thuyết môn Đà-la-ni này.

Pháp chân thật đây, ai sẽ có thể hiểu rõ được? Chính là các Bồ-tát, bậc đã thấy biết như thật, thấy biết đầy đủ, thực hành những điều lành. Ngoài các bậc này, người khác không hiểu rõ được.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Phải nên tùy thuận nơi nghĩa này, tự phải chuyên niệm nơi pháp này, chẳng tin ưa nơi trí tuệ phát sinh do người khác. Vì muốn đem sự lợi ích an vui cho chúng sinh, nên cần tùy thuận nơi pháp này. Nếu có trí nhẫn tùy thuận pháp này thì an trụ trong chẳng tùy thuận.

Những chúng sinh không học rộng, không có trí nhẫn tùy thuận, thì chẳng rõ biết được giáo pháp này. Những người thực hành theo kiến chấp của ngoại đạo, đi trên con đường khác thẳng đến ác đạo, chẳng làm điều lành, gần gũi với những người thực hành hạnh nghiệp tà ngoại, thì không thể vào được pháp môn này.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Nay ông nên quan sát, nếu lúc có người diễn thuyết Pháp tạng quang minh vô ngại này, tất cả chúng sinh vì không học rộng chưa điều phục tâm phàm phu, nên không có oai nghi. Do đó cách xa giáo pháp này, còn những chúng sinh có thể tự thân tu tập dầu chưa có trí nhẫn tùy thuận, những chẳng cách xa giáo pháp này. Huống là những người có trí nhẫn vô lậu, không chấp trước, có thể chuyển pháp luân vô ngại. Vì những người này đều trụ bậc vô ngại.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Phật vì thành tựu những chúng sinh có thiện căn, vì gia trì cho chúng sinh được tri kiến thanh tịnh đối với pháp vô ngại, cũng vì muốn đem sự lợi ích an vui cho tất cả, nên Phật diễn nói môn Đà-la-ni này.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Nếu người nào ngộ nhập được pháp môn này, nên biết người đó đã trụ bậc Bồ-tát, có thể mau chứng được Vô sinh pháp nhẫn, sẽ được thọ ký Vô thượng Bồ-đề. Các ông phải có thắng

giải đối với pháp môn thậm thâm này.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Nay ông nên biết pháp môn này là chỗ ở của người không chấp trước, của trí vô sở đắc.

Những người ngày trước đã từng cúng dường chư Phật, hay chuyên tâm tu tập lâu dài, khéo giữ thân oai nghi, khéo phòng hộ ngữ nghiệp, trí tuệ bình đẳng tùy theo ức niệm, tâm không trụ vào pháp nào, khéo thọ trì pháp này chẳng tiếc thân mạng, thì có thể lưu truyền kinh điển này.

Đời sau, nếu có chúng sinh vì muốn được nghe pháp này nên chuyên cần tu tập, những người đây còn là khó có được, huống là những người có thể biên chép thọ trì, đọc tụng thông thuộc, khai thị tuyên thuyết. Những người đây chẳng bao lâu sẽ được môn thanh tịnh Đà-la-ni, sớm được trí tuệ thanh tịnh, sẽ được chứng nhập Nhất thiết chủng trí.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Ông xem Đức Như Lai vì các Bồ-tát cầu được Nhất thiết chủng trí mà khai thị diễn thuyết pháp tạng này, nhưng trong đó không có chút pháp gì là chẳng diễn thuyết. Thuyết pháp như vậy là không thuyết mà thuyết, có thể sinh và có thể khai thị pháp môn thanh tịnh.

Tất cả pháp đồng như tướng hư không. Thế nào là đồng? Bởi tất cả pháp đồng với hư không, nhưng hư không này chẳng phải đồng chẳng phải không đồng. Tất cả pháp cũng chẳng phải đồng chẳng phải không đồng. Như hư không vô biên, các pháp cũng vô biên tế. Vì vô biên tế nên gọi là vô biên. Biên bờ của tất cả pháp là chẳng thể nắm bắt. Vì chẳng thể nắm bắt được nên là vô biên. Nếu ở trong pháp đây trụ được như vậy thì gọi là trụ pháp Như Lai. Trụ pháp Như Lai thì không có sự diễn thuyết. Nếu đã là không có sự diễn thuyết, thì đối với tất cả pháp dùng danh tướng giả theo đó để rõ biết, chẳng nên sinh lòng chấp trước. Nếu chẳng chấp trước thì chẳng rơi vào biên. Nếu rơi vào biên thì sẽ rơi vào khoảng giữa. Do đây cần phải xa lìa khoảng giữa và mé biên. Nếu đã xa lìa được khoảng giữa và biên, thì xa lìa tất cả. Nếu xa lìa tất cả thì không có sự diễn thuyết. Do đây được trí tuệ thanh tịnh, không chấp trước tất cả pháp, không đối tượng chấp giữ và không chủ thể chấp giữ. Vì sao? Vì các pháp là vô ngã, vì ngã vốn vô sở đắc, vì ngã tánh vốn không có tự tánh.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Như Phật từng nói các hành pháp vô thường. Diễn thuyết như vậy là nghĩa không đổi khác, là nghĩa chẳng tương ưng.

Như Phật đã nói nghĩa khổ của các cõi. Diễn thuyết như vậy là nghĩa

yếm ly, là nghĩa Niết-bàn.

Như Phật đã nói Niết-bàn tịch tĩnh. Diễn thuyết như vậy là nghĩa bỏ lìa tất cả pháp hữu vi.

Hoặc vô thường, hoặc các khổ, hoặc vô ngã, hoặc Niết-bàn, đây là những pháp môn của Như Lai diễn thuyết. Đây cũng là Như Lai khai thị bản tánh tự tánh của tất cả pháp.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Như Lai dùng các thứ danh từ, các thứ ngữ ngôn, các thứ phương tiện mà tuyên thuyết các pháp. Như Lai cũng chẳng lập ra khác với bản tánh của các pháp. Tánh chẳng phải một, tánh chẳng phải khác, tất cả pháp cũng chẳng phải một. Chẳng phải khác, do không thể thấy nên mau chứng vào tự tánh hư không thẳng đến tất cả pháp vô tướng.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Như Lai vì các Bồ-tát bản tánh thanh tịnh, tự tánh điều phục, nên phát khởi môn Đà-la-ni này. Trên đây nói điều phục là nói điều phục tham, sân, si, điều phục vô minh, để được thẳng vào pháp tánh bình đẳng. Tham, sân, si cùng người điều phục đều chẳng thể nắm bắt. Nếu chẳng thể nắm bắt chính đó là điều phục.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Tham, sân, si đúng như lý tìm cầu cũng chẳng thể nắm bắt. Bởi tham, sân, si rỗng không, hư vọng chẳng thật, nó phỉnh lầm hàng ngu phu, chính nó không chỗ an trụ, cũng chẳng thể nắm bắt. Nó từ hư vọng sinh, từ hư vọng diệt, bản tánh không tịch, cần phải biết như vậy.

Phải biết thế nào? Như nó chẳng sinh, thì chẳng thật, cũng chẳng điên đảo. Tham, sân, si đây đều do vô minh hắc ám làm nguyên thủ, theo nơi đó mà sinh. Do theo nơi đó sinh nên tất cả đều là hư vọng chẳng thật. Tham, sân, si đây bản tánh thanh tịnh. Người thấy biết như vậy thì có thể được môn thanh tịnh chẳng nghĩ bàn và được môn Đà-la-ni.

Người nào có thể ở trong pháp này khéo tư duy quán sát, thì gọi là được công hạnh Đà-la-ni và được công hạnh trí tuệ. Đây gọi là trí rõ biết bình đẳng, gọi là tư lương Bồ-đề thanh tịnh, gọi là bậc tinh tấn chẳng phóng dật, gọi là bậc điều phục kiêu mạn phóng dật, gọi là chẳng hư hoại giới hạnh oai nghi, gọi là thân, ngữ, ý thanh tịnh, gọi là tùy thuận trí vô ngã, gọi là hay dứt hay lìa tưởng, gọi là xuất sinh vô lượng, vô biên phương tiện thiện xảo.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Nay ông nên quan sát trong pháp tin hiểu xuất ly này có thể khai thị diễn thuyết bản tánh tự tướng của tất cả pháp, có thể khai thị các pháp môn đây, có thể diễn thuyết tất cả pháp đồng

tánh hư không. Người giảng thuyết cũng chẳng diễn bày, người được giảng thuyết cũng chẳng thể nắm bắt được.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Nay Phật nói pháp môn ngộ nhập của các Bồ-tát đây. Nếu các Bồ-tát đã học pháp môn này rồi, thì có thể được trí tuệ rất sâu như biển, tất cả ngoại luận không đè bẹp được, liền được công hạnh hướng đến Nhất thiết chủng trí, khéo diễn thuyết pháp yếu không do người khác dạy, được trí tuệ bình đẳng chẳng nghĩ bàn. Do trí tuệ nên không chấp trước, có thể diễn nói tất cả pháp môn không danh không tướng này. Có thể được gần gũi Phật trí và Tự nhiên trí. Chỗ có danh hiệu đều được tất cả danh tướng thanh tịnh, mau chứng được âm thanh phổ biến, âm thanh khoái ý, âm thanh thắng diệu, âm thanh thanh tịnh. Được các chúng sinh kính tin gần gũi thưa hỏi. Bồ-tát này dùng trí tuệ quyết định khéo giải đáp, lời nói phải thời, lời nói đúng lý, lời nói lợi ích, lời nói dịu dàng, lời nói nghĩa quyết định, dùng một nghĩa để diễn thuyết, có thể làm cho chúng sinh rõ biết nhiều nghĩa.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Ông nay nên quan sát các Bồ-tát tu hành pháp này, có thể hiểu rõ Phật trí, được vô lượng công đức như vậy, dứt những tham ái, sân não, ngu si, có thể được trí sai biệt, làm xong những công hạnh nên làm, với tất cả chỗ đã khéo tu học, được trí nhẫn đầy đủ, chẳng thoái thất ý chí thanh tịnh, đứng vững nơi đại nguyện, đối với chúng sinh dùng lời tốt đẹp thăm hỏi.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Nếu các Bồ-tát ở trong pháp này đã chẳng siêng tu, nay chẳng siêng tu, ngày mai cũng chẳng siêng tu, thì không dự được phần ít nào nơi công đức thù thắng của Như Lai.

Nếu các Bồ-tát ở trong pháp này có thể siêng năng tu tập, có chí cầu tất cả thì đúng như chỗ nguyện cầu, đúng như chỗ thực hành, đúng như chỗ hướng đến, đúng như chỗ ưa thích, sẽ được đầy đủ.

Nếu có Bồ-tát ở trong pháp thậm thâm này có thể an trụ, có thể nhẫn thọ, khéo quan sát giản trạch, thì sẽ chứng được thần thông vô tận và trí đại thần thông, vượt qua tất cả trí thế gian, được Tự nhiên trí, Vô biên trí, Vô lượng trí.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Pháp môn xuất ly Đà-la-ni này, nếu có người nào siêng tu học, thì sẽ được gần đạo tràng Bồ-đề vì tất cả chúng sinh mà phát khởi tâm đại Từ, đại Bi thực hành những Phật sự.

❑

KINH ĐẠI BẢO TÍCH

QUYỂN 6

Hán dịch: Đời Đại Đường, Tam tạng
Pháp sư Bồ-đề-lưu-chí.

Pháp hội 2: VÔ BIÊN TRANG NGHIÊM (Phần 3)

Phẩm 2: XUẤT LY ĐÀ-LA-NI

Lúc bấy giờ Vô Biên Trang Nghiêm bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là pháp môn xuất ly Đà-la-ni?

Đức Phật nói:

– Này Vô Biên Trang Nghiêm! Đây là pháp ấn xuất ly tất cả văn tự. Tất cả pháp đều nhiếp vào trong đây. Thế nào gọi là nhiếp vào? Vì là bình đẳng. Tất cả các pháp đều vào nơi bình đẳng, cũng chẳng thấy pháp nào vào nơi bình đẳng, chẳng thể rõ biết, vì chẳng thể nắm bắt được.

Nơi tự tánh như thật của tất cả pháp, lúc chẳng phân biệt, thì tất cả pháp đều nhiếp vào trong đó, vì xa rời sự có tạo tác và không tạo tác.

Do các văn tự và ngữ nghiệp nên diễn thuyết các pháp. Hai thứ trên đây vì chẳng như thật, vì tánh bình đẳng nên tất cả văn tự và ngữ nghiệp thảy đều bình đẳng.

Ở trong các pháp, bao nhiêu ngôn thuyết đều chẳng phải như thật. Đây là cú nghĩa như thật của các pháp, bao nhiêu văn từ và ngữ nghiệp đều không có. Vì không có, nên không có chân thật khai thị diễn thuyết.

Văn tự và ngữ nghiệp không chân thật đã nói đó, chính là câu không sai khác của các pháp, câu không tăng thêm, câu không kiến lập của các pháp.

Nơi pháp thậm thâm này, không thể tuyên thuyết. Tất cả pháp đều chẳng phải chân thật, chẳng phải không chân thật. Vì sao? Vì bản tánh của tất cả pháp, chẳng phải dùng văn tự, ngữ nghiệp tuyên thuyết mà có thể thấy, có thể biết được.

Tất cả pháp đều không bản tánh. Các pháp như vậy, chẳng phải tạo

tác, chẳng phải không tạo tác, chẳng phải đồng, chẳng phải không đồng, chẳng phải tịch tĩnh, chẳng phải không tịch tĩnh. Dù vậy, nhưng các pháp cũng trụ nơi tịch tĩnh và không tịch tĩnh. Trong đây nói là trụ, cũng vẫn không chỗ trụ, cũng chẳng đổi khác. Lại cũng chẳng trụ nơi pháp chẳng đổi khác. Vì sao? Vì pháp vốn không trụ chẳng vào nơi toán số. Chẳng phải do toán số kiến lập ngôn giáo mà có thể làm cho các pháp vào nơi toán số.

Tất cả văn tự, ngữ nghiệp diễn thuyết đều chẳng thể nắm bắt, chẳng trụ nơi chỗ nào và tất cả chỗ nào. Văn tự và ngữ nghiệp như vậy, không từ đâu lại, đi không chỗ đến, chẳng trụ ở giữa, chẳng trụ một bên. Vì tất cả văn tự và ngữ nghiệp là nghiệp mà chẳng phải nghiệp, vì chẳng phải công dụng. Vì nơi tất cả văn tự ngữ nghiệp, tự tánh là không, nên văn tự ngữ nghiệp cũng đều là không. Tự tánh đã không, nên tha tánh cùng tự tha tánh cũng đều không. Vì tự tha không, nên nó tịch tĩnh. Vì tịch tĩnh, nên nó tịch diệt. Nếu là tịch diệt, thì tất cả pháp chính là môn tịch diệt. Do đây nên được nói danh từ các pháp, hoặc nói văn tự, hoặc nói ngữ nghiệp. Tất cả môn đó cũng chẳng thể nắm bắt, vì môn thanh tịnh, vì vô sở hữu.

Do các môn đó mà diễn thuyết các pháp, mà trong môn này rốt ráo thanh tịnh, có thể bình đẳng vào tất cả pháp. Đây là yếm ly.

Thế nào là yếm ly? Chính là bản tánh tham. Tham, bản tánh của nó là thanh tịnh; đã thanh tịnh thì cứu cánh; đã cứu cánh thì đâu được có tham, đâu được có ngôn thuyết!

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Trên đây là lược nói môn thanh tịnh Đà-la-ni, là pháp môn vô phân biệt, không hý luận.

Vào môn này rồi, có thể phá chướng nặng vô minh hắc ám, có thể tùy thuận giác minh. Nơi tất cả pháp, được vào môn quang minh thanh tịnh Pháp nhãn Đà-la-ni. Và có thể chứng được pháp môn văn tự sai biệt diễn thuyết. Do môn này bèn được vào Nhất thiết chủng trí và được gần chư Phật. Ở trong các pháp, là bậc dũng kiện có thể phá dẹp ngoại đạo, hàng phục quân ma, có thể làm cho chúng sinh thêm lớn căn lành vào nơi Pháp tạng bí mật của Như Lai, liền được các pháp môn Đà-la-ni. Do pháp môn này, ở trong mười trí lực, được pháp quang lớn, mau thành tựu trí lực của Như Lai.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Chư Phật dùng mười trí lực làm sức mạnh, làm sức vô thượng vượt qua tất cả thế gian, có thể làm sư tử rống giữa đại chúng.

Những gì gọi là mười trí lực?

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Như Lai dùng trí vô thượng nhất thiết chủng nơi thị xứ phi xứ, rõ biết như thật thị xứ phi xứ. Đây là trí lực thứ nhất của Như Lai.

Do trí vô thượng này, Như Lai ở bậc Đại tiên vì chúng sinh diễn thuyết chánh pháp và vì họ chuyển pháp luân vô thượng. Ngoài Như Lai, trời người thế gian trước đây không ai có thể chuyển pháp luân như thật. Như Lai lại dùng trí không phân biệt rõ biết như thật các nghiệp và thủ nhân của các nghiệp quá khứ, hiện tại, vị lai, là thiện, bất thiện, vô lượng hành tướng, không trụ trước, không chướng ngại. Đây là trí lực thứ hai của Như Lai.

Như Lai dùng trí vô phân biệt nhất thiết chủng vô trước vô ngại, có thể khéo rõ biết vô lượng hành nghiệp của các loài hữu tình. Đây là trí lực thứ ba của Như Lai.

Như Lai dùng trí vô thượng nhất thiết chủng biết rõ như thật tất cả vô lượng thắng giải phân biệt và vọng phân biệt. Đây là trí lực thứ tư của Như Lai.

Như Lai rõ biết như thật tất cả vô lượng nhân, tất cả vô lượng duyên chỗ y trụ của thế gian. Đây là trí lực thứ năm của Như Lai.

Như Lai rõ biết như thật, hoặc nhân hoặc duyên, tri kiến thẳng đến đạo. Đây là trí lực thứ sáu của Như Lai.

Như Lai dùng Thiên nhãn vô ngại và trí vô thượng nhất thiết chủng rõ biết như thật sự sinh tử của hữu tình. Đây là trí lực thứ bảy của Như Lai.

Như Lai rõ biết như thật tất cả tĩnh lự, giải thoát, đẳng trì, đẳng chí, ly nhiễm thanh tịnh, hoặc xuất hoặc nhập. Đây là trí lực thứ tám của Như Lai.

Như Lai rõ biết như thật tất cả đời trước. Đây là trí lực thứ chín của Như Lai.

Như Lai rõ biết như thật lậu tận. Đây là trí lực thứ mười của Như Lai.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Trí lực nhất thiết chủng vô lượng vô thượng như vậy, Như Lai đều thành tựu. Vì muốn cho các Bồ-tát và tất cả chúng sinh được nhiếp thọ nơi Phật trí và chứng pháp trí thanh tịnh, nên Như Lai tuyên thuyết vô biên Pháp tạng.

Đức Phật lại bảo Đại Bồ-tát Vô Biên Trang Nghiêm:

– Này thiện nam! Nay ông nên quan sát Như Lai nói trí lực thậm thâm thanh tịnh khó hiểu như vậy. Tất cả các pháp gọi là Như Lai và trí lực của Như Lai. Nhưng nơi các pháp đó cũng chẳng thể nắm bắt sự thấy và chẳng

thể giải bày.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Trí lực đã nói trên đây là pháp môn vô thượng cứu cánh kiên cố của Như Lai. An trụ nơi đó mà Như Lai tuyên thị lý thú của pháp này. Do lý thú đây mà kiến lập trí lực, có thể diễn thuyết tánh không kiến lập của tất cả pháp đây, dùng đó làm trí lực.

Những trí lực như vậy tánh không sinh khởi, không có tự tánh, lìa tự tánh. Mười trí lực của Như Lai viên mãn như vậy, có thể khai thị vô lượng, vô biên nghĩa lý rất sâu.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Đây là pháp môn vô thượng của chư Phật. Trụ pháp môn này thì có thể diễn thuyết mười trí lực của Như Lai và có thể diễn thuyết môn thanh tịnh, môn khắp thanh tịnh của trí lực này.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Nay Phật lại vì các Bồ-tát nói môn Đà-la-ni, cho họ được thanh tịnh nơi pháp môn này. Ông nên lắng nghe và lãnh thọ.

Đức Phật liền nói môn Đà-la-ni:

– Đát điệt tha bát ra mâu chiết ninh nễ mâu chiết ninh mâu chiết ninh tùy bát ra muộn chiết nễ a chiết lê a tỳ gia trạch nễ bát ra bà nộ yết đế-đế thệ ma ha đế thệ a bát ra đễ gia mạt ra ni a na mạt ra ni a mạt ra noa tỳ thú đạt nễ nễ đà na bát ra phệ thiết nễ đột ra a nễ khất túng bát nễ mạt ngu mạt ngu tát phược lê tát phược ra vĩ thú đàn nễ mẫu đạt ra mẫu đạt ra vĩ thú đàn nễ tát bát rị phược lê tam mạn đa bát lê phược lê a yết ra nỗ ma để yết tha ta đàn nễ tăng yết ra ni ma chế đàn nễ thú lê thú ra mị rị duệ a cát ra ni ô ba na mạt để nễ na lê thiết nễ tam mạn đa ba lê phổ lý dã yết đế đà la nỗ yết đế a nễ mê thiết nễ a tán nễ mê thiết nễ đà la ni yết đế nễ đà na bát rị thú đàn nễ a nỗ đạt ra tỳ bà tỉ nễ bạt trí lệ bạt đạt ra phiệt đế mạc di mạc xí phiệt để san đà ra ni ô phiệt đà rị ni a nan đa bát ra bá phệ bát ra bộ da bát rị phược lê thiết nễ bát rị ta thiết nễ ma ha phược ca thế a ca xả ta mâu tát ra ni-nhĩ để di ra ca ra ni tát bà nhã bát thả tỳ thâu đạt nễ niết bàn na bát thả san na rị thiết nễ ta bà ha.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Đây là pháp ấn Đà-la-ni, tất cả pháp đều vào trong đó. Các Bồ-tát tu hành đúng theo đây thì được trí tuệ biện tài vô ngại, có thể khéo biết rõ câu xuất ly Đà-la-ni tối thắng.

Thế nào gọi là câu xuất ly tối thắng?

Đức Phật liền nói Đà-la-ni:

– Tá yết ra á bát diễn đa tô mế rô ra đát na ta yết ra san nễ chiết gia a tỳ đát nễ a tam tỳ đát nễ a tỳ mạt lê bạt chiết ra san nễ niết bệ thiết nễ a khất sô tỳ nễ tăng khất sô tỳ nễ a khất sa gia a tị dạ dĩ khất sa gia a bát diễn đế a

khất sử na khất sa diễn đa tát điệt lý thế a bát rị khất sa duệ a tỳ khất sớ tị nễ a tỳ yết lê a tỳ yết la nhã na yết ra ni ta bà ha.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Đây là câu xuất ly Đà-la-ni tối thắng. Các Bồ-tát tinh tấn tu tập pháp này, thì có thể thêm lớn trí tuệ như biển, có thể dùng tâm đại Từ an ủi chúng sinh rằng: "Ta truyền thọ pháp dược rộng lớn cho các người, phá trừ vô minh hắc ám của các người, dứt trừ phiền não sinh tử vô thỉ, vô chung của các người, cũng làm cho các người thoát khỏi tham ái, qua khỏi tất cả dòng sinh tử. Bồ-tát làm pháp quang rộng lớn, làm cho căn lành của chúng sinh được sinh trưởng có thể rốt ráo giải thoát. Bồ-tát này làm bậc đạo thủ lành có thể vào nơi Nhất thiết chủng trí, cũng chẳng để có một chúng sinh nào thoái thất nơi trí vô thượng này."

Bồ-tát đây có thể dùng tâm đại Từ làm cho tất cả chúng sinh được tương ưng với pháp nghĩa mà từ trước chưa từng nghe và lãnh thọ, làm cho họ được trí vô sinh tịch diệt, được biện tài vô ngại.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Nếu các Bồ-tát lúc muốn thuyết pháp, thì nên nhiếp niệm nơi câu Đà-la-ni này làm cho pháp nghĩa chẳng gián đoạn. Nghĩa là các Bồ-tát ngồi tòa Sư tử, dùng biện tài vô ngại suy gẫm vô lượng công đức của Như Lai, do đây trí tuệ được rộng lớn thanh tịnh.

Lúc chúng sinh vân tập đến pháp hội để nghe pháp, Bồ-tát đối với họ nên có lòng đại Bi, dùng trí tuệ rộng lớn khai thị nghĩa lý quyết định đúng như thật chẳng thêm chẳng bớt. Bồ-tát biết rõ căn tánh sai biệt của thính giả, dùng ngữ nghiệp và câu văn từ ngữ rõ ràng quyết định lành tốt vì họ mà diễn thuyết rộng rãi. Do sự diễn thuyết này có thể làm cho căn lành của Bồ-tát được tăng trưởng, dùng pháp thanh tịnh nhiếp hóa chúng sinh.

Như Lai có thể dùng vô lượng thí dụ tuyên bày pháp môn Đà-la-ni như vậy. Các ông nếu có thể tuyên thuyết chánh pháp vô thượng như vậy, thì là an trụ nơi việc làm của Phật, các ông sẽ mau viên mãn bốn pháp Vô úy.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Các Bồ-tát này dùng trí tuệ phương tiện thanh tịnh rộng lớn có thể khéo tu tập những công hạnh phát khởi thần thông, có thể nhiếp thọ trí tuệ rộng lớn.

Những gì là công hạnh phát khởi thần thông?

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Các Bồ-tát an trụ trong thần thông không có tưởng niệm nương gá, dường như hư không, khéo phân tích các đại chủng, biết rõ Như Lai thành tựu trí tuệ vô ngại vô biên. Do sức trí tuệ này, nơi tất cả pháp, Như Lai khéo quyết định biết rõ không có chút pháp nào là có thể rõ biết, trụ nơi không sở đắc, trụ nơi không gì sánh bằng, cũng

chẳng thấy có sự không sở đắc, không gì sánh bằng, trụ nơi a-lan-nhã, trụ không chấp trước, trụ trí tuệ thanh tịnh, không có chút pháp nào mà chẳng biết rõ chẳng thấy rõ, xa lìa vô minh hắc ám, không bị chướng ngại, khéo an trụ nơi trí tuệ vô lượng, vô biên. Do đây Như Lai bình đẳng thấy biết tất cả pháp như huyễn, như mộng và có thể khai thị pháp tưởng quán vô minh. Vì thế nên Bồ-tát cần phải theo học trí tuệ vô ngại của Như Lai. Trí tuệ này có thể khéo rõ biết căn tánh thượng, trung, hạ của tất cả chúng sinh, làm cho các Bồ-tát an trụ công hạnh bình đẳng phát khởi thần thông. Do đây được thành tựu thần thông. Do sức thần thông này gia trì nên khéo an trụ được nơi giới, định, tuệ giải thoát, giải thoát tri kiến cùng sáu môn Ba-la-mật-đa. Do được chân thật gia trì nhiếp thọ nên có thể được vô lượng thần biến sai khác, được tự tại nơi thế gian, ngồi tòa Sư tử đánh trống pháp lớn, làm cho đại chúng trong các pháp hội thảy đều hoan hỷ và làm lợi ích lớn cho tất cả chúng sinh.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Ví như vòng núi Đại thiết vi do nghiệp lực tăng thượng của chúng sinh, nên bao quanh thế giới này. Nhờ vòng núi này che, nên chúng sinh không ngửi mùi địa ngục, không nghe tiếng địa ngục, không thấy địa ngục.

Cũng vậy, các Bồ-tát khéo tu tập nơi pháp này rồi, vì chúng sinh mà trừ diệt tất cả pháp chướng ngại, trao cho tất cả pháp vô ngại. Các Bồ-tát đây dùng trí Kim cang khéo nhiếp thọ, ngộ nhập rất sâu nơi pháp này, trụ nơi vô sở đắc, được cam lộ rưới nhuần.

Thế nào gọi là cam lộ rưới nhuần?

Các Bồ-tát này không bị ma phiền não, ma ngũ uẩn và Thiên ma làm tổn hại. Dầu lúc chết có tử ma, nhưng cũng được tự tại chẳng có quan niệm là chết. Vì sao? Vì Bồ-tát này an trụ nơi Không, vô tướng, Vô nguyện, không phân biệt, chẳng sinh chẳng diệt, chẳng đến chẳng đi, chẳng trụ chẳng khởi, chẳng nhiễm chẳng tịnh, cũng chẳng khiếp nhược, không ngăn ngại, không chứng đắc, bỏ kiêu mạn, tâm thường khiêm hạ, trong lìa mê lầm, ngoài khéo rõ biết, không lệ thuộc nơi thấy, nghe, hiểu, biết; biết rõ các pháp đều bình đẳng, chứng nhập như thật trong pháp của Như Lai, an trụ nơi chân như chẳng hư vọng không đổi khác. Chính đây gọi là các Bồ-tát chứng nhập Bát-nhã ba-la-mật-đa. Bồ-tát an trụ nơi đây thì thành tựu được vô biên trí tuệ. Do sức trí tuệ này có thể chứng nhập trí chẳng nghĩ bàn và ngôn thuyết bí mật của Như Lai. Do đây có thể khéo rõ biết tất cả pháp, chỗ thấy biết chẳng thể nghĩ bàn, không phân biệt, không sở đắc, đồng như Bồ-đề chẳng thể nghĩ bàn, không phân biệt, không sở đắc. Bồ-tát

này cũng chẳng phân biệt, chẳng tưởng niệm đồng với Bồ-đề. Trong nghĩa Bồ-đề thường trụ, chẳng thành chẳng hoại, chẳng nhóm chẳng tan, mà có thể làm ra tất cả Phật sự. Nơi pháp môn tịch tĩnh đã nói đây, Bồ-tát chẳng chấp trước, cũng chẳng phân biệt những nghiệp quả báo, khéo rõ biết được nghiệp quả bình đẳng, vì bình đẳng nên chẳng thấy nghiệp quả, cũng chẳng phân biệt chấp trước. Vì sao? Vì các Bồ-tát này đã được nhẹ nhàng nơi phiền não và nghiệp chướng, đã xa lìa kết sử, đã rõ thấu các pháp môn và thấy biết Đà-la-ni này. Vì đã an trụ pháp môn thanh tịnh, nên các Bồ-tát này có thể đi giáo hóa mười phương thế giới, đủ hạnh thanh tịnh không trụ trước, chẳng bị thế pháp làm nhiễm ô, đáng là phước điền cho trời, người các thế gian gần gũi cúng dường.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Như Lai nói cúng dường bậc Bát địa Bồ-tát được vô lượng công đức, huống là Bồ-tát tu hành chứng nhập nơi pháp này.

Nếu các Bồ-tát đối với Bồ-đề, với chúng sinh, với pháp chúng sinh, với pháp thế gian mà không chỗ được, không phân biệt, không hý luận, thì có thể rõ biết pháp này và tu hành đúng thật, có thể tiêu được sự cúng dường rộng lớn của thế gian. Tất cả chúng sinh nên đem sự cúng dường Phật mà cúng dường các Bồ-tát này.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Nếu các Bồ-tát tu học pháp này thì được đầy đủ tất cả sự cúng dường, lìa khỏi những sự bố úy cho đến có thể rời bỏ tất cả thân mạng. Các Bồ-tát này nơi các pháp không chỗ nhiếp thọ mà có thể nhiếp thọ pháp rộng lớn, ngồi tòa vô úy, như sư tử rống, hàng phục ngoại đạo và pháp của ngoại đạo, trừ dẹp ma vương Ba-tuần và đoàn quân ma, có thể diệt trừ tất cả sự che ngăn cho chúng sinh, sẽ dùng con thuyền pháp cứu độ chúng sinh, sẽ chỉ bày con đường Nhất thiết chủng trí cho chúng sinh, sẽ có thể dẫn dắt tất cả chúng sinh trên con đường tùy thuận Thánh đế, sẽ khai bày tất cả pháp Bồ-đề phần cho chúng sinh, sẽ dùng pháp thí dạy bảo chúng sinh, sẽ làm cho chúng sinh được pháp hỷ.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Nếu các Bồ-tát có thể tín thọ môn Đà-la-ni này, thì không khác gì những bậc đã được thọ ký Vô thượng Bồ-đề. Các Bồ-tát này sẽ tự thọ ký cho mình:

"Như Lai là Đấng Pháp Vương khai thị Pháp tạng này, có thể an lập ấn Đà-la-ni này, có thể kiến lập những pháp môn này. Như Lai nhiếp thọ chúng tôi, là cha của chúng tôi, là người thương xót chúng tôi."

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Nếu Bồ-tát có thể ở nơi Như Lai có tâm

quyết định tưởng là cha lành, thì sẽ được vào số chư Phật, như Phật không khác.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Trong pháp phẩm Đà-la-ni môn, đây là môn xuất ly Đà-la-ni thứ hai xuất Đà-la-ni ấn, diễn thuyết Pháp tạng của Đức Như Lai.

□

Phẩm 3: THANH TỊNH ĐÀ-LA-NI (Phần 1)

Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn quan sát bốn phương hiện các thứ thần thông, dùng sức thần thông làm cho các Bồ-tát trong pháp hội được thấy vô lượng chư Phật ở mười phương và nghe chư Phật thuyết pháp.

Phật bảo Bồ-tát Vô Biên Trang Nghiêm:

– Ông xem nơi tất cả pháp, Như Lai vô tác, vô vi, tịch tĩnh, mà làm được tự tại thần thông như vậy, trí lực vô úy như vậy.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Như Lai tánh chẳng phải một chẳng phải khác, chẳng phải chẳng một chẳng khác, vì không sở hữu nên chẳng phải có chẳng phải không, không tự tánh chẳng phải không tự tánh, nên biết rằng Như Lai tánh cho đến không có chút pháp gì là có thể được. Thấy biết như vậy lại cũng không có chút pháp gì là có thể thấy biết. Đã chẳng thể thấy thì không chỗ có cũng không chỗ lấy.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Như Lai tánh không chân thật chẳng không chân thật. Nếu là chân thật và chẳng chân thật thì có Như Lai tánh, không Như Lai tánh. Như Lai tánh lìa có lìa không, nhưng cũng chẳng từng lìa.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Tất cả pháp tự tánh bản tánh như hư không. Chư Phật Như Lai lúc chưa xuất thế, chưa từng có nói pháp môn như vậy.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Nơi pháp này, nếu các Bồ-tát hiểu rõ như vậy, thì có thể phát sinh vô lượng biện tài, có thể diễn thuyết các pháp, thấu rõ đức vô úy của Phật.

Đức vô úy nói trên đây, nghĩa là được đức vô úy tối thượng của Đức Như Lai, vì có thể đối với các pháp chẳng nhiếp thọ, chẳng tăng trưởng, chẳng thể được, chẳng khắp được, chẳng theo được. Dù Như Lai ra đời hay chẳng ra đời, pháp vẫn chẳng tăng giảm, chẳng khắp tăng giảm. Tự tánh bản tánh của các pháp vốn thường trụ, là trụ tánh định tánh của pháp giới.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Tất cả pháp trụ nơi định tánh của các pháp, vì chẳng thể nắm bắt như vậy, nên tất cả pháp đều là hư vọng phân biệt, chẳng phải do nghiệp báo mà được thành, do đây nên có thể vào nơi môn tất cả pháp không nghiệp báo. Vì các pháp không tự tánh như vậy, chẳng thật như vậy nên các nghiệp đối với quả chẳng phải là nhân sinh diệt, nơi sự dứt trừ các thú, các đạo cũng chẳng phải là nhân.

Như Lai chỉ tùy theo thế tục, nói tất cả pháp có nhân có chẳng phải nhân, vì nhân tự tại, vì không có nhân, đây là đức vô úy của Như Lai. Vì Như Lai đầy đủ vô lượng biện tài nên được vào bậc đại vô úy.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Thế nào là vô úy? Chính là bốn pháp vô sở úy của Như Lai. Bốn pháp vô sở úy này, hàng Duyên giác còn không có được, huống là hàng Thanh văn cùng các thế gian. Những gì là bốn?

Một là, Như Lai xướng rằng: Ta là Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác, là bậc biết tất cả, thấy tất cả, hoặc trời hoặc người, tất cả thế gian không ai có thể lập luận nói rằng Như Lai chẳng rõ biết được các pháp. Do đây nên Như Lai được tối thượng vô úy, ở giữa đại chúng như sư tử rống, Như Lai có thể diễn thuyết giáo pháp vô thượng rộng lớn rất sâu.

Hai là, Như Lai xướng rằng: Ta là bậc dứt sạch tất cả lậu phiền não, hoặc trời hoặc người, tất cả thế gian không ai có thể lập luận được rằng Như Lai chưa sạch hết các lậu. Vì sạch hết các lậu, nên Như Lai có thể trụ nơi rốt ráo an lạc, khai thị Pháp tạng vô thượng đã chứa nhóm từ vô lượng ức kiếp.

Ba là, Như Lai diễn thuyết đạo xuất ly, tu tập nơi đó, dứt hẳn tất cả khổ, hoặc trời hoặc người, tất cả thế gian không ai có thể lập luận được rằng nơi đạo diệt khổ của Như Lai nói, tu tập theo đó chẳng được xuất ly. Như Lai chẳng thấy tướng xuất ly nên được rốt ráo an lạc, rồi vì chúng sinh thị hiện chủng tánh của pháp này, nên ở giữa chúng hội như sư tử rống.

Bốn là, Như Lai tuyên nói những pháp chướng đạo, hoặc trời hoặc người, tất cả thế gian không ai có thể lập luận được rằng pháp chướng đạo của Như Lai nói là không chướng. Vì chẳng thấy có pháp chướng đạo nên Như Lai trụ nơi an lạc tăng thượng, Như Lai ở giữa đại chúng như sư tử rống. Như Lai có thể chuyển pháp luân vô thượng này, tất cả thế gian, hoặc trời, hoặc người đều không chuyển được.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Đây là bốn pháp vô sở úy của Như Lai. Các Bồ-tát tinh tấn tu học pháp này thì mau chứng được bậc vô úy, là bậc tối thắng trong trời, người.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Các Bồ-tát vì khéo tu tập pháp không,

nên có thể phát sinh môn biến thanh tịnh chẳng nghĩ bàn. Do môn này, nơi tất cả pháp, các Bồ-tát tối sơ thấy rõ tất cả pháp đồng với tướng hư không, không hai không khác, tất cả pháp đều như vậy cả; nhưng với hư không, chẳng phân biệt cũng chẳng hý luận. Các Bồ-tát này được nghĩa thiện xảo: không có chút pháp nào bị đem từ đâu lại, cũng chẳng đem đi đâu, cũng chẳng chứa nhóm. Do đây, Bồ-tát bèn có thể quan sát tất cả pháp không chứa nhóm, không đến, không đi; nơi tất cả pháp, làm mà không chỗ làm, thắp đuốc đại pháp, làm trí pháp cho các chúng sinh.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Ông xem pháp này đem lại bao nhiêu là lợi ích, bao nhiêu là sự nghiệp cho các Bồ-tát! Chính là mười Trí lực và bốn Vô sở úy của Phật. Lại cũng không có chút pháp gì có thể được, cũng chẳng phải không được.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Tất cả pháp đồng với tướng hư không. Vì để được lợi ích nên Như Lai khai thị diễn thuyết những quả báo cùng nghiệp nhân. Trong đó cũng không có được lợi ích.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Pháp thậm thâm này rất là khó tin đối với tất cả thế gian. Vì thế gian là diệt hoại, là hư vọng kiến lập, nên không thể tín thọ được pháp này và cũng chẳng biết được.

Thế gian đều là phi pháp, do chấp trước nên nói có thế gian và chỗ an trụ. Giả sử cho đến có quan niệm chấp nơi pháp, cũng không có pháp để có thể chấp được.

Do chấp trước nơi phi pháp, nên sinh ra sự tranh luận với Như Lai và pháp của Như Lai đã nói. Lại họ chẳng thể rõ tự tánh bản tánh của tất cả pháp, lại trái với pháp vô sinh. Vì thế nên họ không hiểu được giáo pháp thậm thâm này.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Như Lai vì tất cả trời, người, những hàng tin lời như thật, lời không hý luận vì dừng dứt tranh luận, xả bỏ các uẩn mà khai thị diễn thuyết giáo pháp như vậy. Trong đó không có uẩn cũng không có uẩn tận.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Trong đây đều không có pháp thiện, pháp bất thiện. Những pháp thiện, pháp bất thiện tất cả đều tịch tĩnh. Pháp thiện, pháp bất thiện đều chẳng biết nhau. Pháp thiện, pháp bất thiện chẳng che lấp nhau. Vì nhân duyên chấp trước pháp thiện, pháp bất thiện, nên Như Lai nói tất cả pháp thảy đều vô ký, vì không thể được pháp thiện, pháp bất thiện chân thật vậy. Nếu đã chẳng thể nắm bắt thì là vô ký, vì trong đó không có nhân, không thấy được nhân.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Nay ông nên quan sát tất cả pháp thảy

đều vô ký.

Nếu các Bồ-tát giác ngộ như vậy rồi thì đối với tất cả pháp, ngôn thuyết vô ký cũng chẳng thể nắm bắt.

Pháp môn như vậy là vì các Bồ-tát như thật thấy pháp bất thiện, được xả viên mãn, chẳng trụ nơi pháp, do môn vô ký mà chứng nhập các pháp. Môn vô ký chính là chẳng phải môn. Nếu là chẳng phải môn thì chẳng thể nắm bắt. Nếu đã chẳng thể nắm bắt thì đó là thanh tịnh.

Đây là chỗ các Bồ-tát vào pháp môn thanh tịnh Đà-la-ni. Do môn này, các Bồ-tát được trí tuệ chiếu suốt tất cả pháp, không còn ngu ám mê hoặc do dự đối với tất cả pháp và có thể được Pháp trí vô ngại, Tuệ nhãn thanh tịnh.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Nơi trong pháp này phải nên cầu thích.

Thế nào là cầu thích? Nghĩa là với tất cả pháp không lấy, không chấp, rốt ráo lìa bỏ, vượt qua ẩn trắc, không mong cầu. Chẳng quán đãi tất cả pháp hữu vi thế gian, thiện, bất thiện. Đây là bậc bất phóng dật vô thượng, bậc lìa phan duyên. Trong tất cả pháp, không đến không đi, không trụ, không kiến lập. Đây gọi là Tuệ nhãn thanh tịnh, vì rốt ráo bỏ lìa không chỗ chấp lấy. Khéo có thể quan sát bỏ lìa tất cả bản tánh tự tánh thì gọi là Tuệ nhãn. Tuệ nhãn trên đây là trí tánh yếm ly diệt tận. Trí tánh này vốn không sinh khởi, không tạo tác, bản tánh tịch tĩnh, lại cũng chẳng tương ưng với tịch tĩnh, vì đã dứt tương ưng, lại cũng chẳng phải đoạn dứt, chẳng phải không đoạn dứt, không thiếu không giảm. Đây gọi là Tuệ nhãn thanh tịnh, là đạo không hý luận. Do thành tựu Tuệ nhãn này, dùng Từ bi nhiếp thọ chúng sinh, khiến họ phát tâm. Duyên nơi chúng sinh mà phát khởi vô lượng diệu hạnh và có thể hiểu rõ tất cả pháp không có ngã, nhân, chúng sinh, thọ giả. Bồ-tát này lúc chứng được Vô thượng Bồ-đề, tất nhiên có thể khai thị diễn thuyết Pháp tạng vô thượng và có thể thanh tịnh môn Đà-la-ni, vì làm cho giáo pháp theo chủng tánh của chúng sinh không đoạn dứt nên thiết lập pháp ấn.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Pháp môn thanh tịnh Đà-la-ni này, chư Phật luôn nhiếp thọ khai thị diễn thuyết. Mười phương chư Phật ba đời cũng đều tuyên nói pháp môn này, vì các Bồ-tát mà khai thị pháp tánh ba đời bình đẳng. Do đây đối với các pháp trong ba đời có thể ngộ nhập pháp môn này, vì thành tựu tuệ Tổng trì thanh tịnh ba đời của Bồ-tát.

Các Bồ-tát này không có quan niệm thế gian, nơi pháp lành cùng pháp chẳng lành biết rõ không hai, không khác, các căn lành được sinh trưởng, thân, ngữ, ý ba nghiệp thảy đều thanh tịnh, có thể khắp thanh tịnh

vô lượng pháp môn, vì để được tuệ thanh tịnh Tổng trì, cũng có thể khai diễn giáo pháp thanh tịnh không sinh khởi, không tạo tác, lại có thể khai thị tất cả pháp rốt ráo không tịch như hư không, lại có thể thị hiện trí tuệ rộng lớn mà vì người khai thị trí thanh tịnh, cũng có thể khai thị tất cả pháp và Bồ-đề như tánh hư không, mà vì người thị hiện đạo Nhất thiết chủng trí thanh tịnh, lại có thể khai thị đạo pháp thanh tịnh, tức là tùy sở nguyện được viên mãn Bồ-đề, có thể rõ biết chân chánh, diễn thuyết Thật đế phương tiện thiện xảo, mà có thể tuyên thuyết Đế lý không phân biệt, có thể khai thị trí tuệ của chư Phật, vì tùy thuận giác ngộ tất cả nghĩa.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Nếu các Bồ-tát khéo tu học pháp này thì có thể mau thanh tịnh tư lương Bồ-đề, được trụ nơi Bồ-đề không có xa gần, chẳng trái với chút pháp gì, với các pháp hiện nói đây cũng chẳng thấy xa gần, chẳng dùng pháp và phi pháp để thấy Bồ-đề, đã thông đạt Bồ-đề dứt tuyệt các sự hiển bày, có thể dùng nghĩa bình đẳng không hiển thị để biết rõ Bồ-đề, đến lúc quán nghĩa tịch tĩnh của các pháp thì với Bồ-đề chẳng phân biệt, cũng chẳng thấy nghĩa tịch tĩnh, nghĩa chẳng tịch tĩnh, chẳng phải ngoài tịch tĩnh mà thấy chẳng tịch tĩnh, không có chút tưởng niệm là có năng quán, năng kiến, có thể thấy thanh tịnh với tất cả chỗ, cũng không có chút gì có thể thanh tịnh. Đây là Trí môn thanh tịnh của các Bồ-tát.

Do trí môn này, mà các Bồ-tát có thể tùy niệm môn Đà-la-ni vô biên Pháp tạng của chư Phật Như Lai, khắp biết được bản tánh tự tánh của các loài hữu tình, khai thị diễn thuyết các Pháp tạng cho hữu tình, có thể khắp thanh tịnh các nghiệp trí tuệ, các nguyện cầu nơi Vô thượng Bồ-đề, hiện bậc Đẳng giác không thoái chuyển, có thể theo niệm nguyện thanh tịnh. Mau được tự tại đối với tất cả pháp, có thể tu tập đức đại Từ, đại Bi của chư Phật, pháp tạng thiện xảo của tất cả Như Lai đều hiện ra trước và có thể thị hiện vô lượng, vô biên pháp quang rộng lớn, thân thường an trụ nơi trí cảnh của chư Phật.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Pháp môn vô lượng, vô biên này chỉ cho những pháp nào?

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Tất cả pháp như địa, thủy, hỏa, phong, hư không, thức giới đều vô lượng. Các hữu tình cõi Dục, cõi Sắc và cõi Vô sắc đều vô lượng. Nhưng không có một chút hữu tình nào là có thể nắm bắt được và có thể biết, vì hữu tình là không. Thật ra, hữu tình giới này chẳng thể nắm bắt và chẳng thể biết, vì giới là không. Vì thế nên các pháp đồng Niết-bàn giới, nhập vào Niết-bàn. Tất cả các pháp đồng hướng vào chỗ chẳng thể nêu bày, vì nơi Niết-bàn giới không có chút phần nào là có thể

nêu bày. Trong Niết-bàn giới không chướng ngại, không che đậy, vì đã vĩnh viễn thanh tịnh sự chướng ngại, ngăn che vậy. Nên Niết-bàn giới là thanh tịnh, là rất thanh tịnh. Niết-bàn giới này, cũng chẳng phải cảnh giới, vì xa lìa cảnh giới, vì không có cảnh giới, vì vượt ra khỏi cảnh giới, nhưng dùng tương tợ mà phương tiện nói là cảnh giới.

Giới đã nói đó là an trụ nơi chẳng phải giới và chẳng phải chẳng phải giới. Trong lời nói cũng không có giới, chỉ dùng ngôn ngữ để nêu bày các pháp. Lời nói cùng người nói đều chẳng thể nắm bắt, chẳng thể biết. Tất cả lời nói đều là chẳng phải lời nói. Tất cả lời nói như vậy, như tánh hư không, đồng vào hư không. Do đây nên địa giới, thủy giới cho đến hư không giới đều không thể ngôn thuyết, không lực dụng năng thuyết.

Thức giới đã nói đó, chỉ là dùng ngôn ngữ để thuyết bày các pháp, nhưng thức giới đó, giới cũng chẳng phải giới, chẳng vào các giới, chẳng tương ưng với giới cũng chẳng phải chẳng tương ưng, từ hư không sinh, vào nơi hư không. Thức giới như vậy chẳng ở trong, ngoài, chặng giữa. Tùy nhiếp thọ nơi phần hư không của nó mà hướng vào hư không, chẳng thể hiển bày, chẳng thể xem thấy. Nếu nó đã là không thể hiển bày thì nó không chỗ làm, trừ có duyên tương ưng nói là có thức giới.

Đây là pháp môn của Bồ-tát chứng nhập. Tất cả các pháp bản tánh tự tánh như hư không. Bởi y nơi pháp giới mà khai thị diễn thuyết, nhưng cũng không có giới của các pháp, vì giới mà chẳng phải giới, nên tất cả pháp như hư không. Do đây Đức Như Lai nói tất cả pháp đều là hư không, vì khó lường được. Hiển bày tất cả pháp đều hư không tánh, vì bản tánh của các pháp như hư không, chỉ là dùng ngữ ngôn khai thị diễn thuyết thôi!

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Ông xem chỗ diễn thuyết từ nơi trí Như Lai thanh tịnh dường ấy. Giáo pháp thanh tịnh như vậy, không pháp có thể sinh, cũng không pháp truyền thọ.

Đây là trí không điên đảo của các Bồ-tát. Vì thế nên các ông cần phải cầu thích trí tuệ không do người khác làm duyên, trí được không phân biệt, chẳng thêm phân biệt và có thể thanh tịnh được pháp môn lý nghĩa chẳng thể nêu bày, vì do pháp trí thanh tịnh vậy.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Các loài phi điểu đi nơi đâu?

Bồ-tát Vô Biên Trang Nghiêm bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn! Loài phi điểu bay đi nơi hư không.

Đức Phật lại hỏi:

– Này Vô Biên Trang Nghiêm! Hư không đi nơi đâu?

Bồ-tát Vô Biên Trang Nghiêm bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn! Hư không chẳng đi đâu cả.

Đức Phật nói:

– Này Vô Biên Trang Nghiêm! Phải lắm! Tất cả pháp như hư không, không có chỗ đi. Pháp đi không chỗ đi đều chẳng thể nắm bắt. Vì thế nên các pháp không có chỗ đi, lại cũng chẳng đi. Bản tánh của các pháp không có đi, không có nói.

Vì muốn các Bồ-tát được trí hư không thanh tịnh, nên Như Lai chuyển pháp môn này. Đây là pháp môn vô biên quang minh, soi sáng cùng khắp vô lượng, vô biên dường như hư không. Quang minh chiếu khắp đó cũng chẳng thể thấy. Các Bồ-tát được pháp môn này rồi thì có thể quan sát khắp mười phương thế giới và có thể liền thấy tất cả thế gian.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Đây là cảnh giới sở tri của trí tuệ Bồ-tát, cảnh giới thông đạt của trí Bồ-tát, chẳng phải cảnh giới của ngoại luận khác, vì họ không thể nói đến được.

Nghĩa lý của pháp này là chẳng thể diễn bày, vì pháp ấn ngữ ngôn không thể hiển thị được. Vì thế nên tất cả pháp không ấn, cũng chẳng tăng ấn, vì rõ biết chẳng ấn mà khéo léo tu tập. Dùng ấn hư không mà ấn tất cả pháp. Dùng ấn vô tướng có thể thị hiện hư không vô tướng kia không tướng hữu vi, không tướng ngữ ngôn. Do vì không vô nên nói hư không này. Vì hư không đã nói đó không có thật thể nên nói là không. Vì chân thắng nghĩa, nên biết các pháp rốt ráo là không có ngôn thuyết.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Nay đây Như Lai sẽ nói Đà-la-ni ấn, những câu thanh tịnh, là những câu hư không. Vì trí thanh tịnh, nên như hư không không có câu, không có câu nên thanh tịnh, nên phải rõ không có các câu như vậy.

Đức Phật liền nói chú:

– Tỳ phiệt lê. Tỳ phiệt ra nỗ ta hê đế. Bát ra nỗ nễ. Nễ san nã vĩ phiệt ra ni. A tỳ dạ phiệt ca san nại thiết nễ. Bát ra bá lê. Bát ra bá ra nhĩ thâu đạt nễ. Niết tỳ yết bệ. A cá xa tam ma phiệt bà ra ni. Nễ tỉnh nghê. Tỉnh giả ba yết để. Tỉnh giá tỳ mâu chiết nễ. A nã đà nễ. A đá nẵng tỳ yết đế. Cương khất sa xiết na bát rị yết ma. Chế nê. A nỗ bát xiết nê. A tam minh. A ta ma ta mê. Địa tỳ da nhã nẵng a ha la ninh. Bát ra nhương chước sô tỳ thâu đà nễ. Thiết lê da bá na da nễ. Địa dựng kỳ ô đát ra ni. A dụ kê. A tỳ dụ kê. A tam bát ra dụ kê. A tỳ bát ra dụ kê. A hột ra bát đà niết hạ lê. Niết đề xa bát đà tỳ thâu đạt nễ. A để đa na yết đa bát ra để du bát na tỳ thâu đạt nễ. Ngật rị đa bát rị yết ma tỳ nễ đế. Nẵng đa ra tha nỗ yết đế. A tăng yết ra minh. A

ngật ra bát đà tỳ thâu đạt nễ. Bát đà bát ra bệ đà nhương na tỳ thâu đạt nễ. Niết bá tư. Á bá ta tỳ thâu đạt nễ. Tam mạn đa nại xa địa xa tỳ da phiệt lư yết ninh. Nhĩ ra ngược bát đà niết ha lê. Bát ra nhã nhĩ thâu địa. Ô bá ta a bát ra minh ca ra ni. A cự la ba đạt ma nại rị thiết na nhĩ thâu đạt nễ. Bộ đá át ra tha san nại rị thiết nễ. A nộ mạo đà át tha nhĩ thâu đản nễ. Ta kiệt ra chất đa nỗ bát ra phệ thế. Mế rô bát rị tăng tát tha ninh. Ra thấp nhĩ bát ra đa bát nễ. Tát bà lộ ca địa bát đế da nhương na nại vĩ thâu đản nễ. A bát ra để cát đa. A tăng già nhương na nại rị thiết ninh.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Đây là ấn Đà-la-ni, những câu thanh tịnh diễn thuyết hư không. Nhưng câu phần đoạn đều không có phần đoạn. Vì không phần đoạn đều không có phần đoạn. Vì không phần đoạn, nên trong đó không có câu, không có câu thanh tịnh, vì tất cả pháp vẫn là thanh tịnh. Vì người phát tâm Đại thừa mong cầu pháp thanh tịnh thậm thâm, do vì thần lực Như Lai gia trì, nên những câu chú này được lưu bố.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Nếu người phát tâm muốn hiện tiền chứng đại Bồ-đề, muốn làm lợi ích cho chúng sinh, thì nơi những câu thần chú này, dù chưa từng nghe nhưng cũng hiểu rõ được, hoặc có trời Tịnh cư, hoặc chư Thiên thần thọ trì thần chú này, phải đem truyền thọ cho người đó. Nếu có người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, chư Thiên thọ trì thần chú này cũng đem truyền dạy lại người đó.

Đức Như Lai liền nói thần chú:

– Ô ba tăng hà lê. Ta hà lê. Hột rị. Thất rị địa rị để nhĩ thâu đản nễ. Yết lượng nẵng át tha niết đệ siểm bát ra để bá để. Chất đa mạt nỗ nhĩ nhương na nhĩ thâu đản nễ. A địa da đát ma ma tứ át đà bát rị thâu đản nễ. Yết để tỉ mật lý để mạt để. A cát ra nễ cấp đa. Cấp đa bát để. Tát lê. Tát ra phiệt để.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Các vị Thiên thần ở trong núi Tuyết, nếu được thần lực của Như Lai gia trì, họ có thể truyền thọ pháp quang cho những người thuyết pháp.

Đức Phật liền nói thần chú:

– Mạt để nhĩ thâu đản nễ. Tô dục đa mị rị duệ. A kiệt ra tứ đa bát đà niết hà rị. A chỉ lã tỉ nễ. A nhĩ lã tỉ nễ. Uất tha nẵng tam bán ninh. Nhĩ nễ đa tam ma na bát nễ. Mạt để a yết la nộ nghiệt đế.

❑

KINH ĐẠI BẢO TÍCH

QUYỂN 7

Hán dịch: Đời Đại Đường, Tam tạng
Pháp sư Bồ-đề-lưu-chí.

Pháp hội 2: VÔ BIÊN TRANG NGHIÊM (Phần 4)

Phẩm 3: THANH TỊNH ĐÀ-LA-NI (Phần 2)

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Chư Thiên thần ở núi Kê-la-bà có thể làm cho người thuyết pháp được sáu căn thanh tịnh, giúp ngữ nghiệp người thuyết pháp được tương tục không gián đoạn.

Đức Phật liền nói thần chú:

– Bát ra đa bát đát để. Phệ rô chiết na phiệt để. Một đà mạt để. Phược tô mạt để. Đạt ma mạt để. Át tam bát ra mưu sa phiệt để. Việt bá san nại rị thiết nẵng phiệt để. Ô ba tăng hà ra niết đệ xa phiệt để.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Các vị Thiên thần ở rừng Ta-la, có thể làm cho thân ngữ ý nghiệp của những người thuyết pháp đều thanh tịnh, làm cho tiếng tăm trong suốt, thanh tao, khả ái và có thể truyền cho lời ái ngữ, lời hòa thuận.

Đức Phật liền nói thần chú:

– Niết ra lam ba a nghiệt ra yết lê. Khất sái ma tỳ chế duệ. Niết bá ta phiệt để. Niết hà ra phiệt để. Ô xà phiệt để. Ô ba nẳng danh để. Ô ba tăng hà ra yết ra ni. A vĩ xả tha. Y hà đà ra ni mục khể. Đạt ma mục khê. Đạt ma ba tra lê.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Có các vị Thiên thần ở phía Nam núi Tuyết giúp thêm sức lực cho những người thuyết pháp, những người siêng tu hành pháp này, những người mong cầu pháp này, những người ưa thích pháp này.

Đức Phật liền nói thần chú:

– Yết rị da nẵng át tha vi tác nhã nễ. Kiêu xa rị da nộ nghiệt đế. Ô bá da tăng ngật rị tứ đế. Vi ninh mục đế. Phiến đa bát Như Lai vi tác ra nễ. Ô

bá ta da xa phiệt để.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Có các vị Thiên thần ở bờ đại hải, vì nghe pháp nên làm cho các Pháp sư được an lạc. Đức Như Lai vì muốn lợi ích cho họ nên nói câu thần chú này. Thiên Đế Thích cũng có thể truyền cho họ những câu thần chú này. Thần chú đây là những câu có thể nhiếp triệu Đế Thích…

Đức Phật liền nói thần chú:

– Ma khí bát để. Ma tô mãng để. Nê bã a ra nhã. Xá chí bát để. Tát bà a tô ra nẵng. Niết ra già đa nễ. Mạt nhi sái dã. Tố bát ra để sắc sĩ đa. Bát ra mãng a ra na nỗ tỉ. A tố ra nắm. Nê phược nắm a địa bát thầm. Tát nã. Bố ra tắt ngật rị đổ tứ niết. Nê vi tứ thử bả tế. Phược ta phược tát na. Bố lãng nại ra đô. Đa bế tứ a tố ra tát na. Đọa nặc a khất lâm. Đa phược bát thi chủy. Vi đồ dựng tứ đa. Ma ha tố ra. A tố lệ na ra bát ra diễn để. Tị đa đa ra tất đa. Na la địa thâu địa xa. Na mãng bột đà tứ dã. Dĩ át để sử duệ. Nẵng ma ngúc đa ra. Ma ha dã xá. Nê phược a tố ra tứ danh. Tăng nghiệt ra danh. Bột đà nhiếp đà. A nậu đa la. Thất ra mạt tư. Nê phược vi thệ da. Na ma bột đà để nẵng mãng tư. Tấn yết ra ma xiển na tư mạt nắm. Bột đà nang danh nẵng phược tứ đa. Vi thệ duệ tố. Đa đa nên phược. A tố ra thất giả. Vi ninh đa phạm. Ngật lý đa đế. Ra khất sa nê phược nắm. Ma nỗ sa nắm. Ra khất sa vĩ na. Dục ế ha. Đạt ma nễ nê thế. Ô đa lang để. Tô bát ra để sắc sỉ đa. Ninh ngật lý tứ đa. Đa phược dạ a tố ra. A ra khứ sái ta dược xoa khẩn na ra. Nẵng già cưu bàn tra bộ đa đa nễ. Tỳ xá giá na nẵng ra đa tha. A giả la tất thả nẵng. Bát ra bát đô tứ. Ấn na ra ấn na ra. Bố ra tắt ngật lý đa. A để nghiêm tỳ ra. Phiến thẻ giả. A nghiệt ra bố lộ sa. Tế vĩ nang. Bát ra nhương mạn đô tứ. Nê mạt na ra. Bột địa ma ta tha vi thứ lộ đa. A mạt xả ế ha. Tố đa ra tứ thị. A ra khất sa mạt na tứ đa. Ta ha tát ra nê đa ra. Tố mục khê am bá ta lệ. Bát rị phược lý đa. Ô ba muộn nhương tát phược cam yết nang. Bố ra mê tứ đổ tứ danh. Giả ngật rị đảm. A để bát thỉ giá. A nỗ bát ra một đa. A giả tố bát rị để sắc sỉ đa. Ngật lý chiêm tứ. Cứ xá lam bố ra mê. Ma nộ thế số. Mang tứ bát để. Bố ra phược hư mâu tứ. Nê phược nẵm. Bố thệ ấn để. Đáp phược mang nộ sá. Bột đà tứ dã ngật rị đắc phược. Tát đắc ca lam. Bố xà bệ sát để. Đế mạc hô. Ma ha phược mãng ninh. Vi giả lam bá phược nan giả. Tố thứ bá để. Nê phược lai dã tứ. Mãng địa dã tứ thị. Dã khứ sớ tứ bá lý phược lý đỗ. Bát ra lạm ma. Ha rị ma hồng giả. Đa phược tứ ca. Vi xá na a ngật ra phược tứ. Ta đa để ma để. Tố ra đa bát ra để. Ta ra đa ta đa tha. Bát ra bộ tát kiến đà. A nễ ra giả mãng ra giả. Ma ha ma nghê. Ma ha tát kiến đà. Ma ha kế đô. Tố bát ra địa giả. Ma ha ma ra. Ế đế dược

xoa. Ma ha đế nặc. A ra khất sằn để bá phược nam đa phược. Ma hộ dược xoa bát rị phược lộ. Duệ na thâu bá tứ phược ta phược. Ma tố tát phược phược tố để nặc. Ma ha đế nặc ma ha ngưỡng nễ. Ma ha bát ra ha ra nộ chế phược. A vĩ tứ ta na gia đa thế phược giả. Tố danh rô mộ ra đà nễ. Đa phược phược ta phược. Tát phược nê phược. Bố ra tắt ngật rị đỗ. Thứ bà để. Bà phược nẳng ô bà ta. Bát ra ma muộn giả tứ. Để nặc ta.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Thần chú này là những câu có thể nhiếp triệu Thiên đế… Nếu các Bồ-tát hướng đến Bồ-đề, sau đó vì nhiếp thọ chúng sinh mà an trụ trong nhiếp pháp, do thần chú trên đây nên sẽ được Thiên đế Thích… truyền thọ các câu thần chú.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Gì là những câu có thể nhiếp triệu Tứ Thiên vương và các quyến thuộc?

Đức Phật liền nói kệ:

Dạ-xoa không giận não
Người tu tập pháp này
Trưởng tử vua Đa Văn
Cha con đều cung kính.
San-xà-già, Da-xoa
Các đoàn quân lữ mạnh
Thường ủng hộ những người
Nơi pháp này ưa thích.
Trì Quốc đại thân vương
Hằng đem quyến thuộc theo
Thường ủng hộ những người
Khéo diễn thuyết pháp này.
Quyến thuộc thần Xú Mục,
Tự mình và quân chúng
Tất cả sẽ ủng hộ
Người tu tập kinh này.
Tăng Trưởng đại Thiên vương
Quyến thuộc và quân lữ
Đều thường theo vệ hộ
Người ưa thích pháp này.
Thần La-sát Tràng Phan
La-sát Đại Tràng Lực
Đều ở tại phương Đông
Nhiếp vào câu chú này.

Tự mình và quyến thuộc
Thường gần gũi thủ hộ
Người đọc tụng thọ trì
Pháp môn thậm thâm này.
Thần Hề-ly-mạt-để
Lam-bà, Tỳ-yết-giá
Và thần Tát-đà-đa
Đồng ở tại phương Nam
Hầu hạ Thiên đế Thích
Đều nhiếp trong chú này
Thường giúp thêm tinh lực
Cho người trí thuyết pháp.
Và các thần La-sát
Kiếm-ly, Tam-mật-đa
Cùng Già-la-hệ-sí
Với thần Mật-thất-đa
Đồng ở tại phương Tây
Thần chú này nhiếp đến
Tất cả thường ủng hộ
Người thuyết pháp rõ nghĩa.
Và các thần La-sát
Thật Đế, Hữu Thật Đế
Tin sâu nơi pháp này.
Đồng ở tại Bắc phương.
Vì muốn họ ủng hộ
Phật nhiếp họ vào đây
Do oai lực Như Lai
Đều chắp tay mà đứng.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Đây là những câu có thể nhiếp triệu Tứ Thiên vương, các quyến thuộc và hàng thị tùng.

Đức Phật liền nói thần chú:

– Tán ninh vi xá nễ. Ma ha tát lê. Ma ha yết nễ. Ma ha yết nhã nễ. Bát ra bộ đa vi thệ duệ. Đà phược xả a nghiệt ra. Ô bá phược tác nễ. A nễ lã tế nẳng đô ta ha. Nẳng nẳng phiệt nang nại xa nễ xá. Chiết đỏa rị lộ ca bá ra nễ. Đổ tứ minh ra nhã nẳng ô chiết tha. A phệ thiết na. Y ha tát mạn phược ha ra thá. Vật ra thệ ninh tiết ra ha. Tát mê chiết đột địa xá.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Những câu gì có thể hàng phục ma Ba-

tuần? Ông nên lóng nghe nghĩ kỹ.

Đức Phật liền nói thần chú:

– Mật để lệ. Mật đa ra phược để. Ca lộ ninh. Ca lộ nẳng phược để. Vi bộ để. Vi bộ đa phược để. Bát ra mâu chiết nễ. Bát ra mâu chiết nẳng phược để. Ngật rị đa ngật rị đa phược để. A nộ nghinh danh. A nộ nghinh mãng phược để. Ô bá đa xiết na nễ. Già ma vi phược nhương nễ. Đế rị sắc nẵng ta mâu, châu sát nễ. Nễ tiết rị tứ đa mang ra phược lam. Ôn đa ra nang phược để. Bát ra để dữ đa ra phược để. Ô bế khứ sa nộ ta tứ đế a lam ma nang vi thâu đà nễ. Ninh na ra xá nẵng. A tam mộ ha nễ. Nễ sắc tra bát ra bán giả ninh.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Đây là những câu chú hàng phục ma Ba-tuần. Do những câu chú này, Thiên ma và ma quân không có cơ hội quấy nhiễu.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Gì là những câu có thể nhiếp triệu Đại Phạm thiên? Ông lắng nghe và nghĩ kỹ.

Đức Phật liền nói thần chú:

– A địa bát để. Ma ha tất thá nẵng phiệt để. Ta phược viêm ngật rị đa. Tất tha nẵng danh để. Nẵng nẵng ma hộ vi vĩ đà. Bát ra để dữ bá tát tha nẵng già là nẵng. A địa già tát tha nẵng bát để. Thứ đà tát tha nẵng tiết đỗ. Ta hàm bát để. A địa yết lãng đa. Vi thứ đà nẵng. Thứ bà bát rị. Bát ra thứ bá địa mục đa. Bát ra bột đa thất rị đa. Nễ phược ta nang. Bát ra bộ đa. Bát ra bá. Nễ tiết ra khê đa giá ma. Ta phược tất để già ma. Bát ra để dữ bá tát tha nẵng.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Đây là những câu có thể nhiếp triệu Đại Phạm thiên. Do thần chú này, Đại Phạm thiên có thể truyền thọ cho những người thuyết pháp cả văn cú phạm hạnh thanh tịnh viên mãn.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Gì là những câu Pháp quang minh của Tịnh cư thiên? Ông lắng nghe và nghĩ nhớ kỹ.

Đức Phật liền nói thần chú:

– Vi thâu đà nẵng phược để. Án để ma già rô nễ. Già ma ma phược. Ô ta đả nễ. Bát ra niết danh đa nễ. Bát rị diễn đa. Bát ra để dữ ba tất tha nẵng bát gia. Phược ta nẵng. A lại da vi thâu đà nễ. A nhương bát diễn đa già ra nễ. Án để ma nễ xá. Bát ra để dữ bá tất tha ninh.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Do thần chú này, chư Thiên cõi trời Tịnh cư có thể truyền thọ những pháp tạng của Như Lai cho các Bồ-tát.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Với các Thiên vương, Nhân vương, A-

tu-la vương, Ca-lâu-la vương, Long vương, hoặc những hàng quỷ thần oai đức lớn, hoặc oai đức nhỏ, không luận tin hay chẳng tin, Như Lai đều truyền thọ câu Đà-la-ni, làm cho những người đã tin được thêm lớn lòng tin đối với pháp này, những kẻ không tin thì mặc nhiên bỏ đó, chẳng cho họ nói năng, cãi cọ. Lúc diễn thuyết pháp này, nếu có ai đến làm chướng nạn, do thần chú này thì đều hàng phục.

Trong đây gì là những câu thần chú có thể nhiếp thủ người có lòng tin?

Đức Phật liền nói thần chú:

– Ngu rô nã lê. A giả bát lệ. Ta phược tỳ niết ha ra. Cú mạt nê. Niết nhương nẵng bát ra để vi rô dị ninh. Chỉ đa san giả nẵng nễ. Chỉ đa bát rị yết danh. Chỉ đa tam bát ra ta nã nễ. Ma nẵng tứ dã. Ha rị sái già ra nễ. Vi nhương nẵng tứ da. A nộ ta phược để. A nộ đạt ma nộ bế khứ sái ninh. Tứ đô san na rị xá nễ. Đa tha a khứ sát ra bát na. Niết nê xá. Thâu địa đa phược để. Dã tha tiết đa. Dã tha nỗ cú lội bá ma. Ô bán mãng niết nê hiệp. Vi thứ địa đa. Đát đa ra già lê. Nẵng giả yết đáp vi diêm. Tam bát ra ta na át tha đổ ta ma. Dã tha nộ cú lại giả mục khê. Ô ba tăng hạ ra dụ nễ xá. A xá da tứ dã. Vi thứ địa gia. Dã tha thứ địa để. La khứ sái nẵng la khứ sái nễ. La khứ sái nẵng phược để. La khứ sái nang vi thâu đà nễ. Bát ra để phệ đà át tha. San na rị xá nễ. Cú xá ra mạo tha tác mê. Ha. Bát ra vi giả duệ. Ta ma ta ra nễ. Ngật rị đa nộ a ra khứ sử. Tát để dã át thế. Tát để dã nẳm. Tố vi thâu địa đế.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Trên đây là những câu nhiếp thủ người có lòng tin thanh tịnh và cũng có thể truyền trao nghĩa lành cho Pháp sư diễn thuyết pháp này.

Như Lai lại nói những câu nhiếp phục người chẳng tin.

Đức Phật liền nói thần chú:

– Khứ sái mê. Khứ sái ma phược để. Mê đa ra bát rị yết ma. Bát ra để giữ ba ta tha ninh. Già lội nang bát ra để lã ta. Tứ đa nỗ kiếm ba. Tán nặc nẵng nễ. Tăng yết ra ha phược tát đỗ. Tứ đa phược tát đỗ. Tán na ra xá nễ. Bát rị phược nặc nễ gia. Phược nặc nễ. Ky ba dương đa ra. Tế phược nễ. Nẵng đát đa ra nê thế tát tha đáp vi gia. Dã đa ra vĩ yết ra ha phược để nộ. Tát ma tiết lãng đà. Bát ra na lã nễ. Ô ba giá ra san na rị xá nễ. Nễ xá ra dạ vi thứ đà nễ. A đa ma nộ già danh. Bát ra ô ba tăng ha la nễ. Niết danh đa nễ. A nộ ra khứ sa. Bát ra để giữ ba ta tha ninh.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Đây là những câu điều phục người bất tín, chẳng cho họ tạo những lỗi ác, bằng không họ còn ganh ghét pháp lành,

huống là đối với pháp vô thượng này. Cho nên Phật vì diệt tất cả những lỗi ác và đoạn trừ tất cả phiền não mà nói câu chú này.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Như Lai thấy chúng sinh, những kẻ không có lòng tin thanh tịnh, hoặc muốn tranh đấu, hoặc muốn tổn hại, hoặc muốn não loạn, mà họ đến gần Như Lai. Như Lai liền biết tâm niệm của họ, theo căn cơ của mỗi người, Như Lai dùng các pháp môn làm cho họ được giác ngộ, cho họ hết những ý nghĩ chẳng lành mà phát khởi các căn lành.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Như Lai an trụ trong mười tám pháp Bất cộng, có thể khéo rõ biết tâm hạnh của chúng sinh và rõ biết những phương pháp để nhiếp độ.

Những gì là mười tám pháp Bất cộng của Phật?

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Từ lúc thị hiện chứng Vô thượng Bồ-đề cho đến nhập Vô dư Niết-bàn, trong thời gian đó Đức Như Lai trọn không lầm lỗi, không lời thô bạo, không quên mất niệm, không có chẳng trạch xả, không các thứ tưởng, không có tâm chẳng định, tinh tấn bất thoái, niệm bất thoái, chí nguyện bất thoái, đẳng trì bất thoái, tuệ bất thoái, giải thoát bất thoái, giải thoát tri kiến bất thoái, tất cả thân nghiệp hành động theo trí tuệ, tất cả ngữ nghiệp nói năng theo trí tuệ, tất cả ý nghiệp là trí tuệ, tri kiến về quá khứ, hiện tại và vị lai đều không trụ trước, không chướng ngại.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Vì Như Lai thành tựu mười tám pháp Bất cộng này nên vô lượng tri kiến thảy đều thành tựu, có thể khai thị diễn thuyết pháp môn thanh tịnh Đà-la-ni này, làm cho những hữu tình bất tín sinh lòng tin thanh tịnh. Làm cho người đã tin được trí thanh tịnh nơi pháp môn này.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Theo chỗ ưa thích, Như Lai dùng các thứ ngôn ngữ để phân biệt giải thuyết môn Đà-la-ni này, nhưng chẳng thể nói được một phần trăm về lý nghĩa dứt nghi của môn Đà-la-ni này, cho đến trăm ngàn muôn ức phần cũng chẳng nói được một. Vì pháp môn này là môn vô lượng, là môn chẳng nghĩ bàn, vì môn này có thể được Nhất thiết chủng trí.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Nay Như Lai dùng vô lượng danh ngôn vì các ông mà khai thị diễn thuyết pháp môn này, muốn cho các ông rõ biết khắp vô lượng môn, được Đà-la-ni.

Đức Phật liền nói thần chú:

– Đát điệt tha a rị duệ. A rị gia phược để. A rị gia nỗ yết đế. Nễ đà

ninh. Nễ đà nẵng phược để. Phược đỗ bát đa danh. Phược ra đỗ ky xiết nã già la nễ. A già xá vi thâu đà nễ. A nộ khứ sát ky nễ. A ninh khứ sát ky nễ. A vi tiết đa bát ra danh. A nộ bá tiết để nễ. Niết bạn nẵng bát tha vi thâu đà nễ. Vi gia ba nễ khứ sử bát để. A nộ bá na. Ninh lộ đà bá ra danh. Tát phược nhương niết bạn nẵng. Ninh ba ra xá ninh.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Đây là ấn Đà-la-ni, câu có thể thanh tịnh, câu danh thuyết đặc biệt khác lạ.

Do thọ trì pháp môn Đà-la-ni này, dùng công dụng ít mà có thể chứng Bồ-tát vị, được sai biệt diệu trí và gần đại Bi. Do rõ biết nghĩa nên chứng ngộ được Nhất thiết chủng trí.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Câu Đà-la-ni này là đại lương dược vì có thể phá trừ được các trọng bệnh. Lại có thể trừ diệt vô minh, vô trí, những chướng rất tối tăm. Thuận với minh pháp mà chuyển viên mãn.

Thuận minh pháp gì mà chuyển viên mãn? Nghĩa là vì thuận với minh pháp nên trí viên mãn, mà có thể hiện tiền chứng được trí Túc mạng minh. Vì thuận với minh pháp nên trí thiện xảo, mà được trí Thiên nhãn minh. Vì tùy thuận minh pháp nên xa lìa các phiền não, mà hiện tiền chứng được trí Lậu tận minh. Do đây lại có thể thành tựu tất cả pháp môn Ba-la-mật-đa cho đến Nhất thiết chủng trí.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Ông xem Như Lai có thể khéo thuyết pháp rộng lớn như vậy, khéo viên mãn những phương tiện thiện xảo như vậy.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Như Lai thành tựu đại trí như vậy có thể khéo trụ nơi Nhất thiết chủng trí, mười Lực, bốn Vô sở úy, mười tám pháp Bất cộng. Đây là bảo tạng vô thượng kết tinh của những căn lành đã tu từ vô lượng, vô số ức kiếp. Do đó nên khéo an trụ được nơi những pháp môn này. Nay Như Lai vì các ông khai thị diễn thuyết pháp môn thanh tịnh Đà-la-ni này, để được thành thục Phật pháp.

Nếu có thiện nam, thiện nữ nào phát tâm cầu đến đại Bồ-đề mà muốn tu học theo Phật, muốn ủng hộ Phật pháp, muốn thọ trì vô lượng Pháp tạng của Phật, đối với pháp này phải siêng tu tập chẳng phóng dật, chẳng tham đắm chấp trước nơi ba cõi, phải khéo gia trì Nhất thiết trí, khéo tu tập những phương tiện thanh tịnh nơi sắc, thọ, tưởng, hành, thức, với Thật đế siêng tu tập thanh tịnh, trong các pháp phải thích cầu trí tuệ thanh tịnh.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Vì nội tâm thanh tịnh nên tất cả pháp thanh tịnh; vì nội tâm thanh tịnh nên tất cả pháp tịch tĩnh; vì nội tâm tịch diệt nên tất cả pháp tịch diệt; vì nội tâm không chấp giữ nên tất cả pháp

không chấp giữ; vì nội tâm chẳng trụ nên các pháp chẳng trụ; vì nội tâm diệt nên tất cả pháp diệt; vì nội tâm không tạo tác nên tất cả pháp không tạo tác; vì nội tâm không đến không đi nên tất cả pháp cũng không đến không đi.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Những pháp môn đây làm cho các Bồ-tát nội tâm được thanh tịnh. Vì bản tánh tất cả pháp là không phân biệt nên nội tâm cũng chẳng khởi phân biệt, nhưng có thể thọ trì môn thanh tịnh Đà-la-ni, rời bỏ tham lam, sân nhuể, cống cao; được chư Phật khen ngợi; làm Pháp chủ vô thượng tối thắng của chúng sinh. Sẽ có thể chứng được trí thanh tịnh, biện tài không ngăn ngại, nơi tiền hậu tế được trí thanh tịnh, có thể biến ký biệt nhưng hay tùy niệm theo tánh trung đạo và có thể chứng được Vô sinh pháp nhẫn, co thể chứng đạt tánh duyên khởi nguyện thù thắng, có thể thanh tịnh các nguyện hạnh, có thể khắp thọ trì tất cả pháp bất cộng, lời nói ra đại chúng đều tín thọ, có thể chuyển đại pháp luân.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Do được Đà-la-ni nên các Bồ-tát quyết định sẽ chứng Vô sinh pháp nhẫn, được tất cả pháp trí thanh tịnh, nghĩa là tất cả pháp không sinh không diệt. Tất cả pháp đây đều ở trong môn diệt hoại, môn diệt hoại này đồng là tướng không sinh, đã là không sinh thì không diệt. Quán sát như thật vậy rồi, Bồ-tát đối với tất cả pháp xa lìa tất cả tướng. Đã lìa tướng thì chẳng chấp trước, chẳng hý luận.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Đây là các Bồ-tát dùng trí vô sinh khéo quan sát mà có thể chứng nhập các môn Đà-la-ni này, do đây mau chứng được Vô sinh pháp nhẫn, biện tài không ngăn ngại.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa này nói kệ rằng:

Nếu pháp hư vọng sinh
Sinh xong tất diệt hoại
Các pháp chẳng phải có
Nắm lấy được cái gì?
Các pháp chẳng phải có
Không có không thể lấy
Pháp chẳng thể nắm bắt
Thì nắm lấy nơi đâu?
Nếu chẳng rõ các pháp
Tự tánh chẳng thể đắc
Người này duyên theo tướng
Chẳng được Đà-la-ni.

Các pháp như hư không
Nên diễn thuyết khai thị
Hư không và khai thị
Cả hai không sở hữu.
Hai thứ này đã không
Các pháp cũng là không
Hiểu pháp được như vậy
Người này được Tổng trì.
Rõ biết không khởi đầu
Chẳng phân biệt giữa, sau
Các pháp rời phân biệt
Tất cả đều là không.
Nếu đã không cứng thật
Chẳng thật chẳng phải có,
Y chân lý các pháp
Nắm lấy đâu thể được!
Rõ các pháp như vậy
Tự tánh không sở hữu
Nay Phật lược nói họ
Được Tổng trì thanh tịnh.
Các pháp như hư không
Cũng rỗng đồng hư không
Dùng tuệ thường quan sát
Người này được Tổng trì.
Các pháp không sở hữu
Chẳng sinh cũng chẳng khởi
Không có không thể lấy
Thế nào nắm lấy được?
Tất cả pháp vô tướng
Tự tánh không hý luận
Tất cả đều lìa tướng
Thuyết pháp không sở hữu.
Nếu hiểu được như vậy
Đúng thật lý các pháp
Người này không phân biệt
Mà là nắm lấy được.
Tự tánh của các pháp
Vì không nên chẳng được

Rõ nghĩa không sở hữu
Người này được Tổng trì.
Nếu quán sát như vậy
Không nhiễm tất cả pháp
Trí không không phân biệt
Người này nắm được pháp.
Nghĩa không, nghĩa vô thường
Nghĩa yếm ly, nghĩa khổ
Nếu dùng tuệ hiểu rõ
Người này trí thêm lớn.
Hiển nói không chấp giữ
Nghĩa Niết-bàn như lý
Kiên tâm không phân biệt
Cũng chẳng phân biệt pháp.
Do đây nhận rõ được
Các pháp chẳng bền chắc
Là không, không chấp giữ
Tịch tĩnh, không, khó thấy.
Hiểu pháp xong diễn thuyết
Diễn thuyết không phân biệt
Không đắm, không phân biệt
Trì được pháp môn này.
Nếu hiểu pháp tướng rồi
Rõ được là không tướng.
Người này nơi các pháp
Chẳng có tưởng xả ly
Người này rõ được nghĩa
Pháp của Phật đã nói
Nghĩa lý rất bí mật
Người này hiểu theo Phật.
Nếu quán sát đúng lý
Tất cả pháp vô lượng
Xa lìa các số lượng
Hiểu được nghĩa lý này
Nếu quán sát các pháp
Không danh và không tướng
Rõ thấu được nghĩa này
Trí người này thêm lớn.

Các nguyện đều thù thắng
Theo đúng lý quán niệm
Các nguyện và các sắc
Không trụ, chống người ấy.
Rõ nghĩa pháp môn này
Quán sát được đúng lý
Trong nghĩa lý các pháp
Người này không nghi hoặc.
Nếu dùng tuệ quán sát
Tướng của tất cả pháp
Quyết định hiểu rõ đó
Người này chứng vô tướng.
Đối với nghĩa lý này
Hiểu rõ khéo an trụ
Được vô úy như vậy
Mau chứng được Phật pháp.
Chẳng hý luận nơi pháp
Bình đẳng không phân biệt
Tương ưng hiểu pháp rồi
Không lầm nghĩa yếm ly.
Tịch diệt không phân biệt
Tịch tĩnh dứt các uẩn
Bình đẳng với các pháp
Được biện tài đúng lý.
Tu tập được Từ bi
Lợi ích các chúng sinh
Khéo tương ưng an trụ
Hiểu được đạo Vô thượng.
Nếu rời tướng chúng sinh
Hiểu được pháp vô ngã
Cùng nghĩa không hý luận
Thật lý chẳng hý luận.
Nếu nghe pháp này rồi
Được lòng tin thanh tịnh
Người này sẽ gặp Phật
Di-lặc Lưỡng Túc Tôn.
Họ làm ta vui mừng
Ở trong chúng hội này

Nghe hiểu được pháp đây
Làm được bậc Hiền thiện.
Người kính mến Như Lai
Thì sẽ không phá hoại
Do nghe được pháp này
Được bậc Hiền thiện mến.
Nếu ở trong Hiền kiếp
Muốn được thấy chư Phật
Tu học pháp môn này
Chư Phật đều hoan hỷ.
Muốn thấy Vô Lượng Thọ
Cùng Phật A-súc-bệ
Oai quang đại danh xưng
Phải học pháp môn này.
Nếu muốn thành Bồ-đề
Pháp tịch tĩnh tối thắng
Hoặc cầu ngôi Chuyển luân
Phải học pháp môn này.
Nếu muốn cầu Vô thượng
Môn thiện xảo Tổng trì
Phải học pháp môn này
Tinh tấn chớ phóng dật.
Nếu muốn thành nguyện lớn
Rộng tối thượng thù thắng
Cầu chứng được Bồ-đề
Pháp môn này phải học.
Pháp môn Đà-la-ni
Phật nói trong kinh này
Là ấn pháp vô thượng
Khai thị được các pháp.
Thật nghĩa trong các pháp
Dùng Tổng trì khai thị
Pháp môn hư không này
Giải quyết nghĩa vô biên.
Pháp này khai thị được
Những thiện pháp đã nói
Nghĩa Tổng trì thiện xảo
Do sức Đà-la-ni.

Tổng trì là trí tuệ
Trì được tất cả pháp
Nghĩa Tổng trì thiện xảo
Dùng tuệ rõ biết được.
Nơi đây giải thích nhiều
Đã nói rõ Phật pháp
Dùng nghĩa để khai thị
Đạo Bồ-đề vô thượng.
Trí sai biệt thiện xảo
Chính khai thị pháp này
Nếu học tập pháp này
Chứng Bồ-đề vô thượng.
Khai thị văn pháp này
Pháp môn lành vô thượng
Được trí phương tiện rồi
Nên diễn thuyết pháp này.
Chưa từng nói chủng tánh
Vô thượng của các pháp
Nơi nghĩa này phải học
Khai thị pháp cam lộ.
Người trí nếu muốn cầu
Trí vô ngại của Phật
Nếu học tập nghĩa này
Sẽ được trí vô thượng.
Ta ở trong quá khứ
Vô lượng, vô số kiếp
Nếu chẳng học pháp này
Đã chẳng chứng tịch diệt.
Do ta từng cúng dường
Vô lượng trăm ngàn Phật
Do đây rõ biết được
Diễn thuyết pháp vô thượng.
Ta vì các chúng sinh
Làm vô biên lợi ích
Các ông cũng nên làm
Sẽ được Tổng trì này.
Nếu có thể rõ biết
Pháp ấn Đà-la-ni

Người trí do một câu
Vào được pháp môn này.
Trí tuệ Phật vô thượng
Cũng không có số lượng
Do Phật đủ trí tuệ
Khai thị được pháp này.
Người trí cầu nơi đây
Liền rõ nghĩa Bồ-đề
Nghĩa của pháp môn này
Nên học pháp vô úy.
Người trí nếu muốn cầu
Tánh trí tuệ rộng lớn
Tôn trọng cung kính Phật
Phải học pháp môn này.
Nếu muốn chuyển pháp luân
Và thổi pháp loa lớn
Người trí đúng chân lý
Cần học pháp môn này.
Nếu muốn phóng quang minh
Soi khắp vô biên tế
Lúc mong cầu Phật pháp
Phải học đúng pháp này.
Với trời, người, thế gian
Nếu muốn làm thượng thủ
Phải cần học kinh này
Quyết định tất cả pháp.
Muốn cầu trí rộng lớn
Phát khởi các công đức
Thích cầu trí tuệ Phật
Phải học theo pháp này.
Muốn học theo pháp môn
Thích cầu trí tuệ Phật
Vô thượng không hý luận
Phải học nghĩa lý này.
Nếu muốn thích khai thị
Vô ngại trí thuyết pháp
Tu học pháp này rồi
Sẽ nói pháp cam lộ.

Nếu muốn soi muôn ức
Vô lượng, vô biên cõi
Người này phải khéo tu
Giáo pháp của kinh này.
Pháp môn vô thượng đây
Trừ sạch được các pháp.
Trong kinh này đã nói
Tất cả pháp thanh tịnh.
Đấng chủng trí Thế Tôn
Diễn thuyết pháp rộng lớn
Vì Bồ-tát mà nói
Kinh này là vô thượng.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Do đây nên Bồ-tát sau khi ưa thích giáo pháp này rồi, vì nhiếp thọ pháp này cho được dài lâu, lại vì thương xót chúng sinh, nên biên chép, thọ trì, đọc tụng.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Nếu có người được nghe pháp này, thường có quan niệm kính mến Như Lai, những người này sẽ được vô biên Pháp tạng của Như Lai, sẽ được các môn Đà-la-ni và đầy đủ biện tài, mau được tự tại đối với tất cả pháp, sẽ nhiếp thọ đầy đủ Phật độ trang nghiêm chẳng nghĩ bàn, chúng Bồ-tát và chúng Thanh văn cũng chẳng nghĩ bàn.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Nếu các Bồ-tát an trụ nơi tất cả pháp không hý luận do môn Đà-la-ni thanh tịnh nên các pháp môn đó thường được hiện tiền, nhiếp thọ được công đức thù thắng chẳng nghĩ bàn.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Đây là pháp thanh tịnh Đà-la-ni thứ ba.

Thời kỳ sau đây, nếu các Bồ-tát muốn theo Phật để học pháp môn Đà-la-ni này, thì phải gần gũi bạn lành, lánh xa bạn ác, ủng hộ các pháp môn này, trọn đời thọ trì pháp ấn thanh tịnh Đà-la-ni, dù phải bỏ thân mạng.

Ví như trăng tròn đêm rằm tháng tám chiếu sáng rực rỡ hơn tất cả các vì sao. Ba pháp ấn Đà-la-ni này nhiếp thọ tất cả pháp môn cũng như thế. Trong tất cả Khế kinh, pháp này quang minh tối thắng bậc nhất. Các Bồ-tát do tôn trọng pháp môn này nên được vô lượng biện tài. Vô lượng biện tài đây chính là không phóng dật. Những gì là không phóng dật? Nghĩa là nơi những pháp này tư duy quán sát đúng như lý, chẳng sinh vọng niệm, do đây có thể làm cho trí nhẫn được thanh tịnh. Các Bồ-tát tinh tấn cầu sự không phóng dật thì phải khéo tu tập pháp môn này. Vì muốn cho pháp này được dài lâu, nên tâm thường khiêm hạ tôn trọng chánh pháp, biên chép quyển kinh chẳng rời nơi tay. Thấy người có chí mong cầu pháp này, phát

tâm hướng đến đại Bồ-đề, thì phải vì họ mở bày diễn thuyết, bảo họ đọc tụng biên chép, đúng theo nghĩa mà giải thích cho họ, chẳng nên ẩn giấu pháp môn của mình đã thọ trì. Phải nguyện cho chúng sinh được Phật pháp vô thượng này, phải làm cho tất cả chúng sinh thường chẳng khuyết giảm các Phật pháp. Các Bồ-tát này chẳng keo kiệt pháp, thường thích đem ban bố cho người, nơi nghĩa lý chẳng giấu giếm, đều vì người diễn giải, không có chút pháp gì mà chẳng mở bày.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Vì an lạc lợi ích các chúng sinh, các ông phải thọ trì pháp môn thanh tịnh Đà-la-ni này.

Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn lại bảo Tôn giả A-nan-đà:

– Ông nên thọ trì pháp môn này. Hàng đệ tử kính thờ ta, cũng phải thọ trì kinh điển này.

A-nan bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn! Do thần lực của Phật, con đã thọ trì. Do con thành tựu pháp môn này nên vô lượng pháp môn đều được hiện tiền.

Đức Phật nói:

– Đúng như lời ông! Này A-nan! Do oai lực của Phật và vì pháp môn này thanh tịnh rộng khắp, nên những người thọ trì pháp môn này, những người gần gũi ta thọ trì được pháp này, thì vô lượng pháp môn đều được hiện tiền. Do đây nên ông phải thọ trì vô lượng Pháp tạng của Như Lai.

Lúc Phật nói pháp này rồi, trong pháp hội, vô lượng Bồ-tát chứng được Đại pháp quang minh. Do được pháp quang minh nên vô lượng pháp môn của chư Phật nói đều được hiện tiền, được gần Nhất thiết chủng trí, được thành tựu những nguyện cầu thù thắng trang nghiêm.

Đức Phật bảo A-nan:

– Ông xem bản tánh của các pháp rất sâu như vậy. Như Lai có thể ở nơi pháp không danh tướng mà diễn thuyết danh tướng, lại có thể mở bày bản tánh của các pháp, lại cũng trừ sạch làm cho được thấy thanh tịnh. Dù nói các pháp nhưng không pháp gì là có thể nói và cũng không có người nói.

Này A-nan! Nếu có thể quan sát pháp tánh như vậy thì có thể phát sinh được vô lượng trí tuệ.

Lúc Phật nói pháp này, vô số Bồ-tát chứng Vô sinh pháp nhẫn, vô lượng chúng sinh phát tâm Vô thượng Bồ-đề. Trong a-tăng-kỳ kiếp về sau sẽ chứng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, lại hay có vô lượng biện tài.

Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn gia trì môn Đà-la-ni này, phóng ánh sáng

lớn chiếu khắp vô lượng, vô biên thế giới của chư Phật. Do ánh sáng này, các Bồ-tát ở các thế giới kia đều được nghe môn Đà-la-ni này và được thành thục pháp phần Bồ-đề. Trong những thế giới đó lại có vô lượng chúng sinh phát tâm Vô thượng Bồ-đề. Lúc đó tất cả chúng sinh đều được an lạc.

Chư Thiên rưới hoa trời, ở giữa đại hội xướng lên rằng: "Nguyện tất cả chúng sinh đồng được Phật tuệ."

Bồ-tát Vô Lượng Biện Tài bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn! Pháp môn này tên gọi là gì? Chúng con phải phụng trì thế nào?

Phật bảo Bồ-tát Vô Lượng Biện Tài:

– Pháp môn này hiệu là Đà-la-ni Vương, cũng gọi Đà-la-ni Ấn, cũng gọi là Tam Phẩm Nhiếp Trì Thiện Xảo. Các ông phải phụng trì. Đây là pháp môn thiện xảo vô biên biện tài nhiếp tất cả nghĩa. Nhờ pháp môn này mà chiếu rõ được tất cả pháp, dứt tất cả nghi, do vậy các Bồ-tát phải phụng trì pháp môn này.

Lúc bấy giờ vì cúng dường pháp nên tất cả đại chúng dùng hoa năm sắc rải lên Đức Phật.

Đức Phật nói kinh này rồi, các vị Đại Bồ-tát, toàn thể chúng hội và trời, người, tám bộ chúng, nghe lời Phật dạy đều rất vui mừng, tín thọ phụng hành.

❑

KINH ĐẠI BẢO TÍCH

QUYỂN 8

Hán dịch: Đời Tây Tấn, Tam tạng
Pháp sư Trúc Pháp Hộ.

Pháp hội 3: MẬT TÍCH KIM CANG LỰC SĨ (Phần 1)

Tôi nghe như vầy:

Một thời Đức Phật đến thành Vương xá, tại núi Linh thứu cùng chúng đại Tỳ-kheo đều đến hội họp, bốn muôn hai ngàn Bồ-tát, tám muôn bốn ngàn đại Thánh thần thông tự tại từ những cõi Phật ở mười phương khác vân tập đến đây. Các vị này đã được pháp nhẫn không thoái chuyển, là bậc Nhất sinh bổ xứ đã được Tổng trì, biện tài vô ngại, đi khắp vô số cõi Phật ở mười phương dùng thần thông để tự an vui, với chúng sinh một lòng bình đẳng, tiêu trừ oán địch, hàng phục ngoại ma, rõ thấu cội gốc của chúng sinh trong ba cõi, vào khắp tất cả môn Ba-la-mật-đa, phương tiện khôn khéo, thường ở nơi yên lặng thảnh thơi, chư Phật ca ngợi tuyên dương công đức. Từ vô số kiếp các vị phụng hành Bồ-tát hạnh, tích lũy công đức lâu xa, đã từ lâu tâm bình đẳng như mặt đất, trong vô số Phật độ tu tập thanh tịnh, đã trừ những ấm cái, rời các chướng ngại, thân thể mạnh mẽ, ý chí như kim cang, oai đức như sư tử không hề khiếp sợ, ánh sáng hơn cả mặt trời, mặt trăng, suốt ba đời quá khứ, hiện tại, vị lai đều thấu tỏ pháp phiền não, thâm nhập vào pháp duyên khởi vi diệu, truyền dạy không mệt mỏi, trừ bỏ hẳn tưởng thường hằng, chứng nhập tất cả Tam-muội chánh định, chúng sinh mười phương nghe tiếng đều đến thưa hỏi, giáo huấn chúng sinh không đoạn Tam bảo, tích đức vô lượng làm hưng thịnh Phật pháp, vượt qua địa vị Thanh văn, Duyên giác, Từ bi vô tận thương xót hướng đạo cho khắp chúng sinh, đạt bốn phạm hạnh, bốn ân đầy đủ, tùy thời khai hóa, chứng đạt ba môn giải thoát và tam đạt trí, qua lại ba cõi như mặt trời, mặt trăng, đi đến bốn châu như Chuyển luân vương. Các vị dùng trí tuệ dũng mãnh độ sinh, già, bệnh, chết, vào trong năm đường như đuốc sáng soi tối tăm. Tâm các vị không trụ trước như hoa sen mọc trong bùn. Công hạnh của

các vị không tăng giảm, không thương ghét dường như hư không. Phụng trì Tam tạng như thụ đại ấn của quốc vương. Các vị không chìm đắm với tám pháp của thế gian; vào trong tám nạn giáo hóa chúng sinh bị nguy ách, dùng trí tuệ chuyển pháp luân bất thoái, dẹp trừ loạn trược hiển bày pháp không chân chánh, giáo hóa chúng sinh trong ba cõi đạt đến Nhất thiết trí, mười tám pháp Bất cộng của Phật, chỉ dạy cho chúng sinh ngu mê lìa ba độc như gió thổi mây tan, dùng thuyền chánh pháp đưa chúng sinh thấy rõ mười hai biển, thoát khỏi luân hồi sinh tử, đi đến ba xứ và mười hai nhân. Các Bồ-tát trong hội có đầy đủ công huân như thế. Danh hiệu của các vị là: Bồ-tát Nguyệt Thí, Bồ-tát Nguyệt Anh, Bồ-tát Tịch Anh, Bồ-tát Thủ Anh, Bồ-tát Quang Anh, Bồ-tát Quang Thủ, Bồ-tát Thủ Tích, Bồ-tát Thủ Tịch, Bồ-tát Câu Tỏa, Bồ-tát Long Hân, Bồ-tát Long Thí, Bồ-tát Chấp Tượng, Bồ-tát Mật Thiên, Bồ-tát Duyên Thắng, Bồ-tát Duyên Thủ, Bồ-tát Thường Cử Thủ, Bồ-tát Thường Hạ Thủ, Bồ-tát Bảo Ấn Thủ, Bồ-tát Bảo Chưởng, Bồ-tát Phổ Thế, Bồ-tát Tú Vương, Bồ-tát Kim Cang Ý, Bồ-tát Kim Cang Bộ, Bồ-tát Bất Động Hành Tích, Bồ-tát Quá Tam Thế Độ, Bồ-tát Vô Lượng Tích, Bồ-tát Vô Lượng Ý, Bồ-tát Hải Ý, Bồ-tát Kiên Ý, Bồ-tát Thượng Ý, Bồ-tát Trì Ý, Bồ-tát Tăng Ý, Bồ-tát Thường Thảm, Bồ-tát Thường Tiếu, Bồ-tát Hỷ Căn, Bồ-tát Thiện Chiếu Oai, Bồ-tát Ly Cấu, Bồ-tát Khí Ác Thú, Bồ-tát Khử Chúng Cái, Bồ-tát Cực Tinh Tấn, Bồ-tát Trí Tích, Bồ-tát Thường Quán, Bồ-tát Quang Thế Âm, Bồ-tát Đại Thế Chí, Bồ-tát Sơn Đảnh, Bồ-tát Hư Không Tạng, Bồ-tát Bất Thuấn, Bồ-tát Bất Mộ Lạc, Bồ-tát Bảo Thượng, Bồ-tát Bảo Tâm, Bồ-tát Tư Thiện, Bồ-tát Thiện Tư Nghĩa, Bồ-tát Châu Kết Tổng, Bồ-tát Hào Vương, Bồ-tát Tịnh Vương, Bồ-tát Nghiêm Độ, Bồ-tát Bảo Sự, Bồ-tát Ân Thí, Bồ-tát Đế Thiên, Bồ-tát Thủy Thiên, Bồ-tát Đế Võng, Bồ-tát Minh Võng, Bồ-tát Dụ Thiên, Bồ-tát Tích Khoái, Bồ-tát Tý Thiện, Bồ-tát Bạch Tượng, Bồ-tát Hương Thủ, Bồ-tát Chúng Hương Thủ, Bồ-tát Sư Tử, Bồ-tát Anh Phổ, Bồ-tát Lợi Ý, Bồ-tát Diệu Ngự, Bồ-tát Đại Ngự, Bồ-tát Tịch Ý, Bồ-tát Di-lặc, Bồ-tát Phổ Thủ, Bồ-tát Đồng Chân… như vậy có tám muôn bốn ngàn vị Đại Bồ-tát đều đến hội họp.

Lúc bấy giờ tam thiên đại thiên thế giới cao lớn nguy nga, Đế Thích, Phạm thiên, Tứ Thiên vương, chư Thiên, Long thần, A-tu-la, Ca-lâu-la, Chân-đà-la, Ma-hưu-lặc, Kiền-đạp-hòa cùng quyến thuộc đều đến hội họp. Long vương A-nậu-đạt, Long vương Hòa Luân, Long vương Ma-na-tư, Long vương Đa Châu, Long vương Tuyết Sắc, Long vương Vô Lượng, Long vương Tu Thâm và vô số trăm ngàn Long vương

khác cùng các quyến thuộc đều hội đến. A-tu-la vương Nhàn Cư, A-tu-la vương Tỳ-ma-chất-đa, A-tu-la vương Quyết Hà, A-tu-la vương Thuận Thọ, A-tu-la vương Anh Lạc, A-tu-la vương Cuồng Hoặc, A-tu-la vương Đoạn Tuyệt, A-tu-la vương Chấp Quỷ, cùng các quyến thuộc đồng đến hội họp. Quốc vương Tần-bà-ta-la ở nước Ma-kiệt-đà và cung nhân quyến thuộc đều đến hội họp. Các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, tín sĩ, tín nữ đồng đến hội họp. Chư Thiên thần cõi Dục, chư Thiên cõi Sắc cho đến Tịnh cư thiên đều đến hội.

Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn vì vô lượng, vô số đại chúng mà thuyết pháp, tuyên nói công hạnh của các Bồ-tát đại sĩ. Pháp của Phật nói đây tên là Tịnh tế quảng bố đạo nghĩa.

Những gì gọi là Bồ-tát hạnh?

Dùng hạnh bố thí giáo hóa chúng sinh, cứu tế nguy hiểm ách nạn. Tu hạnh giới cấm, viên mãn mười điều lành. Thực hành nhẫn nhục, đầy đủ tướng tốt vẻ đẹp trang nghiêm nơi thân. Cần hành tinh tấn, đầy đủ tất cả công đức. Thực hành thiền định, ý chí an hòa tịch tĩnh chẳng nghĩ bàn. Thực hành trí tuệ dứt những trần lao thành trí tuệ thánh, giáo hóa những người chưa thông đạt. Thực hành học rộng được vô ngại biện tài không ngăn ngại, diễn thuyết trôi chảy, người nghe liền tin chịu. Thực hành công đức khuyên chúng sinh làm vô lượng phước. Thực hành Thánh minh được vô lượng biện tài. Thực hành tịch tĩnh phát khởi chúng sinh chẳng thể nghĩ bàn. Thực hành chánh quán trừ bỏ tà hạnh những việc vô ích. Thực hành Từ tâm thường tu nhân hòa chẳng tổn hại. Thực hành Bi tâm muốn cứu giúp chúng sinh trước sau chẳng nhàm. Thực hành Hỷ tâm dùng pháp lạc để tự vui, cũng giáo hóa chúng sinh khiến họ mộ đạo. Thực hành Hộ tâm dứt vô lượng tội, khai thị tội phước đem chánh pháp lợi mình lợi người. Thực hành nghe pháp trừ bỏ sự ràng buộc của các ấm khiến không tự đại. Thực hành xuất gia rời bỏ tâm ân ái mến luyến cùng những thói quen thế tục. Thực hành nhàn cư thành lập yếu nghĩa chẳng thoái thất nhất tâm. Thực hành chí nguyện được Tổng trì chẳng quên chánh pháp đem giáo hóa chúng sinh. Thực hành tư niệm hiểu rõ thông đạt tất cả. Thực hành du bộ hiểu rõ nghĩa lý có lợi ích không tổn hại. Thực hành chỉ ý quán sát sự đau ngứa nơi thân và tâm ý các pháp. Thực hành ý đoạn dứt hết tất cả tội ác, tu tất cả diệu hạnh. Thực hành thần túc thân tâm nhẹ nhàng, đến nơi nguy ách cứu nạn chúng sinh. Thực hành các căn nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý đều tịch tĩnh chẳng tán loạn. Thực hành các lực tiêu trừ trần lao những lỗi quấy, thường kềm

chế được lấy mình và giáo hóa chúng sinh. Thực hành giác ý pháp khinh an để đạt chánh kỷ. Thực hành đạo nghiệp vượt khỏi những đường tà của chín mươi sáu phái ngoại đạo. Thực hành chân chánh thành tựu nhân nghĩa không mừng không giận. Thực hành giải biện thấy rõ tâm của chúng sinh mà vì đó khai thị. Thực hành tự quy, thân mình tự đạt chẳng mong nhờ người. Thực hành thiện hữu công huân thông tỏ dùng đức tuệ để tế độ. Thực hành thuần tánh luôn luôn hòa thuận không khi dối. Thực hành đúng thời, vượt khỏi tất cả nạn. Thực hành Thánh hiền, hành động đặc biệt khác hơn mọi người. Thực hành ngồi yên, thường phụng hành những pháp đã được nghe. Thực hành bốn ân, nhóm họp đại chúng để diễn thuyết kinh pháp. Thực hành chánh pháp, thuận theo giáo pháp của Tam bảo làm cho chẳng đoạn tuyệt. Khuyến trợ nhiêu ích giáo hóa chúng sinh, nghiêm tịnh cõi Phật. Thực hành quyền phương tiện đầy đủ tất cả Bi trí.

Đức Thế Tôn rộng tuyên tất cả nghiệp hạnh thanh tịnh của Bồ-tát như vậy.

Lúc bấy giờ Kim cang lực sĩ hiệu là Mật Tích, cầm Kim cang xử đứng hầu bên phải Đức Thế Tôn, đến trước Đức Phật bạch:

– Như Lai chí chân nói pháp yếu về những công hạnh thanh tịnh của Bồ-tát. Bạch Thế Tôn! Đối với pháp mà Như Lai vừa nói, con quán sát suy nghĩ rằng tất cả hạnh nghiệp ấy đều là đức trí hạnh nghiệp của Bồ-tát. Vì sao? Vì những hạnh nghiệp công đức ấy đều là chỗ vui thích của các Bồ-tát, dùng đó để nhiếp độ chúng sinh. Tuệ nghiệp đó, Bồ-tát trong đời tạp loạn phần nhiều ưa thích.

Nếu các Bồ-tát hiểu rõ công đức tu hành tuệ hạnh, là thực hành chân thật chí thành đệ nhất. Vì sao? Vì những công đức tuệ hạnh là phương tiện thiện xảo Ba-la-mật-đa đầy đủ phước tuệ. Tuệ nghiệp này là Trí ba-la-mật-đa của Bồ-tát, trong đó đầy đủ tất cả công hạnh. Công đức và trí tuệ khắp đầy đủ tất cả đạo hạnh của các Bồ-tát mà ân đức khắp cứu độ chúng sinh, vượt khỏi cảnh ma đến bậc không thoái chuyển sẽ thành bậc Vô thượng Bồ-đề. Các vị thấu tỏ pháp bổn, không thoái chuyển gần với chư Phật và đều đạt được bí mật tạng chánh yếu của Như Lai, tâm ý thông tỏ chưa từng vướng ngăn.

Lúc đó Bồ-tát Tịch Ý nói với Mật Tích Kim Cang lực sĩ:

– Mật Tích vừa nói hai sự nghiệp gần trí tuệ của Đức Như Lai. Ông có thể thích an trụ tuyên dương nghiệp bí mật của Như Lai. Đó là pháp chẳng phải bậc Thanh văn, Duyên giác biết được huống là những hàng

phàm phu!

Lúc đó Mật Tích Kim Cang lực sĩ yên lặng chẳng đáp. Bồ-tát Tịch Ý liền bạch:

– Bạch Thế Tôn! Mật Tích phải chẳng có thể chiếu cố đến chúng hội này mà diễn bày mật hạnh của Bồ-tát và pháp bí mật của Như Lai. Toàn thể chúng hội đều khát ngưỡng muốn được nghe đó. Nếu được nghe diễn thuyết pháp này thì trong tâm của chúng hội tất sẽ rất vui mừng phụng hành Bồ-tát hạnh, sẽ thành tựu đầy đủ những sự mật yếu, tâm tánh sẽ điều hòa vào nơi vô thượng đại Từ.

Đức Phật bảo Mật Tích Kim Cang lực sĩ:

– Ông có thể lãnh thọ trọng trách vì đại hội mà diễn thuyết mật hạnh của Bồ-tát và bí yếu của Như Lai. Chư Phật đồng hoan hỷ khuyến tấn ông tuyên nói đạo hành phẩm của các Bồ-tát. Đại hội sẽ thích nghe.

Kim cang lực sĩ bạch:

– Bạch Thế Tôn! Con có thể kham nhẫn chút ít vì đại hội mà tuyên thuyết mật hạnh của Bồ-tát và pháp bí yếu của Như Lai. Mong Như Lai giúp oai thần, nhờ Như Lai trợ tuệ quang, con mới dám vâng Thánh chỉ của Phật để tuyên bày. Như lúc trời tối phải nhờ ánh sáng của ngọn đèn mới có thể thấy rõ hình sắc đẹp xấu và đến đi qua lại bốn phương Đông, Tây, Nam, Bắc. Nếu được như vậy con mới lãnh chỉ của Phật, dầu chỗ biết của con ít kém thô thiển cũng xin hoan hỷ diễn bày.

Đức Phật nói:

– Lành thay! Đã phải lúc cho ông tuyên thuyết.

Mật Tích nói với Bồ-tát Tịch Ý:

– Xin ngài lắng nghe và cũng xin đại hội nghe mật hạnh của Bồ-tát cùng pháp bí yếu của Đức Như Lai chớ kinh nghi sợ sệt.

Bồ-tát Tịch Ý liền tuyên bố toàn đại hội:

– Đức Như Lai tuyên bố bốn pháp chẳng nghĩ bàn, do đây được thành đạo Chánh giác Vô thượng và thành Bậc Tối Chánh Giác.

Những gì là bốn? Đó là tạo lập công nghiệp chẳng thể nghĩ bàn, chí nguyện chẳng thể nghĩ bàn, thiền định chẳng thể nghĩ bàn, chỗ làm của chư Phật không có ngằn mé. Đó là bốn pháp chẳng nghĩ bàn.

Các vị nên biết, bốn pháp chẳng thể nghĩ bàn này là sở hành chẳng thể nghĩ bàn của Phật, là pháp tối tôn để thành Chánh giác cho nên gọi là bốn pháp chẳng thể nghĩ bàn. Các ngài nếu nghe những điều chẳng thể nghĩ bàn của các Bồ-tát và của chư Phật, thì chẳng nên có lòng sợ sệt, phải vui

mừng hớn hở, hết lòng kính tin mới có thể đạt được đại đạo.

Bồ-tát Tịch Ý liền nhập chánh định làm cho tất cả đại hội nghe Phật pháp không còn có người mang tâm phỉ báng, đều hoan hỷ, mọi người đều tập họp về đạo tràng. Trời rưới các thứ hoa đúng theo ý muốn của đại chúng để rải cúng dường Phật, cũng rải khắp đại hội.

Mật Tích nói với Bồ-tát Tịch Ý:

– Xin lắng nghe, khéo nghĩ nhớ. Nay tôi sẽ tuyên bố mật hạnh của Bồ-tát và pháp bí yếu của Như Lai. Lời nói của Đức Phật và Bồ-tát rất thành thật, không quan niệm phân biệt để truyền đạo riêng khác, luôn thuận theo năm hạnh của Bồ-tát.

Bồ-tát không dua vạy, chẳng khi dối, chẳng cống cao, lúc thị hiện tương ưng thì biến hóa tự tại, do tâm tự tại chẳng phân biệt hạnh nghiệp tà nịnh phi pháp, cẩn thận việc làm nơi thân, dùng oai nghi lễ tiết giáo hóa chúng sinh, miệng không nói những lời hư vọng. Oai nghi của Bồ-tát không thể hạn lượng. Theo hạnh nghiệp của chúng sinh dùng tất cả oai nghi lễ tiết để có thể khai hóa. Chỗ làm cũng như học vấn, tư duy, thiền quán, âm thanh, ngôn từ đều làm cho được rành rẽ. Chỗ làm của nam, của nữ hành động đi đứng oai nghi lễ tiết đều đúng theo lớn nhỏ. Đến trẻ nít còn bú mà đáng được giáo hóa, Bồ-tát cũng đều cẩn thận oai nghi. Với những hàng lão thành, trung niên, thiếu niên, đáng được giáo hóa đúng theo oai nghi lễ tiết, tôn ti, sang hèn, trí ngu, làm cho kẻ bít lấp được khai thông, người đần độn được tỏ thấu, việc làm nhiều ít đều đúng oai nghi lễ tiết. Với người đáng được độ thì dạy dỗ khai hóa. Với các loài địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, Trời, Rồng, tám bộ chúng, nhân phi nhân, thì dìu dắt những kẻ đáng giáo hóa. Với hàng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Tín nam, Tín nữ, Đế Thích, Phạm thiên, Tứ Thiên vương, chư Thiên thần, ai đáng được giáo hóa thì dạy bảo họ.

Bồ-tát đều biết rõ chúng sinh sâu, cạn, dày, mỏng, khó độ, dễ độ. Đúng theo bệnh cho thuốc mà vì họ thuyết pháp, khiến người tham dâm chẳng tham của cải, kiến lập oai nghi theo lễ tiết của họ.

Bồ-tát ở nơi đó, thường tịch nhiên vô vi, đem thân tu hành chẳng rời tịch mặc, hiển bày oai nghi nơi thân. Nếu có người tham lam ganh ghét, đều vì họ thị hiện tùy thời cứu tế chẳng tiếc thân mạng.

Bồ-tát thân hành thanh tịnh, thể diễn quang minh. Những chúng sinh khổ não nơi địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, cứu tế họ khỏi nạn khổ, đặt họ ở nơi an ổn.

Nếu có chúng sinh nhiều bỏn xẻn tham lam, Bồ-tát theo sở thích của

họ mà hiện những thứ trân bảo của cải làm cho họ trụ nơi nghiệp lành. Cho đến theo sở thích của họ mà tự bố thí cho những đầu, mắt, da, thịt, gân, xương, tủy, não, vợ, con, ngựa, xe, tôi tớ, áo cơm. Nếu họ đòi món ngon vật lạ, áo mền tốt đẹp, Bồ-tát cũng đều làm cho họ vừa ý để họ phát tâm lành.

Bồ-tát vì chúng sinh mà hiện vô số thân ở vô lượng thế giới mười phương, nhân duyên phương tiện của Bồ-tát cũng không thể cùng tận. Theo cơ cảm hiện vô lượng thân khai hóa chúng sinh đưa họ vào chánh pháp.

Nếu có chúng sinh nhiều tham dục mê tình sắc, Bồ-tát hiện thân phụ nữ xinh đẹp truyệt trần, làm cho người đó thích mến xem dường bảo châu, rồi hiện hôi, dơ, xấu xa đáng nhàm, kế hiện chết mất, dùng đó để diễn những pháp vô thường, khổ, không, tất cả ba cõi như huyễn, như hóa, không chút gì chân thật, làm cho người nghe tâm ý tỏ thông bèn phát tâm Vô thượng Bồ-đề và được không thoái chuyển.

Bồ-tát lại dùng một lọng báu che khắp cõi đại thiên, lại có thể đem nhét vào trong hạt cải.

Nếu lúc nạn lửa cháy đốt khắp thế giới, Bồ-tát có thể để tất cả trên bàn tay mình, thân Bồ-tát cũng chẳng lớn thêm.

Bồ-tát có thể đồng thời cúng dường tất cả chư Phật ở mười phương, trước mỗi Đức Phật đồng thời đều có thân Bồ-tát.

Bồ-tát có thể biến những hoa đẹp nhiều như núi Tu-di bọc trong vạt áo hóa thành lọng hoa dâng cúng Như Lai.

Bồ-tát có thể biến một lư hương lớn bằng ngàn cõi Phật, biến một ngọn đèn bằng núi Tu-di ánh sáng chiếu hằng hà sa cõi nước để cúng dường Phật. Bồ-tát dùng vải lụa quấn thân mình, rưới dầu làm ngọn đèn, tự đốt thân mình, ánh sáng chiếu khắp cõi đại thiên, làm cho chúng sinh người thấy kẻ nghe đều tưởng niệm đến cảnh giới Bồ-tát mà phát đạo tâm vô thượng.

Bồ-tát mặc áo giáp hoằng thệ hiện thế lực lớn tay cầm chày Kim cang đứng hầu bên Phật, mọi người sợ hãi phải quy y đảnh lễ.

Bồ-tát thị hiện lực sĩ thân chết thây sình vất bỏ trong gò mả, chim muông đến ăn thịt, những cầm thú này sau khi chết đều được sinh lên cõi trời. Có được như vậy đều là nhân duyên của Bồ-tát từ thuở xưa cho đến khi diệt độ. Duyên đó là gì? Vì bản nguyện của Bồ-tát tự thệ rằng: "Giả sử có loài người, hoặc muông thú chim chóc, lúc ăn da thịt thây chết của tôi đều thêm lớn căn lành, họ sẽ được sinh lên cõi trời sau khi báo thân họ đã mãn."

Thưa Bồ-tát Tịch Ý! Ngài nên phải quan sát công hạnh tùy nghi hóa độ của Bồ-tát như vậy.

Thuở quá khứ lâu xa, cõi Diêm-phù-đề này rộng lớn, có tám muôn bốn ngàn nước, nhân dân đông nhiều không tính đếm được. Thời kỳ đó loài người ăn mặc tự nhiên giàu có đầy đủ, châu báu vô số, nhà cửa tốt đẹp, hoa thơm trái ngọt sum suê khắp nơi. Lúc đó có nhiều chúng sinh mang lấy bệnh khổ, đau nhức ngứa ngáy, kêu gào rên rỉ trăm ngàn lương y không trị được. Lúc đó Bồ-tát hiện là lương y trị lành bệnh cho mọi người, dùng tâm Từ theo săn sóc người bệnh như tôi tớ.

Lại thuở quá khứ lâu xa, có Thiên đế Thích hiệu Thiện Tự Tại, ở trên trời nhìn xuống thấy nhân loại bị nhiều bệnh khổ, Thiên nhĩ nghe tiếng rên rỉ kêu khóc của mọi người, động lòng Từ bi suy nghĩ: "Các người kia nay đang gặp nguy khó không có chỗ để nương tựa. Ta nay nên đến cứu tế, với người không ai cứu giúp thì cứu giúp, với người không có chỗ nương tựa làm chỗ nương tựa, với người không biết chốn quay về làm chỗ quay về." Bấy giờ, tại cõi Diêm-phù-đề có một nước lớn tên Cụ lưu. Thiên đế Bồ-tát liền đến một nơi gần thành đó hiện làm thân thú tên Nhân Lương, rồi hiện ra tiếng rao truyền giữa hư không để phổ biến cho tất cả mọi người trong cõi Diêm-phù-đề rằng:

Cách nước Cụ lưu này chẳng xa
Có một thú lớn tên Nhân Lương
Ai ăn được thịt con thú này
Thì thoát khỏi được tất cả khổ.
Các người chớ nghi ngờ sợ sệt
An lòng đến lấy thịt mà ăn
Thú không hung dữ, thịt sạch ngon
Chính là thuốc hay trị các bệnh.

Lúc đó tất cả người bệnh hoạn trong các xóm làng, thôn ấp, thành thị của nước đó nghe âm thanh ấy đồng dắt nhau đến chỗ đó thẻo lấy thịt thú Nhân Lương mang về ăn, tất cả đều được lành bệnh. Thân thể của thú Nhân Lương thịt hoàn lại như cũ. Bấy giờ khắp nước đều vang lên tiếng nói kệ của thú kia:

Vì thệ nguyện thuở xưa.
Độ chúng sinh thành Phật.
Khiến tôi được diệu trí
Cứu cánh không cùng tận,
Đều tập học cấm giới

Dùng da thịt bố thí
Dùng lời chí thành này
Mau gặp đạo chánh chân.

Tiếng đồn truyền ra, lần lượt những người bệnh ở khắp cõi Diêm-phù-đề đua nhau đến lấy thịt thú Nhân Lương để ăn. Ăn xong, thịt hoàn lại như cũ, thân thú Nhân Lương không hề tổn giảm. Chỉ trong bảy ngày mà thiên hạ đều khỏi nạn bệnh tật. Dầu mọi người được hết thân bệnh, nhưng những tâm bệnh như tham, sân, si… vẫn chưa tiêu.

Sau khi được khỏe mạnh an vui, mọi người nghĩ rằng chúng ta biết lấy gì để báo đáp ân nghĩa của thú Nhân Lương?

Thiên hạ rủ nhau đến nước Cụ lưu, ở trước thú Nhân Lương đồng cung kính nói kệ rằng:

Hỡi này thú Nhân Lương
Nhờ thịt người điều trị
Thiên hạ khỏi bệnh khổ
Lấy gì báo ân người?

Liền lúc đó thân thú Nhân Lương ẩn mất, hiện trở lại thân Thiên đế Thích bảo đại chúng:

Thân tôi ngày hôm nay
Chẳng cần nhà cửa ở
Chẳng dùng đồ uống ăn
Vàng bạc cùng trân bảo
Chẳng dùng xe voi đẹp
Chẳng màng xe ngựa hay.
Hàng gái trai già trẻ
Nên đồng tâm hòa thuận
Nên theo chánh bỏ tà
Cùng làm mười nghiệp lành
Từ tâm đối với nhau
Mến thương và giúp đỡ
Xem nhau như ruột thịt
Đối nhau như mẹ con
Chớ làm tổn hại nhau
Là báo ân Nhân Lương.

Lúc đó đại chúng nghe lời dạy của Thiên đế, đều cảm động phụng hành mười nghiệp lành đầy đủ thanh tịnh, không để thiếu sót. Sau khi chết họ không đọa vào nạn ác thú, ba đường khổ, đều tự nhiên được sinh lên cõi

trời Đao-lợi, lại được Thiên đế khai thị thuyết pháp, tất cả đều phát tâm Vô thượng Bồ-đề, được tâm không thoái chuyển.

Thưa Bồ-tát Tịch Ý! Bồ-tát tu mật hạnh được thân thanh tịnh, chẳng tiếc thân mạng đem bố thí cứu khổ chúng sinh, sau đó khai hóa khiến họ hướng đến đạo Vô thượng.

Phật bảo Bồ-tát Tịch Ý:

– Này Tịch Ý! Các Bồ-tát hành các mật hạnh bền vững chắc chắn không ai phá hoại được dường như Kim cang. Thân Bồ-tát tan hoại vì muốn chúng sinh học theo đạo. Dầu ai muốn phá hủy đều không thể được. Chúng sinh vì theo Bồ-tát học pháp nên an trụ chỗ bất hoại. Giáo pháp của Bồ-tát này tuyên thuyết, lửa chẳng cháy được, dao chẳng chặt được. Thân Bồ-tát mạnh mẽ không ai hủy hoại được.

Này Tịch Ý! Thân của Bồ-tát thuận theo pháp luật dìu dắt chúng sinh. Tâm của Bồ-tát chẳng vắng bặt cũng chẳng vọng tưởng.

Thân của tất cả chúng sinh bản tánh đều không, thân của Bồ-tát cũng vậy. Rõ biết thân mình bản tánh là không, bản tánh của tất cả pháp cũng là không. Các pháp bản tánh không, biết thân mình quy về nơi bản không, tất cả pháp cũng vốn không. Các pháp đã vốn không, thân mình tự nhiên cũng quy về nơi không. Thân mình đã vốn không thì các pháp quá khứ, vị lai, cùng hiện tại cũng không. Đã rõ các pháp quá khứ, vị lai, hiện tại là vốn không, thân mình cũng không, chẳng lầm, chẳng loạn, chẳng trái nhau. Vì tất cả đều vốn không nên những hành pháp quá khứ, vị lai, hiện tại, năm ấm, mười hai nhập, mười tám giới và các đại chủng đều chẳng trái nhau, cho đến sinh tử cùng vô vi cũng tự nhiên vốn không, vì sinh tử vốn không chỗ sinh, vì không sinh nên vốn là không.

Này Tịch Ý! Đã là không thì bình đẳng không khác, vốn không tranh tụng, vì vốn không trái nhau.

Do đây nên gọi rằng Như Lai vốn không. Như Lai không hình tượng toàn quy về bản thể không, vì khắp thị hiện tất cả sắc tượng, hình tượng Như Lai tất cả vốn không, chính đây gọi là hình tượng của Đức Như Lai.

Do đây nên Bồ-tát thị hiện tất cả sắc tượng, cho đến hiện tướng Như Lai, nhưng chưa từng tạo hiện hình tượng. Vì không hình tượng, không chống trái nên mới khắp hiện tất cả hình tượng.

Tự quan sát thân mình bản vô, tất cả thân cũng bản vô. Tự quán sát pháp thân, tất cả các thân đều không có thân. Quán thân Như Lai hiểu rõ tất cả thân đều từ nhân duyên sinh. Vì rõ Pháp thân bản lai không thân, nhân duyên cùng Pháp thân bèn thành Pháp thân. Không ấm, nhập, giới,

đại chủng thì gọi là Pháp thân. Thực hành bình đẳng tiêu trừ cảnh duyên của chúng sinh duyên lấy.

Này Tịch Ý! Như thần y Kỳ-bà hợp các thứ cỏ thuốc bện thành hình đồng tử trẻ đẹp, cũng đi đứng nằm ngồi. Hoặc có vua, quan, hào tộc, trưởng giả đến nhà Kỳ-bà để xem đồng tử do cỏ thuốc bện thành, rồi cùng nó ca hát đùa giỡn, bệnh tật của mọi người đều tiêu trừ được an lành.

Này Tịch Ý! Ông xem thần y Kỳ-bà trị bệnh cho thế gian, những y sư khác không thể làm được.

Các Bồ-tát phụng hành Pháp thân, nếu những chúng sinh nhiều tham, sân, si, không luận già trẻ nam nữ, cùng Bồ-tát gần gũi mến vui thì phiền não trần lao đều tiêu dứt. Sự lợi ích này đều do bản nguyện đầy đủ của Bồ-tát.

Này Tịch Ý! Các Bồ-tát khéo tu Pháp thân, thì các Bồ-tát này là Pháp thân, không còn phải dùng ăn uống, nhưng vì thương xót chúng sinh mà hiện ăn hiện uống. Pháp thân của Bồ-tát chẳng tăng chẳng giảm, chẳng sinh chẳng diệt, không đầu không cuối, nhưng thuận theo tập tục mà hiện có sinh tử. Dầu hiện sinh tử, nhưng hiểu rõ tất cả pháp đều là không sinh. Thị hiện có sinh để nói lên tất cả pháp là vô vi, là không hội họp, dầu có sinh nhưng đều là không sinh. Bồ-tát hoặc tự thị hiện thân căn tàn tật, nhưng Pháp thân chẳng hư tổn, dùng pháp tự vui, hiểu rõ Phật thân.

Này Tịch Ý! Nếu người muốn hiểu biết Phật thân, nên hiểu rằng chính là thân hư không, không gì ngang hàng, là chí tôn trong ba cõi, thí cho chúng sinh thân không có chỗ quy tụ, chẳng thể thí dụ, không gì sánh kịp, thân ấy thanh tịnh rời trần cấu.

Phật thân vốn thanh tịnh, vốn không nhiễm ô, tự nhiên sáng sạch trọn không trần lụy tối tăm, bản tánh nhân hòa đều là không sinh. Thân đó vắng lặng không hệ thuộc nơi tâm ý thức. Thân đó tự nhiên, như huyễn, như hóa, như sóng nắng trên đường, như trăng dưới nước. Thân đó đã rốt ráo Không, Vô tướng, Vô nguyện. Thân đó cùng khắp mười phương hư không, tâm đều bình đẳng rõ thấu bản nguyên của ba cõi, không có tôi ta với tất cả chúng sinh. Thân đó không thể hạn lượng, không tạo tác, không tưởng niệm, không trụ trước, trụ nơi chân đế không biến đổi. Thân đó không sắc tượng mà tự nhiên hiện sắc tượng, không đau đớn mà hiện đau đớn, tự nhiên không tưởng niệm mà hiện có tưởng niệm, không tình thức mà tự nhiên hiện các tình thức, không địa, thủy, hỏa, phong mà hiện thân địa, thủy, hỏa, phong, thấu rõ tất cả pháp thế gian đều hư vọng chẳng thật, mắt không chỗ thấy, tai không chỗ nghe, mũi không ngửi mùi, lưỡi không nếm

vị, thân không cảm xúc, tiêu hẳn tình thức, ý không phan duyên, tâm chẳng chuyển dời, không tâm ý thức, hiểu rõ chân đế không có tiến thoái.

Này Tịch Ý! Pháp thân của Đức Như Lai, nếu có Bồ-tát đến được thân này thì không công hạnh Bồ-tát nào chẳng đầy đủ, hóa hiện thân mình khắp cả thành ấp xóm làng trong cõi đại thiên. Tất cả chúng ma đều không biết được việc làm của Bồ-tát, hiện nay chẳng hiện.

Bồ-tát hiểu rõ cả những nghiệp vi diệu. Dù không chỗ hiện mà hiện khắp tất cả, cũng chưa từng có quan niệm ra làm, cùng thấy nghe hay biết. Có tu hành điều chi là để khai hóa chúng sinh. Chẳng do sự hành động nơi thân mà mất bốn Như ý túc. Vì lợi ích chúng sinh mà Bồ-tát hiện thân mình để hiển bày nghĩa vô thường, khổ, không và chẳng phải thân, thấu rõ các thân bản tánh tịch tĩnh, mà vì chúng sinh hiện thân hư hoại. Thị hiện báo ứng thọ thân, thuận theo bốn pháp điên đảo, rõ biết thân mình như cỏ cây tường vách ngói đá, vì chúng sinh mà hiện thân thanh tịnh.

Này Tịch Ý! Ta từng làm Bồ-tát, từ khi được Phật Nhiên Đăng thọ ký đến nay, dùng mật hạnh ẩn thân thanh tịnh, dầu miệng có tuyên thị nhưng đều không ngôn thuyết.

Lại nữa, này Tịch Ý! Như Lai thuyết pháp thuận theo thời nghi. Do được tự tại nên thân Bồ-tát bí mật, chỉ lược nói những điều cốt yếu để tuyên bày sự tịch tĩnh bí mật của thân mình. Giả sử muốn thuyết minh đầy đủ, trải qua hằng sa kiếp cũng không thể trình bày hết.

Lúc đó Mật Tích Kim Cang lực sĩ bảo Bồ-tát Tịch Ý:

– Thế nào gọi là bí mật? Bồ-tát dùng lời nói thanh tịnh, thuận theo mỗi loài chúng sinh cho đến trong tất cả loài cầm súc, Bồ-tát cũng hiện ra bao nhiêu ngôn ngữ, bao nhiêu lời, bao nhiêu tiếng, thuận theo chỗ hiểu biết của mỗi loài mà diễn giải giáo pháp, cùng mọi loài chuyện vãn nhau, nói những việc khổ vui thiện ác. Tiếng nói của Bồ-tát không chỗ nào chẳng suốt chẳng đến. Hoặc ca hát, hoặc giận mừng đều thuận theo tiếng nói của mỗi chúng sinh mà tùy nghi dạy dỗ. Bồ-tát biết rõ tâm ý mỗi loài có thể tin pháp gì, ưa thích hạnh gì, rồi thuận theo đó mà làm cho họ được vào đạo.

Bồ-tát Tịch Ý hỏi Mật Tích Kim Cang lực sĩ:

– Âm thanh của Bồ-tát giáo hóa như thế nào?

Mật Tích nói:

– Tùy theo tất cả âm thanh của chúng sinh, lại chỗ tùy thuận của Bồ-tát không có hạn lượng. Chúng sinh trong các loài tâm niệm đều riêng khác, tiếng nói cũng chẳng đồng, không thể tính kể xiết, Bồ-tát đều thuận theo

tâm niệm và tiếng nói của mỗi loài, dầu vậy nhưng Bồ-tát vẫn không nói năng. Chính đây gọi là suốt đến tất cả âm thanh của tất cả chúng sinh, đồng thời hiểu rõ là vô sở hữu. Cần phải quán rằng: Tất cả âm thanh ngôn từ của Bồ-tát đều là chẳng thể nghĩ bàn, lời nói không có chỗ tận cùng. Đây là Bồ-tát tùy thời nghi giáo hóa không thể lấy gì để ví dụ được, là chẳng nghĩ bàn, là vô cùng vô tận, tự tại tuyên thuyết vô số ngữ ngôn: Hoặc nói tiếng Đế Thích, tiếng Phạm thiên, tiếng Tứ Thiên vương, tiếng Trời, Rồng, Thần, tiếng A-tu-luân, Chân-đà-la, Kiền-đạp-hòa, Ma-hưu-lặc, Nhân phi nhân, tùy theo âm thanh thượng, trung và hạ, hay dở, tốt xấu đều làm cho tất cả được vui mừng kính tin chánh pháp.

Nói xong, Mật Tích Kim Cang lực sĩ nói kệ tụng rằng:

Dùng ngôn ngữ ấy
Giải quyết đa nghi
Thuyết giảng vô số
Pháp độ chúng sinh.
Trị bằng tâm Từ
Và bằng lực Bi
Rộng giảng tuyên thuyết
Lòng người đều vui.
Thiên đế hội họp
Cất tiếng dịu dàng
Tiếng này điều hòa
Hơn mọi âm thanh.
Hòa theo kỹ nhạc
Dùng giọng yêu thương
Nhân dịp này nói
Lời kinh dạy răn.
Tiếng tốt dịu dàng
Như tiếng Na-la
Âm thanh như vậy
Thảy đều đầy đủ
Tham nghe hết tham
Dâm tâm không khởi.
Tất cả sơn thần
Đều thích âm nhạc
Nghe tiếng diệu âm
Như nhạc ở non
Ở tại cõi Dục.

Thanh âm chư Thiên
Thảy đều khởi theo
Thật đáng ưa thích.
Tiếng Pháp âm ấy
Theo thời phương tiện
Hoặc ca hoặc tụng
Tiêu trừ tham, sân
Dẹp bỏ nghi mạn
Và tánh tự cao.
Đã nghe tiếng ấy
Trở về tựa nương
Để nghe đạo mầu
Của Bồ-tát nói.
Ở tại cõi Sắc
Tất cả chư Thiên
Đều vui hân hoan.
Tâm ý của họ
Do đã được nghe
Ngôn giáo diệu kỳ
Vui đẹp phát tâm
Nguyện thành Phật đạo.
Rồng Kiền-đà-la
Và tám bộ chúng
Nghe tiếng pháp này
Tựa muôn loại nhạc.
Khi Bồ-tát nói
Âm giáo diệu kỳ
Chúng sinh đều thích
Tâm vui phấn khởi.
Tiếng ấy chứa đầy
Vô số âm thanh.
Thiên hạ Diêm-phù
Nơi người dân ở
Tiếng ấy khắp vào
Tất cả chúng sinh
Nếu được nghe qua
Đều được độ thoát.
Thiên thần hư không

Thần ở đại địa
Tiếng Bồ-tát đến
Đều tới nơi kia
Để nghe lời dạy.
Không ai không vui
Giải quyết chỗ nghi
Tâm đều hoan hỷ.
Chim loan, hồng hộc
Cưu, nhạn, oan ương
Diều, quạ, chim công
Loài chim trên núi
Dưới nước, trên bờ
Nếu nghe tiếng này
Đều được vừa ý
Lòng đều vui đẹp.
Sư tử, hổ, lang
Gấu, beo, khỉ, vượn
Hươu, nai, chồn, cáo
Voi, ngựa, chó, heo
Cừu, dê, trâu, bò
Ở rừng ở nhà
Nghe được tiếng này
Hân hoan khả ý.
Bốn chân, hai chân
Các loại hình mạo
Hoặc có nhiều chân
Hoặc không có chân
Đều vui nghe pháp
Hiểu rõ âm thanh
Đều sinh tâm hối
Bỏ các tà nghiệp.
Trong cõi đại thiên
Các nước nghe tiếng
Vua, quan, thứ dân
Giàu sang, hạ tiện
Địa ngục, ngạ quỷ
Và loài súc sinh
Chư Thiên và người

Nghe các loại tiếng
Bỏ tà vọng kiến
Chỉ niệm chí chân
Cũng không tưởng cầu
Không còn tranh tụng
Vâng theo thiện nghiệp
Chí tâm giữ đạo.
Lời pháp khiến họ
Theo đúng thời tiết
Tự thân chuyên nhất
Nhẫn vì chúng tịnh.
Do lời dạy ấy
Trăm ức quốc gia
Theo đó thông đạt
Vô số ức người
Không nương tài nghiệp
Tâm không sở hữu.
Tại các quốc độ
Có loài quỷ ma
Nếu chúng được nghe
Tiếng hòa nhã ấy
Thương yêu lẫn nhau.
Cứu độ như thế
Đi đứng, ra vào
Đều là độ chúng.
Giả sử chúng sinh
Có trăm ngàn ức
Tâm có hoài bảo
Vô số chí niệm
Nghe lời nói này
Thảy đều thông suốt
Như nhìn ngón tay
Cúi đầu lễ lạy.
Nằm ngủ, điếc câm
Nói chẳng ra lời
Không chân què thọt
Bệnh tật nặng nề
Thanh âm của Bồ-tát

Vi diệu tốt lành
Lời giảng hòa nhã
Cực hay cực tịnh
Tâm họ luôn nhớ
Bụi trần hiểm nguy.
Lời Bồ-tát dạy
Nếu ai được nghe
Vô số phiền não
Thảy đều tiêu diệt.
Pháp âm thanh tịnh
Khai hóa chim muông
Lòng vui mát mẻ.
Lời Bồ-tát nói
Chúng sinh đều nghe
Kinh pháp chư Phật
Và của Thánh chúng
Bố thí, trì giới
Thực hành nhẫn nhục
Tinh tấn, nhất tâm
Và pháp trí tuệ
Dạy giữ trong tâm.
Công hạnh Bồ-tát
Ức trăm ngàn kiếp
Khó thể nói hết
Không thể tận cùng
Tâm Từ vô lượng
Diễn thuyết Phật âm
Vang mười phương cõi.

❑

KINH ĐẠI BẢO TÍCH

QUYỂN 9

Hán dịch: Đời Tây Tấn, Tam tạng
Pháp sư Trúc Pháp Hộ.

Pháp hội 3: MẬT TÍCH KIM CANG LỰC SĨ (Phần 2)

Mật Tích Kim Cang lực sĩ nói:

– Thưa Bồ-tát Tịch Ý! Miệng Bồ-tát chưa từng nói ra những lời nhiễm ô, lời ác, lời bất nhân, lời sân hận, ngu si, cũng chẳng nói lời dua nịnh, lời kết oán, lời cợt đùa chế giễu. Lúc nói Bồ-tát chẳng cười vô lối, chẳng thốt ra lời châm chọc, lời thô bạo. Lòng Bồ-tát không hề có quan niệm não hại, chấp trước, tranh đấu, bực tức, ỷ thị, cống cao, buông lung, trái lý. Không lúc nào Bồ-tát để mất nghi tiết, lỗi thời, không tham dục, độc ác. Thân thể Bồ-tát toàn vẹn, thanh âm viên diệu. Tâm không thiên lệch bè phái, không che giấu, chẳng oán hiềm, chẳng tà kiến, chẳng chấp tôi ta, chẳng khuấy rối người. Bồ-tát không truyền rao lỗi của người, chẳng thất ngôn, thường nhẫn nhịn, luôn hòa thuận, bỏ hành vi phi pháp, không coi rẻ chánh pháp, chẳng ca ngợi người của mình, chẳng phá hoại bạn của người. Mình được điều tốt điều hay chẳng lấy đó làm vui thích, thấy người khác được khen tặng chẳng ganh hờn. Chẳng hủy báng người trí, chẳng khinh khi người hiền, chẳng buộc tội người, chẳng tìm chỗ dở của người, siêng dạy bảo người chí nguyện cầu đạo Vô thượng.

Thưa Bồ-tát Tịch Ý! Đây là Bồ-tát ngôn hạnh tương ưng, tinh thần dũng kiện, công đức báo ứng chỗ làm chắc chắn, lời nói chí thành, thực hành đúng như lời.

Giả sử có người đến dưới cây to đứng quan sát rồi hỏi người khác rằng:

– Anh biết cây này có bao nhiêu lá chăng? Người đại trí chẳng nhìn cây cũng chẳng đếm số, mà có thể nói đúng số lá như người đã đếm. Đối với đạo đức, người trí chẳng suy lường liền biết số lượng, ở giữa đại chúng nói bày rành rẽ, lời nói của người này cùng người đại trí trước kia đồng nhau không khác.

Nếu có người hỏi cát trong sông lớn có bao nhiêu hạt? Nước trong sông lớn có bao nhiêu thăng? Về việc này chỉ bậc đại Thánh mới biết. Chư Thiên cho đến Trời, Rồng, tám bộ chúng, loài người, đến bậc Thanh văn, Duyên giác đều không biết rõ. Duy chỉ có Phật Thế Tôn mới biết rõ được.

Cứ theo đây để quán sát, Đức Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác, trí tuệ không thể tính lường, tuyên thuyết vạn ức thanh âm, chúng sinh đều được nghe, đều được hiểu.

Thưa Bồ-tát Tịch Ý! Thuở quá khứ có một vị Thần tiên hiệu là Lâu-di thường ở dưới cội cây Nhân hiền, trọn mười hai năm vừa quan sát vừa đếm lá cây. Sau đó có Phạm chí tên Tịch Nhiên đến dưới cây Nhân hiền, thấy Đại tiên ngày đêm quan sát cùng đếm lá cây. Phạm chí hỏi nguyên do. Đại tiên bảo rằng tôi đếm lá cây để biết có bao nhiêu lá.

Lúc đó Phạm chí Tịch Nhiên chẳng nhìn cây, chẳng đếm lá mà nói kệ rằng:

Có tám ngàn cây
Tám ngàn ức lá
Cành có chín ngàn
Sáu trăm hai mươi
Lòng có năm cành
Hai trăm năm mươi
Nụ có sáu ngàn
Sáu trăm sáu mươi.
Thánh sư muốn biết
Số lá bao nhiêu
Đếm theo nhánh cây
Số lá phân bố
Thì biết rõ ràng.
Xin thưa như vậy
Đại tiên nếu nghi
Xin đếm lại đó.

Đại tiên Lâu-di khen ngợi:

– Lành thay! Lành thay! Ông nói thật đúng như số lá cây. Ông không tính đếm mà biết rõ số lá cây đúng như của tôi đã từ mười hai năm tính đếm. Xin Phạm chí vui lòng cho tôi biết duyên cớ vì sao chẳng xem, chẳng đếm mà lại biết như tôi đã tính đếm?

Phạm chí nói:

– Thưa Đại tiên! Chẳng phải người cũng chẳng phải trời giúp tôi. Do

tôi chí thành tu tập chánh hạnh, đúng theo đế lý chân thật không phân biệt đấu tranh.

Thưa Bồ-tát Tịch Ý! Thần tiên Lâu-di thuở xưa chính là Tôn giả Xá-lợi-phất. Phạm chí Tịch Nhiên là Đức Thích-ca Mâu-ni Thế Tôn hiện nay. Cần phải giữ gìn lời dạy chân chánh tuyệt đối này, trụ nơi pháp trí đúng với pháp nghi.

Thưa Bồ-tát Tịch Ý! Nghiệp hạnh Bồ-tát rất vi mật, trí tuệ vô cực vô lượng vô hạn, thuận theo thời nghi mà thị hiện, không thể nói, không thể nghĩ lường đến được.

Thưa Bồ-tát Tịch Ý! Những gì là tâm mật?

Tâm niệm thanh tịnh, chẳng mất thần thông, dùng trí tuệ thần thông để tự vui, lúc thị hiện luôn trụ nơi thần thông, hành đại Bi dùng thần thông biến hóa vô số, vô lượng, hiển bày tất cả, ở trong nhà trí tuệ đế lý thần thông, mắt thấy rõ tất cả pháp. Đây là trí tuệ thần thông vô cực chánh chân hiện khắp tất cả của Bồ-tát. Trí tuệ thần thông này hiển hiện các hình tượng, các sắc thân, vẫn không có sắc. Bồ-tát dùng trí tuệ thần thông hiển hiện những thanh âm. Bồ-tát có thể quan sát tất cả tâm niệm tư tưởng của tất cả chúng sinh, theo căn lành của họ mà tùy thời nghi khai hóa, luôn nhớ nghĩ không bao giờ quên sót. Bồ-tát không quan niệm khứ lai mà hiện thần túc vô ngại đi khắp ba cõi chẳng chướng, chẳng trệ, không chấp trước, không tạo lập. Trí tuệ thần thông của Bồ-tát dứt tất cả hữu lậu. Chỗ thấy biết sâu xa huyền diệu, thị hiện vào sinh tử để độ đời. Trí tuệ thần thông của Bồ-tát siêu việt tất cả hàng Thanh văn, Duyên giác. Ngồi dưới cội Bồ-đề, hàng phục quân ma, thấu hiểu tất cả Phật pháp, thuận theo thời nghi chuyển chánh pháp luân, khai hóa tất cả chúng sinh đưa họ vào luật pháp đến bậc Nhất sinh bổ xứ.

Thưa ngài Tịch Ý! Đây là tâm hạnh thanh tịnh bí mật của Bồ-tát.

Nếu tâm chân thật thanh tịnh thì trọn vô trụ vô quy, thường hỷ lạc, an thích điều hòa rốt ráo lành tốt, nhập phổ tuệ Tam-muội, chẳng diệt độ hẳn, chẳng nhàm cõi Dục. Giả sử Bồ-tát sinh trong cõi Dục, vẫn không đắm trước, chẳng bị ràng buộc, chẳng có kết sử. Vì sao? Vì Bồ-tát đã khỏi hẳn tất cả vọng tưởng, sạch trần cấu, không điên đảo, không chấp trước, đã thoát sinh, già, bệnh, chết. Dầu Bồ-tát hiện có sinh mà vẫn không sinh. Bồ-tát trụ nơi Đại thừa để thành tựu tất cả Phật pháp, dùng đây cứu hộ tất cả chúng sinh, mà vẫn chẳng thể nắm bắt, không cứu không hộ, rõ tất cả pháp của chư Phật, tất cả các pháp đều quy về Phật pháp. Tất cả pháp đều là tất cả Phật pháp, tất cả Phật pháp là tất cả pháp, chẳng phải pháp cũng chẳng

phải phi pháp. Vì sao? Vì tất cả pháp bản lai chẳng thể nắm bắt, không xứ sở, không số, không lượng. Rõ biết tất cả pháp, vốn không nương tựa tất cả pháp, không cầu không được. Bồ-tát thấy có được, vẫn không có tâm mừng lo, vì không tâm mừng lo nên không chướng ngại, không trụ trước. Vì không trụ trước nên không có tôi ta, vì không tôi ta thì không lãnh thọ, vì không lãnh thọ thì không tranh tụng, vì không tranh tụng thì không loạn động. Không loạn động chính là pháp của bậc Sa-môn. Tâm Bồ-tát bình đẳng như hư không, chẳng đọa Dục giới, chẳng ở Sắc giới, chẳng trụ Vô sắc giới. Tất cả đều không trụ trước, không khen không chê, vì tất cả pháp đều chẳng thể nắm bắt. Đây là tâm mật của Bồ-tát.

Thưa Bồ-tát Tịch Ý! Tâm mật của Bồ-tát thực hành đại từ vì không chấp tôi ta, thực hành đại Bi vì không có chúng sinh, thực hành hoan hỷ vì không có mạng sống, bởi tế độ nên rõ thấu không thọ mạng, thực hành bốn cách bố thí vì tâm không xan lẫn, phụng hành cấm giới vì tâm điều hòa, thực hành nhẫn nhục vì tâm bất động, tu hành tinh tấn vì tư duy tịch tĩnh, nhất tâm chánh định vì tâm vô trụ, biết rõ Thánh tâm vì không chỗ làm, tu bốn Niệm xứ vì không ý không niệm, thực hành bốn Chánh cần vì tâm hiểu rõ chẳng sinh chẳng diệt, thần túc bay đi vì tâm rộng rãi không ngằn mé, dốc lòng chánh tín vì tâm không trở ngại, nếu tu tinh tấn thì tâm hành vắng lặng, trụ nơi chánh niệm vì tâm hành được tự tại, trụ nơi chánh định vì tâm bình đẳng vô phân biệt, trụ nơi trí tuệ vì tâm không vọng tưởng, thế lực tự tại vì thuận theo nguồn tâm, dùng ý giác sát vì có tuệ phân biệt, phụng hành đạo nghiệp vì tâm không chỗ tưởng, tâm ý vắng bặt vì đạm bạc không suy tư, quan sát nội tâm vì chỗ thấy biết không chấp trước, tu hành Thánh hiền vì hiểu tâm rốt ráo, tâm thường niệm Phật vì trí tuệ sáng suốt, không có vọng tưởng, tâm suy gẫm đại đạo vì chí nguyện vô lượng, thường niệm chánh pháp vì tâm bình đẳng, thường niệm Thánh chúng vì tâm vô trụ dạy dỗ chúng sinh, tâm thường thanh tịnh vì hộ chánh pháp, thuận theo pháp giới vì tâm không biến hoại, thanh tịnh Phật độ vì tâm đồng hư không, đầy đủ tướng tốt vì tâm không phân biệt hình tướng, thường trụ nhẫn nhục vì tâm không điên đảo, trụ bậc không thoái vì tâm không thoái chuyển, trang nghiêm đạo tràng vì ở trong ba cõi mà tâm chẳng nhiễm ô, hàng phục nghiệp ma vì tâm nhiếp thọ chúng sinh, đem đạo pháp truyền dạy vì tâm bình đẳng hiểu biết tất cả pháp, thường chuyển pháp luân vì pháp không chuyển, tâm không thoái chuyển nơi Niết-bàn, giải thích nguồn sinh tử vì tâm bình đẳng tự nhiên.

Thưa Bồ-tát Tịch Ý! Nếu Bồ-tát được Vô sinh pháp nhẫn thì tâm rất vi mật, rất thanh tịnh. Tâm đã thanh tịnh thì hiểu rõ và đi vào tâm thanh

tịnh của tất cả chúng sinh. Tâm của chúng sinh vào nơi đạo tâm mà bị chiếu sáng. Như hư không bình đẳng vào khắp tất cả những pháp hữu hình vô hình, đạo tâm vào khắp tâm hành của tất cả chúng sinh cũng như vậy.

Lúc Mật Tích Kim Cang lực sĩ diễn thuyết thân, khẩu, tâm mật chẳng nghĩ bàn của Bồ-tát, có bảy muôn hai ngàn các vị trời, người phát tâm Vô thượng chánh chân, ba muôn hai ngàn Bồ-tát được Vô sinh pháp nhẫn, mười bốn ngàn người xa lìa trần cấu được Pháp nhãn tịnh, tám ngàn Tỳ-kheo tâm ý vô lậu.

Liền đó cả đại thiên thế giới chấn động sáu cách, ánh sáng lớn chiếu khắp mười phương, giữa hư không mưa các thứ hoa, các thứ nhạc khí tự nhiên hòa tấu. Trong tiếng âm nhạc diễn ra những lời như vầy: "Những ai nghe được pháp của Mật Tích Kim Cang lực sĩ này diễn nói, nếu có lòng ưa thích kính tin, thì sẽ được thọ ký, sẽ mến thích kinh điển và thọ trì đọc tụng, vì người giảng nói, chẳng thoái đạo tâm, sẽ vun trồng những công đức lành. Những người này đã từng cúng dường vô số chư Phật lợi ích chúng sinh."

Đức Thế Tôn bảo Bồ-tát Tịch Ý:

– Ông có nghe những lời diễn nói của âm nhạc đó chăng?

Bồ-tát Tịch Ý thưa:

– Bạch Thế Tôn! Con nghe rõ. Do oai thần của ai mà có tiếng nhạc như vậy?

Phật bảo Bồ-tát Tịch Ý:

– Này Tịch Ý! Đó là Lôi Âm Bồ-tát từ nước Vũ thị của Phật Lôi Âm Vương, đến thế giới Ta-bà này để ra mắt đảnh lễ ta, muốn hỏi pháp yếu và muốn nghe giáo pháp bí mật của Như Lai, nên ẩn thân trên hư không rải hoa cúng dường Phật và kinh pháp, cùng làm tiếng âm nhạc nói ra những lời như vậy.

Đức Phật dạy vừa dứt tiếng, Bồ-tát Lôi Âm từ hư không hiện thân xuống cúi đầu lễ chân Phật, đi nhiễu Phật bảy vòng ở trước Phật bạch:

– Bạch Thế Tôn! Lôi Âm Vương Như Lai kính lời viếng thăm vô lượng, Thế Tôn có đi đứng an lành, ngồi nằm khỏe khoắn không?

Đức Phật bảo Lôi Âm Bồ-tát:

– Lành thay! Chánh sĩ, ông cố ý đến thăm viếng Như Lai, muốn được nghe kinh pháp bí mật. Hiện nay Mật Tích Kim Cang lực sĩ thừa oai thần của Phật mà tuyên thuyết pháp yếu.

Lúc đó, trong đại hội có các Bồ-tát tự nghĩ: "Mật Tích Kim Cang lực

sĩ này chứa nhóm công đức từ đời nào? Phát đạo tâm ở chỗ Đức Phật nào? Phát nguyện như thế nào mà hiện nay được biện tài rộng lớn như vậy?"

Đức Phật biết tâm niệm của chúng trong đại hội liền bảo Bồ-tát Tịch Ý:

– Về thời quá khứ vô số chẳng nghĩ bàn kiếp, có Đức Phật hiệu là Vô Lượng Huân Bảo Cẩm Tịnh Vương Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Giác Thế Tôn, hiện ra nơi thế giới Trang nghiêm trong kiếp Thiện kiến. Cõi nước của Đức Phật ấy đó có oai đức khác thường nhân dân đông nhiều, giàu có an lạc. Mặt đất bằng phẳng, không có cát đá gai góc, thuần là ngọc báu như lưu ly, thủy tinh, minh châu, san hô, hổ phách, xa cừ, mã não. Mặt đất mềm nhuyễn như y phục của chư Thiên, hương thơm ngào ngạt thêm ánh sáng màu rất đẹp. Cỏ mọc tươi tốt mềm dẻo, đi trên đó êm mát như tấm thảm cõi trời. Khí hậu ôn hòa không quá lạnh quá nóng. Người nước đó tánh tình nhân từ hòa nhã, thân, khẩu, ý đều tịch tĩnh, phiền não mỏng nhẹ, tất cả đều có oai lực tự tại, nghe pháp đều hiểu nghĩa. Pháp hội của Đức Phật đó có mười hai ức đại Tỳ-kheo, ba mươi hai ức đại Bồ-tát. Đức Phật đó trụ thế ba mươi sáu ức tuổi.

Trong nước Trang nghiêm có bốn thành lớn tên Khoái kiến. Mỗi thành vuông rộng tám mươi muôn dặm, cách nhau bốn trăm dặm. Trong mỗi thành có cả ngàn quận huyện. Thời tiết điều hòa, ngũ cốc sung túc. Nhân dân thân cao bốn dặm. Nơi đại thành Khoái kiến ở bốn mặt lại có các nội thành đều tên Thanh tịnh là nơi vua ngự. Mặt Đông và Tây ngang rộng hai ngàn năm trăm sáu mươi dặm, mặt Nam và Bắc ngang rộng một ngàn hai trăm tám mươi dặm. Mỗi thành có một vạn quận huyện, một vạn khu vườn để du ngoạn vô cùng thanh tịnh do bảy báu hợp thành. Trong thành có Chuyển luân vương hiệu Dũng Quận đầy đủ bảy thứ báu như kim luân, bạch tượng, ngựa xanh biếc, minh nguyệt thần châu, vợ ngọc nữ, chủ tạng thần, chủ binh đại tướng. Vua cai trị cả bốn châu thiên hạ. Vua đã từng cúng dường quá khứ chư Phật phát tâm Vô thượng Bồ-đề, được tâm không thoái chuyển. Ở giữa thành Khoái kiến có một lâu đài rất to lớn, mỗi mặt ngang rộng sáu trăm bốn mươi dặm, do bảy thứ báu tạo thành. Có bảy vòng tường vách vây quanh, bảy lớp đường đi, bảy lớp lụa báu phủ quanh, lại có bảy lớp hào. Trong lâu đài có bốn vườn cây ăn trái trổ hoa xinh tươi. Vườn thứ nhất tên Diệu hoa, vườn thứ hai tên Công huân a, thứ ba tên Sơn hà, thứ tư tên Xuân an. Có bốn chiếc ao đầy nước, mỗi ao ngang rộng hai mươi dặm đều có lan can do bảy báu làm thành. Ao làm bằng tử kim, cát ở đáy ao bằng tử kim lưu ly. Nước tám vị hợp sinh ra hoa báu. Các loại chim thiên

nga, uyên ương bơi đùa trong ao. Ao thứ nhất tên là Thí tài, thứ hai tên Thượng quật, thứ ba tên Thượng hương, thứ tư tên Diệu ngự. Có bảy vạn sáu ngàn cung nữ ở trong cung, đều đẹp như ngọc nữ cõi trời, đoan chánh, mỹ lệ vô cùng. Ngọc nữ báu, chánh hậu của vua cũng các cung nữ đều phát tâm Vô thượng Bồ-đề.

Vua có ngàn thái tử đều xinh đẹp, đủ hai mươi tám tướng tốt, sức lực mạnh mẽ, tánh nết nhân hòa, cũng đều phát tâm Bồ-đề.

Thuở đó Đức Phật Vô Lượng Huân Bảo Cẩm Tịnh Vương đi đến thành Thanh tịnh. Vua Dũng Quận suốt một ức năm cúng dường Phật và đại chúng Bồ-tát, Thanh văn những y phục, đồ uống ăn, thuốc men, đồ nằm, nhà cửa, giảng đường, tinh xá, cùng vườn tược suối ao. Mỗi vị Tỳ-kheo, vua sai hai người theo hầu hạ.

Ngàn vị vương tử thường chí tâm cúng dường Phật và thích nghe kinh pháp, chẳng ưa ái dục, bỏ việc chơi đùa, vì chí tâm chẳng phóng dật, thọ trì kinh điển nên không bao lâu đều được năm thứ thần thông. Khi được thần thông rồi, ngàn vương tử như Ngỗng chúa bay vọt lên hư không tự tại vô ngại, bay khắp tất cả quận huyện, các thành các nước, cho đến bốn châu thiên hạ. Đến đâu các vương tử cũng đều vì đại chúng mà tuyên thuyết kệ rằng:

Chư Phật hiện ra đời
Lâu xa khó gặp gỡ
Sinh làm người thế gian
Cũng là rất khó được.
Mọi người nên chí thành
Đều tin thích nghe kinh
Trong trăm ngàn ức kiếp
Lại càng khó gặp gỡ.
Nay Như Lai Thế Tôn
Đã hiện ra trong đời
Muốn mọi người được độ
Nên nói những kinh pháp.
Chúng tôi gần bên Phật
Thưa thỉnh được dạy dỗ
Cầu trí tuệ sáng suốt
Phụng hành lời Phật dạy.
Do thọ trì kinh pháp
Thoát khỏi các ác thú

Được thêm lớn căn lành
Ở nơi chỗ rất an.
Vì được nghe chánh pháp
Tiêu trừ các trần lao
Do được tuệ đa văn
Nên được chân chánh pháp.
Đem pháp đã được nghe
Tuyên dương vị cam lộ
Do đây hiện điềm lành
Đất chấn động sáu cách
Tuyên bố cùng trời, người
Chư Thiên đồng ca ngợi
Đồng thời rải hoa trời
Hoa kia đủ các loại.
Chúng sinh đều đến hội
Số đông chẳng thể lường
Đấng Chí Tôn khai hóa
Đều được vào Thánh đạo.
Đại chúng cúi đầu lạy
Nơi chân Đức Thế Tôn
Rồi đều đứng chắp tay
Cung kính hầu bên Phật.
Như Lai Thiên Nhân Sư
Thấy rõ lòng đại chúng
Tùy thời nghi căn tánh
Đem kinh pháp dạy truyền.
Tất cả đại chúng kia
Được nghe pháp Phật dạy
Ba mươi sáu ức người
Đồng phát tâm Vô thượng.
Lại có ba trăm ức
Người nghe chánh pháp âm
Thấy rõ tất cả pháp
Được Pháp nhãn thanh tịnh.
Những người đó đều nhàm
Gia nghiệp cùng tục duyên
Ở trong pháp hội kia
Xuất gia tu học đạo.

Lại có vô số chúng
Ức tỉ triệu muôn người
Đến pháp hội nghe kinh
Quy y làm Tín sĩ.
Sau khi nghe kinh pháp
Cúi đầu lạy chân Phật
Đồng chắp tay từ biệt
Lễ Phật trở về nhà.

Này Tịch Ý! Các vị vương tử đó cùng Chuyển luân vương xây dựng lầu đài bằng gỗ chiên-đàn, rộng lớn thanh tịnh trang hoàng cực đẹp. Cửa nẻo đều bằng châu báu. Vua cho đốt một thăng gỗ thơm ngưu đầu chiên-đàn, mùi hương bay khắp thiên hạ. Tòa lâu đài bằng gỗ ngưu đầu chiên-đàn ấy vô cùng to lớn, suốt bốn trăm dặm đều được trang hoàng hiện sức thần oai, nguy nga đồ sộ. Ở bốn phương chánh, bốn góc, bốn trụ đều an ổn, bằng phẳng an ổn, không tạp loạn. Vì muốn đến nghe pháp với Đức Phật Vô Lượng Huân Bảo Cẩm Tịnh Vương, nên vua Dũng Quận khuyên bảo quyến thuộc trong cung cùng đại thần bá quan và nhân dân già trẻ. Mọi người nên biết rằng thân người khó được gặp Phật ra đời lại càng khó, nay chúng ta nên đến lễ kính Đức Phật để được nghe kinh pháp.

Nhà vua cùng các vương tử, phu nhân, thể nữ, các quan và nhân dân vào ngồi trên tòa được trang sức bởi trăm ngàn thứ báu trong lầu hương, trỗi nhạc đàn ca, đồng đem theo nhiều thứ hoa hương, y phục, tràng phan, bảo cái để cúng dường Phật. Tất cả đều giữ tâm ý nhân hòa. Lầu hương như chim phụng hoàng bay lên hư không đến chỗ Phật ngự. Khi đến đại hội lầu hương bay nhiễu Phật bảy vòng rồi dừng lại một phía.

Vua Dũng Quận cùng đại chúng ra khỏi lầu hương đến lễ chân Phật và lễ Thánh chúng, nhiễu Phật bảy vòng, rồi ở trước Đức Phật bạch:

– Bạch Thế Tôn! Từ lâu chúng con đã được nghe tiếng Phật, nhưng vì việc nước quá nhiều dần dà đến ngày nay mới được và pháp hội thấy dung nhan Phật. Lòng chúng con không xiết hổ thẹn tự trách lấy mình. Ngưỡng mong Đức Đại Từ lượng tình thương xót.

Đức Phật Vô Lượng Huân Bảo Cẩm Tịnh Vương thấy vua cùng quyến thuộc đều có lòng thành thật muốn nghe pháp liền thuận theo tâm bệnh của họ mà ban tuyên chánh pháp. Đức Phật dạy:

– Này Đại vương! Muốn học Đại thừa chẳng trái Thánh đạo phải thực hành bốn điều. Bốn điều ấy là gì? Một là hết lòng tin Tam bảo, phụng thờ các bậc Hiền thánh, những điều chẳng nên làm phải tránh xa. Hai là chí tâm

nghe kinh pháp, nghe rồi thọ trì. Ba là bỏ tánh kiêu căng ngạo mạn, nhất tâm cung kính các bậc Hiền thánh. Bốn là tinh tấn nhiếp thân, khẩu, ý thực hành hạnh lành. Nếu Đại vương thuận theo bốn điều trên thì có thể tu học Đại thừa chẳng trái Thánh đạo.

Này Đại vương! Lại có bốn điều cần phải giữ gìn chớ phóng dật. Bốn điều ấy là gì? Giữ gìn sáu căn thấy hoại hại của ái dục, hiểu tất cả thọ và tưởng, biết rõ vô thường, do nghiệp nhân mà có mạng căn.

Này Đại vương! Bồ-tát lại có bốn việc mà đạo pháp được sinh. Bốn điều ấy là gì? Một là chẳng bỏ đạo tâm. Hai là cũng khuyên người khác phát tâm. Ba là chứa nhóm cội công đức để giúp đạo tâm, những pháp được nghe hiểu thấu nghĩa lý. Bốn là với tất cả Đế Thích, Phạm vương, Tứ Thiên vương, cho đến bậc Thanh văn, Duyên giác đều đem giáo pháp Đại thừa rộng lớn khuyến hóa tất cả.

Này Đại vương! Do đây nên phải thường không phóng dật, kính tin Tam bảo, ưa thích nghĩa lý của vô lượng đạo pháp, luôn thọ trì chánh pháp, vui nơi chánh pháp. Nếu tinh tấn tìm cầu đạo pháp, thì Đại vương chẳng còn tham ưa những trần cảnh. Vì sao? Đại vương nên biết rằng tham dục không có thời gian nhàm đủ, như người uống nước mặn càng uống càng khát. Gặp được bậc Hiền thánh khai thị mới biết hạn chế tham dục, mạng người rất ngắn vui ít, khổ nhiều, có sinh tất có tử phải biết đời sau, luôn lo sợ cho tâm ý ở vị lai.

Nay Đại vương cúng dường Như Lai, do công đức này được bốn điều lợi ích: Một là đời đời giàu có đầy đủ; hai là công đức phước báo không cùng không tận; ba là được tuệ sáng suốt vô lượng; bốn là biện tài vô ngại.

Lại sẽ được bốn điều lợi ích: nơi thân thực hành những nghiệp công đức thanh tịnh, lời nói thanh tịnh đúng cấm giới, tâm niệm thanh tịnh học rộng không nhàm, được trí tuệ sáng suốt thanh tịnh.

Lại có bốn điều lợi ích: Một là phương tiện khéo léo tu hạnh thanh tịnh dạy bảo chúng sinh vào nơi trí tuệ; hai là dùng nghiệp thanh tịnh hàng phục quân ma; ba là thệ nguyện thanh tịnh việc làm tương ưng với lời nói, tất cả các Phật pháp đều thanh tịnh; bốn là chứa nhóm công đức được gặp chư Phật.

Vua Dũng Quận sau khi nghe Đức Phật dùng tuệ phân biệt giảng nói nghĩa lý sâu xa trong kinh, lòng vua vui đẹp liền cởi chuỗi ngọc kết bằng trăm ngàn trân bảo anh lạc đang đeo nơi cổ dâng lên cúng dường Phật. Vua thọ năm giới trọn đời tu tập phạm hạnh.

Phu nhân và thể nữ của vua nghe Phật thuyết pháp cũng đều vui vẻ

tâm ý nhu hòa không bị ràng buộc, đồng cởi chuỗi ngọc châu báu đeo trên thân để cúng dường Phật. Phu nhân và thể nữ xin vua cho được xuất gia làm Sa-môn suốt đời tu phạm hạnh. Vua liền cho phép.

Lúc đó vua Dũng Quận vâng nhận pháp vô cực, được pháp tài xong liền lạy chân Phật đi nhiễu bảy vòng, rồi cùng các thể nữ, bá quan vào lầu hương, bay lên hư không trong giây lát bay về nước Thanh tịnh.

Đến ngày rằm trăng tròn, nhà vua cùng quyến thuộc trong cung vào vườn hoa trổi nhạc đờn ca. Hai vị chánh phu nhân, một vị tên Bất Hành Bộ, một vị tên Vô Hư Tổn, sau khi tắm gội dùng hương thơm xông ướp y phục ngồi trên giường báu, tự nhiên có hai hài đồng hiện ra ngồi kết già trên gối của mỗi phu nhân. Hai hài đồng này dung nhan xinh đẹp đủ hai mươi tám tướng tốt. Đồng thời trên hư không có trăm ngàn chư Thiên cất tiếng khen rằng: Hai vị hài đồng này một tên Pháp Ý, một tên Pháp Niệm, đều sẽ tu hành Thánh pháp.

Pháp Niệm hài đồng ngồi trên gối của phu nhân Bất Hành Bộ, Pháp Ý hài đồng ngồi trên gối của phu nhân Vô Hư Tổn. Hai vị hài đồng đồng cất tiếng nói kệ rằng:

Nếu ai giữ thân mình
Phát được tâm Bồ-đề
Những bậc Học sĩ ấy
Tạo nên phước đức lành.
Những người này từng gặp
Đức Như Lai ra đời
Thường có lòng vui mừng
Nhất tâm cúng dường Phật.
Vì sự nghiệp thần thông
Sớm được Phật cứu độ
Tiêu hết vòng sinh tử
Chứng tịch diệt vô sinh.
Nếu phát tâm Bồ-đề
Giữ bền không quên mất
Vì cứu độ chúng sinh
Phá hoại vòng sinh tử.
Ở thế giới Thượng phương
Cách đây vô lượng cõi
Thế giới kia có Phật
Danh hiệu là Thời Tiết.

Chúng tôi từ cõi ấy
Muốn nghe pháp đến đây
Muốn thấy Phật Công Huân
Cùng quốc độ của Phật.
Lúc ấy hai hài đồng
Rời gối mẹ xuống đất
Cùng nhau tiến lên đường
Đến chỗ Đức Thế Tôn.
Cúi đầu lễ chân Phật
Một bên ngồi chắp tay
Bốn phương nói Phật đức
Nên lại muốn nghe kinh.
Phật pháp rất khó gặp
Nghe nhận lại khó hơn
Vì được nghe pháp ấy
Nên thưa Bậc Thắng Nhân
Chí thành theo Phật đạo
Nghiệp chánh chân vô thượng
Đạo pháp của chư Phật
Là rất khó được gặp
Người ưa mến nghĩa kinh
Cũng lại khó gấp bội!
Hôm nay được nhàn rảnh
Cùng thân hữu chuộng pháp
Tùy thuận theo pháp tắc
Phụng kính tin pháp giáo
Càng mộ càng tinh tấn
Sở hành không phóng dật.
Vì được làm Sa-môn
Nơi nhàn cư như thế
Thường niệm trụ như thế
Của ấy thật vô lượng.
Tâm hổ thẹn thường mang
Biết nghe rộng khó gặp
Tâm Từ đầy đủ khắp
Thương nghĩ mọi chúng sinh
Nếu đạt được pháp sâu
Thì pháp nhẫn mới có.

Kể mọi uy thế mạnh
Tâm đó không khiếp nhược
Cứu độ mọi chúng sinh
Khai hóa tất cả khó.
Nếu ở chỗ một mình
Tạo nghiệp không xiết nghĩ
Vì không tham thân mình
Thọ mạng cũng như vậy.
Học cấm giới không chán
Luôn nghĩ đến đạo pháp
Do đó được hiểu rõ
Và được công huân trên.
Nếu học được như thế
Là bậc nhất khó gặp.
Nghiệp của Pháp vương ấy
Thật là không gì hơn.
Yếu nghĩa các pháp ấy
Báo ứng rất đầy đủ
Chúng ta nên đến đó
Thánh an ở chỗ Phật.
Các bậc minh trí kia
Thọ đạo hạnh Bồ-tát
Phụng hành pháp thanh bạch
Để dùng tuyên bố giáo.
Tùy thời mà nhàn tĩnh
Chứng được năm thần thông
Nhân biết ấy mà nghĩ
Tu hành pháp đạm bạc.
Vua cùng hai thái tử
Và phu nhân, thể nữ
Đều là bậc trí sáng
Thực hành Bồ-tát đạo
Dùng tuệ thông đã đạt
Kinh hành trong hư không
Đi đến chỗ Thế Tôn
Công huân trí như biển
Cúi đầu lễ chân Phật
Quy y Nhân Trung Tôn.

Tất cả đều hòa đồng
Cùng đến chắp tay lễ.
Pháp Ý hỏi Phật trước
Thay cho tất cả chúng:
Chỉ xin Đại Thánh Tôn
Vì con nói đạo pháp.
Tối thắng biết chúng con
Trong tâm chỗ nghĩ gì
Xin vì phân biệt nói
Pháp nghĩa thật sâu xa.
Tất cả các pháp ấy
Đều từ nhân duyên khởi
Tất cả vốn vô chủ
Đều do nhân duyên sinh.
Trong thì chẳng có thật
Ngoài thì làm gì có?
Tất cả các pháp ấy
Khác nào như hư không?
Vì xét được gốc ngọn
Vô tác thấy thanh tịnh.
Cũng như hư không kia
Không thể giữ nó được?
Phật dùng nhiều phương tiện
Vì chúng sinh tuyên thuyết
Phân biệt nói pháp ấy
Chỗ sâu xa chánh chân.
Bảy mươi sáu hài đồng
Và hai ức tỉ chúng,
Nhất thời đều được thành
Pháp nhẫn rất nhu thuận.

Lúc đó Chuyển luân thánh vương Dũng Quận cùng các thái tử và quyến thuộc vạn dân trọn bảy ngày đêm nhiễu Phật cúng dường, lễ tạ Phật đồng trở về cung.

Một hôm vua Dũng Quận ngồi một mình an ổn trên lầu đài Thanh tịnh tự nghĩ: "Các con của ta đều phát tâm Vô thượng Bồ-đề. Nay nên thử xem vương tử nào sẽ chứng đạo Vô thượng trước nhất."

Nhà vua bèn bảo thợ làm bình bằng bảy báu để trên đài cao bốn mươi

chín thước. Nhà vua truyền ngàn thái tử mỗi người biên danh hiệu mình trên thẻ bằng bảy báu để vào bình. Mọi người trọn bảy ngày đêm dùng các hương hoa cúng dường bình bảy báu. Qua bảy ngày nhà vua đem bình bằng bảy báu ấy để trên án vàng bảo ngàn thái tử rút thẻ.

Lúc đó thái tử Tịch Ý được thẻ đệ nhất, cùng lúc ấy cả đại thiên thế giới chấn động sáu cách, tất cả kỹ nhạc tự nhiên hòa tấu.

Thuật đến đây, Đức Phật bảo Bồ-tát Tịch Ý:

– Này thiện nam! Thái tử Tịch Ý, con của nhà vua Dũng Quận thuở quá khứ kia chính là Đức Câu-lưu Tôn Như Lai. Thái tử kế hiệu Ly Danh chính là Đức Câu-na-hàm Mâu-ni Như Lai. Thái tử thứ ba tên Tịch Căn chính là Đức Ca-diếp Như Lai. Thái tử thứ tư tên Nhất Thiết Khổ Lợi chính là thân của ta, Thích-ca Mâu-ni Phật hiện nay. Thái tử thứ năm tên Vũ Thất chính là Đức Di-lặc Như Lai. Thái tử thứ sáu tên Minh Nguyệt Châu Phục sẽ thành Phật hiệu là Sư Tử. Thái tử thứ bảy sẽ thành Phật tên là Diệu Anh. Thái tử thứ tám tên Hiền Thị sẽ thành Phật hiệu là Cúng Dường. Thái tử thứ chín tên Quang Thủ sẽ thành Phật hiệu là Diệu Hoa. Thái tử thứ mười tên Liên Hoa sẽ thành Phật hiệu là Phụng Dưỡng. Thái tử mười một tên Ly Cấu Quang sẽ thành Phật hiệu là Thiện Mục. Thái tử thứ mười hai tên Binh Thị sẽ thành Phật hiệu là Khoái Tỳ. Thái tử thứ mười ba tên Ý Diệu sẽ thành Phật hiệu là Diễm Quang. Thái tử thứ mười bốn tên Tịnh Phục Tịnh sẽ thành Phật hiệu là Diễm Vị. Thái tử thứ mười lăm tên Phú Huân sẽ thành Phật tên là Vô Thoái Một. Thái tử thứ mười sáu tên Ly Cấu Tịnh sẽ thành Phật hiệu là Chấp Đức. Thái tử thứ mười bảy tên Kiên Cường sẽ thành Phật hiệu là Bảo Sự. Thái tử thứ mười tám tên Bảo Xưng sẽ thành Phật hiệu là Vô Khâm Thế. Tuần tự như vậy lần lần đến vị Thái tử rút được thẻ thứ chín trăm chín mươi chín, sau đây sẽ thành Phật hiệu là Vô Lượng Đức Bảo Xưng. Thái tử tên Ý Vô Lượng rút được thẻ cuối cùng sẽ thành Phật thứ một ngàn trong một ngàn Đức Phật ở hiền kiếp này hiệu là Lâu Do Như Lai.

Này Tịch Ý! Sau khi rút thẻ, ngàn thái tử cùng nhau vui cười và nói rằng sau này tôi thành Phật, sẽ hàng phục quân ma, chuyển đại pháp luân, cứu độ vô lượng chúng sinh.

Lúc đó thái tử Ý Vô Lượng thấy mình rút được thẻ sau rốt, sẽ thành Phật cuối cùng, trong lòng sầu não tự gieo mình xuống đất lập thệ rằng: "Đạo pháp của chư Phật chẳng thể nghĩ lường, chúng sinh giới cũng là vô hạn, chí nguyện của tôi cũng chẳng nghĩ bàn. Tôi nguyện khi các anh tôi thành Phật giáo hóa đệ tử, thọ mạng dài ngắn, Sa-môn Thánh chúng nhiều

ít, lúc tôi thành Phật cũng đồng như vậy. Nếu lời nguyện của tôi trên đây sau này được đúng như vậy, xin cõi đại thiên vì tôi mà hiện điềm lành." Thái tử Ý Vô Lượng vừa lập thệ xong, đại thiên thế giới liền chấn động sáu cách, trời rưới các thứ hoa, tất cả nhạc khí tự nhiên hòa tấu. Giữa hư không có tiếng khen rằng: Sẽ được như nguyện, về sau này thành Phật hiệu là Lâu Do Như Lai Đẳng Chánh Giác.

Này Tịch Ý! Vì sao tên của Đức Phật ấy là Lâu Do? Bởi vì Thái tử lúc ấy sầu não tự gieo mình xuống đất và lập thệ nguyện. Do việc ấy nên hiệu của Đức Thế Tôn ấy là Lâu Do.

Thái tử Ý Vô Lượng sau khi phát nguyện, liền nói kệ rằng:

Đạo pháp của chư Phật
Đồng như cõi hư không
Ý giác dường như huyễn
Chúng sinh giới vô tận.
Phát nguyện hiện điềm lành
Giới cấm thành thanh tịnh
Các ngài nên lóng nghe
Lời thệ nguyện của tôi.
Tập họp chư nhân giả
Tuổi thọ lượng bao nhiêu
Chư Phật Đại Thánh vương
Tất cả đều thấy rõ.
Thọ mạng của chư Phật
Cùng với tôi không khác.
Thành Phật tên Lâu Do
Chúng Tỳ-kheo cũng vậy
Không ít hơn Phật khác
Nên tuyên nói lời đó.
Chư Thiên giữa hư không
Cất tiếng vui nói kệ:
Bậc thanh tịnh hiện nay
Thệ nguyện tất sẽ thành
Vì tất cả chúng sinh
Nên lập thệ nguyện lớn.

Đức Phật bảo Bồ-tát Tịch Ý:

– Ông có biết thái tử Ý Vô Lượng ấy không?

Bồ-tát Tịch Ý thưa:

– Bạch Thế Tôn! Không.

Đức Phật nói:

– Này Tịch Ý! Vương tử Ý Vô Lượng sẽ là vị Phật cuối cùng trong hiền kiếp hiệu Lâu Do Như Lai.

Này Tịch Ý! Ông xem các Bồ-tát thiện quyền phương tiện, thành tựu giới hạnh phát nguyện rộng lớn đi khắp trong ba cõi không lúc nào ngừng nghỉ. Lâu Do Như Lai riêng một mình giáo hóa chúng sinh cùng ngàn Phật ra đời chỗ độ chúng sinh đồng nhau không khác.

Này Tịch Ý! Hai vị vương tử nhỏ hơn hết trong ngàn vị vương tử tự lập thệ nguyện. Vương tử Pháp Ý nguyện rằng: "Lúc các vương huynh thành Phật, tôi sẽ làm Kim cang lực sĩ luôn giữ oai nghi gần gũi bên Đức Phật, quan sát tất cả pháp bí yếu của chư Như Lai, được chư Như Lai giao phó, rộng nghe tất cả pháp bí mật quan trọng của chư Phật, tin tưởng ưa thích không có nghi ngờ."

Vương tử Pháp Niệm phát nguyện rằng: "Lúc các vương huynh thành Phật, tôi sẽ là người thỉnh mời và hỗ trợ chư Phật chuyển pháp luân."

Này Tịch Ý! Ông có biết Chuyển luân thánh vương Dũng Quận là ai không?

Bồ-tát Tịch Ý thưa:

– Bạch Thế Tôn! Không.

Đức Phật hỏi:

– Này Tịch Ý! Vua Dũng Quận là tiền thân của Đức Định Quang Như Lai. Ngàn vị vương tử là tiền thân của ngàn Đức Phật trong hiền kiếp, từ Phật Câu-lưu-tôn thứ nhất đến Phật Lâu Do thứ một ngàn.

Vương tử Pháp Ý chính là Mật Tích Kim Cang lực sĩ đây. Vương tử Pháp Niệm hiện nay là Phạm thiên Thức Kỳ.

Phu nhân, thể nữ trong cung vua thuở trước là những người đến dự pháp hội hôm nay.

Những người ngày trước được các vương tử khuyên xuất gia làm Sa-môn và những người được các vương tử giáo hóa, trong hiền kiếp này họ sẽ lần lượt được thọ ký thành Phật.

Này Tịch Ý! Ông hãy quán sát pháp mười hai duyên khởi không loạn, do công đức thuở trước nên được quả báo ứng. Các Bồ-tát chí thành phát tâm công đức không bao giờ mất. Các Bồ-tát sẽ được đầy đủ mười trí lực viên mãn hạnh nguyện của mình. Do đây nên có Bồ-tát nào muốn được sớm thành Phật phải học đòi theo hạnh nguyện của ngàn vương tử Bồ-tát,

siêng năng phụng hành Phật đạo.

Những gì là Phật đạo? Chẳng nên có tâm tổn hại chúng sinh, thêm lớn lòng Từ thực hành sáu Độ, thường tu phạm hạnh tu tập bốn ân, thực hành các phẩm trợ đạo đầy đủ thần thông, phương tiện quyền xảo để trọn nên cội công đức. Các hạnh trên đây chính là Phật đạo.

Này Tịch Ý! Đạo đó tâm thanh tịnh thì thấu đạt bản tánh. Đạo đó hòa nhã chí ý an ổn. Đạo đó chất phác mà không dua nịnh. Đạo đó rộng khắp không chỗ chướng ngại. Đạo đó bình đẳng không có sự bè đảng thiên lệch. Đạo đó vô úy chẳng phạm các điều ác. Đạo đó giàu có Bố thí ba-la-mật-đa. Đạo đó đầy đủ Giới ba-la-mật-đa. Đạo đó chẳng tranh luận được, là Nhẫn ba-la-mật-đa. Đạo đó lìa chấp trước, là Tinh tấn ba-la-mật-đa. Đạo đó không tán loạn, là Thiền định ba-la-mật-đa. Đạo đó khéo quyết trạch, là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đạo quy về nơi trí tuệ của mình, phụng hành đức đại Từ. Đạo đó chẳng có ý tà vạy, đến nơi đại Bi. Đạo đó cảm thọ vui vẻ, thực hành lòng đại Hỷ. Đạo đó trụ nơi vi diệu đến bậc đại Xả. Đạo đó trừ các khổ não, diệt bỏ những vọng tưởng tham hại, sân hận. Đạo đó đến chỗ an lành, không có lòng nguy hại. Đạo đó giáo hóa kẻ khó điều phục, dứt trừ sự đắm mê nơi sắc, thanh, hương, vị, xúc. Đạo đó hàng phục ma vương cùng quyến thuộc của ma khiến họ bỏ tâm ngạo mạn và trừ dẹp những giặc oán thù. Đạo đó tiêu trừ các ấm các nhập, không chỗ chấp trước. Đạo đó bỏ việc ma, ở trong trần lao mà được tự tại. Đạo đó đem tâm hướng về Vô thượng, lìa tâm niệm Nhị thừa. Đạo đó huân tập các công hạnh thành trí giác bình đẳng. Đạo đó ngự nơi tòa báu lớn, tùy thuận Nhất thiết trí. Đạo đó thường phân biệt, trí tuệ sáng suốt vô ngại. Đạo đó nêu bày hạnh lành thâu nhiếp các bạn lành. Đạo đó bỏ hầm hố, tiêu trừ các kết sử. Đạo đó bỏ trần lao vượt khỏi sự sân hận tranh đấu. Đạo đó về nơi an ổn hết những điều quấy ác. Đạo đó về nơi cát tường, hướng đến nghiệp Niết-bàn.

Trên đây là Bồ-tát thực hành ba mươi hai điều Phật đạo. Trụ nơi Phật đạo này, Bồ-tát sẽ được mau thành quả Vô thượng Bồ-đề.

❑

KINH ĐẠI BẢO TÍCH

QUYỂN 10

Hán dịch: Đời Tây Tấn, Tam tạng
Pháp sư Trúc Pháp Hộ.

Pháp hội 3: MẬT TÍCH KIM CANG LỰC SĨ (Phần 3)

Lúc bấy giờ Bồ-tát Tịch Ý lại hỏi Mật Tích Kim Cang lực sĩ:

– Đức Như Lai có bao nhiêu pháp bí yếu? Những pháp bí yếu của Như Lai, tất cả hàng Thanh văn và Duyên giác chẳng thể hiểu được, nói gì đến kẻ phàm phu là hạng mê tối. Lành thay! Ngài Mật Tích, xin ngài vui lòng ban tuyên những pháp bí yếu của Đức Như Lai. Tất cả chúng hội đều muốn được nghe.

Mật Tích Kim Cang lực sĩ nói:

– Thưa Bồ-tát Tịch Ý! Lắng nghe cho kỹ và khéo suy nghĩ ghi nhớ. Nay tôi sẽ trình bày bí yếu của Như Lai, có ba sự: Một là thân bí mật, hai là khẩu bí mật và ba là ý bí mật.

Sao gọi là thân bí mật?

Ở nơi thân, Đức Như Lai không tưởng nghĩ cũng không nhớ đến mà hiện đủ tất cả oai nghi lễ tiết. Nếu có hàng trời hay người tự thích kinh hành, lúc thấy Đức Như Lai kinh hành, họ tự nghĩ rằng Đức Như Lai Thế Tôn là trên hết. Những người và trời ấy liền thấy thân mật của Đức Như Lai. Tâm Đức Phật không hề suy nghĩ mong mỏi mà tất cả chúng sinh nhìn thấy oai nghi diệu đức chí chân của Đức Như Lai. Nếu có hàng trời hay người thích ngồi, thì họ thấy Đức Như Lai ngồi. Nếu có hàng trời hay người thích nằm, thì họ thấy Như Lai nằm. Nếu thích nghe kinh, thì họ thấy Đức Như Lai thuyết kinh. Nếu thích yên lặng, thì họ thấy Đức Như Lai im lặng. Nếu thích thiền định, thì họ thấy Đức Như Lai nhập Tam-muội. Nếu có hàng trời hay người mắt nhìn chẳng nháy, thì họ thấy mắt của Như Lai chưa lúc nào nháy. Hoặc hạng ý tự tại có người thích ánh sáng, thì họ thấy Đức Như Lai có ánh sáng vô ngại. Có người thích màu tử kim, thì họ thấy màu vàng tử ma. Hoặc có hàng trời hay người thích màu bạc, màu thủy tinh, màu lưu ly, màu mã não, màu xa cừ, màu hoàng kim, màu trân châu, các

màu trắng, đỏ, vàng, hồng, tía, màu trăng sáng, màu châu ngọc, màu lửa, màu sáng mặt trời, màu Tứ Thiên vương, Đế Thích, Phạm vương, A-tu-la tạp loạn, hoặc màu trung phần, màu hoa Tu-di, hoặc có người nghĩ tưởng màu vi diệu, màu dược hình, màu bích ngọc, màu hoa vô ưu, màu hoa chiêm-bặc, màu hoa tư-di, màu hoa sen xanh, màu hoa sen vàng, màu hoa sen hồng, màu hoa sen trắng, hoặc có người rõ màu trời Đao-lợi, màu dung nhan của Tỳ-sa-môn vương, thân hình Tứ Thiên vương, các vị thủ tạng: Thanh đế, Hoàng đế, Xích đế, Bạch đế hoặc màu của hư không thanh tịnh.

Hoặc hàng trời hay người tâm chí vô lượng, phẩm sắc đều riêng khác, thì họ cũng thấy Đức Như Lai có bao nhiêu những màu sắc phẩm lượng công đức.

Thưa Bồ-tát Tịch Ý! Như vậy, giả sử tất cả chúng sinh nhiều vô số trong hằng sa thế giới, những loài có mạng sống luyến ái lẫn nhau, sinh sản lẫn nhau, đều hết tội ác được có thân người từ tư tưởng mà sinh. Giả sử một người trong số đó chỗ sinh ra cũng như tất cả chúng sinh kia, Đức Như Lai cũng thấy họ có bao nhiêu phẩm sắc oai nghi lễ tiết và chỗ ưa thích trong lòng họ chẳng thể hạn lượng, đều muốn xét biết hết ngôn hành bổn mạt của họ và do nhân duyên này, Đức Như Lai Chí Chân đều riêng hiện hình tượng Phật oai nghi lễ tiết ngôn hành ở nơi chúng sinh ấy.

Cũng như một người tâm được giải thoát, chẳng cùng người thứ hai chung đồng, muốn tuyên bày tâm thật được giải thoát cho đến nơi đạo.

Chỉ Như Lai chí chân mới có thể làm vui đẹp lòng tất cả chúng sinh.

Vì vui đẹp lòng chúng sinh mà Như Lai hiển thị sắc tượng oai nghi lễ tiết, về ngôn hành cũng như vậy.

Thưa Bồ-tát Tịch Ý! Ví như tấm gương sáng, tùy đem hình sắc gì đến soi, thì hiện hình sắc ấy chẳng mất, chẳng sai, chẳng biến đổi. Gương sáng soi hình vẫn không có tưởng niệm.

Cũng như vậy, Như Lai dầu đem chánh pháp cứu tế tất cả chúng sinh mà không có tưởng niệm, không tâm lợi dưỡng, có thể làm cho lòng chúng sinh vui đẹp. Tùy theo pháp cạn sâu cao thấp để khai hóa độ thoát ba cõi mê hoặc. Đây là thân hành bí yếu của Đức Như Lai.

Mật Tích Kim Cang lực sĩ lại bảo Bồ-tát Tịch Ý:

– Bí yếu của Như Lai cũng chẳng phân biệt các ấm, các nhập, không quy theo tội phước, không sinh trần lao, không thành phụ mẫu, không phải bào thai nơi bốn đại, cũng không có thịt xương, công đức được nghe không đọa theo hương hoa, đều không sở hữu, chẳng thuộc nơi sắc, không thở ra hít vào, thọ mạng diệt hết.

Muốn biết thân Phật, thì chính là Pháp thân. Thân không hình sắc, không các vọng tưởng.

Thân sắc tướng Phật được hiện ra đó, là vì chúng sinh ham ưa xinh đẹp, cầu ngôi tôn quý mà hiện hình tướng ấy ra cho mắt họ được thấy. Pháp tướng vốn vắng bặt, vì khiến tất cả chúng sinh kính mộ trí tuệ, có ý hướng Thiên nhãn nên Đức Phật hiện tướng.

Thưa Bồ-tát Tịch Ý! Nếu có các chúng sinh ở chung một pháp hội thì đều riêng thấy thân Phật.

Có người do ý duyên nên họ thấy Phật ở xa, ngó lại chỗ cũ họ chẳng thấy Phật ở chỗ cũ. Thấy Phật ở xa mà chẳng thấy ở chỗ cũ ấy là vì không có ý duyên vậy. Người ngó dùng loạn ý để duyên thì chẳng thấy.

Nếu đem thân mình để suy xét sự thấy ấy, vì bận thấy người khác nên chẳng thấy thân mình. Người ngủ chiêm bao thấy cảnh vật, sau khi thức thì không còn thấy. Những cảnh thấy trong định, lúc xuất định không còn thấy. Những cảnh thấy lúc thường, lúc nhập định không còn thấy. Những cảnh thấy nơi rỗng không yên tĩnh, lúc chẳng yên tĩnh thì chẳng thấy. Ở nơi rỗng không yên tĩnh thì không gì chẳng thấy. Sự thấy ấy không tạo tác, rời nơi không tạo tác thì không chỗ thấy. Nếu rời nơi không tạo tác mới có chỗ thấy, thì là không thấy tất cả vậy.

Thưa Bồ-tát Tịch Ý! Thân Phật ấy từ vô số sự đều theo duyên mà hiển hiện thấy khác hoặc thân sắc của Phật, thân sắc oai nghi tịch tĩnh như chư Thiên mà tự tâm được định rồi sau đó lại loạn.

Thân Phật ấy không có ngằn mé, cũng không giới hạn, không ngăn ngại, không vọng tưởng, chẳng thể tưởng được, chẳng thể hạn định được.

Thân Phật ấy không có ngần ấy hình tượng, không có chỗ nào chẳng cùng khắp. Ví như hư không, chẳng có vọng tưởng. Cũng vậy, thân Phật vĩnh viễn không tư tưởng. Ví như hư không vào khắp tất cả hình sắc. Cũng vậy, thân Phật khắp soi tất cả chúng sinh. Ví như hư không khắp vào các sắc, cùng khắp trong ấy. Cũng vậy, thân Phật soi khắp chúng sinh, không chỗ nào chẳng thấy. Ví như hư không, trưởng dưỡng tất cả cỏ cây trăm giống lúa. Cũng vậy, thân Phật chí chân nuôi lớn tất cả cội công đức. Ví như hư không chẳng kể là thường hay vô thường, cũng không có ngày đêm. Cũng vậy, thân Phật chẳng thường, chẳng vô thường, chẳng ai thấy được đỉnh đầu Phật.

Thưa Bồ-tát Tịch Ý! Đức Phật Thế Tôn hiện khắp trên cõi trời và trong thế gian. Ma vương và Phạm thiên không ai dám đối diện với Phật để xem đỉnh đầu Ngài.

Chúng Trời, Rồng, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân, cho đến bậc Thanh văn, bậc Duyên giác cùng các Bồ-tát không ai kham nhiệm thấy được đỉnh đầu Phật.

Do đâu biết được như vậy? Sau khi thành đạo, Đức Phật đến thành Ba-la-nại chuyển pháp luân. Lúc ấy, ở phương Đông cách đây rất xa có thế giới tên Hoài điều, Phật cõi ấy hiệu Tư Di Hoa. Trong thế giới Hoài điều ấy có một vị Bồ-tát tên là Ưng Trì đến cõi Ta-bà này để kính cẩn cúng dường Đức Phật và thưa hỏi. Bồ-tát Ưng Trì lễ chân Đức Phật rồi đi nhiễu bảy vòng, xong ngài đứng lại trước Đức Phật.

Lúc ấy Bồ-tát Ưng Trì nghĩ: "Ta muốn đo biết thân lượng của Như Lai." Bồ-tát Ưng Trì liền tự biến thân mình cao ba trăm ba mươi sáu muôn dặm, nhìn lên thân Đức Phật thấy cao năm trăm bốn mươi ba muôn triệu cho đến hai muôn ức dặm, liền tự nghĩ: "Ta đã được thần túc thông tự tại, ta lại đo lường thân Đức Phật cao lớn thế nào?" Nương oai đức của Phật, Bồ-tát Ưng Trì dùng thần túc bay lên phương trên cách đây trăm ức hằng hà sa quốc độ, đến thế giới Liên hoa nghiêm, cõi ấy có Phật hiệu Liên Hoa Thượng, là Đấng Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác hiện đang thuyết pháp.

Bồ-tát Ưng Trì dừng lại nơi ấy nhìn ra xa vẫn không thấy được đỉnh đầu của Đức Thích-ca Mâu-ni Phật, chẳng biết được thân Phật cao lớn rộng xa bao nhiêu.

Lúc ấy Bồ-tát Ưng Trì đến đảnh lễ Đức Phật Liên Hoa Thượng đi nhiễu ba vòng, ở trước Phật bạch:

– Bạch Thế Tôn! Con từ cõi Ta-bà đến đây, chẳng rõ xa gần bao nhiêu?

Đức Phật Liên Hoa Thượng nói:

– Cõi Ta-bà cách đây trăm ức hằng hà sa thế giới, ông từ cõi ấy mà đến đây.

Bồ-tát Ưng Trì thưa:

– Bạch Thế Tôn! Con bay lên trên đến ngần ấy thế giới mà vẫn chẳng thấy được đỉnh đầu của Đức Phật Thích-ca Mâu-ni. Chẳng rõ thân Đức Phật ấy cao lớn bao nhiêu trăm ngàn ức hằng hà sa thế giới?

Đức Phật Liên Hoa Thượng nói:

– Này thiện nam! Ông dùng sức thần túc từ đây lại bay lên trên trải qua hằng hà sa kiếp vẫn còn chẳng thấy được đỉnh đầu Đức Phật Thích-ca Mâu-ni, cũng chẳng biết được ngằn mé của thân Phật ấy.

Này thiện nam! Phải biết thân Phật không có giới hạn vòi vọi như vậy chẳng ví dụ được. Chư Phật Thế Tôn chẳng thể ghi chép hay nói lên được. Vì không có gì so sánh nên nói là chẳng thể ví dụ được. Giới cấm của Như Lai cũng không thể ví dụ được. Tam-muội chánh định, trí tuệ, giải thoát, tri kiến giải thoát, thân, khẩu và ý ba nghiệp cùng các tướng hảo của Như Lai cũng không gì ví dụ được.

Tất cả chúng sinh dùng bao nhiêu phẩm loại ví dụ ca ngợi giới cấm, chánh định, trí tuệ, giải thoát, tri kiến giải thoát, thân, khẩu và ý cùng các tướng tốt của Như Lai thì cũng như là hư không, chẳng đến ngằn mé được. Thân của Như Lai không có giới hạn!

Lúc ấy Bồ-tát Ưng Trì nghe lời dạy của Đức Liên Hoa Thượng Như Lai rất đỗi vui mừng được sự chưa từng có, liền đảnh lễ chân Phật đi nhiễu bảy vòng, nương oai đức của Phật, dùng thần lực của mình, trong khoảng phát ý niệm, không còn thấy nơi cõi nước Liên hoa nghiêm kia mà thấy hiện đến cõi Ta-bà này, qua chỗ Phật Thích-ca Mâu-ni, đảnh lễ chân Phật, đi nhiễu bảy vòng rồi ở trước Đức Phật nói kệ khen ngợi rằng:

Muốn biết rõ thân Phật
Được ví như hư không
Ngằn mé là dường bao
Do xả nghiệp tạo tác
Tôi bay lên phương trên
Hơn cả trăm ngàn ức
Vô lượng hằng hà sa
Vượt qua bao nhiêu cõi
Muốn thấy đỉnh đầu Phật
Bay mãi lên phương trên
Đến thế giới Liên hoa
Muốn biết hạn thân Phật
Vẫn chẳng thấy được đỉnh.
Thế giới kia có Phật
Hiệu là Liên Hoa Thượng
Biết ý muốn của con
Nên vì con giảng nói:
Nếu dẫn những ví dụ
Để luận Phật Thế Tôn
Thì chẳng thuận Phật giáo
Là hủy báng Như Lai.
Nếu muốn biết ví dụ

Chư Phật pháp bình đẳng
Như hư không vô hạn
Thật không có ngằn mé.
Giới, định, tuệ của Phật
Giải thoát, trí giải thoát
Nghiệp, sắc thân cũng vậy
Như hư không vô hạn.
Muốn xem đỉnh đầu Phật
Đồng như xem hư không
Như hư không trùm khắp
Thân Phật khắp cũng vậy.
Như hư không trùm khắp
Phật quang chiếu khắp nơi
Phật quang chiếu chỗ nào
Ngôn từ đến chỗ ấy
Như chỗ ngôn từ đến
Tâm Phật cũng như vậy.
Tâm Phật trải rộng khắp
Lòng Từ ban khắp nơi.
Như lòng Từ khắp ban
Trí tuệ cũng cùng khắp.
Như trí tuệ khắp cùng
Thân Phật cũng dường ấy
Công đức cũng như vậy
Đạo tâm cũng chẳng khác.
Như công đức đạo tâm
Biết sắc thân cũng vậy.
Như tất cả chúng sinh
Hưởng thọ phước đức phẩm
Một người phát đạo tâm
Phước đức cũng ngần ấy.
Như người phát tâm kia
Có công đức danh xưng
Nếu ai thọ chánh pháp
Công đức hơn người kia
Dù tất cả chư Phật
Trăm ức kiếp giảng nói
Công đức trì chánh pháp.

Chẳng hết được ngằn mé
Có ai phát đạo tâm
Mà hộ trì chánh pháp
Người thích hiểu không vô
Mười sáu không được một.
Vì thích hiểu không vô
Thì chẳng mất đạo tâm
Chấp trì pháp tôn thượng
Tuệ này mới hòa đồng.
Đến được pháp lý này
Bồ-tát dũng mãnh tu
Được đến công đức Phật
Phụng tu Phật đạo hạnh.

Lúc Bồ-tát Ưng Trì nói kệ, cả ức thế giới chấn động, trăm ngàn ức chư Thiên trỗi ngàn ức kỹ nhạc. Vô số ức ngàn người phát tâm Vô thượng Bồ-đề.

Mật Tích Kim Cang lực sĩ lại nói:

– Thưa Bồ-tát Tịch Ý! Về thân Như Lai bí yếu ấy, nếu các chúng sinh đều hợp chung một pháp hội, hoặc có người thấy được thân Như Lai, hoặc có người chẳng thấy được. Người thấy được thì vui mừng nhìn xem thân Như Lai. Người chẳng được thấy thì nín lặng mà quán xét. Như Lai chẳng ăn mà chúng sinh đều thấy Đức Như Lai ăn uống.

Thưa Bồ-tát Tịch Ý! như có Thiên tử tên Tinh Lực mới được dạy đạo. Thiên tử ấy lấy bát đựng cơm của Như Lai đem cấp cho những kẻ đói thiếu.

Mọi người đều đến ra mắt Đức Như Lai mà ăn, thấy Đức Như Lai cầm cơm lên đưa cơm vào trong miệng, cơm tự nhiên lại trở vào bát.

Thuở xa xưa, đức Như Lai gieo trồng những cội công đức, sinh ở chỗ nào cũng bố thí cho những kẻ đói thiếu. Những người đói khổ không được ăn, Đức Như Lai xót thương đem đồ ăn đến cho họ. Ăn xong, những thức ăn ấy, họ đều được thân thể khỏe mạnh, tiêu trừ trần lao, hết vọng tưởng, tâm họ nhân hòa, phát tâm Vô thượng Bồ-đề.

Vì thế nên phải biết rằng Đức Như Lai chẳng ăn. Đức Như Lai Chí Chân lấy pháp làm món ăn. Vì sao? Vì thân của Đức Như Lai là thân Kim cang chẳng phá hoại được.

Thân của Như Lai không có sinh tạng cũng không có thục tạng, không có đại tiện, tiểu tiện bất tịnh, cũng không có đàm dãi nhơ uế.

Thân của Như Lai như màu vàng tử ma không khiếp không nhược,

chẳng có kinh sợ.

Bồ-tát Tịch Ý thử xem xét thân của Như Lai không gì sánh bằng, rất đẹp lạ bền vững như chất Kim cang, mà lại dịu mềm như áo trời mịn nhuyễn. Có lúc thân của Như Lai hiển hiện sự vi diệu vô thượng. Chư Thiên ngọc nữ đảnh lễ sát chân Đức Phật, chạm chân Đức Phật cảm thấy rất mịn màng mềm dịu không gì ví dụ được, họ đều phát tâm Vô thượng Bồ-đề, mãi mãi xa rời trần cấu. Hoặc có người tham dâm, người sân hận, người ngu si, người đẳng phần thấy thân của Như Lai. Mắt của họ vừa thấy thì những phiền não tham, sân, si và đẳng phần của họ đều được tiêu trừ, không có trần cấu. Hoặc có những người tham lam, phạm giới, sân hận, lười biếng, loạn tâm, ngu si được thấy thân của Như Lai thì khiến họ trở thành những người bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, nhất tâm, trí tuệ.

Tóm lại, những người xa rời pháp lành mà thấy thân của Như Lai thì bỏ được tâm bất thiện mà tu công đức.

Lấy tâm chẳng vọng tưởng để nhìn xem Đức Như Lai mới gọi là chân đạo.

Thưa Bồ-tát Tịch Ý! Đó là pháp bí yếu của thân Đức Như Lai.

Đức Như Lai ứng hiện biến hóa tự tại, dùng pháp khai hóa hiểu biết tâm ý của chúng sinh mà thuyết pháp cho họ được giải thoát.

Đối với chúng sinh kia, Đức Như Lai vốn không tác không hành, chưa bao giờ Đức Như Lai Chí Chân nghĩ rằng: "Tôi sẽ hóa hiện thân hình."

Những chúng sinh được hóa độ tâm họ tự quan niệm rằng: "Đức Như Lai Chí Chân ở trước chúng tôi. Từ vô số thế giới, Đức Như Lai đến thế giới này. Từ thân Như Lai phóng quang minh vô lượng màu sáng. Quang minh ấy chiếu suốt hằng hà sa quốc độ. Chúng sinh do quang minh ấy mà được khai hóa."

Vì thế nên ở Như Lai không có tác nghiệp, không có công hạnh.

Thưa Bồ-tát Tịch Ý! Thân của Như Lai là bí yếu, bao nhiêu là tâm niệm, bao nhiêu là sự ban bố tuyên thuyết, bao nhiêu là thành tựu chúng sinh phát tâm Vô thượng Bồ-đề. Chẳng thể tính kể được sự bí yếu của thân Như Lai.

Lúc nói thân hành bí yếu của Như Lai, có mười ngàn người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tám ngàn Bồ-tát được Vô sinh pháp nhẫn.

Chư Thiên, A-tu-la, người thế gian khen ngợi Mật Tích Kim Cang:

– Lành thay! Lành thay!

Nhạc trời chẳng trỗi tự kêu. Hư không mưa hoa trời.

Đức Thế Tôn đặt tay mặt lên đỉnh đầu Mật Tích Kim Cang lực sĩ khen ngợi:

– Lành thay! Lành thay! Khéo nói pháp bí yếu của thân Như Lai như vậy. Lời Mật Tích tuyên nói ấy như lời Phật dạy không khác.

Mật Tích Kim Cang lực sĩ nói với Bồ-tát Tịch Ý:

– Thế nào là khẩu bí yếu của Đức Như Lai?

Thưa Bồ-tát Tịch Ý! Từ đêm Đức Như Lai thành Tối Chánh giác đến lúc nhập Vô dư Niết-bàn, khoảng thời gian ấy Đức Như Lai ban bố một văn tự bèn có thể tuyên thuyết phân biệt tất cả vô hạn nghĩa lý, vô số ức năm giảng diễn khắp các pháp. Vì sao? Vì Đức Như Lai thường định.

Đức Như Lai Chí Chân không thở ra hít vào, không tư niệm, không chỗ làm, không tư tưởng, đều không có chỗ làm. Dù miệng tuyên thuyết, nhưng Đức Như Lai vẫn không tưởng niệm không chỗ làm. Chỗ làm của Đức Như Lai không làm không chẳng làm, không lời không nói, chẳng nghĩ tưởng có người.

Tất cả Tam-muội chánh thọ siêu việt, những điều Đức Thế Tôn đã nói đều dùng văn tự mà phân biệt diễn thuyết. Tất cả chúng sinh đều riêng cho rằng: "Đức Như Lai vì tôi mà giảng nói kinh pháp." Đây gọi là Đức Như Lai đối với chúng sinh không có tưởng niệm. Sở quán của Như Lai luôn biết chỉ túc. Âm thanh vang ra từ miệng Thế Tôn, người nghe đều hoan hỷ. Như Lai dùng ngôn từ đó để tuyên nói.

Đức Như Lai ban một âm thanh đều khắp tất cả chỗ tưởng, chỗ niệm của tất cả chúng sinh, không ai là chẳng vui đẹp.

Ngôn từ của Như Lai phát ra sáu mươi phẩm âm thanh sai khác. Đó là âm thanh cát tường, âm thanh êm dịu, âm thanh đáng ưa, âm thanh thanh tịnh đẹp ý, âm thanh rời cấu nhơ, âm thanh rõ sáng, âm thanh vi diệu, âm thanh nghe rõ, âm thanh không rối loạn, âm thanh không huyên náo, âm thanh của bậc thầy, âm thanh không cứng rắn, âm thanh không thô xẵng, âm thanh thiện thuận, âm thanh an trọng, âm thanh hòa lành, âm thanh theo tâm đúng lúc, âm thanh vui vẻ, âm thanh gợi lòng yêu an ổn, âm thanh không nhiệt não, âm thanh đứng đắn, âm thanh thức đạt, âm thanh thân cận, âm thanh ý thích, âm thanh mừng rỡ, âm thanh dạy dỗ hiền hòa, âm thanh rõ ràng, âm thanh siêng cần, âm thanh nhẫn nại, âm thanh lớn rõ, âm thanh vang trừ ô uế, âm thanh như sư tử rống, âm thanh như rồng gầm, âm thanh như mưa tốt, âm thanh như sấm dậy, âm thanh chân-đà-la kỹ, âm thanh như chim loan hót, âm thanh như chim ưng kêu, âm thanh như tiếng chim anh vũ, âm thanh như sét nổ, âm thanh chẳng mất, âm thanh chẳng bạo, âm

thanh vào trong tất cả tiếng vang, âm thanh chẳng phi thời, âm thanh không thiếu, âm thanh không khiếp, âm thanh sung sướng, âm thanh thông sướng, âm thanh giới cấm, âm thanh ngon ngọt, âm thanh tiến hành, âm thanh rộng khắp, âm thanh đầy đủ, âm thanh các căn không sứt mẻ, âm thanh chẳng nhẹ mau, âm thanh vô trụ, âm thanh vang vào khắp các chúng hội, âm thanh tuyên bày các công đức. Đó là sáu mươi phẩm âm thanh của Đức Như Lai.

Âm thanh của Đức Như Lai thông khắp mười phương thế giới của chư Phật làm vui đẹp lòng tất cả chúng sinh.

Đức Như Lai không có tâm tưởng niệm rằng ta sẽ vì chúng sinh mà miệng tuyên nói kinh Trường hàng, kinh Trùng tụng, kinh Kệ tụng, kinh Bản sinh, kinh Bản sự, kinh Tự thuyết, kinh Nhân duyên, kinh Phương quảng, kinh Vị tằng hữu, kinh Thí dụ, kinh Luận nghị, kinh Thọ ký, ban bố xa gần cho họ hiểu biết, tuyên thuyết pháp nghĩa để khai hóa họ.

Lại ở trong các chúng hội, Đức Như Lai chí chân tuyên thuyết pháp nghĩa. Thân cận bên Đức Phật có các chúng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Thanh tín sĩ, Thanh tín nữ, chúng Trời, Rồng, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân Phi nhân. Chúng hội ấy, tùy theo căn tánh, chỗ tu tinh tấn, tùy pháp sở thích mà làm cho họ được nhập đạo. Do thuận nhập đạo nên tìm cầu chúng sinh bèn rõ biết không có nhân mà giáo hóa họ.

Các chúng sinh ấy tự nghĩ rằng âm thanh từ miệng Đức Như Lai phát ra.

Đức Như Lai chẳng riêng rẽ thuyết pháp cho họ, mà tùy theo tâm họ sai khác, ngôn ngữ đúng lúc mỗi mỗi đều nghe pháp mà được tỏ ngộ. Đây gọi là khẩu bí mật của Đức Như Lai.

Thưa Bồ-tát Tịch Ý! Vô số chúng sinh tâm hành chẳng kể được. Ngôn ngữ của họ có đến tám muôn bốn ngàn. Dìu dắt hạng chúng sinh hạ liệt vô minh tối tăm ấy vào chánh pháp của Như Lai cho họ được khai ngộ. Lại nữa, tâm hành của chúng sinh chẳng hạn lượng được.

Nếu có chúng sinh hoặc tham dâm, hoặc sân hận, hoặc ngu si, hoặc đẳng phần, Đức Như Lai tùy theo thời nghi vào trong đó để cứu tế cho họ được vô sở trụ. Nhưng Đức Như Lai không có tâm niệm vào trong chúng sinh vì họ phân biệt hành nghiệp tội phước, dùng phương tiện quyền xảo đều vì họ nói pháp riêng khác.

Chúng sinh vô hạn chẳng thể đếm kể tính lường được, chỗ làm của họ chẳng đồng, Đức Như Lai thiện quyền phương tiện ban tuyên bao nhiêu phẩm pháp.

Lời dạy của Đức Như Lai đều khắp vào tâm họ, tùy theo bản hạnh của họ mà tuyên bố đạo nghiệp cho họ đều được hiểu biết nhập đạo. Đây gọi là sự bí yếu của Đức Như Lai.

Hoặc có vị Bồ-tát vào trong bí yếu của Đức Như Lai, những vị ấy chẳng biết mà cho rằng Đức Như Lai Chí Chân diễn nói môn hữu vi, nhưng thật ra pháp của Đức Như Lai đều là vô vi.

Lại nữa, Đức Như Lai tuyên nói một âm thanh. Chúng sinh tưởng là có ngôn thuyết bèn chỉ tưởng nhớ ưa thích âm thanh của Đức Như Lai mà hư vọng tưởng nhớ chỗ được nói.

Chẳng nên có quan niệm như vậy. Mà phải biết rằng miệng của Đức Như Lai vĩnh viễn không có nói năng. Vì sao? Hoặc có chúng sinh nghe âm thanh của Như Lai phát ra từ tướng bạch hào giữa chặng hai chân mày lại cho là ở đỉnh đầu, hoặc có người tưởng là tóc, biết là màu xanh biếc, đứng nơi giữa trời, mắt rất sáng đẹp. Mọi người chẳng kham nhìn kỹ Đức Như Lai được.

Sở dĩ hiện ra cho họ thấy, là để tiêu trừ các điều sái quấy, bỏ những tâm ganh hại. Nếu thấy cổ, vai, cánh tay thì trừ các họa ngầm. Nếu thấy ngón tay, hoặc hông, hoặc có ngợi khen từ lưng đến chân, hoặc là bụng, rốn, âm tàng, gối, bắp chân thì hết sân hận, hoặc do đó mà được có những tướng tốt hơn hẳn thế gian. Hoặc có người tưởng niệm Đức Như Lai Chí Chân, nghe âm thanh của Đức Như Lai, tùy theo căn tánh lanh lợi hay chậm lụt và sở thích của họ chỗ đáng được độ mà khai hóa.

Đức Như Lai khai diễn âm thanh giáo hóa chúng sinh đều làm cho họ vào đạo. Dầu vậy nhưng Đức Như Lai cũng không có tưởng niệm.

Thưa Bồ-tát Tịch Ý! ví như nhạc khí, điều chỉnh âm điệu, lấy tay đánh đó phát ra tiếng nhạc du dương thanh thoát. Không phải tại nơi nhạc khí làm ra âm thanh ấy. Đều do nơi các duyên hòa hợp mà có tiếng hay. Cũng vậy, ngôn từ của Đức Như Lai khai hóa tâm chúng sinh, do họ mà thuyết giáo.

Với những chúng sinh ấy, Đức Như Lai diễn thuyết không có riêng tư, đều do túc duyên đã tạo lập công hạnh mà có thành quả đặc biệt diệu kỳ.

Ở nơi chúng sinh, Đức Như Lai siêu tuyệt vốn dĩ là do sự đặc biệt diệu kỳ sẵn từ trước.

Thưa Bồ-tát Tịch Ý! Ví như tiếng kêu to có âm vang đến xa. Âm vang ấy chẳng ở tại trong, chẳng ở tại ngoài, chẳng ở chặng giữa. Cũng vậy, Đức Như Lai phát âm khai hóa tâm chúng sinh. Lời lẽ ngôn giáo ấy

chẳng từ nơi thân phát ra, cũng chẳng phải từ nơi tâm, chẳng trong, chẳng ngoài, chẳng từ chặng giữa.

Ví như trong biển lớn có minh châu như ý phát ánh sáng làm vừa ý tất cả mọi người. Nếu đặt minh châu ấy trên đầu ngọn phướn chiếu khắp thành thị, tùy theo lòng cầu muốn của mọi người, minh châu ấy hiện ra bảo vật đồ dùng vừa theo ý muốn của mọi người. Minh châu ấy vẫn không có tưởng niệm. Cũng vậy, Đức Như Lai bảo tâm thanh tịnh nắm phướn đại Bi, theo căn tánh của chúng sinh không đâu là chẳng ứng, đều làm cho họ được khai ngộ. Dầu hiển thị giáo hóa như vậy, nhưng cũng không có tưởng niệm. Đây là sự tuyên giáo bí yếu của Đức Như Lai.

Mật Tích Kim Cang lại nói với Bồ-tát Tịch Ý:

– Tôi xem khắp trên trời và trong thế gian, các Ma vương, Phạm thiên, Sa-môn, Phạm chí, chư Thiên và nhân dân đều chẳng thể hạn lường được âm thanh, ngôn từ của Đức Như Lai tuyên nói.

Vì sao? Như chính tôi nhớ lại ngày trước Đức Thích-ca Mâu-ni Thế Tôn đây ở tại núi Linh thứu, có các Bồ-tát quyến thuộc vây quanh. Có hội thuyết pháp tên là Tịnh Âm Tràng do Bồ-tát Di-lặc kiến lập. Đức Thế Tôn rộng vì chúng hội mà ban bố pháp âm.

Lúc ấy Tôn giả Đại Mục-kiền-liên tự nghĩ: "Ta muốn thử biết coi âm vang của Đức Như Lai đến bao xa." Liền đó Tôn giả Đại Mục-kiền-liên từ chỗ ngồi bỗng nhiên biến mất, hiện đứng trên đỉnh núi Tu-di vẫn nghe âm thanh của Như Lai như ở gần trước mắt. Tôn giả bèn dùng thần lực bay đi đến cuối mé ngoài tam thiên đại thiên thế giới, đứng trên đỉnh núi Đại thiết vi tột mé ngoài, vẫn còn nghe tiếng nói của Như Lai như cũ không khác, vẫn như gần bên chớ chẳng phải xa.

Lúc ấy Đức Như Lai nghĩ: "Đại Mục-kiền-liên muốn thử âm thanh thanh tịnh của Như Lai. Ta nên trợ hiển thần túc cho ông ấy."

Tôn giả Đại Mục-kiền-liên nương oai thần của Đức Như Lai, dùng thần túc bay qua thế giới phương Tây xa đến qua khỏi chín mươi chín hằng hà sa thế giới của chư Phật. Nơi ấy có thế giới tên Quang minh phan, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu Quang Minh Vương Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác hiện đang thuyết pháp.

Tôn giả Đại Mục-kiền-liên đến thế giới Quang minh phan ấy mà vẫn nghe âm thanh của Đức Như Lai Thích-ca Mâu-ni như tiếng nói của người đối diện. Quốc độ của Đức Phật ấy có ánh sáng rất lớn. Đức Phật Quang Minh Vương thân hình cao bốn mươi dặm. Các Bồ-tát thân hình cao hai mươi dặm. Bát đựng đồ ăn của các Bồ-tát cao một dặm.

Lúc ấy Tôn giả Đại Mục-kiền-liên đi vòng trên vành bát. Các Bồ-tát bạch Đức Phật Quang Minh Vương:

– Bạch Thế Tôn! Con trùng này từ đâu đến, mình nó mặc y phục Sa-môn đang đi trên vành bát.

Đức Quang Minh Vương Như Lai bảo các Bồ-tát ấy:

– Các thiện nam! Cẩn thận chớ sinh lòng khinh mạn hiền giả ấy. Hiền giả tên Đại Mục-kiền-liên, là đệ tử thần thông đệ nhất trong hàng Thanh văn tại pháp hội của Đức Thích-ca Mâu-ni Phật ở thế giới Ta-bà.

Đức Quang Minh Vương Phật bảo Tôn giả Đại Mục-kiền-liên:

Các Bồ-tát ở cõi nước ta và các Thanh văn thấy thân ông nhỏ thấp nên có lòng khinh mạn. Ông nên tự hiển thần thông và nương oai đức của Phật Thích-ca Mâu-ni.

Tôn giả Đại Mục-kiền-liên rời vành bát đến trước Đức Phật Quang Minh Vương đảnh lễ dưới chân, đi quanh bảy vòng rồi bạch:

– Bạch Thế Tôn! Nay con muốn thân này kiết già ngồi tại đây được chăng?

Đức Phật nói:

– Tùy ý ông muốn.

Tôn giả Đại Mục-kiền-liên liền bay vọt lên hư không cao trăm ức trượng, hiện là một chiếc giường báu, tự ngồi kiết già trên giường ấy. Từ giường báu ấy rũ thòng ức trăm ngàn triệu xâu chuỗi châu báu. Mỗi viên châu báu trên mỗi chuỗi phóng trăm ngàn tia sáng. Mỗi tia sáng đều có hoa sen báu. Trên tất cả hoa sen báu đều hiện có Phật Thích-ca Mâu-ni ngồi tuyên thuyết pháp âm thanh tịnh đồng như Đức Phật Thích-ca Mâu-ni.

Hiện thần thông xong, Tôn giả Đại Mục-kiền-liên trở lại trước Đức Phật Quang Minh Vương. Các Bồ-tát bên ấy được chưa từng có, bạch Đức Phật:

– Bạch Thế Tôn! Ngài Đại Mục-kiền-liên do việc gì mà đến thế giới Quang minh phan này?

Đức Phật nói với các Bồ-tát bên ấy:

– Vì muốn biết âm vang của Đức Thích-ca Mâu-ni Phật xa bao nhiêu nên ông ấy bay đến đây.

Đức Phật Quang Minh Vương bảo Tôn giả Đại Mục-kiền-liên:

– Ông chẳng nên thử âm vang của Đức Như Lai Chí Chân. Âm vang của Như Lai vô hạn, không có xa gần, mà ông muốn biết chừng hạn thì rất lầm rồi. Dầu cho ông có dùng thần túc đi qua phương Tây mãi không ngừng

quá hằng hà sa kiếp, cũng chẳng biết được chừng hạn âm vang của Như Lai. Âm vang của chư Phật Thế Tôn rộng xa vô hạn, siêu tuyệt vô lượng chẳng gì ví dụ được.

Tôn giả Đại Mục-kiền-liên sụp lạy sám hối:

– Bạch Thế Tôn! Đúng vậy, con thật kém sáng suốt. Âm thanh của Phật vô lượng, mà con lại ngang bướng sinh lòng muốn biết chừng hạn xa gần.

Đức Phật Quang Minh Vương bảo Tôn giả Đại Mục-kiền-liên:

– Ông đi quá xa, vượt qua khỏi chín mươi chín hằng hà sa thế giới mà đến cõi này.

Tôn giả Đại Mục-kiền-liên bạch:

– Bạch Thế Tôn! Rất xa, rất xa. Nay thân con quá nhọc mệt chẳng thể trở về được.

Đức Phật nói:

– Ý ông nghĩ thế nào, phải chăng ông tự dùng thần lực mà đến được đây? Ông chớ quan niệm như vậy. Phải biết đó là do oai đức của Phật Thích-ca Mâu-ni nên ông mới có thể đến đây được. Ông phải vái đảnh lễ Phật Thích-ca Mâu-ni, oai thần của Đức Phật ấy sẽ đem ông về đến bản quốc. Giả sử ông tự dùng thần lực, dù đi suốt một kiếp cũng về không đến. Lúc ông về đến sẽ không kịp thấy Phật Thích-ca Mâu-ni nhập diệt. Ông nghĩ thế nào, ông có biết phải từ hướng nào để trở về chăng? Bản quốc Ta-bà ở hướng nào chăng?

Tôn giả Đại Mục-kiền-liên thưa:

– Bạch Thế Tôn! Con quên mất phương hướng, thực chẳng biết bản quốc ở chỗ nào, ở hướng nào.

Đức Phật dạy:

– Đức Thích-ca Mâu-ni Phật ở về hướng Đông.

Liền lúc ấy, Tôn giả Đại Mục-kiền-liên hướng về phương Đông, vái kính lễ Đức Thích-ca Mâu-ni Phật, rồi quỳ chắp tay nói kệ rằng:

Đấng tôn quý trời người
Oai đức cao vòi vọi
Trời người đều cung kính
Rủ lòng thương xót con.
Âm vang Phật vô lượng
Trí tuệ Phật không ngằn
Xin hiển cõi Ta-bà

Con muốn về bản quốc.

Lúc ấy tại núi Linh thứu, các vị Xá-lợi-phất… nghe tiếng xướng kệ của Tôn giả Đại Mục-kiền-liên đều rất ngạc nhiên.

Tôn giả A-nan bước lên bạch Đức Phật:

– Bạch Thế Tôn! Ai tuyên kệ quy mạng kính lễ Đức Thế Tôn như vậy?

Đức Phật nói:

– Này A-nan! Đó là Đại Mục-kiền-liên ở tại thế giới Quang minh phan của Đức Phật Quang Minh Vương Như Lai Chí Chân cách cõi này chín mươi chín hằng hà sa thế giới về phương Tây. Ông ấy muốn trở về đây nên tuyên kệ kính lễ.

Tôn giả A-nan lại hỏi:

– Bạch Thế Tôn! Duyên cớ gì mà Tôn giả Đại Mục-kiền-liên đến thế giới Quang minh phan ấy?

Đức Phật nói:

– Này A-nan! Chờ Đại Mục-kiền-liên về tới, ông sẽ hỏi ý ấy.

Đại chúng đều bạch Đức Phật:

– Bạch Thế Tôn! Chúng con muốn được thấy thế giới Quang minh phan và Đức Quang Minh Vương Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác. Cũng muốn được thấy Tôn giả Đại Mục-kiền-liên đi nơi cõi ấy.

Đức Phật biết lòng khao khát của chúng hội, liền từ tướng bạch hào giữa chặng mày phóng ra tia sáng lớn tên Câu Thọ, chiếu suốt qua chín mươi chín hằng hà sa thế giới đến cõi Quang minh phan. Chúng hội đều thấy thế giới Quang minh phan và Đức Quang Minh Vương Như Lai Chí Chân.

Tôn giả Đại Mục-kiền-liên thấy tia sáng của Đức Phật liền cúi mình kính lễ.

Đức Thế Tôn Thích-ca Mâu-ni với bảo Tôn giả Đại Mục-kiền-liên nương tia sáng ấy để trở về bản quốc. Tôn giả Đại Mục-kiền-liên nương theo tia sáng của Đức Phật, trong khoảnh khắc về đến núi Linh thứu, đảnh lễ chân Đức Phật, đi quanh bảy vòng, quỳ gối chắp tay ăn năn tự trách:

– Bạch Thế Tôn! Con tự mê lầm. Âm vang của Đức Như Lai chẳng thể hạn lượng mà con lại muốn thử. Con đi mãi quá xa. Đến đâu cũng vẫn nghe âm thanh của Đức Như Lai y như ở gần bên như nhau không khác. Âm thanh của Đức Như Lai thật là vòi vọi không ngằn mé.

Đức Phật nói:

– Đúng như lời ông nói. Thanh âm của Đức Như Lai suốt đến xa không lấy gì ví dụ được. Muốn biết thanh âm của Đức Như Lai vang đến xa gần, cũng như là đo hư không muốn biết ngằn mé. Như hư không cùng khắp vô biên, tiếng nói của Đức Như Lai vang suốt không ngằn mé.

Thưa Bồ-tát Tịch Ý! Đang lúc nói phẩm Đại Mục-kiền-liên đi và về, ở trong khắp hội ấy có một vạn người phát tâm Vô thượng Bồ-đề.

Đây là ngôn từ bí mật của Đức Như Lai.

Thưa Bồ-tát Tịch Ý! Bồ-tát nghĩ thế nào? Tâm niệm của tất cả chúng sinh có thể biết được chăng?

Bồ-tát Tịch Ý nói:

– Tâm niệm của một người, tư tưởng khó hạn định. Giả sử tất cả chúng sinh trong tam thiên đại thiên thế giới suốt cả một kiếp cùng tính đếm nhiều ít cũng chẳng biết được. Huống là tâm niệm tư tưởng của tất cả chúng sinh, cũng vậy không thể hạn lượng được.

Mật Tích Kim Cang lực sĩ nói:

– Thưa Bồ-tát Tịch Ý! Theo lời Bồ-tát nói, như hạn lượng của tâm tưởng tất cả chúng sinh, âm thanh diễn nói của chư Phật cũng vô hạn như thế. Huống là tâm tánh của tất cả chúng sinh, không có hình tưởng, không thể tính đếm hay ví dụ được.

Mật Tích Kim Cang lực sĩ liền nói kệ rằng:

Chúng sinh cõi đại thiên
Đều khiến thành Duyên giác
Một người trong một kiếp
Tâm niệm chẳng biết được.
Tất cả tâm tưởng niệm
Đức Phật đều biết rõ
Phật dùng tâm vô tưởng
Đều biết tất cả niệm.
Tưởng niệm trong ba đời
Của tất cả chúng sinh
Pháp từ miệng Thế Tôn
Ban khắp đều hiểu rõ.
Tùy chúng sinh tưởng niệm
Phật tuyên giảng kinh điển
Thanh âm ấy tại tâm
Mà diễn nên đạo pháp.
Như tất cả chúng sinh

Nghĩ tưởng các danh sắc
Một lông chân của Phật
Phóng ánh sáng cũng vậy.
Như danh sắc, tâm niệm
Của tất cả chúng sinh
Thanh âm của Phật diễn
Hơn số tưởng của chúng.
Phật ban tuyên tất cả
Dẫn dụ kể tưởng niệm
Tiếng kia chẳng thôi nghỉ
Lời Phật không ngằn mé.
Ai có thể mến lời
Không sắc nói không nói
Không sắc không có nói
Tiêu diệt không sắc trần.
Giả sử trần không sắc
Tất cả chẳng thể được
Do vì không sắc trần
Rốt ráo chẳng thể được.
Dù nói nhưng chẳng thật
Không trong cũng không ngoài
Trần lao đồng hư không
Nên gọi không trong ngoài.
Lời nói chẳng thể được
Phật nói suốt mười phương
Trần lao cũng vô hạn
Đây kiến lập nơi chỗ.
Lời nói thượng, trung, hạ
Của tất cả chúng sinh
Không thân, khẩu, ý nghiệp
Chẳng bỏ cũng chẳng lấy.
Dường như xướng kỹ kia
Âm nhạc của chư Thiên
Cũng không thân, khẩu nghiệp
Mà âm thanh hòa khắp.
Tâm chúng sinh cũng vậy
Vốn thanh tịnh như thế
Phật đều ban lời dạy

Tâm Phật không tưởng niệm.
Ví như vang theo tiếng
Không trong cũng không ngoài
Lời Phật nói cũng vậy
Không trong không ở ngoài.
Vô niệm như diệu bảo
Lời Phật đẹp chúng sinh
Lời Phật không vọng tưởng
Lợi ích cho mọi loài.

Mật Tích Kim Cang lực sĩ nói với Bồ-tát Tịch Ý:

– Đó là khẩu ngôn bí yếu của Đức Như Lai. Lại khẩu bí yếu của Đức Như Lai, tùy theo âm thanh ấy mà vì chúng sinh thuyết pháp khai hóa.

Cõi đại thiên này giả sử có bao nhiêu loài, Đức Như Lai Chí Chân tuyên bố dạy dỗ, theo tiếng nói của họ, dùng những danh hiệu chẳng thể kể hết chí thành giáo hóa. Đây gọi là Khổ, Tập, Diệt, Đạo; gọi là Địa thần ủng hộ. Tâm Phật kiên cố, bản ý ở nơi đây. Thần chú rằng:

– A bì, a bà mâu lê, già a ha na di, kha ca ưu đầu.

Thần chú này hộ trì tất cả, thế nên gọi là Khổ, Tập, Diệt, Đạo.

Trong hư không, tất cả chư Thiên đều khen lời nói ấy, đồng tuyên chú rằng:

– Hoạt tri, a hoạt tri, a hoạt tra ca di, a hòa ni nê lê.

Thần chú này cứu hộ tất cả, thế nên gọi là Khổ, Tập, Diệt, Đạo.

Chư Thiên ở trời Tứ Thiên vương lại nói chú rằng:

– Y nê di nê, đa bế đa đa bế, duy lô.

Thần chú này cứu tất cả chúng sinh, thế nên gọi là pháp Khổ, Tập, Diệt, Đạo.

Chư Thiên ở trời Đao-lợi nói chú rằng:

– Quán tập, chủ diệt hết, là không nêu lên điều cốt yếu.

Thần chú này cứu hộ tất cả chúng sinh hồi chuyển.

Chư Thiên ở trời Dạ-ma thứ ba nói chú rằng:

– Thủ lê, đạo la, tư hòa lê, đạo la, tê tuy da, đạo tê tuy da bỉ hòa ni.

Thần chú này cứu hộ tất cả.

Chư Thiên ở trời Đâu-suất thứ tư nói chú rằng:

– Một mình chạm mặt, trở lại chứa nghiệp.

Thần chú này cứu hộ tất cả.

Chư Thiên ở trời Hóa lạc thứ năm nói chú rằng:
– Chỗ tế độ đều độ hết, ủng hộ người tế độ, chủ yếu độ người nữ.
Thần chú này cứu hộ tất cả.
Chư Thiên ở trời Tha hóa tự tại thứ sáu nói chú rằng:
– A hô sự nghiệp, hô hòa nê di, a la ni hàm.
Thần chú này cứu hộ tất cả.
Chư Phạm thiên ở cõi trời thứ bảy nói chú rằng:
– Có sự nghiệp, giống sự nghiệp, cây nhân duyên để độ nhân duyên.
Thần chú này cứu hộ tất cả.
Chư Thiên Phạm thân ở cõi trời thứ tám nói chú rằng:
– Thanh minh, tạo thanh tịnh, gió thanh tịnh, động thanh tịnh.
Thần chú này cứu hộ tất cả.
Chư Thiên Phạm mãn ở cõi trời thứ chín nói chú rằng:
– Vô cực để, câu tương khứ, đạo ngự chủ, niệm kiên yếu.
Thần chú này cứu hộ tất cả.
Chư Thiên Phạm độ ở cõi trời thứ mười nói chú rằng:
– Hòa na hòa na tán đề, hòa na ha ha na, hòa na câu ma na.
Thần chú này cứu hộ tất cả.
Chư Thiên Đại Phạm ở cõi trời thứ mười một nói chú rằng:
– Mộc mật, mộc mật tiên bỉ diệc tiên ấn thị.
Thần chú này cứu hộ tất cả.
Chư Thiên Quang diệu ở cõi trời thứ mười hai nói chú rằng:
– Y hài hài, tương hài khứ, thân cận.
Thần chú này cứu hộ tất cả.
Chư Thiên Thiểu quang ở cõi trời thứ mười ba nói chú rằng:
– Lấy bỏ, không bỏ nhau, không khiến bỏ, không chỗ đến.
Thần chú này cứu hộ tất cả.
Chư Thiên Vô lượng quang ở cõi trời thứ mười bốn nói chú rằng:
– Quán tập, đều cung tập, tập diệt hết, tập vô lượng.
Thần chú này cứu hộ tất cả.
Chư Thiên Quang âm ở cõi trời thứ mười lăm nói chú rằng:
– Để đoạn hết, đoạn tự tại, thuận theo hòa, thường thanh tịnh.
Thần chú này cứu hộ tất cả.

Chư Thiên Ước tịnh ở cõi trời thứ mười sáu nói chú rằng:

– Có chỗ đến, có thể về, gần chỗ đến, để gần chỗ đến.

Thần chú này cứu hộ tất cả.

Chư Thiên Thiểu tịnh ở cõi trời thứ mười bảy nói chú rằng:

– Thanh tịnh, thanh tịnh, tịnh rồi lại tịnh, trở về thanh tịnh.

Thần chú này cứu hộ tất cả.

Chư Thiên Vô lượng tịnh ở cõi trời thứ mười tám nói chú rằng:

– Không có ngã, không ngô ngã, chẳng phải cống cao tự đại.

Thần chú này cứu hộ tất cả.

Chư Thiên Tịnh nan đệ ở cõi trời thứ mười chín nói chú rằng:

– Giải thoát để độ tích giải, độ vốn cận giải.

Thần chú này cứu hộ tất cả.

Chư Thiên Quảng quả cõi trời thứ hai mươi, chư Thiên ngự từ cõi trời thứ hai mươi mốt nói chú rằng:

– Lấy vô tác, vô sở tác trừ sở tác, sở tác cứu cánh.

Thần chú này cứu hộ tất cả.

Mật Tích Kim Cang lực sĩ nói:

– Đây gọi là Khổ, Tập, Diệt, Đạo, nên phải phụng hành, nên phải khai hóa mà theo luật giáo hiển hiện nghiệp vi diệu vô cực.

Chư Thiên Ly từ cõi trời thứ hai mươi hai, chư Thiên Giả sử cõi trời thứ hai mươi ba, chư Thiên Thiện hiện cõi trời thứ hai mươi bốn, chư Thiên Cứu cánh cõi trời thứ hai mươi lăm, cõi Tịnh cư có bốn cõi trời, đó là chư Thiên Phụng hành quyết liễu nhất xứ cứu cánh, chư Thiên Chân cứu cánh, chư Thiên Vô sân khuể và chư Thiên Bất thân cận.

Thưa Bồ-tát Tịch Ý! Chư Thiên ấy lập thệ chí thành lợi ích chúng sinh như vậy.

Chư quỷ thần Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, quỷ thần Ca-lư-tích và quỷ thần Trì Hoa, những ngôn từ tuyên dạy của họ đều riêng khác nhau.

Những nước lớn ở Diêm-phù-đề này có một ngàn, mỗi nước lớn đều riêng có quận lớn. Riêng mười sáu nước lớn ở đây đều nhiếp hộ lẫn nhau bằng trị chính, mỗi nước đều khác nhau. Tất cả loài người và các hàng phi nhân, ngôn ngữ của họ đều khác nhau, âm thanh chẳng đồng, lời có khinh trọng. Như Lai thánh tuệ tùy theo âm hưởng và tùy thời đưa vào làm cho đúng, có danh hiệu và chủng loại. Như Thích chủng là dòng họ Thích, An

Tức, Nguyệt Chi, Đại Tần, Kiếm Phù, Náo Động, Khâu Từ, Vu Điền, Sa Lặc, Thiền Thiện, Ô kỳ. Các nước trước sau như Hung Nô, Tiền Ti, Ngô, Thục, Tần và các giống di địch như Tha-la-đa, ngu dân, dã nhân cùng các Tu man gia chú, xứ nữ nhân, nước Mâu-đậu-tra, nước Nhân duyên, nước Ba-la-nại, nước Số thụ, nước Kim Bản, nước Tỳ-la-bản, nước Kỳ-tì-sa, nước Ích Bản, nước Thượng Bản, nước Tha đàm và các nước ở phía Bắc, phía Tây cho đến trong biển các loài thủy tộc và các thủy thần, ngôn ngữ đều khác nhau, chi tháo của họ chẳng đồng, âm thanh cũng sai khác.

Đức Như Lai chí chân tùy theo ngôn ngữ âm thanh của họ mà nhập vào trong ấy rồi khai thị giáo hóa họ, xây dựng họ nơi chánh chân.

Thưa Bồ-tát Tịch Ý! Cõi đại thiên này có tám mươi bốn ức trăm ngàn vạn loài chúng sinh. Ngôn ngữ của họ đều khác nhau. Tính kể tất cả đều quy về một nghĩa, trí tuệ chí chân, chí thành không phẫn nộ.

Đây là ngôn từ bí yếu của Đức Như Lai.

Thưa Bồ-tát Tịch Ý! ngôn từ của Đức Như Lai giải quyết lưới nghi của tất cả chúng sinh làm cho họ không còn kết sử.

Tất cả chúng sinh mười phương, chủng loại nhiều hơn đất đại địa, gây nghiệp riêng khác, Đức Như Lai đều làm cho hết tội đến được thân loài người. Do thân người từ tư tưởng phát sinh trí tuệ biện tài dũng mãnh như Trưởng lão Xá-lợi-phất. Hợp tất cả vào trí tuệ của một bậc Thánh khiến tất cả chúng sinh đều được trí tuệ thánh minh như trước. Như vậy trong một kiếp, nếu qua một kiếp mà trí tuệ thiền tư quán sát các tưởng để tìm rõ gốc ngọn của một người mà không giáo huấn được thì phải theo hai người để được dạy dỗ. Trí tuệ sáng suốt nhờ đó giải tỏa sự nghi ngờ của chúng sinh để đi đến chỗ Như Lai. Như Lai chỉ trong khoảnh khắc như gảy móng tay nói rõ tất cả gốc ngọn. Đại thánh là như vậy thường đem nhất tâm nhập vào tâm niệm tất cả chúng sinh, có thể phân biệt vì có trí tuệ sáng suốt. Chỉ cần một ngôn từ là quyết đoán hết lưới nghi. Tất cả được trí tuệ, được hân hoan vì được nghe Như Lai, đạt đến trí tuệ sáng suốt. Như Lai khiến cho tất cả rõ ràng rồi dùng ý tịch tĩnh Như Lai giải quyết tất cả nghi ngờ trước sau khiến không còn dư sót. Đó là ngôn từ bí yếu của Như Lai nhập âm hưởng vào trong ngôn giáo. Những việc như vậy không thể nói hết.

Ngôn từ của Đức Như Lai chẳng thể hạn lượng được, không gì ví dụ được.

Lúc nói ngôn từ bí yếu của Đức Như Lai, có hai vạn hai ngàn chúng sinh phát tâm Vô thượng Bồ-đề.

Tất cả chúng hội được chưa từng có, tất cả được nghe Mật Tích Kim

Cang lực sĩ nói về sự nghiệp ngôn từ bí mật của Như Lai, mọi người đều vui mừng, từ tòa ngồi đứng dậy, cúi đầu tự quy Mật Tích Kim Cang.

❑

KINH ĐẠI BẢO TÍCH

QUYỂN 11

Hán dịch: Đời Tây Tấn, Tam tạng
Pháp sư Trúc Pháp Hộ.

Pháp hội 3: MẬT TÍCH KIM CANG LỰC SĨ (Phần 4)

Mật Tích Kim Cang lực sĩ lại nói với Bồ-tát Tịch Ý:

– Thế nào là tâm bí yếu của Đức Như Lai?

Tâm Như Lai thanh tịnh. Do đâu mà biết như vậy?

Tất cả chư Thiên sinh ra do một thức tuệ mà sống tám muôn bốn ngàn kiếp. Lại nữa, thần thức của chư Thiên chẳng cải biến làm thức khác, cho đến tâm được định, lại được thọ mạng nữa. Từ thân đó chết rồi, nhân nơi hành nghiệp của họ thọ sinh thân khác.

Như vậy, thưa Bồ-tát Tịch Ý, Đức Như Lai từ đêm thành Phật đạo đến ngày diệt độ, trong khoảng thời gian ấy, Đức Như Lai không nghi, cũng không xoay chuyển lại, tâm không suy nghĩ, không duyên đi, tâm không có chẳng vững chắc, tâm không hợp nơi đâu, tâm không tán, không loạn, không dời, không đi, không gìn, không lặng, không lỗi thời, không mê, không cầu lý, không tối, không sinh, không vui mừng, không khiếp sợ, không dừng, không qua, không tưởng, không trông, không cầu tưởng, không tiêu diệt, tâm không xem, không biết, không chỗ trụ, tâm không xem tâm kẻ khác, mắt không thấy, tai không nghe, mũi không ngửi, lưỡi không nếm, thân không chạm, tâm không tưởng niệm, ý chẳng dựa nơi sắc, thanh, hương, vị, xúc đẹp tốt thơm ngon mịn trơn, tâm chẳng nương theo pháp, tâm không chỗ vui, tâm chẳng phải chẳng vui, tâm chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, tâm chẳng vào nơi pháp, tâm chẳng vượt trí tuệ, tâm chẳng xem quá khứ, chẳng xem vị lai, chẳng xem hiện tại. Tâm của Như Lai là tâm Thánh thanh tịnh vòi vọi. Tâm Như Lai chẳng tạo nghiệp tội phước. Với tất cả pháp, trí tuệ không chướng ngại mà thị hiện khắp. Tâm Phật thanh tịnh chẳng thấy tâm kẻ khác chẳng thanh tịnh. Chỗ được thấy ấy cũng không chỗ xem. Nếu là chỗ xem cũng không có vọng tưởng, không phóng dật, thấy chỗ được nhìn xem cũng không chạy theo, xem có được thấy trọn

không có chỗ thấy.

Chỗ thấy của Đức Như Lai, chẳng phải Nhục nhãn thấy, chẳng phải Thiên nhãn thấy, chẳng phải Tuệ nhãn thấy, chẳng phải Pháp nhãn thấy, chẳng phải Phật nhãn thấy, chẳng khiến Thiên nhĩ nghe, chẳng khiến xem tâm kẻ khác, chẳng tạp niệm nhớ biết sự quá khứ, chẳng nương thần thông mà làm biến hóa, chẳng nương sở hữu.

Các phiền não đã hết, với tất cả pháp đều không hội hợp, không chỗ chướng ngại, không cát tường, không các nghiệp, vĩnh viễn không phan duyên.

Trí tuệ Như Lai chiếu sáng mà dường như không có, đều biết rõ tất cả tâm hành của chúng sinh, mười Trí lực, bốn Tuệ vô úy, mười tám pháp Bất cộng, đây cũng như vậy tiến thoái không có làm, xả bỏ tâm ý thức, không xa rời Như Lai Tam-muội chánh định, làm tất cả Phật sự, tất cả các pháp tuệ đều không ngăn ngại, đều không chấp trước.

Thưa Bồ-tát Tịch Ý! Đức Như Lai Chí Chân hóa làm tượng Như Lai. Hóa Như Lai ấy không có tâm ý thức, thân, khẩu, ý nghiệp, hành động thị hiện đều rốt ráo chân chánh, tùy thời có thể làm Phật sự. Hóa Như Lai không có suy tưởng, cũng không cầu nhớ.

Thưa Bồ-tát Tịch Ý! Đạo tâm cũng vậy, như Hóa Như Lai không khác. Biến hóa ấy chỗ tưởng niệm không tưởng niệm, không thân, khẩu, ý, nhân duyên tiến thoái, mắt nhìn thấy đó đều làm Phật sự, cũng không sở hữu. Gọi là biến hóa ấy thì đều không chỗ làm, các pháp như biến hóa.

Đức Như Lai biết được như biến hóa mà thành Bậc Tối Chánh Giác. Đã thành Bậc Chánh Giác rồi, trí tuệ của Đức Như Lai chẳng dừng ở năm ấm, mười hai nhập, cũng không mười tám giới, chẳng dừng ở trong ở ngoài, không thiện, không bất thiện, không hiện thế, không độ thế, không có phiền não, không có chẳng phiền não, không chán trần lao tranh cãi, chẳng ở vô vi, có số không có số, không có ba thuở quá khứ, hiện tại, vị lai xoay quanh qua lại, chẳng ở hữu vi có chỗ quán sát, chẳng ở vô vi mà quán sát. Trí tuệ Như Lai cũng vậy không có chỗ dừng ở như vậy.

Đức Như Lai Chí Chân đối với chí tánh của tất cả chúng sinh hiển hiện trí tuệ nhân từ, không có tổn hại mà cứu tế nguy ách.

Bồ-tát Tịch Ý nên biết, Bí yếu của Đức Như Lai nếu có chỗ vào ban tuyên giáo hóa thì không đâu chẳng khắp thấu.

Lại nữa, bí yếu của Đức Như Lai không có hạn lượng, tuyên giáo bí mật không thể cùng tận.

Lúc Mật Tích Kim Cang nói phẩm Như Lai bí yếu, vô số thế giới

chấn động sáu cách, ánh sáng lớn chiếu đến mười phương, thấy mười phương vô lượng cõi Phật. Trời mưa các thứ hoa, các nhạc khí chẳng đánh tự kêu. Vô lượng số người phát tâm Vô thượng Bồ-đề. Vô số Bồ-tát được Vô sinh pháp nhẫn. Vô hạn người được Nhu thuận pháp nhẫn. Vô số Bồ-tát được Nhất sinh bổ xứ. Công đức vang xa, do nhân duyên ấy nên các chúng Bồ-tát ở hiền kiếp trong tất cả Phật quốc mười phương đều là bậc tịnh tu phạm hạnh, vì cúng dường pháp nên đồng tung hoa dâng lên Mật Tích Kim Cang lực sĩ. Hoa được tung lên ấy hóa thành lọng hoa. Thừa oai thần của Đức Phật, tất cả lọng ấy đều đến chỗ Đức Phật, bay vòng quanh Đức Phật và Mật Tích Kim Cang lực sĩ ba vòng, che khắp chúng hội.

Các lọng hoa báu ấy lại dừng ở hư không ngay trên Đức Phật. Từ các lọng báu ấy vang ra âm thanh không gì so sánh được:

– Kính thưa Thế Tôn! Các Bồ-tát ở hiền kiếp sai chúng tôi đến cúng dường Đại Thánh và Mật Tích Kim Cang, dâng pháp cúng dường đã ban tuyên chỗ nói bí yếu chẳng thể nghĩ bàn của Đức Như Lai Chí Chân.

Đây là oai thần của Đức Như Lai làm ra cả.

Lúc ấy cả chúng hội nghe những lời trên đều rất vui mừng vòng tay đảnh lễ Mật Tích Kim Cang lực sĩ rồi cung kính nói:

– Bạch Thế Tôn! Chúng con được lợi lành, rất vui mừng được thấy Mật Tích Kim Cang, được nghe ngôn giáo bí yếu chẳng thể nghĩ bàn của Đức Như Lai.

Nếu có chúng sinh được nghe yếu nghĩa của kinh điển này mà tin ưa, bởi gần đạo nghiệp nên chẳng hồ nghi, chưa từng do dự vào lời huấn thị của Đức Như Lai thì phải xem những người ấy là chẳng thoái chuyển, sẽ đến đạo Vô thượng chánh chân.

Lúc ấy Đức Phật khen Mật Tích Kim Cang:

– Lành thay! Lành thay! Khéo nói những lời ấy.

Đức Phật lại bảo Bồ-tát Tịch Ý:

– Công huân của Như Lai rất là chí chân, đủ bốn Tuệ vô sở úy, đúng như Mật Tích Kim Cang đã ca ngợi.

Ai được nghe pháp này chẳng kinh chẳng sợ, hiểu được ý nghĩa, nếu có thể thọ trì, học tập, đọc tụng, vì người rộng giảng thuyết, thì chẳng lâu sẽ được thọ ký Vô thượng Bồ-đề, mau đạt đạo Vô thượng chánh chân, thành Bậc Tối Chánh Giác.

Bấy giờ nơi đất ở giữa chúng hội đạo tràng ấy, trước mặt Đức Thế Tôn liền nứt ra sâu sáu mươi tám trăm ngàn do-tuần, tự nhiên có vòi nước

to bằng vành xe phun cao lên hư không đến cõi Phạm thiên rưới khắp cõi đại thiên.

Đức Phật bảo Bồ-tát Tịch Ý:

– Ông có thấy vòi nước lớn phun lên hư không rưới khắp cõi đại thiên chăng?

Bồ-tát Tịch Ý thưa:

– Bạch Thế Tôn! Con đã thấy. Xin Đấng Thiên Trung Thiên thương xót dạy cho biết là điềm lành gì?

Đức Phật bảo Bồ-tát Tịch Ý:

– Này Tịch Ý! Ông nên biết vòi nước ấy, đất không có tư tưởng, không có ý nứt rã, nước tự nhiên phun lên.

Các vị Pháp sư cũng vậy. Nếu thọ trì kinh pháp này, phụng hành đúng theo đây, thì đều sẽ làm nứt rã sáu mươi hai thứ tà kiến, sẽ được trí tuệ biện tài.

Các vị Chánh sĩ ấy vì chúng sinh mà giỏi nói chánh pháp, làm vui đẹp lòng đại chúng.

Lại nữa, này Tịch Ý! Người biết kinh điển như vầy đều thoát khỏi nạn trong ba đường ác đạo.

Lúc ấy Tôn giả Xá-lợi-phất tiến lên bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn! Nay các chúng Bồ-tát trong hiền kiếp ở tại thế giới chư Phật mười phương thanh tịnh tu phạm hạnh, sau khi các Bồ-tát ấy thành Phật, có phải vị Mật Tích Kim cang này sẽ đều tay cầm chày Kim cang hầu hạ phía sau chăng?

Đức Phật nói:

– Thôi đi! Này Xá-lợi-phất! Việc ấy chẳng thể nghĩ bàn được. Chư Thiên và người đời nghe được lời ấy hoặc sẽ mê lầm việc làm của Bồ-tát, hoặc có thể chẳng tin.

Tôn giả Xá-lợi-phất thưa:

– Bạch Thế Tôn! Nếu người hữu học gieo trồng những gốc lành sẽ tin ưa đó. Chúng con đều sẽ lãnh thọ lời giảng dạy của Đức Như Lai.

Đức Phật dạy:

– Này Xá-lợi-phất! Ông có thấy Mật Tích Kim Cang ấy đứng hầu phía sau Đức Phật chăng?

Xá-lợi-phất thưa:

– Vâng, con đã thấy.

Đức Phật dạy:

– Đó là do thần thông lực bản nguyện nên ông ấy đứng hầu như vậy. Các chúng Bồ-tát trong hiền kiếp thành Phật, Mật Tích lực sĩ thường sẽ đứng hầu cũng như đứng hầu ta vậy. Đó là do thệ nguyện từ trước nên ông ấy có sức thần thông tự tại như vậy.

Này Xá-lợi-phất! Giả sử tất cả chúng sinh trong cõi đại thiên vị lai thành Phật, đều sẽ cần hầu hạ, lúc được thành Phật ông ấy cũng cầm chày Kim cang, tự mình thị hiện đều đứng hầu phía sau. Dầu biến hóa như vậy, nhưng oai đức thần thông của vị Chánh sĩ ấy chưa có tổn hao.

Này Xá-lợi-phất! Ông có thấy nay Mật Tích Kim Cang thường đứng hầu phía sau Bồ-tát Di-lặc chăng?

Xá-lợi-phất thưa:

– Bạch Thế Tôn! Con đã thấy. Nhờ Thánh chỉ của Đức Phật mà con được nghe việc từ nào tới giờ chưa được nghe.

Đức Phật nói:

– Này Xá-lợi-phất! Ông ấy thường hầu Bồ-tát Di-lặc mà các ông chẳng thấy thôi.

Lúc ấy, các Bồ-tát ở phương khác đến cùng Đế Thích, Phạm thiên và Tứ Thiên vương đều thấy Mật Tích Kim Cang đứng hầu phía sau Bồ-tát Di-lặc và hầu các Bồ-tát ở hiền kiếp.

Bồ-tát Di-lặc và các Bồ-tát trong hiền kiếp hóa làm ức trăm ngàn triệu chúng Bồ-tát khai thị cứu độ chúng sinh. Mật Tích Kim Cang lực sĩ đều đứng hầu phía sau các hóa Bồ-tát ấy.

Chánh sĩ Mật Tích này có oai đức chẳng thể nghĩ bàn, thần thông biến hóa vòi vọi dường ấy, sáu phép thần thông trí tuệ chẳng có hạn lượng.

Lúc ấy Bồ-tát Tịch Ý nói với Mật Tích Kim Cang:

– Có thể nào ngài vui lòng nói cho biết Đức Như Lai cần tu khổ hạnh, trang nghiêm đạo thọ hàng phục quân ma mà chuyển pháp luân gầy dựng Thánh đế.

Mật Tích Kim Cang nói:

– Thưa Bồ-tát Tịch Ý! Công đức của Đức Như Lai chẳng thể hạn lượng. Giả sử sống lâu một kiếp nói công đức ấy cũng không thể nói hết. Nay tôi theo oai thần của Đức Phật mà nói sơ lược những điều cốt yếu.

Thưa Bồ-tát Tịch Ý! chỗ làm của Bồ-tát chẳng vì một sự việc mà cần tu khổ hạnh.

Vì muốn cứu tế hàng dị học ngoại tà, từ nơi thân hành tùy nghi hiển

thị oai nghi, nhân đó mà hóa độ được những chúng tà kiến ngoại học.

Bồ-tát hiện thân tối thắng tôn quý đệ nhất, siêng làm khổ hạnh không ai bằng được, thị hiện oai nghi lễ tiết mà tất cả hàng ngoại học tà dị không theo kịp được. Với hàng tà ngoại ấy, Bồ-tát ở một chương cú giảng giải vô lượng nghĩa. Hoặc hiện lên phương trên, hoặc hiện đi quanh qua lại mặt trời mặt trăng, hoặc hiện thần thông bay đến chỗ ở ẩn của các Tiên nhân, hoặc hiện là Quốc sư, Cư sĩ, hoặc hiện làm Thánh đế, Tứ Thiên vương, Đế Thích, Phạm vương, Chuyển luân thánh vương, hoặc hiện thân khổ hạnh nằm trên gai góc, hoặc hiện nằm trên cỏ, trên trấu, trên đất, hoặc hiện chỗ nằm đáng sợ, không đáng sợ, hoặc hiện ăn trái, mặc áo rách, hoặc nằm trên nước lầy, hoặc hiện mặc áo đỏ, hoặc hiện cùng ở cùng đi với nhóm lõa thể, hoặc hiện ăn khổ hạnh như ăn đậu, ăn mè, ăn củ cải, ăn khoai, ăn rau, ăn gai, ăn lá bông trái, ăn táo, hoặc ngày ăn một lần, hoặc ăn hai lần, hoặc hiện thường ăn, hoặc hiện bảy ngày ăn một lần, hoặc mười lăm ngày ăn một lần, hoặc một tháng ăn một lần, hoặc ăn một giọt bơ, một giọt dầu, một giọt mật, hoặc uống một giọt nước, một giọt sữa, hoặc hiện chẳng ăn, hoặc hiện thường đứng, hoặc hiện thường ngồi, hoặc hiện nhiều cử chỉ khác không thể kể xiết. Đây là những khổ hạnh mà Bồ-tát thị hiện.

Bồ-tát hiện làm khổ hạnh đủ sáu năm, chẳng phải chỉ một hạnh khổ, mà thị hiện đầy đủ ngần ấy thứ, lại còn siêng tu tinh tấn vượt hơn cả khổ hạnh ấy.

Các chúng sinh chẳng thấy hết được oai nghi cử chỉ của Đức Như Lai, cũng chẳng biết được hành vi của Bồ-tát.

Nếu có chúng sinh hay hành đạo, đáng được hóa độ mới có thể thấy được oai nghi cử chỉ của Bồ-tát.

Bồ-tát hành động không có hư luống.

Đây là Bồ-tát siêng tu đầy đủ khổ hạnh khai hóa sáu mươi triệu người, ba trăm vạn chư Thiên và nhân dân đều được nhập đạo.

Lúc ấy Bồ-tát hành sự vi diệu, ngồi đài cao lầu báu mà thị hiện sinh không có các hoạn nạn trọn được an ổn; thường ở trong Tam-muội chánh định, mà lại hiện khổ hạnh sáu năm. Rồi lại thấy Bồ-tát đứng dậy đi.

Lúc ấy chư Thiên cầu pháp lạc chẳng mến thế tục, ở bên Bồ-tát chẳng mong gì khác chỉ mong được nghe pháp Đại thừa.

Lúc ấy có Bồ-tát tên là Pháp Chủng ưa thích Đại thừa nhập vào đại Bi.

Lại có pháp điển tên là Nhập bất tư nghì pháp môn, lại gọi là Phổ nhiếp, hàng phục các tà tất cả chúng ma, vào trong khổ nạn trọn được an

lành.

Thưa Bồ-tát Tịch Ý! Bồ-tát siêng tu khổ hạnh đủ sáu năm rồi thị hiện oai nghi tinh tấn. Bồ-tát rời chỗ ngồi đi đến bên bờ sông Ni-liên-thiền.

Vì thuận theo thế gian nên Bồ-tát cố ý đến sông Ni-liên-thiền tắm rửa sạch sẽ rồi rời sông đến đứng một mình ở chỗ khác.

Bấy giờ có nàng Di-ca tên là Thiện Ấm vắt sữa ngàn con bò cho trăm con bò uống. Vắt sữa trăm con bò này cho mười con bò uống. Vắt sữa mười con bò này cho một con bò uống. Nàng vắt lấy sữa con bò sau cùng này để nấu cháo sữa. Cháo sữa ấy sôi bắn lên cao vài mươi trượng. Nàng Di-ca lấy làm lạ. Có vị Phạm chí bàn rằng, người sắp thành Phật mới đáng ăn cháo sữa này.

Nàng Di-ca mang cháo sữa đến chỗ Bồ-tát. Cũng có sáu vạn chúng Trời, Rồng, Càn-thát-bà… đều mang theo thức ăn ngon ngọt đặt biệt khác lạ, đồng đến chỗ Bồ-tát. Tất cả đại chúng đều thưa bạch Bồ-tát:

– Xin Bồ-tát xót thương nhận đồ cúng dường.

Lúc ấy Bồ-tát nhận cháo sữa của nàng Di-ca Thiện Ấm rồi ăn. Bồ-tát cũng nhận lấy thức ăn của sáu vạn chúng chư Thiên, chư Thần và đều thị hiện ăn.

Những người dâng cúng thức ăn lên Bồ-tát, đều tự thấy Bồ-tát chỉ riêng nhận ăn đồ cúng dường của mình mà không thấy nhận của người khác.

Mỗi mỗi người đều tự nghĩ rằng Bồ-tát riêng nghĩ tưởng nhận ăn đồ của mình dâng cúng, Ngài sẽ thành tựu Vô thượng Bồ-đề, thành Bậc Đẳng Chánh Giác. Họ đều rất vui mừng và đều phát đạo tâm, được không thoái chuyển.

Đây gọi là nhận lấy thức ăn dâng cúng. Vì khai hóa chúng sinh nên thị hiện sáu năm siêng tu khổ hạnh.

Thưa Bồ-tát Tịch Ý! Đó là Bồ-tát tùy theo thế tục nhận đồ cúng dường mà ăn khiến thân thể khí lực đầy đủ an hòa rồi đi đến dưới cây.

Có Địa thần tên Thiện Địa thiên tử bảo chư Thiên tử khác và các Địa Hành Thiên thần giữ đất chẳng cho rúng động. Sau khi đến dưới cây, Bồ-tát dọn dẹp sạch sẽ.

Cõi đại thiên lúc ấy bỗng nhiên thanh tịnh, rưới hoa, thiêu hương, nước thơm tưới đất.

Trời Ca-lưu-tích cầm hoa rời Thiên cung ở trong hư không thấy Bồ-tát thì vui mừng mưa các thứ hoa.

Bốn vị Thiên vương cùng quyến thuộc bay đến bốn phương dùng màn lưới vàng tử kim che khắp cõi đại thiên để cúng dường.

Trong cõi đại thiên, chư Thiên vương cùng chư Thiên quyến thuộc trời Đao-lợi, trời Dạ ma, trời Đâu-suất, trời Hóa lạc, trời Tha hóa tự tại giăng màn báu cùng trân châu minh châu cúng dường.

Chúng Trời, Rồng, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-na, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già đều dùng thần thông sửa sang trang nghiêm tất cả cõi Dục.

Lúc ấy có vị Đại phạm Thiên vương tên Oai Thần Tự Tại, là chủ cõi đại thiên đến chỗ cây Bồ-đề. Đại phạm Thiên vương ấy bảo các Phạm thiên:

– Các vị phải biết, Bồ-tát Đại sĩ đây ở chỗ chư Phật quá khứ tu hành chánh hạnh, trồng các cội công đức, đảnh lễ quy mạng vô số chư Phật, nguyện lớn chí ý vững mạnh, đầy đủ Bồ-tát hạnh. Phụng tu các Ba-la-mật-đa đều được tự tại, chí tánh hòa nhã khéo tu thanh tịnh, vào hết căn tánh của tất cả chúng sinh, thông đạt tất cả bí yếu của Như Lai, vượt qua tất cả ma sự, đầy đủ công đức không kính ngưỡng nương tựa người khác, kiến lập đạo pháp Vô thượng, là Đại đạo sư cứu tế chúng sinh ban tuyên kinh điển, khiến tất cả chúng sinh hợp nhất dũng mãnh bạt trừ cảnh ma, vĩnh viễn không bị nghiệp ma làm nhiễu loạn đạo pháp, là đại y vương chữa lành bệnh chúng sinh, đội mão giải thoát làm đại pháp vương trí tuệ sáng suốt diễn Thánh đế vô thượng, chẳng bị tám pháp thế tục trói buộc, như hoa sen chẳng vấy bùn, nắm giữ các pháp chẳng sót quên như sông biển, trí chẳng hạn lượng như núi Tu-di chẳng động lay, rửa sạch tâm mình như nước rửa bụi. Không hề tự cao đại mà thường khiêm hạ, như châu minh nguyệt trừ tối và các thứ nhơ trược, với tất cả pháp được tự tại, chứa các cội công đức, dường như Phạm thiên là đệ nhất trên trời. Ngài đến dưới cây hàng phục quân ma, sẽ được đạo Vô thượng chánh chân thành Bậc Tối Chánh Giác, đầy đủ mười thứ trí lực của chư Phật, bốn Vô sở úy, mười tám pháp Bất cộng, chuyển đại pháp luân, làm sư tử hống sung mãn tất cả, ban pháp thí đượm nhuần muốn làm thanh tịnh đạo nhãn cho tất cả chúng sinh, nhiếp lấy các pháp, dẹp trừ chín mươi sáu thứ ngoại tà, bản nguyện đầy đủ, thấy rõ cảnh giới chư Phật mười phương, là bậc Đại thánh oai đức tự tại, là bậc Độ sinh bậc nhất.

Phạm thiên các vị phải khiêm hạ cung kính Bồ-tát.

Lúc ấy Đại phạm Thiên vương ở trước chúng Phạm thiên nói kệ rằng:

Chánh hạnh thanh tịnh
Quyết pháp thượng diệu

Thương xót thế gian
Cũng thương chư Thiên.
Đấng Thiên trung Thiên
Tối tôn ở thế
Đại Thánh nay ở
Dưới cội Bồ-đề
Sẽ hàng phục ma
Cùng ma quyến thuộc
Được Vô thượng giác,
Thành Nhất Thiết Trí.
Hưởng thọ pháp lạc
Tối chánh giác rồi
Liền từ đó dậy
Chuyển chánh pháp luân.
Đại trí vô cùng
Tiếng đại sư tử
Vui đẹp tất cả
Tâm của chúng sinh.
Chỉ vì thanh tịnh
Pháp nhãn chúng sinh
Đạo sư đi đến
Dưới cội Bồ-đề
Hàng phục ma quân
Tiêu diệt dị học.
Vốn đã đầy đủ
Thệ nguyện thuở xưa
Chánh giác Pháp thân
Sở kiến vô ngại.
Chư Thiên khi ấy
Đến chỗ Phật nói:
Lành thay! Tất cả
Hãy cùng hòa đồng
Phải trang nghiêm khéo
Ba ngàn giới địa
Trang sức tốt đẹp
Từ cõi Dục này
Đến Sắc, Vô sắc
Đều đẹp như vậy.

Lành thay! Phạm thiên
Tâm ngài nhân hòa
Ba ngàn cõi này
Thảy đều nghiêm tịnh
Dục giới cũng thế
Do trong sạch đẹp
Nên nơi cúng dường
Hơn các nơi kia.
Danh hương, hương bột
Các hoa thuận nghĩa
Châu báu sáng rực
Trống cùng kỹ nhạc
Có người nào thấy
Không ai chẳng mừng
Và Phạm Thiên vương
Khắp ba ngàn cõi
Từ Phạm Thiên vương
Đến Ca-ni-tra
Cùng các Phạm thiên
Đều sinh thanh tịnh.
Ở trong hư không
Đệ nhất tôn thần
Bậc Thiên Trung Thiên
Bậc nhất thấy tịnh.
Sáu mươi ức triệu
Chư Thiên đều đến
Vì Đại Bồ-tát
Sắp Kim cang tràng
Rải các hoa trời
Cúng dường như mưa.
Các hương, thủy hương
Dùng làm sạch đất.
Giường tòa châu báu
Sắp xếp nhiều tòa
Trang hoàng nghiêm tịnh.
Phật tọa Bồ-đề
Chư Thiên chúng con
Thảy đều hò reo:

Tùy nơi yên ổn
Khiến cho thanh tịnh.

Lúc ấy Mật Tích Kim Cang nói với Bồ-tát Tịch Ý:

– Lúc Bồ-tát sắp đến ngồi dưới cội cây, từ lòng bàn chân nơi tướng thiên bức luân phóng ra ánh sáng chiếu khắp cả cõi đại thiên. Tất cả chúng sinh nơi địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh ngừng dứt sự khổ não.

Ánh sáng đại quang minh ấy soi chiếu đến địa ngục Hắc nhĩ. Lúc ấy địa ngục Hắc nhĩ nhờ ánh sáng của Đức Thế Tôn, chúng ở địa ngục này đều vui mừng hớn hở tập họp đông như mây.

Bấy giờ chư Thiên đều nói bài tụng rằng:

Ánh kim quang đỏ tía
Từ giữa mày phóng ra
Chiếu soi thân chúng con
Làm cho lòng vui mừng.
Con gặp Phật quá khứ
Thấy điềm tướng tốt ấy
Đại hùng, quyết không nghi
Nhất định Phật xuất thế.
Lành thay! Tạp hoa man
Hương hoa và hương xoa
Với tử bích ngọc châu
Tay phải mặc áo đẹp
Đánh trống trổi kỹ nhạc
Và treo các phan lọng
Cùng dựng cả phướn lớn
Cúng dường Đức Thế Tôn.
Người trong các địa ngục
Nhờ ánh sáng thanh tịnh
Được cúng dường Đức Phật
Cung kính theo Đại Thánh.

Khi ấy trong Hắc nhĩ đại địa ngục, vua và chúng trong cung đều hội họp, những người cùng đến hội họp này đều đem theo hoa hương, tạp hương, hương xoa, y phục, phướn, lọng, kỹ nhạc, ra khỏi cung bay lên hư không, hóa làm đám mây báu, mưa ra hạt châu minh nguyệt, danh hương, hương bột, hương chiên-đàn cùng hoa trân châu, nhờ chư Long đại thần thần túc biến hóa, đi đến chỗ Bồ-tát, cúi lạy chân Bồ-tát, đi quanh bên phải ba lần, đều đem tất cả những thứ cúng dường dâng lên Bồ-tát và trổi các kỹ

nhạc để cúng dường, dùng kệ tụng khen ngợi Đức Thế Tôn rằng:

Giống như có bảo địa
Trang nghiêm thật phong phú
Bồ-đề hoa quả tốt
Được ngồi đạo tràng này
Như sông Định không chảy
Như trăng ở hư không
Thành Phật khắp tất cả
Hàng phục mọi ma quân.
Thế Tôn, Bậc Chúng Hựu
Như mặt trời rực sáng
Giống như trong sáu thông
Như vua ong hòa âm
Diễn nói tuệ quang minh.
Như bánh xe Phạm thiên
Đức Phật nay xuất thế
Như kho tàng không hạn.
Ánh sáng nhật nguyệt kia
Cùng ánh sáng Thích, Phạm
Ánh Năng Nhân vừa hiện
Che khuất tất cả sáng.
Chiếu khắp trong điện con
Biết Phật hiện ra đời
Điềm lành vui mừng
Biết nay Phật xuất hiện.
Thấy nghe Câu-lưu-tôn
Câu-na Mâu-ni Phật
Ca-diếp đến Bồ-đề
Vừa nghe tiếng ấy rồi
Thấy được Vô đẳng luân
Ứng điềm cùng kia đồng
Lòng sinh rất vui mừng
Nay ắt sẽ có Phật.
Thế Tôn, con thiện lợi
Được rộng cúng dường Phật
Lấy bốn sự thế quang
Phụng tín hành cung kính.
Phúc đức gom góp được

Toàn cúng Bậc mắt sáng
Đấng soi sáng cho đời
Thành Phật Vô Đẳng Luân.

Bấy giờ Bồ-tát đi đến vùng đất của Long vương Ca-lân ở. Long vương thấy Phật trong lòng rất vui mừng, liền tự ra khỏi cung điện, đến cội Bồ-đề, rồi đứng bên phải Phật.

Lại có một người tên là Cát An, ở đằng xa thấy Phật. Nhân đó chàng đi tìm cho được cỏ tốt cầm ở trên tay và tiến dần về cội Bồ-đề để ngắm nhìn Bồ-tát. Chàng thấy chư Thiên đang tuyên xướng những âm thanh rất dịu dàng vi diệu, cao siêu vời vợi và khả ý khoái lạc vô thượng để ca ngợi Bồ-tát. Chàng cứ đi quanh quẩn tiến dần đến chỗ Bồ-tát. Mùi thơm của cỏ xông ngào ngạt khắp nơi, màu cỏ đẹp đẽ tươi mát khác nào màu Thiên y. Chàng đem cỏ ấy dâng lên cúng cho Bồ-tát, rồi cúi đầu lễ chân Bồ-tát và đi nhiễu quanh Bồ-tát bảy lần để tỏ lòng ngưỡng mộ. Bởi tâm nhân hòa của chàng đã đến được chỗ không thoái chuyển, nên liền phát khởi được đạo Chánh chân chẳng thể nghĩ bàn. Tâm chàng tự nghĩ: "Chẳng nên làm những việc gì không nên làm, quán sát được như thế thì không có việc tốt lành gì mà không đến và sẽ được tốt lành." Do lúc ấy dâng cúng cỏ lên cho Bồ-tát, nên chàng đã phát được đạo ý Vô thượng chánh chân. Sở dĩ vì sao? Vì nguyện xa xưa nên được như vậy.

Tịch Ý nên biết, đây là bản nguyện đời trước của Cát An mà tôi nhớ nghĩ biết như thế.

Thưa Bồ-tát Tịch Ý! Tôi nhớ thuở quá khứ cách đây chín mươi mốt kiếp, lúc Đức Phật Duy Vệ xuất thế đủ mười đức hiệu, có ngàn vị Tỳ-kheo tu hạnh thanh tịnh được Phật Duy Vệ thọ ký sẽ thành Bậc Tối Chánh Giác ở hiền kiếp.

Trong pháp hội ấy có vị Trưởng giả tên Hữu Chí nghe sự thọ ký ấy cho Bồ-tát liền tự nghĩ: "Ở hiền kiếp, lúc các Bồ-tát sắp thành Phật, tôi sẽ cúng dường cỏ tốt để trải tòa sư tử trang nghiêm thanh tịnh an hòa nhu nhuyến. Nhân đó tôi được phát tâm Vô thượng Bồ-đề."

Thưa Bồ-tát Tịch Ý! Trưởng giả Hữu Chí thuở trước đó, nay là Cát An. Vì bản nguyện mà vị ấy dâng cỏ tốt và phát đạo tâm. Sau này vị ấy sẽ thành Phật hiệu là Bảo Tịnh Sư Tử Như Lai Chí Chân.

Lúc Bồ-tát nhận lấy cỏ trải dưới cội Bồ-đề, Thọ thần và một vạn Thiên nữ đều đem những túi đựng hoa trời, hương trời, cùng phan lọng đến lễ lạy cúng dường nghênh tiếp Bồ-tát và nói kệ khen ngợi Phật:

Không hãi, không chỗ sợ

Không khiếp, không sợ nạn
Bậc Kiến lập khó gặp
Không nhiễm, không si ác
Không tội dữ hiểm họa
Không ghen ghét, không ngu
Lìa dục được giải thoát
Cúi đầu lễ Thánh Tôn.
Lấy luật hóa độ người
Ngang ngược và tà hạnh
Khéo làm thầy thuốc giỏi
Trị liệu mọi khổ tật.
Thấy người không được cứu
Không đèn sáng để về
Nay Phật hiện ra đời
Cứu thoát cả ba đời.
Chư Thiên cùng đại chúng
Mang lòng vui hớn hở
Tất cả khắp mưa hoa
Bao nhiêu loại hoa ấy
Là chư Thiên cúng dường
Cả áo mặc tốt kia
Sẽ được thành Phật đạo
Đều phát tâm vui mừng.
Bởi ngồi dưới thọ vương
Tâm không hề sợ hãi
Dùng vị cam lộ này
Làm rách lưới trần lao,
Thấu suốt chỗ tĩnh lặng
Đến Phật đạo tối tôn
Như chư Phật quá khứ
Thấu suốt pháp tối thắng
Chỗ phụng hành cốt yếu
Tu số kiếp vô lượng
Tích góp bao khổ hạnh
Vì muốn độ chúng sinh.
Xưa nguyện đã được thành
Nay chính là thời đó
Sẽ được đạo bậc nhất

Xin thương xót giảng diễn.

Mật Tích Kim Cang lực sĩ nói với Bồ-tát Tịch Ý:

– Lúc đó Đức Phật mang cỏ đi đến cội Bồ-đề, trải dưới cội cây, cúi đầu lạy và đi nhiễu bảy vòng quanh cây. Ngay khi Đức Phật trải tòa xong, tám vạn bốn ngàn vị Thiên tử thấy Bồ-tát trải tòa tâm sinh vui mừng, liền sắp xếp tám vạn bốn ngàn tòa sư tử rất vi diệu đặc thù, vô cùng cao rộng do các loại báu làm thành. Dùng báu quý hiếm làm lan can, xung quanh dựng lên các hàng trướng dọc theo đường trang điểm bằng tử kim, dùng trân châu treo rủ xuống ở khoảng giữa. Các linh đều bằng các loại ngọc minh nguyệt dạ quang treo la liệt, khi cất tiếng kêu âm thanh rất hòa nhã thanh tao. Có vô số y trời phủ lên trên. Khi đó Bồ-tát tự biến thân mình hiện khắp tám vạn bốn ngàn tòa sư tử mà các Thiên tử không hề biết. Vị nào cũng tự nghĩ: "Bồ-tát ngồi ở tòa sư tử của ta thành Tối Chánh Giác." Do đó tâm chư Thiên đều vui mừng hớn hở, được tâm không thoái chuyển.

Thưa Bồ-tát Tịch Ý! Lúc bấy giờ Bồ-tát dùng oai thần làm cho Ma vương hay biết.

Ma vương liền cùng quyến thuộc vô số ức trăm ngàn triệu quỷ thần đều mặc giáp, cầm vũ khí hiển thần thông thế lực đến chỗ Bồ-tát bao vây khắp ba trăm ba mươi sáu vạn dặm.

Ma vương Ba-tuần cùng quyến thuộc quỷ thần ấy, dung mạo của họ đều khác nhau, đầu mặt chẳng giống nhau, tiếng kêu nói của chúng đều sai khác, chúng hiện chẳng biết bao nhiêu là hình tượng, binh khí nghiêm chỉnh, cảnh huống rất đáng sợ. Chúng chẳng thuận nhân nghĩa, làm chuyện rất quấy, chẳng theo đạo đức, chuyên việc tàn bạo, gầm thét kêu la vang động cả ba cõi. Giả sử người phàm chưa ly dục mà nghe âm thanh ấy, thì máu sẽ theo mũi miệng mà trào ra, hoặc kinh sợ mà chết.

Lúc ấy Bồ-tát không chút sợ sệt cũng không e ngại, lại phát lòng từ Bi. Những âm thanh hãi hùng ấy tự nhiên tiêu diệt, chẳng rõ về đâu. Vì sao? Vì tâm Bồ-tát thanh tịnh, muốn an ổn cho chúng sinh để họ không bị quấy nhiễu, không bị nguy hiểm hoạn hại nên khéo dùng phương tiện dù nghe âm thanh ấy mà thấu rõ vốn là hư trống, vốn là không có. Thấy ma chúng đến, ánh sáng từ nơi thân Bồ-tát càng chiếu ra rực rỡ. Bồ-tát bảo Ma vương Ba-tuần:

– Thôi đi Ba-tuần, chớ có hiện ra cảnh tượng vô ích ấy. Chớ có sinh lòng sân độc rồi tự chuốc lấy tai họa vào thân mà phải mãi mãi chẳng an. Vì sao? Này Ba-tuần, hôm nay Ba-tuần sinh tâm muốn hại Bồ-tát, nhưng Bồ-tát có đức Từ rộng, có dũng mãnh lớn, đại Bi vô tận, đại Từ vô cực hàng

phục kẻ ác nghịch. Ba-tuần muốn làm loạn Bồ-tát, nhưng tâm Bồ-tát vốn thanh tịnh, trần lao cấu trược đã tiêu trừ, Ba-tuần chẳng những không hại được Bồ-tát, trái lại giúp thêm cho Bồ-tát. Ba-tuần muốn đem lửa đom đóm sánh với ánh sáng mặt trời, trùng thú nhỏ làm kinh sợ sư tử, chân bé gầy đạp ngã cổ thụ to, nước vũng chân trâu so với biển cả. Ba-tuần nên bỏ tâm oán hận mê lầm, chuyển quyến thuộc hung tàn thành bạn đạo pháp, bỏ phi pháp về Thánh đạo.

Ma vương Ba-tuần thấy Bồ-tát oai đức vòi vọi, nghe tiếng từ bi, lòng ma vui mừng kính ngưỡng hướng về chánh đạo.

Thưa Bồ-tát Tịch Ý! Lúc ấy Bồ-tát tự nghĩ: "Từ số kiếp chẳng thể tính kể được, ta chứa công đức, nhân hạnh thành tựu, đời đời phụng pháp tu hành, vì thương tưởng chúng sinh bị tai khổ trong ba cõi mà tu tập trí tuệ nhân từ, ai dám hủy hoại được, chỉ có đại địa chứng minh."

Từ trong y Ca-sa, Bồ-tát đưa tay sắc vàng tử kim rờ khắp thân mình. Chẳng bỏ đại Bi, muốn cứu độ chúng sinh, Bồ-tát cất tay hữu lên hướng về mười phương. Liền đó toàn cõi Đại Thiên sáu lần chấn động, có âm thanh tự nhiên phát ra. Âm thanh ấy vang suốt đến các cõi Phật mười phương.

Ma vương Ba-tuần cùng ma quyến thuộc ở trên hư không, nghe âm thanh ấy đều tự trách mình sái quấy mà ưa thích pháp lành.

Lúc ấy Bồ-tát ban bố vô úy đại Bi thương xót. Ma và quỷ thần hướng đến Bồ-tát, tự nhiên từ hư không đi xuống, tâm họ quy y phát tâm ủng hộ rồi ẩn mất không còn.

Đó là Bồ-tát thương xót chúng ma quỷ thần mà phóng đại quang minh. Họ đều được rời khỏi sự khủng bố sợ hãi mà đều trở về Thiên cung.

Lúc Bồ-tát thị hiện hàng phục Ma vương và ma quyến thuộc, có tám quỷ thần phát tâm Vô thượng Bồ-đề, chín mươi hai ức tải người được tâm nhân hòa không thoái chuyển, tám muôn bốn ngàn Thiên tử vì đã trồng cội công đức nên được Vô sinh pháp nhẫn.

Thưa Bồ-tát Tịch Ý! do Bồ-tát hàng phục chúng ma ấy, vô số trời người được lợi lành lớn. Dù vậy, nhưng tâm Bồ-tát không có phân biệt, cũng không có nạn ma, vì đã bỏ hẳn các tội hại. Chư Thiên và thế gian tùy theo căn lành của chính mình, đều được thấy Bồ-tát. Hoặc có người thấy Bồ-tát ngồi trên tòa Sư tử hoa sen báu, hoặc thấy ở dưới đất, hoặc thấy ở hư không, hoặc thấy ở dưới cội cây, hoặc thấy ở cung trời Đao-lợi ngồi dưới cây báu, hoặc thấy ngồi trên tòa sư tử cao bảy nhẫn, hoặc thấy ngồi trên tòa sư tử cao mười dặm, hoặc hai mươi dặm, hoặc bốn mươi dặm, hoặc có chư Thiên nhân thấy Bồ-tát ngồi trên tòa sư tử cao bốn vạn hai ngàn do-

tuần dưới cội cây Bồ-đề cao tám vạn bốn ngàn do-tuần.

Thưa Bồ-tát Tịch Ý! cảnh giới của Bồ-tát chẳng có hạn lượng, chẳng thể nghĩ bàn, vì thế nên đạo tràng rất là thù đặc. Nếu có chúng sinh nào căn tánh thuần thục thì được thấy công hạnh của Bồ-tát, còn người căn tánh loạn động thì chẳng hay chẳng biết.

Bồ-tát lúc vừa mới thành tựu viên mãn Phật đạo, bảy ngày đêm an trụ trong pháp lạc nhìn cây Bồ-đề mắt chẳng nháy.

Bấy giờ có trăm ngàn ức chư Thiên đến ca ngợi cúng dường, đặt bàn ngọc, dâng thức ăn, thấy Đức Như Lai đã thành Phật đạo, đều phát tâm Vô thượng Bồ-đề.

Tứ đại Thiên vương đều cầm bát đến dâng lên Đức Như Lai.

Như thế giới đại thiên này có trăm ức phương vực, mỗi phương vực có Tứ đại Thiên vương. Tất cả trăm ức Tứ đại Thiên vương đều cầm bát đến dâng lên, Đức Như Lai đều nhận lấy cả. Do oai thần của Đức Như Lai làm cho các vị đại Thiên vương đều chẳng thấy nhau, đều tự nghĩ rằng Đức Phật nhận lấy bát của mình sẽ dùng đựng thức ăn. Do đó các vị đại Thiên vương trong tâm vui mừng đều phát tâm Vô thượng Bồ-đề, đến chẳng thoái chuyển.

Trưởng giả Đề-vị, Ba-lợi cùng năm trăm thương gia ngồi xe đi ngang qua đạo tràng. Đức Phật muốn độ họ nên thị hiện oai thần, ngựa xe của đoàn thương gia ấy tự nhiên đứng dừng lại không tiến lên được. Trưởng giả cùng các thương gia đều lấy làm lạ chẳng rõ cớ.

Chư Thiên ở hư không bảo họ:

– Đức Phật đã xuất hiện thế gian, các người nên đến cúng dường.

Nghe tiếng chỉ bảo trên hư không, Trưởng giả và đoàn thương gia mừng rỡ, đều mang mật bún đề hồ đến dâng lên Đức Phật. Đồng thời tám mươi bốn ngàn chư Thiên cũng dâng thức ăn lên Đức Phật. Đức Phật đều nhận lãnh.

Những người và chư Thiên ấy, đời trước đã từng phát nguyện: Lúc Đức Như Lai thành đạo, tôi sẽ là người dâng cúng thức ăn đầu tiên. Muốn cho họ toại bản nguyện, nên oai thần của Đức Phật làm cho họ chẳng thấy nhau, chẳng biết nhau, mỗi người đều tự thấy chỉ có riêng mình cúng dường, do đó họ đều rất vui mừng được chẳng thoái chuyển Vô thượng Bồ-đề.

❑

KINH ĐẠI BẢO TÍCH

QUYỂN 12

Hán dịch: Đời Tây Tấn, Tam tạng
Pháp sư Trúc Pháp Hộ.

Pháp hội 3: MẬT TÍCH KIM CANG LỰC SĨ (Phần 5)

Mật Tích Kim Cang lực sĩ nói với Bồ-tát Tịch Ý:

– Bồ-tát đến dưới cội Bồ-đề để thành Phật đạo. Đức Như Lai Chí Chân chưa chuyển pháp luân khai đạo chúng sinh, mà đã hóa độ vô lượng chúng sinh nhiều hơn số chúng sinh được tế độ từ lúc mới phát đạo tâm đến khi ngồi dưới cội Bồ-đề.

Đức Như Lai Chí Chân vừa thành Phật đạo, bấy giờ Phạm Thiên vương Diệu Thức cùng sáu mươi tám vạn ức triệu trăm ngàn Phạm thiên quyến thuộc đến chỗ Đức Phật, đảnh lễ sát dưới chân, đi quanh bên hữu bảy vòng, trụ ở trước Đức Phật cung kính bạch rằng:

– Xin Đấng Đại Bi chuyển pháp luân tuyên bố đạo hóa. Có nhiều chúng sinh đáng được độ nghe Phật thuyết pháp có thể hiểu biết vâng làm.

Thưa Bồ-tát Tịch Ý! Phạm Thiên vương Diệu Thức đã ân cần khuyến thỉnh Đức Thế Tôn chuyển pháp luân, mười ức Phạm thiên, mười ức Thiên đế và mười ức trăm ngàn triệu các Bồ-tát cũng khuyến thỉnh Đức Thế Tôn chuyển pháp luân.

Lúc Đức Thế Tôn sắp chuyển pháp luân, Phạm Thiên vương Diệu Thức đến khu vườn Lộc uyển ở thành Ba-la-nại trần thiết tòa Sư tử báu đẹp trang nghiêm cao ba ngàn hai trăm tám mươi dặm.

Mười ức Phạm thiên, mười ức Thiên đế, mười ức trăm ngàn triệu các Bồ-tát cũng vì Đức Thế Tôn mà trần thiết tòa Sư tử cao rộng đều đồng nhau, ai cũng tự nghĩ: "Đức Như Lai sẽ ngồi trên tòa Sư tử của mình để chuyển pháp luân."

Bấy giờ Đức Như Lai đến khu vườn Lộc uyển ở thành Ba-la-nại ngồi trên tòa Sư tử. Các vị Phạm, Thích và Bồ-tát đều tự nghĩ rằng: "Đức Như Lai riêng ngồi trên tòa Sư tử của mình."

Lúc Đức Như Lai vừa ngồi xong, mười phương vô lượng cõi Phật độ chấn động sáu cách. Khi ấy Đức Như Lai nhập vô cực giới Tam-muội, tức thời toàn cõi đại thiên đều bằng phẳng như bàn tay. Tất cả chúng sinh ở địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ, trên trời, trong loài người đều được an ổn, không dâm, nộ, si, tiêu bệnh ba độc, lòng họ thanh tịnh thương yêu nhau như cha, như mẹ, con cái, như anh em, chị em.

Vô số các Bồ-tát từ vô hạn Phật cõi ở mười phương đến nghe Đức Phật thuyết pháp.

Trong cõi Đại thiên, vô số chúng Trời, Rồng, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân đồng đến chỗ Đức Phật muốn nghe kinh pháp.

Đại chúng đến dự hội đông đầy khắp cả cõi đại thiên không còn chỗ nào trống chừng sợi lông sợi tóc. Tất cả thính chúng đều nhất tâm khát khao đạo pháp.

Đức Thế Tôn thấy đại chúng đã nhóm họp đông đủ liền chuyển pháp luân, vì các hàng Sa-môn, Bà-la-môn, chư Thiên, Ma vương, Đại phạm Thiên vương và người thế tục mà tuyên bố chánh pháp, tùy thời nghi, theo tâm chúng sinh, đều làm cho họ được hiểu biết tỏ ngộ tuân hành đạo pháp. Đức Như Lai Chí Chân vì họ mà phân biệt, tuyên nói pháp này:

– Câu-lân nên biết, nhãn căn vô thường, biết rõ nhãn căn vô thường thì theo luật giáo. Nhãn căn độc khổ, không có tôi ta, nhãn căn như huyễn, như hóa, như sóng nắng trên đường, như bóng trăng, như mộng, như ảnh, như vang, theo luật giáo này mới chịu phụng hành Không, Vô tướng, Vô nguyện. Nhãn căn vốn trống không, vắng lặng, đạm bạc theo duyên mà khởi.

Nhĩ, tỷ, thiệt, thân và ý căn cũng vậy. Tất cả đều vô thường. Do nghe nói vô thường thì hiểu là khổ, không có tôi ta, vắng lặng đạm bạc, Không, Vô tướng, Vô nguyện. Vì chẳng thấu tỏ nên theo duyên mà khởi.

Năm ấm vô thường, dù nói năm thứ nhưng đều vô thường, nghe nói năm ấm vô thường thì hiểu là rỗng không vậy. Sáu trần và bốn đại chủng cũng vậy.

Bốn Niệm xứ, bốn Chánh cần, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy Giác chi, tám Đạo hạnh. Do được nghe ba mươi bảy phẩm Trợ đạo mà hiểu vô thường, rỗng không, bèn theo luật giáo.

Người thích Thanh văn thì chẳng ưa Duyên giác. Người thích Duyên giác thì chẳng muốn Thanh văn. Nếu mộ hai thừa thì chẳng nói Đại thừa. Nếu tuyên Đại thừa, được nghe nghĩa thú ấy thì chẳng ham nghe lời nói về

Thanh văn và Duyên giác.”

Thưa Bồ-tát Tịch Ý! Đức Như Lai tùy theo tâm sở thích của chúng sinh mà chuyển pháp luân đều làm cho họ được độ. Dù cho trí tuệ như Tôn giả Xá-lợi-phất trải qua trăm ngàn năm suy nghĩ chỗ sở nhập của bản hạnh đạo nghĩa cũng chẳng lường biết được, huống là người khác.

Lúc nói về Bồ-tát đến ngồi dưới cội Bồ-đề, hàng ma thành đạo và chuyển pháp luân, có tám muôn bốn ngàn người trong đại hội phát tâm Vô thượng Bồ-đề.

Lúc bấy giờ Mật Tích Kim Cang tiến đến bạch:

– Bạch Thế Tôn! Vừa rồi con tuyên nói bí yếu của Như Lai phải chăng không sai trái hủy báng Như Lai? Bí yếu của Như Lai rất là huyền diệu rộng lớn không ngằn mé, thế gian khó tin được. Dù nói bí yếu của Như Lai mà tâm con tự nhớ là trí tuệ của Như Lai nhập trong thân con, chớ chẳng phải là sức của con.

Đức Phật dạy:

– Đúng như vậy. Như lời của Mật Tích đã nói. Đạo tuệ của Như Lai nhập vào chỗ nào thì không ai là chẳng được an ổn. Hàng đệ tử Phật ban tuyên kinh điển, đều nương nhờ oai thần của Như Lai. Vì nhập vào thân không pháp đạo tuệ huyền diệu của Như Lai nên không ai là chẳng thông đạt. Nếu muốn bảo chúng sinh tự kiến lập Như Lai chánh pháp, tuyên nghĩa nhu thuận, thì chưa bao giờ có.

Nay ông suy gẫm Chân đế, nương đạo tuệ của Như Lai mà được sức vô úy diễn nói pháp ấy. Nói rằng Chân đế chính là pháp ấy. Vì sao? Chân đế ấy là đạo Vô thượng chánh chân mà chư Phật quá khứ, chư Phật vị lai, chư Phật hiện tại đều tuân hành. Giả sử có ai ban tuyên kinh điển bí yếu này đúng pháp không sai thì đều sẽ thành Phật. Nếu có người nghe nói kinh này mà tin ưa, thì được tất cả thế gian đều kính mến tin tưởng.

Giả sử có người dùng đầu hoặc vai mang núi Tu-di đứng giữa hư không, việc này còn có thể được.

Người không có đức thì chẳng kham nhiệm được nghe kinh điển này. Hoặc đã được nghe cũng khó tin. Hoặc đã tin nhưng chẳng thể mến thích. Huống lại là thọ trì, đọc tụng, giảng thuyết.

Nếu có người nghe kinh này mà tin ưa thọ trì, đọc tụng, vì người khác giảng thuyết, người này đời trước đã từng cúng dường vô số ức trăm ngàn triệu ức chư Phật Thế Tôn. Đây là bậc Chánh sĩ vun trồng cội công đức, chí gìn giữ Đại thừa, quyết định được thọ ký. Huống là người chí thành hay phụng hành.

Lúc ấy Bồ-tát Tịch Ý tiến lên bạch:

– Bạch Thế Tôn! Thế nào là nghĩa vắng lặng đạm bạc?

Đức Phật bảo Bồ-tát Tịch Ý:

– Này thiện nam! Nghĩa vắng lặng đạm bạc là tiêu diệt trần lao và đạm bạc những ô nhiễm. Do tiêu trần lao nên mới gọi là trừ các tham dục vọng tưởng. Do trừ dục tưởng thì không tư lự. Do không tư lự thì chẳng chấp trước. Do chẳng chấp trước thì không hành nghiệp nhân duyên. Do không hành nghiệp nhân duyên thì không vô minh, ân ái. Do không vô minh, ân ái thì tiêu diệt tôi ta. Do tiêu diệt tôi ta thì không danh sắc. Do không danh sắc thì tiêu nghiệp chấp đoạn, chấp thường. Do không nghiệp đoạn diệt chấp thường thì tiêu tham thân.

Này thiện nam! Các nhân duyên quả báo tùy theo các nghiệp chấp kiến điên đảo mà thành trần lao, đều do tham thân mà thành họa hoạn ấy. Do không tham thân thì bỏ cả sáu mươi hai thứ chấp kiến. Do không tham thân thì vắng bặt các duyên. Do không tham thân thì tất cả tham dục tự nhiên đạm bạc. Do không tham thân thì các hy vọng vắng lặng tiêu diệt.

Ví như nhổ cây thì rễ, gốc, thân, nhánh, lá, hoa, trái đồng thời đều trừ, cây ấy vĩnh viễn không còn có.

Hành giả cũng vậy. Do tiêu tham thân thì không còn có những sáu mươi hai thứ kiến chấp. Do tiêu tham thân nên đều trừ tất cả các pháp sở thọ, họa hoạn trần lao, năm ấm, sáu nhập. Do không tham thân nên không có các họa hoạn trần lao năm ấm.

Bồ-tát Tịch Ý thưa:

– Bạch Thế Tôn! Vì chẳng dứt trừ tham thân nên có cái tôi cái ta?

Đức Phật dạy:

– Này thiện nam! Vì còn có cái tôi, cái ta nên chẳng dứt trừ tham thân. Vì còn có nhân, thọ mạng nên chẳng dứt tham trước.

Cái được thấy ấy chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, không có nơi chỗ. Suy tìm tất cả chỗ đều không có cái được thấy. Vì không có cái được thấy nên không có phân biệt. Đây gọi là dứt được kiến chấp tham thân, tham thân đều rỗng không.

Do trí pháp nhẫn nhu thuận hay hiểu biết pháp không nên không còn các chấp kiến kia, thân mình không có tưởng đều không có chỗ làm, không có sinh, không có khởi. Đây mới gọi là pháp nhẫn nhu thuận chẳng còn các kiến chấp, là dứt tham thân.

Này thiện nam! Nếu chẳng tham thân thì giải thoát thân không có

thân. Sao gọi là không có thân? Thân do bốn đại chủng hợp thành vốn không có tên. Do biết như vậy nên hiểu là hư ngụy, nên gọi là chẳng chân thật, là chẳng có được, đều do vọng tưởng mà có.

Nếu không cầu mong, chẳng vọng tưởng, chẳng mê chẳng lầm, chẳng làm chẳng ở, thì không tham sân. Vì không tham sân nên gọi là vắng lặng, là đạm bạc.

Tiêu diệt những gì mà gọi là vắng lặng? Tiêu các nhân duyên gọi là vắng lặng.

Vì sao? Vì từ các nhân duyên ấy mà làm cho tâm hừng hẫy. Do không nhân duyên thì tâm chẳng hừng hẫy.

Ví như do nhân duyên hai khúc gỗ cọ nhau nên có lửa hẫy hừng. Không gỗ, không lửa thì không hẫy hừng. Cũng vậy, do duyên đối kia làm cho tâm hừng hẫy. Do không duyên đối thì không hừng hẫy.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát Đại sĩ dùng sức phương tiện tùy thời tiêu diệt nhân duyên mà chẳng tiêu diệt những cội gốc công đức. Chẳng hưng khởi nhân duyên trần lao, hưng phát các công hạnh, các Ba-la-mật-đa. Vứt bỏ các sự ma, các nghiệp tà mà chẳng bỏ đạo hạnh nghiệp duyên của chư Phật. Bỏ nhân Niết-bàn mà chẳng bỏ ba mươi bảy phẩm Đạo nghiệp. Tâm chẳng ưa luyến Thanh văn, Duyên giác. Chẳng bỏ đạo tâm chí chân của Bồ-tát. Vì quán không vô mà khởi đại Bi. Xét các nhân duyên để không duyên theo tướng. Tuyên giảng chí đức, chẳng vì vọng tưởng mà mất đạo tâm. Vì không mong cầu nên nhàm các nhân đối đãi, các nạn trong ba cõi. Chỉ không có sinh duyên mà chẳng bỏ sở sinh. Không ngờ vực, tu các công đức, làm các đạo hạnh.

Đây là Bồ-tát quyền trí nhập định mà được tự tại.

Duyên vô thường ư? Chẳng nhàm sinh tử mà được tự do, vì không chỗ sợ.

Duyên có khổ ư? Kiến lập chúng sinh nơi Niết-bàn an ổn, vì đã được kiến lập.

Duyên vô ngã ư? Thương xót làm cho chúng sinh được an lạc, vì thực hành đại Bi.

Duyên hư vô ư? Vì tâm được Như Lai tám phần Thánh đạo.

Duyên dục hành ư? Vì làm thuốc thanh tịnh cho những bệnh tham ái.

Ban tuyên chánh pháp ư? Vì làm cho tâm họ an trụ vững chắc.

Duyên sân hận ư? Vì tuyên thuốc tâm Từ để chúng hết sân hận.

Duyên ngu si ư? Vì chúng ngu si mà ban cho thuốc mười hai nhân

duyên để trị tâm bệnh cho họ chẳng di động.

Duyên đẳng phần ư? Với những chúng sinh đồng đều ba sự tham, sân, si, đem ba pháp giáo hóa trị tâm bệnh họ, giảng thuốc vô thường.

Duyên vô dục ư? Vì muốn khai hóa hàng Thanh văn.

Rời sân hận ư? Vì làm cho tâm họ được đứng vững nơi Duyên giác thừa.

Rời ngu si ư? Vì khai hóa tâm họ an lập nơi Đại thừa.

Duyên sắc tượng ư? Vì tâm ấy khắp an trụ đến được thân tượng của Như Lai.

Duyên âm thanh ư? Vì tâm được an trụ thanh âm của Như Lai.

Duyên các mùi hương ư? Vì tâm an lập giới hương của Như Lai.

Duyên các mùi vị ư? Vì tâm được an trụ đạo vị của Như Lai.

Duyên đại nhân tướng ư? Vì tâm an trụ được tướng hảo trang nghiêm.

Duyên mịn trơn ư? Vì tâm an trụ được tay chân nhu nhuyến của Như Lai.

Duyên Kinh pháp ư? Vì tâm an trụ đến được ý vô sinh của Như Lai.

Duyên Bố thí ư? Vì tâm an trụ tại đầy đủ những tướng hảo.

Duyên Trì giới ư? Vì tâm an trụ tại Phật độ nghiêm tịnh.

Duyên Nhẫn nhục ư? Vì tâm an trụ tại Phạm âm của Như Lai.

Duyên Tinh tấn ư? Vì tâm an trụ ở hóa độ chúng sinh.

Duyên Thiền định ư? Vì tâm an trụ ở hưng khởi thần thông.

Duyên Trí tuệ ư? Vì tâm an trụ ở dứt các tà kiến, dứt lưới sáu mươi hai điều nghi chấp.

Duyên Từ tâm ư? Vì với tất cả chúng sinh tâm bình đẳng chẳng mang lòng tổn hại.

Duyên xót thương Bi tâm ư? Vì lập tâm cứu tế chúng sinh.

Duyên Hỷ duyệt ư? Vì tâm an trụ tại ưa thích nghe pháp.

Duyên Xả ly ư? Vì lập tâm vứt bỏ các họa nguy ách của kết sử.

Duyên bốn ân ư? Vì giữ gìn tâm, khai hóa dìu dắt chúng sinh.

Duyên tham sân ư? Vì gầy dựng tất cả sở hữu để ban bố cho chúng sinh.

Duyên phạm ác ư? Vì tồn tâm an lập giới hạnh thanh tịnh của Như Lai.

Duyên tranh luận ư? Vì tâm an trụ tại trí biện của Như Lai.

Duyên oán hại ư? Vì tồn tâm an lập mười Trí lực và bốn Vô sở úy của Như Lai.

Duyên loạn động ư? Vì tâm an trụ được Tam-muội của Như Lai.

Duyên tà trí ư? Vì tâm an lập trí Ba-la-mật-đa vô ngại đầy đủ cho chúng sinh.

Duyên hạ thừa ư? Vì tâm an trụ ở chỗ tích chứa công đức, chí ở Đại thừa.

Duyên thuận ứng ư? Vì tồn tâm an hòa, chẳng phạm các điều ác phi pháp.

Duyên ác thú ư? Vì tâm an trụ ở chỗ cứu hộ tất cả chúng sinh ác thú, đọa bát nạn.

Duyên chư Thiên ư? Vì tồn tâm, hiểu rõ những hội hợp đều sẽ biệt ly.

Duyên chúng nhân ư? Vì tâm an trụ tại tất cả diệu thiện.

Duyên niệm Phật ư? Vì tập thấy chư Phật.

Duyên niệm Pháp ư? Vì tồn tâm phụng hành đạo pháp mà bỏ sự vô ích.

Duyên niệm Tăng ư? Vì gầy dựng pháp không thoái chuyển.

Duyên thí cho ư? Vì tâm an trụ chẳng rời bỏ chúng sinh.

Duyên cấm giới ư? Vì đầy đủ sở nguyện.

Duyên niệm thiên ư? Vì tồn tâm, an lập đủ trọn công đức Nhất sinh bổ xứ.

Duyên thân hành ư? Vì đến được Phật thân.

Duyên khẩu ngôn ư? Vì tâm an trụ các ngôn giáo kinh điển của Phật.

Duyên tâm ý ư? Vì tồn tâm được Phật ý.

Duyên hữu vi ư? Vì tâm an trụ tại tích chứa công đức, tự được đầy đủ.

Duyên vô vi ư? Vì tâm an trụ tại đầy đủ Thánh tuệ vậy.

Này thiện nam! Như vậy chẳng phải từ nơi không duyên, không hóa độ mà đến được đạo Đại thừa, đều do duyên tâm mà được đến Phật đạo, được đến Nhất thiết trí.

Nếu có Bồ-tát đều do nơi duyên hóa mà dẫn đạo Nhất thiết trí thì đó là thiện quyền phương tiện của Bồ-tát, đều do thấy các pháp, đều mang lòng dẫn đến đạo Nhất thiết trí.

Vì như cõi đại thiên chứa nhận tất cả đất đai, chúng sinh, cỏ cây, sông

biển, không thứ gì chẳng bao gồm. Tất cả đều mong nhờ nơi đó mà được sinh hoạt.

Này thiện nam! Cũng vậy, tất cả các duyên đều do Bồ-tát thiện quyền phương tiện thực hành những công hạnh thù thắng Đệ nhất dẫn đến Nhất thiết trí.

Như các hình sắc đều có bốn đại chủng. Cũng vậy, Bồ-tát thiện quyền phương tiện tạo lập các duyên đều đến Phật đạo. Vì sao? Các chúng sinh hưng khởi tội nghiệt, đối với Bồ-tát chẳng những không báo đền mà Bồ-tát duyên nơi đây thực hành Bố thí ba-la-mật-đa liền có thể thành tựu đầy đủ Giới ba-la-mật-đa.

Nếu có người giận thù mang lòng độc hại, bấy giờ Bồ-tát thực hành Nhẫn ba-la-mật-đa liền đó sung mãn Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Nếu thấy chúng sinh ở nơi ồn ào náo nhiệt, tâm họ không an ổn, duyên đây mà Bồ-tát hành Thiền ba-la-mật-đa, bỗng nhiên thành tựu Trí ba-la-mật-đa.

Nếu có chúng sinh che chướng tối tăm, Bồ-tát vì họ mà dứt trừ lưới kết phược chướng ngại.

Nếu có chúng sinh siêng tu tập, Bồ-tát bèn vì họ tiêu trừ tất cả chỗ chấp trước, cúi đầu khen ngợi chỉ thị cho họ tự quay về.

Với kẻ ưa chê bai hủy báng, Bồ-tát cũng tùy thuận ý của họ, làm cho họ chẳng sinh tâm hủy báng.

Nếu thấy người cần khổ bị vô số khổ não, Bồ-tát liền khởi đại Bi cứu họ khỏi khổ.

Nếu thấy người an lạc, Bồ-tát rất vui mừng mà nhiếp thọ họ.

Nếu thấy những loài cang cường khó hóa độ, Bồ-tát tùy thời dìu dắt huấn thị cho họ phát đạo tâm.

Thấy người nhân hòa, Bồ-tát ở nơi họ tu tập chí hạnh phát khởi đạo tâm cho họ.

Nếu có chúng sinh, kẻ có thế lực có duyên với Bồ-tát thì Bồ-tát tùy thuận hưng khởi khiến họ phát khởi đạo tâm.

Nếu có lực sĩ báo ứng nghiệp hạnh, Bồ-tát liền thuận nhiếp thủ dạy dỗ phát khởi đạo tâm.

Đây gọi là tùy duyên mà được tự tại. Bồ-tát tùy thuận thiện quyền phương tiện, biết rõ chúng sinh, đúng thời mà thuyết pháp theo chỗ báo ứng, chí nguyện ái mộ, giáo hóa khai thị phân giải, đều làm cho chúng sinh thản nhiên tinh tấn nơi đại đạo Thánh tuệ, vì họ mà luận nghĩa sâu xa vô

thượng.

Bồ-tát để lòng Từ rộng lớn vì chúng sinh mà giải bày đạo chí chân, lần lượt vì họ mà ban tuyên chỉ dạy đạo nhân vô thượng ấy, giải thích phân biệt chương cú. Bồ-tát lấy một câu pháp mà diễn xướng bao nhiêu nghĩa.

Với người ưa vắng lặng, Bồ-tát vì họ phân biệt quán xét tất cả. Với người thích giác quán, Bồ-tát đem quán giải thoát Tam-muội giảng thuyết cấm giới, lại vì họ mà tuyên giảng địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Do nghe pháp ấy mà hiểu sự vô thường không cứu không hộ, khiến họ cầu đạo hộ.

Nếu người có chánh định, Bồ-tát vì họ mà luận Tuệ ba-la-mật-đa.

Với người hâm mộ ở chỗ nhàn nhã, Bồ-tát giáo hóa họ tịnh thân, miệng, ý.

Với người biết tri túc, Bồ-tát vì họ mà hiển phát hạnh nghiệp công đức của bậc Thánh hiền.

Với người có quan niệm tự đại ngu tối, Bồ-tát sẽ vì họ tuyên bố tinh tấn học rộng nghe nhiều.

Với người tham dục, Bồ-tát chỉ bảo cho họ biết họa hoạn bất tịnh vô ích.

Với người hay giận thù, Bồ-tát khuyên họ phát tâm Từ, chẳng mang lòng oán hại.

Với người ngu lầm, Bồ-tát dạy họ pháp mười hai nhân duyên phát khởi sinh tử.

Với người đẳng phần phiền não, Bồ-tát vì họ diễn nói vô thường, khổ, không, vô ngã.

Với người ham mê sắc dục, Bồ-tát giảng dạy sự bất tịnh.

Với người nhân từ đến nỗi ngu tối không hiểu biết, Bồ-tát vì họ chỉ bảo sự duyên khởi tội lỗi.

Với người tà kiến, Bồ-tát vì họ quyết rõ pháp không vô.

Với người mang lòng hy vọng, Bồ-tát diễn nói hạnh không vọng tưởng.

Với người cố chấp nơi thệ nguyện, Bồ-tát dạy họ không nguyện cầu.

Với người ưa nơi năm triền cái, Bồ-tát vì họ phân tích năm ấm như huyễn, như hóa hư ngụy không thật.

Với người tham chấp các đại chủng, Bồ-tát vì họ giải rõ bốn đại chủng, mười tám giới như bóng, do hình chiếu mà hiện.

Với người dựa theo các nhập, Bồ-tát giảng nói mười hai thứ nhập,

trong sáu căn, ngoài sáu trần đều chẳng phải sở hữu của ta. Như cảnh chiêm bao lúc thức không còn có.

Với người nương cõi Dục, Bồ-tát vì họ giảng nói phân biệt tất cả vạn vật đều về nơi vô thường.

Với người chấp thủ cõi Sắc, Bồ-tát vì họ diễn nói tất cả hạnh nghiệp chúng sinh đều là gốc khổ não.

Giả sử có người coi trọng cõi Vô sắc, Bồ-tát tuyên bố tất cả các pháp đều không có cái tôi và cái ta.

Với người khó hóa độ, Bồ-tát bảo họ siêng tu tập pháp Thánh hiền.

Với người dễ hóa độ, Bồ-tát sẽ vì họ khai thị pháp Vô thượng chí chân.

Với người muốn sinh ở cõi trời, cõi người, Bồ-tát vì họ ca ngợi giới phẩm thanh tịnh.

Với người thích Thanh văn thừa, Bồ-tát giảng dạy chỉ rõ pháp bốn Đế: Khổ, Tập, Diệt, Đạo.

Với người mộ Duyên giác thừa, Bồ-tát khai thị mười hai nhân duyên lấy vô minh làm gốc.

Với người học hạnh Đại thừa, Bồ-tát nhân đó lưu bố sáu pháp Ba-la-mật-đa, bốn Đẳng, bốn Ân để dắt dẫn họ.

Với người mới phát tâm, Bồ-tát xem xét chí tánh của họ mà dạy dỗ.

Với người đủ các công hạnh chẳng nhàm sinh tử, Bồ-tát chỉ dạy pháp không nạn để họ được chẳng thoái chuyển.

Với người không thoái chuyển, Bồ-tát nhân đó phân biệt nói Phật độ thanh tịnh.

Với bậc Bồ-tát đại nhân Nhất sinh bổ xứ, Bồ-tát hiển thị đạo tràng Bồ-đề chí chân.

Này thiện nam! Bồ-tát được tự tại theo duyên giáo hóa tuyên bố đạo pháp không có sai lầm, dùng ngôn từ khéo léo làm vui đẹp lợi ích chúng sinh.

Lúc Đức Thế Tôn nói lời trên đây, trong pháp hội có một vạn người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, năm trăm Bồ-tát được Vô sinh pháp nhẫn.

Bấy giờ, trong chúng hội có các Bồ-tát thầm nghĩ: "Lực sĩ Mật Tích Kim Cang này bao giờ thành Phật? Lúc ông ấy thành Phật hiệu là gì? Quốc độ ấy tên gì? Công đức nghiêm tịnh thuộc về loại gì? Thành tựu chúng Bồ-tát thế nào?" Đức Thế Tôn biết tâm niệm của các Bồ-tát liền mỉm cười. Vô số ức trăm ngàn tia sáng từ miệng Đức Phật phóng ra chiếu thấu vô hạn thế

giới mười phương, che cả ánh sáng của mặt trời mặt trăng, trùm cả cung điện của ma. Những tia sáng ấy trở về nhiễu vòng quanh Đức Phật vô số vòng rồi từ đỉnh đầu Đức Phật mà thâu vào.

Bồ-tát Tịch Ý liền đứng dậy để hở vai áo bên phải, chắp tay lễ Phật, nói kệ ca ngợi để hỏi ý cười của Đức Phật:

Cao vọi như núi vàng
Diệu quang sạch bụi trần
Tâm Phật vững vắng lặng
Như mặt trời trên không.
Tia sáng ấy rất sáng
Tiêu trừ các tối tăm
Cớ chi hiện như vậy?
Xin Thế Tôn giải bày.
Sạch sẽ như hoa sen
Mọc ở trong bùn sình
Gốc cọng ở trong nước
Lớn lên không cấu nhơ.
Công đức rất thơm tho
Ý niệm càng xa rộng
Cúi xin an nhiên nói
Cớ chi lại vui cười?
Tâm trí Phật an ổn
Vắng lặng và nhu hòa
Lòng Từ càng thêm lớn
Tiêu trừ những cấu uế.
Dùng ánh sáng trí tuệ
Trừ bỏ các tối tăm
An trụ như hoa sen
Vứt bỏ các hồ nghi.
Thêm thương tu đạo tràng
Phụng hành được tự tại
Miệng Phật phóng quang minh
Khô cạn các ái dục
Khai hóa các chúng sinh
Cho mắt họ sáng sạch.
An trụ tiêu nghịch tặc
Trừ bỏ những tội lỗi
Khắp tất cả chúng hội

Ngưỡng nhìn tướng mạo Phật
Cớ chi Phật vui cười?
Cúi xin phân biệt nói.

Đức Phật bảo Bồ-tát Tịch Ý:

– Ông có thấy Mật Tích Kim Cang ấy chăng?

Bồ-tát Tịch Ý thưa:

– Bạch Thế Tôn! Con đã thấy ông ấy.

Đức Phật dạy:

– Mật Tích Kim Cang đã và đang cúng dường chư Như Lai ở hiền kiếp, hộ trì chánh pháp, khai thị lợi ích vô lượng chúng sinh. Từ thân ấy chết, ông ấy sẽ sinh về nước Diệu lạc của Đức Phật A-súc. Từ đó về sau gặp vô số chư Phật, tịnh tu phạm hạnh.

Qua khỏi số kiếp ấy, ông ấy chứa nhóm công đức sẽ thành Phật hiệu Kim Cang Bộ Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác. Cõi nước tên Phổ tịnh. Kiếp hiệu Nghiêm tịnh. Cõi nước Phổ tịnh hợp bảy báu là vàng, bạc, lưu ly, thủy tinh, xa cừ, mã não, san hô, trân châu làm thành, nhân dân giàu vui đông đảo như cung trời Đâu-suất. Cõi nước ấy không có ba ác đạo và tám nạn, trời và người chẳng riêng biệt, tất cả đều mến mộ Phật đạo vi diệu. Cõi ấy không có hai thừa, không có tên Thanh văn, Duyên giác, thuần là Bồ-tát.

Đức Kim Cang Bộ Như Lai tuyên thuyết pháp Đại thừa không thoái chuyển. Chúng Bồ-tát ở cõi Phổ tịnh đông chẳng thể tính đếm hạn lượng được. Cõi ấy không có người tánh ác ganh ghét phá giới tà kiến. Người cõi ấy đều đạt đến chỗ cứu cách mến thích Phật pháp, tâm tánh hiền hòa, đều đủ hai mươi tám tướng tốt trang nghiêm thân thể.

Đức Kim Cang Bộ Như Lai tại thế sống tám tiểu kiếp, thường vì chúng hội trời, người thuyết pháp, thân phóng quang minh chiếu khắp cõi nước. Các hàng trời, người được quang minh Phật chiếu đến đều được giải quyết các điều nghi khen ngợi chánh pháp, về theo Đức Phật. Mọi người đều nghĩ rằng tôi phải đến chỗ Phật để học hỏi kinh điển. Có người dùng thần thông của mình đi đến chỗ Phật. Có hàng hữu học nương oai thần của Phật mà đến.

Đức Phật Kim Cang Bộ ở trên hư không cách mặt đất trăm ngàn nhẫn tuyên cáo pháp âm khắp mười phương làm vui đẹp tất cả những người đến dự hội. Đức Phật chỉ tuyên pháp Đại thừa Vô thượng đại đạo cho các Bồ-tát.

Cõi nước Phổ tịnh ấy không một ai chống báng lời giáo huấn của Đức Phật. Cõi nước ấy không có vua chúa, chỉ có Đức Phật Thế Tôn là vị Pháp vương. Ở cõi nước ấy, tất cả nhân dân đều có trí tuệ, không chấp tôi ta, không có ngã sở, chẳng làm chủ nhà ruộng riêng.

Do lòng Từ xót thương của Đức Phật, chiều tối người cõi nước ấy thấy Đức Kim Cang Bộ Như Lai hiện thân tượng đắp y mang bát đứng trước nhà mình, liền tự nghĩ Đức Như Lai thương con muốn đến nhà con thọ trai. Đêm ấy họ sắm sửa thức ăn, trần thiết ghế bàn. Sáng hôm sau đến giờ thọ trai, Đức Phật và Thánh chúng đến nhà họ thọ trai xong, sau khi rửa tay, Đức Phật vì người nhà thí chủ mà thuyết kinh pháp. Thí chủ ấy được pháp không thoái chuyển nơi đạo Vô thượng Chánh giác. Thuyết kinh xong Đức Phật trở về tinh xá như lúc Đức Phật ngồi yên nơi tịnh thất. Lúc bấy giờ các Bồ-tát cõi ấy đều theo bản hạnh nhập vào Tam-muội mà tự tu tập.

Này Tịch Ý! Cõi nước của Đức Phật Kim Cang Bộ có công đức trang nghiêm thanh tịnh đặc thù như vậy.

Lúc Đức Thế Tôn nói lời thọ ký cho Mật Tích Kim Cang lực sĩ, trong chúng hội có hai vạn người phát tâm Vô thượng Bồ-đề phát nguyện sinh về cõi nước ấy. Đức Phật thọ ký rằng lúc Đức Phật Kim Cang Bộ thành đạo, trong đại chúng đây ai nguyện được thấy thì đều sẽ được sinh về cõi Phổ tịnh ấy và sẽ được Đức Phật ấy thọ ký Vô thượng Bồ-đề.

Nghe Đức Phật thọ ký, Mật Tích Kim Cang vui mừng hớn hở dồi chày Kim cang đang cầm lên hư không. Liền đó khắp cõi đại thiên chấn động sáu cách, ánh sáng chiếu mười phương, hoa trời tuôn xuống như tuyết rơi, các thứ âm nhạc tự nhiên trỗi lên. Tay mặt của tất cả mọi người trong pháp hội tự nhiên có nhiều thứ hoa hương phan lọng xinh đẹp, đều cầm lấy mà đi.

Bấy giờ Mật Tích Kim Cang cầm hoa hương, phan lọng đi vòng quanh Đức Phật nói kệ ca ngợi:

Pháp rộng khắp tự tại
Pháp tạng chẳng cùng tận
Thuyết pháp rất rành rẽ
Lợi ích cho chúng sinh.
Phật phó chúc cho con
Thường thích dùng pháp thí
Phụng hành đúng chánh pháp
Nguyện tự quy Phật đạo.
Trí tuệ hay thanh tịnh

Công hạnh đã sáng suốt
Danh hiệu thấu ba đời
Công đức trọn rốt ráo.
Trí Phật suốt ba chỗ
Thánh đức không chấp trước
Tự tại độ chúng sinh
Giáo hóa khỏi khổ ách.
Thanh tịnh như mặt trăng
Dung nhan rất sáng rỡ
Chiếu đến chỗ rất xa
Dường như mặt trời sáng.
Phật âm rất dịu hòa
Như tiếng trời Phạm thiên
Từ bi tuyên lời dạy
Kính lễ Đấng Chí Tôn.
Tự hiển hiện thân hình
Thị hiện có thọ mạng
Xin Phật tuyên pháp âm
Diễn nói các văn tự.
Dù diễn nói kinh pháp
Nhưng không niệm có pháp
Dù độ khắp chúng sinh
Nhưng không tưởng có nhân.
Thế Tôn thương giáo hóa
Ai báo được ân Phật
Giả sử tất cả chúng
Chứa đức vô lượng kiếp
Chỉ thưa hỏi Phật pháp
Chí chẳng ở nghiệp khác
Mình phụng hành Phật hạnh
Lại dạy bảo người khác.

Nhiễu Phật và chúng hội đủ bảy vòng xong, Mật Tích Kim Cang cầm các thứ hoa và lọng báu tung lên cúng dường Đức Phật. Vừa lúc tung hoa, khắp bốn thiên hạ tự nhiên hóa sinh bao nhiêu thứ hoa trang nghiêm tám lớp đường sá, những ao nước tám vị công đức, nương oai thần của Phật, không đâu là chẳng khắp.

Lúc đó Bồ-tát Tịch Ý hỏi Mật Tích Kim Cang:

– Đức Như Lai đã thọ ký Phật đạo cho ngài?

Mật Tích Kim Cang đáp:

– Bồ-tát đã thấy Đức Phật thọ ký. Sự thọ ký ấy tự nhiên như chiêm bao.

Hỏi:

– Ngài được thọ ký là đến chỗ nào?

Đáp:

– Chỗ được thọ ký ấy là không chỗ đến.

Hỏi:

– Chẳng đến chỗ nào?

Đáp:

– Chẳng đến tôi ta, chẳng được nhân và thọ mạng, chẳng được năm ấm, sáu trần, bốn đại chủng, chẳng thấy công nghiệp độ đời hiện tại, chẳng đến các tội cùng chẳng tội, không có lậu và vô lậu, không có trần lao sân hận, không có hữu vi và vô vi, không có sinh tử và Niết bàn, tất cả đều chẳng đến mới gọi là thọ ký.

Hỏi:

– Nếu không chỗ đến thì ai được thọ ký?

Đáp:

– Không chỗ đến ấy mới gọi là đến.

Hỏi:

– Nếu không tôi ta thì ai được thọ ký?

Đáp:

– Người thọ ký và người được thọ ký đều bình đẳng, bản tế không có hai, không có khác.

Hỏi:

– Nếu không bản tế, thì ai được thọ ký ấy?

Đáp:

– Bản tế không sinh, cũng không diệt, không có hai. Do bản tế ấy mà ngày nay được thọ ký.

Hỏi:

– An trụ bản tế nào mà được thọ ký?

Đáp:

– An trụ nơi tự nhiên, bản tế không hai, bản tế không ngã, không

nhân, không thọ mang, an trụ nơi tự nhiên mới gọi là được thọ ký.

Hỏi:

– Tôi ta bản tế an trụ chỗ nào?

Đáp:

– An trụ chỗ Đức Như Lai an trụ.

Hỏi:

– Không chỗ hay biết là biết chỗ nào?

Đáp:

– Chỗ hay biết ấy, là không chỗ biết.

Hỏi:

– Nếu không chỗ bảo nói là không chỗ nói, giả sử không chỗ nói thì dạy những gì?

Đáp:

– Dạy không chỗ dạy.

Hỏi:

– Thế nào là dạy không chỗ dạy?

Đáp:

– Tất cả các pháp đều không chỗ dạy.

Hỏi:

– Giả sử không chỗ dạy thì làm sao biết đó?

Đáp:

– Giả sử không chỗ dạy thì chỗ biết dường ấy.

Hỏi:

– Thế nào là dạy chỗ biết?

Đáp:

– Chẳng hỏi chỗ biết.

Hỏi:

– Thế nào là chẳng hỏi chỗ biết?

Đáp:

– Tâm không phóng dật.

Hỏi:

– Thế nào là tâm không phóng dật?

Đáp:

– Tự về nơi yếu nghĩa.

Hỏi:

– Thế nào là tự về nơi yếu nghĩa?

Đáp:

– Chẳng thấy vô nghĩa.

Hỏi:

– Sao gọi là chẳng thấy vô nghĩa?

Đáp:

– Chẳng lấy nơi nghĩa cũng chẳng phải vô nghĩa mới gọi là nghĩa.

Hỏi:

– Sao gọi là chẳng lấy nơi nghĩa cũng chẳng phải vô nghĩa mới gọi là nghĩa?

Đáp:

– Chẳng lấy nơi nghĩa cũng chẳng phải vô nghĩa ấy là đạo nghĩa.

Hỏi:

– Nếu lấy vô nghĩa thì chẳng thành pháp nghĩa ư?

Đáp:

– Pháp nghĩa ấy sao lại là nghĩa! Vì sao? Người xu hướng nơi nghĩa thì là phi pháp, chẳng thành là pháp.

Hỏi:

– Thế nào là pháp?

Đáp:

– Pháp không âm hưởng mới gọi là pháp.

Hỏi:

– Pháp không âm hưởng sao gọi là pháp?

Đáp:

– Nơi pháp ấy không có văn tự mới gọi là pháp. Pháp ấy không chỗ được. Pháp ấy không âm thanh, không ngôn từ.

Hỏi:

– Sao gọi là chỗ đến?

Đáp:

– Như chỗ đến được, đây mới gọi là tất cả không đến. Rời lìa nơi có được, nên gọi là tôi đến được Như Lai. Tu tập các pháp mới có thể đến được. Có thể dứt bặt tâm tôi ta. Tất cả chỗ tuyên bày là ánh sáng của trí tuệ.

Nhân nơi văn tự ấy mà tuyên bày công nghiệp của Như Lai. Chẳng lấy không đến, chẳng lấy sẽ đến.

Hỏi:

– Chỗ đến ấy, chỗ nào chẳng được?

Đáp:

– Lời nói từ nơi miệng là chẳng được. Lời nói từ nơi miệng, trong tâm dựa theo văn tự là chẳng được.

Hỏi:

– Thế nào gọi là được?

Đáp:

– Không chỗ đến ấy, không chỗ dạy ấy. Không chỗ dạy ấy, biết thì là chẳng biết tự, chẳng biết tha. Chẳng biết tự, chẳng biết tha mới gọi là được.

Hỏi:

– Chẳng được thì cái gì làm căn bản nó. Còn được thì cái gì làm căn bản nó?

Đáp:

– Sở thọ là căn bản.

Hỏi:

– Cái gì làm căn bản của sở thọ?

Đáp:

– Chỗ dựa nhờ làm căn bản.

Hỏi:

– Cái gì làm căn bản của chỗ dựa?

Đáp:

– Hư ngụy vọng tưởng làm căn bản.

Hỏi:

– Cái gì làm căn bản của hư ngụy vọng tưởng?

Đáp:

– Trần lao làm căn bản của hư ngụy vọng tưởng.

Hỏi:

– Chỗ nào làm căn bản của hư ngụy vọng tưởng trần lao?

Đáp:

– Luyến trước làm căn bản.

Hỏi:

– Những gì làm căn bản của luyến trước?

Đáp:

– Sắc, thanh, hương, vị, xúc làm căn bản.

Hỏi:

– Chỗ gì là cội gốc luyến trước?

Đáp:

– Ân ái kết tập gọi là cội gốc luyến trước. Ở nơi những chỗ luyến trước ấy mà không luyến mộ thì gọi là không luyến trước.

Thưa Bồ-tát Tịch Ý! Ân ái kết tập ấy, tìm cầu chỗ luyến trước thì vĩnh viễn không có chỗ luyến trước.

Lúc Đức Phật Thế Tôn thọ ký cho Mật Tích Kim Cang và tuyên nói lại pháp ấy, trong chúng hội có năm trăm vị Tỳ-kheo được lậu tận ý giải, hai trăm vị Bồ-tát được Vô sinh pháp nhẫn.

❑

KINH ĐẠI BẢO TÍCH

QUYỂN 13

Hán dịch: Đời Tây Tấn, Tam tạng
Pháp sư Trúc Pháp Hộ.

Pháp hội 3: MẬT TÍCH KIM CANG LỰC SĨ (Phần 6)

Bấy giờ Mật Tích Kim Cang lực sĩ được Đức Phật thọ ký cho, sở nguyện đã đủ, chỗ mong đã toại, vui mừng vòng tay thưa:

– Bạch Thế Tôn! Ngưỡng vọng Đấng Đại Thánh quang lâm đến cõi Khoáng dã quốc độ Quỷ vương tại cung xá Mật Tích của con thọ trai bảy ngày. Con cũng kính thỉnh các Bồ-tát và các Đại Thanh văn cùng đến chỗ con ở thọ bữa ăn mọn bảy ngày. Tại quốc độ Quỷ vương Khoáng dã, các chúng quỷ thần yêu ma, Càn-thát-bà, Ma-hầu-la-già và những chúng sinh khác được thấy Đức Phật Thế Tôn và chư Hiền thánh, được nghe kinh pháp tất sẽ được mãi mãi an vui không có các họa hoạn, bèn sẽ bỏ lòng sân hận độc hại trái nghịch. Tứ Thiên vương cùng quyến thuộc đến cõi Quỷ vương Khoáng dã nếu được thấy Đức Như Lai nghe thuyết pháp tất sẽ được an hòa chẳng bị ách nạn.

Vì lòng xót thương và muốn khai hóa vô số chúng sinh khiến họ vun trồng cội công đức nên Đức Phật yên lặng nhận lời thỉnh bảy ngày cúng dường của Mật Tích.

Mật Tích Kim Cang thấy Đức Phật yên lặng nhận lời thỉnh của mình, lòng vui mừng hớn hở cúi lạy chân Phật đi nhiễu bên hữu ba vòng rồi lui đi, bỗng nhiên ẩn mất trở về nước Khoáng dã nơi cung xá của mình.

Sau khi về đến cung xá, Mật Tích Kim Cang tự nghĩ: "Ta nên vì Đức Thế Tôn mà trang nghiêm cung điện cho hàng chư Thiên cõi Dục, cõi Sắc được chưa từng có, các Bồ-tát ở các thế giới mười phương đều vui mừng. Ta còn nhớ thuở trước một đêm ôm ấp chí nguyện tôn thờ đạo pháp chẳng thể nghĩ bàn, nay cũng sẽ như vậy. Về phương Đông cách đây hằng hà sa quốc độ có thế giới tên là Vô lượng bảo đức tịnh, Đức Phật ở cõi đó hiệu là Tịnh Vương. Ta nên mượn tòa Sư tử cao lớn trang nghiêm thanh tịnh ở cõi ấy."

Lúc ấy Mật Tích Kim Cang nhập Tịnh bảo vương Tam-muội, liền đó các tòa Sư tử cao lớn trang nghiêm tốt đẹp như ở quốc độ Vô lượng bảo đức tịnh bỗng nhiên hiện đến nước Khoáng dã Quỷ thần vương. Các tòa ấy từ Đông đến Tây hai ngàn bốn trăm tám mươi dặm, từ Nam đến Bắc một ngàn hai trăm tám mươi dặm dùng lưu ly, thủy tinh và xa cừ làm đất. Vô lượng hương thơm rải khắp nơi. Có vô số lò hương báu đốt hương thù diệu. Rải các hoa trời. Trang trí bao nhiêu là phẩm vật cực hảo màu sắc đẹp sáng làm vui đẹp lòng người, làm thư thái thân người.

Bốn bên tòa Sư tử cao quý trang nghiêm ấy lại tự nhiên có ức trăm ngàn triệu vô số những tòa Sư tử, các báu làm chân, làm bao lơn, vô số Thiên y trải lên trên, những hoa sen báu, những trân châu thanh tịnh và các thứ báu đặt khắp trên đất.

Trang trí vô lượng tòa Sư tử cao lớn trang nghiêm thanh tịnh chẳng thể nghĩ bàn như thế xong, Mật Tích Kim Cang từ Tam-muội an tường xuất định, liền trong đêm ấy sắm sửa những thức ăn uống lành ngon.

Trang trí sắm sửa đã xong tất cả, đêm còn chưa sáng, lực sĩ nói với Tứ Thiên vương rằng:

– Các vị nên biết ngày hôm nay Đức Thế Tôn sẽ đến cung xá tôi thọ trai thỉnh bảy ngày. Các Bồ-tát và hàng Thanh văn cũng cùng đến. Các vị chớ nên phóng dật. Phật rất khó gặp, ức đời mới có. Đều phải nhất tâm nhàm tục mộ đạo cung kính phụng Phật, để được khỏi sinh tử đến nơi chí đạo, chánh pháp khó được nghe, thời cơ cũng khó được gặp. Ba cõi không cậy được, chỉ có đạo mới có thể nhờ như hư không khắp nơi không chướng ngại. Chớ để loạn tâm phóng dật. Nên cùng quyến thuộc cúng dường Đức Phật bảy ngày. Chớ dựa nơi thân tâm, nên lấy đạo làm gốc. Chớ theo việc khác mà tổn trái đạo giáo, nên chuyên tinh nhất tâm cúng dường Đức Như Lai, khiến cho cõi nước của vua, các Thổ địa, Quỷ thần, Càn-thát-bà... đều quy y Phật, kính nghe đạo pháp.

Các vị nên rõ, tôi đã thỉnh Đức Thế Tôn cúng dường quy mạng rồi siêng nghe Đức Thế Tôn thuyết pháp để tuyên bố khắp nơi cho tất cả đều được lợi ích. Như vậy mới gọi là báo đáp ân Đức Phật.

Mật Tích lực sĩ có hai người con trai tên là Mật Binh và Thiện Phần.

Lực sĩ bảo con trưởng là Mật Binh:

– Ngươi đi bố cáo khắp cả địa thần, hư không thần, trời Tứ Thiên vương, trời Đao-lợi, trời Dạ-ma, trời Đâu-suất, trời Hóa lạc, trời Tha hóa tự tại, lên đến trời Thiên ma, cho tất cả đồng hay rằng ngày hôm nay Đức Thích-ca Mâu-ni Thế Tôn sẽ đến cõi nước Quỷ vương Khoáng dã tại cung

xá Mật Tích Kim Cang lực sĩ thọ thỉnh cúng dường. Các Bồ-tát và hàng Thanh văn cũng đồng đến. Ai muốn thấy Phật nghe pháp thì đến dự hội.

Thái tử Mật Binh lãnh lệnh, giây lát đã truyền rao khắp nơi.

Lực sĩ lại sai con thứ Thiện Phần dùng thần thông đi bố cáo khắp các cõi trời Sắc giới, từ trời Sơ thiền Phạm chúng thiên đến trời Tứ thiền Sắc cứu cánh thiên, rằng ngày hôm nay Đức Thế Tôn Thích-ca Mâu-ni Phật sẽ đến thọ cúng dường tại cung xá của Mật Tích Kim Cang lực sĩ ở nước Quỷ vương Khoáng dã. Ai muốn thấy Phật nghe pháp thì đến dự hội.

Thiện Phần lãnh lệnh, giây lát đã truyền rao khắp trời cõi Sắc.

Trong khoảnh khắc sau, chư Thiên cõi Dục và chư Thiên cõi Sắc cùng nhau đến dự hội và dừng ở hư không ngồi theo thứ tự khắp một khoảng ngang rộng trên dưới đều bốn muôn dặm.

Đạo tràng đã trần thiết trang nghiêm sắm dọn xong, Mật Tích Kim Cang chắp tay hướng về phía Đức Phật đang ngự mà bạch rằng:

– Giờ thọ trai đã đến, xin Phật Thế Tôn cùng chư Hiền thánh chúng quang lâm.

Lực sĩ tiếp nói kệ:

Đại Thánh Lưỡng Túc Tôn
Trên hết trong trời, người
Nay trai thời đã đến
Thỉnh Đức Phật quang lâm.
Giới đức như sen nở
Tinh tấn càng tăng trưởng
Tàm quý trên chở che
Đấng Tối Thắng đoái thương
Kiến lập nơi Thánh đế
Từ bi ban ân lớn.
Không ngã, không ngã sở
Đấng Sư Tử đoái thương
Giới hạnh học nghe rộng
Hoa giác ý xinh tươi
Trái giải thoát đầy đủ
Cây thù thắng quang lâm.
Công đức lớn hơn biển
Ý Phật sâu lại rộng
Định trong sạch là ý
Hạnh tinh tấn vững mạnh

Từ bi làm đạo tràng
Chuỗi trí tuệ trang nghiêm
Bản tuệ sáng mở tỏ
Xin Đại Thánh từ cố.
Trí vô động Đệ nhất
Dùng dược thọ chữa bệnh,
Học, Vô học thịnh sáng
Đấng Tối Thắng quang lâm.

Đức Thế Tôn thấy Mật Tích Kim Cang bạch đã đến giờ liền bảo đại chúng nên sớm chuẩn bị đắp y, cầm bát đến chỗ Mật Tích Kim Cang bảy ngày thọ thỉnh.

Trong hàng Thanh văn và các Bồ-tát, những vị có thần thông thì tự dùng thần lực đi theo Đức Phật, những vị không có thần thông thì đứng vào trong ánh sáng của Đức Phật, nương oai thần của Đức Phật đều được đi cả.

Lúc Đức Phật lên đường, các Bồ-tát đi trước dẫn đường, các Thanh văn đi hầu phía sau, chúng Trời, Rồng cầm hoa hương kỹ nhạc chầu trên không, chư Thiên nữ nói kệ ca ngợi Đức Phật rằng:

Vui mừng phát quang minh
Âm nhạc tự nhiên vang
Trời mưa các thứ hoa
Chấn động cả thế giới.
Phật oai đức rất lớn
Thần thông ba-la-mật
Phật biến hóa vô hạn
Rất mừng được thấy Phật.
Phật cát tường vô lượng
Phật thần thánh vô biên
Phật oai nghi vô cùng
Phật công đức vô hạn.
Phật đến núi Linh thứu
Tại trong tám núi lớn
Bay lên giữa hư không
Vô ngại như vua nhạn.

Chư Thiên cõi Dục và chư Thiên cõi Sắc thấy Đức Phật Thế Tôn từ hư không mà đến dường như mặt trời sáng hiện trong nước, như mặt trăng tròn đứng giữa các vì sao, như Thiên đế tôn quý trong hàng chư Thiên, như Phạm vương chói che chúng hội, tất cả đều rất vui mừng liền rải bao nhiêu

thứ hoa trời xanh, vàng, đỏ, trắng cúng dường Đức Phật như là hoa ý, hoa đại ý, hoa nhu nhuyễn, hoa đại nhu nhuyễn, hoa trú dạ thọ, hoa ly cấu, những thứ hoa trăm cánh, ngàn cánh đến trăm ngàn cánh. Chư Thiên cũng nổi mây rải các thứ hương trời: Hương thiện diệu, hương thường huân, hương ô diên, hương thường hữu, đồng thời cũng trổi âm nhạc trời.

Giây lát sau, Đức Phật cùng các Bồ-tát và chúng Thanh văn đến nước Quỷ vương Khoáng dã thuộc cõi của Tứ Thiên vương dừng lại tại cung điện của họ.

Lúc Đức Phật vừa dừng bước thì cả địa đại chấn động có ánh sáng chiếu khắp mười phương.

Tứ Thiên vương thấy Đức Phật đến, vội vàng cùng quyến thuộc mang hương hoa, phan lọng trổi nhạc đàn ca đến trước Đức Phật đảnh lễ đi vòng bên hữu ba vòng rồi rải hương hoa cúng dường, xong rồi đồng chắp tay đứng qua một phía.

Đức Thế Tôn vì Tứ Thiên vương mà ban tuyên kinh pháp. Một vạn ba ngàn quỷ thần yêu ma phát tâm Vô thượng Bồ-đề. Một vạn ngọc nữ cũng phát tâm như vậy.

Bấy giờ Mật Tích Kim Cang cùng các con, cung nhân thể nữ và quyến thuộc cầm hương hoa, phan lọng trổi nhạc đến chỗ Đức Phật đảnh lễ đi nhiễu bên phải bảy vòng, rồi rải hoa rải hương cúng dường, tất cả đều theo thứ tự mà ngồi.

Tòa Sư tử của Đức Phật ngự cao lớn trang nghiêm hơn cả. Các Bồ-tát và hàng Thanh văn vẫn ngồi nơi chỗ của mình.

Chư Thiên cõi Dục và chư Thiên cõi Sắc thấy những tòa Sư tử được trần thiết ấy rất cao lớn trang nghiêm thì lấy làm lạ tự nghĩ: "Sao Mật Tích lực sĩ tìm đâu được những tòa Sư tử báu đẹp trang nghiêm huyền diệu thù thắng thế này?"

Thừa oai thần của Đức Phật, ở trên không tự nhiên có tiếng bảo: "Các vị muốn biết ư, về phương Đông cách đây quá hằng hà sa cõi nước có thế giới tên là Vô lượng tịnh, Phật hiệu là Tịnh Vương Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác. Mật Tích đã từng thấy cõi vi diệu trang nghiêm thanh tịnh ấy. Nay vì pháp mà trưng vời những tòa cao rất vi diệu ấy.

Lúc Đức Thích-ca Mâu-ni Phật vừa ngồi lên tòa Sư tử cao rộng xong, trong nước Quỷ vương Khoáng dã, chúng quỷ thần yêu ma, Càn-thát-bà, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già đồng đến lễ Phật rồi đứng qua một phía chắp tay cung kính.

Mật Tích Kim Cang nói với Tứ Thiên vương và những chúng đến dự

hội:

– Thưa các vị, nay những thức ăn uống đã sẵn sàng, các vị nên cùng tự tay cần mẫn dâng cúng lên Đức Phật và Bồ-tát thánh chúng. Vì sao? Vì như lời Đức Phật đã dạy, nếu ai có thể hoan hỷ ủng hộ hưng công cúng dường thì được phước đức vô lượng. Đối với thí chủ, phước cũng chẳng giảm.

Mật Tích Kim Cang cùng các con và cung nhân quyến thuộc tự tay sớt thức ăn lành ngon nhất tâm cung kính dâng cúng Đức Phật và Thánh chúng.

Đức Phật và Bồ-tát Thánh chúng đều được sung mãn. Chư vị ăn uống, dâng nước rửa và Mật Tích Kim Cang kê chiếc ghế nhỏ ngồi ở trước Đức Phật bạch:

– Bạch Thế Tôn! Mong Đấng Từ Bi phải thời thuyết pháp cho các loài chúng sinh rõ được đạo vô sinh. Người chưa phát tâm được phát đạo tâm. Người đã phát đạo tâm được lên bậc không thoái chuyển. Cũng làm cho chúng quỷ thần yêu ma, Càn-thát-bà đây mãi mãi được an ổn không họa hoạn vui hòa nhân từ. Chư Thiên, người đời cùng chúng sinh trong ba cõi được tâm nguyện thù tuyệt siêu việt thế gian.

Đức Phật bảo Mật Tích Kim Cang và toàn thể đại chúng:

– Lắng nghe, lắng nghe! Phải khéo suy ngẫm. Nếu thiện nam, thiện nữ nhập được pháp môn an trụ bền vững, thì được tâm nguyện thù đặc không chỗ phân biệt sai thất.

Mật Tích lực sĩ cùng đại chúng vâng dạ lắng nghe.

Đức Phật dạy:

– Nếu thiện nam, thiện nữ dốc lòng ngưỡng tín khéo theo đạo pháp nhiều sự thuận nghi muốn thấy các bậc Hiền thánh để được nghe pháp, lòng chẳng ganh ghét, chẳng lẫn tiếc, giơ tay bố thí, bỏ thói quen thích theo thế tục, chỗ phước bố thí chẳng mong báo đáp, chẳng mang lòng não hại, ý chí trong sạch chuyên tinh nhất tâm chẳng hề bạo dữ, tin nhân quả báo ứng, ưa thích nghiệp lành chẳng có hồ nghi do dự, thấy rõ lý thanh bạch biết quả chẳng mất. Thà bỏ thân mạng chớ chẳng phạm tội ác. Luôn nhân từ không giết hại, không trộm cướp, chẳng tà dâm, chẳng phạm nói dối, nói hai lưỡi, nói ác khẩu và nói lời thêu dệt, chẳng ghen ghét, giận thù và si mê. Chẳng phạm mười ác mà hành mười lành, cũng khuyên người khác làm như vậy. Thường bình đẳng thành tín thấy hàng Sa-môn phụng trì giới hạnh tinh tấn tu hành tư duy tu tập, đúng nghĩa tiết, vắng lặng đạm bạc, chẳng luyến trước, chẳng tà ngữ, chí tánh nhân từ, rời bỏ pháp ác sốt bạo, chói sáng như

ngọn đuốc, tâm tánh bình hòa, không nói lời khinh hủy, bỏ tuyệt ngủ nghê, dứt rời tâm đường đột phiền não, luôn luôn huệ thí. Thường cung kính tôn trọng các bậc Sa-môn thanh tịnh ấy đồng như Phật và đệ tử Phật. Thường theo hầu cận khiêm hạ đảnh lễ chẳng làm trái ý, thường phụng sự các Thiện tri thức ấy. Do vì mến pháp nên dùng pháp thí cứu tế nguy ách, ban tuyên chánh pháp để giáo hóa người, bố thí được giàu, trì giới sinh Thiên, nghe rộng thêm trí, tu hành hợp đạo, bố thí thì của nhiều, xan tham thành ngạ quỷ; trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, nhất tâm và trí tuệ thì lần nhập đạo pháp, phạm giới thì đọa địa ngục, giận hờn thì xấu xí, lười biếng thì bỏ đạo, loạn tâm thì sinh tội, ngu si thì tối tăm. Đó là do nơi thân, nơi khẩu, nơi ý mà có quả báo.

Ba nghiệp phạm ác thì mãi mãi chẳng an, sa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Giữ gìn ba nghiệp chẳng phạm thì sinh lên trời, sinh trong người, ở chỗ chư Phật, mãi mãi an vui không có họa hoạn. Phải vì mọi người mà khai thị quả báo tội phước, chỗ kết quả của điều thiện ác.

Nếu thấy người có căn lành pháp khí, thì vì họ mà giảng pháp sâu xa, những pháp Không, Vô tướng, Vô nguyện, đi không chỗ đi, đến không chỗ đến, không ngã, không nhân, không thọ, không mạng.

Vì họ mà phân biệt pháp vi diệu mười hai nhân duyên, do dựa vào sự này nên có sự kia sinh, nếu chẳng dựa vào sự này thì sự kia chẳng sinh, do đây mà thành kia, chẳng do thì chẳng thành.

Do vô minh mà thành hành, do hành mà thành thức, do thức mà thành danh sắc, do danh sắc mà thành lục nhập, do lục nhập mà thành xúc, do xúc mà thành thọ, do thọ mà thành ái, do ái mà thành thủ, do thủ mà thành hữu, do hữu mà thành sinh, do sinh mà thành lão tử hợp thành khối đại khổ, thành thân bốn đại ấm.

Vô minh diệt thì hành diệt, hành diệt thì thức diệt, thức diệt thì danh sắc diệt, danh sắc diệt thì lục nhập diệt, lục nhập diệt thì xúc diệt, xúc diệt thì thọ diệt, thọ diệt thì ái diệt, ái diệt thì thủ diệt, thủ diệt thì hữu diệt, hữu diệt thì sinh diệt, sinh diệt thì không có lão tử khổ lụy vì ngũ ấm tứ đại, mà mãi mãi an vui, không còn họa hoạn. Bởi diệt dứt hết thì không còn có. Vì sao? Vì khởi cái này thì sinh cái kia, không khởi cái này thì không có cái kia.

Cũng như trồng cây mới sinh chồi rễ, cội nhánh, lá hoa trái. Nhổ cây không chồi thì đâu còn nhánh lá hoa trái nữa.

Tỏ ngộ đế lý, không có vô minh, không còn chấp trước thì chẳng còn gì kéo níu sinh khởi mười hai chi.

Tất cả đều do duyên mà đối sinh. Không có duyên thì không có đối sinh.

Cả ba cõi đều vốn không, đều từ không mà sinh, đều từ có mà tử.

Vì chẳng thấu đạt không vô mà cho rằng từ nơi có mà thành ra sinh, chẳng biết có ấy rỗng không, do chấp lấy có ngã mà thành ra tử vậy.

Biết không thì chẳng sinh, rõ có thì chẳng tử.

Vì tội nó theo, trần lao nó đến nên điên đảo khổ não si tối chẳng thật.

Vì họ mà tuyên chân đế ứng theo nghi tiết quán sát đúng pháp, mà ở nơi pháp không có tạo tác.

Chẳng có chỗ tạo thì không có thoái chuyển cũng không chẳng thoái chuyển. Chẳng có nạn qua lại xoay quanh.

Giả sử phân biệt nơi pháp mà phân biệt không chấp trước, nhận biết là vốn không, tất cả các pháp đều đạm bạc vắng lặng.

Gầy dựng cho người ấy, hoặc Bồ-tát ấy thường được thấy Phật, chẳng rời bên Phật, chẳng mất sự nghe Pháp, chẳng trái Thánh chúng.

Sinh về nơi nào đều thấy chư Phật. Dầu có thác sinh mà chẳng sinh về chỗ không có Phật. Vì sinh ra được thấy Phật nên không phóng dật, mộ cầu pháp chân chánh tinh tấn. Siêng tu tập theo đây nên chẳng màng gia nghiệp mà hay giữ gìn tịnh hạnh, chẳng luyến vợ con tôi tớ, giữ gìn nhà cửa mà siêng gắng thọ trì chánh pháp, không chơi bời phóng túng ái dục.

Chư Phật Thế Tôn thuyết giáo, vì dốc lòng tin mà xuất gia tu hành. Sau khi tin pháp Phật xuất gia thì làm bạn lữ chân chánh với thiện tri thức để thọ nghiệp chân chánh, tánh hạnh vi diệu, nghe pháp huyền diệu, lấy sự hành đạo làm trọng yếu mà chẳng chưng diện, giác ý đệ nhất mà chẳng nhàm đủ, thường cầu học rộng. Như pháp được nghe vì người khác mà giảng rộng. Tâm không mong lợi dưỡng cung kính mà giảng thuyết kinh điển. Từ nơi trí tuệ đã được học hỏi, nhân lúc đi đứng mà vì người giảng thuyết, làm cho người nghe pháp thêm lớn lòng đại Từ, mà đối với chúng sinh phát tâm đại Bi, đến được học rộng, không lẫn tiếc, chẳng tham thân mạng, ít muốn ít cầu mà biết vừa đủ, trọng nghiệp lành, vui cúng dường, thích rảnh rang vắng vẻ chuyên ròng giữ tiết. Theo nơi pháp được học mà suy ngẫm nghĩa thú, về nơi chính nghĩa suy xét phụng hành chớ chẳng thiên về văn sức. Chẳng riêng vì mình và vì chúng sinh cầu Đại thừa tối thượng, chí mộ Phật thừa thành không phóng dật.

Thế nào là không phóng dật?

Do vì đã thấu đạt cảnh giới nên nhãn chẳng thấy sắc, chẳng thọ vọng

tưởng, chẳng trước văn sức, rõ sắc là nạn, dù có mến thích liền bỏ nó qua, biết nó vốn là không.

Nếu tai nghe tiếng, mũi ngửi hương, lưỡi nếm vị, thân chạm xúc, ý biết pháp cũng như vậy, chẳng biết pháp, chẳng vọng tưởng, chẳng trước pháp rõ pháp là nạn, dù có mến thích liền rời bỏ, biết rõ pháp là không.

Nói rằng không phóng dật đó, tâm mình không sinh cũng hộ trợ tâm người khác. Bỏ vui ái dục vào nơi pháp lạc. Chẳng tưởng tham dục, không tưởng giận hờn, không tưởng nguy hại; không có nghiệp hành tham dục, giận thù, ngu si; không có những căn bản ác ấy.

Thân chẳng làm điều ác, miệng chẳng nói quấy, tâm chẳng nghĩ bẩn. Chẳng làm trái với tâm niệm. Chẳng phạm tất cả những pháp bất thiện.

Như trên đây gọi là không phóng dật.

Do vì không phóng dật mà thường đúng tiết hạnh, biết rõ có, biết rõ không, biết rõ không không có.

Sao gọi là có, gì gọi là không?

Người tu hạnh bình đẳng thì có Hiền thánh giải thoát. Người tu hạnh tà ngoại thì không có Hiền thánh giải thoát. Lại cũng có quả báo tội phước, hoặc có quả báo không tội phước. Hoặc có nhãn, hoặc không nhãn. Cho đến hoặc có ý hoặc không ý. Lại có thể biết rõ sắc là pháp vô thường, khổ, không, biệt ly thì gọi là có chí học đạo. Còn chấp sắc là pháp có thường còn mãi không biệt ly, bởi không có tuệ bình đẳng mà có niệm chấp ấy nên có tưởng hành thức khổ, có trọn pháp vô thường, khổ, không, biệt ly.

Lại từ vô minh làm duyên mà sinh ra nghiệp bất thiện. Nếu không có vô minh thì không có hành. Từ sinh làm duyên mà có già, bệnh, chết. Nếu không có sinh thì không có già bệnh chết.

Bố thí thì nên phước lớn. Nghèo thiếu do không thí xả. Cùng khổ thì do tham ganh. Bỏn xẻn thì không có của nhiều. Phụng pháp thì đến đạo. Chẳng thuận nghi tắc thì chẳng thành đạo nghiệp. Bồ-tát tinh tấn thì được trí tuệ lớn. Bồ-tát giải đãi thì chẳng được đạo. Người chẳng tự tôn tự đại là thật được bí quyết lạ. Người cống cao thì chẳng đến Niết-bàn. Nếu khắp vắng lặng thì đến Niết-bàn. Người chấp tôi ta, tham thân thọ mạng thì chẳng đến đạo tuệ. Vì thế nên làm người phải thuận theo thời nghi.

Đức Phật lại dạy:

– Nếu thiện nam, thiện nữ tu phổ minh trí, hoặc có chỗ biết, hoặc không chỗ biết, hoặc ở nơi đời, hoặc không ở nơi đời, hoặc có thiên thật, hoặc không thiên thật, đều không chấp trước.

Đức Như Lai minh chứng tất cả pháp dạy bốn pháp thí:

1. Tất cả vạn vật đều về nơi vô thường.

2. Tất cả chỗ có đều là khổ độc.

3. Tất cả các pháp đều không có ngã.

4. Tất cả hữu hình đều đến nơi không, vô vi Niết-bàn tịch diệt.

Vì thế nên nói rằng tất cả vạn vật đều về nơi vô thường. Hơn nữa chúng sinh ngu tối mê lầm tự nghĩ là có thường. Đức Như Lai thuyết pháp dứt trừ sự chấp có thường ấy. Tất cả chỗ có đều là khổ độc. Chúng sinh mê tối cho là có vui. Đức Như Lai thuyết pháp dứt trừ quan niệm có vui của họ. Tất cả các pháp đều không có ngã. Chúng sinh chấp là có ngã. Đức Như Lai thuyết pháp dứt trừ ý tưởng có ngã ấy. Tất cả hữu hình đều về nơi rỗng không. Chúng sinh mê muội lại tưởng đều là có. Đức Như Lai vì họ nên thuyết pháp dứt trừ tưởng chấp là có ấy, để được Niết-bàn vắng lặng. Tất cả chúng sinh quan niệm tự đại. Đức Như Lai thuyết pháp khiến người tự đại chẳng còn cống cao, vất bỏ chấp trước. Vì được nghe vô thường mà họ hiểu đều rỗng không, đây mới hiểu rõ nghĩa vô thường.

Nghĩa ấy là thế nào?

Tất cả vạn vật đều chẳng sinh, chẳng tăng, chẳng khởi, chẳng diệt. Đây mới gọi là ngộ nhập vĩnh viễn vô thường. Vì được nghe nói là khổ mà họ trừ được lòng cầu mong, năm ấm rỗng không không có sinh khởi. Đây là nghĩa của khổ. Vì nghe nói tất cả pháp đều không có ngã mà phụng trì môn không giải thoát, với ngã và vô ngã không thấy có hai tướng sai khác. Đây là nghĩa vô ngã. Vì được nghe Niết-bàn tịch diệt nên quyết chí đến không tưởng thọ, chẳng sinh chẳng diệt là đều diệt định không có đầu, có cuối. Đây mới gọi là hiểu rõ nghĩa không. Vì thế chẳng lấy vô tướng mà làm chỗ chứng.

Nếu có Bồ-tát hay thực hành như vậy thì chưa từng trái mất tất cả những công hạnh đạo phẩm. Do vô tướng hành mà khắp đầy đủ ba mươi bảy phẩm đạo pháp của chư Phật.

Lúc Đức Thế Tôn ở tại cung điện của Mật Tích Kim Cang, theo bệnh mà thuyết pháp, trong chúng hội liền có hai vạn trời, người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, vô số người thọ năm giới.

Bấy giờ Tứ Thiên vương tiến lên thưa:

– Bạch Thế Tôn! Xin thương chỉ dạy chúng con phải hộ trì thế gian như thế nào?

Đức Phật dạy:

– Các ông nên đem mười pháp hạnh hộ trì ở thế gian chúng sinh. Những gì gọi là mười pháp hạnh?

1. Chẳng sát hại sinh mạng của tất cả loài hữu tình.

2. Chẳng trộm lấy tài vật của kẻ khác.

3. Chẳng phạm đến vợ của người khác.

4. Chẳng lưỡng thiệt làm tranh cãi cho người.

5. Chẳng vọng ngôn khi dối người.

6. Chẳng ác khẩu dùng lời làm thương tổn người.

7. Chẳng ỷ ngữ, tất cả lời nói ra đều không thêu dệt trau chốt.

8. Chẳng có lòng ganh ghét đây kia.

9. Ở nơi những sự lành dữ chẳng nổi giận nóng.

10. Thường tu học chánh kiến chẳng theo tà kiến nghi ngờ.

Này các ông! Các ông đem mười điều này hộ trì thế gian mới là đúng với giáo pháp.

Lại có tám pháp hộ trì thiên hạ. Những gì gọi là tám pháp hộ trì?

1. Hành động đúng với chánh pháp không hề trái.

2. Thờ kính các bậc tôn trưởng chẳng có lòng khinh mạn.

3. Nói lời dịu dàng, không nói lời cộc cằn.

4. Khiêm nhượng từ tốn cung kính thuận thảo.

5. Luôn luôn thành thật chất phác, không gian xảo lọc lừa.

6. Thường tu nhân hòa mà không nịnh bợ.

7. Với tất cả điều ác đều không phạm.

8. Đem các công đức lành lợi ích cho thế gian.

Lại có sáu việc hộ trì thiên hạ. Những gì gọi sáu việc hộ trì?

1. Thân thường thực hành nhân từ chẳng tổn hại chúng sinh.

2. Miệng nói lời nhân từ chẳng thốt ra lời hung ác.

3. Ý niệm nhân từ chẳng hung bạo.

4. Khắp cai quản sự nghiệp để được lợi dưỡng.

5. Khắp hộ trì cấm giới mà không để sai phạm.

6. Khắp đem chánh kiến để khai đạo kẻ tà vạy.

Lại có bốn sự việc thường là những sự đứng đầu để hộ trì thế gian. Những gì là bốn?

1. Phàm có lập công hạnh gì không bao giờ tham lam ganh ghét.

2. Chẳng có lòng giận thù hại người.

3. Chẳng vì ngu dốt, mà che đậy để thêm chỗ chẳng biết.

4. Đi đến chỗ nào chẳng có lòng sợ sệt.

Lại có hai sự dùng để hộ trì thế gian nhân dân. Những gì là hai?

1. Tự hổ thẹn từ vô số kiếp chẳng theo đúng đạo pháp.

2. Xấu hổ với người, tự trách mình chẳng thâm nhập đạo pháp cứu hộ tất cả chúng sinh.

Đức Phật dạy Tứ Thiên vương:

– Các ông nên thi hành các pháp ấy để hộ trì thế gian thiên hạ, vì kiến lập được các pháp hạnh như vậy mới hộ trì thế gian được.

Mật Tích Kim Cang lực sĩ tiến lên lễ Phật rồi bạch Phật:

– Bồ-tát nên thực hành pháp không giận nóng để đến đạo Vô thượng Bồ-đề như thế nào?

Đức Phật dạy:

– Này thiện nam! Bồ-tát có mười việc thực hành pháp không giận nóng để đến đạo Vô thượng Bồ-đề. Những gì là mười pháp?

1. Thường thực hành lòng nhân từ chẳng phạm tổn hại.

2. Chẳng chán nhàm các tai nạn, thường tu tập lòng đại Bi.

3. Sự nghiệp được làm đều siêng năng tinh tấn mà có thù đặc.

4. Thường phụng hành pháp môn giải thoát không đến được Tam-muội.

5. Từ nhân duyên phát khởi nhập vào trí tuệ.

6. Dùng quyền phương tiện vào khắp tất cả.

7. Thấu rõ ba đời: Quá khứ, vị lai và hiện tại.

8. Dùng Chân đế quán thấy khắp không chỗ chướng ngại.

9. Tuân phụng đạo pháp nhập vào tất cả pháp.

10. Tất cả các pháp đều về rỗng không.

Mật Tích Kim Cang lại bạch Đức Phật:

– Bạch Thế Tôn! Bồ-tát có bao nhiêu pháp để được không khiếp sợ khi nghe pháp chẳng nghĩ bàn của Đức Phật?

Đức Phật dạy:

– Này thiện nam! Bồ-tát có tám pháp, khi nghe pháp chẳng nghĩ bàn của Đức Phật thì không khiếp sợ. Những gì là tám?

1. Công đức được tạo ra thường có thể đạt đến rốt ráo.

2. Nhất tâm thiền quán tư duy thông đạt chẳng tán loạn.

3. Vì làm thiện hữu mà được thuận tùng.

4. Tâm thường dốc lòng tin thích pháp vi diệu.

5. Vì hiểu các pháp đều như huyễn hóa.

6. Hiểu rõ tất cả pháp chẳng thể nghĩ bàn.

7. Rõ tất cả pháp chẳng thể nắm bắt như hư không.

8. Thông suốt tất cả pháp là tướng hư dối.

Mật Tích Kim Cang lại bạch:

– Bạch Thế Tôn! Sao gọi rằng Bồ-tát được tự tại nơi pháp Bồ-tát?

Đức Phật dạy:

– Này thiện nam! Vì có bốn pháp mà Bồ-tát được tự tại nơi pháp Bồ-tát. Những gì là bốn?

1. Tuân hành như huyễn Tam-muội thông suốt tất cả pháp nhập vào năm thứ thần thông mà đặc biệt siêu việt.

2. Vì ba giải thoát môn hơn cả bốn thiền.

3. Dùng trí Ba-la-mật-đa để tu bốn phạm hạnh.

4. Hành quyền phương tiện đủ sáu Ba-la-mật-đa.

Mật Tích Kim Cang lại bạch:

– Bạch Thế Tôn! Bồ-tát có bao nhiêu pháp nhập vào pháp môn?

Đức Phật dạy:

– Này thiện nam! Có bốn pháp, Bồ-tát nhập vào pháp môn. Những gì là bốn?

1. Nhập vào môn thiền quán biết rõ đầy đủ căn bản tất cả chúng sinh.

2. Nhập vào môn trí tuệ biết rành tất cả chương cú nghĩa lý và vì chúng sinh mà diễn thuyết.

3. Nhập vào môn Tổng trì, tất cả chỗ được thọ trì đều nhớ luôn chẳng quên.

4. Nhập vào môn biện tài do đó mà có thể làm vui đẹp lòng tất cả chúng sinh.

Mật Tích Kim Cang lực sĩ lại bạch:

– Bạch Thế Tôn! Vì có bao nhiêu đạo lực mà Bồ-tát gầy dựng nên hạnh Bồ-tát? Lại những đạo lực ấy không ai đương cự được, do đó mà hàng phục chúng ma.

Đức Phật dạy:

– Này thiện nam! Bồ-tát có tám đạo lực hàng phục chúng ma không

ai đương cự được. Những gì là tám?

1. Sức mạnh đạo tâm tánh hạnh thanh tịnh.
2. Sức mạnh tinh tấn chẳng thoái chuyển.
3. Sức mạnh nghe rộng phụng hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.
4. Sức mạnh nhẫn nhục hộ trì các chúng sinh.
5. Sức mạnh vô sinh chẳng mang lòng sân hận.
6. Sức mạnh chẳng hư vọng đầy đủ giải thoát.
7. Sức mạnh tu đạo hạnh đầy đủ trí tuệ.
8. Dùng sức đại Bi khai hóa chúng sinh.

Lúc Đức Phật nói những pháp ấy, Mật Tích Kim Cang lực sĩ và năm trăm người con trai được Vô sinh pháp nhẫn. Vì được pháp nhẫn nên họ đồng tiến lên bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn! Ngưỡng mong Thế Tôn đem tám pháp yếu ấy truyền khắp thiên hạ. Vì thương chúng con nên làm cho cung điện Mật Tích này tự nhiên rộng rãi. Khi Phật diệt độ rồi, do căn bản công đức này quang minh chiếu khắp làm cho lưu bố khắp nơi mà chẳng mất.

Đức Phật thấy biết tâm niệm hộ pháp của các người con trai của Mật Tích, bèn bảo Mật Tích Kim Cang rằng:

– Mật Tích kham nhiệm được chương cú pháp yếu này. Lúc ta đến ngồi dưới cội Bồ-đề, ma vương đem binh đến, ông cùng các Bồ-tát đến dùng oai thế ủng hộ ta nên hàng phục được ma binh. Nay ông lại phải ủng hộ mạt thế sau này làm cho pháp yếu được lưu bố khắp Diêm-phù-đề đến tận mười phương, làm cho chánh pháp được còn lâu, chế ngự tất cả dị học ngoại đạo.

Mật Tích Kim Cang được Đức Phật khuyên bảo liền rời chỗ ngồi quỳ lạy chắp tay tuyên thần chú rằng:

– Hê lê. Hưu lưu hưu lưu. Kỳ cường tiêu tụ. Các la nhãn động diêu quy cứu. Nhẫn lực lực tận. Tịch phạ tác giác chí y lê khư khưu. Khư lê. Khư lê. Hộ vô trạch. Trụ thắng sinh vãng hoàn vô khúc dĩ từ thọ chi điều hòa thành thí trì dĩ chư thiên long cáo quỷ thần, Càn-thát-bà, yêu mị nhược Nhân phi nhân, thường cát an ổn, động ư sơn vương, diệc chấn đại địa. Dụng thuyết thử chú cố, nhiếp phục ngoại đạo, pháp quân sở cứu, quảng diệu pháp viêm, đốc tín thị cú.

Nghe thần chú này rồi, các Thiên chúng đồng cất tiếng khen ngợi:

Chánh pháp trụ rất lâu
Vang cả đại thiên giới

Tất cả đại chúng đồng
Tự đến trước Pháp vương
Quy mạng cho hết tội
Ban cho không nạn sợ
Ai trì ngôn giáo này
Khiến chánh pháp còn mãi.

Đức Thế Tôn ở cung điện Mật Tích Kim Cang tại nước Quỷ vương Khoáng dã thọ cúng dường bảy ngày khai thị giáo hóa vô số chúng sinh.

Giữa ngày thứ bảy, Đức Phật bỗng rời cung điện Quỷ vương Khoáng dã, cùng các Bồ-tát và hàng Thanh văn bay lên hư không.

Tất cả chư Thiên ở trên ấy đồng cúng dường Đức Phật và khắp Thánh chúng. Chư Thiên nữ đều đồng ca ngợi phóng ánh sáng lớn. Trăm thứ nhạc cõi trời, nhạc cõi người tự hòa tấu. Trên hư không mưa các loại hoa thơm đẹp. Khắp cõi Phật đều chấn động.

Như vua phượng hoàng, Đức Phật trở về núi Linh thứu. Tại núi Linh thứu, Đức Phật cùng chúng Tỳ-kheo và các Bồ-tát quyến thuộc vây quanh đều tư duy đạo giáo.

Bấy giờ vua A-xà-thế ra khỏi thành La-duyệt-kỳ cùng với hàng trưởng giả Phạm chí kính tin Tam bảo đến núi Linh thứu. Nhân dân khắp nước nghe Đức Phật trở về đều vân tập, xế trưa rời thành đến núi Linh thứu. Mọi người đảnh lễ chân Phật đi quanh bên phải bảy vòng rồi ở qua một bên.

Vua A-xà-thế tiến lên bạch Đức Phật:

– Bạch Thế Tôn! Hôm trước con từng họp quần thần tham nghị. Lúc ấy có các Tỳ-kheo đến chỗ thái tử tuyên bố rằng:

– Hôm nay Đức Thế Tôn qua đến nước Quỷ vương Khoáng dã tại cung điện Mật Tích Kim Cang thọ trai.

Bạch Thế Tôn! Nghe được lời tuyên bố ấy, con cho là rất lạ lùng chưa từng có. Chư Phật Thế Tôn thật chẳng thể nghĩ bàn mới có thể ban ân đức đại Bi thương xót cứu vớt khắp cả chúng sinh dường như hư không, nên mới ngự đến cung điện Mật Tích Kim Cang lực sĩ tại nước Quỷ vương Khoáng dã. Đại nguyện của Đức Phật không thể ví dụ được, không có lời nói hết được.

Nếu có ai được Đức Như Lai giảng dạy, không ai là chẳng được an vui lợi ích.

Bạch Thế Tôn! Mật Tích Kim Cang vun trồng cội công đức thế nào

mà được biện tài to lớn ấy?

Đức Phật dạy:

– Này Đại Vương! Giả sử mười phương đều như số cát sông Hằng, mỗi mỗi hạt cát còn có số hạn, chư Phật được Mật Tích Kim Cang lực sĩ gần gũi cúng dường không thể tính đếm được, do đó mà lực sĩ ấy được đại biện tài như vậy.

Này Đại vương! Vô lượng số kiếp quá khứ có Đức Phật hiệu là Tức Ý Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác, thế giới tên là Tuyển Chủ, kiếp hiệu là Bất di.

Đức Phật Tức Ý ấy thuần giáo hóa chúng Bồ-tát đều làm cho tinh tấn cả.

Lúc ấy có Bồ-tát hiệu là Dũng Lực lễ Phật Tức Ý, bạch rằng:

– Như chỗ con lãnh hội ý nghĩa của Đức Phật đã dạy, nếu có Bồ-tát nào nghĩ rằng con sẽ chóng đến đạo Vô thượng, thành Tối chánh giác, Bồ-tát nào nghĩ như vậy thì gọi là giải đãi. Tại sao? Bồ-tát ấy chẳng tinh tấn nhàm sợ sinh tử. Nếu có Bồ-tát thấy sinh tử hoạn nạn thì thấy được kết sử triền phược, chẳng nhập Niết-bàn chỉ hóa độ chúng sinh, thì mới thành Tối chánh giác. Vì sao?

Bạch Thế Tôn! Pháp của Bồ-tát là siêng tu tập đạo hạnh khắp trong sinh tử, khai đạo lợi ích vô lượng chúng sinh cho họ nhập Vô dư Niết-bàn, mà cũng không chỗ được giáo hóa.

Vì thế, bạch Thế Tôn! Bồ-tát hạnh phải trọng sinh tử, chẳng kính nhập Niết-bàn. Bồ-tát hạnh trọng sinh tử rồi phụng thờ vô lượng chư Phật, khai đạo lợi ích vô lượng chúng sinh, nghe học vô số pháp, nhập vào tâm niệm của chúng sinh, chí nguyện sở hành kính hạnh Niết-bàn, trọng các quán hạnh.

Nếu thấy có Bồ-tát sợ sinh tử khổ hoạn thích hạnh Niết-bàn, thì nên quan niệm rằng: "Bồ-tát này chắc là đọa lạc, vì bỏ mất hạnh Như Lai, có lỗi với chúng sinh." Sao gọi là Bồ-tát mà chẳng thuận theo hạnh Bồ-tát lại thích Thanh văn địa, Duyên giác địa, đây đáng gọi là không có hạnh Bồ-tát, là hạnh Thanh văn.

Vì sao? Hạnh của hàng Thanh văn sợ khổ hoạn sinh tử. Còn Bồ-tát đi trong vô lượng sinh tử mà chẳng bị ràng buộc.

Đức Tức Ý Như Lai khen Bồ-tát Dũng Lực rằng:

-Lành thay! Lành thay! Lời nói ấy rất hay, ngôn giáo thuần thục. Bồ-tát hành đạo bỏ sự an vui của chính mình mà chẳng bỏ người khác, thường

xét lỗi mình mà chẳng tìm lỗi người.

Dũng Lực Sĩ Bồ-tát lại bạch:

– Bạch Thế Tôn! Thế nào là Bồ-tát hạnh?

Đức Phật Tức Ý dạy:

– Này thiện nam! Tự chính lấy việc làm của mình mà vì chúng sinh tuyên nói sự thành bại khổ nạn sinh tử. Chịu lấy vô lượng khổ hoạn của sinh tử mà không khiếp sợ. Chẳng thích bậc Thanh văn và bậc Duyên giác mà chuyên tu tập việc làm của Bồ-tát. Chẳng luyến thiền định, ở trong ba cõi biết rõ thiền định. Biết rành các ác đạo, tu tập các môn phương tiện. Biết hết cả công đức thiền định trí tuệ giải thoát chẳng cùng tận. Phát trí tuệ vô sinh, vì người mà ban tuyên tất cả pháp bản lai không có, trí cũng vô sở đắc. Biết các chúng sinh mà không có tôi ta. Dùng trí tuệ khai hóa tất cả chúng sinh cho họ hiểu các pháp tịch diệt. Thọ trì các pháp, thông các cõi Phật. Biết tất cả như hư không, cõi Phật thanh tịnh, trí tuệ sáng sạch. Do trí tuệ thấu suốt tất cả pháp không tăng không giảm, mà dùng tướng tốt trang nghiêm trí tuệ vô sở đắc. Nhân đó mà tuân thờ tất cả cội công đức chẳng quên bỏ, ít não bớt việc. Với các chúng sinh, thường làm việc cứu vớt hoạn nạn. Thân tâm đạm bạc chứa công bồi đức chẳng chán nhàm. Phát khởi thiền quán thấu rõ chánh định nhất tâm. Phương tiện thấu suốt các pháp thâm diệu. Nếu đem tuyên bố bao nhiêu giáo pháp, phân biệt quán hạnh thành tựu quả đức. Khai hóa luật Thanh văn, Duyên giác. Mến thích công hạnh giải thoát của Đức Như Lai, thực hành Bồ-tát hạnh, thị hiện công việc của Đức Như Lai làm. Đó là Bồ-tát hạnh.

Đức Phật dạy tiếp:

– Này Đại vương! Bấy giờ Bồ-tát Dũng Lực nghe Đức Tức Ý Như Lai dạy pháp ấy, lại bạch:

– Bạch Thế Tôn! Thật rất khó chưa từng có, nay Đức Thế Tôn tuyên dạy công hạnh mà các Bồ-tát phải thực hành.

Bạch Thế Tôn! Cứ theo chỗ con hiểu lời Đức Phật dạy thì thiện quyền phương tiện là pháp của Bồ-tát thực hành.

Bạch Thế Tôn! Như hư không chứa đựng tất cả vạn vật mười phương, vì tất cả hình sắc mà hiển hiện thể của nó chẳng thể tính lường, hiện bao trùm tất cả những loại có hình, với hư không vẫn không chướng ngại.

Bạch Thế Tôn! Cũng vậy, do thiện quyền phương thiện mà các Bồ-tát được tự tại ở nơi tất cả pháp. Những pháp đã được học và pháp chưa được học, pháp phàm phu và pháp Phật đều do nơi đó.

Lại như luồng lửa lớn đi đến đâu, cỏ cây đều bị cháy. Cũng vậy, Bồ-tát tự tại đi trong các pháp. Dùng lửa trí tuệ đốt cháy ngu si của ba cõi tối tăm.

Lại như kẻ trượng phu nổi giận hung dữ làm tổn hại người khác chẳng kể khốn nạn. Cũng vậy, Bồ-tát dùng thiện quyền phương tiện Bát-nhã ba-la-mật-đa tự tại dứt trừ trần lao của tất cả chúng sinh.

Lại như thủy thanh châu được để vào nước đục thì nước liền trong suốt. Cũng vậy, Bồ-tát dùng thiện quyền phương tiện làm tiêu tan tất cả trần lao ba thứ cấu trược.

Lại như thuốc giải độc tên là tiêu trừ, nếu đem để vào tất cả chất độc, thì tất cả chất độc đều tiêu tan hẳn. Cũng vậy, Bồ-tát dùng thiện quyền phương tiện dạo đi khắp chỗ họa nạn tam giới, cầm trí quyền xảo dứt trừ trần lao ái dục của chúng sinh.

Bạch Thế Tôn! Vì thế nên biết rằng thiện quyền phương tiện là hạnh tự tại nơi tất cả pháp của Bồ-tát.

Này Đại vương! Lúc Bồ-tát Dũng Lực nói pháp ấy, có vô số người phát tâm Vô thượng Bồ-đề.

Đại vương muốn biết Bồ-tát Dũng Lực thuở xa xưa ấy là ai chăng? Chính là Mật Tích Kim Cang lực sĩ ngày nay.

Bồ-tát này vững mạnh tinh tấn, mặc áo giáp hoằng thệ vòi vọi như vậy, cúng dường vô số chư Phật rỡ rỡ dường ấy chẳng gì ví dụ được.

Khi ấy vua A-xà-thế tự nghĩ: "Chày Kim cang của Mật Tích Kim Cang nặng bao nhiêu? Ta có sức rất khỏe chẳng biết có cầm được chăng?"

Mật Tích Kim Cang lực sĩ biết tâm niệm của nhà vua bèn để chày Kim cang xuống đất. Vừa lúc lực sĩ để chày xuống đất, cả cõi đại thiên chấn động sáu cách.

Mật Tích Kim Cang lực sĩ nói với vua A-xà-thế:

– Nhà vua thử cầm lên xem.

Vua A-xà-thế có sức mạnh lực sĩ, liền tận lực dở lên, những vẫn không sao lay động được chày Kim cang.

Nhà vua lấy làm lạ chưa từng có, tiến lên bạch Đức Phật:

– Bạch Thế Tôn! Thân con có sức khỏe đại lực sĩ lại mặc áo giáp rất quý lạ. Con có thể bắt voi lớn nắm vòi ném thân voi đến đâu cũng được. Sao hôm nay dở chày Kim cang nhỏ này lại chẳng nhúc nhích chừng lông tóc. Sao lại có sự lạ như vậy?

Đức Phật dạy:

– Này Đại vương! Chày Kim cang này trọng ở nơi đức, chẳng thể dùng sức mạnh mặc áo giáp và sức mạnh ném voi lớn mà dở lên được.

Mật Tích Kim Cang lực sĩ nói với Thiên đế Thích:

– Thưa ngài Kiều-thi-ca, ngài có danh hiệu là Chấp Trì Kim cang. Ngài thử cầm chày Kim cang này lên xem sao.

Lúc ấy Thiên đế dùng thần lực vô hạn, hiển tột thần thông muốn cầm chày Kim cang ấy lên mà vẫn chẳng cầm lên được.

Thiên đế tiến lên bạch Đức Phật:

– Bạch Thế Tôn! Con cùng chư Thiên đánh nhau với A-tu-la. Con dùng một ngón tay ném A-tu-la Duy Chất như ném một viên đạn nhỏ, làm cho A-tu-la phải bỏ chạy. Nay chày Kim cang này nhỏ xíu như vậy sao con lại cầm lên không nổi?

Đức Phật dạy:

– Này Kiều-thi-ca, chày Kim cang này trọng nơi đức. Chẳng nên đem so sánh với thân lớn ba trăm ba mươi sáu muôn dặm của A-tu-la. Này Kiều-thi-ca, ý ông nghĩ sao? Núi Tu-di có nặng chăng?

Thiên đế thưa:

– Bạch Thế Tôn! Núi Tu-di rất nặng.

Đức Phật nói:

– Này Kiều-thi-ca! Giả sử có đại lực sĩ thần lực vô lượng tay mặt cầm chày Kim cang này để bên núi Tu-di. Lực sĩ ấy đứng vào giữa cất hai thứ lên, núi Tu-di vẫn còn hơi nhẹ chẳng bằng trọng lượng của chày Kim cang này.

Này Kiều-thi-ca! Mật Tích Kim Cang lực sĩ nếu dùng chày Kim cang này có thể đập núi Thiết vi, núi Đại thiết vi và núi Kim cang làm cho nát ra như bụi. Dù như vậy, Mật Tích Kim Cang còn chưa hiện hết thần lực, không thể nào ví dụ cho hết được.

❑

KINH ĐẠI BẢO TÍCH

QUYỂN 14

Hán dịch: Đời Tây Tấn, Tam tạng
Pháp sư Trúc Pháp Hộ.

Pháp hội 3: MẬT TÍCH KIM CANG LỰC SĨ (Phần 7)

Bấy giờ Mật Tích Kim Cang lực sĩ nói với Tôn giả Đại Mục-kiền-liên:

– Thưa Tôn giả Đại Mục-kiền-liên, Đức Thế Tôn khen Tôn giả thần thông đệ nhất. Nay Tôn giả thử cầm chày Kim cang này lên xem sao?

Tôn giả Đại Mục-kiền-liên có đại thần lực dời được bốn biển lớn. Tôn giả khởi thần thông muốn cầm chày Kim cang lên làm rúng động cả cõi đại thiên nhưng vẫn không lay động được chày Kim cang ấy chừng lông tóc.

Rất lấy làm lạ, Tôn giả Đại Mục-kiền-liên đến sát bên chân Phật bạch rằng:

– Bạch Thế Tôn! Đức Phật từng khen thần thông của con. Con từng thử thần thông của mình làm rúng động cả cõi đại thiên như khều cái bát nhỏ ném qua cõi nước khác. Con từng hàng phục khai hóa Long vương Nan Đầu Hòa Nan. Con còn có thể nuốt khúc gỗ lớn bằng núi Tu-di. Vừa tác ý là con có thể nắm kéo mặt trời, mặt trăng đứng lại, lấy tay rờ mó. Như vậy mà nay con không thể lay động được chày Kim cang nhỏ xíu này chừng lông tóc! Phải chăng con đã mất thần thông rồi?

Đức Phật dạy:

– Ông chẳng mất thần thông. Này Đại Mục-kiền-liên! Thần thông của Bồ-tát có oai thế rất lớn. Thần thông của Thanh văn và Duyên giác chẳng bằng được.

Giả sử những núi Tu-di của hằng hà sa thế giới hợp lại làm một núi Tu-di còn có thể lay động được, chớ chẳng thể lay nổi chày Kim cang này. Bồ-tát lập hạnh, oai lực chẳng thể nghĩ bàn vòi vọi như vậy.

Tôn giả Đại Mục-kiền-liên được chưa từng có, bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Đại sĩ có được oai lực lớn, như Mật Tích Kim Cang đây cầm chày Kim cang.

Bạch Thế Tôn! Sức lực của Mật Tích Kim Cang đây là do cha mẹ sinh, hay là do thần thông?

Đức Phật dạy:

– Đó là sức mạnh do cha mẹ sinh. Nếu Bồ-tát mà dùng sức mạnh thần thông thì có thể thị hiện thấu khắp trên trời và thế gian.

Đức Phật bảo Mật Tích Kim Cang lực sĩ:

– Ông nên cầm chày Kim cang lên.

Mật Tích Kim Cang bước động cõi đại thiên, dùng tay phải cầm chày Kim cang lên ném thẳng vào hư không. Chày ấy ở trên hư không lộn quanh bảy vòng rồi rơi trở lại dừng ở trên tay phải của Mật Tích Kim Cang.

Tất cả chúng hội đều được chưa từng có, đồng vòng tay lễ chân Đức Phật, đồng xướng lên rằng:

– Khó bì kịp, khó bì kịp! Mật Tích Kim Cang có sức lực rất vi diệu. Cầu mong các chúng sinh đều được thế lực vô cùng như vậy.

Vua A-xà-thế tiến lên bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn! Bồ-tát có bao nhiêu công hạnh nên được sức lực như vậy?

Đức Phật dạy:

– Bồ-tát có mười hạnh lớn khiến được oai lực ấy. Những gì là mười?

1. Siêng thọ trì chánh pháp thà bỏ thân mạng.

2. Chưa từng tự cao tự đại, luôn khiêm hạ lễ kính chúng sinh.

3. Gặp chúng sinh kiên cường khó dạy bảo thì nhẫn nhục chịu đựng.

4. Thấy người đói khát thì đem món ăn ngon để bố thí cho họ được no đủ.

5. Thấy kẻ sợ sệt thì an ủi cho họ được an.

6. Nếu có chúng sinh bị bệnh nặng thì lo thuốc men chạy chữa.

7. Nếu có ai yếu đuối bị người khinh mạn thì kính thương che chở.

8. Lấy nước hồ sạch trét vách điện miếu thờ Phật vá chỗ nứt bể.

9. Thấy người côi cút nghèo khổ thiếu thốn thường mang vác nặng nhọc, thì giúp đỡ cho họ được khỏi sự nặng nhọc khổ sở.

10. Nếu có người không chỗ nương nhờ thì thường giúp đỡ họ, nói ra giữ đúng lời không hề quên bỏ.

Đó là mười hạnh lớn của Bồ-tát.

Vua lại bạch hỏi:

– Bạch Thế Tôn! Bồ-tát nhân hòa là có bao nhiêu pháp để Bồ-tát tới lui đó đây luôn luôn hòa nhã chẳng hề nóng giận?

Đức Phật dạy:

– Bồ-tát nhân hòa có tám pháp. Những gì là tám?

1. Chí tánh chất trực không có dua dèm.

2. Tánh nết hòa nhã thường không dối nịnh.

3. Tâm ý thuần thục trọn không hư vọng.

4. Tâm hành kiên quyết không hề kém yếu.

5. Lòng không mê lầm luôn luôn nhân hòa.

6. Làm chỗ nhờ cậy cho người đời được đức hạnh lạ.

7. Tâm trí tỏ thấu mà không chấp trước.

8. Tư duy tội phước mà tâm không tưởng niệm.

Đó là tám pháp nhân hòa của Bồ-tát.

Đức Phật dạy tiếp:

– Bồ-tát lại có bốn pháp chí tánh thuần thục đi khắp đó đây mọi nơi. Những gì là bốn?

1. Ở nhân gian làm Chuyển luân thánh vương được thấy chư Phật hưng khởi đạo tâm bất thoái.

2. Ở trên trời làm Thiên đế Thích, vua của chư Thiên, thường thấy chư Phật chẳng trái đạo pháp.

3. Nếu ở trên Phạm thiên thì được tự tại vun trồng đạo nghiệp, chẳng hư đạo tâm.

4. Mặc dù ở nhân gian hay trên cõi trời như vậy nhưng thường sinh về cõi Phật thanh tịnh diện kiến chư Phật nghe Đức Thế Tôn thuyết pháp.

Đó là bốn pháp.

Vua A-xà-thế lại bạch:

– Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là ngồi nơi đáng tin cậy?

Đức Phật dạy:

– Này Đại vương! Là chỗ ngồi của thiện hữu.

Vua lại hỏi:

– Bạch Thế Tôn! Bố thí thì ngồi ở đâu?

Đức Phật dạy:

– Này Đại vương! Bố thí thì ở chỗ giàu lớn lắm của nhiều báu.

Người trì giới thì được sinh lên cõi trời.

Người nhẫn nhục thì sắc mặt vui vẻ thường được xinh đẹp.

Người tinh tấn thì siêng tu thông suốt vượt hơn mọi người.

Người thiền quán thì thường được chánh định vắng lặng, các căn chẳng loạn động.

Người trí tuệ thì dứt các trần lao họa hoạn cấu nhiễm.

Người nghe rộng thì được có đại trí, giải quyết sự nghi ngờ của mọi người nếu được hỏi, làm cho không còn thắc mắc.

Người siêng học thì nhóm họp nhập vào đạo Vô thượng chánh chân.

Người suy xét vô thường, vô ngã vắng lặng thì ở tại chỗ nào đều tiêu trừ điên đảo.

Đó là ngồi nơi đáng tin cậy.

Vua lại hỏi:

– Bạch Thế Tôn! Tâm niệm thuận thời thì được ngồi chỗ nào?

Đức Phật dạy:

– Này Đại vương! Quán vô thường, khổ, không tịch thì ngồi ở chánh kiến chẳng sa vào tà nghiệp. Thân tâm thanh tịnh thì ngồi tại thiền định phát khởi thần thông.

Vua lại hỏi:

– Bạch Thế Tôn! Đạo ở chỗ nào?

Đức Phật dạy:

– Này Đại vương! Ngồi vững không thoái thoát thì thành tựu đạo quả không còn nạn khổ của ba cõi.

Vua lại hỏi:

– Bạch Thế Tôn! Không thoái thoát thì ngồi tại chỗ nào?

Đức Phật dạy:

– Này Đại vương! Người không thoái thoát thì ngồi tại nơi giải thoát họa hoạn sinh tử.

Vua lại hỏi:

– Bạch Thế Tôn! Phật ngồi tại đâu?

Đức Phật dạy:

– Này Đại vương! Ngồi tại ba mươi bảy pháp đạo phẩm đã được tu tập không có phá hoại, chuyển pháp luân mãi mãi không bao giờ đoạn tuyệt giáo pháp Tam bảo.

Vua lại hỏi:

– Bạch Thế Tôn! Ai hưng khởi Phật?

Đức Phật dạy:

– Này Đại vương! Chính là người hay phát lòng tin chí quyết tỏ thấu bản lai không vô.

Vua lại hỏi:

– Bạch Thế Tôn! Ai phát khởi lòng tin chí quyết?

Đức Phật dạy:

– Này Đại vương! Nếu là người hay phát Bồ-tát tâm.

Vua lại hỏi:

– Bạch Thế Tôn! Ai phát Bồ-tát tâm?

Đức Phật dạy:

– Này Đại vương! Người có chí tánh định chẳng tán loạn.

Vua lại hỏi:

– Bạch Thế Tôn! Ai có chí tánh định chẳng tán loạn?

Đức Phật dạy:

– Này Đại vương! Người thi hành đại Bi chưa bao giờ dứt.

Vua lại hỏi:

– Bạch Thế Tôn! Ai chẳng dứt lòng đại Bi?

Đức Phật dạy:

– Này Đại vương! Người chẳng rời bỏ tất cả chúng sinh.

Vua lại hỏi:

– Bạch Thế Tôn! Ai chẳng rời bỏ chúng sinh?

Đức Phật dạy:

– Này Đại vương! Người làm mình an vui và làm an vui tất cả chúng sinh.

Vua lại hỏi:

– Bạch Thế Tôn! Ai làm mình an vui và làm an vui đến chúng sinh?

Đức Phật dạy:

– Này Đại vương! Người hưng long đạo pháp chẳng dứt tuyệt Tam bảo.

Vua lại hỏi:

– Bạch Thế Tôn! Ai chẳng dứt Tam bảo?

Đức Phật dạy:

– Này Đại vương! Vất bỏ trần lao là chẳng dứt Tam bảo.

Vua A-xà-thế lễ Phật, bạch:

– Bạch Thế Tôn! Đức Thế Tôn thật là chưa từng có! Đức Như Lai ban dạy vào đúng pháp luật. Đức Như Lai ban dạy, pháp được nói ra tột đến nhu thuận rời lìa nghiệp đoạn diệt và hữu thường mà chẳng quên mất quả báo ứng, vào chỗ gầy dựng, làm không loạn động, không có những nghiệp thiện ác, tịnh, bất tịnh. Siêng tu đạo hạnh không trái không mất.

Bạch Thế Tôn! Người nào nhập vào hạnh nguyện ấy thì giải quyết mọi điều nghi ngờ thuận theo giáo pháp chánh chân của Đức Như Lai. Người nào nghe pháp ấy mà sinh lòng ngờ vực, đó là vì đời trước chẳng vun trồng cội đức, theo bạn ác, chẳng tin và hủy báng chánh pháp.

Bạch Thế Tôn! Chúng con đời trước có trồng cội đức, chẳng phải là không công đức. Nay con được nghe chánh pháp, muốn báo ân sâu của Đức Phật mà chí ý chẳng thể báo đáp được trọn vẹn.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi từ mẫn vì chúng con mà giải quyết nghi ngờ hiển hiện đại quang minh. Đức Thế Tôn khéo dạy đầy đủ phạm hạnh, là bậc thân hữu chí thiện được đại nhân từ, là hàng thiện hữu.

Bấy giờ Bồ-tát Tịch Ý hỏi Mật Tích Kim Cang lực sĩ:

– Ngài kiến lập kinh pháp này phải chăng là để lưu bố cho tất cả tương lai?

Mật Tích Kim Cang nói:

– Thưa Bồ-tát Tịch Ý! kiến lập kinh pháp này để lưu bố khắp thiên hạ ở Diêm-phù-đề sau khi Đức Như Lai diệt độ thời kỳ mạt thế sau cùng, làm cho các Pháp sư, các vị Chánh sĩ đều được soi sáng.

Thưa Bồ-tát Tịch Ý! Đức Phật kiến lập kinh điển quan trọng này, được chư Phật đều hộ trì. Vì sao? Ai thọ trì được kinh này thì là khéo học chánh pháp chẳng chấp văn tự, ngôn từ chẳng cùng tận, không ai dứt ngang được.

Thưa Bồ-tát Tịch Ý! Đức Như Lai Chí Chân chẳng bỏ các pháp. Vì sao? Kia không chỗ sinh. Đã không chỗ sinh thì không chỗ diệt. Vì thế nên Đức Như Lai nói: "Đức Như Lai xuất thế là không chỗ sinh. Chỗ đứng của Như Lai là đứng tại pháp giới. Pháp trụ như pháp, có Phật hay không Phật, Phật pháp vẫn thường trụ. Bởi trụ như vậy nên mười hai duyên khởi được chẳng sai trái, duyên khởi chẳng rối loạn, chẳng loạn chánh pháp."

Lại xét pháp ấy thường không có ngôn thuyết nên được gọi là chánh pháp, vì không có ngôn thuyết.

Bồ-tát Tịch Ý hỏi:

– Thưa ngài Mật Tích! Ngài hộ trì chánh pháp mặc áo giáp hoằng thệ. Vì vậy mà ngài mặc áo giáp ư?

Mật Tích Kim Cang nói:

– Thưa Bồ-tát Tịch Ý! Mặc áo giáp hoằng thệ hộ trì chánh pháp, chẳng làm loạn các pháp, chẳng nắm lấy pháp ấy. Vì sao? Chánh pháp ấy, tất cả các pháp đều không chỗ loạn. Đó là hộ trì chánh pháp.

Bồ-tát Tịch Ý hỏi:

– Sao gọi rằng làm loạn chánh pháp?

Mật Tích Kim Cang nói:

– Nương tựa nơi hãi sợ là thành mê loạn. Thưa Bồ-tát Tịch Ý, rốt ráo không loạn, nghĩa là ý nghĩa không loạn, mới được gọi là hộ trì chánh pháp.

Bồ-tát Tịch Ý hỏi:

– Thưa ngài Mật Tích! Chừng có phương tiện nào, lúc tất cả thế gian rối loạn, nhân đó mà hộ trì chánh pháp chăng?

Mật Tích Kim Cang nói:

– Thưa Bồ-tát Tịch Ý! Nhân vì loạn mà hộ trì vậy. Vì sao? Do vì thế gian dựa theo tà nghi sáu mươi hai kiến chấp. Chỗ làm của Bồ-tát lấy rỗng không làm căn bản. Vì thế nên cùng tất cả thế gian làm loạn nhau.

Lại vì thế tục kia quan niệm có thường còn, nên họ lập có tôi ta cho là sạch, là an. Bồ-tát luôn tỏ thấu các pháp vô thường, khổ, không, chẳng phải thân, không có tôi ta. Thế nên gọi là cùng tranh biện với thế gian.

Tùy theo thế gian chìm trong dòng nước sinh tử, Bồ-tát phương tiện ngược dòng tận nguồn trái lại dòng sinh tử, chứa công tích đức. Vì thế nên gọi là cùng thế gian tranh loạn nhau.

Người đời dựa nương năm ấm, mười hai nhập, mười tám giới. Người làm hạnh Bồ-tát, nơi tâm không dính mắc một pháp nào cả. Vì thế nên gọi là cùng thế gian tranh loạn. Vì sao? Vì chẳng đồng với trần lao.

Thưa Bồ-tát Tịch Ý! Vì thế nên hộ trì chánh pháp là cùng thế gian tranh loạn nhau.

Bồ-tát Tịch Ý hỏi:

– Thưa ngài Mật Tích! Hành giả làm thế nào hộ trì chánh pháp?

Mật Tích Kim Cang nói:

– Thưa Bồ-tát Tịch Ý! Vì thọ trì chánh pháp mà hộ trì thân mình cũng hộ trì thân chúng sinh, hộ trì tất cả pháp, nhưng vẫn không có chỗ hộ trì.

Bồ-tát Tịch Ý lại hỏi:

– Thưa ngài Mật Tích, thọ trì thế nào?

Mật Tích Kim Cang nói:

– Thưa Bồ-tát Tịch Ý! Bặt dứt tôi ta, chúng sinh vắng lặng. Chúng sinh đã lặng thì ba đời lặng. Ba đời đã lặng thì Phật pháp lặng. Phật pháp đã lặng thì Phật độ lặng, Phật độ đã lặng thì các pháp lặng. Ở nơi các pháp mà không có chỗ về đến thì gọi là hộ trì chánh pháp vậy.

Bấy giờ Đức Thế Tôn khen Mật Tích Kim Cang:

– Lành thay! Lành thay! Đó gọi là hộ trì chánh pháp. Hộ trì chánh pháp ấy, là không chỗ hộ trì, không chỗ quên mất.

Lại người hộ trì chánh pháp là thọ trì tất cả, nơi tất cả tưởng mà không vọng tưởng. Đã không có tưởng thì ở nơi các vọng tưởng không để phóng túng. Đây gọi là ở trong tất cả pháp mà không phóng dật, mới gọi là đạo pháp.

Lúc ấy trong pháp hội có một Thiên tử tên là Hiền Vương tiến tới bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn! Ngôn từ của chư Phật rất là vắng bặt. Người được nghe thấy, thế nào là phải?

Đức Phật dạy:

– Này Hiền Vương! Nghĩa vắng bặt của ngôn từ chánh giáo, tất cả chỗ lãnh hội cùng công hạnh đều vắng bặt vậy. Người ấy nhẫn thọ được chánh giáo. Vì đã hay nhẫn thọ được nên hay bùng cháy. Vì đã hay bùng cháy nên hay chói sáng. Vì đã hay chói sáng nên vắng bặt thành là lặng lẽ. Đây là hộ trì chánh pháp của Như Lai. Mới gọi là chúng của chư Như Lai Tổng trì Phật đạo. Chỗ trì như vậy chẳng trì pháp lại chẳng xả pháp.

Lúc Đức Phật đáp lời Thiên tử Hiền Vương, có một ngàn Tỳ-kheo được lậu tận ý giải thành A-la-hán. Một ngàn Thiên tử xa trần lìa cấu được Pháp nhãn thanh tịnh.

Bồ-tát Tịch Ý hỏi Thiên tử Hiền Vương:

– Ngài từ đâu được biện tài ấy?

Thiên tử Hiền Vương nói:

– Thưa Bồ-tát Tịch Ý! nếu ai có thể dứt trừ tất cả chướng ngại đều vô sở đắc, được Đệ nhất nghĩa không nương vào đâu thì gọi là biện tài. Tự mình hiểu rõ, thần thức chẳng chuyển đổi, chẳng do người mà biết, cũng không chỗ lập, đây mới gọi là biện tài.

Tâm ý chẳng thả theo chỗ chấp trước, nếu có thể phụng hành pháp

không chỗ chấp trước mới được biện tài này.

Nếu do suy gẫm tất cả các pháp qua lại hiển bày đều phải biết rõ nhận biết tin chắc mới được biện tài.

Thưa Bồ-tát Tịch Ý! Hành giả như vậy được biện tài này, họ không chỗ trụ, không chỗ hành, vượt qua khỏi dòng sóng bốn nạn sinh, già, bệnh, chết. Họ không chỗ sinh, không chỗ khởi cũng không chỗ diệt. Không bị ai diệt được mới gọi là vượt qua khỏi, là được biện tài.

Bồ-tát Tịch Ý hướng tới bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Hiền Vương này từ cõi nào đến cõi này mà có biện tài như vậy?

Đức Phật dạy:

– Này Tịch Ý! Thiên tử Hiền Vương từ nước của Đức Phật A-súc mà đến, chết kia sinh về đây, vì muốn được nghe kinh điển bí yếu của Như Lai.

Tịch Ý nên biết, Thiên tử Hiền Vương được ứng nhập nhà pháp Tổng trì. Giả sử một kiếp hoặc hơn một kiếp tuyên nói công đức của ông ấy cũng chẳng hết được ngằn mé biện tài.

Bồ-tát Tịch Ý lại bạch:

– Bạch Thế Tôn! Sao gọi là nhà pháp Tổng trì?

Đức Phật dạy:

– Này Tịch Ý! Trên nói được nhập nhà pháp Tổng trì đó là nhập nơi trí tuệ văn tự vô tận, tất cả pháp đều vào trong nhà này. Ở nơi tất cả pháp đều không chỗ làm, hiểu rõ nhà pháp phụng hành nhà pháp. Với các văn tự dùng âm thanh để tuyên bày. Những lời từ miệng thốt ra làm thành sự pháp, chẳng nghĩ niệm sự pháp cũng chẳng phân biệt đó mà tuyên bố tất cả sự âm thanh. Đây gọi là nhập vào công hạnh nhà pháp Tổng trì.

Lại nữa, này Tịch Ý! Pháp mà nhập vào được đó lại là pháp vô sở đắc. Chỗ được gọi là nhập, phát ra trí tuệ. Văn tự kia không từ đâu đến nhập vào trong nhà. Lại văn tự ấy chẳng hiện trong nhà cũng chẳng hiện ra ngoài. Lại không chỗ hướng đến cũng không có phương diện. Lại văn tự ấy xoay vần trình bày cũng chẳng tưởng niệm. Văn tự chẳng thuận với pháp cũng chẳng trái với pháp, không các tưởng niệm. Văn tự ấy đều không có ngôn thuyết cũng không chẳng ngôn thuyết, cũng không tăng thêm, không tổn giảm. Lại văn tự ấy chẳng thấy có khởi, không chỗ hoại diệt, không làm văn tự cũng không chỗ mất.

Lại nữa, này Tịch Ý! Như số văn tự, tâm số cũng vậy. Tất cả đều như vậy. Số của các pháp có chỗ quay về. Nếu là số của các pháp thì kia là vô

số. Vì sao? Chẳng về nơi pháp số, không có số mới gọi là pháp số.

Tùy thuận pháp số như vậy mới gọi là nhập vào nhà pháp. Chẳng nhập vào quá khứ, nhập vào pháp vô sinh không chỗ đến.

Kia không chỗ sinh bởi không chỗ đến thì nhập vào chỗ nào. Do không chỗ nhập mà nhập vào các số như vậy mới đến được pháp môn. Tự thấy bản lai không có thì được an trụ nhập vào hạnh nghiệp nhà pháp Tổng trì. Nhập vào tâm chúng sinh. Do nhập vào tâm chúng sinh mà tùy theo tâm chúng sinh chỗ đáng được độ mà vì họ thuyết pháp. Nếu lãnh thọ Tổng trì mới gọi là ý vắng lặng.

Này Tịch Ý! Do tâm lìa cấu uế nên tâm được thanh tịnh nghiêm trang hòa nhã sáng suốt, tánh ấy siêu việt, đi đứng an tường, trí tuệ không mất, chí nguyện kiên cố, chỗ nên độ ấy mà chẳng phá hoại được, các tà ngoại khác không ai chẳng bị dẹp phục, tiêu trừ trần lao, diệt các oán tặc, thân lực rất mạnh, tâm không khiếp nhược, biện tài vô tận, chỗ nói vô lượng, chỗ quy vô hạn, trí tuệ vô ngại nhập vào giác ý rất sáng suốt, ban tuyên lời chánh chân thâm diệu. Chỗ được nghe rộng như sông như biển. Tam-muội chánh định vững như núi Tu-di ở tại giữa biển lớn. Ở trong đại chúng như vua Sư tử. Chẳng nhiễm thế tục như hoa sen chẳng dính bùn nước. Chẳng có ghét thương, lòng mở rộng như mặt đại địa, lúa đậu cỏ cây nhân nơi đó mà sinh trưởng, muôn dân được an vui. Rửa sạch bụi nhơ như nước trong, khai hóa chúng sinh. Đốt các nạn độc như ngọn lửa hừng đốt cháy cỏ rác. Dạy dỗ khắp chúng sinh như luồng gió lớn thổi không sót chỗ, Tâm hành bình đẳng như mặt trăng tròn chiếu các tinh tú. Tiêu trừ tham, sân, si như ánh nắng soi bóng tối. Phục tâm ý thức như dũng tướng đè bẹp cường địch. Điều hòa tâm mình như Long vương thuần thục theo đúng thời tiết.

Như thuần âm sấm nổ rồi mới mưa, cũng vậy, Bồ-tát điều hòa tâm mình, diễn bày mưa pháp nhuần thấm ba cõi. Tuyên nước pháp cam lộ trừ sạch tâm nhơ uế, như trời mưa rửa sạch bụi trần. Chữa lành các bệnh tật tham, sân, si như lương y trị bệnh mọi người. Chí giữ gìn vô vi, phụng hành chánh pháp, đây là Pháp vương trị dạy mười phương. Cũng như quốc vương cai trị muôn dân bảo hộ khai hóa tất cả sinh, già, bệnh, chết. Như bốn vị Thiên vương trị vì bốn thiên hạ, cũng như Thiên đế Thích, vua trời Đao-lợi dạy dỗ chư Thiên. Cũng vậy, Bồ-tát ở tại cõi Dục giáo hóa chúng sinh, với sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, sạch như minh châu. Điều phục tâm ý luôn được tự tại, như Phạm Thiên vương chúa tể trời người.

Tâm Bồ-tát thanh tịnh không hề dính mắc, như chim bay trong hư không không bị chạm đụng. Hành động đúng pháp an tường, như lộc vương

đi theo bầy nai, kính vâng pháp giáo mến các chân hạnh. Như mẹ thương con làm cho được an ổn. Dạy chúng sinh các kỹ thuật như nghiêm phụ dạy bảo con cháu.

Đức lớn tự trang nghiêm dùng ba mươi hai tướng Đại nhân, phước tướng xen đẹp có tám mươi tùy hình hảo và bao nhiêu vẻ tốt. Được tất cả thế gian cùng kính ngưỡng, chẳng bị tà kiến ràng buộc.

Có đủ bảy Thánh tài chẳng bị nghèo thiếu, được mười phương chư Phật hộ niệm, được bậc Minh trí ngợi khen, được hàng thông đạt ca tụng và chư Thiên đều thủ hộ cúng dường, được các bạn lành luôn tiếp trợ, là tối thượng trong hàng thuyết pháp, đủ sáu phép thần thông tự tại.

Lại thấu nhập tánh hạnh và căn trí của tất cả chúng sinh để ban tuyên Kinh pháp chưa hề lười mỏi.

Không bao giờ mong mỏi lợi dưỡng. Chỉ thích đem chánh pháp ban bố chẳng hề luyến tiếc. Trong lòng thanh tịnh không có sai phạm, nhẫn nhục sáng suốt không có lầm lỗi. Sự nghiệp được làm đều có thể đến trọn vẹn cả.

Thanh tịnh tinh tấn tâm tánh an hòa, nhất tâm thanh tịnh trừ bỏ tội cấu, giác ý thản nhiên, trí tuệ thanh tịnh, tu bốn phạm hạnh không hề buông lung để thành tựu công nghiệp độ thế.

Thiền định Tam-muội được nên chánh thọ đến Bồ-tát đạo và Phật đạo vô thượng. Có thể thành tựu được khắp những hành nghiệp được làm, chẳng giữa chừng biếng nghỉ đạt đến quả vị không thoái chuyển.

Này Tịch Ý! Bồ-tát đại sĩ nhập vào nhà pháp Tổng trì công đức vô lượng vòi vọi như vậy. Giả sử có vị Bồ-tát ở thế gian trăm ngàn năm chẳng làm việc gì khác, chỉ chuyên khen ngợi hạnh Tổng trì ấy cũng chẳng thể tuyên nói hết được.

Bấy giờ Bồ-tát Tịch Ý nói với Thiên tử Hiền Vương:

– Ngài được lợi lành rất lớn vô cùng. Hôm nay Đức Như Lai khen ngợi công đức của ngài rõ ràng như vậy.

Thiên tử Hiền Vương nói với Bồ-tát Tịch Ý:

– Thưa Bồ-tát Tịch Ý! Ở nơi các pháp ấy thật ra không thể được công đức để ngợi khen. Lại các pháp ấy không có sắc, không có tượng, không có hình mạo, công hạnh như vậy không thể tuyên xướng ngợi khen hết được.

Thiên tử Hiền Vương hướng tới bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn! Tất cả các pháp chẳng nhận lấy được, không có tôi

ta cũng không ngã sở. Vì thế nên chẳng thể truyền thọ cho người cũng chẳng thể tập họp lại được.

Bạch Thế Tôn! Nếu có người thích tu hành pháp này thì nên hành bình đẳng, hoặc siêng phụng hành tu pháp bình đẳng thì đến được pháp môn này.

Như đại địa đây, đất ở trên nước, nước ở trên gió. Khắp trong thiên hạ trên mặt đất này, giả sử có người đào đất ra công gắng sức thì được có nước để uống dùng không cần phải tìm ở phương xa.

Trí tuệ Như Lai vào khắp trong tánh hạnh của tất cả chúng sinh. Như Lai giải thoát, tùy theo pháp môn mà tu tinh tấn, do phương tiện này thành đại tuệ quang minh.

Bạch Thế Tôn! Vì thế nên thiện nam, thiện nữ muốn cầu Phật đạo phải thường tu hành tinh tấn. Lấy gì để tinh tấn? Phải dùng các pháp môn ấy.

Bạch Thế Tôn! Như kẻ sinh manh không thấy được màu sắc bao giờ. Giả sử có người chẳng tu hành tinh tấn thì gọi là kẻ ngu tối ngu muội chẳng thấy các pháp hoặc gốc hoặc ngọn.

Bạch Thế Tôn! Như người mắt sáng nhờ ánh sáng mà được thấy. Chẳng có ánh sáng thì tăm tối không thấy, ngoại trừ tiên nhân Thiên nhãn của Tiên nhân. Cũng vậy, người rời xa bạn lành không được khai hóa chẳng hiểu được các pháp quán để thấy những pháp được thọ.

Như Thiên nhãn thấy chẳng cần ánh sáng, nếu có thiện nam được trí tuệ tự nhiên thành đại trí đức.

Bạch Thế Tôn! Như chim bay trong đồng trống ngang qua đầm rộng chẳng thấy hư không cùng đồng ruộng có thêm có bớt. Cũng vậy, tất cả Bồ-tát tinh tấn tu hành nhập vào đạo phẩm chẳng thấy Phật đạo có tăng có giảm.

Bạch Thế Tôn! Như núi Tuyết kia, mưa tuyết rơi sương sinh trưởng cây cối chẳng bị các cơn gió làm tai hại. Cũng vậy, Bồ-tát theo đúng thời tu hành phát sinh trí tuệ sáng soi thấu tất cả chúng sinh không có số lượng, đi ở chỗ nào không có quên mất.

Bạch Thế Tôn! Như Chuyển luân thánh vương sinh trong dòng quý tộc đủ bảy báu xuất hiện. Những gì là bảy báu? Một là xe tử kim có ngàn căm. Hai là voi trắng có sáu ngà. Ba là ngựa thần nhiều màu, đầu đen bờm đỏ. Bốn là châu minh nguyệt có tám cạnh. Năm là vợ ngọc nữ miệng thơm như hoa sen, thân thơm chiên-đàn. Sáu là đại thần chủ tạng linh như Thánh. Bảy là chủ binh đại tướng coi binh bốn cõi. Cũng vậy, Bồ-tát Đại sĩ lúc bảy

báu xuất hiện thì tự nhiên đạo bảo xuất hiện thế gian. Những gì là bảy báu? Đó là báu Bố thí ba-la-mật-đa, Trì giới ba-la-mật-đa, Nhẫn nhục ba-la-mật-đa, Tinh tấn ba-la-mật-đa, Thiền định ba-la-mật-đa, Bát-nhã ba-la-mật-đa và báu Thiện quyền phương tiện Ba-la-mật-đa xuất hiện thế gian cứu độ tất cả.

Như vua Chuyển luân đi khắp bốn cõi nước chẳng tính đếm được nhân dân có bao nhiêu tâm niệm. Cũng vậy, Bồ-tát Đại sĩ dùng pháp bốn ân nhiếp cứu chúng sinh chẳng tưởng chúng sinh có bao nhiêu phẩm loại, hiểu nó là bản lai không có.

Như vua Chuyển luân cai trị bốn cõi, ngồi yên trên ngai, không người đấu tranh, không xử phải quấy, mà dân chúng tự nhiên thuận theo mệnh lệnh của nhà vua. Cũng vậy, Bồ-tát ngồi tòa Phật pháp không kẻ đấu tranh, các bè đảng ma dầu mang lòng ác mà tự nhiên đến hàng phục.

Bạch Thế Tôn! Như cõi đại thiên này trước hết thiết lập núi Thiết vi, núi Đại thiết vi, núi Tu-di. Cũng vậy, Bồ-tát trước hết gầy dựng Đại thừa, kế lập đại Bi, chí tánh nhân hòa là vô thượng hơn cả.

Như mặt trời mới mọc trước tiên chiếu ánh sáng đến núi Thiết vi, núi Đại thiết vi, núi Tu-di rồi sau đó mới chiếu đến các chỗ khác. Cũng vậy, Bồ-tát phóng sáng trí tuệ chiếu khắp ba cõi, dùng tâm nhân hòa trước soi đến chúng sinh, ánh sáng Đại thừa trừ tối ba độc đều được thần thông.

Bạch Thế Tôn! Tất cả cây cối quận huyện, thôn ấp đều y cứ trên đất liền. Trăm giống cỏ cây đều nhờ nương nơi đất mà sinh trưởng. Từ mặt đất, muôn vật sinh ra mà được tự tại. Cũng vậy, tất cả cội công đức của Bồ-tát đều nhân nơi đạo tâm nuôi lớn Thánh tuệ mà thành Chánh giác.

Đức Phật khen Thiên tử Hiền Vương:

– Lành thay! Lành thay! Thiện nam khéo dẫn ví dụ để nói lên công hạnh của Bồ-tát.

Lại Này thiện nam! Như chúng sinh giới cùng với pháp giới được đến Tổng trì. Trí tuệ của Bồ-tát cũng như vậy, được biện tài không ngại, lời nói không cùng tận không bị ngăn che, không ngớt không nghỉ. Với kinh pháp của chư Phật tuyên thuyết chẳng khiếp chẳng sợ. Vì Bồ-tát đã được môn Tổng trì nên chỗ nói ra chẳng có lòng khiếp sợ.

Bồ-tát như vậy được ba vô ngại:

1. Tổng trì vô ngại.

2. Biện tài vô ngại.

3. Đạo pháp vô ngại.

Bồ-tát lại có ba sự được vào hạnh nghiệp thanh tịnh:

1. Tự nhiên thanh tịnh.

2. Bản vô thanh tịnh.

3. Bản tế thanh tịnh.

Lại có ba sự Bồ-tát được vào vô tận:

1. Kinh pháp không cùng tận.

2. Nghĩa văn tự không cùng tận.

3. Tuyên lời dạy bảo không cùng tận.

Bồ-tát lại được vào ba chỗ vô trụ xứ:

1. Thánh tuệ vô trụ xứ.

2. Ngôn từ văn nghĩa vô trụ xứ.

3. Chỗ tu kiến lập cũng vô trụ xứ.

Bồ-tát lại có ba quyết định:

1. Ứng theo cơ mà tuyên bày.

2. Liền phát biện tài.

3. Trí tuệ đúng thời.

Bồ-tát lại được có ba trí tuệ giải quyết nhanh:

1. Giải quyết nghi ngờ khiến không còn thắc mắc.

2. Dứt hẳn do dự khiến không còn trầm ngâm.

3. Làm vui đẹp lòng tất cả chúng sinh.

Lúc Đức Phật nói lời trên đây, trong đại hội có tám ngàn Bồ-tát được môn Tổng trì.

Bấy giờ Mật Tích Kim Cang lực sĩ hướng tới bạch Đức Phật:

– Bạch Thế Tôn! Cúi mong Thế Tôn kiến lập pháp điển, sau khi Thế Tôn diệt độ, trong thời mạt thế sau cùng, chánh pháp lưu bố khắp Diêm-phù-đề được còn lâu chẳng dứt mất.

Đức Thế Tôn quan sát khắp bốn phương xong nói kệ rằng:

Nhiếp căn thì được thắng
Dứt căn không bị hại
Không vốn đã dứt không
Phục bè đảng binh ma.
Giải thoát biết thanh tịnh
Vô úy biết chỗ sợ
Vất bỏ cả gánh nặng
Là thần chú y sư.
Hàng phục ngoại dị học

Dùng pháp để cứu nhiếp
Hộ trì người hành pháp
Thần chú của Phật nói.
Vô ngã để trừ ngã
Nghĩa ấy phải vượt qua
Đối với Tứ Thiên vương
Nói câu không nhuần thấm.
Mạnh siêng giữ chương cú
Tịnh lại tịnh Chánh giác
Phạm thiên, Thiên đế Thích
Làm nên thừa như đây.
Từ Thị thông nhẫn kia
Bởi quán sát đại Bi
Được Phạm thiên ái kính
Người ấy không chỗ phạm.
Khoáng dã rời không trống
Không căn gọi là tịnh
Hàng phục binh tướng ma
Nên nói thần chú này.
Đấng Thế Tôn kiến lập
Kinh lời nghĩa hay này,
Bấy giờ lưu bố khắp
Tùy cơ hay lãnh thọ.
Bởi nói chú thuật này
Trời đất đều chấn động
Chư ma thảy đều đến
Đều tuyên nói như vầy:
Dùng lời giữ đầu cổ
Đây gọi là Pháp sư
Nếu tay được kinh này
Về đến chỗ Phật nói.

Lúc ấy Đức Phật bảo Mật Tích Kim Cang lực sĩ:

– Đã kiến lập kinh điển này rồi, nay kiến lập không ai làm loạn động được. Vì sao? Ta nhớ lại thuở quá khứ có Đức Phật ra đời hiệu là Bảo Nguyệt Như Lai Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hành Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Thế giới ấy tên là Vô duyệt.

Trong đời Đức Phật Bảo Nguyệt ấy, có hai Tỳ-kheo làm Pháp sư. Một vị tên là Trí Tịch, một vị tên là Trì Chí Thành. Hai vị đều có oai thần biến hóa đức cao vòi vọi. Hai vị lãnh thọ chương cú thần chú này nơi Phật Bảo Nguyệt mà phụng trì. Sau khi Phật Bảo Nguyệt diệt độ, hai vị ấy trì pháp nửa kiếp. Sau đó trăm ngàn ức loài ma trong cõi đại thiên đều được khai hóa tuân theo đạo Vô thượng chánh chân.

Này Mật Tích! Ông muốn biết hai vị Tỳ-kheo Pháp sư thuở xưa ấy là ai chăng? Pháp sư Trí Tịch là tiền thân của ta, Thích-ca Mâu-ni Phật. Còn Pháp sư Trì Chí Thành là tiền thân của Mật Tích Kim Cang.

Các chương cú ấy làm cho kinh pháp này được nhiều sự lợi ích hộ trì thành tựu chánh pháp.

Bấy giờ Đức Thế Tôn nhìn xem tất cả chúng hội bốn phía mà tuyên bố rằng:

– Các Chánh sĩ! Ai là người có thể gánh vác được đạo Tổng trì Vô thượng chánh chân mà Như Lai đã từ trăm ngàn ức triệu vô số kiếp chứa công tích đức, tất cả chúng sinh nhờ đây mà được tế độ, chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại đều do đây mà sinh.

Trong chúng hội có ba vạn hai ngàn vị Bồ-tát rời chỗ ngồi đứng dậy vòng tay cúi đầu lễ Phật rồi nói kệ rằng:

Xả bỏ thân mạng mình
Tư duy khéo vắng lặng
Thọ trì kinh pháp này
Được chư Phật khen ngợi.
Kinh điển này như thuốc
Chữa trị tất cả bệnh
Thọ trì ngôn giáo này,
Phát sinh tâm ý Phật.

Liền đó Thiên tử Hiền Vương cùng năm trăm Thiên tử nói kệ rằng:

Tất cả các chúng sinh
Siêng quán tưởng chứa đức
Thọ trì kinh điển này
Được tối thắng thâm diệu.

Mật Tích Kim Cang cũng nói kệ như sau:

Nghĩa ấy không văn tự
Mà lại tuyên văn tự
Đức Thế Tôn ban tuyên
Con nay phải phụng trì.

Lúc bấy giờ Đức Như Lai bảo Phạm thiên và Thiên đế Thích:

– Như Lai có ba điều chẳng thể hạn lượng được, nên thành bậc cúng dường vô thượng công đức vô cùng cực. Những gì là ba?

1. Chí tâm nhân hòa phát đạo tâm mình.

2. Đem đạo tâm đã được phát mà hộ trì chánh pháp.

3. Đúng như pháp được nghe mà giảng giải cho mọi người.

Đích thân thực hành ba điều như vậy nên được đến công đức chẳng thể tính lường được.

Phạm thiên nên biết, do ba sự ấy mà chứa công tích đức, dầu cho ta ở đời một kiếp phân biệt rộng nói cũng chẳng thể nói hết được.

Này Phạm thiên! Thế nên phải tùy thuận cung kính phụng sự ba điều của Như Lai.

Phạm thiên cúng dường Như Lai lãnh thọ bốn câu kệ tụng mà ba đời chư Phật đã tuyên nói, lãnh thọ rồi ủng hộ. Vì sao? Chư Phật Thế Tôn đều từ pháp này mà sinh. Vì thế nên cúng dường pháp.

Cúng dường pháp chẳng cần đến áo cơm. Bởi pháp cúng dường là hơn hết trong những sự cúng dường. Vì thế nên Phạm thiên phải đem chánh pháp để cúng dường nhau, là cúng dường Chân đế, không dùng áo cơm.

Đức Phật tự nhớ Phạm Thiên vương thuở quá khứ từng sinh làm Vương thái tử tên là Ý Hành, mến ưa đạo pháp. Một hôm nằm mơ nghe bốn câu kệ tụng này:

Nếu mãi buông lung không đường thoát
Vì chúng sinh nên phát đạo tâm
Nơi yên tĩnh tùy thuận siêng tu
Xả thí không tham mình người an.

Vương thái tử nghe dạy bài kệ tụng ấy, sau khi tỉnh giấc suy gẫm rành rẽ, trong lòng rất vui mừng, liền nói kệ ca ngợi lời kệ tụng:

Mừng thay rất an vui
Được Pháp tạng vô tận
Nên thí cho kẻ nghèo
Khiến mọi người no đủ.

Này Phạm thiên! Khi ấy Vương thái tử được tạng an lập đế, hiểu văn tự vốn không, tự nghĩ rằng sẽ đem nghĩa bài kệ ấy làm cho chúng sinh nghèo thiếu được no đủ.

Vương thái tử đến thưa vua cha và mẹ:

– Nếu có kho bảy báu: vàng, bạc, lưu ly, thủy tinh, xa cừ, mã não,

san hô, chăng con rất vui mừng nếu được đem bố thí cho người nghèo khó.

Cha mẹ nên biết rằng tất cả của cải chẳng phải là vật báu bền chắc, thường bị nước lụt, hỏa hoạn, trộm cướp, oan gia trái chủ, quan quyền, con bất hiếu làm tiêu tan. Trí tuệ nghe rộng học nhiều không cần áo cơm rất là khó được.

Cha mẹ nói:

– Hay lắm, cho phép con lấy của kho bố thí, như lòng con muốn.

Vương thái tử liền bố thí khắp các người nghèo thiếu. Rõ biết ba cõi rỗng không làm cho họ được trí tuệ vô tận khó được.

Vương thái tử nghe một bài kệ bốn câu mà giáo hóa được tám ngàn người khuyên phát đạo tâm Vô thượng Bồ-đề, vô số chúng sinh được sinh cõi trời.

Thế nên, này Phạm thiên! Người nào lãnh thọ pháp thâm diệu này, thọ trì, đọc tụng, vì người giảng nói, nghe đó vui mừng, thì được công đức vô lượng, được tạng vô thượng.

Này Phạm thiên! Hành pháp Đại thừa có ba sự pháp lợi ích rất nhiều cho Bồ-tát:

1. Giải và hạnh được lập nhẫn thọ không nhàm.

2. Lấy giải để kiến lập, lấy hạnh làm trọng yếu, giữ gìn lời nói là thứ nhất, chẳng móng tâm tổn hại chúng sinh.

3. Chẳng rời bỏ đại Bi.

Đó là ba sự. Vì thế nên, này Phạm thiên! Muốn làm lợi ích cho chúng sinh thì phải siêng khuyến trợ kinh điển này.

Lại có hai sự mà hạnh nguyện được lập ra chẳng bị quên mất:

1. Lúc Phật mới thành đạo, đến thỉnh cầu Đức Phật chuyển chánh pháp luân.

2. Phạm thiên phải thỉnh cầu, trong hiền kiếp này, một ngàn vị Phật đương lai chuyển chánh pháp luân giáo hóa những chúng xuất gia làm hạnh Bồ-tát, như Đức Phật Thế Tôn làm Pháp vương tự tại khéo giáo hóa dạy dỗ ít ai bằng được.

Này Phạm thiên! Vì lẽ ấy nên Đức Phật làm cho tất cả mọi người trừ bỏ già, bệnh, chết đến quả Vô vi, với sắc chẳng chấp trước. Vì hiểu lẽ ấy nên chịu được các sự khổ, không vọng mong cầu, làm chúa tể trời người, tạo lập ba pháp nhẫn, chấp trì chánh pháp thọ trì đọc tụng. Lãnh thọ kinh này là rất khó.

Phải quan niệm rằng: "Bồ-tát trong trăm ngàn ức triệu kiếp tu hạnh

thanh tịnh, trang nghiêm thanh tịnh Phật độ, ủng hộ chánh pháp, mau được thành Bậc Chánh Giác."

Lúc bấy giờ Đức Phật bảo A-nan:

– Này A-nan! Ông phải lãnh thọ kinh điển này, thọ trì, đọc tụng, giảng nói cho mọi người.

A-nan bạch Đức Phật:

– Thưa vâng! Bạch Thế Tôn! Con sẽ thọ trì làm cho được kiên cố.

Đức Phật dạy:

– Này A-nan! Chớ đem pháp này truyền cho kẻ chẳng phải pháp khí, chớ trao cho ác tri thức. Nên truyền cho bạn lành, những người mộ đạo thích học, những người này sẽ phụng trì thủ hộ.

Này A-nan! kinh điển này chẳng về nơi phi pháp mà sẽ về nơi người hạp căn khí, họ có thể phụng hành pháp này và thương cứu chúng sinh.

Lại kinh này không có vọng tưởng. Tinh tấn hành trì thì có điềm lành hiện tiền. Người hành trì kinh này thì được nhiều phước báo.

A-nan thưa:

– Bạch Thế Tôn! Con sẽ thọ trì kinh này, nương oai thần của Đức Phật, con sẽ làm cho thường được lưu bố khắp nơi. Nếu ai lãnh thọ pháp này, thừa oai thần của Đức Phật, hào quang chiếu xa. Những người ấy chẳng còn theo nghiệp hạnh sai quấy.

Bạch Thế Tôn! Kinh này danh hiệu là gì, phụng hành thế nào?

Đức Phật dạy:

– Kinh này tên là Phật Sở Huấn Hối (*Lời dạy của Đức Phật*). Lại có tên là Mật Tích Kim Cang Lực Sĩ Sở Tuyên Bố Nghĩa (*Pháp nghĩa của Mật Tích Kim Cang Lực Sĩ tuyên bố*). Lại tên là Như Lai Công Huân Báo Ứng (*Công huân báo ứng của Như Lai*). Lại có tên là Như Lai Bí Yếu Kinh Pháp Chi Phẩm (*Phẩm pháp bí yếu của Như Lai*).

Này A-nan! Ông phải phụng trì như vậy. Vì người khác phân biệt giảng nói chớ có mong cầu lợi dưỡng. Chỉ vì vô lượng công đức mà thuận theo pháp luật nên phụng trì vậy. Tại sao? Giả sử dùng Phật nhãn thấy khắp Phật độ và cõi nước mười phương, từ mặt đất lên cao đến trời Đao-lợi, trong đó đầy những bảy thứ châu báu và trăm thứ uống ăn đem cúng dường Đức Như Lai, nếu có người lãnh thọ kinh này, thọ trì đọc tụng phụng hành, vì người mà giảng nói không có lòng cầu lợi dưỡng thì được công đức nhiều hơn.

Và có người nào đem y thực vật dụng cúng dường kinh yếu này, tuyên

công đức của Như Lai thì được phước vô lượng, không gì để ví dụ được.

Lúc Đức Phật nói kinh này, có vô lượng chúng sinh phát tâm Vô thượng Bồ-đề. Vô số Bồ-tát được Vô sinh pháp nhẫn. Vô số Bồ-tát đến bậc Nhất sinh bổ xứ.

Hiền giả A-nan, Mật Tích Kim Cang lực sĩ, Bồ-tát Tịch Ý và các vị đại Thanh văn, chúng trời, người, cùng hàng A-tu-la, Càn-thát-bà, tất cả chúng hội nghe lời Đức Phật dạy, mọi người đều hoan hỷ vui mừng, cúi đầu đảnh lễ rồi lui ra.

❑

KINH ĐẠI BẢO TÍCH

QUYỂN 15

Hán dịch: Đời Tây Tấn, Tam tạng
Pháp sư Trúc Pháp Hộ.

Pháp hội 4: THIÊN TỬ TỊNH CƯ (Phần 1)

Tôi nghe như vầy:

Một thời Đức Phật ở thành Vương xá, trong núi Kỳ-xà-quật cùng hội họp với các vị Đại Bồ-tát và chúng Tỳ-kheo sáu vạn người, thảy đều an trụ nơi Vô thượng Bồ-đề, các vị ấy đều là hàng Thanh văn được nhiều người biết.

Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn, sau giờ ngọ trai, nhập Tam-muội. Vì oai thần lực của Tam-muội ấy nên cõi đại thiên chấn động.

Các vị Phạm thiên, Đế Thích, Hộ thế Tứ Thiên vương đồng đến chỗ Đức Phật, đầu mặt lạy sát chân Đức Phật rồi đứng qua một bên.

Thiên tử Tịnh cư, Thiên tử Hoan Hỷ, Thiên tử Thiện Hoan Hỷ, Thiên tử Đại Hoan Hỷ, Thiên tử Hiền Hoan Hỷ, Thiên tử Thiện Ái, cùng với trời Đâu-suất, trời Tự tại, trời Đại Tự tại, tất cả chư Thiên đại chúng đều đến chỗ Đức Thế Tôn, đầu mặt lạy chân Phật rồi nhất tâm đứng qua một bên.

Lúc ấy Thiên chúng Tịnh cư bạch Đức Phật:

– Bạch Thế Tôn! Các pháp của Bồ-tát nhiếp thọ tu hành mà chư Phật quá khứ đã nói, xin Thế Tôn diễn nói phân biệt chỉ dạy cho. Cũng để làm lợi ích an lạc nhiều chúng sinh, thương xót thế gian lợi an cho hàng trời người. Sau khi Như Lai diệt độ, các Bồ-tát đời sau nghe được pháp này sinh lòng ưa thích, đối với Vô thượng Bồ-đề biết đúng như thực chẳng có lòng nghi, rốt ráo an trụ hạnh không phóng dật, được khỏi các sự khổ, chẳng còn thoái chuyển đạo Vô thượng Bồ-đề.

Bạch xong, Thiên chúng Tịnh cư và Thiên chúng Đâu-suất yên lặng đứng một bên.

Lúc ấy có vị Thiên tử tên Kim Cang Tồi vì Thiên chúng nói kệ cầu thỉnh Đức Thế Tôn:

Trăm phước đức mãn nên thưa hỏi
Trời, người kính ái nên thưa hỏi
Trụ không phóng dật nên thưa hỏi
Y vương của chúng nên thưa hỏi
Pháp cú không lỗi xin diễn nói.
Âm thanh tối thắng tuệ sáng suốt
Hay dứt trăm ngàn những nghi hối
Hay phóng ánh sáng nên thưa hỏi.
Như mặt trời hay trừ tối tăm
Như mặt trăng hay trừ nóng bức
Với oán với thân hay bình đẳng
Nhẫn điều khó nhẫn như đại địa.
Cũng như nước sạch rửa bụi nhơ
Như lửa đốt cháy lưới phiền não
Tâm ý thanh tịnh nên thưa hỏi
Vô ngại biện tài xin diễn nói.
Như y sĩ chữa bệnh chúng sinh
Như Tỳ-sa-môn nhiều của báu
Cung cấp cho những kẻ nghèo khổ
Như mây trừ được ba thứ nóng
Câu ấy tối thắng mong được nói.
Như bẻ gãy tên độc phiền não
Phiền não uế nhơ gian dối trá
Khéo hay điều phục cho an vui
Nhớ thương chúng sinh nên thưa hỏi.
Tàm quý tuệ sáng niệm vững chắc
Không gian, không tham và dua vạy
Khối đức vô tướng nên thưa hỏi.
Giận hờn oán ghét đã dứt hẳn
Với các chúng sinh vui nhẫn chịu
Sắc mặt vui vẻ nhìn chúng sinh
Thường hay vui vẻ hỏi han trước.
Với các chúng sinh tưởng bạn thân
Độ các chúng sinh đến bờ kia
Chắp tay cung kính nhất tâm thỉnh.
Đấng Thập Lực Thiện Thệ Phật bảo
Mong phải giờ dạy dứt lòng nghi
Trời người nghe được đạo hạnh này

Thấy được các tướng mạo Đệ nhất
Khiến họ biết được Đại Trượng Phu.

Đức Phật dạy:

– Này Kim Cang Tồi! Ông nên lắng nghe, khéo suy nghĩ nhớ lấy, sẽ vì ông mà nói.

Kim Cang Tồi Bồ-tát thưa:

– Con xin lắng nghe nhận lãnh!

Đức Phật dạy:

– Này Kim Cang Tồi! Có một trăm lẻ tám tướng trong chiêm bao được thấy, hành giả tu tập Bồ-tát thừa cần nên biết. Những gì là một trăm lẻ tám tướng?

1. Trong chiêm bao được thấy Đức Như Lai cùng mình nói chuyện; thấy thân Như Lai tốt đẹp.

2. Lại thấy Đức Như Lai yên lặng.

3. Lại thấy Đức Như Lai che đầu mà ngồi.

4. Lại thấy Đức Như Lai ngồi quay lưng lại.

5. Lại chiêm bao thấy thân Như Lai màu hồng.

6. Lại thấy thân Như Lai như hình vẽ nhiều màu.

7. Lại thấy Đức Như Lai đi.

8. Lại thấy Đức Như Lai vì người khác thuyết pháp.

9. Lại thấy Đức Như Lai dùng thần thông đi trong hư không.

10. Lại thấy Đức Như Lai nhập Niết-bàn.

11. Lại thấy trà-tỳ thân Như Lai.

12. Lại chiêm bao thấy được xá-lợi của Như Lai.

13. Lại thấy được tóc của Như Lai.

14. Lại chiêm bao thấy tháp báu chưa từng có của Như Lai.

15. Lại thấy tháp báu trang nghiêm của Như Lai.

16. Lại thấy tháp thần thông của Như Lai.

17. Lại chiêm bao thấy hào quang của Như Lai.

18. Lại nghe tiếng của Như Lai mà chẳng thấy thân.

19. Lại chiêm bao thấy thân Như Lai.

20. Lại thấy vòng hoa và hương thoa choàng vào Như Lai.

21. Lại chiêm bao thấy Như Lai mặc y nhơ bẩn.

22. Lại chiêm bao nghe pháp chưa từng được nghe.

23. Lại chiêm bao thấy mình vì người khác nói pháp chưa từng được nghe, khi thức giấc không thấy cho đến chẳng nhớ.

24. Lại thấy vị Pháp sư chưa từng thấy.

25. Lại thấy mình ngồi pháp tọa vì người khác nói pháp.

26. Lại chiêm bao thấy được vô úy.

27. Lại thấy đạo tràng.

28. Lại thấy Như Lai kinh hành.

29. Lại thấy Như Lai chuyển pháp luân.

30. Lại thấy tháp Như Lai nhập Niết-bàn.

31. Lại chiêm bao thấy được cái y của Như Lai.

32. Lại thấy được cái bát của Như Lai.

33. Lại chiêm bao thấy một mình Như Lai.

34. Lại thấy Như Lai có đông người vây quanh.

35. Lại thấy cái lọng của Như Lai.

36. Lại thấy đôi giày của Như Lai.

37. Lại thấy Như Lai ngồi.

38. Lại thấy mình dâng thức ăn cho Như Lai.

39. Lại chiêm bao thấy mình dâng y cho Như Lai.

40. Lại thấy mình dâng hoa cho Như Lai.

41. Lại chiêm bao thấy mình đi vào núi.

42. Lại thấy mình lõa thể.

43. Lại thấy mình đi bốn hướng.

44. Lại thấy phương chưa từng có.

45. Lại thấy mình đi trong nước đục.

46. Lại chiêm bao thấy trời kéo mây tuôn mưa.

47. Lại thấy đại địa xoay.

48. Lại chiêm bao thấy mình đi giữa đàn lang sói chồn cheo.

49. Lại thấy mình có bệnh.

50. Lại thấy mình té núi không chỗ vịn níu.

51. Lại chiêm bao thấy mình bị trói đem giết.

52. Lại thấy đi trong đao gươm.

53. Lại thấy mình đi trong hư không.

54. Lại thấy mình cầm đuốc cháy.

55. Lại chiêm bao thấy Bồ-tát ra khỏi cung vượt thành.
56. Lại chiêm bao thấy được kinh.
57. Lại chiêm bao nghe tiếng Đà-la-ni.
58. Lại nghe tiếng Tam-muội.
59. Lại chiêm bao nghe tiếng kinh Phương quảng.
60. Lại chiêm bao nghe tiếng Pháp sư ấy.
61. Lại chiêm bao thấy trong chiêm bao được bài kệ.
62. Lại thấy trong chiêm bao được kinh pháp.
63. Lại thấy được nghe tiếng Pháp tạng.
64. Lại thấy được nghe tên Phật ở thế giới khác.
65. Lại thấy được nghe tên Bồ-tát ở cõi khác.
66. Lại thấy mình đi vào trong biển.
67. Lại thấy mình gom góp châu báu.
68. Lại thấy mình ở đỉnh núi Tu-di.
69. Lại thấy mình lên núi.
70. Lại thấy mình lên đến đỉnh núi.
71. Lại thấy mình lên trên cây.
72. Lại thấy rồng voi.
73. Lại thấy mình cỡi voi.
74. Lại thấy mình cỡi ngựa.
75. Lại thấy mình phát thệ nguyện chân thực.
76. Lại chiêm bao thấy cây có trái.
77. Lại chiêm bao thấy cây có hoa.
78. Lại chiêm bao thấy tòa thành chưa từng thấy.
79. Lại chiêm bao thấy ao lớn A-nậu.
80. Lại chiêm bao thấy chư Thiên.
81. Lại chiêm bao thấy rồng.
82. Lại thấy mình đi ở Diêm-phù-đề khác.
83. Lại tự thấy mặc bạch y.
84. Lại thấy đầu mình đội tràng báu.
85. Lại thấy vòng hoa ở trên đầu mình.
86. Lại thấy mình hốt lấy hoa rời để rải.
87. Lại thấy mình đánh trống và người khác trỗi nhạc.

88. Lại chiêm bao thấy mặt trời, mặt trăng.

89. Lại thấy mình lấy đồ bất tịnh tự thoa vào thân mình.

90. Lại thấy mình làm vua.

91. Lại thấy mình làm phụ tướng của vua đi trong đại chúng.

92. Lại thấy mình ngồi xe đi vào vườn rừng.

93. Lại thấy địa phương tụ lạc, tăng phường, nhà phòng đại chúng chưa từng thấy.

94. Lại thấy được lọng.

95. Lại thấy mình vì nhiều người mà thuyết pháp.

96. Lại thấy mình vào tụ lạc.

97. Lại thấy mình xây cầu.

98. Lại thấy mình tập họp ghe thuyền.

99. Lại thấy mây sấm chớp.

100. Lại thấy được đao và mặc giáp.

101. Lại thấy được đồ khí cụ.

102. Lại thấy mình dạy đạo cho chúng sinh.

103. Lại tự thấy vào trong vườn rừng.

104. Lại thấy những đống lúa.

105. Lại thấy mình trị bệnh cho chúng sinh.

106. Lại thấy được nghe tiếng thọ ký.

107. Lại chiêm bao thấy mình giác ngộ đạo lý.

108. Lại thấy được bình đầy.

Đó gọi là một trăm lẻ tám tướng.

Này Kim Cang Tồi! Nếu chiêm bao thấy Như Lai che đầu mà ngồi, người này trước kia thấy Thiện tri thức tu tập nghiệp lành thuyết pháp lại gây ra những sự lưu nạn cho Thiện tri thức ấy. Người này nay cần phải dùng tâm vô ngại tu tập những sự kiện cần cho công việc thuyết pháp.

Nếu chiêm bao thấy Như Lai ngồi xây lưng lại, người này ngày trước làm lưu nạn với người xuất gia, gây lưu nạn cho người nghe pháp. Nay người này cần phải siêng sắp đặt chỗ ngồi thuyết pháp, khuyến khích nhiều người nghe pháp, thì trừ được nghiệp chướng ấy.

Đó là tướng đầu của bậc trụ Địa thứ bảy, cũng là tướng của các bậc từ Địa thứ nhất đến Địa thứ bảy.

Lại nữa, này Kim Cang Tồi! Nếu chiêm bao thấy tượng Phật bằng

đất hồ, đây là tướng Địa thứ nhất của hàng Bồ-tát. Người này trước kia có lúc chê bai Pháp sư thuyết pháp. Người này nay phải ở trước kinh và tượng Phật, hoặc tháp Phật, dùng tâm vô ngại đầu đội đèn cúng dường để trừ sạch nghiệp chướng.

Nếu thấy tượng Phật vẽ, đây là thấy tướng trong các bậc Bồ-tát ở Địa thứ năm. Người này nên đem hương hoa cúng dường tượng Phật.

Nếu thấy cúng dường Phật tượng đó là thấy tướng của các bậc Bồ-tát trụ Địa thứ sáu.

Nếu chiêm bao thấy Như Lai đi, người này phải siêng tu tinh tấn, học tập đọc tụng. Đấy là tướng của bậc Bồ-tát trụ Địa thứ ba. Người này phải thường làm pháp thí, lại phải quét tháp Phật phá trừ kiêu mạn, dùng đây để trừ sạch nghiệp chướng.

Chiêm bao thấy các Bồ-tát đến chỗ Đức Phật, đó là tướng gì?

Thấy Như Lai hướng đến chỗ ăn, đây là tướng Địa thứ nhất.

Thấy Đức Như Lai hướng đến chỗ kinh hành, đây là tướng Địa thứ hai.

Thấy Như Lai hướng đến chỗ thuyết pháp, đây là tướng Địa thứ ba.

Thấy Như Lai ngồi yên lặng, đây là tướng Địa thứ tư.

Thấy Như Lai ngồi chỗ vắng vẻ, đây là tướng Địa thứ năm.

Thấy Như Lai ngâm vịnh, đây là tướng Địa thứ sáu.

Thấy Như Lai chạy mau, đây là tướng Địa thứ bảy.

Thấy Như Lai hiện thần thông, đây là tướng Địa thứ tám.

Thấy Như Lai biến hóa, biến hóa đi, đây là tướng Địa thứ chín.

Thấy Như Lai đang đi quay ngó lại cùng nói pháp không, đây là tướng bậc Bồ-tát trụ Địa thứ mười.

Này Kim Cang Tồi! Nếu chiêm bao tự biết mình vì chúng sinh thuyết pháp mà chẳng biết pháp được thuyết, đây là tướng Địa thứ hai. Người này sau lúc Như Lai nhập Niết-bàn, chê bai Pháp sư thuyết pháp mà chẳng tự biết lỗi. Người nên tìm Thiện tri thức để cúng dường lắng nghe pháp lành chẳng tìm lỗi của Pháp sư, dùng đây để trừ sạch nghiệp chướng.

Nếu chiêm bao nghe Phật nói về bố thí, đây là tướng Địa thứ nhất.

Nghe Phật nói trì giới, đây là tướng Địa thứ hai.

Nghe Phật nói nhẫn nhục, đây là tướng Địa thứ ba.

Nghe Phật nói tinh tấn, đây là tướng Địa thứ tư.

Nghe Phật nói thiền, đây là tướng Địa thứ năm.

Nghe Phật nói Bát-nhã, đây là tướng Địa thứ sáu.

Nghe Phật nói đại Bi, đây là tướng Địa thứ bảy.

Nghe Phật nói vô ngại, đây là tướng Địa thứ tám.

Nghe Phật nói Tam-muội, đây là tướng Địa thứ chín.

Nghe Phật nói thành tựu trí lực, đây là tướng Địa thứ mười.

Lại nữa, này Kim Cang Tồi! Trong chiêm bao thấy Phật dùng thần thông đi trong hư không, đây là tướng Địa thứ bảy.

Nghe Phật thọ ký, người này phải thường tôn trọng tu tập yên lặng thành tựu pháp nhẫn thậm thâm, được như vậy thì mau thành Chánh giác.

Thấy Như Lai ở trong hư không, đây là tướng Địa thứ nhất.

Thấy Như Lai ăn, đây là tướng Địa thứ hai.

Thấy ánh sáng của Phật, đây là tướng Địa thứ ba.

Thấy Phật thuyết pháp, đây là tướng Địa thứ tư.

Thấy Phật hiện thần thông, đây là tướng Địa thứ năm.

Thấy Phật nhập Tam-muội, đây là tướng Địa thứ sáu.

Thấy Phật phóng quang đi lại trong hư không, đây là tướng Địa thứ bảy.

Lại nữa, này Kim Cang Tồi! Nếu chiêm bao thấy Phật nhập Niết-bàn, người này đời trước hủy báng chánh pháp, xuất gia cầu lợi dua dối. Nay người này phải siêng cúng dường Tam bảo, phụng thí người thuyết pháp. Ngày ba thời nhất tâm tinh tấn như vậy để trừ sạch nghiệp chướng thấy những tướng của các bậc trụ Địa thứ năm trước.

Nếu chiêm bao thấy trà-tỳ thân Như Lai, đây là tướng Địa thứ nhất, người này đời trước là ác khẩu tri thức thấy người hủy báng chánh pháp mà tùy hỷ, người này phát tâm Bồ-đề chẳng được lâu, người này phải cầm đèn ở trước người thuyết pháp hoặc ở trước tháp Phật nhất tâm sám hối trong bảy ngày bảy đêm. Mỗi ngày ba thời khuyên mọi người nghe pháp. Dùng đây để trừ sạch nghiệp chướng.

Lại nữa, này Kim Cang Tồi! Chiêm bao thấy được xá-lợi của Như Lai, đây là tướng Bồ-tát trụ Địa thứ ba.

Chiêm bao thấy gần gũi Như Lai nghe thọ ký được độ, đây là tướng những Địa khác.

Chiêm bao thấy được tóc của Như Lai, đây là tướng Địa thứ nhất.

Thấy được móng của Như Lai, đây là tướng Địa thứ hai.

Thấy được xá-lợi của Phật, đây là tướng Địa thứ ba.

Thấy được răng của Phật, đây là tướng Địa thứ tư.

Thấy được răng cửa của Phật, đây là tướng Địa thứ năm.

Thấy được bạch hào của Phật, đây là tướng Địa thứ sáu.

Thấy được tay của Phật, đây là tướng Địa thứ bảy.

Thấy được mão của Phật, đây là tướng Địa thứ tám.

Thấy trà-tỳ thân Như Lai mà toàn thân chẳng tan rã, đây là tướng Địa thứ chín.

Thấy toàn thân của Như Lai, đây là tướng Địa thứ mười.

Lại nữa, này Kim Cang Tồi! Chiêm bao thấy được tóc của Như Lai chẳng tan rời, đây là tướng Bồ-tát trụ Địa thứ chín.

Chiêm bao thấy ở trước Phật thọ Bồ-đề ký thì trừ được nghiệp chướng sinh tử.

Thấy được tóc của Phật lúc còn tại gia, đây là tướng Địa thứ nhất.

Thấy được tóc của Phật lúc đã xuất gia, đây là tướng Địa thứ hai.

Thấy ở trong chợ được tóc của Phật, đây là tướng Địa thứ ba.

Thấy ở trong thành được tóc của Phật, đây là tướng Địa thứ tư.

Thấy ở thành nội được tóc của Phật, đây là tướng Địa thứ năm.

Thấy ở thành ngoại được tóc của Phật, đây là tướng Địa thứ sáu.

Thấy ở trong vườn nhà được tóc của Phật, đây là tướng Địa thứ bảy.

Thấy ở trên xe được tóc của Phật, đây là tướng Địa thứ tám.

Thấy ở hư không được tóc của Phật, đây là tướng Địa thứ chín.

Thấy ở trong Tam-muội được tóc của Phật, đây là tướng Địa thứ mười.

Lại nữa, này Kim Cang Tồi! Chiêm bao thấy tháp Phật, đây là tướng nghiệp chướng ít, có chút ít ma nghiệp, nếu gần gũi bạn lành khéo hiểu pháp nhẫn được Đà-la-ni. Đây là tướng của tất cả mười Địa.

Thấy tháp Phật bằng đất, đây là tướng Địa thứ nhất.

Thấy tháp Phật bằng đá, đây là tướng Địa thứ hai.

Thấy tượng Phật bằng đất bằng đá, đây là tướng Địa thứ ba.

Thấy tháp Phật có lan can, đây là tướng Địa thứ tư.

Thấy tháp Phật có cột đá bao quanh, đây là tướng Địa thứ năm.

Thấy tháp Phật lợp bằng vàng, đây là tướng Địa thứ sáu.

Thấy tháp Phật bằng bảy báu, đây là tướng Địa thứ bảy.

Thấy lưới linh báu che trùm trên tháp Phật, đây là tướng Địa thứ tám.

Tướng thấy này nếu mới lên Địa thứ bảy mà thấy thì là nghiệp ma của chánh giác. Còn nếu Địa thứ chín và Địa thứ mười mà thấy thì là thấy chẳng điên đảo.

Lại nữa, này Kim Cang Tồi! Chiêm bao thấy tháp Phật trang nghiêm, chẳng bao lâu giác ngộ đạo Bồ-đề, được chư Thiên nhớ tưởng. Đây là tướng của Bồ-tát trụ Địa thứ tám.

Chiêm bao thấy tháp thần thông của Như Lai, đời này sẽ sạch hết nghiệp chướng. Đây là tướng của Bồ-tát trụ Địa thứ tám.

Nếu Bồ-tát tưởng nhớ: "Đây nên rời ác tri thức, nên tu tập tín tâm ở trụ Địa thứ nhất, nên tu tập trí trụ Địa thứ hai, nên tu tập nhiều tín giải ở trụ Địa thứ ba, nên tu hành lâu ở trụ Địa thứ tư, nên tu tịnh tín giải ở trụ Địa thứ năm, nên tu tập tâm bình đẳng ở trụ Địa thứ sáu, nên hiểu Đệ nhất nghĩa ở trụ Địa thứ bảy, nên tu tập trang nghiêm cõi Phật ở trụ Địa thứ tám, nên thọ trì ở trụ Địa thứ chín, phải không điên đảo ở trụ Địa thứ mười. Nếu trụ trước vào các Địa mới đạt được, thì nên biết đó là ma nghiệp."

Nếu là người trụ nơi Địa thứ bảy thì chẳng thể khi dối được, nhưng không có thiện xảo phương tiện.

Lại nữa, này Kim Cang Tồi! Nếu chiêm bao nghe tiếng nói của Như Lai mà chẳng thấy thân hình, đây là tướng Bồ-tát trụ Địa thứ tư. Bởi an trụ nơi địa vị tự tại phá hoại chúng sinh thấy Phật địa, xuất gia mà dua dối thuyết pháp. Người này phải ngày ba thời, đêm ba thời tu tập tâm thanh tịnh để trừ sạch nghiệp chướng.

Nếu chiêm bao thấy cúng dường Như Lai, đây là tướng Địa thứ nhất cho đến Bồ-tát trụ Địa thứ chín.

Bồ-tát như vậy có thể thành tựu Đà-la-ni, được chư Phật hộ niệm. Bồ-tát này nên tu tập tâm bình đẳng, được như vậy sẽ mau thành đạo quả Vô thượng.

Nếu chiêm bao thấy đứng cúng dường Như Lai, đây là tướng của Bồ-tát trụ Địa thứ nhất.

Nếu thấy ngồi cúng dường Phật, đây là tướng Địa thứ hai.

Nếu thấy trang nghiêm cúng dường Phật, đây là tướng Địa thứ ba.

Nếu thấy cùng quyến thuộc đồng cúng dường Phật, đây là tướng Địa thứ tư.

Thấy cùng chúng đông đồng cúng dường Phật, đây là tướng Địa thứ năm.

Thấy cùng quyến thuộc và chúng đông đồng cúng dường Phật, đây

là tướng Địa thứ sáu.

Thấy tất cả trang nghiêm thành tựu cúng dường Phật, đây là tướng Địa thứ bảy.

Thấy ca ngợi cúng dường Phật, đây là tướng Địa thứ tám.

Thấy hiện thần thông cúng dường Phật, đây là tướng Địa thứ chín, biết rõ tất cả ma sự.

Lại nữa, này Kim Cang Tồi! Nếu chiêm bao thấy mình đem vòng hoa và bột hương chiên-đàn cúng dường tháp Phật, đây là thấy tướng của Địa thứ nhất đến Địa thứ năm. Đây là lúc trước ít thực hành Bố thí ba-la-mật-đa. Sau khi thức giấc nhớ lấy tướng ấy sinh trưởng tâm bố thí, đây là tướng Địa thứ nhất.

Sinh trưởng tâm trì giới, đây là tướng Địa thứ hai.

Sinh trưởng tâm nhẫn nhục, đây là tướng Địa thứ ba.

Sinh trưởng tâm tinh tấn, đây là tướng Địa thứ tư.

Sinh trưởng tâm thiền, đây là tướng Địa thứ năm.

Sinh trưởng tâm vô ngại mau khắp đến tất cả Địa không thoái chuyển.

Lại nữa, này Kim Cang Tồi! Chiêm bao thấy Đức Như Lai mặc y nhơ bẩn, người này có nhiều pháp chướng.

Nếu là Bồ-tát đến bậc thành tựu thì trong chiêm bao ít khi chiêm bao thấy thọ báo.

Chiêm bao thấy nghe pháp chưa từng được nghe, người này từng cúng dường nhiều Đức Phật, nhiều đời làm thầy thuyết pháp. Đây là nói thấy tướng Địa thứ nhất đến Địa thứ bảy. Đây là tu hành đúng như lời Phật dạy. Đây là mau giác ngộ đạo Bồ-đề.

Nếu nghe Phật nói nhiều pháp, đây là tướng Địa thứ nhất.

Nếu nghe rồi có quan niệm thắc mắc còn muốn được nghe Đức Phật nói lại, đây là tướng Địa thứ hai.

Nếu nghe rồi dứt hết lòng nghi, đây là tướng Địa thứ ba.

Nếu nghe Phật nói Đà-la-ni, đây là tướng Địa thứ tư.

Nếu nghe nói tướng tốt của Phật, đây là tướng Địa thứ năm.

Nếu nghe Phật nói Đệ nhất nghĩa đế, đây là tướng Địa thứ sáu.

Nếu nghe Phật nói tất cả pháp, đây là tướng Địa thứ bảy.

Tướng các Địa như vậy nên biết.

Lại nữa, này Kim Cang Tồi! Nếu chiêm bao thấy được pháp chưa từng học, học xong chẳng quên chẳng mất, chẳng thấy hoặc quên mất.

Người này đời trước vì tâm lợi dưỡng chẳng thanh tịnh mà thuyết pháp. Nay phải dùng tâm thanh tịnh cung cấp nhiếp thủ người học đạo, dùng tâm chẳng dua vạy tìm cầu tất cả vật dụng cung cấp cho người thuyết pháp người học đạo, dùng đây để trừ sạch nghiệp chướng.

Nếu chiêm bao nghe pháp chẳng quên, đây là tướng Địa thứ nhất.

Nếu thức dậy quên mất, đây là tướng Địa thứ hai.

Do đây mà biết nghiệp ma nghiệp chướng.

Lại nữa, này Kim Cang Tồi! Chiêm bao thấy vị Pháp sư chưa từng thấy. Người này được các Bồ-tát nhớ tưởng, ít nghiệp chướng. Cứ theo chỗ được thấy mà biết là thấy tướng từ Địa thứ nhất đến Địa thứ sáu của Bồ-tát.

Nếu thấy Pháp sư ấy nói kệ chẳng nói kinh, đây là tướng Địa thứ nhất.

Nếu thấy nói kinh, đây là tướng Địa thứ hai.

Nếu thấy nói kinh và nói kệ, đây là tướng Địa thứ ba.

Nếu thấy nói các thứ pháp, đây là tướng Địa thứ tư.

Nếu thấy nói pháp thậm thâm, đây là tướng Địa thứ năm.

Nếu thấy nói pháp vô ngại, đây là tướng Địa thứ sáu.

Này Kim Cang Tồi! Nếu chiêm bao thấy mình ngồi pháp tòa thuyết pháp, người này đời trước đã từng vì Đức Phật mà trải dọn pháp tòa, người này là bậc pháp khí pháp nhẫn thậm thâm. Đây là tướng các Địa từ Địa thứ nhất đến Địa thứ tám.

Nếu chiêm bao thấy mình ngồi pháp tòa thích thuyết pháp, đây là tướng Địa thứ nhất.

Nếu thấy chẳng phải thích thuyết pháp, đây là tướng Địa thứ hai.

Nếu thấy nhẫn thích thuyết pháp, đây là tướng Địa thứ ba.

Nếu thấy không biện thuyết, đây là tướng Địa thứ tư.

Nếu thấy thuyết phàm phu giới, đây là tướng Địa thứ năm.

Nếu thấy thuyết Thanh văn giới, đây là tướng Địa thứ sáu.

Nếu thấy thuyết Bồ-tát giới, đây là tướng Địa thứ bảy.

Nếu thấy thuyết Phật giới, đây là tướng Địa thứ tám.

Lại nữa, này Kim Cang Tồi! Nếu trong chiêm bao tự thấy biết mình được vô úy, Bồ-tát này đã qua khỏi tất cả nghiệp chướng, đã vượt qua Địa thứ tám thấy các chỗ của Địa thứ chín.

Nếu chiêm bao thấy mình được sự không sợ hãi, có nói ra được mọi

người thích nghe, đây là thấy tướng Địa thứ nhất.

Nếu chiêm bao thấy được sự không sợ hãi, thuyết pháp được tài vật, đây là thấy tướng Địa thứ hai.

Nếu thấy được pháp lợi không sợ hãi, đây là thấy tướng Địa thứ ba.

Nếu thấy Thiện tri thức không sợ hãi, đây là tướng đệ Địa thứ tư.

Nếu thấy tư duy thiện tâm không sợ hãi, đây là thấy tướng Địa thứ năm.

Nếu thấy được thân an lạc không sợ hãi, đây là thấy tướng Địa thứ sáu.

Nếu thấy tâm an lạc không sợ hãi, đây là thấy tướng Địa thứ bảy.

Nếu thấy được thần thông không sợ hãi, đây là thấy tướng Địa thứ tám.

Nếu thấy được thọ ký không sợ hãi, đây là thấy tướng Địa thứ chín.

Lại nữa, này Kim Cang Tồi! Nếu chiêm bao thấy đạo tràng, Bồ-tát này thuần thiện tâm hướng đạo không thoái chuyển. Đây là thấy các tướng của Địa thứ mười.

Nếu chiêm bao thấy đạo tràng chẳng thấy cây, đây là tướng Địa thứ nhất.

Nếu chiêm bao thấy cây đạo tràng chẳng thấy Bồ-tát, đây là tướng Địa thứ hai.

Nếu thấy nhiều cây bao quanh, đây là tướng Địa thứ ba.

Nếu thấy lá cây đầy đủ trọn vẹn, đây là tướng Địa thứ tư.

Nếu thấy tất cả hoa lá cây đều đầy đủ, đây là tướng Địa thứ năm.

Nếu thấy trái cây trọn vẹn, đây là tướng Địa thứ sáu.

Nếu thấy trải pháp tòa, đây là tướng Địa thứ bảy.

Nếu thấy người vây quanh, đây là tướng Địa thứ tám.

Nếu thấy rồng vây quanh, đây là tướng Địa thứ chín.

Nếu thấy chư Thiên vây quanh tán hoa nghe tiếng hoan hỷ, đây là tướng Địa thứ mười.

Lại nữa, này Kim Cang Tồi! Nếu chiêm bao thấy Như Lai kinh hành, Bồ-tát này phải siêng tu tinh tấn, siêng bố thí, an ủi quyến thuộc chẳng tìm lỗi của họ. Người này chiêm bao thấy các tướng của Bồ-tát trụ Địa thứ bảy.

Nếu chiêm bao thấy Phật kinh hành chỗ đất chẳng sạch, đây là tướng Địa thứ nhất.

Nếu thấy Phật kinh hành chỗ đất sạch sẽ, đây là tướng Địa thứ hai.

Nếu thấy Phật trải tòa kinh hành, đây là tướng Địa thứ ba.

Nếu thấy Phật ngồi lại, đây là tướng Địa thứ tư.

Nếu thấy có cây bao quanh, đây là tướng Địa thứ năm.

Nếu thấy có tán hoa, đây là tướng Địa thứ sáu.

Nếu thấy có che trên pháp tòa cao, đây là tướng Bồ-tát trụ Địa thứ bảy.

Lại nữa, này Kim Cang Tồi! Nếu chiêm bao thấy Như Lai chuyển pháp luân, đây là người ở bậc không thoái chuyển thấy các tướng của Bồ-tát trụ Địa thứ bảy, đã sạch các nghiệp chướng.

Nếu chiêm bao thấy Phật ngồi, đây là thấy tướng Địa thứ nhất.

Nếu thấy Phật trải pháp tòa, đây là thấy tướng Địa thứ hai.

Nếu thấy trải pháp tòa nhiều màu, đây là tướng Địa thứ ba.

Nếu thấy tán hoa trên pháp tòa, đây là tướng Địa thứ tư.

Nếu thấy các châu báu che lợp trên pháp tòa cao, đây là tướng Địa thứ năm.

Nếu nghe tiếng ca ngâm khen ngợi trong hư không, đây là tướng Địa thứ sáu.

Nếu thấy lọng trắng và lưới châu báu che phía trên, đây là thấy tướng Địa thứ bảy.

Lại nữa, này Kim Cang Tồi! Nếu chiêm bao thấy tháp Phật nhập Niết-bàn, Bồ-tát này thấy các tướng Địa thứ tám, gần đạo quả vô thượng, nghiệp chướng ít.

Nếu thấy bụi đất bám vào tháp, đây là thấy tướng Địa thứ nhất.

Nếu thấy tháp sạch sẽ không bụi, đây là thấy tướng Địa thứ hai.

Nếu trên tháp có mọc cỏ, đây là tướng Địa thứ ba.

Nếu thấy cỏ xanh trùm trên tháp, đây là tướng Địa thứ tư.

Nếu thấy các cây hoa bao quanh tháp, đây là tướng Địa thứ năm.

Nếu thấy các cây hoa quả bao quanh tháp, đây là tướng Địa thứ sáu.

Nếu thấy nhiều hạng chúng sinh vây quanh, đây là tướng Địa thứ bảy.

Nếu thấy phướn lọng trang nghiêm tháp Phật, đây là tướng Địa thứ tám.

Lại nữa, này Kim Cang Tồi! Nếu chiêm bao thấy được y áo của Như Lai, Bồ-tát này thấy các tướng từ Địa thứ nhất đến Địa thứ tám, nghiệp chướng ít. Bồ-tát này phải siêng tu để thành tựu trí niệm Phật.

Nếu thấy được y nhơ bẩn của Như Lai, đây là thấy tướng Địa thứ

nhất.

Nếu thấy được y sạch sẽ của Như Lai, đây là thấy tướng Địa thứ hai.

Nếu thấy được y của Như Lai nhuộm xong, đây là thấy tướng Địa thứ ba.

Nếu thấy được y của Như Lai đập xả xong, đây là thấy tướng Địa thứ tư.

Nếu thấy được y phóng quang của Như Lai, đây là thấy tướng Địa thứ năm.

Nếu thấy được một cái y của Như Lai, đây là thấy tướng Địa thứ sáu.

Nếu thấy được ba cái y của Như Lai, đây là thấy tướng Địa thứ bảy, tướng tinh tấn, tướng chẳng tinh tấn. Bồ-tát này trừ ma nghiệp mà có còn chỗ nghi.

Lại nữa, này Kim Cang Tồi! Chiêm bao thấy được bát của Như Lai, Bồ-tát này được Phật hộ niệm. Đây là thấy tướng từ Địa thứ nhất đến Địa thứ tám của Bồ-tát. Bồ-tát này là pháp khí văn tuệ tu trí nhẫn không nghiệp chướng, như vậy là thẳng đến đạo vô thượng.

Nếu thấy được bát của Phật nhơ không sạch, đây là thấy tướng Địa thứ nhất.

Nếu thấy được bát của Phật không và sạch sẽ, đây là tướng Địa thứ hai.

Nếu thấy được bát của Phật đầy thức ăn, đây là thấy tướng Địa thứ ba.

Nếu thấy được bát của Phật đầy hoa, đây là tướng Địa thứ tư.

Nếu thấy được bát của Phật đầy quả, đây là tướng Địa thứ năm.

Nếu thấy được bát của Phật đầy cơm, đây là tướng Địa thứ sáu.

Nếu thấy được bát của Phật đầy hương, đây là thấy tướng Địa thứ bảy.

Nếu thấy được bát của Phật đầy vòng hoa và hương, đây là thấy tướng Địa thứ tám.

Nếu thấy được y và bát của Phật, đây là thấy tướng Địa thứ chín.

Nếu thấy ở trên hư không được bát của Phật, đây là thấy tướng Địa thứ mười.

Bồ-tát này phải biết rõ ma nghiệp để trừ nghiệp chướng lúc mới phát tâm chẳng siêng tu.

Lại nữa, này Kim Cang Tồi! Nếu chiêm bao thấy một Đức Như Lai,

người này phải ở yên tĩnh chuyên tu Tam-muội Không. Người này có nghiệp chướng tạp của Địa thứ tám, phải siêng tu tâm thanh tịnh.

Lại nữa, này Kim Cang Tồi! Nếu chiêm bao thấy thân Như Lai ở trong chúng đông, Bồ-tát này phải ưa thích nhiếp thủ nhiều người. Bồ-tát này thấy tướng của các Địa phải siêng tinh tấn hành đạo.

Nếu thấy các hàng cư sĩ vây quanh Như Lai, đây là thấy tướng Địa thứ nhất.

Nếu thấy quan liêu quyến thuộc của vua vây quanh Như Lai, đây là thấy tướng Địa thứ hai.

Nếu thấy hàng Bà-la-môn vây quanh Như Lai, đây là thấy tướng Địa thứ ba.

Nếu thấy vua vây quanh Như Lai, đây là thấy tướng Địa thứ tư.

Nếu thấy rồng vây quanh Như Lai, đây là tướng Địa thứ năm.

Nếu thấy Tứ đại Thiên vương vây quanh Như Lai, đây là tướng Địa thứ sáu.

Nếu thấy Thiên đế Thích vây quanh Như Lai, đây là tướng Địa thứ bảy.

Nếu thấy Phạm thiên vây quanh Như Lai, đây là thấy tướng Địa thứ tám.

Nếu thấy Tịnh cư Thiên vây quanh Như Lai, đây là thấy tướng Địa thứ chín.

Nếu thấy các Bồ-tát vây quanh Như Lai, đây là thấy tướng Địa thứ mười.

Bồ-tát này trừ được ma nghiệp.

Lại nữa, này Kim Cang Tồi! Chiêm bao thấy được lọng của Như Lai, Bồ-tát này ở bực tối hậu thấy các tướng của các Địa Bồ-tát, hiểu ma nghiệp và tạp nghiệp, cầu lợi dưỡng mau hướng về đạo vô thượng.

Nếu thấy được lọng bằng lá cây bằng cỏ, đây là thấy tướng Địa thứ nhất.

Thấy lọng bằng trúc, đây là thấy tướng Địa thứ hai.

Thấy lọng bằng vỏ cây hoa, đây là thấy tướng Địa thứ ba.

Thấy lọng lớn, đây là thấy tướng Địa thứ tư.

Thấy lọng bằng sắt lá, đây là thấy tướng Địa thứ năm.

Thấy lọng bằng đồng, đây là thấy tướng Địa thứ sáu.

Thấy lọng bằng vàng, đây là thấy tướng Địa thứ bảy.

Thấy lọng bằng bảy báu, đây là thấy tướng Địa thứ tám.

Thấy lọng có lưới linh rủ thòng xuống, đây là thấy tướng Địa thứ chín. Bồ-tát này nên biết ma nghiệp thuộc Địa thứ sáu.

Lại nữa, này Kim Cang Tồi! Chiêm bao thấy giày da của Như Lai là thấy tất cả tướng của Địa thứ mười. Bồ-tát này phải siêng tinh tấn tu tập hướng đến đạo Bồ-đề. Bồ-tát này thuộc về hàng được thọ ký.

Nếu đến trong thôn xóm thấy giày Phật, đây là thấy tướng Địa thứ nhất.

Trong tăng phòng thấy giày Phật, đây là tướng Địa thứ hai.

Trong vườn nhà thấy giày Phật, đây là tướng Địa thứ ba.

Chỗ kinh hành thấy giày Phật, đây là thấy tướng Địa thứ tư.

Trong phòng thấy giày Phật, đây là thấy tướng Địa thứ năm.

Trong chỗ tọa thiền thấy giày Phật, đây là thấy tướng Địa thứ sáu.

Trong nước sông thấy giày Phật, đây là thấy tướng Địa thứ bảy.

Trong núi thấy giày Phật, đây là thấy tướng Địa thứ tám.

Trên hư không thấy giày Phật, đây là thấy tướng Địa thứ chín.

Nếu chiêm bao thấy thần thông biến hóa thấy giày Phật, đây là tướng Địa thứ mười. Bồ-tát này trừ được ma nghiệp.

Lại nữa, này Kim Cang Tồi! Chiêm bao thấy Phật ngồi, Bồ-tát này thấy các tướng từ Địa thứ nhất đến Địa thứ sáu. Bồ-tát này phải thích tu hạnh tịch tĩnh, ít nghiệp chướng chưa thành tựu công hạnh.

Chiêm bao thấy Phật không trải chỗ ngồi, đây là thấy tướng Địa thứ nhất.

Thấy Phật trải chỗ ngồi, đây là thấy tướng Địa thứ hai.

Thấy Phật hiển hiện trải chỗ ngồi, đây là thấy tướng Địa thứ ba.

Thấy Phật trải các pháp tòa để ngồi, đây là thấy tướng Địa thứ tư.

Thấy Phật trải pháp tòa xong xuôi, đây là thấy tướng Địa thứ năm.

Thấy Phật trải pháp tòa tốt, đây là tướng Địa thứ sáu.

Bồ-tát này phải biết rõ ma nghiệp.

Lại nữa, này Kim Cang Tồi! Chiêm bao thấy dâng thức ăn cho Như Lai, đây là thấy tướng Địa thứ nhất đến Địa thứ bảy. Bồ-tát này phải siêng tinh tấn tu tập hướng đến đạo Bồ-đề. Bồ-tát này ít nghiệp chướng.

Thấy Phật vào nhà đứng mà dâng thức ăn, đây là thấy tướng Địa thứ nhất.

Thấy Phật ngồi trong nhà mà dâng thức ăn, đây là thấy tướng Địa thứ

hai.

Thấy Phật đứng ngoài ngõ mà dâng thức ăn, đây là thấy tướng Địa thứ ba.

Thấy Phật ở trong chợ mà dâng thức ăn, đây là thấy tướng Địa thứ tư.

Thấy Phật ở tại cửa thành mà dâng thức ăn, đây là thấy tướng Địa thứ năm.

Thấy Phật ở trong Tăng phòng mà dâng thức ăn, đây là thấy tướng Địa thứ sáu.

Thấy Phật ở trong phòng mình mà dâng thức ăn, đây là thấy tướng Địa thứ bảy, trừ ma nghiệp.

Lại nữa, này Kim Cang Tồi! Chiêm bao thấy mình dâng y cho Như Lai, đây là thấy tướng từ Địa thứ nhất đến Địa thứ tám. Bồ-tát này phải siêng tu Tam-muội Vô tướng hướng đến Bồ-đề.

Thấy lòng cung kính dâng y cho Phật, đây là thấy tướng Địa thứ nhất.

Thấy dâng y trắng cho Phật, đây là thấy tướng Địa thứ hai.

Thấy dâng y nhuộm rồi cho Phật, đây là thấy tướng Địa thứ ba.

Thấy dâng y nhiều màu cho Phật, đây là thấy tướng Địa thứ tư.

Thấy dâng y màu hoàng kim cho Phật, đây là thấy tướng Địa thứ năm.

Thấy dâng y bằng bảy thứ báu cho Phật, đây là thấy tướng Địa thứ sáu.

Thấy dâng y màu bảy báu cho Phật, đây là thấy tướng Địa thứ bảy.

Thấy dâng y trời cho Phật, đây là thấy tướng Địa thứ tám.

Lại nữa, này Kim Cang Tồi! Chiêm bao thấy mình dâng hoa cho Như Lai, đây là thấy các tướng từ Địa thứ nhất đến Địa thứ sáu. Bồ-tát này nhiều nghiệp chướng, thiện căn khó sinh.

Nếu chiêm bao thấy dâng hoa Mạn-đà-la cho Phật, đây là thấy tướng Địa thứ nhất.

Thấy tán hoa dâng Phật, đây là tướng Địa thứ hai.

Thấy đem các thứ hoa nhiều màu dâng Phật, đây là tướng Địa thứ ba.

Thấy đem hoa đặt trên mình Phật, đây là tướng Địa thứ tư.

Thấy mình cầm hoa đặt vào tay Phật, đây là tướng Địa thứ năm.

Thấy đem hoa trời dâng Phật, đây là tướng Địa thứ sáu. Trừ ma nghiệp, trừ hai thứ nghi hối của người mới hành đạo.

Lại nữa, này Kim Cang Tồi! Nếu chiêm bao thấy vào núi, trong lòng

sinh nghi ngờ, sinh hủy báng, phải biết người này nhiều nghiệp chướng, nhiều bệnh đau đớn, ít trí tuệ. Người này phải phát khởi lòng không nghi ngờ đối với tất cả chúng sinh, dùng tâm này xu hướng Bồ-đề. Để thấy được Địa thứ nhất đến Địa thứ năm, vị Bồ-tát này phải trong bảy năm, ngày đêm sáu thời khởi tâm thanh tịnh. Địa thứ nhất, siêng năng vui thích tu tập trí tuệ sáng suốt. Địa thứ hai, cung cấp. Địa thứ ba, cúng dường Tam bảo. Địa thứ tư, siêng năng tinh tấn. Địa thứ năm, tu tập pháp nhẫn thậm thâm.

Lại nữa, này Kim Cang Tồi! Chiêm bao thấy mình lõa thể, phải biết mình không nghiệp chướng, đây là thấy tướng Địa thứ nhất.

Thấy ở trong thành, tự thấy mình lõa thể, đây là thấy tướng Địa thứ hai.

Thấy ở nơi A-lan-nhã, tự thấy mình lõa thể, đây là thấy tướng Địa thứ ba.

Thấy ở trong núi, tự thấy mình lõa thể, đây là thấy tướng Địa thứ tư, phải biết ma nghiệp.

Lại nữa, này Kim Cang Tồi! Nếu chiêm bao thấy mình đi qua bốn hướng Đông nam, Tây nam, Đông bắc, Tây bắc, đây là thấy tướng Địa thứ nhất. Người này bỏ Thiện tri thức, ít trí tuệ, giải đãi, nhiều lo, nhiều não, bị nhiều người cười, nhiều bệnh đau đớn, tâm nhiều cuồng điên. Vì tu thiện căn mà cầu xuất gia rồi trở lại hoàn tục, nghèo khổ không có của cải, nhiều bệnh, vì lợi dưỡng mà chê bai Pháp sư, hủy báng chánh pháp chẳng tin chẳng hiểu. Người này phải phát khởi tâm chánh trực trở lại, gần gũi kính mến Pháp sư, siêng tu tất cả tâm xả thí vô ngại, hướng đến Bồ-đề. Người này cho đến hiểu được bậc Địa thứ sáu, dùng tâm nhu nhuyến trung thượng để tiêu trừ tội lỗi.

Lại nữa, này Kim Cang Tồi! Chiêm bao thấy đi qua phương chưa từng thấy, đây là thấy các tướng Địa thứ ba. Người này có nghiệp chướng ma nghiệp, phải siêng tu căn thanh tịnh, cúng dường Tam bảo, thấy tướng Địa thứ nhất. Nếu siêng tu không, thấy tướng Địa thứ hai. Nếu tu pháp nhẫn thấy tướng Địa thứ ba. Cho đến an trụ Địa thứ sáu. Tự biết Bồ-tát này là người từ Địa thứ nhất ra, có nhiều thiện căn cũng có nhiều bất thiện căn. Người này xả mạng chẳng sinh lòng sầu não, bỏ ác tri thức, gần gũi người tin hiểu biết chánh pháp, không gian ngụy. Như vậy thì trừ sạch được nghiệp chướng. Nếu là người vì lòng gian trá mà trộm pháp, thì phải thường gần gũi Thiện tri thức.

Người này chiêm bao thấy mình đi trong nước đục, đây là thấy tướng Địa thứ nhất.

Thấy mình đi trong bọt nước đục, đây là thấy tướng Địa thứ hai.

Thấy mình ở trong nước sâu mà đi, đây là thấy tướng Địa thứ ba.

Thấy mình đi trong nước cạn, đây là thấy tướng Địa thứ tư.

Thấy mình đi trong nước trong, đây là thấy tướng Địa thứ năm.

Lại nữa, này Kim Cang Tồi! Chiêm bao thấy nổi mây tuôn mưa, đây là thấy tướng từ Địa thứ nhất đến Địa thứ bảy. Bồ-tát này nhiều ma nghiệp vì dùng sức tự tại mà khuấy phá Pháp sư. Đời trước xuất gia, vì lợi dưỡng mà quở rầy Pháp sư. Nếu Pháp sư theo pháp khuyên sám hối, lại thường chống trái lời dạy bảo. Người này phải siêng tu hạnh nhẫn nhục, sinh lòng tín giải rời lìa lợi dưỡng, chuyên làm lợi cho người khác. Dùng đây để trừ sạch nghiệp chướng.

Nếu chiêm bao thấy bụi đất mây mưa, đây là thấy tướng Địa thứ nhất.

Thấy mây đen, đây là thấy tướng Địa thứ hai.

Thấy mây cuồn cuộn, đây là thấy tướng Địa thứ ba.

Thấy mây sấm nổ, đây là thấy tướng Địa thứ tư.

Thấy mây chớp kinh sợ, đây là thấy tướng Địa thứ năm.

Thấy mưa đá, đây là thấy tướng Địa thứ sáu.

Ma nghiệp thuộc mỗi mỗi địa nên biết.

Lại nữa, này Kim Cang Tồi! Nếu chiêm bao thấy đất lay động, đây là thấy tướng Địa thứ nhất. Người này từ lâu thực hành sơ nghiệp, nhiều sơ nghiệp, nhiều chướng sơ nghiệp làm khủng bố chúng sinh. Người này phải tu hạnh vô úy ban bố cho chúng sinh, giữ gìn ba nghiệp thân, khẩu, ý. Dùng đây để trừ sạch nghiệp chướng.

Nếu chiêm bao thường thấy đất lay động, đây là thấy tướng sơ nghiệp của Địa thứ nhất.

Thấy đất lay phá thành trì đốt cháy chúng sinh, đây là thấy tướng Địa thứ hai.

Thấy đất lay động thật lâu, đây là thấy tướng Địa thứ ba.

Thấy mình phát thệ nguyện chân thật, đây là thấy tướng Địa thứ tư, Địa thứ năm, Địa thứ sáu.

Thấy siêng tu Tổng trì, đây là thấy tướng Địa thứ bảy.

Thấy chư Thiên đại oai đức đều đến hội họp, đây là tướng Địa thứ tám.

Thấy các rồng đến tăng thêm khí lực, đây là thấy tướng Địa thứ chín.

Thấy Phạm thiên đến, đây là thấy tướng Địa thứ mười.

Chiêm bao nghe lời nói bí mật của Như Lai cõi đất lay động, thuộc về tướng các Địa nên biết.

Lại nữa, này Kim Cang Tồi! Nếu chiêm bao thấy mình ở trong nhóm tranh cãi kiện cáo, đây là thấy tướng nghiệp chướng của Địa thứ tư trở lại. Hoặc thấy tướng ma nghiệp của Địa trên cho đến Địa thứ bảy. Người này chẳng siêng tu tập nhiếp thủ hàng phục người phi pháp. Đời trước vì lợi dưỡng mà chống trái người thuyết pháp, lại gian trá thuyết pháp để tự sinh sống. Người này phải học phương tiện, phải khéo tu sáu pháp Ba-la-mật-đa để trừ sạch nghiệp chướng.

Nếu thấy ở trong nhóm tranh cãi kiện cáo, bị giận quở rồi có lòng kinh sợ, đây là thấy tướng Địa thứ nhất.

Thấy bị dao chém, đây là thấy tướng Địa thứ hai.

Thấy bị ném đất gậy đánh, đây là thấy tướng Địa thứ ba.

Thấy bị mắng nhiếc, đây là thấy tướng nghiệp chướng ma nghiệp của Địa thứ tư.

Lại nữa, này Kim Cang Tồi! Chiêm bao tự thấy mình bệnh, đây là thấy tướng nghiệp chướng của Địa thứ nhất, Địa thứ hai. Người này trước kia làm nhiều sự gian nan cho thế gian và xuất thế gian. Muốn pháp thí nhiều nhưng lại đoạn tuyệt. Muốn tài thí nhiều nhưng rồi cũng lại đoạn tuyệt. Người này phải nên cung cấp cho người tu hành chánh pháp, phải tu tâm vô ngại, tâm chẳng phóng dật, tâm chẳng kiêu mạn, để tiêu trừ nghiệp chướng. Nếu thấy bệnh thuộc về tướng các địa khác, phải biết tướng ma nghiệp.

Lại nữa, này Kim Cang Tồi! Chiêm bao thấy té núi không nơi nương dựa, người này đời trước ở nơi tâm lành lại chuyên gian trá, nhiều chẳng tin hiểu, nhiều nghiệp chướng, ma nghiệp tăng thạnh thân tâm kém yếu, thọ pháp mau được nhưng lại quên mất, sinh tâm dục lạc giữa chừng buông bỏ. Hoặc thấy của nhiều mà bỏ lìa. Hoặc thấy Phật pháp mà bỏ lìa. Bỏ lìa nhẫn nhục. Gần gũi ác hạnh, chẳng gần pháp lành. Ở bên người tín giải sâu mà chẳng sinh tín giải. Người này thấy tướng nghiệp chướng của Địa thứ nhất, Địa thứ hai.

Nếu chiêm bao thấy mình đi trong núi đao, đây là thấy tướng nghiệp chướng Địa thứ nhất.

Thấy mình té trong núi đá, đây là thấy tướng Địa thứ hai.

Ở địa khác không nghiệp chướng, không ma nghiệp, phải sinh lòng tin, trong thời gian ba tháng, ngày ba thời, đêm ba thời luôn sám hối. Phải quán pháp nhân duyên của thế gian, phải tu hạnh cúng dường. Dùng đây để

tiêu trừ nghiệp chướng.

❑

KINH ĐẠI BẢO TÍCH

QUYỂN 16

Hán dịch: Đời Tây Tấn, Tam tạng
Pháp sư Trúc Pháp Hộ.

Pháp hội 4: THIÊN TỬ TỊNH CƯ (Phần 2)

Lại nữa, này Kim Cang Tồi! Bồ-tát trong chiêm bao thấy mình bị trói đem giết, người này ma nghiệp quá nặng, chẳng phải nghiệp chướng. Người này phải tu định vô ngại và tu tâm Từ để trừ chướng ấy. Người này thấy tướng nghiệp chướng của Địa thứ nhất đến Địa thứ sáu.

Nếu chiêm bao thấy bị trói ở trong rừng tử thi, đây là thấy tướng Địa thứ năm. Thấy bị trói có hàng xóm vây quanh, đây là thấy tướng Địa thứ sáu. Ma nghiệp này do vì chẳng siêng tu, phải vì đạo vô thượng mà tấn tu tăng thượng.

Lại nữa, này Kim Cang Tồi! Nếu chiêm bao tự biết mình ở trong chỗ có đao, đây là thấy tướng nghiệp chướng của Địa thứ nhất đến Địa thứ năm. Người này nhiều ác tri thức, nhiều gian nan, đời trước từng ở bậc trên làm khổ người trì giới. Người này phải tu yên tĩnh, không giận hờn, không lòng chướng ngại, chuyên siêng làm lợi cho người, để tiêu trừ nghiệp chướng.

Chiêm bao thấy người cầm các thứ dao, tự thấy mình ở trong đó, đây là thấy tướng nghiệp chướng của Địa thứ nhất.

Thấy người cầm một con dao, thấy mình ở trong đó, đây là thấy tướng Địa thứ hai.

Thấy người cầm gậy gộc, thấy mình ở trong đó, đây là thấy tướng Địa thứ ba.

Thấy người cầm đá, thấy mình ở trong đó, đây là thấy tướng Địa thứ tư.

Thấy đứng trong nhóm người tay không, đây là thấy tướng Địa thứ năm. Tiêu trừ ma nghiệp.

Lại nữa, này Kim Cang Tồi! Chiêm bao thấy mình ở trong hư không, người này ở bậc Tín địa được Vô sinh pháp nhẫn. Người này được chư

Thiên hộ niệm. Người này phải tu oai nghi tốt, phải thường tu tinh tấn, khuyên chúng sinh phát tâm cầu đạo Vô thượng. Người này thấy các tướng từ Địa thứ nhất đến Địa thứ bảy:

Nếu chiêm bao thấy mình ở trong hư không đi đứng, đây là thấy tướng Địa thứ nhất.

Thấy ở trong hư không gặp Tiên nhân, đây là thấy tướng Địa thứ hai.

Thấy Sa-môn, đây là thấy tướng Địa thứ ba.

Thấy rồng, đây là thấy tướng Địa thứ tư.

Thấy chư Thiên, đây là thấy tướng Địa thứ năm.

Thấy Phạm thiên, đây là thấy tướng Địa thứ sáu.

Thấy Bồ-tát hoặc thấy Như Lai, đây là thấy tướng Địa thứ bảy, tiêu trừ ma nghiệp.

Lại nữa, này Kim Cang Tồi! Nếu chiêm bao thấy mình cầm đuốc, đây là thấy tướng Địa thứ nhất đến Địa thứ năm. Bồ-tát này phải siêng tu minh tuệ, chẳng kể thân mạng, chẳng màng uống ăn, phải hành thiền, chẳng sinh nghi hối, phải tinh tấn như vậy.

Nếu trụ Địa thứ nhất, phải tu đối trị.

Nếu trụ Địa thứ hai, phải tu thiền.

Nếu trụ Địa thứ ba, phải tu Từ.

Nếu trụ Địa thứ tư, phải tu Bi.

Nếu trụ Địa thứ năm, phải tu Xả.

Lại nếu trụ Địa thứ nhất, phải tu niệm Phật để thấy sáng.

Nếu trụ Địa thứ hai, phải tu phóng giải.

Nếu trụ Địa thứ ba, phải tu văn tuệ.

Nếu trụ Địa thứ tư, phải tu thọ trì.

Nếu trụ Địa thứ năm, phải tu không. Như vậy thì được trí tuệ sáng.

Lại nữa, này Kim Cang Tồi! Nếu chiêm bao thấy Bồ-tát rời cung vượt thành, đây là thấy tướng Địa thứ nhất đến Địa thứ sáu. Người này tăng gia tinh tấn được không thoái chuyển ở tại hàng được thọ ký Vô thượng Bồ-đề, mau gần đạo Vô thượng.

Nếu chiêm bao thấy Bồ-tát đi bộ ra khỏi cung thành, đây là thấy tướng Địa thứ nhất.

Thấy ngồi xe bò đi ra, đây là thấy tướng Địa thứ hai.

Thấy ngồi xe ngựa đi ra, đây là thấy tướng Địa thứ ba.

Thấy ngồi xe voi đi ra, đây là thấy tướng Địa thứ tư.

Thấy ngồi xe người kéo mà ra khỏi cung thành, đây là thấy tướng Địa thứ năm.

Thấy ngồi xe đi trong hư không mà ra, đây là thấy tướng Địa thứ sáu. Tiêu trừ ma nghiệp.

Lại nữa, này Kim Cang Tồi! Nếu chiêm bao thấy được kinh, đây là thấy các tướng Địa thứ nhất đến Địa thứ ba. Người này nhiều nhân duyên hay hủy hay báng, nhiều gian nan. Người này phải nhất tâm tu sám hối tội lỗi, thường tinh tấn tu hành.

Nếu chiêm bao thấy được kinh điển thế tục và kinh pháp Thanh văn, đây là thấy tướng Địa thứ nhất.

Thấy được kinh tương ưng với Đàn-na ba-la-mật-đa, đây là thấy tướng Địa thứ hai.

Thấy được kinh tương ưng với pháp Đại thừa thậm thâm, đây là thấy tướng Địa thứ ba, cho đến Địa thứ bảy. Hoặc thấy chư Thiên trao cho, hoặc thấy Bồ-tát trao cho, hoặc thấy Như Lai trao cho.

Lại nữa, này Kim Cang Tồi! Nếu chiêm bao nghe tiếng công đức của chánh pháp, đây là thấy các tướng của Địa thứ nhất đến Địa thứ sáu. Người này hiện tiền được Tổng trì. Người này nghiệp chướng ít, ma nghiệp thêm thịnh. Người này phải bố thí pháp, chẳng tìm lỗi của người khác thì được thanh tịnh.

Chiêm bao nghe phát ra tiếng hương Đà-la-ni, đây là tướng Địa thứ nhất.

Nghe văn tự Đà-la-ni, đây là tướng Địa thứ hai.

Nghe và biên chép Đà-la-ni, đây là tướng Địa thứ ba đến Địa thứ sáu.

Người này chẳng nên tham luyến ba cõi, phải siêng tu ở riêng một mình. Người này nghiệp chướng ít, ma nghiệp ít, mà phiền não thêm thạnh, phải nghe học nhiều pháp môn, phải tu thiền quán.

Nếu tương ưng hữu giác hữu quán Tam-muội, đây là trụ Địa thứ nhất.

Nếu tương ưng vô giác thiểu quán Tam-muội, đây là trụ Địa thứ ba.

Nếu tương ưng vô giác vô quán Tam-muội, đây là trụ Địa thứ tư.

Tương ưng với phạm xứ không xứ Tam-muội, đây là trụ Địa thứ năm.

Tương ưng với hiện nhất thân Tam-muội, đây là trụ Địa thứ sáu.

Tương ưng với đại thông Tam-muội, đây là trụ Địa thứ bảy.

Tương ưng với xuất sinh Phật trang nghiêm Tam-muội, đây là trụ Địa thứ tám.

Lại nữa, này Kim Cang Tồi! Nếu chiêm bao nghe tiếng kinh Đại Phương Quảng, đây là thấy tướng Địa thứ nhất đến Địa thứ sáu. Bồ-tát này ít chướng mà chậm hướng đến đạo vô thượng. Bồ-tát này phải tu pháp tín giải, quyết định nhẫn, siêng học hỏi tướng trì giới, tôn trọng các bậc sư trưởng, như vậy thì hướng đến Vô thượng Bồ-đề.

Nếu chiêm bao nghe tiếng kinh Đàn-na ba-la-mật-đa, đây là tướng Địa thứ nhất.

Nghe tiếng kinh Giới, đây là tướng Địa thứ hai.

Nghe tiếng kinh Nhẫn, đây là tướng Địa thứ ba.

Nghe tiếng kinh Tinh tấn, đây là tướng Địa thứ tư.

Nghe tiếng kinh Thiền định, đây là tướng Địa thứ năm.

Nghe tiếng kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa, đây là tướng Địa thứ sáu.

Trừ người chẳng siêng tu tập và người được Phật hộ trì thiện tâm thành tựu.

Lại nữa, này Kim Cang Tồi! Nếu chiêm bao nghe tiếng nói tên Tỳ-kheo thuyết pháp, đây là thấy tướng Địa thứ nhất đến Địa thứ tư. Bồ-tát này nhiều gian nan, nhiều nghi hối, ít trí tuệ. Người này phải y chỉ thiện tri thức, phải tu tâm vô ngại, phải phương tiện khuyên tất cả chúng sinh tu tâm không nghi hối. Như vậy thì được thanh tịnh.

Nếu chiêm bao thấy mình nghe tên Pháp sư trước đã được nghe, đây là tướng Địa thứ nhất.

Nghe tên Pháp sư chưa được thấy, đây là tướng Địa thứ hai.

Nghe tên Pháp sư ở thế giới khác, đây là tướng Địa thứ ba.

Nghe tên của Bồ-tát Nhất sinh bổ xứ, hoặc nghe tên của bậc ưa thích bậc Địa trên, đây là tướng Địa thứ tư.

Lại nữa, này Kim Cang Tồi! Nếu chiêm bao thấy mình được biện tài, đây là tướng Địa thứ nhất đến Địa thứ ba. Bồ-tát này là căn khí biện tài. Nếu xa lìa ba pháp sau đây thì mau được trí tuệ sáng suốt. Những gì là ba? Một là thấy người được lợi mà ganh ghét, hai là vì lợi dưỡng mà gian trá, ba là vì lợi dưỡng mà gần gũi. Phải xa lìa ba pháp ấy mới được lợi ích trí tuệ biện tài.

Chiêm bao thấy mình nói ít kệ tụng, đây là tướng Địa thứ nhất.

Thấy hay nói các thứ kệ tụng, đây là tướng Địa thứ hai.

Thấy nói nghĩa kệ sâu xa, đây là tướng Địa thứ ba, hay nói nhiều kệ về bậc Địa trên.

Lại nữa, này Kim Cang Tồi! Chiêm bao thấy mình được biện tài

thuyết kinh, đây là tướng Địa thứ nhất đến Địa thứ tám. Người thấy tướng này là có nhiều công đức nhân duyên, phải siêng tu giới đức, phải tu cúng dường thù thắng, cúng dường người giữ hạnh thanh tịnh, chẳng nên khinh mạn. Như vậy thì trong chiêm bao sẽ chịu nghiệp chướng, ít bị khổ báo. Người này phát sinh trí biện tài của bậc Địa thứ nhất.

Chiêm bao thấy nói kinh Phương đẳng, đây là tướng Địa thứ hai.

Thấy nói các thứ kinh, đây là tướng Địa thứ ba.

Thấy nói nhân duyên trước, đây là tướng Địa thứ tư.

Thấy nói ba đời, đây là tướng Địa thứ năm.

Thấy nói ba la mật, đây là thấy tướng Địa thứ sáu.

Thấy nói kinh thậm thâm, đây là thấy tướng Địa thứ bảy.

Thấy nói tất cả quyết định, đây là thấy tướng Địa thứ tám.

Lại nữa, này Kim Cang Tồi! Nếu trong chiêm bao nghe tiếng Đà-la-ni, đây là thấy tướng từ Địa thứ nhất đến Địa thứ bảy. Người này ít nghiệp chướng, bị các phiền não, phải hỏi bậc Trí giả pháp tu tịnh mặc, được giải thoát.

Chiêm bao thấy ở trong thôn xóm nghe tiếng Đà-la-ni, đây là tướng Địa thứ nhất.

Thấy ở trong phòng nghe tiếng Đà-la-ni, đây là tướng Địa thứ hai.

Thấy ở trong Tăng phòng nghe tiếng Đà-la-ni, đây là tướng Địa thứ ba.

Thấy ngồi ở A-lan-nhã nghe tiếng Đà-la-ni, đây là tướng Địa thứ tư.

Thấy ngồi nghe tiếng Đà-la-ni, đây là tướng Địa thứ năm.

Thấy ở trong vườn nhà nghe tiếng Đà-la-ni, đây là tướng Địa thứ sáu.

Thấy ở đỉnh núi nghe tiếng Đà-la-ni, đây là tướng Địa thứ bảy.

Lại nữa, này Kim Cang Tồi! Nếu trong chiêm bao nghe danh hiệu của Như Lai ở thế giới phương khác mà trước đây chưa từng được nghe. Người này thấy tướng thọ ký của Địa thứ nhất đến Địa thứ tám. Vì kiêu mạn tự tại nên chẳng hướng đến đạo vô thượng, nhiều ma nghiệp, vì lợi dưỡng mà tu oai nghi bất tịnh, sau đó mới hướng đến đạo.

Chiêm bao thấy được nghe danh Phật phương khác, thấy tu rồi kiêu mạn, đây là thấy tướng Địa thứ nhất.

Thấy trì giới rồi kiêu mạn, đây là thấy tướng Địa thứ hai.

Thấy nghe học rồi kiêu mạn, đây là thấy tướng Địa thứ ba.

Thấy được phương tiện rồi kiêu mạn, đây là thấy tướng Địa thứ tư.

Thấy nghi rồi kiêu mạn, đây là thấy tướng Địa thứ năm.

Thấy được trí rồi kiêu mạn, đây là thấy tướng Địa thứ sáu.

Thấy thuyết pháp rồi kiêu mạn, đây là thấy tướng Địa thứ bảy.

Thấy thọ trì rồi kiêu mạn, đây là thấy tướng Địa thứ tám.

Lại nữa, này Kim Cang Tồi! Nếu trong chiêm bao được nghe tiếng của Bồ-tát nào đó ở thế giới nào đó, đây là thấy tướng Địa thứ nhất đến Địa thứ năm. Người này được Bồ-tát ức niệm, ít phiền não, phải rời lìa kiêu mạn và khuyên nhiều người tu trí, như vậy thì được tương ưng.

Chiêm bao thấy được nghe tiếng Bồ-tát nào đó ở thế giới nào đó, được Đà-la-ni, đây là thấy tướng Địa thứ nhất.

Thấy xuất gia, đây là thấy tướng Địa thứ hai.

Thấy khổ hạnh, đây là thấy tướng Địa thứ ba.

Thấy đạo tràng hàng ma, đây là thấy tướng Địa thứ tư.

Thấy đại giác ngộ, đây là thấy tướng Địa thứ năm.

Nếu chiêm bao thấy được nghe tiếng Bồ-tát nào đó ở thế giới nào đó, nghe nhiều, nghe thấy bất định, thiện tâm yếu kém, đây là thấy tướng Địa thứ nhất.

Thấy trụ tại tâm nghi, đây là thấy tướng Địa thứ hai.

Thấy thoái tâm phóng dật, đây là thấy tướng Địa thứ ba.

Thấy tăng thượng phóng dật, đây là thấy tướng Địa thứ tư.

Thấy nhiều định, đây là thấy tướng Địa thứ năm.

Lại nữa, này Kim Cang Tồi! Chiêm bao thấy ở trong biển, Bồ-tát này tinh tấn. Đây là thấy tướng Địa thứ nhất đến Địa thứ tám. Bồ-tát này phải tu đa văn tinh tấn tuệ giải.

Chiêm bao thấy ở trong biển không chỗ y chỉ, đây là thấy tướng Địa thứ nhất.

Thấy ở bờ biển, đây là thấy tướng Địa thứ hai.

Thấy ngồi thuyền, đây là thấy tướng Địa thứ ba.

Thấy đi qua, đây là thấy tướng Địa thứ tư.

Thấy lên thuyền, đây là thấy tướng Địa thứ năm.

Thấy ngồi trong nước, đây là thấy tướng Địa thứ sáu.

Thấy ngồi trong giữa thuyền, đây là thấy tướng Địa thứ bảy.

Thấy trong thuyền đầy châu báu mình ngồi trên đó muốn ra khỏi biển, đây là thấy tướng Địa thứ tám.

Lại nữa, này Kim Cang Tồi! Chiêm bao thấy chứa nhóm châu báu,

đây là thấy tướng Địa thứ nhất đến Địa thứ ba. Người này gặp nhiều khổ não. Phải thích tu tịnh nghiệp, chẳng tìm chỗ dở của người, biết ân người thuyết pháp. Phải hướng đến như vậy.

Chiêm bao thấy đào đất được châu báu, đây là thấy tướng Địa thứ nhất.

Thấy được châu báu lẫn lộn trong đất, đây là tướng Địa thứ hai.

Thấy được châu báu lẫn lộn trong cỏ, đây là tướng Địa thứ ba.

Đây là tướng ma nghiệp chẳng siêng tinh tấn, hoặc là tướng ma nghiệp, nghiệp chướng chẳng siêng tu phương tiện của Địa thứ tư đến Địa thứ sáu.

Lại nữa, này Kim Cang Tồi! Chiêm bao thấy có đỉnh núi Tu-di, người này không thoái chuyển. Đây là thấy tướng Địa thứ nhất đến Địa thứ năm. Người ấy có chút ít công đức, vì gần ác hữu gian trá không có tín tâm. Phải gần Thiện tri thức tu chẳng gian trá, tu nhiều về tín giải, phải xu hướng như vậy.

Chiêm bao thấy ở tại núi Tu-di, đây là thấy tướng Địa thứ nhất đến Địa thứ sáu.

Thấy ở tại đỉnh núi Tu-di, đây là thấy tướng Địa thứ bảy.

Thấy mình trông ra bốn phía, đây là thấy tướng Địa thứ tám.

Thấy mình ngồi trên đỉnh Tu-di, đây là thấy tướng Địa thứ chín.

Thấy núi Tu-di lay động, đây là thấy tướng Địa thứ mười.

Lại nữa, này Kim Cang Tồi! Chiêm bao thấy đi lên núi, đây là thấy tướng Địa thứ nhất đến Địa thứ năm, trừ hại tất cả phiền não nghiệp chướng, với người thuyết pháp chẳng có tâm cung kính. Người này phải tu chẳng siểm khúc để trừ nghiệp chướng. Như vậy thì hướng đến Bồ-đề, thấy tướng Địa thứ nhất thì ngày ba thời siêng tu tinh tấn. Thấy tướng Địa thứ hai thì siêng tu niệm Phật. Thấy tướng Địa thứ ba thì tu Tam-muội Không. Thấy tướng Địa thứ tư thì tu đại Bi. Thấy tướng Địa thứ năm thì tu tuệ.

Chiêm bao thấy đi lên núi, đây là thấy tướng Địa thứ nhất.

Thấy ở giữa núi, đây là thấy tướng Địa thứ hai.

Thấy ở trên núi, đây là thấy tướng Địa thứ ba.

Thấy đứng trên núi nhìn xem, đây là thấy tướng Địa thứ tư.

Thấy ngồi trên núi, đây là thấy tướng Địa thứ năm.

Lại nữa, này Kim Cang Tồi! Nếu chiêm bao thấy đi lên núi, đây là thấy tướng Địa thứ nhất đến Địa thứ bảy. Bồ-tát này ít nghiệp chướng, mà ma nghiệp tăng thịnh. Bồ-tát này phải xả bỏ tất cả vật sở ái, cúng dường

người có trí tuệ. Ở bên người trí tuệ phải đè dẹp kiêu mạn.

Chiêm bao thấy đi lên bảy núi lớn cho đến đi lên núi Tu-di, đây là thấy tướng Địa thứ bảy.

Lại nữa, này Kim Cang Tồi! Chiêm bao thấy trèo lên cây, đây là thấy tướng Địa thứ nhất đến Địa thứ tư, phải hiểu biết nghiệp chướng và ma nghiệp. Người này phải gần gũi y chỉ Thiện tri thức, được trí tuệ sáng suốt, luôn luôn phải quyết rõ pháp nghĩa. Như vậy thì hướng đến Vô thượng Bồ-đề.

Chiêm bao thấy mình trèo lên cây đầy đủ nhánh lá râm mát, đây là thấy tướng Địa thứ nhất.

Thấy leo lên cội hương thọ, đây là thấy tướng Địa thứ hai.

Thấy leo lên cội hoa thọ, đây là thấy tướng Địa thứ ba.

Thấy leo lên cội quả thọ, đây là thấy tướng Địa thứ tư.

Đây là thấy tướng siêng tinh tấn. Nếu chẳng siêng tinh tấn thì là ma nghiệp.

Nếu thấy cây trên chỗ cao đầy đủ nhánh, lá, bông, trái thì trừ được nghiệp chướng.

Lại nữa, này Kim Cang Tồi! Chiêm bao thấy long tượng, đây là thấy tướng Địa thứ nhất đến Địa thứ sáu. Bồ-tát này thực hành bố thí mà chẳng thực hành tuệ, thiếu kém căn lành, cần phải tu tín căn, phải tu thiện niệm. Như vậy thì tương ưng với Địa thứ nhất kia.

Chiêm bao thấy long tượng chẳng được sạch sẽ, đây là thấy tướng Địa thứ hai.

Thấy bạch long tượng, đây là thấy tướng Địa thứ ba.

Thấy bạch long tượng sáu ngà, đây là tướng Địa thứ tư.

Thấy long tượng trang nghiêm, đây là tướng Địa thứ năm.

Thấy long tượng cầm phướn lọng, đây là tướng Địa thứ sáu.

Thấy long tượng vui giỡn múa, đây là tướng Địa thứ bảy.

Chiêm bao thấy mình trèo lên lưng long tượng, đây là thấy tướng Địa thứ nhất đến Địa thứ bảy, một đời sẽ được Bậc Như Lai Ứng Cúng, nhiều hy vọng được nhập Pháp trí. Bồ-tát này phải siêng tu tinh tấn, khuyên người xa rời lừa dối gian trá, phải luôn tri túc và thích bố thí, như vậy thì được thanh tịnh.

Chiêm bao thấy trèo lên lưng voi, đây là tướng Địa thứ nhất.

Thấy mặc y trắng leo lên lưng voi, đây là tướng Địa thứ hai.

Thấy mặc y nhuộm leo lên lưng voi, đây là tướng Địa thứ ba.

Thấy mặc y các thứ màu lên lưng voi, đây là tướng Địa thứ tư.

Thấy mặc y nhuộm trang nghiêm đầy đủ lên lưng voi, đây là tướng Địa thứ năm.

Thấy đội mão lên lưng voi, đây là tướng Địa thứ sáu.

Thấy cầm lọng trang nghiêm lên lưng voi, đây là tướng Địa thứ bảy. Trừ được ma nghiệp.

Lại nữa, này Kim Cang Tồi! Chiêm bao thấy leo lên lưng ngựa, đây là thấy tướng Địa thứ nhất đến Địa thứ tư. Bồ-tát này phải nương tựa và tu Giới ba-la-mật-đa. Người này ít nghiệp chướng mà nhiều ma nghiệp, phải siêng tu không tuệ, tu tín căn thì được thanh tịnh.

Chiêm bao thấy mình leo lên lưng ngựa đứng, đây là thấy tướng Địa thứ nhất.

Thấy lên lưng ngựa đi, đây là tướng Địa thứ hai.

Thấy lên lưng ngựa chạy, đây là tướng Địa thứ ba.

Thấy lên lưng ngựa trang nghiêm, đây là tướng Địa thứ tư.

Trừ được tăng thượng mạn ma nghiệp.

Lại nữa, này Kim Cang Tồi! Chiêm bao thấy mình phát thệ nguyện thành thật, đây là tướng của tất cả Địa, từ Địa thứ nhất đến Địa thứ mười. Người này nhiều nghiệp chướng, nhiều ma nghiệp. Bồ-tát này phải làm việc thiện, tu tập xuất sinh Tam-muội, phải tu oai nghi chân chánh, chẳng chứa nhóm nhiều thì trừ được nghiệp chướng.

Chiêm bao thấy mình phát thệ bố thí thành thật, đây là tướng Địa thứ nhất.

Thấy phát thệ vì giải trừ sự trói buộc, đây là tướng Địa thứ hai.

Thấy phát thệ vì giải trừ bệnh, đây là tướng Địa thứ ba.

Thấy phát thệ vì bố thí, giải trừ sự trói buộc và giải trừ bệnh cho người trong thành trì, đây là tướng Địa thứ tư.

Thấy phát thệ vì quốc vương, đây là tướng Địa thứ năm.

Thấy phát thệ vì Diêm-phù-đề, đây là tướng Địa thứ sáu.

Thấy phát thệ vì bốn châu thiên hạ, đây là tướng Địa thứ bảy.

Thấy phát thệ vì tiểu thiên thế giới, đây là tướng Địa thứ tám.

Thấy phát thệ vì đại thiên thế giới, đây là tướng Địa thứ chín.

Chiêm bao thấy phát thệ, lúc mặt trời mọc, đi dưới đất trời mưa hoa trời, đây là thấy tướng Địa thứ mười. Trừ được ma nghiệp từ Địa thứ nhất

đến Địa thứ sáu.

Lại nữa, này Kim Cang Tồi! Chiêm bao thấy cây có trái, đây là thấy tướng Địa thứ nhất đến Địa thứ bảy, thành tựu đầy đủ pháp thọ ký. Bồ-tát này phải tu hạnh bố thí chẳng cầu báo, chánh trực chẳng tìm lỗi người khác, như vậy thì được thanh tịnh.

Chiêm bao thấy cây có ít quả, đây là tướng Địa thứ nhất.

Thấy cây có nhiều trái, đây là tướng Địa thứ hai.

Thấy cây có trái đắng, đây là thấy tướng Địa thứ ba, Địa thứ tư.

Thấy cây cỏ thuốc, đây là thấy tướng Địa thứ năm.

Thấy cây cõi trời, đây là thấy tướng Địa thứ sáu.

Thấy cây có trái ngọt, đây là thấy tướng Địa thứ bảy.

Lại nữa, này Kim Cang Tồi! Chiêm bao thấy cây có hoa, đây là thấy tướng Địa thứ nhất đến Địa thứ bảy. Bồ-tát này nên tu tập các căn lành, chẳng gần gũi bốn chúng. Như vậy thì được hướng đến đạo Vô thượng.

Chiêm bao thấy cây nhiều hoa không hương thơm, đây là thấy tướng Địa thứ nhất.

Thấy cây có hoa thơm, đây là thấy tướng Địa thứ hai.

Thấy cây có nhiều hoa thơm, đây là tướng Địa thứ ba.

Thấy cây có hoa, có trái xen lẫn nhau, đây là tướng Địa thứ tư.

Thấy cây có hoa, không có lá, đây là tướng Địa thứ năm.

Thấy cây hoa trời, đây là thấy tướng Địa thứ sáu.

Thấy cây Bồ-đề, đây là thấy tướng Địa thứ bảy.

Ngoại trừ người ở tại tay ác tri thức, giải đãi chẳng tinh tấn, có ma nghiệp của Địa trên, đầy đủ tất cả kiến chấp.

Lại nữa, này Kim Cang Tồi! Chiêm bao thấy tòa thành chưa từng thấy, đây là thấy tướng Địa thứ nhất đến Địa thứ sáu. Bồ-tát này có nghiệp chướng Vô sinh pháp nhẫn, phải trước tu tập kiên cố Tam-muội, Tam-muội Không, tâm không chướng ngại, tu khổ hạnh, như vậy thì được thanh tịnh.

Chiêm bao thấy thành trì mới xây cất, đây là tướng Địa thứ nhất.

Thấy tòa thành xây cất xong, đây là tướng Địa thứ hai.

Thấy trong thành đường sá, chợ búa đã hoàn thành, đây là tướng Địa thứ ba.

Thấy chỗ du hý đã hoàn thành, đây là tướng Địa thứ tư.

Thấy ao nước đã hoàn thành, đây là tướng Địa thứ năm và Địa thứ sáu.

Ngoại trừ người ở tại tay của ác tri thức, giải đãi chẳng tinh tấn, có ma nghiệp địa trên và đầy đủ kiến chấp.

Lại nữa, này Kim Cang Tồi! Chiêm bao thấy ao của Long vương A-nậu-đạt, đây là thấy tướng Địa thứ nhất đến Địa thứ tám. Bồ-tát này ít phiền não, mau phát sinh tuệ sáng. Nếu không gian trá, siêng tu tinh tấn chẳng màng thân mạng, đem tất cả đồ cần dùng làm vừa ý người khác, như vậy thì được thanh tịnh.

Chiêm bao thấy bờ ao A-nậu-đạt, đây là thấy tướng Địa thứ nhất.

Thấy trong ao, đây là thấy tướng Địa thứ hai.

Thấy ao toàn diện, đây là thấy tướng Địa thứ ba.

Thấy tay mình chạm mặt nước, đây là tướng Địa thứ tư.

Thấy rửa tay, đây là tướng Địa thứ năm.

Thấy ngồi bên bờ ao, đây là tướng Địa thứ sáu.

Thấy Long vương A-nậu, đây là tướng Địa thứ bảy.

Thấy vào Long cung cho thêm khí lực, đây là tướng Địa thứ tám. Trừ được ma nghiệp Địa thứ chín.

Lại nữa, này Kim Cang Tồi! Chiêm bao thấy Thiên tử, đây là thấy tướng các Địa trên Địa thứ năm. Bồ-tát này ít nghiệp chướng, ít ma nghiệp như giọt nước rất nhỏ. Phải trong thời gian ba tháng siêng tu tịch tĩnh, trừ nghiệp chướng được sáng sạch. Như vậy, Bồ-tát này phải niệm Phật mười phương, phải tu chẳng sầu não.

Chiêm bao thấy Tứ đại Thiên vương, đây là thấy tướng Địa thứ sáu.

Thấy Đao-lợi Thiên tử, đây là thấy tướng Địa thứ bảy.

Thấy Đâu-suất Thiên tử, đây là thấy tướng Địa thứ tám.

Thấy Phạm thiên Thiên tử, đây là thấy tướng Địa thứ chín.

Thấy Tịnh cư thiên Thiên tử, đây là thấy tướng Địa thứ mười.

Địa thứ nhất thì tương ưng tất cả, thấy ma nghiệp, thành tựu thiện tâm thấy tất cả mười Địa.

Lại nữa, này Kim Cang Tồi! Chiêm bao thấy rồng, đây là thấy tướng Địa thứ nhất đến Địa thứ tám, sẽ thành tựu thuận nhẫn. Bồ -tát này dù siêng tu tinh tấn, nhưng luôn luôn ngừng nghỉ, dầu siêng tu phương tiện nhưng lại hay buông bỏ. Bồ-tát này có nhiều của cải phải đem cung cấp cho Pháp sư, cho đến vật sở ái cũng đem cho, sau đó mới có tâm hướng đến đạo Vô thượng.

Chiêm bao thấy ở trên núi thấy rồng, đây là thấy tướng Địa thứ nhất.

Thấy ở đồng trống thấy rồng, đây là thấy tướng Địa thứ hai.

Thấy ở trên bờ ao thấy rồng, đây là thấy tướng Địa thứ ba.

Thấy ở trong rừng thấy rồng, đây là thấy tướng Địa thứ tư.

Thấy ở trong chỗ đông người thấy rồng, đây là tướng Địa thứ năm.

Thấy ở trong thành vua thấy rồng, đây là tướng Địa thứ sáu.

Thấy có đông người vây quanh mà thấy rồng, đây là tướng Địa thứ bảy.

Thấy ở trong hư không thấy rồng, đây là thấy tướng Địa thứ tám. Trừ ma nghiệp, nghiệp chướng Địa thứ nhất đến Địa thứ sáu.

Lại nữa, này Kim Cang Tồi! Chiêm bao thấy đi đến Diêm-phù-đề phương khác, đây là thấy tướng Địa thứ nhất đến Địa thứ sáu. Bồ-tát này nếu được pháp nhẫn thì ít có chướng, nếu chẳng siêng tu thì chẳng được nhẫn. Nếu giải đãi gian trá, nếu sinh tín căn thì được thanh tịnh.

Chiêm bao thấy mình đến Diêm-phù-đề phương khác, nếu chẳng thích thấy Diêm-phù-đề, đây là tướng Địa thứ nhất.

Nếu thích thấy, đây là tướng Địa thứ hai.

Nếu thấy làng chợ thành ấp khả ái, đây là tướng Địa thứ ba.

Nếu thấy vườn nhà nhiều hoa, đây là tướng Địa thứ tư.

Nếu thấy đại chúng vui mừng, đây là tướng Địa thứ năm.

Nếu thấy cùng nhau vui chơi, đây là tướng Địa thứ sáu. Trừ được ma nghiệp.

Lại nữa, này Kim Cang Tồi! Chiêm bao thấy mặc bạch y, đây là thấy tướng Địa thứ nhất đến Địa thứ tám. Bồ-tát này nghiệp chướng thanh tịnh, ma nghiệp tăng trưởng cường thịnh. Bồ-tát này sinh tâm mến ưa chính pháp, lại hay thoái giảm công đức, nhiều những gian nan. Bồ-tát này chẳng nên tiếc rẻ tất cả vật, như vậy thì được thanh tịnh. Như tự thấy tất cả vật dụng và đồ dùng cho người đều vui thích, không tiếc thân mạng, học rộng, tu căn lành.

Chiêm bao thấy mặc y áo cũ tốt, đây là tướng Địa thứ nhất.

Thấy mặc y mới vạt dài, đây là tướng Địa thứ hai.

Thấy y dài, đây là thấy tướng Địa thứ ba.

Thấy y đã đập giũ, đây là thấy tướng Địa thứ tư.

Thấy y đã đập giũ vuốt thẳng, đây là thấy tướng Địa thứ năm.

Thấy y đã được nhuộm, đây là thấy tướng Địa thứ sáu.

Thấy y màu voi trắng, đây là thấy tướng Địa thứ bảy.

Thấy y cõi trời, đây là tướng Địa thứ tám.

Lại nữa, này Kim Cang Tồi! Chiêm bao thấy được vòng chuỗi báu choàng đầu, đây là thấy tướng Địa thứ nhất đến Địa thứ chín. Bồ-tát này không nghiệp chướng, không ma nghiệp, phải tự trách lỗi mình chẳng trách người, cầu pháp tu văn tuệ, chẳng gây đấu tụng. Như vậy thì được thanh tịnh.

Chiêm bao thấy được vòng chuỗi choàng đầu bằng một thứ báu, đây là tướng Địa thứ nhất. Hai thứ báu đến bảy thứ báu, là tướng Địa thứ hai cho đến Địa thứ bảy.

Thấy được vòng chuỗi báu ngọc Ma-ni choàng đầu của Chuyển luân thánh vương, đây là Địa thứ tám.

Thấy được vòng chuỗi choàng đầu cõi Trời, đây là tướng Địa thứ chín. Trừ được ma nghiệp. Thấy tướng Địa thứ nhất ấy thì khởi lên nghiệp tướng như vui đùa giải đãi, gần gũi với người vui đùa giải đãi, không phải là người ham học hỏi, cần phải biết rõ.

Lại nữa, này Kim Cang Tồi! Chiêm bao thấy đầu mình đội vòng hoa, đây là tướng Địa thứ nhất đến Địa thứ tám. Bồ-tát này thực có nghiệp chướng. Nếu đoạn đầu, giữa, sau sinh tâm định thiện, xả thí tất cả vật chẳng sầu não thì được thanh tịnh.

Chiêm bao thấy được vòng hoa một màu, là tướng Địa thứ nhất.

Thấy được vòng hoa màu xấu, là tướng Địa thứ hai.

Thấy được vòng hoa nhiều màu, là tướng Địa thứ ba.

Thấy được vòng hoa tất cả thứ hoa, đây là tướng Địa thứ tư.

Thấy được vòng hoa rồng, đây là tướng Địa thứ năm.

Thấy được vòng hoa trời, đây là tướng Địa thứ sáu.

Thấy được vòng hoa các thứ hoa trời, đây là tướng Địa thứ bảy.

Thấy được vòng hoa đủ các thứ hoa trời đẹp, đây là tướng Địa thứ tám.

Lại nữa, này Kim Cang Tồi! Chiêm bao thấy nhặt được các thứ hoa, đây là tướng Địa thứ nhất đến Địa thứ sáu. Bồ-tát này phải khuyến hóa người tu tinh tiến. Nếu có thế lực chẳng nên lấn hiếp người khác.

Chiêm bao thấy nhặt được hoa có sắc không hương, đây là tướng Địa thứ nhất.

Thấy được hoa có sắc có hương, là tướng Địa thứ hai.

Thấy được hoa màu vàng kim, là tướng Địa thứ ba.

Thấy được hoa nhiều loại màu, là tướng Địa thứ tư.

Thấy được hoa màu xanh biếc, là tướng Địa thứ năm.

Thấy được các loại hoa màu xanh biếc, là tướng Địa thứ sáu.

Lại nữa, này Kim Cang Tồi! Chiêm bao thấy đánh trống là tướng Địa thứ nhất đến Địa thứ chín. Bồ-tát này nghiệp chướng ma chướng tăng trưởng cường thịnh, phải siêng tu Đa văn tinh tấn, với tất cả chúng sinh có tâm bình đẳng. Như vậy thì được thanh tịnh.

Chiêm bao thấy ở hư không đánh trống, là tướng Địa thứ nhất.

Thấy ở đất bằng đánh trống, là tướng Địa thứ hai.

Thấy ở trong thôn xóm đánh trống, là tướng Địa thứ ba.

Thấy ở trong thành lớn đánh trống, là tướng Địa thứ tư.

Thấy ở trong đại chúng đánh trống, là tướng Địa thứ năm.

Thấy ở trên nhà đánh trống, là tướng Địa thứ sáu.

Thấy ở trong núi đánh trống, là tướng Địa thứ bảy.

Thấy ở đỉnh núi Tu-di đánh trống, là tướng Địa thứ tám.

Thấy trong không gian phía trên núi Tu-di đánh trống, là tướng Địa thứ chín. Trừ được ma nghiệp, siêng tu trí tuệ.

Lại nữa, này Kim Cang Tồi! Chiêm bao thấy nhật thực, nguyệt thực, đây là thấy tướng Địa thứ nhất đến Địa thứ sáu. Bồ-tát này trước kia hủy diệt thiện pháp, nhiều phiền não gây ác nghiệp. Phải đem tất cả vật sở hữu bố thí chẳng mong báo đền thì sẽ được thanh tịnh.

Chiêm bao thấy mặt trời, mặt trăng mới mọc, đây là thấy tướng Địa thứ nhất và Địa thứ hai.

Thấy mây, là tướng Địa thứ ba.

Thấy mây nhóm lại, đây là tướng Địa thứ tư.

Thấy mây tan, là tướng Địa thứ năm.

Thấy không có bụi mù, đây là tướng Địa thứ sáu.

Thấy giờ mặt trời, mặt trăng đứng ngay giữa trời, thì trừ được ma nghiệp nghiệp chướng.

Lại nữa, này Kim Cang Tồi! Chiêm bao thấy lấy vật nhơ bẩn thoa trên mình, đây là thấy tướng Địa thứ nhất đến Địa thứ ba. Bồ-tát này đời trước mắng nhiếc Hiền thánh, tập hạnh ác. Bồ-tát này phải ở trong khoảng thời gian ba năm, ngày đêm sáu thời siêng tu tập sám hối, tự hậu chẳng có lòng khinh mạn người khác, phải tu tín giải thật nhiều, như vậy thì được thanh tịnh.

Chiêm bao thấy lấy bùn xanh tự thoa vào thân, đây là thấy tướng Địa thứ nhất.

Thấy thoa nửa thân mình, là tướng Địa thứ hai.

Thấy thoa khắp cả thân mình, là tướng Địa thứ ba.

Cho đến Địa thứ sáu phải xét biết ma nghiệp.

Lại nữa, này Kim Cang Tồi! Chiêm bao thấy mình làm vua, đây là tướng Địa thứ nhất đến Địa thứ mười. Bồ-tát này có căn có dày mà cũng nhiều gian nan, chẳng nên trông người khác cúng dường, chẳng sinh lòng gian trá đối với người, tu tập hạnh chất trực bố thí, mình có trì giới thì cùng người chung, chẳng tự khen, chẳng chê người, như vậy để hướng đến đạo Bồ-đề.

Chiêm bao thấy mình làm vua, nếu thấy ở trong thôn xóm chỗ khủng bố, là tướng Địa thứ nhất.

Thấy ở trong tăng phòng, là tướng Địa thứ hai.

Thấy ở trong vườn nhà, là tướng Địa thứ ba.

Thấy ở trong miếu thờ trời, là tướng Địa thứ tư.

Thấy ở trong thành lớn, là tướng Địa thứ năm.

Thấy ở trong núi, là tướng Địa thứ sáu.

Thấy làm vua Diêm-phù-đề, là tướng Địa thứ bảy.

Thấy làm Chuyển luân vương, là tướng Địa thứ tám.

Thấy ở trong biển, là tướng Địa thứ chín.

Thấy ở tại đỉnh núi Tu-di, là tướng Địa thứ mười.

Trừ được ma nghiệp chẳng siêng tinh tấn. Phải thường niệm Phật và Bồ-tát.

Lại nữa, này Kim Cang Tồi! Chiêm bao thấy ở trước vua, hoặc ở trước quan Phụ tướng, hoặc ở trong đại chúng, đây là thấy tướng Địa thứ nhất đến Địa thứ tám, thấy những thứ phiền não. Bồ-tát này phải giáo hóa chúng sinh, phải làm việc cúng dường, siêng tu tập thì được thanh tịnh.

Chiêm bao thấy ở trước vua, hoặc quan, hoặc ở giữa đại chúng bố thí, là tướng Địa thứ nhất.

Thấy trì giới, là tướng Địa thứ hai.

Thấy nghe pháp, là tướng Địa thứ ba.

Thấy thiền định, là tướng Địa thứ tư.

Thấy thọ trì, là tướng Địa thứ năm.

Thấy thần thông, là tướng Địa thứ sáu.

Thấy thuyết pháp, là tướng Địa thứ bảy.

Thấy quyến thuộc thành tựu, là tướng Địa thứ tám.

Lại nữa, này Kim Cang Tồi! Chiêm bao thấy ngồi xe tại vườn tại rừng, đây là thấy tướng Địa thứ nhất đến Địa thứ chín. Bồ-tát này chẳng biết là thế gian lợi dưỡng uống, ăn, bị ma kéo trói, ít nghiệp chướng. Phải cung cấp đồ cần dùng cho Pháp sư, phải tu tập tịch mặc. Như vậy mà hướng đến đạo Bồ-đề.

Bồ-tát này thấy tướng Địa thứ nhất thì không trí, thấy tướng Địa thứ hai thì không tuệ, thấy tướng Địa thứ ba thì không trí quyết định, thấy tướng Địa thứ tư thì không trí thiền, thấy tướng Địa thứ năm thì không trí vô ngại, thấy tướng Địa thứ sáu thì không trí xuất sinh, thấy tướng Địa thứ tám thì không trí trang nghiêm, thấy tướng Địa thứ chín thì không nguyện trí.

Lại nữa, này Kim Cang Tồi! Chiêm bao thấy thôn xóm, Tăng xá, phòng ốc, chưa từng thấy, đây là thấy tướng Địa thứ nhất đến Địa thứ sáu. Bồ-tát này nhiều gian nan, phải thường niệm Phật thì được thanh tịnh.

Chiêm bao thấy thôn xóm, Tăng xá, phòng ốc, thấy mình ở trong đó tu tín tâm bố thí, tu tất cả tín giải, đây là thấy tướng Địa thứ nhất.

Thấy có việc làm, là tướng Địa thứ hai.

Thấy trang nghiêm, là tướng Địa thứ ba.

Thấy trang nghiêm xong, là tướng Địa thứ tư.

Thấy bốn chúng tụ hội, là tướng Địa thứ năm.

Thấy Thiên chúng, là tướng Địa thứ sáu.

Lại nữa, này Kim Cang Tồi! Chiêm bao thấy được lọng là thấy tướng Địa thứ nhất đến Địa thứ bảy, được Phật hộ trì. Bồ-tát này nhiều gian nan, chẳng bị khuất phục, chẳng nên có ác ý với người thuyết pháp thì được thanh tịnh.

Thấy được lọng hoa đẹp, là tướng Địa thứ nhất.

Thấy được lọng lưu ly, là tướng Địa thứ hai.

Thấy được lọng và được hoa, là tướng Địa thứ ba.

Thấy được lọng cứng chắc, là tướng Địa thứ tư.

Thấy được lọng cán có vẽ vời, là tướng Địa thứ năm.

Thấy được lọng có lưới linh, là tướng Địa thứ sáu.

Thấy được lọng có lưới báu trùm rủ, là tướng Địa thứ bảy.

Trừ được ma nghiệp chẳng siêng tinh tấn.

Lại nữa, này Kim Cang Tồi! Chiêm bao thấy thuyết pháp cho nhiều

người, đây là thấy tướng Địa thứ nhất đến Địa thứ mười. Bồ-tát này phải biết ma nghiệp nghiệp chướng. Muốn được biện tài quyết định, phải đi ra tìm cầu, với tất cả đồ vật chẳng nên mến luyến, với người cầu pháp thì sinh lòng tin thanh tịnh, tu giới và sáu pháp hòa kính, như vậy thì được thanh tịnh.

Chiêm bao thấy thuyết pháp về vấn đề thế nào tu hành bố thí, đây là thấy tướng Địa thứ nhất.

Thấy nói về vấn đề thế nào là mười pháp lành, đây là thấy tướng Địa thứ hai.

Thấy nói về vấn đề thế nào là nghe học, đây là thấy tướng Địa thứ ba.

Thấy nói về vấn đề thế nào là hạnh Đầu-đà, đây là thấy tướng Địa thứ tư.

Thấy nói về vấn đề thế nào nói về pháp không, đây là thấy tướng Địa thứ năm.

Thấy nói về vấn đề thế nào nói về quở trách tập quán, đây là thấy tướng Địa thứ sáu.

Thấy nói về vấn đề thế nào nói về không nhiễm trước, đây là thấy tướng Địa thứ bảy.

Thấy nói về vấn đề thế nào nói về trang nghiêm định, đây là thấy tướng Địa thứ tám.

Thấy nói về vấn đề thế nào nói về trang nghiêm Phật, đây là thấy tướng Địa thứ chín.

Thấy nói về vấn đề thế nào nói về thời gian vi diệu, đây là thấy tướng Địa thứ mười.

Thấy tướng Địa thứ nhất thì được Thí tài, thấy tướng Địa thứ hai thì được Giới tài, thấy tướng Địa thứ ba thì được Phương tiện tài, thấy tướng Địa thứ tư thì được đủ bảy Thánh tài, thấy tướng Địa thứ năm thì được Phụng cấp tài, thấy tướng Địa thứ sáu thì được Quyết đoán tài, thấy tướng Địa thứ bảy thì được Quyết định tài, thấy tướng Địa thứ tám thì được Thông vô ngại tài, thấy tướng Địa thứ chín thì được Hành tài, thấy tướng Địa thứ mười thì được Đắc tài.

Địa thứ nhất thì căn lành tăng thượng, Địa thứ hai thì giới tăng thượng, Địa thứ ba thì phương tiện tăng thượng, Địa thứ tư thì chỗ tạo sở tác tăng thượng, Địa thứ năm thì mười hai nhân duyên tăng thượng, Địa thứ sáu thì nhẫn sâu xa tăng thượng, Địa thứ bảy thì hoại trí tăng thượng, Địa thứ tám thì hoại tướng giáo hóa chúng sinh tăng thượng, Địa thứ chín

thì điều phục tăng thượng, Địa thứ mười thì hoại tướng tịnh Phật quốc độ tăng thượng.

Lại nữa, này Kim Cang Tồi! Chiêm bao thấy thành quách mới lập, đây là thấy tướng Địa thứ nhất đến Địa thứ tám, thọ ký không thoái chuyển. Bồ-tát này phải gần gũi cúng dường người thậm thâm tín giải nhiều quyết định. Bồ-tát này nghi hối chướng pháp, phải cúng dường Pháp sư để trừ nghi hối thì được thanh tịnh.

Trụ trong đó là tướng Địa thứ nhất.

Nghi đạo là được thành Phật hay chẳng được thành Phật, là tướng Địa thứ hai.

Nghi trí giáo hóa chúng sinh, là tướng Địa thứ ba.

Nghi xuất sinh định, là tướng Địa thứ tư.

Nghi trí ưng tác, là tướng Địa thứ năm.

Nghi đạo quả, là tướng Địa thứ sáu.

Nghi xuất sinh, là tướng Địa thứ bảy.

Nghi du hý, là tướng Địa thứ tám.

Lại nữa, này Kim Cang Tồi! Chiêm bao thấy kết bè để qua dòng nước đục, đây là thấy tướng Địa thứ nhất đến Địa thứ bảy. Bồ-tát này nghiệp chướng và ma nghiệp tăng trưởng hưng thịnh. Phải phát khởi tâm nguyện tăng thượng kiên cố chẳng hư hoại, hòa hợp tương ưng vô sinh sáng sạch.

Nếu trí phương tiện gian nan, là tướng Địa thứ nhất.

Nếu muốn tu Chánh cần mà thân giải đãi, là tướng Địa thứ hai.

Nếu tâm chẳng phải thời, là tướng Địa thứ ba.

Hoặc trí phải thời, là tướng Địa thứ tư.

Hoặc ít Vô úy, là tướng Địa thứ năm.

Nếu giáo hóa gian nan, là tướng Địa thứ sáu.

Nếu Phật pháp gian nan, là tướng Địa thứ bảy.

Lại nữa, này Kim Cang Tồi! Chiêm bao thấy lái thuyền, đây là thấy tướng Địa thứ nhất đến Địa thứ sáu. Bồ-tát này nếu bình đẳng hành sáu pháp Ba-la-mật-đa có gian nan, thì nên hành sáu pháp Ba-la-mật-đa không nương tựa thì được thanh tịnh.

Chiêm bao thấy làm thuyền chưa xong, là tướng Địa thứ nhất.

Thấy làm thuyền xong, là tướng Địa thứ hai.

Thấy hai thuyền chung chỗ, là tướng Địa thứ ba.

Thấy cột hai thuyền lại, là tướng Địa thứ tư.

Thấy đại chúng ngồi thuyền, là tướng Địa thứ năm.

Thấy vào trong thuyền rồi đi, là tướng Địa thứ sáu.

Lại nữa, này Kim Cang Tồi! Chiêm bao thấy mây sấm phóng chớp sáng, đây là tướng Địa thứ nhất đến Địa thứ năm. Bồ-tát này ít nghiệp chướng mà ma nghiệp tăng trưởng hưng thịnh. Phải tu niệm lành, tu Đà-la-ni, xả bỏ vật mình yêu thích thì được thanh tịnh.

Chiêm bao thấy mây mưa sấm chớp mà kinh sợ, là tướng Địa thứ nhất.

Nếu chẳng kinh sợ, là tướng Địa thứ hai.

Nếu ghi nhớ pháp, là tướng Địa thứ ba.

Nếu trụ đỉnh núi ghi nhớ, là tướng Địa thứ tư.

Nếu ở hư không ghi nhớ, là tướng Địa thứ năm. Trừ được ma nghiệp. Nếu là các Địa trên thì thấy rồng đến tụ hội phụng sự việc làm mà chẳng kinh sợ.

Lại nữa, này Kim Cang Tồi! Chiêm bao thấy được trang nghiêm, đây là thấy tướng Địa thứ nhất đến Địa thứ ba. Bồ-tát này nghiệp chướng và ma nghiệp tăng trưởng hưng thịnh. Phải gần gũi Nhẫn ba-la-mật-đa, Tinh tấn ba-la-mật-đa và Bát-nhã ba-la-mật-đa thì được thanh tịnh.

Chiêm bao được dao nhơ bẩn, là tướng Địa thứ nhất.

Được dao không dơ bẩn, là tướng Địa thứ hai.

Được dao bén, là tướng Địa thứ ba.

Lại nữa, này Kim Cang Tồi! Chiêm bao thấy được khí vật, đây là thấy tướng Địa thứ nhất đến Địa thứ bảy. Bồ-tát này chẳng nhất định có ma nghiệp và nghiệp chướng, phải siêng thực hành bốn Nhiếp pháp thì được thanh tịnh. Phải trừ sự thoái thất của Địa thứ sáu để được tăng lên Địa thứ bảy.

Lại nữa, này Kim Cang Tồi! Chiêm bao thấy chỉ đường sá cho chúng sinh, đây là tướng của mười Địa. Tướng ấy hiện ra phải biết rõ nghiệp chướng và phiền não chướng. Phải gần gũi cúng dường Pháp sư, xả bỏ tất cả vật, siêng tu tinh tấn hướng về đạo Vô thượng.

Chiêm bao thấy ngồi xe chuyển động trên đường, là tướng Địa thứ nhất.

Chỉ cho chúng sinh con đường đến vườn nhà, là tướng Địa thứ hai.

Chỉ đường đến thành, là tướng Địa thứ ba.

Chỉ đường đến A-lan-nhã, là tướng Địa thứ tư.

Chỉ đường vào núi, là tướng Địa thứ năm.

Chỉ đường đến biển, là tướng Địa thứ sáu.

Chỉ đường lên trời, là tướng Địa thứ bảy.

Chỉ đường Thanh văn, là tướng Địa thứ tám.

Chỉ đường Bồ-tát, là tướng Địa thứ chín.

Chỉ đường Phật, là tướng Địa thứ mười.

Rõ biết ma nghiệp, rõ biết phiền não nghiệp đây thì sáu Địa trước không có lỗi vậy.

Lại nữa, này Kim Cang Tồi! Chiêm bao thấy vào trong vườn, vào trong rừng, đây là thấy tướng Địa thứ nhất đến Địa thứ tám. Bồ-tát này trong chiêm bao bị ma nghiệp, phiền não nghiệp. Trong chiêm bao thì kinh sợ, thức dậy thì sầu khổ. Phải tu pháp không, nghe pháp sâu xa, phải nín lặng, lìa ngủ nghỉ. Phải gần gũi người quyết định nói đạo pháp thì được thanh tịnh.

Chiêm bao thấy mình thoái ngôi vua mà sinh kinh sợ, đây là tướng Địa thứ nhất.

Thấy phá giới nên kinh sợ, là tướng Địa thứ hai.

Thấy chánh pháp mất hết nên kinh sợ, là tướng Địa thứ ba.

Thấy Pháp sư chết nên kinh sợ, là tướng Địa thứ tư.

Thấy bị lửa đốt cháy nên kinh sợ, là tướng Địa thứ năm.

Thấy bị kinh sợ, là tướng Địa thứ sáu.

Thấy té núi kinh sợ, là tướng Địa thứ bảy.

Thấy Đức Phật nhập Niết-bàn nên kinh sợ, là tướng Địa thứ tám.

Lại nữa, này Kim Cang Tồi! Chiêm bao thấy đống ngũ cốc, đây là thấy tướng Địa thứ bảy trở lên. Bồ-tát này đời trước từng cúng dường chư Phật, nhiều gian nan, chẳng theo tất cả thế gian, chẳng nhìn chẳng bỏ, giữ gìn ba nghiệp.

Chiêm bao thấy mình gom lúa, là tướng Địa thứ bảy.

Thấy mình gom lúa khắp đại thiên, đây là tướng Địa thứ tám.

Thấy đống ngũ cốc chín, là tướng Địa thứ chín.

Thấy cắt lúa, là tướng Địa thứ mười.

Lại nữa, này Kim Cang Tồi! Chiêm bao thấy trị bệnh chúng sinh, đây là thấy tướng Địa thứ nhất đến Địa thứ tám. Bồ-tát này ít nghiệp chướng, ma nghiệp tăng trưởng hưng thịnh, phải tu đại Bi, siêng khuyến hóa, chẳng sinh nghi hối thì được tương ưng.

Chiêm bao thấy trị bệnh trẻ con, là tướng Địa thứ nhất.

Thấy trị bệnh phụ nữ, là tướng Địa thứ hai.

Thấy trị bệnh người lớn, là tướng Địa thứ ba.

Thấy trị bệnh nóng nhiệt, là tướng Địa thứ tư.

Thấy trị bệnh bạch lại, là tướng Địa thứ năm.

Thấy trị bệnh tàn phế, là tướng Địa thứ sáu.

Thấy trị bệnh suy nhược khô gầy, là tướng Địa thứ bảy.

Thấy trị bệnh quỷ, là tướng Địa thứ tám. Trừ được ma nghiệp. Phải tu tập hạnh nhẫn nhục, thành tựu tâm đại Bi của Bồ-tát.

Lại nữa, này Kim Cang Tồi! Chiêm bao nghe mình được thọ ký Bồ-đề, đây là tướng của mười Địa, phải biết rõ ma nghiệp và nghiệp chướng.

Chiêm bao được thọ ký đạo, là tướng Địa thứ nhất.

Thọ ký Bồ-tát hạnh, là tướng Địa thứ hai.

Thọ ký nhẫn, là tướng Địa thứ ba.

Thọ ký nguyện, là tướng Địa thứ tư.

Thọ ký Tam-muội, là tướng Địa thứ năm.

Thọ ký tuệ, là tướng Địa thứ sáu.

Thọ ký phương tiện, là tướng Địa thứ bảy.

Thọ ký Nhất thiết trí vượt hơn bậc Thanh văn, bậc Bích-chi-phật, là tướng Địa thứ tám.

Thọ ký Nhất sinh bổ xứ, là tướng Địa thứ chín.

Chiêm bao tự nghe được thọ ký Phật quán đảnh, là tướng Địa thứ mười.

Bồ-tát này phải tu đại Bi, Bát-nhã ba-la-mật-đa và thiện quyền phương tiện. Như vậy mới hướng đến đạo.

Lại nữa, này Kim Cang Tồi! Nếu chiêm bao thấy giác ngộ đạo Bồ-đề, đây là thấy tướng Địa thứ nhất đến Địa thứ tám. Bồ-tát này phải cảnh giác đại Bi, phải siêng tu tinh tấn tín tâm thiện tâm. Hướng về sự biết rõ như vậy là Địa thứ tám.

Thấy chấn động đại thiên thế giới, là tướng Địa thứ chín.

Thấy phóng quang, chư Thiên to tiếng ca ngợi, vui cười, là tướng Địa thứ mười.

Tướng ma nghiệp chẳng siêng tu tinh tấn từ Địa thứ nhất đến Địa thứ mười như vậy.

Lại nữa, này Kim Cang Tồi! Nếu chiêm bao thấy được bình đầy, đây

là thấy tướng tất cả mười Địa, phải biết như thế này.

Nếu thấy ở trong xóm mà được, là tướng Địa thứ nhất.

Nếu thấy ở trong cửa mà được, là tướng Địa thứ hai.

Nếu thấy ở giữa đường mà được, là tướng Địa thứ ba.

Nếu thấy ở dưới cây mà được, là tướng Địa thứ tư.

Nếu thấy đứng mà được, là tướng Địa thứ năm.

Nếu thấy ngồi mà được, là tướng Địa thứ sáu.

Nếu thấy ở tại đỉnh núi mà được, là tướng Địa thứ bảy.

Nếu thấy ở hư không mà được, là tướng Địa thứ tám.

Nếu thấy lúc ăn mà được, là tướng Địa thứ chín.

Nếu thấy trang nghiêm xe cộ, hoặc trong vườn nhà mà được, là tướng Địa thứ mười.

Đây là tướng ma nghiệp nghiệp chướng của các Địa, phải cảnh giác biết rõ, như vậy thì thanh tịnh hướng đến đạo Vô thượng Bồ-đề.

Lúc đó Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

Thấy được tướng như vậy
Quyết định không có nghi
Đại sĩ phải như vầy
Chớ thấy lỗi của người
Đức của người khó lường.
Biển lớn đốt cháy được
Trong lửa sinh nước được
Có được những tướng ấy
Nếu thoái thất Bồ-đề
Không hề có việc ấy.
Nếu dùng cả hai vai
Vác gánh núi Tu-di
Đi đến khắp mười phương
Hằng hà sa thế giới
Những công việc như vậy
Còn có thể làm được
Tâm Bồ-đề như đây
Không bao giờ thoái chuyển.
Đại địa lật úp được
Không bao giờ có sự
Thoái chuyển tâm Bồ-đề.

Chút công đức trong ấy
Nếu người có tâm lành
Hướng đến đạo vô thượng.
Có bốn pháp vô lượng
Thế gian không biết được
Hư không giới khó biết
Chúng sinh giới cũng vậy.
Phật biết tâm Bồ-đề
Ai gặp phải nên biết
Việc làm của Bồ-tát
Chẳng nên khinh hủy báng.
Lấy một cọng cỏ nhỏ
Lường được nước biển lớn
Việc làm của chúng sinh
Chẳng thể nghĩ bàn được.
Giả sử nước biển lớn
Nấu sôi như đồng sôi
Vì thân mạng của mình
Còn có thể uống hết.
Với công hạnh Bồ-tát
Trọn chẳng nên khinh hủy
Sự khổ uống đồng sôi
Khổ ấy chẳng tính được.
Hoặc có nghiệp chướng ngại
Hoặc bị ma làm loạn
Chỗ người ấy thọ sinh
Trọn không có ưu hối.
Nếu người vì vui say
Nơi vật chất ngu si
Phá giới đáng chán ghét
Chẳng đáng được cung kính,
Với những kẻ như vậy
Chẳng nên khinh mạn họ
Việc làm của chúng sinh
Rất khó biết rõ được.
Như ông Xá-lợi-phất
Yên lặng nhập thiền định
Hay ở trong nhất tâm

Chỉ biết năm mươi tâm.
Cũng như các Thế Tôn
Một niệm biết vô lượng
Chẳng nên với chư Phật
Mà sinh lòng nghi ngờ.
Cũng như A-la-hán
Chẳng biết cảnh giới mình
Huống là có thể biết
Cảnh giới của chúng sinh.
Vì thế nên mọi người
Chẳng nên nói như vầy:
Tôi có thể biết được
Tâm niệm của chúng sinh.
Ta thấy người nhuộm áo
Chốc lát mặc áo trắng
Khoảng niệm niệm cũng vậy
Niệm niệm có đổi khác
Huống ai lại biết được
Kẻ chân thật ngu khổ.
Như vua A-xà-thế
Giết hại cha ruột mình
Lại đối với Như Lai
Vua sinh lòng ác nghịch.
Rồi vua trong một niệm
Rất ăn năn tội lỗi
Liền trừ được tội báo
Thoát khỏi khổ ác đạo.
Huống là người sinh được
Tâm lành thanh tịnh tốt
Tâm ấy có lúc buộc
Tâm ấy có lúc mở.
Thân này là vô ký
Cũng không có sở tri
Làm sao khiến thân này
Mà có những lỗi ác.
Thân này cũng chẳng nên
Gần gũi với thân sắc
Và lại cũng chẳng nên

Giết hại thân người khác.
Ví như khối vàng ròng
Rớt vào trong phân nhơ
Chất vàng luôn sạch sẽ
Phân nhơ chẳng nhiễm được.
Người ấy dù tham vui
Say mê pháp thế gian
Công đức thực của họ
Tâm lành không tổn giảm.
Vương tử, Trưởng giả tử
Cười đùa trong đại chúng
Tất cả các Đại vương
Nhìn thấy đều vui mừng.
Trong hàng chúng sinh đây
Hoặc trong người, trên trời
Hoặc ăn độc chẳng chết
Hoặc vào lửa chẳng cháy
Huống là Bậc Trí Giác
Mà có sự tổn giảm.
Người ngu si thế gian
Cúng Duyên giác, Thanh văn
Chẳng bằng cúng Bồ-tát
Phước điền tâm thanh tịnh
Bình đẳng dường như Phật.
Bồ-tát đồng như Phật
Thấy tâm lành rất sâu
Chẳng thể suy lường được.
Như bố thí bảy báu
Đầy hằng sa thế giới
Nếu biên chép kinh này
Cùng công đức thọ trì
Đem sánh phước bố thí
Khó sánh hơn gấp bội
Khéo được lợi ích lớn
Tâm Bồ-đề chẳng mất.
Nếu người vì của cải
Mà vào trong biển lớn
Tất sẽ được châu báu

Của cải giàu có lớn.
Nếu trì tất cả kinh
Có thể dạy nhiều người
Mà chẳng nghe kinh này
Chẳng biết hạnh chúng sinh
Do nhân duyên như vậy
Phải biết chân như thắng.
Chẳng tự khen đức mình
Chẳng hủy báng người khác
Tâm lành hành tịnh hạnh
Tinh tấn chẳng thoái chuyển.
Nếu muốn mau giác ngộ
Đạo Bồ-đề đệ nhất
Thích ở A-lan-nhã
Luôn gìn giữ sáu căn
Xa lìa các xóm làng
Tu đức Từ đệ nhất
Như vậy sẽ mau chóng
Chứng được đạo Bồ-đề.

Lúc Đức Thế Tôn nói kinh này, sáu vạn trời, người được không thoái chuyển Vô thượng Bồ-đề. Mười tám na-do-tha trời, người khác, những trời, người chưa phát tâm, nay phát tâm Bồ-đề, vì được nghe kinh này nên được trừ diệt tội sinh tử trong tám mươi kiếp.

Đức Phật dạy tiếp:

– Vì những sự lợi ích lớn như vậy, nếu ai muốn chẳng mất Bồ-đề, phải thọ trì đọc tụng thông thuộc khéo nhớ suy kinh điển này, siêng tu phương tiện, nhẫn thọ hoan hỷ phụng hành.

Lúc ấy trong chúng có mười ngàn Bồ-tát sinh lòng nghi hối muốn thoái thất tâm Bồ-đề muốn trở về nhà, chẳng biết lỗi nghiệp chướng và ma nghiệp, nay nhờ nghe kinh này, tội lỗi tiêu trừ, ở trước Đức Thế Tôn sinh chút lòng tin, trừ sạch hai mươi kiếp ma nghiệp, chẳng rời khỏi chỗ ngồi được đến bậc Nhất sinh bổ xứ, sẽ sinh về thế giới phương khác. Lúc Bồ-tát Di-lặc thành Phật ở thế giới này, mười ngàn Bồ-tát ấy sẽ thành Phật đồng thời với Bồ-tát Di-lặc, vì các Bồ-tát ấy nhờ nghe kinh này mà trừ sạch được ma nghiệp và phiền não trong hai mươi kiếp.

Đức Phật dạy tiếp:

– Bồ-tát chỉ nghe kinh này còn được nhiều lợi ích, huống là thọ trì,

đọc tụng, giảng thuyết kinh này.

Đức Phật nói kinh này rồi, chúng trời, người, A-tu-la cùng toàn thể chúng hội hoan hỷ tín thọ phụng hành.

❑

KINH ĐẠI BẢO TÍCH

QUYỂN 17

Hán dịch: Đời Đại Đường, Tam tạng Bồ-đề-lưu-chí.

Pháp hội 5: NHƯ LAI VÔ LƯỢNG THỌ (Phần 1)

Tôi nghe như vầy:

Một thời Đức Phật ở tại thành Vương xá, trong núi Kỳ-xà-quật, cùng chúng đại Tỳ-kheo một vạn hai ngàn người đều hội họp. Các ngài này đều là bậc đại Thanh văn được nhiều người biết. Đó là Tôn giả A-nhã Kiều-trần-như, Tôn giả Mã Thắng, Tôn giả Đại Danh, Tôn giả Hữu Hiền, Tôn giả Vô Cấu, Tôn giả Danh Văn, Tôn giả Thiện Xưng, Tôn giả Viên Mãn, Tôn giả Kiều-phạm-ba-đề, Tôn giả Ưu-lâu-tần-loa Ca-diếp, Tôn giả Già-da Ca-diếp, Tôn giả Na-đề Ca-diếp, Tôn giả Ma-ha Ca-diếp, Tôn giả Xá-lợi-phất, Tôn giả Đại Mục-kiền-liên, Tôn giả Ma-ha Ca-chiên-diên, Tôn giả Ma-ha Kiếp-tân-na, Tôn giả Ma-ha Châu-na, Tôn giả Phú-lâu-na Di-đa-la-ni Tử, Tôn giả A-nâu-lâu-đa, Tôn giả Ly-bà-đa, Tôn giả Nan-đà, Tôn giả La-hầu-la, Tôn giả A-nan-đà... các Tôn giả này đều là bậc Thượng thủ.

Lại có chúng Đại Bồ-tát, như Bồ-tát Phổ Hiền, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi, Bồ-tát Di-lặc và các Đại Bồ-tát trong kiếp Hiền trước sau vây quanh Phật.

Lại cùng Hiền Hộ... mười sáu vị Chánh sĩ đều hội họp. Đó là các Bồ-tát Thiện Tư Duy Nghĩa, Bồ-tát Tuệ Biện Tài, Bồ-tát Quán Vô Trụ, Bồ-tát Thiện Hóa Thần Thông, Bồ-tát Quang Tràng, Bồ-tát Trí Thượng, Bồ-tát Tịch Căn, Bồ-tát Tuệ Nguyện, Bồ-tát Hương Tượng, Bồ-tát Bảo Tràng... làm Thượng thủ.

Các Đại Bồ-tát này đều tuân tu hạnh Phổ Hiền, đầy đủ tất cả hạnh nguyện Bồ-tát, an trụ trong tất cả công đức, đến bờ Phật pháp rốt ráo kia, nguyện ở trong tất cả thế giới thành Đẳng chánh giác. Lại nguyện sinh cung trời Đâu-suất, ở đó thọ chung giáng sinh ở hông bên phải, hiện đi bảy bước phóng ánh sáng lớn chấn động khắp thế giới mà xướng lên rằng: "Nơi tất cả thế gian, ta là tôn quý hơn cả." Đế Thích và Phạm thiên đều đến thân

cận cúng dường. Lại hiện học tập sáu pháp kỹ nghệ hơn người, ở vương cung nhàm chán năm dục, thấy người già, bệnh, chết liền biết đời là vô thường, rời bỏ ngôi vua vượt thành học đạo, cởi lụa là chuỗi ngọc mặc y hoại sắc, khổ hạnh sáu năm. Ở cõi năm trược này có thể thị hiện như vậy. Vì thuận theo thế gian, đến tắm tại sông Ni-liên rồi đi tới đạo tràng. Long vương ca tụng nghênh tiếp. Các Bồ-tát đi nhiễu bên phải ngợi khen. Lúc đó Bồ-tát nhận lấy cỏ tự tay trải dưới cội cây Bồ-đề rồi ngồi kiết già. Lại hiện quân ma bao vây làm hại. Dùng sức định tuệ hàng phục ma oán, thành Bậc Vô Thượng Chánh Giác. Phạm vương thỉnh chuyển pháp luân dũng mãnh vô úy. Âm thanh của Phật vang rền, đánh trống pháp, thổi loa pháp, dựng tràng pháp, thắp đuốc pháp, nhiếp chánh pháp và các thiền định, mưa Pháp vũ nhuần thấm quần sinh, chấn động sấm pháp khai ngộ tất cả cõi nước, quang minh chiếu khắp thế giới, mặt đất rúng động, cung ma sụp đổ, Ma vương Ba-tuần kinh sợ, phá giặc phiền não, xé lưới tà kiến, xa rời ác pháp, sinh lớn thiện pháp, với món đồ ăn của tín thí có thể ăn có thể tiêu, vì điều phục chúng sinh mà tuyên dương diệu lý, hoặc hiện mỉm cười trên đỉnh phóng trăm ngàn tia sáng hào quang rực rỡ, thọ ký Bồ-đề, hoặc thành Phật đạo, hiện nhập Niết-bàn, khiến vô lượng hữu tình đều được quả vô lậu, thành thục căn lành cho vô biên Bồ-tát. Trong tất cả cõi Phật đều có thể thị hiện như vậy.

Ví như nhà ảo thuật biết rõ ảo thuật có thể hiện ra những tướng nam nữ..., ở trong các tướng ấy thật chẳng thể nắm bắt được.

Cũng vậy, các Bồ-tát khéo học vô biên ảo thuật công đức nên hay thị hiện biến hóa, hay khéo biết rõ đạo biến hóa, nên ở các cõi nước hiện đại Từ bi đều có thể lợi ích tất cả quần sinh. Thành tựu vô biên hạnh nguyện Bồ-tát. Thông đạt bình đẳng vô lượng nghĩa môn. Tu thành đầy đủ tất cả pháp lành. Bình đẳng thẳng vào trong các cõi Phật. Thường được chư Phật khuyến tấn và gia hộ oai thần. Được tất cả Như Lai rõ biết ấn khả. Vì giáo hóa các Bồ-tát mà làm A-xà-lê. Thường tu tập thành tựu vô biên công hạnh. Thông đạt tất cả pháp giới hạnh. Hay biết rành rẽ hữu tình và cõi nước. Cũng thường đi đến cúng dường chư Phật. Hiện các thứ thân hình như là ảnh tượng. Khéo học Nhân-đà-la võng, phá lưới ma, hoại các lưới tà kiến, vào lưới hữu tình, vượt qua khỏi quyến thuộc phiền não bạn ma dân ma. Hơn hẳn bậc Thanh văn và Bích-chi-phật. Nhập môn Không, Vô tướng và Vô nguyện, mà hay an trụ phương tiện thiện xảo. Chẳng hề thích Niết-bàn của Nhị thừa. Được các Tam-muội không sinh không diệt và các môn Đà-la-ni. Các căn quảng đại, biện tài quyết định, nơi tạng pháp Bồ-tát hay biết rõ Phật hoa Tam-muội, tùy thời ngộ nhập. Đủ tất cả các thứ thiền định sâu

xa. Tất cả chư Phật đều hiện ra trước. Trong khoảng một niệm đi khắp cõi Phật, quanh vòng qua lại vẫn chẳng khác thời gian, đối với nạn và không nạn cả hai bên đều biết rõ, diễn bày thực tế, khéo biết sai biệt. Được Phật biện tài, trụ hạnh Phổ Hiền. Hay phân biệt rõ ngôn ngữ của chúng sinh. Vượt hơn tất cả pháp thế gian. Biết rành tất cả pháp xuất thế. Được tư cụ tự tại Ba-la-mật-đa, gánh vác các loài hữu tình làm bạn không mời. Có thể chấp trì Pháp tạng của tất cả Như Lai. An trụ chẳng dứt chủng tánh tất cả Phật. Thương mến hữu tình mở bày pháp nhãn cho họ. Bít cửa ác đạo, mở cửa thiện đạo. Với tất cả hữu tình xem như cha mẹ anh em. Lại xem chúng sinh không khác thân mình. Chứng được tất cả, khen ngợi công đức Ba-la-mật-đa. Khéo biết rõ, khen ngợi tất cả công đức của Như Lai và khen ngợi công đức pháp.

Chúng Đại Bồ-tát vô lượng, vô biên như vậy đều đến hội họp.

Bấy giờ Tôn giả A-nan, từ tòa ngồi đứng dậy, tề chỉnh y phục, để hở vai áo bên phải, gối bên phải quỳ sát đất, chắp tay bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn! Thân sắc các căn của Phật đều thanh tịnh, uy quang rực rỡ khác nào như một khối vàng nung, lại như một tấm gương sáng ngời mà từ trước đến nay con chưa từng thấy, vui mừng được chiêm ngưỡng sinh lòng hiếm có. Thế Tôn ngày nay nhập đại tịch tĩnh, làm hạnh Như Lai, thảy đều viên mãn, khéo hay kiến lập hạnh Đại trượng phu, nhớ nghĩ chư Phật quá khứ, vị lai và hiện tại. Thế Tôn vì sao nghĩ như thế ấy?

Bấy giờ Đức Phật bảo A-nan:

– Nay ông làm sao biết được nghĩa ấy? Hay là có chư Thiên đến bảo ông chăng? Hay do thấy ta và tự biết?

Tôn giả A-nan bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn! Con thấy điềm ánh sáng hy hữu của Như Lai cho nên con nghĩ như thế mà hỏi Thế Tôn chứ không phải do chư Thiên mà hỏi Đức Thế Tôn.

Phật bảo A-nan:

– Lành thay! Lành thay! Ông nay thích muốn hỏi, phải là có được biện tài quan sát vi diệu mới có thể hỏi được Như Lai nghĩa như thế. Ông là người vì tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và trụ nơi đại Bi lợi ích chúng sinh như hoa Ưu-đàm hiếm có, Đại sĩ xuất hiện thế gian, mới hỏi được nghĩa ấy. Lại vì thương xót lợi ích các chúng sinh, nên mới có thể hỏi Như Lai nghĩa như thế.

Này A-nan! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác khéo hay khai thị vô lượng tri kiến. Vì sao? Vì tri kiến của Như Lai không có chướng ngại.

Này A-nan! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, muốn trụ ở thế gian, có thể trụ vô lượng, vô số trăm ngàn ức na-do-tha kiếp chỉ như trong thời gian ăn chừng khoảnh khắc, nếu lại tăng hơn số lượng như trên, mà thân và các căn của Như Lai không hề có sự tăng giảm. Vì cớ sao? Vì Như Lai chứng đắc Tam-muội tự tại đến được ở bờ bên kia, nên đối với các pháp được tự tại thù thắng. Vì thế, này A-nan! Nghe cho kỹ nhớ nghĩ cho khéo, ta sẽ vì ông phân biệt giải nói.

A-nan bạch Phật:

– Vâng, thưa Thế Tôn! Con nguyện rất muốn được nghe.

Bấy giờ Phật bảo A-nan:

– Đời quá khứ xa xưa a-tăng-kỳ vô số đại kiếp, có Đức Phật ra đời hiệu là Nhiên Đăng. Trước Đức Phật ấy vô lượng, vô số kiếp, có Đức Phật Khổ Hạnh xuất hiện ở đời. Trước Phật Khổ Hạnh, lại có Đức Như Lai hiệu là Nguyệt Diện. Trước Phật Nguyệt Diện vô số lượng, có Đức Phật Chiên-đàn Hương. Trước Đức Phật Chiên-đàn Hương, có Đức Phật Tô-mê-lư-tích. Trước Đức Phật Lư Tích lại có Đức Phật Diệu Cao Kiếp, như thế trở lên có Đức Phật Ly Cấu Diện, Đức Phật Bất Nhiễm Ô, Đức Phật Long Thiên, Đức Phật Sơn Thanh Vương, Đức Phật Tô-mê-lư-tích, Đức Phật Kim Tạng, Đức Phật Chiếu Diệu Quang, Đức Phật Quang Đế, Đức Phật Đại Địa Chủng Tánh, Đức Phật Quang Minh Xí Thạnh Lưu Ly Kim Quang, Đức Phật Nguyệt Tượng, Đức Phật Khai Phu Hoa Trang Nghiêm Quang, Đức Phật Diệu Hải Thắng Giác Du Hý Thần Thông, Đức Phật Kim Cang Quang, Đức Phật Đại A-già-đà Hương Quang, Đức Phật Xả Ly Phiền Não Tâm, Đức Phật Bảo Tăng Trưởng, Đức Phật Dũng Mãnh Tích, Đức Phật Thắng Tích, Đức Phật Trì Đại Công Đức Pháp Thí Thần Thông, Đức Phật Ánh Tệ Nhật Nguyệt Quang, Đức Phật Chiếu Diệu Lưu Ly, Đức Phật Tâm Giác Hoa, Đức Phật Nguyệt Quang, Đức Phật Nhật Quang, Đức Phật Hoa Anh Lạc Sắc Vương Khai Phu Thần Thông, Đức Phật Thủy Nguyệt Quang, Đức Phật Phá Vô Minh Ám, Đức Phật Chơn Châu San Hô Cái, Đức Phật Để Sa, Đức Phật Thắng Hoa, Đức Phật Pháp Tuệ Hống, Đức Phật Hữu Sư Tử Hống Nga Nhạn Thanh, Đức Phật Phạm Âm Long Hống. Như thế những Đức Phật đã xuất hiện ở thế gian, kiếp số cách nhau đều hơn số lượng trước đó. Trước Đức Phật Long Hống chưa ra đời vô lượng số kiếp, có Đức Phật Thế Trụ. Trước Đức Phật Thế Trụ vô biên, số kiếp có Đức Phật ra đời, hiệu là Thế Gian Tự Tại Vương Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn.

Này A-nan! Trong pháp của Đức Phật kia có một vị Tỳ-kheo, tên là Pháp Xứ, có hạnh nguyện thù thắng và niệm tuệ lực tăng thượng. Tâm vị đó kiên cố bất động, phúc trí thù thắng, nhân tướng đoan nghiêm.

Này A-nan! Vị Tỳ-kheo Pháp Xứ kia đi đến chỗ Đức Thế Gian Tự Tại Vương Như Lai, để hở vai áo bên phải đảnh lễ sát chân của Phật, hướng Phật chắp tay khen ngợi rằng:

Quang minh vô lượng của Như Lai
Tất cả thế gian không ví được
Mặt trời, mặt trăng, báu ma-ni
Ánh quang của Phật đều che hết.
Thế Tôn hay diễn chỉ một âm
Hữu tình các loại đều tùy hiểu.
Lại hay hiện một thân Diệu sắc
Khiến cho chúng sinh tùy loại thấy.
Giới, định, tuệ, tinh tấn, đa văn
Tất cả hữu tình không bằng được.
Tâm chảy giác tuệ như biển lớn
Biết suốt được cả pháp rất sâu
Tận hoặc tội lỗi đáng thọ cúng
Như thế Thánh đức chỉ Thế Tôn.
Phật có đại uy quang thù thắng
Soi khắp mười phương vô lượng cõi
Con nay khen ngợi các công đức
Mong mỏi phúc đức bằng Như Lai.
Hay cứu tất cả các thế gian
Sinh, già, bệnh, chết mọi khổ não
Nguyện sẽ an trụ tam-ma-địa
Diễn thuyết Thí, Giới, các pháp môn
Nhẫn nhục, Tinh tấn và Định, Tuệ
Sau sẽ thành Phật độ chúng sinh.
Vì cầu Vô thượng đại Bồ-đề
Cúng dường mười phương chư Diệu giác
Trăm ngàn câu-chi na-do-tha
Hơn cả số lượng cát sông Hằng.
Lại nguyện sẽ được đại thần quang
Rọi soi cõi Phật như hằng sa
Và lấy vô biên thắng tấn lực
Cảm được thù thắng Quảng tịnh cư.

Như vậy trong vô lượng cõi Phật
Làm lợi ích quần sinh an ổn
Đại sĩ tối thắng trong mười phương
Ai nấy lòng mừng được vãng sinh.
Chỉ Phật Thánh trí mới biết được
Nay con mong cầu sức kiên cố
Ví chìm Vô gián các địa ngục
Như thế nguyện trọn chẳng hư
Đức Vô Ngại Trí khắp thế gian
Xin hiểu lòng con là như thế.

Lại nữa, này A-nan! Tỳ-kheo Pháp Xứ khen ngợi công đức của Đức Phật rồi, bạch:

– Bạch Thế Tôn! Con nay phát tâm hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, chỉ xin Thế Tôn vì con diễn nói những pháp như thế, khiến cho thế gian được thành đạo Đại Bồ-đề không gì sánh bằng, đủ để nhiếp thọ thanh tịnh trang nghiêm cõi Phật.

Đức Phật bảo vị Tỳ-kheo:

– Ông nên phải tự thanh tịnh cõi Phật.

Pháp Xứ bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn! Con không có uy lực để tự nhiếp thọ được, chỉ xin Như Lai nói sự thanh tịnh trang nghiêm ở các cõi Phật khác, chúng con nghe rồi thệ nguyện sẽ viên mãn.

Bấy giờ Đức Thế Tôn, vì đó rộng nói hai mươi mốt ức thanh tịnh Phật độ trang nghiêm đầy đủ. Khi nói pháp ấy, trải qua một ức năm.

Này A-nan! Tỳ-kheo Pháp Xứ ở trong hai mươi mốt ức cõi Phật kia, nơi nào có sự nghiêm tịnh hết đều nhiếp thọ. Khi đã nhiếp thọ rồi, đầy đủ năm kiếp suy nghĩ tu tập.

A-nan bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn! Đức Thế Gian Tự Tại Vương Như Lai kia thọ lượng được bao nhiêu?

Đức Thế Tôn bảo:

– Đức Phật kia thọ lượng đủ bốn mươi kiếp. Này A-nan! Hai mươi mốt câu-chi cõi Phật kia, Tỳ-kheo Pháp Xứ còn nhiếp thọ cõi Phật hơn cả số lượng kia. Khi đã nhiếp thọ như thế rồi liền đi đến chỗ Đức Thế Gian Tự Tại Vương Như Lai, đảnh lễ sát hai chân Phật, đi quanh Phật bảy vòng, lui đứng về một bên bạch:

– Bạch Thế Tôn! Con đã nhiếp thọ đầy đủ công đức trang nghiêm cõi Phật.

Đức Phật dạy:

– Nay chính là thời gian mà ông nên nói đầy đủ khiến cho chúng hội đều được vui mừng, cũng khiến cho cả đại chúng sẽ nhiếp thọ viên mãn cõi Phật.

Pháp Xứ bạch:

– Bạch Thế Tôn! Xin Đức Đại Từ để tâm nghe cho, con nay sẽ đem nói nguyện thù thắng này.

Giả sử khi con thành Phật, nước con còn có địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh thì con nguyện chẳng thành Chánh giác.

Giả sử khi con thành Phật, hàng trời, người nước con sau khi mạng chung còn trở lại ba ác đạo thì con nguyện chẳng thành Chánh giác.

Giả sử khi con thành Phật, hàng trời, người ở nước con chẳng đều thân màu vàng ròng thì con nguyện chẳng thành Chánh giác.

Giả sử khi con thành Phật, hàng trời người ở nước con sắc thân chẳng đồng, có kẻ xấu người đẹp thì con nguyện chẳng thành Chánh giác.

Giả sử khi con thành Phật, hàng trời, người ở nước con chẳng biết Túc mạng, ít nhất là biết sự việc trong trăm ngàn ức na-do-tha kiếp thì con nguyện chẳng thành Chánh giác.

Giả sử khi con thành Phật, hàng trời, người ở nước con chẳng được Thiên nhãn, thấy được trăm ngàn ức na-do-tha cõi nước chư Phật thì con nguyện chẳng thành Chánh giác.

Giả sử khi con thành Phật, hàng trời, người ở nước con chẳng được Thiên nhĩ, ít nhất là nghe lời thuyết pháp của trăm ngàn ức na-do-tha chư Phật và chẳng thọ trì hết, thì con nguyện chẳng thành Chánh giác.

Giả sử khi con thành Phật, hàng trời, người ở nước con chẳng được Tha tâm trí, ít nhất là biết tâm niệm của chúng sinh trong trăm ngàn ức na-do-tha cõi nước, thì con nguyện chẳng thành Chánh giác.

Giả sử khi con thành Phật, hàng trời, người ở nước con chẳng được Thần túc, khoảng một niệm qua đến trăm ngàn ức na-do-tha nước Phật, thì con nguyện chẳng thành Chánh giác.

Giả sử khi con thành Phật, hàng trời, người ở nước con nếu sinh lòng tưởng nghĩ tham chấp thân thể thì con nguyện chẳng thành Chánh giác.

Giả sử khi con thành Phật, hàng trời, người ở nước con, nếu chẳng nhất định thành Phật, chứng đại Niết-bàn thì con nguyện chẳng thành

Chánh giác.

Giả sử khi con thành Phật, quang minh có hạn lượng, chẳng chiếu đến trăm ngàn ức na-do-tha cõi nước chư Phật thì con nguyện chẳng thành Chánh giác.

Giả sử khi con thành Phật, thọ mạng còn có hạn lượng, trăm ngàn ức na-do-tha kiếp thì con nguyện chẳng thành Chánh giác.

Giả sử khi con thành Phật, hàng Thanh văn trong nước con mà có người tính đếm được, cho đến chúng sinh trong cõi đại thiên đều thành bậc Duyên giác cùng nhau chung tính đếm suốt trăm ngàn kiếp mà biết được số lượng ấy thì con nguyện chẳng thành Chánh giác.

Giả sử khi con thành Phật, hàng trời, người trong nước con thọ mạng không có hạn lượng, trừ họ có bản nguyện dài ngắn tự tại. Nếu chẳng như vậy thì con nguyện chẳng thành Chánh giác.

Giả sử khi con thành Phật, hàng trời, người ở nước con mà còn nghe danh từ bất thiện thì con nguyện chẳng thành Chánh giác.

Giả sử khi con thành Phật, mười phương vô lượng chư Phật chẳng đều ngợi khen xưng tụng danh hiệu của con thì con nguyện chẳng thành Chánh giác.

Giả sử khi con thành Phật, chúng sinh ở mười phương chí tâm tin ưa muốn sinh về nước con cho đến mười niệm, nếu không được sinh thì con nguyện chẳng thành Chánh giác.

Giả sử khi con thành Phật, chúng sinh ở mười phương phát tâm Bồ-đề, tu các công đức chí tâm phát nguyện muốn sinh về nước con. Lúc họ mạng chung, con và đại chúng vây quanh hiện ra trước mặt họ. Nếu không như vậy thì con nguyện chẳng thành Chánh giác.

Giả sử khi con thành Phật, chúng sinh ở mười phương nghe danh hiệu của con, chuyên nhớ nước con, trồng những cội công đức, chí tâm hồi hướng muốn sinh về nước con mà chẳng được toại nguyện thì con nguyện chẳng thành Chánh giác.

Giả sử khi con thành Phật, hàng trời, người ở nước con chẳng đều đầy đủ ba mươi hai tướng Đại nhân thì con nguyện chẳng thành Chánh giác.

Giả sử khi con thành Phật, chúng Bồ-tát ở cõi nước khác sinh về nước con đều rốt ráo đạt được bậc Nhất sinh bổ xứ. Trừ người có bản nguyện tự tại hóa độ, vì chúng sinh mà mặc giáp hoằng thệ chứa công đức hóa độ tất cả, đi qua các nước Phật tu hạnh Bồ-tát, cúng dường chư Phật mười

phương, khai hóa hằng sa vô lượng chúng sinh khiến họ được an lập nơi đạo Chánh chân vô thượng, vượt hơn công hạnh của hạng tầm thường, hiện tiền tu công đức Phổ Hiền. Nếu không như vậy thì con nguyện chẳng thành Chánh giác.

Giả sử khi con thành Phật, Bồ-tát trong nước con nương thần lực Phật đi cúng dường chư Phật, khoảng bữa ăn nếu không đến khắp vô số, vô lượng ức na-do-tha cõi nước thì con chẳng thành Chánh giác.

Giả sử khi con thành Phật, Bồ-tát trong nước con ở trước chư Phật hiện công đức mình, nếu những thứ dùng để cúng dường không có đủ theo ý muốn thì con nguyện chẳng thành Chánh giác.

Giả sử khi con thành Phật, Bồ-tát trong nước con chẳng thể diễn nói Nhất thiết trí thì con nguyện chẳng thành Chánh giác.

Giả sử khi con thành Phật, Bồ-tát trong nước con chẳng được thân Kim cang Na-la-diên thì con nguyện chẳng thành Chánh giác.

Giả sử khi con thành Phật, hàng trời, người và tất cả vạn vật trong nước con trang nghiêm thanh tịnh sáng rỡ hình sắc đặc biệt tột vi diệu không ai lường biết được, dù là có Thiên nhãn mà biện biệt được danh số ấy thì con nguyện chẳng thành Chánh giác.

Giả sử khi con thành Phật, Bồ-tát trong nước con, cho đến người công đức ít nhất mà chẳng thấy biết đạo tràng thọ màu sáng vô lượng cao bốn trăm muôn dặm thì con nguyện chẳng thành Chánh giác.

Giả sử khi con thành Phật, Bồ-tát trong nước con nếu đọc tụng thọ trì diễn thuyết kinh pháp mà chẳng được trí tuệ biện tài thì con nguyện chẳng thành Chánh giác.

Giả sử khi con thành Phật, trí tuệ biện tài của Bồ-tát trong nước con mà có hạn lượng thì con nguyện chẳng thành Chánh giác.

Giả sử khi con thành Phật, nước con thanh tịnh soi thấy tất cả vô lượng, vô số chẳng thể nghĩ bàn thế giới chư Phật mười phương, như gương sáng soi hiện hình gương mặt, nếu không như vậy thì con nguyện chẳng thành Chánh giác.

Giả sử khi con thành Phật, từ mặt đất lên đến hư không, những cung điện, lâu đài, ao nước, cây hoa, tất cả vạn vật trong nước con đều dùng vô lượng châu báu, trăm ngàn thứ hương hợp lại làm thành xinh đẹp kỳ lạ hơn hàng trời, người. Hương ấy xông khắp vô lượng thế giới mười phương. Bồ-tát nghe mùi hương ấy đều tu hạnh Phật. Nếu không như vậy thì con nguyện chẳng thành Chánh giác.

Giả sử khi con thành Phật, những loài chúng sinh của vô lượng chẳng nghĩ bàn thế giới mười phương, được quang minh con chiếu đến thân, thân họ nhu nhuyến hơn hẳn hàng trời, người. Nếu không như vậy thì con nguyện chẳng thành Chánh giác.

Giả sử khi con thành Phật, những loài chúng sinh của vô lượng chẳng nghĩ bàn thế giới mười phương nghe danh hiệu con mà chẳng được các pháp Tổng trì của Bồ-tát, Vô sinh pháp nhẫn của Bồ-tát thì con nguyện chẳng thành Chánh giác.

Giả sử khi con thành Phật, hàng nữ giới của vô lượng chẳng nghĩ bàn thế giới mười phương nghe danh hiệu của con vui mừng tin ưa phát tâm Bồ-đề nhàm ghét thân người nữ, nếu sau khi chết mà họ còn sinh thân người nữ lại thì con nguyện chẳng thành Chánh giác.

Giả sử khi con thành Phật, chúng Bồ-tát trong vô lượng chẳng nghĩ bàn thế giới mười phương thế giới nghe danh hiệu của con sau khi thọ chung thường tu phạm hạnh đến thành Phật đạo. Nếu không như vậy thì con nguyện chẳng thành Chánh giác.

Giả sử khi con thành Phật, hàng trời, người trong vô lượng chẳng nghĩ bàn thế giới mười phương nghe danh hiệu của con rồi năm vóc gieo xuống đất, cúi đầu vái lạy vui mừng tin ưa tu hạnh Bồ-tát thì được chư Thiên và người đời đều kính trọng. Nếu không như vậy thì con nguyện chẳng thành Chánh giác.

Giả sử khi con thành Phật, hàng trời, người trong nước con muốn được y phục liền tùy nguyện hiện đến, y phục đẹp đúng pháp như Phật khen ngợi tự nhiên mặc trên thân. Nếu còn phải may cắt nhuộm giặt thì con nguyện chẳng thành Chánh giác.

Giả sử khi con thành Phật, hàng trời, người trong nước con hưởng thọ khoái lạc chẳng như bậc lậu tận Tỳ-kheo thì con nguyện chẳng thành Chánh giác.

Giả sử khi con thành Phật, Bồ-tát trong nước con tùy ý muốn thấy vô lượng nước Phật trang nghiêm thanh tịnh mười phương thì liền được toại nguyện, đều được soi thấy ở trong những cây báu, như thấy mặt mình hiện rõ trong gương sáng. Nếu không như vậy thì con nguyện chẳng thành Chánh giác.

Giả sử khi con thành Phật, chúng Bồ-tát ở cõi nước phương khác nghe danh hiệu của con, từ đó đến lúc thành Phật nếu các căn thân còn thiếu xấu chẳng được đầy đủ thì con nguyện chẳng thành Chánh giác.

Giả sử khi con thành Phật, chúng Bồ-tát ở cõi nước phương khác

nghe danh hiệu của con thảy đều chứng được thanh tịnh giải thoát Tam-muội, khoảng một lúc phát ý, cúng dường vô lượng chẳng thể nghĩ bàn chư Phật Thế Tôn, mà không mất tâm chánh định. Nếu không như vậy thì con nguyện chẳng thành Chánh giác.

Giả sử khi con thành Phật, chúng Bồ-tát ở cõi nước phương khác nghe danh hiệu của con, sau lúc thọ chung sinh nhà tôn quý. Nếu không như vậy thì con nguyện chẳng thành Chánh giác.

Giả sử khi con thành Phật, chúng Bồ-tát ở cõi nước phương khác nghe danh hiệu của con vui mừng hớn hở tu hạnh Bồ-tát đầy đủ cội công đức. Nếu không như vậy thì con nguyện chẳng thành Chánh giác.

Giả sử khi con thành Phật, chúng Bồ-tát ở cõi nước phương khác nghe danh hiệu của con thảy đều chứng được Tam-muội bình đẳng, an trụ trong Tam-muội này luôn cúng dường vô lượng, vô số chư Phật cho đến đạt đạo Bồ-đề không thoái chuyển. Nếu không như vậy thì con nguyện chẳng thành Chánh giác.

Giả sử khi con thành Phật, chúng Bồ-tát trong nước con tùy chí nguyện của mỗi người muốn được nghe pháp liền tự nhiên được nghe. Nếu không như vậy thì con nguyện chẳng thành Chánh giác.

Giả sử khi con thành Phật, chúng Bồ-tát ở cõi nước phương khác nghe danh hiệu của con mà chẳng liền được đến bậc không thoái chuyển thì con nguyện chẳng thành Chánh giác.

Giả sử khi con thành Phật, chúng Bồ-tát ở cõi nước phương khác nghe danh hiệu của con mà chẳng liền được pháp Nhẫn thứ nhất, pháp Nhẫn thứ hai và pháp Nhẫn thứ ba, nơi các Phật pháp chẳng liền được bậc không thoái chuyển thì con nguyện chẳng thành Chánh giác.

Khi ấy, Phật bảo A-nan:

– Tỳ-kheo Pháp Xứ kia, ở trước Đức Thế Gian Tự Tại Vương Như Lai, phát nguyện như thế rồi, nhờ uy thần của Phật, mà nói bài tụng rằng:

Nay đối Như Lai phát hoằng nguyện
Ngày sau chứng Vô thượng Bồ-đề
Nếu không đầy đủ các nguyện trên
Chẳng thành Thập Lực Vô Thượng Tôn.
Tâm không tham thường hay bố thí
Rộng giúp nghèo cùng khỏi mọi khổ
Lợi ích thế gian khiến an vui
Chẳng thành ngôi Pháp Vương cứu đời.
Con chứng Bồ-đề ngồi đạo tràng

Tiếng đồn không khắp mười phương giới
Vô lượng, vô biên cõi Phật khác
Chẳng thành Thập Lực Thế Trung Tôn.
Mới đến Vô thượng đại Bồ-đề
Xuất gia tham cầu nơi dục cảnh
Niệm tuệ kia chẳng chịu siêng làm
Chẳng làm Điều Ngự Thiên Nhân Sư.
Nguyện được Như Lai vô lượng quang
Khắp soi mười phương các cõi Phật.
Nguyện diệt tất cả tham, giận, si
Đoạn cả thế gian các ác thú.
Nguyện được mở sáng con mắt tuệ
Ở trong các cõi phá tối tăm
Trừ diệt các nạn khiến không còn.
Ở yên trời người có đại uy.
Tu tập bản hạnh thanh tịnh rồi
Là được vô lượng thắng uy quang
Trời, trăng, chư Thiên, lửa ma-ni
Chỗ có ánh sáng đều soi mờ.
Trượng phu tu hành bậc Tối thắng
Với nghèo cùng kia là khó thấy
Tròn đầy thiện pháp không ai sánh.
Sư tử hống trong cả đại chúng
Xưa kia cúng dường Phật Nhiên Đăng
Nhiều kiếp siêng tu mọi khổ hạnh
Vì cầu các tuệ uẩn tối thắng
Đầy đủ bản nguyện trời, người tôn
Trí kiến Như Lai không chỗ vướng
Tất cả hữu vi đều tỏ suốt.
Nguyện con thành Phật không ai bằng.
Trí giả tối thắng chân Đạo sư
Nếu con sẽ chứng đại Bồ-đề
Hoằng nguyện như thế thật viên mãn.
Nguyện động tam thiên đại thiên giới
Thiên cung trên không đều mưa hoa
Lúc ấy đại địa đều chấn động
Thiên hoa cổ nhạc khắp trên không
Mưa ra chiên-đàn và hương bụi

Xướng rằng vị lai sẽ thành Phật.

Phật bảo A-nan:

– Tỳ-kheo Pháp Xứ kia, ở trước Đức Thế Gian Tự Tại Vương Như Lai và các Trời, Người, Ma, Phạm, Sa-môn, Bà-la-môn… rộng phát đại hoằng thệ nguyện như thế, đều đã được thành tựu hiếm có ở thế gian, phát nguyện như thế rồi, như đã thật an trụ công đức, đã đầy đủ trang nghiêm uy đức rộng lớn thanh tịnh cõi Phật. Khi tu tập hạnh Bồ-tát như thế, trải qua vô lượng, vô số chẳng thể nghĩ bàn, không ức na-do-tha trong trăm ngàn kiếp, chưa bao giờ từng khởi tưởng tham giận, ngu si, tham dục, làm hại và giận tức, không khởi tưởng sắc, thanh, hương, vị, xúc. Đối với mọi chúng sinh thường yêu mến kính trọng như thân thuộc, tánh khí ôn hòa rất dễ ở chung.

Nếu có người đến cầu gì đều không nghịch ý, khéo nói khuyên dụ không điều gì chẳng vừa lòng, giúp đỡ của cải nuôi dưỡng thân mạng cho họ. Thường thiểu dục tri túc ở nơi tịch tĩnh, tâm thức thông minh không có kiêu vọng, tánh khí điều thuận không có bạo ác.

Đối với các loài hữu tình thường mang lòng Từ bi nhẫn nhục, tâm không dối trá cũng không lười biếng, khéo nói sách tấn cầu các Bạch pháp, khắp vì quần sinh dũng mãnh không lùi, lợi ích thế gian, đại nguyện viên mãn, phụng sự Sư trưởng, tôn kính Phật, Pháp, Tăng. Đối với Bồ-tát hạnh thường mặc áo giáp, chí ưa tĩnh lặng lìa các nhiễm trược. Vì khiến chúng sinh thường tu Bạch pháp, ở trong thiện pháp làm thượng thủ, trụ Không, Vô tướng, Vô nguyện, không tạo tác, không sinh, không khởi, không diệt, không có kiêu mạng. Bậc Chánh sĩ ấy khi hành Bồ-tát đạo, thường giữ lời nói năng, không nói lời hại người hại mình, dùng ngữ nghiệp lợi mình và người. Nếu vào thành vua hoặc làng xóm, tuy thấy các sắc tâm không nhiễm trược, vì tâm thanh tịnh nên không yêu không giận. Khi ấy Bồ-tát đối với Đàn ba-la-mật-đa đã tự làm rồi, lại hay khiến người khác làm tuệ thí như Thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, làm hai hạnh trước đều được viên mãn.

Do thành tựu được các căn lành như thế, cho nên sinh chỗ nào cũng có vô lượng ức na-do-tha kho báu ẩn hiện ra. Bồ-tát lại khiến vô lượng, vô biên số chẳng thể nghĩ bàn bao nhiêu các loài chúng sinh an trụ nơi quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Như thế vô biên các Bồ-tát chúng khởi các diệu hạnh, cúng dường phụng sự các Thế Tôn cho đến khi thành Phật, đều không thể dùng ngôn ngữ phân biệt mà có thể biết được, hoặc làm Luân vương, Đế Thích, trời Tô-diệm-ma, trời Đâu-suất-đà, trời Hóa lạc, trời

Thiện hóa, trời Tha hóa tự tại, trời Đại phạm Thiên vương đều hay phụng sự cúng dường chư Phật và hay thỉnh Phật chuyển pháp luân. Hoặc làm vua cõi Diêm-phù-đề và các Trưởng giả, Tể quan, Bà-la-môn, Sát-đế-lợi… trong các chủng tánh ấy đều hay tôn trọng cúng dường chư Phật, lại hay diễn nói vô lượng pháp môn. Từ đó sẽ mãi bỏ thế gian thành Vô thượng giác. Song, Bồ-tát kia thường hay lấy y phục, đồ nằm, thức uống ăn, thuốc thang thượng diệu, suốt đời cúng dường tất cả Như Lai để cho Như Lai được an vui. Như thế các loại căn lành đều viên mãn, không thể dùng ngôn ngữ nói cho hết được ngằn mé. Trong miệng của vị Bồ-tát thường phát ra chiên-đàn diệu hương, hương thơm này xông khắp vô lượng, vô biên cho đến ức na-do-tha trăm ngàn thế giới, lại từ tất cả các lỗ lông, lại xông ra mùi hương thơm hơn cả mùi hương của trời, người, hoa Ưu-bát-la thượng diệu khí hương. Bồ-tát tùy theo sinh ở chỗ nào đều được tướng tốt đoan nghiêm thù thắng viên mãn, lại được của cải tự tại Ba-la-mật-đa, tất cả vật dụng không thiếu một thứ gì, như là các hương hoa, cờ phướn, lọng báu, thượng diệu y phục, thức ăn uống, thuốc thang và các kho tàng tiềm ẩn, đều từ trong lòng bàn tay của Bồ-tát tự nhiên hiện ra, các lỗ chân lông của Bồ-tát đều phát ra tất cả âm nhạc của Trời, Người, bởi nhân duyên ấy, hay khiến vô lượng, vô số chẳng thể nghĩ bàn các chúng sinh… an trụ nơi quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Này A-nan! Ta đã nói công hạnh tu hành xưa kia của Bồ-tát Pháp Xứ.

Bấy giờ A-nan bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn! Vị Bồ-tát Pháp Xứ kia thành tựu Bồ-đề ở quá khứ, hiện tại hay vị lai và ở thế giới phương khác phải chăng?

Phật bảo A-nan:

– Ở phương Tây cách đây mười vạn ức cõi Phật, ở nơi kia có thế giới tên là Cực lạc. Tỳ-kheo Pháp Xứ ở thế giới kia thành Phật, hiệu là Vô Lượng Thọ, hiện nay đang thuyết pháp, có vô lượng Bồ-tát và Thanh văn chúng cung kính vây quanh.

Này A-nan! Đức Phật kia có ánh sáng soi khắp cõi khác, vô lượng, vô số chẳng thể nghĩ bàn, ta nay chỉ lược nói thôi. Ánh sáng của Phật kia soi khắp phương Đông các quốc độ nhiều như cát sông Hằng. Các phương Nam, Tây, Bắc, phương Trên, phương Dưới và bốn phương góc cũng như thế, chỉ trừ bản nguyện uy thần của chư Phật thêm thôi, còn đều soi chiếu hết. Ánh sáng của chư Phật hoặc thêm một tầm, hoặc thêm một do-tuần cho đến ức na-do-tha trăm ngàn do-tuần ánh sáng, chiếu khắp cả cõi Phật.

Này A-nan! Bởi vì nghĩa ấy mà Phật Vô Lượng Thọ lại còn có cái

tên khác là Vô Lượng Quang, Vô Biên Quang, Vô Trước Quang, Vô Ngại Quang, Quang Chiếu Vương Đoan Nghiêm Quang, Ái Quang, Hỷ Quang, Khả Quán Quang, Bất Tư Nghì Quang, Vô Đẳng Quang, Bất Khả Xưng Lượng Quang, Ánh Tế Nhật Quang, Ánh Tế Nguyệt Quang, Yểm Đoạt Nhật Nguyệt Quang. Ánh hào quang của Đức Phật ấy thanh tịnh rộng lớn khiến chúng sinh thân tâm vui vẻ, lại khiến tất cả trừ trong cõi Phật, Trời, Rồng, Dạ-xoa, A-tu-la… đều vui mừng.

Này A-nan! Ta nay khai thị ánh sáng của Phật kia đầy đủ một kiếp nói không thể hết được.

Lại nữa, này A-nan! Đức Như Lai Vô Lượng Thọ kia, các Thanh văn chúng không thể nào tính lượng mà biết được ngằn mé. Giả sử khiến các Tỳ-kheo đầy ức na-do-tha trăm ngàn số lượng đều như Đại Mục-kiền-liên thần thông tự tại, sớm tối đi khắp cả đại thiên thế giới, chỉ trong một khoảnh khắc trở về đến bản xứ, dầu các vị ấy có thần thông như thế trải qua ức na-do-tha trăm ngàn số năm, muốn cùng nhau tính đếm các Thanh văn chúng trong pháp hội đầu tiên, cho dù tận hết thần lực cho đến khi diệt độ, đối với trăm phần cũng không biết được một phần các chúng Thanh văn ấy đối với ngàn phần, trăm ngàn phần cho đến ở ba-ni-sát-đàm phần cũng không thể nào biết được một.

Này A-nan! Ví như trong biển lớn tám vạn bốn ngàn do-tuần, dùng mắt cực quan sát cũng không biết được bờ mé của biển lớn, nếu có trượng phu chẻ đầu của một sợi lông chia làm năm mươi phần, rồi lấy một phần trong năm mươi phần ấy chỉ chấm một giọt nước ở trong biển cả kia. Này A-nan! Một giọt nước ở trên đầu của một sợi lông kia so với nước ở trong đại hải cái nào là nhiều?

A-nan bạch Phật:

– Giả sử lấy nước ngàn do-tuần thấy hãy còn ít, huống chi chỉ lấy một phần giọt nước trên đầu của một sợi lông đâu có thể đem so sánh cho được!

Phật bảo A-nan:

– Giả sử Tỳ-kheo đầy ức na-do-tha trăm ngàn số lượng, đều như Mục-kiền-liên, trải qua trăm ngàn na-do-tha năm, đều cùng nhau đếm số lượng chúng Thanh văn trong hội đầu tiên của Đức Như Lai Vô Lượng Thọ, số lượng mà có thể biết được chỉ có thể bằng một giọt nước ở đầu sợi lông mà thôi, ngoài ra không thể nào mà biết hết được, còn chỗ không biết không trắc lượng được cũng như nước của biển lớn, các chúng Bồ-tát cũng nhiều như thế, không thể tính đếm mà có thể biết được.

Này A-nan! Đức Phật kia sống lâu vô lượng, vô biên, không thể biết

được. Kiếp số nhiều hay ít, Thanh văn, Bồ-tát và chư Thiên, Nhân sống lâu cũng vậy.

A-nan bạch Phật:

– Lạy Thế Tôn! Đức Phật kia ra đời thời gian đã bao nhiêu lâu mà được thọ mạng sống lâu vô lượng như thế?

Phật bảo A-nan:

– Phật kia thọ sinh đến nay đã mười kiếp. Lại nữa, này A-nan! Thế giới Cực lạc kia đầy đủ trang nghiêm, đất nước phồn vinh, trời, người đông đúc, chí ý hòa thuận thường được an vui. Không có địa ngục, súc sinh và cõi Diêm-ma vương. Có các thứ hương thơm thơm lừng cùng khắp, trên mỗi bảo tràng treo đủ loại phướn lọng và các chuông báu, đầy đủ trăm ngàn các thứ diệu tạp sắc.

Này A-nan! Cõi nước của Đức Như Lai kia có rất nhiều cây báu, hoặc thuần là hoàng kim, bạch ngân, lưu ly, pha lê, xích châu, mã não, ngọc thọ, chỉ làm thành bằng một thứ châu báu mà không lẫn với các châu báu khác, hoặc lấy hai thứ châu báu cho đến bảy thứ châu báu trang nghiêm.

Này A-nan! Vàng kia làm cây, lấy vàng làm thân cây, bạc làm lá cây và hoa quả. Cây bạc thì lấy bạc làm thân cây, vàng làm lá cây và hoa quả. Cây mã não, mã não làm thân cây, mỹ ngọc làm lá cây và hoa quả. Cây mỹ ngọc, thì lấy ngọc làm thân cây, bảy báu làm lá và các hoa quả. Hoặc có cây vàng, thì lấy hoàng kim làm gốc cây, bạc làm thân cây, lưu ly làm cành, pha lê làm thân, xích châu làm lá, mã não làm hoa, mỹ ngọc làm quả. Hoặc có cây bạc, lấy bạc làm gốc cây, hoàng kim làm thân cây, ngoài ra như cành, quả… trang sức cũng như cây vàng. Cây lưu ly, lưu ly làm gốc cây, hoàng kim làm thân cây, bạc làm cành cây, pha lê làm thân, xích châu làm lá, mã não làm hoa, mỹ ngọc làm quả. Các loại cây pha lê, trân châu, mã não… đều dùng các thứ báu khác nhau để làm thành như lưu ly… lại có cây ngọc, ngọc làm gốc, hoàng kim làm thân, bạc làm cành, lưu ly làm nhánh, pha lê làm lá, xích châu làm hoa, mã não làm quả. Lại có vô lượng châu báu ma-ni, các thứ báu trang nghiêm cây khắp cả trong nước đó, các cây báu ấy chói sáng rực rỡ, đời không thể sánh được, còn dùng bảy báu làm màn lưới che trên các cây báu ấy, màn lưới ấy mềm mại như đâu-la-miên.

Lại nữa, này A-nan! Phật Vô Lượng Thọ có cây Bồ-đề cao mười sáu ức do-tuần, cành lá rủ khắp tám ức do-tuần, gốc cây nổi trên mặt đất cao năm ngàn do-tuần, chu viên cũng vậy, lá, hoa, quả, thường có vô lượng trăm ngàn thứ thứ sắc đẹp và các trân bảo thù thắng trang nghiêm như

Nguyệt quang ma-ni bảo, Thích-ca-tỳ-lăng-già bảo, Tâm vương ma-ni bảo, Hải thừa lưu chú ma-ni bảo, Ánh sáng chiếu khắp vượt hơn cả trời, người. Ở trên cây này có treo các vòng vàng bảo châu anh lạc trang nghiêm khắp cả như Lư-giá-già bảo, Mạt-ta bảo và các trân châu màu xanh, đỏ, trắng, các thứ báu dùng làm chuỗi ngọc, có Sư tử vân tụ bảo… để làm vàng ngọc trang sức các cột báu, lại lấy chuông bằng vàng trân châu tạp bảo giăng mắc vào các mắt lưới, với những vàng ngọc báu cho khắp trên cây đó, dùng pha lê vạn tự bán nguyệt bảo… trang sức phản ảnh chiếu sáng lẫn nhau. Gió hiu hiu thổi phát ra thứ thứ tiếng, khiến cho các chúng sinh ở trên ngàn thế giới tùy vui sai khác nhau, đối với pháp sâu xa chứng Vô sinh nhẫn.

Này A-nan! Các hữu tình ở ngàn thế giới kia, nghe tiếng này rồi trụ không thoái chuyển nơi Vô thượng Bồ-đề và vô lượng, vô số hữu tình được Vô sinh pháp nhẫn.

Lại nữa, này A-nan! Nếu có chúng sinh nào thấy cây Bồ-đề nghe tiếng, ngửi hương, hưởng quả vị ấy, hoặc nghĩ xúc chạm vào ánh sáng ấy của cây công đức, do nhân duyên ấy cho đến khi Niết-bàn, năm căn không bị hoại nạn, tâm không tán loạn, đều ở trong đạo quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác không thoái chuyển, lại do thấy cây Bồ-đề kia cho nên được ba thứ nhẫn. Những gì là ba?

1. Tùy Thanh nhẫn.

2. Tùy Thuận nhẫn.

3. Vô sinh pháp nhẫn.

Đây đều là do bản nguyện uy thần gia hộ của Phật Vô Lượng Thọ và đời trước tu tĩnh lặng, vì không có ví dụ nào để so sánh, vì không khuyết diệt, vì khéo tu tập, vì khéo thành tựu.

❑

KINH ĐẠI BẢO TÍCH

QUYỂN 18

Hán dịch: Đời Đường, Tam tạng
Pháp sư Bồ-đề-lưu-chí.

Pháp hội 5: như lai VÔ LƯỢNG THỌ (Phần 2)

Lại nữa, này A-nan! Thế giới Cực lạc kia, không có các núi Hắc sơn, núi Thiết vi, núi Đại Thiết vi, núi Diệu cao …

A-nan bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn! Nếu như không có cõi trời Tứ Thiên vương, cõi trời Tam thập tam, thì các núi ấy y vào đâu mà trụ được?

Phật bảo A-nan:

– Theo ý ông nghĩ thế nào? Núi Diệu cao trở lên còn có trời Dạ-ma, cho đến trời Tha hóa tự tại và chư Thiên Sắc giới… y vào đâu mà trụ được?

A-nan bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn! Thật là do nghiệp lực chẳng thể nghĩ bàn mà trụ được.

Phật bảo A-nan:

– Nghiệp lực của Phật và chúng sinh, ông có biết được không?

A-nan thưa:

– Không, bạch Thế Tôn! Con đối với trong pháp này thật không có điều gì phải nghi hoặc cả, nhưng vì muốn phá trừ lưới ngờ nên mới hỏi như thế.

Phật bảo A-nan:

– Thế giới Cực lạc kia đất đó không có biển mà có các con sông, sông hẹp nhất cũng đến mười do-tuần, nước lúc ít nhất cũng ngập mười hai do-tuần, lượng sâu rộng của các con sông ấy, hoặc hai mươi, ba mươi cho đến trăm số, hoặc có những con sông sâu rộng đến ngàn do-tuần. Nước sông mát mẻ đủ tám công đức, lưu thông chảy suốt, phát ra tiếng mầu nhiệm, ví như trăm ngàn thứ nhạc của chư Thiên, âm thanh này của nước khiến cho cả thế giới An lạc đều nghe khắp. Có các danh hoa cứ theo ven nước mà

trôi xuống, hòa cùng với gió hiu hiu thổi động xông ra các loại hương thơm. Ở bên bờ sông có nhiều cây chiên-đàn, cành đẹp lá rậm dày giao nhau che trên mặt sông, nở hoa kết hạt thơm tho ngào ngạt đáng thích. Mọi loài nhàn du tùy ý đi lại vui vẻ, hoặc bơi trên sông tắm rửa chơi đùa, cảm giác giống như nước của trời, khéo chiều lòng người: sâu, cạn, lạnh, nóng thỏa thích.

Này A-nan! Dưới đất của con sông lớn toàn rải bằng vàng, có những mùi thơm của chư Thiên mà đời không thể ví dụ được. Hương thơm ấy cứ theo gió thổi bay khắp ngào ngạt, mùi thơm của nước chảy ra cũng không kém. Hoa trời Mạn-đà-la, hoa Ưu-bát-la, hoa Ba-đầu-ma, hoa Câu-vật-đầu, hoa Phân-đà-lợi che khắp trên mặt ao.

Lại nữa, này A-nan! Dân chúng ở nước kia, có lúc cùng rủ nhau đi du lãm ở bến sông. Có người lại không thích nghe âm hưởng của những dòng sông chảy, thì dù có được Thiên nhĩ thông trọn cũng không thể nghe được gì. Hoặc có người thích nguyện nghe, tức thời lãnh ngộ được trăm ngàn vạn thứ tiếng vui vẻ đáng yêu như là tiếng Phật, Pháp, Tăng, tiếng nghỉ ngơi, tiếng vô tánh, tiếng Ba-la-mật-đa, tiếng mười Lực, bốn Vô sở úy, tiếng thần thông, tiếng không tạo tác, tiếng không sinh không diệt, tiếng tịch tĩnh, tiếng biên tịch tĩnh, tiếng cực tịch tĩnh, tiếng đại Từ, đại Bi, tiếng Vô sinh pháp nhẫn, tiếng Quán đảnh thọ vị, được nghe các loại tiếng như thế rồi, liền được những sự vui vẻ ưa muốn rộng lớn rồi cùng tương ứng với quán sát, tương ứng với yếm ly, tương ứng với diệt hoại, tương ứng với tịch tĩnh, tương ứng với biên tịch tĩnh, tương ứng với cực tịch tĩnh, tương ứng với nghĩa vị, tương ứng với Phật, Pháp, Tăng, tương ứng với Lực vô úy, tương ứng với Thần thông, tương ứng với Chỉ tức, tương ứng với Bồ-đề, tương ứng với Thanh văn và tương ứng với Niết-bàn.

Lại nữa, này A-nan! Thế giới Cực lạc kia, không nghe thấy tên ác thú, không có tên chướng ngại phiền não ngăn che, không có tên địa ngục, diêm-ma, súc sinh, không có tên tám loại nạn, cũng không có cái tên về cảm thọ khổ, về cảm thọ không khổ không lạc, giả thiết khổ không còn có huống chi là có thực khổ, vì thế mà nước kia gọi tên là Cực lạc.

Này A-nan! Nay ta lược nói nhân duyên của nước Cực lạc, nếu nói rộng thì cùng kiếp cũng không thể hết được.

Lại nữa, này A-nan! Nước Cực lạc kia, các chúng sinh, hoặc đã sinh, hoặc hiện sinh, hoặc sẽ sinh, đều được sắc thân diệu mầu như thế, hình dáng đoan chánh, thần thông tự tại, phước lực đầy đủ, thọ dụng các loại cung điện, vườn rừng, y phục, ẩm thực, hương hoa, anh lạc tùy ý muốn dùng thứ gì đều được như ý nghĩ, ví như cõi trời Tha hóa tự tại.

Lại nữa, này A-nan! Trong cõi nước của Đức Phật kia có những món ăn vi tế, các loài hữu tình chỉ nếm thử mà không ăn, giống như cõi trời thứ sáu tùy ý tưởng niệm mà thôi, ăn uống như thế cũng như là đã ăn rồi, sắc lực được tăng trưởng phát triển mà không có sự đại, tiểu tiện cấu uế. Lại có vô lượng như ý diệu hương, như hương bôi, hương bột, mùi hương này xông khắp cả cõi Phật kia và hoa để rải, tràng phan cũng đều đầy rẫy. Nếu muốn ngửi mùi hương nào đều được tùy theo ý nguyện. Còn như không muốn, thì trọn không bao giờ phải chịu cả. Lại có vô lượng thượng diệu y phục, mũ báu, vòng xuyến, hoa tai, giây vòng, hoa man, vòng đeo mọi thứ châu báu trang nghiêm, vô lượng quang minh, trăm ngàn diệu sắc, hết đều đầy đủ tự nhiên tại thân. Lại có lưới giăng bằng vàng, bạc, trân châu diệu bảo, treo các chuông báu trang sức khắp nơi, nếu có loài hữu tình nào cần dùng cung điện lầu vườn cao thấp, dài ngắn, rộng hẹp, vuông tròn và các giường tòa dùng áo bọc phủ trên đó, dùng các món châu báu để trang trí tô điểm, ở trước chúng sinh tự nhiên phát hiện, mọi người đều bảo nhau ở nơi cung điện ấy.

Lại nữa, này A-nan! Cõi nước Cực lạc, chúng sinh không có tướng sai biệt, thuận theo phương tục mà có tên trời, người.

Này A-nan! Ví như người hạ tiện Bán-trạch-ca kia so với Luân vương thì làm sao mà sánh dụ được với Luân vương, uy quang đức vọng thảy đều không có. Lại như Đế Thích so với trời thứ sáu, uy quang mọi loại đều không thể sánh kịp, vườn tược, cung điện, y phục các đồ trang sức, tôn quý tự tại, địa vị, thần thông cả đến biến hóa cũng không thể ví với Đế Thích được, chỉ có thọ pháp lạc là không sai khác thôi.

A-nan nên biết! Hữu tình ở nước kia giống như cõi trời Tha hóa tự tại.

A-nan! Cõi nước Cực lạc kia, vào những buổi sáng tối khắp cả bốn phương, gió hòa hiu hiu thổi động, không nghịch không loạn, thổi các loại tạp hoa, có các loại hơi hương thơm tho, xông khắp cả cõi nước đó. Tất cả hữu tình được gió thổi chạm vào thân thể, thì được sự an hòa điều thích giống như Tỳ-kheo được Diệt tận định. Gió đó thổi động từng cây bảy báu, hoa bay dồn lại thành đống cao lượng khoảng bảy người chồng lên nhau, các loại màu sắc ánh sáng soi rực rỡ cả cõi Phật. Ví như có người lấy hoa rải khắp mặt đất rồi lấy tay gạt làm cho bằng phẳng, tùy các thứ hoa tạp sắc lẫn lộn phân bố, các đống hoa kia cũng như thế, hoa này rất vi diệu rộng lớn mềm mại như Đâu-la miên, nếu như có các hữu tình nào giẫm chân vào hoa kia ngập sâu khoảng bốn ngón tay, tùy theo sự nhấc chân lên lại như

lúc ban đầu. Sau thời gian sáng chiếu rồi hoa ấy tự nhiên biến mất vào lòng đất, hoa cũ đã biến mất, đại địa trở lại trong sạch, rồi lại mưa hoa mới hoàn lại khắp nơi. Cứ như thế trưa, chiều, đầu đêm, giữa đêm, cuối đêm gió thổi hoa thành đống hoa cũng như thế.

Này A-nan! Tất cả các thứ báu trân kỳ rộng lớn này, không có một thứ gì mà không sinh ra ở nơi nước Cực lạc thế giới.

Này A-nan! Trong nước Phật kia có hoa sen bảy báu, mỗi mỗi bông hoa sen bảy báu ấy có vô lượng trăm ngàn ức lá, lá sen có vô lượng trăm ngàn trân kỳ dị sắc, dùng trăm ngàn ma-ni diệu bảo trang nghiêm, dùng lưới báu che phủ bên trên hoa sen, càng làm thêm sự trang sức sáng đẹp cho nhau.

Này A-nan! Hoa sen kia, hoặc nửa do-tuần, hoặc một, hai, ba, bốn cho đến trăm ngàn do-tuần, mỗi một hoa sen ấy phát ra ba mươi sáu ức na-do-tha trăm ngàn ánh sáng, trong mỗi một ánh sáng ấy lại xuất hiện ra ba mươi sáu ức na-do-tha trăm ngàn chư Phật, thân như sắc vàng, đủ ba mươi hai tướng trượng phu, tám mươi tướng tốt tùy hình thù thắng trang nghiêm, phóng ra trăm ngàn ánh sáng soi khắp thế giới. Các Đức Phật ấy hiện đi đến thế giới phương Đông vì chúng thuyết pháp, đều vì an lạc cho vô lượng hữu tình ở trong Phật pháp. Phương Nam, Tây, Bắc, bốn phía, trên, dưới, cũng như thế.

Lại nữa, này A-nan! Thế giới Cực lạc không có hôn ám, cũng không có hỏa quang, suối hồ kia đều không có, cũng không trụ trước cả cái danh nhà cửa vườn rừng và biểu thị cái tượng ấu đồng sắc loại, cũng không có cái biểu tượng trời, trăng ngày đêm, đối với tất cả chỗ tiêu thức đã không cũng không có cả danh hiệu, chỉ trừ Đức Như Lai gia uy.

Này A-nan! Chúng sinh sẽ sinh nước kia, tất cả đều là rốt ráo Bồ-đề đến xứ Niết-bàn. Vì cớ sao? Nếu lìa tà định tu hoặc bất định tu, thì không thể biết rõ được nhân duyên kiến lập kia.

Này A-nan! Ở phương Đông, thế giới nhiều như cát sông Hằng, trong mỗi mỗi thế giới Phật nhiều như cát sông Hằng, chư Phật kia… đều ca ngợi Đức Phật A-di-đà có vô lượng công đức. Phương Nam, Tây, Bắc, bốn phía, trên, dưới chư Phật khen ngợi cũng như thế. Vì sao? Vì cõi Phật ở phương khác, có chúng sinh nào nghe danh hiệu của Như Lai Vô Lượng Thọ, cho đến phát khởi một niệm tịnh tín vui mừng yêu mến, có căn lành gì đều hồi hướng nguyện sinh về nước của Phật Vô Lượng Thọ, thì tùy theo nguyện đều được vãng sinh, đạt quả vị không thoái chuyển, cho đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, trừ năm tội vô gián, hủy báng chánh pháp và

hủy báng Thánh Tăng.

Này A-nan! Nếu có chúng sinh ở cõi Phật khác phát tâm Bồ-đề, chuyên niệm Phật Vô Lượng Thọ và thường trồng nhiều căn lành, phát tâm hồi hướng nguyện sinh về nước kia, người ấy tới khi mạng chung, Đức Vô Lượng Thọ Phật cùng với chúng Tỳ-kheo trước sau vây quanh hiện trước người ấy, người này liền theo Đức Như Lai vãng sinh về nước kia được không thoái chuyển, sẽ chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Bởi vậy, này A-nan! Nếu có thiện nam, thiện nữ nào nguyện sinh sang thế giới Cực lạc, muốn được thấy Đức Phật Vô Lượng Thọ, nên phải phát tâm Vô thượng Bồ-đề, lại phải chuyên niệm quốc độ Cực lạc, đem căn lành chứa góp được để hồi hướng về Tịnh độ, do thế mà được thấy Phật và sinh về nước kia, được không thoái chuyển cho đến Vô thượng Bồ-đề.

Này A-nan! Nếu chúng sinh ở nước khác phát tâm Bồ-đề, tuy không chuyên niệm Phật Vô Lượng Thọ, cũng không thường trồng nhiều căn lành, tùy tự thân tu hành các công đức lành, hồi hướng và nguyện sinh về cõi nước của Đức Phật kia, người ấy đến khi mệnh chung, Đức Phật Vô Lượng Thọ liền khiến hóa thân, cùng với các Tỳ-kheo trước sau vây quanh, Phật Hóa thân cũng có hào quang tướng tốt như Phật thật không khác, hiện ra trước người ấy nhiếp thọ dẫn dắt. Người này liền theo Hóa Phật vãng sinh về nước đó, được không thoái chuyển nơi đạo Vô thượng Bồ-đề.

Này A-nan! Nếu có chúng sinh trụ Đại thừa, đem tâm thanh tịnh hướng về Đức Như Lai Vô Lượng Thọ, cho đến niệm mười niệm Phật Vô Lượng Thọ nguyện sinh về nước đó, nghe pháp sâu xa liền sinh lòng tin hiểu, tâm không nghi hoặc cho đến được một niệm tịnh tâm, phát khởi một niệm tâm niệm Phật Vô Lượng Thọ, người ấy tới khi mệnh chung như ở trong chiêm bao thấy Phật Vô Lượng Thọ, nhất định sinh sang nước kia, được không thoái chuyển nơi đạo Vô thượng Bồ-đề.

Này A-nan! Vì nghĩa lợi ấy, cho nên vô lượng, vô số chẳng thể nghĩ bàn, không gì so sánh số chư Phật Như Lai trong vô biên thế giới, đều cùng nhau khen ngợi công đức vô lượng của Phật Vô Lượng Thọ.

Phật bảo A-nan:

– Phương Đông thế giới nhiều như số cát sông Hằng, trong mỗi mỗi thế giới có Bồ-tát nhiều như cát sông Hằng, vì muốn chiêm lễ cúng dường Phật Vô Lượng Thọ và Thánh chúng lại đến chỗ Phật Vô Lượng Thọ. Phương Nam, Tây, Bắc, phương Trên, phương Dưới và bốn phương góc cũng lại như thế.

Bấy giờ Đức Thế Tôn nói bài tụng rằng:

Các cõi Phật phương Đông
Số như cát sông Hằng
Trong cõi Phật như thế
Hằng sa chúng Bồ-tát
Đều hiện thần thông đến
Lễ Phật Vô Lượng Thọ.
Ba phương các Thánh chúng
Cũng cùng về lễ hầu
Trong hằng sa giới kia
Hào quang các biện luận
Trụ sâu vui Thiền định
Bốn tâm Vô sở úy
Đều đem các diệu hoa
Danh hương đều đáng thích
Gồm tấu các nhạc trời
Trăm ngàn tiếng hòa nhã
Dâng cúng Thiên Nhân Sư.
Tiếng đồn khắp mười phương
Uy thần lực rốt ráo
Khéo học các pháp môn
Trong các món cúng dường
Siêng tu không lười biếng
Công đức cùng trí tuệ
Hay phá mọi tối tăm
Đều đem tâm tôn trọng
Phụng cúng mọi trân diệu.
Kia xem lợi thù thắng
Chúng Bồ-tát vô biên
Nguyện mau thành Bồ-đề
Cõi tịnh như An lạc.
Thế Tôn biết lòng muốn
Rộng lớn chẳng nghĩ bàn
Mỉm cười hiện kim dung
Thành báu như sở nguyện.
Biết các pháp như huyễn
Cõi Phật như mộng, hưởng
Thường phát thệ trang nghiêm
Sẽ thành cõi vi diệu.

Bồ-tát dùng nguyện lực
Tu thắng hạnh Bồ-đề
Quốc độ như ảnh tượng
Phát các tâm hoằng thệ
Nếu cầu khắp thanh tịnh
Lợi thù thắng vô biên
Nghe danh Phật thắng đức
Nguyện sinh nước An lạc.
Nếu có các Bồ-tát
Chí cầu cõi thanh tịnh
Thấu suốt pháp vô ngã
Nguyện sinh nước An lạc.

Lại nữa, này A-nan! Bồ-tát ở thế giới Cực lạc, đối với đạo Vô thượng Bồ-đề, đều an trụ Nhất sinh bổ xứ, chỉ trừ các Đại Bồ-tát phát đại nguyện mặc đại giáp trụ làm sư tử hống vì độ quần sinh tu đại Niết-bàn.

Lại nữa, này A-nan! Các chúng Thanh văn ở trong cõi Phật kia thân đều có hào quang chiếu soi tám thước, hào quang của Bồ-tát chiếu soi cực trăm ngàn thước, trừ hai vị Bồ-tát quang minh thường chiếu soi tam thiên đại thiên thế giới.

A-nan bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn! Hai vị Bồ-tát kia tên là gì?

Phật bảo A-nan:

– Ông nay nghe cho kỹ, hai vị Bồ-tát kia một tên là Quán Tự Tại, hai là tên Đại Thế Chí. Này A-nan! Hai vị Bồ-tát này, từ thế giới Ta-bà bỏ thọ lượng rồi đi đến nước kia.

Này A-nan! Bồ-tát sinh ở thế giới Cực lạc kia, đều đủ ba mươi hai tướng, thân thể nhu nhuyến, các căn thông lợi, trí tuệ thiện xảo, đối với pháp sai biệt không pháp nào chẳng thấu suốt, thiền định thần thông du hý tuyệt vời, đều không phải kẻ bạc đức căn tánh chậm lụt. Trong các hàng Bồ-tát kia có người được Sơ nhẫn, hoặc Đệ nhị nhẫn vô lượng, vô biên, hoặc có người chứng được Vô sinh pháp nhẫn.

Này A-nan! Bồ-tát ở nước kia cho đến khi chứng được Bồ-đề không đọa ác thú, sinh ra ở chỗ nào cũng biết được túc mệnh đời trước của mình, chỉ trừ trong đời ác năm trược xuất hiện ra ở đời.

Này A-nan! Bồ-tát ở nước kia, vào lúc buổi sớm mai, cúng dường vô lượng trăm ngàn các Đức Phật ở phương khác, tùy theo chỗ mong cầu các loại hoa man, hương bôi, hương bột, cờ phướn, dù lọng và các âm nhạc, do

thần lực của Phật đều hiện trong lòng bàn tay để cúng dường chư Phật. Đồ cúng dường to lớn rất nhiều như thế, vô số, vô biên chẳng thể nghĩ bàn. Nếu lại cầu các loại danh hoa, hoa có vô lượng trăm ngàn sắc quang, đều hiện trong tay để dâng cúng chư Phật.

Này A-nan! Những loại hoa tung rải phụng tán kia liền ở trong hư không biến thành lọng hoa, lọng nhỏ cũng đầy khắp mười do-tuần, nếu như không tán hoa mới, thì hoa đã tán trước đây không bao giờ rơi rụng.

Này A-nan! Hoặc có lọng hoa đầy khắp hai mươi do-tuần, như thế ba mươi, bốn mươi cho đến tam thiên đại thiên thế giới. Các Bồ-tát này thấy vậy sinh lòng hy hữu, được sự rất vui mừng, vào mỗi buổi sáng, phụng sự cúng dường, tôn trọng tán thán vô lượng trăm ngàn na-do-tha Đức Phật và gieo trồng các gốc lành rồi, ở trong sáng sớm lại trở về bản quốc. Đều do bản nguyện gia uy của Phật Vô Lượng Thọ và đã từng cúng dường Như Lai, gốc lành được tương tục không khuyết giảm, khéo tu tập, khéo nhiếp thủ các nghiệp thiện, khéo thành tựu mà được như thế.

Lại nữa, này A-nan! Các chúng Bồ-tát ở thế giới Cực lạc kia, nói năng điều gì đều tương ứng với Nhất thiết trí, thọ dụng gì đều không nhiếp thủ, du hành khắp cả các cõi Phật mà không ưa, không chán cũng không mong cầu, không tưởng mong cầu, không tư tưởng, không phiền não tưởng, không ngã tưởng, không có tưởng đấu tranh trái nhau giận tiếc. Vì sao? Vì các Bồ-tát kia, đối với tất cả chúng sinh, có tâm đại Từ bi lợi ích, có tâm nhu nhuyễn không chướng ngại, tâm không ô trược, tâm không oán giận, tâm bình đẳng điều phục tĩnh lặng, tâm nhẫn nhục điều phục, tâm đẳng dẫn trừng tịnh không tán loạn, tâm không bị che khuất, tâm tịnh, tâm cực tịnh, tâm chiếu soi, tâm không trần cấu, tâm đại uy đức, tâm thiện, tâm rộng lớn, tâm không gì sánh, tâm thậm thâm, tâm ái pháp, tâm hỷ pháp, tâm thiện ý, tâm bỏ tất cả chấp trước, tâm đoạn tất cả phiền não cho chúng sinh, tâm đóng tất cả các nẻo ác thú, làm hạnh trí tuệ ấy rồi thành tựu vô lượng công đức. Đối với thiền định giác phần hay khéo diễn nói, mà thường tự tại nơi quả Vô thượng Bồ-đề siêng tu tập rồi ban bố rộng khắp. Nhục nhãn phát sinh có được sự chọn lọc, Thiên nhãn xuất hiện giám sát cõi Phật, Pháp nhãn thanh tịnh, viễn ly được mọi chấp trước, Tuệ nhãn thông suốt được đến bờ bên kia, Phật nhãn thành tựu giác ngộ khai thị, sinh trí tuệ vô ngại vì người khác rộng nói, ở trong ba cõi bình đẳng siêng tu, đã tự điều phục cũng hay điều phục tất cả hữu tình, hay khiến được Xa-ma-tha thù thắng, đối với tất cả pháp chứng Vô sở đắc, khéo hay thuyết pháp ngôn từ xảo diệu, siêng tu cúng dường tất cả chư Phật, bỏ dẹp tất cả phiền não cho hữu

tình, được tất cả Đức Như Lai duyệt khả mới hay được như thế, suy nghĩ như thế. Khi khởi suy nghĩ như thế, thì có thể tập hợp, được thấy tất cả các pháp là vô sở đắc, dùng trí phương tiện tu hành pháp diệt, khéo biết thủ, xả, lý và phi lý thú, đối với trong lý và phi lý thú đều được thiện xảo.

Đối với ngôn ngữ thế gian lòng không ưa muốn, kinh điển xuất thế thành tín siêng tu, thiện xảo tìm cầu tất cả các pháp, cầu tất cả các pháp tăng trưởng hiểu biết, biết tất cả pháp bản lai không thật chẳng thể nắm bắt. Đối với những chỗ sở hành cũng không lấy hoặc bỏ, giải thoát già, bệnh an trụ các công đức, từ trước đến nay lúc nào cũng an trụ thần thông siêng tu thâm pháp, đối với pháp thậm thâm không bao giờ thoái chuyển, đối với pháp khó giải đều thông suốt, được đạo Nhất thừa không còn nghi hoặc, đối với giáo pháp của Phật không phải do người khác mà được giác ngộ. Trí tuệ sâu rộng ví như biển lớn, Bồ-đề cao lớn ví như núi Tu-di, tự thân uy quang vượt hơn mặt trời, mặt trăng. Phàm suy nghĩ chọn lựa đều tương ứng với trí tuệ, tâm trong sạch cũng như núi Tuyết, vô biên công đức quang minh chiếu khắp đốt cháy củi phiền não, đối với lửa trí tuệ không hề bị thiện ác làm dao động, tâm tĩnh lặng thường an ổn như quả đại địa, tẩy rửa hoặc nghiệp phiền não như nước thanh tịnh, tâm không sở chủ cũng giống như lửa, không chấp trước thế gian cũng giống như gió, nuôi dưỡng hữu tình giống như đất, quan sát các thế giới cũng như hư không, gánh vác chúng sinh như cỗ xe tốt, không nhiễm thế pháp như hoa sen, tiếng Pháp âm xướng xa như sấm động, mưa tất cả pháp như cơn mưa lớn, bóng sáng che cho Hiền thánh như Đại Tiên kia, hay điều phục như đại Long tượng, dũng mãnh vô úy như Sư tử vương, che mát chúng sinh như cây Ni-câu-đà, tha luận bất động như núi Thiết vi, tu từ vô lượng như cát sông Hằng, các thiện pháp vương hay làm người dẫn đường như Đại Phạm thiên, không chứa góp giống như chim bay, bẻ gãy tha luận như Kim sí vương, khó gặp hiếm có như hoa Ưu-đàm, tâm trượng phu tối thắng chánh trực tu hành khéo léo không bao giờ lười biếng. Đối với các kiến hoặc thiện xảo quyết định, nhu hòa nhẫn nhục, không có tâm ghen ghét, luận pháp không chán, cầu pháp không mệt, thường siêng diễn nói lợi ích chúng sinh, giới như lưu ly trong ngoài sáng sạch, khéo nghe các pháp làm của báu thù thắng, nói năng điều gì đều khiến cho chúng sinh vui mừng kính phục, lấy trí tuệ dựng cờ đại pháp, thổi loa đại pháp, đánh trống đại pháp, thường ưa siêng năng tu hành dựng các pháp biểu, do ánh sáng trí tuệ tâm không mê hoặc, xa các tội lỗi cũng không tổn hại, bởi tâm thuần tịnh lìa các uế nhiễm. Thường làm tuệ thí, vĩnh viễn xả bỏ xan tham, bản tánh ôn hòa, thường mang lòng thẹn hổ, tâm tịch tĩnh, trí tuệ minh sát, làm đèn cho thế gian, phá ám cho chúng

sinh, kham thọ lợi dưỡng làm ruộng phước thù thắng, làm đại Đạo sư khắp giúp mọi loài. Xa lìa yêu ghét, tâm tịnh không lo, dũng tiến không sợ, làm đại pháp tướng, rõ biết địa ngục, điều phục tự tha, lợi ích hữu tình, nhổ các tên độc, làm Thế gian giải, làm Thế gian sư, dẫn đạo quần sinh bỏ các ái trược, mãi lìa ba cấu, thần thông tự tại, nhân lực, duyên lực, nguyện lực, phát khởi lực, thế tục lực, xuất sinh lực, thiện căn lực, Tam-ma-địa lực, văn lực, xả lực, giới lực, nhẫn lực, tinh tấn lực, định lực, tuệ lực, Xa-ma-tha lực, Tỳ-bát-xá-na lực, thần thông lực, niệm lực, giác lực, tối phục nhất thiết đại ma quân lực, tinh tha luận pháp lực, năng phá nhất thiết phiền não oán lực và thù thắng đại lực. Đầy đủ uy phúc tướng tốt đoan nghiêm, trí tuệ biện tài thiện căn viên mãn, mắt trong, mày dài người đều yêu mến, thân thể thanh khiết, xa lìa ngạo nghễ, đem tâm tôn trọng, phụng sự chư Phật, ở chỗ chư Phật gieo trồng các gốc lành, nhổ sạch kiêu mạn, lìa tham, sân, si, thù thắng cát tường, tối thắng trong hàng Ứng cúng, an trụ cảnh trí thù thắng, tuệ quang hiển hách trang nghiêm, tâm sinh vui mừng dũng mãnh vô úy, phúc trí đầy đủ không có hạn lượng, nói nghe khai thị mọi loài, tùy chỗ nghe pháp đều được rõ suốt, pháp phần Bồ-đề dũng mãnh siêng tu, thường an trụ nơi Không, Vô tướng, Vô nguyện và các Tam-ma-địa không sinh không diệt, đi khắp chốn đạo tràng, xa lìa hẳn hai thừa cảnh.

Này A-nan! Ta nay chỉ nói lược công đức chân thật của các Đại Bồ-tát sinh ở thế giới Cực lạc kia, tất cả đều như thế.

Này A-nan! Giả sử thân ta sống lâu trăm ngàn ức na-do-tha kiếp, dùng vô ngại biện, muốn khen ngợi đầy đủ công đức chân thật của các Đại Bồ-tát chúng cũng không thể nào cùng tận được!

Này A-nan! Các Đại Bồ-tát kia dù cho hết thọ mệnh cũng không thể biết được.

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo A-nan:

– Đấy là thế giới Cực lạc của Đức Phật Vô Lượng Thọ, ông nên từ tòa đứng dậy chắp tay cung kính năm vóc gieo xuống đất vì Đức Phật làm lễ. Đức Phật kia tiếng đồn khắp cả mười phương, mỗi mỗi phương kia, Phật nhiều như số cát sông Hằng, đều cùng ca ngợi không ngại không đoạn.

Lúc ấy, Tôn giả A-nan liền từ tòa ngồi đứng dậy, để hở vai áo bên phải, mặt hướng về hướng Tây, chắp tay năm vóc gieo xuống đất, bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn! Con nay muốn được thấy Đức Như Lai Vô Lượng Thọ ở thế giới Cực lạc và cúng dường phụng sự vô lượng trăm ngàn ức na-do-tha Phật và chúng Bồ-tát, trồng các gốc lành.

Bấy giờ Đức Phật Vô Lượng Thọ, ở trong lòng bàn tay phóng ra ánh sáng lớn soi khắp trăm ngàn na-do-tha cõi nước khác, các cõi nước của các Đức Phật, có các núi lớn như: Hắc sơn, Bảo sơn, núi Tu-di, núi Mê lư, núi Đại Mê lư, núi Mục-chân-lân-đà, núi Ma-ha Mục-chân-lân-đà, núi Thiết vi, núi Đại Thiết vi, vườn rừng rậm rạp và các cung điện, thiên nhiên mọi vật, do ánh sáng của Phật đều được soi chiếu thấy hết, ví như có người dùng Thiên nhãn thanh tịnh quan sát khoảng một tầm thôi mà thấy hết được các vật sở hữu ở dưới đất, lại như ánh sáng của mặt trời khi xuất hiện vạn vật đều thấy rõ. Trong các nước kia, Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, đều thấy hết được Đức Như Lai Vô Lượng Thọ như Tu-di sơn vương. Khi chiếu soi cõi nước của các chư Phật, khi ấy các cõi Phật đều thấy rõ hiện như ở gần đây mà thôi, vì ánh sáng thù thắng cực thanh tịnh của Đức Như Lai Vô Lượng Thọ mà được như vậy, thấy cả tòa cao kia và các Thanh văn, Bồ-tát chúng… số nhiều ví như đại địa bị nước lụt tràn đầy khắp, cây cối núi sông đều chìm hết không hiện chỉ thấy có nước lớn mà thôi.

Cũng như thế, này A-nan! Trong cõi nước của Đức Phật kia không có tha luận và các loại dị hình, chỉ trừ ánh sáng một tầm của tất cả đại Thanh văn chúng và ánh sáng chiếu trăm ngàn tầm của vô số các Đại Bồ-tát, ánh sáng của Đức Như Lai Vô Lượng Thọ Ứng Chánh Đẳng Giác kia, rợp che tất cả Thanh văn và Bồ-tát. Thanh văn, chúng trời, người… ở thế giới Cực lạc kia, tất cả đều trông thấy Thích-ca Như Lai ở thế giới Ta-bà nói pháp và Tỳ-kheo chúng vây quanh.

Bấy giờ Phật bảo Bồ-tát Di-lặc:

– Ông có thấy đầy đủ thanh tịnh uy đức trang nghiêm cõi Phật và thấy trong hư không có rừng cây, vườn tược, suối chảy, ao ngòi không? Ông có thấy đại địa cho đến trời Sắc cứu cánh, ở trong hư không rải hoa như rừng cây để trang nghiêm, lại có cả các loài chim ở hư không giới, phát ra các thứ tiếng giống như tiếng nói của Phật mà thế giới khắp nghe, các loài chim ấy đều là do biến hóa mà thành chứ không phải súc sinh thật đâu, ông có thấy không?

Đức Di-lặc bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn! Vâng, con đã thấy.

Phật lại bảo Di-lặc:

– Ông có thấy các chúng sinh ấy vào du-thiện-na trăm ngàn cung điện rồi, du hành như hư không không có sự trở ngại, cúng dường chư Phật khắp cả các cõi và thấy các hữu tình kia ngày đêm niệm Phật tương tục không?

Di-lặc bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn! Ví như cõi trời Tam thập tam, trời Dạ-ma… vào trong cung điện trăm do-tuần, hoặc năm trăm do-tuần chơi đùa vui vẻ, con coi thấy thế giới Cực lạc người trụ thai, giống như trời Dạ-ma ở trong cung điện, lại thấy chúng sinh ở trong hoa sen ngồi kết già tự nhiên hóa sinh.

Bấy giờ Bồ-tát Di-lặc lại bạch:

– Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì chúng sinh ở nước kia lại có người sinh bằng thai hoặc hóa sinh?

Phật bảo Di-lặc:

– Nếu có chúng sinh sa đọa vào những sự nghi hối chứa góp căn lành, mong cầu Phật trí, trí phổ biến, trí chẳng nghĩ bàn, trí không gì sánh, trí uy đức, trí quảng đại, do căn lành không sinh lòng tin được, vì nhân duyên ấy nên phải ở trong cung điện trong năm trăm năm, không được nhìn thấy Phật, không được nghe pháp, không được thấy chúng Bồ-tát và Thanh văn. Nếu có chúng sinh nào đoạn trừ nghi hối chứa góp căn lành, mong cầu trí Phật cho đến trí quảng đại, tin tưởng nơi căn lành của mình, người ấy ở trong hoa sen ngồi kiết già, hốt nhiên hóa sinh trong nháy mắt mà sinh ra, ví như người ở nước khác đến.

Bồ-tát ấy cũng lại như thế, ở nước khác phát tâm lại sinh ở nước Cực lạc, được thấy Phật Vô Lượng Thọ phụng sự cúng dường và các chúng Bồ-tát và Thanh văn.

Này A-dật-đa! Ông xem người có trí tuệ thù thắng, nhân người kia có tuệ lực rộng nên được hóa sinh ở nước Cực lạc kia ở trong hoa sen ngồi kiết già. Ông xem những kẻ hạ liệt, ở trong năm trăm năm, không được trông thấy Phật, không được nghe pháp, không được thấy chúng Bồ-tát và Thanh văn, không biết phép tắc uy nghi của Bồ-tát, không hay tu tập các công đức, không có nhân lành phụng sự Phật Vô Lượng Thọ. Những người này đều là nhân khi xưa khi nghi hối mà gây ra như thế, ví như con của nhà vua Sát-đế-lợi bị phạm pháp, bị giam ở nội cung tối tăm, tuy ở trong cung điện lầu các được trang sức đẹp đẽ bằng các thứ trân bảo, màn báu giường bằng vàng, trải chăn đệm rất dày êm, danh hoa khắp cả đất, đốt đại bảo hương, ăn uống đầy đủ, nhưng lại bị khóa vàng cõi Diêm-phù-đề khóa cả hai chân.

Phật bảo Di-lặc:

– Theo ý ông nghĩ thế nào? Tâm của vương tử kia có vui được không?

Di-lặc thưa:

– Không thể vui được! Bạch Thế Tôn! Khi vương tử bị giam ở nội cung tối tăm, bị khóa hai chân nên thường suy nghĩ muốn được thoát ra

khỏi, cầu xin những người thân quen biết như cư sĩ, tể quan, trưởng giả, cận thần để mong được thoát ra. Thái tử của nhà vua tuy mong ra khỏi nhưng trọn không được toại lòng, cho đến vua Sát-đế-lợi, lòng sinh vui vẻ mới được giải thoát.

Phật bảo Di-lặc:

– Đúng vậy, đúng vậy! Nếu có người đọa lạc vào sự nghi hối, gieo trồng các căn lành, mong cầu trí Phật cho đến trí quảng đại, đối với tự căn lành không sinh lòng tin, do nghe danh hiệu của Phật mà khởi lòng tin, dù có sinh ở trong hoa sen trong nước kia cũng không được ra khỏi hoa sen. Các chúng sinh kia ở trong bào thai hoa sen, tưởng như đang ở trong vườn thượng uyển và ở trong cung điện.

Vì sao? Vì ở trong kia trong sạch không có mọi thứ uế ái, tất cả không có một sự gì là không đáng vui cả. Song các chúng sinh kia ở trong năm trăm năm, không thấy Phật, không được nghe pháp, không thấy Bồ-tát và chúng Thanh văn, không được cúng dường phụng sự cho Phật, không được hỏi Pháp tạng của Bồ-tát, xa lìa tất cả căn lành thù thắng, bọn họ ở trong đó không sinh lòng vui mừng, không hay xuất hiện tu tập thiện pháp. Trong đời xa xưa tội lỗi hết rồi song sau mới được ra, ở trong lúc được ra kia, tâm mê mờ cả trên dưới bốn phương. Nếu như trong năm trăm không nghi hoặc, thì sẽ được cúng dường vô lượng trăm ngàn câu-chi na-do-tha Phật, gồm gieo trồng vô lượng, vô biên căn lành.

Này A-dật-đa nên biết! Sự nghi hoặc là sự tổn hại lớn nhất đối với các Bồ-tát!

Bấy giờ Bồ-tát Di-lặc bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn! Ở nơi cõi nước này, Bồ-tát sẽ sinh nước Cực lạc số là bao nhiêu?

Phật bảo Di-lặc:

– Trong cõi Phật độ này có bảy mươi hai ức Bồ-tát, các vị này đã ở vô lượng ức na-do-tha trăm ngàn chỗ Phật, gieo trồng các căn lành đạt quả không không thoái chuyển sẽ được sinh sang nước Cực lạc kia, ngoài ra còn có các Bồ-tát khác do ít căn lành được sinh sang nước kia, không thể nào tính đếm được.

Này A-dật-đa! Từ nơi cõi nước của Đức Như Lai Nan nhẫn, có mười tám ức Bồ-tát không thoái chuyển sẽ được sinh sang thế giới Cực lạc. Trong nước Phật Bảo Tạng ở phương Đông bắc, có chín mươi ức Bồ-tát không thoái chuyển sẽ sinh cõi kia. Từ trong nước Vô Lượng Thanh Như Lai, có hai mươi ức Bồ-tát không thoái chuyển sẽ sinh nước kia. Từ trong nước

của Quang Minh Như Lai, có ba mươi hai ức Bồ-tát không thoái chuyển sẽ sinh cõi kia. Từ trong nước Long Thiên Như Lai, có mười bốn ngàn Bồ-tát không thoái chuyển sẽ sinh nước kia. Từ trong nước Thắng Thiên Lực Như Lai, có mười hai ngàn Bồ-tát không thoái chuyển sẽ sinh nước kia. Từ trong nước Sư Tử Như Lai, có năm trăm Bồ-tát không thoái chuyển sẽ sinh nước kia. Từ trong nước Ly Trần Như Lai, có tám mươi mốt ức Bồ-tát không thoái chuyển sẽ sinh nước kia. Từ trong nước Thế Thiên Như Lai, có sáu mươi ức Bồ-tát không thoái chuyển sẽ sinh nước kia. Từ trong nước Thắng Tích Như Lai, có sáu mươi ức Bồ-tát không thoái chuyển sẽ sinh nước kia. Từ trong nước Nhân Vương Như Lai, có mười câu-chi Bồ-tát không thoái chuyển sẽ sinh nước kia. Từ trong nước Thắng Hoa Như Lai, có năm trăm Bồ-tát, đủ đại tinh tấn hướng đến Nhất thừa, ở trong bảy ngày khiến chúng sinh lìa trăm ngàn ức na-do-tha kiếp sinh tử lưu chuyển, các vị ấy cũng sẽ được sinh thế giới Cực lạc. Từ trong nước Phát Khởi Tinh Tấn Như Lai, có sáu mươi chín ức Bồ-tát không thoái chuyển sẽ sinh nước kia. Đến nước kia rồi, cúng dường lễ bái Như Lai Vô Lượng Thọ và chúng Bồ-tát.

Này A-dật-đa! Nếu ta nói đủ các phương Bồ-tát sinh về thế giới Cực lạc, hoặc đã đến, nay đến, sẽ đến, vì cúng dường lễ bái chiêm ngưỡng Đức Phật Vô Lượng Thọ… chỉ nói tên thôi, cùng kiếp cũng không hết được.

Này A-dật-đa! Ông xem các Bồ-tát Ma-ha-tát kia được lợi ích, như nghe danh hiệu của Đức Phật kia, chỉ sinh một niệm tâm vui mừng, sẽ được công đức như đã nói ở trên. Tâm hạ liệt không ngạo nghễ, thành tựu thiện căn hết đều tăng thượng.

Này A-dật-đa! Vì thế ta bảo ông và trời, người trong thế gian, A-tu-la… pháp môn này phó chúc cho ông, ông nên phải ưa mến tu tập, cho đến trải qua một ngày đêm thọ trì, đọc tụng sinh lòng hiếm có, ở trong đại chúng, vì người khác khai thị, nên khiến viết chép giữ gìn kinh này, đối với trong kinh này sinh tưởng như bậc Đạo sư.

Này A-dật-đa! Cho nên Bồ-tát Ma-ha-tát, muốn khiến vô lượng các chúng sinh… chóng an trụ không thoái chuyển nơi quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác và muốn thấy sự trang nghiêm rộng lớn kia, nhiếp thọ công đức viên mãn thù thắng ở cõi Phật kia, phải phát khởi sức tinh tấn nghe pháp môn này, giả sử trải qua lửa mạnh đầy trong đại thiên thế giới, vì cầu pháp không sinh tâm thoái lui siểm dối, đọc tụng, thọ trì, viết chép kinh quyển này, cho đến khoảng giây phút vì người khai thị, khuyên khiến nghe ngóng, không sinh lo não, giả như phải vào chỗ lửa lớn cũng không nên nghi hối. Vì sao? Vì vô lượng ức các Bồ-tát kia, tất cả đều cầu pháp

môn này, tôn trọng nghe ngóng không sinh lòng làm trái ngược, vì thế các ông phải cầu pháp môn này.

Này A-dật-đa! Các chúng sinh được lợi lành lớn lao kia, ở đời mai sau cho đến khi chánh pháp diệt, sẽ có chúng sinh gieo trồng các căn lành, đã từng cúng dường vô lượng chư Phật, do Đức Như Lai kia uy lực gia hộ mà được pháp môn rộng lớn như thế, được tất cả các Đức Như Lai khen ngợi duyệt khả. Nếu đối với pháp kia nhiếp thủ gìn giữ, sẽ được trí Nhất thiết trí rộng lớn, tùy theo ý muốn trồng các căn lành. Nếu có thiện nam, thiện nữ nào hiểu rõ nghĩa rộng lớn trong pháp kia, hãy nên nghe sẽ được đại hoan hỷ và hãy thọ trì, đọc tụng, rộng vì người khác nói, thường ưa tu hành.

Này A-dật-đa! Vô lượng ức số các Bồ-tát cầu thỉnh pháp này, không từng chán trái, cho nên các ngươi, thiện nam và thiện nữ, ở đời mai sau đối với pháp môn này hoặc đã cầu, hiện cầu và sẽ cầu đều được thiện lợi.

Này A-dật-đa! Như Lai chỗ nên làm đều đã làm. Các ông nên phải an trụ chỗ không còn nghi ngờ và gieo trồng các căn lành, nên phải tu học khiến cho không còn nghi ngờ nữa, không nên tham vào tất cả chủng loại trân bảo để thành tựu lao ngục.

Này A-dật-đa! Phật ra đời rất khó, thân lìa tám nạn cũng là khó được, pháp môn vô thượng của chư Phật Như Lai, các pháp sâu xa mười Lực, Vô úy, Vô ngại, Vô trước và pháp của Bồ-tát ba-la-mật…, người hay thuyết pháp cũng khó khai thị.

Này A-dật-đa! Người khéo thuyết pháp không phải dễ gặp được, khi kiên cố tin sâu cũng rất khó gặp, cho nên ta nay như lý tuyên nói, các ông tu tập nên theo lời dạy.

Này A-dật-đa! Nay ta đem pháp môn này và các Phật pháp chúc lụy cho ông, ông phải tu hành đừng để cho pháp môn này bị diệt mất. Pháp môn rộng lớn vi diệu như thế, đã được tất cả chư Phật khen ngợi, không nên làm trái lời Phật dạy mà bỏ đi, sẽ khiến cho các ông không được lợi lành, sẽ phải thâu đêm chìm đắm đủ mọi khổ ách. Cho nên ta nay làm đại phó chúc này sẽ khiến cho pháp môn này được tồn tại dài lâu bất diệt. Nên phải siêng năng tu hành thuận theo lời của ta dạy bảo.

Khi ấy Đức Thế Tôn nói bài tụng rằng:

Nếu như trước chưa tu phước đức
Trọn không nghe pháp vi diệu này
Dũng mãnh thành được các lợi lành
Nên nghe kinh sâu xa như thế.

Người kia từng thấy các Thế Tôn
Hay làm đuốc sáng soi đời trước
Nghe nhiều Tổng trì như biển lớn
Họ được Thánh hiền lòng vui mừng.
Người hạ liệt lười biếng tà kiến
Chẳng tin Như Lai chánh pháp ấy
Nếu từng theo luật trồng căn lành
Hạnh cứu đời kia thường tu tập.
Ví như người lòa thường tối tăm
Không thể dẫn đường cho người khác
Thanh văn đối Phật trí cũng vậy
Làm sao giác ngộ hữu tình khác
Như Lai công đức Phật tự biết
Chỉ có Thế Tôn hay mở bày
Trời, Rồng, Dạ-xoa đều không kịp
Nhị thừa tự tuyệt ở danh ngôn.
Nếu các hữu tình sẽ thành Phật
Tu vượt Phổ Hiền đến bờ kia
Diễn nói công đức của một Phật
Trải qua nhiều kiếp chẳng nghĩ bàn
Trung gian khi ấy thân diệt độ
Thắng tuệ của Phật không lường được.
Vì thế tin nghe phải đầy đủ
Và được bạn lành thường nhiếp thọ
Được nghe diệu pháp sâu như thế
Thường được Thánh tôn đều kính trọng
Như Lai thắng trí khắp hư không
Nghĩa nói ra chỉ có Phật ngộ.
Bởi thế các trí sĩ bác văn
Nên tin ta nói lời như thực
Được làm thân người là rất khó
Gặp Phật ra đời lại khó hơn!
Tín tuệ phải nhiều đời mới được
Vì thế người tu nên tinh tấn.
Diệu pháp như thế đã nghe rồi
Thường nhớ chư Phật lòng vui mừng
Người kia kiếp trước thực bạn ta
Khéo hay ưa muốn Phật Bồ-đề.

Bấy giờ Đức Thế Tôn nói kinh này rồi, trời, người trong thế gian có một vạn sáu ngàn na-do-tha ức chúng sinh xa lìa trần cấu, được Pháp nhãn tịnh; hai mươi ức chúng sinh được pháp quả vị A-la-hán, sáu ngàn tám trăm Tỳ-kheo các lậu đã tận, tâm được giải thoát; bốn mươi ức Bồ-tát đối với đạo Vô thượng Bồ-đề trụ không thoái chuyển, mặc đại giáp trụ sẽ thành Chánh giác, có hai mươi lăm ức chúng sinh được pháp nhẫn không thoái, có bốn vạn ức na-do-tha trăm ngàn chúng sinh đối với đạo Vô thượng Bồ-đề chưa từng phát ý, hay mới gieo trồng các căn lành, nguyện sinh về thế giới Cực lạc thấy Phật A-di-đà, đều sẽ sinh về cõi nước của Đức Như Lai kia. Các phương khác lần lượt được thành Phật cùng tên là Diệu Âm, có tám vạn ức na-do-tha chúng sinh được thọ ký pháp nhẫn thành Vô thượng Bồ-đề, là những loài hữu tình mà Phật Vô Lượng Thọ kia khi xưa tu hành đạo Bồ-tát đã thành thục cho, những hữu tình này đều sẽ sinh thế giới Cực lạc, nhớ nghĩ chỗ phát tự nguyện khi xưa đều được thành mãn.

Bấy giờ tam thiên đại thiên thế giới chấn động sáu cách, gồm hiện các loại thần biến hiếm có, phóng ánh sáng lớn chiếu khắp thế giới, vô lượng ức na-do-tha trời, người, ngay lúc đó âm nhạc không trỗi mà tự vang, mưa hoa trời Mạn-đà-la, hoa ngập tới gối cho đến cõi trời A-ca-nị-tra, làm ra các loại vi diệu thù thắng để cúng dường.

Phật nói kinh này rồi, Bồ-tát Di-lặc… và Tôn giả A-nan, tất cả đại chúng nghe Phật nói đều rất hoan hỷ tín thọ vui mừng.

❑

KINH ĐẠI BẢO TÍCH

QUYỂN 19

Hán dịch: Đời Đại Đường, Tam tạng
Pháp sư Bồ-đề-lưu-chí

Pháp hội 6: NHƯ LAI BẤT ĐỘNG (Phần 1)

Phẩm 1: THỌ KÝ TRANG NGHIÊM

Tôi nghe như vầy:

Một thời Đức Phật ở thành Vương xá tại núi Kỳ-xà-quật cùng một ngàn hai trăm năm mươi vị đại Tỳ-kheo, chúng đại Tỳ-kheo này đều là bậc A-la-hán được nhiều người biết. Các vị đã dứt hết những phiền não, tâm tuệ giải thoát tự tại không ngại như con rồng lớn, việc làm đã xong, cắt được gánh nặng, đạt được lợi ích của chính mình, hết các ràng buộc, thông đạt Chánh giác đến bờ kia, chỉ riêng Tôn giả A-nan còn ở bậc Hữu học.

Lúc ấy Tôn giả Xá-lợi-phất từ chỗ ngồi đứng dậy để hở vai áo bên phải, gối phải chấm đất, chắp tay hướng lên Đức Phật bạch:

– Bạch Thế Tôn! Thuở xưa các Đại Bồ-tát hướng đến Vô thượng Bồ-đề thế nào? Rộng tu các hạnh thanh tịnh, mặc áo giáp tinh tấn công đức trang nghiêm thế nào? Các Đại Bồ-tát ấy do mặc áo giáp nên được không thoái chuyển nơi đạo Vô thượng Bồ-đề.

Bạch Thế Tôn! Hạnh nguyện và sự phát tâm ấy, xin Đấng Đại Từ khai thị diễn thuyết cho.

Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát ấy vì lợi ích an lạc chư Thiên và nhân dân mà chuyên cần tu tập các hạnh thanh tịnh mặc áo giáp tinh tấn, do đó mà lợi ích an lạc tất cả chúng sinh và sẽ làm ánh sáng Phật pháp lớn cho chúng Bồ-tát hiện tại và vị lai, vì họ tán dương nên công đức chứng được căn lành.

Các Bồ-tát nghe pháp này rồi chuyên cần tu học chân như pháp tánh sẽ được Vô thượng Bồ-đề.

Đức Phật dạy:

– Lành thay! Lành thay! Này Xá-lợi-phất! ông có thể thưa hỏi Như Lai về tịnh hạnh quang minh, giáp trụ rộng lớn, công đức sâu dày của các Đại Bồ-tát thuở quá khứ để nhiếp thọ các Đại Bồ-tát vị lai. Lắng nghe, lắng nghe, suy gẫm đúng lý, ta sẽ vì ông mà nói.

Ngài Xá-lợi-phất thưa:

– Bạch Thế Tôn! Chúng con xin muốn được nghe.

Đức Phật dạy:

– Này Xá-lợi-phất! Từ đây qua phương Đông, quá một ngàn thế giới có quốc độ tên là Diệu hỷ. Thuở xưa có Đức Phật hiệu Quảng Mục Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác xuất hiện trong nước Diệu hỷ ấy, vì các Đại Bồ-tát nói pháp vi diệu, dùng sáu pháp Ba-la-mật-đa làm đầu.

Lúc ấy có một Tỳ-kheo từ chỗ ngồi đứng dậy, để hở vai áo bên phải, gối phải chấm đất, chắp tay hướng lên Đức Quảng Mục Như Lai mà bạch rằng: "Bạch Thế Tôn! Như lời Đức Phật đã dạy giáo pháp và chí nguyện tu hành của Bồ-tát."

Đức Quảng Mục Như Lai nói: "Này Tỳ-kheo, nay ông cần phải biết giáo pháp Bồ-tát rất khó tu tập. Tại sao? Vì Bồ-tát đối với chúng sinh chẳng có lòng sân hại."

Tỳ-kheo ấy bạch rằng: "Bạch Thế Tôn! Từ hôm nay con phát tâm Vô thượng Bồ-đề, dùng lòng không dua dối, lời nói chân thật chẳng đổi khác để cầu Nhất thiết chủng trí. Từ nay cho đến chừng nào chưa được Vô thượng Bồ-đề, đối với tất cả chúng sinh nếu con sinh lòng sân hại thì chính là trái bỏ chư Phật Như Lai hiện đang thuyết pháp trong vô lượng, vô số, vô biên thế giới.

Bạch Thế Tôn! Nay con phát tâm Nhất thiết chủng trí này hồi hướng như vậy. Nếu giữa chừng con lại phát tâm Thanh văn, Duyên giác thì là khi dối tất cả chư Phật.

Bạch Thế Tôn! Nay con phát tâm Nhất thiết chủng trí này hồi hướng như vậy, cho đến chừng nào chưa được Vô thượng Bồ-đề, đối với tất cả chúng sinh nếu con sinh lòng ái dục, sân hại, ngu si, hoặc tương ưng với hôn trầm, cống cao, ác tác thì là khi dối tất cả Như Lai.

Bạch Thế Tôn! Nay con phát tâm Nhất thiết chủng trí này hồi hướng như vậy, cho đến chừng nào chưa được Vô thượng Bồ-đề, nếu con sinh lòng nghi hoặc, lòng sát hại, lòng trộm cắp, hoặc sinh khởi tà kiến, dâm dục, nói dối, nói lời ác khẩu, nói hai lưỡi làm tổn hại chúng sinh thì con đã khi dối tất cả chư Phật."

Lúc ấy có Tỳ-kheo khác nghĩ rằng: "Vị Bồ-tát này do mới phát tâm mặc áo giáp tinh tấn, đối với tất cả chúng sinh chẳng bị sân hại... làm lay động." Nhân vì có niệm nghĩ ấy nên trong nước Diệu hỷ đặt hiệu cho Bồ-tát ấy là Bất Động.

Đức Quảng Mục Như Lai thấy Bồ-tát ấy được hiệu Bất Động cũng tùy hỷ khen hay. Tứ Thiên vương, Đế Thích, Phạm vương nghe danh hiệu ấy cũng đều tùy hỷ.

Này Xá-lợi-phất! Lúc ấy Bồ-tát Bất Động ở trước Đức Quảng Mục Như Lai bạch rằng: "Bạch Thế Tôn! Nay con phát tâm Nhất thiết chủng trí hồi hướng Vô thượng Bồ-đề như vậy, cho đến chừng nào chưa chứng Vô thượng Bồ-đề, chỗ tu hành nếu trái lời ấy thì khi dối chư Phật, Như Lai hiện đang thuyết pháp tại vô lượng, vô số thế giới.

Bạch Thế Tôn! Nay con phát đại tâm hồi hướng Vô thượng Bồ-đề như vậy, cho đến chừng nào chưa được Vô thượng Bồ-đề nếu ở nơi mỗi mỗi lời nói chẳng tương ưng với niệm Phật và Nhất thiết chủng trí là khi dối tất cả chư Phật.

Bạch Thế Tôn! Nay con phát tâm hồi hướng như vậy, cho đến chừng nào chưa chứng Vô thượng Bồ-đề, nếu đời đời làm người tại gia mà chẳng xuất gia là khi dối tất cả chư Phật.

Bạch Thế Tôn! Nay con phát đại tâm hồi hướng như vậy, cho đến chừng nào chưa chứng Vô thượng Bồ-đề, đời đời xuất gia nếu chẳng khất thực, chẳng một lần ngồi ăn, chẳng ăn tiết giảm, chẳng trì ba y, chẳng đắp y phấn tảo, chẳng theo chỗ mà ngồi, chẳng thường ngồi, chẳng ở A-lan-nhã, chẳng ở dưới cây, chẳng ngồi chỗ trống, chẳng ở gò mả là khi dối tất cả chư Phật.

Bạch Thế Tôn! Nay con phát tâm đại Bồ-đề này hồi hướng như vậy, cho đến chừng nào chưa được Nhất thiết chủng trí, nếu con chẳng thành tựu biện tài vô ngại thuyết các diệu pháp là khi dối vô số chư Phật.

Bạch Thế Tôn! Nay con phát tâm như vậy, cho đến chừng nào chưa được Vô thượng Bồ-đề, nếu con chẳng an trụ ba oai nghi hoặc đứng, hoặc ngồi, hoặc kinh hành là con khi dối vô lượng chư Phật.

Bạch Thế Tôn! Nay con phát tâm vô thượng, cho đến chừng nào chưa được Nhất thiết chủng trí, nếu đối với chúng sinh con phạm tội căn bản, hoặc nói vọng ngữ và những lời huyên náo thế tục khác, hoặc khởi lòng xấu đến luận thuyết của người khác là khi dối vô số chư Phật.

Bạch Thế Tôn! Nay con phát tâm Nhất thiết chủng trí này an trụ hồi hướng Vô thượng Bồ-đề, hoặc có lúc thuyết pháp cho hàng phụ nữ, nếu

con chẳng khởi cảm tưởng vô thường, khổ, không, vô ngã mà lại nghĩ lấy tướng người nữ và nhe răng cười là con khi dối tất cả chư Phật.

Bạch Thế Tôn! Nay con phát tâm Nhất thiết chủng trí hồi hướng an trụ Vô thượng Bồ-đề, nếu trong khi thuyết pháp nhìn ngó chỉ trỏ khinh dể hoặc thấy các Bồ-tát khác mà chẳng nghĩ tưởng đến bậc đại sư là con khi dối vô số chư Phật.

Bạch Thế Tôn! Nay con phát tâm Nhất thiết chủng trí hồi hướng Vô thượng Bồ-đề, trừ Sa-môn đệ tử của chư Phật, nếu con ngồi nghe pháp và lễ lạy Sa-môn, Bà-la-môn ngoại đạo là khi dối tất cả chư Phật.

Bạch Thế Tôn! Nay con phát đại tâm này cho đến Vô thượng Bồ-đề, lúc thực hành tài thí, pháp thí, nếu lòng con còn có bỉ thử, với chỗ đáng cúng dường lại sinh lòng giản dị là khi dối tất cả chư Phật.

Bạch Thế Tôn! Nay con phát tâm Nhất thiết chủng trí, cho đến Vô thượng Bồ-đề, nếu thấy các người tội sắp bị hình phạt mà chẳng xả thân mạng để cứu hộ họ là khi dối tất cả chư Phật."

Này Xá-lợi-phất! Lúc Bồ-tát Bất Động ấy tu đại hạnh như vậy cho đến chừng nào chưa chứng quả Vô thượng Bồ-đề, không một chúng sinh nào sắp bị hình phạt mà chẳng cứu hộ họ.

Này Xá-lợi-phất! Thuở ấy có một vị Tỳ-kheo nghĩ rằng: "Đức Như Lai đối với đại hạnh ấy nên tác chứng minh. Chúng Trời, Người, A-tu-la... kia cũng nên chứng kiến."

Này Xá-lợi-phất! Lúc ấy Đức Quảng Mục Như Lai biết tâm niệm của Tỳ-kheo ấy liền phán rằng: "Đúng như vậy! Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác chứng kiến đại hạnh ấy, các thế gian chúng Trời, Người, A-tu-la... cũng chứng kiến. Nếu có Đại Bồ-tát nào mặc áo giáp đại tinh tấn như vậy hướng đến Vô thượng Bồ-đề, đều sẽ thành Phật đạo."

Này Xá-lợi-phất! Lúc ấy Bồ-tát Bất Động bạch Đức Quảng Mục Như Lai rằng: "Bạch Thế Tôn! Nay con phát tâm Nhất thiết chủng trí này, cho đến chừng nào chưa chứng Vô thượng Bồ-đề, giữa chừng nếu có Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di nào phạm tội, mà con đi nói tội phạm của họ là trái bỏ chư Phật Như Lai.

Bạch Thế Tôn! Con tu công hạnh ấy nguyện thành Vô thượng Bồ-đề, làm cho cõi nước con rộng lớn thanh tịnh, chúng Thanh văn đều không có lầm lỗi.

Bạch Thế Tôn! Nay con phát tâm Nhất thiết chủng trí, cho đến chừng nào con chưa chứng Vô thượng Bồ-đề, nếu sinh tưởng niệm dâm dục tiết ra bất tịnh, cho đến trong lúc chiêm bao, là trái bỏ chư Phật Như Lai.

Bạch Thế Tôn! Con tu đại hạnh này chứng Vô thượng Chánh giác, khiến trong nước con những Bồ-tát xuất gia trong lúc chiêm bao cũng không tưởng dục tiết ra bất tịnh.

Bạch Thế Tôn! Nay con phát tâm Nhất thiết chủng trí, cho đến chứng được Vô thượng Bồ-đề, trong nước con, nếu hàng nữ nhân còn có lỗi lầm của người nữ như các nước khác thì con chẳng ở ngôi Chánh giác. Nếu ở ngôi Chánh giác là khi dối tất cả chư Phật."

Này Xá-lợi-phất! Nếu Bồ-tát do công năng đại nguyện ấy thành tựu thì tùy niệm xuất sinh các pháp như vậy có thể thuyết pháp cho tất cả chúng sinh.

Này Xá-lợi-phất! Thuở ấy có Tỳ-kheo thưa Bồ-tát Bất Động rằng: "Bạch Đại sĩ, nếu đây là tâm thành không thoái chí, lời nói không hư vọng, thì xin ngài dùng ngón chân lay động mặt đất."

Bồ-tát Bất Động nương oai thần của Phật và sức bản nguyện căn lành làm cho mặt đất Diệu hỷ ấy chấn động sáu cách; đó là chấn, đại chấn và biến chấn, động, đại động và biến động.

Này Xá-lợi-phất! Đúng như lời phát nguyện thuở xưa, Bồ-tát Bất Động nay đã hoàn thành tất cả công hạnh. Vì thế nên có Bồ-tát nào muốn chứng Vô thượng Bồ-đề thì nên học theo Bồ-tát Bất Động. Nếu có Bồ-tát nào khéo tu những hạnh nguyện ấy thì sẽ được như cõi nước Diệu hỷ ấy và có thể mau chứng Vô thượng Bồ-đề.

Lúc ấy Xá-lợi-phất bạch Phật rằng:

– Bạch Thế Tôn! Lúc Bồ-tát Bất Động mới phát tâm có bao nhiêu Thiên tử đến dự hội?

Đức Phật dạy:

– Này Xá-lợi-phất! Thuở ấy trong đại thiên thế giới có bao nhiêu Tứ đại Thiên vương và cùng Đế Thích, Ma vương, Phạm Thiên vương... đều hoan hỷ chắp tay xướng lên rằng: "Những đại nguyện công đức được nghe hôm nay là những điều mà từ trước chúng tôi chưa từng nghe. Lúc Bồ-tát Bất Động thành Phật, trong cõi nước ấy chẳng phải hạng căn lành thấp kém mà được làm chúng sinh ở nước ấy".

Xá-lợi-phất bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn! Như lời Phật đã dạy, áo giáp công đức của Bồ-tát Bất Động mặc là chỗ chưa từng có ở các Bồ-tát khác.

Đức Phật dạy:

– Này Xá-lợi-phất! Đúng như vậy! Các Bồ-tát khác mặc áo giáp lớn

phát tâm hướng đến Vô thượng Bồ-đề, không giống như Đại Bồ-tát Bất Động.

Này Xá-lợi-phất! Công đức của Bồ-tát Bất Động thành tựu, tất cả Bồ-tát trong kiếp Hiền này thảy đều không có.

Này Xá-lợi-phất! Thuở ấy Đức Quảng Mục Như Lai thọ ký Vô thượng Bồ-đề cho Bồ-tát Bất Động mà dạy rằng: "Này thiện nam! Ở đời sau này, ông sẽ làm Phật hiệu là Bất Động Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn."

Đức Quảng Mục Như Lai thọ ký Vô thượng Bồ-đề cho Bồ-tát Bất Động, như Đức Phật Nhiên Đăng thọ ký cho ta vậy.

Này Xá-lợi-phất! Lúc Bồ-tát Bất Động được thọ ký có quang minh lớn chiếu khắp thế giới, đại địa chấn động sáu cách giống như ngày trước lúc ta chứng Nhất thiết chủng trí, cõi đại thiên này cũng chấn động sáu cách.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Thuở ấy tất cả cỏ cây lùm rừng đều ngả ngọn hướng về phía Bồ-tát Bất Động, cũng như ngày trước lúc ta chứng Bồ-đề, tất cả cỏ cây đều ngả hướng về ta vậy.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Lúc Bồ-tát Bất Động được thọ ký, ở cõi nước Diệu hỷ ấy có bao nhiêu hàng Trời, Rồng, Dạ-xoa, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, tất cả đều chắp tay đảnh lễ Bồ-tát Bất Động. Như lúc ta chứng Vô thượng Bồ-đề trong cõi này, tất cả hàng Trời, Rồng tám bộ chúng đều chắp tay đảnh lễ ta vậy.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Lúc Bồ-tát Bất Động được thọ ký, trong nước Diệu hỷ ấy, người nữ mang thai đều được an lành, người mù được thấy, người điếc được nghe, không khác ngày ta thành Phật vậy.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Lúc Bồ-tát Bất Động phát nguyện hướng đến Vô thượng Bồ-đề và lúc Đức Như Lai Quảng Mục thọ ký, cả hai lúc ấy tất cả chúng sinh đều không có nạn hoạnh tử, cũng giống như lúc ta chứng Nhất thiết chủng trí.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Lúc Bồ-tát Bất Động được thọ ký, có hương duyệt ý thơm khắp thế giới, cũng như ngày trước lúc ta chứng đại Bồ-đề có hương thích ý thơm ngát khắp mọi nơi.

Xá-lợi-phất bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát Bất Động ấy thành tựu những công đức rộng lớn như vậy.

Đức Phật dạy:

– Này Xá-lợi-phất! Được Đức Như Lai Quảng Mục thọ ký, Bồ-tát Bất Động ấy chẳng phải chỉ có những công đức ấy, lại còn có thể được vô biên công đức Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Lúc Bồ-tát Bất Động được thọ ký, thế gian, như Trời, Người, A-tu-la..., lòng họ đều vui mừng nhu thuận hiền lành, cũng như lúc ta thành đạo Bồ-đề, chúng trời, người... đều vui mừng vậy.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Lúc Bồ-tát Bất Động được thọ ký, có đại Dạ-xoa tay cầm chày Kim cang hầu hạ Bồ-tát, như ta không khác.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Lúc Bồ-tát Bất Động được thọ ký, chúng trời, người rải những hoa đẹp và hương nước, hương bột lên trên Bồ-tát, giống như lúc ta chứng đạo Bồ-đề.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Lúc Bồ-tát Bất Động được thọ ký, có chúng trời, người đều hai mươi ức vị phát tâm Vô thượng Bồ-đề được Đức Quảng Mục Như Lai thọ ký thành Phật.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Lúc Bồ-tát Bất Động được thọ ký, những hoa sen xanh, hoa sen vàng, hoa sen đỏ, hoa sen trắng nở khắp đại địa, cũng như Bồ-đề đạo tràng của ta hoa nở trùm khắp.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Lúc Bồ-tát Bất Động được thọ ký, có vô lượng chư Thiên ở trên hư không rải những Thiên y choàng trên mình Bồ-tát và đồng xướng rằng cầu nguyện Bồ-tát này mau chứng Vô thượng Bồ-đề, như lúc ta được Nhất thiết chủng trí chư Thiên rải y cúng dường.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Thuở ấy thế gian, Trời, Người, A-tu-la... thấy Bồ-tát Bất Động được thọ ký Vô thượng Bồ-đề đều rất vui mừng, còn hơn là người đời cha mẹ sinh con trai. Cũng như lúc ta chứng Nhất thiết chủng trí, chúng trời, người... đều rất vui mừng.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Khắp cõi nước Diệu hỷ ấy, tất cả trời, người, do thần lực của Đức Như Lai Quảng Mục, đều nghe Bồ-tát Bất Động được thọ ký, họ cúng dường nhiều thứ y phục tốt và món ăn ngon lành, như mọi người cúng dường Tỳ-kheo lúc tháng Ca-đề đã mãn.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Lúc Bồ-tát Bất Động được thọ ký, chúng sinh ở cõi Dục mang những món ăn ngon và tấu nhạc trời để dâng cúng dường.

Này Xá-lợi-phất! Bồ-tát Bất Động được thọ ký rồi có nhiều công đức thành tựu như vậy.

Tôn giả Xá-lợi-phất bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn! Đức Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác rất là hy hữu, khéo nói cảnh giới của chư Phật chẳng thể nghĩ bàn. Cũng vậy, cảnh giới thiền định, cảnh giới loài Rồng chẳng thể nghĩ bàn, các nghiệp nhân và quả báo chẳng thể nghĩ bàn!

Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Bất Động ấy lúc mới phát tâm nhiếp thọ công đức thù thắng như vậy, được Đức Quảng Mục Như Lai thọ ký, lại hoàn thành những công đức lớn chẳng thể nghĩ bàn ấy.

Đức Phật dạy:

– Đúng như vậy! Đúng như lời ông nói đó!

Bấy giờ Tôn giả A-nan thưa Tôn giả Xá-lợi-phất:

– Bạch Đại đức, Bồ-tát mới phát tâm ấy mặc áo giáp tinh tấn, Đức Thế Tôn lược nói phần ít công đức vẫn còn chưa hết.

Xá-lợi-phất nói:

– Đúng như vậy! Đức Như Lai chỉ lược nói thôi. Vì sao? Vì Bồ-tát ấy an trụ nơi sự mới phát tâm, mặc áo giáp tinh tấn thành tựu vô lượng công đức chẳng thể nghĩ bàn.

Tôn giả Xá-lợi-phất lại bạch Đức Phật rằng:

– Bạch Thế Tôn! Nay Thế Tôn đã lược khen Bồ-tát Bất Động mặc áo giáp tinh tấn có công đức thù thắng rồi, cúi mong Đức Thế Tôn vì nhiếp thọ các Bồ-tát hiện tại và vị lai mà tuyên nói rộng cho.

Đức Phật dạy:

– Này Xá-lợi-phất! Bồ-tát Bất Động lúc mới phát tâm mặc áo giáp tinh tấn có công đức chẳng thể nghĩ bàn như vậy, nay ta vì ông mà nói phần ít. Lắng nghe, lắng nghe và khéo suy gẫm đó!

Tôn giả Xá-lợi-phất bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn! Chúng con muốn xin được nghe.

Đức Phật dạy:

– Này Xá-lợi-phất! Bất Động Bồ-tát phát nguyện như vầy: “Giả sử hư không có đổi khác, hoằng thệ của con trọn chẳng thoái chuyển.” Do chí nguyện ấy nên bao nhiêu công đức, Bồ-tát Bất Động đều sớm thành tựu cả.

Này Xá-lợi-phất! Ta chẳng thấy các Bồ-tát ở kiếp Hiền này, có ai mặc áo giáp tinh tấn như Bồ-tát Bất Động.

Này Xá-lợi-phất! Công hạnh tu hành của Bồ-tát Bảo Tràng so với Bồ-tát Bất Động trong một ít phần cho đến phần ca-la cũng chẳng bằng một.

Này Xá-lợi-phất! Bồ-tát Bất Động mặc áo giáp tinh tấn, vô lượng Bồ-tát khác đều không bằng được.

Này Xá-lợi-phất! Bồ-tát Bất Động do thệ nguyện kiên cố ấy mà chứng Vô thượng Bồ-đề nay hiện ở thế giới Diệu hỷ hiệu là Như Lai Bất Động Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Như Lai Bất Động lúc tu hạnh Bồ-tát thuở xưa, có ai đến xin đầu mắt, tủy não, tay chân đều vui vẻ xả cho chẳng trái ý một ai.

Này Xá-lợi-phất! Bất Động Như Lai từ khi mới phát tâm đến lúc chưa chứng Vô thượng Bồ-đề, do đại nguyện như vậy nên không mang những bệnh tật phong, nhiệt, đàm, đau đầu…

Này Xá-lợi-phất! Như Lai Bất Động thuở xưa lúc hành Bồ-tát đạo được những pháp chưa từng có như vậy.

Này Xá-lợi-phất! Vì thuở xưa đời đời sinh ra, Bồ-tát ấy cúng dường phụng thờ chư Phật, ở chỗ chư Phật ấy Bồ-tát thường tu phạm hạnh, vì thế nên đời nào cũng lại lấy tên là Bất Động, cả đời nào sinh ở cõi nước nào cũng nhằm đời có Phật, thường thấy Phật.

Này Xá-lợi-phất! Ví như Quán đảnh Đại vương dòng Sát-đế-lợi ở trong nước được tự tại hơn cả, từ một cung điện sang qua một cung điện, chân vua chẳng đi trên đất, hưởng thụ vui năm dục.

Bồ-tát Bất Động lúc tu Bồ-tát đạo, đời đời thường tu phạm hạnh, cúng dường chư Phật. Bồ-tát ấy thuyết pháp chỉ dạy đều tương ưng với Ba-la-mật-đa, ít có tương ưng với Thanh văn địa, có thể làm cho các Bồ-tát thẳng vào an trụ Vô thượng Bồ-đề. Do vì Bồ-tát ấy phát tâm an trụ Vô thượng Bồ-đề như vậy nên được công đức lợi ích rộng lớn như vậy.

Bồ-tát Bất Động lại đem căn lành pháp thí hồi hướng Vô thượng Bồ-đề phát nguyện như vầy: "Lúc tôi thành Phật, tất cả Bồ-tát trong nước tôi, do oai lực của Phật, nghe tôi thuyết pháp đều thọ trì, đọc tụng hay phụng sự chư Phật Như Lai, từ một cõi Phật đến một cõi Phật, cho đến chừng nào chưa chứng Vô thượng Bồ-đề, thường chẳng xa rời chư Phật Thế Tôn, cũng như tôi vậy, chỉ trừ người đến cung trời Đâu-suất ở ngôi Bổ xứ. Vì sao? Vì pháp của Bồ-tát tự nhiên như vậy. Nếu từ cung trời Đâu-suất giáng thần ở thai mẹ, lúc từ hông phải sinh ra thì đại địa chấn động."

Này Xá-lợi-phất! Thân sau cùng của Bồ-tát có điềm tướng như vậy.

Này Xá-lợi-phất! Như Tỳ-kheo đủ Thần túc thông vào trong cung điện như ở hư không, oai nghi đứng ngồi đều không chướng ngại. Cũng vậy, thân sau cùng của Bồ-tát dù ở thai mẹ mà như ở hư không, tất cả thứ

bất tịnh nhơ uế trong thai bào chẳng nhiễm ô được, mùi hôi cũng chẳng nhiễm đến.

Này Xá-lợi-phất! Như Lai Bất Động lúc hành Bồ-tát đạo thuở xưa phát nguyện như vầy: "Nếu tôi thành Phật, trong nước tôi những người hành Bồ-tát thừa và những người hành Thanh văn thừa đều dứt hết ma nghiệp. Trong tất cả thời, tất cả các loại ma chúng chẳng có được dịp, như tôi lúc hành Bồ-tát đạo dứt tất cả ma nghiệp, các Bồ-tát ấy cho đến chưa thành những công đức lớn thường siêng nhiếp thọ tu hành Bồ-đề hạnh."

Này Xá-lợi-phất! Như Lai Bất Động lúc hành Bồ-tát đạo thuở xưa, khi diễn thuyết các pháp và lúc lắng nghe pháp, thân và tâm của Bồ-tát ấy chẳng biết mỏi mệt. Vì sao? Vì lúc mới phát tâm hành Bồ-tát đạo, Bồ-tát đã được oai lực Pháp thân.

Này Xá-lợi-phất! Như Lai Bất Động lúc hành Bồ-tát đạo đã phát nguyện như vầy: "Lúc tôi thành Phật, trong nước tôi, các Bồ-tát đều được Pháp thân viên mãn như tôi không khác."

□

Phẩm 2: CÔNG ĐỨC TRANG NGHIÊM CÕI PHẬT

Lúc bấy giờ Tôn giả Xá-lợi-phất bạch Đức Phật rằng:

– Bạch Thế Tôn! Thế Tôn đã nói Đức Như Lai Bất Động lúc hành Bồ-tát đạo có công đức rộng lớn rồi. Mong Thế Tôn lại nói rộng cõi nước công đức trang nghiêm thù thắng hiện tại của Đức Bất Động Như Lai, để cho hàng hữu tình tu Bồ-tát thừa nghe công đức ấy sinh lòng kính mến muốn thấy Đức Như Lai Bất Động để lễ bái cúng dường, hàng hữu tình ở Thanh văn thừa chứng bậc Vô học nghe cõi nước ấy công đức trang nghiêm cũng mong được chiêm lễ cúng dường phụng thờ.

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

– Lành thay! Lành thay! Này Xá-lợi-phất! Nay ông có thể hỏi được nghĩa ấy Lắng nghe lắng nghe, khéo suy gẫm, ta sẽ vì ông phân biệt giải nói.

Xá-lợi-phất bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn! Chúng con muốn xin được nghe.

Đức Phật dạy:

– Này Xá-lợi-phất! Lúc Đức Như Lai Bất Động chứng Nhất thiết

chủng trí, phóng quang minh lớn chiếu khắp cả thế giới, đại địa chấn động sáu cách.

Trong thế giới ấy, chúng sinh biết Như Lai Bất Động chứng Vô thượng giác, suốt bảy ngày đêm họ không có tưởng đến ăn uống, không nhớ tưởng đến đói khát, cũng không có mỏi mệt, yên nghỉ ngủ nghê, chỉ có an lạc vui mừng ưa thích điều lành. Lúc ấy, chúng sinh và chư Thiên cõi dục ở nước Diệu hỷ ấy không có dâm dục. Vì sao? Vì do bản nguyện lực của Như Lai Bất Động nên làm cho các chúng sinh nước ấy hiện đời nhiếp thọ những công đức ấy.

Này Xá-lợi-phất! Lúc Đức Bất Động Như Lai chứng Nhất thiết chủng trí, bao nhiêu những chúng sinh ở nước Diệu hỷ đều chí thành chắp tay hướng lên Đức Như Lai Bất Động. Vì khát ngưỡng Phật nên hiện đời họ có thể nhiếp thọ vô lượng công đức như vậy.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! quốc độ của Đức Như Lai Bất Động công đức trang nghiêm, vô lượng thế giới khác chẳng sánh kịp.

Này Xá-lợi-phất! Do Đức Như Lai Bất Động lúc hành đạo Bồ-tát phát hoằng thệ nguyện nên quốc độ ấy thù thắng trang nghiêm, như hôm nay ta thành tựu bản nguyện.

Này Xá-lợi-phất! Lúc Đức Như Lai Bất Động thành Vô thượng Chánh giác, khoảng sát-na hay giây lát tất cả chúng sinh ở nước Diệu hỷ hoặc có Thiên nhãn hay không có Thiên nhãn, họ đều được thấy Đức Như Lai Bất Động.

Này Xá-lợi-phất! Đó cũng là bản nguyện của Đức Như Lai ấy làm cho các loài hữu tình được công đức ấy.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Lúc Đức Như Lai Bất Động ngồi đạo tràng chứng Vô thượng Bồ-đề, Thiên ma Ba-tuần chẳng sinh lòng quấy nhiễu làm chướng ngại. Lại có vô số chư Thiên đem những hoa hương và kỹ nhạc trời đến cúng dường Đức Như Lai, đều cầm bột mịn Chiên-đàn rải trên mình Đức Phật. Hoa và hương ấy ở trên hư không hợp thành lọng báu. Đó đều là do bản nguyện của Đức Như Lai Bất Động mà thành tựu như vậy.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Lúc Đức Như Lai Bất Động thành Vô thượng Bồ-đề, quang minh lớn chiếu khắp thế giới, ánh sáng của mặt trời, mặt trăng và của chư Thiên đều bị che lấp. Đó cũng là do bản nguyện của Đức Như Lai ấy viên mãn nên nay hiện điềm tướng ấy.

Tôn giả Xá-lợi-phất bạch Đức Phật:

– Bạch Thế Tôn! Đức Như Lai Bất Động lúc hành đạo Bồ-tát thật có áo giáp tinh tấn rộng lớn có thể phát hoằng thệ nguyện như vậy. Do thuở

xưa tu hạnh nguyện Bồ-tát nên làm cho vô lượng chúng sinh trồng những cội lành nơi Vô thượng Bồ-đề, lại đem căn lành hồi hướng Vô thượng Bồ-đề để trang nghiêm quốc độ thanh tịnh. Đúng như vậy, hồi hướng nguyện lực thảy đều viên mãn cả.

Đức Phật dạy:

– Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Nước Diệu hỷ ấy có cây Bồ-đề do bảy báu làm thành cao một do-tuần, thân cây chu vi nửa câu-lô-xá, nhánh lá che rợp một do-tuần, dưới có nền thềm rộng bốn do-tuần, Đức Như Lai Bất Động ngồi trên ấy chứng đạo Bồ-đề.

Bốn phía cây Bồ-đề ấy có những cây Đa-la và cây Tô-mạn-na bày hàng khắp nơi. Gió thổi lay động nhánh lá phát ra tiếng hòa nhã, âm nhạc trong đời không sánh kịp.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Cõi nước của Đức Phật ấy không có ba ác đạo là địa ngục, súc sinh và ngạ quỷ. Tất cả chúng sinh đều thành tựu mười nghiệp lành. Đất bằng như lòng bàn tay, màu hoàng kim, không có hầm hố, gai góc, ngói sạn. Đất ấy mềm dịu như bông Đâu-la miên. Lúc đi đất ấy lún xuống, cất chân lên đất trở lại như cũ.

Này Xá-lợi-phất! Nước ấy không có ba loại bệnh của phong, nhiệt và đàm phát sinh ra.

Này Xá-lợi-phất! Trong nước ấy, tất cả hữu tình không có vọng ngữ. Thân không hôi dơ xấu xí. Với tham, sân, si thảy đều yếu mỏng. Trong nước ấy không có lao tù giam nhốt chúng sinh, cũng không có hàng ngoại đạo dị học.

Trong nước ấy tất cả cây mọc lên thường có bông trái. Lại có cây lạ tên là Kiếp-ba, trên cây hiện ra y phục tốt đủ năm màu bóng láng sáng chói, tỏa hương thơm, tất cả thời gian không bị đổi.

Như hoa trời rất thơm tho, y phục cũng có mùi thơm như vậy. Người dùng y phục ấy, thân họ cũng có mùi thơm như vậy. Như ở cõi này, nhà giàu sang y phục dư nhiều, mặc dùng như ý.

Này Xá-lợi-phất! Chúng sinh nước ấy cần dùng đồ uống ăn, thì đồ uống ăn theo tâm niệm hiện ra, không có đại tiểu tiện dơ uế, như ở trời Đao-lợi.

Này Xá-lợi-phất! Lâu đài cung điện ở nước ấy đều nghiêm sức bằng bảy báu, bốn phía có nhiều ao tắm đầy nước tám công đức thọ dụng theo tâm niệm của người. Lại có nhiều vườn tược đều xinh đẹp thanh tịnh. Chúng sinh nước ấy phần đông lấy pháp lạc làm lẽ sống.

Này Xá-lợi-phất! Người nước ấy không có tật đố. Tất cả nữ nhân nước ấy siêu việt hơn nữ bảo của Chuyển luân thánh vương, được công đức như chư Thiên, nếu so sánh thì chẳng bằng một phần trong trăm ngàn muôn ức phần, cho đến ưu-ba-ni-sa-đà phần cũng chẳng bằng một.

Này Xá-lợi-phất! Người nước ấy theo nghiệp báo của họ chiêu cảm những ghế giường đều bằng bảy báu đầy đủ sự trang nghiêm xinh đẹp, gối êm ái như bông Đâu-la-miên. Đó là do nguyện lực thuở xưa của Đức Như Lai Bất Động mà thành tựu những sự nghiêm hảo như vậy.

Này Xá-lợi-phất! Những thức ăn món uống của người nước ấy màu sắc hương vị đều như cõi trời.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Như ở Uất-đơn-việt không có vua riêng, cũng vậy, nước Diệu hỷ chỉ có Đức Như Lai Bất Động là Đấng Pháp Vương. Như trời Đao lợi phụng sự Đế Thích, người nước Diệu hỷ đều thờ Đức Như Lai Bất Động.

Này Xá-lợi-phất! Ông phải biết nước Diệu hỷ của Đức Như Lai Bất Động có công đức trang nghiêm.

Này Xá-lợi-phất! Chúng sinh nước ấy, lòng họ không phóng dật. Vì sao? Cũng là do nguyện lực của Đức Như Lai Bất Động.

Bấy giờ có một Tỳ-kheo nghe Đức Phật khen ngợi công đức trang nghiêm của cõi nước Diệu hỷ, bèn sinh lòng tham trước, bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn! Nay con nguyện sinh về nước của Đức Như Lai Bất Động.

Đức Phật dạy:

– Ông ngu mê như vậy làm sao sinh về nước ấy được. Vì sao? Chẳng phải do lòng ái luyến mà được sinh. Chỉ có trồng những gốc lành tu những phạm hạnh mới được sinh về nước ấy.

Này Xá-lợi-phất! Ở nước Diệu hỷ, tùy theo ý muốn của chúng sinh nước ấy có ao đầy nước tám công đức thanh tịnh liền hiện ra, uống rửa hay tắm đều vừa ý người. Người nào chẳng muốn thì liền chẳng thấy có ao nước.

Này Xá-lợi-phất! Trong nước Diệu hỷ ấy, gió thơm mát reo vui làm đẹp lòng người. Gió thơm ấy được chư Thiên làm ra mùi thơm và tùy theo lòng người mà có thổi đến hay không thổi đến. Đó là do nguyện lực thuở xưa của Đức Như Lai Bất Động nên có công đức trang nghiêm như vậy.

Này Xá-lợi-phất! Ở nước Diệu hỷ ấy, y phục và đồ trang sức của hàng nữ nhân đều từ nơi cây sản xuất tùy ý người dùng.

Nữ nhân nước ấy không có lỗi lầm của người nữ. Chẳng phải như những người nữ ở cõi này nhiều tật đố, nói lời hai lưỡi và nói lời ác khẩu.

Nữ nhân ở nước Diệu hỷ ấy lúc thai nghén đến khi sinh nở, mẹ con đều khỏe mạnh, cũng không có ô uế. Vì sao? Tất cả công đức ấy đều do bản nguyện lực của Đức Như Lai Bất Động tạo thành.

Này Xá-lợi-phất! Trong nước Diệu hỷ ấy có những sự an ổn khoái lạc như vậy.

Này Xá-lợi-phất! Trong nước của Đức Như Lai Bất Động không có buôn bán đổi chác, cũng không trồng tỉa ruộng nương, người nước ấy thường hưởng nhàn nhã vui sướng.

Này Xá-lợi-phất! Trong nước Diệu hỷ ấy, lúc ca ngâm du hý không bao giờ có tâm tương ưng với sự dâm dục mà chỉ thọ hưởng pháp lạc thôi.

Này Xá-lợi-phất! Trong nước Diệu hỷ ấy, bao nhiêu cây Đa-la, cây Tô-mạn-na đều bày hàng ngay thẳng đều đặn, gió nhẹ thổi động phát ra âm thanh hòa nhã. Âm nhạc của chư Thiên cũng chẳng bằng tiếng gió động cây reo ở nước ấy.

Này Xá-lợi-phất! Nếu Bồ-tát nào muốn nhiếp thọ cõi Phật thì nên nhiếp thọ công đức như vậy và tịnh tu cõi Phật như Đức Như Lai Bất Động lúc hành đạo Bồ-tát nhiếp thọ cõi nước thanh tịnh trang nghiêm.

Này Xá-lợi-phất! Trong nước Diệu hỷ không có lúc nào, chỗ nào tối tăm cả. Dù có mặt trời, mặt trăng mà không hiện ánh sáng. Vì sao? Vì quang minh lớn của Đức Như Lai Bất Động thường chiếu sáng khắp cả nước vậy.

Này Xá-lợi-phất! Ví như lâu đài cao lớn, đóng kín tất cả cửa ngõ rồi đặt ma-ni bảo châu ở trong nhà. Người trong nhà cả ngày lẫn đêm thường thấy sáng rực. Ở nước Diệu hỷ, tất cả chúng sinh thấy quang minh rực rỡ của Đức Như Lai Bất Động cũng như vậy. Lâu đài cao lớn dụ cho thế giới Diệu hỷ kia. Ma-ni bảo châu dụ cho Đức Như Lai Bất Động. Ánh sáng của ma-ni bảo châu dụ cho ánh quang minh của Đức Phật. Người trong lâu đài dụ cho chúng sinh trong nước Diệu hỷ.

Này Xá-lợi-phất! Lúc Đức Như Lai Bất Động bước đi, tự nhiên có hoa sen ngàn cánh đế chân, hoa sen ấy màu hoàng kim, thế gian không có thứ gì làm ví dụ được. Đó cũng là do nguyện lực thù thắng của Đức Phật hiện thành.

Bấy giờ Tôn giả Xá-lợi-phất bạch Đức Phật:

– Bạch Thế Tôn! Lúc Đức Như Lai Bất Động vào trong nhà, hoa sen

màu vàng ròng có đỡ chân Đức Phật ấy chăng?

Đức Phật dạy:

– Này Xá-lợi-phất! Việc ấy không quan trọng, đâu cần phải thưa hỏi.

Này Xá-lợi-phất! Đức Như Lai Bất Động lúc đi vào xóm làng nhà cửa, hoa sen ngàn cánh liền hiện lên đỡ chân. Nếu có thiện nam hay thiện nữ nghĩ rằng: "Nếu Đức Như Lai quang lâm đến nhà này, những hoa sen đỡ chân Đức Như Lai nên tụ lại tại một chỗ." Hoa sen liền theo tâm niệm họ mà tụ lại. Nếu lại có người muốn hoa sen trụ ở hư không, thì hoa theo ý họ mà trụ ở hư không. Đó là do sức oai thần của Đức Bất Động Như Lai.

Này Xá-lợi-phất! Hoa sen dưới chân Đức Phật ấy ban cho mọi người để xây tháp cúng dường.

Này Xá-lợi-phất! Vì diễn thuyết chánh pháp, Đức Như Lai Bất Động đi khắp nước Diệu hỷ, đi tới đâu cũng đều có hoa sen màu vàng ròng ngàn cánh hiện lên đỡ chân.

Lúc Đức Như Lai Bất Động hiện đến giáo hóa ở cõi nước khác, hoa sen màu vàng ròng ngàn cánh cũng hiện ở cõi nước ấy. Do oai thần của Đức Phật ấy khắp cõi nước Diệu hỷ đều dùng hoa sen màu vàng ròng ngàn cánh trang nghiêm nước ấy.

□

Phẩm 3: CHÚNG THANH VĂN

Lại Này Xá-lợi-phất! Lúc thuyết pháp Đức Như Lai Bất Động có thể khéo điều phục vô lượng chúng sinh làm cho họ chứng quả A-la-hán, an trụ thiền định nơi tám giải thoát, số người ấy rất đông.

Này Xá-lợi-phất! Đức Như Lai Bất Động có vô lượng, vô số chúng Thanh văn. Ta chẳng thấy có toán sư hay đệ tử của toán sư nào có thể tính được số Thanh văn ấy.

Này Xá-lợi-phất! Như ở cõi nước ta, những người được quả Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm đông vô số kể. Ở nước Diệu hỷ người chứng quả A-la-hán nhiều vô số cũng như vậy.

Này Xá-lợi-phất! Như bậc Tu-đà-hoàn quả, mệt mỏi với bảy lần thọ sinh, vì họ thuyết pháp họ mới được A-la-hán quả, ta gọi họ là bậc bảy lần thọ sinh.

Ở nước Diệu hỷ, có người nghe Đức Như Lai Bất Động thuyết pháp lần đầu được quả Tu-đà-hoàn, nghe pháp lần thứ hai được quả Tư-đà-hàm,

nghe pháp lần thứ ba được quả A-na-hàm, nghe pháp lần thứ tư chứng quả A-la-hán. Những người chẳng nhất định một đời chứng quả A-la-hán thì gọi là người giải đãi.

Này Xá-lợi-phất! Ở nước Diệu hỷ, người được quả Tu-đà-hoàn thì thân hiện đời ấy chứng được quả A-la-hán, chẳng phải như cõi này phải trải qua bảy đời thọ sinh.

Ở nước ấy, người được quả Tư-đà-hàm thì hiện đời liền chứng quả A-la-hán, chẳng phải như cõi này phải trải qua một lần sinh lên trời, một lần trở lại nhân gian mà gọi là Tư-đà-hàm.

Ở nước ấy, người được quả A-na-hàm thì hiện đời ấy được quả A-la-hán, chẳng phải như cõi này phải sinh lên cõi trời rồi mới từ đó chứng A-la-hán, không còn sinh trở lại nhân gian nên gọi là A-na-hàm.

Này Xá-lợi-phất! Đức Như Lai Bất Động nói hành vị sai biệt của chúng Thanh văn, cho đến an lập Thánh quả như vậy. Nếu thiện nam, thiện nữ nào rõ được pháp ấy thì chẳng ở phàm phu và bậc Hữu học mà chết, họ ở bậc Vô học A-la-hán mới nhập diệt độ.

Này Xá-lợi-phất! Nói bậc Vô học đó là giả danh kiến lập ở nơi quả A-la-hán. Này Xá-lợi-phất! Chúng Thanh văn của Đức Như Lai Bất Động ở nước Diệu hỷ ấy đều thanh tịnh đầy đủ an định kiên cố.

Này Xá-lợi-phất! Chúng Thanh văn của Đức Như Lai Bất Động giả danh để kiến lập những vị là đại A-la-hán các lậu phiền não đã hết, việc làm đã xong, vất bỏ gánh nặng sinh tử đã được tự lợi sạch hết kết sử ba cõi chánh giáo giải thoát. Các A-la-hán ấy phần đông an trụ trong thiền định tám giải thoát.

Này Xá-lợi-phất! Đức Như Lai Bất Động có những chúng Thanh văn đầy đủ công đức trang nghiêm như vậy.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Trong nước Diệu hỷ, dùng ba báu là vàng, bạc, lưu ly làm thềm từ Diêm-phù-đề lên đến trời Đao-lợi.

Chư Thiên Đao-lợi nếu muốn đến gặp Đức Như Lai Bất Động để đảnh lễ cúng dường, họ đi theo thềm báu ấy mà xuống đến chỗ Đức Phật. Chư Thiên ấy thấy người Diêm-phù-đề giàu có hưng thịnh thì sinh lòng mến thích mà nói rằng: "Chúng ta có phước báo cõi trời, người Diêm-phù-đề có phước báo loài người. Phước thù thắng của người không khác phước trời của chúng ta mà còn hơn là khác, vì ở nhân gian có Đức Như Lai Bất Động hiện đang thuyết pháp." Vì lẽ ấy nên chư Thiên thường thích nhân gian.

Này Xá-lợi-phất! Nếu người Diêm-phù-đề lên cõi trời thì họ sẽ không

ưa thích. Vì sao? Vì họ nghĩ Đức Như Lai Bất Động thường ở nhân gian thuyết pháp làm cho họ được lợi ích. Vả lại phước báo của họ chẳng khác cõi trời. Vì thế nên cõi trời Đao-lợi chẳng bằng nhân gian.

Này Xá-lợi-phất! Ở nước Diệu hỷ do thần lực của Phật, trời và người thấy được nhau. Như ở đây loài người nhìn thấy trăng sao, người ở cõi ấy nhìn lên cung điện chư Thiên cũng như vậy. Đó cũng là sự thành tựu do nguyện lực của Đức Như Lai Bất Động khi còn tu hành Bồ-tát hạnh thuở xưa.

Này Xá-lợi-phất! Đức Bất Động Như Lai thuyết pháp âm thanh vang khắp tam thiên đại thiên thế giới, bốn chúng nghe pháp không có trống khuyết.

Này Xá-lợi-phất! Chúng Thanh văn ở nước Diệu hỷ chỉ trông mong Pháp thực, không tưởng đến thứ ăn khác. Lúc nghe pháp, họ nhất tâm tịch tĩnh, hoặc ngồi hoặc đứng thân tâm không mỏi mệt.

Này Xá-lợi-phất! Đức Như Lai Bất Động ở trên hư không thuyết pháp cho đại chúng. Các Thanh văn ấy không luận có thần thông hay không có thần thông, do oai lực của Đức Phật, tất cả đều ở trên hư không dùng ba oai nghi đi, đứng và ngồi mà nghe pháp.

Các Thanh văn ấy lúc muốn nhập Niết-bàn, thì họ ngồi kiết già mà diệt độ. Khi ấy đại địa chấn động. Khi diệt độ xong, chư Thiên và nhân dân đều đến cúng dường. Hoặc có vị A-la-hán lúc muốn diệt độ, trong thân họ phát ra lửa mà tự trà-tỳ. Hoặc có vị diệt độ thân thể tự nhiên tan biến không lưu xá-lợi. Hoặc có vị lúc diệt độ họ du hành trong không gian như mây ngũ sắc giây lát tiêu tan không còn dấu tích. Hoặc có vị lúc diệt độ hiện ở hư không rơi xuống như trận mưa đến đất thì tiêu hết.

Này Xá-lợi-phất! Đó là do lúc hành đạo Bồ-tát, Đức Như Lai Bất Động có phát thệ rằng: "Nếu tôi thành Phật thì chúng Thanh văn ở nước tôi dùng ba oai nghi mà nhập diệt."

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Ở nước Diệu hỷ, chúng Thanh văn phần nhiều được bốn Vô sở úy, người được bốn Thần túc còn đông hơn.

Này Xá-lợi-phất! Ở nước Diệu hỷ, chúng Thanh văn thành tựu đầy đủ công đức như vậy.

Tôn giả Xá-lợi-phất bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn! Đức Như Lai Bất Động có hàng Thanh văn thành tựu công đức rộng lớn viên mãn.

❑

KINH ĐẠI BẢO TÍCH

QUYỂN 20

Hán dịch: Đời Đại Đường, Tam tạng
Pháp sư Bồ-đề-lưu-chí.

Pháp hội 6: NHƯ LAI BẤT ĐỘNG (Phần 2)

Phẩm 4: CHÚNG BỒ-TÁT

Bấy giờ Tôn giả Xá-lợi-phất tự nghĩ: "Đức Thế Tôn đã nói về chúng Thanh văn ở nước Diệu hỷ đầy đủ công đức rồi, ta lại muốn nghe đầy đủ công đức của các Bồ-tát ở nước ấy. Vì sao? Vì tất cả công đức đều từ đây phát sinh."

Đức Thế Tôn biết tâm niệm ấy liền bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

– Này Xá-lợi-phất! Trong nước Diệu hỷ của Đức Như Lai Bất Động có vô lượng trăm ngàn ức chúng Bồ-tát đều tập hợp đến. Những Bồ-tát xuất gia, do thần lực của Đức Phật, theo pháp được nghe đều lãnh ngộ và thọ trì, đọc tụng được cả.

Này Xá-lợi-phất! Ở cõi này ta nói pháp rất ít, so sánh với pháp tạng của Đức Như Lai Bất Động nói trăm phần, ngàn phần cho đến ưu-ba-ni-sa-đà phần cũng chẳng bằng một.

Này Xá-lợi-phất! Đó là do Đức Như Lai Bất Động lúc tu Bồ-tát đạo có phát nguyện rằng: "Lúc tôi thành Phật, trong nước tôi các Bồ-tát do thần lực của tôi theo pháp mà họ được nghe đều lãnh ngộ, thọ trì, đọc tụng được cả".

Này Xá-lợi-phất! Các Bồ-tát ở nước Diệu hỷ do bản nguyện thần lực của Đức Như Lai Bất Động, nghe pháp của Đức Phật ấy nói đều có thể lãnh thọ, đọc tụng thông thuộc.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Các Bồ-tát ở nước Diệu hỷ, nếu lòng họ muốn đến cõi nước của chư Phật khác, vừa khởi tâm thì liền qua đến, thân hình, y phục, ngôn ngữ, âm thanh đều khéo đồng với người địa phương ấy. Sau khi đến, đảnh lễ và cúng dường chư Phật và lắng nghe chánh pháp, khéo thưa hỏi. Việc xong họ trở về bản quốc.

Này Xá-lợi-phất! Trong Hiền kiếp này sẽ có chín trăm chín mươi sáu Đức Phật Như Lai xuất thế. Nếu có Bồ-tát nào thích thấy Đức Như Lai Bất Động thì nên nguyện sinh về nước Diệu hỷ của Đức Như Lai ấy.

Này Xá-lợi-phất! Nếu thiện nam, thiện nữ nào từ cõi này và những cõi khác mạng chung hoặc đã sinh, hoặc đang sinh, hoặc sẽ sinh về nước Diệu hỷ của Đức Như Lai Bất Động thì ắt chẳng tin ở bậc Thanh văn. Vì sao? Vì họ thực hành Phật đạo thường gặp Đức Như Lai, Thiên ma Ba-tuần chẳng có dịp tiện lợi. Với bậc Nhị thừa Thanh văn và Bích-chi-phật, họ đã dứt hẳn quan niệm, họ thường ở tại các đại hội Như Lai và quyết định sẽ được Vô thượng Bồ-đề.

Này Xá-lợi-phất! Ông cần phải biết, nếu ở tại cõi nước thanh tịnh của Đức Như Lai Bất Động, các chúng sinh ấy trọn không thoái chuyển, chẳng thể dẫn nhiếp, cũng không thoái lui. Họ an trụ Vô thượng Bồ-đề có thế lực lớn chẳng bị lay động, trọn không thoái chuyển.

Này Xá-lợi-phất! Nếu có thiện nam, thiện nữ cõi này hay ở thế giới khác lúc mạng chung sinh về nước Diệu hỷ ấy, thì lúc sinh họ được ý nghĩ rằng: "Tôi đã vào nhà Như Lai ở an trong thành vô úy."

Này Xá-lợi-phất! Các Bồ-tát nước Diệu hỷ ấy có chuyện luận bàn đều tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa. Họ tôn kính lẫn nhau tưởng là bậc Đạo sư của nhau.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Ở nước Diệu hỷ, các chúng Bồ-tát, người tại gia rất ít, xuất gia thì đông, tất cả đều do thần lực của Đức Như Lai Bất Động, ở nơi pháp được nghe liền có thể lãnh ngộ, thọ trì, đọc tụng.

Này Xá-lợi-phất! Hàng tại gia Bồ-tát ở nước ấy dù chẳng thường ở trong pháp hội, nhưng do thần lực của đức Phật, lúc đứng lúc ngồi đều nghe được pháp và liền lãnh hội, thọ trì, đọc tụng thông thuộc. Hàng xuất gia Bồ-tát dầu ở phương sở khác cũng được như vậy.

Các Bồ-tát ấy bỏ thân lấy thân, với kinh pháp đã được nghe trọn chẳng quên mất, tùy ý nguyện vãng sinh về các cõi Phật. Đây cũng là sự trang nghiêm do công đức bản nguyện của Đức Như Lai Bất Động.

Này Xá-lợi-phất! Nếu Bồ-tát nào muốn trong một đời thấy vô lượng trăm ngàn ức na-do-tha chư Phật thì nên nguyện sinh về nước của Đức Như Lai Bất Động. Nếu Bồ-tát nào được sinh về nước ấy thì liền thấy vô lượng chư Phật trồng các cội lành, lại có thể vì vô số trăm ngàn chúng sinh mà diễn thuyết pháp yếu khiến các chúng sinh tăng trưởng gốc lành.

Này Xá-lợi-phất! Trong Hiền kiếp này chư Phật sắp xuất thế, nếu các Bồ-tát đem y phục, ẩm thực, ngọa cụ và y dược các thứ cần dùng cúng

dường chư Phật ấy rồi xuất gia, xuất gia xong, ở chỗ chư Phật tịnh tu phạm hạnh, đem căn lành ấy so sánh với phước đức tương ưng Ba-la-mật-đa của các Bồ-tát ở chỗ Đức Như Lai Bất Động tu trong một đời cũng chẳng bằng một phần trăm, một phần ngàn, cho đến ưu-ba-ni-sa-đà phần cũng chẳng bằng một. Đây cũng là công đức thanh tịnh trang nghiêm cõi Phật của Đức Như Lai Bất Động.

Này Xá-lợi-phất! Nếu có Bồ-tát từ cõi này hay cõi khác khi mạng chung hoặc đã sinh, đang sinh, hoặc sẽ sinh về nước của Đức Như Lai Bất Động, tất cả đều được bậc không thoái chuyển. Vì sao? Ở nước ấy, Thiên ma Ba-tuần chẳng làm chướng ngại cũng không có ma nghiệp làm nhiễu loạn.

Này Xá-lợi-phất! Ví như loài rắn độc bị thần chú chế phục chẳng làm hại được, tất cả những trùng vật khác thấy rắn độc này cũng chẳng lo sợ. Những rắn độc này dầu không độc hại, nhưng vì bản nghiệp mà thọ thân rắn ấy.

Thiên ma Ba-tuần ở nước Diệu hỷ cũng như vậy, do Đức Như Lai Bất Động lúc tu Bồ-tát đạo bản nguyện căn lành hồi hướng như vầy: "Lúc tôi thành Phật sẽ điều phục các ma chẳng làm chướng não, các ma cũng chẳng làm chướng não các Bồ-tát, các Thanh văn và tất cả phàm phu ở nước tôi." Nhưng các ma ấy, do nghiệp đời trước chiêu cảm mà thọ lấy thân hình ma sinh vào cõi trời nước Diệu hỷ để tự trách, tự ăn năn tội nghiệp từ vô thỉ của họ. Được có thân và tên Thiên ma ấy, dù được tự tại, nhưng họ thường sinh lòng chán ghét. Lúc Đức Như Lai Bất Động thuyết pháp, các quyến thuộc ma thường dự nghe. Nghe xong lòng họ thanh tịnh mến luyến chúng Thanh văn, mà tự nghĩ rằng làm thế nào an trụ được cảnh tịch tĩnh thiểu dục tri túc. Chúng ma ấy thường sinh lòng xuất gia mà không có ý tưởng làm chướng ngại. Vì thế nên ở nước Diệu hỷ tất cả Bồ-tát, Thanh văn và phàm phu do oai lực hoằng thệ của Đức Như Lai Bất Động lúc hành đạo Bồ-tát mà thường được an lạc. Đây cũng là sự trang nghiêm thù thắng của nước Diệu hỷ.

Bấy giờ Tôn giả Xá-lợi-phất bạch Đức Phật:

– Bạch Thế Tôn! Nếu có thiện nam, thiện nữ đem bảy báu đầy cả cõi đại thiên để bố thí cầu nguyện sinh về nước Diệu hỷ thì do hạnh nguyện này mà họ trọn chẳng sa vào bậc Thanh văn và Bích-chi-phật. Từ một nước Phật đến một nước Phật, họ tuần tự cúng dường phụng sự chư Phật Như Lai và nghe pháp. Dù chưa chứng Vô thượng Bồ-đề, nhưng được thấy trăm ngàn muôn ức cho đến vô lượng na-do-tha chư Phật, ở chỗ chư Phật họ

trồng những cội lành.

Bạch Thế Tôn! Nếu thiện nam, thiện nữ do phương tiện này, đem bảy báu đầy cõi đại thiên ra bố thí thì do căn lành ấy mà vãng sinh nước Diệu hỷ.

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

– Đúng như vậy! Này Xá-lợi-phất! Họ khéo sinh khéo về, những Bồ-tát như vậy đầy trong nước ấy.

Này Xá-lợi-phất! Ví như vàng mỏ nấu luyện tinh thuần loại bỏ tạp chất chỉ còn lại chất vàng rồi đem làm thành đồ trang sức. Ở nước Diệu hỷ, các Bồ-tát an trụ ở chân thật cũng như vậy, các Bồ-tát thanh tịnh ấy, nay ông cần phải biết.

Này Xá-lợi-phất! Các Bồ-tát ở nước Diệu hỷ hoặc đã sinh, đang sinh, hoặc sẽ sinh, tất cả đều thực hành nhất hạnh, đó là an trụ nơi Phật hạnh.

Này Xá-lợi-phất! Thế nào là Phật hạnh, đó là hạnh vượt hơn bậc Thanh văn và Bích-chi-phật. Nói thực hành một hạnh là giả danh của hạnh ấy.

Vì thế nên, này Xá-lợi-phất! Nếu Bồ-tát thích thực hành một hạnh ấy, phải nguyện sinh về nước Diệu hỷ của Đức Như Lai Bất Động.

Này Xá-lợi-phất! Các Bồ-tát được ta thọ ký không thoái chuyển nên sinh về nước của Đức Như Lai Bất Động. Các Bồ-tát sinh về nước ấy ta chẳng rời bỏ họ.

Này Xá-lợi-phất! Ví như Quốc vương Quán đảnh dòng Sát-đế-lợi, có nước địch xâm lăng, vua nghe tin nghĩ rằng những phi hậu và các con của mình chẳng kham chống lại quân địch và những của cải châu báu nên thâu vào cung thành, chẳng bị địch quân xâm hại. Quốc độ của vua an tịnh vững vàng, oai chấn địch quân chẳng lo tai nạn.

Ta chẳng rời bỏ các Bồ-tát cũng như Quốc vương kia đối với các phi hậu, vương tử và tài bảo vậy. Người tu hạnh Bồ-tát cần phải biết.

Trong nước Diệu hỷ không có sự lo sợ như ở cung thành. Vua nước địch như Ba-tuần khó làm chướng ngại cho người tu Bồ-tát hạnh ở nước ấy.

Quốc vương Quán đảnh chẳng bị quân địch xâm nhiễu. Cũng vậy, Đức Như Lai chẳng bị thiên ma nhiễu não.

Này Xá-lợi-phất! Ví như có người sợ chủ nợ đi qua nước khác thì không bị chủ nợ cưỡng đoạt. Vì sao? Vì chủ nợ và người nhà của y chẳng đến đó được. Các Bồ-tát sinh về nước Diệu hỷ thì tuyệt đường theo dõi của

ma Ba-tuần cũng như vậy.

Này Xá-lợi-phất! Ở Ta-bà này, Thiên ma Ba-tuần thường làm chướng ngại cho các Bồ-tát và Thanh văn. Ở nước Diệu hỷ, các chúng Thiên ma chẳng làm nghiệp ma. Các Bồ-tát ở nước ấy hoặc đã sinh, đang sinh, hoặc sẽ sinh, thường không có sự sợ hãi. Vì sao? Do Đức Như Lai Bất Động lúc hành đạo Bồ-tát có bao nhiêu căn lành đều hồi hướng như vầy: "Khi tôi thành Phật, ở nước tôi chúng thiên ma chẳng làm chướng ngại và không làm ma sự."

Này Xá-lợi-phất! Ví như có trượng phu giỏi uống thuốc độc có thể làm cho tiêu hóa làm cho thức ăn không có độc hại. Thiên ma ở nước ấy cũng như vậy thường làm lợi ích mà chẳng làm tổn hại.

Này Xá-lợi-phất! Nước Diệu hỷ của Đức Như Lai Bất Động thành tựu vô lượng công đức như vậy.

Bấy giờ Tôn giả Xá-lợi-phất tự nghĩ: "Nay tôi mong muốn được thấy nước Diệu hỷ, Đức Như Lai Bất Động và chúng Bồ-tát, Thanh văn."

Đức Phật biết tâm niệm của Tôn giả Xá-lợi-phất, liền chẳng rời chỗ ngồi dùng thần lực đều làm cho thấy tất cả, rồi hỏi Tôn giả Xá-lợi-phất:

– Này Xá-lợi-phất! Ông có thấy chăng?

Tôn giả Xá-lợi-phất bạch:

– Vâng, con đã thấy. Bạch Đức Thế Tôn!

Đức Phật hỏi:

– Này Xá-lợi-phất! Ông thấy chư Thiên và loài người ở nước ấy có chút ít tướng sai khác nhau chăng?

Tôn giả Xá-lợi-phất bạch:

– Bạch Thế Tôn! Con chẳng thấy có chút tướng nào khác nhau. Vì sao? Vì con thấy người nước Diệu hỷ từ y phục, uống ăn cho đến đồ trân ngoạn đều là những thứ mà chư Thiên dùng.

Đức Như Lai Bất Động ở giữa đại chúng thuyết pháp như tòa núi hoàng kim chói sáng, chúng Thanh văn đông vô lượng, vô biên. Ví như có người đi giữa biển lớn trông ra bốn phía chẳng biết bờ mé, con nhìn ngó chúng Thanh văn ấy cũng như vậy.

Chúng Thanh văn ấy theo chỗ nghe Pháp thân tâm họ chẳng động lay như nhập thiền định, chẳng phải như người cõi này nhập định có lúc lay động.

Bạch Thế Tôn! Nếu thiện nam, thiện nữ đem bảy báu đầy cõi đại thiên ra bố thí thì do căn lành ấy, họ khéo được vãng sinh về thế giới Diệu

hỷ. Vì sao? Vì họ cũng được không thoái chuyển như vậy.

Bạch Thế Tôn! Ví như sứ giả của nhà vua cầm ấn phù đi qua nước khác, dọc đường các quan trấn phòng chẳng làm trở ngại. Vì sao? Vì thế lực của ấn vua nên không bị người ngăn trở.

Các Bồ-tát ấy cũng vậy, hoặc từ cõi này, hoặc từ thế giới khác sau khi mạng chung, hoặc đã sinh, hoặc đang sinh, hoặc sẽ sinh về nước Diệu hỷ ấy, tất cả đều được không thoái chuyển Vô thượng Bồ-đề, từ một cõi Phật đến một cõi Phật thường chẳng xa rời chư Phật Thế Tôn, họ sẽ mau chứng Vô thượng Bồ-đề.

Tôn giả Xá-lợi-phất lại bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn! Bồ-tát sinh ở nước ấy cùng với bậc Tu-đà-hoàn quả ở cõi này không khác nhau. Vì sao? Vì như bậc Tu-đà-hoàn quả chẳng còn đọa vào ác đạo, các Bồ-tát hoặc đã sinh, hoặc đang sinh, hoặc sẽ sinh về nước Diệu hỷ ấy, tất cả chẳng còn đọa ác đạo, cũng chẳng sa vào bậc Thanh văn và bậc Bích-chi-phật, cho đến trong lúc chưa chứng Vô thượng Bồ-đề, từ một cõi Phật đến một cõi Phật chẳng rời chư Phật và chúng Thanh văn.

Đức Phật dạy:

– Đúng như vậy, này Xá-lợi-phất! Các Bồ-tát sinh về nước ấy chẳng vào bậc Thanh văn và Bích-chi-phật, cho đến trong lúc chưa chứng Vô thượng Bồ-đề, từ một cõi Phật đến một cõi Phật thường được hiện tiền cúng dường chư Phật và sẽ chứng được Phật quả.

Này Xá-lợi-phất! Như người chứng quả Tu-đà-hoàn thì quyết định sẽ được Thanh văn Bồ-đề, trọn chẳng đọa ác đạo.

Cũng vậy, các Bồ-tát ở cõi này hay ở cõi khác sinh về nước ấy thì quyết định sẽ chứng Vô thượng Bồ-đề. Từ một cõi Phật đến một cõi Phật, chư vị thường được hiện tiền cúng dường chư Phật, trọn chẳng xa rời Vô thượng Bồ-đề.

Tôn giả Xá-lợi-phất lại bạch:

– Bạch Thế Tôn! Ở cõi này có những bậc Tư-đà-hàm hướng và Tư-đà-hàm quả cho đến những bực A-la-hán hướng và A-la-hán quả cùng với các Bồ-tát sinh ở nước ấy đồng nhau không khác.

Đức Phật dạy:

– Này Xá-lợi-phất! Ông chớ nói như thế. Vì sao? Vì chỉ có các Bồ-tát ở cõi này được Đức Phật thọ ký mới không khác với các Bồ-tát sinh ở nước ấy.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Bồ-tát ngồi đạo tràng ở cõi này cùng với

Bồ-tát sinh ở nước ấy không khác. Vì sao? Vì các Bồ-tát ở nước ấy thực hành hạnh Phật chẳng bị Thiên ma phá hoại, trọn chẳng vào bậc Nhị thừa, từ một cõi Phật đến một cõi Phật, họ thường cúng dường tất cả chư Phật, cho đến chứng quả Vô thượng Bồ-đề.

Bấy giờ Tôn giả A-nan nghĩ rằng: "Nay ta nên xét sức biện tài của trưởng lão Tu-bồ-đề." Nghĩ xong Tôn giả hỏi trưởng lão Tu-bồ-đề:

– Bạch Trưởng lão! Chúng ta nên nhìn xem Đức Như Lai Bất Động và chúng Thanh văn cùng nước Diệu hỷ ấy.

Trưởng lão Tu-bồ-đề bảo Tôn giả A-nan:

– Ông muốn thấy Đức Như Lai Bất Động nay ông nên nhìn lên phương Trên.

A-nan nhìn phương Trên rồi thưa:

– Tôi nhìn tột phương Trên đều trống không, vắng lặng.

Tu-bồ-đề nói:

– Đức Như Lai Bất Động, chúng Thanh văn và cõi Phật ấy cũng như vậy, như là thấy phương Trên.

Bấy giờ Xá-lợi-phất bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn! Như Phật đã dạy, Bồ-tát ở cõi này được thọ ký cùng với Bồ-tát sinh ở nước Diệu hỷ không khác. Bạch Thế Tôn! Nay con chẳng rõ đồng nhau ở chỗ nào?

Đức Phật dạy:

– Này Xá-lợi-phất! Vì pháp giới bình đẳng nên được không có khác.

Phẩm 5: CÔNG ĐỨC TRANG NGHIÊM NIẾT-BÀN

Bấy giờ Tôn giả Xá-lợi-phất lại suy nghĩ: "Đức Thế Tôn đã nói Đức Như Lai Bất Động lúc tu Bồ-tát đạo công đức vô biên, Đức Thế Tôn lại nói nước Diệu hỷ cùng chúng Thanh văn, chúng Bồ-tát đức nghiệp thù thắng rộng lớn trang nghiêm. Nay mong Đức Thế Tôn khai thị về việc Đức Như Lai Bất Động diệt độ hóa tích thế nào?"

Đức Phật biết tâm niệm của Xá-lợi-phất bèn dạy rằng:

– Này Xá-lợi-phất! Ngày Đức Như Lai Bất Động nhập Niết-bàn, hóa thân phân bố khắp tất cả thế giới, ở trong địa ngục nói những diệu pháp,

đem pháp điều phục vô lượng hữu tình đều sẽ chứng được quả A-la-hán. Nhưng thời gian này người được chứng quả đem so sánh với trước lúc Đức Phật ấy diệt độ những người chứng quả Vô học số lượng càng tăng.

Liền trong ngày ấy, Đức Như Lai Bất Động thọ ký cho Đại Bồ-tát Hương Tượng rằng: "Sau khi ta diệt độ, ông sẽ thành Phật hiệu là Kim Liên Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác."

Này Xá-lợi-phất! Đức Như Lai Kim Liên ấy cõi nước, công đức và số chúng Thanh văn đồng như Đức Như Lai Bất Động.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Lúc Đức Như Lai Bất Động nhập Niết-bàn, khắp đại địa đều chấn động. Tất cả cõi đại thiên gầm rống phát ra tiếng. Tiếng ấy vang suốt đến trời Sắc cứu cánh. Chư Thiên nghe tiếng ấy biết rằng Đức Như Lai Bất Động nhập Niết-bàn.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Trong nước Diệu hỷ, bao nhiêu rừng cây và cỏ thuốc đều ngả ngọn về phía Đức Như Lai Bất Động nhập Niết-bàn. Chư Thiên đều mang tràng hoa, hương thơm và những y phục rải trên thân Phật. Những hoa hương được rải ấy bao bọc giáp vòng cao một do-tuần. Trong cõi đại thiên, bao nhiêu hàng Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già... đều hướng về Đức Như Lai Bất Động chắp tay đảnh lễ.

Chư Thiên ở cõi khác, do thần lực của Đức Phật, cũng đều được thấy Đức Phật nhập Niết-bàn. Suốt bảy ngày đêm, chư Thiên ấy lòng buồn rầu, chẳng màng đến sự vui thú, cũng không có tưởng niệm dục lạc, họ bảo nhau rằng: "Đức Như Lai Bất Động là ánh sáng của thế gian, là con mắt của chúng sinh, sao nay nhập diệt quá sớm vậy!"

Này Xá-lợi-phất! Nếu có Bồ-tát từ cõi Ta-bà này, hoặc từ cõi khác sau khi mạng chung sinh về nước Diệu hỷ. Nếu đã hiện tại sinh về nước ấy họ đều được thọ ký Vô thượng Bồ-đề, chẳng phải lấy số trăm để tính được, mà phải lấy số ngàn và số trăm ngàn để tính. Số trăm ngàn Bồ-tát ấy phải biết là vào số chư Phật, đều vào số chư Phật, vào số Nhất thiết chủng trí tánh. Nếu có Đại Bồ-tát nào sẽ sinh về nước ấy cũng đều được nhập số chư Phật.

Này Xá-lợi-phất! Trừ hàng Bồ-tát không thoái chuyển, các Bồ-tát khác ở cõi này nếu chẳng được nghe Đức Như Lai Bất Động môn của công đức, pháp. Đó đều là bị ác ma nhiếp thọ.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Sau khi Đức Như Lai Bất Động nhập Niết-bàn cho đến thời gian chánh pháp còn ở đời, các Bồ-tát sinh ở nước Diệu hỷ cũng sẽ vào trong số ấy. Vì sao? Vì do nguyện lực của Đức Như Lai Bất

Động.

Các Bồ-tát nếu ở thời gian sau thọ sinh về nước Diệu hỷ phải đọc tụng một trăm lẻ tám pháp môn. Đọc tụng rồi mới có thể thọ trì tất cả pháp kia. Đức Như Lai Bất Động an lập một trăm lẻ tám pháp môn bản tánh.

Sau khi ta diệt độ, nếu có Bồ-tát nào sẽ sinh về nước Diệu hỷ cũng phải đọc tụng một trăm lẻ tám pháp môn và có thể thọ trì tất cả pháp môn.

Này Xá-lợi-phất! Đức Như Lai Bất Động khéo nhiếp thọ các Bồ-tát. Đức Phật dù đã diệt độ, nhưng tiếng Phật thuyết pháp và công đức trang nghiêm vẫn không khác lúc Đức Phật còn ở đời.

Này Xá-lợi-phất! Lúc diệt độ, từ thân Đức Như Lai Bất Động phát lửa để tự trà-tỳ, xá-lợi đều là màu hoàng kim. Như cây Đê-di-la, mỗi phần đoạn đều có chữ Vạn. Xá-lợi của Đức Như Lai ấy cũng vậy.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Xá-lợi của Đức Như Lai Bất Động phần nào cũng tròn đầy, trong ngoài đều có tướng cát tường.

Như cây Bổ-ca-la, tùy chỗ mở, trong ngoài đều có lằn cát tường. Xá-lợi của Đức Như Lai ấy cũng vậy.

Này Xá-lợi-phất! Vì cúng dường xá-lợi, chúng sinh nước Diệu hỷ xây tháp bảy báu khắp cả cõi đại thiên, lại đem hoa sen ngàn cánh màu vàng ròng để cúng dường. Cõi đại thiên ấy lấy tháp hoa để trang nghiêm.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Ở nước Diệu hỷ, nếu các Bồ-tát nào sắp diệt độ, lúc lâm chung không bao giờ mất chánh niệm, mà thấy những tướng lành tốt.

Hoặc có Bồ-tát thấy cõi mình sắp sinh về không có Phật, mình đang làm Phật ở đó; hoặc có Bồ-tát thấy cõi mình sắp sinh về có Phật, mình sẽ phụng thờ; hoặc thấy có Bồ-tát nhập thai mẹ; hoặc thấy có Bồ-tát mặc giáp trụ lớn; hoặc thấy có Bồ-tát bỏ nhà xuất gia; hoặc thấy có Bồ-tát ngồi đạo tràng hàng ma; hoặc thấy có Bồ-tát chứng Nhất thiết chủng trí; hoặc thấy có Bồ-tát ở thế giới ấy thành Chánh giác, chuyển chánh pháp luân; hoặc có Bồ-tát trụ trong hư không tự thân lần lần diệt mất chẳng sót chút gì. Ví như đốt cỏ khói bốc cao lần lần cháy tan đến tắt mất.

Này Xá-lợi-phất! Các Bồ-tát đã diệt độ rồi, chư Thiên và nhân dân lo bố thí cúng dường.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Đức Như Lai Bất Động sau khi nhập đại Niết-bàn, chánh pháp trụ thế đến trăm ngàn kiếp.

Lúc đó Tôn giả Xá-lợi-phất bạch rằng:

– Bạch Thế Tôn! Chánh pháp của Đức Như Lai Bất Động trụ thế trăm

ngàn kiếp, là loại kiếp nào?

Đức Phật dạy:

– Này Xá-lợi-phất! Hai mươi tiểu kiếp làm một kiếp. Chánh pháp ấy trụ thế trăm ngàn kiếp như vậy.

Này Xá-lợi-phất! Lúc chánh pháp ấy diệt rồi, có ánh sáng lớn chiếu mười phương. Đại địa đều chấn động phát âm thanh lớn. Nhưng chánh pháp ấy không bị Thiên ma phá hoại được. Cũng không do Đức Như Lai ấy và chúng Thanh văn tự ẩn mất. Chỉ vì thời gian ấy ít người nghe pháp, phần đông không ham thích, nên người thuyết pháp đều xa lánh họ.

Với chánh pháp đã ít nghe nên càng thêm sự bất tín. Bất tín đã tăng trưởng thì không chuyên cần tu tập. Các Tỳ-kheo thông hiểu chánh pháp sẽ rút lui ẩn dật, thấy mọi người không ham thích chánh pháp nên chẳng còn ra hoằng tuyên. Do đó lời dạy của Đức Như Lai Bất Động dần dần mai một.

□

Phẩm 6: NHÂN DUYÊN VÃNG SINH

Bấy giờ Tôn giả Xá-lợi-phất bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát dùng sức căn lành nào làm nhân duyên để được vãng sinh về nước Diệu hỷ của Đức Như Lai Bất Động?

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

– Này Xá-lợi-phất! Nếu Đại Bồ-tát muốn sinh về nước Diệu hỷ thì phải học theo Đức Như Lai Bất Động thuở xưa, lúc hành đạo Bồ-tát phát thệ nguyện rộng lớn rồi cầu nguyện sinh về nước ấy. Hạnh nguyện như vậy có thể làm nhân duyên sinh về nước Diệu hỷ.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Lúc thực hành Bố thí Ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát đem căn lành ấy hồi hướng Vô thượng Bồ-đề, nguyện được hội ngộ Đức Như Lai Bất Động. Do nhân duyên này sẽ được sinh về nước Diệu hỷ. Đại Bồ-tát thực hành Giới ba-la-mật-đa, cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vậy.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Ánh sáng của Đức Như Lai Bất Động chiếu khắp cõi đại thiên. Bồ-tát nguyện cầu đời sau sẽ thấy ánh hào quang ấy chứng Vô thượng Chánh giác. Do thấy quang minh rồi thành đại Bồ-đề, lại đem ánh sáng nơi thân để chiếu khắp thế giới. Bồ-tát do nhân duyên này sẽ được sinh về nước Diệu hỷ.

Này Xá-lợi-phất! Chúng Thanh văn của Đức Phật ấy số đông vô lượng, vô biên. Bồ-tát nguyện được thấy chúng Thanh văn ấy. Thấy rồi khởi công hạnh chứng Phật Bồ-đề. Lúc chứng Phật Bồ-đề rồi cũng có vô lượng, vô biên chúng Thanh văn như vậy. Do nhân duyên này, Bồ-tát sẽ được sinh về nước Diệu hỷ.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Trong nước ấy có vô lượng, vô biên chúng Bồ-tát. Nên luôn trụ niệm rằng: "Tôi muốn thấy các Bồ-tát ấy tu hành thiền định, tôi sẽ theo học, cùng các Bồ-tát ấy hội họp đồng học, đồng tu, đồng đến rốt ráo. Tôi nguyện sẽ được hội ngộ với người muốn cầu viên mãn đại Từ bi, với người muốn cầu đại Bồ-đề, với người bỏ rời tâm Nhị thừa, với người an trụ tánh rỗng không chân thật, với người nhớ niệm danh hiệu của Phật Như Lai, Pháp và Tăng.

Này Xá-lợi-phất! Có thiện nam, thiện nữ nào được nghe danh hiệu của các hàng Bồ-tát như vậy, sẽ được thọ sinh ở nước Diệu hỷ, huống là đem căn lành Bát-nhã ba-la-mật-đa hồi hướng đến Đức Như Lai Bất Động. Do nhân duyên này, người ấy quyết định được sinh về nước Diệu hỷ.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Nếu Đại Bồ-tát nguyện sinh về nước ấy, nên quán tưởng cảnh tượng ở phương Đông vô lượng thế giới có chư Phật Như Lai thuyết pháp vi diệu và chúng Thanh văn theo niệm tưởng hiện rõ ra trước mắt: "Nguyện tôi sẽ thành Phật thuyết pháp vi diệu và chúng Thanh văn đều như Đức Phật ấy."

Này Xá-lợi-phất! Các Bồ-tát nên tu ba thứ tùy niệm căn lành nguyện cùng tất cả chúng sinh bình đẳng cùng tu tập hồi hướng Vô thượng Bồ-đề.

Này Xá-lợi-phất! Bồ-tát hồi hướng căn lành như vậy không có hạn lượng.

Giả sử tất cả chúng sinh đều riêng cầm một cái bát lớn bằng hư không mà nói rằng: "Xin ngài đem căn lành ấy chia cho chúng tôi." Nếu căn lành ấy có sắc tướng đem cấp cho chúng sinh đều đầy tất cả bát của họ rồi họ đều cầm đi, nhưng căn lành ấy vẫn không cùng tận, vì hồi hướng Vô thượng Bồ-đề không có hạn lượng, chẳng thể di chuyển.

Này Xá-lợi-phất! Ba thứ tùy niệm căn lành thành tựu ấy hồi hướng Nhất thiết chủng trí, do căn lành ấy mà Tam bảo chuyển theo.

Nếu có Bồ-tát nào thành tựu căn lành ấy thì chẳng còn đọa tất cả ác đạo mà có thể trừ dẹp ma Ba-tuần và các ma chúng, tùy ý thích sinh về nước Diệu hỷ hay bất cứ một nước nào ở mười phương.

Vì thế nên với tùy niệm căn lành này, Đại Bồ-tát cần tích tập. Khi tích tập nó rồi nên hồi hướng đến Đức Như Lai Bất Động. Do đây sẽ được

sinh về nước Diệu hỷ.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Nước Diệu hỷ của Đức Như Lai Bất Động có công đức trang nghiêm rộng lớn mà trong vô lượng cõi Phật khác không có. Vì thế nên Bồ-tát phải phát tâm như vầy: "Tôi đem căn lành này nguyện sẽ thấy nước ấy. Nước ấy trang nghiêm nguyện sẽ nhiếp thọ. Cũng nguyện sẽ thấy các Bồ-tát ở nước ấy." Này Xá-lợi-phất! Do nhân duyên trên đây, Bồ-tát sẽ được sinh về nước Diệu hỷ.

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát nguyện sinh về nước ấy phải phát tâm nguyện ưa thích tăng thượng. Nếu thiện nam, thiện nữ phát nguyện tăng thượng, ta đều thọ ký cho họ sẽ được sinh về nước Diệu hỷ.

Này Xá-lợi-phất! Ví như có tòa thành không có lầu đài, vườn rừng, ao hồ, cũng không có chỗ cho voi ngựa qua lại. Vua trong thành ấy dù có thế lực ở yên, nhưng vì tòa thành trống trơn nên chẳng phải là tòa thành trang nghiêm. Cõi Ta-bà của ta đây cũng vậy. Vì không có những công đức như nước Diệu hỷ nên chẳng phải là cõi trang nghiêm.

Này Xá-lợi-phất! Nếu cõi Ta-bà của ta có những công đức trang nghiêm ấy, thì sẽ như cõi nước trang nghiêm thù thắng của Đức Như Lai Bất Động.

Này Xá-lợi-phất! Nếu Đại Bồ-tát phát nguyện sẽ nhiếp thọ thanh tịnh cõi Phật, thì nên như Đức Như Lai Bất Động thuở trước hành đạo Bồ-tát tu tập công đức trang nghiêm cõi nước thanh tịnh và phải nhiếp thọ công đức như vậy.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Như ta ngày nay được Vô thượng Bồ-đề điều phục vô lượng chúng sinh đều được chứng quả Nhị thừa, hàng Thanh văn của ta giáo hóa điều phục đều nhóm họp cả lại để so sánh với hàng Thanh văn của Đức Như Lai Bất Động thì chẳng bằng một phần trăm, một phần ngàn, cho đến ưu-ba-ni-sa-đà phần cũng chẳng bằng một. Vì sao? Vì số ấy vô lượng vậy. Nếu nói về phần giải thoát thì không khác.

Này Xá-lợi-phất! Lúc Đức Di-lặc Như Lai xuất thế, chúng Thanh văn và những người được điều phục so sánh với chúng Thanh văn của Đức Như Lai Bất Động cũng như số trên, chẳng bằng một phần ưu-ba-ni-sa-đà.

Này Xá-lợi-phất! Ông nên biết, do Đức Như Lai Bất Động một hội thuyết pháp có thể điều phục vô lượng hữu tình, nên người được Đức Như Lai ấy nhiếp thọ không ai có thể biết được số lượng.

Này Xá-lợi-phất! Cộng chung tất cả chúng Thanh văn và những người được chúng Thanh văn này điều phục của ta, Thích-ca Mâu-ni Phật, của Di-lặc Phật và của tất cả chư Phật trong Hiền kiếp, đem so sánh với số

chúng Thanh văn của Đức Như Lai Bất Động cũng vẫn không bằng một phần ưu-ba-ni-sa-đà. Vì sao? Vì số quá nhiều vậy. Giải thoát thì không khác.

Lúc đó Tôn giả Xá-lợi-phất bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn! Theo chỗ con nhận hiểu ý nghĩa của Thế Tôn đã dạy thì nước Diệu hỷ chính là nước A-la-hán chớ chẳng phải là nước phàm phu. Vì sao? Vì nước ấy bậc chứng A-la-hán quá nhiều .

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

– Đúng như vậy! Này Xá-lợi-phất! Như lời ông nói, trong nước ấy bậc A-la-hán rất đông nhiều.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Cõi đại thiên này, số lượng tinh tú chẳng nhiều bằng chúng Thanh văn ở nước của Đức Như Lai Bất Động. Do vì một hội thuyết pháp của Đức Như Lai ấy có vô lượng hữu tình được quả A-la-hán.

Này Xá-lợi-phất! Số lượng tinh tú ở toàn cõi đại thiên này chỉ bằng số hữu tình được quả A-la-hán trong một hội thuyết pháp của Đức Phật ấy. Chúng Thanh văn ở các pháp hội không có số lượng.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Hàng chư Thiên và nhân dân vun trồng cội đức ở nước ấy, trời, người cõi khác dù dùng Thiên nhãn cũng chẳng thấy được, dù đến tại nước ấy dùng Thiên nhãn vẫn chẳng thấy được.

Nếu ai nghe công đức này rồi thọ trì, đọc tụng thông thuộc, người này đã thấy nghe Đức Như Lai Bất Động lúc hành đạo Bồ-tát, vì thế nên nay nghe pháp môn công đức này liền có lòng tin thanh tịnh.

Này Xá-lợi-phất! Trong các cõi nước ở tất cả thế giới phương Đông, hoặc người Bồ-tát thừa, hoặc người Thanh văn thừa đọc tụng thông thuộc pháp môn này, số người ấy rất đông nhiều. Những bậc Thanh văn và Bồ-tát ấy do nguyện lực của họ, đã sinh, đang sinh, hoặc sẽ sinh về nước Diệu hỷ của Đức Như Lai Bất Động. Chỉ trừ các bậc Bồ-tát không thoái chuyển, vì các Bồ-tát không thoái chuyển ở trong các cõi nước ấy sẽ thành Vô thượng Bồ-đề. Trong các thế giới ở mười phương cũng đều như vậy.

Này Xá-lợi-phất! Đức Như Lai Bất Động làm bậc Thượng thủ trong hàng Bồ-tát thừa ở tại nước Diệu hỷ và các cõi nước phương khác.

Này Xá-lợi-phất! Nếu có thiện nam, thiện nữ nghe pháp môn công đức của Đức Như Lai Bất Động mà khéo có thể thọ trì đọc tụng thông thuộc rồi nguyện sinh về nước ấy thì từ khi đó đến lúc mạng chung, người ấy được Đức Như Lai Bất Động thường hộ niệm, không cho các ma và quyến

thuộc ma làm lòng họ thoái chuyển, phải biết những người ấy từ nay đến lúc được Vô thượng Bồ-đề không có sự lo sợ thoái chuyển, cũng không bị hại vì nước, lửa, dao, gậy, độc trùng, ác thú, cũng không bị người hay quỷ thần làm kinh sợ. Vì sao? Vì thường được sự ủng hộ của Đức Như Lai Bất Động, vì sẽ được sinh về nước Diệu hỷ.

Này Xá-lợi-phất! Như mặt trời dù ở rất xa nhưng chiếu ánh nắng sáng cho chúng sinh Diêm-phù-đề. Cũng vậy, Đức Như Lai Bất Động có thể làm ánh sáng cho các Bồ-tát ở những cõi khác.

Này Xá-lợi-phất! Như Tỳ-kheo có Thiên nhãn có thể thấy những hình sắc tốt xấu ở phương xa. Cũng vậy, dù ở tại nước mình, Đức Như Lai Bất Động đều thấy tất cả hình loại của các Bồ-tát ở những thế giới khác.

Này Xá-lợi-phất! Như Tỳ-kheo được tâm tự tại có Thần thông ba-la-mật-đa ấy rồi có thể biết rõ tâm niệm của tất cả hữu tình, mặc dầu ở rất xa. Cũng vậy, Đức Như Lai Bất Động biết rõ tâm của các Bồ-tát ở các thế giới khác.

Này Xá-lợi-phất! Như Tỳ-kheo có Thiên nhĩ có thể nghe được âm thanh rất xa. Cũng vậy, có những chúng sinh ở các thế giới khác nguyện rằng: "Tôi nguyện được sinh về nước Diệu hỷ." Đức Như Lai Bất Động liền nghe lời nói của họ.

Này Xá-lợi-phất! Các hạng thiện nam, thiện nữ ấy, Đức Như Lai Bất Động đều biết rõ họ tên. Nếu ai thọ trì, đọc tụng thông thuộc pháp môn công đức này thì đều được Đức Như Lai Bất Động thấy biết và đã hộ niệm họ.

Lúc ấy Tôn giả Xá-lợi-phất bạch rằng:

– Bạch Thế Tôn! Rất là hy hữu! Đức Như Lai Bất Động hộ niệm chúng Đại Bồ-tát ấy.

Đức Phật dạy:

– Đúng như lời ông nói. Này Xá-lợi-phất! Các Đại Bồ-tát ấy được Đức Như Lai hộ niệm. Vì sao? Vì hộ niệm các Bồ-tát nên tất cả chúng sinh đều được hộ niệm.

Này Xá-lợi-phất! Như Đại vương Quán đảnh có nhiều kho lẫm chứa đầy lúa đậu, nghiêm lệnh cho quan chủ ty phải khéo giám sát giữ gìn. Vì sao? Vì để cứu tế nhân dân lúc có nạn đói kém.

Này Xá-lợi-phất! Các Bồ-tát ấy, sau khi Đức Như Lai diệt độ, sẽ chứng Vô thượng Bồ-đề. Lúc chánh pháp thiếu kém, có thể làm mùa trúng lớn. Đức Như Lai cũng như vậy, khéo có thể hộ niệm các Bồ-tát ấy.

Này Xá-lợi-phất! Ở cõi Ta-bà này có các Bồ-tát sẽ nghe pháp môn Như Lai Bất Động công đức, họ có thể thọ trì, đọc tụng thông thuộc nguyện sinh về nước Diệu hỷ, phải biết những người này được Bất thoái chuyển.

Nếu có Bồ-tát khác nơi pháp môn này khéo có thể thọ trì, đọc tụng thông thuộc rồi khai thị giảng thuyết cho vô lượng chúng sinh, khiến các chúng sinh ấy vun trồng cội công đức như vậy và sẽ gần gũi Vô thượng Bồ-đề.

Này Xá-lợi-phất! Nếu có Bồ-tát nguyện mau chứng Vô thượng Bồ-đề, thì phải thọ trì, đọc tụng thông thuộc pháp môn này rồi khai thị giảng thuyết cho chúng sinh. Vì sao? Đại Bồ-tát phải giảng thuyết pháp môn công đức này để tạo nghiệp đại trí tuệ. Phải phát khởi tích tập như vậy. Do vì phát khởi tích tập, nên các vị ấy hiện đời sẽ sạch phiền não.

Này Xá-lợi-phất! Vì thế nên hàng Thanh văn thừa nghe pháp môn này nên thọ trì, đọc tụng thông thuộc rồi khai thị diễn thuyết cho chúng sinh. Vì sao? Vì do thọ trì chánh pháp như vậy, thiện nam, thiện nữ ấy hiện đời sẽ chứng bậc Vô học.

Này Xá-lợi-phất! Nếu có thiện nam, thiện nữ tín tâm thanh tịnh nơi pháp môn xưng tán công đức này, phải nên vì người khác luôn luôn diễn nói. Những người ấy chẳng ngoài hai đời sẽ được quả vô lậu.

Này Xá-lợi-phất! Pháp môn công đức của Như Lai Bất Động đây, chẳng phải là hàng ngu cạn mà có thể thọ trì được. Người có trí tuệ sâu rộng mới thọ trì được.

Này Xá-lợi-phất! Thiện nam, thiện nữ nào sẽ thấy chư Phật, chắc chắn đích thân sẽ được pháp môn xưng tán công đức này.

Này Xá-lợi-phất! Ví như vô giá bảo châu từ biển lớn mang về. Ý của ông nghĩ sao, ai sẽ là người được trước?

Tôn giả Xá-lợi-phất bạch:

– Bạch Thế Tôn! Các quốc vương, vương tử, đại thần là người được trước.

Đức Phật dạy:

– Này Xá-lợi-phất! Pháp môn công đức của Như Lai Bất Động cũng vậy, Bồ-tát được trước. Các Bồ-tát ấy sẽ được không thoái chuyển, nếu nghe pháp môn này liền có thể thọ trì, đọc tụng thông thuộc. Các Bồ-tát ấy vì Vô thượng Bồ-đề, ở nơi tánh chân như sẽ siêng năng tu học.

Tôn giả Xá-lợi-phất bạch:

– Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ-tát muốn ở Bậc không thoái chuyển, khi

nghe pháp môn xưng tán công đức này phải thọ trì, đọc tụng thông thuộc. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát an trụ pháp môn này, ở trong pháp tánh sẽ chẳng thoái chuyển.

Đức Phật dạy:

– Này Xá-lợi-phất! Giả sử có người đem vàng ròng đầy Diêm-phù-đề ra bố thí để trông mong được nghe pháp này, nhưng trọn chẳng được nghe. Vì sao? Vì pháp môn công đức này chẳng phải các chúng sinh phước bạc sẽ chấp trì được.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Nếu hàng Thanh văn thừa nghe pháp môn công đức này rồi thọ trì, đọc tụng vì Vô thượng Bồ-đề và vì tương ưng chân như mà siêng năng tu tập, người ấy ở thân đời sau sẽ được thành tựu, hoặc trong hai đời thì được bậc Nhất sinh bổ xứ, hoặc là ba đời, chẳng bao giờ vượt quá, sẽ thành Bậc Chánh Giác.

Nếu họ nghe pháp môn xưng tán công đức Như Lai Bất Động này rồi thì phải đọc tụng thông thuộc, lại khai thị diễn thuyết cho vô lượng chúng sinh.

Này Xá-lợi-phất! Như Chuyển luân thánh vương do nghiệp đời trước mà cảm bảy báu hiện ra. Cũng vậy, do bản nguyện lực của Đức Như Lai Bất Động, hôm nay ta nói pháp môn công đức này.

Này Xá-lợi-phất! Nơi pháp môn xưng tán công đức này, các Đại Bồ-tát đã nghe, hoặc sẽ nghe, đó đều là do Từ bi nguyện lực của Đức Như Lai Bất Động lúc hành đạo Bồ-tát thuở trước. Hoặc sẽ ở nơi chư Phật trong Hiền kiếp, họ dự nghe khai thị pháp môn này, như hôm nay ta khai thị diễn thuyết bao nhiêu danh số chẳng thêm chẳng bớt.

Vì thế nên các Bồ-tát nào muốn mau chứng Vô thượng Bồ-đề, thì nơi pháp môn xưng tán công đức này phải thọ trì, đọc tụng thông thuộc và diễn nói cho người khác.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Nếu thiện nam, thiện nữ nào vì cầu pháp môn này nên đến xóm làng, thành ấp kia để lắng nghe, thọ trì, đọc tụng thông thuộc, thì dù họ là hàng xuất gia mà ở nhờ nhà bạch y tại gia, ta nói họ cũng không có lỗi, cũng cho họ ở. Vì sao? Vì họ muốn sau khi họ chết, pháp môn này sẽ chẳng ẩn mất vậy.

Này Xá-lợi-phất! Nếu thôn ấp ấy ở xa xôi các người ấy cũng phải đến ở đó lắng nghe, thọ trì, đọc tụng khai thị diễn thuyết pháp môn này.

Này Xá-lợi-phất! Thiện nam, thiện nữ ấy đối với pháp môn xưng tán công đức này nếu là đã được lưu hành, hoặc ở người khác có quyển kinh này, họ phải đến nơi đó biên chép. Người kia nếu yêu cầu phải dứt niệm

tham, hoặc bảo kinh hành, hoặc bảo ngồi, bảo đứng, họ đều phải chìu theo chỗ yêu cầu của người kia để biên chép kinh này.

Nếu đến thôn xóm ấy tìm chẳng được, thì phải qua địa phương kế cận tìm cầu kinh này để biên chép, thọ trì, đọc tụng thông thuộc, rồi lại khai thị diễn thuyết cho người khác.

Nếu đến địa phương khác vẫn tìm cầu chẳng được, họ phải phát thệ như vầy: "Với Vô thượng Bồ-đề tôi chẳng nên có ý nghĩ thoái chuyển, vì tôi đã được nghe tên pháp môn xưng tán công đức Như Lai Bất Động, người ấy đối với tôi muốn tôi được lợi ích nên khiến tôi lắng nghe."

Này Xá-lợi-phất! Pháp môn xưng tán công đức Như Lai Bất Động này, có ai diễn thuyết được và người dự nghe, đều do sức oai thần của Đức Như Lai cả.

Tôn giả Xá-lợi-phất bạch:

– Bạch Thế Tôn! Sau khi Đức Như Lai diệt độ, do oai lực của ai mà được nghe pháp môn này?

Đức Phật dạy:

– Này Xá-lợi-phất! Sau khi ta diệt độ, do sức oai thần của Đức Như Lai Bất Động nên sẽ được nghe. Hoặc do Tứ đại Thiên vương, Thiên đế Thích... sẽ siêng gia hộ cho các vị Pháp sư tuyên dương pháp môn này. Và các Bồ-tát ấy vì bản nghiệp thành thục nên Tứ đại Thiên vương... dùng oai thần gia hộ sách tấn làm cho họ được nghe pháp môn này.

Tôn giả Xá-lợi-phất bạch:

– Bạch Thế Tôn! Pháp môn như vầy có thể thành tựu được công đức rộng lớn.

Đức Phật dạy:

– Đúng như vậy! Đúng như lời ông nói! Này Xá-lợi-phất! Nếu trong nước nào bị tai nạn sấm sét mưa đá và những sự kinh khủng khác, các thiện nam, thiện nữ ấy phải nên chuyên nghĩ nhớ Đức Như Lai Bất Động và xưng danh hiệu của Ngài, thì các tai nạn ấy sẽ được tiêu trừ. Đó là do vì thuở xưa Đức Như Lai ấy đã cứu vớt trăm ngàn loài rồng thoát khỏi khổ não. Lại do vì Từ bi bản nguyện chắc thật chẳng luống, hồi hướng căn lành nguyện cầu viên mãn, nên xưng danh hiệu Ngài thì tai hoạn tự tiêu trừ. Chỉ trừ những hữu tình có túc nghiệp thành thục.

Tôn giả Xá-lợi-phất bạch:

– Bạch Thế Tôn! Các Bồ-tát muốn hiện đời chứng Vô thượng Bồ-đề, phải như Đức Như Lai Bất Động tu hạnh nguyện thuở xưa.

Đức Phật dạy:

– Đúng như vậy. Này Xá-lợi-phất! Đúng như lời ông nói. Ít có Bồ-tát nào đã có thể tu thanh tịnh cõi Phật hay sẽ tu như Đức Như Lai Bất Động.

Này Xá-lợi-phất! Các Bồ-tát được như Đức Như Lai Bất Động đều sẽ chứng Vô thượng Bồ-đề, đối với Phật tánh và Nhất thiết chủng trí cùng nhiếp thọ Phật độ thảy đều đồng như nhau cả. Về phần chúng Bồ-tát và chúng Thanh văn chẳng phải là không có ưu việt, nhưng về phần giải thoát thì không khác.

Bấy giờ chúng trời cõi Dục và Phạm thiên... đều hướng về Đức Như Lai Bất Động chắp tay đảnh lễ mà xướng ba lần:

– Nam-mô Như Lai Bất Động Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh giác rất là hy hữu. Nam-mô Thích-ca Mâu-ni Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác khéo nói được pháp môn xưng tán công đức ấy.

Chư Thiên cõi Dục đem hoa trời Mạn-đà-la và các thứ hương trời rải trên Đức Phật. Các hoa hương được rải lên ấy hợp lại thành lọng ở trên hư không. Chư Thiên cũng vói rải hoa hương đến Đức Như Lai Bất Động để cúng dường.

Lúc ấy Thiên đế Thích nghĩ rằng: "Tôi và chư Thiên cõi Dục cùng hàng bốn chúng đều muốn được thấy Đức Như Lai Bất Động."

Đức Phật biết ý nghĩ của Thiên đế nên liền hiện lên hư không ngôi kết già. Do thần lực của Đức Phật, tất cả đại chúng đều an trụ trên hư không và đều thấy nước Diệu hỷ, Đức Như Lai Bất Động, chúng Bồ-tát và chúng Thanh văn bên ấy. Được thấy rồi, tất cả đại chúng đều quỳ gối bên phải hướng về Đức Như Lai Bất Động.

Đại chúng ở cõi này đồng nghĩ rằng: "Phải chăng vì thấy Đức Như Lai Bất Động mà chư Thiên cung trời Đao-lợi đến hội họp để lễ bái cúng dường."

Lúc ấy Thiên đế Thích nghĩ rằng chư Thiên ở nước Diệu hỷ kia do nhân tướng mà có ngã kiến. Nhân dân ở nước ấy ăn mặc hưởng thụ chẳng khác chư Thiên ở nước ấy.

Đức Thế Tôn sau khi nhiếp thần thông bảo Thiên đế Thích:

– Này Thiên-đế, nhân dân ở nước Diệu hỷ đều hưởng thọ phước vui cõi Trời, hãy nên ưa thích. Những chúng nhân này được thấy Đức Như Lai Bất Động và ưa thích sự hưởng thụ phước trời của nước Diệu hỷ, sau khi mạng chung họ sẽ được sinh về nước của Đức Như Lai Bất

Động. Các chúng sinh ở những thế giới khác cũng như vậy.

Tôn giả Xá-lợi-phất nói với Thiên đế Thích:

– Ngài thấy Đức Thích-ca Mâu-ni Phật và Đức Như Lai Bất Động, do nhân duyên này, ngài sẽ được sự lợi ích lành trong hiện đời, huống là ngài đã được pháp hơn người.

Thiên đế Thích lúc ấy lại nghĩ rằng: "Các chúng sinh ấy nghe pháp môn công đức này cũng được lợi ích lành. Huống là được sinh về nước của Đức Như Lai Bất Động."

Đức Phật bảo Thiên đế Thích:

– Hàng Bồ-tát thừa sẽ sinh về nước ấy cũng được lợi ích lành. Vì sao? Vì các Bồ-tát ấy đều được an trụ bậc không thoái chuyển. Nếu các Bồ-tát khác hiện đời nguyện sinh về nước ấy, phải biết đều là người an trụ bậc không thoái chuyển cả.

Lúc Đức Phật nói pháp môn này, có năm trăm Tỳ-kheo được tâm giải thoát nơi pháp vô lậu, năm ngàn Bồ-tát, sáu ngàn Tỳ-kheo-ni, tám ngàn Ưu-bà-tắc, mười ngàn Ưu-bà-di và vô lượng Thiên tử cõi Dục đều phát nguyện sinh về nước Diệu hỷ của Đức Như Lai Bất Động.

Đức Phật liền thọ ký cho họ đều sẽ được vãng sinh về nước ấy. Nếu có chúng sinh nào sẽ phát nguyện sinh về nước ấy, Đức Phật cũng đều thọ ký họ sẽ được vãng sinh.

Bấy giờ khắp cõi đại thiên chấn động sáu cách. Đó là động, biến động và đẳng biến động; chấn, biến chấn và đẳng biến chấn. Do vì được sự gia trì của pháp môn xưng tán công đức Như Lai Bất Động này vậy.

Đức Phật nói kinh này rồi, Tôn giả Xá-lợi-phất... và các thế gian chư Thiên, nhân dân, A-tu-la, Càn-thát-bà, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, tất cả đại chúng nghe lời Đức Phật dạy đều rất vui mừng tín thọ phụng hành.

❑

KINH ĐẠI BẢO TÍCH

QUYỂN 21

Hán dịch: Đời Đại Đường, Tam tạng
Pháp sư Bồ-đề-lưu-chí.

Pháp hội 7: MẶC ÁO GIÁP TRANG NGHIÊM (Phần 1)

Tôi nghe như vầy:

Một thời Đức Phật ở thành Vương xá tại Trúc lâm Ca-lan-đà cùng chúng đại Tỳ-kheo và Đại Bồ-tát đều hội họp. Các Bồ-tát này đều từ các cõi Phật đến.

Lúc bấy giờ, Đức Thế Tôn được vô lượng trăm ngàn đại chúng vây quanh cung kính cúng dường.

Trong chúng hội có vị Đại Bồ-tát tên là Vô Biên Tuệ, từ chỗ ngồi đứng dậy để hở vai áo bên phải, quỳ gối bên phải chấm đất cúi đầu kính lạy, rồi chắp tay hướng lên Đức Phật mà bạch rằng:

– Bạch Thế Tôn! Con có chút nghi ngờ xin hỏi Đức Như Lai, mong Đức Như Lai hứa khả cho.

Ngài Vô Biên Tuệ Bồ-tát nói kệ:

Đấng Đại Hùng Trượng Phu
Thế gian chẳng ai bằng
Nay con vì chúng sinh
Có chút nghi xin hỏi:
Chẳng rời tòa Sư tử
Hiện thân khắp mười phương
Trong tất cả dị luận
Không ai khuynh động được.
Tạng trí không ngằn mé
Trí lực cũng vô lượng
Uy lực của Thế Tôn
Độ khắp cả thế gian.
An trụ Nhất thiết trí
Khéo trụ ở mười Lực

Đại sư tử vô úy
Đấng Tối Thắng Vô Thượng.
Đức Như Lai có đủ
Mười tám pháp Bất cộng
Chiếu sáng khắp thế gian
Xô dẹp các ngoại đạo
Biết rõ tất cả pháp
Vì thế không ai trên
Đại Đạo Sư trọn lành.
Con có nghi xin hỏi
Trí ly cấu vô biên
Trí biển lớn chẳng động
Trí cảnh giới không ngại.
Con có nghi xin hỏi:
Thế Tôn khéo tu tập
Nơi đạo không còn lầm
Đại Đạo Sư an ổn.
Con có nghi xin hỏi:
Đã qua khỏi dòng dữ
Dứt trừ hết trói buộc
Nhổ được các tên độc.
Con có nghi xin hỏi:
Đã phá vỏ vô minh
Hết nóng lửa phiền não
Khéo an trụ thanh lương.
Con có nghi xin hỏi:
Vô thượng trí vô úy
Trí vô ngại vô trước
Pháp hải Nhất thiết trí
Như Lai đã chứng được
Phật vô lượng công đức
Chứng trí đều viên mãn
Hết tất cả phiền não,
Phá tất cả kiến chấp
Thế Tôn chứa nhóm nhiều
Vô lượng công đức lớn
Pháp vương chẳng nghĩ bàn.
Con có nghi xin hỏi:

Phật trí tuệ thù thắng
Chiếu khắp các thế gian
Diễn rộng ánh sáng pháp,
Biển công đức vô biên
Pháp quang của Đạo Sư
Chiếu khắp các thế gian
Vì thế trong thế gian
Ánh sáng Phật pháp hiện
Biển pháp Nhất thiết trí
Biện tài không gì trên
Tinh tấn chẳng nghĩ bàn,
Thanh tịnh rời kiến chấp
Vì Phật nhãn vô biên
Trí cảnh cũng vô biên
Đấng thế gian vô đẳng.
Con có nghi xin hỏi:
Đại Mâu-ni Pháp Vương
Dứt được chúng sinh mê
Bạch Phật con sẽ hỏi
Trông mong được hứa cho
Con xem tất cả chỗ
Trên trời và nhân gian
Không ai bằng Như Lai.
Đấng soi sáng cùng khắp
Đầy đủ các công đức
Đại Trượng Phu trang nghiêm
Pháp Vương chẳng nghĩ bàn.
Sáng rực trong các Thánh
Ví như núi Tuyết lớn
Chỗ các báu đoan nghiêm
Thế Tôn ngồi pháp tọa
Đoan nghiêm cũng như vậy.
Diệu âm đại tinh tấn
Hay tuyên lời đẹp dạ,
Nếu chúng sinh được nghe
Căn lành đều thanh tịnh.
Phật thù thắng trong người
Thường diễn ánh sáng pháp

Nhờ vậy mà chúng sinh
Tùy ý liền khai ngộ.
Biết thời biết chúng hội
Đấng Đạo Sư biết người
Diễn bày ánh sáng pháp
Dùng trí tuệ đúng thời.
Đấng Phạm Âm tinh tấn
Xin ban lời thanh tịnh
Như trời mưa ướt đất
Chánh pháp khắp nhuần mát.
Thế Tôn ở trong chúng
Khắp tuyên pháp vũ rồi
Hy vọng ở pháp này
Chúng sinh đều đầy đủ.
An trụ trên tất cả
Như vua ở Diệu cao
Ban pháp cho chúng sinh
Khiến đại chúng hoan hỷ.
Đại Hùng Lưỡng Túc Tôn
Cảnh giới chẳng nghĩ bàn
Tất cả các chúng sinh
Không ai có thể biết
Vô lượng đại Trượng phu
Chúng hội đã hòa hợp
Nương nhờ Đại Mâu-ni
Chí cầu cảnh giới Phật.
Con hướng đến cảnh Phật
Nên đến họp tại đây
Đạo Sư trí vô ngại
Thế nào sớm khai ngộ.
Con theo ý mình thích
Chiêm ngưỡng muốn thỉnh hỏi
Xin Thế Tôn khai thị
Để dứt hết nghi hoặc.
Nếu nghe pháp vô thượng
Thì được lòng hoan hỷ
Hớn hở khắp cả thân
Dứt được các lưới nghi.

Pháp Vương Vô Thượng Tôn
Nhất thiết trí vô úy
Bậc thấy biết tất cả
Con nghi xin được hỏi.
Đối với tất cả pháp
Phật không chút nghi hoặc.
Đại Đạo Sư tinh thuần
Con nghi xin được hỏi:
Đấng dứt nghi vô thượng
Với pháp chẳng nghi hoặc
Biển công đức vô biên
Con nghi xin được hỏi:
Ánh sáng lượng vô biên
Công đức lớn vô biên
Trí thanh tịnh vô biên
Con nghi xin được hỏi:
Trí tinh tấn vô biên
Trí cảnh giới vô biên
Trí lợi ích vô biên
Con nghi xin được hỏi:
Thế Tôn trí vô biên
Lìa hữu biên và vô biên
Dứt được tất cả nghi
Con nghi xin được hỏi:
Pháp Vương chẳng nghĩ bàn
Thương xót nghe con hỏi
Cho phép con sẽ hỏi
Đức Phật tuyên dạy cho
Xin hỏi Nhất Thiết Trí
Đức Thích-ca Mâu-ni
Nếu thương cho phép con
Xin giải quyết điều nghi.

Đức Thế Tôn bảo Đại Bồ-tát Vô Biên Tuệ:

– Này Vô Biên Tuệ! Nay đối với ta, ông khát ngưỡng khẩn cầu muốn hỏi Như Lai bao nhiêu điều. Nếu ông có điều gì muốn hỏi, ta sẽ giải đáp cho.

Đức Thế Tôn nói kệ:

Này Vô Biên Tuệ!
Muốn hỏi điều gì
Ông đều nên hỏi
Ta sẽ giải đáp.
Theo điều ông hỏi
Mỗi việc đem hỏi
Tùy ý thích ông
Phật sẽ nói ngay.
Ta vì ông nói
Hết không còn nghi
Theo chí nguyện cầu
Hợp chỗ ông hỏi.
Nay ông hỏi Phật
Đúng lúc, đúng nghĩa
Vì phải thời hỏi
Ta quyết định nói.
Theo ý ông thích
Hỏi điều nên hỏi
Ta đều tùy thuận
Vì ông diễn nói.
Ông hỏi đúng thời
Ta nói đúng lúc
Dứt nghi cho ông
Sẽ không còn nghi.
Ta là Pháp Vương
Thấu nghĩa rốt ráo
Với tất cả pháp
Không còn nghi hoặc.
Ta với các pháp
Chánh giác khó suy
Theo ý chúng sinh
Hỏi sẽ giải đáp.
Phật với các pháp
Đều không còn nghi
Đúng lúc bạch hỏi
Sẽ mau diễn nói.
Nay vì ông nói
Không còn nghi hoặc

Theo ý ông thích
Giải thích điều nghi
Ta thường biết rõ
Thời và chúng hội
Các loài chúng sinh
Ý hướng chẳng đồng.
Cũng thường quán sát
Tất cả chúng sinh
Dục hay không dục
Thảy đều thấy rõ.
Nếu hàng trí giả
Hay khéo tu hành
Ta đều đúng thời
Khai ngộ Chánh pháp.
Nếu người vô trí
Ngu si, mê loạn
Họ không tuệ sáng
Chẳng tôn trọng pháp.
Nếu không tôn trọng
Chẳng mong cầu pháp
Dầu nghe pháp này
Không có trí sáng.
Người thiện xảo pháp
Nơi pháp mong cầu
Nếu nghe pháp này
Được trí sáng lớn.
Người thích Đại thừa
Cầu thỉnh Thế Tôn
Nghe pháp này rồi
Được trí sáng lớn.
Phật vô thượng trí
Trí chẳng nghĩ bàn
Nên người nguyện cầu
Nghe đều thỏa mãn.
Thích trí vô ngại
Cầu Tối Thượng Tôn
Họ nghe pháp này
Được lợi ích lớn.

Nếu có trí tánh
Cầu chẳng nghĩ bàn
Họ nghe pháp này
Được trí vô thượng.
Nếu có chúng sinh
Cầu Phật đạo tràng
Chuyển pháp vô thượng
Nghe pháp hoan hỷ.
Người thích tinh tấn
Tôn sùng chánh pháp
Nghe pháp ly cấu
Mừng rỡ hớn hở.
Nếu có chúng sinh
Thích khéo tu tập
Ta dùng pháp quang
Nói pháp vô thượng.
Gánh những gánh nặng
Khuyến tu vô biên
Họ nghe pháp này
Vui mừng đầy đủ.
Nếu người mong cầu
Pháp lành tư duy
Ta vì thương mến
Vì họ giải nói.
Ta thương các ông
Tùy các ông hỏi
Ta sẽ giải quyết
Dứt nghi các ông.
Từ nhiều ngàn năm
Ta khéo tu hành
Trừ hẳn nghi lầm
Biết ý ông thích.
Nếu có điều nghi
Cho phép ông hỏi
Sẽ vì ông nói
Dứt hết nghi hoặc.
Nếu có điều nghi
Cho phép ông hỏi

Theo ý ông muốn
Ta sẽ nói cho.
Nếu có điều nghi
Cho phép ông hỏi
Ta trụ chánh pháp
Không hề động lay.

Lúc ấy Đại Bồ-tát Vô Biên Tuệ bạch:

– Bạch Thế Tôn! Con đối với Bồ-tát thừa có chút nghi, nay sẽ xin hỏi. Bạch Thế Tôn! Thế nào là bậc Thiện trượng phu xa rời sự sợ hãi, nhất tâm chánh niệm vì chúng sinh mà mặc giáp trụ lớn? Nơi giáp trụ lớn mà trang nghiêm đó; phát lòng rất mến thích mà tôn trọng đó; dùng sự không phóng dật mà đi xe Đại thừa ấy; dùng con đường sạch sẽ bằng thẳng lớn, không có những gò đống, ngói đá, gai góc dơ dáy, lùm rừng kiến chấp; cũng không có gai độc, hầm hố khổ não; cũng không có sự trói buộc sợ sệt gian nan; con đường bằng phẳng đúng lý ngay ngắn không cong queo; con đường không chướng ngại; đốn sạch lùm rừng; xé nát tất cả lưới; rời xa tối tăm; trừ bỏ ái trước, vì xả bỏ hòa hợp để hướng đến Vô thượng Bồ-đề.

Bạch Thế Tôn! Con đối với nghĩa này mà bạch hỏi. Thế nào là Thiện trượng phu? Thế nào giáp trụ lớn, mặc giáp trụ ấy đi xe Đại thừa, do con đường lớn ấy mà sẽ hướng đến Vô thượng Bồ-đề?

Đức Thế Tôn nên diễn nói các Đại Bồ-tát giáp trụ trang nghiêm, an trụ nơi đạo, an trụ nơi các pháp lý thú thiện xảo. Vì ở nơi pháp lý thú an trụ thiện xảo nên có thể phát khởi ánh sáng thiện xảo của các pháp lý thú. Vì có ánh sáng pháp nên chẳng bỏ giáp trụ ngồi nơi Đại thừa, dùng sức tinh tấn không thoái chuyển, gốc không vọng niệm và sức trí tuệ tương tục có thể mau thành tựu pháp giới lý thú rành rẽ khéo giỏi, qua ngồi đạo tràng chuyển chánh pháp luân để vì chúng sinh mà diễn thuyết chánh pháp. Tất cả chúng sinh đúng như sở nguyện của họ, đúng như chỗ hướng đến của họ mà giải thoát sinh tử.

Bạch Thế Tôn! Con muốn làm lợi ích an vui chúng sinh nên hỏi nghĩa Đại thừa ấy.

Đức Thế Tôn Như Lai là Bậc biết tất cả, thấy tất cả, xin chỉ dạy dùng những pháp gì để thành tựu nhất thiết chư pháp hải ấn Tam-muội của các Đại Bồ-tát. Do Tam-muội này khiến các Đại Bồ-tát được chẳng thoái chuyển nơi Vô thượng Bồ-đề.

Đức Thế Tôn Như Lai biết thấy thành tựu các pháp chưa từng có, giỏi

về phương thuốc làm nên trí tuệ cho chúng sinh. Vì thế nên con bạch hỏi.

Đại Bồ-tát Vô Biên Tuệ lại nói kệ:

Vì các Đại Bồ-tát
Con hỏi Đức Thế Tôn
Đấng Nhất Thiết Tri Kiến
Nghĩa Phật pháp thậm thâm
Chỗ tu hành Đại thừa
Định nào hướng đến được?
Nay con đều thỉnh hỏi
Lợi ích các chúng sinh.
Thế nào Thiện trượng phu
Mặc được giáp vô biên?
Mặc giáp như vậy rồi
Sẽ hướng đến thế nào?
Khởi thích muốn thế nào?
Thế nào mến pháp ấy?
Thế nào đại tinh tấn?
Thế nào chẳng phóng dật?
Thế nào các Bồ-tát
Đi xe Đại thừa này?
Ngồi rồi lại thế nào?
Việc ấy xin được nói.
Thế nào trụ Đại thừa
Hướng đến đạo Bồ-tát?
Cúi xin Đấng Đạo Sư
Mau vì con tuyên nói.
Thế nào là đường bằng
Bình đẳng để hướng đến?
Với rừng rậm kiến chấp
Luôn chặt đốn chẳng mệt?
Ở trong các cảnh giới
Thế nào được siêu việt?
Pháp bình đẳng thế nào?
Phá rách lưới tham ái?
Thế nào trừ hắc ám
Được ánh sáng đại trí?
Các Đại Bồ-tát ấy
Sẽ hướng đến thế nào?

Hay quan sát ra sao
Rời xa những trói buộc?
Thế nào các Bồ-tát
Lìa trói buộc ở yên?
Thế nào các Bồ-tát
Vượt qua bố úy lớn
Giỏi khéo các pháp nghĩa
Hướng đến nơi vô thượng
Bồ-tát mặc những gì?
Giáp trụ lớn vô biên
Mặc giáp trụ ấy rồi
Ngồi nơi Đại thừa này?
Thế nào các Bồ-tát
Hướng đến đường bằng phẳng?
Nay con kính bạch hỏi
Thế Tôn nên giải đáp
Bồ-tát làm sao được
Giáp trụ lớn trang nghiêm
Trang nghiêm Vô thượng thừa?
Thế Tôn nên diễn nói
An trụ nơi đạo này
Và trang nghiêm đạo ấy.
Nghĩa thiện xảo các pháp
Thế Tôn nên diễn nói
Thế nào biết rõ được
Lý thể của pháp giới?
Ánh sáng pháp thiện xảo,
Thế Tôn nên diễn nói
Thế nào các Bồ-tát
Được ánh sáng pháp ấy?
Rốt ráo tất cả pháp
Thế Tôn nên diễn nói:
Thế nào các Bồ-tát
Được ánh sáng pháp rồi?
Chẳng bỏ giáp trụ lớn
Do đây mà hướng đến?
Thế nào các Bồ-tát,
An trụ Đại thừa này

Tinh tấn chẳng thoái chuyển
Do đây mà hướng đến?
Thế nào các Bồ-tát
Chí niệm thường kiên cố
Hay dùng sức trí lớn
Mà khéo điều phục được?
Thế nào được pháp giới
Nghĩa lý thú thiện xảo?
Pháp Vương chẳng nghĩ bàn
Xin Thế Tôn tuyên nói.
Thế nào được mau chóng
Đến đạo tràng Bồ-đề
Chuyển pháp luân thanh tịnh
Thế gian chẳng chuyển được?
Thế nào chẳng lay động
Để diễn nói các pháp
Vì tất cả chúng sinh
Như ngày xưa đã nguyện
Do diễn nói các pháp
Giải thoát hẳn sinh tử
Làm sao cho chúng sinh
Rốt ráo được an lạc
Vì lợi ích chúng sinh
Con hỏi Đức Thế Tôn:
Bậc thấy biết tất cả
Xin vì con diễn nói
Nên dùng những pháp gì
Làm cho các Bồ-tát
Thành tựu tất cả pháp
Hải ấn Đại Tam-muội?
Người ham cầu Phật pháp
Khát ngưỡng đại Bồ-đề
Nếu nghe được pháp này,
Toàn thân đều hớn hở.

Phật dạy:

– Lành thay! Lành thay! Này Đại Bồ-tát Vô Biên Tuệ, thuở quá khứ ông đã cúng dường phụng thờ vô lượng chư Phật, trồng những cội lành, họp các công đức chẳng thể tính lường được. Ở nơi pháp thậm

thâm này ông ham cầu khát ngưỡng. Dùng đại nguyện để thành tựu chúng sinh mà ông phát khởi đại Bi bạch hỏi Đức Phật.

Ông nên lắng nghe, khéo suy gẫm, nay ta sẽ vì ông diễn nói các Đại Bồ-tát do thành tựu công đức mà hướng đến Vô thượng Bồ-đề.

Đại Bồ-tát Vô Biên Tuệ bạch:

– Bạch Thế Tôn! Con xin được nghe.

Phật dạy:

– Này Đại Bồ-tát Vô Biên Tuệ! Vì Vô thượng Bồ-đề mà mặc giáp trụ; vì muốn nhiếp lấy chúng sinh mà mặc đại giáp trụ; vì thanh tịnh bố thí cho chúng sinh mà mặc đại giáp trụ; vì các chúng sinh nên trì giới thanh tịnh mà mặc đại giáp trụ; vì các chúng sinh nên nhẫn nhục thanh tịnh mà mặc đại giáp trụ; vì các chúng sinh nên tinh tấn thanh tịnh mà mặc đại giáp trụ; vì các chúng sinh nên thiền định thanh tịnh mà mặc đại giáp trụ; vì các chúng sinh nên trí tuệ thanh tịnh mà mặc đại giáp trụ; vì làm cho các chúng sinh được an lạc mà mặc đại giáp trụ; vì phát khởi tâm làm lợi ích cho các chúng sinh mà mặc đại giáp trụ; vì đối trị tham, sân, si cho các chúng sinh mà mặc đại giáp trụ; vì làm phương tiện cho đại công đức mà mặc đại giáp trụ; vì khéo viên mãn trí vô thượng mà mặc đại giáp trụ; vì cứu hộ sinh tử bố úy cho các chúng sinh mà mặc đại giáp trụ; vì muốn hiển hiện viên mãn trí không gì sánh bằng mà mặc đại giáp trụ; vì giao chiến với các ma, quyến thuộc ma và ma nghiệp; cũng vì giao chiến với tất cả ngoại đạo, những hạng người đi trong đường hiểm rừng rậm kiến chấp trong cõi đại thiên này mà mặc đại giáp trụ.

Này Vô Biên Tuệ! Các Đại Bồ-tát mặc đại giáp trụ như vậy rồi chẳng rời bỏ giáp trụ mà phát khởi đại tinh tấn, có thể vào được trong tất cả loài chúng sinh lấy hạnh nhẫn nhục để an trụ, xa rời bố úy, chẳng kinh, chẳng sợ, chẳng động, chẳng loạn mà còn mặc vô biên giáp trụ như là giáp trụ cứu hộ tất cả chúng sinh, giáp trụ cắt đứt tất cả lùm rừng kiến chấp, giáp trụ phá các quân ma, giáp trụ có thể truyền trao trí tuệ, giáp trụ làm vô biên cầu đò, giáp trụ thoát khỏi các gánh nặng, giáp trụ tăng trưởng tín tâm thanh tịnh, giáp trụ ở vững nơi giới luật, giáp trụ trừ sạch nghiệp chướng, giáp trụ tất cả trí lực thanh tịnh, giáp trụ sức phương tiện thiện xảo, giáp trụ có thể dứt tất cả chấp trước, giáp trụ trí tuệ chẳng thoái chuyển chẳng hối hận.

Này Vô Biên Tuệ! Các Đại Bồ-tát mặc đại giáp trụ như vậy rồi cũng chẳng bỏ rời cho đến tận cùng biên tế, sức tinh tấn kiên cố vô biên chẳng bao giờ động lay mà hướng đến Vô thượng Bồ-đề.

Lúc đó Thế Tôn nói kệ rằng:

Bồ-tát mặc giáp trụ
Để nhiếp hóa chúng sinh
Vì chúng sinh vô biên
Mặc giáp cũng vô biên.
Vì bố thí thanh tịnh
Khiến tất cả đầy vui
Vì lợi ích chúng sinh
Mà mặc giáp trụ này.
Vì trì giới thanh tịnh
Lợi ích cho thế gian
Vì làm lợi chúng sinh
Mà mặc giáp trụ này.
Vì nhẫn nhục thanh tịnh
Dũng mãnh khéo an trụ
Vì làm lợi chúng sinh
Mà mặc giáp trụ này.
Vì tinh tấn thanh tịnh
Thành tựu không thoái chuyển
Vì làm lợi chúng sinh
Mà mặc giáp trụ này.
Vì thiền định thanh tịnh
Cảnh sở hành cũng vậy
Vì làm lợi chúng sinh
Mà mặc giáp trụ này.
Vì trí tuệ thanh tịnh
Vô lậu và vô thượng
Vì làm lợi chúng sinh
Mà mặc giáp trụ này.
Tất cả các chúng sinh
Thích gì sẽ cho đủ
Khéo biết ý nghĩa ấy
Mà mặc giáp trụ này.
Bồ-tát với chúng sinh
Hay làm sự lợi ích
Dùng bốn Nhiếp thanh tịnh
Ban khắp trong các cõi.
Nếu bệnh tham, sân, si
Sẽ làm người đối trị

Trao thuốc cho chúng sinh
Tật bệnh đều tiêu trừ.
Do đây các Bồ-tát
Hay khéo mặc giáp trụ
Nơi công đức tư lương
Được vô biên phương tiện.
Chúng sinh khổ sinh tử
Bức bách chẳng an ổn
Ta thường làm cứu hộ
Mặc giáp trụ vô biên.
Vô biên khổ sinh tử
Ta hay khiến giải thoát
Lưới ái kiến trói buộc
Tất cả đều sẽ đoạn.
Với lưới phiền não này
Làm đoạn được tất cả
Sức tinh tấn kiên cố
Dũng mãnh mà mặc giáp.
Tất cả các chúng sinh
Khiến trụ đường an lạc
Do đây đến Niết-bàn
An ổn mà vô thượng.
Do sức đại tinh tấn
Mà mặc giáp trụ này
Sẽ cùng tất cả ma
Chiến đấu chẳng mệt nhọc.
Với những nhà ngoại đạo
Nắm chặt các kiến chấp
Đi trong rừng rậm hiểm
Mặc giáp làm lợi họ.
Và vô lượng chúng khác
Đi ở trong phi đạo
Đều lợi ích cho họ
Nên mặc giáp vô biên.
Mặc giáp trụ ấy rồi
Chẳng rời bỏ giáp trụ
Khởi sức Đại tinh tấn
Mặc giáp trụ kiên cố.

Vào trong cõi chúng sinh
Do nhẫn nhục được an
Thành tựu kiên cố nhẫn
Mặc giáp trụ vô thượng.
Rời xa các bố úy
Cũng không có kinh sợ
Mặc vô biên giáp trụ
Tất cả siêng tu tập.
Khéo mặc Đại giáp trụ
Thường hay Chánh giác ngộ
Tịch diệt chẳng động lay
Chẳng loạn, chẳng thoái chuyển.
Mặc giáp như vậy rồi
Trí giả lại nên mặc
Giáp cứu hộ chúng sinh
Giáp phá hoại quân ma
Giáp cầu đò vô biên
Tất cả giáp đều mặc
Người trí tuệ dũng mãnh
Mặc giáp được ở an
Vì bỏ gánh rất nặng
Mà mặc giáp vô thượng.
Độ tất cả chúng sinh
Đều khiến thoát gánh khổ
Thêm lớn tin thanh tịnh
Khéo điều nhiếp sáu căn
Tương ưng với tịnh giới
Nên mặc giáp vô thượng.
Thành tựu trí dũng mãnh
Bồ-tát hay an trụ
Oai nghi đúng Giới luật
Mặc giáp không lay động.
Xưa ở trong chúng Thánh
Tu các hạnh thanh tịnh
Thế nên mặc giáp trụ
Mà thường chẳng khiếp nhược.
Dùng trí yêu chúng sinh
Lợi ích các thế gian

Thông đạt các phương tiện
Mặc giáp khéo an trụ
Với trí phương tiện khéo
Bồ-tát thông đạt được.
Mặc giáp như vậy rồi
Dứt trừ các kết phược
Rời xa tất cả chấp
Chánh tín chẳng sai trái
Người trí mặc giáp trụ
Hướng đến đạo Vô thượng.
Bồ-tát hay quyết định
Tự lợi và lợi tha
Do sức đại tinh tấn
Kiên cố chẳng thoái chuyển.

Đức Phật dạy tiếp:

– Lại nữa, này Vô Biên Tuệ! Trong vô lượng kiếp, Đại Bồ-tát mang những gánh nặng, mặc giáp trụ lớn. Giáp trụ như vậy hoặc là ma, hoặc là quyến thuộc ma, hoặc là sứ giả của ma và những chúng sinh đi nơi lùm rừng rậm rạp ác hiểm tà kiến đều chẳng thấy được. Vì sao? Vì giáp trụ ấy không có hình sắc hiển bày, không tướng không đối, bỏ tướng rời tướng, không có danh tự vậy.

Này Vô Biên Tuệ! Giả sử có cây phi tiễn lượng như núi Tu-di, bén nhọn bắn đến cũng không thể làm hư được. Giả sử tất cả chúng sinh trong cõi đại thiên đều làm ma, mỗi chúng sinh ma đều riêng có ngần ấy quyến thuộc quân ma, tất cả đồng thời buông mũi tên lượng như núi Tu-di, họ cũng chẳng thể làm hư hoại giáp trụ của các Đại Bồ-tát, dù là làm hư chừng bằng sợi lông.

Đối với các Đại Bồ-tát, còn chẳng thể làm cho các vị có ý niệm khác huống là làm động tới thân.

Các Đại Bồ-tát này nếu có một tâm niệm dẹp trừ họ, thì có thể làm cho quân ma ấy tan nát tiêu diệt.

Khéo an trụ giáp trụ như vậy mà chẳng động thì tất cả chúng sinh không có ai phá hoại được. Vì sao? Vì là không tướng, vì chẳng phải sở hành mà chúng sinh thấy được. Tất cả chúng sinh chẳng thấy biết được các Đại Bồ-tát, mà Bồ-tát thì có thể biết rõ tất cả pháp. Vì thấy biết đúng thật nên mặc giáp trụ lớn để cứu hộ tất cả chúng sinh. Với tất cả pháp không có chấp trước, vì muốn lợi ích tất cả chúng sinh. Với tất cả pháp

cũng vô sở đắc thế nên chúng sinh chẳng thấy biết được giáp trụ như vậy, vì giáp trụ ấy không có hình tướng, không có lộ bày, không có ngôn thuyết. Giáp trụ ấy chẳng tương ưng với sắc, với thọ, tưởng, hành, thức, chẳng tương ưng với nội, ngoại và trung gian, cũng chẳng tương ưng với chẳng phải nội, ngoại, trung gian, chẳng tương ưng với xứ, với giới, chẳng tương ưng với địa, thủy, hỏa, phong và không đại chủng, chẳng tương ưng với cõi Dục, cõi Sắc và cõi Vô sắc, chẳng tương ưng với hữu tác, vô tác, hữu tác vô tác và phi hữu tác phi vô tác, chẳng tương ưng với Thanh văn địa, Bích-chi-phật địa và Phật địa, chẳng tương ưng với đường ngữ ngôn, chẳng tương ưng với sắc nhân và sắc tướng, chẳng tương ưng với nhân của thọ, tưởng, hành, thức và tướng của thọ, tưởng, hành, thức, chẳng tương ưng với tướng và phi tướng, với tất cả pháp chẳng tương ưng cũng chẳng phải chẳng tương ưng, không có trói buộc, không có giải thoát, cũng chẳng phải toán số hay thí dụ mà biết được, vì tất cả pháp vượt quá các số.

Giáp trụ như vậy, tất cả pháp kiến đều chẳng thể nắm bắt được. Sắc kiến chẳng thể nắm bắt, thọ kiến chẳng thể nắm bắt cho đến thức kiến chẳng thể nắm bắt, cho đến không có chút pháp kiến nào có thể nắm bắt được cả.

Giáp trụ như vậy, chẳng cùng tất cả pháp tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng cùng sắc, thọ, tưởng, hành, thức tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Với tất cả pháp hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng kia đều rời xa.

Giáp trụ như vậy không có tạo tác vì không có tác giả, không có tướng vì chẳng phải tướng, không có tướng xứ sở, không có tướng hòa hợp, không có phân biệt, không có động lay, không có phan duyên, không có tánh để thấy được.

Người mặc giáp trụ cũng chẳng thể nắm bắt. Mặc giáp như vậy cũng chẳng thể thấy được. Vì sao? Vì lúc các Đại Bồ-tát mặc giáp trụ mà chẳng thấy có ai là người mặc giáp, mặc giáp chỗ nào, từ đâu mặc giáp, cũng chẳng thấy tôi có thể mặc giáp, chẳng thấy áo giáp được tôi mặc, cũng chẳng thấy có chỗ này mặc giáp, chỗ kia mặc giáp, cũng chẳng thấy có mặc giáp như vậy.

Vì các chúng sinh nơi tất cả pháp không chỗ hành, không chỗ kiến nên các Đại Bồ-tát mặc giáp trụ như vậy, cũng là mặc giáp trụ của Đức Như Lai mặc, thân chẳng thể nắm bắt, tâm chẳng thể nắm bắt, ý chẳng thể nắm bắt, vì chẳng thể nắm bắt nên xa rời phân biệt.

Nếu các Bồ-tát còn chút pháp, hay là được chút pháp mà hiện tại mặc

giáp trụ hay là sẽ mặc giáp trụ, thì chẳng nên gọi rằng mặc đại giáp trụ. Nếu tâm Bồ-tát vượt quá các pháp mới gọi là mặc đại giáp trụ chẳng nghĩ bàn.

Các Đại Bồ-tát chẳng vì số ít chúng sinh mà mặc đại giáp trụ, cũng chẳng vì một kiếp chúng sinh mà mặc đại giáp trụ, cũng chẳng vì trăm kiếp, ngàn kiếp cho đến trăm ngàn na-do-tha câu-chi kiếp chúng sinh mà mặc đại giáp trụ, chính là vì vô lượng, vô số kiếp chúng sinh mà Đại Bồ-tát mặc đại giáp trụ, vì thế nên gọi rằng mặc vô lượng đại giáp trụ.

Lúc mặc đại giáp trụ, Đại Bồ-tát mặc giáp trụ chẳng sinh tưởng là chúng sinh, mặc giáp trụ chẳng khởi tưởng là ngã, mặc giáp trụ rời lìa tưởng có chúng sinh, mặc giáp trụ diệt trừ tưởng có ngã, mặc giáp trụ biết rõ tánh chúng sinh, mặc giáp trụ biết rõ tánh ngã, mặc giáp trụ vượt quá thọ và tưởng, mặc giáp trụ biết rõ tất cả, pháp không có tướng tạo tác, là tướng rỗng không, là tướng vô tướng, là tướng vô nguyện, là tướng không sinh, là tướng không diệt, mặc giáp trụ biết rõ tánh tướng sai biệt của tất cả pháp và tánh tướng vô sai biệt của tất cả pháp, mặc giáp trụ biết rõ sự tướng của tất cả pháp và vô sự trạng của tất cả pháp.

Này Vô Biên Tuệ! Nếu còn ở nơi sự tướng mà mặc giáp trụ, thì trọn chẳng gọi rằng mặc đại giáp trụ, vì các Đại Bồ-tát chẳng ở nơi sự tướng mà cầu đại trí tuệ nên gọi là mặc đại giáp trụ.

Lúc ấy Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

Trong vô lượng ngàn kiếp
Mặc giáp lớn vô biên
Vì muốn cho chúng sinh
Giải thoát các khổ não.
Giáp trụ lớn như vậy
Hoặc ma hay ma sứ
Và kẻ tạo nghiệp ma
Mắt họ chẳng thấy được.
Cùng với những chúng sinh
Đi nơi rừng chấp kiến
Họ cũng chẳng thấy được
Giáp trụ chẳng nghĩ bàn.
Giáp trụ này không sắc
Không hình, không đối đãi
Giáp trụ chẳng nghĩ bàn
Mắt thường chẳng thấy được.
Không danh cũng không tướng

Rời xa tất cả tướng
Giáp trụ này vô biên
Nên không tướng thấy được.
Giả sử tên như núi
Đồng loạt nhắm bắn vào
Giáp trụ chẳng nghĩ bàn
Khiến tên tự gãy nát.
Tất cả ma trong đời
Cũng mang tên như núi
Nhắm ngay đại giáp trụ
Đồng loạt bắn thẳng vào
Nhưng đại giáp trụ này
Chẳng tổn chừng đầu lông.
Giáp trụ chẳng nghĩ bàn
Chẳng gì phá hư được
Vì thế nên Bồ-tát
Thân tâm chẳng biến đổi.
Giáp trụ chẳng nghĩ bàn
Ai làm khuynh động được
Bồ-tát chẳng nghĩ bàn
Nếu dùng một tâm niệm
Muốn dẹp trừ chúng ma
Quân ma liền lui tan.
Đại giáp trụ như vậy
Chưa từng có lay động
Tất cả các chúng sinh
Không ai có thể thấy.
Tất cả các chúng sinh
Chẳng biết tướng giáp trụ
Vì thế các chúng sinh
Mắt họ chẳng thấy được.
Bồ-tát làm chỗ dựa
Biết được tất cả pháp
Dường như thắng Kim cang
Đấy là người khéo mặc.
Chẳng thọ tất cả pháp
Cứu hộ các chúng sinh
Thuận theo pháp của Phật

Đấy là người khéo mặc.
Giáp trụ không chỗ lấy
Tùy thuận tất cả pháp
Giáp trụ chẳng nghĩ bàn
Đây là người, khéo mặc
Giáp trụ không thị hiện
Trị sạch tất cả pháp
Các pháp rời ngôn thuyết
Không ai thị hiện được
Chẳng tương ưng với sắc
Thọ, tưởng, hành và thức
Cũng đều chẳng tương ưng
Cũng đều chẳng hòa hợp,
Chẳng tương ưng với trong
Chẳng tương ưng với ngoài
Chẳng tương ưng trong ngoài
Cũng đều chẳng hòa hợp,
Chẳng tương ưng với xứ
Chẳng tương ưng với giới
Hoặc trong xứ, trong giới
Cũng đều chẳng hòa hợp,
Chẳng tương ưng với địa
Chẳng tương ưng thủy, hỏa
Phong và không cũng vậy
Chẳng tương ưng chẳng hiệp,
Chẳng tương ưng Dục giới
Sắc giới, Vô sắc giới
Cũng đều chẳng tương ưng
Cũng đều chẳng hòa hợp.
Tất cả không thật có
Chẳng cùng các hữu tác
Chẳng cùng các vô tác
Tương ưng và hòa hợp.
Giáp trụ chẳng nghĩ bàn
Không trụ, không hòa hợp
Không buộc, không giải thoát
Cũng không chẳng tương ưng.
Giáp trụ không biên tế

Chẳng cùng Thanh văn địa
Chẳng cùng Độc giác địa
Tương ưng và hòa hợp.
Cho đến chư Phật địa
Và cùng tất cả pháp
Tất cả chẳng tương ưng
Tất cả chẳng hòa hợp.
Tất cả đường ngôn ngữ
Không có thể đến được
Vì giáp trụ vô biên
Vô thể, khó nghĩ bàn
Nên chẳng cùng tất cả
Tương ưng chẳng tương ưng.
Giáp trụ chẳng nghĩ bàn
Vượt quá tất cả số
Giáp trụ này vô thượng
Không buộc không chẳng buộc,
Cũng không có tướng sắc
Tướng thọ, tưởng, hành, thức
Chẳng cùng các tướng ấy
Tương ưng và hòa hợp.
Chẳng cùng các pháp tướng
Tương ưng chẳng tương ưng
Cũng chẳng cùng vô tướng
Tương ưng và hòa hợp.
Giáp trụ này vô thượng
Không buộc không giải thoát
Trong tất cả các pháp.
Chẳng vào một pháp nào.
Trong tất cả các pháp
Giáp trụ chẳng nắm bắt
Vì thế nên vô thượng
Gọi là chẳng nghĩ bàn.
Giáp trụ không có sắc
Không thọ cũng không tưởng
Không hành cũng không thức
Chẳng nhiếp trong các uẩn.
Bậc dũng mãnh như vậy

Mặc đại giáp trụ này
Thân tâm vô sở đắc
Chẳng thấy chút pháp nhỏ.
Vì vượt quá nghĩ suy
Tâm thanh tịnh an trụ
Mà thường không khiếp nhược
Gọi là chẳng nghĩ bàn.
Mặc giáp trụ kiên cố
Tâm mình không lay động
Chẳng kể số lượng kiếp
Gọi là chẳng nghĩ bàn.
Giáp trụ không số lượng.
Chẳng lấy pháp phi pháp
Vì không có thời lượng
Nên gọi không thể lường.
Chẳng khởi chúng sinh tưởng
Cũng không có ngã tưởng
Vì biết được tưởng này
Tất cả tưởng chẳng sinh.
Cũng biết tất cả pháp
Pháp ấy đều vô tướng
Mặc giáp trụ như vậy
Gọi là chẳng nghĩ bàn.

Đức Phật dạy tiếp:

– Lại nữa, này Vô Biên Tuệ! Đại giáp trụ ấy có tên là Diệu pháp nghiêm cụ trang nghiêm, cũng tên là Tối thượng vì không thể hoại, cũng tên là Nhất thiết pháp vô sai biệt, vì chẳng làm sai biệt chút pháp nào.

Các Đại Bồ-tát mặc giáp trụ ấy, giữ sức đại trí tuệ ngồi nơi Đại thừa, Tối thượng thừa, Vô đẳng đẳng thừa, Đại nhiếp thọ thừa, Vô biên nhiếp thọ thừa. Tất cả chúng sinh ngồi nơi thừa này, thì trong thừa này đều dung thọ tất cả, mà thừa này chẳng hề tăng giảm, có thể làm cho chúng sinh đều an vui mà ở, cũng làm cho chúng sinh an vui mà ra.

Nếu có chúng sinh nào ngồi nơi thừa quyết định an vui này thì thân tâm họ không có nhọc mệt lao khổ.

Này Vô Biên Tuệ! Thừa này chói che tất cả thế gian Trời, Người, A-tu-la, Thanh văn, Duyên giác và các thừa khác mà sẽ xuất ly. Đại thừa này không đến, không đi, không ở không thấy, không biết, lúc trước chẳng thể

nắm bắt, lúc sau chẳng thể nắm bắt, lúc giữa chẳng thể nắm bắt, ba đời bình đẳng, dường như hư không chẳng nhiễm tạp bởi trần lao, không có đối đãi, không có chướng ngại, cũng không chấp trước. Vì do thừa này mà sẽ xuất ly.

Đại thừa này vô lượng vì chẳng lường được. Đại thừa này vốn không tướng chướng ngại vì chẳng ở nơi tướng. Đại thừa này tối thượng đệ nhất. Người ngồi thừa này không có tâm khiếp nhược mà hướng đến Vô thượng Chánh giác.

Này Vô Biên Tuệ! Thừa này như ngọn đèn, như mặt trời, mặt trăng làm ánh sáng lớn cho các chúng sinh.

Đại thừa này cũng vậy, ánh sáng của nó chiếu khắp cõi đại thiên không gì che, không gì chướng ngại được, có thể dùng biển lớn công đức vô biên mà hướng đến Vô thượng Bồ-đề.

Này Vô Biên Tuệ! Thừa này xa rời sự u ám, hay trừ được bệnh của tất cả thế gian, vượt quá tất cả pháp thế gian nhiếp lấy chúng sinh lớn, chẳng phải các chúng sinh hạ liệt mà có thể ngồi được, chỉ trừ người có thể mặc đại giáp trụ. Như ta đã nói, người ở trong vô lượng kiếp cứu hộ chúng sinh, cúng dường chư Phật trồng các cội lành tư lương thanh tịnh thì có thể ngồi được. Những hàng Thanh văn, Duyên giác và các hạng hạ liệt bị ràng buộc ở thế gian, tương ưng với thế gian, hoặc hạng tăng thượng mạn, những ngoại đạo chẳng tin, họ còn chẳng muốn nghe tên của Đại thừa này huống là có thể ngồi nơi thừa này.

Nếu có chúng sinh nào dạo đi trong cảnh giới chẳng nghĩ bàn, ngồi ở Đại thừa này rồi như nguyện thù thắng của mình mà hướng đến Vô thượng Bồ-đề.

Này Vô Biên Tuệ! Thừa này không thời gian biên tế, sơ tế, trung tế và hậu tế chẳng thể biết rõ được. Thừa này tế đoạn chẳng thể nắm bắt. Vô biên tế là thừa tế này, vô lượng tế là thừa tế này.

Này Vô Biên Tuệ! Thừa này vô biên tế, cũng không có trung tế, không có chút ít tế mà có thể đoạn dứt được.

Nói là tế đoạn dứt, bởi vì không có chút ít tế nên nói là tế đoạn, vì chẳng phân biệt tế nên nói là tế đoạn, như thế gọi là tế đoạn của thừa này.

Tế vô sở hữu mà nói là trung tế, tế vô sở hữu mà nói là biên tế, tế vô sở hữu mà dùng tế để nói, ở trong tế ấy, tế chẳng thể nắm bắt. Vì là chẳng thể nắm bắt nên biên tế, trung tế không có tế, không có đoạn mà nhập vào tế môn. Vì nhập vào tế môn nên thừa này vượt quá nơi đó. Vượt quá này cũng vô sở đắc.

Này Vô Biên Tuệ! Những gì là tế? Đó là đoạn thường tế, vì vào trong ngôn ngữ, nên tế là chẳng phải tế. Đoạn thường tế ấy chẳng có biên tế, bởi tướng của tế ấy là tướng vô biên.

Nói là tế đó không có phân biệt, vì dứt phân biệt, nên vượt quá nơi tế, rời xa đoạn thường.

Này Vô Biên Tuệ! Người có thân kiến thì ở nơi tế môn có chỗ y chỉ. Nếu là người không có thân kiến thì ở nơi tế môn không có chấp trước. Vì không có chấp trước nên có thể vượt quá đoạn thường tế.

Này Vô Biên Tuệ! Đoạn thường tế ấy không có thật, chỉ là lời nói phỉnh phờ ở trong ba cõi phân biệt có hai tế đoạn và thường. Đối với hai tế ấy, nếu chẳng nắm lấy, nếu chẳng tương ưng mới có thể vượt quá chấp kiến đoạn thường ở nơi hai tế môn mà không chỗ chấp trước.

Này Vô Biên Tuệ! Nếu Đại Bồ-tát chưa rời thân kiến thì chẳng gọi là mặc đại giáp trụ, ngồi nơi Đại thừa, với tế môn kia là có chấp trước. Dầu có muốn dứt tế lại khởi tưởng niệm dứt tế, lại là có phân biệt tiền tế, hậu tế.

Nếu Đại Bồ-tát đã rời thân kiến thì gọi là mặc đại giáp trụ ngồi nơi Đại thừa, với tế môn ấy chẳng có chỗ chấp, đã vượt quá hai tế dùng thừa an lạc mà hướng đến Vô thượng Bồ-đề.

Này Vô Biên Tuệ! Các Đại Bồ-tát dùng sức đại trí tuệ, ở nơi tất cả pháp trụ tế, có thể chẳng đoạn chẳng phá mà phương tiện khôn khéo nhiếp lấy chỉ quán tu tập vô tướng, được chứng vô tướng thì được chư Phật trao cho ánh sáng pháp. Do ánh sáng pháp mà tất cả tế đoạn dứt. Đối với tế đoạn ấy cũng không nắm lấy, không có chút ít tế nào ở tế môn kia hoặc là tương ưng hay chẳng tương ưng, hoặc ghi nhớ hay chẳng ghi nhớ. Với tất cả pháp, phương tiện khôn khéo an trụ chỉ quán bèn được vô biên ánh sáng đại pháp. Vì ánh sáng đại pháp nên rời xa tối tăm bố úy mà dựng đại pháp tràng, phát đại Phạm âm, rống tiếng đại Sư tử mà bảo chúng sinh rằng: "Mọi người mau đến nơi Đại thừa này, đại an lạc thừa này, đại điều ngự thừa này, đại phát thú thừa này để hướng đến Vô thượng Bồ-đề." Đại Bồ-tát vì chúng sinh mà diễn ánh sáng pháp. Vì ánh sáng pháp có thể làm cho chúng sinh mặc đại giáp trụ ngồi Đại thừa này.

Này Vô Biên Tuệ! Đại Bồ-tát ở nơi Đại thừa này, ở nơi đại giáp trụ này chí có lòng lẫn tiếc, nên nguyện cầu cho chúng sinh phát tâm Bồ-đề mặc giáp trụ này và ngồi Đại thừa này.

Các chúng sinh ấy ở nơi Đại thừa và đại giáp trụ này cũng chớ lẫn tiếc mà phải luân chuyển khuyến cáo chúng sinh khác, lại cũng nguyện cầu

các chúng sinh mặc giáp trụ và ngồi Đại thừa này để được ra khỏi.

Lúc các Đại Bồ-tát an trụ trong hạnh nguyện ấy, các vị nhiếp thủ cõi Phật, thanh tịnh cõi Phật quốc, nhiếp thủ Thanh văn và các Bồ-tát để được viên mãn công đức. Do biển đại công đức vô biên này mà hướng đến Vô thượng Bồ-đề.

Này Vô Biên Tuệ! Đại thừa này đồng với pháp giới, bờ này hay bờ kia đều không có gì để được nhưng có thể vận tải tất cả chúng sinh từ đây đến ở trong pháp giới, tương ưng với pháp giới, tương ưng với giáp trụ không có chỗ tương ưng.

Nếu ở nơi Đại thừa đồng pháp giới này mà chuyên cần tu tập thì hướng đến Vô thượng Bồ-đề.

Này Vô Biên Tuệ! Như pháp giới không có nhiễm bởi trần cảnh, không ai phá hoại được, không gì nhiễm được. Cũng vậy, Đại thừa này không bị hoại, không bị nhiễm. Vì không hoại, không nhiễm nên sẽ đến Nhất thiết chủng trí. Vì thế nên thừa này tên là Đại thừa. Thừa này vô ngại, tất cả Trời, Người, A-tu-la ở thế gian chẳng làm thoái chuyển được.

Do vì thừa này không chấp trước nên sẽ đến Nhất thiết chủng trí, vì thế nên thừa này tên là Đại thừa.

Gọi là Đại thừa có nghĩa là đại trang nghiêm. Tất cả trang nghiêm đều vào trong Đại thừa này.

Vô Biên Tuệ Bồ-tát bạch:

– Bạch Thế Tôn! Trong Đại thừa này lẽ nào lại có những trang nghiêm hữu vi ư?

Đức Phật dạy:

– Này Vô Biên Tuệ! Đúng như vậy! Ta tùy thuận thế tục nên ở trong Đại thừa này cũng nói tất cả cõi là trang nghiêm.

Này Vô Biên Tuệ! Như Chuyển luân vương, Đế Thích và Phạm vương đều từ Đại thừa này xuất sinh, hoặc đã xuất sinh, hoặc sẽ xuất sinh, dù ở ngôi tôn quý mà chẳng bị lỗi lầm sinh tử phiền não làm nhiễm trước, có thể ở nơi năm dục mỗi mỗi đều vừa chừng. Đã vừa chừng rồi thì nhàm bỏ mà có thể biết rõ được đạo xuất ly.

Nếu các Đại Bồ-tát ngồi Đại thừa này dù thọ lãnh sinh tử nhưng ở đâu cũng chẳng bị ô nhiễm mà thấy được sự lỗi lầm, có thể biết xuất ly. Nếu ở nơi đây ta chưa nói các pháp và các trang nghiêm, do tướng của thừa này, các Đại Bồ-tát ấy cũng có thể biết được các pháp và các trang nghiêm kia mà hướng đến Vô thượng Bồ-đề.

Khi ấy Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

Đại thừa vô thượng thừa
Thừa này chẳng nghĩ bàn
Nếu ai ngồi thừa này
Đều sẽ được ra khỏi.
Thừa này chẳng nghĩ bàn
Vô lượng, vô biên tế
Là chỗ nương tựa lớn
Nên gọi là Đại thừa.
Tất cả các chúng sinh
Ngồi nơi Đại thừa này
Thừa này vẫn không giảm
Cũng lại không có tăng.
Tất cả các chúng sinh
Ngồi nơi Đại thừa này
An lạc mà hướng đến
Trong ấy không khổ não.
Nếu các Đại Bồ-tát
Từ thừa này hướng đến
Thẳng tiến không làm khác
Thân tâm chẳng mỏi nhọc.
Soi sáng khắp thế gian
Trời, Người, A-tu-la
Sẽ ở Đại thừa này
Mà hướng đến vô thượng.
Chói che các Duyên giác
Và các Thanh văn thừa
Ở nơi Đại thừa này
Mà hướng đến vô thượng.
Không đi cũng không đến
Không trụ, không tiền tế
Không hậu tế, trung tế
Không được, không chỗ thấy
Ba đời đều bình đẳng
Dường như trong hư không.
Thừa này cũng như vậy
Rời xa các phiền não
Thừa này không đối đãi

Không chướng cũng không ngại
Hay cứu tất cả loài
Chỗ hướng không chấp trước.
Thừa này không có lượng
Cũng không tất cả tướng
Tự tánh chẳng nắm bắt
Vô úy chẳng nghĩ bàn.
Có ai ngồi thừa này
Thì được vô sở úy
Ở trong chư Phật pháp
Không chướng cũng không ngại.
Dùng thừa này hướng đến
Chiếu sáng khắp thế gian
Như mặt trời sáng lớn
Không lúc nào chẳng chiếu.
Thừa này chẳng hoại được
Không gì che khuất được
Vô lượng đức tư lương
Mà hướng đến vô thượng.
Thừa này vượt thế gian
Ra khỏi hẳn ba cõi
Rời xa các tối tăm
Thẳng đến quả vô lậu.
Thừa này chỉ nhiếp lấy
Tất cả các Bồ-tát
Còn các chúng sinh khác
Trong ấy chẳng dung thọ.
Nếu có người trí tuệ
Trong vô lượng ngàn kiếp
Siêng tu tập phương tiện
Mới ngồi được thừa này.
Thanh văn và Duyên giác
Tất cả hàng ngoại đạo
Trí nhỏ và tà kiến
Chẳng ngồi được thừa này.
Nếu có các chúng sinh
Hướng đến nơi phi đạo
Hạng này kém phước đức

Chẳng kham nghe thừa này.
Nếu có các chúng sinh
Với pháp chẳng nghĩ bàn
Khôn khéo mà du hý
Ngồi được Đại thừa này
Theo chỗ họ kiến lập
Những thệ nguyện thù thắng
Ở trong chánh đạo này
Mà hướng đến vô thượng.
Thừa này không biên tế
Cũng không có trung tế
Biên tế và trung tế
Thảy đều chẳng nắm bắt.
Bởi tế chẳng nắm bắt
Nên thừa này không tế
Vì tất cả tế đoạn
Nên an lạc hướng đến.
Thừa này vô biên tế
Vô biên là thừa tế
Thừa này vô lượng tế
Vô lượng là thừa này.
Thừa này vô tế đoạn
Vô tế là tế đoạn
Chẳng phân biệt nơi tế
Đoạn cũng chẳng thể được.
Thừa tế không biên tế
Cũng không có trung tế
Cũng không tế, không tế
Tế tánh vô sở hữu.
Nơi tế không tế tướng
Chẳng phải tế làm tướng
Ở trong các tế ấy
Tế tướng vô sở hữu.
Phi tế nói tế môn
Thừa này đã vượt quá
Ở chỗ quá lượng kia
Tương ưng chẳng nắm bắt.
Ta nói đoạn thường tế

Hữu biên, vô biên tế
Tất cả tế như vậy
Tế kia chẳng phải tế.
Tất cả tế vô biên
Tế tướng vô sở hữu
Tự tánh tất cả tế
Trong ấy chẳng phân biệt.
Trong các tế như vậy
Vì dứt nơi phân biệt
Nên biên cùng vô biên
Tất cả đều được dứt.
Nếu còn có thân kiến
Thì nói các tế môn
Chấp trước các tế ấy
Là người không chỗ dựa.
Nếu không có thân kiến
Chẳng chấp các tế môn
Chẳng trước tất cả tế
Là người hay soi sáng.
Tất cả tế, phi tế
Các tế chẳng chân thật
Tất cả tế tánh tướng
Đều là vô sở hữu.
Chẳng thọ tất cả tế
Nơi tế đều vượt qua
Chẳng trước các tế môn
Hay dứt được thân kiến.
Nếu ở nơi thân kiến
Chẳng dứt chẳng rời xa
Thì chẳng mặc giáp trụ
Chẳng ngồi nơi Đại thừa.
Vì chấp thọ các tế
Phân biệt các tế tướng
Tiền tế và hậu tế
Đều phân biệt tất cả.
Nếu ở nơi thân kiến
Hay dứt được tất cả
Là mặc giáp vô biên

Ngồi nơi thừa vô thượng.
Chẳng trước các tế môn
Là bậc Đại trí tuệ
Có thể nơi các tế
Đều vượt qua tất cả.
Do đây trong Phật pháp
An lạc mà hướng đến
Bồ-tát khéo quán sát
Hay dùng sức trí tuệ
Chẳng có được chút pháp
Dứt được trừ diệt được
Thường dùng phương tiện khéo
Khéo nhiếp lấy Chỉ quán.
Vì biết rõ một tướng
Các tướng đều biết rõ
An trụ ở chánh pháp
Được ánh sáng đại pháp.
Do pháp quang minh này
Quyết xong các tế kia
Chẳng thấy có chút tế
Là tế hay phi tế.
Chỗ tương ưng được kia
Không chấp trước tất cả
Nếu thấy chúng sinh khổ
Khuyến dụ mà bảo rằng:
Ngươi đến nơi thừa này
An vui mà xuất ly
Thọ sinh ở chốn nào
Hay làm ánh sáng pháp.
Mặc giáp ngồi Đại thừa
Cũng đem đây khai thị
Thừa này, giáp trụ này
Chí có lòng lẫn tiếc.
Cũng khiến các chúng sinh
Mặc giáp ngồi Đại thừa
Ngồi thừa an lạc này
Mà hướng đến Vô thượng.
Các Bồ-tát như vậy

An trụ đây tu hành
Hay ở trong Phật pháp
Mau hướng đến vô thượng
Thanh tịnh các cõi Phật
Nhiếp thọ hàng Thanh văn
Và các chúng Bồ-tát
Công đức phước trang nghiêm.

❑

KINH ĐẠI BẢO TÍCH

QUYỂN 22

Hán dịch: Đời Đại Đường, Tam tạng
Pháp sư Bồ-đề-lưu-chí.

Pháp hội 7: MẶC ÁO GIÁP TRANG NGHIÊM (Phần 2)

Đức Phật dạy tiếp:

– Này Vô Biên Tuệ! Ta nhớ thuở xưa lúc ta tu Bồ-tát hạnh, ta mặc giáp trụ như vậy và ngồi Đại thừa như vậy vượt quá các tế, diệt được tối tăm, trừ được bố úy, ở chỗ vô lượng trăm ngàn câu-chi na-do-tha chư Phật, dùng sức đại tinh tấn nghe giáp trụ trang nghiêm và Đại thừa trang nghiêm này của Đại Bồ-tát, ta vui mừng hớn hở. Lúc ta quan sát pháp ấy, đối với Đức Phật Thế Tôn, ta cung kính tôn trọng, chẳng nghĩ tưởng rằng ta mặc giáp trụ như vậy, ta có giáp trụ như vậy, ta được pháp như vậy, ta có pháp như vậy, ta có các loại pháp như vậy. Lúc ấy ta không có quan niệm có ngã, ta rời xa thân kiến, rời xa ngã mạn, lòng không có cao hạ, không có phân biệt. Vì muốn nhiếp thọ tất cả chúng sinh, hộ trì Pháp tạng của chư Phật Như Lai, thành thục vô lượng trăm ngàn câu-chi na-do-tha chúng sinh, ta không hề có một tâm niệm mỏi nhọc. Lúc ấy ta chẳng bỏ giáp trụ, ngồi vô biên thừa. Trong nhiều đời ta có thể phá quân ma. Các quyến thuộc ma đều thoái bại tiêu diệt. Các sứ giả ma kinh sợ bỏ chạy. Tất cả hàng ngoại đạo và những phái tương ưng với dị đạo đều bị ta hàng phục, đặt họ vào chỗ an ổn. Tất cả dị luận, ta đều dẹp trừ. Tất cả ngoại đạo đều hàng phục ta. Những chúng sinh rong ruổi theo đường tà, ta làm cho họ ở nơi thừa này trồng các cội lành. Ta vì các chúng sinh mà khai thị giáp trụ và giáp trụ trang nghiêm. Ta cũng vì chúng sinh mà diễn thuyết các loại pháp Đại thừa an lạc như vậy. An trụ trong thừa này thì được tất cả đồ dùng an vui, đó là đồ dùng an vui hữu vi của Chuyển luân vương, của Đế Thích và của Phạm vương.

Lúc ta vì các chúng sinh nói pháp này, ta làm cho các chúng sinh vào trong pháp ấy phát sinh chủng tánh chư Thánh, dựng tràng đại pháp, rống tiếng sư tử mà hướng đến Vô thượng Bồ-đề.

Này Vô Biên Tuệ! Các Đại Bồ-tát phải mặc đại giáp trụ như vậy, rồi

đúng như lý mà quan sát chọn lọc.

Đại Bồ-tát phải ở nơi pháp nào để hướng đến? Đối với tất cả pháp, Đại Bồ-tát có thể thấy biết rõ hết không có phân biệt. Vì sao? Các Đại Bồ-tát an trụ chánh đạo vì biết đúng lý vậy. Các Đại Bồ-tát hướng đến chánh đạo vì thấy đúng lý vậy. Thanh tịnh đúng lý thì chẳng phân biệt, chẳng phải chẳng phân biệt, mà ở trong phân biệt và chẳng phân biệt thấy biết bình đẳng. Nếu còn thấy có pháp cầu được, tìm được thì chẳng bình đẳng, thì chẳng an trụ trong sự thấy biết thanh tịnh đúng lý. Do vì không phân biệt, không chẳng phân biệt nên ở trong phân biệt, chẳng phân biệt kia được chẳng chấp thủ. Do vì chẳng chấp thủ nên rời xa phân biệt và chẳng phân biệt.

Ở trong đạo này không có thương xót, không có hành thí, không có tăng ích, cũng không lấy và bỏ, đứng nơi đạo bình chánh, cũng chẳng phân biệt quá khứ, hiện tại, vị lai; có thể biết rõ khắp tập chủng của tất cả phân biệt, đối với tất cả pháp được an trụ bình đẳng, không có nghĩa điên đảo mới được gọi là an trụ ở đạo này vậy.

Này Vô Biên Tuệ! Những gì là đạo và đạo thanh tịnh?

Đó là tám chi Thánh đạo: Chánh kiến, Chánh tư duy, Chánh ngữ, Chánh nghiệp, Chánh mạng, Chánh tinh tấn, Chánh niệm và Chánh định.

Chánh kiến dứt trừ được thân kiến, vượt qua cảnh sở hành của tất cả kiến chấp và tất cả các kiến chấp, đối với tất cả chỗ đều được thanh tịnh, mà biết rõ được tất cả phân biệt, hoặc là thắng phân biệt hoặc là khắp phân biệt thì không phân biệt, không thắng phân biệt, không khắp phân biệt, chẳng an trụ tà tư duy, dứt tà tư duy. Thấy được chánh mạng, thấy được tưởng chánh mạng, thấy được mạng thanh tịnh, an trụ mạng thanh tịnh, đúng như lý thấy được thân nghiệp thanh tịnh, ngữ nghiệp thanh tịnh và ý nghiệp thanh tịnh, an trụ nơi chánh nghiệp.

Chánh kiến ngữ nghiệp, đối với ngữ nghiệp đều có thể thấy biết, an trụ nơi chánh ngữ có thể đối trị thanh tịnh.

Chánh kiến tinh tấn, khéo nhiếp tinh tấn, an trụ chánh tinh tấn.

Chánh kiến ức niệm mà không có niệm cũng không có tác ý, không chỗ chấp thủ, dùng niệm thanh tịnh an trụ nơi chánh niệm.

Chánh kiến Tam-muội, ở trong Tam-muội không chỗ nương tựa mà có thể thanh tịnh tri kiến Tam-muội, an trụ ở chánh định.

Này Vô Biên Tuệ! Lúc thấy như vậy, các Đại Bồ-tát được chánh kiến thanh tịnh đối với tất cả chỗ và an trụ nơi đạo thanh tịnh.

Đạo thanh tịnh ấy là chỗ tu hành của Thiện trượng phu, là chỗ mà trí giả tôn trọng, chúng Thánh hài lòng, chư Phật khen ngợi; chẳng phải là chỗ đi của tất cả ma, ma dân, ma sứ, ma thiên; cũng chẳng phải là chỗ đi của những hàng ngoại đạo, những người nương tựa vào sự tranh luận đang đi trong rừng rậm kiến chấp hướng đến phi đạo; cũng chẳng phải chỗ đi của tất cả hàng ái trước Niết-bàn. Vì sao? Vì người an trụ vô vi thì đối với Niết-bàn có chỗ phân biệt. Nếu phân biệt Niết-bàn thì phân biệt các hành pháp. Vì sao? Vì ở trong Niết-bàn giới vượt quá tất cả động niệm phân biệt, còn không có vô vi huống là có hữu vi.

Đạo này có thể sạch hết tất cả phân biệt, còn không có chút vô vi phân biệt lẽ nào lại có tất cả hữu vi phân biệt. Nếu ở nơi Thánh đạo mà có phân biệt thì chẳng gọi là an trụ nơi Thánh đạo. Nếu dứt tất cả động niệm phân biệt thì gọi là an trụ Thánh đạo, là an trụ đạo vô úy, là an trụ đạo an ổn, là an trụ đạo an lạc.

Đạo này có thể đến chỗ không già, bệnh, chết, lo, khổ. Đạo này có thể đến chỗ không có tự tánh, vượt qua các tánh. Đạo này có thể đến chỗ rời xa tất cả tánh và chẳng phải tánh. Đạo này có thể đến chỗ không hiện bày tướng sắc và tướng chẳng phải sắc. Đạo này như hư không khắp tất cả chỗ, có thể đến trong đại cung điện vô thượng. Đi như thế không còn lui trở lại thì được bao nhiêu là an ổn khoái lạc.

Đại cung điện ấy chẳng hiện bày được, không có các sự tướng, không có chút hữu vi, không có chút vô vi, đã diệt hữu vi, đã bỏ vô vi, chẳng cho chúng sinh sự an lạc hữu vi, an lạc vô vi.

Này Vô Biên Tuệ! Những người ưa thích hữu vi Niết-bàn, họ còn chẳng cầu sự an lạc hữu vi huống là có thể cầu đại cung điện ấy. Trong đại cung điện ấy không có thi thiết, mát mẻ, tịch tĩnh nên gọi là Niết-bàn. Vì diệt tham, sân, si, dứt các tập chướng, phá lưới ái kiến, cạn dòng vô minh, nhổ những tên độc, hết pháp bất thiện nên gọi là Niết-bàn. Vì rời xa tất cả kiêu mạn, tật bệnh, khổ sở bức não nên gọi là Niết-bàn. Vì chẳng phải chỗ sở hành của tâm ý thức và tâm sở nên gọi là Niết-bàn. Vì dứt hết các tranh luận, các kết sử cho đến pháp tưởng nên gọi là Niết-bàn. Vì tuyệt các ý ưa thích và chỗ sở cầu của ý ưa thích, cũng không có phân biệt và tướng bị phân biệt nên gọi là Niết-bàn.

Này Vô Biên Tuệ! Đó là thể tánh của đại Bát-niết-bàn.

Niết-bàn vô biên chẳng thể tuyên nói được. Nếu có chỗ hướng đến thì chẳng phải đạo này. Đạo cũng là không có ngôn thuyết, chẳng thể tuyên nói được.

Nếu lúc dùng đạo này hướng đến đại Niết-bàn đại cung điện, các Đại Bồ-tát cũng làm cho vô lượng trăm ngàn chúng sinh an trụ nơi đạo này.

Này Vô Biên Tuệ! Lúc ở trong đạo này mà hướng đến, các Đại Bồ-tát không có mệt mỏi, cũng không có lo buồn, tùy nguyện mà cầu, tùy nguyện mà trang nghiêm, tùy chỗ trang nghiêm đều trang nghiêm cả, tùy chúng sinh được nhiếp độ mà thuyết pháp cho họ, khiến các chúng sinh đều được hoan hỷ. Vì sao? Vì đạo này không gì bằng, hay đối trị sạch, chỗ làm đã rốt ráo. Chư Phật Thế Tôn cùng hàng Thanh văn và Duyên giác đều ở nơi đạo này mà hướng đến, chẳng hề trái với đạo này. Chưa đến địa kia, chưa như sở nguyện thì trọn chẳng rời lìa đạo này.

Địa kia là gì? Là đại Niết-bàn địa, là đại cung điện địa.

Ví như hư không chẳng có gì để ví dụ ngoại trừ đem hư không để ví dụ hư không. Rộng lớn, trống rỗng, vắng lặng gọi là hư không.

Cung điện Niết-bàn cũng như vậy, là rộng lớn, rỗng không, vắng lặng, không có chủ tể cũng không có ngã sở. Tất cả chúng sinh dù vào trong ấy không ai có thể nhiếp lấy chừng bằng đầu lông. Rộng lớn không tịch, rộng lớn vô lượng gọi là đại Niết-bàn, gọi là đại cung điện.

Này Vô Biên Tuệ, đạo thù thắng của các Đại Bồ-tát này chẳng phải hàng Thanh văn, Duyên giác có được. Người an trụ đạo này thành tựu tất cả công đức tư lương, được không thoái chuyển, làm lợi ích lớn cho các chúng sinh, lấy hạnh thù thắng làm đại trang nghiêm, do đạo này mà phát tâm hướng đạo. Sự trang nghiêm như vậy cũng chẳng phải hàng Thanh văn, Duyên giác có được.

Lúc an trụ nơi đạo này, các Đại Bồ-tát hoặc làm Luân vương không chút đoái tiếc, có oai đức lớn và thần thông biến hiện, biết rõ được thế gian và xuất thế gian.

Các vị hoặc làm Đế Thích hay Đại phạm Thiên vương không bị tham luyến, xa rời kiêu mạn, thích thấy chư Phật, thích nghe chánh pháp, thành thục vô lượng trăm ngàn chư Thiên, hướng đến Vô thượng Bồ-đề.

Bấy giờ Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

Đạo Bồ-tát thù thắng
Trong đời không có trên
Chư Thánh và Nhị thừa
Đều hướng đến đạo này.
Tất cả các Bồ-tát
Hướng đến đại Bồ-đề
Vì được đạo trang nghiêm

Đem đạo này khai thị.
Nếu ở trong đạo này
Đã đến hay đang đến
Họ đều dùng Chánh kiến
An trụ ở đạo này.
Tất cả các Bồ-tát
Nếu dùng bình đẳng kiến
Mà đi trong đạo này
Thì an lạc hướng đến.
Đạo này rất thù thắng
Đạo này là vô thượng
Hay dạy bảo như thật
Trong ấy không chấp trước.
Nếu trụ ở đạo này
Đi ở trong đạo này
Tất cả người có trí
Ý họ chẳng khuynh động
Chẳng nói nơi đạo này
Có chút ít khuynh động.
Do đây không chỗ động
Thường rời xa lay động
Ta nói nơi đạo này
Không động không hành thí
Cũng không có tăng ích
Nên đạo này vô thượng.
Tất cả các Bồ-tát
Khéo ở nơi đạo này.
Đạo này không có yêu
Lại cũng không có ghét
Đạo chẳng phải quá khứ
Chẳng hiện tại, vị lai
Chẳng phân biệt thời gian
Nên tu tập như vậy.
Đạo này không phiền não
Đạo này không phân biệt
Chẳng trái với thật nghĩa
Nên an trụ như vậy.
Trụ nơi đạo tối thắng

Không trụ là an trụ
Người an trụ đạo này
Hay được tánh thanh tịnh.
Ta nói tám Thánh đạo
Sở hành của chư Thánh
Người an trụ đạo này
Bồ-đề chẳng khó được.
Chỗ Bồ-tát nương nhờ
An trụ đạo như vậy
Hay được đạo thanh tịnh
Mỗi mỗi mà hướng đến.
Đạo này là tối thượng
Của Thiện sĩ tu hành
Chỗ Như Lai khen ngợi
Trí này là vô thượng.
Ma và chúng quân ma
Cùng quyến thuộc của ma
Ngoại đạo chúng sinh khác
Chẳng phải chỗ họ đi.
Người phân biệt Niết-bàn.
Chẳng ở thắng đạo này
Ngu bị phân biệt hại
Chẳng đến được Niết-bàn
Người vượt qua phân biệt
Không tưởng, không phân biệt
Ở trong đại đạo này
Do đây mà hướng đến.
Thắng đạo của chư Thánh
Người ngu đều rời xa
Nếu người hành pháp này
Đạo này là Vô thượng.
Đại đạo Tối thắng này
Hay đến chỗ vô thượng
Trong ấy không ưu não
Không sợ, không tai nạn
Đại đạo Vô thượng này
Không sắc, không hình tướng.
Chẳng thể dùng sắc tướng

Mà có thể hiện bày
Đại đạo an ổn này
Chánh trực vô sở úy.
Do đạo này hướng đến
Đại Niết-bàn rốt ráo
Đại đạo thanh tịnh này
Dường như thái hư không
Tất cả không chướng ngại
Hướng đến đại Niết-bàn.
Nếu đến được Niết-bàn
Đến rồi không còn lui
Đại Niết-bàn như đây
Tối thượng thắng an lạc.
Niết-bàn đại cung điện
Không tịch chẳng thể lường
Nên gọi đại Niết-bàn
Cũng gọi đại cung điện.
Trong đại Niết-bàn này
Diệt ba độc phiền não
Nếu ai đến trong ấy
Không lui không thọ sinh.
Niết-bàn đại không tịch
Dường như thái hư không
Vì rộng lớn không tịch
Trong đó không chướng ngại.
Niết-bàn Đại cung điện
Lìa hẳn khổ ưu não
Chỗ cảnh giới vô biên
Gọi đó là Niết-bàn.
Niết-bàn không số lượng
Số lượng chẳng thể được
Tánh trong mát tịch diệt
Gọi đó là Niết-bàn.
Niết-bàn không thi thiết
Đạo vị cũng vô thượng
Vô lượng, không phân biệt
Phân biệt chẳng thể được.
Ta vì các Bồ-tát

Khai thị đạo lớn này
Nếu ai ở đạo này
Thì gần đến Niết-bàn.
Nếu an trụ đạo này
Thắng an lạc trong đời
Tất cả đều sẽ được
Gọi là bậc Vô úy.
Khéo an trụ đạo này
Lòng họ không ô nhiễm
Do đạo này thanh tịnh
Gọi là bậc Vô úy.
Vì thấy đạo bình đẳng
Hay giác ngộ tất cả
Trong tất cả tư cụ
Chẳng tham trước tất cả.
Chỗ Bồ-tát dựa nhờ
Đạo chân thật thù thắng
Lợi ích các chúng sinh
Dũng mãnh mà hướng đến.
Nếu được đạo Vô thượng
Đạo trang nghiêm tối thượng
Khiến chúng đều hoan hỷ
Do đạo này hướng đến.
Đạo này rất thù thắng
Hay khiến ý thanh tịnh
Tùy theo chỗ ưa cầu
Tất cả sẽ hướng đến.
Nếu được ngôi Thánh vương
Chuyển luân oai đức lớn
Hay bỏ ngôi vua lớn
Xuất gia đi học đạo.
Nếu được ngôi Đế Thích
Ngôi Đại phạm Thiên vương
Không tham những ngôi ấy
Người này khéo thuận đạo.
Các chỗ học thế gian
Hay biết rõ tất cả
An trụ trong đạo này

Mới là người thật ngữ.

Đức Phật dạy tiếp:

– Này Vô Biên Tuệ! Lúc ở trong đạo này mà hướng đến, Đại Bồ-tát vì nhiếp thủ tám Chánh đạo nên tu hành một pháp, đó là chẳng làm các pháp bất thiện.

Lại vì nhiếp thủ tám Chánh đạo nên tu hành hai pháp, một là ở trong theo pháp lành tư duy đúng lý, hai là ở ngoài theo pháp lành thỉnh hỏi đúng lý.

Lại vì nhiếp thủ tám Chánh đạo nên tu hành hai pháp, một là biết rõ các pháp đúng sự, hai là biết rõ không có sự, không có trụ, không có phân biệt.

Lại vì nhiếp thủ tám Chánh đạo nên tu hành hai pháp, một ở trong tùy thuận trí tuệ, hai là ở ngoài không chỗ chấp trước.

Lại vì nhiếp thủ tám Chánh đạo nên tu hành hai pháp, một là tự tin không chỗ phân biệt, hai là nếu chúng sinh chưa có lòng tin thì tôi làm cho họ an trụ trong đạo này.

Lại vì nhiếp thủ tám Chánh đạo nên tu hành hai pháp, một là ở nơi việc đã làm có thể thấy biết như thật, hai là ở nơi việc được làm không chấp trước.

Lại vì nhiếp thủ tám Chánh đạo nên tu hành ba pháp, một là nơi khổ thủ uẩn biết rõ từng uẩn một, hai là nơi thủ uẩn không khổ thì siêng cầu và rất thích, ba là ở nơi các pháp hòa hợp thì chuyên tu rời xa.

Lại vì nhiếp thủ tám Chánh đạo nên tu hành ba pháp, một là tuyên nói pháp tối thượng, lời chẳng sai trái, tùy nói pháp nghĩa lòng không có niệm tranh luận, hai là chẳng chấp trước tất cả văn tự, ba là nhiếp lấy tất cả các pháp.

Lại vì nhiếp thủ tám Chánh đạo nên tu hành bốn pháp, một là dùng chánh phương tiện ở nơi nghĩa, hai là dùng chánh phương tiện tùy theo nghĩa mà làm tương ưng, ba là dùng chánh phương tiện thuận theo pháp để quán sát, bốn là dùng chánh phương tiện chẳng khởi tất cả chấp trước.

Lại vì nhiếp thủ tám Chánh đạo nên tu hành bốn pháp, một là có thể dùng thệ nguyện kiên cố để tự giữ gìn tu hành đúng như lời, hai là có thể dùng sáu căn khôn khéo hướng đến nơi đạo, ba là có thể làm cho ý lạc thanh tịnh, bốn là có thể an trụ hạnh chẳng phóng dật.

Này Vô Biên Tuệ! Các Đại Bồ-tát dùng pháp hành này để nhiếp thủ Chánh đạo mới được gọi là người tùy thuận đạo, vì quán tất cả pháp

tánh rỗng không, vì không tên, vì không tướng, vì không nguyện, vì không sinh, vì không tác, vì nhàm chán, vì rời lìa, vì tịch diệt, vì xuất ly. Lúc được ánh sáng pháp quán sát sinh được dứt hết thì chẳng ở nơi vô sinh mà khởi cảm tưởng sinh, liền ở lúc ấy siêu thăng ly sinh ra khỏi phi pháp mà được đạo thanh tịnh và vô sinh nhẫn. Vì đạo thanh tịnh nên vượt quá tất cả tưởng niệm, chẳng còn có phi tưởng, diệt đạo tưởng, rời pháp tưởng, ra khỏi lưới vô minh, dùng minh để tu tập. Những pháp đáng được đều có thể được cả.

Dùng minh để tu tập thì được những pháp gì? Dùng minh tu tập thì được thọ tưởng diệt, được tất cả pháp quyết định thiện xảo, được tùy bí mật thuận với pháp tánh.

Lúc hành đạo này, các Đại Bồ-tát chẳng trụ ở xứ, chẳng bị tướng làm hại, biết tất cả pháp đồng với hư không, sinh như hư không sinh, tánh như tánh hư không, không có chút tướng làm chướng ngại.

Đạo ấy thanh tịnh chẳng sợ tai họa. Mặc đại giáp trụ chẳng bị bắt trói. Ngồi nơi Đại thừa không chỗ mê lầm. Rời các chướng nạn dường như hư không. Ở trong đạo ấy, Đại Bồ-tát hướng đến Vô thượng Bồ-đề, vì các chúng sinh mà làm ánh sáng lớn.

Này Vô Biên Tuệ! Đây là đạo thù thắng của Đại Bồ-tát, chẳng phải sở hành của hàng Thanh văn và Duyên giác.

Khi ấy Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

Vì nhiếp tám Chánh đạo
Diễn nói các pháp hành
Nếu trụ trong đạo này
Đây là đại tinh tấn.
Người tu hành pháp lành
Được tất cả thời gian
Chẳng làm pháp bất thiện
Hạnh ấy nhiếp nơi đạo.
Bồ-tát, bậc Tu tập
Trong thì suy đúng lý
Ngoài thì cầu thỉnh hỏi
Hạnh ấy nhiếp nơi đạo.
Bồ-tát, bậc Quan sát
Như Sự biết chân chánh
Như Lý trụ đúng pháp
Hạnh ấy nhiếp nơi đạo.

Bồ-tát, bậc Nương nhờ
Ở trong thì biết rõ
Ở ngoài thì chẳng chấp
Hạnh ấy nhiếp nơi đạo.
Bồ-tát, bậc Vô úy
Tự tin không phân biệt
Khiến người phát lòng tin
Hạnh ấy nhiếp nơi đạo.
Bồ-tát, bậc Tư duy
Sạch các nghiệp đã làm
Với nghiệp không chỗ chấp
Hạnh ấy nhiếp nơi đạo.
Bồ-tát, bậc Không trói
Thường biết khổ thủ uẩn
Cầu thủ uẩn không khổ
Hạnh ấy nhiếp nơi đạo.
Bồ-tát, bậc Thiện trí
Tu hạnh rời hòa hợp
Rời được các hòa hợp
Hạnh ấy nhiếp nơi đạo.
Bồ-tát, bậc Tư nghị
Tùy nghĩa hay biết rõ
Diễn thuyết không trái cãi
Hạnh ấy nhiếp nơi đạo.
Bồ-tát, bậc Đủ tuệ
Chẳng chấp ở văn tự
Nhiếp trì tất cả pháp
Hạnh ấy nhiếp nơi đạo.
Bồ-tát, bậc Hành pháp
Hay tương ưng với pháp
Cũng tương ưng với nghĩa
Hạnh ấy nhiếp nơi đạo.
Bồ-tát, bậc Thuận đạo
Giữ vững thệ kiên cố
Tu hành đúng như lời
Hạnh ấy nhiếp nơi đạo.
Bồ-tát đạo thanh tịnh
Khéo sạch các ý lạc

Trụ pháp chẳng phóng dật
Hạnh ấy nhiếp nơi đạo.
Bồ-tát tất cả thời
Siêng tu các hạnh ấy
Thân tâm được an lạc
Hạnh ấy nhiếp nơi đạo.
Bồ-tát, bậc Chánh niệm
Trụ ở đạo thanh tịnh
Biết rõ tất cả pháp
Rỗng không chẳng có tướng.
Bồ-tát, bậc Quan sát
Hay khiến nguyện thanh tịnh
Cũng chẳng trụ vô nguyện
Rời xa tất cả tướng.
Bồ-tát quán đúng lý
Lý thể đều bình đẳng
Với các pháp vô sinh
Không có chút nghi hoặc.
Bồ-tát, bậc Diệu trí
Hay quán sát các pháp
Nhàm lìa và tịch diệt
Thấy rõ mà hướng đến.
Bồ-tát, bậc Quán pháp
Như lý thấy pháp sinh
Chẳng ở sinh thấy sinh
Chẳng ở diệt thấy diệt.
Bồ-tát, bậc Tinh tấn
Lúc quán sát như vậy
Rời khỏi nơi phi pháp
Siêu thăng trong chánh vị.
Bồ-tát, bậc Diệu trí
Đạo này là thanh tịnh
Mau đến an ổn lớn
Thành tựu nhẫn vô thượng.
Bồ-tát, bậc Diệu trí
Tùy thuận quán các pháp
Vượt quá tất cả tưởng
Thường trụ ở vô tưởng.

Bồ-tát, bậc Diệu trí
Đạo này hay trừ sạch
Rời xa nơi đạo tưởng
Cũng chẳng trụ pháp tưởng.
Bồ-tát, bậc Diệu trí
Vì đạo này trị sạch
Ra khỏi lưới vô minh
Mà được ánh sáng pháp.
Bồ-tát, bậc Diệu trí
Hay tu tập nơi minh
Truyền dạy các chúng sinh
Do đây mà hướng đến.
Bồ-tát, bậc Tu trí
Vì được tất cả pháp
Quyết định nghĩa thậm thâm
Đại phương tiện thiện xảo.
Bồ-tát, bậc Tu trí
Phương tiện rời các tưởng
Tùy thuận pháp bí mật
Hay biết nghĩa quyết định.
Bồ-tát, bậc Diệu trí
Dùng ánh sáng pháp lớn
Diệt được các thọ, tưởng
Do đây mà hướng đến.
Bồ-tát, bậc Diệu trí
Chẳng trụ ở đạo ấy
Vì chẳng trụ đạo ấy
Nơi đạo mà hướng đến.
Bồ-tát, bậc Vô úy
Hay biết tất cả pháp
Dường như hư không tịnh
Không bị tướng chi phối.
Bồ-tát biết các pháp
Tánh nó đồng hư không
Vì các pháp như không
Thanh tịnh mà không nhơ.
Bồ-tát trụ như vậy
Chẳng bị tướng làm ngại

Mau vì các chúng sinh
Diễn thuyết để truyền dạy.
Bồ-tát, bậc Diệu trí
Tất cả đạo thanh tịnh
Nơi đạo không tai hoạn
Vô ngại mà hướng đến.
Đạo thanh tịnh như vậy
Mau đến đại Bồ-đề
Có thể chứng vô vi
Bình đẳng mà hướng đến.
Bồ-tát đại giáp trụ
Đại thừa và đại đạo
Như hư không vô ngại
Thanh tịnh mà hướng đến.
Đến thừa này, đạo này
Như đến thái hư không
Rời xa tất cả tướng
Vô tướng mà hướng đến.
Đại thừa bình đẳng thừa
Rộng lớn dường hư không
Nơi đạo thanh tịnh này
Thừa ấy sẽ hướng đến.
Tất cả các Bồ-tát
Tôn trọng nơi pháp này
Vì tất cả chúng sinh
Dũng mãnh mà hướng đến.
Nếu đến đại Bồ-đề
Trụ đạo thù thắng này
Chẳng phải hàng Nhị thừa
Ở đây hướng đến được.
Bồ-tát chánh ức niệm
Hay khiến đạo thanh tịnh
Dùng đạo thanh tịnh này
Mà hướng đến vô thượng.

Đức Phật dạy tiếp:

– Này Vô Biên Tuệ! Lúc hướng đến như vậy, các Đại Bồ-tát hay dùng phương tiện khéo để chánh liễu tri vô lượng Niệm xứ, Chánh cần, Căn, Lực, Giác chi giải thoát, đẳng trì đẳng chí, thần túc chỉ quán, vô lượng

công đức thù thắng trang nghiêm.

Vì muốn hàng phục các thế gian nên Đại Bồ-tát mặc đại giáp trụ. Vì siêu xuất ba cõi nên Đại Bồ-tát ngồi nơi Đại thừa. Vì nhiếp thọ Trời, Người, A-tu-la nên Đại Bồ-tát an trụ đạo ấy mà hướng đến Vô thượng Bồ-đề.

Này Vô Biên Tuệ! Lúc các Đại Bồ-tát mặc đại giáp trụ, ngồi nơi Đại thừa, an trụ nơi đạo ấy nếu chẳng dùng Từ, Bi, Hỷ, Xả soi khắp chúng sinh, chẳng yêu chúng sinh như mình, thì giáp trụ Đại thừa đại đạo ấy cả đại địa chẳng kham chịu được, tất cả chúng sinh chẳng thân cận được.

Nếu Đại Bồ-tát dùng từ bi lợi ích chúng sinh mà mặc đại giáp trụ ngồi Đại thừa an trụ đạo ấy, thì giáp trụ Đại thừa đại đạo ấy, tất cả thế gian Trời, Người, A-tu-la chẳng thể làm được. Tất cả hàng ngu phu tham luyến thế gian ở mãi thế gian cũng chẳng thấy được.

Vì thương xót tất cả chúng sinh mà các Đại Bồ-tát mặc đại giáp trụ, có thể dùng giáp trụ gia trì địa giới và thủy, hỏa, phong giới, làm cho địa giới này chẳng nghiêng úp, tất cả chúng sinh khỏi kinh sợ, lại có thể làm cho thủy giới, hỏa giới và phong giới tùy theo chỗ thích ứng mà phát khởi hiệu năng.

Các Đại Bồ-tát từ lúc mới phát tâm hướng đến giáp trụ tới nay mặc đại giáp trụ ấy ngồi Đại thừa ấy dùng đạo thanh tịnh mà hướng đến Nhất sinh bổ xứ.

Lúc Đại Bồ-tát đến cội Bồ đề ngồi đạo tràng, trong cõi đại thiên này, chỗ đạo tràng kiên cố do kim cang làm thành, nếu chẳng gia trì thì tất sẽ rung động, nghiêng úp. Dầu là làm thành bằng kim cang kiên cố nhưng không kham chịu đựng được đại giáp trụ Đại thừa đại đạo ấy.

Thuở xưa, vì các Đại Bồ-tát thệ nguyện khởi tâm Từ bi đối với chúng sinh, vì mười phương chư Phật, các Đại Bồ-tát đồng khen ngợi, nên dầu là núi Kim cang, núi Tu-di, các núi báu cùng các núi lớn nhất, nếu chẳng gia trì, thì đều cũng chẳng kham chịu đựng được đại giáp trụ Đại thừa đại đạo ấy.

Lại vì bản nguyện lực của các Đại Bồ-tát, bản nguyện lực của chư Phật, đối với tất cả chúng sinh chẳng làm não, chẳng làm hại, chẳng làm tổn, chẳng làm oán, chẳng làm thù, chẳng lấn hiếp, chẳng bức ngặt, vì muốn cho chúng sinh được an lạc, nên mặc đại giáp trụ ngồi Đại thừa an trụ trong đạo ấy mà hướng đến Vô thượng Bồ-đề.

Này Vô Biên Tuệ! Lúc mặc giáp trụ, các Đại Bồ-tát mặc giáp trụ trí tuệ, cầm dao gậy trí tuệ, hồi hướng đại trí tuệ, ngồi hồi hướng thừa, hướng ánh sáng trí tuệ, an trụ đạo quang minh, dùng con mắt trí tuệ sáng

suốt quan sát các pháp mà hướng đến Nhất thiết chủng trí. Vì muốn nhiếp thủ Nhất thiết chủng trí, vì tất cả chúng sinh mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, Bố thí ba-la-mật-đa, Trì giới ba-la-mật-đa, Nhẫn nhục ba-la-mật-đa, Tinh tấn ba-la-mật-đa và Thiền ba-la-mật-đa. Tất cả đều dùng tuệ làm người dẫn đường, dùng tuệ để tu tập, dùng tuệ để làm nhiếp trì mà hồi hướng Vô thượng Bồ-đề.

Khi ấy Bồ-tát Vô Biên Tuệ bạch rằng:

– Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát có bao nhiêu là trí tuệ đều có thể nhiếp trì khắp tất cả chỗ thành tựu vô lượng các Phật pháp.

Đức Phật dạy:

– Đúng như vậy! Này Vô Biên Tuệ! Đúng như lời ông vừa nói. Các Đại Bồ-tát có bao nhiêu là trí tuệ khắp tất cả chỗ nhiếp tất cả pháp, mặc đại giáp trụ đi xe lớn (Đại thừa) trên con đường lớn ấy, mỗi mỗi đều dùng tuệ làm người dẫn đường mà hướng đến.

Này Vô Biên Tuệ! Dù có trí tuệ mà không dùng tuệ làm người dẫn đường thì ở trong đạo ấy chẳng thể hướng đến được. Nếu có trí tuệ dùng tuệ làm người dẫn đường, khắp tất cả chỗ tùy chuyển tùy hành, dùng tuệ để nhiếp trì, dùng tuệ để phòng ngự, mới được gọi là mặc đại giáp trụ đi xe lớn (Đại thừa) trên con đường lớn ấy, dùng pháp an ổn làm lợi ích cho thế gian, có thể khai mở mắt Tuệ, dùng mắt tuệ quan sát, thân tuệ chiếu sáng phóng ánh sáng lớn mà hướng đến Vô thượng Bồ-đề.

Này Vô Biên Tuệ! Đó là các Đại Bồ-tát mặc giáp trụ thì giáp trụ trang nghiêm, an trụ Đại thừa thì Đại thừa trang nghiêm, thực hành đại đạo thì đại đạo trang nghiêm mà hướng đến Vô thượng Bồ-đề.

Này Vô Biên Tuệ! Các Đại Bồ-tát giáp trụ trang nghiêm, Đại thừa trang nghiêm và đại đạo trang nghiêm, tất cả công đức nhiều thứ trang nghiêm, nếu ta nói cho đủ, dù đến vô lượng kiếp cũng nói không hết được.

Nay vì làm cho các ông được biết rõ, cũng vì các Bồ-tát vị lai, giáp trụ trang nghiêm, Đại thừa trang nghiêm, đại đạo trang nghiêm, vô lượng công đức tư lương trang nghiêm, mà ta lược nói một phần ít.

Các Bồ-tát ấy nếu nghe pháp của ta cũng nên mặc đại giáp trụ, ngồi ở Đại thừa, an trụ đại đạo ấy dùng công đức trang nghiêm mà hướng đến Vô thượng Bồ-đề.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

Ta nói bốn Chánh cần
Cũng nói bốn Niệm trụ
Tất cả thiện phương tiện

Do nơi chẳng phóng dật.
Đầy đủ chánh ức niệm
Khéo tương ưng với pháp
Dũng tiến để ra khỏi
Do nơi chẳng phóng dật.
Căn, Lực, Bồ-đề phần
Mặc giáp ngồi xe lớn
Dùng đây làm thị vệ
Bồ-tát sẽ hướng đến.
Thiền định, chánh giải thoát
Đẳng trì và đẳng chí
Dùng đây làm thị vệ
Bồ-tát sẽ hướng đến.
Đại Từ, Bi, Hỷ, Xả
Mặc giáp ngồi xe lớn
Dùng đây làm thị vệ
Bồ-tát sẽ hướng đến.
Thành tựu các Chỉ, Quán
Thần túc và thần biến
Dùng đây làm thị vệ
Bồ-tát sẽ hướng đến.
Vô lượng các công đức
Mặc giáp ngồi xe lớn
Nơi đạo không mỏi nhọc
Bồ-tát sẽ hướng đến.
Tinh tấn chẳng phóng dật
Mặc giáp ngồi xe lớn
Biết rõ các Niệm xứ
Bồ-tát sẽ hướng đến.
Ánh sáng đại giáp trụ
Hàng phục các thế gian
Mặc giáp trụ này rồi
Mới gọi là bậc Trí.
Hướng đến Nhất thiết trí
Ra khỏi hẳn ba cõi
Ngồi xe lớn này rồi
Mới gọi là bậc Trí.
Đại đạo thanh tịnh đạo

Chói che các thế gian
Trời, Người, A-tu-la
Mới gọi là bậc Trí.
Các Bồ-tát như vậy
Khắp vì các chúng sinh
Trong tất cả thời gian
Tinh tấn mặc giáp trụ
Bồ-tát chẳng tu tập
Đại Từ và đại Bi
Đại Hỷ và đại Xả
Đại địa chẳng chịu nổi.
Bồ-tát chẳng tu tập
Sự lợi ích đúng lúc
Cho các chúng sinh kia
Đại địa chẳng chịu nổi.
Bồ-tát chẳng tu tập
Thương yêu các chúng sinh
Như thương yêu chính mình
Đại địa chẳng chịu nổi.
Bồ-tát chẳng tu tập
Từ bi trụ Đại thừa
Các núi và biển cả
Đại địa chẳng chịu nổi.
Bồ-tát chẳng tu tập
Từ bi với chúng sinh
Trụ nơi Đại thừa này
Chúng sinh chẳng thân cận.
Nếu mặc giáp trụ này
Từ quang chẳng chiếu sáng
Với đại giáp trụ ấy
Chúng sinh chẳng thân cận.
Nếu mặc giáp trụ này
Biển công đức vô biên
Gia trì bốn đại chủng
Nó mới kham chịu nổi.
Vì nhiếp thủ chúng sinh
Dùng từ quang chiếu khắp
Gia trì bốn đại chủng

Nó mới kham chịu nổi.
Vì nhiếp thủ chúng sinh
Thành tựu đại Bồ-đề
Gia trì bốn đại chủng
Nó mới kham chịu nổi
Chẳng khinh hại chúng sinh
Mặc đại giáp trụ này
Đại thừa mà xuất ly
Đây gọi là bậc Trí .
Đại phương tiện khôn khéo
Tất cả đều gia trì
Vô thượng mà xuất ly
Đây gọi là bậc Trí.
Do đây nên đại địa
Chẳng úp cũng chẳng nghiêng
Thủy, hỏa, phong, đại chủng
Phát hiệu năng thích ứng.
Nhưng các Đại Bồ-tát
Mặc giáp lại vô biên
Ngồi nơi Đại thừa này
Dùng đạo mà hướng đến
Thành Nhất sinh bổ xứ
Đến bậc tối hậu thân
Trải tòa dưới thọ vương
Ngồi trên đất kiên cố.
Ở chỗ đạo tràng này
An trụ như Kim cang
Thân tâm chẳng mỏi nhọc
Hiện chứng Nhất thiết trí.
Bồ-tát, bậc Vô úy
Nếu chẳng dùng gia trì
Đất ấy sẽ nghiêng úp
Hư hoại chẳng còn thành.
Tất cả cõi đại địa
Nếu chẳng được gia trì
Dù bằng chất Kim cang
Đều phải nghiêng úp cả.
Thuở xưa Đại Bồ-tát

Thệ nguyện lớn trang nghiêm
Đối với các chúng sinh
Đã khởi niệm đại Từ.
Hiện tại mười phương cõi
Trong quốc độ chư Phật
Đấng Lưỡng Túc Biến Tri
Đều hộ niệm tất cả.
Giả sử các núi đá
Núi Tu-di, núi báu
Núi Kim cang, Luân vi
Kiên cố đứng sừng sững,
Bồ-tát, bậc Trí tuệ
Nếu chẳng dùng gia trì
Đối với đại giáp trụ
Các núi chẳng chịu nổi.
Chư Phật, các Bồ-tát
Dùng thần lực gia trì
Chúng sinh và đại địa
Kham gần, kham chịu nổi.
Mặc đại giáp trụ này
Chẳng làm não chúng sinh
Giáp trụ này vô thượng
Dùng cỗ xe hướng đến.
Mặc đại giáp trụ này
Chẳng làm hại chúng sinh
Giáp trụ chẳng nghĩ bàn
Dùng cỗ xe hướng đến.
Mặc đại giáp trụ này
Chẳng não hại chúng sinh
Vì chúng sinh trị bệnh
Dùng cỗ xe hướng đến.
Đầy đủ đạo thù thắng
Tối thanh tịnh vô thượng
Chẳng não hại oán thù
Chân chánh mà an trụ.
Mặc giáp trụ trí tuệ
Lên xe trí tuệ đến
Giáp trụ chẳng bị hư

Hồi hướng đạo Vô thượng.
Bồ-tát, bậc Nương nhờ
An trụ ánh sáng tuệ
Dùng tuệ xem các pháp
Mà hướng đến Vô thượng.
Bồ-tát đạo thù thắng
Giáp trụ và Đại thừa
Đây do tuệ quang khởi
Cho nên tâm thanh tịnh.
Nương các Ba-la-mật
Hướng đến đại Bồ-đề
Tuệ nhiếp tuệ thanh tịnh
Dùng tuệ làm tiên phong.
Tất cả Ba-la-mật
Dùng tuệ làm tiên phong
Tuệ nhiếp tuệ thanh tịnh
Hay truyền trí vô thượng.
Bồ-tát chẳng nghĩ bàn
Hay phát ánh sáng tuệ
Hay thắp đèn trí tuệ
An lạc mà hướng đến.
Vì phát ánh sáng tuệ
Do đó Tuệ nhãn khai
Nơi Phật Vô thượng trí
Thấy rõ mà hướng đến.
Bồ-tát, bậc Dũng mãnh
Giáp trụ lại vô biên
Vì vô biên trang nghiêm
Gọi là đại giáp trụ.
Bồ-tát, bậc Đại trí
Đại thừa đại trang nghiêm
Nơi Phật Nhất thiết trí
Vô nhiễm mà hướng đến.
Bồ-tát, bậc Đại trí
Đại đạo đại trang nghiêm
Thù thắng chẳng nghĩ bàn
Thanh tịnh mà hướng đến.

❑

KINH ĐẠI BẢO TÍCH

QUYỂN 23

Hán dịch: Đời Đại Đường, Tam tạng
Pháp sư Bồ-đề-lưu-chí.

Pháp hội 7: MẶC ÁO GIÁP TRANG NGHIÊM (Phần 3)

Đức Phật dạy tiếp:

– Này Vô Biên Tuệ! Các Đại Bồ-tát ở nơi cảnh giới vô biên giáp trụ, cảnh giới vô biên Đại thừa và cảnh giới vô biên đại đạo mà hướng đến. Vì sao? Vì có thể tùy nhập tất cả xứ vậy. Các Đại Bồ-tát vì muốn tùy nhập tất cả pháp nên mặc đại giáp trụ, vì muốn tùy nhập tất cả pháp nên ngồi nơi Đại thừa, vì muốn tùy nhập tất cả pháp nên an trụ đại đạo này, vì ở nơi tất cả pháp được bình đẳng mà hướng đến. Nhưng ở giáp trụ này chẳng có được chút ít pháp nào hoặc trong hoặc ngoài, hoặc thô hoặc tế, hoặc xa hoặc gần; hoặc quá khứ, hiện tại, vị lai; hoặc hữu vi, vô vi, hoặc trụ, hoặc chẳng trụ.

Nơi tất cả pháp, nếu giáp trụ này chẳng chọn lọc được gì, chẳng giải quyết được gì, chẳng hiểu biết được tất cả, chẳng tùy thuận hòa nhập với chúng sinh, chẳng chứng đắc gì cả, chẳng vượt qua được các thứ bậc tu hành thì chẳng thể gọi là mặc Đại giáp trụ.

Nơi tất cả pháp, nếu giáp trụ này chọn lọc được, giải quyết được, biết khắp được, tùy thuận gia nhập được, tác chứng được, vượt qua thứ bậc được thì mới được gọi là mặc đại giáp trụ.

Lại Đại thừa này không có chút pháp nào hoặc trong hoặc ngoài, cho đến hồi hướng Nhất thiết chủng trí, biết khắp, tùy thuận gia nhập, chứng đắc và vượt qua được nên gọi thừa này là Đại thừa, là pháp thiện xảo thừa, là Niết-bàn thừa, là Vô thượng thượng thừa, là Vô đẳng đẳng thừa.

Lại đại đạo này cũng không có chút pháp nào hoặc trong hoặc ngoài, cho đến có thể ở nơi tất cả pháp bình đẳng chân chánh đại đạo mà hướng đến.

Đạo bình đẳng chân chánh này không có chút pháp nào mà chẳng

biết khắp, thế nên đạo này gọi là vô thượng đạo, vô số lượng đạo, vô đẳng đẳng đạo.

Này Vô Biên Tuệ! Các Đại Bồ-tát mặc đại giáp trụ, các vị có thể khắp tùy nhập trong hiện hành tâm và tâm sở của tất cả chúng sinh, có thể khắp làm sạch hết tạp nhiễm phiền não của tất cả chúng sinh. Các vị trụ nơi Đại thừa làm thêm lớn căn lành cho tất cả chúng sinh. Các vị an trụ đại đạo này khuyến hóa chúng sinh với tất cả pháp lành.

Này Vô Biên Tuệ! Vì mỗi mỗi chúng sinh, mỗi mỗi tâm hành cùng tận bờ sinh tử mãi mãi lưu chuyển, nên các Đại Bồ-tát cầu thuốc trí tuệ, chẳng rời bỏ giáp trụ mà có thể kiên cố mặc đại giáp trụ, mặc giáp trụ vô lượng, mặc giáp trụ khó nghĩ bàn, mặc giáp trụ thanh tịnh, mặc giáp trụ vô biên, mặc giáp trụ không chấp thủ, mặc giáp trụ biết tâm tưởng của chúng sinh, mặc giáp trụ biết không có chúng sinh, mặc giáp trụ biết không có ngã, mặc giáp trụ biết tự tánh của chúng sinh, mặc giáp trụ tùy giác tự tánh của chúng sinh, mặc giáp trụ biết tự tánh của ngã, mặc giáp trụ tùy giác tự tánh của ngã, mặc giáp trụ biết tự tánh bên trong, mặc giáp trụ tùy giác tự tánh bên trong, mặc giáp trụ biết tự tánh bên ngoài, mặc giáp trụ tùy giác tự tánh bên ngoài, mặc giáp trụ biết tự tánh trong ngoài, mặc giáp trụ tùy giác tự tánh trong ngoài, mặc giáp trụ biết tự tánh các pháp, mặc giáp trụ tùy giác tự tánh các pháp, mặc giáp trụ biết tất cả pháp vô sở đắc, mặc giáp trụ biết tự tánh các pháp vô sở đắc, mặc giáp trụ biết rõ tất cả pháp, mặc giáp trụ vô biên, mặc giáp trụ vô trung, mặc giáp trụ vô trung biên, mặc giáp trụ chẳng quá khứ, mặc giáp trụ chẳng vị lai, mặc giáp trụ chẳng hiện tại, mặc giáp trụ không tạo tác, mặc giáp trụ không có người tạo tác.

Này Vô Biên Tuệ! Với giáp trụ ấy, các Đại Bồ-tát cũng không có mặc, cũng chẳng tùy theo đó mà giác ngộ, cũng chẳng kết thúc, cũng chẳng rời bỏ, cũng chẳng hiện chứng. Vì không giáp trụ mà mặc giáp trụ. Vì chẳng tùy theo đó giác ngộ mà có thể giác ngộ. Vì chẳng kết thúc mà có thể kết thúc. Vì chẳng rời bỏ mà có thể thoát khỏi. Vì chẳng chứng đắc mà có thể chứng đắc. Vì không có thừa mà trụ Đại thừa. Chẳng ở nơi Đại thừa mà có ra làm điều gì. Không chỗ ra làm mà ra làm tất cả. Nhưng ở nơi Đại thừa không có chút chi gọi là ra làm. Nếu có ra làm thì chẳng phải là ra làm nữa vì hành vi ra làm kia là không thể có được.

Vì là không thể có được nên cũng không có thừa, dùng thừa để an trụ, dùng vô sở đắc mà an trụ Đại thừa, rời xa hướng đến, chẳng tới cứu cánh, chẳng tới Niết-bàn.

Vì là không thể có được nên chẳng phải đạo làm đạo, hướng đến

nơi đạo do vì bình chánh. Đạo bình đẳng chân chánh ấy không có chỗ ra làm, không có ai ra làm, không có chỗ làm, không từ đâu làm. Cũng không có tạo tác, không có ai là người tạo tác. Cũng chẳng phải hòa hợp, chẳng phải chẳng hòa hợp. Tất cả đều nhàm chán, tất cả đều chẳng cầu mong. Vì sao? Đạo bình đẳng chân chánh ấy với tất cả pháp chẳng đồng chẳng khác. Vì chẳng tương ưng nên chẳng sinh khởi có tưởng đối với các pháp, rời tất cả pháp, không nhơ không sạch. Tánh của các pháp cũng vậy không nhơ không sạch.

Vì thế nên đạo ấy gọi là đạo không ô nhiễm. Dùng cái không thể tiến mà tiến lên, dùng cái không thể nhiếp mà nhiếp thủ.

Đạo ấy sâu xa, không sinh không khởi, không xuất không tác, không đắc không hành, không xứ không trụ, không chướng không sự. Nơi tất cả sự mà có thể hiển hiện rõ ràng. Nơi tất cả sự mà không sai biệt. Chẳng xoay chuyển theo sự, do vì vô sự mà đến chỗ vô thượng.

Này Vô Biên Tuệ! Nơi giáp trụ ấy, thừa ấy, đạo ấy, các Đại Bồ-tát phải biết như vậy. Nhưng giáp trụ ấy, thừa ấy và đạo ấy không chỗ thấy được, không chỗ biết được. Vì chẳng thể nắm bắt được vậy. Ai mặc giáp trụ, ai trụ thừa ấy, ai hành đạo ấy, cũng chẳng thấy được, cũng chẳng biết được, cũng chẳng thể được.

Này Vô Biên Tuệ! Nếu các Đại Bồ-tát nghe pháp ấy rồi mà chẳng kinh chẳng sợ, đọc tụng, tuyên nói, nơi pháp lý thể không có sai trái, tùy thuận tu hành mà sinh lòng ưa thích, nhập vào thắng giải. Vì pháp ấy mà phải siêng năng tinh tấn.

Nếu ở nơi pháp ấy mà quyết định lý thể phương tiện khôn khéo có khả năng nhiếp thọ, thì là mặc giáp trụ ấy, trụ nơi thừa ấy, hành ở đạo ấy.

Vì ở nơi pháp vô sở đắc sâu xa ấy mà hướng đến, nên hết bờ sinh tử, là Bậc Chánh Giác, có thể dùng vô biên công đức trang nghiêm để xuất hiện ở thế gian.

Này Vô Biên Tuệ! Ở trong pháp ấy, các Đại Bồ-tát phải sinh lòng ưa thích phát khởi đại tinh tấn mà không phóng dật.

Ở nơi pháp sâu xa này, nếu có chúng sinh nào vừa sinh lòng ưa thích, ta bảo người ấy được lợi ích rất lớn. Huống là người có thể siêng năng tinh tấn chẳng phóng dật, giới hạnh thanh tịnh mà hướng đến.

Này Vô Biên Tuệ! Ông xem pháp ấy bao nhiêu là rộng lớn, bao nhiêu là thù thắng, bao nhiêu là thanh tịnh! Ta ở nơi pháp ấy ân cần khen ngợi muốn khiến chúng sinh phát lòng ưa thích, họ sẽ được mãi mãi an ổn, khoái lạc, lợi ích. Vì là nhàm chán, vì là tịch diệt, vì là rõ biết khắp.

Này Vô Biên Tuệ! Ông lại nên xem pháp ấy có thể trao cho đầy đủ sự an lạc thế gian và xuất thế gian. Có bao nhiêu chúng sinh thiếu thốn, vì họ ở nơi thâm pháp ấy mà thoái thất, nên họ rời xa tất cả sự đầy đủ an vui thế gian và xuất thế gian vậy.

Này Vô Biên Tuệ! Ông lại xem hiện tiền pháp báu thậm thâm của Đức Như Lai bao nhiêu là đầy đủ lợi ích, bao nhiêu là dễ được! Nay ở nơi pháp sâu xa ấy, ông phải siêng tu tập.

Lúc ta diễn nói pháp báu ấy, có những hạng ngu phu còn chẳng muốn nghe huống là có thể thọ trì.

Hiện tiền pháp báu của Đức Như Lai đầy đủ lợi ích, họ chẳng thích lắng nghe, chẳng muốn thưa hỏi.

Nếu ở thời kỳ mạt thế năm trăm năm sau, lúc chánh pháp diệt, Đức Phật và pháp báu cùng người trì pháp cả ba ngôi báu đều chẳng còn, họ làm sao có thể thích nghe muốn hỏi được.

Này Vô Biên Tuệ! Mặc dầu vậy nhưng lúc sau ấy, nếu người được Đức Như Lai khéo gia trì, cũng làm cho họ được pháp báu thậm thâm kia.

Này Vô Biên Tuệ! Thời kỳ bố úy kia, pháp báu sâu xa ấy thật không có tổn giảm, cũng không diệt tận, chỉ vì ở nơi pháp ấy không có ai lắng nghe, không có ai thọ trì. Ngoại trừ những người ở trước Đức Phật khát ngưỡng lắng nghe, mặc giáp trụ. Đến thời kỳ ấy, họ sẽ có thể ưa thích lắng nghe thọ trì pháp báu ấy.

Thời kỳ sau ấy, chúng sinh nào nghe pháp ấy rồi có thể sinh lòng tin thanh tịnh, ta bảo người ấy sẽ được thành tựu pháp báu quảng đại ấy. Huống là những người hiện nay ở trong pháp báu ấy mà có thể sinh lòng tin thanh tịnh siêng tu hành.

Này Vô Biên Tuệ! Lúc mặc giáp trụ vô thượng vô lượng tối đại, các Đại Bồ-tát phải nghĩ rằng: "Tôi vì tất cả chúng sinh thiếu thốn, đó là những kẻ thiếu giới, thiếu nghe, thiếu tuệ, thiếu giải thoát, thiếu giải thoát tri kiến, nên đem pháp báu lớn này để làm cho họ được đầy đủ."

Do vì pháp báu lớn này làm cho đầy đủ, nên họ được thoát khỏi sự thiếu thốn. Làm cho họ được đầy đủ những tài sản giới, văn, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến. Làm tắt hết những lửa tham, sân, si. Làm lành tất cả bệnh tật. Thuốc hay vô thượng đều khiến họ được uống. Nhờ uống thuốc ấy mà các bệnh đều tiêu trừ, được đại an lạc, rời hẳn hữu dư mà chứng thanh lương, tánh vô thượng Niết-bàn. Không còn thừa những tư duy quán sát, chẳng cầu tất cả hữu vi vô vi. Vì sao? Bởi Niết-bàn này là tối thượng an lạc, tất cả chỗ đáng cầu đều không còn thừa. Chỗ cầu đã thôi hẳn đã dứt

hết.

Này Vô Biên Tuệ! Các Đại Bồ-tát mặc đại giáp trụ như vậy rồi lại vì thương xót nhiếp thủ tất cả các chúng sinh mà ngồi xe lớn (Đại thừa) ấy.

Với Đại thừa ấy, chư Phật quá khứ đã ngồi mà xuất ly, chư Phật vị lai sẽ ngồi mà xuất ly, chư Phật hiện tại hiện đang ngồi mà xuất ly. Không có người đi, cũng không có thừa, cũng không có xuất ly. Vì sao? Vì là Không, Vô tướng, Vô nguyện, không sinh, không tạo tác. Chẳng phải đã xuất ly, chẳng phải nay xuất ly, chẳng phải sẽ xuất ly.

Người ngồi thừa ấy để xuất ly như thế là khéo xuất ly mà không chấp trước, với tất cả pháp chẳng phải có hòa hợp, chẳng phải không hòa hợp, không đến, không đi. Lúc thừa ấy ở nơi đạo mà xuất ly cũng chẳng phải hòa hợp chẳng phải chẳng hòa hợp, không đến, không đi. Lúc thừa ấy, đạo ấy ở nơi đại giáp trụ mà xuất ly cũng chẳng phải hòa hợp, chẳng phải chẳng hòa hợp, không đến, không đi, vì tất cả đều chẳng thể nắm bắt được.

Này Vô Biên Tuệ! Các Đại Bồ-tát dùng giáp trụ ấy, thừa ấy và đạo ấy mà hướng đến Vô thượng Bồ-đề.

Lại lúc dùng giáp trụ ấy, thừa ấy, đạo ấy mà hướng đến, Đại Bồ-tát chẳng suy nghĩ: "Hoặc pháp phàm phu, hoặc pháp Thanh văn, hoặc pháp Duyên giác, hoặc pháp chư Phật, những pháp ấy đối với ta hoặc xa hoặc gần." Đại Bồ-tát cũng chẳng nghĩ: "Hoặc pháp Không, hoặc pháp Vô tướng, hoặc pháp Vô nguyện, hoặc pháp không sinh khởi, hoặc pháp không tạo tác, những pháp ấy đối với ta hoặc xa hoặc gần." Đại Bồ-tát cũng chẳng nghĩ: "Hoặc nhàm chán, hoặc xa lìa, hoặc diệt tận, cho đến Đại Bát-niết-bàn, những pháp ấy đối với ta hoặc xa hoặc gần."

Này Vô Biên Tuệ! Đại giáp trụ ấy, thừa ấy và đạo ấy, tất cả Bồ-tát, tất cả Duyên giác, tất cả Thanh văn và tất cả chúng sinh chẳng làm động được mà hướng đến Vô thượng Bồ-đề.

Này Vô Biên Tuệ! Chư Phật Thế Tôn ở nơi giáp trụ ấy, thừa ấy và đạo ấy được bất động rồi các chư Phật Bát-niết-bàn. Vì sao? Vì tất cả các pháp chẳng thể động được. Vì tất cả pháp tánh, tướng của pháp tánh, tướng viễn ly, tướng thanh tịnh, khắp thanh tịnh. Chẳng thể dùng tướng mà làm quan sát, làm thắng quan sát, làm khắp quan sát. Tất cả pháp tướng, tánh của pháp tướng, chẳng thể dùng tánh mà làm quan sát, làm thắng quan sát, làm khắp quan sát. Tất cả các pháp không tánh, không tướng, chẳng hiển bày được, chẳng diễn nói được. Đây là tánh tướng chân thật của các pháp.

Này Vô Biên Tuệ! Cũng vậy, giáp trụ ấy, thừa ấy, đạo ấy, tướng chân thật của nó chẳng thể hiển bày, chẳng thể diễn nói được.

Vì khiến chúng sinh sẽ biết rõ, tăng trưởng ánh sáng tất cả pháp, nên ở nơi giáp trụ ấy, thừa ấy, đạo ấy, ta mượn những điều đó mà sơ lược nói như vậy.

Nay nếu ông muốn ở nơi giáp trụ ấy, thừa ấy, đạo ấy theo nghĩa mà thực hành, ông chớ dùng những việc ra làm, chớ dùng hiển bày, chớ dùng nói năng, mà phải tùy theo nghĩa để thực hành. Theo nghĩa để thực hành ấy không có chút gì phải thực hành cũng không có chút gì tùy theo thực hành. Nếu là nghĩa quấy thì chẳng nên tùy theo thực hành. Nếu là nghĩa đúng thì phải tùy theo thực hành. Lúc tùy theo nghĩa thực hành, chẳng theo tiếng để thực hành, chẳng theo chữ để thực hành, chẳng theo lời để thực hành, chẳng theo hành giả, cũng chẳng theo nó mà chuyển.

Những gì là nghĩa? Đó là bí mật mà nói.

Ở nơi bí mật mà nói phải theo đó mà tỏ ngộ, phải dùng lòng tin mà thực hành. Dùng lòng tin thực hành thì ở trong nghĩa đúng không có phân biệt. Nơi vô phân biệt mới nên tùy theo thực hành. Nên tùy theo thực hành đây chính là chẳng thực hành cũng chẳng tùy theo thực hành.

Vì sao? Ở trong nghĩa đúng không có chút thực hành, không có chút tùy theo thực hành, không có chút khắp thực hành. Vì rời xa thực hành nên chẳng nên tùy theo thực hành. Chẳng tùy theo chỗ tương ưng với Bồ-đề mà thực hành, chẳng tùy theo chỗ tương ưng với lưu chuyển mà thực hành. Ở nơi tương ưng và chẳng tương ưng ấy đều chẳng phải tác ý, đều chẳng phải chánh niệm, vì niệm thanh tịnh vậy. Vì thế nên chẳng nên tùy theo thực hành.

Này Vô Biên Tuệ! Ở trong nghĩa đúng, ông nên tùy hành, chớ có tùy hành khác. Nếu tùy hành khác tức là quên mất mà theo dõi âm thanh, theo dõi văn tự, theo dõi ngôn ngữ. Nơi ngôn ngữ ấy chẳng rời bỏ được. Biết khắp âm thanh, vượt khỏi văn tự, giác ngộ ngôn ngữ thì chẳng theo nó mà hành, thì chẳng lưu chuyển. Ở trong nghĩa đúng, tùy hành như vậy, tùy nhập như vậy thì không có chút hành, vì hành đã dứt hết.

Này Vô Biên Tuệ! Lúc ở nơi nghĩa đúng mà hành thì chớ có lấy hành mà hành nơi nghĩa. Nếu chẳng lấy hành mà hành nơi nghĩa thì là chẳng đến cũng chẳng lui. Nếu được chẳng đến chẳng lui thì ở nơi giáp trụ ấy, thừa ấy, đạo ấy được tùy thuận hướng đến Vô thượng Bồ-đề mà làm lợi ích lớn cho chúng sinh.

Này Vô Biên Tuệ! Nếu ở nơi pháp ấy nói như vậy, tùy theo nghĩa mà hành, có thể tùy nhập được thì tâm chẳng điên đảo không có nghi hoặc, thành tựu thắng giải. Ở nơi giáp trụ ấy, thừa ấy, đạo ấy, nếu chưa nhiếp thủ

thì được nhiếp thủ chóng sẽ hướng đến. Nếu có ai chưa mặc giáp trụ ấy thì sẽ chóng được mặc. Nếu có ai chưa ngồi nơi thừa ấy thì sẽ chóng được ngồi. Nếu có ai chưa an trụ nơi đạo ấy thì sẽ chóng được an trụ.

Này Vô Biên Tuệ! Những chúng sinh ấy sẽ đạt được phước đức tư lương rộng lớn, được chư Phật Thế Tôn hộ niệm, với Pháp không sai trái, đồng hàng với chư Tăng.

Này Vô Biên Tuệ! Ông đã đạt được vô lượng căn lành, ở đời mạt pháp sau, ông sẽ dùng pháp ấy nhiếp hóa chúng sinh, ông sẽ vì chúng sinh mà gánh vác lấy gánh nặng, được phước đức vô lượng, khó nói kể được.

Lúc ấy Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

Bồ-tát, bậc Vô úy
Lúc mặc giáp trụ ấy
Vì lợi ích chúng sinh
Mà mặc giáp vô biên.
Chúng sinh nếu nghèo thiếu
Khổ sở không pháp tài
Không giới, không đa văn
Không tuệ, không giải thoát
Mặc giáp vô biên ấy
Khiến pháp được đầy đủ.
Vì pháp được đầy đủ
Tất cả được an lạc
Vì bỏ những nghèo khổ
Diễn thuyết pháp vô thượng.
Người nghe đều sạch trần
Được ở đạo an lạc
Giới uẩn được sung túc
Đa văn như biển cả
Bèn được tuệ tối thượng
Do đây dứt trói buộc.
Giải thoát khắp chiếu sáng
Giải thoát Chánh tri kiến
Nếu người hiện chứng được
Tất cả được an lạc.
Lửa lớn tham, sân, si
Thường đốt cháy hừng khắp
Do đó chúng sinh khổ

Tôi làm tắt lửa ấy
Trao thuốc cho chúng sinh
Trừ hết tất cả bệnh.
Nếu bệnh đã tiêu trừ
Đến được cõi Niết-bàn
Bỏ hẳn các dư thừa
Thẳng đến chỗ an lạc.
Từ trong an lạc ấy
Không có ai thoái lui
Tất cả vui hữu vi
Ở đó không còn cầu.
Đại an lạc vô thượng
Ở đó đều sẽ chứng
Dùng pháp không hý luận
Thành thục các chúng sinh.
Tất cả đều sẽ được
Đại an lạc cứu cánh
Người hướng đến như vậy
Thẳng qua không trở lại.
Ra khỏi nơi hướng đến
Thường được thắng an lạc
Ở trong đại an lạc
Ưa muốn hay chẳng muốn
Hướng đến hay chẳng hướng
Tất cả đều sẽ dứt.
Mặc giáp như vậy rồi
Sẽ ngồi nơi thừa ấy
Vì thương các chúng sinh
Đều nhiếp thủ tất cả.
Quá khứ Phật Thế Tôn
Thừa ấy đã xuất ly,
Vị lai Phật Thế Tôn
Thừa ấy sẽ xuất ly,
Hiện tại Phật Thế Tôn
Thừa ấy nay xuất ly,
Thế nên Đại thừa ấy
Không Phật nào chẳng ngồi.
Tất cả Đấng Tối Thắng

Nương tựa lớn của đời
Do thừa ấy xuất ly
Chẳng sinh ra thừa tưởng.
Chẳng phải thừa làm thừa
Chẳng phải đạo làm đạo
Chẳng phải xuất làm xuất
Xuất ly nên vô thượng.
Lúc thừa ấy xuất ly
Chưa có chút xuất ly
Vì rỗng không, vô tướng
Vì vô nguyện, vô tác
Chẳng thừa chẳng xuất ly
Mới gọi là Đại thừa.
Tất cả đều bình đẳng
Do đây mà hướng đến
Thừa ấy không hòa hợp
Cũng không không hòa hợp
Hướng đến đạo Vô thượng
Hiện chứng đại an lạc.
Thừa ấy không tương ưng
Cũng không chẳng tương ưng
Không xứ, không chỗ dựa
Do đây mà hướng tới.
Đạo ấy không có đến
Đạo ấy cũng không đi
Được chánh đạo ấy rồi
Tịch tĩnh mà hướng đến.
Ta nói nơi đạo ấy
Thừa ấy, giáp trụ ấy
Nơi pháp không chỗ dựa
Tịch tĩnh tối vô thượng.
Tất cả pháp phàm phu
Tất cả pháp Thanh văn
Tất cả pháp Duyên giác
Tất cả chẳng nắm bắt.
Nơi tất cả pháp Phật
Pháp ly cấu vô thượng
Chẳng xa cũng chẳng gần

Tất cả chẳng nắm bắt.
Pháp rỗng không, vô tướng
Pháp vô nguyện, vô tác
Chẳng xa cũng chẳng gần
Tất cả chẳng nắm bắt.
Các pháp yểm, ly, diệt
Pháp Niết-bàn tịch tĩnh
Chẳng xa cũng chẳng gần
Tất cả chẳng nắm bắt.
Thừa ấy, giáp trụ ấy
Đạo ấy vô sở thủ
Vô thượng không thể động
Rốt ráo chẳng nắm bắt.
Tự tánh tất cả pháp
Tướng chân thật hy hữu
Chẳng đem thi thiết được
Vì pháp tánh không vậy.
Thừa ấy, giáp trụ ấy
Đạo ấy không hiển bày
Như tự tánh các pháp
Tánh ấy cũng như vậy.
Trong tất cả các pháp
Tướng, tánh chẳng nắm bắt
Nơi pháp không tánh, tướng
Ta lược khai thị cho.
Trong tất cả các pháp
Tất cả tự tánh tướng
Nơi ta nói như vầy:
Rốt ráo vô sở hữu.
Thừa ấy và đạo ấy
Giáp ấy tự tánh tướng
Ở đó cầu ngôn thuyết
Rốt ráo cũng chẳng có.
Vì ngôn thuyết chẳng có
Đó là tướng hy hữu
Ở trong ngôn thuyết ấy
Lời lẽ cũng chẳng có.
Các pháp chẳng lường được

Vô thắng vô biên lượng
Tất cả chẳng thể lường
Thế nên pháp vô thượng.
Thừa ấy, giáp trụ ấy
Đạo ấy cũng như vậy
Ở trong vô tướng ấy
Phải tùy nhập như vậy.
Vì khiến các chúng sinh
Biết khắp siêng tu tập
Chóng được ánh sáng pháp
Nên ta nói như vầy:
Các pháp không ngôn ngữ
Tất cả chẳng nói được
Ở trong các pháp ấy
Tất cả phải tùy nhập.
Vì pháp không ngôn thuyết
Nơi ấy phải tùy hành
Hành không có chút hành
Tất cả pháp không hành.
Không cầu mà thích cầu
Không hành mà tùy hành
Người tùy hành như vậy
Chẳng quan sát nơi nghĩa.
Nay ông nơi thật nghĩa
Tất cả phải tùy hành
Âm thanh và ngôn ngữ
Nơi ấy chớ tùy chuyển.
Trong âm thanh ngôn ngữ
Nếu được chẳng tùy chuyển
Mới tùy hành nơi nghĩa
Đây là người cầu nghĩa.
Những gì gọi là nghĩa
Phải biết thuyết bí mật
Bởi tin vô phân biệt
Nghĩa ấy mới tùy hành.
Biết rõ nghĩa như vậy
Được nơi thuyết bí mật
Không trước, không chỗ chấp

Chẳng hành, chẳng tùy chuyển.
Nếu là có tùy hành
Tức là tùy chấp trước
Nếu là không tùy hành
Tất cả chẳng tùy chuyển.
Do đây chánh ức niệm
Rời xa nơi tùy chuyển
Bồ-đề và sinh tử
Chẳng tương ưng cả hai.
Nơi ấy cũng vô niệm
Vô niệm là chánh niệm
Vì nơi niệm thanh tịnh
Gọi là người thanh tịnh.
Nếu tu hành khác đây
Rời xa pháp vô thượng
Ông phải ở nghĩa ấy
Như lời mà tu tập
Nếu là tùy ngôn ngữ
Tức là tùy âm thanh.
Chẳng vượt quá nơi ấy
Đồng với pháp thế gian
Âm thanh và văn tự
Chẳng nên tùy nó chuyển.
Phải biết nghĩa chân thật
Không hành để tùy hành
Thật nghĩa không âm thanh
Cũng không có văn tự
Vì vượt qua ngôn ngữ
Mới gọi là thật nghĩa.
Nghĩa ấy nên tùy hành
Tùy hành vô sở hữu
Vì hành đã dừng dứt
Mới gọi là thật nghĩa.
Ở trong chân thật nghĩa
Chẳng hành dùng làm hành
Đây thời chẳng thoái chuyển
Chẳng rời bỏ giáp trụ.
Tùy thuận đại giáp trụ

Đại thừa và đại đạo
Hướng đến chỗ an lạc
Lợi ích các chúng sinh.
Những pháp an ổn ấy
Nay ta nói cho ông
Ông phải tùy nghĩa hành
Ông dứt được nghi hoặc.
Nếu người ngồi thừa ấy
Ngồi rồi sẽ hướng đến
Chóng đến đại Bồ-đề
Hiện chứng Vô thượng giác.
Nơi Tối thượng thừa ấy
Chẳng thừa là chóng thừa
Với đạo, với giáp trụ
Nghĩa ấy cũng như vậy.
Nơi pháp vô thượng ấy
Người siêng năng tu tập
Các chúng sinh như vậy
Được chư Phật hộ niệm.
Thời kỳ bố úy sau
Ông phải khai pháp ấy
Rộng vì các chúng sinh
Mà làm họ lợi ích.
Thời kỳ bố úy sau
Nếu khai được pháp ấy
Phát sinh phước vô thượng
Số ấy chẳng lường được.

Đức Phật dạy tiếp:

– Này Vô Biên Tuệ! Giáp trụ của Đại Bồ-tát mặc gọi là đại thắng, cũng gọi là vô biên thắng, cũng gọi là đại trang nghiêm.

Thừa của các vị ngồi gọi là Đại thừa, cũng gọi là vô biên quang, cũng gọi là diệu trang nghiêm. Đạo của các vị hành gọi là vô lượng trang nghiêm tư lương, cũng gọi là vô lượng phương tiện tư lương. Do nơi đạo ấy mà các Đại Bồ-tát hướng đến Vô thượng Bồ-đề.

Lại nữa, này Vô Biên Tuệ! Thuở xưa quá vô lượng kiếp, lại gấp bội số kiếp ấy, có Đức Phật xuất thế hiệu là Chiên-đàn Hương Quang Minh Như Lai Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian

Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Kiếp ấy tên là Điện Quang, cõi nước tên là Quang Minh.

Cõi nước ấy, mặt đất bằng phẳng không có những nhơ uế ngói sạn gai góc. Hoàng kim và bạch ngân làm cát, bày hàng ngăn ranh rất đẹp mắt.

Trong quốc độ ấy, mỗi châu trong bốn châu thiên hạ rộng hai ức do-tuần. Trong mỗi châu lại có bốn vạn tám ngàn thành lớn. Mỗi tòa thành ấy rộng mười do-tuần, dài hai mươi do-tuần, tường hào trang nghiêm tráng lệ rất cao. Trong mỗi thành có tám câu-chi người ở, chia ra mười ngàn tụ lạc, có một ngàn khu vườn bao vòng rất đẹp. Trong quốc độ ấy lại có nhiều thứ cây hoa, cây trái, cây hương, cây y phục, cây thượng vị và cây kim cang xen lẫn nghiêm sức. Những ao hồ ven bờ ngay thẳng, đầy nước bát công đức, đủ bốn màu hoa sen thường đua nở.

Đức Chiên-đàn Hương Quang Minh Như Lai ấy thọ sáu mươi tám câu-chi na-do-tha tuổi. Lại có sáu mươi câu-chi na-do-tha chúng Thanh văn làm quyến thuộc.

Thuở ấy, nhân dân trong nước Quang minh dung nhan xinh đẹp an ổn sung sướng, tham, sân, si nhẹ mỏng, dễ giáo hóa; dạy bảo chút ít họ liền biết rõ tánh tướng các pháp.

Này Vô Biên Tuệ! Thuở ấy có Chuyển luân thánh vương tên là Nhất Thiết Nghĩa Thành đầy đủ bảy báu, bốn phương thần phục.

Trong châu Diêm-phù-đề ấy có một tòa thành dài rộng bốn mươi do-tuần, nhân dân đông đúc, an ổn, giàu vui. Nội thành cung điện rộng năm do-tuần, dùng bảy báu để trang sức bên trong. Cây đa-la đẹp treo những linh lạc, trùm với lưới bằng vàng ròng.

Chánh điện của nhà vua thuần bằng lưu ly biếc, rộng một do-tuần, bốn mặt có ngàn trụ. Trên cung điện ấy lại có ngàn tầng lầu cao lớn nghiêm đẹp, trang sức với những châu báu. Trước điện có ao nước thơm trong vắt, bên cạnh lại có mười sáu ao nhỏ thơm sáng làm bằng bảy báu. Trong mỗi mỗi ao nước chảy xao động vang ra âm thanh vi diệu như trỗi nhạc. Mỗi mỗi ao nhỏ có tám bậc thềm, ao lớn có ba mươi hai bậc thềm. Mỗi mỗi bậc thềm thuần bằng vàng ròng. Cây báu bày hàng, lưới báu giăng che, mùi thơm thượng diệu lan khắp cả thành, nên gọi ao nước ấy là ao Hương quang.

Này Vô Biên Tuệ! Luân vương ấy có bốn phu nhân: Vị thứ nhất tên Vô Biên Âm, vị thứ hai tên là Hiền Thiện Âm, vị thứ ba tên là Chúng Diệu Âm, vị thứ tư tên là Nga Vương Âm.

Mỗi phu nhân đều riêng có hai con trai: Người thứ nhất tên Bất Không

Thắng, người thứ hai tên Hiền Thắng, người thứ ba tên Long Thắng, người thứ tư tên Thắng Âm, người thứ năm tên Diệu Âm, người thứ sáu tên Phạm Âm, người thứ bảy tên Thắng Vân và người thứ tám tên Vân Âm.

Thể nữ có sáu ức người, con trai họ có mười ngàn người.

Thuở ấy, Luân vương Nhất Thiết Nghĩa Thành ở trong nội cung đang vui chơi với quyến thuộc, bỗng thấy trên hư không có một Đức Như Lai nhan sắc vi diệu xuất hiện bảo Luân vương:

– Đại vương nên mặc giáp trụ vô thượng, ngồi thừa vô thượng mà hướng đến Vô thượng Bồ-đề, trao thuốc trí tuệ cho các chúng sinh. Chớ nên say đắm nơi năm dục của hàng Trời, Người.

Đại giáp trụ ấy có thể nhiếp thọ vô thượng an lạc. Vô thượng thừa ấy có thể đưa vào vườn hoa vô thượng, đã vào trong ấy thì chẳng còn lui về.

Tất cả những thứ dục lạc của trời, của người đều là những pháp vô thường biến đổi hư hoại, thế của nó chẳng còn lâu, giây lát thì biến đổi tiêu diệt.

Luân vương Nhất Thiết Nghĩa Thành nghe lời trên đây rồi, bạch cùng Đức Như Lai hiện trên hư không:

– Ai là người chỉ dạy được đại giáp trụ ấy, như giáp trụ ấy mà mặc vào? Ai là người chỉ dạy được Đại thừa ấy, như Đại thừa ấy mà ngồi ngự đó? Ai là người chỉ dạy được đại đạo ấy, như đại đạo ấy mà hướng đến vậy?

Đức Như Lai ấy bảo:

– Này Đại vương! Có Đức Chiên-đàn Hương Quang Minh Như Lai đang ngự nơi đạo tràng. Đại vương nên đến chỗ ấy. Đức Thế Tôn ấy sẽ vì Đại vương mà chỉ dạy cho pháp mặc đại giáp trụ, ngồi nơi Đại thừa, đến nơi đại đạo.

Dạy bảo xong, Đức Như Lai ấy bỗng nhiên chẳng còn hiện.

Này Vô Biên Tuệ! Thấy việc ấy rồi, Luân vương Nhất Thiết Nghĩa Thành kinh sợ, sửng sốt, phát tâm hy hữu chẳng còn thích các thứ dục lạc của trời, của người; nhàm bỏ tất cả các hành hữu vi mà cầu đại giáp trụ Đại thừa đại đạo.

Luân vương cùng tám vương tử, bốn phu nhân cùng các thể tử, các thể nữ đồng đi đến chỗ Đức Chiên-đàn Hương Quang Minh Như Lai.

Khi đã đến trước Đức Phật, Luân vương với quyến thuộc cung kính cúi lạy chân Đức Phật, đem một trăm hoa đẹp bằng bảy báu rải trên Đức Phật và đem vô lượng chi-bà-la dâng lên Đức Phật và chúng Thanh văn.

Lại suốt mười ngàn năm dâng cúng tất cả đồ cần dùng.

Sau đó Luân vương rời bỏ ngôi vua, cùng các quyến thuộc xuất gia trong chánh pháp của Đức Chiên-đàn Hương Quang Minh Như Lai.

Này Vô Biên Tuệ! Lúc ấy Đức Chiên-đàn Hương Quang Minh Như Lai biết lòng chí thành ưa thích của Tỳ-kheo Nhất Thiết Nghĩa Thành và các quyến thuộc của vị ấy, liền vì họ mà khai thị giáp trụ trang nghiêm và Đại thừa trang nghiêm.

Tỳ-kheo ấy được nghe pháp rồi phát tâm kiên cố vì pháp thậm thâm mà trọn đời ngồi ngay ngắn để tư duy siêng năng chẳng thoái thất, thường gần gũi Đức Như Lai, với tất cả sự dục lạc thế gian được không động niệm.

Này Vô Biên Tuệ! Thuở ấy Đức Chiên-đàn Hương Quang Minh Như Lai hỏi Tỳ-kheo Nhất Thiết Nghĩa Thành:

– Này thiện nam! Nay ông mặc đại giáp trụ, ngồi ở Đại thừa hướng đến đạo ư? Do nơi đạo ấy có thể thành tựu Nhất thiết chủng trí, Vô đẳng đẳng trí. Ông phải tinh tấn siêng năng đúng theo lý mà tu tập.

Tỳ-kheo ấy bạch:

– Bạch Thế Tôn! Nay con chẳng thấy có pháp gì gọi là giáp trụ, cũng chẳng thấy có ai mặc giáp trụ, cũng chẳng thấy từ đâu mặc giáp trụ, cũng chẳng thấy có chỗ mặc giáp trụ.

Bạch Thế Tôn! Nay con chẳng thấy có pháp gì gọi là thừa, cũng chẳng thấy có ai ngồi Đại thừa, cũng chẳng thấy từ đâu có Đại thừa, cũng chẳng thấy có chỗ ngồi Đại thừa.

Bạch Thế Tôn! Nay con chẳng thấy có pháp gì tên là đạo, cũng chẳng thấy có người do đạo này mà đã hướng đến hay nay hướng đến, cũng chẳng thấy từ đâu có đạo, cũng chẳng thấy có xứ sở của đạo.

Bạch Thế Tôn! Con đối với Vô thượng Bồ-đề, hoặc xa hoặc gần, hoặc quá khứ, vị lai, hiện tại đều không có được, không có thấy. Hiện nay lúc con quan sát như vậy, thật không có chút pháp nào để thân cận và chứng nhập.

Bạch Thế Tôn! Nếu con không chứng, có nên hỏi con rằng: "Ông mặc đại giáp trụ, ngồi Đại thừa và hướng đến đạo ư?" Thế Tôn là Đấng biết tất cả, là Đấng thấy tất cả. Vì thế chỗ con theo pháp tu hành, chỉ có Thế Tôn mới biết rõ được, mà chẳng phải là cảnh giới của hàng Thanh văn và Duyên giác.

Này Vô Biên Tuệ! Lúc ở trước Đức Như Lai kia bạch như vậy, Tỳ-kheo Nhất Thiết Nghĩa Thành và quyến thuộc của ông chứng được Vô sinh

pháp nhẫn của Bồ-tát. Vì được Vô sinh pháp nhẫn nên đều được không thoái chuyển.

Đức Chiên-đàn Hương Quang Minh Như Lai đều thọ ký cho họ, quá năm trăm a-tăng-kỳ kiếp tất cả đều chứng Vô thượng Bồ-đề.

Họ nghe Đức Phật thọ ký vui mừng hớn hở bay vọt lên hư không, cao bằng bảy cây đa-la nói kệ ca ngợi Đức Phật rằng:

Tiếng tăm lớn vô lượng
Vững vàng như Tu-di
Đức Phật Nhất thiết trí
Hay diễn các công đức.
Phật nhãn đều thấy rõ
Dường như mặt trời sáng
Tôn nghiêm giữa đại hội
Con lạy chân Thế Tôn.
Vô lượng đức tư lương
Phật trí đã viên mãn
Chúng con cũng sẽ được
Thế Tôn Vô Thượng Trí.
Ánh sáng lớn vô thượng
Chiếu khắp cõi trời, người
Khai thị các Pháp tạng
Biển công đức vô biên.
Trí tuệ thường không mất
Chánh giác rời phiền não
Tuệ quang đại tinh tấn
Con lễ công đức sâu.
Đại long đại trang nghiêm
Tướng tốt để nghiêm thân
An trụ như Tu-di
Nhiếp chúng không ai sánh.
Làm Đạo Sư cho đời
Chói che hàng trời, người
Diễn thuyết không sợ hãi
Con lễ thắng Trượng phu.
Thế Tôn đại tịch mặc
Biển công đức vô biên
Khai Pháp nhãn cho con
Khiến con mặc giáp trụ.

Nhưng con tất cả thời
Là người ngồi Đại thừa
Thường ở nơi đạo này
Hướng đến không còn thừa.
Đức Mâu-ni dũng mãnh
Biết rõ tất cả pháp
Trong đời không ai hơn
Chúng con đều quy mạng.

Này Vô Biên Tuệ! Lúc Đức Chiên-đàn Hương Quang Minh Như Lai nói pháp ấy thành thục vô lượng, vô số chúng sinh.

Từ đó về sau, Tỳ-kheo Nhất Thiết Nghĩa Thành và quyến thuộc cúng dường phụng thờ vô lượng, vô số chư Phật, quá năm trăm a-tăng-kỳ kiếp chứng Vô thượng Bồ-đề hiệu là Siêu Vô Biên Cảnh Giới Vương Như Lai. Quốc độ của Đức Phật ấy, từ công đức đến rộng lớn đều đồng với thế giới Quang minh của Đức Chiên-đàn Hương Quang Minh Như Lai. Chúng Thanh văn cũng số vô lượng.

Các phu nhân và các vương tử quyến thuộc cũng quá năm trăm a-tăng-kỳ kiếp chứng Vô thượng Bồ-đề.

Này Vô Biên Tuệ! Các Đại Bồ-tát mặc đại giáp trụ ngồi Đại thừa ở trong đạo ấy cầm đuốc đại pháp, làm ánh sáng đại pháp, phóng tia sáng đại pháp, dựng tràng đại pháp, đánh trống đại pháp, ngồi thuyền đại pháp để nhiếp đại pháp mà hướng đến, đi chỗ đi của Đại Bồ-tát, mưa pháp vũ để nhuần ướt chúng sinh đều làm cho vui mừng, dũng mãnh tinh tấn hướng đến Vô thượng Bồ-đề.

Này Vô Biên Tuệ! Lúc an trụ đạo ấy, Đại Bồ-tát được ánh sáng pháp. Do ánh sáng ấy nên thấy được duyên khởi của tất cả pháp tự tánh vốn không, tự tánh không có tướng, tự tánh không có khởi. Chẳng ở trong sắc mà thấy có sắc, chẳng ở trong thọ, tưởng, hành, thức mà thấy có thọ, tưởng, hành, thức. Chẳng ở trong thức mà thấy có thức khác với duyên khởi của thức. Biết rõ tướng của thức, tự tánh vốn không, tự tánh không có tướng, tự tánh không có khởi chỉ thuộc các duyên, thấy duyên hòa hợp, các duyên cũng là không, là vô tướng, là vô khởi.

Lúc thấy như vậy, chẳng ở trong nhãn căn mà thấy có nhãn căn. Tỷ, thiệt, thân và ý căn cũng vậy.

Chẳng ở trong ý căn thấy có ý căn khác với duyên khởi của ý căn. Biết rõ tướng của ý căn, tự tánh vốn không, tự tánh vô tướng, tự tánh vô khởi.

Cho đến địa giới, thủy giới, hỏa giới, phong giới, không giới, Dục giới, Sắc giới và Vô sắc giới không có người tạo tác, không có người thọ nhân. Chẳng ở chút pháp nào thấy có chút pháp khác với duyên mà sinh khởi. Đều thuộc các nhân duyên tự tánh không có tướng, tự tánh không có khởi. Tánh của nhân duyên cũng là không, là không tướng, là không khởi.

Này Vô Biên Tuệ! Đó là lúc an trụ nơi đạo ấy, các Đại Bồ-tát quan sát duyên khởi. Quán sát như vậy rồi có thể dùng trí tuệ ở trong duyên khởi chứng được chân thật tế. Do nơi ánh sáng tất cả pháp ấy mà mười Phật trí lực, bốn Vô sở úy, mười tám pháp Bất cộng, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, cho đến tất cả Phật pháp đều được viên mãn.

Bấy giờ Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

Bồ-tát, bậc Vô úy
Hay an trụ như vậy
Làm ánh sáng đại pháp
Diệu trí để hướng đến
Dựng cao cờ đại pháp.
Cờ này không có trên
Trong tất cả Phật pháp
Chánh niệm để hướng đến.
Trí tuệ khéo du hý
Pháp thí cho chúng sinh
Tuôn trận mưa đại pháp
Vô úy để hướng đến.
Đem pháp nhuần chúng sinh
Đều làm cho vui mừng
Do đây các Bồ-tát
Diệu thiện để hướng đến.
Các Bồ-tát như vậy
Được ánh sáng đại pháp
Hay ở trong chánh pháp
Dũng mãnh khéo an trụ.
Do ánh sáng pháp này
Biết rõ tất cả pháp
Do các duyên sinh khởi
Tất cả không cứng chắc.
Các pháp tự tánh không
Tự tánh không có tướng
Tự tánh không có sinh

Tự tánh không có thể.
Các pháp do các duyên
Hòa hợp mà chung khởi
Vì các duyên hòa hợp
Tự tánh vô sở hữu.
Bồ-tát hay quan sát
Rõ các duyên cũng không
Các duyên tự tánh không
Tự tánh không có tướng
Cũng không có sinh khởi
Cũng chẳng có sở tác.
Người quan sát như vậy
Siêng tu tập nơi pháp
Vì duyên khởi vô thể
Các duyên chẳng phải duyên.
Đúng lý quán như vậy
Hay biết tất cả pháp
Quán những sắc, thọ, tưởng
Hành, thức cũng như vậy
Đều do các nhân duyên
Mà các uẩn sinh khởi.
Các uẩn không có thật
Vì tánh bản lai không.
Tánh không nên không tướng
Tất cả không có khởi
Các uẩn xa rời tướng
Rời tướng thì không sinh.
Không sinh thì không diệt
Tướng các uẩn như vậy
Không tướng vọng có tướng
Tướng ấy từ đâu có.
Vì các pháp vô thể
Uẩn ấy cũng không tánh
Giới và xứ cũng vậy
Tất cả do duyên khởi.
Tự tánh bản lai không
Không tướng, không có thể
Trong tất cả các pháp

Pháp thể chẳng thể được.
Biết rõ tất cả pháp
Người tư duy danh nghĩa
Cõi Dục, Sắc, Vô sắc
Tất cả do duyên khởi
Tự tánh bản lai không
Không tướng cũng không thể.
Xem trí năng quán ấy
Đâu biết được cảnh kia
Trí ấy và cảnh ấy
Thường xa rời tự tánh.
Sở khởi và các duyên
Hai thứ đều vô tác
Có thể biết như vậy
Đây là tướng chân thật.
Không tướng đem tướng nói
Bồ-tát do đây chứng
Mà cũng chẳng phân biệt
Là tướng hay vô tướng.
Người thiện trí như đây
Thấy được tướng chân thật
Ở trong các pháp giới
Chẳng thấy chút pháp tướng.
Các pháp và pháp giới
Cả hai đều vô tướng
Các pháp rời xa tướng
Gọi đó là pháp giới.
Nói tên là pháp giới
Không giới, không phi giới
Dù gọi là pháp giới
Nhưng chẳng thể nắm bắt.
Lúc tư duy nghĩa ấy
Không niệm chẳng nắm bắt
Vì rời các phân biệt
Được ánh sáng đại pháp.
Vì các pháp không tánh
Ánh sáng cũng không tánh
Vì quán sát như vậy

Lại được ánh sáng pháp.
Chẳng thấy trí năng quán
Cái thấy cũng chẳng thấy
Vì thấy pháp hư vọng
Gọi đó là chánh quán.
Ánh sáng chẳng nghĩ bàn
Vô biên và vô lượng
Thấy các pháp đều không
Gọi là chẳng phân biệt.
Nếu thấy pháp có tướng
Người thường không chứng nhập
Nghe tịnh pháp âm này
Phải sinh lòng mừng vui.
Nếu thấy pháp không sinh
Người thường không phân biệt
Nghe tịnh pháp âm này
Vắng lặng được an lạc.
Nếu trong đời mạt pháp
Được nghe pháp vô thượng
Nên biết chúng sinh ấy
Chứa công đức đã lâu.
Nếu trong đời mạt pháp
Được nghe pháp vô thượng
Phải ở trong pháp ấy
Mau chóng mà hướng đến.

❑

KINH ĐẠI BẢO TÍCH

QUYỂN 24

Hán dịch: Đời Đại Đường, Tam tạng
Pháp sư Bồ-đề-lưu-chí.

Pháp hội 7: MẶC ÁO GIÁP TRANG NGHIÊM (Phần 4)

Lại nữa, này Vô Biên Tuệ! Lúc các Đại Bồ-tát quan sát tất cả pháp như vậy, thì ở nơi các pháp được ánh sáng pháp. Chẳng ở trong không mà thấy không, cũng chẳng rời ngoài không mà thấy không, chẳng thấy có chút pháp tương ưng với không. Nếu đã chẳng tương ưng, thì chẳng đem không để không, chẳng thấy không cũng chẳng thấy chẳng không, cũng chẳng dùng thấy để quan sát tất cả pháp.

Lúc thấy như vậy, thì chẳng ở vô tướng mà thấy vô tướng, chẳng ngoài vô tướng mà thấy vô tướng, cũng không có chút pháp cùng vô tướng hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Chẳng ở vô tướng dùng vô tướng để thấy. Chẳng ở hữu tướng dùng hữu tướng để thấy. Chẳng phải hữu tướng để thấy, chẳng phải vô tướng để thấy.

Vô sinh và vô tác cũng như vậy. Chẳng ở trong tận mà thấy tận, cũng chẳng khác tận mà thấy tận. Chẳng thấy có chút pháp cùng với tận tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Cũng chẳng ở nơi tận mà dùng tận để thấy. Cũng chẳng ở nơi tận mà dùng vô tận để thấy. Chẳng tận để thấy, chẳng phải vô tận để thấy. Lúc quan sát như vậy, các Đại Bồ-tát không có chút pháp hoặc thấy được, hoặc chẳng thấy được; hoặc hiển rõ được, hoặc chẳng hiển rõ được; hoặc hướng đến được, hoặc chẳng hướng đến được; hoặc biết rõ được, hoặc chẳng biết rõ được.

Này Vô Biên Tuệ! Đó là Đại Bồ-tát an trụ nơi ánh sáng đại pháp của đạo ấy. Vì ánh sáng đại pháp nên thấy tất cả pháp đều không có giới hạn, đối với ở bên, với ở giữa cũng không kiến chấp. Vì không kiến chấp nên ở trong Phật pháp cần nên hướng đến Bồ-đề.

Bấy giờ Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

Chẳng nơi Không thấy không
Chẳng khác Không thấy không

Người thấy được như vậy
Gọi đó là thấy Không.
Chẳng an trụ chút pháp
Cũng chẳng thấy chút pháp
Tương ưng với Không ấy
Hoặc là chẳng tương ưng.
Không do tự tánh không
Nơi Không, không chấp giữ
Do vì không chấp giữ
Biết được tất cả pháp.
Nơi thấy không chấp giữ
Nơi quán không chỗ chấp
Biết được thấy và quán
Cả hai đều chẳng thọ.
Nơi thấy đều thanh tịnh
Nơi quán chẳng nắm bắt
Quán các pháp như vậy
Rốt ráo không chỗ chấp.
Chẳng dùng Vô tướng thấy
Chẳng dùng Vô tướng quán
Cũng chẳng ở Vô tướng
Mà quán là Vô tướng.
Vô tướng, không hiển bày
Vô nguyện không thể đắc
Không có chút pháp thể
Để mà tu tập được.
Chẳng niệm nơi Vô tướng
Cũng chẳng niệm Vô nguyện
Không phân biệt như vậy
Hiển rõ tướng, vô tướng.
Chẳng hướng đến vô tướng
Cũng chẳng vào vô tướng
Không đến, không chỗ vào
Hiển rõ bình đẳng trụ.
Người trí chẳng thấy tướng
Cũng chẳng thấy vô tướng
Chẳng thấy, chẳng tư duy
Tất cả không hiển rõ.

Nếu người thường tư duy
Không tư duy, không hiển
Nơi tư duy, hiển rõ
Mà an trụ bình đẳng.
Như ở nơi vô tướng
Vô tác cũng như vậy
Dù hiển không chỗ hiển
Vì tư duy biết rõ.
Vô sinh cũng như vậy
Không có chút pháp sinh
Tự tánh không thật có
Hiển rõ mà không thể.
Hoặc sinh hoặc vô sinh
Hoặc tác hoặc vô tác
Cũng không chút chấp kiến
Người trí chẳng phân biệt.
Niệm tuệ không động lay
Hiển rõ không nghĩ chọn
Là có hay không thể
Bình đẳng rời các tánh.
Chẳng nơi tận thấy tận
Cũng chẳng thấy vô tận
Hiển rõ không chỗ thấy
Tận trí không gì trên.
Hoặc tận hoặc vô tận
Cả hai chẳng phân biệt
Do vì không phân biệt
Trụ vô niệm bình đẳng.
Nơi tận thấy vô tận
Cũng không thấy vô tận
Như vậy lúc thấy tận
Chẳng chấp tận, vô tận.
Nếu nơi tận, vô tận
Tất cả không chỗ chấp
Do vì không chỗ chấp
Nên tận trí thường tỏ.
Cảnh giới của tận trí
Sở đắc của vô úy

Vì hiển rõ pháp ấy
Bồ-tát khéo an trụ.

Lúc ấy trong đại chúng lại có Đại Bồ-tát tên là Thắng Tuệ từ chỗ ngồi đứng dậy để hở vai áo bên phải, gối phải chấm đất chắp tay hướng lên bạch Đức Phật:

– Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát vì muốn nhiếp lấy Nhất thiết trí mà khởi công tu hành. Vì khởi công tu hành nên được ánh sáng đại pháp, ở nơi ánh sáng đại pháp không có chút pháp thấy được.

Vì ánh sáng pháp nên biết rõ tất cả pháp, nào là hữu vi, vô vi, thế gian, xuất thế gian, hoặc thuận hoặc nghịch, hoặc hý luận hoặc không hý luận.

Bạch Đức Thế Tôn! Ánh sáng pháp ấy, đâu phải các Đại Bồ-tát chẳng tu hành mà sẽ được.

Đức Phật dạy:

– Này Thắng Tuệ! Các Đại Bồ-tát không có chút tu hành, không có thắng tu hành, chẳng tùy tu hành, chẳng biến tu hành mà có thể được vô biên ánh sáng đại pháp.

Các Đại Bồ-tát còn chẳng thể nắm bắt, chẳng thể thấy, huống là Bồ-tát hạnh mà sẽ có được sẽ thấy được ư? Thế sao lại thấy bao nhiêu kiếp tu hành có thể được ánh sáng đại pháp.

Tất cả hành tuệ của Đại Bồ-tát, sở hành thanh tịnh được ánh sáng pháp. Công hạnh của ánh sáng pháp chẳng phải công hạnh số lượng, chẳng phải công hạnh tùy tướng thì từ đâu mở bày tất cả các công hạnh. Nhưng chỗ tu hành dù chẳng phải mở bày công hạnh mà cũng chẳng rời lìa.

Này Thắng Tuệ! Lúc an trụ nơi hạnh ấy, các Đại Bồ-tát xả bỏ tất cả hạnh không chỗ chấp lấy. Người đủ công hạnh ấy, chẳng phải công hạnh số lượng, chẳng phải công hạnh tùy tướng, không có tướng không có hành mới có thể được ánh sáng đại pháp ấy.

Khi đó Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

Bồ-tát không chỗ hành
Mà cũng không có hạnh
Được không có sở hành
Vô úy mà hướng đến.
Chưa từng có thắng hạnh
Cũng không có biến hạnh
Không hạnh, không thắng hạnh
Bình đẳng mà hướng đến.

Hạnh ấy không thị hiện
Cũng không có các tướng
Không có tướng, không hành
Đây là tướng của hành.
Bồ-tát vô tướng hành
Chẳng trụ ở các sự
Không hành, không chỗ trụ
Người trí mới thành tựu.
Không hành thì không động
Hạnh ấy là vô thượng
Làm được hạnh bất động
Dũng tiến mà hướng đến.
Bồ-tát chẳng nắm bắt
Hành cũng chẳng thể thấy
Cũng chẳng thấy sắc thân
Đây là người thiện thuận.
Không sắc, không hình tướng
Nên không tất cả hạnh
Nơi thấy không sở thủ
Đây là vô tỷ hạnh.
Bồ-tát vô thượng hạnh
Chẳng tùy theo thi thiết
Cũng không có dời đổi
Trong ấy không sở chấp.
Vì hạnh không thi thiết
Mới là hạnh vô thượng
Nếu được hạnh như vậy
Thì được ánh sáng pháp.
Bồ-tát chỗ tu hành
Không lời không kiếp lượng
Hay dùng vô lượng kiếp
Nói rõ các công hạnh.
Bồ-tát hạnh thanh tịnh
Thanh tịnh diệu an trụ
Xả bỏ tất cả hạnh
Không có người nhiếp thủ
Bồ-tát trụ nơi xả
Thủ hộ nơi các hạnh

Đã bỏ tất cả hạnh
Diệu an trụ nơi xả.
Bồ-tát vô biên hạnh
Rời biên và vô biên
Hạnh kia không bị động
Gọi là vô thượng hạnh.
Bồ-tát vô tướng hạnh
Hạnh ấy là vô thượng
Lúc tu hành hạnh ấy
Siêu việt các ma giới.
Bồ-tát vô tướng hạnh
Sáng tỏ nơi vô tướng
Hoặc tướng và vô tướng
Đều không có sở y.
Bồ-tát trụ trí ấy
Hạnh ấy khéo thành tựu
Không có chút sở hành
Gọi là người chẳng làm.
Bồ-tát thường thanh tịnh
Nơi hạnh không e sợ
Chánh niệm mà hướng đến
Đây là khéo an trụ.

Đại Bồ-tát Thắng Tuệ lại bạch:

– Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát có bao nhiêu sự tu hành rất là thậm thâm, chẳng phải là chỗ tu hành của những kẻ ngu phu hữu tướng hữu vi mà có thể tu hành chút ít được.

Bạch Thế Tôn! Không có chút pháp vào trong hạnh ấy, nên hạnh ấy là hạnh bình đẳng của Đại Bồ-tát.

Công hạnh của Đại Bồ-tát chẳng phải số lượng biên tế mà lường được.

Đại Bồ-tát Thắng Tuệ nói kệ khen Đức Phật rằng:

Đấng Đại Hùng Chánh Giác
Vô Thượng Lưỡng Túc Tôn
Diễn thuyết hạnh thậm thâm
Lợi ích các Bồ-tát.
Thế Tôn diệu biện tài
Lượng ấy thật khó lường.

Đấng biện tài vô biên
Đại Trượng phu tối thắng
Pháp Vương dứt nghị luận
Đây do Chánh Biến Tri
Vì các Đại Bồ-tát
Nói hạnh vô thượng ấy.
Thế Tôn hay diễn thuyết
Về phương tiện diệt hành
Nơi hành đều vượt qua
Người trí sẽ hướng đến.
Đại Long chẳng nghĩ bàn
Cảnh giới trí vô biên
Chánh Giác Lưỡng Túc Tôn
Khéo khai diệu hạnh ấy.
Chỗ Thế Tôn khai thị
Hạnh bất động tịch mặc
Hạnh ấy không động được
Nên gọi hạnh vô tỷ.
Đại Hùng Đại Mâu-ni
Chỗ tu hành thuở xưa
Nói do nhiều kiếp hành
Không ai có thể đến.
Bồ-tát nghe pháp ấy
Dù ở tại thế gian
Mà ở nơi chủng trí
Chẳng bao lâu sẽ chứng.
Chúng con thương chúng sinh
Ở trong đời mạt pháp
Nơi pháp vô thượng kia
Hay làm người hộ trì.
Chúng con nghe pháp ấy
Ở trong đời mạt pháp
Vì tất cả chúng sinh
Mà hay làm hay nói.
Chúng con dùng ánh sáng
Ở trong đời mạt pháp
Vì các người cầu pháp
Mà làm lợi ích lớn.

Chúng con phát thệ nguyện
Ở trong đời mạt pháp
Vì tất cả chúng sinh
Hộ trì mà kiến lập.
Chúng con thường nghĩ nhớ
Ở trong đời mạt pháp
Cúng dường biển chư Phật
Nguyện trì pháp vô thượng.
Chúng con nơi Pháp tạng
Sẽ làm Thắng trượng phu
Nguyện trì pháp môn ấy
Thủ hộ khiến còn lâu.
Chúng con nơi nước pháp
Thệ nguyện đều uống hết
Mà với pháp môn ấy
Sẽ làm người thủ hộ.
Chúng con nghe pháp rồi
Ở trong đời mạt pháp
Nguyện làm đại Trượng phu
Thọ trì Phật chánh pháp.
Chúng con thà mất mạng
Chẳng bỏ pháp vô thượng
Nguyện ở trong pháp ấy
Mà làm người trì pháp.
Chúng con trì pháp ấy
Chưa từng mừng là đủ
Khát ngưỡng nghe pháp ấy
Những Khế kinh quyết định.
Chúng con ở mạt thế
Vì những người cầu pháp
Sẽ diễn chánh pháp ấy
Khiến họ đều hoan hỷ.
Pháp vương chẳng nghĩ bàn
Hay làm nương tựa lớn
Xin thương gia hộ con
Nhớ con người trì pháp.

Đức Thế Tôn dạy:

– Này Thắng Tuệ! Lành thay! Lành thay! Ông có thể ở trong đời mạt

pháp sau này, vì muốn hộ trì các pháp ấy mà mặc đại giáp trụ. Cũng không khác thuở xưa các Đại Bồ-tát ở chỗ Đấng Tối Thắng cúng dường phụng thờ trồng các cội lành, lâu dài tu phạm hạnh, mặc đại giáp trụ, hộ trì chánh pháp của chư Phật Thế Tôn.

Bấy giờ Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

Đời sợ hãi về sau
Ông sẽ trì pháp ấy
Vì lợi ích chúng sinh
Đem pháp ấy khai thị.
Đời mạt pháp về sau
Ông trì pháp tối thắng
Nếu ai nghe pháp này
Sẽ sinh lòng ưa thích.
Trong đời mạt sau này
Ông làm người trì pháp
Ta nói pháp thậm thâm
Ông sẽ đều thọ trì.
Khế kinh bí mật ấy
Ông nghe phải ghi nhớ
Ở trong lý thể ấy
Chớ có lại nghi hoặc.
Nghĩa quyết định thậm thâm
Ông nghe phải ghi nhớ
Lợi ích các chúng sinh
Làm người trì Pháp tạng.
Đem pháp thí tất cả
Khắp nhuần các chúng sinh
Nghe xong khiến mừng vui
Khắp thân tâm hoan hỷ.
Vì các đạo Bồ-tát
Những lý thể sở hành
Và Tu-đa-la ấy
Mà thọ trì trọn vẹn.
Ông sẽ rộng độ được
Vô lượng các chúng sinh
Trong tất cả thế gian
Chẳng có thể độ được.
Ông vì trì pháp ấy

Lợi ích các thế gian
Được những phước thù thắng
Do đây mà hướng đến.
Nay ta nói pháp ấy
Ông đều phải thọ trì
Trong đời mạt sau này
Vì người trí diễn nói.
Đời nay và đời sau
Người trì được pháp ấy
Thì có thể thọ trì
Chánh pháp của ngàn Phật.
Vì tất cả chúng sinh
Hộ trì pháp môn ấy
Ở đời mạt sau này
Mà làm lợi ích lớn.
Nếu người ở đời sau
Hộ trì được pháp ấy
Họ chẳng ở một Phật
Gần gũi và cúng dường.
Nếu người ở đời sau
Hộ trì được pháp ấy
Họ đã phụng thờ nhiều
Đấng khéo nói pháp ấy.
Được ở trong pháp ấy
Không có chút nghi hoặc
Mạt thế hộ trì pháp
Đây là người trí tuệ.
Mặc giáp lớn vô biên
Chiến đấu là thù thắng
Mà ở trong mạt thế
Mới trì được pháp ấy.
Họ ở nơi chánh pháp
Lưới nghi đều đã trừ
Nghe pháp không chỗ sợ
Mới trì được pháp ấy.

Đức Phật dạy tiếp:

– Này Thắng Tuệ! Vì thế nên nếu có thiện nam, thiện nữ, người siêng cầu công đức lớn tối thắng, ở trong thời kỳ mạt thế vì pháp thậm

thâm, phải mặc giáp trụ, thọ trì, đọc tụng, giải thuyết nghĩa ấy.

Lại nữa, này Thắng Tuệ! Ta nhớ thuở xưa quá vô lượng kiếp, lại quá gấp bội số lượng kiếp ấy có Đức Phật xuất thế hiệu là Biến Chiếu Như Lai Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Kiếp ấy tên Siêu thắng. Cõi nước ấy tên Ly Cấu, mặt đất bằng phẳng rộng lớn trang nghiêm thanh tịnh do bảy báu tạo thành. Đại châu ấy rộng dài bảy muôn do-tuần. Trong đại châu ấy có sáu vạn thành lớn. Mỗi mỗi thành lớn ngang dọc đều mười sáu do-tuần, có tường hào bao bọc giáp vòng, lâu đài nghiêm sức, cửa cổng thù thắng, ai thấy cũng hoan hỷ. Cây đa-la đẹp bày hàng khắp nơi, có trăm ngàn khu vườn để trang nghiêm.

Trong các khu vườn ấy trưng bày nhiều đài ghế trang nghiêm, ao hồ đầy nước, bờ thềm bằng các chất báu vòng quanh bằng thẳng ra vào an ổn. Bên các bờ ao hồ, những cây thơm đẹp như trầm thủy, chiên-đàn và đa-ma-la rậm rạp ngay hàng.

Trong mỗi mỗi thành ấy, đều có mười ngàn câu-chi nhân dân. Vì tất cả nhân dân ấy đều đã thành tựu mười nghiệp lành nên tất cả đều hưởng thọ sự an lạc ấy.

Thuở ấy Đức Biến Chiếu Như Lai ban đầu từ sơ kiếp mà vượt quá hai trăm kiếp để xuất hiện trong ấy, vì thế nên kiếp ấy có tên là Siêu thắng.

Trong kiếp ấy có năm trăm Đức Như Lai lần lượt xuất hiện, mỗi mỗi cõi nước đều do bảy báu làm thành. Sau khi Đức Phật ấy diệt độ, chánh pháp trụ thế đều mười ngàn năm.

Năm trăm Đức Như Lai như vậy xuất hiện giáo hóa thế gian, có rất đông pháp hội Thanh văn và Bồ-tát.

Mỗi mỗi pháp hội đều có số câu-chi na-do-tha vô lượng Bồ-tát hướng đến đạo Nhất thừa, được Vô sinh pháp nhẫn.

Trong kiếp ấy có Chuyển luân vương tên là Dũng Mãnh Quân, có đầy đủ bảy báu, trị bốn châu thiên hạ. Ở châu Diêm-phù-đề có một tòa thành lớn rộng sáu mươi do-tuần, có tám mươi câu-chi nhân dân sống an ổn, sung sướng, giàu có đông đúc. Đại thành ấy có bảy lớp tường hào, bảy lớp hàng cây, bảy lớp đường sá, bảy lớp lâu đài, bảy lớp linh võng, một ngàn khu vườn trang nghiêm bao quanh đại thành.

Mỗi mỗi khu vườn ngang rộng hai mươi do-tuần, đều có bảy lớp tường rào, bảy lớp mành lưới, nhiều thứ trang nghiêm, tất cả đều xinh đẹp, những trân ngoạn châu báu như cung trời.

Mỗi khu vườn lại có một trăm ao hồ, bờ ao bằng báu Tỳ-lưu-ly, bậc

thềm bằng ngọc mã não, trong ao nhiều hoa đẹp, trên ao cây báu bày hàng.

Trong đại thành, chánh điện của Luân vương lớn bảy do-tuần, xây bằng hoàng kim và ngọc màu xanh, bao bọc bằng trụ báu, trang sức bằng ngọc lưu ly, dùng lưới ma-ni-châu che trùm. Những cây đa-la rậm rạp ngay thẳng. Trong ấy có hai mươi ao nước, đáy lót kim ròng, trên che lưới vàng, báu tạp lưu ly làm cầu, thềm đường thuần bằng hoàng kim, trong ao hoa sen bốn màu đua nở.

Chuyển luân vương Dũng Mãnh Quân có hai ngàn thể nữ, sáu vạn con trai.

Trong lúc cùng quyến thuộc hưởng vui năm dục nơi khu vườn ấy, Luân vương tự nghĩ: "Những dục lạc đều vô thường sẽ mau biến hoại. Ta phải quyết chí cầu Phật pháp. Nếu được nghe pháp rồi, ta sẽ y theo tu hành để được lợi ích an vui mãi mãi."

Luân vương vừa suy nghĩ xong, trên hư không bỗng có Thiên tử hiện ra bảo:

– Lành thay! Này Chuyển luân vương! Hiện nay có Đức Biến Chiếu Như Lai xuất thế diễn thuyết chánh pháp, đoạn đầu, giữa, rốt sau đều lành. Đại vương nên đến chỗ Đức Như Lai ấy sẽ được nghe chánh pháp và sẽ mãi mãi được an lạc lợi ích, thành tựu trọn vẹn Phật pháp.

Nghe lời chỉ bảo của Thiên tử, Luân vương vui mừng hớn hở, liền đem quyến thuộc cùng đến chỗ Đức Biến Chiếu Như Lai đảnh lễ chân Phật mà bạch:

– Bạch Thế Tôn! Dùng những pháp gì có thể nhiếp được chư pháp thiện xảo phương tiện, có thể làm cho phạm hạnh được viên mãn, con sẽ tu hành.

Đức Như Lai Biến Chiếu vì Luân vương mà khai thị rộng rãi các pháp. Nghe pháp xong, Luân vương và quyến thuộc cung kính cúng dường Đức Phật và đại chúng suốt hai muôn năm. Sau đó Luân vương xuất gia trong chánh pháp của Đức Như Lai Biến Chiếu.

Do nghe pháp, Tỳ-kheo Dũng Mãnh Quân được căn lành thọ pháp, căn lành trì pháp, căn lành thuyết pháp, được nghe pháp gì đều ghi nhớ suy gẫm chẳng quên, siêng năng tu tập vô lượng công đức rồi phát nguyện rằng: "Nguyện thọ trì ba thời kỳ chánh pháp của Đức Như Lai, vì các hàng chúng sinh mà tuyên thuyết."

Đối với chư Như Lai trong kiếp Siêu thắng, Tỳ-kheo Dũng Mãnh Quân đều thân cận cúng dường thờ phụng, đều có thể thọ trì hiện tiền chánh pháp, trung thời chánh pháp và hậu thời chánh pháp của chư Như Lai ấy,

giáo hóa thành thục bốn muôn tám ngàn câu-chi na-do-tha chúng sinh hướng đến Vô thượng Bồ-đề, phương tiện điều phục vô lượng chúng sinh, an trụ Thanh văn thừa và Bích-chi-phật thừa.

Trong kiếp ấy, Đức Như Lai tối thắng hiệu là Điện Quang. Lúc nghe Đức Như Lai Điện Quang thuyết pháp, Tỳ-kheo Dũng Mãnh Quân được Vô sinh nhẫn.

Như Lai Điện Quang thọ ký rằng: "Ở đời vị lai, ông Dũng Mãnh Quân cúng dường vô lượng ngàn Phật Thế Tôn, thọ trì ba thời chánh pháp của chư Như Lai, làm lợi ích vô lượng, vô số chúng sinh, an lập trăm ngàn câu-chi na-do-tha chúng sinh nơi Vô thượng Bồ-đề, vô lượng chúng sinh nơi Thanh văn thừa. Như vậy quá a-tăng-kỳ kiếp chứng Vô thượng Bồ-đề hiệu là Vô Biên Tinh Tấn Quang Minh Công Đức Siêu Thắng Vương Như Lai. Cõi nước của Đức Phật ấy chứa họp vô lượng công đức thanh tịnh, an ổn giàu vui, nhân dân đông nhiều, có đông chúng Thanh văn và Bồ-tát. Đức Phật ấy thọ đến năm tiểu kiếp. Chánh pháp trụ một tiểu kiếp, giáo pháp lưu truyền khắp nơi, được trời, người thọ trì. Xá -lợi, tháp miếu khắp các cõi nước."

Này Thắng Tuệ! Thế nên các Đại Bồ-tát ở nơi pháp thanh tịnh thậm thâm ấy phải tôn trọng thọ trì tu tập, dùng pháp nghiêm cụ để trang nghiêm thân mình. Vì dùng pháp để trang nghiêm nên chứng được thân Na-la-diên kiên cố do kim cang tạo thành của Đức Như Lai. Giả sử khắp cõi đại thiên, tất cả chúng sinh tận lực muốn phá hoại thân kiên cố ấy cũng không thể xô ngã được. Ở trong chúng Trời, Người, A-tu-la diễn tả ánh sáng pháp, không có ai địch luận được.

Nếu có chúng sinh nào ở nơi pháp sâu xa ấy thọ trì, đọc tụng siêng năng tu tập, tùy theo ý thích của họ mà thọ sinh nơi nhà vọng tộc lớn thanh tịnh, cho đến ngồi dưới cội Bồ-đề, đầy đủ tiếng tăm, quốc độ đẹp lạ, chẳng xen dị đạo. Còn không có tên Phạm chí Giá-la-ca, huống là có bọn ác kiến cầu tà. Các điều bất thiện cũng chưa từng nghe, làm gì có người tu tập căn chẳng lành.

Có thể dùng ngón chân phóng ánh sáng lớn chiếu khắp vô biên tất cả thế giới. Các chúng sinh gặp ánh sáng ấy đều được an lạc sẽ chứng Vô thượng Bồ-đề.

Này Thắng Tuệ! Thế nên các Đại Bồ-tát nếu ở trong pháp của ta mà siêng tu hành thì sẽ được công đức thù thắng như vậy. Nếu ta nói cho đủ, dù cùng kiếp cũng chẳng nói hết được.

Đức Thế Tôn lại bảo Đại Bồ-tát Vô Biên Tuệ:

– Này Vô Biên Tuệ! Nếu có người an trụ nơi đạo Bồ-tát ấy, siêng tu pháp sâu xa thanh tịnh như vậy, tương ưng với không, tương ưng với tịch tĩnh, thì được ánh sáng pháp. Dùng ánh sáng pháp thấy tất cả pháp tự tánh không có khác.

Vì tánh không khác nên chỗ thấy thanh tịnh. Vì chỗ thấy thanh tịnh nên không có pháp kiến, cũng không có pháp rời lìa tự tánh thấy. Pháp kiến thanh tịnh, cũng không có thanh tịnh, không có người thanh tịnh, không có thời gian thanh tịnh. Có thể được cảnh giới thanh tịnh trí. Thấy các pháp giới chẳng phải giới, chẳng phải phi giới. Giới kiến thanh tịnh xa rời các thứ tánh tưởng của các giới.

Vì rời tánh tưởng nên ở nơi giới lý thể bí mật ngôn từ có thể hiểu rõ, lại có thể biết khắp các pháp phi giới. Vì thấy pháp giới không sai biệt, chẳng thể hoại, chẳng đổi khác nên được phương tiện thiện xảo nơi lý thể của tất cả pháp giới.

Do phương tiện thiện xảo biết khắp được lý thể của pháp giới. Dùng sức đẳng trì ở nơi lý thể sai biệt của các pháp giới tùy thuận thẳng vào.

Lúc an trụ công hạnh ấy, dùng phương tiện thiện xảo đối với tất cả pháp không trụ, không trước. Vì không đắm trước có thể ở nơi tất cả pháp giới lý thể, tùy chỗ thích ứng mà khai thị. Vì sức đẳng trì lại có thể sinh khởi những tĩnh lự, giải thoát, đẳng trì, đẳng chí, du hý thần thông biến một làm nhiều, biến nhiều làm một, với núi đá tường vách bay qua tự tại không chướng ngại.

Phương tiện thiện xảo biết được bốn giới hòa hợp, chẳng ở nơi giới mà biết tất cả giới hợp cùng không giới. Nơi không giới chẳng buộc ràng chẳng lệ thuộc. Do trí thiện xảo giới hòa hợp ấy mà ở nơi tất cả giới phương tiện tu tập. Do tu tập mà quyết liễu thủy giới. Có thể ở nơi thủy giới hoặc làm cho lên khói hoặc phát lửa. Hoặc ở trong ấy làm cho khói lửa cháy phừng, cho đến nhiều thứ biến hiện để làm lợi ích cho các chúng sinh.

Vì có thể an trụ pháp giới lý thể phương tiện khéo léo nên không lay động, tùy ý thích nơi cõi Phật nào đó, có thể ở nơi các cõi chuyển hình thai tạng, thọ thân hóa sinh, thường thấy mười phương tất cả thế giới chư Phật Như Lai. Chư Như Lai ấy, danh hiệu như vậy, dòng họ như vậy, chúng hội như vậy, thuyết pháp như vậy đều biết rõ ràng.

Lúc đó, trong chúng hội lại có Đại Bồ-tát tên Vô Biên Thắng tiến lên bạch Đức Phật:

– Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát an trụ pháp gì mà có thể được công đức tối thắng như Đức Thế Tôn vừa nói?

Đức Phật bảo Đại Bồ-tát Vô Biên Thắng:

– Này Vô Biên Thắng! Các Đại Bồ-tát đối với tất cả pháp không chỗ an trụ thì có thể được công đức tối thắng như ta đã nói.

Này Vô Biên Thắng! Các Đại Bồ-tát nếu an trụ nơi sắc, thọ, tưởng, hành, thức; nếu trụ nơi địa giới, thủy giới, hỏa giới, phong giới, không giới; nếu trụ nơi Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới, ở kinh này, ta chẳng nói được các công đức ấy. Nhưng các Đại Bồ-tát, ở nơi các pháp, không chỗ an trụ, chẳng vào chẳng ra, nên ta nói họ sẽ được biển lớn vô biên công đức.

Vì sao? Vì các Đại Bồ-tát không có chút pháp có thể được có thể trụ. Cũng không có chút pháp vào được ra được. Các vị khéo an trụ được nơi lý thể của các pháp mà không chỗ lay động.

Vì sao? Vì các Đại Bồ-tát không an trụ, không lay động. Vì không động lay nên không có cao, không có hạ. Vì không cao hạ nên rời xa nơi cao, chẳng an trụ nơi hạ. Vì chẳng an trụ nên gọi là khéo an trụ. Người khéo an trụ thì không có chỗ an trụ. Người không có chỗ an trụ thì chẳng an trụ nơi chỗ.

Các Đại Bồ-tát chẳng ở nơi chút pháp nào hoặc có an lập, hoặc có tích tập, không xứ không trụ, không khởi không tác.

Vì sao? Vì nơi chỗ chẳng thể nắm bắt. Vì không có nơi chỗ nên không có phân biệt. Vì không có phân biệt nên bất động xứ mà an trụ, như pháp giới mà an trụ. Không có xứ mà an trụ thì không có an trụ. Với xứ và không có xứ đều không có chấp trước. Gọi đó là thiện trụ.

Này Vô Biên Thắng! Các Đại Bồ-tát ở nơi pháp lý thể mà an trụ. An lập như vậy là an trụ nơi vô trụ, không có chỗ an trụ mà an trụ, thấy tất cả pháp, không có phân biệt.

An trụ nơi hạnh không phân biệt như vậy, dùng hạnh như vậy thấy tất cả pháp không có chỗ động là an trụ nơi chân như lý, là tương ưng với chân như lý bất động, là tương ưng với chân như lý bất thủ.

Bấy giờ Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

Bồ-tát chánh ức niệm
Nơi nghĩa khéo tư duy
Chẳng trụ trong các pháp
Gọi đó là người trí.
Chưa từng có chút pháp
Làm được chỗ an lập
Do vì không an lập
Vô úy mà hướng đến.

Chẳng an lập nơi sắc
Cũng chẳng lập nơi thọ
Nơi các tưởng, các hành
Và nơi thức cũng vậy.
Chẳng an trụ nơi uẩn
Các giới và các xứ
Hoặc xứ hoặc phi xứ
Cũng thường không chỗ trụ.
Chẳng an trụ địa giới
Cũng chẳng trụ thủy giới
Hỏa giới và phong giới
Cũng thường không chỗ trụ.
Chẳng an trụ Dục giới
Sắc giới, Vô sắc giới
Vì được không an lập
Nên chẳng trụ ba cõi
Và ở hư không giới
Nơi ấy không chỗ trụ.
Vì không có chỗ trụ
Bình đẳng mà hướng đến
Vẫn không có chút pháp
Trong ấy an trụ được.
Nếu được không chỗ trụ
Đây là người diệu trí.
Diệu trí không chỗ trụ
Không trụ là thiện trụ
Được an trụ như vậy
Thì trụ trong pháp giới.
Vì tương ưng vô trụ
Kia thường hay thiện trụ
Không trụ không y chỉ
Nơi pháp được an trụ.
Nếu được không y chỉ
Thì thường không sở động
Chẳng nhập cũng chẳng xuất
Bình đẳng khéo an trụ.
Nơi pháp trụ như vậy
Đó là Bậc dũng mãnh.

Tất cả pháp không cao
Tất cả pháp không thấp
Không sở động như vậy
Khéo an trụ pháp giới.
Vì an trụ chẳng động
Thì được vô thượng trụ
Chẳng trụ nơi tương ưng
Đấy là Bậc dũng mãnh.
Chẳng trụ ở trụ xứ
Nơi xứ không sở động
Thành tựu vô trụ xứ
Mà được thiện an trụ.
Hoặc xứ, hoặc phi xứ
Tất cả không sở động
Trụ ở bất động xứ
Mới gọi là bất động.
Nếu trụ bất động xứ
Tất cả không chỗ trụ
Chẳng niệm xứ, phi xứ
Thường trụ vô phân biệt.
Vì chẳng trụ nơi xứ
Thì không có sở động
Nơi xứ không sở động
Tất cả được vô trụ.
Nếu được vô trụ xứ
Xứ, phi xứ chẳng động.
Nếu nơi xứ chẳng động
Là thiện trụ nơi xứ.
Thiện trụ xứ an trụ
Thì trụ vô sở trụ
Hay thấy tất cả pháp
Trụ tương ưng trụ pháp.
Thấy các pháp như vậy
Các thứ vô sở trụ
Vô trụ không an trụ
Thiện xảo nơi pháp trụ.
Thường trụ ở các pháp
Mà không có phân biệt

Vì rời các phân biệt
Đấy là Bậc bất động.
Nếu hay trụ bất động
Nơi hành không phân biệt
Rời xa xứ, phi xứ
Đấy là Bậc quán sát.
Nếu hay quán bất động
Tất cả không chỗ động
Các pháp thường bình đẳng
Như vậy mà hướng đến.
Trụ tương ưng chân như
Chân như mà bất động
Người được vô động xứ
Thường trụ nơi vô xứ.

Đại Bồ-tát Vô Biên Thắng lại bạch:

– Bạch Thế Tôn! Rất là hy hữu! Thế Tôn có thể an lập các Đại Bồ-tát ở nơi pháp lý thể không có hư phược, không có giải thoát.

Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát ở nơi pháp lý thể khéo an lập chẳng cùng với chút pháp hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng, hoặc hòa hợp hoặc chẳng hòa hợp, hoặc nhiếp thủ hoặc chẳng nhiếp thủ, hoặc có chỗ quay về hoặc không chỗ quay về, hoặc tham hoặc ly tham, hoặc sân hoặc ly sân.

Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát ở trong tất cả pháp lý thể thiện xảo an lập. Giả sử có chúng sinh cúng dường cung kính, Đại Bồ-tát ấy chẳng có lòng tham ái. Chúng sinh hủy nhục bức não, Đại Bồ-tát ấy cũng chẳng sân hận.

Các Đại Bồ-tát ấy không có các thứ tưởng, rời tất cả pháp, chẳng thấy có chút pháp, có thể cùng với chút pháp tương ưng hoặc chẳng tương ưng, vì vượt qua tương ưng và chẳng tương ưng.

Các vị rời xa tưởng tương ưng chẳng tương ưng, biết rõ tưởng tương ưng chẳng tương ưng, vượt khỏi sự biết rõ, chẳng ở nơi chút pháp hoặc tiến hoặc lui, hoặc có chỗ hướng đến hoặc không có chỗ hướng đến mà làm tương ưng.

Ở trong tất cả pháp lý thú, các vị không có vọng niệm cũng không có nắm giữ, dùng phương tiện khéo léo chẳng hoại pháp tánh.

Bạch Thế Tôn! Lúc an trụ nơi tất cả pháp như vậy, các Đại Bồ-tát có thể dùng thiện xảo tuyên nói tất cả pháp giới lý thú, tất cả Phật pháp mau

được viên mãn.

Đức Thế Tôn bảo Đại Bồ-tát Vô Biên Tuệ:

– Này Vô Biên Tuệ! Ở trong Phật pháp, lúc các Đại Bồ-tát không chỗ an lập không chỗ an trụ thì thấy Phật pháp, không có an lập không có sở trụ, cũng không thắng trụ, cũng không biến trụ, thấy Phật pháp trụ. Vì sao? Vì chẳng khuynh động, vì chẳng lưu chuyển, vì chẳng đổi khác. Tương ưng với tất cả pháp giới mà an trụ mới gọi là tất cả pháp giới lý thú thiện xảo an lập.

Này Vô Biên Tuệ! Ở trong Phật pháp, các Đại Bồ-tát không trụ, không chẳng trụ, không thắng trụ, không biến trụ, không xứ trụ, không phi xứ trụ, cũng không sở động, không phân biệt, không thắng phân biệt, không biến phân biệt, mới gọi là tất cả pháp giới lý thú thiện xảo an lập.

Này Vô Biên Tuệ! Các Đại Bồ-tát chẳng thấy chút pháp, có thể cùng chút pháp mà làm an lập, cũng chẳng thấy có tất cả pháp xứ làm thắng an lập, cũng không phân biệt, không thắng phân biệt, không biến phân biệt, mới gọi là tất cả pháp giới lý thú thiện xảo an lập.

Này Vô Biên Tuệ! Các Đại Bồ-tát chẳng thấy chút pháp hoặc ở hoặc đi, cũng không phân biệt, không thắng phân biệt, không biến phân biệt. Các vị thấy tất cả pháp như hư không trong sạch, ánh sáng chiếu suốt rời xa phiền não, vì ánh sáng chiếu tất cả pháp, nên mới gọi là được phương tiện khéo léo nơi tất cả pháp giới lý thú, chẳng dùng an lập để quán pháp giới. Vì sao? Vì chẳng ở nơi pháp giới có chút an lập vậy.

Ví như hư không và phong giới không có xứ sở cũng không thấy được, không chỗ an lập, không chỗ y chỉ, không hiện bày được.

Pháp giới cũng như vậy, không chỗ vào được, không chỗ thấy được, không chỗ an lập, không chỗ nương tựa, cũng không biết rõ, cũng không hiện bày. Các Đại Bồ-tát vì không hiện bày nên tương ưng với như như giới mà an trụ.

Này Vô Biên Tuệ! Tất cả pháp giới không sinh không mệnh, không già, không chết, không thăng không trầm, không cảnh giới hiện bày. Đó là pháp giới. Không có cảnh giới đổi khác chính là pháp giới mà pháp giới ấy khắp tất cả chỗ.

Này Vô Biên Tuệ! Pháp giới không đi đâu, cũng không có chỗ đi đâu. Vì không chỗ đi đâu nên mới gọi là tương ưng với pháp giới mà an trụ.

Trong pháp giới như như không có xứ cũng không có phi xứ. Vì sao? Vì pháp giới như như, tự tánh như như không thật có vậy.

Này Vô Biên Tuệ! Các Đại Bồ-tát nghe ta nói đây thì ở nơi tất cả pháp giới lý thể được vô biên ánh sáng đại pháp. Do ánh sáng pháp được Vô sinh nhẫn, chóng viên mãn mười Lực, mười tám pháp Bất cộng của Đức Phật.

Vì muốn thành thục căn lành rộng lớn, tư lương thù thắng cho tất cả chúng sinh, vì muốn chủng tánh Như Lai không đoạn tuyệt nên mau đến đạo tràng chuyển pháp luân, che khuất cung ma, xô dẹp dị luận, làm đại Sư tử hống của bậc Thiện trượng phu mà vì chúng sinh diễn thuyết diệu pháp tùy theo sở thích của họ, tùy theo chí nguyện của họ, tùy theo chỗ hướng đến chánh giải thoát của họ, đều làm cho tất cả đồng đến Vô thượng Bồ-đề.

Khi ấy Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

Tất cả Bồ-tát
Chẳng trụ các pháp
Ở trong Phật pháp
Không chỗ an lập.
Tất cả Bồ-tát
Vì không an lập
Ở trong Phật pháp
Vô úy hướng đến.
Tất cả Bồ-tát
Thấy các Phật pháp
Không trụ, không xứ
Diệu thiện an lập.
Tất cả Bồ-tát
Chẳng trụ nơi xứ
Hay thấy các pháp
Không trụ, không thoái.
Tất cả Bồ-tát
Thấy pháp không trụ
Phật pháp bất động
Chẳng cầu Phật pháp.
Tất cả Bồ-tát
Thấy pháp không khác
Phật pháp bất động
Cũng chẳng suy tìm.
Tất cả Bồ-tát
Thấy pháp như vậy

Nơi pháp khéo léo
Phương tiện an trụ.
Tất cả Bồ-tát
Thấy luôn bình đẳng
Chẳng trụ Phật pháp
Cũng không phi trụ,
Thường không trụ xứ
Cũng chẳng không xứ,
Thường không phân biệt
Chẳng không phân biệt.
Các loại phân biệt
Thường không thật có.
Tất cả Bồ-tát
Tương ưng vô trụ
Nơi những thời xứ
Mà không có động.
Tất cả Bồ-tát
Nơi pháp lý thú
Lúc trụ bình đẳng
Gọi là thiện trụ.
Tất cả Bồ-tát
Nơi pháp lý thú
Chẳng thấy chút pháp
Hay trụ bình đẳng.
Tất cả Bồ-tát
Hay thấy các pháp
Đều không xứ sở
Cũng chẳng rời xứ
Được không chốn động
Cũng chẳng thân cận.
Tất cả Bồ-tát
Nơi tất cả pháp
Lý thú thiện xảo
Phương tiện an trụ.
Trụ không chỗ trụ
Gọi là Bồ-tát.
Tất cả Bồ-tát
Chẳng ở chút pháp

Hoặc đến, hoặc đi
Phân biệt an trụ
Bấy giờ mới trụ
Các pháp lý thú.
Tất cả Bồ-tát
Nơi pháp lý thú
Cả thảy an trụ
Hay khởi vô biên
Ánh sáng đại pháp.
Do ánh sáng pháp
Trụ bình đẳng kiến
Thấy tất cả pháp
Và pháp lý thú
Như hư không tịnh
Như bóng, như tượng
Bình đẳng vô cấu.
Tất cả Bồ-tát
Biết rõ các kiến
Cũng không biết rõ
Lìa xa tự tánh.
Tất cả Bồ-tát
Quán sát như vậy
Với tất cả pháp
Lý thú mà trụ.
Hay ở pháp giới
Kiên cố siêng tu
Gọi là pháp giới
Lý thú phương tiện.
Tất cả Bồ-tát
Chẳng trụ pháp giới
Quán sát pháp giới
Rốt ráo chẳng có.
Tất cả Bồ-tát
Quyết rõ pháp giới
Thấy tất cả pháp
Như gió, hư không.
Dù không an lập
Mà tất cả chỗ

Pháp giới cũng vậy
Khắp ở các nơi.
Pháp giới khó suy
Không thể hiện bày
Với các Bậc trí
Chẳng làm thân cận.
Giới không thị hiện
Mới là pháp giới.
Không có trụ xứ
Gọi là an trụ.
Pháp giới vô sinh
Không mệnh, không già
Không tử, không trầm
Cũng không xuất ly.
Pháp giới khó suy
Không đến, không đi.
Pháp giới phi uẩn
Chẳng giới, chẳng xứ
Cũng chẳng rời xứ
Mà không bị động.
Pháp giới như như
Tự tánh chẳng có
Tất cả Bồ-tát
Biết rõ như vậy.
Pháp giới khó suy
Được ánh sáng pháp
Do đây hướng đến
Qua đến đạo tràng
Mà nơi các pháp
Không còn nghi hoặc.
Chẳng có bị động
Dùng ánh sáng pháp
Làm cho chúng sinh
Được đại an lạc.

Đức Thế Tôn dạy tiếp:

– Này Vô Biên Tuệ! Các Đại Bồ-tát có thể ở nơi pháp sâu xa như vậy mà siêng tu tập, thì được ánh sáng đại pháp như vậy, dùng trí tuệ ấy hướng đến Vô thượng Bồ-đề.

❑

KINH ĐẠI BẢO TÍCH

QUYỂN 25

Hán dịch: Đời Đại Đường, Tam tạng
Pháp sư Bồ-đề-lưu-chí.

Pháp hội 7: MẶC ÁO GIÁP TRANG NGHIÊM (Phần 5)

Lại nữa, này Vô Biên Tuệ! Ta nhớ thuở xưa quá hai a-tăng-kỳ kiếp, lúc ấy có Đức Phật xuất thế hiệu là Nguyệt Đăng Vương Như Lai Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Kiếp ấy tên Cam lộ. Cõi nước tên Thanh tịnh.

Cõi nước ấy bằng pha lê, thường có ánh sáng chiếu khắp nơi. Nếu có chúng sinh nào gặp ánh sáng ấy thì được sạch sẽ, đẹp đẽ, đoan nghiêm. Vì thế nên cõi nước ấy có tên là Thanh tịnh, không có tên thành ấp tụ lạc riêng. Trong nước ấy đường sá rất đẹp, dây vàng ngăn lối. Khoảng cách giữa các con đường tất cả đều đồng nửa câu-lô-xá. Trụ báu sáng chói, cây đa-la đẹp đều số tám mươi bốn bày hàng trong mỗi khoảng cách ấy. Trong đó lại có bốn ao nước, quanh ao có lầu đài bảy báu là chỗ ở của nhân dân. Che trên thì có linh võng, treo rủ xuống thì có dải lụa, đồ trân ngoạn đẹp lạ như cung trời.

Chúng sinh ở nước ấy tịch tĩnh an lạc, đều đã thành tựu mười nghiệp đạo lành, dung mạo đoan nghiêm, thọ mạng dài lâu, tham, sân, si mỏng, dễ khai ngộ, dùng chút ít phương tiện đã biết rộng các pháp.

Đức Phật Nguyệt Đăng Quang trụ thế mười câu-chi tuổi. Sau khi Đức Phật ấy diệt độ, chánh pháp trụ thế một câu-chi năm.

Có mười hội thuyết pháp. Mỗi pháp hội đều có hai mươi câu-chi na-do-tha chúng Thanh văn ở bậc học địa, các chúng Bồ-tát hướng đến Nhất thừa số đến vô lượng.

Này Vô Biên Tuệ! Cây Bồ-đề báu của Đức Nguyệt Đăng Vương Như Lai cao một trăm do-tuần, chu vi năm mươi do-tuần, gốc bằng ngọc san hô, thân bằng ngọc lưu ly, nhánh bằng hoàng kim, lá bằng ngọc mã não. Đạo tràng dọc ngang đều một trăm do-tuần, khắp vòng có bậc thềm, bao quanh

có lan can. Cây đa-la đẹp bày hàng ngay thẳng, linh vàng lưới báu giăng che trang nghiêm.

Tòa đại Bồ-đề cao ba do-tuần trải nệm êm nhuyễn, trăm ngàn diệu y xen kẽ rủ xuống, hai mươi tràng phan dựng bày một bên.

Đức Phật Nguyệt Đăng Vương ngồi trên tòa đại Bồ-đề ấy mà chứng Vô thượng Bồ-đề.

Thuở ấy nước Thanh tịnh không có ba đường ác và tên đường ác, cũng không có các nạn và tên các nạn. Đức Phật Nguyệt Đăng Vương thường ở trong tất cả các thế giới hóa hiện thân Phật chuyển chánh pháp luân.

Này Vô Biên Tuệ! Đức Phật Nguyệt Đăng Vương có hai vị Bồ-tát: vị thứ nhất tên là Vân Âm, vị thứ hai tên là Vô Biên Âm.

Hai vị Bồ-tát ấy bạch Đức Phật Nguyệt Đăng Vương:

– Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát ở trong tất cả pháp lý thể mà được phương tiện thiện xảo an lập như thế nào?

Vì muốn các Đại Bồ-tát ở trong tất cả pháp lý thể được phương tiện thiện xảo an lập nên Đức Phật Nguyệt Đăng Vương vì hai vị Bồ-tát mà nói rộng pháp ấy.

Các Đại Bồ-tát nghe pháp ấy xong, ở trong tất cả pháp lý thể được phương tiện thiện xảo an lập.

Hai vị Bồ-tát Vân Âm và Vô Biên Âm sau đó hai muôn năm không ngủ nghỉ, không tham dục, không sân não, chẳng tưởng đến ăn đến nằm, cũng không tưởng đến bệnh hoạn thuốc thang, chẳng thích vui chơi du ngoạn trong thế gian.

Lúc Đức Phật Nguyệt Đăng Vương thuyết pháp, liền trên pháp tòa, hai vị Bồ-tát ấy được Vô sinh nhẫn.

Đức Như Lai ấy hỏi hai vị Bồ-tát:

– Này thiện nam! Ở trong tất cả pháp lý thể, thiện xảo phương tiện an lập như vậy, các ông có cầu chăng?

Hai vị Bồ-tát ấy bạch:

– Bạch Thế Tôn! Con còn chẳng thấy có danh từ tất cả pháp lý thể thiện xảo an lập, cũng chẳng thấy có pháp tất cả pháp lý thể thiện xảo an lập, huống là tất cả pháp lý thể phương tiện thiện xảo an lập.

Bạch Thế Tôn! Con cũng chẳng được tất cả pháp, con cũng chẳng được tất cả pháp an lập. Nơi tất cả pháp không có trụ, không có chẳng trụ.

Bạch Thế Tôn! Con thấy như vậy đâu còn nên hỏi: "Ở trong tất cả

pháp lý thể phương tiện thiện xảo an lập như vậy, ông có cầu chăng? Hay là chẳng cầu chăng?"

Bạch Thế Tôn! Con cũng chẳng thấy ở trong tất cả pháp lý thể phương tiện thiện xảo an lập như vậy mà làm người cầu. Con cũng chẳng thấy có hoặc trong hoặc ngoài, hoặc trung gian, hoặc tất cả pháp, hoặc pháp lý thể phương tiện thiện xảo mà an lập. Con cũng chẳng thấy có pháp hoặc trong, hoặc ngoài, hoặc trung gian, hoặc tất cả pháp, hoặc pháp lý thể phương tiện thiện xảo mà có thể an lập được.

Bạch Thế Tôn! Con cũng chẳng thấy, cho đến có chút pháp trong, ngoài, trung gian lý thể phương tiện thiện xảo an lập mà có thể hướng đến được, mà có thể thân cận được.

Bạch Thế Tôn! Đã không có chút pháp hướng đến được, thân cận được, ở trong ấy con sẽ an lập cái gì?

Bạch Thế Tôn! Con cũng chẳng thấy quá khứ, hiện tại, vị lai làm chỗ an lập. Nếu chỗ an lập đã không thật có, con ở chỗ nào mà có thể an lập được?

Bạch Thế Tôn! Vì không có an lập nên chẳng phải tương ưng với an trụ hay chẳng an trụ, chẳng phải tương ưng với vô tận, vô sinh.

Bạch Thế Tôn! Con cũng chẳng thấy từ ai, do ai, chỗ nào, lúc nào tâm ý thức của con hoặc sinh hoặc diệt. Sao lại còn nói rằng dùng tâm ý thức ở nơi tất cả pháp lý thể phương tiện thiện xảo an lập?

Này Vô Biên Tuệ! Lúc hai vị Bồ-tát Vân Âm và Vô Biên Âm ở trước Đức Nguyệt Đăng Vương Như Lai bạch như vậy, có một ngàn Bồ-tát được Vô sinh nhẫn, một ngàn câu-chi Bồ-tát phát tâm Bồ-đề.

Lúc ấy Đức Phật Nguyệt Đăng Vương lại bảo hai vị Bồ-tát:

– Này thiện nam! Ông dùng vô trụ mà trụ, vô xứ mà trụ, ở nơi tất cả pháp lý thể, phương tiện thiện xảo an lập.

Này thiện nam! Tất cả các pháp cũng như vậy. Vì tùy thuận thế tục đạo mà Đức Như Lai hiện chứng Vô thượng Bồ-đề. Nếu ở nơi Đức Như Lai thì chẳng theo thế tục hiện chứng Vô thượng Bồ-đề cũng như vậy.

Này thiện nam! Các pháp không có xứ cũng chẳng phải không có xứ. Nếu là xứ và không có xứ đều là theo thế tục. Nếu theo thế tục thì ở trong ấy không có chút pháp để có thể sinh được, để có thể thấy được.

Này thiện nam! Vì thế nên phải siêng năng tu tập mau ở nơi các pháp được chứng giải thoát.

Hai vị Bồ-tát ấy ở trước Đức Như Lai Nguyệt Đăng Vương nghe pháp

ấy rồi liền bay lên hư không nói kệ khen ngợi Đức Phật rằng:

Pháp Vương chẳng nghĩ bàn
Được pháp chưa từng có
Đấng Biến Tri Lưỡng Túc
Phật pháp không quá trên.
Do vì pháp vô thượng
Như Lai đời không bằng
Tất cả pháp vô sinh
Nay con được nhẫn ấy.
Con thường chẳng phân biệt
Hoặc sinh hoặc vô sinh
Cũng chẳng niệm như vậy
Tất cả không phân biệt.
Pháp Vương Đại Mâu-ni
Công đức rời ngôn niệm
Xin nói pháp thanh tịnh
Khiến chúng đều hoan hỷ.
Nơi thắng đức của Phật
Muốn biết biên tế ấy
Dù trải vô lượng kiếp
Cũng chẳng thể biết được.
Vì công đức vô biên
Tối thắng không quá trên
Tất cả pháp không sinh
Con cũng chẳng phân biệt.
Con ở trong Phật pháp
Chưa từng có hủy hoại
Chẳng nói các căn lành
Thế nào có thể được.
Các pháp không thị hiện
Không sinh cũng không tướng
Vô tướng nhẫn như vậy
Ở đây cũng đều chứng.
Nay nhẫn của con được
Rốt ráo không thoái chuyển
Nên ở Nhất thiết trí
Do đây sinh hoan hỷ.
Nơi pháp của Như Lai

Con quyết định không nghi
Cũng nơi tất cả pháp
Rời xa những nghi hoặc.
Trong Phật pháp vô thượng
Nay con được nhẫn ấy
Con cũng chẳng phân biệt
Cũng không chẳng phân biệt.

Hai vị Bồ-tát ấy nói kệ xong, đi nhiễu bên phải Đức Nguyệt Đăng Vương ba vòng, đem hoa trời, hương trời rải trên Đức Phật.

Đức Nguyệt Đăng Vương Như Lai liền thọ ký rằng: "Hai vị Vân Âm và Vô Biên Âm quá hai muôn kiếp sẽ chứng Vô thượng Bồ-đề."

Hai vị Bồ-tát ấy nghe Đức Phật thọ ký vui mừng hớn hở quan sát kỹ Đức Phật rồi nhập các thiền định du hý thần thông ẩn hiện tự tại khói lửa phát sáng. Hai vị lại vì chúng sinh thuyết pháp khai thị khiến hai mươi bốn câu-chi trời, người đều hướng đến Vô thượng Bồ-đề.

Hai vị Bồ-tát ấy trọn đời siêng tu phạm hạnh, ở nơi trung thời và hậu thời chánh pháp của Đức Nguyệt Đăng Vương đều có thể hộ trì. Trong thời kỳ ấy lại giáo hóa thành thục bốn câu-chi chúng sinh hướng đến Vô thượng Bồ-đề.

Hai vị Bồ-tát ấy lần lượt cúng dường phụng thờ thân cận trăm ngàn Đức Phật và đều thọ trì Tam-muội chánh pháp của chư Phật.

Quá hai muôn kiếp lại gặp Đức Bảo Tràng Như Lai theo chuyển pháp luân giáo hóa thành thục vô lượng chúng sinh hướng đến Vô thượng Bồ-đề.

Cõi nước của Đức Bảo Tràng Như Lai thanh tịnh, không có hàng Thanh văn chỉ có những bậc Nhất sinh bổ xứ Bồ-tát.

Lúc Bảo Tràng Như Lai sắp nhập diệt mới thọ ký cho Vân Âm Bồ-tát kế sẽ thành Phật hiệu là Nhật Đăng Vương Như Lai, cõi nước thành tựu trang nghiêm chứa nhóm vô lượng, vô biên công đức; Bồ-tát, Thanh văn đại chúng viên mãn. Sau khi Đức Nhật Đăng Vương Như Lai diệt độ, Vô Biên Âm Bồ-tát kế sẽ thành Phật.

Đức Phật dạy tiếp:

– Này Vô Biên Tuệ! Do vì pháp môn này vô sở đắc, vô ngôn thuyết nên chẳng thể hiện bày được, không sinh không diệt. Các Đại Bồ-tát phải đúng như lý chuyên cần tu tập.

Nếu có Bồ-tát an trụ nơi tất cả pháp lý thể phương tiện thiện xảo an

lập, dùng vô sở đắc được Vô sinh nhẫn viên mãn Phật pháp. Dùng vô lượng công đức để làm trang nghiêm mà hướng đến Vô thượng Bồ-đề.

Này Vô Biên Tuệ! Ta chẳng bao giờ nói các Đại Bồ-tát rời ngoài pháp ấy mà có riêng chút pháp nào có thể mau thành tựu Nhất thiết chủng trí.

Nếu có ai ở nơi pháp Không thậm thâm không sinh, không diệt ấy mà siêng tu tập thì chóng được Bồ-tát pháp giới lý thể phương tiện thiện xảo và Đà-la-ni, đầy đủ biện tài không ngăn ngại vô thượng nhiếp hóa, được chư Phật Thế Tôn đều khen ngợi, dùng pháp nghiêm cụ để trang nghiêm, có thể viên mãn bố thí, an trụ thanh tịnh trì giới, được thanh tịnh nhẫn, vô thượng tinh tấn, vô duyên thiền định, dùng đại trí tuệ hướng đến Vô thượng Bồ-đề, ở trong những thắng pháp là tối thù thắng, chóng được gọi là bậc Nhất thiết trí, ngồi nơi đạo tràng, bốn Đại Thiên vương mang lọng báu đến thỉnh chuyển pháp luân, làm ánh sáng lớn cho hàng trời, người đều làm cho họ hướng đến Vô thượng Bồ-đề.

Lại nữa, này Vô Biên Tuệ! Nếu các Đại Bồ-tát có thể ở nơi Nhất thiết pháp hải ấn Tam-muội mà siêng tu tập, thấy tất cả pháp đồng với pháp giới. Lúc thấy như vậy, chẳng ở nơi pháp giới thấy tất cả pháp, chẳng ở nơi tất cả pháp thấy pháp giới mà tinh tấn tu tập. Do tất cả pháp các giới hòa hợp, phương tiện thiện xảo ở nơi tất cả pháp các giới hòa hợp mà không chấp trước cũng không sở động; nơi tất cả pháp các giới hòa hợp, phương tiện thiện xảo cũng không chấp trước cũng không phân biệt. Có thể ở trong một pháp hòa hợp mà thấy tất cả pháp hòa hợp. Có thể ở trong tất cả pháp hòa hợp mà thấy một pháp hòa hợp. Chẳng ở nơi tất cả pháp hòa hợp mà thân cận một pháp hòa hợp. Chẳng ở trong một pháp hòa hợp mà thân cận tất cả pháp hòa hợp. Vì có thể biết rõ một pháp ấy nên cũng có thể biết rõ tất cả các pháp. Vì có thể biết rõ tất cả pháp nên ở nơi một pháp ấy chỗ đáng được biết rõ cũng có thể biết rõ. Chẳng đem các pháp thân cận một pháp, ở trong các thủ uẩn hòa hợp đều có thể biết rõ. Chẳng ở nơi các thể tánh tướng của các thủ uẩn, hoặc có hòa hợp hoặc không hòa hợp mà sinh chấp trước.

Lúc các Đại Bồ-tát thực hành như vậy, nếu có các pháp do các nhân duyên hòa hợp mà sinh, nếu có các pháp do các nhân duyên hòa hợp mà thành, nơi các pháp ấy đều có thể biết rõ. Nếu có các pháp nhân duyên hòa hợp do nhiều thứ tánh tương ưng nhau mà khởi, nơi các pháp ấy cũng có thể biết rõ, cũng không chấp trước mà tùy thuận biết rõ tướng hiện bày của tất cả pháp, cũng có thể biết rõ hoặc là tướng hoặc vô tướng, cũng có thể biết rõ các giới sai biệt, các giới nhiều thứ tánh tướng sai biệt, cũng có thể

biết rõ lấy gì làm nhân. Chẳng dùng phiền não để thân cận hướng đến các pháp duyên khởi. Cũng ở nơi pháp thế gian, pháp xuất thế gian, chẳng có chống trái mà tùy thuận biết rõ tất cả các pháp thế gian và xuất thế gian. Tướng ấn thế gian đều khắp biết rõ.

Dùng một pháp môn mà có thể biết rõ tất cả pháp môn. Dùng tất cả pháp môn lại có thể biết rõ một pháp môn.

Chẳng dùng các pháp môn để thân cận một pháp môn, cũng chẳng dùng một pháp môn để thân cận các pháp môn. Pháp môn như vậy đều có thể tịnh trị cả.

Này Vô Biên Tuệ! Ở trong pháp ấy, các Đại Bồ-tát siêng tu tập, dùng một môn lý thể ngôn giáo mà có thể biết rõ tất cả các pháp tánh cùng một vị, ở nơi các pháp được thắng vô tránh như lý tịch tĩnh, chẳng còn chống trái, có thể ở giữa đại hội khen nói pháp ấy, siêng năng tu tập được tất cả pháp hải ấn Tam-muội. Tu tập như vậy, hoặc có tránh luận hoặc không tránh luận đều làm cho tịch tĩnh, như lý mà an trụ, tùy thuận dứt trừ kiêu mạn và phóng dật, ở nơi giáo thuyết quyết định có thể khéo thọ trì, những danh ngôn sai biệt cũng có thể biết rõ, với pháp giới lý thể thì phương tiện siêng tu, nơi các pháp môn khéo yên lặng nhớ nghĩ sẽ dùng pháp gì, tương ưng với pháp gì, hoặc là chẳng tương ưng, có thể dùng phương tiện nơi nghĩa quyết định an trụ thanh tịnh niệm.

Này Vô Biên Tuệ! Ở nơi pháp môn ấy, các Đại Bồ-tát an trụ như vậy, dùng chút ít gia hạnh được Nhất thiết pháp hải ấn Tam-muội. Dùng vô lượng pháp Hải ấn Tam-muội ấy để hướng đến Vô thượng Bồ-đề.

Lúc đó Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

Ông xem tất cả pháp
Chảy vào trong pháp giới
Các pháp đồng pháp giới
Lý thể đều bình đẳng.
Lại xem nơi pháp giới
Chảy vào trong các pháp
Pháp giới đồng các pháp
Lý thể cũng bình đẳng.
Chẳng ở trong pháp giới
Quán sát tất cả pháp
Cũng chẳng rời pháp giới
Mà thấy tất cả pháp.
Chẳng ở trong các pháp

Quán sát nơi pháp giới
Cũng chẳng rời các pháp
Mà thấy nơi pháp giới.
Biết rõ các thứ giới
Pháp giới các thể tánh
Tất cả pháp hòa hợp
Thiện xảo không chỗ trụ.
Tất cả thời và xứ
Các thứ tánh hòa hợp
Không trụ, không chỗ nương
Cũng không có chốn giữ.
Hòa hợp tánh sai biệt
Phân biệt, chẳng phân biệt
Cả hai cái đều không
Người trí thấy bình đẳng.
Vì biết một hòa hợp
Nên biết các hòa hợp.
Vì biết các hòa hợp
Nên biết một hòa hợp.
Hòa hợp chẳng hòa hợp
Một tánh sai biệt tánh
Chẳng thân cận phân biệt
Cũng không chấp, không trước.
Biết rõ tất cả pháp
Pháp ấy không hòa hợp
Cũng chẳng niệm hòa hợp
Không chấp không đắm trước.
Biết rõ tất cả pháp
Tướng hiện bày của nó
Cũng chẳng niệm thân cận
Không chấp, không đắm trước.
Nghiệp và nghiệp quả báo
Tất cả đều biết được
Nơi ấy chẳng chống trái
Đấy là người tinh tấn.
Nghiệp và kẻ tác nghiệp
Hai tướng hòa hợp ấy
Biết tướng, vô tướng kia

Đấy là người tinh tấn.
Nơi các giới hòa hợp
Các giới tánh sai biệt
Biết nó thường bình đẳng
Đây là người tinh tấn.
Tướng nhân quả hệ thuộc
Tất cả đều biết được
Nơi các duyên pháp ấy
Mặc giáp như lý trụ.
Biết được pháp xuất thế
Nơi các pháp thế gian
Không có chút trái nhau
Trụ bình đẳng như vậy.
Cũng biết pháp thế gian
Nơi các pháp xuất thế
Cũng không chút trái nhau
Trụ bình đẳng như vậy.
Thế gian chỗ nên làm
Tất cả các tướng ấn
Tùy thuận hay quan sát
Trụ bình đẳng biết khắp.
Hay dùng một pháp môn
Biết rõ các pháp môn
Cũng dùng các pháp môn
Biết rõ một pháp môn.
Chẳng dùng một pháp môn
Thân cận các pháp môn
Chẳng dùng các pháp môn
Thân cận một pháp môn.
Trong tất cả pháp môn
Bình đẳng khắp thanh tịnh
Nơi pháp không dị tướng
Đây là người Quan sát.
Nơi các pháp ngôn giáo
Mà hay bình đẳng nói
Thường trụ tánh bình đẳng
Đây là người Quan sát.
Nơi các pháp ngôn giáo

Như lý hay thấy biết
Bèn được khéo tương ưng
Đây là bậc Phương tiện.
Chẳng phát khởi tránh luận
Chẳng làm duyên tránh luận
Tất cả chẳng trái nhau
Đây là bậc Tương ưng.
Thường khởi phát vô tránh
Vô tránh được tương ưng
Bình đẳng chẳng trái nhau
Đây là bậc Trí tuệ.
Ở trong pháp lý thể
Dứt hẳn các tranh luận
Mặc giáp như lý tu
Đây là bậc Dũng mãnh.
Khắp quan sát như vậy
Thuần một không trái cãi
Được ở trong pháp hội
Khen nói pháp vô thượng
Các Bồ-tát như vậy
Thành tựu tất cả pháp.
Đại hải ấn Tam-muội
Đây là bậc Chánh niệm.
Siêng tu tập như vậy
Thuần một không trái cãi
Dứt tranh luận tương ưng
Thành tựu Tam-muội ấy.
Như lý mà an trụ
Hay biết thuyết bí mật
Biết ngã và ngã mạn
Dứt cao mạn, kiêu căng.
Trong ngôn giáo quyết định
Thành tựu phương tiện khéo
Cũng biết danh sai biệt
Đây là bậc Có trí.
Trong các pháp lý thể
Như lý siêng tu tập
Hay thấy các pháp môn

Đây là bậc Thấy pháp.
Siêng tu tập như vậy
Hay biết tất cả pháp
Pháp gì cùng tương ưng
Pháp gì chẳng tương ưng.
Trong tất cả các pháp
Người niệm nghiệp thanh tịnh
Được ở nghĩa quyết định
Mà được phương tiện khéo.
Trong tất cả các pháp
Người tinh tấn tư duy
Biết rõ tất cả pháp
Mới được Tam-muội ấy.

Đức Phật dạy tiếp:

– Lại nữa, này Vô Biên Tuệ! Ở trong pháp ấy, các Đại Bồ-tát siêng tu tập lại có pháp năng nhiếp Tam-muội. Lắng nghe, lắng nghe! Ông phải khéo suy nghĩ. Ta sẽ giải thuyết cho.

Đại Bồ-tát Vô Biên Tuệ bạch:

– Vâng! Bạch Thế Tôn! Con xin muốn được nghe.

Đức Phật dạy:

– Này Vô Biên Tuệ! Các Đại Bồ-tát có môn pháp quang minh có thể sinh ra các pháp lý thể phương tiện thiện xảo, cũng hay sinh ra tất cả pháp ấn, hay nhập môn tất cả pháp ấn. Nơi tất cả pháp chỗ đáng được làm thì có thể biết có thể vào. Nơi pháp quang minh có thể được có thể nói. Dùng pháp quang minh tùy thuận thẳng vào môn chư pháp cú.

Gì gọi là môn pháp quang minh mà có thể sinh ra thiện xảo quang minh? Đó là hay biết rõ giáo môn dị danh, giáo môn bí mật, sự môn dị danh, sự môn nhiếp thủ, các môn sai biệt.

Thế nào ở nơi đó mà được biết rõ thì có thể sinh ra môn Tam-muội, môn tất cả pháp giới lý thể, nhập vào nơi một nghĩa có thể tùy theo biết rõ các pháp quang minh.

Này Vô Biên Tuệ! Nơi các pháp lý thể phương tiện thiện xảo thậm thâm ấy, các Đại Bồ-tát hoặc hiện nay tu hành, hoặc sẽ tu hành, hoặc hiện nay cầu, hoặc sẽ cầu, nghe pháp môn ấy dùng chút ít gia hạnh được đại quang minh nhập vào các pháp môn. Từ pháp môn ấy lại phát khởi quang minh. Dùng quang minh ấy tùy theo pháp môn nào, tùy theo sở hành nào đáng vào đáng làm? Như pháp môn ấy, dùng sức Tam-muội quan sát các

pháp môn, nơi môn Tam-muội xuất sinh trí tuệ mà có thể biết rõ lý thể như thật. Vì sức Tam-muội, vì quan sát pháp môn, vì sinh trí tuệ, dùng môn Tam-muội biết rõ pháp giới an trụ thiện phương tiện hay phát khởi quang minh tất cả pháp môn, được tất cả pháp hải ấn Tam-muội.

Này Vô Biên Tuệ! Thế nào là pháp môn?

Đó là ấn chữ A, ấn tất cả pháp vô minh làm ra. Công hạnh được viên mãn, chữ A làm đầu.

Vì ngăn dứt vô minh không có sở tác, nên các Đại Bồ-tát phải nhập vào ấn môn vô tướng.

Dùng ấn chữ Ả, ấn tất cả pháp, nghiệp dị thục quả, nghiệp chỗ làm ra, nghiệp quả hòa hợp, vì biết rõ nghiệp quả hòa hợp duyên, nên các Đại Bồ-tát phải nhập vào ấn môn vô duyên không nghiệp, không quả, không hòa hợp.

Dùng ấn Các hành ấn tất cả pháp, vì phát khởi tất cả pháp trí quang minh nơi các thứ nghiệp, nghiệp chỗ làm ra, nên các Đại Bồ-tát phải nhập vào ấn môn tất cả các hành thiện xảo, dùng ấn chữ Nả ấn tất cả pháp.

Dùng chữ Ma trợ giúp hiển bày danh ngôn, cùng các thứ pháp mà làm tương ưng. Vì biết rõ Nả và Mạ trợ giúp lẫn nhau nên các Đại Bồ-tát phải nhập vào ấn môn không hòa hợp, không hỗ trợ, không danh tánh.

Dùng ấn Vô biên ấn tất cả pháp, tất cả phân biệt là chẳng thể nắm bắt. Vì rời phân biệt, nên các Đại Bồ-tát phải nhập vào ấn môn không phân biệt.

Dùng ấn Vô tế ấn tất cả pháp tế chẳng hòa hợp. Vì tận nơi tế, nên các Đại Bồ-tát phải nhập vào ấn môn không tầm, không tứ, không ngôn thuyết.

Dùng ấn Không các thứ tự tánh ấn tất cả pháp. Vì dùng tướng khởi tác của một tự tánh dứt trừ các thứ tự tánh tưởng, nên các Đại Bồ-tát phải nhập vào ấn môn chủng chủng tự tánh.

Dùng ấn Muốn tương ưng hòa hợp ấn tất cả pháp. Vì hiện khởi hữu vi các công hạnh viên mãn ly dục tịch tĩnh không hòa hợp, nên các Đại Bồ-tát phải nhập vào ấn môn trí tận tham dục thấy không hòa hợp.

Này Vô Biên Tuệ! Đó là ấn môn Đại Bồ-tát ấn tất cả pháp. Do ấn môn này mà phải nhập vào trong tất cả pháp.

Này Vô Biên Tuệ! Lại còn có môn không chướng ngại, môn không hòa hợp mà các Đại Bồ-tát phải tùy theo ngộ nhập.

Thế nào là môn không chướng ngại, môn không hòa hợp? Dùng hư không ấn ấn tất cả pháp, nên các Đại Bồ-tát phải nhập vào ấn môn không chấp trước.

Dùng ấn Không nhàn ấn tất cả pháp, nên các Đại Bồ-tát phải nhập vào ấn môn không hai.

Dùng ấn Tịch tĩnh ấn tất cả pháp, nên các Đại Bồ-tát phải nhập vào ấn môn chỉ tức.

Dùng ấn Vô môn ấn tất cả pháp, nên các Đại Bồ-tát phải nhập vào ấn môn bất động.

Dùng ấn Vô xứ ấn tất cả pháp, nên các Đại Bồ-tát phải nhập vào ấn môn không nhiễm.

Dùng ấn Tánh không ấn tất cả pháp, nên các Đại Bồ-tát phải nhập vào ấn môn vô đắc.

Dùng ấn Vô tướng ấn tất cả pháp, nên các Đại Bồ-tát phải nhập vào ấn môn thiện xảo tu tập phương tiện.

Dùng ấn Vô nguyện ấn tất cả pháp, nên các Đại Bồ-tát phải nhập vào ấn môn thiện tịch tĩnh nguyện quang minh.

Dùng ấn Vô tham ấn tất cả pháp, nên các Đại Bồ-tát phải nhập vào ấn môn khắp biết phân biệt như thật.

Dùng ấn Vô sinh ấn tất cả pháp, nên các Đại Bồ-tát phải nhập vào ấn môn sinh chánh trí thấy vô sinh.

Dùng ấn Tịch diệt ấn tất cả pháp, nên các Đại Bồ-tát phải nhập vào ấn môn ly uẩn.

Dùng ấn Tận tướng ấn tất cả pháp, nên các Đại Bồ-tát phải nhập vào ấn môn sinh tận.

Dùng ấn Pháp giới ấn tất cả pháp, nên các Đại Bồ-tát phải nhập vào ấn môn hiển hiện pháp giới thiện xảo.

Dùng ấn Vô niệm ấn tất cả pháp, nên các Đại Bồ-tát phải nhập vào ấn môn thật không phân biệt bình đẳng.

Dùng ấn Ly tánh ấn tất cả pháp, nên các Đại Bồ-tát phải nhập vào ấn môn biết khắp tất cả tự tánh.

Dùng ấn Niết-bàn ấn tất cả pháp, nên các Đại Bồ-tát phải nhập vào ấn môn như thật tịch tĩnh thuận diệt.

Này Vô Biên Tuệ! Đó là các Đại Bồ-tát ở nơi môn tất cả pháp không chướng ngại, môn chẳng hòa hợp, môn vượt qua tất cả đoạn kiến thường kiến, môn vô biên tế, môn tiền hậu tế, vì yếm ly, vì tịch diệt, vì chỉ tức, vì thanh lương.

Các Đại Bồ-tát ở nơi ấn môn tất cả pháp ấy tùy học, tùy nhập. Vì khéo tu hành các pháp môn ấy mà được tất cả pháp hải ấn Tam-muội.

Tam-muội ấy tương ưng với lý như thật, có thể nhiếp trí chư pháp thiện phương tiện. Vì thế nên với ấn môn ấy, các Đại Bồ-tát phải khéo tu hành, an trụ nơi tất cả pháp hải ấn Tam-muội quan sát tất cả pháp mà có thể sinh ra vô lượng, vô biên ánh sáng đại pháp.

Này Vô Biên Tuệ! Ví như biển lớn, nước nhiều vô lượng, không ai có thể lường được dung lượng ấy. Tất cả pháp cũng như vậy, trọn không có ai đo lường được.

Lại như biển lớn, tất cả các dòng nước đều chảy vào trong ấy. Tất cả các pháp vào trong pháp ấn cũng như vậy. Thế nên gọi là hải ấn, ấn tất cả pháp đều vào trong các pháp hải ấn, ở trong ấn ấy thấy tất cả pháp đồng pháp ấn.

Lại như Rồng chúa và các chúng rồng, các thân chúng to lớn có được biển lớn vào được biển lớn, nơi biển lớn ấy dùng làm chỗ ở. Cũng vậy, các Đại Bồ-tát ở nơi vô lượng trăm ngàn kiếp khéo tu các công hạnh mới nhập được ấn môn Tam-muội ấy, dùng ấn môn ấy làm trụ xứ, vì muốn chứng được các Phật pháp, vì khéo viên mãn Nhất thiết trí nên thành tựu các pháp ấn môn như vậy.

Lúc chuyên cần tu học pháp môn ấy, chư Đại Bồ-tát có thể tu học tất cả pháp môn và thấy tất cả pháp môn. Vì ở tại pháp môn ấy nên có thể phát khởi ánh sáng các pháp, vào trong biển tất cả pháp. Vì thế nên pháp ấy gọi là tất cả pháp hải ấn Tam-muội.

Lại như biển lớn là chỗ chứa họp những trân báu lớn. Cũng vậy, Tam-muội ấy là chỗ chứa họp tất cả pháp và pháp thiện xảo.

Này Vô Biên Tuệ! Nếu có chúng sinh nào vì được tri kiến vô thượng của Phật, với Tam-muội ấy hoặc đã cầu, hoặc sẽ cầu, hoặc hiện nay cầu, thì người ấy có thể cầu trí tuệ nhất thiết pháp hải viên mãn. Do nghĩa ấy nên ta đem pháp ấn ấy phó chúc cho ông.

Đời mạt pháp năm trăm năm sau, lúc chánh pháp diệt, ông dùng pháp ấn ấy để ấn các chúng sinh. Vì chúng sinh nào được pháp ấn ấy ấn cho thì đều được không thoái chuyển nơi Vô thượng Bồ-đề, thành tựu Phật pháp, chóng ngồi đạo tràng chuyển pháp luân vô thượng nối thạnh giống Phật, tùy thuận an trụ nơi Bậc Nhất Thiết Trí, có thể ở nơi Đại Bát-niết-bàn Bát-niết-bàn vô thượng mà Bát-niết-bàn, khiến hàng trời, người thọ trì chánh pháp.

Này Vô Biên Tuệ! Nếu các Đại Bồ-tát muốn nhiếp lấy vô lượng công đức thù thắng như vậy, thì ở nơi pháp thậm thâm ấy phải chuyên cần ưa thích và không phóng dật.

Lại nữa, này Vô Biên Tuệ! Ta nhớ thuở xưa quá vô lượng a-tăng-kỳ kiếp, lại quá bội số ấy có Đức Phật ra đời hiệu là Siêu Quá Tu-di Quang Vương Như Lai Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Kiếp ấy tên là Thiện trụ. Cõi nước tên là Duyệt ý.

Trong kiếp ấy, chúng sinh thọ mạng chẳng hạn lượng được, an ổn giàu đủ, đều an trụ nơi thiện pháp. Vì thế mà kiếp ấy có tên là Thiện trụ.

Cõi nước ấy rộng rãi nghiêm sức nhiều thứ đẹp lạ, người thấy đều vui hòa đẹp dạ, hương thơm lan khắp mọi nơi. Vì thế nên quốc độ ấy có tên là Duyệt ý.

Trong bốn châu thiên hạ, ba châu đồng rộng tám muôn do-tuần, trong mỗi châu có hai vạn thành. Mỗi thành rộng mười do-tuần.

Chỉ có châu Diêm-phù-đề rộng một câu-chi do-tuần, có tám vạn thành, mỗi thành rộng hai mươi do-tuần, những lâu đài tường rào khắp nơi, các thứ y thọ, vị thọ, hoa thọ, quả thọ, bảo đa-la thọ trang nghiêm thành ấp.

Trong nước ấy lại có tòa đô thành rộng trăm do-tuần, hai muôn khu vườn bao bọc quanh thành. Trong các khu vườn có những đầm ao đầy nước trong mát, hoa đẹp trái ngọt sum suê, hương thơm lan khắp làm đẹp ý mọi người, chim muông hót kêu hòa nhã.

Thuở ấy Đức Phật Siêu Quá Tu-di Quang Vương ngự trong một khu vườn thuyết pháp cho đại chúng.

Này Vô Biên Tuệ! Đức Siêu Quá Tu-di Quang Vương Như Lai thọ mười tiểu kiếp. Sau khi Đức Phật ấy diệt độ, chánh pháp trụ thế mãn một tiểu kiếp.

Thuở ấy, Đức Phật Siêu Quá Tu-di Quang Vương thuyết pháp bốn hội. Mỗi pháp hội các chúng Thanh văn trụ bậc Hữu học đều có năm trăm câu-chi na-do-tha. Chúng A-la-hán và các Bồ-tát đều có năm mươi câu-chi na-do-tha.

Đức Như Lai ấy có hai vị Bồ-tát tên Dũng Mãnh Quân và Dũng Mãnh Lực. Hai vị Bồ-tát ấy đầy đủ thần thông, được Vô sinh nhẫn. Hai vị tiến tới bạch Đức Phật ấy:

– Bạch Thế Tôn! Dùng những pháp gì để thành tựu tất cả pháp hải ấn Tam-muội của Đại Bồ-tát?

Đức Phật ấy đem cú môn này mà rộng tuyên thuyết. Lúc nói pháp ấy, có mười ngàn Bồ-tát được Vô sinh nhẫn. Hai vị Bồ-tát Dũng Mãnh Quân và Dũng Mãnh Lực chứng tất cả pháp hải ấn Tam-muội và chứng tất cả

Tam-muội của Bồ-tát. Do chứng như vậy, hai vị Bồ-tát ấy có thể ở trong tất cả Phật độ hiển hiện thần thông biến hóa, phóng ánh sáng lớn, phát diệu âm thanh tịnh thuyết pháp cho chúng sinh và thành thục được tám câu-chi người hướng đến Vô thượng Bồ-đề.

Đức Siêu Quá Tu-di Quang Vương Như Lai thọ ký cho hai vị Bồ-tát ấy quá một trăm kiếp đều sẽ thành Phật. Trong trăm kiếp ấy, mỗi mỗi kiếp đều cúng dường phụng thờ năm trăm Như Lai. Nơi chánh pháp của chư Như Lai ấy, sơ thời, trung thời và hậu thời đều có thể thọ trì làm lợi ích lớn cho chúng sinh. Trong thời gian ấy thường nhất tâm bất loạn, mỗi đời đều thọ hóa sinh, chẳng thoái thất Tam-muội thần biến thuyết pháp độ các chúng sinh.

Quá trăm kiếp, hai vị Bồ-tát ấy lại gặp Đức Vô Biên Công Đức Như Lai, cúng dường thân cận, khéo hay du hý vô lượng Tam-muội thần biến giải thoát. Ở chỗ Đức Vô Biên Như Lai, hai vị Bồ-tát ấy có tên Ly Ưu và Thiện Trụ, theo Đức Như Lai chuyển chánh pháp luân, giáo hóa vô lượng, vô số chúng sinh cho an trụ bậc Tam thừa. Đức Như Lai ấy lại thọ ký rằng: "Sau khi ta diệt độ, Ly Ưu sẽ chứng Vô thượng Bồ-đề, hiệu là Vô Biên Biện Tài Như Lai. Sau khi Đức Như Lai này diệt độ, Thiện Trụ sẽ chứng Vô thượng Bồ-đề hiệu là Tối Thắng Quang Minh Như Lai. Hai Đức Như Lai ấy đồng thọ một kiếp. Cõi nước chứa họp vô lượng công đức."

Này Vô Biên Tuệ! Nếu các Đại Bồ-tát vì tất cả pháp hải ấn Tam-muội thì phải phát lòng ưa thích, khởi đại tinh tấn chẳng tiếc thân mạng, dùng chẳng phóng dật để tu hành.

Lúc đó, trong đại chúng lại có Đại Bồ-tát tên là Tuệ Nghĩa rời chỗ ngồi tiến lên bạch:

– Bạch Thế Tôn! Rất là hy hữu! Thế Tôn vì muốn các Đại Bồ-tát được tất cả pháp trí thiện xảo và được Nhất thiết trí của Như Lai, mà nói tất cả pháp hải ấn Tam-muội.

Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát được tất cả pháp hải ấn Tam-muội thì quyết định sẽ được chư pháp lý thể phương tiện thiện xảo, mau đến đạo tràng dùng biển lớn vô biên công đức ấy mà hướng đến Vô thượng Bồ-đề, thường thấy chư Phật siêng tu chánh pháp cùng tăng đồng hàng. Có thể tiêu được sự cúng dường Như Lai Tối Thượng, vượt qua bậc Thanh văn, Bích-chi-phật.

Đức Thế Tôn bảo Đại Bồ-tát Tuệ Nghĩa:

– Đúng như lời ông nói. Này Tuệ Nghĩa! Các Đại Bồ-tát được tất cả pháp hải ấn Tam-muội thì được vô lượng công đức thù thắng. Nếu an trụ ở

tất cả pháp hải ấn Tam-muội, thì có thể dùng chư pháp lý thể thiện xảo phương tiện quyết định hướng đến Vô thượng Bồ-đề.

Này Tuệ Nghĩa! Ví như núi Tu-di vương do các chất báu hợp thành, mọc lên từ biển lớn, cao tám muôn bốn ngàn do-tuần đứng sừng sững chói sáng. Cũng vậy, các Đại Bồ-tát do Tam-muội ấy khéo hướng đến phát xuất từ biển lớn tất cả tạng pháp sáng che tất cả, an trụ vô thượng, trong trời, người thế gian rất sáng ngời rực rỡ.

Lại như mặt trăng tròn sáng, tinh tú bao quanh. Cũng vậy, các Đại Bồ-tát có thể ở trong tất cả đại chúng trời, người thế gian làm ánh sáng lớn.

Này Tuệ Nghĩa! Ông xem pháp ấy có ai là chẳng ưa thích, chẳng phát khởi tinh tấn mà lại phóng dật? Chỉ trừ những chúng sinh hạ liệt phước bạc. Nếu các chúng sinh có đại trí tuệ thì có thể thành tựu pháp rộng lớn ấy. Pháp rộng lớn ấy đầy đủ công đức, được các Đại Bồ-tát nhiếp thủ như ta đã nói. Nếu có thể nhiếp thủ được pháp tài rộng lớn ấy thì được sự thị vệ của hàng trời, người và sự hộ niệm của mười phương chư Phật, các Đại Bồ-tát.

Đức Thế Tôn bảo Đại Bồ-tát Vô Biên Tuệ:

– Này Vô Biên Tuệ! Nếu siêng tu học pháp ấy, các Đại Bồ-tát có thể làm lợi ích lớn cho chúng sinh, trừ hết tất cả sự nghi hoặc, giải tất cả kết sử, dứt bỏ các tập khí, đoạn trừ các phiền não, vượt những tham ái, qua khỏi biển sinh tử, diệt hẳn tối tăm, rời hẳn kinh sợ, mau dùng thiện xảo biết được tâm của tất cả chúng sinh.

Nói lời ấy xong, Đức Thế Tôn phóng ánh sáng lớn. Ánh sáng ấy chiếu khắp vô số thế giới, sáng hơn cả ánh sáng của tất cả mặt trời, mặt trăng.

Phóng ánh sáng ấy rồi, Đức Phật lại dạy:

– Này Vô Biên Tuệ! Các Đại Bồ-tát nếu có thể siêng tu hải ấn Tam-muội, cũng hiện đại thần biến, phóng ánh sáng lớn, làm Đại sư tử hống diễn thuyết pháp ấy, vượt qua khỏi ba cõi, làm đại chiếu minh như ta ngày nay không khác.

Đại Bồ-tát Vô Biên Tuệ bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn! Ngưỡng mong Đức Như Lai gia trì pháp ấy. Đời mạt pháp, nếu có chúng sinh nào nghe tên pháp ấy sẽ được vô lượng, vô biên công đức.

Bấy giờ vì muốn gia trì pháp môn ấy, Đức Thế Tôn lại phóng quang minh, lấy một ngón tay làm chấn động khắp cõi đại thiên khiến các chúng sinh được đại an lạc. Liền đó trong pháp hội, hàng Trời, Rồng, Dạ-xoa,

Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già rải hoa trời, y trời. Các kỹ nhạc trời đồng thời hòa tấu. Vô lượng chư Thiên tay cầm y trời phất phới đầy trong hư không đồng thanh xướng rằng:

– Lạ thay, lạ thay! Cảnh giới chư Phật chẳng thể nghĩ bàn. Nếu có ai thọ trì pháp ấy thì kham thọ sự cung kính lễ lạy của tất cả chúng sinh.

Bấy giờ Đức Thế Tôn lại bảo Đại Bồ-tát Vô Biên Tuệ:

– Này Vô Biên Tuệ! Thời kỳ mạt thế, chúng sinh bạc phước chẳng được nghe giáp trụ trang nghiêm và Tam-muội trang nghiêm ấy. Nếu có chúng sinh nào có phương tiện khéo léo nhiếp đại tư lương mới được nghe.

Nếu ở nơi pháp ấy, ai siêng tu hành thì được ba đời chư Phật Thế Tôn nhiếp thọ.

Này Vô Biên Tuệ! Thời kỳ đầy dẫy sự sợ hãi trong đời mạt pháp, pháp môn này ta phó chúc cho các ông. Ta ở trong vô số câu-chi na-do-tha kiếp chứa họp các tạng pháp bảo vô thượng đầy đủ công đức vô biên an lạc, hiện nay các ông đều đã được, tất cả khổ uẩn các ông đều đã xả bỏ. Các ông dùng biển lớn vô biên công đức để chóng đến Vô thượng Bồ-đề.

Đại Bồ-tát Vô Biên Tuệ cùng năm trăm Đại Bồ-tát và các cư sĩ do thương chủ Hiền Hộ làm dẫn đầu cùng đảnh lễ chân Đức Phật, bạch rằng:

– Bạch Thế Tôn! Chúng con tùy theo năng lực mà thọ trì pháp đại Bồ-đề của Đức Như Lai để làm lợi ích lớn cho các chúng sinh đời mạt pháp.

Các Đại Bồ-tát đều rời chỗ ngồi đem những hoa đẹp rải trên Đức Phật, cởi diệu y trên thân dâng lên cúng dường mà bạch rằng:

– Bạch Thế Tôn! Chúng con đem căn lành này hồi hướng cho tất cả chúng sinh. Nguyện cho tất cả chúng sinh đều được viên mãn pháp phần Bồ-đề, thành tựu Nhất thiết chủng trí của Như Lai. Nguyện cho chúng sinh đời mạt pháp đều thành tựu tất cả căn lành.

Lúc ấy, vì muốn tất cả Đại Bồ-tát hoan hỷ, Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

Vì tất cả chúng sinh
Phát khởi lợi ích lớn
Trì pháp Phật Bồ-đề
Pháp vương sư tử hống.
Trong đời mạt pháp sau
Nếu những người cầu pháp
Nghe pháp rộng lớn ấy
Tất cả được an lạc.
Như ta đã từng nói
Nếu người thấy pháp ấy

Nghe được Khế kinh ấy
Thì được tùy ý thích.
Nếu người có trí tuệ
Tu tập phương tiện khéo
Nghe pháp tối thượng ấy
Thân tâm rất vui mừng.
Nếu ở pháp hội này
Hiện tiền thấy ta nói
Được nghe pháp ấy rồi
Khéo có thể ưa thích.
Trong đời mạt pháp sau
Sinh phước lớn cho ông
Vô số, vô biên lượng
Rộng lớn không ngằn mé.
Trong đời mạt pháp sau
Nếu ai thọ trì được
Pháp của Pháp vương nói
Được Đức Phật nhiếp thọ.
Trong đời mạt pháp sau
Trì pháp Phật Bồ-đề
Chính là người tối hậu
Trì pháp vô lượng Phật.

Lúc Đức Thế Tôn nói pháp ấy rồi, có vô lượng Bồ-tát được Vô sinh nhẫn, vô lượng chúng sinh thành thục căn lành.

Đại Bồ-tát Vô Biên Tuệ và các Đại Bồ-tát, tất cả thế gian, Trời, Người, A-tu-la... nghe lời dạy của Đức Phật đều rất vui mừng tín thọ phụng hành.

❑

KINH ĐẠI BẢO TÍCH

QUYỂN 26

Hán dịch: Đời Lương, Tam tạng
Pháp sư Mạn-đà-la.

Pháp hội 8: PHÁP GIỚI THỂ TÁNH VÔ PHÂN BIỆT (Phần 1)

Tôi nghe như vầy:

Một thời Đức Phật ở tại nước Xá-vệ trong vườn Kỳ-thọ Cấp cô độc cùng với tám ngàn vị đại Tỳ-kheo. Có một muôn hai ngàn Đại Bồ-tát từ vô lượng cõi Phật đến. Lại có ba muôn hai ngàn vị Thiên tử, tất cả đều hướng về Đại thừa.

Trong đại chúng ấy có Đại Bồ-tát tên là Văn-thù-sư-lợi Đồng tử và vị Thiên tử tên là Bảo Thượng.

Lúc ấy Thiên tử Bảo Thượng suy nghĩ: "Hôm nay nếu Đức Thế Tôn bảo Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi thuyết pháp, làm cho cung ma đều tối tăm mất cả oai đức, khiến ma Ba-tuần lo sầu khiến chúng ma khéo điều phục, những kẻ tăng thượng mạn thì phá trừ tăng Thượng mạn, người tự ghi nhớ sở đắc khéo tu hành thì được quả Sa-môn, người đã được quả lại càng tăng thượng, khiến chủng tử Phật, Pháp và Tăng nối luôn chẳng dứt, khiến nhiều chúng sinh phát tâm Bồ-đề làm cho Bồ-đề của Đức Như Lai chứa nhóm từ vô lượng a-tăng-kỳ kiếp được còn lâu. Lúc Đức Như Lai tại thế hoặc sau khi diệt độ thường được nghe pháp ấy tùy theo thừa của họ hướng tới chóng được diệt độ."

Biết tâm niệm của Thiên tử Bảo Thượng, Đức Thế Tôn bảo Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

– Văn-thù-sư-lợi! Ở trong đại chúng này, ông nên tuyên nói một ít pháp. Nay trong đại chúng này muốn được nghe pháp nơi ông.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn! Con nên nói pháp gì?

Đức Phật dạy:

– Ông nên nói về pháp giới thể tánh nhân duyên.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi bạch:

– Bạch Thế Tôn! Tất cả pháp giới là pháp giới thể tánh. Ra ngoài pháp giới không có được nghe. Sao Thế Tôn bảo nhân nơi pháp giới mà nói pháp?

Đức Phật dạy:

– Này Văn-thù-sư-lợi! Chúng sinh kiêu mạn nếu nghe pháp ấy tất sinh lòng kinh quái.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi bạch:

– Bạch Thế Tôn! Thể tánh pháp giới không có kinh quái. Sự kinh quái ấy tức là thể tánh pháp giới.

Xá-lợi-phất hỏi Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

– Thưa Tôn giả Văn-thù-sư-lợi! Nếu tất cả pháp đều là thể tánh pháp giới thì chúng sinh chỗ nào có ô nhiễm, có thanh tịnh, vì thể tánh pháp giới không có nhiễm tịnh?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

– Thưa Đại đức Xá-lợi-phất! Các chúng sinh ấy thân kiến điên đảo chấp ngã và ngã sở. Hàng phàm phu ấy phát khởi ngã tưởng, chấp trước ngã tưởng và chấp trước tha tưởng mà phát khởi tâm và tâm sở. Những tâm và tâm sở ấy tạo tác các nghiệp thiện hoặc các nghiệp bất thiện. Do hành nghiệp ấy làm nhân mà các chúng sinh ấy có được quả báo. Nếu đã có sinh thì có nhiễm ô. Chính nhiễm ô ấy là thể tánh pháp giới.

Thưa Đại đức Xá-lợi-phất! Nếu biết nhiễm ô là thể tánh pháp giới thì gọi là bạch tịnh. Nhưng nơi Đệ nhất nghĩa không có nhiễm ô, không có hoặc pháp nhiễm hoặc pháp tịnh.

Lúc Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói pháp ấy có năm trăm Tỳ-kheo dứt hết phiền não, được tâm vô lậu.

Xá-lợi-phất nói với Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

– Pháp giới được nói ấy không có sai lầm. Bồ-tát nói pháp ấy rồi có hơn trăm Tỳ-kheo đều dứt phiền não, được tâm vô lậu.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

– Thưa Đại đức Xá-lợi-phất! Pháp giới ấy, có phải trước kia bị trói buộc mà nay được giải thoát chăng?

Xá-lợi-phất nói:

– Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Pháp giới ấy chẳng phải trước bị trói

buộc mà nay được giải thoát.

Văn-thù-sư-lợi nói:

– Thưa Đại đức Xá-lợi-phất! Chư Tỳ-kheo ấy, nay ở chỗ nào tâm được giải thoát?

Xá-lợi-phất nói:

– Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Hàng Thanh văn điều phục như vậy rất đông, đều dứt phiền não được tâm giải thoát.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

– Thưa Đại đức Xá-lợi-phất! Đại đức có phải là đệ tử Thanh văn của Đức Phật chăng?

Xá-lợi-phất nói:

– Đúng như vậy! Tôi là đệ tử Thanh văn của Đức Phật.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

– Thưa Đại đức Xá-lợi-phất! Có phải Đại đức dứt phiền não mà được tâm vô lậu giải thoát chăng?

Xá-lợi-phất nói:

– Tôi được tâm vô lậu giải thoát.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

– Thưa Đại đức Xá-lợi-phất! Đại đức dùng những tâm nào để được giải thoát? Là tâm quá khứ, tâm vị lai hay tâm hiện tại?

Thưa Đại đức! Tâm quá khứ đã diệt, tâm vị lai chưa đến, tâm hiện tại chẳng an trụ. Đại đức dùng tâm nào để được giải thoát?

Xá-lợi-phất nói:

– Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Chẳng phải tâm quá khứ được giải thoát, chẳng phải tâm vị lai, tâm hiện tại được giải thoát.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

– Thưa Đại đức! Sao lại nói tâm được giải thoát?

Xá-lợi-phất nói:

– Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Ở nơi Thế đế mà nói là tâm được giải thoát. Trong Đệ nhất nghĩa đều không có tâm trói buộc, tâm giải thoát.

Văn-thù-sư-lợi nói:

– Thưa Đại đức Xá-lợi-phất! Có phải Đại đức muốn khiến thể tánh pháp giới có Thế đế và Đệ nhất nghĩa đế chăng?

Xá-lợi-phất nói:

– Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Thể tánh pháp giới không có Thế đế và Đệ nhất nghĩa đế.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

– Thưa Đại đức! Sao Đại đức nói ở nơi Thế đế tâm được giải thoát.

Xá-lợi-phất nói:

– Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Phải chăng không có tâm được giải thoát?

Văn-thù-sư-lợi nói:

– Thưa Đại đức Xá-lợi-phất! Nếu tâm có trong, ngoài và giữa thì có được giải thoát. Nhưng tâm không có trong, ngoài và giữa nên không có trói buộc và giải thoát.

Lúc đó trong đại chúng có hai trăm Tỳ-kheo nghe lời của Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói liền rời chỗ ngồi nói:

– Nếu không có giải thoát, không có tâm giải thoát, sao chúng tôi lại xuất gia tu hành? Nếu không có xuất thế sao lại phải tu hành?

Nói thô ngữ ấy xong, hai trăm Tỳ-kheo bỏ chúng mà đi.

Muốn điều phục nhóm Tỳ-kheo ấy, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi hóa ra một Tỳ-kheo đón trước đường. Nhóm Tỳ-kheo ấy đến chỗ hóa Tỳ-kheo hỏi:

– Đại đức từ đâu đến đây?

Hóa Tỳ-kheo nói:

– Thưa chư Đại đức! Tôi ở nơi chỗ nói của Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi không hiểu, không biết, chẳng tin, chẳng hướng. Vì thế nên tôi bỏ chúng mà đi đến đây.

Nhóm Tỳ-kheo ấy nói:

– Chúng tôi cũng vậy! Vì chẳng hiểu, chẳng biết, chẳng tin, chẳng hướng nên chúng tôi bỏ chúng mà đi đến đây.

Hóa Tỳ-kheo hỏi:

– Chư Đại đức ở trong chỗ nói của Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi có chỗ nào không thích hợp, trái nghịch ý các vị mà các vị bỏ đi?

Nhóm Tỳ-kheo ấy nói:

– Thưa Đại đức! Vì Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói không có hướng quả, không có chứng quả lại không có giải thoát. Chúng tôi tự nghĩ nếu không có hướng quả, không có chứng quả, không có giải thoát thì có nghĩa gì để chúng tôi tu hành phạm hạnh, nếu không có xuất thế cớ chi lại tu hành? Vì nghĩ như vậy mà chúng tôi bỏ đi.

Hóa Tỳ-kheo hỏi:

– Có phải vì không hiểu, vì phỉ báng, vì mắng nhiếc mà chư Đại đức bỏ đi chăng?

Nhóm Tỳ-kheo ấy nói:

– Thưa Đại đức! Chúng tôi không có phỉ báng mắng nhiếc. Chỉ vì chẳng thấy giải thoát mà chúng tôi bỏ đi.

Hóa Tỳ-kheo liền khen ngợi:

– Lành thay! Lành thay! Thưa chư Đại đức! Nay chúng ta nên cùng nhau suy luận. Nếu chẳng phải mắng nhiếc thì chẳng phải tranh tụng. Chẳng phải tranh tụng là pháp Đệ nhất nghĩa Sa-môn.

Tâm của chư Đại đức là tướng dạng gì? Là màu xanh, vàng, đỏ, trắng hay màu tím, màu pha lê? Là thật, là chẳng thật? Là thường, là vô thường? Là sắc, là phi sắc?

Nhóm Tỳ-kheo ấy nói:

– Thưa Đại đức! Tâm chẳng phải sắc, chẳng thấy được, không có hình bóng cũng không có xúc đối, không nơi chỗ, không chỉ bày.

Hóa Tỳ-kheo nói:

– Thưa chư Đại đức! Tâm đã chẳng phải sắc, không thấy được, không có hình bóng cũng không xúc đối, không nơi chỗ, không chỉ bày. Nhưng tâm ấy ở trong, ở ngoài hay ở chính giữa của trong ngoài ư?

Nhóm Tỳ-kheo ấy nói:

– Không phải vậy!

Hóa Tỳ-kheo nói:

– Thưa chư Đại đức! Tâm các vị đã không hình sắc, không có xúc đối, không nơi chỗ, không chỉ bày, chẳng phải ở trong, ngoài và chính giữa, mà nó có chánh thành tựu không?

Nhóm Tỳ-kheo ấy nói:

– Không phải vậy.

Hóa Tỳ-kheo nói:

– Thưa chư Đại đức! Nếu tâm chẳng thật, không thành tựu, thì thế nào giải thoát?

Nhóm Tỳ-kheo ấy nói:

– Chẳng phải vậy.

Hóa Tỳ-kheo nói:

– Thưa chư Đại đức! Vì nghĩa ấy nên Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói thể

tánh pháp giới không có nhiễm tịnh.

Thưa chư Đại đức! Vì các vị là phàm phu điên đảo chấp ngã và ngã sở mà phát khởi tâm, đi trong các cảnh giới mà sinh khởi tâm phan duyên. Đây là tất cả những pháp phan duyên sinh diệt, chẳng trụ pháp biến đổi.

Nếu tâm duyên nơi xuất gia thọ giới Cụ túc, tu đạo đắc quả thì thể tánh của tâm ấy rỗng không chẳng có thật, chỉ từ vọng tưởng phát khởi. Nếu là vọng tưởng chẳng thật thì là chẳng sinh, chẳng trụ, chẳng diệt. Nếu đã là chẳng phải sinh, trụ, diệt thì không có trói buộc cũng không có giải thoát, không hướng, không được quả.

Vì nghĩa ấy nên Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói thể tánh pháp giới không nhiễm, không tịnh, cũng không hướng, không chứng, không có giải thoát.

Nghe hóa Tỳ-kheo giải bày, nhóm Tỳ-kheo ấy được vô lậu giải thoát. Được giải thoát rồi, nhóm Tỳ-kheo ấy liền trở về chỗ Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi, đều tự cởi y Uất-đa-la-tăng dâng cúng cho Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi mà thưa:

– Thưa Tôn giả Văn-thù-sư-lợi! Tôn giả khéo thủ hộ chúng tôi. Chúng tôi vì chẳng tin hướng pháp điều phục thậm thâm ấy mà rời lìa bỏ đi.

Tu-bồ-đề hỏi:

– Chư Đại đức! Các vị được những gì, giác ngộ những gì, mà đều tự cởi y Uất-đa-la-tăng để cúng dường Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi?

Nhóm Tỳ-kheo ấy nói:

– Thưa Đại đức Tu-bồ-đề! Nay chúng tôi không được, không giác, nên chúng tôi cúng dường Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi.

Thưa Đại đức Tu-bồ-đề! Trước đây vì có ý tưởng có chỗ đắc nên chúng tôi bỏ chúng mà đi. Nay chúng tôi đã bỏ được ý tưởng có chỗ đắc nên chúng tôi trở lại.

Tu-bồ-đề nói:

– Cớ sao các vị nói như vậy?

Nhóm Tỳ-kheo ấy nói:

– Thưa Đại đức Tu-bồ-đề! Chấp trước nơi danh là lay động ái trước. Nếu người có lay động, có ái trước thì không hướng, không đắc.

Thưa Đại đức Tu-bồ-đề! Nếu không hướng đắc thì ở chỗ ấy có thể dứt được tất cả lay động, ái trước.

Tu-bồ-đề nói:

– Ai điều phục các vị?

Nhóm Tỳ-kheo ấy nói:

– Thưa Đại đức Tu-bồ-đề! Người không có sở đắc, không có sở giác là người điều phục chúng tôi. Người ấy chẳng sinh cũng chẳng diệt độ, chẳng phải thiền định cũng chẳng loạn tâm.

Tu-bồ-đề nói.

– Ai điều phục các vị?

Nhóm Tỳ-kheo ấy nói:

– Trưởng lão nên hỏi Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi.

Bấy giờ Tôn giả A-nan hỏi Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

– Các vị Tỳ-kheo ấy được ai điều phục?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

– Thưa Đại đức A-nan! Người không có các ấm, giới, nhập, cũng chẳng phải phàm phu, chẳng phải Thanh văn, chẳng phải Duyên giác, chẳng phải Bồ-tát, chẳng phải Như Lai, chẳng phải tương ưng với thân, chẳng phải tương ưng với ngữ, chẳng phải tương ưng với ý.

A-nan nói:

– Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói ai vậy?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

– Thưa Đại đức A-nan! Nếu Đức Như Lai biến hóa ra hóa nhân, thì hóa nhân ấy có tương ưng chăng?

A-nan nói:

– Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Hóa nhân không có pháp gì để có thể cùng tương ưng hay chẳng tương ưng.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

– Thưa Đại đức A-nan! Thể tánh tất cả pháp là hóa.

A-nan nói:

– Theo chỗ Bồ-tát nói, thể tánh tất cả các pháp là hóa?

Văn-thù-sư-lợi nói:

– Thưa Đại đức A-nan! Hóa nhân ấy đã điều phục các Tỳ-kheo ấy. Như hóa nhân điều phục, tất cả Thanh văn cũng như vậy. Điều phục như vậy chính là điều phục. Nếu người chẳng hiểu điều phục như vậy, nên biết đó là người tăng thượng mạn.

A-nan nói:

– Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Tỳ-kheo tăng thượng mạn ấy có thể biết được chăng?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

– Thưa Đại đức A-nan! Giới tụ thanh tịnh tức là lay động, nên biết đó là tăng thượng mạn.

Định tụ, tuệ tụ, giải thoát tụ và giải thoát tri kiến tụ thanh tịnh tức là lay động, nên biết đó là tăng thượng mạn.

Nếu suy nghĩ tôi được tôi chứng là lay động vọng tưởng, nên biết đó là tăng thượng mạn.

Kinh sợ thân kiến, cũng không như hư không, nhập Nhất đạo cũng không, lời nói trên đây là chánh thuyết, nên biết đó là tăng thượng mạn.

Nếu Tỳ-kheo nói thân kiến là không cho đến nhập Nhất đạo không, không như vậy là bình đẳng không, nên biết đó là tăng thượng mạn. Vì sao?

Thưa Đại đức A-nan! Thân kiến khác với không, vì khác nên thân kiến tức là không. Nói không cùng với khác, chẳng nói khác tức là không.

Lại nữa, thưa Đại đức A-nan! Nếu có kinh sợ vô minh, có ái hỷ, minh giải thoát, nên biết đó là tăng thượng mạn. Vì sao? Vì nếu có hai tướng thì chẳng phải giải thoát.

Thưa Đại đức A-nan! Nếu có Tỳ-kheo kinh sợ tham, sân, si mà mừng ba giải thoát, sợ bốn điên đảo mà mừng bốn tướng, sợ năm triền cái mà mừng năm Căn, sợ sáu nhập mà mừng sáu phép thần thông, sợ bảy thức trụ mà mừng bảy pháp Trợ đạo, sợ tám tà mà mừng tám Thánh đạo, sợ chín chỗ ở của chúng sinh mà mừng chín Thứ đệ định, sợ mười bất thiện mà mừng mười vô lậu thiện, sợ hữu vi giới mà mừng pháp vô vi, nên biết đó là kẻ tăng thượng mạn. Vì sao? Vì tất cả thứ ấy đều là lay động, đều là hý luận.

Thưa Đại đức A-nan! Nếu có lay động, nếu có hý luận thì tâm liền tự cao, tự tại nhiếp lấy, dựa theo vọng tưởng, bằng lòng với chỗ thành tựu. Những thứ như vậy gọi là tự tại. Vì tự tại nên sinh ra kiêu mạn.

Tỳ-kheo như vậy thì gọi là có tăng thượng mạn. Vì sao? Thưa Đại đức A-nan! Sao gọi là hữu vi giới không? Đó là đem không vào không. Nên biết Tỳ-kheo ấy có tăng thượng mạn.

A-nan hỏi:

– Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Thế nào là Tỳ-kheo không tăng thượng mạn?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

– Thưa Đại đức A-nan! Nếu có Tỳ-kheo bên trong tịch tĩnh thì bên ngoài cũng tịch tĩnh. Tất cả cảnh giới bình đẳng hay chẳng bình đẳng, có

hay không, hữu vi hay vô vi đều không có lay động cũng không có vọng tưởng, không chẳng vọng tưởng; không hai không một; không trang nghiêm, không chẳng trang nghiêm; chẳng có hý luận, chẳng chấp trước chỗ thấy biết ban đầu, đối với tất cả pháp đều bình đẳng, cũng không có bình đẳng, không chẳng bình đẳng; không có một pháp có thể làm được bình đẳng, chẳng bình đẳng. Chẳng động, chẳng lay như vậy thì không có vọng tưởng, không chẳng vọng tưởng, lại chẳng chấp trước, cũng chẳng thấy vọng tưởng, huống là hướng đến giải thoát được quả trí chứng, không bao giờ có lay động.

Thưa Đại đức A-nan! Tỳ-kheo như vậy không có tăng thượng mạn cũng không hý luận, xa tướng tự tha, bỏ những ái trước, vì tất cả ái trước chẳng phải ái trước. Rời lìa những phan duyên giác quán tư duy, tư duy giải thoát, giải thoát hướng, không có người nhận lấy, thảy đều là nhân tịch tĩnh, duyên tịch tĩnh. Ngã thân và ngã sở thân ấy qua đến bờ kia, chẳng thấy có pháp gì là giải hướng đoạn và chứng.

Nếu có Tỳ-kheo tu hành như vậy thì không tăng thượng mạn, vì bình đẳng rỗng không. Biết rõ tất cả các pháp bình đẳng không có thượng hạ, hoặc thiện bất thiện, nên làm chẳng nên làm, hữu lậu, vô lậu, thế gian, xuất thế gian, hữu vi, vô vi, những pháp thượng hạ động lay như vậy không gì chẳng phải là vọng tưởng cũng chẳng thấy biết. Các pháp như vậy đều thấy bình đẳng, dụ như hư không.

Thưa Đại đức A-nan! Nếu có Tỳ-kheo hiểu rõ như vậy thì gọi là thiện giải thoát. Tỳ-kheo ấy không tăng thượng mạn.

Vì nghĩa ấy nên Đức Như Lai nói: "Nếu có Tỳ-kheo hiểu rõ các pháp bình đẳng dụ như hư không, nếu động chạm hư không thì không bị chấp trước nơi xúc, pháp của Sa-môn cũng như vậy.

Lúc Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói lời trên đây, trong đại chúng có hai trăm Tỳ-kheo đều dứt hết phiền não, được pháp vô lậu giải thoát.

Bấy giờ Thiên tử Bảo Thượng hỏi Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

– Thế nào là Bồ-tát không tăng thượng mạn? Xin Bồ-tát cứ như thật mà nói cho.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

– Này Thiên tử! Nếu có Bồ-tát, Nhất thiết trí tâm, Vô đẳng đẳng tâm, Tam giới tối thắng tâm, vượt qua các hàng Thanh văn và Duyên giác dùng các cảnh giới ngoài để an trụ tâm, nhưng cũng tu hành tất cả căn lành, vì tăng thượng vì giáo hóa chúng sinh, vì nhiếp lấy chánh pháp để nói cho chúng sinh khác và người khác về Nhất thiết trí tâm, tâm ấy như thật hiểu

bản thể bình đẳng, theo đúng như chỗ nghe thể tánh của tâm mình mà hiểu biết thể tánh của tất cả chúng sinh. Vì hiểu biết thể tánh của tất cả các pháp nên hiểu biết thể tánh của tất cả căn lành. Vì hiểu biết thể tánh của tất cả thiện căn nên hiểu biết và diễn thuyết thể tánh của Bồ-tát. Đó là Bồ-tát như thật nói thọ ký.

Lại nữa, này Thiên tử! Nếu Bồ-tát bố thí thì tùy chỗ thí cho, tùy chỗ nguyện thí và những bố thí khác tất cả đều vô ngại. Bố thí không chỗ y cứ, chẳng chấp trước, chẳng quan niệm, chẳng hay biết. Vì chẳng hay biết nên tức là không. Nếu có thể được như vậy thì hiểu biết thể tánh bố thí. Vì hiểu biết thể tánh bố thí nên hiểu biết thể tánh như thật. Vì hiểu biết thể tánh như thật nên hiểu biết thể tánh các pháp. Vì hiểu biết thể tánh các pháp nên hiểu biết thể tánh tất cả các chúng sinh. Vì hiểu biết thể tánh tất cả chúng sinh nên nói thể tánh Bồ-tát.

Này Thiên tử Bảo Thượng! Đây gọi là vì Bồ-tát bố thí thanh tịnh nên nói thọ ký.

Lại nữa, này Thiên tử! Nếu có Bồ-tát hiểu biết thân thì hiểu biết giới, hiểu biết khẩu thì hiểu biết giới, hiểu biết ý thì hiểu biết giới, hiểu biết thân và khẩu thì hiểu biết quan niệm tịch tĩnh. Vì hiểu biết quan niệm tịch tĩnh nên hiểu biết chúng sinh tịch tĩnh. Vì hiểu biết chúng sinh tịch tĩnh nên hiểu biết tất cả pháp tịch tĩnh. Vì hiểu biết tất cả pháp tịch tĩnh nên hiểu biết như thật tế tịch tĩnh. Vì hiểu biết như thật tế tịch tĩnh nên được pháp tịch tĩnh, nhân tịch tĩnh, duyên tịch tĩnh. Tùy theo chỗ được nghe tất cả các pháp mà có thể tuyên thuyết tịch tĩnh.

Này Thiên tử! Đây gọi là vì Bồ-tát giới thanh tịnh nên như thật nói thọ ký vậy.

Lại nữa, này Thiên tử! Nếu có Bồ-tát biết pháp tánh rốt ráo là không, biết pháp tánh rốt ráo tự tại, đối với các chúng sinh có thể nhẫn nhịn những sự ác độc mà tâm chẳng sinh khởi quan niệm nhẫn nhịn, chẳng nghĩ sự ngoài, chẳng trái chúng sinh, hay diệt tất cả điều ác. Như tánh của các chúng sinh, thể tánh của nhẫn cũng vậy. Như thể tánh của nhẫn, tánh Bồ-đề cũng vậy. Như tánh Bồ-đề, thể tánh tất cả pháp cũng vậy. Như biết thể tánh tất cả pháp như thật, pháp chân như cũng vậy. Như chỗ nghe đồng tận pháp tánh, pháp tánh giới rốt ráo không. Pháp tánh rốt ráo không, nói đó là hành thuận nhẫn. Đây gọi là Bồ-tát chân thật tịnh nhẫn nói thọ ký.

Lại nữa, này Thiên tử! Bồ-tát biết thận trọng tất cả pháp hành rời lìa những tư duy, không có những trang nghiêm mà thành tựu hạnh xả tiến. Như có chỗ làm cũng không chỗ làm, chỗ biết vững chắc có thể rời lìa tất

cả. Trong thì tánh tịch tĩnh, ngoài thì hóa độ chúng sinh. Vì biết tinh tấn tịch tĩnh nên Bồ-đề tịch tĩnh. Vì biết Bồ-đề tịch tĩnh nên biết tất cả các pháp tịch tĩnh. Vì biết các pháp tịch tĩnh nên biết như thật tế tịch tĩnh, như pháp đã được nghe. Vì tánh tinh tấn tịch tĩnh nên tất cả đều có thể tuyên thuyết. Đây gọi là Bồ-tát thanh tịnh tinh tấn như thật nói thọ ký.

Lại nữa, này Thiên tử! Nếu Bồ-tát nhập thiền chư pháp bình đẳng không tăng giảm thì do sức thiền mà tâm an trụ. Vì tâm an trụ nên thức không chỗ trụ. Vì thức không chỗ trụ nên bảy giác tâm bình đẳng. Vì bảy giác tâm bình đẳng nên được thiền định bình đẳng. Vì được thiền định bình đẳng nên biết Bồ-đề bình đẳng. Vì biết Bồ-đề bình đẳng nên biết tất cả chúng sinh bình đẳng. Vì biết tất cả chúng sinh bình đẳng nên biết các pháp bình đẳng. Nếu biết các pháp bình đẳng như vậy thì tùy chỗ pháp được nghe có thể tuyên thuyết các pháp thể tánh bình đẳng. Đây gọi là Bồ-tát thanh tịnh thiền định như thật nói thọ ký.

Lại nữa, này Thiên tử! Nếu có Bồ-tát Tuệ nhãn thanh tịnh thì thấy biết như thật, với tất cả pháp, tùy thấy pháp nào đều không chỗ thấy, không có động lay, được trí không động, không hành, không nhân, không duyên, hành, cũng chẳng hành các pháp oai nghi, cũng chẳng phải chẳng hành. Chẳng hành nhân duyên biết các pháp bình đẳng chẳng cứu chẳng hành. Vì sao? Nếu chẳng hành là không phân biệt, dứt diệt các vọng tưởng hy vọng tham trước. Đó là Bồ-tát rời lìa các sở hữu. Bồ-tát cũng hành tất cả chỗ hành của chúng sinh, vì muốn giáo hóa họ, vì muốn chứa họp tất cả pháp trợ Bồ-đề, vì nhiếp thủ chánh pháp, vì chẳng dứt mất giống Tam bảo. Chỗ sở hành của Như Lai, nơi thể tánh thanh tịnh của tất cả pháp không có phân biệt. Vì dùng thể tánh thanh tịnh Bát-nhã ấy nên biết Bồ-đề thể tánh thanh tịnh. Vì biết Bồ-đề thể tánh thanh tịnh nên biết chúng sinh thể tánh thanh tịnh. Vì biết chúng sinh thể tánh thanh tịnh nên biết thể tánh thanh tịnh của tất cả pháp. Vì biết thể tánh thanh tịnh của tất cả pháp nên ở nơi thể tánh của các pháp được như thật trí. Vì được như thật trí nên tùy sự được nghe là pháp giới tánh tuyên nói vô phân biệt. Đây gọi là Bồ-tát tuệ nhãn thanh tịnh như thật nói thọ ký.

Lại nữa, này Thiên tử Bảo Thượng! Bồ-tát quán thân, hành Thân niệm xứ, biết quá khứ thân không có biên tế, biết vị lai thân không có hướng đến, biết thân hiện tại như cỏ cây, ngói đá, tường vách. Nếu có thể quán thân, thân hành như vậy thì thể tánh si hành của thân tịch tĩnh, tư duy đồng hành cũng không phát khởi, chẳng tư duy chẳng khởi tự tại. Đây gọi là rời lìa ngã, thức không chỗ trụ, tu thân niệm xứ hành, cũng không có pháp tu

hành được, cũng chẳng phải chẳng tu hành. Biết tất cả pháp không có thể tánh, chẳng phải chẳng có tánh. Quán thân như vậy mà tu thân hành.

Quán tâm như huyễn hóa, biết tâm như tiếng vang, biết tâm như thật, thọ vui chẳng luyến, thọ khổ chẳng khổ, thọ chẳng vui khổ chẳng mất chánh niệm, chẳng chấp vô minh, rời lìa thọ, chẳng bị thọ kéo dắt. Đây gọi là như thật thấy biết Thọ niệm xứ.

Nếu có thể quán thọ như vậy, hành giả ở nơi thọ, tâm không sở hành, tâm chẳng an trụ. Tất cả tâm ấy cũng chẳng buông bỏ, tâm Bồ-đề cũng chẳng quên mất, cũng chẳng xa rời. Đây gọi là quán tâm, thực hành Tâm niệm xứ.

Khéo biết nơi pháp, thấy pháp, hành pháp, không niệm, không tư duy, nhập vào pháp tánh không có thân, thọ và tâm, chẳng phải quán pháp tướng phát khởi kiến hành nhập vào pháp tánh. Đây gọi là quán pháp, thực hành Pháp niệm xứ. Thể tánh của tất cả pháp hòa hợp, tụ hợp không có vật như hư không. Như sự được nghe, không tưởng niệm không tư duy tự nhiên thuyết Pháp niệm xứ. Đây gọi là biết rõ tịnh Pháp niệm xứ nói thọ ký.

Lại nữa, này Thiên tử Bảo Thượng, Bồ-tát ấy tâm Nhất thiết trí được tự tại, như chỗ giáo hối chánh an trụ chẳng bố thí, chẳng loạn động, chẳng thất niệm; nơi tất cả căn lành ban đầu phát khởi, tâm vô cấu hiện hành, tùy chỗ sở hành đều xả được tất cả, quở tâm phạm giới, chẳng nương tựa nơi giới, nhẫn không tranh cãi thân, khẩu, ý đối với chúng sinh, chẳng có tâm sân hận, chẳng phát khởi tinh tấn theo Thanh văn và Duyên giác thừa, chẳng tưởng niệm tư duy tất cả pháp lành, chẳng nương vào các thiền định Thứ đệ, tâm không sở hành, chẳng thấy hành ác kiến chấp, chẳng hành các pháp. Nhập vào tất cả pháp như chư Thánh. Nơi các cảnh giới đều không sở hành. Dù gần chẳng phải Thánh mà thân, khẩu, ý nghiệp chưa bao giờ bị quở trách. Chẳng vì tin mà cầu pháp lành. Độc hành không có bạn. Muốn tự mình vượt qua thế gian, hành hạnh tinh tấn. Dứt hẳn tham dục, sân hận, ngu si, tâm không phiền não. Vì chẳng phá giới nên cũng chẳng thân cận kẻ hành ác hạnh. Không có dua vạy, vì nội hạnh thanh tịnh. Không nói lời tán loạn, vì khẩu nghiệp thanh tịnh. Không mong cầu, vì biết đủ nơi của đã có. Chẳng phải là kẻ sai khiến, vì chẳng phải sống tà mạng. Là người không chứa nhóm, vì tùy chỗ có được đều tự biết đủ. Là người không hy vọng, vì rời lìa ham muốn ba cõi. Là người tri túc, vì rời lìa sự tìm cầu sái quấy. Là người tịch tĩnh, vì hiểu tất cả pháp đều tịch tĩnh. Là người hiện sân, si, vì bỏ hạnh thế gian. Là người không hý luận, vì dứt các hý luận. Là người chẳng sinh trở lại, vì dứt ái dục, sân và si. Là người tham tìm hiểu chánh

pháp, vì điều phục kiêu mạn. Là người hiểu biết dễ, vì khéo điều tâm. Là người khéo thủ hộ, vì thủ hộ giới tụ. Là người khéo giải thoát, vì tuệ tụ thanh tịnh. Là người chẳng xả bỏ, vì hành Thánh chủng. Là người không thoái chuyển, vì phát tâm Bồ-đề trọn vẹn rốt ráo. Là người không có sở dụng, vì tất cả thế hạnh. Là người không tránh tụng, vì bình đẳng tất cả chúng sinh. Là người khéo tự thủ hộ, vì thủ hộ kẻ khác. Là người điều phục tự tâm, vì chẳng tìm lỗi người khác. Là người lìa các hy vọng, vì hộ giới thanh tịnh. Là người thuyết pháp rộng, vì không lẫn tiếc. Là người ưa thủ hộ, vì thủ hộ tâm tất cả chúng sinh. Là người mới phát tâm, vì họp tất cả thiện pháp. Là người không có dị hạnh, vì được một vị đối với tất cả pháp. Là người chẳng lay động, vì dứt các lay động. Là người chẳng xem dòng họ, vì giáo hóa chúng sinh. Là người bình đẳng chúng sinh, vì nhiếp thủ tất cả chúng sinh. Là người ban đầu quán không, vì tất cả pháp. Là người điều phục các kiến chấp, vì khéo giáo hóa. Là người không có tưởng và hành, vì điều phục các chúng sinh tưởng và hành. Là người biết vô nguyện, vì sở nguyện đầy đủ khéo điều phục. Là người biết tất cả vì quán vô tác. Là người hành thiện, vì chẳng biết đủ. Là người không có vật mà quán vật, vì thị hiện chẳng phải vật mà là vật. Là người chẳng tư duy quan sát, vì ngã tịch tĩnh. Là người không tự ngã, vì quán hóa chúng sinh để được vô ngã. Là người không gì chẳng phải là đạo hạnh, vì hóa độ các chúng sinh rời lìa kết sử. Là người tâm phương tiện được rốt ráo, vì tu hành Bát-nhã. Là người định tánh không dời, vì trọn chẳng chứng tất cả Thanh văn thừa và Duyên giác thừa. Là người rời lìa đạo và phi đạo, vì Đệ nhất nghĩa. Là người rời lìa hạnh và phi hạnh, vì tất cả phàm phu chứng chánh hạnh. Là người không trang nghiêm không chẳng trang nghiêm, vì không chẳng hy vọng các pháp. Là người chẳng tự khen, vì chẳng hý luận kẻ khác. Là người có trí không gì sánh bằng, vì đủ Phật pháp. Là người Vô sinh pháp nhẫn, vì tất cả pháp nhẫn không sinh không diệt. Đây gọi là Bồ-tát được tự tại.

Này Thiên tử Bảo Thượng! Bậc Bồ-tát tùy sinh ở chỗ nào chẳng phải là chẳng biết mà sinh, mà do nơi biết để sinh. Và do Bồ-tát ấy nhiếp thủ sinh tử tự tại nên cũng được thành tựu đầy đủ Phật pháp. Bồ-tát ấy chẳng phải lưu chuyển sinh tử. Do sức bản nguyện sinh ở chỗ nào đều được trí tự tại. Đây gọi là Bồ-tát được trí tự tại.

Bồ-tát chẳng phải do được ngằn mé mà gọi là trí tự tại. Nếu chẳng dứt tuyệt tất cả căn lành, đây gọi là Bồ-tát được trí tự tại. Bồ-tát chẳng phải vì được các căn lành mà gọi là trí tự tại. Không nhàm đủ đối với các căn lành, đây gọi là trí tự tại.

Bồ-tát chẳng phải vì chẳng sinh trong ba cõi mà được gọi là tự tại. Vì giáo hóa chúng sinh nên sinh trong ba cõi, đây gọi là tự tại.

Bồ-tát chẳng phải vì rời lìa kết sử tự thân mà được gọi là tự tại. Vì các chúng sinh dứt kết sử nên siêng tu tinh tấn, đây gọi là Bồ-tát được trí tự tại.

Bồ-tát chẳng vì thân mình mà được gọi là tự tại. Vì tịch tĩnh các khổ não của tất cả chúng sinh mà gọi là tự tại.

Bồ-tát chẳng phải vì xả bỏ mà tự tại. Vì nhiếp thủ giáo hóa chúng sinh mà gọi là tự tại.

Bồ-tát chẳng phải tự dứt tham, sân, si mà được gọi là tự tại. Vì dứt tham, sân, si, các kết sử của tất cả chúng sinh mà được gọi là tự tại.

Bồ-tát chẳng phải tự chứng Diệt đế mà được gọi là tự tại. Vì các chúng sinh mà chứng Diệt đế nên được gọi là tự tại.

Bồ-tát chẳng phải tự dứt phiền não mà được gọi là tự tại.

Bồ-tát vì tăng trưởng các căn lành nên chẳng dứt phiền não mà gọi là được tự tại.

Bồ-tát chẳng phải vì chứng ba pháp môn giải thoát nên gọi là được tự tại. Vì Bồ-tát hiểu rõ ba pháp môn giải thoát nên gọi là tự tại.

Bồ-tát chẳng phải tự tại tịch diệt năm ấm mà gọi là được tự tại. Vì xả bỏ gánh nặng cho tất cả chúng sinh nên gọi là tự tại.

Bồ-tát chẳng phải do diệt sáu căn mà gọi là được tự tại. Vì biết căn tánh thượng, hạ của các chúng sinh nên gọi là tự tại.

Bồ-tát chẳng phải do sinh phần tận diệt nên gọi là được tự tại. Bồ-tát vì do chẳng đoạn tuyệt sinh phần nên gọi là tự tại.

Bồ-tát chẳng phải được quả Thanh văn, Duyên giác giải thoát mà gọi là được tự tại.

Bồ-tát đạo tràng được quả giải thoát thọ dụng tất cả các chúng sinh nên gọi là tự tại.

Lúc Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi diễn thuyết phẩm Tự Tại như vậy, trong đại chúng ấy có ba vạn hai ngàn Thiên tử đều phát đạo tâm chánh chân vô thượng.

Đức Thế Tôn khen ngợi:

– Lành thay! Lành thay! Khéo nói tất cả Bồ-tát thọ ký. Này Văn-thù-sư-lợi! Nếu có Bồ-tát nghe nói Bồ-tát thọ ký như vậy nhất hướng tin hiểu, chẳng kinh sợ thì chư Phật Như Lai vì họ mà thọ ký đạo Chân thật vô thượng.

Thiên tử Bảo Thượng nói với Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

– Nay Bồ-tát diễn thuyết về thọ ký.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

– Này Thiên tử! Tôi nói thọ ký, tôi có pháp ấy. Có người nào hiểu rõ thì tôi nói thọ ký.

Này Thiên tử! Nay tôi chẳng được cho đến một pháp, cũng không hiểu rõ thì làm sao nói thọ ký.

Thiên tử Bảo Thượng nói:

– Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Hằng sa chư Phật Thế Tôn lẽ nào không giải hướng mà đắc quả ư?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

– Này Thiên tử! Chư Phật Thế Tôn chẳng vì giải hướng đắc quả mà thuyết pháp.

Thiên tử nói:

– Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Chư Phật Thế Tôn thuyết pháp thế nào?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

– Này Thiên tử! Chư Phật Thế Tôn cũng chẳng phân biệt thể tánh mà thuyết pháp. Không sinh, không diệt, không nhân, không duyên, không đến, không đi, không có chúng sinh chẳng phải không chúng sinh, không ô nhiễm, không bạch tịnh, không sinh tử, không Niết-bàn, chư Phật Thế Tôn thuyết pháp như vậy.

Thiên tử hỏi Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

– Chư Phật Thế Tôn chẳng vì Niết-bàn mà thuyết pháp, cớ sao gọi là Phật xuất thế?

❑

KINH ĐẠI BẢO TÍCH

QUYỂN 27

Hán dịch: Đời Lương, Tam tạng
Pháp sư Mạn-đà-la.

Pháp hội 8: PHÁP GIỚI THỂ TÁNH VÔ PHÂN BIỆT (Phần 2)

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

– Này Thiên tử! Vì hiểu rõ thể tánh của thân kiến nên gọi là Phật xuất thế.

Này Thiên tử! Vì thị hiện thể tánh của vô minh, hữu và ái nên gọi là Phật xuất thế. Vì hiểu rõ thể tánh của tham, sân, si nên gọi là Phật xuất thế.

Này Thiên tử! Thị hiện thể tánh bình đẳng của điên đảo gọi là Phật xuất thế.

Này Thiên tử! Hiểu rõ thể tánh của các kiến chấp gọi là Phật xuất thế.

Này Thiên tử! Hiển bày thể tánh pháp giới của ấm, giới và nhập gọi là Phật xuất thế.

Này Thiên tử! Phật xuất thế là các pháp không sinh, đây gọi là diễn thuyết pháp không sinh. Pháp không sinh ấy đều không có sinh tử cũng không có Niết-bàn.

Thiên tử nói:

– Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Nên vì chúng sinh mà nói đạo pháp trang nghiêm chánh chân vô thượng. Vì sao? Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Chư Phật xuất thế không có chỗ tăng trưởng.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

– Này Thiên tử! Biết ân báo ân.

Thiên tử nói:

– Người có sự tạo tác nên biết báo ân.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

– Này Thiên tử! Thiên tử muốn cho Đức Như Lai có sự tạo tác ư?

Thiên tử nói:

– Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Đức Như Lai không có sự tạo tác. Chư Phật Như Lai đến nơi vô vi, đạo vô vi không có tạo tác.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

– Này Thiên tử! Ông nói vô vi đó, là không có báo ân hay là chẳng phải chẳng báo ân?

Thiên tử nói:

– Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Pháp như vậy chẳng nên nói với hàng mới phát tâm. Vì sao? Vì nếu nghe pháp ấy mà sinh lòng kinh sợ thì sẽ thoái chuyển.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

– Này Thiên tử! Nếu có Bồ-tát mới phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà kinh sợ thoái chuyển, thì người ấy ở nơi hạng thoái chuyển.

Thiên tử nói:

– Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Cớ sao Bồ-tát nói lời ấy?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

– Này Thiên tử! Nếu có Bồ-tát mới phát đạo tâm mà kinh sợ bậc Thanh văn, Duyên giác thì thoái chuyển. Nếu lẫn tiếc, phá giới, sân hận, giải đãi tán loạn và ngu si thì an trụ bậc bất thoái.

Thiên tử nói:

– Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Thế nào mà an trụ?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

– Này Thiên tử! Nếu có Bồ-tát mới phát đạo tâm an trụ trong pháp giới bình đẳng thì gọi là khéo an trụ. Bồ-tát mới phát tâm ấy gọi là an trụ.

Thiên tử nói:

– Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Đến mức nào gọi là Bồ-tát mới phát tâm?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

– Này Thiên tử! Nếu có Bồ-tát mới phát tâm tu hành không, vô tướng và vô tác, hiểu biết tất cả pháp không sinh, không diệt, thì gọi là Bồ-tát mới phát tâm.

Thiên tử nói:

– Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Thế nào gọi là cửu hành?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

– Này Thiên tử! Tất cả phàm phu gọi là cửu hành, vì họ ở trong sinh

tử chẳng biết sự khởi thể.

Thiên tử lại hỏi:

– Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Thế nào gọi là Bồ-tát cửu hành?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

– Này Thiên tử! Nếu có Bồ-tát hành nơi ái nhiễm, vì để hóa độ các chúng sinh ái nhiễm mà cũng chẳng cùng ở với ái nhiễm, thì gọi là Bồ-tát cửu hành.

Bồ-tát hành nơi sân hận để hóa độ các chúng sinh sân hận mà chẳng cùng ở với sân hận, cũng hành nơi ngu si để hóa độ các chúng sinh ngu si mà chẳng cùng ở với ngu si, cũng hành nơi đẳng phần để hóa độ các chúng sinh đẳng phần mà chẳng cùng ở với đẳng phần kết sử, thì gọi là Bồ-tát cửu hành.

Này Thiên tử! Nếu có Bồ-tát vì hóa độ chúng sinh mà quan sát tất cả tướng mà chẳng phân biệt pháp giới thể tướng, thì gọi là Bồ-tát cửu hành.

Thiên tử nói:

– Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Thế nào gọi là Bồ-tát không thoái chuyển?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

– Này Thiên tử! Nếu có Bồ-tát quan sát tất cả pháp không tai hoạn không chẳng tai hoạn, quan sát pháp giới thể tánh không tai hoạn không chẳng tai hoạn, thì gọi là Bồ-tát chẳng thoái chuyển.

Lại nữa, này Thiên tử! Nếu có Bồ-tát cũng thoái cũng chẳng thoái, thì gọi là Bồ-tát chẳng thoái chuyển. Vì sao? Vì thoái là thoái các điều thiện của Dục giới.

Lại nữa, này Thiên tử! Bồ-tát vì chẳng biết chẳng hiểu nên thoái. Vì biết và hiểu nên không có tranh tụng, đây gọi là bất thoái. Vì sao? Hiểu tất cả tánh pháp tánh, vì tôi hiểu được tất cả pháp tánh nên chẳng còn thoái chuyển, đây gọi là không thoái. Ở nơi Phật pháp không nghi ngờ, chẳng tin theo lời người khác, rời lìa phải và chẳng phải, tâm ban đầu thanh tịnh không có tật đố cũng không động lay, trí tuệ chiếu sáng, được tự tại với tất cả pháp, hiểu rõ Phật pháp. Đây gọi là Bồ-tát không thoái chuyển.

Thiên tử nói:

– Thưa Văn-thù-sư-lợi! Thế nào gọi là Bồ-tát nhất sinh?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

– Này Thiên tử! Nếu Bồ-tát biết tất cả các sinh cũng chẳng sinh, biết tất cả chúng sinh sinh tử. Ở trong các sinh khéo có thể thuyết pháp giáo hóa

chúng sinh. Chỗ sinh, không nắm giữ không chẳng nắm giữ. Các sinh rời lìa sinh tử thủ, chẳng đến chẳng đi, chẳng trên chẳng dưới, vì tất cả pháp đều bình đẳng. Cũng biết nhân duyên hòa hợp tăng trưởng tất cả chúng sinh. Thân, khẩu, tâm ý đều bình đẳng. Tất cả chúng sinh không có cảnh giới, an trụ cảnh giới chư Phật nhập vào pháp giới, vì pháp giới bình đẳng nên bình đẳng hiểu rõ tâm chúng sinh. Khéo hiểu biết phải thời đến ngồi đạo tràng. Đây gọi là nhất sinh.

Này Thiên tử! đó gọi là Bồ-tát nhất sinh.

Thiên tử Bảo Thượng lại hỏi:

– Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Thế nào gọi là Bồ-tát bất sinh cũng được tự tại ở nơi tất cả?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

– Này Thiên tử! Nếu có Bồ-tát biết các hành nghiệp, vì chẳng phải kiêu mạn. Bồ-tát ấy bất sinh cũng được tự tại ở tất cả.

Lại nữa, này Thiên tử! Bồ-tát xả bỏ được tất cả rốt ráo chẳng thoái tâm Bồ-đề đã có, đây gọi là bất sinh. Nếu chẳng cùng ở với các tật đố kết sử, đây gọi là được tự tại ở tất cả.

Nếu có Bồ-tát thành tựu đầy đủ oai nghi pháp tắc, các công đức giới, đây gọi là bất sinh. Chẳng cùng ở với phạm giới, đây gọi là được tự tại ở tất cả.

Nếu có Bồ-tát tâm chẳng trái bỏ tất cả chúng sinh, đây gọi là bất sinh. Chẳng cùng ở với các sân hận kết sử, đây gọi là được tự tại ở tất cả.

Nếu có Bồ-tát căn lành vững chắc chẳng động lay, đây gọi là chẳng sinh. Ở trong căn lành phát khởi ý siêng năng tinh tấn dũng mãnh, đây gọi là được tự tại ở tất cả.

Nếu có Bồ-tát nhập các thiền định và định thứ lớp, đây gọi là bất sinh. Chẳng đam mê thiền lạc, đây gọi là được tự tại ở tất cả.

Nếu có Bồ-tát siêng tinh tấn cầu học trí tuệ Bát-nhã không nhàm, đây gọi là bất sinh. Chẳng cùng ở với ngu si, đây gọi là được tự tại ở tất cả.

Nếu có Bồ-tát chẳng sân não tranh tụng, đây gọi là bất sinh. Chẳng cùng ở với sân não các tranh tụng, đây gọi là được tự tại ở tất cả.

Nếu có Bồ-tát như thật ngữ, đây gọi là bất sinh. Nếu an trụ như thật thì gọi là được tự tại.

Nếu có Bồ-tát nội tâm tịch tĩnh thì gọi là bất sinh. Nếu chẳng ô nhiễm các cảnh giới ngoài thì gọi là được tự tại.

Nếu có Bồ-tát viên mãn tâm Nhất thiết trí thì gọi là bất sinh. Nếu

chẳng cầu hạ thừa thì gọi là được tự tại.

Nếu có Bồ-tát giác sát ma nghiệp thì gọi là bất sinh. Nếu hàng phục ma nghiệp thì gọi là được tự tại.

Nếu có Bồ-tát được thế gian quang minh thì gọi là bất sinh. Nếu thế pháp chẳng nhiễm ô thì gọi là được tự tại.

Nếu có Bồ-tát chẳng trái nghịch chỗ an trụ thì gọi là bất sinh. Nếu chẳng tùy theo chỗ sở tác thì gọi là được tự tại.

Nếu có Bồ-tát rời lìa các kiêu mạn phóng dật thì gọi là bất sinh. Nếu có trí tuệ thành tựu Thánh lạc thì gọi là được tự tại.

Nếu có Bồ-tát chẳng thoái thất bản nguyện thì gọi là bất sinh. Bản nguyện xuất thế thì gọi là được tự tại.

Nếu có Bồ-tát thuận hành duyên sinh thì gọi là bất sinh. Chẳng chấp pháp duyên sinh thì gọi là được tự tại.

Nếu có Bồ-tát dùng tận trí quán Nhất thiết pháp không thì gọi bất sinh. Nếu đủ các căn lành thì gọi là được tự tại.

Nếu có Bồ-tát dùng phương tiện trí phát khởi sự tạo tác sinh lòng đại Bi siêng tu hạnh tinh tấn thì gọi là bất sinh. Nếu an trụ được ở các pháp giải thoát thì gọi là được tự tại.

Nếu có Bồ-tát chẳng ô nhiễm nơi tất cả pháp thì gọi là bất sinh. Nếu dứt các kiến chấp mà vì người thuyết pháp thì gọi là được tự tại.

Nếu có Bồ-tát khéo tư duy chẳng thấy các pháp thì gọi là bất sinh. Nếu đắc lực mà chẳng chứng tất cả pháp thì gọi là được tự tại.

Nếu có Bồ-tát quán tất cả pháp tánh không thì gọi là bất sinh. Nếu chẳng buông bỏ tất cả chúng sinh thì gọi là được tự tại.

Nếu có Bồ-tát chẳng trụ ba cõi thì gọi là bất sinh. Vì chúng sinh nên chẳng nhập Niết-bàn thì gọi là được tự tại.

Lại nữa, này Thiên tử! Nếu có ngôn ngữ thì là lay động ngôn ngữ, là vọng tưởng ngữ, là chấp trước ngữ, là có phát khởi.

Này Thiên tử! Nơi tất cả pháp không có ngôn ngữ, chẳng hành chẳng động, không có các hý luận ngữ, chẳng bỏ chúng sinh, cũng chẳng diệt độ, không có chỗ ngôn thuyết.

Này Thiên tử! Nếu không có ngôn thuyết thì cũng không có văn tự, không có sở thuyết. Nếu có tác dụng thì có phát khởi ngôn thuyết văn tự.

Này Thiên tử! Do nghĩa ấy nên Bồ-tát hạnh chẳng thể dùng để nói, chẳng thể có quan niệm, đây gọi là Từ tâm, đây gọi là không sát sinh, ở trong hàng Thánh được gọi là tự tại.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói pháp ấy xong, Đức Thế Tôn khen ngợi:

– Lành thay! Lành thay! Văn-thù-sư-lợi khéo vì các Bồ-tát mà nói bất sinh tự tại.

Này Văn-thù-sư-lợi! Nếu Bồ-tát tự tại vô ngại hành pháp như vậy thì Bồ-tát ấy chóng được chư Phật thọ ký đạo Vô thượng.

Lúc nghe pháp ấy, trong đại chúng có năm trăm Bồ-tát được Vô sinh pháp nhẫn và liền được Đức Thế Tôn thọ ký đạo Chánh chân vô thượng, đều sẽ thành Phật hiệu ấy, tại cõi Phật ấy.

Bấy giờ, ở trong đại chúng có một vị Thiên tử suy nghĩ: "Thiên tử Bảo Thượng chừng nào sẽ thành đạo Vô thượng? Hiệu là gì? Cõi Phật ra sao?"

Do thần lực của Đức Phật, Tôn giả A-nan bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn! Thiên tử Bảo Thượng ấy chừng nào sẽ thành đạo Chánh chân vô thượng? Phật độ ra sao? Được thành Phật rồi hiệu là gì?

Đức Phật dạy:

– Này A-nan! Thiên tử Bảo Thượng quá trăm ngàn kiếp sẽ thành Phật đạo hiệu là Bảo Trang Nghiêm Như Lai tại phương Đông, cõi nước tên là Bảo trang nghiêm, kiếp tên là Bảo lai.

Này A-nan! Cõi nước Phật Bảo Trang Nghiêm ấy giàu vui, rất đáng ưa thích, của báu nhiều, nhân dân đông, không có các nạn cũng không có ác đạo.

Này A-nan! Trong cõi Phật ấy không có những ngói đá, gai góc, cát đất, gò nổng, hang núi. Mặt đất bằng phẳng do ba thứ báu tạo thành là vàng Diêm-phù-đàn, lưu ly và pha lê xen lẫn nhau rất đáng ưa thích. Có lưới vàng che phía trên.

Này A-nan! Như trời Hóa lạc, cung điện, vườn ao, y phục dư dật, cõi nước Bảo Trang Nghiêm cũng như vậy. Nước ấy không có danh từ Thanh văn thừa và Duyên giác thừa, chỉ có Bồ-tát hưởng thọ những pháp lạc, nhập những thiền định trang nghiêm, hiện những thứ thần thông để tự vui. Không có sự vui nào khác ngoại trừ sự vui Pháp hỷ thiền duyệt, vì thế nên nước ấy tên là Bảo Trang Nghiêm.

Đức Phật Bảo Trang Nghiêm ấy thọ sáu mươi sáu ức tuổi. Có sáu mươi sáu ức Bồ-tát xuất gia. Bồ-tát tại gia đông vô lượng, vô biên.

Lúc thuyết pháp cho các Bồ-tát, Đức Bảo Trang Nghiêm Như Lai bay lên hư không cao tám mươi ức cây đa-la, ngồi kiết già phóng ra ngàn tia sáng chiếu đến cõi nước ấy, rưới những hoa trời, hương trời trỗi nhạc trời,

mỗi mỗi thứ đều có trăm ngàn thứ âm thanh thuyết pháp nghe khắp cả nước. Nói pháp Vô tận chủ Đà-la-ni.

Sao gọi là pháp Vô tận chủ Đà-la-ni?

Tất cả các pháp, vì tịch tĩnh làm chủ nên hiển thị thân tâm, ý tưởng tịch tĩnh.

Tất cả các pháp, vì quán chiếu làm chủ nên hiển thị phân biệt nơi tất cả pháp.

Tất cả các pháp, vì thiện tư duy làm chủ nên hiển thị tất cả pháp tịch tĩnh.

Tất cả các pháp, vì thiện hành làm chủ nên hiển thị tất cả pháp khả tác quang minh chiếu sáng.

Tất cả các pháp, vì trí quang minh chiếu bình đẳng làm chủ nên hiển thị các pháp không có tăng giảm.

Tất cả các pháp, vì quyết định làm chủ nên hiển thị các pháp tăng trưởng.

Tất cả các pháp, vì trí tuệ làm chủ nên hiển thị tất cả pháp không tranh tụng.

Tất cả các pháp, vì thiện quán làm chủ nên hiển thị tất cả pháp không có sân.

Tất cả các pháp, vì chánh niệm làm chủ nên hiển thị tất cả pháp chẳng thất niệm.

Tất cả các pháp, vì đạo dẫn làm chủ nên hiển thị tất cả các pháp tướng nghĩa.

Tất cả các pháp, vì tuệ phân biệt làm chủ nên hiển thị tất cả pháp thanh tịnh ý.

Tất cả các pháp, vì Không tịch làm chủ nên hiển thị các pháp dứt các kiến đạo.

Tất cả các pháp, vì Vô tướng làm chủ nên hiển thị tất cả các pháp tịch tĩnh.

Tất cả các pháp, vì Vô nguyện làm chủ nên hiển thị các pháp dứt các đạo.

Tất cả các pháp, vì không tạo tác làm chủ nên hiển thị các pháp rời sự tạo tác.

Tất cả các pháp, vì không xuất ly làm chủ nên hiển thị tất cả pháp không xuất ly.

Tất cả các pháp, vì không sinh làm chủ nên hiển thị tất cả các pháp không cùng tận.

Tất cả các pháp, vì lìa dục làm chủ nên hiển thị tất cả các pháp không thác loạn.

Tất cả các pháp, vì không hai làm chủ nên hiển thị tất cả pháp hiện tại trí.

Tất cả các pháp, vì không hai làm chủ nên hiển thị tất cả các pháp lìa hai.

Tất cả các pháp, vì không nương tựa làm chủ nên hiển thị tất cả các pháp bất động.

Tất cả các pháp, vì không chúng sinh làm chủ nên hiển thị các pháp chúng sinh bình đẳng.

Tất cả các pháp, vì tịch tĩnh làm chủ nên hiển thị tất cả các pháp không biến đổi.

Tất cả các pháp, vì chẳng được làm chủ nên hiển thị tất cả các pháp vô hành.

Tất cả các pháp, vì không có chỗ làm chủ nên hiển thị tất cả các pháp rời xứ sở.

Tất cả các pháp, vì không định làm chủ nên hiển thị tất cả không có pháp, được tự tại.

Tất cả các pháp, vì nhân duyên làm chủ nên hiển thị tất cả các pháp vượt hơn.

Tất cả các pháp, vì dũng mãnh làm chủ nên hiển thị tất cả các pháp chẳng gì hơn.

Tất cả các pháp, vì không lỗi làm chủ nên hiển thị tất cả các pháp không sinh khởi.

Tất cả các pháp, vì như làm chủ nên hiểu thị tất cả các pháp không gì chẳng như.

Tất cả các pháp, vì như thật tế làm chủ nên hiển thị tất cả pháp không hư hoại.

Tất cả các pháp, vì pháp tánh làm chủ nên hiển thị tất cả các pháp thuần một vị.

Tất cả các pháp, vì như thật làm chủ nên hiển thị các pháp ba đời bình đẳng.

Tất cả các pháp, vì chẳng thể làm chủ nên hiển thị chẳng chấp tất cả pháp ngôn ngữ đàm luận.

Tất cả các pháp, vì thiền định làm chủ nên hiển thị tất cả các pháp tịch tĩnh.

Tất cả các pháp, vì pháp tánh làm chủ nên hiển thị tất cả pháp không có người.

Tất cả các pháp, vì Bồ-đề làm chủ nên hiển thị tất cả các pháp bình đẳng.

Này A-nan! Đức Bảo Trang Nghiêm Như Lai ngồi trên hư không chưa đứng dậy, vì các Bồ-tát diễn nói pháp Vô tận chủ Đà-la-ni, Đà-la-ni làm chủ ấy, trong cõi ấy có vô lượng a-tăng-kỳ Đại Bồ-tát được pháp nhẫn.

A-nan bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn! Chưa từng có vậy. Chư Như Lai tự nhiên không tạo tác trong pháp quá khứ, vị lai, hiện tại được trí không chướng ngại.

Đức Phật dạy:

– Này A-nan! Nay ta vì ông mà nói chư Phật Như Lai tự nhiên không tạo tác ở trong pháp quá khứ, vị lai, hiện tại được trí không chướng ngại.

A-nan nói với Thiên tử Bảo Thượng:

– Thưa Thiên tử! Thiên tử được lợi lành lớn. Được Đức Như Lai thọ ký cho đạo vô thượng.

Thiên tử Bảo Thượng nói:

– Thưa Đại đức A-nan! Đều không có pháp, chẳng nên nói thọ ký. Vì sao? Vì sắc chẳng phải Bồ-tát, chẳng nên nói thọ ký cho sắc. Thọ, tưởng, hành và thức chẳng phải Bồ-tát, chẳng nên nói thọ ký cho thọ, tưởng, hành và thức. Địa giới chẳng phải Bồ-tát, chẳng nên nói thọ ký cho địa giới. Thủy giới, hỏa giới và phong giới chẳng phải Bồ-tát, chẳng nên nói thọ ký cho thủy, hỏa và phong giới. Nhãn chẳng phải là Bồ-tát, chẳng nên nói thọ ký cho nhãn. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân và ý chẳng phải Bồ-tát, chẳng nên nói thọ ký cho nhĩ, tỷ, thiệt, thân và ý. Danh sắc chẳng phải là Bồ-tát, chẳng nên nói thọ ký cho danh sắc. Quá khứ, vị lai và hiện tại chẳng phải là Bồ-tát, chẳng phải nói thọ ký cho ba đời bình đẳng. Nhân kiến chẳng phải là Bồ-tát, chẳng nên nói thọ ký cho nhân kiến. Sinh diệt chẳng phải là Bồ-tát, chẳng nên nói thọ ký cho sinh diệt.

Thưa Đại đức A-nan! Danh từ Bồ-tát là giả danh, là câu tịch tĩnh. Nếu pháp rốt ráo là tịch tĩnh thì không có thọ ký.

Thưa Đại đức A-nan! Luận về thọ ký là nhiếp lấy tất cả lời đã được thuyết pháp.

Thưa Đại đức A-nan! Cũng không có pháp để Bồ-tát nắm lấy được,

là trong là ngoài, hoặc thiện bất thiện, hoặc hữu vi vô vi, rồi sau mới thọ ký.

Thưa Đại đức A-nan! Bồ-tát thọ ký là, tất cả các pháp không có sở thuộc gọi đó là thọ ký. Tất cả pháp chẳng chấp giữ gọi đó là thọ ký. Tất cả pháp không có xứ sở gọi đó là thọ ký. Tất cả pháp không cư ngụ gọi đó là thọ ký. Tất cả pháp không có xuất sinh gọi đó là thọ ký. Tất cả pháp không có vọng tưởng gọi đó là thọ ký.

Thưa Đại đức A-nan! Luận về Bồ-tát thì thọ ký như vậy.

Khi ấy Đức Thế Tôn khen ngợi:

– Lành thay! Lành thay! Này Thiên tử! Bồ-tát thông đạt được các pháp ấy thì có thể nói thọ ký như vậy, như chư Phật Thế Tôn tuyên nói thọ ký Vô thượng Bồ-đề.

Lúc nói pháp ấy, ma Ba-tuần và các quyến thuộc đồng đến chỗ Đức Phật đứng qua một phía nói:

– Bạch Thế Tôn! Do nhân duyên gì chỉ nói thọ ký Bồ-tát mà chẳng nói thọ ký Thanh văn?

Đức Phật đáp:

– Này Ba-tuần! Bồ-tát ấy, chư Thiên và nhân dân khắp cõi đại thiên đều nghe biết nên nói thọ ký Bồ-tát. Hàng Thanh văn chẳng phải là hàng được trời, người nghe biết nên chẳng nói thọ ký Thanh văn.

Nói thọ ký Bồ-tát thì có nhiều chúng sinh phát tâm Bồ-đề, nên nói thọ ký Bồ-tát. Nói thọ ký Thanh văn thì Bồ-tát thoái chuyển nên chẳng nói thọ ký Thanh văn.

Bấy giờ Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói với Ba-tuần:

– Nay ông do duyên cớ gì mà đến tại chúng hội này?

Ba-tuần nói:

– Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Do Đức Phật Thế Tôn tuyên nói thọ ký đạo vô thượng cho Thiên tử Bảo Thượng rằng sẽ thành Phật hiệu là Bảo Trang Nghiêm Như Lai, mà chẳng thọ ký cho Thanh văn, làm cung điện, đền đài, lan can, cây báu, vườn rừng của tôi rung chuyển chạm nhau phát ra âm thanh nói: "Thích-ca Như Lai vì Thiện tử Bảo Thượng mà thọ ký đạo Vô thượng." Lại nghe có tiếng nói: "Ba-tuần này! Nay ông đến chỗ đại chúng ấy chớ khiến lại thọ ký Bồ-tát sinh đến cung của ông."

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

– Này Ba-tuần! Tuyên nói thọ ký Bồ-tát, nay ông chẳng vui ư?

Ma nói:

– Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Tôi thật chẳng vui. Nói thọ ký A-la-hán cho tất cả chúng sinh ở Diêm-phù-đề tôi không sầu não, nếu chỉ thọ ký cho một Bồ-tát được Vô thượng Bồ-đề thì tôi sầu não chẳng nói được. Vì sao? Vì tuyên nói thọ ký Vô thượng Bồ-đề cho Bồ-tát thì cung điện của tôi tối om chẳng còn sáng. Rồi vị Bồ-tát ấy sẽ đem pháp ba thừa cứu vớt vô lượng a-tăng-kỳ chúng sinh ra khỏi ba cõi. Vì cớ sự ấy mà tôi lo buồn vô hạn.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

– Này Ba-tuần! Ông nên trở về đi thôi. Ông không có thế lực gì ngăn trở được người thành tựu phương tiện đầy đủ hạnh Bát-nhã ba-la-mật-đa rốt ráo hướng đến đạo Vô thượng Bồ-đề. Vì sao? Vì các Bồ-tát ấy đã rời những trói buộc của ma, thành hạnh rốt ráo, khéo biết phương tiện hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lúc ấy thần lực của Đức Phật khiến ma Ba-tuần hỏi Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

– Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Thế nào là Bồ-tát tu hạnh rốt ráo khéo biết phương tiện hành Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

– Này Ba-tuần! Nếu có Bồ-tát rời lìa tất cả những công hạnh chút ít phần nhỏ, đó gọi là Bồ-tát thành tựu hạnh rốt ráo.

Nếu thấy tất cả kết sử ma nghiệp, đều có thể lợi ích cho đạo Vô thượng, đó gọi là Bồ-tát khéo biết phương tiện. Chẳng cùng đi với tất cả kết sử, đó gọi là Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa, này Ba-tuần! Nếu tâm Bồ-tát vì cứu vớt trọn vẹn các chúng sinh nên dùng đại trang nghiêm mà tự trang nghiêm, đó gọi là Bồ-tát rốt ráo tâm hạnh. Nếu dùng bốn Nhiếp pháp để nhiếp chúng sinh, đó gọi là Bồ-tát khéo biết phương tiện. Nếu rốt ráo quán tất cả chúng sinh thể tánh tịch diệt, đó gọi là Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa, này Ba-tuần! Nếu có Bồ-tát xả tất cả sở hữu trong thân, ngoài thân đều có thể bố thí, tâm Bồ-đề trọn vẹn rốt ráo, đó gọi là Bồ-tát tâm hạnh rốt ráo. Nếu Bồ-tát vì tất cả chúng sinh mà khởi tâm làm người nhận lãnh, đó gọi là Bồ-tát khéo biết phương tiện. Nếu có Bồ-tát với người xin, người thọ biết như thật tế, hành bình đẳng hạnh, đó gọi là Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa, này Ba-tuần, nếu có Bồ-tát ở nơi các pháp lành từ lúc mới phát tâm trọn chẳng thoái chuyển, đó gọi là Bồ-tát rốt ráo hành nơi tâm Bồ-đề. Nếu có Bồ-tát chẳng bị kẻ khác bức bách, có thể xả bỏ tự lợi, đó gọi là

Bồ-tát khéo biết phương tiện. Nếu Bồ-tát nhớ nghĩa chẳng nhớ văn tự, đó gọi là Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa, này Ba-tuần, nếu thấy kẻ đến xin đều chẳng trái bỏ họ, đó gọi là Bồ-tát rốt ráo tâm hạnh. Nếu có Bồ-tát họp các căn lành nguyện cầu Nhất thiết trí, đó gọi là Bồ-tát khéo biết phương tiện. Bồ-tát khéo biết thể tánh của các pháp, đó gọi là Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bấy giờ Thiên tử Bảo Thượng nói với Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

– Quyến thuộc của ma Ba-tuần này nên dùng thần lực nạp chúng vào trong bụng. Nếu để vậy chúng có thể làm trở ngại cho những thiện nam, thiện nữ hướng về Đại thừa.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói với Thiên tử:

– Chẳng như lời ông nói, nên nạp Ba-tuần để vào bụng của Bồ-tát.

Lại nữa, này Thiên tử! Ông đã thọ trì tướng Phật trang nghiêm thọ lạc đệ nhất, làm cho ma Ba-tuần ngồi tòa Sư tử, do thần lực của Đức Phật biết thuyết pháp như Phật.

Ba-tuần nghe lời nói ấy kinh sợ muốn ẩn thân rời đại chúng mà chẳng ẩn được, vì bị thần lực của Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi giữ lại và làm cho ma Ba-tuần làm thân tướng Đức Phật ngồi tòa sư tử. Tất cả đại chúng thấy biết là ma Ba-tuần.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi hỏi:

– Này Ba-tuần! Nay ông có được đạo chư Phật chăng, mà ông lại được thân Phật ngồi tòa sư tử?

Do thần lực của Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi, ma Ba-tuần nói:

– Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi, Đức Thế Tôn còn chẳng được đạo Bồ-đề, huống là tôi mà được.

Vì sao? Vì Bồ-đề là tướng báo ân, chẳng phải lìa dục mà được, chẳng phải giải huống mà được.

Lại nữa, Bồ-đề là được tướng vô vi, vì kia được tướng vô vi biết rõ tướng không, đó gọi là Bồ-đề. Vì chẳng phải không mà biết rõ là không. Biết rõ tướng vô tướng, đó gọi là Bồ-đề, vì chẳng phải lấy vô tướng để biết rõ tướng vô tướng. Biết rõ tướng vô nguyện, đó gọi là Bồ-đề, vì chẳng phải lấy vô nguyện để biết tướng vô nguyện. Biết rõ thể tánh pháp giới, đó gọi là Bồ-đề, vì chẳng phải lấy thể tánh để biết thể tánh. Biết rõ chân như tướng không phân biệt gọi là Bồ-đề, vì chẳng phải lấy như để biết như. Biết rõ an trụ nơi như thật tế, đó gọi là Bồ-đề, vì chẳng phải lấy an trụ như thật tế để biết an trụ như thật tế. Biết rõ thể

tánh không ngã, không nhân, không chúng sinh, không thọ giả, đó gọi là Bồ-đề, vì không có người biết.

Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Nếu có Bồ-tát nào nghe nói tướng Bồ-đề như vậy, nghe rồi, có thể ở nơi các pháp thể tánh không chỗ phân biệt thì gọi là Phật.

Lúc ma Ba-tuần dùng biện tài của Phật để nói pháp ấy, có năm trăm Bồ-tát được Vô sinh pháp nhẫn.

Bấy giờ Trưởng lão Xá-lợi-phất nói với Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

– Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Thật là chưa từng có! Bồ-tát dùng thần lực làm cho ma Ba-tuần hiện thân Phật đủ tướng hảo, ngồi tòa Sư tử và nói pháp thậm thâm ấy.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

– Thưa Đại đức Xá-lợi-phất! Tất cả cỏ cây rừng rậm không có tâm đều có thể làm thân tướng Như Lai và đều có thể thuyết pháp.

Tôi cũng có thể khiến Đại đức Xá-lợi-phất làm thân Phật đủ tướng hảo, dùng biện tài của Phật mà thuyết pháp.

Lúc đó Xá-lợi-phất suy nghĩ: "Ta nên ẩn khỏi đại chúng này. Nếu không, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi hoặc giả làm cho ta làm thân Phật đủ tướng tốt để đùa cợt ta, làm cho ta mang tiếng giả làm Đức Thế Tôn."

Do thần lực của Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi giữ lại nên Xá-lợi-phất muốn ẩn đi mà không ẩn được.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi biết tâm niệm của Xá-lợi-phất, liền biến Xá-lợi-phất làm thân Phật đủ tướng tốt ngồi tòa Sư tử. Tất cả đại chúng đều thấy biết như vậy.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói với Xá-lợi-phất:

– Đại đức nên cùng ma Ba-tuần luận thuyết, như Phật luận thuyết với Phật.

Xá-lợi-phất đang mang thân Phật hỏi ma Ba-tuần cũng đang mang thân Phật:

– Này Ba-tuần! Luận về Bồ-đề, thể tánh của nó là những gì?

Ba-tuần nói:

– Biết rõ tất cả pháp bình đẳng là thể tánh Bồ-đề. Biết rõ hai pháp là thể tánh Bồ-đề. Nhất thiết trí quán là thể tánh Bồ-đề. Chẳng phải chẳng thể tánh, chẳng phải hành chẳng phải chẳng hành, dứt hẳn tất cả các hành chẳng hành, chẳng phải đạo chẳng phải chẳng đạo, đó gọi là Bồ-đề của chư Phật Thế Tôn.

Ba-tuần hỏi Xá-lợi-phất:

– Trưởng lão Xá-lợi-phất! Chư Phật Như Lai an trụ chỗ nào?

Xá-lợi-phất nói:

– An trụ nơi bình đẳng trong sinh tử, an trụ nơi Niết-bàn bất động, an trụ nơi tánh như thật của tất cả các kiến chấp, an trụ nơi kết sử của tất cả chúng sinh, an trụ nơi căn bản của tất cả pháp, an trụ nơi hai pháp hữu vi và vô vi, các an trụ đều chẳng an trụ vì không có an trụ.

Này Ba-tuần! Chư Phật Như Lai an trụ như vậy.

Xá-lợi-phất lại hỏi Ba-tuần:

– Nên tìm cầu Bồ-đề ở chỗ nào?

Ba-tuần nói:

– Đại đức Xá-lợi-phất! Từ thân kiến căn bản mà tìm cầu Bồ-đề. Từ vô minh hữu ái mà tìm cầu Bồ-đề. Từ điên đảo kết sử mà tìm cầu Bồ-đề. Từ chướng ngại che lấp mà tìm cầu Bồ-đề.

Xá-lợi-phất nói:

– Này Ba-tuần! Do nhân duyên gì mà ông nói như vậy?

Ba-tuần đáp:

– Đại đức Xá-lợi-phất! Như thật biết rõ các pháp như vậy thì gọi là Bồ-đề.

Lúc nói pháp ấy, có tám trăm Tỳ-kheo dứt hết phiền não, được tâm vô lậu.

Vì tin lời của Xá-lợi-phất và ma Ba-tuần, nên có ba vạn hai ngàn Thiên tử phát tâm Vô thượng Bồ-đề.

Vì muốn điều phục chư Thiên tử nên Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi khiến ma Ba-tuần và Xá-lợi-phất làm thân Phật đủ tướng tốt. Việc xong, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi thâu nhiếp thần lực, Xá-lợi-phất và ma Ba-tuần trở lại thân mình như cũ.

Lúc đó từ các cõi Phật bốn phương có một ngàn Bồ-tát ngự hư không mà đến chỗ Đức Phật, đảnh lễ chân Phật, đi nhiễu bên phải rồi đứng qua một phía bạch Đức Phật:

– Bạch Thế Tôn! Chúng con nghe nói kinh Pháp Giới Thể Tánh Vô Phân Biệt nên đến đây thủ hộ chánh pháp. Chúng con thọ trì, thủ hộ kinh này, đọc tụng thông thuộc giảng nói cho người khác để nhiếp thủ chánh pháp.

A-nan bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn! Các Bồ-tát này từ xứ nào đến?

Đức Phật dạy:

– Này A-nan! Các Bồ-tát ấy, mỗi nhóm đều tụ họp ở các cõi nước của chư Phật. Các Bồ-tát ấy đều do Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi giáo hóa, thường vì họ mà nói kinh Pháp Giới Thể Tánh Vô Phân Biệt để khai hóa họ. Vì báo ân kinh ấy mà chư Bồ-tát đến đây và để chiêm ngưỡng, kính lễ, đi nhiễu Đức Như Lai, cũng muốn lễ bái cúng dường Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đồng thời phát nguyện thủ hộ kinh này. Do những cớ trên mà các Bồ-tát ấy đến đây.

Này A-nan! Sau khi ta nhập Niết-bàn, các Bồ-tát này sẽ rộng lưu truyền thủ hộ chánh pháp ấy tại cõi Diêm-phù-đề này.

Này A-nan! Ở chỗ trăm ngàn Đức Phật, các Bồ-tát ấy lập chí dũng mãnh hộ trì chánh pháp.

Bấy giờ, trong đại chúng có Đế Thích, Phạm vương, chư Thiên vương Hộ thế bạch Đức Phật:

– Bạch Thế Tôn! Hoặc đây hoặc kia có những thiện nam, thiện nữ hộ trì chánh pháp, chúng con sẽ thủ hộ cung cấp phục dịch cho họ không có khổ não.

Đức Phật khen Đế Thích, Phạm vương và chư Thiên vương Hộ thế:

– Lành thay! Lành thay! Các vị có thể dũng mãnh thủ hộ những người ái hộ chánh pháp. Đó chính là cúng dường chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại và ái hộ chánh pháp.

Đức Phật bảo Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

– Văn-thù-sư-lợi! Ông thọ trì kinh này để rộng lưu truyền tại Diêm-phù-đề ở thời kỳ mạt thế sau.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi bạch:

– Bạch Thế Tôn! Lúc hỏa tai khởi lên, hư không chẳng được thọ trì mà cũng chẳng bị đốt cháy.

Bạch Thế Tôn! Như thể tánh hư không, tất cả pháp đây cũng như vậy. Các pháp đây chẳng sinh, chẳng diệt. Nếu pháp không sinh, không diệt thì cũng không thọ trì. Vì thể tánh các pháp là không thọ trì, đúng như pháp thể tánh, thọ trì các pháp cũng như vậy.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn! Cúi mong Thế Tôn thọ trì kinh này để cho các thiện nam, thiện nữ gieo trồng căn lành. Nếu người cúng dường pháp thì ham thích kinh này.

Bạch Thế Tôn! Đúng như vậy, thọ trì kinh này vì điều phục kiêu mạn và những oán ghét nên không bị ai làm trở ngại, ở đời tương lai sẽ rộng lưu truyền ở Diêm-phù-đề.

Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn từ nơi thân phóng ánh sáng chiếu khắp đại thiên thế giới đều thành màu hoàng kim, rồi bảo Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

– Này Văn-thù-sư-lợi! Ánh sáng của Như Lai chiếu khắp, kinh này cũng như vậy. Người tâm hành vô ngại trọn vẹn nơi Phật pháp, thiện nam, thiện nữ ấy tay họ cầm kinh này.

Đức Phật lại bảo A-nan:

– Này A-nan! Ông thọ trì kinh này, đọc tụng thông thuộc diễn nói cho người khác, như vậy là ông cúng dường chư Phật Như Lai quá khứ, vị lai, hiện tại vậy.

A-nan bạch:

– Bạch Thế Tôn! Kinh này tên là gì và thọ trì thế nào?

Đức Phật dạy:

– Này A-nan! Kinh này có tên là Pháp Giới Thể Tánh Vô Phân Biệt, cũng tên là Bảo Thượng Thiên Tử Sở Vấn, cũng tên là Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi Sở Thuyết. Ông nên khéo thọ trì như vậy.

Đức Phật nói kinh này rồi, Đại đức A-nan, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi, Thiên tử Bảo Thượng, các Bồ-tát từ các cõi Phật đến, cùng Trời, Người, A-tu-la và tất cả thế gian đều rất vui mừng hoan hỷ tín thọ phụng hành.

❑

KINH ĐẠI BẢO TÍCH

QUYỂN 28

Hán dịch: Đời Ngụy (Nguyên), Tam tạng
Pháp sư Phật-đà-phiến-đa.

Pháp hội 9: ĐẠI THỪA THẬP PHÁP

Tôi nghe như vầy:

Một thuở nọ Đức Bà-già-bà ở đại thành Vương xá, trong núi Kỳ-xà-quật cùng với năm trăm vị đại Tỳ-kheo đại A-la-hán và vô lượng, vô biên Đại Bồ-tát.

Trong chúng hội có một Đại Bồ-tát tên là Tịnh Vô Cấu Bảo Nguyệt Vương Quang rời chỗ ngồi để hở vai áo bên phải, gối phải quỳ trên đài hoa sen đến trước Đức Phật chắp tay bạch rằng:

– Bạch Thế Tôn! Tỳ-kheo hành Đại thừa trụ Đại thừa, hành Đại thừa thế nào, trụ Đại thừa thế nào? Bạch Thế Tôn! Do nghĩa gì mà Đại thừa ấy gọi là Đại thừa, lại do nghĩa gì mà gọi là trụ Đại thừa?

Đức Phật dạy:

– Lành thay! Lành thay! Này Tịnh Vô Cấu Bảo Nguyệt Vương Quang! Ông có thể khéo hỏi nghĩa sâu xa ấy. Lắng nghe, lắng nghe, khéo suy nghĩ! Nay ta vì ông mà phân biệt giải nói.

Bồ-tát Tịnh Vô Cấu Bảo Nguyệt Vương Quang nghe Đức Phật hứa khả liền bạch:

– Vâng, bạch Thế Tôn! Con xin đảnh thọ Thánh giáo.

Đức Phật dạy:

– Này thiện nam! Đại Bồ-tát thành tựu mười pháp là hành Đại thừa, là trụ Đại thừa. Những gì là mười?

1. Tín thành tựu.
2. Hạnh thành tựu.
3. Tánh thành tựu.
4. Thích tâm Bồ-đề.

5. Thích nơi pháp.

7. Quán chánh pháp hạnh.

8. Hành pháp thuận pháp.

9. Xả bỏ mạn, đại mạn. Khéo hiểu giáo pháp bí mật của Như Lai.

10. Tâm chẳng mong cầu Thanh văn thừa và Duyên giác thừa.

Bồ-tát Tịnh Vô Cấu Bảo Nguyệt Vương Quang bạch:

– Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát tín thành tựu cho đến tâm chẳng mong cầu Nhị thừa?

Đức Phật dạy:

– Này thiện nam! Đại Bồ-tát hành hạnh chẳng dua vạy, được hạnh nhu nhuyến. Bồ-tát ấy tin Bồ-đề Vô Thượng Chánh chân Chánh giác của chư Như Lai. Tin chư Như Lai ở trong một niệm nói sự việc cả ba đời. Tin Như Lai tạng không già, không chết, vô lượng vô biên, không sinh, không diệt, không thường, không đoạn. Tin thật tế pháp giới Nhất thiết trí, chỗ biết của Đấng Nhất Thiết Trí, Phật lực, Vô sở úy, pháp Bất cộng của chư Phật. Tin tướng không thể thấy đảnh của chư Phật. Tin ba mươi hai tướng của chư Phật và tám mươi vẻ đẹp kèm theo trang nghiêm thân Phật, thân Phật có ánh sáng tròn đầy. Tin chỗ nói của Thanh văn của Duyên giác, của Bồ-tát và tin những lời nói lành. Tin đời này, đời trước. Tin người chánh hạnh, người trụ chánh hạnh, hoặc đó là Sa-môn hay Bà-la-môn. Tin nghiệp quả lành rất đáng ưa thích, là vi diệu tối thắng, như là chúng trời và vua trời, loài người và vua loài người. Tin nghiệp quả bất thiện chẳng đáng ưa thích, là khổ não vô lượng, như tại địa ngục, hoặc tại ngạ quỷ, tại súc sinh.

Tin như vậy rồi, Bồ-tát ấy rời lìa ba pháp: Một là nghi, hai là mê lầm, ba là chẳng quyết định.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát thành tựu đức tin như vậy thì gọi là Tín thành tựu.

Đức Thế Tôn để làm rõ nghĩa ấy nên lại nói kệ rằng:

Tin là tăng thượng thừa
Người tin là Phật tử
Thế nên người có trí
Phải thường thân cận tin.
Tin là pháp tối thượng
Người tin không nghèo thiếu
Thế nên người có trí
Phải thường thân cận tin.

Nếu là người bất tín
Chẳng sinh các pháp lành
Dường như hạt giống cháy
Chẳng mọc được mầm ra.

Này thiện nam! Thế nào là Đại Bồ-tát hạnh thành tựu?

Này thiện nam! Vì hạnh thành tựu, Đại Bồ-tát cạo bỏ râu tóc mặc Pháp phục, bỏ nhà xuất gia. Đã xuất gia rồi, tu học giới và hạnh Bồ-tát, cũng tu học giới hạnh Thanh văn và giới hạnh Duyên giác. Tu học như vậy rồi, nơi thân, khẩu, ý nghiệp của Bồ-tát ấy, ác nghiệp đều tiêu diệt.

Những gì gọi là thân nghiệp bất thiện? Đó là sát sinh, trộm cướp và tà dâm. Dùng ngói đá, đao gậy ném đánh người khác làm thương tổn tay chân…, hoặc đến, hoặc đi làm những việc khinh khi, lăng nhục. Đó gọi là nghiệp bất thiện của thân.

Những gì gọi là khẩu nghiệp bất thiện? Đó là nói dối, nói lời thêu dệt, nói hai lưỡi và nói lời ác khẩu, những lời nói bất thiện, chê bai hủy báng chánh pháp những kinh điển Đại thừa thậm thâm, rao nói chỗ lỗi dở của Hòa thượng, A-xà-lê..., những người an trụ trong chánh pháp. Đó gọi là khẩu nghiệp bất thiện.

Này thiện nam! Những gì gọi là ý nghiệp bất thiện? Đó là quá nhiều tật đố, lẫn tiếc và tà kiến. Tiếc ganh, vì lợi danh thân ái..., cậy nhà, cậy sắc, ỷ cậy tuổi trẻ khỏe mạnh, ỷ cậy không bệnh, ỷ cậy thọ mạng, ỷ cậy đa văn, ỷ cậy tu hành, quan niệm ái dục, sát hại, sân não... và quan niệm đất nước, y phục, ẩm thực, ham chỗ ở, xe cộ giường nằm..., ham ăn, ham uống; ham con cái, trâu bò cày cấy làm ăn, lo tôi tớ, lo người làm công và lúa gạo, vải lụa, kho đụn, những của cải. Hành giả ham những sự ấy rồi, nếu có một tổn thất thì trong lòng sinh lo buồn khổ não. Hành giả do tham ái tưới ướt nội tâm nên sinh những manh nha ở tâm sau. Lược nói ý nghiệp không khác gì bánh xe lăn chuyển. Đó gọi là ý nghiệp bất thiện.

Bồ-tát ấy rời lìa ác nghiệp nơi thân, khẩu và ý. Với Hòa thượng tưởng là Tôn trưởng, với A-xà-lê tưởng là bậc Thầy, với những người khác hoặc già hoặc trẻ sinh lòng cung kính.

Lúc ở một mình, Bồ-tát ấy nghĩ rằng: "Tôi không nên như vậy. Tôi đã phát khởi tâm độ tất cả chúng sinh, cứu tất cả chúng sinh, làm cho chúng sinh an trụ trong chánh định hạnh. Hiện nay tự thân tôi các căn chẳng điều, tu hành chẳng siêng. Tôi phải siêng tu hành điều nhiếp các căn. Tôi tu hành như vậy, các chúng sinh thấy tôi tâm họ điều phục, tùy thuận lời dạy bảo của tôi. Chư Phật hoan hỷ, hàng Trời, Rồng tám bộ chúng cũng đều hoan

hỷ.”

Này thiện nam! Như thế đó gọi là Bồ-tát biết hổ thẹn (Tàm). Bồ-tát ấy lại tự nghĩ rằng: “Chớ để người đạo kẻ tục quở trách được thân, khẩu, ý nghiệp các oai nghi của tôi như là hủy hoại giới hạnh, hoặc tác kiến hạnh, hoặc tác hành hạnh, hoặc hành tà mạng.

Bồ-tát ấy thực hành sự hổ thẹn như vậy rồi, ngày đêm nhiếp tâm quan sát giới hạnh. Quan sát giới hạnh xong không có những lo sầu, rời lìa những chướng ngại. Tu hành như vậy xong, ở trong chánh pháp của chư Phật, Bồ-tát ấy tu tập các công hạnh. Những công hạnh ấy gọi là Bồ-tát biết hổ thẹn (Quý).

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu những hạnh như vậy, gọi đó là hạnh thành tựu.

Để làm rõ nghĩa ấy, Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

Hạnh là tăng thượng thừa
Phật thừa và Nhị thừa
Vì thế nên người trí
Tu những hạnh vi diệu.
Bồ-tát tiếng tăm lớn
Thành tựu hạnh vô úy
Nên chứng được Bồ-đề
Của chư Phật đã nói.

Này thiện nam! Thế nào là Đại Bồ-tát tánh thành tựu?

Này thiện nam! Đại Bồ-tát tánh tự ít tham dục, sân hận, ngu si, chẳng tiếc lẫn, chẳng rít rắm, chẳng thô bạo, chẳng ngã mạn, chẳng nóng vội, điều hòa nhu nhuyến, lời lành dịu dàng, dễ cùng ở chung.

Bồ-tát ấy đối với tất cả sự cúng dường thượng thắng đúng như tâm dâng hiến những vật sở hữu y phục uống ăn chia cấp cho người. Thí xả xong liền sinh lòng vui mừng hớn hở, cho đến xả thí những phần trên thân thể.

Thực hành hạnh ấy, Bồ-tát thấy Như Lai hoặc hàng Thanh văn lòng rất hoan hỷ.

Đại Bồ-tát thành tựu pháp như vậy gọi đó là tánh thành tựu.

Vì muốn làm rõ nghĩa ấy, Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

Thấy khói liền biết lửa
Thấy uyên ương biết nước
Tướng lạ biết Bồ-tát
Bồ-tát đại trí tuệ

Chẳng rít, chẳng não chúng
Bỏ những hạnh dua vạy
Vì khéo tin chúng sinh
Đây gọi Bồ-tát tánh.

Này thiện nam! Thế nào gọi là Đại Bồ-tát ưa thích tâm Bồ-đề?

Này thiện nam! Đại Bồ-tát vì có tướng Bồ-đề nên phát tâm Bồ-đề. Lúc chưa phát tâm Bồ-đề, hoặc chư Phật Như Lai, hoặc chư Thanh văn khuyên phát tâm Bồ-đề. Đây là tướng mới phát tâm của Bồ-tát.

Này thiện nam! Bồ-tát ấy nghe nói có Bồ-đề, nghe tâm Bồ-đề có công đức lớn, nghe rồi phát tâm Vô thượng Bồ-đề. Đây là tướng thứ hai phát tâm Bồ-đề của Bồ-tát.

Này thiện nam! Bồ-tát ấy thấy các chúng sinh không có chủ, không người thân, không ai cứu ai hộ, không ai độ được khiến họ đến bờ bên kia. Bồ-tát liền vì các chúng sinh ấy mà sinh lòng Từ bi mà nói rằng: "Tôi sẽ làm người cứu hộ cho các chúng sinh bơ vơ ấy." Do nhân duyên ấy mà Bồ-tát phát tâm Vô thượng Bồ-đề. Đây là tướng thứ ba phát tâm Bồ-đề của Bồ-tát.

Này thiện nam! Bồ-tát ấy vì thấy thân tướng đầy đủ của Như Lai mà sinh lòng vui mừng, sinh lòng phấn khởi. Do nhân duyên này mà Bồ-tát phát tâm Vô thượng Bồ-đề. Đây là tướng thứ tư phát tâm Bồ-đề của Bồ-tát.

Này thiện nam! Bồ-tát ấy vì làm lợi ích cho các chúng sinh kia, cho họ được an ổn vui vẻ nên tu các hạnh Bố thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định và Bát-nhã.

Này thiện nam! Thế nào là Bồ-tát tu hạnh Bố thí?

Này thiện nam! Bồ-tát suy nghĩ rằng: "Tôi phải bố thí thế nào? Tôi phải làm như vầy: cần ăn cho ăn, cần uống cho uống, cần giường nằm cho giường nằm; cần y phục, nón mũ, giày dép, đồ trang sức... đều cho tất cả, cho đến cắt thịt thân mình mà bố thí." Bố thí như vậy nguyện được Vô thượng Bồ-đề, mà chẳng cầu lấy phước báo tài vật, chẳng an trụ nơi sự tướng. Đây gọi là Bồ-tát thực hành Bố thí.

Này thiện nam! Thế nào là Bồ-tát tu hạnh Trì giới?

Này thiện nam! Bồ-tát ấy trước tiên tự điều thuận thân nghiệp, điều thuận khẩu nghiệp, điều thuận ý nghiệp. Tất cả ác nghiệp đều lìa bỏ. Giữ gìn giới hạnh chẳng khuyết giảm, chẳng sót, chẳng tạp. Trì giới như vậy hồi hướng Vô thượng Bồ-đề, mà tâm Bồ-tát ấy chẳng bị chấp chặt nơi giới. Đây gọi là Bồ-tát tu hạnh Trì giới.

Này thiện nam! Thế nào là Bồ-tát tu hạnh Nhẫn nhục?

Này thiện nam! Bồ-tát nếu nghe hoặc kẻ đạo, người tục hoặc mắng nhiếc nói xấu, hoặc đánh đập cột trói, hoặc chặt tay chân đều nhẫn được cả. Tu hạnh nhẫn nhục như vậy, Bồ-tát hồi hướng Vô thượng Bồ-đề, chẳng vì nhẫn như vậy mà sinh lòng kiêu mạn. Đây gọi là Bồ-tát tu hạnh Nhẫn nhục.

Này thiện nam! Thế nào là Bồ-tát tu hạnh Tinh tấn?

Này thiện nam! Bồ-tát suy nghĩ như vầy: "Hư không giới vô lượng vô biên, chúng sinh giới cũng vô lượng, vô biên, chỉ một mình tôi không bạn lữ làm cho họ nhập vào Vô dư Niết-bàn giới. Vì nhân duyên ấy mà Bồ-tát phát khởi hạnh tinh tấn. Ban đầu nhiếp trì tự thân. Nhiếp trì tự thân rồi quán thọ, quán tâm, quán pháp. Chánh quán nơi thọ, tâm và pháp rồi hành trì tâm hạnh. Đã hành trì tâm hạnh rồi kế đến tu hành các hạnh thấy pháp. Trì tâm ý như thế xong, vì làm cho những ác bất thiện chưa sinh phải dứt diệt chẳng sinh nên Bồ-tát phát khởi dục cần tinh tấn. Vì làm cho những thiện pháp chưa sinh được phát sinh nên Bồ-tát phát khởi dục cần tinh tấn. Kế đến Bồ-tát lại tu hành Như ý túc thứ nhất, Như ý túc thứ nhì, thứ ba cho đến thứ tư. Tu hành như vậy chẳng sinh tâm kiêu mạn. Đây gọi là Bồ-tát tu hành Tinh tấn.

Này thiện nam! Thế nào gọi là Bồ-tát tu hạnh Thiền định?

Này thiện nam! Bồ-tát vì chẳng tham trước nơi dục, chẳng tham trước nơi diệt, chẳng tham trước nơi sự lìa dục, chẳng tham trước thân mình, chẳng tham trước thân người; chẳng tham trước sắc, thọ, tưởng, hành, thức; chẳng tham trước Dục giới, chẳng tham trước Sắc giới; chẳng tham trước nơi Không, nơi Vô tướng, nơi Vô nguyện; chẳng tham trước thế giới này, chẳng tham trước thế giới vị lai mà làm hạnh bố thí. Chẳng nương tựa nơi Thí, nơi Giới, nơi Nhẫn nhục, nơi Tinh tấn, nơi Thiền định. Bồ-tát tu hạnh thiền định như vậy hồi hướng Vô thượng Bồ-đề mà chẳng sinh phân biệt. Đây gọi là Bồ-tát tu hạnh Thiền định.

Này thiện nam! Thế nào là Bồ-tát tu hạnh Bát-nhã?

Này thiện nam! Bồ-tát thường suy nghĩ rằng: "Tôi hóa độ chúng sinh." Hóa độ rồi lại nghĩ rằng: "Tôi hóa độ vô lượng, vô biên chúng sinh giới khiến họ nhập vào Vô dư Niết-bàn giới mà không có một chúng sinh nhập vào Niết-bàn giới. Vì sao? Vì như Đức Phật đã dạy rằng tất cả các pháp không có ngã, không có nhân, không có chúng sinh, không có thọ mạng." Bồ-tát tu Tuệ như vậy hồi hướng Vô thượng Bồ-đề. Nguyện như vậy mà ở nơi trí tuệ chẳng sinh phân biệt. Đây gọi là Bồ-tát tu hạnh Bát-nhã.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát phát tâm Bồ-đề như vậy, gọi là Bồ-tát ưa thích tâm Bồ-đề.

Để làm rõ nghĩa ấy, Đức Thế Tôn lại nói kệ rằng:

Dường như trân bảo châu
Chẳng bỏ rời ánh sáng
Lại như vàng trong mỏ
Luyện xong càng thêm sáng.
Bồ-tát tánh như vậy
Càng sáng tâm Bồ-đề
Nhị biên thanh tịnh rồi
Ma chẳng quấy hại được.

Này thiện nam! Thế nào là Bồ-tát ưa thích nơi pháp?

Này thiện nam! Đại Bồ-tát tánh tự ưa thích nơi pháp, vui mừng nơi pháp và thấm nhuần nơi pháp. Nếu thấy người biết pháp, hoặc Sa-môn hoặc Bà-la-môn, tùy vật sở hữu đều đem dâng cúng và chắp tay cung kính. Cung kính cúng dường rồi, từ nơi người biết pháp ấy mà được nghe pháp chưa từng được nghe. Cầu được chánh pháp như thế rồi, Bồ-tát như thật tu hành. Đối với người biết pháp trì pháp ấy, Bồ-tát tưởng là Tôn trưởng, là Hòa thượng, là A-xà-lê, quan niệm rằng: "Từ lâu tôi mất bậc Đạo sư nay bỗng được gặp nên tưởng là bậc Đạo sư."

Bồ-tát lại nghĩ: "Tôi thường bị ràng buộc tại ngục tù thế gian, không hiểu biết, không ai cứu, chẳng biết hỏi ai, nay bỗng gặp Đạo sư."

Bồ-tát lại nghĩ: "Từ lâu tôi mãi ngủ ở thế gian ngu si như người mù, nay bỗng nhiên được người mở mắt cho."

Bồ-tát lại nghĩ: "Từ lâu tôi chìm sâu trong bùn không ai cứu vớt, nay bỗng được người vớt lên."

Bồ-tát lại nghĩ: "Từ lâu tôi mất bậc Đạo sư dẫn đạo chúng sinh, nay bỗng được gặp bậc Đạo sư."

Bồ-tát lại nghĩ: "Từ lâu tôi bị nhốt ở chỗ nghèo khổ hoạn nạn thế gian không ai cứu tiếp, nay được gặp người cứu tiếp."

Bồ-tát lại nghĩ: "Từ lâu tôi mắc bệnh khó lành không có lương y điều trị được, nay gặp được lương y."

Bồ-tát lại nghĩ: "Từ lâu tôi bị lửa tham dục đốt cháy chưa nhờ mây lành mưa tưới, nay bỗng được mây lành tuôn mưa." Vì nhân duyên thích pháp mến thầy như vậy, nên Bồ-tát nhẫn chịu những sự khổ não như lạnh nóng, các chúng sinh hay làm não hại người như muỗi mòng... đều nhẫn chịu được, cũng nhẫn chịu được sự đói khát, thấy chúng sinh vui sướng

chẳng sinh lòng ham muốn.

Bồ-tát suy nghĩ: "Dù tôi hưởng thọ sự khoái lạc thế gian, không bằng nếu tôi được nghe một câu chánh pháp. Nghe xong có thể thành văn tuệ, sinh ý tưởng văn tuệ."

Do vì ưa thích chánh pháp như vậy, nên Bồ-tát làm việc bố thí chẳng có lòng ưu sầu cho đến không hề có sự lo khổ. Vì thế mà Bồ-tát suy nghĩ: "Tôi vì nghe một câu pháp của Đức Như Lai nói, dầu cho có vào ở A-tỳ địa ngục từ một kiếp đến trăm ngàn kiếp cũng không thấy khổ nhọc, mà tu hành Nhất thiết chủng trí. Nếu có người nào chưa được chánh pháp của Phật, tôi có thể làm cho họ được."

Này thiện nam! Bồ-tát ưa thích pháp như vậy thì gọi là Bồ-tát ưa thích nơi pháp.

Vì muốn tuyên bày nghĩa ấy, Đức Thế Tôn lại nói kệ rằng:

Người đại trí cầu pháp
Đó là các Bồ-tát
Cầu pháp không chán đủ
Do vì tâm cung kính.
Thường cầu nơi chánh pháp
Gọi là tướng Bồ-tát
Nghe rồi thường nhớ nghĩ
Lại tu hành đúng pháp.

Này thiện nam! Thế nào là Bồ-tát quán chánh pháp hạnh?

Này thiện nam! Đại Bồ-tát quán tất cả pháp như huyễn, dối gạt phàm phu vì họ ngu si không có chánh tuệ. Tất cả pháp hư vọng như giấc mộng vì chỉ là niệm tưởng. Tất cả pháp như trăng trong nước vì chẳng phải là việc có thật. Tất cả pháp như ảnh trong gương vì không có chúng sinh. Tất cả pháp như tiếng vang do hư không và âm thanh sinh ra. Tất cả pháp sinh diệt do nhân duyên tạo thành. Tất cả pháp không sinh vì là tánh chân như. Tất cả pháp không diệt vì là không sinh. Tất cả pháp không tạo tác vì không có sự tạo tác. Tất cả pháp như hư không vì không nhiễm ô. Tất cả pháp tịch tĩnh vì thể tánh không nhiễm. Tất cả pháp lìa cấu uế vì lìa tất cả cấu uế. Tất cả pháp vĩnh diệt vì vốn diệt phiền não. Tất cả pháp không có sắc vì chẳng thể thấy được. Tất cả pháp lìa tâm, ý và ý thức vì không có thân. Tất cả pháp không trụ vì diệt tất cả tàng thức. Tất cả pháp không mong cầu vì lìa sự thân ái đây kia. Tất cả pháp không đắm trước vì lìa tất cả cảnh giới phiền não. Tất cả pháp như rắn độc vì không có sức phương tiện chú thuật. Tất cả pháp như cây

chuối vì chẳng chắc thật. Tất cả pháp như bọt nước vì tánh không có lực vậy.

Này thiện nam! Bồ-tát quán chánh pháp hạnh như vậy thì gọi là Bồ-tát quán chánh pháp hạnh.

Vì tuyên bày nghĩa ấy, Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

Tất cả pháp như huyễn
Che đậy tâm chúng sinh
Hư vọng như chiêm bao
Phải thọ trì như vậy.
Pháp như trăng trong nước
Vì bóng hình nổi lên
Pháp như ảnh trong gương
Người trí phải xét biết.

Này thiện nam! Thế nào là Bồ-tát quán pháp thuận pháp?

Này thiện nam! Đại Bồ-tát dù quán sắc vô thường mà chẳng do diệt sắc để chứng nhập pháp giới. Dùng Như thật trí, đối với các pháp hiện hữu ở trong pháp giới, như thật biết rõ các pháp tướng, khéo ghi nhớ, khéo tu tập; các tướng hiện có; trong pháp giới ấy, có cái được gọi là người giảng nói, người tu tập và người ghi nhận, tự nhiên nhập vào pháp giới hạnh như vậy.

Như với sắc, với thọ, tưởng, hành thức, Bồ-tát dùng như thật quán, chân chánh quán sát rồi mà chẳng diệt thức, chẳng chán lìa thức để chứng nhập pháp giới. Đối với tất cả pháp hiện có trong pháp giới, dùng Như thật trí, như thật chứng biết. Trong các pháp ấy có những tên gọi đều khéo nói, khéo biết, khéo tu, khéo ghi nhớ. Do vì khéo biết, khéo tu và khéo ghi nhớ nên tự nhiên nhập pháp giới hạnh như vậy.

Như quán biết vô thường, quán biết khổ, vô ngã và bất tịnh cũng như vậy. Quán sắc vô thường khéo biết như vậy, ở trong sắc ấy chẳng còn sinh ý tưởng hoảng sợ. Vì sao? Vì như thật biết sắc từ hư vọng sinh ra, Bồ-tát khéo biết như thật như vậy. Thọ, tưởng, hành, thức đều vô thường, khổ, vô ngã và bất tịnh, ở trong thọ, tưởng, hành và thức ấy chẳng sinh ý tưởng không sợ. Vì sao? Vì như thật biết thọ, tưởng, hành và thức là hư vọng, Bồ-tát khéo như thật biết như vậy.

Này thiện nam! Ví như nhà ảo thuật khéo giỏi và đệ tử của ông ta hóa ra bốn binh chủng, đó là tượng binh, mã binh, xa binh, bộ binh. Người có trí xem thấy chẳng kinh sợ. Vì sao? Vì người trí biết đó là những thứ hư vọng do nhà ảo thuật hóa ra để dối gạt mọi người.

Này thiện nam! Bồ-tát quán sắc vô thường như vậy. Quán vô thường rồi ở trong sắc ấy chẳng sinh ý tưởng hoảng sợ. Vì sao? Vì như thật biết sắc do hư vọng sinh khởi, Bồ-tát khéo như thật biết như vậy.

Này thiện nam! Bồ-tát quán thọ cho đến thức vô thường như vậy. Quán vô thường rồi ở trong thọ cho đến thức chẳng sinh ý tưởng hoảng sợ. Vì sao? Vì như thật biết thọ cho đến thức do hư vọng sinh khởi, Bồ-tát khéo như thật biết như vậy.

Này thiện nam! Bồ-tát quán pháp thuận pháp như vậy.

Bấy giờ, Bồ-tát Tịnh Vô Cấu Bảo Nguyệt Vương Quang bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn! Thế nào là Bồ-tát quán sắc vô thường mà chẳng rời sắc, nói nơi pháp giới, chứng nơi pháp giới, tập học pháp giới, dùng sức trí tuệ như thật chứng biết tất cả các pháp?

Đức Phật dạy:

– Này thiện nam! Vì ông hỏi nên nay ta nói ví dụ.

Này thiện nam! Ví như trong thế gian, người có trí lấy các chất độc, lấy chất độc rồi hoặc nấu, hoặc cao, hoặc hợp với chất thuốc khác. Hợp với các chất thuốc khác rồi, vì tài lợi mà đem bán thuốc độc ấy, những người trí này chẳng tự uống. Vì sao? Vì người trí ấy suy nghĩ rằng chớ để thân mình do thuốc độc này mà phải chết mất.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát tâm thuận hướng đến Niết-bàn, tâm nhuần hướng đến Niết-bàn, tâm nhuần chảy về Niết-bàn, tâm chánh thủ Niết-bàn, mà Đại Bồ-tát chẳng chứng Niết-bàn. Vì sao? Bồ-tát suy nghĩ: "Chớ để thân ta do nhân duyên ấy mà thoái chuyển Bồ-đề."

Lại nữa, này thiện nam! Ví như có người phụng thờ lửa. Họ tôn trọng cung kính giữ gìn ngọn lửa, mà họ chẳng có tâm niệm dùng hai tay nắm bốc lửa. Vì sao? Vì tâm niệm họ không để cho thân họ vì nhân duyên ấy mà phải thân đau tâm khổ.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát dù tâm thuận hướng về Niết-bàn cho đến thuận hướng đến bờ Niết-bàn, mà Đại Bồ-tát chẳng chứng Niết-bàn. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát suy nghĩ rằng: "Chớ để thân ta do nhân duyên ấy mà thoái Bồ-đề trí."

Đại Bồ-tát Tịnh Vô Cấu Bảo Nguyệt Vương Quang bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn! Như chỗ con hiểu, theo pháp nghĩa được Đức Phật nói thì Bồ-tát phải thường ở thế gian.

Đức Phật dạy:

– Đúng như vậy! Bồ-tát phải thường ở tại thế gian.

Đại Bồ-tát Tịnh Vô Cấu Bảo Nguyệt Vương Quang bạch:

– Bạch Thế Tôn! Bồ-tát ở tại thế gian phải thế nào để khỏi bị thế gian làm ô nhiễm?

Đức Phật dạy:

– Này thiện nam! Nay ta vì ông mà nói ví dụ.

Này thiện nam! Ví như có người khéo hiểu phương tiện bắt các cầm thú. Người ấy dùng sức chú thuật cùng đùa với rắn độc, nắm rắn độc hoặc ngậm hoặc rờ vuốt. Đùa giỡn với rắn độc như vậy mà trọn chẳng bị nhân duyên ấy làm mất mạng. Vì sao? Vì có sức chú thuật thiện xảo.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát ở tại thế gian hành thế gian pháp, vì có sức đại trí phương tiện thiện xảo cùng các thuốc độc phiền não ác đùa giỡn, mà chẳng bị nhân duyên kia làm thoái Bồ-đề. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát đã thành tựu sức trí tuệ phương tiện thiện xảo.

Đại Bồ-tát Tịnh Vô Cấu Bảo Nguyệt Vương Quang bạch:

– Bạch Thế Tôn! Rất lạ lùng! Rất lạ lùng thay! Đấng Thiện Thệ rất ít có, rất khó có!

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát tâm hướng đến Niết-bàn mà chẳng chứng Niết-bàn, dù ở tại thế gian mà chẳng bị thế gian làm ô nhiễm. Nay con quy y các Bồ-tát.

Bạch Thế Tôn! Nếu có thiện nam, thiện nữ được nghe hạnh Bồ-tát như vậy mà sinh lòng vui mừng, người ấy đã từng trồng căn lành từ quá khứ. Vì sao? Nếu người nào nghe pháp môn này cho đến một thời gian chừng khoảng khảy ngón tay mà sinh lòng hy hữu, thì người ấy đã được chư Phật thọ ký. Vì sao? Vì người ấy nghe pháp môn này mà chí tâm lắng nghe kỹ.

Đức Phật dạy:

– Đúng như vậy. Như lời ông nói.

Lúc Đức Phật nói pháp môn ấy, có năm trăm Tỳ-kheo được tâm vô lậu. Được tâm vô lậu rồi các vị đứng dậy chỉnh y vai phải, gối phải chấm đất chắp tay bạch:

– Bạch Thế Tôn! Các Bồ-tát đáng được cung kính, phải nên lễ kính các Bồ-tát.

Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

– Đúng như vậy. Này thiện nam! Các Đại Bồ-tát quán pháp thuận pháp như vậy thì gọi là Bồ-tát quán pháp thuận pháp.

Để làm rõ nghĩa ấy, Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

Phải kính đại trí tuệ
Phải kính đại vô úy
Phải kính người chánh phục
Phải kính người Phật sinh.
Vì dùng sức phương tiện
Vì trí tuệ thiện xảo
Vượt qua hàng Thanh văn
Bồ-tát có trí lớn
Biết rõ năm ấm hư
Vì sinh diệt chẳng định
Thấy thế gian lửa cháy
Nên chẳng chứng Niết-bàn.

Lại nữa, này thiện nam! Thế nào là Đại Bồ-tát rời lìa mạn, đại mạn?

Này thiện nam! Mạn được nói đó là sinh tâm như vầy: Nay những gì tôi có như nhà cửa, dòng họ, hình sắc, sức lực và những thứ vàng bạc, châu báu, hoặc tượng binh, mã binh, xa binh, bộ binh.. chẳng kém người khác. Nếu có người sinh tâm kiêu mạn như vậy thì gọi là mạn, vì họ chẳng có lòng kính nể người khác.

Này thiện nam! Thế nào gọi là đại mạn?

Nếu có người quan niệm rằng: Thân thể, dòng họ, tài sản của tôi cho đến bốn binh chủng của tôi hơn người khác. Do đó mà không có lòng kính nể người khác. Đây gọi là đại mạn.

Này thiện nam! Kiêu mạn và đại mạn ấy Đại Bồ-tát đều đã rời bỏ. Đây gọi là Bồ-tát rời lìa mạn, đại mạn.

Vì tuyên bày nghĩa ấy, Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

Rời mạn, lìa đại mạn
Thường hành tâm Từ bi
Vì dùng tâm nhuần đó
Ở đời chẳng phóng dật.
Dù làm việc khất thực
Việc lớn của Bồ-tát
Thuyết pháp làm lợi ích
Cho trời và cho người.

Lại nữa, này thiện nam! Thế nào là Bồ-tát hiểu giáo pháp bí mật của Như Lai?

Này thiện nam! Đại Bồ-tát ở trong các kinh có ẩn chứa những nghĩa

thâm mật thì khéo biết như thật.

Này thiện nam! Những gì là giáo nghĩa thâm mật của Như Lai?

Này thiện nam! Phật thọ ký cho hàng Thanh văn được Vô thượng Bồ-đề. Việc ấy chẳng phải như vậy.

Như Phật bảo A-nan: "Lưng ta đau nhức." Việc ấy chẳng phải như vậy.

Như Phật nói với các Tỳ-kheo: "Nay ta già suy, các ông vì ta mà tìm thị giả." Việc ấy chẳng phải như vậy.

Như Phật bảo Đại Mục-kiền-liên: "Ông nên đến hỏi y vương Kỳ-bà, bệnh của ta phải uống thứ thuốc nào?" Việc ấy chẳng phải như vậy.

Như Phật theo đuổi các nhà ngoại đạo nhiều nơi để luận nghĩa tranh thắng họ. Việc ấy chẳng phải như vậy.

Như gai Khư-đà-la đâm chân Như Lai. Việc ấy chẳng phải như vậy.

Như Phật thường nói: "Đề-bà-đạt-đa là kẻ oan cừu đời trước của ta, ông ấy thường theo tìm dịp hại ta mãi." Việc ấy chẳng phải như vậy.

Như Phật ngày trước vào thành Xá-vệ trong thôn Xa-lê-gia của Bà-la-môn khất thực khắp nơi rồi đi ra với cái bát không. Việc ấy chẳng phải như vậy.

Như nàng Chiên-giá-ma-na-tỳ Tôn-đà-lê dùng gáo gỗ độn bụng, để vu báng Như Lai. Việc ấy chẳng phải như vậy.

Như ngày trước Phật nhận lời thỉnh an cư ba tháng tại nước Tỳ-lan-đa của Bà-la-môn Tỳ-lan-nhã mà ăn cơm lúa mạch. Việc ấy chẳng phải như vậy.

Đại Bồ-tát Tịnh Vô Cấu Bảo Nguyệt Vương Quang bạch:

– Bạch Thế Tôn! Lời nói vừa rồi đó phải ghi nhận thế nào? Vì sao Thế Tôn thọ ký cho hàng Thanh văn được Vô thượng Bồ-đề?

Đức Phật dạy:

– Này thiện nam! Ta thọ ký cho hàng Thanh văn được Vô thượng Bồ-đề đó là vì ta thấy họ có Phật tánh.

Đại Bồ-tát Tịnh Vô Cấu Bảo Nguyệt Vương Quang bạch:

– Bạch Thế Tôn! Hàng Thanh văn ấy dứt hữu lậu, rời ba cõi, phần thọ sinh đã đoạn, mà vì họ có Phật tánh nên được Đức Như Lai thọ ký Vô thượng Bồ-đề, việc ấy như thế nào?

Đức Phật dạy:

– Này thiện nam! Nay ta vì ông mà nói ví dụ.

Này thiện nam! Ví như Quán đảnh Chuyển luân thánh vương có đủ ngàn vương tử, cứ theo vương tử nào lớn nhất sẽ truyền ngôi vua. Nhưng vì vương tử ấy căn tánh ngu độn nên đáng lẽ sơ giáo lại trung giáo, đáng lẽ trung giáo lại hậu giáo, tất cả các nghề nghiệp chú thuật, vương tử ấy vì ngu độn nên đáng lẽ sơ học thì trung học, đáng lẽ trung học thì hậu học.

Này thiện nam! Ý của ông nghĩ sao? Vương tử ấy học như vậy xong lại chẳng phải là con trai trưởng của Luân vương ư?

Đại Bồ-tát Tịnh Vô Cấu Bảo Nguyệt Vương Quang bạch Phật:

– Thưa không, bạch Thế Tôn! Thưa không, bạch Thiện Thệ! Người đó vẫn đúng là vương tử.

Đức Phật dạy:

– Này thiện nam! Cũng vậy. Có Bồ-tát vì căn tánh chậm lụt nên đáng sơ học lại trung học, đáng trung học lại hậu học, y theo pháp quán năm ấm của chúng sinh dứt diệt phiền não. Diệt phiền não rồi sau mới được Vô thượng Bồ-đề.

Này thiện nam! Hàng Thanh văn ấy do nhân duyên như vậy mà được Vô thượng Bồ-đề, lẽ nào lại có thể nói rằng hàng Thanh văn chẳng được thành Chánh giác ư?

Đại Bồ-tát Tịnh Vô Cấu Bảo Nguyệt Vương Quang bạch:

– Bạch Thế Tôn! Con chẳng bao giờ thấy có ai, là Người hay Trời, là Ma vương hay Phạm vương mà có thể nói hàng Thanh văn chẳng được thành Chánh giác. Không bao giờ có người nào nói được chỉ trừ hạng Nhất xiển đề.

Đức Phật dạy:

– Này thiện nam! Nay ta lại vì ông mà nói ví dụ.

Này thiện nam! Bồ-tát căn tánh bén nhạy trụ địa thứ mười, trừ hai thứ vô ngã mà ngồi đạo tràng. Đó là vì trừ nên ngồi vào đạo tràng, hay là chẳng trừ mà ngồi vào đạo tràng?

Đại Bồ-tát Tịnh Vô Cấu Bảo Nguyệt Vương Quang bạch:

– Bạch Thế Tôn! Đã trừ rồi ngồi vào đạo tràng vậy.

Đức Phật dạy:

– Này thiện nam! Bồ-tát căn tánh lanh lợi ấy do nhân duyên như vậy lẽ nào lại chẳng thành Chánh giác ư?

Đại Bồ-tát Tịnh Vô Cấu Bảo Nguyệt Vương Quang bạch:

– Bạch Thế Tôn! Được thành Chánh giác.

Đức Phật dạy:

– Này thiện nam! Trường hợp lời nói trên đây cũng như vậy.

Đại Bồ-tát Tịnh Vô Cấu Bảo Nguyệt Vương Quang bạch:

– Bạch Thế Tôn! Vì cớ gì mà Thế Tôn ngày trước bảo ngài A-nan rằng: "Lưng ta đau nhức?"

Đức Phật dạy:

– Này thiện nam! Ta quan sát thương xót chúng sinh đời sau mà nói rằng lưng ta đau nhức, để các người bệnh biết rằng thân Phật là thân Kim cang mà còn có đau lưng huống là chúng ta và những người khác. Vì cớ ấy nên ta mới có lời nói như vậy. Mà các người ngu lại cho là thật, cho là Phật có bệnh đau lưng... như vậy là họ tự hại và làm hại người khác.

Này thiện nam! Như ngày trước ta bảo các Tỳ-kheo: "Nay ta già yếu, các ông nên vì ta mà tìm thị giả." Ta nói như vậy cũng là vì thương xót đời sau các Thanh văn đệ tử già yếu phải cần người chăm sóc cung cấp để khỏi thoái chuyển. Mà những người ngu lại cho rằng thật, họ cho rằng Phật già yếu cần thị giả.

Này thiện nam! Ngày trước ta bảo Đại Mục-kiền-liên đến hỏi y vương Kỳ-bà về cách uống thuốc. Ta nói như vậy cũng là vì thương xót đời sau hàng Thanh văn đệ tử, người có bệnh cần phải dùng thuốc, họ nhớ rằng Phật là thân Kim cang mà còn phải uống thuốc huống là họ và các người khác. Mà những người ngu lại cho là thật, họ cho rằng thân Phật là thân bệnh hoạn.

Này thiện nam! Lúc Đại Mục-kiền-liên vâng lời ta đến hỏi thuốc nơi y vương Kỳ-bà. Kỳ-bà không mặt mũi nào dám chỉ thuốc cho Như Lai nên chẳng đáp thẳng mà chỉ nói rằng: "Chỉ nên ăn tô (chất sữa), chỉ nên ăn tô." Đó là Như Lai thị hiện nghiệp báo để cho hàng Thanh văn đệ tử đời sau nhớ biết mà chẳng thoái chuyển.

Này thiện nam! Ngày trước Như Lai đuổi theo các nhà ngoại đạo khắp nơi như Ni-kiền Tử... để luận nghĩa tranh thắng. Đó là vì ta quan sát thương xót các chúng sinh đời sau. Khiến các chúng sinh ấy nhớ biết rằng Phật Như Lai Chánh Chân Chánh Giác mà còn có oan gia huống là chúng ta và những người khác. Mà các người ngu lại cho là thật, họ cho rằng Phật Như Lai thật có oan gia.

Này thiện nam! Chuyển luân thánh vương do chút ít phước mà còn không có oan gia, huống là Như Lai đã thành tựu vô lượng, vô biên công đức.

Này thiện nam! Ngày trước gai Khư-đà-la đâm vào chân Đức Như Lai. Đó là ta vì thương chúng sinh đời sau mà thị hiện nghiệp báo, để họ nhớ biết rằng Như Lai thành tựu vô lượng, vô biên công đức mà còn có nghiệp báo huống là chúng ta và các người khác. Do đó mà họ tránh bỏ nghiệp, nhưng những người ngu lại cho là thật, họ cho rằng Như Lai bị gai đâm chân.

Đại Bồ-tát Tịnh Vô Cấu Bảo Nguyệt Vương Quang bạch:

– Bạch Thế Tôn! Có phải Đề-bà-đạt-đa là oan cừu từ đời trước của Phật, ông ấy tìm dịp để hại Phật?

Đức Phật dạy:

– Này thiện nam! Nếu không có Thiện tri thức Đề-bà-đạt-đa thì trọn chẳng biết được Như Lai công đức vô lượng, vô biên.

Này thiện nam! Đề-bà-đạt-đa là Thiện tri thức. Ông ấy tranh thắng với ta mà thị hiện oan gia để hiển bày vô lượng công đức của Như Lai.

Này thiện nam! Ông bạn lành Đề-bà-đạt-đa ở trong nội cung nói với vua A-xà-thế làm hại Như Lai. Lúc ấy nhà vua cố ý thả voi Hộ Tài để đạp ta. Như Lai thấy voi liền điều phục nó. Vô lượng chúng sinh thấy Như Lai điều phục được voi Hộ Tài đều sinh lòng kính ngưỡng mà phát tâm tin mến quy y Tam Bảo, đó là Phật bảo, Pháp bảo và Tăng bảo. Do cớ sự như vậy nên biết Đề-bà-đạt-đa là Thiện tri thức từ lâu theo làm oan gia của Phật. Mà các người ngu lại cho đó là thật, họ nói Đề-bà-đạt-đa hại Phật, là oan gia của Phật.

Này thiện nam! Cho đến từ quá khứ trong năm trăm đời sinh chỗ nào, Đề-bà-đạt-đa là Thiện tri thức mà thị hiện làm oan gia để hiển bày các Bồ-tát và Như Lai có vô lượng công đức. Nhưng các người ngu lại cho là thật, họ cho rằng Đề-bà-đạt-đa là kẻ hại Phật, là oan gia của Phật. Do sự nhận định bất thiện ấy nên các người ngu ấy phải đọa trong ba đường ác: Địa ngục, ngạ quỷ và súc sinh, những xứ khổ não. Vì sao? Này thiện nam! Đề-bà-đạt-đa là Thiện tri thức. Ông ấy đã khéo tu vô lượng công đức thù thắng, khéo tu căn lành, gần gũi chư Phật gieo trồng cội công đức, tâm hướng về Đại thừa, thuận theo Đại thừa, đến bờ Đại thừa, đã gần Vô thượng Bồ-đề. Vì các người ngu kia hủy báng ông ấy nên đời vị lai họ sinh vào trong các ác đạo địa ngục, ngạ quỷ và súc sinh.

Đại Bồ-tát Tịnh Vô Cấu Bảo Nguyệt Vương Quang bạch:

– Bạch Thế Tôn! Còn việc Thế Tôn vào khất thực trong thôn Bà-la-môn Xa-lê-gia tại thành Xá-vệ mang bát không mà ra là thế nào?

Đức Phật dạy:

– Này thiện nam! Việc ấy cũng là vì thương xót chúng sinh đời sau mà hiện ra như vậy. Để cho người đời sau nhớ biết rằng: Đức Phật đầy đủ vô lượng công đức còn mang bát không mà đi ra, huống là chúng ta và các người khác.

Này thiện nam! Có kẻ bảo đó là ma Ba-tuần khuyên các nhà Bà-la-môn, trưởng giả, Cư sĩ đừng cúng dường Như Lai. Lời nói ấy cũng chẳng đúng. Vì sao? Này thiện nam! Ma vương Ba-tuần không có năng lực khuyên được các trưởng giả đừng dâng cúng cho Như Lai.

Này thiện nam! Việc ấy chớ nên quan niệm như vậy. Vì Ma vương không đủ sức ngăn chận sự cúng dường cho Như Lai. Đó là Như Lai sai khiến Ma vương đến nói với các trưởng giả... để họ không cúng dường.

Này thiện nam! Như Lai đã diệt hết các chướng ngại, đã thành tựu vô lượng công đức thù thắng, không bao giờ có ai làm chướng ngại được sự cúng dường Như Lai.

Như Lai không có nghiệp báo thật, chỉ vì muốn cho các chúng sinh đắc đạo mà thị hiện các sự việc phương tiện thiện xảo như vậy.

Này thiện nam! Như Lai nếu đoạn một bữa ăn, khiến hàng Thanh văn và Ma vương, Trời, Rồng tám bộ chúng cùng chư Thiên nghĩ rằng chớ để quyến thuộc sinh lòng lo khổ. Vì những sự việc như vậy nên Như Lai ngày đêm thị hiện khiến họ sinh một tâm niệm bất thiện, cho đời sau biết rằng Như Lai đã vượt khỏi ba cõi mà còn có sự việc ấy huống là chúng ta và các người khác.

Lúc ta hiện ra sự việc ấy, có bảy vạn chư Thiên sinh lòng tin thanh tịnh đối với Như Lai. Biết lòng tin của tám vạn chư Thiên ấy, Như Lai liền vì họ mà thuyết pháp. Họ nghe pháp rồi đều được Pháp nhãn thanh tịnh.

Này thiện nam! Vì sự lợi ích như vậy và vì quan sát thương xót các chúng sinh đời sau nên thị hiện các sự việc ấy. Như Lai không có nghiệp báo như vậy.

Đại Bồ-tát Tịnh Vô Cấu Bảo Nguyệt Vương Quang bạch:

– Bạch Thế Tôn! Còn việc nàng Tôn-đà-lê dùng gáo gỗ độn bụng để vu báng Như Lai thì thế nào?

Phật dạy:

– Này thiện nam! Việc ấy cũng chẳng phải vậy. Như Lai đã thành tựu vô lượng công đức, không có hoạn nạn về nghiệp báo.

Này thiện nam! Thần lực của Đức Như Lai có thể đem những người như nàng Tôn-đà-lê ra ngoài vô lượng hằng hà sa thế giới, mà vẫn

bị vu báng đó là Như Lai dùng sức phương tiện hiển thị nghiệp báo. Đời sau này hàng đệ tử của ta, người phước bạc dù được xuất gia trong pháp của Phật mà bị vu báng hoặc lại thoái thất, bởi họ chẳng suy nghĩ lời dạy của Phật mà quan niệm rằng: "Nay tôi đã bị vu báng, tôi chẳng nên còn ở trong chánh pháp của Phật." Vì muốn cho những hàng đệ tử ấy nhớ biết rằng chư Phật Như Lai đầy đủ trọn vẹn tất cả pháp lành, đã dứt pháp ác, mà còn có ác đối, bị vu báng như vậy, huống là họ và những người khác. Vì họ nhớ biết như vậy nên chẳng còn thoái thất mà vẫn tu phạm hạnh.

Này thiện nam! Nàng Tôn-đà-lê... sinh ác tâm, do thần lực của Phật, làm cho họ chiêm bao để được khai ngộ: "Nếu ta thật vu báng Đức Phật, lúc thân ta chết ắt phải đọa ác đạo."

Này thiện nam! Nếu Như Lai biết là người có thể phòng hộ được thì liền phòng hộ họ. Vì thế nên Như Lai thị hiện sự việc như vậy.

Này thiện nam! Không có một chúng sinh nào mà Như Lai bỏ sót, nên thị hiện như vậy.

Đại Bồ-tát Tịnh Vô Cấu Bảo Nguyệt Vương Quang bạch:

– Bạch Thế Tôn! Còn việc ngày trước Đức Như Lai ở tại nước Tỳ-lan-đa nhận lời thỉnh an cư ba tháng của Bà-la-môn Tỳ-lan-nhã mà ăn cơm lúa mạch là thế nào?

Đức Phật dạy:

– Này thiện nam! Cũng là vì thương chúng sinh đời sau mà ta hiện ra sự việc ấy.

Này thiện nam! Như Lai thật biết các Bà-la-môn, cư sĩ... thỉnh an cư mà chẳng cúng dường nhưng vẫn nhận lời an cư tại xứ ấy.

Vì sao? Này thiện nam! Tại chỗ ta an cư ấy có năm trăm con ngựa, phần lúa mạch của bầy ngựa ấy cung cấp đủ cho chúng Tăng trong ba tháng.

Này thiện nam! Bầy ngựa ấy đều là Đại Bồ-tát đã từng trồng cội phước đức, mà vì gặp bạn ác gây tạo nghiệp ác nên phải sinh làm thân súc sinh.

Này thiện nam! Người chăn nuôi bầy ngựa ấy chính là Bồ-tát Nhật Tạng do nguyện lực mà sinh ở đó. Bồ-tát Nhật Tạng khuyến cáo năm trăm con ngựa phát tâm Bồ-đề cho chúng được thoát khỏi ác báo. Cũng vì việc ấy mà Bồ-tát nguyện sinh ở đó. Do sức khéo giỏi chăn nuôi của Bồ-tát mà năm trăm con ngựa ấy đều nhớ được đời trước phát tâm Bồ-đề giác ngộ bản tâm.

Này thiện nam! Vì thương bầy ngựa ấy mà Như Lai nhận lời thỉnh an cư ở xứ ấy. Lúa mạch, phần ăn của người chăn ngựa, thì cấp cho Như Lai, phần lúa mạch của năm trăm con ngựa thì cấp cho chúng Tăng.

Này thiện nam! Người chăn ấy dùng âm thanh của loài ngựa dạy năm trăm con ngựa ấy sám hối khuyên chúng phát tâm. Lại làm cho bầy ngựa sinh lòng kính trọng đối với Tam bảo.

Này thiện nam! Quá ba tháng, năm trăm con ngựa ấy bỏ thân sinh lên trời Đao-lợi. Như Lai vì họ thuyết pháp khiến họ được thọ ký Vô thượng Bồ-đề.

Này thiện nam! Ở xứ ấy có bao nhiêu người chăn ngựa, người giữ ngựa, Như Lai thọ ký cho họ sẽ thành tựu tâm, tự điều phục được đạo Duyên giác.

Này thiện nam! Trong thế gian không có món ăn nào mà khi Đức Như Lai ăn lại chẳng thành mùi vị thơm ngon vi diệu.

Này thiện nam! Giả sử các vật như đất gạch, ngói đá... được Như Lai ăn cũng đều thành món ăn có mùi vị vi diệu cả.

Này thiện nam! Món ăn được Như Lai ăn đều thành thượng vị cả, trong cõi đại thiên khắp thế gian không có món ăn của ai ăn mà có thể sánh bằng được.

Vì sao? Vì Như Lai đã được tướng tốt của bậc đại Trượng phu, được thượng vị trong các vị, được thượng vị trong các món ăn vậy.

Này thiện nam! Nay ông phải nhận biết các món của Như Lai ăn đều có vị vi diệu không món nào sánh bằng.

Này thiện nam! Tỳ-kheo A-nan vì thương mến ta nên nói rằng: "Đức Như Lai vốn dòng Chuyển luân thánh vương bỏ ngôi xuất gia sao lại phải ăn cơm lúa mạch?"

Biết tâm niệm A-nan, Đức Như Lai liền trao một hạt cơm lúa mạch cho A-nan mà bảo rằng: "Ông nếm coi đó là mùi vị gì?"

A-nan ăn rồi lấy làm lạ lùng bạch với ta rằng: "Bạch Thế Tôn! Con sinh trưởng trong hoàng gia mà chưa bao giờ được ăn món nào có mùi vị ngon thơm như vậy."

Này thiện nam! Do ăn thượng vị ấy mà A-nan thân tâm an ổn bảy ngày chẳng cần ăn.

Này thiện nam! Do những cớ sự ấy nên biết Như Lai không có nghiệp báo. Nhưng các Cư sĩ, Bà-la-môn kia thỉnh chúng Tỳ-kheo thanh tịnh có đức qua ở xứ ấy mà chẳng cúng dường, cũng để thị hiện quả báo.

Này thiện nam! Bà-la-môn kia thỉnh Phật và Tăng mà chẳng cúng dường, ông nên xem thần lực của Như Lai, Như Lai thọ ký Bà-la-môn kia chẳng bị đọa vào ác đạo.

Này thiện nam! Trong hàng chư Tăng, năm trăm Tỳ-kheo cùng ta an cư, lúc ấy có bốn mươi Tỳ-kheo có nhiều tâm tham, vì họ chẳng quán được hạnh bất tịnh. Nếu họ được món ăn ngon vừa ý thì sẽ đều thoái đạo. Do họ ăn cơm lúa mạch của ngựa nên họ chẳng sinh lòng dục, quá bảy ngày, cả bốn mươi Tỳ-kheo ấy đều được quả A-la-hán.

Này thiện nam! Như Lai có trí phương tiện thiện xảo biết rõ tâm tánh của chúng sinh, vì độ chúng sinh mà Như Lai nhận sự thỉnh mời ấy.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát khéo thành tựu những sự thị hiện giáo pháp thậm thâm bí mật như vậy. Nếu biết như vậy thì gọi là khéo hiểu giáo pháp bí mật của Như Lai.

Vì tuyên bày nghĩa ấy, Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

Khéo biết pháp môn tiệm
Và biết pháp môn đốn
Trong tâm khéo biết rõ
Các Bồ-tát thị hiện.
Khéo biết bí mật giáo
Xa lìa những nghi hoặc
Khéo biết lời Phật dạy
Những giáo pháp bí mật.

Đại Bồ-tát Tịnh Vô Cấu Bảo Nguyệt Vương Quang bạch:

– Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát chẳng cầu Thanh văn thừa và Duyên giác thừa?

Đức Phật dạy:

– Này thiện nam! Dù Đại Bồ-tát có ở địa ngục, ngạ quỷ và súc sinh chịu khổ rất nặng chẳng thể kể nói, nhưng tâm các vị vẫn chẳng cầu Thanh văn thừa và Duyên giác thừa, cũng không có tâm cầu tự giải thoát, chẳng nghĩ thiểu dục, chẳng nghĩ thiểu tác, chẳng làm sự thiểu dục chẳng làm sự thiểu tác.

Này thiện nam! Với các chúng sinh thiện nghiệp, Bồ-tát cùng họ đồng sự, nhưng chính là Bồ-tát khuyên họ làm lành phát tâm Vô thượng Bồ-đề vậy.

Này thiện nam! Vì thành tựu pháp như vậy nên Đại Bồ-tát chẳng cầu Thanh văn thừa và Duyên giác thừa.

Vì tuyên bày nghĩa ấy, Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

Thường giáo hóa chúng sinh
Tâm chẳng biết mệt mỏi
Với Vô thượng Bồ-đề
Vững chắc chẳng thoái chuyển.
Tâm Bồ-tát chẳng động
Dường như núi Tu-di
Tu tập tâm Từ bi
Chẳng cầu đạo Nhị thừa.

Đại Bồ-tát Tịnh Vô Cấu Bảo Nguyệt Vương Quang bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn! Như Lai đã nói Bồ-tát thành tựu những pháp như vậy nên gọi là hành Đại thừa, trụ Đại thừa. Nhưng Như Lai chẳng nói do nghĩa gì mà Đại thừa ấy được tên là Đại thừa.

Đức Phật dạy:

– Này thiện nam! Nay ta hỏi ông, tùy ý ông đáp.

Này thiện nam! Chuyển luân thánh vương mang đủ bốn binh chủng đi qua những con đường. Con đường được Thánh vương đi ấy dùng danh từ gì để gọi?

Đại Bồ-tát Tịnh Vô Cấu Bảo Nguyệt Vương Quang bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn! Con đường ấy gọi là vương đạo, là đại đạo, là vô úy đạo, là vô ngại đạo, là con đường hơn tất cả đường của các quốc vương.

Đức Phật dạy:

– Này thiện nam! Con đường hành hóa của chư Phật Như Lai Chánh Chân Chánh Giác gọi là Đại thừa, là Thượng thừa, là Diệu thừa, là Thắng thừa, là Vô thượng thừa, là Vô thượng thượng thừa, là Vô đẳng thừa, là Vô đẳng đẳng thừa, là Bất ác thừa.

Này thiện nam! Vì nghĩa ấy nên gọi là Đại thừa.

Đại Bồ-tát Tịnh Vô Cấu Bảo Nguyệt Vương Quang bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn! Thế Tôn nói danh nghĩa Đại thừa như vậy thật là rất hay.

Lúc Đức Như Lai nói mười pháp Đại thừa ấy, Ma vương Ba-tuần suy nghĩ: "Ngày nay Sa-môn Cù-đàm vượt qua cảnh giới của ta. Nếu ta sắp xếp đem bốn binh chủng làm não ông Cù-đàm thì ông ấy chẳng nói pháp môn ấy được." Nghĩ xong, Ma vương Ba-tuần mang bốn binh chủng đến núi Kỳ-xà-quật nơi thành Vương xá.

Lúc ấy Đại Bồ-tát Tịnh Vô Cấu Bảo Nguyệt Vương Quang thấy ma

Ba-tuần mang bốn binh chủng đến muốn làm não Đức Như Lai để Như Lai chẳng nói pháp môn ấy được, Bồ-tát liền hiển hiện thần thông khiến ma Ba-tuần đến ngã tư đường trong thành Vương xá xướng to:

– Hỡi nhân dân thành Vương xá! Nên biết rằng ngày hôm nay tại núi Kỳ-xà-quật, Sa-môn Cù-đàm vì bốn chúng thuyết pháp đoạn đầu, giữa, rốt sau đều hoàn thiện, văn nghĩa sâu xa đầy đủ phạm hạnh thanh tịnh. Mọi người nên đến núi Kỳ-xà-quật nghe Sa-môn Cù-đàm thuyết pháp. Mọi người nghe pháp sẽ được đại an lạc, đại lợi ích.

Được sự khuyến cáo của Ma vương Ba-tuần, nhân dân trong thành Vương xá: Bà-la-môn, Sát-lợi, Trưởng giả, Cư sĩ... mang theo hoa hương, phướn lọng ra khỏi thành Vương xá đến núi Kỳ-xà-quật, chỗ Đức Thế Tôn ngự, đảnh lễ chân Phật, tôn trọng tán thán rồi ngồi một phía.

Ma vương Ba-tuần cũng cùng bốn binh chủng đến chỗ Như Lai hóa ra hoa trời Mạn-đà-la rải cúng Như Lai rồi ngồi một phía.

Biết ma ngồi xong, Đại Bồ-tát Tịnh Vô Cấu Bảo Nguyệt Vương Quang nói với Ma vương Ba-tuần:

– Này Ba-tuần! Duyên cớ gì ông mang binh ma đến muốn làm não và ngăn trở Đức Như Lai nói pháp môn ấy? Nay ông phải đối với Đức Như Lai sinh lòng hổ thẹn, lòng sám hối. Bằng không ông sẽ tự hại mãi mãi và mắc khổ báo.

Nghe lời Bồ-tát, Ma vương Ba-tuần chắp tay lễ chân Đức Phật, sinh lòng hổ thẹn, lòng sám hối mà bạch:

– Ngày hôm nay tôi rất sợ Như Lai. Rất lạ lùng thay Như Lai! Xin Đức Đại Thọ nhận sự sám hối của tôi. Tôi ngu si không có trí tuệ, không có trí thiện xảo, chẳng tự tiếc thân mà sinh ác tâm đối với Như Lai, lại muốn pháp môn ấy dứt tuyệt. Lành thay! Xin Thế Tôn nhận sự sám hối của tôi.

Đức Phật dạy:

– Lành thay! Lành thay! Này Ba-tuần! Trong pháp của Phật, nếu có thiện nam, thiện nữ hay khởi tâm sám hối để cầu thanh tịnh thì sẽ nuôi lớn căn lành. Lành thay cho Ba-tuần!

Bấy giờ Ma vương Ba-tuần đến đứng trước Đức Phật bạch:

– Bạch Thế Tôn! Phải chăng các kinh của Phật đều dứt tuyệt lời nói ác và lời nói chẳng lành?

Đức Phật đáp:

– Đúng như vậy.

Ma vương Ba-tuần bạch:

– Sao Như Lai là Pháp vương, là Pháp chủ đủ pháp tự tại mà gọi tôi là Ba-tuần, lại dùng tên ấy để gọi tôi?

Đức Phật dạy:

– Này Ba-tuần! Nay ta vì ông mà nói ví dụ.

Này thiện nam! Ví như vị trưởng giả cư sĩ giàu có vô lượng chỉ có một con trai rất thương yêu chẳng rời mắt, đem sinh mạng mình buộc chặt với con. Nhưng đứa con trai ấy tánh tình ngang ngược rất hung dữ. Vì thương yêu nên vị trưởng giả cư sĩ dùng gậy đánh nó, muốn nó bỏ tánh xấu.

Này thiện nam! Trưởng giả cư sĩ ấy đánh đập đứa con như vậy mà có ác tâm chăng?

Ma vương Ba-tuần bạch:

– Bạch Thế Tôn! Không có ác tâm. Vì thương yêu muốn cho con nên người mà làm như vậy.

Đức Phật dạy:

– Này thiện nam! Phải biết rằng Như Lai Chánh Chân Chánh Giác biết rõ tâm tánh căn dục của chúng sinh. Kẻ nên dùng lời ác được độ thì Như Lai dùng lời ác, kẻ nên dùng im lặng không nói mà được độ thì Như Lai dùng sự im lặng, kẻ nên dùng đuổi xua mà được độ thì Như Lai dùng đuổi xua, kẻ nên dùng thuyết pháp được độ thì Như Lai vì họ mà thuyết pháp, kẻ nên dùng nhiếp thọ để được độ thì Như Lai nhiếp thọ họ, kẻ nên thấy sắc thân Phật mà được độ thì Như Lai thị hiện sắc thân cho họ thấy, kẻ nên nghe tiếng, hoặc nghe mùi vị, chạm xúc mà được độ thì Như Lai hiện thuyết pháp cho đến hiện mùi vị và chạm xúc để độ họ.

Ma vương Ba-tuần vui mừng hớn hở lại chắp tay đảnh lễ chân Đức Phật mà bạch:

– Bạch Thế Tôn! Phàm chỗ nào, xứ nào có nói pháp môn này, hoặc thôn xóm, thành ấp, vương đô, con vì nghe pháp nên đến nơi ấy hộ trì pháp môn này, cũng thủ hộ pháp khí, thọ trì pháp môn này.

Bạch Thế Tôn! Lúc con đến nơi ấy tất có các tướng dạng, các tướng tịch tĩnh rời lìa chướng thùy miên, con lại làm cho những bậc Pháp khí thượng thắng ở các nơi khác đến đó hỏi pháp, hoặc đọc tụng, hoặc thọ trì, tất cả đều được thân tâm an lạc chẳng sinh lòng kiêu mạn. Tùy người nói pháp này hoặc nói rộng hoặc nói lược, đều khiến sinh lòng hoan hỷ đối với Như Lai và Như Lai cũng sinh lòng hoan hỷ đối với họ. Các chúng sinh ấy, khi lòng họ đã hoan hỷ thì căn lành thêm lớn, pháp ác tiêu diệt.

Lúc ấy, trong đại chúng có các nhà ngoại đạo Ni-kiền Tử... nghe Ma

vương Ba-tuần đối trước Đức Phật sám hối phát nguyện như vậy lòng họ rất vui mừng hớn hở vô lượng, được Vô sinh nhẫn.

Tôn giả A-nan bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn! Do nhân duyên gì lúc nói pháp này mà các ngoại đạo ấy được Vô sinh nhẫn?

Đức Phật dạy:

– Này A-nan! Quá vô lượng kiếp về trước, tại thành Vương xá, núi Kỳ-xà-quật này có Đức Phật hiệu là Thượng Lực Túc Như Lai Chánh Chân Chánh Giác. Đức Phật ấy thuyết pháp tại nơi đây.

Đức Phật ấy thuyết pháp xong, có các ngoại đạo đến muốn làm não hại Như Lai, họ lại muốn làm trở ngại Đức Phật nói pháp môn này. Nhưng sau khi nghe pháp, các ngoại đạo ấy sinh lòng vui mừng ca ngợi Đức Phật ấy và sinh lòng kính ngưỡng. Do nhân duyên ấy nên trong sáu mươi kiếp, họ chẳng bị đọa địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh mà chỉ thọ sinh ở trong cõi người, cõi trời. Sinh ở chỗ nào họ vẫn nhớ nghĩ Đức Phật Thượng Lực Túc ấy. Dù họ nhớ Phật mà không gặp bạn lành.

Này A-nan! Các ngoại đạo thuở xưa ấy là các nhà ngoại đạo Ni-kiền Tử... trong đại chúng đây vậy.

Các nhà ngoại đạo ấy thuở xưa có ác ý muốn trở ngại pháp môn này và làm não Đức Phật Thượng Lực Túc. Nhưng sau khi nghe pháp sinh lòng vui mừng kính ngưỡng niệm Phật, nay đáng được ta thọ ký Vô thượng Bồ-đề huống là họ lại được Vô sinh nhẫn.

Lúc Đức Thế Tôn nói pháp môn trên đây, có một muôn hai ngàn chúng sinh xa trần lìa cấu được Pháp nhãn thanh tịnh, hai muôn chúng sinh phát tâm Vô thượng Bồ-đề.

Tôn giả A-nan bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn! Nếu có thiện nam, thiện nữ đối với pháp môn này sinh một niệm kính tin thì được vô lượng công đức, huống là người đọc tụng, thọ trì, ủng hộ, rộng nói cho người khác.

Đức Phật dạy:

– Này A-nan! Nếu có thiện nam, thiện nữ khuyên vô lượng chúng sinh phát tâm Vô thượng Bồ-đề. Lại có thiện nam, thiện nữ, nơi pháp môn này, sinh một niệm kính tin, đọc tụng vì người mà rộng nói được phước nhiều hơn người trên.

Vì sao? Này A-nan! Bởi pháp môn này là con đường của Nhất thiết chủng trí.

Này A-nan! Nếu có nam tử, nữ nhân nghe pháp môn này và thấy Pháp sư thọ trì pháp môn này mà sinh ác ý thì mắc tội vô lượng hơn tội trước.

Đại Bồ-tát Tịnh Vô Cấu Bảo Nguyệt Vương Quang bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn! Nếu có nam tử, nữ nhân hủy báng kinh này thì mắc tội thế nào mà Đức Như Lai nói mắc tội hơn trước.

Đức Phật dạy:

– Này thiện nam! Nếu có nam tử, nữ nhân trong một thời gian móc mắt của tất cả chúng sinh; nếu lại có nam tử, nữ nhân sinh một niệm ác ý đối với pháp môn này và người thọ trì thì mắc tội hơn người trên. Vì sao? Vì pháp môn này có tên là Quang minh, hay ban bố con mắt trí tuệ cho tất cả chúng sinh.

Tôn giả A-nan bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn! Chẳng nên ở trước nam tử, nữ nhân bất tín mà nói pháp môn này. Vì sao? Vì cần phải thủ hộ chúng sinh vậy.

Bạch Thế Tôn! Con từng thấy người tạo nghiệp duyên hủy báng chánh pháp phải đọa vào địa ngục, ngạ quỷ và súc sinh.

Đức Phật dạy:

– Này A-nan! Nên nói pháp môn này, chẳng nên chẳng nói. Vì sao? Vì để làm nhân cho họ, khiến họ tu hành được Vô thượng Bồ-đề.

Tôn giả A-nan bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn! Pháp môn này nên đặt tên là gì và phụng trì thế nào?

Đức Phật dạy:

– Này A-nan! Do vì nói mười pháp nên gọi pháp môn này là Thập Pháp Pháp Môn, phải thọ trì như vậy. Lại cũng gọi là Tịnh Vô Cấu Bảo Nguyệt Vương Quang Bồ-tát Sở Vấn, phải thọ trì như vậy.

Lúc Đức Phật nói pháp môn này rồi, Tôn giả A-nan, Đại Bồ-tát Tịnh Vô Cấu Bảo Nguyệt Vương Quang và các Đại Bồ-tát, Thanh văn cùng Trời, Rồng, tám bộ chúng, tất cả chúng hội nghe lời Phật dạy đều rất vui mừng đảnh thọ phụng hành.

❑

KINH ĐẠI BẢO TÍCH

QUYỂN 29

Hán dịch: Đời Đại Đường, Tam tạng
Pháp sư Bồ-đề-lưu-chí.

Pháp hội 10: VĂN-THÙ-SƯ-LỢI PHỔ MÔN

Tôi nghe như vầy:

Một thuở nọ Đức Phật ở tại thành Vương xá trong núi Kỳ-xà-quật cùng với tám trăm vị đại Tỳ-kheo và bốn muôn hai ngàn vị Đại Bồ-tát.

Bấy giờ có vị Bồ-tát tên Vô Cấu Tạng cùng chúng Bồ-tát chín muôn hai ngàn vị cung kính vây quanh từ hư không đến.

Đức Thế Tôn liền bảo đại chúng:

– Các Bồ-tát ấy được Đức Phổ Hoa Như Lai ở thế giới Biến thanh tịnh hạnh khuyến cáo đến thế giới Ta-bà này để được nghe ta giảng dạy pháp môn Phổ nhập Bất tư nghì. Các Bồ-tát khác cũng sẽ đến họp.

Đức Thế Tôn tuyên bố xong, các chúng Bồ-tát đông vô lượng vô biên ở cõi khác và cõi này đều đến núi Kỳ-xà-quật đảnh lễ chân Phật rồi ngồi qua một phía.

Bồ-tát Vô Cấu Tạng tay cầm hoa sen bằng bảy báu ngàn cánh đến chỗ Đức Như Lai đầu mặt lạy chân Phật mà bạch:

– Bạch Thế Tôn! Đức Phổ Hoa Như Lai ở thế giới Biến thanh tịnh hạnh sai con mang hoa báu này dâng Đức Thế Tôn. Như Lai ân cần thăm hỏi Thế Tôn vô lượng ít bệnh, ít não khỏe mạnh an vui.

Bạch xong, Bồ-tát Vô Cấu Tạng liền bay lên hư không ngồi kiết già.

Lúc đó Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi rời chỗ ngồi để hở vai áo bên phải, quỳ gối phải cung kính chắp tay, bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn! Con nhớ thuở xa xưa đã từng nghe Đức Phổ Đăng Phật nói pháp môn Phổ nhập Bất tư nghì. Lúc ấy con được tám ngàn bốn trăm ức na-do-tha Tam-muội, lại biết được bảy mươi bảy muôn ức na-do-tha Tam-muội.

Lành thay Đức Thế Tôn! Mong Thế Tôn xót thương vì các Bồ-tát mà

dạy pháp môn ấy.

Đức Phật dạy:

– Này Văn-thù-sư-lợi! Nay ông lắng nghe, khéo suy nghĩ, ta sẽ nói cho.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi bạch:

– Vâng, bạch Thế Tôn! Con xin được nghe.

Đức Phật dạy:

– Này Văn-thù-sư-lợi! Nếu các Bồ-tát muốn học pháp ấy thì phải tu tập các môn Tam-muội. Đó là Sắc tướng Tam-muội, Thanh tướng Tam-muội, Hương tướng Tam-muội, Vị tướng Tam-muội, Xúc tướng Tam-muội, Ý giới Tam-muội, Nam tướng Tam-muội, Nữ tướng Tam-muội, Đồng nam tướng Tam-muội, Đồng nữ tướng Tam-muội, Thiên tướng Tam-muội, Long tướng Tam-muội, Dạ-xoa tướng Tam-muội, Càn-thát-bà tướng Tam-muội, A-tu-la tướng Tam-muội, Ca-lâu-la tướng Tam-muội, Khẩn-na-la tướng Tam-muội, Ma-hầu-la-già tướng Tam-muội, Địa ngục tướng Tam-muội, Súc sinh tướng Tam-muội, Diêm-ma-la giới Tam-muội, Tham tướng Tam-muội, Sân tướng Tam-muội, Si tướng Tam-muội, Bất thiện pháp Tam-muội, Thiện pháp Tam-muội, Hữu vi Tam-muội, Vô vi Tam-muội.

Này Văn-thù-sư-lợi! Nơi các Tam-muội ấy nếu các Bồ-tát khéo thông đạt thì đã tu học pháp ấy.

Này Văn-thù-sư-lợi! Thế nào gọi là Sắc tướng Tam-muội?

Thế Tôn liền nói kệ rằng:

Quán sắc như đống bọt
Nó không có chắc thật
Vì chẳng nắm giữ được
Đó tên Sắc Tam-muội.

Lại nữa, này Văn-thù-sư-lợi! Thế nào gọi là Thanh tướng Tam-muội?

Thế Tôn liền nói kệ:

Quán thanh như âm vang
Tánh nó chẳng nắm bắt
Các pháp cũng như vậy
Không tướng, không sai biệt
Biết rõ đều tịch tĩnh
Đó tên Thanh Tam-muội.

Lại nữa, này Văn-thù-sư-lợi! Thế nào gọi là Hương tướng Tam-muội?

Thế Tôn liền nói kệ rằng:

Dù là trăm ngàn kiếp
Thường ngửi các thứ hương
Như biển nạp các dòng
Mà không hề chán đủ.
Hương ấy nếu là thật
Lẽ ra phải đầy đủ
Chỉ có tên gọi giả
Kỳ thật chẳng nắm bắt.
Do không thể giữ được
Mũi cũng không thật có
Biết rõ tánh không tịch
Đó tên Hương Tam-muội.

Lại nữa, này Văn-thù-sư-lợi! Thế nào gọi là Vị tướng Tam-muội?

Thế Tôn liền nói kệ rằng:

Lưỡi kia chỗ nếm biết
Mặn, chua các thứ vị
Đều từ các duyên sinh
Tánh nó không thật có.
Nếu biết được như vậy
Nhân duyên hòa hợp khởi
Biết nghĩa chẳng nghĩ bàn
Đó tên Vị Tam-muội.

Lại nữa, này Văn-thù-sư-lợi! Thế nào gọi là Xúc tướng Tam-muội?

Thế Tôn liền nói kệ:

Xúc chỉ có tên gọi
Tánh nó chẳng nắm bắt
Mịn, trơn, ấm các pháp
Đều từ các duyên sinh.
Nếu biết được xúc tánh
Nhân duyên hòa hợp khởi
Rốt ráo không thật có
Đó tên Xúc Tam-muội.

Lại nữa, này Văn-thù-sư-lợi! Thế nào gọi là Ý giới tướng Tam-muội?

Thế Tôn liền nói kệ:

Dù họp cả đại thiên
Vô lượng các chúng sinh
Nhất tâm cùng suy tìm
Ý giới chẳng nắm bắt,
Chẳng ở trong hay ngoài
Cũng chẳng thể tu tập
Chỉ dùng những giả danh
Gọi là có các tướng.
Dường như là huyễn hóa
Không trụ, không xứ sở
Biết rõ nó tánh không
Đó tên Ý Tam-muội.

Lại nữa, này Văn-thù-sư-lợi! Thế nào gọi là Nam tướng Tam-muội? Thế Tôn liền nói kệ:

Tự cho mình nam tử
Thấy kia là nữ nhân
Do tâm phân biệt này
Mà sinh lòng ái dục.
Lòng dục không thật có
Tâm tướng chẳng nắm bắt
Do vì vọng phân biệt
Nơi thân tưởng là nam.
Trong ấy thật không nam
Ta nói như bóng nắng
Biết nam tướng là không
Đó tên Nam Tam-muội.

Lại nữa, này Văn-thù-sư-lợi! Thế nào gọi là Nữ tướng Tam-muội? Thế Tôn liền nói kệ:

Bốn đại giả làm nữ
Trong ấy không thật có
Lòng phàm phu mê hoặc
Nắm lấy cho là thật.
Nữ nhân như huyễn hóa
Người ngu chẳng biết được
Vì vọng thấy nữ tướng
Mà sinh lòng nhiễm trước.
Ví như huyễn hóa nữ

Mà chẳng thật nữ nhân
Kẻ vô trí mê hoặc
Bèn sinh tưởng dục ái.
Biết rõ như vậy rồi
Tất cả nữ không tướng
Tướng nữ đều vắng bặt
Đó tên Nữ Tam-muội.

Lại nữa, này Văn-thù-sư-lợi! Thế nào gọi là Đồng nam tướng Tam-muội?

Thế Tôn liền nói kệ:

Như cây không rễ nhánh
Thì chẳng có được hoa
Vì đã chẳng có hoa
Nên trái cũng chẳng sinh.
Do không có nữ nhân
Đồng nam cũng chẳng có
Tùy ở người phân biệt
Giả gọi tên như vậy.
Biết rõ nữ nhân ấy
Và đồng nam chẳng có
Quan sát được như vậy
Là Đồng nam Tam-muội.

Lại nữa, này Văn-thù-sư-lợi! Thế nào gọi là Đồng nữ tướng Tam-muội?

Thế Tôn liền nói kệ:

Như chặt cây Đa-la
Trọn chẳng còn sống lại
Đâu có người trí tuệ
Cầu trái hạt trong ấy.
Nếu ai biết rõ được
Các pháp là không sinh
Chẳng nên khởi phân biệt
Đồng nữ là năng sinh.
Lại như hạt lúa cháy
Mầm lúa chẳng còn sinh
Đồng nữ cũng như vậy
Là Đồng nữ Tam-muội.

Lại nữa, này Văn-thù-sư-lợi! Thế nào gọi là Thiên tướng Tam-muội?

Thế Tôn liền nói kệ:

Do tín tâm thanh tịnh
Và do các nghiệp lành
Thọ thắng báo chư Thiên
Thân đoan chánh xinh đẹp.
Các cung điện trân bảo
Chẳng phải do xây dựng
Hoa đẹp Mạn-đà-la
Cũng không người gieo trồng.
Chẳng nghĩ bàn như vậy
Đều do sức nghiệp lành
Hiện được các thứ tướng
Như lưu ly trong sạch.
Thân đẹp xinh như vậy
Và các cung điện thảy
Đều từ hư vọng sinh
Đó tên Thiên Tam-muội.

Lại nữa, này Văn-thù-sư-lợi! Thế nào gọi là Long tướng Tam-muội?

Thế Tôn liền nói kệ:

Thọ lấy thân loài rồng
Do chẳng tu hạnh nhẫn
Nổi mây tuôn mưa lớn
Đầy khắp Diêm-phù-đề.
Chẳng từ thuở trước, sau
Cũng chẳng ở chặng giữa
Mà hay tuôn nước mưa
Lại chảy về biển cả.
Các loài rồng như vậy
Huân tập tánh sai biệt
Khởi lên các thứ nghiệp
Nghiệp cũng không có sinh.
Tất cả chẳng chân thật
Kẻ ngu cho là có
Biết rõ được như vậy
Đó là Long Tam-muội.

Lại nữa, này Văn-thù-sư-lợi! Thế nào là Dạ-xoa tướng Tam-muội?

Thế Tôn liền nói kệ:

Là thân đại Dạ-xoa
Từ nơi tự tâm khởi
Trong ấy không có thật
Vọng sinh sự hoảng sợ,
Cũng không có lòng sợ
Mà sinh lòng kinh sợ
Vì quán pháp chẳng thật
Không tướng, không sở đắc.
Chỗ không vô tịch tĩnh
Hiện tướng Dạ-xoa kia
Biết hư vọng như vậy
Là Dạ-xoa Tam-muội.

Lại nữa, này Văn-thù-sư-lợi! Thế nào là Càn-thát-bà tướng Tam-muội?

Thế Tôn liền nói kệ:

Họ thật không có tướng
Danh ngôn giả bịa đặt
Biết tướng là chẳng tướng
Là Càn-thát Tam-muội.

Lại nữa, này Văn-thù-sư-lợi! Thế nào là A-tu-la tướng Tam-muội?

Thế Tôn liền nói kệ:

Ấn định tướng Tu-la
Tướng ấy vốn không sinh
Không sinh nên không diệt
Là Tu-la Tam-muội.

Lại nữa, này Văn-thù-sư-lợi! Thế nào là Ca-lầu-la tướng Tam-muội?

Thế Tôn liền nói kệ:

Lấy vô thân làm thân
Danh tự giả bịa đặt
Danh tướng không thật có
Là Ca-lầu Tam-muội.

Lại nữa, này Văn-thù-sư-lợi! Thế nào là Khẩn-na-la tướng Tam-muội?

Thế Tôn liền nói kệ:

Pháp vô tác làm tác
Gọi là Khẩn-na-la

Biết đó là không sinh
Khẩn-na-la Tam-muội.

Lại nữa, này Văn-thù-sư-lợi! Thế nào là Ma-hầu-la-già tướng Tam-muội?

Thế Tôn liền nói kệ:

Kia do nơi danh tự
Theo thế tục an lập
Trong ấy không có pháp
Mà vọng khởi phân biệt.
Biết rõ phân biệt ấy
Tự tánh không thật có
Vì tướng ấy tịch tĩnh
Ma-hầu-la Tam-muội.

Lại nữa, này Văn-thù-sư-lợi! Thế nào là địa ngục tướng Tam-muội?

Thế Tôn liền nói kệ:

Địa ngục không, vô tướng
Tánh ấy rất thanh tịnh
Trong ấy không người tác
Do tự phân biệt sinh.
Lúc ta ngồi đạo tràng
Biết tướng vô sinh này
Vì vô tướng, vô sinh
Tánh ấy như hư không
Tướng ấy đều tịch tĩnh
Là Địa ngục Tam-muội.

Lại nữa, này Văn-thù-sư-lợi! Thế nào là Súc sinh tướng Tam-muội?

Thế Tôn liền nói kệ:

Như mây hiện hình sắc
Trong ấy không có thật
Làm cho người vô trí
Nơi ấy sinh mê hoặc.
Nơi loài súc sinh kia
Thọ lấy các thứ thân
Như mây trong hư không
Hiện ra các sắc tượng.
Biết rõ nghiệp như huyễn
Chẳng sinh lòng mê hoặc

Tướng ấy vốn tịch tĩnh
Là Súc sinh Tam-muội.

Lại nữa, này Văn-thù-sư-lợi! Thế nào là Diêm-ma-la giới tướng Tam-muội?

Thế Tôn liền nói kệ:

Gây tạo thuần nghiệp ác
Và tạo các nghiệp tạp
Lưu chuyển cõi Diêm-la
Thọ lấy các sự khổ.
Thật không cõi Diêm-la
Cũng không người lưu chuyển
Tự tánh vốn vô sinh
Các khổ dường cảnh mộng
Nếu quán được như vậy
Diêm-ma-la Tam-muội.

Lại nữa, này Văn-thù-sư-lợi! Thế nào là Tham tướng Tam-muội?

Thế Tôn liền nói kệ:

Tham từ phân biệt sinh
Phân biệt cũng chẳng có
Vô sinh cũng vô tướng
Trụ xứ chẳng nắm bắt.
Tham tánh như hư không
Cũng không có kiến lập
Phàm phu vọng phân biệt
Do đó sinh tham nhiễm.
Pháp tánh vốn vô nhiễm
Thanh tịnh như hư không
Tìm cầu khắp mười phương
Tánh nó chẳng nắm bắt.
Vì chẳng biết tánh không
Thấy tham sinh lòng sợ
Không có sợ sinh sợ
Ở đâu được an vui.
Ví như kẻ ngu si
Sợ sệt cõi hư không
Vì sợ mà rong chạy
Lánh không chẳng muốn thấy.

Hư không khắp tất cả
Chỗ nào rời nó được
Vì kẻ ngu mê hoặc
Sinh phân biệt điên đảo.
Tham vốn không tự tánh
Vọng sinh tâm nhàm lìa
Như người muốn lánh không
Trọn không thoát khỏi được.
Các pháp tánh tự lìa
Dường như là Niết-bàn
Chư Phật trong ba đời
Biết tham tánh là không.
Ở trong cảnh giới ấy
Chưa lúc nào bỏ lìa
Người kinh sợ nơi tham
Suy gẫm cầu giải thoát.
Tham tự tánh như vậy
Rốt ráo thường thanh tịnh
Lúc ta chứng Bồ-đề
Rõ thấu đều bình đẳng.
Nếu chấp tham là có
Sẽ bỏ lìa nơi tham
Do hư vọng phân biệt
Mà nói bỏ lìa tham.
Đây là tâm phân biệt
Thật không gì để bỏ
Tánh nó chẳng nắm bắt
Cũng không có hoại diệt.
Trong bình đẳng thật tế
Không giải thoát phân biệt
Nếu giải thoát nơi tham
Nơi không cũng giải thoát.
Hư không cùng với tham
Vô tận, không sai biệt
Nếu ai thấy sai biệt
Phật bảo phải bỏ rời.
Tham thật không có sinh
Vọng khởi sinh phân biệt

Tham ấy bản tánh không
Chỉ có danh tự giả.
Chẳng nên do giả danh
Mà sinh lòng chấp trước
Vì biết tham không nhiễm
Thì là rốt ráo không.
Chẳng do diệt hoại tham
Mà được nơi giải thoát
Pháp tham cùng Phật pháp
Bình đẳng tức Niết-bàn
Người trí phải nên biết
Rõ tham tịch tĩnh rồi
Nhập vào cõi tịch tĩnh
Đó tên Tham Tam-muội.

Lại nữa, này Văn-thù-sư-lợi! Thế nào là Sân tướng Tam-muội? Thế Tôn liền nói kệ:

Do nhân duyên hư vọng
Mà khởi lòng giận dữ
Không ngã chấp làm ngã
Và do tiếng thô ác.
Khởi lòng sân quá mạnh
Dường như là ác độc
Âm thanh và giận dữ
Rốt ráo không thật có.
Như dùi gỗ ra lửa
Cần nhờ sức các duyên
Nếu duyên chẳng hòa hợp
Thì lửa chẳng sinh được.
Âm thanh chẳng đẹp ý
Rốt ráo không thật có
Biết thanh tánh là không
Sân cũng chẳng còn sinh.
Sân chẳng ở nơi thanh
Cũng chẳng ở trong thân
Nhân duyên hòa hợp khởi
Rời duyên chẳng sinh được.
Như nhân sữa làm duyên
Hòa hợp sinh tô lạc

Sân tự tánh không khởi
Nhân nơi tiếng thô ác.
Người ngu chẳng biết được
Nhiệt não tự đốt cháy
Phải nên biết như vầy
Rốt ráo không thật có.
Sân tánh vốn tịch tĩnh
Chỉ có nơi giả danh
Giận dữ tức thật tế
Bởi nương chân như khởi
Biết rõ như pháp giới
Thì gọi Sân Tam-muội.

Lại nữa, này Văn-thù-sư-lợi! Thế nào là Si tướng Tam-muội?

Thế Tôn liền nói kệ:

Vô minh thể tánh không
Vốn tự không sinh khởi
Trong ấy không chút pháp
Mà nói được là si.
Phàm phu nơi vô si
Hư vọng sinh lòng si
Nơi vô trước sinh trước
Dường như giữ hư không.
Lạ thay cho kẻ ngu
Chẳng nên làm mà làm
Các pháp đều chẳng có
Do nhiễm sinh phân biệt.
Như muốn lấy hư không
An trí ở một chỗ
Dù trải ngàn muôn kiếp
Không hề tích tụ được.
Kẻ ngu từ hồi nào
Trải chẳng nghĩ bàn kiếp
Vọng khởi kết ngu si
Mà không chút phần tăng.
Như người nắm hư không
Không bao giờ tăng giảm
Nhóm ngu si nhiều kiếp
Không tăng giảm cũng vậy.

Lại như ống tiêu kia
Hút gió không hạn lượng
Ngu si mê dục lạc
Không lúc nào chán đủ.
Si ấy không thật có
Không căn, không trụ xứ
Vì căn chẳng phải có
Cũng không si để tận.
Bởi vì si vô tận
Biên tế chẳng nắm bắt
Thế nên các chúng sinh
Ta chẳng thể làm tận.
Dù ta trong một ngày
Độ được cõi đại thiên
Có bao nhiêu chúng sinh
Đều khiến nhập Niết-bàn
Trải qua chẳng nghĩ bàn
Vô lượng ngàn muôn kiếp
Ngày ngày độ như vậy
Chúng sinh giới chẳng tận.
Si giới, chúng sinh giới
Cả hai đều vô tướng
Nó đều như huyễn hóa
Nên chẳng làm tận được.
Si tánh với Phật tánh
Bình đẳng không sai khác
Nếu phân biệt nơi Phật
Người ấy ở ngu si.
Si và Nhất thiết trí
Tánh đều chẳng nắm bắt
Nhưng các chúng sinh ấy
Với si đều bình đẳng.
Chúng sinh chẳng nghĩ bàn
Si cũng chẳng nghĩ bàn
Do vì chẳng nghĩ bàn
Chẳng nên khởi phân biệt.
Tâm tư duy như vậy
Suy lường chẳng nắm bắt

Si cũng chẳng thể lường
Vì nó không biên tế.
Đã không có biên tế
Từ đâu mà sinh được
Vì tự tánh không sinh
Tướng cũng chẳng nắm bắt.
Biết si không có tướng
Quán Phật cũng như vậy
Phải nên biết như vậy
Tất cả pháp không hai.
Tánh si vốn tịch tĩnh
Chỉ có danh tự giả
Lúc ta chứng Bồ-đề
Cũng rõ si bình đẳng
Quán sát được như vậy
Gọi là Si Tam-muội.

Lại nữa, này Văn-thù-sư-lợi! Thế nào là Bất thiện Tam-muội?

Thế Tôn liền nói kệ:

Biết tham, sân, si ấy
Tất cả các phiền não
Có bao nhiêu hành tướng
Hư vọng không chân thật
Quán sát được như vậy
Là Bất thiện Tam-muội.

Lại nữa, này Văn-thù-sư-lợi! Thế nào là Thiện pháp Tam-muội?

Thế Tôn liền nói kệ:

Các ông phải nên biết
Những người sở thích thiện
Tâm niệm đều sai khác
Đều đồng nơi một hạnh
Dùng một tướng xuất ly
Mà biết rõ tất cả
Vì thảy đều tịch tĩnh
Gọi là Thiện Tam-muội.

Lại nữa, này Văn-thù-sư-lợi! Thế nào là Hữu vi Tam-muội?

Thế Tôn liền nói kệ:

Các ông phải nên biết

Tất cả pháp hữu vi
Chẳng phải được tạo tác
Cũng không cân lường được.
Ta biết rõ các hành
Tánh nó không chứa họp
Tất cả đều tịch tĩnh
Gọi Hữu vi Tam-muội.

Lại nữa, này Văn-thù-sư-lợi! Thế nào là Vô vi Tam-muội?

Thế Tôn liền nói kệ:

Tánh vô vi tịch tĩnh
Trong ấy không đắm trước
Cũng lại chẳng xuất ly
Chỉ có tên gọi giả.
Vì chúng sinh chấp trước
Mà nói tên gọi ấy
Biết rõ được như vậy
Là Vô vi Tam-muội.

Lúc Đức Thế Tôn nói kệ chẳng nghĩ bàn vi diệu như vậy, có chín muôn hai ngàn Bồ-tát được Vô sinh pháp nhẫn, ba muôn sáu ngàn Tỳ-kheo dứt hết phiền não tâm được giải thoát, bảy mươi hai muôn ức na-do-tha chư Thiên, sáu ngàn Tỳ-kheo-ni, một trăm tám mươi muôn Ưu-bà-tắc, hai ngàn hai trăm Ưu-bà-di đều phát tâm Vô thượng Bồ-đề.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi lại bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn! Mong Đức Thế Tôn vì các Bồ-tát mà diễn nói tên gọi của các môn Tam-muội, làm cho người nghe các căn thông lợi, được trí tuệ sáng đối với các pháp, chẳng bị khuất phục bởi những chúng sinh tà kiến, cũng làm cho họ chứng được bốn biện tài không ngăn ngại, nơi một văn tự mà biết được nhiều loại văn tự, nơi các thể văn tự biết được một văn tự. Lại dùng vô biên biện tài vì các chúng sinh mà khéo thuyết pháp, cũng làm cho chứng được pháp nhẫn thậm thâm, trong một sát-na biết tất cả hành, tất cả hành ấy mỗi hành lại có vô biên hành tướng đều biết rõ được cả.

Đức Phật dạy:

– Này, Văn-thù-sư-lợi! Có Tam-muội tên Vô biên ly cấu. Nếu Bồ-tát được Tam-muội ấy thì hiện được tất cả các sắc thành tịnh.

Có Tam-muội tên Khả úy diện. Bồ-tát được Tam-muội ấy có oai quang lớn sáng che cả mặt trời, mặt trăng.

Có Tam-muội tên Xuất diệm quang. Bồ-tát được Tam-muội ấy, sáng che được ánh sáng của tất cả Đế Thích và Phạm thiên.

Có Tam-muội tên Xuất ly. Bồ-tát được Tam-muội ấy làm cho chúng sinh xa rời tất cả tham, sân, si.

Có Tam-muội tên Vô ngại quang. Bồ-tát được Tam-muội ấy, chiếu sáng được tất cả cõi Phật.

Có Tam-muội tên Vô vong thất. Bồ-tát được Tam-muội ấy, thọ trì được giáo pháp của chư Phật nói và cũng có thể vì người khác mà diễn nói nghĩa Phật pháp.

Có Tam-muội tên Lôi âm. Bồ-tát được Tam-muội ấy, khéo có thể hiển thị tất cả ngôn âm lên đến trời Phạm Thiên.

Có Tam-muội tên Hỷ lạc. Bồ-tát được Tam-muội ấy, có thể làm cho các chúng sinh đầy đủ hỷ lạc.

Có Tam-muội tên Hỷ vô yểm. Bồ-tát được Tam-muội ấy, có ai thấy nghe ngài đều không chán đủ.

Có Tam-muội tên Chuyên nhất cảnh nan tư công đức. Bồ-tát được Tam-muội ấy, có thể thị hiện tất cả thần biến.

Có Tam-muội tên Giải nhất thiết chúng sinh ngữ ngôn. Bồ-tát được Tam-muội ấy thì khéo tuyên nói được tất cả ngữ ngôn. Trong một chữ nói tất cả chữ, biết tất cả chữ cùng như một chữ.

Có Tam-muội tên Siêu nhất thiết Đà-la-ni vương. Bồ-tát được Tam-muội ấy, khéo biết rõ được các Đà-la-ni.

Có Tam-muội tên Nhất thiết biện tài trang nghiêm. Bồ-tát được Tam-muội ấy, khéo phân biệt được tất cả văn tự và các thứ ngôn âm.

Có Tam-muội tên Tích tập nhất thiết thiện pháp. Bồ-tát được Tam-muội ấy có thể làm cho chúng sinh đều nghe tiếng Phật, tiếng Pháp, tiếng Tăng, tiếng Thanh văn, tiếng Duyên giác, tiếng Bồ-tát, tiếng Ba-la-mật-đa. Lúc Bồ-tát trụ Tam-muội như vậy thì làm cho các chúng sinh nghe tiếng ấy không dứt.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn! Mong Thế Tôn gia hộ cho con được vô ngại biện tài để nói công đức thù thắng của pháp môn ấy.

Đức Phật nói:

– Lành thay! Lành thay! Tùy ý nguyện của ông.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi lại bạch rằng:

– Bạch Thế Tôn! Nếu có Bồ-tát nơi pháp môn ấy mà thọ trì, đọc

tụng không có nghi hoặc, thì nên biết rằng người này ở trong thân hiện tại được bốn Thể biện tài, là Thiệp tật biện tài, Quảng đại biện tài, Thậm thâm biện tài và Vô tận biện tài. Tâm ngài thường hộ niệm các chúng sinh tùy chỗ tu hành của họ. Người nào sắp thoái thất hư hoại, ngài đều có thể giác ngộ họ cho họ không thoái hoại.

Đức Thế Tôn khen:

– Lành thay! Lành thay! Văn-thù-sư-lợi có thể khéo phân biệt được nghĩa ấy. Như người bố thí được quả báo giàu có lớn, người trì cấm giới quyết định sinh Thiên, người có thể thọ trì được kinh điển này thì hiện đời được biện tài quyết không hư vọng.

Như ánh sáng mặt trời chiếu ra thì trừ được tối tăm, như Bồ-tát ngồi tòa Bồ-đề thành Đẳng chánh giác quyết định không nghi, người thọ trì, đọc tụng kinh điển này thì hiện đời được biện tài cũng như vậy.

Này Văn-thù-sư-lợi! Nếu có người ở hiện đời muốn cầu biện tài thì nơi kinh điển này phải tin ưa thọ trì, đọc tụng, vì người mà giảng rộng chớ sinh lòng nghi hoặc.

Bấy giờ Bồ-tát Vô Cấu Tạng bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn! Sau khi Phật nhập Niết-bàn, nơi pháp môn này, nếu các Bồ-tát tâm không nghi hoặc mà thọ trì, đọc tụng rộng giảng thuyết cho người, thì con sẽ nhiếp thọ thêm biện tài cho họ.

Lúc ấy Ma vương Ba-tuần lo rầu khổ não rơi lệ đến chỗ Đức Phật mà bạch:

– Ngày xưa lúc Như Lai chứng Vô thượng Bồ-đề, con đã lo rầu rồi. Hôm nay Như Lai lại nói pháp môn này con càng thêm khổ não nhiều như trúng phải tên độc. Nếu các chúng sinh nghe kinh điển này quyết định không thoái chuyển nơi Vô thượng Bồ-đề mà Bát-niết-bàn, làm cho thế giới con phải trống rỗng.

Như Lai, Ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác hay làm cho tất cả chúng sinh khổ sở đều được an vui. Mong Như Lai thương xót chẳng hộ niệm kinh điển này để con được an ổn hết lo khổ.

Đức Thế Tôn bảo Ba-tuần:

– Chớ ôm lòng lo khổ. Nơi pháp môn này ta chẳng gia hộ. Các chúng sinh cũng chẳng Niết-bàn.

Thiên ma Ba-tuần nghe lời này vui mừng hết buồn lo liền ẩn mất.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi tiến tới bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn! Có mật ý gì mà Thế Tôn hôm nay bảo Ba-tuần rằng

Phật chẳng gia hộ pháp môn này?

Đức Phật dạy:

– Này Văn-thù-sư-lợi! Dùng không gia hộ để gia hộ pháp môn này, vì thế nên ta nói với Ba-tuần như vậy. Bởi tất cả pháp thật tế bình đẳng đều quy nơi chân như đồng với pháp giới rời các ngôn thuyết, vì là tướng không hai nên không có gia hộ.

Do lời thành thật không có hư vọng của ta như vậy có thể làm cho kinh điển này rộng lưu truyền tại Diêm-phù-đề.

Dạy xong, Thế Tôn bảo A-nan:

– Này A-nan! Kinh này tên là Phổ Nhập Bất tư nghì Pháp Môn.

Nếu ai thọ trì được kinh điển này là thọ trì tám muôn bốn ngàn pháp môn, hai sự thọ trì ấy giống nhau không sai khác. Vì sao? Vì ta ở nơi kinh này thông đạt rồi mới có thể vì các chúng sinh mà diễn nói tám muôn bốn ngàn pháp môn.

Thế nên, này A-nan! Ông phải khéo hộ trì đọc tụng lưu truyền pháp môn này chớ để quên mất.

Phật nói kinh này rồi, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi, Bồ-tát Vô Cấu Tạng, Tôn giả A-nan và các thế gian Trời, Người, A-tu-la… tất cả chúng hội nghe lời Đức Phật dạy đều rất vui mừng hoan hỷ, tín thọ phụng hành.

❑

KINH ĐẠI BẢO TÍCH

QUYỂN 30

Hán dịch: Đời Đại Đường, Tam tạng
Pháp sư Bồ-đề-lưu-chí.

Pháp hội 11: XUẤT HIỆN QUANG MINH (Phần 1)

Tôi nghe như vầy:

Một thuở nọ Đức Phật ở tại núi Kỳ-xà-quật ngoài thành Vương xá cùng với chúng đại Tỳ-kheo năm trăm vị, tất cả đều được đại tự tại. Lại có tám mươi na-do-tha Đại Bồ-tát đều là bậc Nhất sinh bổ xứ, Di-lặc Bồ-tát làm Thượng thủ. Lại có bốn mươi na-do-tha Đại Bồ-tát, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi làm Thượng thủ.

Lúc ấy, trong đại hội có một đồng tử tên Nguyệt Quang rời chỗ ngồi đứng dậy để hở vai áo bên phải, quỳ gối phải đảnh lễ chân Đức Phật, chắp tay cung kính bạch:

– Bạch Thế Tôn! Thuở xưa Như Lai tu hạnh nghiệp gì mà có thể được các quang minh như là Quyết định quang minh, Nhiếp thủ quang minh, Phát khởi quang minh, Hiển hiện quang minh, Chủng chủng sắc quang minh, Vô tạp sắc quang minh, Hiệp tiểu quang minh, Quảng đại quang minh, Thanh tịnh quang minh, Biến thanh tịnh quang minh, Vô cấu quang minh, Cực vô cấu quang minh, Ly cấu quang minh, Tiệm tăng trưởng quang minh, Tiển tịnh quang minh, Cực tiển tịnh quang minh, Vô biên quang minh, Cực vô biên quang minh, Vô lượng quang minh, Cực vô lượng quang minh, Vô số lượng quang minh, Cực vô số lượng quang minh, Tốc tật quang minh, Cực tốc tật quang minh, Vô trụ quang minh, Vô xứ quang minh, Xí thạnh quang minh, Chiếu diệu quang minh, Ái nhạo quang minh, Đáo bỉ ngạn quang minh, Vô năng chướng quang minh, Bất động quang minh, Chánh trực quang minh, Trụ vô biên xứ quang minh, Sắc tướng quang minh, Chủng chủng sắc tướng quang minh, Vô lượng sắc tướng quang minh, Thanh huỳnh xích bạch sắc tướng quang minh, Hồng sắc tướng quang minh, Pha lê sắc tướng quang minh, Hư không sắc tướng quang minh. Các thứ quang minh như vậy, mỗi quang minh đều cùng năm

sắc màu ánh sáng hòa hợp hiển hiện, cho đến các màu xanh, vàng, đỏ, trắng... mỗi màu cũng cùng vô lượng, vô biên các thứ sắc quang hòa hợp hiển hiện.

Đức Thế Tôn vì Nguyệt Quang mà nói kệ đáp:

Ta dùng chẳng nghĩ bàn
Nghiệp lành làm nhân duyên
Xa lìa những mê hoặc
Nên được các quang minh.
Lại dùng nhiều công hạnh
An trụ trong Phật đạo
Dùng hư không vô tác
Hiện hòa hợp quang minh.
Ví như trong ngoại pháp
Các thể tướng sai khác
Trong ấy không, vô ngã
Không tác, không tâm ý.
Lại như bên trong thân
Không, vô ngã, vô tác
Trong ấy thị hiện được
Nhiều thứ loại âm thanh.
Do vô tác như vậy
Hiện vô biên sắc quang
Tùy theo chỗ sở thích
Đều làm cho đầy đủ.
Hoặc trong một quang minh
Phát sinh hai màu sắc
Đều có thượng, trung, hạ
Mà hiển hiện sai khác,
Hoặc trong một quang minh
Phát sinh ba màu sắc
Đều có thượng, trung, hạ
Mà hiển hiện sai khác,
Hoặc trong một quang minh
Phát sinh bốn màu sắc
Đều có thượng, trung, hạ
Mà hiển hiện sai khác,
Hoặc trong một quang minh
Phát sinh năm màu sắc

Đều có thượng, trung, hạ
Từ tịnh nghiệp phát sinh,
Hoặc trong một quang minh
Phát sinh sáu màu sắc
Đều có thượng, trung, hạ
Từ phương tiện phát sinh.
Hoặc trong một quang minh
Phát sinh bảy màu sắc
Đều có thượng, trung, hạ
Từ thiện nghiệp phát sinh,
Hoặc trong một quang minh
Phát sinh tám màu sắc
Đều có thượng, trung, hạ
Từ thắng thiện phát sinh,
Hoặc trong một quang minh
Phát sinh chín màu sắc
Đều có thượng, trung, hạ
Từ tư lương phát sinh.
Hoặc trong một quang minh
Phát sinh mười màu sắc
Đều có thượng, trung, hạ
Từ Bố thí phát sinh.
Hoặc ở trong một sự
Phát sinh hai mươi sắc
Đều có thượng, trung, hạ
Từ Trì giới phát sinh.
Hoặc ở trong một sự
Lại sinh ba mươi sắc
Đều có thượng, trung, hạ
Từ Nhẫn nhục phát sinh.
Hoặc ở trong một sự
Phát sinh bốn mươi sắc
Đều có thượng, trung, hạ
Từ Tinh tấn phát sinh.
Hoặc ở trong một sự
Phát sinh năm mươi sắc
Đều có thượng, trung, hạ
Từ Thiền định phát sinh.

Hoặc ở trong một sự
Phát sinh sáu mươi sắc
Đều có thượng, trung, hạ
Từ Trí tuệ phát sinh.
Hoặc ở trong một sự
Lại sinh bảy mươi sắc
Đều có thượng, trung, hạ
Do tâm Từ phát sinh.
Hoặc ở trong một sự
Phát sinh tám mươi sắc
Đều có thượng, trung, hạ
Do tâm Bi phát sinh.
Hoặc ở trong một sự
Phát sinh chín mươi sắc
Đều có thượng, trung, hạ
Do tâm Hỷ phát sinh.
Hoặc ở trong một sự
Phát sinh trăm màu sắc
Đều có thượng, trung, hạ
Do tâm Xả phát sinh.
Hoặc ở trong một sự
Lại sinh ngàn màu sắc
Đều có thượng, trung, hạ
Từ ngàn công đức sinh.
Hoặc ở trong một sự
Phát sinh muôn màu sắc
Đều có thượng, trung, hạ
Từ phước tư lương sinh.
Hoặc ở trong một sự
Hiện một câu-chi sắc
Đều có thượng, trung, hạ
Do tịnh tín phát sinh.
Hoặc ở trong một sự
Hiện hai câu-chi sắc
Đều có thượng, trung, hạ
Do tùy hỷ phát sinh.
Hoặc ở trong một sự
Hiện ba câu-chi sắc

Đều có thượng, trung, hạ
Do khinh an phát sinh.
Hoặc ở trong một sự
Hiện bốn câu-chi sắc
Đều có thượng, trung, hạ
Do tôn trọng Phật sinh.
Hoặc ở trong một sự
Hiện năm câu-chi sắc
Đều có thượng, trung, hạ
Do tôn trọng Pháp sinh.
Hoặc ở trong một sự
Hiện sáu câu-chi sắc
Đều có thượng, trung, hạ
Do tôn trọng Tăng sinh.
Hoặc ở trong một sự
Hiện bảy câu-chi sắc
Đều có thượng, trung, hạ
Do tôn trọng Giới sinh.
Hoặc ở trong một sự
Hiện tám câu-chi sắc
Đều có thượng, trung, hạ
Do tôn trọng Định sinh.
Hoặc ở trong một sự
Hiện chín câu-chi sắc
Đều có thượng, trung, hạ
Do khắp thương mến sinh.
Hoặc ở trong một sự
Hiện mười câu-chi sắc
Đều có thượng, trung, hạ
Do không phóng dật sinh.
Lại từ một lỗ lông
Hiện ra các quang minh
Quang ấy có nhiều tên
Nay sẽ nói cho ông.
Phật có một quang minh
Tên là Vân tịnh chiếu
Quang ấy do tích tập
Vô lượng căn lành sinh.

Bởi từ thuở xa xưa
Thấy có những chúng sinh
Mắc nhiều bệnh đau khổ
Ta sinh lòng thương xót,
Cấp cho các y dược
Làm cho họ lành bệnh
Do bởi nhân duyên ấy
Mà được quang minh này.
Phật lại có quang minh
Tên là Nhãn thanh tịnh
Đem đèn sáng cúng Phật
Nên được quang minh này.
Phật lại có quang minh
Tên là Nhĩ thanh tịnh
Đem âm thanh cúng Phật
Nên sinh quang minh này.
Phật lại có quang minh
Tên là Tỷ thanh tịnh
Đem nước thơm cúng Phật
Nên sinh quang minh này.
Phật lại có quang minh
Tên là Thiệt thanh tịnh
Đem thượng vị cúng dường
Nên sinh quang minh này.
Phật lại có quang minh
Tên là Thân thanh tịnh
Đem y phục cúng dường
Nên sinh quang minh này.
Phật lại có quang minh
Tên là Tâm thanh tịnh
Thường tin mến nơi Phật
Nên sinh quang minh này.
Phật lại có quang minh
Tên là Sắc thanh tịnh
Họa vẽ hình tượng Phật
Nên sinh quang minh này.
Phật lại có quang minh
Tên là Thanh thanh tịnh

Thường ca ngợi chánh pháp
Nên sinh quang minh này.
Phật lại có quang minh
Tên là Hương thanh tịnh
Thường cung kính chư Tăng
Nên sinh quang minh này.
Phật lại có quang minh
Tên là Vị thanh tịnh
Tùy ý đều thí ban
Nên sinh quang minh này.
Phật lại có quang minh
Tên là Xúc thanh tịnh
Đem hương hoa cúng dường
Nên sinh quang minh này.
Phật lại có quang minh
Tên là Pháp thanh tịnh
Do nhiếp thọ các pháp
Nên sinh quang minh này.
Phật lại có quang minh
Tên là Địa thanh tịnh
Quét rửa đất Phật, Tăng
Nên sinh quang minh này.
Phật lại có quang minh
Tên là Thủy thanh tịnh
Đem giếng suối cúng dường
Nên sinh quang minh này.
Phật lại có quang minh
Tên là Hỏa thanh tịnh
Cầm lửa đem cúng dường
Nên sinh quang minh này.
Phật lại có quang minh
Tên là Phong thanh tịnh
Cầm quạt đem cúng dường
Nên sinh quang minh này.
Phật lại có quang minh
Tên là Uẩn thanh tịnh
Đem thân cúng dường Phật
Nên sinh quang minh này.

Phật lại có quang minh
Tên là Giới thanh tịnh
Vì thường tu tâm Từ
Nên sinh quang minh này.
Phật lại có quang minh
Tên là Đế thanh tịnh
Vì thường lìa vọng ngữ
Nên sinh quang minh này.
Phật lại có quang minh
Tên là Sát thanh tịnh
Thường làm sự bố thí
Nên sinh quang minh này
Phật lại có quang minh
Tên là Thanh thanh tịnh
Do ca ngợi Đức Phật
Nên sinh quang minh này
Phật lại có quang minh
Tên là Niệm thanh tịnh
Do khen ngợi Tam-muội
Nên sinh quang minh này.
Phật lại có quang minh
Tên là Biện thanh tịnh
Do khen Đà-la-ni
Nên sinh quang minh này.
Phật lại có quang minh
Tên là Nhật hòa hợp
Do hòa hợp tranh cãi
Nên sinh quang minh này.
Phật lại có quang minh
Tên là Hiển hiện nghĩa
Do thông đạt không tánh
Nên sinh quang minh này.
Phật lại có quang minh
Tên là Thanh sắc tướng
Đem sen xanh cúng dường
Nên sinh quang minh này.
Phật lại có quang minh
Tên là Huỳnh sắc tướng

Đem Chiêm-bặc cúng dường
Nên sinh quang minh này.
Phật lại có quang minh
Tên là Xích sắc tướng
Đem trân châu cúng dường
Nên sinh quang minh này.
Phật lại có quang minh
Tên là Bạch sắc tướng
Đem hoa vàng cúng dường
Nên sinh quang minh này.
Phật lại có quang minh
Tên là Thắng công đức
Dùng nhiều màu nghiêm sức
Nên sinh quang minh này.
Phật lại có quang minh
Tên là Long oai lực
Đem cờ rồng cúng dường
Nên sinh quang minh này.
Phật lại có quang minh
Tên là Tượng oai lực
Đem cờ voi cúng dường
Nên sinh quang minh này.
Phật lại có quang minh
Tên là Sư tử vương
Đem cờ sư tử cúng
Nên sinh quang minh này.
Phật lại có quang minh
Tên gọi là Ngưu vương
Đem cờ ngưu vương cúng
Nên sinh quang minh này.
Phật lại có quang minh
Tên là Nguyệt thanh tịnh
Quét rửa tháp thờ Phật
Nên sinh quang minh này.
Phật lại có quang minh
Tên là Long điều phục
Đem dải lụa cúng thí
Nên sinh quang minh này.

Phật lại có quang minh
Tên Dạ-xoa điều phục
Bởi hay quan sát kỹ
Nên sinh quang minh này.
Phật lại có quang minh
Tên là Giác ngộ nữ
Bởi rời lìa nữ tướng
Nên sinh quang minh này.
Phật lại có quang minh
Tên là Giác ngộ nam
Bởi rời lìa nam tướng
Nên sinh quang minh này.
Phật lại có quang minh
Tên Kim cang oai lực
Do nghiệp trí thanh tịnh
Nên sinh quang minh này.
Phật lại có quang minh
Tên là Hiển hiện không
Do khai thị thế báo
Nên sinh quang minh này.
Phật lại có quang minh
Tên Giác ngộ chân thật
Do rời lìa điên đảo
Nên sinh quang minh này.
Phật lại có quang minh
Tên Hiển thị Phật ngữ
Do khen ngợi pháp giới
Nên sinh quang minh này.
Phật lại có quang minh
Tên là Ly chư quá
Do khen ngợi thắng giải
Nên sinh quang minh này.
Phật lại có quang minh
Tên Trang nghiêm phổ chiếu
Do khen thí đèn đuốc
Nên sinh quang minh này.
Phật lại có quang minh
Tên là Ly ân ái

Do khen ngợi định tuệ
Nên sinh quang minh này.
Phật lại có quang minh
Tên là Ly chư tập
Do khen tiền tế trí
Nên sinh quang minh này.
Phật lại có quang minh
Tên là Ly chư trước
Do khen vô sinh trí
Nên sinh quang minh này.
Phật lại có quang minh
Tên là Ly chư thú
Do khen lậu tận trí
Nên sinh quang minh này.
Phật lại có quang minh
Tên là Xả ly xứ
Do khen ngợi Khổ trí
Nên sinh quang minh này.
Phật lại có quang minh
Tên là Phật thần biến
Do khen Thần thông lực
Nên sinh quang minh này.
Phật lại có quang minh
Tên là Siêu hý luận
Do khen Nhất thiết trí
Nên sinh quang minh này.
Phật lại có quang minh
Tên là Hiện chúng sắc
Do khen ngợi Thần túc
Nên sinh quang minh này.
Phật lại có quang minh
Tên là Lạc thiện hữu
Do khen ngợi giác tánh
Nên sinh quang minh này.
Phật lại có quang minh
Tên là Nhãn tiền tế
Do khen nhãn tiền tế
Nên sinh quang minh này

Phật lại có quang minh
Tên là Nhãn tận tế
Do khen ngợi vô tận
Nên sinh quang minh này
Phật lại có quang minh
Tên là Hữu tế quang
Do khen ngợi vô hữu
Nên sinh quang minh này.
Phật lại có quang minh
Tên là Bất khả hoại
Vì khen ngợi diệt tánh
Nên sinh quang minh này.
Phật lại có quang minh
Tên là Vô biên tế
Do khen ngợi vô tế
Nên sinh quang minh này.
Phật lại có quang minh
Tên là Vô hữu tướng
Do khen ngợi vô vi
Nên sinh quang minh này.
Phật lại có quang minh
Tên là Vô biến dị
Do khen vô sai biệt
Nên sinh quang minh này.
Phật lại có quang minh
Tên đó là Bất nhập
Do khen ngợi vô trước
Nên sinh quang minh này
Phật lại có quang minh
Gọi là Bất xuất quang
Do khen ngợi vô khởi
Nên sinh quang minh này.
Phật lại có quang minh
Tên là Vô khởi quang
Do khen chẳng xuất hiện
Nên sinh quang minh này.

□

Phật có ánh sáng Vô biểu thị
Hay thành thục được các quần sinh.
Phật có ánh sáng Pháp bản tánh
Ánh sáng chấn động câu-chi cõi.
Phật có ánh sáng Điều phục ma
Ánh sáng oai đức làm ma sợ.
Phật có ánh sáng Phước đức tràng
Người trì tên ấy khỏi nguy ách.
Phật có ánh sáng Hữu lực tràng
Người trì tên ấy khỏi oán thù.
Phật có ánh sáng Tịch tĩnh tràng
Người trì tên ấy khỏi tham dục.
Phật có ánh sáng Thiền định tràng
Người trì tên ấy khỏi tà hạnh.
Phật có ánh sáng Đa văn tràng
Người trì tên ấy được khen ngợi.
Phật có ánh sáng Duyệt ý tràng
Người trì tên ấy không sầu lo.
Phật có ánh sáng Tịnh giới tràng
Người trì tên ấy khỏi phá giới.
Phật có ánh sáng Diệu hương tràng
Người trì tên ấy không hôi hám.
Phật có ánh sáng Pháp thậm thâm
Người trì tên ấy không nghi hoặc.
Phật có ánh sáng Vô sở trụ
Người trì tên ấy khỏi ba cõi.
Phật có ánh sáng Ly phân biệt
Người trì tên ấy không chấp lấy.
Phật có ánh sáng Diệu cao sơn
Người trì tên ấy không bị động.
Phật có ánh sáng Bí mật hạnh
Người trì tên ấy không sở trước.
Phật có ánh sáng Giải thoát hạnh
Người trì tên ấy không buộc trói.
Phật có ánh sáng Thiện điều phục
Người trì tên ấy được điều nhu.
Phật có ánh sáng Vô động dao

Người trì tên ấy khỏi tham nhiễm.
Phật có ánh sáng Thiện điều thuận
Người trì tên ấy giới viên mãn.
Phật có ánh sáng Chúng thiện hạnh
Người trì tên ấy không bị nhiễm.
Phật có ánh sáng Đa lợi ích
Người nghe tên ấy khỏi các lỗi.
Phật có ánh sáng Thắng tri kiến
Người nghe tên ấy không mê hoặc.
Phật có ánh sáng Cầu lợi ích
Người nghe tên ấy không giận dữ.
Phật có ánh sáng Tâm thích duyệt
Người nghe tên ấy được an vui.
Phật có ánh sáng Vô nhiệt não
Người trì tên ấy biết không tánh.
Phật có ánh sáng Không vô tánh
Người trì tên ấy vượt hý luận.
Phật có ánh sáng Vô y chỉ
Người trì tên ấy chẳng lay động.
Phật có ánh sáng Ly mê hoặc
Người trì tên ấy chẳng do dự.
Phật có ánh sáng Vô trụ xứ
Người trì tên ấy khỏi ngu tối.
Phật có ánh sáng Yểm nhục thân
Người trì tên ấy sẽ chẳng thọ.
Phật có ánh sáng Vô sở thủ
Người trì tên ấy lìa văn tự.
Phật có ánh sáng Vô hữu si
Người trì tên ấy lìa ngôn thuyết.
Phật có ánh sáng Vô khứ xứ
Người trì tên ấy biết vị lai.
Phật có ánh sáng Phổ biên tế
Người trì tên ấy biết quá khứ.
Phật có ánh sáng Vô dữ đẳng
Người trì tên ấy biết vô lậu.
Phật có ánh sáng Chứng thánh giả
Người trì tên ấy biết tối thượng.
Phật có ánh sáng Vô cấu nhiễm

Người trì tên ấy lìa chấp trước.
Phật có ánh sáng Ly trần bộn
Người trì tên ấy không tối che.
Phật có ánh sáng Vô ái luyến
Người trì tên ấy lìa sở y.
Phật có ánh sáng Tối thắng thượng
Người trì tên ấy dẹp luận khác.
Phật có ánh sáng Thiểu tráng niên
Người trì tên ấy thành sáu hạnh.
Phật có ánh sáng Tối tôn thắng
Người trì tên ấy trí vô ngại.
Phật có ánh sáng tên Tốc tật
Người trì tên ấy thành Thắng tăng.
Phật có ánh sáng tên Hữu tướng
Người trì tên ấy biết thâm pháp.
Phật có ánh sáng tên Vô tướng
Người trì tên ấy lìa kiêu mạn.
Phật có ánh sáng tên Vô sinh
Người trì tên ấy được vô đắc.
Phật có ánh sáng tên Niệm Phật
Được chư Như Lai thường khen ngợi.
Ở nhiều chỗ Phật tu các hạnh
Mới được thành ánh sáng như vậy.
Thân Phật hiện ra các ánh sáng
Số vi trần ngàn câu-chi cõi
Vô lượng câu-chi cõi như vậy
Số ấy lại như cát biển lớn.
Mỗi mỗi vi trần những ánh sáng
Đều có bao nhiêu những quyến thuộc
Ánh sáng chiếu khắp cõi không Phật
Hóa làm thân Như Lai thanh tịnh
Diễn nói pháp thậm thâm vi diệu
An trụ trong chúng sinh nhẫn nhục.
Phật có ánh sáng tên là Phật
Khiến các chúng sinh trụ Phật đạo.
Phật có ánh sáng tên là Pháp
Thanh tịnh chiếu sáng không vết nhơ.
Phật có ánh sáng tên là Tăng

Được chư Phật Như Lai khen ngợi.
Phật có ánh sáng tên Thanh tịnh
Ánh sáng thù thắng rất khó được.
Phật có ánh sáng tên là Hoa
Lợi ích chúng sinh được thành thục.
Phật có ánh sáng tên là Phạm
Hoặc tên Đế Thích, hoặc tên Thiên
Tên Nguyệt, tên Long, tên Dạ-xoa
Tên A-tu-la, Ca-lâu-la
Hoặc tên là Vương, tên Phụ nữ
Hoặc tên Đồng nữ, tên Đồng nam.
Các thứ ánh sáng của Phật ấy
Đều có pháp lành độ đồng loại
Hay khiến vô lượng câu-chi chúng
Đều được thành tựu đạo Bồ-đề.
Phật có ánh sáng tên Trí tuệ
Hoặc có tên Giới, hoặc tên Từ
Hoặc tên Bi, tên Hỷ, tên Đăng
Hoặc hiệu Đồ hương, hoặc Âm nhạc.
Những loại ánh sáng của Phật ấy
Đều tùy bản hạnh làm tên nó
Đều nhiếp vô lượng loài chúng sinh
Do đó thành tựu ánh sáng ấy.
Phật có ánh sáng tên Tôn trọng
Được chư Phật Như Lai ngợi khen
Với giáo pháp Phật thường cung kính
Do đó thành tựu ánh sáng ấy.
Mắt Phật nhìn thấy số chúng sinh
Một lỗ lông hiện nhiều ánh sáng
Mà mỗi mỗi các ánh sáng kia
Đều có quyến thuộc đồng vây quanh.
Tùy các chúng sinh tâm họ niệm
Nhờ ánh sáng Phật đều thành thục
Nếu được nghe nói ánh sáng ấy
Hay sinh lòng mừng rất mến thích:
Người này thuở xưa chỗ chư Phật
Đã từng được nghe kinh như vậy.
Phật có ánh sáng tên Tối thắng

Quyến thuộc số tám mươi câu-chi
Xưa từng một kệ khen ngợi Phật
Thế nên thành tựu ánh sáng ấy.
Phật có ánh sáng tên Vô ưu
Quyến thuộc tám mươi na-do-tha
Trì pháp của một Như Lai nói
Thế nên thành tựu ánh sáng ấy.
Phật có ánh sáng tên Thắng tịnh
Quyến thuộc số tám mươi câu-chi
Nếu thọ trì được một Tam-muội
Thì được thành tựu ánh sáng ấy.

□

Quá khứ có Phật
Tên là Tối Thắng
Phật ấy trụ thế
Thọ vô lượng tuổi
Ban đầu thành đạo
Ở trong pháp hội
Chúng có tám mươi
Na-do-tha số.
Lúc ấy ở tại
Diêm-phù-đề này
Có một vị vua
Tên là Lạc Thanh.
Vua ấy lại có
Năm trăm vương tử
Dung nhan đoan chánh
Người thấy đều mừng.
Lúc ấy quốc vương
Oai đức tự tại
Đối với Tam bảo
Lòng rất mến tin.
Vườn tược thắng diệu
Của quốc vương kia
Đều đem phụng thí
Cho Phật Tối Thắng.
Ở chỗ kinh hành

Trong vườn tược ấy
Lại có vô lượng
Cây Chiêm-bặc-ca
Cây Câu-luật-đà
Cây Chân-thúc-ca
Ưu-đàm-bát-la
Ba-la-ba-tra
Cây Thi-lợi-sa
Và cây Vô ưu.
Số cây đều có
Tám mươi câu-chi
Các cây như vậy
Đông hạ đều tươi
Hoa trái cành lá
Màu sáng bóng tốt
Hương thơm vi diệu
Ướp thân Như Lai.
Có các Tỳ-kheo
Thân màu vàng ròng
Các vị đều ngồi
Dưới rừng cây ấy
Dũng mãnh tinh tấn
Được Đà-la-ni.
Đức Phật Tối Thắng
Thương quốc vương ấy
Và các vương tử
Cùng đại chúng khác
Nên nói quang minh
Quyết định như vậy.
Quốc vương nghe rồi
Trong lòng vui mừng
Nói vô lượng kệ
Khen ngợi Như Lai.
Quốc vương lại đem
Tám mươi câu-chi
Lọng báu vi diệu
Phụng hiến Đức Phật.
Mỗi chiếc lọng báu

Dùng châu ma-ni
Nghiêm sức giáp vòng
Trong lưới trên lọng.
Châu ma-ni ấy
Mỗi hạt giá trị
Tám mươi câu-chi
Vàng Diêm-phù-đàn.
Mỗi chiếc lọng ấy
Có đủ tám mươi
Câu-chi hạt châu
Để làm chuỗi ngọc.
Châu ma-ni ấy
Màu bóng láng nhuần
Thường phóng ánh sáng
Cả ngày lẫn đêm.
Mỗi một tia sáng
Chiếu trăm do-tuần
Sáng ấy chói sáng
Che lấn trời, trời.
Lọng ấy còn có
Tám mươi câu-chi
Dải báu sư tử
Tám mươi câu-chi
Vòng báu chỉ vàng
Nghiêm sức bốn mặt.
Lại có nhiều thứ
Trân kỳ màu đẹp
Xen lẫn trang nghiêm
Lưới báu trân châu
Dùng lọng như vậy
Che khắp vườn tược.
Trên ấy lại có
Hoa tô-ma-na
A-đề-mục-đa
Mục-chân-lân-đà
Ưu-đàm-bát-la
Hoa sen xanh thảy.
Vô lượng lọng hoa

Nhiều thứ như vậy
Mỗi chiếc lọng đều
Vừa với lưới báu
Dùng y tơ vàng
Tên Câu-tra-ma
Để làm lọng đẹp
Che trùm trên ấy.
Giường báu Chiên-đàn
Chân bằng vàng ròng
Số giường cũng có
Tám mươi câu-chi
Chiếu nệm lụa màu
Để trải trên giường.
Lúc ấy tất cả
Các loài chúng sinh
Tận trời Hữu đảnh
Đều đến dự hội
Ở chỗ Như Lai
Nghe kinh điển này.
Trời, Rồng, Dạ-xoa
Càn-thát-bà vương
Ma-hầu-la-già
Và A-tu-la
Nghe kinh này rồi
Đều rất vui mừng
Nói trăm ngàn kệ
Khen ngợi Như Lai.
Tất cả đều phát
Nguyện đại Bồ-đề
Chúng Trời, Rồng, Thần
Và A-tu-la
Dùng lòng kính tin
Mưa hoa Mạn-đà
Trân châu các báu
Để dâng cúng dường.
Lúc ấy lại có
Tám mươi câu-chi
Trời đại oai lực

Nghe kinh này rồi
Lòng họ vui mừng
Phát nguyện Bồ-đề
Ở đời vị lai
Được quang minh ấy.
Đức Phật Tối Thắng
Biết sở nguyện họ
Liền thọ ký họ
Đều sẽ thành Phật.
Lúc đó lại có
Tám mươi câu-chi
Thích Đề-hoàn Nhân
Cùng các Phạm chúng
Nghe nói kinh điển
Thấy sáng như vậy
Lòng họ vui mừng
Phát tâm Bồ-đề
Đều được thọ ký
Tương lai thành Phật.
Lúc đó lại có
Tám mươi câu-chi
Na-do-tha rồng
Nghe kinh này rồi
Phát tâm Bồ-đề
Đều được thọ ký.
Lúc đó lại có
Tám mươi câu-chi
Kim sí điểu vương
Nghe kinh này rồi
Kiên trì năm giới
Cũng được thọ ký.
Lúc đó lại có
Tám mươi câu-chi
Càn-thát-bà vương
Nghe kinh này rồi
Tấu ngàn thứ nhạc
Âm thanh vi diệu
Cúng dường Đức Phật

Được Phật thọ ký.
Lại có tám mươi
Na-do-tha số
Dạ-xoa quỷ vương
Nghe kinh này rồi
Lòng rất kính tin
Trí tuệ của Phật
Tất cả đều được
Thọ ký Bồ-đề.
Nguyệt Quang nên biết
Đức vua Lạc Thanh
Cúng dường các thứ
Cho Phật Tối Thắng
Nào phải người lạ
Chính là ông đấy.
Ngày xưa ông nhờ
Nghe kinh điển này
Thế nên hôm nay
Ông lại thưa hỏi.
Sau ta nhập diệt
Lúc chánh pháp ta
Sắp phải diệt hoại
Với kinh giáo này
Nếu có người nào
Sinh lòng kính tin
Thì nói rộng được
Kinh điển như vậy.

□

Nếu ở vị lai nói kinh này
Đó là hộ trì chánh pháp ta
Dường như người dẫn đường đoàn buôn
Cũng gọi là hộ trì bảo tạng.
Nếu ở vị lai nghe kinh này
Lòng vui thích khoảng khảy ngón tay
Nên biết đó là oai thần Phật

Cũng do đức Văn-thù gia hộ
Người ấy liền được thấy chư Phật
Truyền cho bí pháp được sáng suốt.
Nếu người chất trực lòng nhu nhuyến
Thường siêng cúng dường lên chư Phật
Tu hành vô ngã, lòng từ nhẫn
Người ấy mến thích kinh điển này.
Nếu người thường ôm lòng chẳng thiện
Tham cầu lợi danh không chán đủ
Nơi pháp tịch tĩnh không thích ưa
Người này chẳng thích kinh điển này.
Nếu người cúng dường chư Như Lai
Khéo biết rõ được pháp thâm diệu
Nơi chánh trí Phật lòng kính tin
Người này mến thích kinh điển này.
Nếu người tán loạn lòng không sạch
Thường làm hàng thịt khó điều phục
Làm tôi tớ cho các cảnh dục
Người này chẳng thích kinh điển này.
Nếu người thường thích a-lan-nhã
Ở nơi riêng vắng lòng tịch tĩnh
Chẳng ham lợi danh và thân thuộc
Người này mến thích kinh điển này.
Nếu người tùy thuận bạn xấu ác
Tổn hoại pháp lành của mình người
Nơi giới và định nhiều tổn thất
Người này chẳng thích kinh điển này.
Nếu người chí nguyện rất thanh tịnh
Thường dùng trí tuệ quán các pháp
Được Thiện tri thức hộ niệm cho
Người này mến thích kinh điển này.
Nếu người ràng buộc nhà thân hữu
Mang cho hoa quả khiến hoan hỷ
Lòng không chánh trực nhiều dua vạy
Người này chẳng thích kinh điển này
Nếu người thường nhớ ân chư Phật
Nơi thắng thiện căn lòng ưa mến
Hồi hướng Bồ-đề không dua vạy

Người này mến thích kinh điển này.
Nếu người luyến mê nơi phụ nữ
Nhiều y phục đẹp để nghiêm sức
Thường muốn cùng họ đồng du hý
Người này chẳng thích kinh điển này.
Nếu người thâm tâm không nương dựa
Nơi các cảnh dục không bị nhiễm
Chẳng vì uống ăn mà dua nịnh
Người này mến thích kinh điển này.
Nếu người dẫn dạy các quần sinh
Mà nói dâm dục không tội lỗi
Đó là phỉ báng tam thế Phật
Người này chẳng thích kinh điển này.
Nếu người tín nguyện thường kiên cố
Phát khởi tinh tấn cầu thiện pháp
Chẳng sinh mỏi mệt và khinh mạn
Người này mến thích kinh điển này.
Nếu người ràng buộc với phụ nữ
Thường nhớ nghĩ mãi các cảnh dục
Chẳng tu trí tuệ lợi ích rộng
Người này chẳng thích kinh điển này.
Nếu người ngồi yên ở núi rừng
Tu tập trí tuệ thường thanh tịnh
Chẳng tham tất cả đồ tư sinh
Người này mến thích kinh điển này.
Nếu người nơi mắt tiền hậu tế
Mà thường mê hoặc chẳng rõ được
Người này ngu si bị ma ám
Người này mến thích kinh điển này.
Nếu người nơi mắt tiền hậu tế
Thường thông đạt rõ không mê hoặc
Người này thoát khỏi lưới tà ma
Người này mến thích kinh điển này.
Nếu nơi mắt hữu biên vô biên
Người thường mê hoặc chẳng rõ được
Người này ngu si bị ma ám
Người này chẳng thích kinh điển này.
Nếu nơi mắt hữu biên vô biên

Người thường thông đạt không mê hoặc
Người này thoát khỏi lưới tà ma
Người này mến thích kinh điển này.
Nếu người nơi tướng mắt thành hoại
Mà thường mê hoặc chẳng rõ được
Người này ngu si bị ma ám
Người này chẳng thích kinh điển này
Nếu người nơi tướng mắt thành hoại
Mà thường thông đạt không mê hoặc
Người này thoát khỏi lưới tà ma
Người này mến thích kinh điển này.
Cho đến tai, mũi, lưỡi, thân, ý
Sắc, thanh, hương, vị, xúc và pháp
Địa, thủy, hỏa, phong cùng thể tánh
Sự vật, chúng sinh và với khổ
Uẩn, giới, thế sinh, thanh danh, đế
Tham, sân, si, mạn, ái, phú, kiêu
Xan, tật, siểm, cuống, phẫn và hận
Nên biết mỗi mỗi đều như vậy.
Nếu người nơi mắt tận bờ kia
Mà thường mê hoặc chẳng rõ được
Người này sa vào hạnh phàm phu
Người này chẳng thích kinh điển này.
Nếu người nơi mắt tận biên kia
Mà thường thông đạt không mê hoặc
Người này lìa các hạnh phàm phu
Người này mến thích kinh điển này.
Nếu người nơi mắt diệt hoại kia
Mà thường mê hoặc chẳng rõ được
Người này sa vào hạnh phàm phu
Người này chẳng thích kinh điển này.
Nếu người nơi mắt diệt hoại kia
Mà thường thông đạt không mê hoặc
Người này lìa các hạnh phàm phu
Người này mến thích kinh điển này.
Nếu người nơi mắt tịch diệt kia
Mà thường mê hoặc chẳng rõ được
Người này sa vào hạnh phàm phu

Người này chẳng thích kinh điển này.
Nếu người nơi mắt tịch diệt kia
Mà thường thông đạt không mê hoặc
Người này lìa các hạnh phàm phu
Người này ưa thích kinh điển này.
Nếu người nơi mắt không đến, đi
Mà thường mê hoặc chẳng rõ được
Người này sa vào hạnh phàm phu
Người này chẳng thích kinh điển này.
Nếu người nơi mắt không đến, đi
Mà thường thông đạt chẳng mê hoặc
Người này lìa các hạnh phàm phu
Người này ưa thích kinh điển này.
Nếu người chẳng rõ mắt vô ngã
Nơi mắt tận tánh thường mê hoặc
Người này sa vào hạnh phàm phu
Người này chẳng thích kinh điển này.
Nếu người rõ được mắt vô ngã
Nơi mắt tận tánh thường thông đạt
Người này lìa các hạnh phàm phu
Người này mến thích kinh điển này.
Nếu người chẳng rõ mắt vô ngã
Nơi Nhẫn hành xứ thường mê hoặc
Người này sa vào hạnh phàm phu
Người này chẳng thích kinh điển này.
Nếu người rõ được mắt vô ngã
Nơi Nhẫn hành xứ thường thông đạt
Người này lìa các hạnh phàm phu
Người này mến thích kinh điển này.
Nếu người chẳng rõ mắt tận tánh
Họ chẳng thành tựu Vô y giới
Vì chẳng thành tựu Vô y giới
Người này chẳng thích kinh điển này.
Nếu người rõ được mắt tận tánh
Họ thành tựu được Vô y giới
Vì đã thành tựu Vô y giới
Người này mến thích kinh điển này.
Nếu người chẳng rõ mắt tận tánh

Họ chẳng thành tựu Vô lậu giới
Vì chẳng thành tựu Vô lậu giới
Người này chẳng thích kinh điển này.
Nếu người rõ được mắt tận tánh
Họ thành tựu được Vô lậu giới
Vì đã thành tựu Vô lậu giới
Người này mến thích kinh điển này.
Nếu người chẳng rõ mắt tận tánh
Họ chẳng thành tựu Vô lậu tuệ
Vì chẳng thành tựu Vô lậu tuệ
Người này chẳng thích kinh điển này.
Nếu người rõ được mắt tận tánh
Họ thành tựu được Vô lậu tuệ
Vì đã thành tựu Vô lậu tuệ
Người này mến thích kinh điển này.
Nếu người chẳng rõ mắt tận tánh
Nơi nhãn không tánh thường mê hoặc
Họ chẳng sinh được trí Tổng trì
Người này chẳng thích kinh điển này.
Nếu người rõ được mắt tận tánh
Nơi mắt không tánh thường thông đạt
Họ hay sinh được trí Tổng trì
Người này mến thích kinh điển này.
Nếu người biết rõ mắt tận tánh
Họ thành tựu được trí Tổng trì
Cho đến trí vô thượng vô trước
Người này mến thích kinh điển này.
Nếu người chẳng thích kinh điển này
Nơi mắt tận tánh thường mê hoặc
Họ bị thoái thất các thiền định
Chứng trí vô thượng thật là khó.
Nếu người mến thích kinh điển này.
Nơi mắt tận tánh thông đạt được
Họ được thành tựu các thiền định
Chứng trí vô thượng chẳng phải khó.
Nếu người biết rõ mắt tận tánh
Nơi tướng vô ngã thông đạt được
Họ thường được nghe pháp như vậy

Sâu tin hiểu rõ được không nghi.
Nếu người tư duy mắt tận tánh
Ngày đêm siêng năng không lười mỏi
Họ được thành tựu Tổng trì biện
Thường diễn thuyết được kinh điển này.
Nếu người tư duy kinh điển này
Thành tựu xuất hiện quang minh trí
Họ được hiển phát chư Như Lai
Nơi mắt không tánh hay thông đạt.
Giả sử xây dựng trăm ngàn tháp
Cúng dường tất cả các Thế Tôn
Nếu người tư duy kinh điển này.
Chỗ được công đức lại hơn kia.
Giả sử trăm ngàn các kỹ nhạc
Cúng dường xá-lợi của Như Lai
Nếu người được nghe kinh điển này
Chỗ được công đức lại hơn kia.
Mắt Phật thấy rõ các chúng sinh
Đều đồng Như Lai mà cúng dường
Quá vô lượng câu-chi số kiếp
Chẳng bằng thọ trì kinh điển này.
Nếu người ở trong khế kinh này
Thọ trì diễn thuyết bốn câu kệ
Với người này phải nên cung kính
Dường như Đấng Tối Thắng Đại Bi.
Ta ở thuở xưa trăm ngàn kiếp
Lưu chuyển trong ba cõi sinh tử
Từng ở chỗ vô lượng chư Phật
Vì Khế kinh này mà cúng dường.
Hoặc thắp vô lượng trăm ngàn đèn
Tim đèn đều bằng do-tuần lớn
Vì ở kinh này được tự tại
Vì thế cúng dường Đại Đạo Sư.
Hoặc dùng hoa Chiêm-bặc-bà-lợi
Hoa Tô-ma-na, hoa Vô ưu
Đem vòng hoa này và phướn lọng
Các thứ cúng dường tháp Như Lai.
Thuở xưa ta ở trong sinh tử

Có người đến cầu ta đều thí
Hoặc thí hoa trái các rừng vườn
Hoặc thí cầu bến và suối giếng
Hoặc thí voi trắng và kỳ lân
Hoặc thí ngựa báu và thể nữ
Hoặc thí giường vàng, màn trân bảo
Hoặc thí chuỗi ngọc, vòng hoa đẹp
Mỗi món như vậy cả trăm ngàn
Vì Khế kinh này nên không tiếc.

❑

KINH ĐẠI BẢO TÍCH

QUYỂN 31

Hán dịch: Đời Đại Đường, Tam tạng
Pháp sư Bồ-đề-lưu-chí.

Pháp hội 11: XUẤT HIỆN QUANG MINH (Phần 2)

Ta xưa vì kinh này
Hộ trì giới thanh tịnh
Thường tu tập định tuệ
Và thí các chúng sinh.
Ta xưa vì kinh này
Người ác đến hủy mắng
Ta thường thương xót họ
Với họ chẳng gia hại.
Ta xưa vì kinh này
Ai xin đều bố thí
Đều tùy họ ưa thích
Đều làm cho hoan hỷ.
Ta xưa vì kinh này
Dâng cho các cung điện
Trang nghiêm những lưới báu
Cúng dường lên chư Phật.
Ta xưa vì kinh này
Xả các thứ trân ngoạn
Và đem châu ma-ni
Cúng dường lên chư Phật.
Ta xưa vì kinh này
Thường ghi nhớ ân người
Cho đến nghe một kệ
Luôn tôn trọng người ấy.
Ta xưa vì kinh này
Tôn trọng người trì giới

Cho đến chỗ kinh hành
Thường cung kính nơi ấy.
Ta xưa vì kinh này
Hoặc ở trong sinh tử
Cho đến có chút ân
Thường mong báo đáp họ.
Ta xưa vì kinh này
Chẳng báng pháp cầu lợi
Thương mến hàng thân hữu
Và tất cả chúng sinh.
Ta xưa vì kinh này
Nghe nhiều, giỏi giảng thuyết
Không chấp trước các pháp
Chẳng lẫn tiếc với người.
Ta xưa vì kinh này
Nếu có tâm niệm xấu
Liền sám hối tội tiêu
Chẳng để nó tăng trưởng.
Ta xưa vì kinh này
Thân làm vương, thái tử
Được bao nhiêu trân bảo
Hương hoa và hương bột
Ta liền phát tịnh tâm
Dâng cúng lên chư Phật.
Ta xưa vì kinh này
Thương những kẻ lao tù
Bị các thứ khổ sở
Đem thân mình thay họ.
Ta xưa vì kinh này
Bỏ những vui năm dục
Thường mỗi tháng lục trai
Thọ trì các cấm giới.
Ta xưa vì kinh này
Thường tu hành nhẫn nhục
Cho đến với vợ con
Cũng chẳng sinh tham lẫn.
Ta xưa vì kinh này
Khiến những người nghèo đói

Thảy đều được an vui
Đầy đủ những của báu.
Ta xưa vì kinh này
Mà nhiếp thọ tất cả
Sa-môn, Bà-la-môn
Và các loài chúng sinh.
Ta xưa vì kinh này
Làm lợi cho tất cả
Thường làm đại thí chủ
Chẳng tiếc với người xin,
Hoặc nơi cây hoa quả
Chẳng cho người đốn chặt
Thí khắp các chúng sinh
Tùy ý đều đầy đủ.
Thuở xưa ta bố thí
Lòng ta thường bình đẳng
Trì giới đủ công đức
Phá giới không tàm quý
Người chứng đại thần thông
Dưới đến loài phàm ngu
Ta đều tôn trọng họ
Cung kính chu cấp cả.
Thuở xưa ta bố thí
Lòng ta không cao hạ
Chẳng cầu sinh cõi lành
Chí ưa thích kinh này,
Hoặc làm cho trong nước
Đều không có oán địch
Điều phục các loài rồng
Đúng thời mưa nhuần mát.
Nguyệt Quang ông phải biết
Trải qua vô lượng kiếp
Ta vì cầu kinh này
Tu tập các khổ hạnh
Dù trong trăm ngàn kiếp
Tuyên nói chẳng hết được.
Ông đã có tịnh tín
Thuở mạt thế tương lai

Phải sinh tâm chánh niệm
Diễn nói kinh điển này.
Ta dùng mắt Phật xem
Thấy rõ đời vị lai
Có bao nhiêu công hạnh
Đều biết rõ tất cả.
Nếu có các Tỳ-kheo
Vì cầu trí vô thượng
Hay dùng tâm tịnh tín
Diễn nói kinh điển này
Người ấy và chỗ ở
Ta biết rõ tất cả.
Nếu thuở vị lai sau
Nghe kinh này mà thích
Chí nguyện và phương tiện
Ta biết rõ tất cả.
Nếu những người hạ liệt
Chẳng nghe kinh điển này
Chê bai người tuyên thuyết
Ta biết rõ tất cả.
Nếu có các Tỳ-kheo
Và các Tỳ-kheo-ni
Được nghe kinh điển này
Cảm thương mà khóc lóc
Ta đều thọ ký họ
Được thấy Đấng Tối Thắng.
Nguyệt Quang ông phải biết
Thần thông lực của Phật
Hoặc người tâm thanh tịnh
Hoặc người chẳng thanh tịnh
Hoặc người có tín giải
Ta đều biết rõ cả.
Nếu có các chúng sinh
Chí nguyện thường tịch tĩnh
An trụ các thiền định
Chẳng dính mắc sinh tử
Cho đến những tập khí
Đều vĩnh viễn dứt hẳn

Các công đức như vậy
Ta đều biết rõ cả.
Hoặc có các chúng sinh
Mê chấp pháp hư vọng
Hoặc có các chúng sinh
Với Phật lòng mến thích
Những việc đời vị lai
Ta đều biết rõ cả.
Nếu có các chúng sinh
Nhiễm trước vui thế gian
Với Phật chủng Bồ-đề
Chẳng khéo khai phát được
Do vì nhân duyên ấy
Lui mất các phương tiện.
Nếu có người biết được
Chư Phật Bồ-đề chủng
Người ấy tất sẽ được
Vô biên quang thanh tịnh.
Nguyệt Quang ông phải xem
Những quang minh như vậy
Mỗi mỗi sự nhân duyên
Thảy đều có sai khác.
Ông dùng sức trí tuệ
Phải biết rõ tất cả
Nếu bỏ ác tri thức
Mà gần gũi bạn lành
Hộ trì giới thanh tịnh
Thành tựu Phật quang minh.
Ông phải hộ các căn
Rời bỏ không tàm quý
Tu hành các pháp lành
Hộ trì các chúng sinh.
Ông phải bỏ tranh cãi
Thấu tỏ nơi tánh không
Chẳng tham cầu lợi dưỡng
Nghe nhiều, giỏi giảng thuyết.
Ông phải xem lợi dưỡng
Dường như là phẩn nhơ

Chớ vì phẩn lợi dưỡng
Ô nhiễm tâm thanh tịnh
Thường cầu tìm trí tuệ
Sẽ được lợi vô thượng.
Ông phải tu Phật đạo
Quán Phật đồng pháp tánh
Thường thắp đuốc đại pháp
Soi khắp trong thế gian.
Ông phải như núi to
Tâm an trụ bất động
Bị chửi hoặc bị đánh
Đều nhẫn được tất cả.
Ông phải vì chúng sinh
Làm bạn lành chân thật
Phải bỏ tâm hạ liệt
Thường tu hạnh thanh tịnh.
Ông dùng tâm kiên cố
Diễn nói pháp vô thượng
Kinh vi diệu như đây
Nên trao người Từ tâm.
Muốn cầu trí vô thượng
Chớ sợ hãi sinh tử
Do đây bỏ được ác
Sẽ được lợi thù thắng.
Ví như người trí sáng
Khéo hay dùng được lửa
Hoặc nấu chín thức ăn
Chẳng bị lửa cháy phỏng.
Nếu là kẻ ngu si
Không có phương tiện khéo
Để lửa chạm vào tay
Liền bị lửa cháy phỏng.
Cũng như người trúng độc
Mê muội tâm cuồng loạn
Dùng lửa để cứu trị
Do đó mà được lành.
Nguyệt Quang ông phải biết
Người trí cũng như vậy

Nương ý biết ý không
Nên ở trong sinh tử,
Nương nhãn biết nhãn không
Không chấp trước nơi nhãn
Nếu biết được như vậy
Ở nhãn cũng vô hại.
Nếu biết nhãn tánh không
Thành tựu trí chân thật
Vì do trí chân thật
Sẽ phát được ánh sáng.
Nếu biết nhãn tánh không
Dứt hẳn lòng tham dục
Vì không có tham dục
Sẽ phát được ánh sáng.
Tất cả những phiền não
Sân, si và ngã chấp
Phú, não cùng xan, tật
Vô tàm và vô quý
Phẫn, hận cùng cống cao
Kiêu mạn và thượng mạn
Siểm, cuống cùng phóng dật
Mỗi món nói như tham,
Nếu được trí chân thật
Biết rõ nhãn tịch diệt
Do vì biết tịch diệt
Sẽ phát được ánh sáng.
Nếu được trí chân thật
Trụ trong Phật lý thú
Vì ở trong lý thú
Sẽ phát được ánh sáng.
Nếu được trí chân thật
Trụ trong Phật phương tiện
Vì ở trong phương tiện
Sẽ phát được ánh sáng.
Nếu chẳng tu thật trí
Mà rời được chướng não
Và thành ra ánh sáng
Ta chưa từng nghe thấy.

Nếu siêng tu thật trí
Rời hẳn những chướng não
Thuận theo công hạnh ấy
Sẽ phát ra ánh sáng.
Nếu cầu hạnh tối thắng
Phải học tập kinh này
Cúng dường chư Như Lai
Được thật trí phương tiện.
Nếu tu trí chân thật
Phải cúng dường như Phật
Thành phát ra ánh sáng
Như trái nằm trong tay.
Nếu mê nhãn vô ngã
Thì mất pháp Sa-môn
Người ấy chẳng nên được
Phát ánh sáng như vậy.
Nếu biết nhãn vô ngã
Thì nên pháp Sa-môn
Người ấy sẽ chứng được
Phát ánh sáng như vậy.
Nếu biết nhãn tận tế
Thì biết nhĩ sinh tế
Do biết nhĩ sinh tế
Nên thành pháp Sa-môn.
Nếu chẳng biết khắp được
Biên tế của nhãn tánh
Thì cũng chẳng biết khắp
Biên tế của nhãn sinh
Người ấy chẳng được thành
Phát ánh sáng như vậy.
Nếu có thể biết khắp
Biên tế của nhãn tánh
Thì cũng biết khắp được
Biên tế của nhãn sinh
Người ấy sẽ chứng được
Phát ánh sáng như vậy.
Nếu chẳng khéo biết rõ
Biên tế của nhãn tánh

Thì chẳng khéo biết rõ
Biên tế của nhãn sinh
Người ấy chẳng được thành
Phát ánh sáng như vậy.
Nếu khéo biết rõ được
Biên tế của nhãn tánh
Thì khéo biết rõ được
Biên tế của nhãn sinh
Người ấy sẽ chứng được
Phát ánh sáng như vậy.
Nếu chẳng hiện biết rõ
Biên tế của nhãn tánh
Thì chẳng hiện biết rõ
Biên tế của nhãn sinh
Người ấy chẳng được thành
Phát ánh sáng như vậy.
Nếu được hiện biết rõ
Biên tế của nhãn tánh
Thì cũng hiện biết rõ
Biên tế của nhãn sinh
Người ấy sẽ chứng được
Phát ánh sáng như vậy.
Nếu chẳng khéo biết rõ
Biên tế của nhãn tánh
Thì chẳng khắp biết rõ
Biên tế của nhãn sinh
Người ấy chẳng được thành
Phát ánh sáng như vậy.
Nếu khéo biết rõ được
Biên tế của nhãn tánh
Thì cũng khéo biết rõ
Biên tế của nhãn sinh
Người ấy sẽ chứng được
Phát ánh sáng như vậy.
Nếu chẳng khéo biết rõ
Thanh tịnh của nhãn tánh
Thì cũng chẳng khéo biết
Thanh tịnh của nhĩ tánh

Người ấy chẳng được thành
Phát ánh sáng như vậy.
Nếu khéo biết rõ được
Thanh tịnh của nhãn tánh
Thì cũng khéo biết rõ
Thanh tịnh của nhĩ tánh
Người ấy sẽ chứng được
Phát ánh sáng như vậy.
Tất cả nhĩ, tỷ, thiệt
Thân, ý cùng sắc, thanh
Hương, vị, xúc và pháp
Địa, thủy, hỏa, phong đại
Tánh sự thế gian khổ
Uẩn, giới thế sắp sinh
Cùng với thanh, hương thảy
Tất cả đều như thế.

Đức Thế Tôn bảo Đồng tử Nguyệt Quang:

– Này thiện nam! Nếu có chúng sinh nào phát tâm hướng đến Đại thừa vì họ muốn được thành tựu viên mãn xuất hiện quang minh như vậy, thì có tám mươi căn lành làm tư lương.

Những gì là tám mươi? Đó là hộ niệm chúng sinh. Không có lòng làm tổn hại. Với giới cấm thanh tịnh thì phụng trì không kém khuyết. Tâm thường bình đẳng. Không có dua vạy, cũng không có tâm xan, tật, tham, cuống. Sâu tin kinh điển vi diệu Đại thừa. Cũng chẳng mến luyến giàu sang, kiêu căng, phóng dật. Đầy đủ sức nhẫn nại. Chí nguyện không thoái thất. Ý thích thanh tịnh. Ở a-lan-nhã. Chẳng nương ở quyến thuộc, lợi dưỡng, danh vọng. An trụ các thiền định xuất hiện quang Tam-muội. Với người có giới hạnh chẳng siểm khúc mà phụng thờ. Với người đồng phạm hạnh thì phát khởi ý thích thù thắng. Vì kính mến pháp nên rất tôn trọng các Hòa thượng và A-xà-lê. Thấu rõ Khế kinh. Tuyên thuyết khéo giỏi. Lời nói thành thật. An trụ chánh tư duy. Siêng trồng căn lành. Thường làm việc bố thí. Biết rõ nghiệp ma. Giữ kín các căn. Lời nói an tường rõ ràng. Biết rành chân đế. Cũng hay biết rõ tự tướng của các địa vị. Cầu vô tận sắc. Chẳng tiếc thân mạng. Dạy dỗ bốn chúng tuyệt suy tưởng thế gian. Rời các tà kiến cho rằng không có đời sau. Chẳng hiện tướng lạ phỉnh kẻ chưa học. Thường tự hết sức đem pháp mà mình đã học ra khai thị cho người. Chẳng bao giờ khen ngợi âm thanh ca vịnh.

Cũng chẳng khen ngợi đồ trang sức. Chứng nhập các đế lý. Đầy đủ đa văn. Rời bỏ ngủ nghỉ. Siêng cầu chánh pháp. Tôn trọng Đức Phật. Phát tâm Bồ-đề. Bỏ sự nghiệp thế gian. Tu tập các học xứ. Vì mến pháp nên nương tựa các bạn hay giỏi. Cầu tìm các căn lành không có lòng chán đủ. Mến thích xuất gia. Hộ trì Phật pháp. Chẳng khởi ác nghiệp. Với giáo pháp không nghi ngờ. Khéo nói ví dụ. Khai thị bí mật. Với đại Bồ-đề chí cầu không mỏi. Chưa hề quên mất kinh điển đã được học. Chẳng bỏ tự học. Điều phục dị luận. Cầu đạo giải thoát xuất ly. Tu vô lượng công hạnh. Tâm mình quyết định nơi pháp trí kia. Thấy rõ nhân quả luân hồi nối nhau. Chẳng luyến trước ba cõi. Rời lìa tăng thượng mạn. Với kẻ bất tín thì xây dựng đối trị. Rõ thấy quả báo sai biệt ở đời vị lai. Khéo biết tiền tế chẳng nhờ mượn duyên người khác. Nơi hạnh viễn ly thì siêng năng tu tập. Nơi tướng tốt của Phật thì trang nghiêm toàn vẹn. Đó là tám mươi tướng.

Lại nữa, này Nguyệt Quang! Tám mươi pháp ấy vào trong năm pháp.

Những gì là năm pháp? Đó là biết sinh tử, biết Niết-bàn, biết phiền não hết sạch, biết tăng thượng, biết phước quả.

Lại nữa, này Nguyệt Quang! Năm pháp ấy vào trong hai pháp. Đó là tâm thanh tịnh trang nghiêm và sắc thanh tịnh trang nghiêm.

Lại nữa, này Nguyệt Quang! Hai pháp ấy vào trong một pháp. Đó là có thể thành tựu vô ngại giải thoát của chư Phật Như Lai.

Lại nữa, này Nguyệt Quang! Lại có tám mươi pháp khéo có thể thành tựu vô ngại giải thoát của chư Phật Như Lai.

Những gì là tám mươi pháp? Đó là bố thí tư lương. Trí tuệ rộng lớn. Tu giới thanh tịnh. Rời phiền não nóng bức. Xô dẹp kiêu mạn. Lời nói dịu dàng. Với các sự việc không việc gì chẳng biết, phải thời đúng lúc. Cũng biết bạn lành. Hướng đến Đại thừa. Mặc giáp tinh tấn. Oai nghi lợi ích cho người. Với kẻ sa vào phiền não thì làm cho họ dứt nghi lầm. Phá trừ pháp ác. Tu hành pháp lành. Chẳng làm bạn với người ác. Gieo trồng căn lành không chán đủ. Phát tâm Bồ-đề dũng mãnh tinh tấn. Hay biết ma sự. Chứng các đế lý. Chân thật cúng dường. Quyết rõ không nghi. Lòng nhớ đến chúng sinh, thường ôm lòng tế độ. Chẳng chấp trước ba cõi. Phát khởi tâm rộng lớn. Với chúng sinh bất thiện thì chỉ cho họ thấy lỗi ác. Bỏ tham, sân, si. Chẳng mong cầu lợi năm dục. Thành thục chúng sinh. Sửa sang tháp của Phật. Tôn trọng cung kính các bậc Thánh. Thân cận phụng thờ người an trụ Đại thừa. Không bao giờ khen ngợi người ở thừa hạ liệt. Rời xa hàng Thanh văn. Xô dẹp oán địch. Với Phật

Thế Tôn thì cúng dường rộng lớn. Phụng thờ cúng dường với tâm thù thắng. Được trí vô ngại. Đầy đủ biện tài. Dùng các thí dụ để khai thị chánh pháp. Chẳng bao giờ sai trái với tánh không. Cầu pháp không biếng trễ. Phát bày nghĩa sâu xa. Đủ đại Tổng trì. Thuyết pháp không nhiễm trước. Có thể truyền bá rộng rãi hóa đạo không nhàm chán. Viên mãn các công hạnh. Có oai đức lớn. Biện tài không trở ngại. Thành tựu đa văn. Chẳng khen ngợi người ác. Tu các nghiệp lành. Hiểu rõ các uẩn. Rời bỏ các kiến chấp. Thông đạt nhân tánh. Vượt hơn chỗ sở hành. Xa rời cảnh quấy. Phát sinh lòng tin thanh tịnh. An trụ chánh đạo. Ưa thích Đại thừa. Bình đẳng nhiếp thọ. Chẳng chấp trước vô ngã. Chẳng nhàm sinh tử thích cầu Niết-bàn. Vì thiểu dục nên ở a-lan-nhã. Thường đi khất thực không lười mỏi. Tùy có được gì trong lòng sinh vui mừng biết đủ. Rời vô tàm quý. Thân cận chư Phật. Cùng ở với bạn lành. Bỏ các phi loại. Thương các phàm phu. Đồng hạnh chúng sinh. Với Phật có lòng tin thanh tịnh. Rời lìa chẳng phải pháp khí. Với người trái nhau thì chẳng cùng họ chuyện vãn. Người chẳng đến cầu thì chẳng chỉ dạy, nếu có người đến cầu thì theo cơ nghi mà thuyết pháp. Bình đẳng với món ăn. Thường làm việc khắp bố thí mở cửa bố thí lớn.

Này Nguyệt Quang! Tám mươi pháp ấy có thể được vô ngại giải thoát của chư Phật.

Được nghe pháp ấy, Đồng tử Nguyệt Quang rất vui mừng, liền ở trước Đức Phật nói kệ rằng:

Đức Phật biết nhẫn tận biên tế
Nên hay xuất hiện trí thanh tịnh
Vì hay xuất hiện trí thanh tịnh
Nên đủ Như Lai thanh tịnh quang.
Đức Phật biết rõ nhẫn vô ngã
Nên hay xuất hiện thanh tịnh âm
Vì hay xuất hiện thanh tịnh âm
Nên đủ Như Lai tướng Phạm âm.
Thuở xưa Đức Phật lợi chúng sinh
Nên hay thành tựu ngữ thanh tịnh
Vì hay thành tựu ngữ thanh tịnh
Lợi ích vô lượng các thế gian.
Đức Phật biết rõ nhẫn tánh không
Nên hay thành tựu trí Tổng trì
Vì hay thành tựu trí Tổng trì
Xuất hiện Như Lai vô lượng quang.

Đức Phật biết rõ nhãn sai biệt
Tên khác của nhãn cũng vô biên
Vì biết danh tự khác vô biên
Xuất hiện Như Lai vô lượng quang.
Phật biết văn tự sai biệt môn
Biết nhãn rỗng không lìa văn tự
Vì biết nhãn không lìa văn tự
Xuất hiện Như Lai vô lượng quang.
Nếu người suy gẫm nhãn vô ngã
Thì biết lời Phật là chân thật
Vì biết lời Phật là chân thật
Xuất hiện Như Lai quyết định quang.
Như Lai thành tựu thắng thần thông
Liền biết vô biên nhãn diệt hoại
Vì biết rõ được nhãn diệt hoại
Lợi ích tất cả các thế gian.
Đại Bi Tối Thắng Lưỡng Túc Tôn
Rõ thấu vô biên nhãn sinh khởi
Như Phật biết được nhãn sinh khởi
Con nguyện cũng mau được như vậy.
Nhĩ, tỷ, thiệt, thân cùng với ý
Sắc, thanh, hương, vị, xúc và pháp
Cho đến thế gian thanh danh thảy
Phải biết quan sát đều như vậy.
Đại Bi Tối Thắng Lưỡng Túc Tôn
Đã đủ Bố thí ba-la-mật
Như Phật Bố thí ba-la-mật
Con nguyện cũng mau được như vậy.
Đại Bi Tối Thắng Lưỡng Túc Tôn
Đã đủ Tịnh giới ba-la-mật
Như Phật Tịnh giới ba-la-mật
Con nguyện cũng mau được như vậy.
Đại Bi Tối Thắng Lưỡng Túc Tôn
Đã đủ Nhẫn nhục ba-la-mật
Như Phật Nhẫn nhục ba-la-mật
Con nguyện cũng mau được như vậy.
Đại Bi Tối Thắng Lưỡng Túc Tôn
Đã đủ Tinh tấn ba-la-mật

Như Phật Tinh tấn ba-la-mật
Con nguyện cũng mau được như vậy.
Đại Bi Tối Thắng Lưỡng Túc Tôn
Đã đủ Thiền định ba-la-mật
Như Phật Thiền định ba-la-mật
Con nguyện cũng mau được như vậy.
Đại Bi Tối Thắng Lưỡng Túc Tôn
Đã đủ Trí tuệ ba-la-mật
Như Phật Trí tuệ ba-la-mật
Con nguyện cũng mau được như vậy.
Đại Bi Tối Thắng Lưỡng Túc Tôn
Đã đủ Pháp thân ba-la-mật
Như Phật Pháp thân ba-la-mật
Con nguyện cũng mau được như vậy.
Đại Bi Tối Thắng Lưỡng Túc Tôn
Đã đủ vô biên sắc thanh tịnh
Như Phật đả đủ sắc thanh tịnh
Con nguyện cũng mau được như vậy.
Đại Bi Tối Thắng Lưỡng Túc Tôn
Đã đủ vô biên ý thanh tịnh
Như Phật đã đủ ý thanh tịnh
Con nguyện cũng mau được như vậy.
Đại Bi Tối Thắng Lưỡng Túc Tôn
Đã đủ vô biên thắng công đức
Như Phật đã đủ thắng công đức
Con nguyện cũng mau được như vậy.
Đại Bi Tối Thắng Lưỡng Túc Tôn
Đã đủ vô biên sắc tướng tốt
Như Phật đã đủ sắc tướng tốt
Con nguyện cũng mau được như vậy.
Đại Bi Tối Thắng Lưỡng Túc Tôn
Đã đủ vô biên thanh thanh tịnh
Như Phật đã đủ thanh thanh tịnh
Con nguyện cũng mau được như vậy.
Đại Bi Tối Thắng Lưỡng Túc Tôn
Đã đủ vô biên đại thần biến
Như Phật đã đủ đại thần biến
Con nguyện cũng mau được như vậy.

Đại Bi Tối Thắng Lưỡng Túc Tôn
Vì độ chúng sinh ở ba cõi
Như Phật hóa độ chúng sinh ấy
Con nguyện cũng mau được như vậy.
Đại Bi Tối Thắng Lưỡng Túc Tôn
Đã khỏi vô biên hạnh sinh tử
Như Phật đã khỏi hạnh sinh tử
Con nguyện cũng mau được như vậy.
Đại Bi Tối Thắng Lưỡng Túc Tôn
Đã khỏi vô biên hạnh tham dục
Như Phật đã khỏi hạnh tham dục
Con nguyện cũng mau được như vậy.
Đại Bi Tối Thắng Lưỡng Túc Tôn
Đã khỏi vô biên hạnh sân hận
Như Phật đã khỏi hạnh sân hận
Con nguyện cũng mau được như vậy.
Đại Bi Tối Thắng Lưỡng Túc Tôn
Đã khỏi vô lượng hạnh ngu si
Như Phật đã khỏi hạnh ngu si
Con nguyện cũng mau được như vậy.
Đại Bi Tối Thắng Lưỡng Túc Tôn
Đã khỏi vô lượng hạnh tham, sân
Như Phật đã khỏi hạnh tham, sân
Con nguyện cũng mau được như vậy.
Đại Bi Tối Thắng Lưỡng Túc Tôn
Đã khỏi vô lượng hạnh sân, si
Như Phật đã khỏi hạnh sân, si
Con nguyện cũng mau được như vậy.
Đại Bi Tối Thắng Lưỡng Túc Tôn
Đã khỏi vô lượng tham si hạnh
Như Phật đã khỏi tham si hạnh
Con nguyện cũng mau được như vậy.
Đại Bi Tối Thắng Lưỡng Túc Tôn
Đã khỏi vô biên hạnh đẳng phần
Như Phật đã khỏi hạnh đẳng phần
Con nguyện cũng mau được như vậy.
Đạo Sư đã khỏi hạnh tham dục
Làm lợi ích khắp các thế gian

Như Phật lợi ích các thế gian
Con nguyện cũng nên trí như vậy.
Đạo Sư đã khỏi hạnh sân hận
Làm lợi ích khắp các thế gian
Như Phật lợi ích các thế gian
Con nguyện cũng nên trí như vậy.
Đạo Sư đã khỏi hạnh ngu si
Làm lợi ích khắp các thế gian
Như Phật lợi ích các thế gian
Con nguyện cũng nên trí như vậy.
Đạo Sư đã khỏi hạnh tham, sân
Làm lợi ích khắp các thế gian
Như Phật lợi ích các thế gian
Con nguyện cũng nên trí như vậy.
Đạo Sư đã khỏi hạnh sân, si
Làm lợi ích khắp các thế gian
Như Phật lợi ích các thế gian
Con nguyện cũng nên trí như vậy.
Đạo Sư đã khỏi hạnh tham, si
Làm lợi ích khắp các thế gian
Như Phật lợi ích các thế gian
Con nguyện cũng nên trí như vậy.
Đạo Sư đã khỏi hạnh đẳng phần
Làm lợi ích khắp các thế gian
Như Phật lợi ích các thế gian
Con nguyện cũng nên trí như vậy.
Như Lai đầy đủ trí thù thắng
Điều phục tất cả chúng chư Thiên
Con nguyện cũng nên trí như vậy
Được làm Điều Ngự Thiên Nhân Sư.
Như Lai đầy đủ trí thù thắng
Điều phục tất cả các Long chúng
Con nguyện cũng nên trí như vậy
Được làm Điều Ngự Thiên Nhân Sư.
Như Lai đầy đủ trí thù thắng
Điều phục tất cả chúng Dạ-xoa
Con nguyện cũng được trí như vậy
Được làm Điều Ngự Thiên Nhân Sư.

Như Lai đầy đủ trí thù thắng
Điều phục tất cả Càn-thát-bà
Cho đến vô lượng Cưu-bàn-trà
Và có bao nhiêu các quyến thuộc
Con nguyện thành tựu trí như vậy
Được làm Điều Ngự Thiên Nhân Sư.
Như Lai đầy đủ trí thù thắng
Biết rõ nghĩa chân thật các pháp
Con nguyện thành tựu trí như vậy
Với nghĩa chân thật không còn nghi.
Như Lai biết rõ khổ vô biên
Lợi ích tất cả loài quần sinh
Con nguyện thành tựu trí như vậy
Với khổ tận kia không còn nghi.
Như Lai biết rõ nhân tận biên
Lợi ích tất cả loài quần sinh
Con nguyện thành tựu trí như vậy
Với nhân tận kia không còn nghi.
Như Lai đầy đủ trí thù thắng
Rõ thấu hành nghiệp của thế gian
Con nguyện thành tựu trí như vậy
Với nghiệp thế gian không còn nghi.
Như Lai đầy đủ trí thù thắng
Rõ thấu thế gian xứ phi xứ
Con nguyện thành tựu trí như vậy
Lợi ích tất cả các thế gian.
Như Lai đầy đủ trí thù thắng
Rõ thấu các nghiệp quả thế gian
Con nguyện thành tựu trí như vậy
Lợi ích tất cả các thế gian.
Như Lai đầy đủ trí thù thắng
Rõ thấu các chủng tánh thế gian
Con nguyện thành tựu trí như vậy
Lợi ích tất cả các thế gian.
Như Lai đầy đủ trí thù thắng
Rõ thấu tất cả hạnh sáu loài
Con nguyện thành tựu trí như vậy
Lợi ích vô lượng các thế gian.

Như Lai đầy đủ trí thù thắng
Rõ thấu các thắng giải thế gian
Con nguyện thành tựu trí như vậy
Lợi ích tất cả các thế gian.
Như Lai đầy đủ trí thù thắng
Rõ thấu tất cả các căn tánh
Con nguyện thành tựu trí như vậy
Lợi ích tất cả các thế gian.
Như Lai đầy đủ trí thù thắng
Rõ thấu tĩnh lự các Tam-muội
Con nguyện thành tựu trí như vậy
Lợi ích tất cả các thế gian.
Như Lai đầy đủ trí thù thắng
Rõ thấu các công hạnh giải thoát
Con nguyện thành tựu trí như vậy
Lợi ích tất cả các thế gian.
Như Lai đầy đủ trí thù thắng
Rõ thấu sở hành của đẳng phần
Con nguyện thành tựu trí như vậy
Lợi ích tất cả các thế gian.
Như Lai đầy đủ trí thù thắng
Rõ thấu sở hành của đẳng chí
Con nguyện thành tựu trí như vậy
Lợi ích tất cả các thế gian.
Như Lai biết rõ về sinh tử
Lưu chuyển đều do phiền não sinh
Con nguyện cũng được trí như vậy
Lợi ích tất cả các thế gian.
Như Lai tất cả đều biết rõ
Lợi ích thế gian không ai bằng
Con nguyện cũng được trí như vậy
Lợi ích tất cả các thế gian.
Như Lai khéo trụ nơi đẳng trì
Phát khởi trí phương tiện thù thắng
Nguyện con cũng được trí như vậy
Lợi ích tất cả các thế gian.
Như Lai đầy đủ trí thù thắng
Rõ thấu vô biên hạnh đời trước

Con nguyện cũng được trí như vậy
Lợi ích tất cả các thế gian.
Như Lai đầy đủ trí thù thắng
Rõ thấu sinh tử không có biên
Con nguyện cũng được trí như vậy
Lợi ích tất cả các thế gian.
Như Lai đầy đủ trí thù thắng
Rõ thấu tất cả phiền não hết
Con nguyện cũng được trí như vậy
Lợi ích tất cả các thế gian.
Như Lai đầy đủ trí thù thắng
Thành tựu Vô thượng Chánh đẳng giác
Con nguyện cũng được trí như vậy
Lợi ích tất cả các thế gian.
Như Lai đầy đủ trí thù thắng
Rời các phiền não và tập khí
Con nguyện cũng được trí như vậy
Lợi ích tất cả các thế gian.
Như Lai đầy đủ trí thù thắng
Biết rõ dục nhiễm chướng Bồ-đề
Con nguyện cũng thành trí như vậy
Lợi ích tất cả các thế gian.
Như Lai đầy đủ trí thù thắng
Biết rõ pháp xuất ly sinh tử
Con nguyện cũng được trí như vậy
Lợi ích tất cả các thế gian.
Như Lai biết rành nơi pháp nghĩa
Giác ngộ vô lượng các chúng sinh
Con nguyện cũng được trí như vậy
Lợi ích tất cả các thế gian.
Như Lai biết rõ về pháp tánh
Như huyễn, như mộng, như sóng nắng
Con nguyện cũng được trí như vậy
Lợi ích tất cả các thế gian.
Như Lai biết rõ về thế gian
Tất cả văn tự và ngôn thuyết
Con nguyện cũng được trí như vậy
Lợi ích tất cả các thế gian.

Như Lai đầy đủ thắng biện tài
Khai thị pháp thậm thâm vi diệu
Con nguyện cũng được trí như vậy
Lợi ích tất cả các thế gian.
Như Lai khéo điều thân, ngữ, ý
Tất cả đều tùy trí tuệ hành
Con nguyện cũng được trí như vậy
Lợi ích tất cả các thế gian.
Như Lai biết rõ cả ba đời
Không lấy, không luyến, không chướng ngại
Con nguyện cũng được trí như vậy
Lợi ích tất cả các thế gian.
Như Lai khéo tu giới, định, tuệ
Nơi ấy tất cả không thoái chuyển
Con nguyện cũng được trí như vậy
Làm Đại Bi Tôn trong ba cõi.
Như Lai khéo tu hạnh giải thoát
Giải thoát tri kiến không thoái chuyển
Con nguyện cũng được trí như vậy
Làm Đại Bi Tôn trong ba cõi.
Như Lai khéo tu nơi chánh quán
Trời, Người thế gian không ai bằng
Con nguyện cũng được trí như vậy
Làm Đại Bi Tôn trong ba cõi.
Như Lai đầy đủ trí thù thắng
Nơi các thế pháp không ô nhiễm
Con nguyện cũng được trí như vậy
Làm Đại Bi Tôn trong ba cõi.
Như Lai biết rõ về thế gian
Đều thấy rõ các thể, các loài
Con nguyện cũng được trí như vậy
Nơi các thể ấy không còn nghi.
Như Lai biết rành mé tận sinh
Nên ở nơi ấy không mê hoặc
Con nguyện cũng được trí như vậy
Nơi tánh tận sinh được không nghi.
Như Lai biết rõ mé tịch tĩnh
Nên ở nơi ấy không nghi hoặc

Con nguyện cũng được trí như vậy
Nơi tánh tịch tĩnh được không nghi.
Như Lai biết rõ mé lưu chuyển
Nên ở nơi ấy không nghi hoặc
Con nguyện cũng được trí như vậy
Nơi tánh lưu chuyển không còn nghi.
Như Lai biết rành tiền hậu tế
Nên đầy đủ được trí vô sư
Con nguyện cũng được trí như vậy
Nơi tiền hậu tế không còn nghi.
Như Lai biết rành mé chuyển sinh
Nên đầy đủ được trí vô sư
Con nguyện cũng được trí như vậy
Nơi tánh chuyển sinh không còn nghi.
Như Lai biết rành tiền hậu tế
Nơi nhãn đoạn thường không chấp trước
Con nguyện cũng được trí như vậy
Nơi tiền hậu tế không còn nghi.
Như Lai biết rành mé tận sinh
Nơi nhãn đoạn thường không chấp trước
Con nguyện cũng được trí như vậy
Nơi tánh tận sinh không còn nghi.
Nếu người chẳng rõ tiền hậu tế
Thì họ chấp lấy nơi tham dục
Như Lai chứng biết tiền hậu tế
Nên nơi tham dục không ô nhiễm.
Nếu người chẳng rõ mé hữu vô
Thì họ chấp lấy nơi tham dục
Như Lai chứng biết mé hữu vô
Nên nơi tham dục không ô nhiễm.
Nếu người chẳng rõ tận vô tận
Thì họ chấp lấy nơi tham dục
Như Lai chứng biết tận vô tận
Nên nơi tham dục không ô nhiễm.
Nếu người chẳng rõ chuyển vô chuyển
Thì họ chấp lấy nơi tham dục
Như Lai chứng biết chuyển vô chuyển
Nên nơi tham dục không ô nhiễm.

Sân, si, phẫn, phú và tật, cuống
Siểm khúc, cống cao với mạn, kiêu
Bố thí, Trì giới cùng Nhẫn nhục
Thiền định, Trí tuệ đều như vậy.

Lúc ấy Đức Thế Tôn biết tâm niệm sâu kín của Đồng tử Nguyệt Quang, liền mỉm cười phóng ánh sáng màu hoàng kim chiếu khắp vô lượng, vô biên thế giới. Ở các thế giới ấy làm lợi ích xong, ánh sáng ấy trở về nhiễu quanh Đức Phật ba vòng rồi từ trên đỉnh đầu của Đức Phật mà thâu vào.

Bồ-tát Di-lặc liền từ chỗ ngồi đứng dậy, để hở vai áo bên phải, gối phải chấm đất đảnh lễ chân Đức Phật, rồi chắp tay cung kính nói kệ khen ngợi bạch hỏi Đức Phật:

Tiếng Ca-lăng-tần-già
Mây sấm sư tử rống
Phát tiếng trống pháp lớn
Cớ gì Phật mỉm cười?
Sáng hơn ngàn mặt trời
Âm thanh hay thanh tịnh
Công đức rất hy hữu
Cớ gì hiện quang minh?
Thí, giới, nhẫn, tinh tấn
Định, tuệ thảy trang nghiêm
Tất cả đều viên mãn
Cớ gì hiện quang minh?
Tiếng của Phật nhu nhuyến
Thường xa rời thô ngữ
Khéo chữa bệnh chúng sinh
Cớ gì hiện quang minh?
Đại Bi Lưỡng Túc Tôn
Biết nhẫn thường không tịch
Dùng Phạm âm thanh tịnh
Vì chúng sinh diễn thuyết.
Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý
Cho đến các thanh danh
Các Khổ, Tập, Diệt, Đạo
Trí nhẫn cũng như vậy.
Đại Bi Lưỡng Túc Tôn
Biết nhẫn tận sinh tế

Tịch tĩnh và lưu chuyển
Tất cả đều không tịch.
Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý
Sắc, thanh, hương, vị, xúc
Cho đến các thanh danh
Tất cả đều như vậy.
Phật lại nói nhân duyên
Xa rời nơi đoạn thường
Chẳng tự, chẳng tha tác
Do các duyên mà sinh.
Phật lại dùng các môn
Khai thị gốc sự khổ
Hoặc lại dùng các nghĩa
Khen ngợi Phật quang minh,
Dùng vô lượng ngôn từ
Diễn nói pháp tịch diệt
Không nhân, không thọ giả
Không ngã, không chúng sinh.
Quá khứ vô lượng Phật
Cũng dùng chẳng nghĩ bàn
Trăm ngàn các kệ tụng
Diễn nói pháp như vậy.
Đức Như Lai diễn thuyết
Pháp công đức chân thật
Không nói, không người nói
Pháp được nói cũng không.
Phật nói pháp tối thắng
Giác ngộ các chúng sinh
Chư Thiên và Dạ-xoa
Người nghe đều được tỏ.
Tất cả A-tu-la
Ý thích đã thanh tịnh
Vô lượng hàng chúng nhân
Lưới nghi đều trừ hết,
Biết rõ tánh của tham
Diệt hoại sân cùng si
Ái mạn và vô minh
Siểm, tật với hý luận

Cho đến các khổ uẩn
Đều bỏ rời tất cả.
Các cú nghĩa như vậy
Rốt ráo đều thanh tịnh
Như Lai nơi một pháp
Thông đạt các thứ danh.
Số ấy trăm ngàn vạn
Cho đến chẳng nghĩ bàn
Nơi vô lượng chư Phật
Khéo học pháp như vậy
Mà ở trong một pháp
Diễn thuyết không cùng tận.
Như Lai khéo rõ thấu
Tất cả các pháp môn
Cũng hay phân biệt biết
Danh cú thượng, trung, hạ,
Tu học nơi tất cả
Các ngôn từ khác lạ
Mà tuyên nói khéo hay
Nghĩa vi diệu Đệ nhất.
Tiếng thanh tịnh như vậy
Nhân duyên hòa hợp khởi
Cũng chẳng nương lưỡi họng
Cho đến nơi thân tâm.
Đại địa động sáu cách
Chúng mười phương đều họp
Chắp tay chiêm ngưỡng Phật
Mong trừ nghi cho chúng.
Như Lai khéo biết rõ
Nhãn tận sinh biên tế
Tự tánh thường không tịch
Không đến cũng không đi
Không trụ, không xứ sở
Thâm nhập nơi thật tế.
Mắt Phật không chướng ngại
Vì thế nay con hỏi:
Như Lai khéo biết rõ
Tánh nhãn tiền hậu tế

Tận vô tận lưu chuyển
Tự tánh thường không tịch
Khai thị các pháp nghĩa
Khiến thế gian hoan hỷ
Tiếng Đức Phật mỹ diệu
Cớ gì hiện mỉm cười?
Phật biết tiền hậu tế
Tánh nhãn thường không tịch
Rời ngôn từ phân biệt
Cớ gì miệng mỉm cười?
Phật biết nhãn vô lượng
Các lời lẽ tuyên nói
Bản tánh thường không tịch
Cớ gì hiện mỉm cười?
Phật biết mé tận sinh
Tánh nhãn thường không tịch
Bỏ rời các phiền não
Chứng trí Phật Bồ-đề
Đủ danh tiếng thù thắng
Cớ gì hiện mỉm cười?
Phật từ lâu tu học
Diễn thuyết chẳng nghĩ bàn
Rõ thấu tánh nhãn không
Lìa cấu thường thanh tịnh,
Vô lượng các tâm hành
Một niệm đều biết rõ
Quang minh chiếu thế gian
Đó là thoại tướng gì?
Đại Tiên Đẳng Chánh Giác
Tối Thắng Lưỡng Túc Tôn
Phiền não đều đã trừ
Tâm Phật thường tịch tĩnh
Như Lai trí thù thắng
Thấu suốt mé nhãn tận
Lại do nhân duyên gì
Mà nay hiện mỉm cười?
Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý
Sáu trần và bốn đại

Cho đến các thanh danh
Tất cả đều như vậy.
Phật biết nhãn vô ngã
Cũng thấu nhĩ vô thường
Và rõ tỷ tánh không
Cớ gì hiện mỉm cười?
Phật biết thiệt vô ngã
Cũng thấu thân vô thường
Và rõ ý tánh không
Cớ gì hiện mỉm cười?
Phật biết sắc vô ngã
Cũng thấu thanh vô thường
Và rõ hương tánh không
Cớ gì hiện mỉm cười?
Phật biết vị vô ngã
Cũng thấu xúc vô thường
Và rõ pháp tánh không
Cớ gì hiện mỉm cười?
Phật biết địa vô ngã
Cũng thấu thủy vô thường
Và rõ hỏa tánh không
Cớ gì hiện mỉm cười?
Phật biết phong vô ngã
Cũng thấu tánh vô thường
Và rõ sự tánh không
Cớ gì hiện mỉm cười?
Biết thế gian vô ngã
Cũng thấu khổ vô thường
Và rõ uẩn tánh không
Cớ gì hiện mỉm cười?
Phật biết giới vô ngã
Cũng thấu thế vô thường
Và rõ sinh tánh không
Cớ gì hiện mỉm cười?
Phật biết thanh vô ngã
Cũng thấu danh vô thường
Và rõ đạo tánh không
Cớ gì hiện mỉm cười?

Phật biết trí vô ngã
Rõ tịch tĩnh vô thường
Và chúng sinh tánh không
Cớ gì hiện mỉm cười?
Phật biết tánh, vô tánh
Cũng biết ngã, phi ngã
Và rõ ý thích không
Cớ gì hiện mỉm cười?
Thấy sinh tử vô ngã
Cũng thấu thường vô thường
Và rõ Niết-bàn không
Cớ gì hiện mỉm cười?
Như Lai tâm giải thoát
Danh tiếng khắp ba cõi
Đế Thích cùng Nhân vương
Long thần đều cúng dường.
Như Lai khéo biết rõ
Biên tế nhãn tận sinh
Cho đến nơi tịch tĩnh
Cớ gì hiện mỉm cười?
Vô lượng hàng Phật tử
Đều họp ở chúng hội
Từ miệng Phật sinh ra
Từ pháp biến hóa sinh
Đều đến đứng trước Phật
Chắp tay mà tôn trọng.
Con vì các chúng ấy
Hỏi duyên cớ phóng quang.
Như Lai khéo biết rõ
Nhãn tánh không, vô ngã
Vượt lên trên tất cả
Người tại gia tu học.
Phật dùng trí bình đẳng
Rõ pháp không sai biệt
Như Lai ý thích biết
Chẳng dùng thần thông thấy.
Phật biết nhãn vô ngã
Tánh không chẳng đến đi

Trí thanh tịnh vô biên
Cớ gì hiện mỉm cười?

❑

KINH ĐẠI BẢO TÍCH

QUYỂN 32

Hán dịch: Đời Đại Đường, Tam tạng Pháp sư Bồ-đề-lưu-chí, người xứ Thiên Trúc.

Pháp hội 11: XUẤT HIỆN QUANG MINH (Phần 3)

Như Lai đã hết nơi sinh tế
Đại Bi che khắp các thế gian
Pháp Vương Tối Thắng Nhân Trung Tôn
Mong nói cớ gì hiện mỉm cười?
Vô lượng, vô biên Đại Bồ-tát
Và các Thiên chúng oai đức khác
Đều ở hư không cầm lọng đẹp
Cả đại địa này đều chấn động.
Thuở xưa ai ở chỗ Như Lai
Mãi mãi tu hành các thiện pháp
Đấng Đại Bi tâm ý bình đẳng
Mong nói cớ gì hiện mỉm cười?
Thuở xưa ai cúng dường chư Phật
Được nghe pháp này lòng vui mừng
Đạo Sư Tối Thắng Nhân Trung Tôn
Mong nói cớ gì hiện mỉm cười?
Âm thanh của Phật đẹp ý chúng
Như tiếng nhạn chúa rất mỹ diệu
Tự nhiên vô lượng tiếng hòa nhã
Mong nói cớ gì phóng quang minh?
Vô lượng câu-chi lời phúng tụng
Khuyên khen vui nhận lời tương ưng
Như tiếng Câu-chỉ-la thù thắng
Mong nói cớ gì phóng quang minh?
Tiếng thuyết pháp vang như trống sấm
Nghe khắp vô biên ngàn ức cõi

Lòng Từ tiếng thô hoặc lời dịu
Cớ gì phóng quang minh kim sắc?
Rõ sinh vô sinh, tận vô tận
Biết nhẫn tánh lìa không đến đi
Pháp cam lộ soi sáng thế gian
Cớ gì phóng quang minh kim sắc?
Biết nhẫn khởi tác thường không tịch
Không đến, không đi, không chỗ trụ
Như sóng nắng, bóng nước, bọt nước
Nhân duyên gì thị hiện mỉm cười?
Nhĩ, tỷ, thiệt, thân và ý căn
Sắc, thanh, hương, vị, xúc và pháp
Cho đến âm thanh và danh thảy
Phải biết tất cả cũng như vậy.
Thân Phật Kim cang thường bất hoại
Đầy đủ trăm ngàn tướng thù thắng
Thân không cơ quan mà vận động
Mong nói cớ gì hiện mỉm cười?
Vế đùi tròn đầy, gót chân dài
Bụng không lộ bày như sư tử
Rốn sâu xinh đẹp có tròn đủ
Mong nói cớ gì hiện mỉm cười?
Sắc vàng thân sạch rời trần cấu
Mỗi mỗi sợi lông màu xanh biếc
Xoay hữu hướng lên mùi thơm phức
Mong nói cớ gì hiện mỉm cười?
Thân đẹp tròn đầy thường an trụ
Dường như cây chúa Ni-câu-đà
Tất cả công đức để trang nghiêm
Âm thanh khiến chúng lòng vui đẹp.
Tay dài tròn trịa, vai xinh đẹp
Cổ thon đầy tròn hiện rõ ngấn
Đi khắp vô biên trăm ngàn cõi
Chỉ dạy chúng sinh đường chánh tà.
Răng trắng sạch trong như ngọc tuyết
Tướng lưỡi rộng dài trùm khắp mặt
Má như sư tử, mũi thẳng dài
Đều từ phương tiện tịnh tâm sinh.

Hương hoa sen xanh từ miệng Phật
Mùi thơm Chiên-đàn khắp thân Phật
Thuở xưa đã rộng tu lòng Từ
Ý thích thanh tịnh thường tiếp nối.
Lòng chân của Phật bằng đầy đẹp
Dẫm trên mặt đất không cong lõm
Như bước đi voi chúa, sư tử
Vượt qua tất cả các thế gian.
Tướng Thiên bức luân đẹp đoan nghiêm
Nét sáng thù thắng thường hiện rõ
Hành động đều lợi ích quần sinh
Ai thấy đều sinh lòng tín ngưỡng.
Một ngón phát ra ngàn tia sáng
Chiếu khắp vô biên các Phật quốc
Thuở xưa siêng tu những hạnh lành
Nên được những tướng trang nghiêm
Thành tựu sắc thân không ai sánh.
Gương mặt đoan nghiêm rất thù thắng
Thần biến lợi ích các thế gian
Mong nói cớ gì hiện mỉm cười?
Bắp chân tròn thẳng như nai chúa
Thân chẳng cúi thấp như sư tử
Xuất hiện làm đèn sáng thế gian
Mong nói cớ gì hiện mỉm cười?
Âm tàng ngựa chúa không nhiễm trần
Lòng tay đầy bằng, tay quá gối
Hy hữu Tối Thắng Thiên Nhân Sư
Mong nói cớ gì hiện mỉm cười?
Từ thân Phật phóng vô biên quang
Sắc đẹp tịch tĩnh mà hằng chiếu
Lòng Phật luôn luôn thường thanh tịnh
Diễn thuyết vô biên những Khế kinh.
Chẳng phải những kẻ chấp đoạn thường
Mà tịnh tu được pháp như vậy
Nếu bỏ rời được các biên kiến
Chóng thành thân thanh tịnh của Phật.
Tiếng trống trời mây sấm vang xa
Tiếng chim hồng ca-lan trong trẻo

Âm nhạc cõi trời muôn ngàn thứ
Mong nói cớ gì phóng quang minh?
Đạo Sư một tiếng diễn thuyết pháp
Khiến người phá giới dứt lỗi lầm
Như Lai thuyết pháp lời giọng hay
Đều là pháp thậm thâm hy hữu.
Lông trắng trâu chúa giữa chặng mày
Chiếu khắp trăm ngàn những Phật quốc.
Mắt đẹp màu xanh như nước biếc
Đỉnh đầu vun cao không thể thấy
Răng trắng kín bằng đủ bốn mươi
Dường như báu pha lê trong sáng
Đều từ vô lượng tịnh nghiệp sinh
Mong nói cớ gì hiện mỉm cười?
Như Lai viên mãn thân công đức
Thành tựu vô biên sắc vi diệu
Xuất hiện quang minh đẹp hy hữu
Mong nói cớ gì hiện mỉm cười?
Đại Bi Tối Thắng Lưỡng Túc Tôn
Rõ thấu chí thích của chúng sinh
Đã được vô ngại đại biện tài
Mong nói cớ gì hiện mỉm cười?
Như Lai đã đến được bờ kia
Đầy đủ ba minh và sáu thông
Thị hiện vô biên thanh tịnh quang
Mong nói cớ gì hiện mỉm cười?
Phật ở thuở xưa vô lượng kiếp
Cúng dường trăm ngàn chư Thế Tôn
Nhân quả như vậy chẳng hư mất
Mong nói cớ gì hiện mỉm cười?
Phật ở thuở xưa vô lượng kiếp
An trụ những đẳng trì vi diệu
Biết nhãn sinh biên và tận biên
Mong nói cớ gì hiện mỉm cười?
Quá khứ, vị lai và hiện tại
Nơi ấy Đạo Sư đều biết rõ
Tịnh trí vô ngại chẳng nghĩ bàn
Mong nói cớ gì hiện mỉm cười?

Bấy giờ Đức Thế Tôn ở trong đại chúng dùng tay sắc vàng xoa đầu Đồng tử Nguyệt Quang mà nói kệ:

Đồng tử lắng nghe
Nay ta giao ông
Pháp Bồ-đề này
Kinh Xuất Hiện Quang.
Ở đời ác sau
Lúc pháp sắp diệt
Phải vì chúng sinh
Khai thị diễn thuyết.
Ta dùng Phật nhãn
Thấy đời vị lai
Nơi kinh thậm thâm
Pháp vi diệu này
Hoặc thích chẳng thích
Đều biết rõ cả.
Nếu có chúng sinh
Chí cầu Phật đạo
Thường niệm chư Phật
Nên truyền kinh này.
Nếu lòng tín ngưỡng
Lại thích náo nhiệt
Mãi mê ngủ say
Chẳng thích kinh này,
Dù được xuất gia
Trong pháp của Phật
Với pháp Niết-bàn
Lại chẳng ưa thích,
Người ngu như vậy
Uống ăn của thí
Nghe pháp hữu vi
Có nhiều tội lỗi.
Vẫn luyến thế gian
Chẳng hề kinh sợ
Người ngu như vậy
Trí giả quở trách.
Dù mặc pháp phục
Mà không trí tuệ

Đức Phật đã dạy
Lời nói chân thật
Vô trí nếu nghe
Chẳng tin nhận được.
Người ngu như vậy
Chớ cùng ở chung
Nếu người được nghe
Pháp thù thắng này
Chẳng sinh vui mừng
Lòng chẳng ưa thích
Những người như vậy
Bị ta quở trách
Dù được thân người
Vẫn là luống qua.
Nếu người được nghe
Pháp thậm thâm này
Sinh được lòng mừng
Rất ưa, rất thích
Người ấy đã từng
Gặp gỡ chư Phật
Quyết định sẽ được
Vô thượng Bồ-đề.
Nếu người ngu si
Bị ác kiến hại
Đứt mất tuệ mạng
Xa rời Bồ-đề
Vì thế nên phải
Bỏ thầy bạn ác
Thân cận cung kính
Người trí tuệ sáng.
Tất cả thế gian
Có nhiều tội ác
Chúng sinh thường đọa
Trong ba đường ác
Đều từ ngu si
Mê lầm phát sinh
Theo mê lưu chuyển
Chẳng được tự tại

Vứt bỏ chánh pháp
Làm những phi pháp
Thế nên phải rời
Những người ngu tiểu.
Như người đi xe
Tự làm té ngã
Đã tạo nghiệp ác
Sinh vào địa ngục
Miệng nói lời ác
Tự chuốc tổn hại
Như cầm búa bén
Tự chém thân mình
Chẳng biết các pháp
Do nhân duyên tạo
Theo nghiệp thọ báo
Không ai cứu được.
Gần gũi minh sư
Để làm thiện hữu
Mà bèn tự nói
Tu tập không vô,
Đã chứng vô vi
Sinh chấp đoạn diệt
Như phá thân khí
Tâm cũng mất theo.
Ưa nói những lời
Trau chuốt văn hoa
Tham đắm nơi đây
Trọn không lợi ích.
Thà bị rắn độc
Cắn cho phải chết
Chớ trọn chẳng làm
Người đọa ác thú.
Người ngu thuyết pháp
Làm hư căn lành
Khiến vô lượng chúng
Sa đọa địa ngục.
Đại chúng các ông
Phải nên quan sát

Đồng tử Nguyệt Quang
Hiện đứng trước Phật
Thuở xưa đã từng
Cúng dường vô lượng
Hằng hà sa số
Chư Phật Thế Tôn
Kiên cố tu hành
Cầu trí vô thượng.
Lòng ông chẳng luyến
Tất cả các cõi
Biết nhãn sinh biên
Rốt ráo thanh tịnh
Rời các hý luận
Không bị nhiễm trước
Vì muốn lợi ích
Vô lượng chúng sinh
Diễn nói kinh điển
Hiện Quang vô thượng.
Người ngu không thể
Tu học pháp này
Với người tu hành
Dòm ngó lỗi lầm.
Thế nên phải bỏ
Những người ngu si
Chẳng nên gần gũi
Tu học pháp ấy.
Những người ngu si
Ưa thích tranh cãi
Chẳng thể siêng tu
Hạnh không tranh luận
Những người như vậy
Không tâm hợp lý
Vì thế chẳng nên
Cung kính khen ngợi.
Những người ngu si
Biếng nhác giải đãi
Thân, ngữ, ý nghiệp
Thường làm điều ác

Không có tịnh giới
Trí tuệ, đa văn
Thường tưởng cảnh dục
Thích nơi náo nhiệt.
Các ông nên xem
Người ngu như vậy
Chủng tộc và thân
Thảy đều xấu ác.
Giận thù hung dữ
Hình mạo xấu xa
Dù sinh làm người
Thân thường hạ liệt
Chấp trước ngã tướng
Mê nơi chân lý
Không có trí tuệ,
Phân biệt lời hay
Nghe pháp tánh không
Chẳng ưa chẳng thích.
Như Lai Thế Tôn
Từ lâu xa rời
Tất cả thế gian
Ngôn ngữ hý luận.
Nơi đây phàm phu
Rất hay nhiễm trước
Trọn đời của họ
Chẳng rõ biết được.
Dù khen trì giới
Chẳng tu phạm hạnh
Miệng nói đúng pháp
Thân làm phi pháp
Tự nói là luật
Thường hành phi luật.
Phật dạy đệ tử
Mặc y hoại sắc
Những người phá giới
Mà mặc y này
Càng thêm kiêu mạn.
Với tâm phóng dật

Họ ăn của thí
Như nuốt lửa đỏ.
Đã bỏ gia đình
Không vui năm dục
Ở trong Phật pháp
Lại không diệu lạc
Thích những hạnh tạp
Chẳng rời hai biên
Bao nhiêu ý thích
Đều chẳng thanh tịnh,
Người ngu như vậy
Ở trong đại chúng
Không khác chồn cáo
Nhập bầy sư tử,
Dù nói những pháp
Tịch tĩnh như vậy
Cũng chẳng biết rõ
Nghĩa không chân thật.
Được người ca ngợi
Sinh lòng ngạo mạn
Chẳng nhớ Đại Sư
Thẹn hổ khiêm hạ
Nhận vật bất tịnh
Như được châu báu
Vui mừng cầm giữ
Lòng không tạm bỏ.
Bọn này hạ liệt
Dù lại xuất gia
Gìn giữ oai nghi
Chấp trì y bát
Chỉ có hình tướng
Không trí tuệ thật.
Dù lại thế phát
Chẳng bỏ ác tâm
Sa vào đảo kiến
Trái pháp Sa-môn
Thoái thất nơi đạo
Niết-bàn tịch tĩnh,

Cũng không được quả
Của Sa-môn chứng
Vô minh phiền não
Chẳng giảm mảy may
Đi dạo xóm làng
Tự xưng tịch tĩnh.
Người ngu vô trí
Chẳng biết đạo chánh
Lòng họ thích muốn
Chỉ là bất thiện
Vì cầu lợi dưỡng
Mà ở chùa chiền
Chẳng chịu tu tập
Chánh nhân Niết-bàn
Hôn trầm ưa ngủ
Chỉ muốn an thân
Thường ưa thực hành
Những sự như vậy.
Dù ở chùa am
Trải qua nhiều năm
Do điên đảo kiến
Mất đạo Niết-bàn
Trọn chẳng thể được
Đạo quả Sa-môn,
Phá hư chánh kiến
Trái phạm cấm giới
Thích y phục tốt
Trang nghiêm thân mình
Nơi các dục lạc
Thường sinh ái nhiễm.
Nếu vào thành ấp
Hiện tướng kiêu mạn
Thân nghiệp phóng túng
Chẳng giữ oai nghi.
Hoặc vào thành ấp
Dạo đi rao nói:
Ở tại chùa am
Trong hang núi kia

Mọi người nên biết
Là chỗ tôi ở.
Bước chậm ngó xuống
Đi đứng an tường
Phát ngôn dối lạ
Hiện tướng La-hán
Khiến chúng bạch y
Đều bảo nhau rằng:
Tỳ-kheo Lan-nhã
Thật là bậc Thánh.
Hoặc tại chùa am
A-lan-nhã kia
Thấy có người đến
Liền chỉ thị rằng:
Tôi ở chỗ này
Ngày đêm kinh hành.
Hoặc trải cỏ mịn
Làm chỗ tĩnh tọa
Hoặc vào tụ lạc
Đến nhà bạch y
Dối hiện ân cần
Hỏi thăm an ổn.
Nói bàn vua giặc
Những sự thế tục
Hoặc do nhiễm tâm
Ở trước người nữ
Nhiều thứ phương tiện
Tự khen đức mình
Tôi làm ruộng phước
Cho người trong đời.
Tôi bỏ ngôi vua
Xuất gia tu hành
Cung nhân thể nữ
Đều sinh cõi trời.
Mọi người nghe nói
Càng thêm cung kính
Cúng dường đủ thứ
Y phục ẩm thực

Xin ngài thương xót
Thường đến nhà tôi.
Tham ưa vị ngon
Chẳng biết tội lỗi
Bị ma làm hại
Như rùa sa lưới.
Với chúng lan-nhã
Kiêu căng danh lợi
Khi dở chê bai
Tỳ-kheo tinh tấn
Lòng mê danh lợi.
Càng sinh tham luyến
Vì cớ sống còn
Thường làm dối trá
Thêm lớn nghiệp ác.
Nơi thân, ngữ, ý
Nếu có thí chủ
Tịnh tâm cúng dường
Do vì giải đãi
Làm tổn phước họ.
Người ngu như vậy
Thường sinh ác dục
Nơi pháp tánh không
Lòng chẳng thuận chịu.

□

Nếu ở trong Phật pháp
Rời được lỗi như vậy
Siêng tu chẳng phóng dật
Được pháp này chẳng khó.
Với lợi, với phi lợi
Khen, chê, khổ, vui thảy
Thế pháp chẳng động được
Được pháp này chẳng khó.
Quán thân tưởng bất tịnh
Năm uẩn tưởng độc hại
Ăn uống tưởng chữa bệnh

Được pháp này chẳng khó.
Dù mặc y phục tốt
Cũng chẳng sinh kiêu mạn
Chỉ để che hổ thẹn
Được pháp này chẳng khó.
Chẳng cậy ỷ sắc lực
Với ăn không tham luyến
Chỉ nuôi sống để tu
Được pháp này chẳng khó.
Biết rõ những hữu không
Nơi dục không giữ bỏ
Thường tu hạnh không tịch
Được pháp này chẳng khó.
Núi cách một do-tuần
Ngồi một mình tu thiền
Quán hữu vi vô ngã
Được pháp này chẳng khó.
Quán nhãn tận sinh biên
Và tướng nhãn lưu chuyển
Siêng tu đạo nhãn tịnh
Được pháp này chẳng khó.
Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý
Sắc, thanh, hương, vị, xúc
Cho đến âm thanh, danh
Tất cả đều như vậy.
Đời vị lai như vậy
Vô lượng các Tỳ-kheo
Người siêng, người biếng trễ
Tất cả đều phải biết.
Người gặp bạn thiện, ác
Tu tập, chẳng tu tập
Sinh tín và bất tín
Tất cả đều phải biết.
Người gặp thiện, ác hữu
Nơi đạo các căn tận
Tu tập, chẳng tu tập
Tất cả đều phải biết.
Nếu ưa thích Bồ-đề

Hoặc một, hai, ba tháng
Lúc sau lại thoái thất
Tất cả đều phải biết.
Nếu người nghe pháp này
Sinh được lòng ưa thích
Dù có lúc thoái thất
Rồi lại được lòng tin.
Nếu người nghe pháp này
Chẳng rời được phóng dật
Họ sinh ý nghĩ rằng
Kinh này phi Phật thuyết.
Nếu người nghe pháp này
Bị ma nó nhiếp trì
Trước dù phát lòng tin
Sau thì lại vứt bỏ.
Không ưa thích chánh pháp
Dối gạt cầu danh lợi
Du hành nơi tụ lạc
Khen nói Đà-la-ni
Tam-muội Tổng trì sáng
Thật ra họ chẳng hiểu
Ràng buộc nơi năm dục
Tham cầu những thế nghiệp
Dùng lời lẽ phân biệt
Chê người tu pháp không.
Họ không có niệm tuệ
Trọn đời họ luống qua.
Người ngu bỏ pháp không
Đó là họ phá giới
Sẽ đọa ngục A-tỳ
Trọn chẳng được sinh Thiên.
Nếu trong một sát-na
Tạo lập ngàn tòa tháp
Chẳng bằng nghe kinh này
Thọ trì bốn câu kệ.
Đem trăm ngàn vòng hoa
Cúng dường nơi Phật pháp
Chẳng bằng nghe kinh này

Suy gẫm bốn câu kệ.
Nếu người xây bảo tháp
Số nhiều như hằng sa
Chẳng bằng khoảng sát-na
Suy gẫm kinh điển này.
Đem hoa rải cúng dường
Nơi trăm ức cõi Phật
Chẳng bằng khoảng sát-na
Suy gẫm kinh điển này.
Ca-sa trăm ngàn ức
Dâng cúng lên chư Phật
Chẳng bằng khoảng sát-na
Suy gẫm kinh điển này.
Phật nhãn thắng thanh tịnh
Không gì chẳng thấy biết
Nếu ưa thích kinh này
Sẽ được mắt của Phật.
Quá khứ vô số kiếp
Có Phật hiệu Nhiên Đăng
Ta làm tiên Ma-nạp
Cầm hoa đến cúng dường
Phật ký ta thành Phật
Hiệu Thích-ca Mâu-ni
Sẽ ngồi nơi đạo tràng
Diễn nói kinh điển này.
Còn ông làm đồng tử
Nghe ta được thọ ký
Vui mừng phát lòng tin
Chắp tay phát thệ nguyện:
Nếu Ma nhận thành Phật
Tôi sẽ giúp giáo hóa
Đến lúc Ngài diệt độ
Tôi hộ trì pháp tạng.
Như Phật Nhiên Đăng kia
Nói kinh Xuất Hiện Quang
Ma nhận cùng đồng tử
Lúc ấy cùng nghe thọ.
Thuở xưa ta đã từng

Đem hoa sen thơm đẹp
Cúng dường Phật Nhiên Đăng.
Thuở ấy ở pháp hội
Ông phát nguyện như vậy
Trong mạt pháp của ta
Thọ trì kinh điển này
Rộng tuyên thuyết lưu truyền.
Nếu người nghe pháp này
Lòng chẳng sinh bực dọc
Hay thọ trì, đọc tụng
Thì gọi Đại trượng phu.
Ông phải ở đời sau
Trì pháp khó nghe này
Rộng vì các chúng sinh
Phân biệt nghĩa thú ấy.
Ta trong đời quá khứ
Lúc chánh pháp sắp diệt
Trì kinh Hiện Quang này
Rộng nói cho chúng sinh.
Người ngu chẳng siêng tu
Hủy báng kinh pháp này
Ta dù nghe họ chê
Cũng chẳng sinh phiền giận.
Ta thường tu nhẫn nhục
Lợi ích cho thế gian
Do nhẫn lực thành tựu
Thân tướng hảo trang nghiêm.
Này Đồng tử, phải xem
Thân Phật diệu viên mãn
Sắc vàng rất thanh tịnh
Đều từ nhẫn lực sinh.
Ngón chân ta ấn đất
Chấn động vô biên cõi
Mà chúng sinh chẳng té
Đều là do nhẫn lực.
Ta từ một lỗ lông
Phóng trăm ngàn ánh sáng
Thanh tịnh chiếu tất cả

Đều do thắng nhẫn lực.
La-sát rất đáng sợ
Hút lấy tinh khí người
Thường mến kính nơi ta
Đều do thắng nhẫn lực.
Những quyến thuộc của ta
Khéo điều phục được tâm
Với Như Lai tôn trọng
Đều do thắng nhẫn lực.
Trăm ngàn thứ âm nhạc
Khắp ở trong đại chúng
Khen ngợi Phật công đức
Đều do thắng nhẫn lực.
Trăm ngàn vị Long vương
Sân độc rất đáng sợ
Thấy Phật liền vui mừng
Đều do thắng nhẫn lực.
Chúng Dạ-xoa, La-sát
Cầm trăm ngàn vòng hoa
Đồng đến cúng dường Phật
Đều do thắng nhẫn lực.
Vô lượng trăm ngàn cõi
Hiện tại chư Như Lai
Khen ngợi công đức ta
Đều do thắng nhẫn lực.
Tám ngàn Cưu-bàn-trà
Và A-tra-phạ-ca
Rải hoa cúng dường ta
Đều do thắng nhẫn lực.
Sáu mươi trăm câu-chi
Chúng Dạ-xoa vương thảy
Đồng đến cúng dường ta
Đều do thắng nhẫn lực.
Lại có ngàn Long vương
Ma-na-bà-già thảy
Dâng ta xích trân châu
Đều do thắng nhẫn lực.
Trăm ngàn Đâu-mâu-lô

Cùng với Thi-khí-tỳ
Cúng dường ta âm nhạc
Đều do thắng nhẫn lực.
Trăm ngàn Cưu-bàn-trà
Tỳ-lô Thích-ca thảy
Cúng dường ta hương hoa
Đều do thắng nhẫn lực.
Long vương giữ đại địa
Hiện ra nửa thân rồng
Chắp tay cung kính ta
Đều do thắng nhẫn lực.
Có trăm ngàn câu-chi
La-hầu, A-tu-la
Tịnh tâm cúng dường ta
Đều do thắng nhẫn lực.
Này Nguyệt Quang, phải xem
Phật quang chiếu đến đâu
Hết khổ được an vui
Đều do thắng nhẫn lực.
Trăm ngàn chúng chư Thiên
Rải hoa trời cúng dường
Họ bỏ vui năm dục
Đến ở gần Như Lai.
Ông xem Phật thần thông
Tiếng diễn thuyết thí giới
Khắp mọi nơi đều nghe
Đều do thắng nhẫn lực.
Tiếng diễn thuyết uẩn giới
Và tiếng nói bốn đế
Khắp mọi nơi đều nghe
Đều do thắng nhẫn lực.
Do thần thông của ta
Nghe hư không thuyết pháp
Nhãn tận biên tịch tĩnh
Sinh biên cũng tịch tĩnh.
Do thần thông của ta
Nghe hư không thuyết pháp
Nhãn từ nhân duyên sinh

Không đến cũng không đi.
Do thần thông của ta
Nghe hư không thuyết pháp
Quan sát nhãn tịch tĩnh
Do đó sinh chư Phật.
Do thần thông của ta
Nghe hư không thuyết pháp
Nhãn tận biên tịch tĩnh
Do đó sinh chư Phật.
Do thần thông của ta
Nghe hư không thuyết pháp
Nhãn biên tế tịch tĩnh
Do đó sinh chư Phật.
Do thần thông của ta
Nghe hư không thuyết pháp
Nhãn sinh biên tịch tĩnh
Do đó sinh chư Phật.
Do thần thông của ta
Nghe hư không thuyết pháp
Nhãn lưu chuyển tịch tĩnh
Do đó sinh chư Phật.
Do thần thông của ta
Nghe hư không thuyết pháp
Nhãn vô sinh tịch tĩnh
Do đó sinh chư Phật.
Do thần thông của ta
Nghe hư không thuyết pháp
Nhãn tịch diệt tịch tĩnh
Do đó sinh chư Phật.
Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý
Sắc, thanh, hương, vị, xúc
Cho đến âm thanh, danh
Tất cả đều như vậy.
Tham, sân, si, phẫn, phú
Tật đố và siểm, cuống
Cống cao cùng kiêu mạn
Nói rộng cũng như vậy.

Đồng tử Nguyệt Quang nghe Đức Phật nói pháp tối thắng như vậy,

vui mừng chắp tay bạch Đức Phật:

– Bạch Thế Tôn! Ngày mai con muốn thỉnh Như Lai và đại chúng đến nhà con thọ trai. Mong Như Lai từ mẫn nhận lời.

Đức Phật biết ý nguyện của Đồng tử thanh tịnh. Đức Phật cũng biết sẽ lợi ích vô lượng chúng sinh, nên xót thương mà im lặng nhận lời thỉnh của Đồng tử.

Đồng tử Nguyệt Quang liền đảnh lễ chân Phật, đi nhiễu bên phải ba vòng, vui mừng trở về nhà cùng với quyến thuộc và chúng Trời, Rồng, tám bộ chúng đồng nghiêm sức thành Vương xá. Nơi ngã tư đường giăng bày màn che bằng lụa màu. Màn ấy cao rộng che khắp mọi nơi, dây vàng kết xen, chuỗi ngọc thòng rủ, những lá phan sư tử, hoa vàng câu vòng trăm ngàn thứ để trang sức. Lại còn có hoa báu rất lạ xen lẫn nhau mà làm thành vòng hoa, hoa Chiêm-bặc, vòng hoa Mục-chân-lân-đà; vô lượng, vô số thứ vòng hoa như vậy thòng rủ giáp vòng trong màn trướng báu. Khắp nơi đều trang nghiêm. Trong ấy sắm đặt chỗ ngồi, đốt những hương quý: Hương Tất-lực-ca, hương Đô-ma-giá, hương Chiên-đàn, hương Uất kim thơm tho vui dạ. Hòa hợp nhiều thứ diệu hương như vậy để dùng cúng dường. Còn đem nước thơm rưới khắp mặt đường. Hoa đẹp phủ trên đất chỗ nào cũng đầy khắp.

Các Thiên nữ, A-tu-la nữ, Ma-hầu-la nữ số đông vô lượng, lòng họ vui mừng vì muốn thành tựu nhân Bồ-đề nên đồng đến nghiêm sức đại thành ấy.

Trong thành khắp nơi nghiêm sức đã xong, đến giờ ngọ trai, Đồng tử Nguyệt Quang đến bạch Đức Phật:

– Bạch Thế Tôn! Mong Thế Tôn vì lợi ích các chúng sinh mà vào đại thành.

Bấy giờ Đức Phật và đại chúng đi vào cửa thành. Ngay lúc Đức Phật hạ chân xuống, khắp mặt đất trong thành đều chấn động. Trăm ngàn ức thế giới mươi phương cũng đều chấn động. Trong thời gian ấy, kẻ mù được thấy, kẻ điếc được nghe, kẻ khổ được vui, kẻ xấu thành đẹp, kẻ nghèo được no đủ, không con có con, không áo có áo, không vàng bạc châu báu có vàng bạc châu báu, không thân thuộc được thân thuộc, người thiếu đồ trang sức thì được có đồ trang sức.

Còn có các loài chim như Câu-chỉ-la, chim Anh vũ, chim Khổng tước, chim Xá-lợi, chim Ca-lăng. Những chim ấy thấy Đức Phật, chúng vui mừng hót ra những âm thanh vi diệu. Ai nghe tiếng hót ấy cũng đều đẹp dạ.

Đức Phật lại dùng thần lực hóa hiện vô lượng cây hoa Chiêm-bặc-ca. Trăm ngàn chúng sinh cầm hoa thanh tịnh ấy và các thứ hương khác rải lên cúng dường Đức Phật.

Các A-tu-la nữ và Ma-hê-thủ-la cầm xích trân châu và bột Chiên-đàn vui vẻ kính rải trên Đức Phật.

Chúng A-tu-la và chúng trời cầm lọng báu bằng hoàng kim bạch ngân đứng trên hư không che cho Như Lai.

Đức Phật lại dùng thần lực hóa hiện vô lượng cây hương Chiên-đàn, trăm ngàn cây Kim cang, bảo khí và y phục. Những cây như vậy vô lượng vô biên trân bảo trang nghiêm, hoa lá rậm rạp. Đó là do quả báo phước đức của tất cả chúng sinh chung lại kết thành. Gió nhẹ thổi động, hơi thơm tối thắng vi diệu lan khắp vô lượng cõi Phật. Trăm ngàn chúng sinh đồng rải cúng Đức Phật.

Vô lượng chúng sinh, hữu tình và phi tình như vậy đều do thần lực của Đức Phật hóa hiện.

Nếu có ai mong cầu, do thần lực ấy, đều làm cho đầy đủ theo ý muốn của họ cả.

Lúc Đức Phật vào thành, tất cả đại chúng nghe tiếng hay lạ trên hư không. Tiếng ấy diễn xướng chẳng thể nghĩ bàn, cũng chẳng biết từ đâu xuất phát, nói lên trăm ngàn kệ tụng để tuyên diệu pháp.

Lúc Đức Thế Tôn mới vào thành.
Hư không có tiếng nói như vầy
Rõ tham tận biên thường không tịch
Chứng thật tánh ấy được Bồ-đề.
Lúc Đức Thế Tôn mới vào thành
Hư không có tiếng nói như vầy
Rõ tham sinh biên thường không tịch
Chứng thật tánh ấy được Bồ-đề.
Lúc Đức Thế Tôn mới vào thành
Hư không có tiếng nói như vầy
Rõ tham biên tế thường không tịch
Chứng thật tánh ấy được Bồ-đề.
Lúc Đức Thế Tôn mới vào thành
Hư không có tiếng nói như vầy
Rõ tham tịch tĩnh thường không tịch
Chứng thật tánh ấy được Bồ-đề.
Lúc Đức Thế Tôn mới vào thành

Hư không có tiếng nói như vầy
Rõ tham lưu chuyển thường không tịch
Chứng thật tánh ấy được Bồ-đề.
Lúc Đức Thế Tôn mới vào thành
Hư không có tiếng nói như vầy
Rõ tham không có thường không tịch
Chứng thật tánh ấy được Bồ-đề.
Lúc Đức Thế Tôn mới vào thành
Hư không có tiếng nói như vầy
Rõ tham không sinh thường không tịch
Chứng thật tánh ấy được Bồ-đề.
Lúc Đức Thế Tôn mới vào thành
Hư không có tiếng nói như vầy
Rõ tham tịch diệt thường không tịch
Chứng thật tánh ấy được Bồ-đề.
Sân, si, phẫn, phú cùng tật, cuống
Siểm khúc, cống cao, kiêu mạn, ưu
Khổ, Tập, Diệt, Đạo và hữu tình
Đồng nam, đồng nữ với phụ nữ.
Trượng phu dưỡng dục gồm sáu căn
Sáu trần, bốn đại tánh sự vật
Thế gian khổ uẩn giới thế sinh
Âm thanh, danh, pháp khác cũng vậy.
Pháp Vương diễn nói tiếng vi diệu
Tất cả chúng sinh đều vui mừng
Chư Thiên, thế nhân cùng nghe rồi
Thích muốn ở nơi Như Lai thừa.
Lúc Đức Thế Tôn mới vào thành
Hư không có tiếng nói như vầy
Nơi sức bố thí Phật rất thích
Do sức bố thí chứng Bồ-đề.
Lúc Đức Thế Tôn mới vào thành
Hư không có tiếng nói như vầy
Nơi thanh tịnh giới Phật rất thích
Do sức tịnh giới chứng Bồ-đề.
Lúc Đức Thế Tôn mới vào thành
Hư không có tiếng nói như vầy
Nơi hạnh nhẫn nhục Phật rất thích

Do sức nhẫn nhục chứng Bồ-đề.
Lúc Đức Thế Tôn mới vào thành
Hư không có tiếng nói như vầy
Nơi hạnh tinh tấn Phật rất thích
Do sức tinh tấn chứng Bồ-đề.
Lúc Đức Thế Tôn mới vào thành
Hư không có tiếng nói như vầy
Nơi hạnh thiền định Phật rất thích
Do sức thiền định chứng Bồ-đề.
Lúc Đức Thế Tôn mới vào thành
Hư không có tiếng nói như vầy
Nơi đại trí tuệ Phật rất thích
Do sức trí tuệ chứng Bồ-đề.
Sức thần thông phước đức trí tuệ
Sức phương tiện sắc, sức danh xưng
Sức nghiệp nhân duyên, sức tín văn
Sức bố thí và sức tịch tĩnh
Sức điều phục thật tế đế thiện
Sức vô úy hoan hỷ lợi lạc
Từ, Bi, Hỷ, Xả, Nhẫn, Vô não
Không, vô tướng, vô tác cũng vậy.
Đấng Thập Lực Thánh Chúa Thiên Tôn
Công đức danh văn vô đẳng lượng
Khi vừa vào thành mới hạ chân
Đã làm lợi ích nhiều chúng sinh.
Xưa ở ba cõi tu tịnh nghiệp
Thêm lớn hạnh lành cho chư Thiên
Tất cả thế gian đều tôn ngưỡng
Nghe lời Phật nói đều vui mừng.
Lúc Phật vào thành mới hạ chân
Thành ấp đại địa đều chấn động
Đồng thấy tịnh quang minh của Phật
Thảy đều khát ngưỡng sinh vui mừng.
Thế Tôn vào thành lợi ích lớn
Trời, Người đại chúng lòng vui mừng
Ba cõi từ đất đến không gian
Đều khen Như Lai khéo an lạc.
Túc luân của Phật vừa ấn đất

Tịnh quang chiếu khắp chưa từng có
Trong thành ngựa hay vang tiếng diệu
Trên không các chim cũng vui mừng.
Lại có chúng nữ nhân thanh tịnh
Tay chân hoàn xuyến và chuỗi ngọc
Nhiều thứ trang sức báu như vậy
Chẳng gõ tự vang tiếng diệu kỳ.
Các nàng cùng đến vui mừng rỡ
Đồng thanh khen ngợi Thắng Cát Tường.
Đui điếc, tàn phế được lành lặn
Đều là quả thù thắng của Phật.
Thế Tôn vào thành người đều mừng
Trời người rải hoa cúng dường Phật
Khắp trong hư không vang tiếng diệu
Vô lượng chư Thiên rất vui mừng.
Còn có những chúng sinh mất trí
Đã hết cuồng loạn lòng vui mừng
Nữ nhân thai nghén lòng lo sợ
Nhờ ánh sáng Phật được an vui.
Hoặc có các nam nữ hổ thẹn
Vì họ nói pháp rời cấu nhiễm
Đều sinh lòng thanh tịnh vui mừng
Đảnh lễ dưới chân Đức Mâu-ni.
Hoặc cầu Như Lai đạo vô thượng
Hoặc cầu Bồ-tát, Thanh văn thừa
Như vào thành Chiên-đàn tối thắng
Chiêm ngưỡng Tôn nhan tự vui mừng.
Phật tuệ thấu rõ hạnh mọi người
Tùy thuận thế gian làm lợi ích
Pháp tài sâu xa cho Bồ-tát
Trân bảo thượng diệu thí chúng sinh.

□

Lúc Thế Tôn vào thành
Hư không nói như vầy
Nếu thích nhãn tận biên
Thì tôn trọng Đức Phật.

Thế Tôn vừa vào thành
Hư không nói như vầy
Nếu thích nhãn tận biên
Thì tịnh tín Đức Phật.
Nếu thích nhãn tận biên
Được Phật bất hoại tín
Tịnh tín được nối nhau
Do quán nhãn tận biên.
Nếu thích nhãn tận biên
Được pháp bất hoại tín
Tịnh tín được nối nhau
Do quán nhãn tận biên.
Nếu thích nhãn tận biên
Được Tăng bất hoại tín
Tịnh tín được nối nhau
Do quán nhãn tận biên.
Nếu thích nhãn tận biên
Được giới không chấp trước
Tịnh giới được nối nhau
Do quán nhãn tận biên.
Nếu thích nhãn tận biên
Rời ác thú tham dục
Rời bỏ tham tương tục
Do quán nhãn tận biên.
Nếu thích nhãn tận biên
Rời ác thú sân hận
Rời bỏ sân tương tục
Do quán nhãn tận biên.
Nếu thích nhãn tận biên
Rời ác thú ngu si
Rời bỏ si tương tục
Do quán nhãn tận biên.
Nếu quán nhãn tận biên
Thì được trí Bồ-đề
Trí Bồ-đề tương tục
Do quán nhãn tận biên.
Cho đến nhãn sinh biên
Biên tế và lưu chuyển

Tịch tĩnh cùng không có
Vô sinh với tịch diệt.
Các pháp môn như vậy
Nói đồng như nhãn tận.
Nếu thích nhãn tận biên
Thì thường không nghi hoặc
Do vì không nghi hoặc
Liền được Phật thần thông.
Nếu thích nhãn sinh biên
Thì thường không nghi hoặc
Do vì không nghi hoặc
Liền được Phật thần thông.
Nếu thích nhãn biên tế
Thì thường không nghi hoặc
Do vì không nghi hoặc
Liền được Phật thần thông.
Nếu thích nhãn lưu chuyển
Thì thường không nghi hoặc
Do vì không nghi hoặc
Liền được Phật thần thông.
Nếu thích nhãn tịch tĩnh
Thì thường không nghi hoặc
Do vì không nghi hoặc
Liền được Phật thần thông.
Nếu thích nhãn vô sinh
Thì thường không nghi hoặc
Do vì không nghi hoặc
Liền được Phật thần thông.
Nếu thích nhãn không có
Thì thường không nghi hoặc
Do vì không nghi hoặc
Liền được Phật thần thông.
Nếu thích nhãn tịch diệt
Thì thường không nghi hoặc
Do vì không nghi hoặc
Liền được Phật thần thông.
Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý
Sắc, thanh, hương, vị, xúc

Cho đến âm thanh, danh
Tất cả đều như vậy.
Biết nhãn sinh vô biên
Phát khởi trí vô biên
Do vì trí vô biên
Nói pháp này cũng vậy.
Biết nhãn tận vô biên
Nơi nhãn không chướng ngại
Do vì không chướng ngại
Được Phật vô ngại trí.
Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý
Sắc, thanh, hương, vị, xúc
Cho đến âm thanh, danh
Tất cả đều như vậy.
Lúc Thế Tôn vào thành
Trăm ngàn loài chúng sinh
Nghe hư không thuyết pháp
Không nghi công đức Phật
Dù có khởi tham dục
Chẳng hư Phật trí tuệ,
Hoặc có khởi tham dục
Thoái thất Phật công đức
Hoặc dù khởi tham dục
Mà cầu Vô thượng trí
Siêng tu pháp bất cộng
Chẳng thích Thanh văn thừa.
Người ngu tu tập thiền
Ưa nơi thiền định vui
Bèn sinh tăng thượng mạn
Nói được quả Sa-môn.
Người ngu tu tập thiền
Không trí nhãn tận biên
Dù trải trăm ngàn kiếp
Vẫn không được giải thoát,
Với tất cả ái sinh
Đều nhiễm trước trong ấy
Nếu biết sinh tánh không
Chỗ thấy thường thanh tịnh.

Nếu người tu tứ thiền
Không trí nhãn tận biên
Dù trải trăm ngàn kiếp
Nơi thiền chẳng thanh tịnh.
Nếu chứng được đẳng dẫn
Không trí chứng tận biên
Vì chẳng biết chứng tận
Thường hành nơi chứng lậu.
Nếu chấp trước nơi tưởng
Không trí tưởng tận biên
Vì chẳng biết tưởng tận
Thường hành nơi tưởng lậu.
Nếu luyến trước thế gian
Không trí thế tận biên
Vì chẳng biết thế tận
Thường hành nơi thế lậu.
Nếu ở tâm hữu lậu
Không trí tâm tận biên
Vì chẳng biết tâm tận
Thường hành nơi tâm lậu.
Nếu ở pháp hữu lậu
Không trí pháp tận biên
Vì chẳng biết pháp tận
Thường hành nơi pháp lậu.
Nếu đủ pháp Đầu-đà
Không trí nhãn tận biên
Vì chẳng biết nhãn tận
Chẳng phải thật Đầu-đà.
Dù mặc y hoại sắc
Không trí nhãn tận biên
Vì chẳng biết nhãn tận
Chẳng phải ứng pháp phục.
Dù sinh nhà quý tộc
Không trí nhãn tận biên
Vì chẳng biết nhãn tận
Chẳng phải nhà thanh tịnh.
Dù quyến thuộc đông nhiều
Không trí nhãn tận biên

Chóng đọa trong ác thú
Quyến thuộc chẳng cứu được.
Dù giỏi thanh minh luận
Không trí nhãn tận biên
Vì chẳng biết nhãn tận
Chẳng đạt được thanh minh.
Dù giỏi các công xảo
Không trí nhãn tận biên
Vì chẳng biết nhãn tận
Chẳng phải giỏi công xảo.
Dù với nhiều gạn hỏi
Rộng giải thích một chữ
Không trí nhãn tận biên
Chẳng phải giải nghĩa đúng.
Dù học với người trí
Chẳng biết mật chẳng mật
Không trí nhãn tận biên
Không có được nơi pháp.
Dù rõ các luận thuyết
Thế luận và các pháp
Không trí nhãn tận biên
Như té vực níu dây.
Dù giỏi nơi thanh minh
Suy đoán tướng tốt xấu
Và văn tự, âm vận
Đọc tụng đều rõ suốt
Chẳng biết nhãn tận biên
Người ấy vẫn vô trí.
Dù biết tướng nữ nhân
Lời tà làm mê hoặc
Cách đấm bóp hết mỏi
Những ảo thuật bí mật
Chẳng biết nhãn tận biên
Người ấy vẫn vô trí.
Dù diễn thuyết trăm tông
Không sót mất một chữ
Chẳng biết nhãn tận biên
Lời nói vẫn vô nghĩa.

Nhãn sinh biên như vậy
Biên tế cùng lưu chuyển
Cho đến nơi tịch diệt
Nên biết cũng như thế.
Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý
Sắc, thanh, hương, vị, xúc
Cho đến âm thanh, danh
Tất cả đều như vậy.
Dù đọc tụng thanh luận
Mà biết hết nghĩa ấy
Chẳng biết nhãn tận biên
Họ vẫn là hạ liệt.
Dù tụng bốn Vi-đà
Thần chú đều thông thuộc
Chẳng biết nhãn tận biên
Họ vẫn là hạ liệt.
Như vậy nhãn sinh biên
Biên tế và lưu chuyển
Cho đến nơi tịch tĩnh
Phải biết cũng như vậy.
Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý
Sắc, thanh, hương, vị, xúc
Cho đến âm thanh, danh
Tất cả đều như vậy.

❑

KINH ĐẠI BẢO TÍCH

QUYỂN 33

Hán dịch: Đời Đại Đường, Tam tạng Pháp sư Bồ-đề-lưu-chí, người xứ Thiên Trúc.

Pháp hội 11: XUẤT HIỆN QUANG MINH (Phần 4)

Lúc Thế Tôn vào thành
Vô lượng các chúng sinh
Nghe tiếng nói hư không
Được trí nhãn tận biên.
Lúc Thế Tôn vào thành
Vô lượng các chúng sinh
Nghe tiếng nói hư không
Biết rõ nhãn tự tánh
Rốt ráo không, vô ngã
Đều được nhãn thanh tịnh.
Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý
Sắc, thanh, hương, vị, xúc
Cho đến âm thanh, danh
Tất cả đều như vậy.
Tham, sân, si, phẫn, mạn
Xan, tật, cuống, cống cao
Cho đến nơi phóng dật
Phải biết cũng như vậy.
Lúc Thế Tôn vào thành
Vô lượng loài chúng sinh
Nghe tiếng hư không nói
Danh hiệu của chư Phật,
Hoặc nghe diệt hoại tham
Danh hiệu không gì bằng,
Hoặc nghe diệt hoại sân
Danh hiệu lợi cho đời,

Hoặc nghe hết ngu si
Danh hiệu dẹp kiêu mạn,
Hoặc nghe dạy thế gian
Tên Đạo sư tịch tĩnh,
Hoặc nghe hiện trí tuệ
Tên lợi ích thế gian,
Hoặc nghe hiện phương tiện
Tên lợi ích chúng sinh,
Hoặc nghe hàng phục ma
Tên không có hận thù,
Hoặc nghe đem pháp dạy
Tên thị hiện giải thoát,
Hoặc nghe tên rộng độ
Những chúng sinh khốn khổ,
Hoặc nghe Đấng Nhân Tôn
Tên cứu tế chúng sinh
Được nghe danh hiệu Phật
Đều được nhãn thanh tịnh.
Hư không và nước biển
Cho đến núi Tu-di
Tất cả đều lường được
Trí Phật không cùng tận.
Nếu nơi nhãn tận quyết định được
Thành tựu Pháp thân chẳng là khó.
Nếu thành tựu được thắng Pháp thân
Sẽ được vô biên trí Tổng trì.
Nếu được vô biên trí Tổng trì
Tỏ ngộ vô lượng những Khế kinh.
Nếu ngộ vô lượng những Khế kinh
Nơi Phật thần thông được chẳng khó.
Nếu nơi nhãn sinh quyết định được
Thành tựu Pháp thân chẳng là khó.
Nếu hay thành tựu thắng Pháp thân
Sẽ được vô biên trí Tổng trì.
Nếu được vô biên trí Tổng trì
Tỏ ngộ vô lượng những Khế kinh.
Nếu ngộ vô lượng những Khế kinh
Nơi Phật thần thông được chẳng khó.

Như vậy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý
Sắc, thanh, hương, vị và xúc, pháp
Cho đến âm thanh cùng với danh
Phải biết tất cả đều cũng vậy.
Lúc ấy đại địa đều chấn động
Biển lớn, các núi cũng chấn động
Chúng A-tu-la và chư Thiên
Tất cả thảy đều sinh hoan hỷ.
Ma và ma quân hết siểm khúc
Đều cầu thành tựu Phật trang nghiêm.
Chư Thiên các xứ cung điện đẹp
Lòng sạch vui mừng bảo nhau rằng:
Đạo Sư nay đã hiện ra đời
Vì lợi tất cả chúng trời, người.
Chúng Địa cư thiên ở cung mình
Cũng đều vui mừng bảo nhau rằng:
Lành thay! Đạo Sư nay xuất thế
Làm nhân an lạc khắp thế gian.
Chúng Không cư thiên nghe lời ấy
Thảy đều vui mừng sinh tịnh tín
Dùng tiếng đẹp dạ khen ngợi Phật:
Đạo Sư xuất hiện lợi thế gian.
Chúng Tứ Thiên vương nghe lời ấy
Thảy đều vui mừng sinh tịnh tín
Dùng tiếng thù thắng khen ngợi Phật:
Đạo Sư xuất hiện lợi thế gian
Chư Thiên Đao-lợi nghe lời ấy
Thảy đều vui mừng sinh tịnh tín
Dùng tiếng thù thắng khen ngợi Phật:
Đạo Sư xuất hiện lợi thế gian.
Chư Thiên Dạ-ma nghe lời ấy
Thảy đều vui mừng sinh tịnh tín
Dùng tiếng thù thắng khen ngợi Phật:
Đạo Sư xuất hiện lợi thế gian
Chúng ta phải phát tâm Bồ-đề
Chí cầu Như Lai vô thượng trí
Đấng Tối Thắng, người trời nương tựa
Độ thoát tất cả loài chúng sinh.

Chư Thiên Đâu-suất nghe lời ấy
Thảy đều vui mừng sinh tịnh tín
Dùng tiếng thù thắng khen ngợi Phật:
Đạo Sư xuất hiện lợi thế gian
Phật trải câu-chi vô số kiếp.
Tu tập vô biên hạnh thù thắng
Dạy đạo an ổn cho chúng sinh
Khiến thoát sinh tử chứng Niết-bàn.
Chư Thiên Hóa lạc nghe lời ấy
Thảy đều vui mừng sinh tịnh tín
Dùng lời thù thắng khen ngợi Phật:
Đạo Sư xuất hiện lợi thế gian.
Chư Thiên Tha hóa nghe lời ấy
Thảy đều vui mừng sinh tịnh tín
Dùng tiếng vi diệu khen ngợi Phật:
Đạo Sư xuất hiện lợi thế gian
Như Lai đã khỏi hẳn sinh tử
Hàng phục chúng ma và ngoại đạo
Thành tựu Vô thượng Phật Bồ-đề
Cứu vớt quần sinh lên bờ giác.
Các chúng Phạm thiên nghe lời ấy
Thảy đều vui mừng sinh tịnh tín
Dùng tiếng vi diệu khen ngợi Phật:
Đạo Sư xuất hiện lợi thế gian.
Như vậy xoay vần nghe tiếng nhau
Quyến thuộc Phạm thiên đều mừng rỡ
Đạo Sư xuất hiện lợi thế gian
Ma quân sợ sệt đều lo khổ.
Trên đến chư Thiên Sắc cứu cánh
Nghe Phật xuất hiện lợi thế gian.
Như vậy xoay vần tiếng nghe khắp
Tu-la tổn giảm, chư Thiên tăng
Cung điện ác ma đều trống vắng
Quyến thuộc chư Thiên đều đông nhiều.
Dùng sức vô úy hàng chúng tà
Mau thành tối thắng đại Bồ-đề
Trong khoảng sát-na trời biết khắp
Thế Tôn xuất thế lợi quần sinh

Lành thay! Thế gian Đại Đạo Sư
Đem mắt thanh tịnh cho chúng sinh.

□

Lúc Thế Tôn vào thành
Người khổ vì tham dục
Nghe nói bất tịnh quán
Tham dục dứt không còn.
Lúc Thế Tôn vào thành
Người khổ vì sân hận
Nghe nói pháp Từ bi
Sân hận dứt không còn.
Lúc Thế Tôn vào thành
Người khổ vì ngu si
Nghe nói pháp trí tuệ
Ngu si dứt không còn.
Lúc Thế Tôn vào thành
Người khổ vì kiêu mạn
Nghe pháp lìa kiêu mạn
Kiêu mạn dứt không còn.
Lúc Thế Tôn vào thành
Người khổ vì tật đố
Nghe pháp lìa tật đố
Tật đố dứt không còn.
Lúc Thế Tôn vào thành
Người khổ vì xan lẫn
Nghe pháp lìa xan lẫn
Xan lẫn dứt không còn.
Lúc Thế Tôn vào thành
Người khổ vì phẫn nộ
Nghe pháp lìa phẫn nộ
Phẫn nộ dứt không còn.
Nếu tu hạnh điều phục
Nghe vô biên pháp này
Thì vào biển Đa văn
Thành tựu môn Tổng trì.
Lại nghe tiếng hư không

Đem hoa cúng dường Phật
Thành tựu thắng công đức
Đại bi thần thông thuyết.
Lại nghe tiếng hư không
Khen ngợi thân Như Lai
Chỗ sinh và chủng tộc
Tiếng nói đều thù thắng.
Như loài chúng sinh ấy
Thần thông tùy loại nói
Nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân
Hoặc sắc, hoặc thanh thảy
Co duỗi hoặc cúi ngửa
Hiện bày đều thù thắng.
Như Lai vượt thế gian
Mà làm đèn thế gian
Thị hiện các sắc tượng
Đều là Phật thần thông.
Phàm phu ưa luyến sắc
Vì hiện các thứ thân
Tùy theo loài chúng sinh
Nói sắc không kiên cố.
Nếu người nhiều chấp trước
Như Lai hiện thần lực
Tùy họ khí, phi khí
Dạy họ pháp đối trị.
Chúng sinh từ nhiều đời
Chưa từng cúng dường Phật
Kiên cường khó điều phục
Đem địa ngục bảo họ.
Nếu người mê nghiệp đạo
Cố chấp ưa hý luận
Đức Phật khiến họ nghe
Pháp dứt chấp hý luận.
Lại nghe tiếng hư không
Nhãn tánh quyết định không
Không đến cũng không đi
Không tướng, không sở hữu.
Lại trăm ngàn chúng sinh

Nghe hư không diễn thuyết
Nhục nhãn và Tuệ nhãn
Cho đến nói Pháp nhãn.
Sức thần biến của Phật
Nghe tiếng nói giới, định
Trí tuệ và giải thoát
Tiếng giải thoát tri kiến.
Chúng sinh có nhiều loài
Hiện thần biến đúng chỗ
Dùng ngôn ngữ tùy loại
Diễn thuyết pháp chân thật.
Nếu có các chúng sinh
Thích tu thí, giới, nhẫn
Thần thông tùy loại nói
Tiếng thí, giới, nhẫn nhục.
Sức thần biến của Phật
Tùy căn tánh chúng sinh
Vì họ rộng phân biệt
Khiến thọ trì diễn thuyết.
Do thần biến của Phật
Nghe nói uẩn, giới, xứ
Trói, mở hoặc gần, xa
Tướng địa vị sai biệt.
Lại nghe nói các địa
Vô lượng trí chiếu sáng.
Lại nghe phiền não tập
Có lìa, có chẳng lìa.
Do thần biến của Phật
Nghe nói tánh trời, người
Do nghiệp quả chẳng đồng
Thọ sinh có sai biệt.
Hoặc nơi chúng nữ nhân
Hóa thân nữ xinh đẹp
Hư không nói nên chán
Người nghe trừ lòng dục.
Nếu nơi xá-lợi Phật
Có lòng sâu tin tưởng
Đức Phật liền ứng hiện

Vì nói pháp vô thượng.
Câu-luật-đà, Ca-diếp
Kiếp-tân-na, Nan-đà
Ma-ha Ca-diếp-ba
Và Kiều-trần-na thảy
Tùy chỗ họ ưa thích
Nghe nói pháp Thanh văn.
Trời và A-tu-la
Cùng các chúng Dạ-xoa
Quyến thuộc Tỳ-lị-ca
Vô lượng Cưu-bàn-trà
Do Phật lực được nghe

Thần chú đà-la-ni:

Nhứt trí tỉ. Tất trí tỉ. Y ra tô y ra. Ô nang tỉ. Mạn nang tỉ. Ô xí. A nộ xí. A khất sai la mang nang di. Đà la ni nễ sắc tra nễ danh. Đa ca nễ. Y danh mãn đa ra. Nễ ha ra. A bất rị bộ để. Nễ ra a sát ra. Vi gia khất lí dạ đế. A sát ra phược ra nhĩ đế. Ca ra phạ hê ninh. Tát nhương vi xà ni để nhương nẳng. Bát ra xá tát đế xá tát đa. Bát ra xá tát đa. Đa ra nghiệt đa bộ danh. Ám phạ ra ám phạ ra. Li la phạ nẳng thất giả. Chất đa vi phạ nhĩ đa. Chất đa a nan đa. Ô bế rạ ha phạ nhĩ đa bộ danh. Nang nam. Ca na a ca ni vi phạ nhĩ đa. Thất li sắc tra. A ma la ninh ma la. Phất lý để nẳng ra thủy giả. Ha ha lý. Ma ma lý. Phư ra ni. Để sắc tra. Chước sô ni ha ra. Ô địa ri đa phạ chỉ. An tra ri. Cú tra ri. Kế đô. Tô kế đô. Tố phả ra nễ. Ca ra nễ. Cú tố ma nễ duệ. Ca ca lê. Khước khư lê. Ninh bát la mộ lê. Để sắc tra hê. Đà la ni. Na ca ni ha ra. Bát ra la dã để. A để bát ra la dã để. Án đa ra bát đề. Án đa ra đa phạ địa thất giá. Ha hê ri. Ma khư lý. Y ni tam bà lê. Để sắc tra hê. Đà-la-ni. Trấm bộ lô nhã đề.

Lại dùng nhiều tiếng hay
Của Tỳ-sa-môn vương
Đề-đầu-lại-tra thảy
Nói chú pháp chân thật.
Vô lượng tiếng như vậy
Phật thần thông tuyên nói
Thần thông đã vô lượng
Sở thuyết cũng vô biên.
Hoặc ở cõi không Phật
Sức thần thông biến hóa
Thân Phật và Thánh chúng

Như việc thấy hôm nay.
Trong chẳng nghĩ bàn cõi
Hiện vô lượng biến hóa
Mới sinh đi bảy bước
Bỏ ngôi vua xuất gia
Đạo tràng thành Chánh giác
Suy gẫm pháp đã được
Vì chúng chuyển pháp luân
Thị hiện nhập Niết-bàn,
Và dùng sức thần thông
Diễn thuyết các thứ pháp
Khiến vô lượng chúng sinh
Thành tựu trí thù thắng.
Lúc ấy Đức Phật hiện
Chúng Phạm thiên vây quanh
Diễn nói bốn Nhiếp pháp
Sáng thêm bốn Nhiếp hạnh.
Lúc ấy Đức Phật hiện
Chúng Long vương vây quanh
Diễn nói lỗi hận thù
Khiến họ bỏ lòng giận.
Lúc ấy Đức Phật hiện
Chúng Dạ-xoa vây quanh
Diễn nói lỗi tổn hại
Khiến bỏ lòng tổn hại.
Lúc ấy Đức Phật hiện
A-tu-la vây quanh
Vì nói lỗi đấu tranh
Khen ngợi tu nhẫn nhục.
Lúc ấy Đức Phật hiện
Ca-lâu-la vây quanh
Diễn nói lỗi sai trái
Khen ngợi lòng hòa hợp.
Lúc ấy Đức Phật hiện
Càn-thát-bà vây quanh
Dùng vô biên ái ngữ
Ca ngợi Đức Như Lai.
Lúc ấy Đức Phật hiện

Ma-hầu-la vây quanh
Quở trách pháp ngoại đạo
Khen ngợi lời Phật dạy.
Lúc ấy Đức Phật hiện
Chúng quỷ thần vây quanh
Cùng ca ngợi Như Lai
Những công đức hy hữu.
Đức Phật hiện thần biến
Khiến trăm ngàn chúng sinh
Nghe nói nhãn tận biên
Rốt ráo hay thông đạt.
Thế Tôn hiện thần biến
Khiến trăm ngàn chúng sinh
Nghe nói nhãn sinh biên
Rốt ráo hay thông đạt.
Như Lai hiện thần biến
Khiến trăm ngàn chúng sinh
Nghe nói nhãn biên tế
Rốt ráo hay thông đạt.
Đạo Sư hiện thần biến
Khiến trăm ngàn chúng sinh
Nghe nói nhãn lưu chuyển
Rốt ráo hay thông đạt.
Đại Hùng hiện thần biến
Khiến trăm ngàn chúng sinh
Nghe nói nhãn tịch tĩnh
Rốt ráo hay thông đạt.
Đại Lực hiện thần biến
Khiến trăm ngàn chúng sinh
Nghe nói nhãn vô sinh
Rốt ráo hay thông đạt.
Đại Từ hiện thần biến
Khiến trăm ngàn chúng sinh
Nghe nói nhãn vô hữu
Rốt ráo hay thông đạt.
Đại Bi hiện thần biến
Khiến trăm ngàn chúng sinh
Nghe nói nhãn tịch diệt

Rốt ráo hay thông đạt.
Ứng Cúng hiện thần biến
Khiến trăm ngàn chúng sinh
Nghe nói nhãn vô ngã
Rốt ráo hay thông đạt.
Biến Tri hiện thần biến
Khiến trăm ngàn chúng sinh
Nghe nói nhãn vô nhân
Rốt ráo hay thông đạt.
Lưỡng Túc hiện thần biến
Khiến trăm ngàn chúng sinh
Nghe nhãn không chúng sinh
Rốt ráo hay thông đạt.
Thiện Thệ hiện thần biến
Khiến trăm ngàn chúng sinh
Nghe nhãn không thọ mạng
Rốt ráo hay thông đạt.
Vô Thượng hiện thần biến
Khiến trăm ngàn chúng sinh
Nghe nhãn không dưỡng dục
Rốt ráo hay thông đạt.
Điều Ngự hiện thần biến
Rộng vì các chúng sinh
Quở trách nơi thế trí
Chẳng cho ưa mến nó.
Thế Đăng hiện thần biến
Rộng vì các chúng sinh
Quở trách nơi thế lợi
Khen công đức vô vi.
Đức Phật hiện thần biến
Rộng vì các chúng sinh
Quở trách trí hữu lậu
Khen ngợi tuệ vô lậu.
Như Lai hiện thần biến
Rộng vì các chúng sinh
Quở trách thế gian thiền
Khen ngợi định xuất thế.
Thế Tôn hiện thần biến

Rộng vì các chúng sinh
Quở trách giới hữu lậu
Khen học xứ vô lậu.
Đạo Sư hiện thần biến
Rộng vì các chúng sinh
Quở trách lỗi tâm nhỏ
Khen ngợi đức tâm lớn.
Đại Hùng hiện thần biến
Khen ngợi tu thân giới
Tu tâm và tu tuệ
Vô lậu cùng vô y.
Đại Lực hiện thần biến
Khen ngợi đạo diệt khổ
Người ham mê hý luận
Bị chư Phật quở trách.
Đại Từ hiện thần biến
Rộng vì các chúng sinh
Phân biệt nhãn dứt lỗi
Khai thị tướng tịch diệt.
Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý
Sắc, thanh, hương, vị, xúc
Cho đến âm thanh, danh
Tất cả đều như vậy.
Đại Bi hiện thần biến
Rộng vì các chúng sinh
Người tuổi trẻ khỏe mạnh
Chỉ dạy vô biên lỗi.
Đại Bi hiện thần biến
Rộng vì các chúng sinh
Người sinh xứ kiêu dật
Chỉ dạy vô biên lỗi.
Đại Bi hiện thần biến
Rộng vì các chúng sinh
Người thọ dụng phóng dật
Chỉ dạy vô biên lỗi.
Đại Bi hiện thần biến
Rộng vì các chúng sinh
Người tự tại phóng dật

Chỉ dạy vô biên lỗi.
Đại Bi hiện thần biến
Rộng vì các chúng sinh
Người phóng dật nơi sắc
Chỉ dạy vô biên lỗi.
Đại Bi hiện thần biến
Rộng vì các chúng sinh
Những người nữ phóng dật
Chỉ dạy vô biên lỗi.
Đại Bi hiện thần biến
Rộng vì các chúng sinh
Phóng dật nơi y phục
Chỉ dạy vô biên lỗi.
Đại Bi hiện thần biến
Rộng vì các chúng sinh
Phóng dật nơi rượu say
Chỉ dạy vô biên lỗi.
Đại Bi hiện thần biến
Rộng vì các chúng sinh
Làm vua mà phóng dật
Chỉ dạy vô biên lỗi.
Đại Bi hiện thần biến
Rộng vì các chúng sinh
Nơi giới luật phóng dật
Chỉ dạy vô biên lỗi.
Đại Bi hiện thần biến
Rộng vì các chúng sinh
Phóng dật nơi trí tuệ
Chỉ dạy vô biên lỗi.
Như vậy Phật thần biến
Thiền, xảo, tăng thượng mạn
Giàu, nói giỏi, quyến thuộc
Âm nhạc và ca vịnh
Danh xưng cùng tán thán
Cúng dường với lợi dưỡng
Mỹ diệu, cuống, siểm, kiêu
Vô tàm và vô quý
Cống cao đầy khinh mạn

Phóng dật, tham cũng vậy.
Đại Bi hiện thần biến
Khai thị các chúng sinh
Người tâm ý hạ liệt
Dạy họ tưởng thù thắng.
Đại Bi hiện thần biến
Khai thị các chúng sinh
Kẻ tự khinh lui bỏ
Dạy họ sức tinh tấn.
Đại Bi hiện thần biến
Khai thị các chúng sinh
Kẻ tham chấp của cải
Dạy họ pháp tri túc.
Lại hóa cung điện thơm
Cũng hóa cung điện đẹp
Đều có lầu gác tốt
Hóa Phật ngồi trong ấy.
Lại hóa các Thiên nữ
Ở điện hoa Chiêm-bặc
Đều hiện nửa thân mình
Cầm vòng hoa cúng dường.
Lại hóa các Thiên nữ
Ở điện hoa Bà-sư
Đều hiện nửa thân mình
Cầm vòng vàng cúng dường.
Lại hóa Tu-la nữ
Ở cung hoa Ma-lợi
Đều hiện nửa thân mình
Cầm vòng hoa cúng dường.
Lại hóa các Thiên nữ
Ở cung hoa sen xanh
Đều hiện nửa thân mình
Ca ngợi Phật công đức.
Lại hóa các Phạm thiên
Ngồi cung điện vàng ròng
Mà hiện cả toàn thân
Tiếng Từ ca ngợi Phật.
Lại hóa các Thiên nữ

Nhiều thứ trang nghiêm thân
Vòng ngọc khua chạm nhau
Vang tiếng khua vi diệu
Nói các pháp hữu vi
Dời đổi không kiên cố.
Người ngu vọng phân biệt
Chẳng biết được như thật
Đồ trang sức phát thanh
Chẳng từ thân tâm ra
Không đến cũng không đi
Cũng không có phương sở
Cho đến nơi sắc tâm
Tất cả đều như vậy.
Người ngu chẳng suy được
Sinh nghi hoặc nơi ấy
Đồ trang sức như vậy
Phát ra âm thanh hay
Vang đến trăm ngàn cõi
Giải thoát vô lượng chúng.
Các người phải quán sát
Trí tự nhiên của Phật
Thân vô biên công đức
Vượt khỏi ái hý luận
Tịch tĩnh không các lỗi
Rời chấp trị tâm lòa
Dùng tướng hảo trang nghiêm
Thân ý đều thanh tịnh.
Các người xem Đức Phật
Bước đi như sư tử
Như ngỗng chúa, voi chúa
Thỏa mãn chúng sinh nguyện,
Thành tựu phước thù thắng
Tướng chân thật trang nghiêm
Khiến khắp các chúng sinh
Chiêm ngưỡng không chán đủ.
Các người xem Đức Phật
Đấng đủ đại Từ bi
Dù đem chút vật thí

Cũng được phước vô lượng,
Có thể khiến chúng sinh
Trong trăm ngàn ức kiếp
Cho đến chứng Niết-bàn
Phước quả không cùng tận.
Các người xem Đức Phật
Thành tựu giới vô lậu
Khiến các loài chúng sinh
Đều cung kính đảnh lễ.
Vô lượng chúng chư Thiên
Rời bỏ cung điện mình
Chẳng còn ham vui chơi
Đến thân cận Thế Tôn.
Các người xem quần ma
Kính tin nơi Đức Phật
Hoặc cầm quạt cán vàng
Đứng hầu hai bên Phật.
Năm trăm người con ma
Đem hoa trời duyệt ý
Rải lên trên Đức Phật
Mong cầu Tuệ vô thượng.
Đã từng khen và cúng
Chư Phật thuở quá khứ
Ngày nay gặp Thế Tôn
Tất cả đều mừng rỡ
Cũng dùng vô lượng lời
Ca ngợi Đức Như Lai.
Bấy giờ con của ma
Tên gọi là Xả Ái
Đầu tiên ca ngợi Phật
Biết được nhãn tận biên
Cũng rõ nhãn sinh biên
Cho đến nhãn tịch diệt
Lại biết nhãn tận thảy,
Vô biên danh nghĩa cú
Dùng ngôn từ thiện xảo
Diễn thuyết cho chúng sinh
Mà ở trong danh nghĩa

Không chấp không nghi hoặc,
Biết rõ không đến đi
Không giữ cũng không bỏ
Tự tánh thường không tịch
Xa rời nơi văn tự
Cũng không người thọ trì
Đọc tụng và tu hành.
Thuở xưa chư Như Lai
Đã từng chỉ dạy rộng
Chỉ dùng danh tự giả
Mà thật không chỗ nói.
Tự tánh không như vậy
Vượt khỏi uẩn, xứ, giới
Không vọng cũng không chân
Không xứ, không phi xứ
Cho đến ngôn ngữ dứt
Tâm hành xứ cũng diệt.
Những kẻ ngu chấp tướng
Thấy Phật có vào thành
Đức Phật rời các tướng
Mà người ngu vọng nhận.
Lúc Thế Tôn vào thành
Nếu có người vui mừng
Đó là nhận thấy tướng
Tất sẽ phải lo buồn.
Nếu rời phân biệt tướng
Thì chẳng thấy vào thành
Chẳng thấy tướng hành động
Được tuệ không phân biệt.
Nếu dùng tướng thấy Phật
Thì thấy có vào thành
Chuyển pháp dạy chúng sinh
Đều phân biệt tất cả.
Nếu dùng tướng thấy Phật
Cho đến lòng vui mừng
Người này ở hạnh ma
Cảnh ma thường hiện tiền.
Nếu dùng tướng thấy Phật

Sẽ thấy tướng đổi khác
Người này tất lo buồn
Được người trí xót thương.
Nơi pháp nếu thấy được
Thì có lo mất pháp
Nơi Phật nếu thấy sinh
Thì có thấy Niết-bàn.
Nếu tu hành nhiều kiếp
Biết rõ tất cả tưởng
Chẳng phân biệt nhập thành
Cũng không tưởng Niết-bàn.
Nếu biết tâm tướng không
Thì ở chỗ Phật đi
Chẳng phân biệt vào thành
Cũng không tưởng Niết-bàn.
Nếu người biết như vậy
Thì thấy được chư Phật
Cũng rõ được tánh không
Rốt ráo không sinh diệt.
Trải qua vô lượng kiếp
Phật tu tập khổ hạnh
Để chứng nơi tánh không
Người ngu chẳng biết được.
Lúc Thế Tôn vào thành
Trăm ngàn chúng vây quanh
Nhân phi nhân thảy
Tịnh tâm mà cúng dường.
Nếu trong khoảng sát-na
Suy gẫm nhãn tận biên
Thấu rõ các tướng không
Được phước hơn phước trên
Cho đến phần toán số
Đều không thể bì kịp.
Như vậy nhãn sinh biên
Biên tế và lưu chuyển
Cho đến nơi tịch diệt
Nên biết cũng như thế.
Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, tâm

Sắc, thanh, hương, vị, xúc
Cho đến âm thanh, danh
Tất cả đều như vậy.

□

Bấy giờ Thế Tôn
Đi vào trong thành
Ngón chân ấn đất
Khắp nơi chấn động
Các núi đều nghiêng
Hướng về phía Phật
Trời, người vì pháp
Đều đến kính lễ.
Lúc Đức Thế Tôn
Đi vào trong thành
Vua trời, vua người
Chúng A-tu-la
Cùng chúng Dạ-xoa
Đều bỏ thành mình
Đến chỗ Đức Phật
Vui vẻ cúng dường.
Ngay lúc Thế Tôn
Đi vào trong thành
Lại có vô lượng
Loài chim giống lạ
Anh vũ, Khổng tước
Ca-lăng-tần-già
Thấy đức thù thắng
Của Phật Như Lai
Vui mừng bay liệng
Trong khoảng hư không
Đều hót những tiếng
Âm thanh vi diệu.
Ngay lúc Thế Tôn
Đi vào trong thành
Do sức công đức
Oai thần của Phật

Làm cho vô lượng
Trăm ngàn chúng sinh
Người mù được thấy
Kẻ điếc được nghe
Những người tàn phế
Khiến được toàn vẹn
Người chẳng an vui
Khiến được an vui.
Ngay lúc Thế Tôn
Đi vào trong thành
Ở trong hư không
Nghe nói như vầy:
Nếu đem các tướng
Để thấy Đức Phật
Chẳng gọi là người
Cúng dường Đức Phật,
Cũng chẳng biết rõ
Tánh nhẫn tận biên.
Nếu rời các tướng
Để trồng cội đức
Thì biết rõ được
Tánh nhẫn tận biên.
Vì biết rõ được
Tánh nhẫn tận biên
Thì biết rõ được
Công đức chư Phật.
Nơi nhẫn tận biên
Không có chấp tàng,
Nơi nhẫn sinh biên
Không có dựa nương,
Nơi nhẫn tịch tĩnh
Không có động niệm,
Người này chính là
Thấy được Như Lai.
Nơi nhẫn sinh biên
Không có phân biệt,
Nơi nhẫn biên tế
Không có ý nghĩa,

Nơi nhãn diệt hoại
Không có biểu thị,
Người này chính là
Thấy được Như Lai.
Nơi nhãn vô hữu
Không có nhiễm trước,
Nơi nhãn vô sinh
Không có nhiếp thọ,
Nơi nhãn tịch diệt
Không có chấp trước,
Người này chính là
Thấy được Như Lai.
Vì biết nhãn tận
Nơi căn tu tập,
Vì biết nhãn biên
Nơi căn quyết định,
Vì biết nhãn sinh
Nơi căn tự tại,
Người này chính là
Thấy Đức Như Lai.
Biết nhãn vô hữu
Nên thông đạt sắc,
Biết nhãn diệt hoại
Nên quan sát pháp,
Biết nhãn vô sinh
Nên tu tập đạo,
Người này chính là
Thấy Đức Như Lai.
Vì biết đúng thật
Nhãn tận biên tế
Nên cũng biết rõ
Nơi nghiệp sai biệt.
Vì biết rõ được
Nơi nghiệp sai biệt
Người này chính là
Thấy Đức Như Lai.
Vì biết đúng thật
Nơi nhãn sinh biên

Nên cũng biết rõ
Nơi khổ sai biệt.
Vì biết rõ được
Nơi khổ sai biệt
Người này chính là
Thấy Đức Như Lai.
Vì biết đúng thật
Nơi nhãn diệt hoại
Nên cũng biết rõ
Nơi khổ diệt hoại.
Vì biết rõ được
Nơi khổ diệt hoại
Người này chính là
Thấy Đức Như Lai
Vì biết đúng thật
Nơi nhãn vô hữu
Nên cũng biết rõ
Xa rời các tướng.
Vì biết rõ được
Lìa các tướng đây
Người này chính là
Thấy Đức Như Lai.
Vì biết đúng thật
Nơi nhãn vô sinh
Nên cũng biết được
Lìa xa tập khí.
Vì biết rõ được
Lìa xa tập khí
Người này chính là
Thấy Đức Như Lai.
Lại biết đúng thật
Nhãn tánh vô thường
Nên cũng biết rõ
Rời nơi chướng ngại.
Vì biết rõ được
Xa lìa chướng ngại
Người này chính là
Thấy Đức Như Lai.

Lại biết đúng thật
Nhãn không văn tự
Nên cũng biết rõ
Nơi Phật trí lực.
Vì biết rõ được
Nơi Phật trí lực
Người này chính là
Thấy Đức Như Lai.
Lại biết đúng thật
Nhãn tánh không đến
Nên cũng biết rõ
Nơi rời các dục.
Vì biết rõ được
Rời lìa các dục
Người này chính là
Thấy Đức Như Lai.
Lại biết đúng thật
Tu tập thiền định
Nên cũng biết rõ
Nơi rời phiền não.
Vì biết rõ được
Nơi rời phiền não
Người này chính là
Thấy Đức Như Lai.
Người này cũng được
Thành tựu những trí:
Nhãn tiền tế trí
Nhãn vô trụ trí
Nhãn vô sinh trí
Phật thần thông trí,
Nhãn hạ liệt trí
Nhãn thù thắng trí
Trí hạ liệt trí
Trí thanh tịnh trí,
Giới thanh tịnh trí
Thân luật nghi trí
Thanh thanh tịnh trí
Ngữ luật nghi trí,

Tâm thanh tịnh trí
Xứ sai biệt trí
Chư tâm pháp trí
Tâm quá thất trí,
Nghiệp thanh tịnh trí
Tâm luật nghi trí
Trí quá thất trí
Thanh thanh tịnh trí,
Uẩn sai biệt trí
Uẩn nhân duyên trí
Nhãn biến tri trí
Khổ xuất sinh trí,
Vô lậu giới trí
Giới nhân duyên trí
Khổ nhân duyên trí
Khổ nhân tận trí,
Chư hữu vi trí
Tận vô tận trí.
Lại biết đúng thật
Mười hai nhân duyên
Hữu sở hành trí
Vô sở hành trí
Hữu tướng, vô tướng
Hữu vi, vô vi
Kiến lập nhiếp thọ
Tự tha tâm trí.
Lại biết đúng thật
Nhãn tận sinh biên
Biên tế tịch tĩnh
Cho đến lưu chuyển
Vô hữu vô sinh.
Tánh của tịch diệt
Khiến các chúng sinh
Được trí thanh tịnh
Các thế lực trí
Và tinh tấn trí.
Lại biết đúng thật
Nhất dị môn trí

Trí biết ý thích
Của các chúng sinh.
Lại biết đúng thật
Ý thích thù thắng
Của các chúng sinh
Tâm thanh tịnh trí
Nghiệp dị thục trí
Chư căn giới trí
Tâm biến dị trí
Tuệ giải thoát trí
Biến giải thoát trí
Thắng biện tài trí.
Lại biết đúng thật
Các chúng sinh ác
Người chẳng thích pháp
Khiến họ khát ngưỡng
Lại biết đúng thật
Nơi các nghĩa lý
Biết thời tu tập
Không có giải đãi.
Lại biết đúng thật
Các thần thông lực
Phân tích các pháp
Không có chướng ngại.
Lại biết đúng thật
Những nghĩa rộng lớn
Cùng với ngôn giáo
Đều liền hiểu rõ.
Lại biết đúng thật
Bạn lành cùng ở
Y phục uống ăn
Đều có tiết lượng.
Lại biết đúng thật
Nơi các vô tác
Pháp Đà-la-ni
Đều siêng tu tập.
Lại biết đúng thật
Thân tâm không lỗi

Xa lìa tăng giảm
Cầu đạo vô thượng.
Lại biết đúng thật
Oai lực thần thông
Ở trong hư không
Hiện thân biến hóa
Thành tựu vô lượng
Trăm ngàn chúng sinh
Đều khiến vui mừng
Phát tâm tịnh tín.
Với chư Như Lai
Trí thích tôn trọng,
Nơi pháp lìa dục
Trí thích tu tập,
Nơi các Thánh chúng
Trí thích cúng dường,
Nơi đại Bồ-đề
Trí thích hồi hướng,
Nơi Đà-la-ni
Trí thích diễn thuyết,
Nơi các ý lạc
Trí khéo quan sát,
Nơi định Thánh nhân
Trí khéo biết rõ,
Nơi các hộ niệm
Trí hay quyết định,
Nơi tâm vô biên
Trí khéo nơi nhập,
Nơi tụng vô biên
Trí hay diễn thuyết,
Nơi các dục kết
Trí hay giác ngộ,
Nơi hàng hạ liệt
Trí chẳng đọa lạc,
Nơi ác tri thức
Trí phải xa lìa,
Nơi Thiện tri thức
Trí hay thân cận,

Nơi các vấn đáp
Trí hay quyết trạch,
Nơi xứ phi xứ
Trí hay hiểu rõ,
Nơi địa, phi địa
Trí hay biết rõ,
Nơi thượng, trung, hạ
Trí hay phân biệt:
Những trí hữu vi
Và trí vô vi,
Trí nơi sự vật
Trí phi sự vật,
Trí nơi nhiếp thọ
Trí phi nhiếp thọ,
Trí nơi tu tập
Trí phi tu tập,
Trí nhãn phi nhãn
Trí nhãn cộng tướng,
Trí nhãn sai biệt
Trí nhãn tự tánh.
Nhĩ, tỷ, thiệt, thân
Cho đến thanh danh
Hai mươi lăm pháp
Cũng đều như vậy.
Nếu người suy gẫm
Nhân duyên tánh nhãn
Chân thật không tịch
Rốt ráo vô ngã
Người này có thể
Thành tựu chân thật
Quyết định trí tâm
Chánh định như vậy.
Nếu người suy gẫm
Nhân duyên khởi nhãn
Quyết định biết rõ
Tướng nhãn vô thường
Người này có thể
Biết rõ đúng thật

Nhãn và nhân duyên
Rốt ráo không có.
Nhĩ, tỷ, thiệt, thân
Cho đến thanh, danh
Hai mươi lăm pháp
Cũng đều như vậy.
Lúc Đức Thế Tôn
Đi vào trong thành
Ngón chân ấn đất
Hiện sự hy hữu
Nay tôi nói lược
Chút phần công đức
Khiến khắp chúng sinh
Người nghe vui mừng.
Bậc Thầy Trời Người
Từ một lỗ lông
Xuất hiện vô lượng
Trăm ngàn quang minh
Mỗi mỗi quang minh
Khắp vô lượng cõi
Vì các chúng sinh
Mà làm Phật sự.
Nếu người thuở xưa
Cúng dường chư Phật
Lâu dài tu hành
Bố thí, trì giới
Người ấy được nghe
Lời nói như đây
Về sự thần biến
Vui mừng mến thích.
Nếu người biết rõ
Chư Phật thần biến
Chẳng phải sở hành
Của hàng Thanh văn
Người ấy được nghe
Thần biến như vậy
Sẽ sinh tín giải
Phát tâm hy hữu.

Bậc Thầy Trời Người
Sức chẳng nghĩ bàn
Hiện ra như vậy
Các thứ thần biến
Hay khiến vô lượng
Trăm ngàn chúng sinh
Thân cận cúng dường
Nơi chư Như Lai.
Bậc Thầy Trời Người
Sức chẳng nghĩ bàn
Diễn nói vô lượng
Trăm ngàn Khế kinh
Khiến các chúng sinh
Nghe lời đã nói
Sinh lòng tín thọ
Khởi tâm vui mừng.
Lúc Đức Thế Tôn
Đi vào trong thành
Dùng sức thần thông
Ở trong hư không
Nói lời như vầy:
Biết nhẫn tận biên
Cho đến tịch diệt
Nhẫn tánh sở nhân
Chẳng đến, chẳng đi
Rốt ráo không tịch.
Nhĩ, tỷ, thiệt, thân
Cho đến thanh, danh
Hai mươi lăm pháp
Cũng đều như vậy.
Lúc Đức Thế Tôn
Đi vào trong thành
Ở trong hư không
Phát tiếng vi diệu
Khen ngợi Như Lai
Các thứ danh hiệu
Khiến cho đại chúng
Sinh lòng tin hiểu.

Đấng Nhân Trung Tôn
Đời hiện tại nay
Gọi là Pháp Vương
Xô dẹp quân ma,
Nếu người được nghe
Danh hiệu như vậy
Thì hàng phục được
Tất cả chúng tà.
Đấng Nhân Trung Tôn
Đời hiện tại nay
Gọi là Pháp Vương
Xô dẹp tham dục,
Nếu người được nghe
Danh hiệu như vậy
Thì rời bỏ được
Tất cả tham dục.
Đấng Nhân Trung Tôn
Đời hiện tại nay
Gọi là Pháp Vương
Xô diệt hận thù,
Nếu người được nghe
Danh hiệu như vậy
Thì rời bỏ được
Tất cả hận thù.
Đấng Nhân Trung Tôn
Đời hiện tại nay
Gọi là Pháp Vương
Xô dẹp ngu si,
Nếu người được nghe
Danh hiệu như vậy
Thì rời bỏ được
Tất cả ngu si.
Đấng Nhân Trung Tôn
Đời hiện tại nay
Gọi là Pháp Vương
Xô dẹp kiêu mạn,
Nếu người được nghe
Danh hiệu như vậy

Thì rời bỏ được
Tất cả kiêu mạn.
Đấng Nhân Trung Tôn
Đời hiện tại nay
Gọi là Pháp Vương
Xô dẹp hờn giận,
Nếu người được nghe
Danh hiệu như vậy
Thì rời bỏ được
Tất cả giận hờn.
Đấng Nhân Trung Tôn
Đời hiện tại nay
Gọi là Pháp Vương
Xô dẹp tật đố,
Nếu người được nghe
Danh hiệu như vậy
Thì rời bỏ được
Tất cả tật đố.
Đấng Nhân Trung Tôn
Đời hiện tại nay
Gọi là Pháp Vương
Xô dẹp hư cuống,
Nếu người được nghe
Danh hiệu như vậy
Thì rời bỏ được
Tất cả hư cuống.
Đấng Nhân Trung Tôn
Đời hiện tại nay
Gọi là Pháp Vương
Xô dẹp kiến chấp,
Nếu người được nghe
Danh hiệu như vậy
Thì rời bỏ được
Tất cả kiến chấp.
Đấng Nhân Trung Tôn
Đời hiện tại nay
Gọi là Pháp Vương
Xô dẹp hý luận,

Nếu người được nghe
Danh hiệu như vậy
Thì rời bỏ được
Tất cả hý luận.
Đấng Nhân Trung Tôn
Đời hiện tại nay
Gọi là Pháp Vương
Chánh pháp thanh tịnh,
Nếu người được nghe
Danh hiệu như vậy
Thì hiểu rõ được
Chánh pháp thanh tịnh.
Đấng Nhân Trung Tôn
Đời hiện tại nay
Gọi là Pháp Vương
Thông đạt các nghiệp,
Nếu người được nghe
Danh hiệu như vậy
Thì hiểu rõ được
Tất cả các nghiệp.
Đấng Nhân Trung Tôn
Đời hiện tại nay
Gọi là Pháp Vương
Đầy đủ thần thông,
Nếu người được nghe
Danh hiệu như vậy
Thì thành tựu được
Oai đức thần thông.
Đấng Nhân Trung Tôn
Đời hiện tại nay
Gọi là Pháp Vương
Đủ Ba-la-mật-đa,
Nếu người được nghe
Danh hiệu như vậy
Thì thành tựu được
Sáu Ba-la-mật-đa.
Đấng Nhân Trung Tôn
Đời hiện tại nay

Gọi là Pháp Vương
Rõ thấu các hạnh,
Nếu người được nghe
Danh hiệu như vậy
Thì rõ thấu được
Tất cả các hạnh.
Đấng Nhân Trung Tôn
Đời hiện tại nay
Hiệu Sinh Thanh Tịnh
Quang minh Tổng trì,
Nếu người được nghe
Danh hiệu như vậy
Thì thành tựu được
Thọ sinh thù thắng.
Đấng Nhân Trung Tôn
Đời hiện tại nay
Hiệu Sắc Thanh Tịnh
Quang minh Tổng trì,
Nếu người được nghe
Danh hiệu như vậy
Thì thành tựu được
Diệu sắc thù thắng.
Đấng Nhân Trung Tôn
Đời hiện tại nay
Hiệu Thân Thanh Tịnh
Quang minh Tổng trì,
Nếu người được nghe
Danh hiệu như vậy
Thì thành tựu được
Sắc thân thù thắng.
Đấng Nhân Trung Tôn
Đời hiện tại nay
Hiệu Tánh Thanh Tịnh
Quang minh Tổng trì,
Nếu người được nghe
Danh hiệu như vậy
Thì thành tựu được
Chủng tộc thù thắng.

Đấng Nhân Trung Tôn
Đời hiện tại nay
Gọi là Danh Xưng
Quang minh Tổng trì,
Nếu người được nghe
Danh hiệu như vậy
Thì thành tựu được
Danh xưng rộng lớn.
Đấng Nhân Trung Tôn
Đời hiện tại nay
Hiệu là Bố thí
Trì giới, Nhẫn nhục
Tinh tấn, Thiền định
Trí tuệ, Tổng trì,
Nếu người được nghe
Danh hiệu như vậy
Thì thành tựu được
Bố thí, Trì giới
Cho đến Trí tuệ
Đà-la-ni môn.
Đấng Nhân Trung Tôn
Đời hiện tại nay
Hiệu là Pháp Vương
Thành tựu không tánh
Nếu người thọ trì
Danh hiệu như vậy
Thì diễn thuyết được
Nghĩa chư pháp không.
Đấng Nhân Trung Tôn
Đời hiện tại nay
Hiệu là Pháp Vương
Thành tựu vô ngã
Nếu người thọ trì
Danh hiệu như vậy
Thì diễn thuyết được
Nghĩa không sinh diệt.
Đấng Nhân Trung Tôn
Đời hiện tại nay

Hiệu là Pháp Vương
Nhãn tịnh Tổng trì,
Nếu người thọ trì
Danh hiệu như vậy
Thì diễn thuyết được
Nghĩa nhãn tận biên.
Nhĩ, tỷ, thiệt, thân
Cho đến thanh, danh
Hai mươi lăm pháp
Và những hoa hương
Đèn, lọng, y phục
Thảy đều như vậy.

❑

KINH ĐẠI BẢO TÍCH

QUYỂN 34

Hán dịch: Đời Đại Đường, Tam tạng Pháp sư Bồ-đề-lưu-chí, người xứ Thiên Trúc.

Pháp hội 11: XUẤT HIỆN QUANG MINH (Phần 5)

Lúc Đức Thế Tôn
Đi vào trong thành
Dùng sức thần thông
Chẳng thể nghĩ bàn
Ở trong hư không
Vang tiếng vi diệu
Diễn nói các thứ
Hạnh Đà-la-ni
Khiến các đại chúng
Nghe lời như vậy
Đà-la-ni ấy
Nơi nhãn tận biên
Sinh biên biên tế
Lưu chuyển tịch tĩnh
Vô sinh, vô hữu
Tịch diệt các pháp
Đều hay thông đạt
An trụ rốt ráo.
Dùng sức bố thí
Rốt ráo nhiếp lấy,
Dùng sức trì giới
Rốt ráo thành tựu,
Dùng sức nhẫn nhục
Rốt ráo trang nghiêm,
Dùng sức tinh tấn
Rốt ráo phát khởi,

Dùng sức trí tuệ
Rốt ráo tuyên thuyết,
Rời các văn tự
Ngôn ngữ, âm thanh
Cho đến sắc tâm
Rốt ráo thanh tịnh.
Hữu lậu, vô lậu
Hoặc nghĩa, hoặc lợi
Thảy đều không tịch
Rốt ráo thanh tịnh.
Cũng chẳng nương tựa
Tất cả các cõi
An trụ rốt ráo
Tổng trì Tam-muội.
Không đến, không đi
Chẳng thiện, chẳng ác
Cho đến vô ký
Tự lợi, lợi tha
Các tướng như vậy
Thanh tịnh rốt ráo,
Cũng chẳng an trụ,
Oai đức tự tại
Thanh văn, phàm phu
Pháp của chư Phật
Cũng chẳng an trụ.
Nơi nhãn tận biên
Sinh biên biên tế
Cho đến tịch diệt
Các hạnh như vậy
Rốt ráo tịch tĩnh
Hoặc sinh, chẳng sinh
Là khổ, là lạc
Hoặc khen, hoặc chê
Thảy đều rời lìa.
Rốt ráo thanh tịnh
Rốt ráo chiếu minh
Không Đà-la-ni
Hiểu rõ như vậy.

Đó là an trụ
Chỗ đi của Phật.
Đó là an trụ
Chỗ làm của Phật.
Đó là an trụ
Thần thông của Phật.
Đó là an trụ
Trí tuệ của Phật.
An trụ như thế
Nhẫn tận biên lực.
An trụ như thế
Nhẫn sinh biên lực.
An trụ như thế
Nhẫn biên tế lực.
Cho đến an trụ
Sức của tịch diệt.
Nhĩ, tỷ, thiệt. thân
Cho đến thanh, danh
Hai mươi lăm pháp
Cũng lại như vậy.
Đà-la-ni ấy
Thành sức thù thắng
Của Phật Như Lai.
Đà-la-ni ấy
Nên sức oai đức
Của Phật Như Lai,
Vào trọn hành xứ
Của Phật Như Lai,
Trụ trọn cảnh giới
Của Phật Như Lai.
Khiến các thế gian
Nơi chúng Tu-la
Rời tâm chấp nhứt
Trụ hạnh Phạm thiên,
Hay khiến vô lượng
Trăm ngàn Dạ-xoa
Và Cưu-bàn-trà
Thảy đều vui mừng,

Cũng khiến vô lượng
Chúng Càn-thát-bà
Và các La-sát
Mến ưa điều phục.
Giả sử Phạm chúng
Dùng âm thanh diệu
Nơi cú nghĩa ấy
Chẳng tuyên nói được.
Chẳng phải tâm pháp
Mà tính biết được
Chẳng phải tâm pháp
Mà thọ trì được
Đà-la-ni ấy
Mắt chẳng thấy được,
Đà-la-ni ấy
Cũng chẳng đến thân,
Đà-la-ni ấy
Mắt chẳng thấy được,
Cũng chẳng đến nơi
Hành xứ của mắt.
Tai, mũi, lưỡi, thân
Cho đến thanh, danh
Hai mươi lăm pháp
Cũng lại như vậy.
Lại nói nơi nhãn
Tận biên, sinh biên
Biên tế, lưu chuyển,
Cho đến tịch diệt
Không có ngã, nhân
Chúng sinh, thọ giả,
Cho đến không có
Bổ-đặc-già-la.
Vô tướng, vô vi
Chẳng đến, chẳng đi
Các tướng như vậy
Thảy đều biết rõ.
Lại nói biết rõ
Nhãn của pháp tánh,

Lại nói biết rõ
Pháp thành tựu nhãn
Trí nhãn, Tuệ nhãn
Phạm nhãn, Thiên nhãn
Phạm sinh đắc nhãn
Thiên sinh đắc nhãn,
Phạm dị thục nhãn
Thiên dị thục nhãn
Phạm nhân sinh nhãn
Thiên nhân sinh nhãn,
Thiên thần biến nhãn
Thiên tinh tấn nhãn
Hạ liệt sinh nhãn
Thù thắng sinh nhãn.
Rời lìa Diêm-la
Mắt của thế gian
Lìa mắt Dạ-xoa
Rồng, Cưu-bàn-trà,
Những mắt nhiệt não
Mắt chẳng nhiệt não
Con mắt thanh tịnh
Mắt chẳng thanh tịnh,
Mắt rộng mắt hẹp
Mắt Thanh văn thừa
Mắt của thiền định
Mắt Tam-ma-địa,
Mắt của cảnh giới
Mắt của tưởng sinh
Mắt của tham sinh
Mắt rời tham sinh,
Mắt từ nhân sinh
Mắt phi nhân sinh
Mắt của tương ưng
Mắt phi tương ưng,
Mắt y môn sinh
Mắt phi môn sinh
Mắt nhân duyên sinh
Mắt nhân môn sinh,

Mắt chẳng phải thịt
Mắt trí thanh tịnh
Mắt không thật có
Mắt chẳng nắm bắt.
Tai, mũi, lưỡi, thân
Cho đến thanh, danh
Hai mươi lăm pháp
Cũng lại như vậy.
Bấy giờ Thế Tôn
Ở trên hư không
Lại phát vô lượng
Âm thanh vi diệu
Diễn nói những pháp
Thắng Đà-la-ni
Đều là của Phật
Biến hóa ra cả.

Đà-la-ni rằng:

Hê lư. Ma lư ma lư. Tứ đệ. Y nê. Nhĩ nê. Cú lộ nhĩ canh. Cú lộ nhĩ canh. Cú lư. Ma lư. Cú noa đế. A ra nghệ. A hê lư. Nhĩ nhĩ lư đế. Tố nhĩ lư. Nhĩ lư nhĩ lư. Biền tỷ lư. A tỷ lư. Tố đế thế. Đà nễ. Ma nễ. Già nễ. Già rị đế. Tố già lê. Bát rị dã nhiên nẵng nê. A nỗ lô nhĩ kế. Vi lộ mê. Tố bà niết lý thế. A thí rị lư. Tát ma bát ra bổn đế. Bát ra vĩ hê. Đà la ni. Để sắc sỉ ha. Tố để a thế. Bô nhượng già già nẵng. Cung bàn noa. Phạ sa phạ nẳng. Bá rị đố lý dã ninh. Bát rị già noa ninh. Ma nẳng sa. Tố lộ chỉ đa. Bát na. Ác sát ra. A tì la tỷ dã. Bát ra để sắc tra ha. Đà la ni. A nhĩ đa. Ngu nê tì.

Đà-la-ni như vậy
Của chư Phật Thế Tôn
Đầy đủ đại thần thông
Trí tuệ vô biên lượng
Rời lìa các chấp trước
Niệm xứ đều thanh tịnh
Không sắc, không đến đi
Chẳng phải phương phương sở
Không tướng, không ngôn thuyết
Vượt quá những hý luận
Bồ-tát siêng năng tu
Rốt ráo được thanh tịnh.
Giả sử dùng trăm ngàn

Na-do-tha kệ tụng
Diễn nói chừng một câu
Chẳng hết được biên tế.
Chư Thánh chỗ khen ngợi
Thanh tịnh không nhiễm trước
Tất cả các chúng hội
Thảy đều sinh tôn trọng.
Đà-la-ni như vậy
Thiện pháp oai thần lực
Hay xô dẹp phiền não
Khiến được những thắng lợi
Công đức và trí tuệ
Rộng lớn như biển cả
Thành tựu sức nhẫn nhục
Tâm an trụ chẳng động.
Bồ-tát thường tu tập
Bậc trí thường khen ngợi
Bỏ rời sự nghèo cùng
Sẽ được của báu lớn.
Đà-la-ni như vậy
Thêm lớn các công đức.
Thường dùng câu không tánh
Chân thật để trang nghiêm.
Do bỏ những văn tự
Gọi đó là không tánh
Để bỏ nơi tâm thức
Gọi đó là pháp tánh.
Đà-la-ni như vậy
Rời cấu, thường thanh tịnh
An trụ nơi thật trí
Hiện các thứ lợi ích
Làm cho các chúng sinh
Vui mừng phát tịnh tâm.
Vô lượng chúng Dạ-xoa
Và chúng Cưu-bàn-trà
Chư Quỷ vương như vậy
Lòng họ rất vui mừng.
Đà-la-ni như vậy

Tịch tĩnh không hý luận
Mến ưa các chúng sinh
Đều khắp ban an vui.
Trong nhiều trăm ngàn kiếp
Thường ở trong các loài
Làm vô lượng lợi ích
Thanh tịnh không ô nhiễm.
Hoặc dùng trăm ngàn kệ
Diễn nói pháp cam lộ
Khiến vô lượng chúng sinh
Đều sinh lòng vui mừng.
Thuở xưa vô lượng Phật
Dùng ý lạc thanh tịnh
Nơi Đà-la-ni này
Thường tư duy pháp tánh.
Thích, Phạm, chư Thiên chúng
Long vương và Tu-la
Nghe Đà-la-ni này
Lòng họ rất vui mừng.
Đà-la-ni như vậy
Trải qua các cõi nước
Thường không có tai nạn
Bệnh khổ và ưu não.
Tất cả các chúng sinh
Mọi loài đều vui thích
Nguyện Đà-la-ni này
Thường ở nơi tăm tối.
Đà-la-ni như vậy
Tùy thân tâm ở đâu
Cổ họng và môi lưỡi
Sinh vô lượng công đức.
Nếu thường thọ trì được
Được vô lượng công đức
Lợi ích nhiều chúng sinh
Đều làm cho vui mừng.
Đà-la-ni như vầy
Rời lìa những tội ác
Diễn thuyết pháp vi diệu

Được vô tận biện tài
Khiến trăm ngàn chúng sinh
Đều dứt trừ nghi hoặc
Xô phá các kiêu mạn
Được vô lượng công đức.
Đà-la-ni như vậy
Pháp rất sâu vi mật
Người trí thường suy nghĩ
Dũng mãnh siêng tu tập
Mặc áo giáp trí tuệ
Diệt trừ các phiền não
Thêm lớn tâm công đức
Mến thích không nhàm đủ.
Đà-la-ni như vậy
Đủ danh gọi rộng lớn
Rõ được tận, vô tận
Sinh biên, vô sinh biên
Dùng trí tuệ như vậy
Các thứ tự trang nghiêm
Trăm ngàn các Như Lai
Tôn trọng mà cúng dường.
Đà-la-ni như vậy
Đủ hai thứ minh hạnh
Nương tựa nơi thắng định
Hướng đến đạo Bồ-đề
Tùy thuận nơi Chỉ quán
Thông đạt Tuệ vô lậu.
Dùng tịnh tín Căn, Lực
Thành tựu nơi hai tay
Dùng Tịnh tấn, Nhẫn nhục
Thành tựu nơi hai vú
Trí tuệ ba-la-mật
Dùng làm tướng đỉnh đầu
Tu-đa-la làm dây
Xâu vòng hoa bốn Biện.
Thuở xưa đã tu hành
Các thứ công đức lành
Và vô lượng thí dụ

Tất cả đều trang nghiêm.
Đà-la-ni như vậy
Đủ vô lượng công đức
Nơi nhãn tiền hậu tế
Tận biên, vô tận biên
Hoặc sinh hoặc vô sinh
Biên tế, phi biên tế
Tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh
Lưu chuyển, phi lưu chuyển
Vô hữu và vô sinh
Tịch diệt cùng vô ngã
Không nhân, không thọ giả
Cho đến không chúng sinh,
Vô lượng môn như vậy
Tất cả đều hiểu rõ
Tai, mũi, lưỡi, thân, tâm
Sáu trần và bốn đại
Cho đến thế sinh, danh
Tất cả đều như vậy.
Như trên đã ca ngợi
Đà-la-ni vi diệu
Tịch tĩnh thắng công đức
Cảnh giới của chư Phật
Thật nghĩa Đà-la-ni
Văn tự chẳng tỏ được
Vì thuận theo thế gian
Chỉ dùng giả danh nói.

Lúc ấy Đức Thế Tôn và đại chúng đến nhà Đồng tử Nguyệt Quang trải tòa mà ngồi. Đồng tử biết Đức Phật ngồi xong, đích thân mang các thức cúng dường vi diệu dâng lên Đức Như Lai và hàng đại chúng. Phẩm vật cúng dường ấy thuần do sức chẳng nghĩ bàn của thiền định phước đức căn lành thù thắng làm thành. Lúc cúng dường như vậy cũng chẳng vì mình mà khắp khiến vô lượng chúng sinh phát tâm hướng đến Bồ-đề được lợi lành lớn. Đồng tử cúng dường rộng khắp tất cả.

Đức Thế Tôn thọ trai xong, ở giữa đại chúng bảo Đồng tử Nguyệt Quang:

– Này thiện nam! Nếu có thiện nam, thiện nữ an trụ nơi Đại thừa mà

thực hành công hạnh bố thí, cúng dường thì có tám mươi thứ công đức thù thắng.

Những gì là tám mươi thứ? Đó là thành thục chúng sinh. Dùng lời khéo để nhiếp thọ. Viên mãn tướng vi diệu. Các căn chẳng kém thiếu. Rời bỏ sinh tử. Chứng nhập Niết-bàn. Hết các kết sử. Được thắng tự tại. Đầy đủ công đức. Trang nghiêm Phật độ. Quyến thuộc thanh tịnh. Có oai đức lớn. Đầy đủ trí tuệ. Thành tựu công hạnh tối thượng thù thắng. Viên mãn công hạnh không gì trên, không gì sánh bằng. Trừ diệt tập khí. Tăng trưởng tất cả trí hạnh Như Lai. Thân và xá-lợi được các thế gian và hàng Thanh văn, Duyên giác cúng dường. Dẹp phá người ác. Có thể khiến Trời, Rồng, tám bộ chúng, Thần vương và Phạm Thiên vương đều sinh lòng tín ngưỡng. Có oai đức lớn. Tuyên nói Khế kinh, Ứng tụng, Thọ ký, Tự thuyết, Phúng tụng, Thí dụ, Nhân duyên, Bản sự, Bản sinh, Phương quảng, Vị tằng hữu, cho đến luận nghĩa, thọ trì diễn thuyết lòng không biếng mỏi. Nơi pháp không lẫn tiếc. An trụ Phật đạo. Cõi nước tối thắng. Danh sắc thanh tịnh. Chứng Pháp thân. Được không sợ hãi. Thành tựu phước đức. Che khuất các ngoại đạo. Đủ pháp bậc Thiện nhân. Bỏ việc làm kẻ ác. Tin nhân của phước trí. Hòa hợp Phật pháp. Hàng phục chúng ma. Không có mê hoặc đối với pháp an lạc của Đức Phật dạy. Phá diệt ác dục. Đủ oai đức lớn. Tu Bồ-tát hạnh. Được thắng thần thông. Rời bỏ sinh tử. Thành tựu chúng sinh. Khen vô biên hạnh. Nhiếp thọ công đức. Khuyên dạy chúng sinh. Thọ dụng pháp lạc. Tu hành tuệ thí. Nhập môn đại trí. Trụ nơi noãn pháp. Chủng tánh quyết định. Tu hành pháp nhẫn. An trụ Phật đạo.

Này Đồng tử! Nếu các thiện nam, thiện nữ tu tập công hạnh bố thí thì thành tựu đầy đủ tám mươi thứ công đức thù thắng như vậy.

Bấy giờ Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

Các Bồ-tát đại trí
Đầy đủ hạnh bố thí
Được tám mươi công đức
Ta đã lược giảng nói.
Lại có các công đức
Vô lượng khó nghĩ bàn
Đều từ bố thí sinh
Nay sẽ nói phần ít.
Ông bình đẳng bố thí
Khắp đủ cả đại hội
Công hạnh bố thí ấy

Người trí phải tu tập.
Bố thí ấy chứa được
Khối phước chẳng nghĩ bàn
Thân tướng tốt trang nghiêm
Tất cả đều viên mãn,
Chỗ sinh và dòng tộc
Cõi nước và nhà cửa
Danh xưng cùng sắc tâm
Tất cả đều thanh tịnh.
Chư Thiên sự thần biến
Và cung điện, thể nữ
Thanh tịnh vô ngại biện
Đều từ bố thí sinh.
Bố thí thắng tư lương
Chư Phật đều khen ngợi
Đây là cội an trụ
Ban đầu của Bồ-đề.
Các Bồ-tát tinh tấn
Không nghi hoặc bố thí
An trụ tâm quyết định
Siêng tu hạnh bố thí
Tâm bố thí như vậy
Thành tựu phước thù thắng.
Bồ-tát siêng tu tập
Sẽ chứng Phật Bồ-đề
Do oai lực bố thí
Thành tựu thắng thần thông
Chấn động muôn ức cõi
Chẳng tổn hại chúng sinh.
Do bố thí dẫn đến
Tịnh giới và đa văn
Chánh tín cùng tinh tấn
Tam-muội, tuệ vô lậu.
Do bố thí dẫn đến
Căn, lực, Bồ-đề phần
Chánh đoạn và thần túc
Rời xa các tập khí.
Do bố thí dẫn đến

Âm thanh diệu thanh tịnh
Trong trăm muôn ức cõi
Khai thị vô biên pháp.
Do tịnh tín hành thí
Mau được các thần thông
Vì thành tựu thần thông
Phải siêng tu bố thí.
Vô lượng hàng Thiên chúng
Trăm ngàn A-tu-la
Rồng, Thần và Dạ-xoa
Cùng quyến thuộc vây quanh
Đều ngồi lầu gác đẹp
Mà du hý tự tại.
Các Thần vương như vậy
Thấy người siêng bố thí
Đều đứng dậy tiếp rước
Trải tòa mời cúng dường.
Người bố thí như vậy
Đầy đủ oai đức lớn
Sức thần thông tự tại
Nhiếp thọ các Thiên vương
Cưu-bàn-trà, Dạ-xoa
Thảy đều đến quy phục
Và chúng Càn-thát-bà
Cũng hiến các âm nhạc.
Kẻ giặc sinh lòng lành
Người ác sẽ xa lìa
Của báu không tổn giảm
Kho tàng đều đầy đủ.
Do vì tu bố thí
Thành tựu thắng tư lương
Cho đến trí tuệ Phật
Chẳng hành pháp ngoại đạo.
Người ấy không bệnh não
Thủ hộ Đà-la-ni
Được những sức thù thắng
Đều do bố thí sinh.
Người bố thí như vậy

Tu tập đạo Bồ-đề
Chẳng gặp ác tri thức
Được bạn lành đồng đạo.
Còn có các Bồ-tát
Tu tập hạnh bố thí
Thành tựu chẳng nghĩ bàn
Đà-la-ni trí tuệ
Dùng vô lượng kệ tụng
Diễn thuyết các Tổng trì
Tất cả không chướng ngại
Chẳng mất nơi bản nghĩa.
Tâm Bồ-đề rộng lớn
Chí nguyện thường kiên cố
Đầy đủ các tịnh giới
Rời bỏ các ma nghiệp,
Chẳng ham vui năm dục
Chuyên siêng cầu chánh niệm
Lòng thường không mê hoặc
Cũng chẳng sinh tham ái
Sân hận các phiền não
Đều biết rõ đúng thật
Nơi tất cả cảnh giới
Chẳng chấp, chẳng mê hoặc.
Người ấy khéo biết rõ
Các phiền não như vầy
Do nhân duyên hòa hợp
Hay sinh những lỗi lầm
Cho đến nơi Phật pháp
Hoặc nhân hoặc nhân nhân
Tác dụng nhân như vậy
Tất cả đều rõ được.
Người ấy hay biết rõ
Nhãn tận biên nhân tánh
Rời xa các mê lầm
Nơi nhãn không bị nhiễm.
Người ấy biết rõ được
Nhãn sinh biên biên tế
Lưu chuyển và tịch tĩnh

Vô hữu với vô sinh
Cho đến chỗ tịch diệt
Các nhân tánh như vậy
Rời xa các mê hoặc
Nơi nhãn không ô nhiễm.
Người ấy biết rõ được
Nhãn tiền tế ngôn thuyết
Theo thế tục giả lập
Trong ấy không có thật.
Người ấy hay biết rõ
Nhãn hậu tế ngôn thuyết
Theo thế tục giả lập
Trong ấy không có thật.
Người ấy hay biết rõ
Nhãn sinh biên biên tế
Lưu chuyển và tịch tĩnh
Vô hữu với vô sinh
Cho đến chỗ tịch diệt
Các ngôn thuyết như vậy
Theo thế tục giả lập
Trong ấy không có thật.
Người ấy hay biết rõ
Nhãn tiền tế ngôn thuyết
Chỉ nhân duyên hòa hợp
Trong ấy không chấp trước.
Người ấy hay biết rõ.
Nhãn hậu tế ngôn thuyết
Chỉ nhân duyên hòa hợp
Trong ấy không chấp trước.
Người ấy hay biết rõ
Nhãn sinh biên biên tế
Lưu chuyển và tịch tĩnh
Vô hữu với vô sinh
Cho đến chỗ tịch diệt
Các ngôn thuyết như vậy
Chỉ nhân duyên hòa hợp
Trong ấy không chấp trước.
Người ấy hay biết rõ

Nhãn tiền tế ngôn thuyết
Tự tánh không biểu thị
Trong ấy không ô nhiễm.
Người ấy hay biết rõ
Nhãn hậu tế ngôn thuyết
Tự tánh không biểu thị
Trong ấy không ô nhiễm.
Người ấy hay biết rõ
Nhãn sinh biên biên tế
Lưu chuyển và tịch tĩnh
Vô hữu với vô sinh
Cho đến chỗ tịch diệt
Các ngôn thuyết như vậy
Tự tánh không biểu thị
Trong ấy không ô nhiễm.
Tai, mũi, lưỡi, thân, ý
Sáu trần và bốn đại
Cho đến thế sinh danh
Tất cả đều như vậy.
Người ấy hay biết rõ
Tham dục tức Phật đạo
Tự tánh không sai biệt
Nơi tham không bị nhiễm
Tất cả các Phật đạo
Phải cầu nơi phiền não.
Biết tánh không sai biệt
Là nhập môn Tổng trì
Nói tham là Tổng trì
Tổng trì tức là tham.
Biết tánh không sai biệt
Là học môn Tổng trì
Cúng dường tham như thế
Tức là cúng dường Phật
Vì cúng dường nơi Phật
Mà thành tựu Tổng trì.
Người ấy hay biết rõ
Sân hận tức Phật đạo
Tự tánh vô sai biệt

Nơi sân không bị nhiễm.
Sân tức là Tổng trì
Tổng trì tức là sân
Biết tánh không sai biệt
Là học môn Tổng trì.
Cúng dường sân như vậy
Cũng là cúng dường Phật
Do cúng dường nơi Phật
Thành tựu môn Tổng trì.
Người ấy hay biết rõ
Ngu si tức Phật đạo
Tự tánh không sai biệt
Nơi si không bị nhiễm
Nếu biết rõ đúng thật
Biên tế của tánh si
Tức là tu Phật đạo
Thành tựu môn Tổng trì.
Si tức là Tổng trì
Tổng trì tức là si
Biết tánh không sai biệt
Là học môn Tổng trì.
Cúng dường si như vậy
Tức là cúng dường Phật
Do cúng dường nơi Phật
Thành tựu môn Tổng trì.
Cúng dường si như vậy
Tức là cúng dường Pháp
Do cúng dường nơi Pháp
Thành tựu môn Tổng trì.
Cúng dường si như vậy
Tức là cúng dường Tăng
Do cúng dường nơi Tăng
Thành tựu môn Tổng trì.
Cúng dường si như vậy
Tức là cúng dường Giới
Do cúng dường nơi Giới
Thành tựu môn Tổng trì.
Cúng dường si như vậy

Là cúng dường Tinh tấn
Vì cúng dường Tinh tấn
Thành tựu môn Tổng trì.
Cúng dường si như vậy
Là cúng dường Tán thán
Vì cúng dường Tán thán
Thành tựu môn Tổng trì.
Cúng dường si như vậy
Là cúng dường Phật pháp
Do cúng dường Phật pháp
Thành tựu môn Tổng trì.
Cúng dường si như vậy
Là cúng dường Pháp tánh
Do cúng dường Pháp tánh
Thành tựu môn Tổng trì.
Cúng dường si như vậy
Là cúng dường Chân như
Do cúng dường Chân như
Thành tựu môn Tổng trì.
Cúng dường si như vậy
Là cúng dường vô sinh
Do cúng dường vô sinh
Thành tựu môn Tổng trì.
Cúng dường si như vậy
Là cúng dường vô diệt
Do cúng dường vô diệt
Thành tựu môn Tổng trì.
Cúng dường si như vậy
Là cúng dường vô tận
Do cúng dường vô tận
Thành tựu môn Tổng trì.
Cúng dường si như vậy
Là cúng dường vô hữu
Do cúng dường vô hữu
Thành tựu môn Tổng trì.
Cúng dường si như vậy
Là cúng dường vô biên
Do cúng dường vô biên

Thành tựu môn Tổng trì.
Cúng dường si như vậy
Là cúng dường ba cõi
Do cúng dường ba cõi
Thành tựu môn Tổng trì.
Cúng dường si như vậy
Là cúng dường tịch tĩnh
Do cúng dường tịch tĩnh
Thành tựu môn Tổng trì.
Cúng dường si như vậy
Là cúng dường lưu chuyển
Do cúng dường lưu chuyển
Thành tựu môn Tổng trì.
Cúng dường si như vậy
Là cúng dường vô chuyển
Do cúng dường vô chuyển
Thành tựu môn Tổng trì.
Cúng dường si như vậy
Là cúng dường vô hữu
Do cúng dường vô hữu
Thành tựu môn Tổng trì.
Cúng dường si như vậy
Là cúng dường vô sinh
Do cúng dường vô sinh
Thành tựu môn Tổng trì.
Cúng dường si như vậy
Là cúng dường tịch diệt
Do cúng dường tịch diệt
Thành tựu môn Tổng trì.
Cúng dường si như vậy
Là cúng dường bất lai
Do cúng dường bất lai
Thành tựu môn Tổng trì.
Cúng dường si như vậy
Là cúng dường vô hành
Do cúng dường vô hành
Thành tựu môn Tổng trì.
Cúng dường si như vậy

Là cúng dường vô vi
Do cúng dường vô vi
Thành tựu môn Tổng trì.
Cúng dường si như vậy
Là cúng dường khổ thảy
Do cúng dường khổ thảy
Thành tựu môn Tổng trì.
Cúng dường si như vậy
Là cúng dường Khổ trí
Do cúng dường Khổ trí
Thành tựu môn Tổng trì.
Cúng dường si như vậy
Là cúng dường Tập trí
Do cúng dường Tập trí
Thành tựu môn Tổng trì.
Cúng dường si như vậy
Là cúng dường Diệt trí
Do cúng dường Diệt trí
Thành tựu môn Tổng trì.
Cúng dường si như vậy
Là cúng dường Đạo trí
Do cúng dường Đạo trí
Thành tựu môn Tổng trì.
Cúng dường si như vậy
Là cúng dường Pháp trí
Do cúng dường Pháp trí
Thành tựu môn Tổng trì.
Cúng dường si như vậy
Là cúng dường Loại trí
Do cúng dường Loại trí
Thành tựu môn Tổng trì.
Cúng dường si như vậy
Là cúng Vô sinh trí
Do cúng Vô sinh trí
Thành tựu môn Tổng trì.
Cúng dường si như vậy
Là cúng dường Tận trí
Do cúng dường Tận trí

Thành tựu môn Tổng trì.
Cũng thế nơi Chánh đoạn
Niệm trụ và Thần túc
Năm căn và năm lực
Bảy giác, tám Chánh đạo
Gồm Xa-ma-tha kia
Tỳ-bát-xá-na thảy
Nơi chín loại pháp này
Tất cả đều như vậy.

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo Đồng tử Nguyệt Quang:

– Này Thiện nam! Nếu có chúng sinh an trụ nơi Đại thừa thành tựu môn Đà-la-ni như đã nói ở trên thì phải xa rời tám mươi hạng người. Tám mươi hạng người ấy là những ai?

Đó là những kẻ giết cha, giết mẹ, giết A-la-hán, có tâm nghĩ giết hại mà làm thân Phật ra máu, phá hòa hợp Tăng, tặc trú xuất gia, không có căn, hai căn, tà kiến, tà tư duy, tà ngữ, tà nghiệp, tà mạng, tà tinh tấn, tà niệm, tà định, chẳng biết chỗ, chẳng biết lúc, chẳng biết pháp, chẳng biết đạo, chẳng biết lượng, chẳng biết tự tha, đối với Phật, Pháp, Tăng và các học xứ chẳng biết tôn trọng, đối với hạnh chẳng phóng dật và cảnh giới thù thắng cũng chẳng tôn ngưỡng, chẳng biết pháp, chẳng biết luật, chẳng biết học xứ, chẳng biết tội ấy là trọng hay khinh, chẳng biết giới ấy là hư là khuyết, cũng chẳng biết hạnh tu ấy là tế là thô, cũng chẳng biết nghiệp là vị lai là hiện tại, với sự hạ liệt cũng chẳng biết rõ, khen Thanh văn thừa, phá chê pháp Như Lai, khuyến thị khai đạo Bích-chi-phật thừa, xa rời nhàm bỏ chánh đạo vô thượng, phá giới, phá kiến, phá các oai nghi, đi nơi phi đạo, nói có ngã nhân, nói có chúng sinh, nói có thọ giả, nói có Bổ-đặc-già-la, chí ý hạ liệt, khởi tham, sân, si, đoạn kiến, thường kiến, không kiến, vô nhân kiến, chẳng thấy có, chẳng thấy không, chẳng thấy nghiệp, chẳng thấy tinh tấn, chẳng biết nghiệp, chẳng biết nghiệp nhân, chẳng biết dị thục, chẳng biết dị thục nhân, chẳng biết các căn, chẳng biết các căn nhân, chẳng biết giới, chẳng biết nhân của giới, chẳng biết giải thoát, chẳng biết nhân của giải thoát, chẳng biết đạo, chẳng biết nhân của đạo, chẳng biết phiền não, chẳng biết nhân của phiền não, chẳng biết thí, chẳng biết nhân của thí, chẳng biết tiền tế và hậu tế, chẳng biết nhân của tiền tế và hậu tế, chẳng biết sinh tử, chẳng biết nhân của sinh tử, chẳng biết hữu lậu, chẳng biết nhân của hữu lậu, chẳng biết tận chẳng phải tận, chẳng biết hữu chẳng phải hữu, chẳng biết biên tế chẳng phải biên tế, chẳng biết tịch tĩnh chẳng phải

tịch tĩnh, chẳng biết chuyển chẳng phải chuyển, chẳng biết tánh chẳng phải tánh, chẳng biết sinh chẳng phải sinh, chẳng biết diệt chẳng phải diệt.

Này Đồng tử! Nếu thiện nam, thiện nữ muốn thành tựu môn Đà-la-ni đã được nói ở trên, thì phải rời bỏ tám mươi hạng người phi pháp ấy.

Đức Thế Tôn lại nói kệ rằng:

Nếu người chẳng biết rõ
Tận ngằn mé nhãn sinh
Là lạc lối Tổng trì
Người trí nên rời xa.
Nếu người biết được nhãn
Không ngã, không chúng sinh
Người ấy trụ Tổng trì
Người trí nên thân cận.
Nếu người biết được nhãn
Sinh tận lìa văn tự
Người ấy trụ Tổng trì
Người trí nên thân cận.
Nếu người biết được nhãn
Tịch tĩnh không chỗ trụ
Người ấy trụ Tổng trì
Người trí nên thân cận.
Nếu người biết được nhãn
Tự tánh không chỗ trụ
Người ấy trụ Tổng trì
Người trí nên thân cận.
Nếu người biết được nhãn
Không chuyển, không sắc tướng
Người ấy trụ Tổng trì
Người trí nên thân cận.
Nếu người biết được nhãn
Không sinh tánh tịch diệt
Người ấy trụ Tổng trì
Người trí nên thân cận.
Nếu người biết được nhãn
Tự tánh rời danh tướng
Chư Phật không nói được
Không khen, nêu bày được
Người ấy trụ Tổng trì

Người trí nên thân cận.
Nếu người biết được nhãn
Tự tánh lìa danh tướng
Không ai tư duy được
Thọ trì, diễn thuyết được
Người ấy trụ Tổng trì
Người trí nên thân cận.
Tánh Tổng trì như vậy
Văn tự chẳng nói được
Không có các phương sở
Chẳng phải chỗ tâm đến.
Pháp ấy không hoan hỷ
Cũng chẳng ở sân hận
Bất động như núi chúa
Dù nói nhưng không được.
Tổng trì thật không có
Cho đến ngã cũng vậy
Ngã đã không tự tánh
Tổng trì cũng không có.
Tổng trì tự tánh không
Kẻ ngu cho là có
Do đây vọng phân biệt
Chẳng tỏ, sinh ưu não.
Nếu biết rõ tánh tham
Cho đến Tổng trì không
Hai thứ phân biệt ấy
Rốt ráo chẳng nắm bắt.
Nếu biết không, tánh không
Tổng trì cũng chẳng có
Cho đến Bồ-đề phần
Tam-ma-địa cũng không.
Nếu người biết rõ được
Tổng trì và không tánh
Cho đến Tam-ma-địa
Thì cũng biết được nhãn.
Nếu với nhãn tận biên
Khéo biết rõ như thật
Thì ở môn Tổng trì

Rốt ráo thành tựu được.
Nếu với nhãn sinh biên
Khéo biết rõ như thật
Thì ở môn Tổng trì
Rốt ráo thành tựu được.
Nếu với nhãn biên tế
Khéo biết rõ như thật
Thì ở môn Tổng trì
Rốt ráo thành tựu được.
Nếu với nhãn tịch tĩnh
Biết rõ được như thật
Thì ở môn Tổng trì
Rốt ráo thành tựu được.
Nếu với nhãn lưu chuyển
Biết rõ được như thật
Thì ở môn Tổng trì
Rốt ráo thành tựu được.
Nếu với nhãn vô hữu
Biết rõ được như thật
Thì ở môn Tổng trì
Rốt ráo thành tựu được.
Nếu với nhãn vô sinh
Biết rõ được như thật
Thì ở môn Tổng trì
Rốt ráo thành tựu được.
Nếu với nhãn tịch diệt
Biết rõ được như thật
Thì ở môn Tổng trì
Rốt ráo thành tựu được.
Nếu với nhãn đổi khác
Biết tận biên như thật
Thì ở môn Tổng trì
Rốt ráo thành tựu được.
Nếu với nhãn đổi khác
Biết sinh biên như thật
Thì ở môn Tổng trì
Rốt ráo thành tựu được.
Nếu với nhãn đổi khác

Biết biên tế như thật
Thì ở môn Tổng trì
Rốt ráo thành tựu được.
Nếu với nhãn đổi khác
Biết tịch tĩnh như thật
Thì ở môn Tổng trì
Rốt ráo thành tựu được.
Nếu với nhãn đổi khác
Biết lưu chuyển như thật
Thì ở môn Tổng trì
Rốt ráo thành tựu được.
Nếu với nhãn đổi khác
Biết vô hữu như thật
Thì ở môn Tổng trì
Rốt ráo thành tựu được.
Nếu với nhãn đổi khác
Biết vô sinh như thật
Thì ở môn Tổng trì
Rốt ráo thành tựu được.
Nếu với nhãn đổi khác
Biết tịch diệt như thật
Thì ở môn Tổng trì
Rốt ráo thành tựu được.
Tai, mắt, mũi, thân, ý
Sáu trần và bốn đại
Cho đến thế sinh, danh
Tất cả đều như vậy.
Nếu nơi nhãn tiền tế
Không có tướng đổi khác
Không giữ, không phân biệt
Thì trụ môn Tổng trì.
Nếu nơi nhãn tận biên
Không có tướng đổi khác
Không giữ, không phân biệt
Thì trụ môn Tổng trì.
Nếu nơi nhãn sinh biên
Không có tướng đổi khác
Không giữ, không phân biệt

Thì trụ môn Tổng trì.
Nếu nơi nhãn biên tế
Không có tướng đổi khác
Không chấp, không phân biệt
Thì trụ môn Tổng trì.
Nếu nơi nhãn tịch tĩnh
Không có tướng đổi khác
Không chấp, không phân biệt
Thì trụ môn Tổng trì.
Nếu nơi nhãn lưu chuyển
Không có tướng đổi khác
Không chấp, không phân biệt
Thì trụ môn Tổng trì.
Nếu nơi nhãn vô hữu
Không có tướng đổi khác
Không chấp, không phân biệt
Thì trụ môn Tổng trì.
Nếu nơi nhãn vô sinh
Không có tướng đổi khác
Không chấp, không phân biệt
Thì trụ môn Tổng trì.
Nếu nơi nhãn tịch diệt
Không có tướng đổi khác
Không chấp, không phân biệt
Thì trụ môn Tổng trì.
Tai, mũi, lưỡi, thân, ý
Sáu trần và bốn đại
Cho đến thế sinh danh
Tất cả đều như vậy.
Tham, sân, si, phẫn, mạn
Tật, cuống, xan, ưu, não
Tên độc, lỗi lầm nhơ
Nghiệp thiện ác cuồn cuộn
Không sinh cũng không diệt
Không đến cũng không đi
Không động cũng không khác
Chẳng tác cũng chẳng hành
Chẳng minh cũng chẳng ám

Chẳng lưu, bỏ bạo lưu
Không tận và không trụ
Chẳng hành, chẳng bất hành
Chẳng văn tự, phan duyên
Chẳng xuất cũng chẳng nhập
Phân biệt vọng tưởng thảy
Cả sáu mươi hai môn
Đều riêng theo nghĩa lý
Tất cả đều như vậy.
Nếu biết nhãn tiền tế
Cho đến nơi thượng hạ
Không chấp, không phân biệt
Là trụ môn Tổng trì.
Nếu biết nhãn tận biên
Cho đến nơi thượng hạ
Không chấp, không phân biệt
Là trụ môn Tổng trì.
Nếu biết nhãn sinh biên
Cho đến nơi thượng hạ
Không chấp, không phân biệt
Là trụ môn Tổng trì.
Nếu biết nhãn biên tế
Cho đến nơi thượng hạ
Không chấp, không phân biệt
Là trụ môn Tổng trì.
Nếu biết nhãn tịch tĩnh
Cho đến nơi thượng hạ
Không chấp, không phân biệt
Là trụ môn Tổng trì.
Nếu biết nhãn lưu chuyển
Cho đến nơi thượng hạ
Không chấp, không phân biệt
Là trụ môn Tổng trì.
Nếu biết nhãn vô hữu
Cho đến nơi thượng hạ
Không chấp, không phân biệt
Là trụ môn Tổng trì.
Nếu biết nhãn vô sinh

Cho đến nơi thượng hạ
Không chấp, không phân biệt
Là trụ môn Tổng trì.
Nếu biết nhãn tịch diệt
Cho đến nơi thượng hạ
Không chấp, không phân biệt
Là trụ môn Tổng trì.
Tai, mũi, lưỡi, thân, ý
Sáu trần và bốn đại
Cho đến thế sinh, danh
Tất cả đều như vậy.
Nơi tướng địa bất biến
Không thủ, không phân biệt
Người biết rõ như vậy
Thành tựu môn Tổng trì.
Nơi tướng địa không sinh
Không chấp, không phân biệt
Người biết rõ như vậy
Thành tựu môn Tổng trì.
Nơi tướng địa không diệt
Không chấp, không phân biệt
Người biết rõ như vậy
Thành tựu môn Tổng trì.
Nơi tướng địa chứng nhập
Không chấp, không phân biệt
Người biết rõ như vậy
Thành tựu môn Tổng trì.
Nơi tướng địa xuất ly
Không chấp, không phân biệt
Người biết rõ như vậy
Thành tựu môn Tổng trì.
Nơi tướng địa vô nguyện
Không chấp, không phân biệt
Người biết rõ như vậy
Thành tựu môn Tổng trì.
Nơi tướng địa vô trụ
Không đến cũng không đi
Vô biên và vô tận

Tương ưng, chẳng tương ưng
Lìa danh tự kế đạt
Quan sát và lưu chuyển
Vô hữu và tu trị
Không ngôn thuyết biểu thị
Tịch tĩnh, không chỗ nương
Niệm trụ và Chánh đoạn
Thần túc và Căn, Lực
Giác chi, Đạo, Vô úy
Các tướng địa như vậy
Không chấp, không phân biệt
Người biết rõ như vậy
Thành tựu môn Tổng trì.
Nếu với ngã không nhập
Không chấp, không phân biệt
Người biết rõ như vậy
Thành tựu môn Tổng trì.
Nếu với ngã không xuất
Không chấp, không phân biệt
Người biết rõ như vậy
Thành tựu môn Tổng trì.
Nếu với ngã vô tướng
Không chấp, không phân biệt
Người biết rõ như vậy
Thành tựu môn Tổng trì.
Nếu với ngã vô nguyện
Không chấp, không phân biệt
Người biết rõ như vậy
Thành tựu môn Tổng trì.
Nếu với ngã vô trụ
Không chấp, không phân biệt
Người biết rõ như vậy
Thành tựu môn Tổng trì.
Nếu với ngã không sinh
Không chấp, không phân biệt
Người biết rõ như vậy
Thành tựu môn Tổng trì.
Nếu với ngã không diệt

Không chấp, không phân biệt
Người biết rõ như vậy
Thành tựu môn Tổng trì.
Nếu với văn tự ngã
Không chấp, không phân biệt
Người biết rõ như vậy
Thành tựu môn Tổng trì.
Nếu lìa văn tự ngã
Không chấp, không phân biệt
Người biết rõ như vậy
Thành tựu môn Tổng trì.
Biết nhãn tiền hậu tế
Rời xa nơi đoạn thường
Tự tánh nhân duyên không
Đạo Sư phương tiện nói.
Nếu lúc diễn thuyết pháp
Mà phân biệt tướng nhãn
Người ấy vọng phân biệt
Chẳng gọi chân thuyết pháp.
Nếu lúc tư duy pháp
Mà phân biệt tướng nhãn
Người ấy vọng phân biệt
Chẳng gọi chánh tư duy.
Nếu lúc tu tập pháp
Mà phân biệt tướng nhãn
Người ấy vọng phân biệt
Chẳng gọi chân tu tập.
Nếu biết nhãn tánh không
Thì chẳng hướng Bồ-đề
Chư Phật với người ấy
Thường hiện trước thuyết pháp.
Nếu chẳng biết được nhãn
Thì cũng chẳng biết sắc.
Nếu người biết được nhãn
Thì cũng biết được sắc.
Nếu người biết được sắc
Thì cũng biết được nhãn.
Tai, mũi, lưỡi, thân, ý

Sáu trần và bốn đại
Cho đến thế sinh, danh
Tất cả đều như vậy.
Nếu lúc diễn thuyết pháp
Phân biệt nơi nhân tướng
Người ấy vọng phân biệt
Chẳng gọi là thuyết pháp.
Nếu lúc diễn thuyết pháp
Phân biệt tướng tịch tĩnh
Người ấy vọng phân biệt
Chẳng gọi là thuyết pháp.
Nếu lúc diễn thuyết pháp
Phân biệt nơi tướng đạo
Người ấy vọng phân biệt
Chẳng gọi là thuyết pháp.
Nếu lúc diễn thuyết pháp
Phân biệt nơi tướng không
Người ấy vọng phân biệt
Chẳng gọi là thuyết pháp.
Nếu lúc diễn thuyết pháp
Phân biệt nơi tích tập
Người ấy vọng phân biệt
Chẳng gọi là thuyết pháp.
Nếu lúc diễn thuyết pháp
Phân biệt nơi sự vật
Người ấy vọng phân biệt
Chẳng gọi là thuyết pháp.
Nếu lúc diễn thuyết pháp
Phân biệt nhãn, nhiếp thủ
Người ấy vọng phân biệt
Chẳng gọi là thuyết pháp.
Chẳng biết rõ nơi nhãn
Thì sinh lòng tham dục
Nếu biết rõ được nhãn
Thì tham dục chẳng sinh.
Tai, mũi, lưỡi, thân, ý
Sáu trần và bốn đại
Cho đến thế sinh, danh

Tất cả đều như vậy.
Nếu lúc diễn thuyết pháp
Phân biệt các thứ giới
Người ấy vọng phân biệt
Chẳng gọi là thuyết pháp.
Nơi chí nguyện chẳng thoái
Rõ thấu nơi tánh không
Được các môn Tam-muội
Người ấy khéo thuyết pháp.
Nơi chí nguyện chẳng thoái
Với nhãn rời phân biệt
Do vì không phân biệt
Người ấy khéo thuyết pháp.
Chẳng rõ nhãn tánh không
Cũng mê tự tánh nhãn
Do vì chẳng biết rõ
Thì chẳng nên thuyết pháp.
Nếu biết nhãn tánh không
Thì biết tự tánh nhãn
Do vì biết rõ nhãn
Người ấy nên thuyết pháp.
Chẳng biết nhãn tánh không
Cũng mê cú tự tánh
Do vì chẳng biết rõ
Thì chẳng nên thuyết pháp.
Nếu biết nhãn tánh không
Thì biết cú tự tánh
Do vì biết được rõ
Người ấy nên thuyết pháp.
Chẳng biết nhãn tánh không
Cũng mê văn tự tánh
Do vì chẳng biết rõ
Thì chẳng nên thuyết pháp.
Nếu biết nhãn tánh không
Thì biết văn tự tánh
Do vì biết được rõ
Người ấy nên thuyết pháp.
Chẳng biết nhãn tánh không

Cũng mê danh tự tánh
Do vì chẳng biết rõ
Thì chẳng nên thuyết pháp.
Nếu biết nhãn tánh không
Thì biết danh tự tánh
Do vì biết được rõ
Người ấy nên thuyết pháp.
Chẳng biết nhãn tánh không
Cũng mê sắc tự tánh
Do vì chẳng biết rõ
Thì chẳng nên thuyết pháp.
Nếu biết nhãn tánh không
Thì biết sắc tự tánh
Do vì biết được rõ
Người ấy nên thuyết pháp.
Chẳng biết nhãn tánh không
Y thế tướng phân biệt
Chẳng thể khéo tùy thuận
Điều phục các chúng sinh.
Nếu biết nhãn tánh không
Chẳng y tướng phân biệt
Thì khéo tùy thuận được
Điều phục các chúng sinh.
Chẳng rõ nhãn có không
Mà thuyết pháp giữa chúng
Người ấy tham lợi dưỡng
Mọi người chẳng tín thọ.
Nếu biết nhãn có không
Mà thuyết pháp giữa chúng
Người ấy chẳng tham trước
Mọi người đều tín thọ.
Chẳng rõ nhãn tánh không
Mà ngồi trên pháp tọa
Dù nói nhiều thí dụ
Mọi người chẳng tín thọ.
Nếu biết nhãn tánh không
Mà ngồi trên pháp tòa
Những thí dụ được nói

Mọi người đều tín thọ.
Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý
Sáu trần và bốn đại
Cho đến thế sinh, danh
Tất cả đều như vậy.

Lúc Đức Thế Tôn nói kinh Xuất Hiện Quang Minh này xong, Đồng tử Nguyệt Quang và các đại chúng, tất cả thế gian Trời, Người, A-tu-la... nghe lời Phật dạy đều rất vui mừng hoan kỷ, tín thọ phụng hành.

❑

KINH ĐẠI BẢO TÍCH

QUYỂN 35

Hán dịch: Đời Đại Đường, Tam tạng
Pháp sư Huyền Trang.

Pháp hội 12: BỒ-TÁT TẠNG (Phần 1)

Phẩm 1: GIÁO HÓA TRƯỞNG GIẢ

Tôi nghe như vầy:

Một thời Đức Bạc-già-phạm an cư mùa mưa tại thành Thất-la-phiệt. Sau ba tháng, tự tứ và may vá y phục xong, Đức Bạc-già-phạm cùng chúng đại Tỳ-kheo một ngàn hai trăm năm mươi vị du hóa các nước.

Đức Bạc-già-phạm ấy thành tựu danh xưng rộng lớn vi diệu, xuất hiện ở thế gian được hàng trời, người ca tụng công đức là Đấng Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Bạc-già-phạm.

Đức Bạc-già-phạm ấy ở sâu nơi tự chứng đầy đủ thần thông, oai đức sáng chói trùm khắp tất cả thế gian chư Thiên, Ma vương, Phạm vương, A-tu-la..., thường vì thế gian mà nói pháp vi diệu. Lời khai thị của Đức Bạc-già-phạm trước, sau, giữa đều lành, văn nghĩa khéo léo, hay thuần nhất, viên mãn phạm hạnh trong sáng.

Khi ấy bốn bộ chúng, hàng vua chúa, các quan, các nhà ngoại đạo, Sa-môn, Bà-la-môn và các Trưởng giả cùng Trời, Rồng, tám bộ chúng... đều mang vô lượng thứ y phục, thực phẩm, mền nệm, thuốc men, các thứ cúng dường tốt đẹp hơn hết để dâng lên Đức Như Lai.

Bấy giờ Thế Tôn được đại chúng vây quanh cúng dường, cung kính, tôn trọng, ca ngợi đã lần lần du hóa đến nước Ma-kiệt-đà tại thành Vương xá rồi ở lại núi Linh thứu.

Trong thành Vương xá có Trưởng giả tên là Hiền Thủ. Trưởng giả ấy đã từng gần gũi chư Phật quá khứ, trồng các căn lành phước đức rất lớn, thuộc dòng quý tộc giàu có, sản nghiệp của báu đều đầy đủ.

Trưởng giả Hiền Thủ nghe đại Sa-môn giòng họ Thích chứng Vô thượng Bồ-đề cùng đại chúng đến tại nước này. Đức Phật Thế Tôn ấy xuất hiện ở thế gian có danh xưng rất lớn, đủ mười hiệu, thành tựu thần thông, trí tuệ, nói pháp vi diệu, cho đến viên mãn phạm hạnh thanh bạch.

Trưởng giả Hiền Thủ suy nghĩ: "Nay ta nên đến núi Linh thứu để được diện kiến Đức Như Lai. Nếu ta được thấy Đức Phật tất sẽ được lợi lành." Suy nghĩ xong, Trưởng giả Hiền Thủ cùng năm trăm vị Trưởng giả ra khỏi thành Vương xá hướng đến núi Linh thứu.

Buổi sáng hôm ấy, Đức Thế Tôn mặc y Tăng-già-lê mang bát cùng chúng Tỳ-kheo thị tùng rời núi Linh thứu hướng đến thành Vương xá, Đức Phật đi trước đại chúng. Oai nghi của Ngài nghiêm chỉnh, bước đi tự tại nghiêm trang. Vì giáo hóa chúng sinh mà Ngài hiện thân đi khất thực.

Lúc sắp vào thành, Đức Phật dừng lại giữa đường, Trưởng giả Hiền Thủ và năm trăm vị Trưởng giả từ xa trông thấy Đức Phật oai nghiêm siêu việt, thân màu hoàng kim mà ai cũng thích nhìn, đủ ba mươi hai tướng Đại trượng phu, các căn tịch định, thần thái đạm bạc, đạt đến chỗ tối thượng, nhẹ nhàng, khoan thai, an tịnh; nhiếp hộ các căn như đại long tượng, thanh tịnh không náo loạn như ao suối đứng trong. Chân Ngài bước trên hoa sen hồng trăm ngàn ức cánh do bảy báu hợp thành, được vô số trời, người, Dạ-xoa cúng dường, mưa hoa trời to lớn rải trên Đức Như Lai. Hoa trời ấy như dòng thác đổ tràn đầy mặt đất.

Các vị Trưởng giả chiêm ngưỡng Đức Thế Tôn với vô lượng trăm ngàn công đức trang nghiêm đang từ xa đi đến xong, liền ngợi khen là chưa từng có, dùng lòng thanh tịnh đến chỗ Đức Phật đảnh lễ chân Phật rồi đứng qua một bên và bạch:

– Bạch Thế Tôn! Thật chưa từng có! Thần lực của Như Lai chói sáng, che khắp chư Thiên, chư Tiên cùng Ma vương, Phạm vương. Oai đức của Như Lai đủ cả danh xưng to lớn. Vầng hào quang diệu sắc bao trùm khắp đại chúng. Thân tướng Như Lai như tòa núi vàng lớn, dung mạo đoan nghiêm không ai sánh bằng. Thế Tôn thành tựu tất cả những pháp hy hữu, lạ thường. Con suy ngẫm Thế Tôn oai đức như vậy quan sát những tướng gì mà vứt bỏ gia nghiệp để chứng ngộ đại Bồ-đề?

Liền đó Trưởng giả Hiền Thủ ở trước Đức Phật nói kệ rằng:

Xưa con từng nghe Đức Thế Tôn
Sắc đẹp cát tường danh xưng lớn
Nay thấy oai quang hơn chỗ nghe
Như tượng vàng ròng đủ mọi đức.

Thân sắc Như Lai tựa núi vàng
Cao rộng nghiêm tịnh nhìn không chán
Chúng Tỳ-kheo oai đức trang nghiêm
Giống như trăng tròn giữa sao trời.
Đảnh tướng Như Lai không ai thấy
Cao bày rực rỡ hơn Tu-di
Búi tóc tròn đầy tuần tự xoắn
Đảnh tướng bằng nghiêng như lọng Trời,
Tóc biếc mềm mượt xoay bên phải
Như ngọc thanh bảo của Thiên đế
Sạch chói hơn lông của chim công
Nay con chiêm ngưỡng không biết chán.
Diện mạo đoan nghiêm, trán phẳng bằng
Mày sáng sạch như vành cung trời
Lông trắng chặng mày chói rực rỡ
Ánh sáng chiếu suốt như vầng trăng.
Mắt trong diệu hiền rất đẹp lạ
Người thấy đều sinh lòng mến thích
Nay con chiêm ngưỡng chẳng tạm rời
Đảnh lễ mắt Phật thế gian nương.
Sống mũi cao, bằng, dài và thẳng
Lần rộng tròn trịa như thỏi vàng
Môi đỏ bóng sáng rất thanh tịnh
Như trái Tần-bà, ngọc Ma-ni.
Răng đẹp sạch trắng thêm sáng bóng
Đồng màu sữa và ngó sen non
Răng kín bằng phẳng rất sạch sáng
Do điều thuận đại định cảm nên,
Răng trong, răng ngoài chân sâu chắc
Trên dưới khít khao đều tề chỉnh
Răng Phật sáng trắng hơn tất cả
Như nhạn chúa ở giữa đàn nhạn.
Tướng lưỡi của Phật rất rộng dài
Che mặt mỏng sạch như hoa sen
Như màu đồng đỏ châu Ma-ni
Lóng lánh như gương mặt trời mọc.
Vành tai của Phật rất đoan nghiêm
Cõi trời, cõi người chẳng nghe thấy

Dòng giống Cù-đàm tướng toàn vẹn
Vô úy giống như sư tử chúa.
Con ngắm tướng yết hầu của Phật
Hay như chất cam lộ thế gian
Trong sạch sáng suốt không vết nhơ,
Đủ đại thần lực chẳng nghĩ bàn.
Trước cổ ngang, rộng, dài và thẳng
Ở giữa đều không có lằn nhăn
Đấng Thiên Trung Thiên vượt cõi người
Thường ăn chất vị đệ nhất vị.
Đầu, vai tròn trịa đều đầy bằng
Ngực, hông hùng mãnh oai dung thạnh
Tướng của Thế Tôn đời chưa nghe
Như trên núi cao mặt trời sáng.
Tay chân, hai vai và sau gáy
Bảy chỗ sáng sạch đều đầy bằng,
Cánh tay tròn dài như vòi voi
Bàn tay thòng xuống rờ đụng gối.
Thân mình rộng dày như thú vương
Viên mãn như cây Ni-câu-luật
Sức Na-la-diên hợp thành thân
Đủ trọn đại lực và nhẫn lực.
Lông trên thân Phật đều hướng lên
Cứ mỗi lỗ lông mọc một lông
Bụi khói chẳng đóng như hoa sen
Xoắn về bên phải mà nhuyễn mịn.
Con xưa nghe truyền tướng ẩn kín
Âm tàng sâu như chúa ngựa trời,
Vế đùi tròn trịa lần lần thon
Tướng ấy dường như chúa nai trời.
Chân dày nổi vun, gót tròn dài,
Bàn tay màng mỏng như nhạn chúa
Bằng dày vót dài hai mươi ngón
Móng màu xích đồng như hoa sen.
Hai chân tướng vành xe ngàn căm
Sáng sạch vi diệu đủ trang nghiêm
Như Lai dạo bước nơi thế gian
Hai mắt cá chân chẳng chạm nhau,

Cách đất bốn ngón đi trên không
Những bông sen đỏ theo chân hiện
Đoái nhìn an tường bước tượng vương
Tiến lên đoan túc như vua trời.
Đại Thánh oai nghiêm không chỗ sợ
Giữa chúng vượt hơn sư tử vương
Sắc đẹp chói lấp Tỳ-sa-môn
Oai quang hơn trăm ngàn mặt trời.
Thiên vương, Phạm vương còn không bằng
Có ai hơn được Đức Như Lai
Đi đứng thuyết pháp độ chúng sinh
Thiên, Tiên, Long, Thần đều cung kính
Hoặc trổi nhạc trời rải hoa trời
Lả tả ngập tràn đầy hư không.
Nay thấy Thế Tôn đại thần thông
Nên con trộm sinh lòng nghi hoặc
Trước kia do có công đức gì,
Mà Phật xuất gia chứng vô thượng?

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo Trưởng giả Hiền Thủ:

– Này Trưởng giả! Ta xem thấy tất cả chúng sinh ở thế gian bị mười sự khổ bức bách: Một là sinh khổ. Hai là lão khổ. Ba là bệnh khổ. Bốn là tử khổ. Năm là sầu khổ. Sáu là oán hận. Bảy là khổ thọ. Tám là ưu thọ. Chín là thống não. Mười là bị nỗi khổ lớn sinh tử lưu chuyển.

Này Trưởng giả! Ta thấy mười sự khổ ấy bức bách chúng sinh. Ta vì được Vô thượng Bồ-đề để xuất ly sự khổ ấy, nên ta dùng lòng tịnh tín bỏ cung dòng Thích thẳng đến đạo Vô thượng.

Muốn tuyên lại nghĩa ấy, Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

Ta thấy các phàm phu
Bị nhốt ngục lưu chuyển
Thường bị sinh, lão, bệnh
Các khổ làm bức bách,
Sầu lo và oán hận
Những chết chóc kéo dắt
Vì trừ khổ lao ngục
Nên ta thích xuất ly.

Lại nữa, này Trưởng giả! Ta thấy tất cả chúng sinh ở thế gian bị mười thứ não hại ghét ganh lẫn nhau. Những gì là mười?

1. Đã từng ở nơi thân mình làm điều chẳng lợi ích nên sinh lòng não hại.

2. Hiện nay ở nơi thân mình làm điều chẳng lợi ích nên sinh lòng não hại.

3. Sẽ ở nơi thân mình làm điều chẳng lợi ích nên sinh lòng não hại.

4. Đã từng ở nơi sở ái của mình làm điều chẳng lợi ích nên sinh lòng não hại.

5. Hiện nay ở nơi sở ái của mình làm điều chẳng lợi ích nên sinh lòng não hại.

6. Sẽ ở nơi sở ái của mình làm điều chẳng lợi ích nên sinh lòng não hại.

7. Đã từng ở nơi mình chẳng ưa mến mà làm điều lợi ích nên sinh lòng não hại.

8. Hiện nay ở nơi mình chẳng ưa mến mà làm điều lợi ích nên sinh lòng não hại.

9. Sẽ ở nơi mình chẳng ưa mến mà làm điều lợi ích nên sinh lòng não hại.

10. Ở những nơi lỗi lầm mà làm điều chẳng lợi ích nên sinh lòng não hại.

Này Trưởng giả! Ta thấy mười điều não hại ấy làm não hại tất cả chúng sinh ở thế gian. Ta vì được Vô thượng Bồ-đề để ra khỏi sự não hại ấy nên dùng lòng tin thanh tịnh rời bỏ cung họ Thích hướng đến đạo Vô thượng.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy nên nói kệ rằng:

Chúng sinh ganh ghét nhau
Đều do mười não sinh
Nơi mình và mình ưa
Ba đời đều não hại.
Hoặc nơi mình chẳng ưa
Lại làm những lợi ích,
Oán ghét do đây sinh
Ba đời đều não hại.
Thứ mười nơi lỗi lầm
Sinh trưởng khổ oán ghét
Ta thấy những lỗi ấy

Chán sợ nên xuất gia.

Lại nữa, này Trưởng giả! Ta thấy tất cả chúng sinh ở thế gian vào trong mười thứ rừng rậm ác kiến. Do chấp dị kiến mà chẳng tự ra khỏi. Những gì là mười?

1. Rừng rậm ác kiến về ngã kiến.
2. Rừng rậm ác kiến về hữu tình kiến.
3. Rừng rậm ác kiến về thọ mạng kiến.
4. Rừng rậm ác kiến về sổ thủ thú kiến.
5. Rừng rậm ác kiến về đoạn kiến.
6. Rừng rậm ác kiến về thường kiến.
7. Rừng rậm ác kiến về vô tác kiến.
8. Rừng rậm ác kiến về vô nhân kiến.
9. Rừng rậm ác kiến về bất bình đẳng nhân kiến.
10. Rừng rậm ác kiến về tà kiến.

Này Trưởng giả! Ta thấy chúng sinh vào trong mười thứ rừng rậm ác kiến không tự ra được. Ta vì được Vô thượng Bồ-đề để dứt hẳn những ác kiến ấy nên dùng lòng tin thanh tịnh rời bỏ cung họ Thích hướng đến đạo Vô thượng.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

Tất cả kẻ phàm phu
Vào rừng rậm ác kiến
Ngã kiến, hữu tình kiến
Và cùng thọ mạng kiến,
Đoạn kiến với thường kiến,
Chấp vô tác kiến thảy
Vì an lập chánh kiến
Nên ta đi xuất gia.

Lại nữa, này Trưởng giả! Ta thấy tất cả chúng sinh ở thế gian từ vô số kiếp gây tạo đủ trăm ngàn na-do-tha câu-chi tội lỗi, thường bị mười thứ tên độc lớn bắn trúng. Những gì là mười?

1. Tên độc ái luyến.
2. Tên độc vô minh.
3. Tên độc dục nhiễm.
4. Tên độc tham lam.
5. Tên độc lỗi lầm.

6. Tên độc ngu si.

7. Tên độc kiêu mạn.

8. Tên độc kiến chấp.

9. Tên độc có.

10. Tên độc không có.

Này Trưởng giả! Ta thấy chúng sinh bị mười thứ tên độc ấy bắn trúng nên ta cầu Vô thượng Bồ-đề để dứt hẳn những tên độc ấy. Do đó mà ta dùng lòng tịnh tín rời bỏ cung giòng Thích hướng đến đạo Vô thượng.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

Quá câu-chi đại kiếp
Chúng sinh bị tên ái
Tên vô minh làm mù,
Từ tối vào trong tối.
Tên dục trong các uẩn,
Nhiễm trước gọi tên tham,
Tên lỗi lầm muộn loạn,
Mang mũi tên ngu si,
Cống cao khởi tên mạn,
Trái cãi sinh tên kiến,
Do tên có, không có,
Sa vào có và không.
Các phàm phu ngu si
Mũi nhọn do miệng họ
Cùng nhau sinh tranh luận:
Đây thực, đây chẳng thực!
Vì nhổ những tên độc
Như Lai hiện ở đời
Cứu người trúng tên độc,
Xuất gia thành đạo Thánh.

Lại nữa, này Trưởng giả! Ta thấy tất cả chúng sinh ở thế gian do mười thứ ái luyến kiến lập căn bản. Những gì là mười?

Đó là do ái nên cầu, do cầu nên được, do được nên có ngã sở, do ngã sở nên nắm chặt, do nắm chặt nên tham dục, do tham dục nên say đắm, do say đắm nên bỏn xẻn, do bỏn xẻn nên thâu góp, do thâu góp nên gìn giữ, do gìn giữ nên cầm khí giới, cãi kiện, chê bai sinh ra nhiều sự khổ. Lại do nơi đấy mà phát ra lời nói ly biệt, nuôi lớn những sự ác bất thiện.

Này Trưởng giả! Ta thấy chúng sinh do mười thứ ái nhiễm kiến lập căn bản nên cầu Vô thượng Bồ-đề để được pháp không căn bản không chỗ nương tựa. Do đó ta dùng lòng tin thanh tịnh rời bỏ cung họ Thích hướng đến đạo Vô thượng.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

Ái nhiễm hại chúng sinh
Tìm theo những dục lạc
Được lợi sinh ngã sở
Do đây mà nắm chặt.
Tôi phải được phải làm
Dục tham càng thêm lớn
Những say đắm bỏn xẻn
Nối nhau mà sinh khởi.
Quá tham lam bỏn xẻn
Nên chứa thâu càng nhiều
Do chứa nên giữ gìn
Sinh nhiều lỗi không hở.
Người ngu vì giữ gìn
Khí giới tàn hại nhau
Gieo những nghiệp bất thiện
Do đây sinh quả khổ.
Thấy nhân duyên ái rồi
Các khổ chẳng còn sinh
Trí giác không căn, trụ
Hơn hết trong trí giác.

Lại nữa, này Trưởng giả! Ta thấy tất cả chúng sinh ở thế gian do mười thứ tánh ác tà mà kiến lập tà định. Những gì là mười?

1. Tà kiến.
2. Tà tư duy.
3. Tà ngữ.
4. Tà nghiệp.
5. Tà mạng.
6. Tà tinh tấn.
7. Tà niệm.
8. Tà định.
9. Tà giải thoát.

10. Tà giải thoát tri kiến.

Này Trưởng giả! Ta thấy chúng sinh do mười thứ tà tánh ấy kiến lập tà định. Ta muốn chứng Vô thượng Bồ-đề để ra khỏi các tà tánh như vậy nên dùng lòng tin thanh tịnh rời bỏ cung họ Thích mà hướng đến đạo Vô thượng.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

Chúng sinh chấp tà kiến,
Tà tư duy cảnh giới,
Tuyên nói những tà ngữ,
Và làm những tà nghiệp.
Tà mạng, tà tinh tấn,
Tà niệm và tà định,
Thành tựu tà giải thoát,
Và đến tà tri kiến.
Tà tánh quyết định tụ
Chỗ nương của kẻ ngu
Vì khiến trụ chánh kiến,
Hướng đến đạo Vô thượng.

Lại nữa, này Trưởng giả! Ta thấy tất cả chúng sinh ở thế gian do mười thứ nghiệp đạo bất thiện mà hay kiến lập ở nơi tà đạo phần nhiều phải đọa vào ác thú. Những gì là mười?

1. Giết hại.
2. Không cho mà lấy.
3. Tà dâm.
4. Nói dối.
5. Nói lời ly gián.
6. Nói lời thô bỉ.
7. Nói lời thêu dệt.
8. Tham lam.
9. Giận thù.
10. Tà kiến.

Này Trưởng giả! Ta thấy chúng sinh do mười thứ nghiệp bất thiện ấy, hướng theo đường tà nên phần đông phải sa vào ác đạo. Ta vì muốn chứng Vô thượng Bồ-đề siêu xuất tất cả các tà đạo nên dùng lòng tịnh tín rời bỏ cung họ Thích hướng đến đạo Vô thượng.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

Não hại mạng chúng sinh
Cướp trộm của cải người
Làm điều tà dâm dục
Mau đọa vào địa ngục.
Nói thô ngữ, ly gián
Nói dối trái tịch tĩnh
Phàm phu nói thêu dệt
Bị ngu si buộc ràng.
Tham lam tài sản người
Thường sinh lòng thù hận
Khởi các thứ tà kiến
Người ấy đọa đường ác.
Ba nghiệp do thân khởi
Bốn nghiệp từ miệng sinh
Ý hay thành ba nghiệp
Nên gọi là làm ác.
Làm những nghiệp ác rồi
Dắt đến trong ác đạo
Nay ta hiện thế gian
Tế độ khiến ra khỏi.

Lại nữa, này Trưởng giả! Ta thấy tất cả chúng sinh ở thế gian do mười thứ pháp nhiễm ô mà ở tại phiền não, sa vào trong phiền não nhơ nhớp. Những gì là mười?

1. Sẻn tham nhơ nhớp.
2. Ác giới nhơ nhớp.
3. Giận tức nhơ nhớp.
4. Lười biếng nhơ nhớp.
5. Tán loạn nhơ nhớp.
6. Ác tuệ nhơ nhớp.
7. Không theo chánh giáo nhơ nhớp.
8. Tà nghi nhơ nhớp.
9. Không tin hiểu nhơ nhớp.
10. Không cung kính nhơ nhớp.

Này Trưởng giả! Ta thấy chúng sinh bị mười thứ nhơ nhớp ấy làm nhơ nhớp. Ta vì chứng Vô thượng Bồ-đề được pháp không nhơ nhớp vô

thượng nên dùng lòng tin thanh tịnh rời bỏ cung dòng họ Thích hướng đến đạo Vô thượng.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

Phần đông các chúng sinh
Bị mười thứ nhơ nhớp
Thích hữu vi phiền não
Chẳng hề biết chán lìa.
Sẻn tham làm nhơ nhớp
Tất cả phàm phu dại
Phạm giới chẳng tịch tĩnh
Chẳng tập tu Chánh định
Giận tức trái Nhẫn nhục,
Lười biếng hư Chánh cần.
Lòng họ chẳng chuyên trụ
Người tà trí ngu độn
Chẳng tuân theo lời dạy
Của cha mẹ, sư trưởng.
Chúng sinh bị lưới nghi
Chẳng cầu trí soi chiếu
Chê bai pháp thâm diệu
Của Đức Phật dạy truyền
Mặc lấy áo vô minh
Khinh tiện nơi Thánh uẩn.
Thấy được nhơ nhớp ấy
Có ai thích hữu vi
Phải siêng cầu tịch diệt
Vô vi không nhơ nhớp.

Lại nữa, này Trưởng giả! Ta thấy tất cả chúng sinh ở thế gian bị mười thứ triền phược trói buộc. Những gì là mười?

1. Bị lưới bỏn xẻn trói buộc.
2. Bị màn vô minh che mờ.
3. Bị phiền não làm mê say, sa vào hố ngu si.
4. Bị dòng nước lũ ái dục đẩy trôi chìm đắm.
5. Bị tên độc tà kiến bắn trúng.
6. Bị khói đặc giận thù che lấp.
7. Bị ngọn lửa tham dục đốt cháy.

8. Bị thuốc độc lỗi lầm làm mê loạn.

9. Bị những gai độc năm triền cái làm trở ngại.

10. Thường ở trong dòng nước sinh tử trong đồng hoang đói khát, lười mỏi đối với Chánh cần.

Này Trưởng giả! Ta thấy chúng sinh bị mười thứ triền phược ấy trói buộc nên ta cầu Vô thượng Bồ-đề để chứng pháp không triền phược. Ta dùng lòng tin thanh tịnh rời bỏ cung họ Thích hướng đến đạo Vô thượng.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

Tuổi già nuốt trẻ mạnh
Tuổi già mất tươi đẹp
Tuổi già tổn niệm tuệ
Trọn bị thần chết nuốt.
Bệnh xô ngã thế lực
Cướp đoạt tâm dũng mãnh
Làm hư cả căn thân
Yếu đuối không nơi dựa.
Chết như quỷ La-sát
Độc hại rất đáng sợ
Thường ở mãi thế gian
Uống cạn mạng chúng sinh.
Ta đã chán thế gian
Già, bệnh, chết bức bách
Nên cầu pháp xuất gia
An lành không già chết.
Đời bị ba thứ lửa
Ta thấy không ai cứu
Rưới mưa pháp cam lộ
Tắt mất ba lửa độc.
Thấy những kẻ lạc đường
Sinh mù lòa tăm tối
Vì muốn làm mắt sáng
Dẫn đường nên xuất gia.
Chúng sinh khởi lòng nghi
Uẩn cái nó che lấp
Vì trừ hối não ấy
Nên xuất gia thuyết pháp.
Kẻ ngu chống trái nhau

Rình rập hại lẫn nhau
Vì hòa giải oán ghét
Giúp đời nên xuất gia.
Với cha mẹ, sư trưởng
Chống khinh, không cung kính
Vì dẹp tràng kiêu mạn
Nên ta đi xuất gia.
Thấy tham lam hại đời
Do tiền của hại nhau
Vì được bảy Thánh tài
Dứt trừ những pháp tham,
Hoặc đến nỗi hại nhau
Lợi mình trọn vô ích
Thấy vậy ta xả thân,
Cầu rời ngục ba đường.
Xưa chưa biết ba cõi
Sự lợi ích chân thật
Vì mở sự lợi thật
Nên ta đi xuất gia.
Thấy người đến địa ngục
Nghiệp nhân ác quá nhiều
Chịu vô biên khổ não
Vì cứu mà xuất gia.
Thấy các loài muông thú
Thường giết hại lẫn nhau
Muốn làm chỗ nó nương
Thương chúng mà xuất gia.
Thấy các loài ngạ quỷ
Rất khổ vì đói khát
Vì chứng đại Bồ-đề
Thí cam lộ bất tử.
Loài người khổ vì cầu
Chư Thiên khổ vì chết
Thấy khổ khắp ba cõi
Vì cứu mà xuất gia.
Ta thấy người tham dục
Rời xa lòng tàm quý
Hiếp bức cả thân thuộc

Hoang dâm hơn heo chó,
Lại thấy những kẻ ngu
Bị gái đẹp nuốt chửng
Phóng dật gây tội ác
Vì bỏ nên xuất gia.
Thấy chúng sinh kiếp trược
Ma khiến tội ác sai
Ta muốn điều phục họ
Xuất gia thành Chánh giác.
Tại gia là gốc tội
Xuất gia đến Bồ-đề
Nên bỏ cả quốc thành
Để hết hẳn sinh tử.

Năm trăm vị Trưởng giả nghe lời Đức Phật dạy, được sự chưa từng có, mới biết Đức Như Lai là Bậc Chân Giác. Các Trưởng giả liền ở trước Đức Phật khác miệng đồng lời nói kệ rằng:

Chúng con kinh sợ già chết bức
Xin Phật tuyên dạy hết khổ ấy
Phật rời ba cõi đến thanh tịnh
Tánh thanh tịnh rời hẳn ba cõi.
Xin cứu chúng sinh thoát ba cõi
Và người tại gia bị nhốt giam
Thế Tôn lìa nhiễm giải thoát nhất
Rời xa trần cấu lòng thanh tịnh.
Điều Ngự lớn trong pháp điều ngự
Xin mở cửa cam lộ vi diệu
Đủ tướng diệu sắc Đại trượng phu
Trời, người thế gian không ai sánh.
Đấng Tối Thắng không ai sánh bằng
Xin nói pháp mầu cứu muôn loại
Dứt hẳn ba độc hết tội lỗi
Tuệ nhãn sạch trong, tiêu màn lòa
Sạch bụi lìa tối mở lưới si
Xin Đức Thế Tôn tuyên pháp diệu.
Chúng sinh quá khổ không chỗ nương
Đắm ao ba cõi không ai cứu
Xin Phật khởi lòng Từ rộng cứu
Mau vớt lên bờ cao an ổn.

Sông to kiêu mạn, nước xoáy sì
Bệnh tật kiện tụng sóng dập dồn,
Chúng sinh trôi chìm không ai vớt
Xin Phật Từ bi cứu thoát nguy.
Ngàn ức mặt trời chói núi vàng
Thân Phật chói sáng hơn sáng ấy
Xin dùng tiếng Phạm âm thắng diệu
Tuyên bố pháp đoan nghiêm tối thượng.
Tự tánh các pháp vốn thanh tịnh
Thể tướng rỗng suốt như minh châu
Không người tạo tác, không người nhận
Biến chánh giác chẳng từ ngoài được
Tự nhiên đầy đủ Lực, Vô úy
Hiển hiện vô biên hạnh tịnh diệu
Trí giải vô biên như hư không
Xin Đấng Pháp Vương tuyên diệu pháp.

Bấy giờ Đức Thế Tôn suy nghĩ: "Năm trăm vị Trưởng giả này căn lành đã thành thục, có thể lãnh thụ diệu pháp. Nay ta nên nói pháp cho họ phát tâm xuất gia dứt trừ phiền não, được trí tuệ vô lậu." Nghĩ xong, Đức Phật liền bay lên ngồi kiết già trên hư không.

Các Trưởng giả thấy Phật hiện thần biến, khen là chưa từng có, càng kính trọng tín ngưỡng Phật hơn.

Đức Thế Tôn bảo các Trưởng giả:

– Các ông lắng nghe! Trong đời có mười sự khổ bức bách. Đó là sinh khổ, già khổ, bệnh khổ, chết khổ, sầu khổ, oán khổ, khổ thọ, ưu thọ và thống não sinh tử. Mười sự khổ bức bách như vậy làm khổ chúng sinh. Nay các ông có muốn giải thoát chăng?

Lại nữa, này các Trưởng giả! Trong đời có mười thứ não hại. Đó là với thân của mình từng làm sự chẳng lợi ích, nay làm sự chẳng lợi ích, sẽ làm sự chẳng lợi ích; với chỗ ta từng yêu thích làm sự chẳng lợi ích, với chỗ ta hiện nay yêu thích làm sự chẳng lợi ích, với chỗ ta sẽ yêu thích làm sự chẳng lợi ích; với chỗ ta từng chẳng ưa làm sự lợi ích, với chỗ ta hiện chẳng ưa làm sự lợi ích, với chỗ ta sẽ chẳng ưa làm sự lợi ích và ở nơi tất cả lỗi chẳng lợi ích sinh lòng não hại. Mười sự não hại ấy các ông có muốn giải thoát chăng?

Lại nữa, này các Trưởng giả! Trong đời có mười thứ rừng rậm dị kiến ác kiến. Đó là ngã kiến, chúng sinh kiến, thọ mạng kiến, sổ thủ thú kiến,

đoạn kiến, thường kiến, vô tác dụng kiến, vô nhân kiến, bất bình đẳng kiến và tà kiến. Mười rừng rậm ác kiến ấy các ông có muốn giải thoát chăng?

Lại nữa, này các Trưởng giả! Trong đời bị mười thứ tên độc lớn bắn trúng. Đó là ái độc, vô minh độc, dục độc, tham độc, quá thất độc, ngu si độc, mạn độc, kiến độc, hữu độc và vô độc. Mười thứ tên độc ấy các ông có muốn giải thoát chăng?

Lại nữa, này các Trưởng giả! Trong đời có mười thứ pháp ái căn bản. Đó là do vì ái nên tìm cầu, do vì cầu nên được, do vì được nên có ngã sở hữu, do vì sở hữu nên nắm chặt, do vì nắm chặt nên tham dục, do vì tham dục nên say đắm, do vì say đắm nên bỏn xẻn, do vì bỏn xẻn nên góp chứa, do vì góp chứa nên gìn giữ, do vì gìn giữ nên dùng những khí giới tranh chấp, kiện tụng, chê bai, hủy báng, chia rẽ; những pháp ác bất thiện khổ não nhân đây mà phát khởi. Mười thứ pháp ái căn bản như vậy nay các ông có muốn giải thoát chăng?

Lại nữa, này các Trưởng giả! Trong đời có mười thứ tà tánh. Đó là tà kiến, tà tư duy, tà ngữ, tà nghiệp, tà mạng, tà tinh tấn, tà niệm, tà định, tà giải thoát, tà giải thoát tri kiến. Mười thứ tà tánh như vậy nay các ông có muốn giải thoát chăng?

Lại nữa, này các Trưởng giả! Trong đời có mười nghiệp đạo bất thiện. Đó là hại mạng, chẳng cho mà lấy, tà dâm, nói dối, nói lời ly gián, nói lời thô ác, nói lời thêu dệt, tham dục, giận thù và tà kiến. Mười nghiệp đạo bất thiện như vậy nay các ông có muốn giải thoát không?

Lại nữa, này các Trưởng giả! Trong đời có mười thứ pháp cấu uế nhiễm ô. Đó là bỏn xẻn cấu uế, phá giới cấu uế, giận hờn cấu uế, giải đãi cấu uế, tán loạn cấu uế, ác kiến cấu uế, chẳng tuân lời dạy cấu uế, nghi hoặc cấu uế, bất tín cấu uế và chẳng cung kính cấu uế. Mười thứ cấu uế nhiễm ô như vậy nay các ông có muốn giải thoát không?

Lại nữa, này các Trưởng giả! Trong đời có mười việc lưu chuyển trong sinh tử rất đáng sợ. Đó là trói buộc trong lưới bỏn xẻn ganh ghét, che lòa trong màn vô minh, sa vào hố sâu ngu si, trôi chìm trong dòng nước lũ ái dục, trúng tên tà kiến, khói phẫn hận xông lấp, lửa mạnh tham dục đốt cháy, độc dược lỗi lầm làm mê, gai độc năm triền cái ngăn trở và chạy quanh trong đồng hoang đói kém. Mười việc lưu chuyển trong sinh tử rất đáng sợ. Như vậy nay các ông có muốn giải thoát chăng?

Năm trăm vị Trưởng giả đồng thanh nhất tâm bạch:

– Bạch Thế Tôn! Nay chúng con muốn được giải thoát mười sự khổ bức bách như là sinh, già, bệnh, chết, sầu oán, ưu, khổ, sinh tử não hại, rộng

nói như thế... cho đến sự bức bách đi quanh trong đồng hoang đói kém chúng tôi đều muốn được giải thoát tất cả.

Đức Phật dạy:

– Này các Trưởng giả! Các ông nghe kỹ. Nay ta sẽ nói chánh pháp yếu.

Này các Trưởng giả! Nhãn chẳng cầu giải thoát. Vì sao? Vì nhãn không tác, không dụng; nhãn chẳng thể suy nghĩ được, chẳng thể hay biết được nên nhãn chẳng phải là ta, các ông phải thọ trì như vậy. Cho đến nhĩ, tỷ, thiệt thân và ý đều chẳng cầu giải thoát. Vì nhĩ đến ý không tác, không dụng; chẳng thể suy nghĩ được, chẳng thể hay biết được nên nhĩ đến ý cũng chẳng phải là ta, các ông phải thọ trì như vậy.

Lại nữa, này các Trưởng giả! Cầu giải thoát. Vì sao? Vì sắc không tác, không dụng; không thể suy nghĩ được, không thể hay biết được. Vì thế nên sắc chẳng phải là ta, các ông phải thọ trì như vậy. Như sắc, năm trần: thanh, hương, vị, xúc và pháp cũng đều chẳng cầu giải thoát. Vì sao? Vì đều không tác, không dụng; không thể suy nghĩ được, không thể hay biết được, nên đều chẳng phải là ta, các ông phải thọ trì như vậy.

Lại nữa, này các Trưởng giả! Sắc uẩn chẳng cầu giải thoát. Vì sao? Vì sắc uẩn không tác, không dụng; không thể suy nghĩ được, không thể hay biết được, nên sắc uẩn chẳng phải là ta, các ông phải thọ trì như vậy. Bốn uẩn thọ, tưởng, hành và thức cũng đều chẳng cầu giải thoát. Vì chúng không tác, không dụng; không thể suy nghĩ được, không thể hay biết được nên đều chẳng phải là ta, các ông phải thọ trì như vậy.

Lại nữa, này các Trưởng giả! Địa đại chẳng cầu giải thoát. Vì sao? Vì địa đại không tác, không dụng; không suy nghĩ được, không hay biết được nên địa đại không phải là ta, các ông phải thọ trì như vậy. Thủy đại, hỏa đại, phong đại, không đại và thức đại cũng đều chẳng cầu giải thoát, vì đều không tác, không dụng; không suy nghĩ được, không hay biết được nên đều chẳng phải là ta, các ông phải thọ trì như vậy.

Lại nữa, này các Trưởng giả! Các pháp đều chẳng thật, do phân biệt mà sinh khởi, nó nương theo các duyên, không có năng lực. Nó chuyển đổi theo các duyên. Nếu có các duyên thì giả lập các pháp, nếu không có các duyên thì không có các pháp giả.

Này các Trưởng giả! Tất cả các pháp chỉ là giả đặt để ra, trong ấy đều không có sự sinh, sự già, sự chết, sự khởi đầu hay sự tận cùng, chỉ có tịch diệt thanh tịnh, dứt hẳn các loại sinh tử là đáng nương theo. Các ông phải biết như vậy.

Này các Trưởng giả! Tất cả các pháp đều chẳng có thật, do phân biệt mà sinh khởi, y cứ theo các duyên, nó yếu kém không năng lực theo các duyên mà chuyển đổi. Nếu có các duyên thì giả lập các pháp. Nếu không có các duyên thì không có pháp giả.

Này các Trưởng giả! Tất cả các pháp chỉ là giả lập, trong ấy đều không có sự sinh, già, chết, sự khởi đầu hay sự tận cùng, chỉ có tịch diệt thanh tịnh, dứt hẳn các loại sinh tử là đáng để nương theo.

Như thế, này các Trưởng giả! Nếu có phân biệt không thật thì có tác ý giả lập bất chánh. Nếu không phân biệt chẳng thật thì không tác ý giả lập bất chánh. Nếu có tác ý bất chánh thì có vô minh giả lập. Nếu không tác ý bất chánh thì không có vô minh giả lập. Nếu có vô minh thì có các hành giả lập. Nếu không có vô minh thì không có các hành giả lập. Nếu có các hành thì có thức giả lập. Nếu không có các hành thì không có thức giả lập. Nếu có thức giả lập thì có danh sắc giả lập. Nếu không có thức thì không có danh sắc giả lập. Nếu có danh sắc thì có sáu nhập giả lập. Nếu không có danh sắc thì không có sáu nhập giả lập. Nếu có sáu nhập thì có xúc giả lập. Nếu không có sáu nhập thì không có xúc giả lập. Nếu có xúc thì có thọ giả lập. Nếu không có xúc thì không có thọ giả lập. Nếu có thọ thì có ái giả lập. Nếu không có thọ thì không có ái giả lập. Nếu có ái thì có thủ giả lập. Nếu không có ái thì không có thủ giả lập. Nếu có thủ thì có hữu giả lập. Nếu không có thủ thì không có hữu giả lập. Nếu có hữu thì có sinh giả lập. Nếu không hữu thì không có sinh giả lập. Nếu có sinh thì có lão, tử giả lập. Nếu không có sinh thì không có lão, tử giả lập.

Này các Trưởng giả! Thế nào là lão? Đó là tình thức tối suy, đầu bạc tóc rụng, da dùn mặt nhăn, thọ mạng tổn giảm, các căn suy kém, hành động bất tiện, đó gọi là già.

Thế nào là tử? Đó là diệt mất đổi đời, các uẩn tan rã hư hại, bỏ Chúng đồng phận, đó gọi là chết. Sự già ấy, sự chết ấy hợp lại gọi là lão tử.

Này các Trưởng giả! Nếu có sinh thì có giả lão tử. Nếu không có sinh thì không có giả lão tử. Thế nào là sinh? Đó là sinh ấy... đồng sinh khởi, các uẩn xuất hiện và có các căn, xứ hội hợp chúng đồng phận, đó gọi là sinh.

Này các Trưởng giả! Nếu có hữu thì có giả sinh. Nếu không có hữu thì không có giả sinh. Thế nào là hữu? Đó là dục hữu, sắc hữu và vô sắc hữu; phước nghiệp, phi phước nghiệp và bất động nghiệp, đó gọi là hữu.

Này các Trưởng giả! Nếu có thủ thì có giả hữu. Nếu không có thủ thì

không có giả hữu. Thế nào là thủ? Đó là dục thủ, kiến thủ, giới cấm thủ và ngã thủ, đó gọi là thủ.

Này các Trưởng giả! Nếu có ái thì có giả thủ. Nếu không có ái thì không có giả thủ. Thế nào là ái? Đó là sắc ái, thanh ái, hương ái, vị ái, xúc ái và pháp ái, đó gọi là ái.

Này các Trưởng giả! Nếu có thọ thì có giả ái. Nếu không có thọ thì không có giả ái. Thế nào là thọ? Đó là nhãn xúc sinh ra thọ; nhĩ xúc, tỷ xúc, thiệt xúc, thân xúc, ý xúc sinh ra thọ, đó gọi là thọ.

Này các Trưởng giả! Nếu có xúc thì có giả thọ. Nếu không có xúc thì không có giả thọ. Thế nào là xúc? Đó là nhãn xúc, nhĩ xúc, tỷ xúc, thiệt xúc, thân xúc và ý xúc, đó gọi là xúc.

Này các Trưởng giả! Nếu có sáu xứ thì có giả xúc. Nếu không có sáu nhập thì không có giả xúc. Thế nào là sáu xứ? Đó là nhãn xứ, nhĩ xứ, tỷ xứ, thiệt xứ, thân xứ và ý xứ, đó là sáu xứ.

Này các Trưởng giả! Nếu có danh sắc thì có giả sáu xứ. Nếu không có danh sắc thì không có giả sáu xứ. Thế nào là danh sắc? Đó là thọ tưởng, tư, xúc, tác ý, bốn đại giới và sắc sở tạo của bốn đại giới tạo ra, đó là danh sắc.

Này các Trưởng giả! Nếu có thức thì có giả danh sắc. Nếu không có thức thì không có giả danh sắc. Thế nào là thức? Đó là nhãn thức, nhĩ thức, tỷ thức, thiệt thức, thân thức và ý thức, đó gọi là thức.

Này các Trưởng giả! Nếu có hành thì có giả thức. Nếu không có hành thì không có giả thức. Thế nào là hành? Đó là sắc tư, thanh tư, hương tư, vị tư, xúc tư và pháp tư, đó gọi là hành.

Này các Trưởng giả! Nếu có vô minh thì có giả hành. Nếu không có vô minh thì không giả hành. Thế nào là vô minh? Đó là không biết tiền tế, không biết hậu tế; không biết tiền tế, hậu tế, không biết bên trong, không biết bên ngoài; không biết cả trong ngoài, không biết Khổ, không biết Tập, không biết Diệt, không biết Đạo, không biết duyên, không biết duyên khởi, với pháp duyên sinh hoặc đen hoặc trắng; có duyên, không duyên; có quang ảnh, không quang ảnh; có tội, không tội: đáng thân cận, không đáng thân cận; không biết, không thấy, không nhìn rõ, không thấu hiểu, đó gọi là vô minh.

Này các Trưởng giả! Nếu có tác ý bất chánh thì có giả lập vô minh. Nếu không tác ý bất chánh thì không có giả lập vô minh. Thế nào gọi là tác ý bất chánh? Đó là quan niệm rằng ở quá khứ, ta có những tên họ nào? Ở những chỗ nào? Thuộc những loài nào? Đến vị lai, ta sẽ có tên

họ gì? Ở chỗ nào? Thuộc loài nào? Lại đối với nội thân sinh nhiều nghi hoặc: Thế nào gọi là ta, ta là ai, là có hay là không, là hư hay là thực, là dòng họ, là chỗ nào, là loài nào, xưa ta chỗ nào đến ở chỗ nọ? Phát khởi những tác ý bất chánh như vậy.

Từ trong sáu kiến giải tùy sinh ra một kiến giải nào rồi chấp là có ngã, chấp là không ngã, hoặc y nơi ngã mà cho là ngã, hoặc chẳng y nơi ngã mà cho là ngã. Lại hư vọng phát khởi kiến chấp ngã tức thế gian hoặc do duyên phát khởi là thường, là hằng, chẳng chuyển, chẳng biến còn hoài mãi mãi. Đó gọi là tác ý bất chánh.

Này các Trưởng giả! Nếu có phân biệt chẳng thật thì có sự giả lập tác ý bất chánh. Nếu không có sự phân biệt chẳng thật thì không có sự giả lập tác ý bất chánh. Thế nào gọi là phân biệt chẳng thật? Đó là ngã, hữu tình, thọ mạng giả, trượng phu, sổ thủ, sinh giả, ý sinh, ma-nạp-bà, tác giả, thọ giả, đó gọi là chẳng thật. Mà lại có phàm phu không học hiểu biết hư vọng phát khởi phân biệt là ngã, là hữu tình, là mạng giả, phân biệt là trượng phu, là sổ thủ, là sinh giả, là ý sinh, là ma-nạp-bà, là tác giả, là thọ giả, đó là phân biệt chẳng thật.

Này các Trưởng giả! Nếu có sự phân biệt chẳng thật ấy thì có sự giả lập tác ý bất chánh. Nếu không có sự phân biệt chẳng thật thì không có sự giả lập tác ý bất chánh.

Này các Trưởng giả! Nếu có tác ý bất chánh thì có giả lập vô minh. Nếu không tác ý bất chánh thì không có giả lập vô minh. Nếu có vô minh thì có giả lập các hành. Nếu không có vô minh thì không có sự giả lập các hành. Như vậy cho đến nếu có sinh thì có giả lập lão tử. Nếu không có sinh thì không có giả lập lão tử.

Bấy giờ Đức Phật dạy:

– Này các Trưởng giả! Nay các ông phải biết tất cả các pháp đều do phân biệt chẳng thực phát khởi, đều y theo các duyên, nó yếu kém vô lực theo các duyên mà chuyển. Nếu có các duyên thì có giả pháp, nếu không có các duyên thì không có giả pháp.

Này các Trưởng giả! Tất cả các pháp chỉ là giả lập, trong ấy đều không có sự sinh, sự già, sự chết, sự tận cùng và đến cả sự khởi đầu, chỉ có tịch diệt thanh tịnh, dứt hẳn các loài sinh tử đáng để nương theo.

Này các Trưởng giả! Ví như ao nước lớn, các loài tôm cá nương nơi sức gì để ở?

Các Trưởng giả thưa:

– Bạch Thế Tôn! Các tôm cá ấy nương nơi sức nước để ở.

Đức Phật dạy:

– Đúng như vậy! Này các Trưởng giả! Nước ấy có nghĩ rằng tôi có sức lực chăng?

Các Trưởng giả thưa:

– Bạch Thế Tôn! Nước ấy không năng, không lực, nào có suy nghĩ gì.

Đức Phật bảo:

– Đúng như vậy! Này các Trưởng giả! Các pháp do phân biệt chẳng thật phát khởi cũng như vậy, chỉ là giả đặt bày, nó không năng không lực, tùy theo các duyên mà chuyển. Có các duyên thì có giả pháp, không có các duyên thì không có giả pháp.

Này các Trưởng giả! Các pháp chỉ là giả lập, trong ấy đều không có sự sinh, già, chết, sự tận cùng hay sự khởi đầu, chỉ có tịch diệt thanh tịnh dứt hẳn các loài sinh tử đáng được nương theo. Vì thế nên các ông phải quan sát một cách chân chánh các duyên như vậy chẳng phải là chỗ an ổn, khó thể bảo trì được, rồi sinh tâm sợ sệt, đào tẩu, lánh xa nó.

Các ông lại phải quan sát đó là pháp gì, do sợ pháp gì mà đến đây? Lúc các ông chánh quán như vậy thì không pháp để được, không sợ, không bỏ. Tại sao? Tất cả các pháp đều là chẳng thể nắm bắt, vì tất cả thứ cầu mong đều chẳng thể nắm bắt; tất cả pháp là vô ngã vì rời lìa trần cấu; các pháp không chúng sinh vì xa rời ngã; các pháp không thọ mạng vì ra khỏi sinh, già, bệnh, chết, sầu lo, khổ não bức bách; các pháp không sổ thủ thú vì ba đời dứt đoạn; các pháp không danh tự vì tất cả ngôn ngữ không thể nói; các pháp không đắm trước vì không chỗ duyên; các pháp tịch tĩnh vì là tướng tịch diệt; các pháp phổ biến vì là tánh hư không, các pháp tánh không vì không định thuộc; các pháp không động vì không chỗ nương; các pháp y cứ nơi thực tế vì an trụ nơi thiện trụ tương ưng với không động; các pháp chẳng thể khai xiển vì rời lìa tướng sóng tràn; các pháp chẳng thể hiển thị vì không tướng, không hình, không có quang ảnh, rời lìa các hành; các pháp chẳng phải sở hữu của ngã vì rời ngã sở, các pháp chẳng thể phân biệt vì rời tâm, ý, thức; các pháp không ái tàng vì vượt quá nhãn thức cho đến nhĩ, tỷ, thiệt thân và ý thức; các pháp chẳng thể cất dời vì rời sinh, trụ, hoại; các pháp không tác, không dụng vì rời tâm, ý, thức; các pháp thuộc nơi duyên vì tánh yếu kém.

Này các Trưởng giả! Ta nói về nhãn ấy, là pháp do bốn đại chủng tạo ra, nó là pháp vô thường, không thường trụ, không hằng còn, chẳng bền chắc, yếu kém, mau hư, khó bảo tín được, là chỗ tập hợp của các sự khổ

não nhiều bệnh, nhiều tai hại. Nhãn ấy đã như vậy, các ông chớ nên nương theo nó. Với nhĩ, tỷ, thiệt, thân và ý cũng như vậy, các ông chớ nên nương theo nó. Các ông phải quán sát như vậy.

Lại nữa, này các Trưởng giả! Nhãn như đống bọt nước chẳng rờ nắm được; nhãn như bóng nước nổi chẳng dừng lâu; nhãn như sóng nắng do nghiệp cảm ái sinh; nhãn như cây chuối tánh không bền chắc; nhãn như trò ảo thuật từ điên đảo phát khởi; nhãn như cảnh mộng chỉ hư vọng thấy; nhãn như tiếng vang hệ thuộc các duyên; nhãn như bóng sáng do ánh sáng nghiệp ảnh hiện; nhãn như mây nổi tụ hợp tán loạn; nhãn như lóe chớp sát-na bèn dứt; nhãn không có chủ như đất; nhãn không có ngã như nước; nhãn chẳng phải hữu tình như lửa, nhãn chẳng phải thọ mạng như gió; nhãn chẳng phải sổ thủ thú như hư không; nhãn chẳng thực y cứ nơi các đại chủng; nhãn là rỗng không rời ngã và ngã sở; nhãn là vô tri như cỏ cây, đất đá; nhãn không có sự tạo tác do gió cơ quan chuyển vận; nhãn ấy hư giả, là đống mục nhơ; nhãn ấy dối trá, là pháp tan rã, bể hư, dứt mất; nhãn như gò giếng thường bị sự già suy bức ngặt; nhãn không ở yên trọn về nơi mòn, dứt.

Này các Trưởng giả! Nhãn có nhiều lỗi, các ông phải quán sát như vậy, cho đến ý và tất cả các pháp cũng phải quán sát như vậy.

Lại nữa, này các Trưởng giả! Tất cả các pháp chỉ có vọng dục. Kẻ ngu vì không biết là vọng dục, nên họ lầm gọi là nhãn, lầm gọi là nhĩ, cho đến lầm gọi là ý.

Này các Trưởng giả! Chỉ có vọng dục thôi, mà kẻ ngu vì chẳng biết là vọng dục, nên họ lầm gọi là sắc, là thanh, là hương, vị, xúc, pháp.

Này các Trưởng giả! Chỉ có vọng dục thôi, mà kẻ ngu vì chẳng biết là vọng dục, nên họ lầm gọi là sắc uẩn, là thọ uẩn, là tưởng, hành, thức uẩn.

Này các Trưởng giả! Chỉ có vọng dục thôi, mà kẻ ngu vì chẳng biết là vọng dục, nên họ lầm gọi là địa đại chủng, là thủy, hỏa, phong, không, thức đại chủng.

Này các Trưởng giả! Chỉ có vọng dục thôi, mà kẻ ngu vì chẳng biết là vọng dục, nên họ lầm gọi là hữu vi, là vô vi. Cho đến tất cả các pháp cũng như vậy.

Này các Trưởng giả! Nay các ông phải bỏ vọng dục mà hướng đến vô dục. Với vợ con, nhà cửa, của cải, các ông phải biết rõ là hư vọng chẳng nên chấp trước. Vì chẳng chấp trước nên dùng lòng tịnh tín rời bỏ nhà cửa đến nơi không nhà thì sẽ được vô dục.

Này các Trưởng giả! Thế nào gọi là xuất gia vô dục? Đó là an trụ nơi giới Biệt giải thoát, nhiếp trì đầy đủ oai nghi đi đứng, rất sợ phạm tội nhỏ,

thọ học luật nghi, thành tựu giới uẩn.

Này các Trưởng giả! Nếu các ông phụng trì giới được rồi thì đối với sáu căn, sáu cảnh, năm uẩn và sáu đại chủng biết rõ là hư giả đều chẳng chấp trước. Vì chẳng chấp trước nên gọi là pháp xuất gia vô dục.

Này các Trưởng giả! Nếu chẳng chấp trước nơi nhãn cho đến thức đại chủng thì chẳng bảo hộ. Chẳng bảo hộ những gì? Đó là nhãn chẳng bảo hộ cho đến thức đại chủng chẳng bảo hộ. Vì chẳng bảo hộ nên không phiền não. Nếu không phiền não thì gọi là nhẹ nhàng.

Thế nào là nhẹ nhàng? Đó là không sở kiến. Nếu không sở kiến thì chẳng y cứ nơi vật mà phát khởi lòng sân hại. Do không sân hại thì không tự hại, chẳng nghĩ hại người, chẳng nghĩ hại cả mình và người. Vì không hại nên bèn chứng nhập nơi Vô dư đại Niết-bàn.

Này các Trưởng giả! Các ông phải biết ai chứng nhập nơi Niết-bàn?

Này các Trưởng giả! Nhãn chẳng nhập Niết-bàn. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân và ý chẳng nhập Niết-bàn. Nhưng do nơi nhãn, do nơi nhĩ, tỷ, thiệt, thân và ý phát khởi vọng chấp, hoặc chấp là ngã, hoặc chấp là ngã sở. Nếu xa rời hẳn tức là Niết-bàn.

Xa rời những gì mà là Niết-bàn? Nếu xa rời tham tức là Niết-bàn. Nếu xa rời sân tức là Niết-bàn. Nếu xa rời si tức là Niết-bàn. Nếu rời xa vô trí tức là Niết-bàn.

Lại nữa, này các Trưởng giả! Quá khứ vô trí chẳng thể xa rời được, vị lai vô trí chẳng thể xa rời được, hiện tại vô trí chẳng thể xa rời được. Nhưng cần phải nhân nơi xa rời vô trí mà chánh trí phát khởi.

Này các Trưởng giả! Thế nào là trí? Đó là tận trí. Thế nào là tận trí? Quá khứ không phải tận trí, vị lai chẳng phải tận trí, hiện tại chẳng phải tận trí, nhưng do xa rời vô trí mà tận trí ấy phát sinh. Trí ấy chẳng xa rời trí. Do xa rời nhãn vô trí mà trí ấy phát sinh.

Lại nữa, này các Trưởng giả! Nhãn chẳng phải là ngã sở. Nếu đã chẳng phải ngã sở, thì chẳng nắm lấy. Nếu chẳng nắm lấy tức là tối thượng. Nếu là tối thượng tức là giải thoát. Chỗ nào giải thoát? Ở chỗ chấp ngã mà được giải thoát, ở chỗ chấp chúng sinh, ở chỗ chấp thọ mạng, ở chỗ chấp sổ thủ, ở chỗ chấp đoạn, chấp thường, ở chỗ chấp tất cả, cho đến ở chỗ chấp phân biệt mà được giải thoát.

Hành giả nếu có thể ở nơi chấp mà được giải thoát thì chẳng phân biệt. Nếu chẳng phân biệt thì chẳng phải phân biệt, chẳng phải chẳng phân biệt.

Thế nào là chẳng phân biệt? Đó là chẳng phân biệt ngã và ngã sở. Lúc bấy giờ hành giả ở nơi tất cả pháp đều ly tán mà chẳng chứa để, bỏ mà chẳng lấy. Vì xả nên tịch diệt giải thoát trừ khiển, tối thắng giải thoát, rời các trói buộc.

Ở những chỗ nào gọi là trừ khiển? Ở chỗ tất cả khổ mà được trừ khiển.

Các ông nếu cầu ra khỏi thì chớ ở nơi một pháp nào mà sinh lòng nắm lấy. Vì sao? Vì nếu có nắm lấy thì có sợ hãi, nếu không nắm lấy thì không có sợ hãi.

Lại nữa, này các Trưởng giả! Nhãn chẳng phải tịch diệt; nhĩ, tỷ, thiệt, thân và ý chẳng phải tịch diệt, sắc, thanh... chẳng phải tịch diệt, cho đến thức đại chủng chẳng phải tịch diệt. Nhưng nhân nơi nhãn... phát khởi chấp trước; hoặc chấp làm ngã, hoặc chấp làm ngã sở. Nếu xa rời chấp ấy tức là tịch diệt.

Xa rời những gì mà được tịch diệt? Đó là xa rời tham mà được tịch diệt, xa rời sân mà được tịch diệt và do xa rời vô trí mà được tịch diệt.

Lại nữa, này các Trưởng giả! Quá khứ vô trí chẳng thể xa rời được, vị lai vô trí chẳng thể xa rời được, hiện tại vô trí chẳng thể xa rời được. Nhưng xa rời vô trí mà được trí phát sinh.

Này các Trưởng giả! Trí là gì? Đó là tận trí. Tận trí là gì? Quá khứ chẳng phải tận trí, vị lai chẳng phải tận trí, hiện tại chẳng phải tận trí. Nhưng, này các Trưởng giả! Do vì rời vô trí mà trí ấy được phát sinh. Trí ấy chẳng rời xa trí. Nhân vì xa rời nhãn vô trí cho đến thức đại vô trí mà trí ấy được phát sinh. Nhãn... cho đến thức đại ấy chẳng phải là ngã sở. Nếu không phải ngã sở thì chẳng nắm lấy. Nếu chẳng nắm lấy tức là tối thượng. Nếu là tối thượng tức là giải thoát. Chỗ nào giải thoát? Ở chỗ ngã chấp mà được giải thoát. Ở chỗ chấp hữu tình, ở chỗ chấp thọ mạng cho đến ở chỗ chấp phân biệt tất cả mà được giải thoát.

Hành giả nếu có thể ở nơi chấp được giải thoát thì chẳng phân biệt. Nếu chẳng phân biệt thì chẳng phải phân biệt, chẳng phải chẳng phân biệt.

Thế nào là chẳng phân biệt? Đó là chẳng phân biệt ngã và ngã sở.

Lúc bấy giờ hành giả ly tán chẳng chứa, bỏ mà chẳng lấy. Vì bỏ nên tịch diệt giải thoát trừ khiển, tối thắng giải thoát, rời các sự trói buộc.

Ở chỗ nào trừ bỏ? Ở chỗ tất cả khổ mà được trừ bỏ.

Các ông nếu cầu ra khỏi chớ ở nơi một pháp nào mà sinh lòng chấp trước. Vì sao? Vì nếu có chấp trước thì có sợ hãi, nếu không chấp trước thì

không sợ hãi.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy nên nói kệ rằng:

Chấp trước sinh sợ hãi
Do đây vào ác đạo
Thấy có sợ hãi này
Trí giả chẳng nên lấy.
Các ông tu Thánh đạo
Cần phải khéo quan sát
Thấy như vậy thì được
Khác đấy thì chẳng được.
Tất cả chỗ đều không
Hư, động chẳng chắc thật
Tham dối gạt thế gian
Nơi ấy chớ sinh loạn.
Ta đã biết pháp Không
Rõ các pháp chẳng bền
Lặng yên được an lành
Chứng diệu lạc vô động.
Nếu biết rõ các pháp
Đều rỗng không như vậy
Thì giải thoát các khổ
Và dứt hết tranh luận.
Muốn ái thọ tất cả
Thì sinh các tai họa
Ái thọ nên chấp thủ
Chấp thủ sinh các hữu,
Do hữu mà có sinh
Vì sinh xa tịch diệt
Có đủ già, bệnh, chết
Các khổ lớn như vậy.
Không dục nên không thủ
Không thủ nên không hữu
Không hữu nên không sinh
Già, bệnh, chết cũng không.
Tụ tập đồ sinh sống
Đều vứt bỏ tất cả
Và bỏ vợ con yêu
Giữ oai nghi Tỳ-kheo,

Chớ tham thân và của
Lành thay nhớ tri túc
Chớ như Chiên-đà-la
Tham, sân tâm hạ tiện,
Chớ cậy mình trì giới
Khinh hủy người phạm giới
Ỷ giới lấn người khác
Đây là thật phá giới.
Ví như nai bị bắt
Hoặc trói hoặc bị giết
Người mắc lưới kiêu mạn
Bị trói giết cũng vậy.
Mạn làm hư tâm lành
Lại tổn thiện mình, người
Nên chớ khinh phá giới
Huống người giữ phạm hạnh.
Phải học bậc Đại tiên
Thường ở chỗ không nhàn
Chớ luyến tiếc thân mạng
Hướng tịch tĩnh giải thoát.
Phải xa rời luận bổn
Của Thuận thế, Ni-kiền
Nên mến pháp thậm thâm
Tương ứng với chân không.
Mười hai xứ trong ngoài
Ta nói tâm làm gốc
Kia lại do nghiệp sinh
Nghiệp do tư tưởng có.
Nhãn sắc đều làm duyên
Mà sinh khởi nơi thức
Thiếu duyên thì chẳng sinh
Ví như lửa do củi.
Các pháp sinh như vậy
Hòa hợp sinh lẫn nhau
Không tạo tác, thọ nhận
Hiện tác dụng như huyễn.
Tất cả pháp trong ngoài
Ta đã biết là không

Kẻ ngu điên đảo chấp
Cho là ngã, ngã sở.
Trong nhãn không hữu tình
Các xứ ngoài cũng không
Chẳng ngã, chẳng thọ mạng
Các pháp đều như thế.
Nhãn chẳng nghĩ giải thoát
Nhĩ, tỷ, thiệt cũng vậy
Thân, ý không tác giả
Quán các pháp cũng vậy.
Ví như trong biển lớn
Sóng dậy thành đống bọt
Người sáng suốt thấy rõ
Biết đống bọt chẳng bền.
Thể chất của năm uẩn
Người trí biết chẳng bền
Nên giải thoát sinh tử
Sầu ưu tai hoạnh khổ.
Xuất gia trong Phật pháp
Biết các pháp như huyễn
Chẳng hư thọ tín thí
Thì gọi cúng dường Phật.

Năm trăm vị Trưởng giả nghe pháp ấy xong, liền xa trần rời cấu, ở trong các pháp được Pháp nhãn thanh tịnh. Như y phục sạch sẽ không màu để vào màu nhuộm thì mau ăn màu, các Trưởng giả ấy mau được Pháp nhãn thanh tịnh cũng vậy.

Khi ấy Đức Thế Tôn lại bảo các Trưởng giả:

– Này các Trưởng giả! Ta nói nhãn ấy, tánh nó là khổ mà lại cháy phừng. Những gì cháy phừng? Đó là lửa tham, lửa sân, lửa si cháy phừng, lửa sinh, già, bệnh, chết, sầu, lo, khổ sở, các pháp bất an cháy phừng. Như thế, này các Trưởng giả! Ta nói tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt thân và ý là khổ mà lại đang bốc cháy. Những gì cháy phừng? Đó là lửa tham, lửa sân, lửa si cháy phừng; lửa sinh, già, bệnh, chết, sầu, lo, khổ não cùng các pháp bất an cháy phừng.

Này các Trưởng giả! Ta nói sắc ấy, tánh nó là khổ mà lại cháy phừng. Những gì cháy phừng? Đó là lửa tham, lửa sân, lửa si cháy phừng. Cho đến thanh, hương, vị, xúc, pháp lại cũng như vậy.

Này các Trưởng giả! Ta nói sắc uẩn, tánh nó là khổ mà lại cháy phừng. Những gì cháy phừng? Đó là lửa tham, lửa sân, lửa si cháy phừng. Cho đến thọ, tưởng, hành thức uẩn cũng lại như thế.

Này các Trưởng giả! Ta nói Địa giới, tánh nó là khổ mà lại cháy phừng. Những gì cháy phừng? Đó là lửa tham, lửa sân, lửa si cháy phừng. Như thế cho đến thủy, hỏa, phong, không, thức giới, tự tánh là khổ mà lại cháy phừng. Những gì cháy phừng? Đó là lửa tham, lửa sân, lửa si, sinh, già, bệnh, chết, sầu lo, khổ não cùng các pháp bất an cháy phừng.

Vì thế nên, này các Trưởng giả! Nay ta chẳng chấp nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý, các ông cũng phải học theo như vậy. Nay ta chẳng chấp sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, cho đến chẳng chấp các sắc uẩn…, các địa giới…, đời này đời sau, các ông cũng phải học theo như vậy.

Này các Trưởng giả! Ở nơi nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý, nếu các ông chẳng chấp trước thì chẳng nương nơi nhãn mà an trụ, chẳng nương nơi nhĩ, tỷ, thiệt thân, ý mà an trụ. Lúc các ông chẳng nương nơi sắc, thanh, hương, vị, xúc pháp thì các ông chẳng nương nơi tất cả pháp mà an trụ. Lúc các ông chẳng nương nơi sắc uẩn cho đến thức uẩn mà an trụ, thì các ông chẳng an trụ nơi sắc uẩn cho đến thức uẩn. Lúc các ông chẳng nương nơi địa, thủy, hỏa, phong, không, thức giới thì các ông chẳng an trụ nơi địa giới cho đến thức giới. Các ông chẳng nương nơi đời này, đời sau và tất cả thế gian để an trụ, lúc các ông chẳng nắm lấy tất cả pháp như vậy thì các ông chẳng nương nơi tất cả pháp để an trụ. Nếu các ông có thể chẳng nương nơi tất cả pháp để an trụ, thì gọi là chẳng phải sẽ có, chẳng phải chẳng sẽ có. Các ông nếu rõ biết chẳng phải sẽ có, chẳng phải chẳng sẽ có ấy, ta gọi các ông đã giải thoát những khổ sinh, già, bệnh, chết.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

Lửa sinh tử phừng phực
Đốt cháy các thế gian
Bị khổ không thể cứu
Hư mất nơi Thánh đạo.
Như Lai chiếu thế gian
Lâu mới hiện một lần
Không sát-na xa rời
Phải khởi tinh tấn vững.
Tu tập các chánh hạnh
Tuệ quán phải xét biết
Như tuệ quán sẽ được

Khác đây thì chẳng được.
Nếu tu tập nơi đây
Phải biết tất cả không
Thấu rõ pháp không rồi
Tâm không, Bồ-đề không.
Tham, sân cùng với si
Ba thứ lửa độc ấy
Đốt người ngu thế gian
Ngủ mãi chẳng hay biết.
Sinh, già, bệnh và chết
Sầu ưu các khổ não
Biết thế gian khổ rồi
Chớ an trụ các pháp.

Khi ấy, năm trăm vị Trưởng giả thưa:

– Bạch Thế Tôn! Nay chúng con muốn ở chỗ Đức Phật xuất gia thọ giới cụ túc, tu hạnh thanh tịnh chẳng biết có được Thế Tôn thương xót hứa cho chăng?

Đức Phật bảo:

– Lành thay! Tỳ-kheo!

Họ liền được gọi là xuất gia đủ các giới rồi thành tựu pháp Tỳ-kheo.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

Thọ nhận ca-sa rồi
Râu tóc tự nhiên rụng
Tất cả đều cầm bát
Liền đó thành La-hán.
Biết được La-hán rồi
Ở trước chúng Tỳ-kheo
Và đối hàng chư Thiên
Thế Tôn tự tuyên nói
Thuở xưa giúp ích đời
Rộng làm sự bố thí
Tùy thọ sinh chốn nào
Thường được nhiều an vui.
Nay họ được gặp Phật
Lại có lòng tịnh tín
Do lòng họ thanh tịnh
Nên Phật nói diệu pháp

Nghe pháp được La-hán
Lìa hẳn nơi ngã kiến
Chứng pháp không hiện tiền
Giải thoát nơi sinh tử.

KINH ĐẠI BẢO TÍCH

QUYỂN 36

Hán dịch: Đời Đại Đường, Tam tạng
Pháp sư Huyền Trang.

Pháp hội 12: BỒ-TÁT TẠNG (Phần 2)

Phẩm 2: THỌ KÝ TRỜI KIM-TỲ-LA

Ở giữa đường, Đức Thế Tôn làm cho các Trưởng giả chứng nhập Thánh quả, dùng oai thế Như Lai mà vào thành Vương xá, bốn chúng vây quanh oai nghi nghiêm chỉnh.

Lúc ấy, trong hàng chư Thiên, thần Dạ-xoa thủ hộ thành Vương xá có Đại Thiện thần vương hiệu là Kim-tỳ-la nghĩ rằng: "Nay Đức Như Lai hình tướng rất lạ, là Bậc Tối Thắng trong thế gian khó được gặp, đáng được sự cúng dường của trời, của người. Chúng ta hôm nay phải mang những món cúng thượng diệu dâng lên Đức Như Lai."

Suy nghĩ xong, Kim-tỳ-la vương đem thức ăn uống tối thắng đầy đủ hương vị diệu sắc trọn vẹn dâng lên Đức Phật. Đức Thế Tôn thương sự hiến dâng ấy nên nạp thọ.

Lúc ấy, sáu muôn tám ngàn vị Đại Dược-xoa của Kim-tỳ-la vương thống lãnh ở trên hư không đều sinh lòng tùy hỷ, dùng âm thanh thanh viễn xướng rằng:

– Lành thay! Lành thay!

Kim-tỳ-la vương bảo chúng Dạ-xoa:

– Ta đã dâng lên Đức Phật những món cúng vi diệu. Các ngươi cũng nên đem món cúng dường hiến cho chư Tỳ-kheo Tăng. Do đó các ngươi sẽ được lợi ích an lạc mãi mãi.

Chúng Dạ-xoa vâng lời truyền dạy của Thần vương đem món ăn thượng vị cúng dâng cho chư Tỳ-kheo Tăng. Chư Tăng xót thương nhận lấy các thức cúng dường.

Bấy giờ Đức Thế Tôn vì khất thực mà vào thành Vương xá. Khất

thực xong, Đức Phật trở về chỗ cũ. Có vô lượng ngàn chúng Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, cùng vô lượng ngàn Nhân phi nhân, vô lượng câu-chi na-do-tha trăm ngàn chúng sinh khác đồng tùy tùng theo sau Đức Phật.

Bấy giờ Đức Như Lai về đến một vùng đất rộng rãi tối thắng, trải tọa cụ rồi ngồi như thường ngày. Kim-tỳ-la vương và bộ thuộc đem những hoa trời, hoa Mạn-đà-la, hoa Mạn-thù-sa, hoa Ưu-bát-la, hoa Bát-đầu-ma, hoa Câu-vật-đầu, hoa Phân-đà-lợi, cũng đem các thứ hương bột cõi trời rải trên Đức Phật để cúng dường rồi chắp tay kính lễ Đức Phật. Lễ Phật xong, chư Thần vương đứng yên trước Đức Phật.

Đức Phật biết rõ tâm niệm của Kim-tỳ-la vương và bộ thuộc nên liền mỉm cười. Theo pháp thường của chư Phật mỗi khi mỉm cười thì từ diện môn phóng ra nhiều thứ ánh sáng có vô lượng màu sắc, như là màu sáng xanh, vàng, đỏ, trắng, màu sáng hồng, sáng vàng, sáng bạc, sáng màu thủy tinh. Ánh sáng ấy chiếu khắp vô lượng, vô biên tất cả thế giới che khuất cả ánh sáng mặt trời, mặt trăng, dưới chiếu thấu địa ngục làm cho chúng sinh địa ngục vui vẻ, trên chiếu suốt trời Phạm thế. Công việc chiếu soi đã xong, các ánh sáng ấy quay trở lại vòng quanh Đức Phật bảy lần, rồi hoặc thu vào đảnh Đức Phật, hoặc thu vào hai vai, hai gối Đức Phật.

Theo pháp thường của chư Phật, lúc thọ ký cho chúng sinh địa ngục thì ánh sáng thu vào dưới hai bàn chân Đức Phật, nếu thọ ký cho súc sinh thì quang minh thu vào lưng Đức Phật, nếu thọ ký cho loài quỷ thì quang minh thu vào trước bụng Đức Phật, nếu thọ ký cho loài người thì quang minh thu vào hông bên trái của Đức Phật, nếu thọ ký cho chúng trời thì quang minh thu vào hông bên phải của Đức Phật, nếu thọ ký cho bậc Thanh văn thì quang minh thu vào hai gối Đức Phật, nếu thọ ký cho bậc Độc giác thì quang minh thu vào hai vai Đức Phật, nếu lúc thọ ký cho các vị Đại Bồ-tát sẽ thành Vô thượng Chánh giác thì quang minh thu vào đỉnh đầu Đức Phật.

Trưởng lão A-nan-đà thấy Đức Thế Tôn mỉm cười phóng quang, liền trịch y bảy điều bên vai phải, gối phải chấm đất, chắp tay lễ chân Đức Phật rồi nói kệ bạch Phật:

Đấng soi sáng thế gian
Cớ gì phóng quang minh?
Đấng lợi ích thế gian
Cớ gì hiện mỉm cười?
Nay ai gieo giống Thánh

Làm nhân Phật Bồ-đề
Nay thọ ký cho ai?
Ai đáng được giải thoát?
Đại Đạo sư hùng mãnh
Chẳng vô cớ mà cười
Nguyện Mâu-ni sẽ nói
Duyên cớ phóng quang minh.

Đức Thế Tôn liền nói kệ đáp ngài A-nan:

Kim-tỳ-la tịnh tâm
Dâng những thức cúng dường
Cho Đấng cứu thế gian
Nên ta hiện mỉm cười.
Báo Thần vương hết rồi
Sinh lên trời Đao-lợi
Hưởng mãn phước trời ấy
Sinh lên trời Dạ-ma
Rồi lại sinh Đâu-suất
Hưởng báo vui cõi trời,
Mãn phước sinh loài người
Làm bậc vua trí tuệ
Cai quản vua bốn châu
Tự tại Chuyển luân vương,
Mãn báo nhân vương rồi
Sinh lên trời Phạm thế
Trên trời và nhân gian
Luôn qua lại thắng ngớt,
Thường hưởng thụ diệu lạc
Hai mươi câu-chi kiếp
Rốt sau bỏ ngôi vua
Xuất gia cầu Phật đạo
Đủ các thiện duyên rồi
Thành Vô thượng Bồ-đề.
Ba muôn chúng Dược-xoa
Do dâng cúng Đức Phật
Bỏ báo Dược-xoa xong
Sinh lên trời Đao-lợi,
Sau gặp Phật Di-lặc
Được quả A-la-hán

Đã nhận ân hóa đạo
Mỗi vị liền cúng Phật.
Cả chúng Dược-xoa kia
Vì an trụ Bồ-đề
Do nơi căn lành ấy
Chẳng sinh các ác đạo.
Hoặc có ngàn Dược-xoa
Thường cúng dường chư Phật
Cầu Vô thượng Bồ-đề
Để lợi ích chúng sinh,
Hoặc hai ngàn, ba ngàn
Cầm hương hoa, vòng hoa
Sẽ cúng dường chư Phật
Để được Phật Bồ-đề,
Hoặc có nhiều câu-chi
Sẽ cúng dường chư Phật
Tu tự tánh thanh tịnh
Sau chứng đại Bồ-đề.
Kim-tỳ-la Thần vương
Đủ sức đại thần thông
Cũng phát nguyện rộng lớn:
Tôi sẽ thành Chánh Giác.
Từng cúng đường chư Phật
Phát đủ những hoằng thệ
Nay lại cúng dường ta
Hướng đến đạo Vô thượng.
Do sức căn lành ấy
Rời bỏ các ác đạo
Sẽ gặp Phật Di-lặc
Lại dâng nhiều lọng báu,
Dâng nhiều lọng báu rồi
Lại dâng nhiều y báu,
Dâng nhiều y phục rồi
Liền bỏ nhà xuất gia
Tròn đủ năm trăm năm
Chuyên tu hành phạm hạnh
Cầu Bồ-đề tối thượng
Để lợi ích chúng sinh,

Vì thành tựu nguyện ấy
Nên tu hành sáu độ
Suốt hằng hà sa kiếp
Thường chuyên cần chẳng nghỉ.
A-nan, ông phải biết
Vì thị hiện mà nói
Hạnh thù thắng của họ
Lại thêm quá số trên
Như đã nói ví dụ
Số kiếp hằng hà sa
Được thấy chư Phật kia
Sẽ cúng dường to lớn.
Lạ thay! Trí thắng diệu
Lạ thay! Tâm vô thượng
Các chúng Đại Đạo sư
Danh xưng chẳng gọi được
Sau sẽ thành Chánh giác
Tất cả chúng tôn ngưỡng
Hiệu Ngài là Y Vương
Vang khắp mười phương cõi.
Bảy mươi câu-chi năm
Thuyết pháp độ chúng sinh
Đấng Lưỡng Túc Tôn ấy
Lâu sẽ nhập tịch diệt
Thuyết pháp hai mươi hội
Điều phục tâm chúng sinh
Một đại hội tối hậu
Trọn hai trăm ức năm.
Những đại hội đã nói
Độ vô lượng Thanh văn
Như số lượng Thanh văn
Chúng Bồ-tát cũng vậy.
Lợi ích chúng sinh xong
Phật mới nhập Niết-bàn
Chánh pháp trụ thế gian
Trải qua trăm ngàn năm.
Suốt trong năm trăm kiếp
Tỳ-kheo ấy thành Phật

Nơi mỗi mỗi kiếp ấy
Ngàn Đức Phật xuất hiện.
Những người có trí tuệ
Suy gẫm pháp thủy quán
Phải phát tâm dũng mãnh
Hành đa văn chánh lý,
Xa rời phi chánh lý
Thường tu pháp chánh lý
Phải tu tập đa văn
Do đây lớn trí tuệ.
Bốn pháp nghĩa căn bản
Tế độ các Bồ-tát
Là thí, giới, văn, xả
Đường Bồ-đề hiền thiện
Vì chúng nói pháp này
Thừa vô thượng tối thắng
Khai diễn đạo Thanh văn
Khéo dứt các lưới nghi.
Những ai có thỉnh hỏi
Nay ta đều hứa khả
Đấng Chiếu thế khó gặp
Hay nói pháp thâm diệu.

Kim-tỳ-la vương ở trước Đức Phật được nghe thọ ký hớn hở vui mừng được sự chưa từng có, nghĩ rằng: "Nay Đức Thế Tôn sẽ lên núi Linh thứu. Ta phải vun trồng chút ít căn lành nơi Đức Phật." Suy nghĩ xong, Kim-tỳ-la vương bảo với chúng thuộc hạ:

– Các ngươi nên biết! Đức Như Lai sẽ lên núi Linh thứu. Các ngươi phải phát tâm dũng mãnh tùy theo khả năng của mình mà sắm sửa cúng dường.

Liền đó Thần vương cùng thuộc hạ rời thành Vương xá thẳng đến núi Linh thứu, toàn con đường chặng giữa đều dọn hết cỏ rác, gai góc, ngói gạch, sỏi đá, khắp nơi sạch sẽ như mặt gương sáng. Các vị ấy lại rưới nước thơm rồi lót thảm tốt cùng rải hoa đẹp khắp con đường, xông hương thơm dọc theo bên dường và dựng những tràng phan, treo những bảo cái trên cây, giăng những lụa màu trên hư không làm lưới che phủ ở trên con đường, rồi lại trỗi những âm nhạc trời trước sau đều đầy đủ. Con đường ấy rất rộng bằng suốt một lằn tên. Khắp nơi theo hai bên đường che rợp với những loài

hoa mọc dưới nước như các thứ sen xanh, vàng, đỏ, trắng, xen trong hoa sen có những chim đẹp như uyên ương. Dùng lụa màu dệt bằng chỉ vàng ròng trải lên mặt đường, trên đó lại trải lưới bảy báu.

Kim-tỳ-la vương trần thiết trang nghiêm con đường Đức Phật sẽ đi qua xong, liền tự biến hóa thân mình rất cao lớn, cùng các thuộc hớn hở vui mừng phát những tâm thù thắng như tâm sướng thích, tâm điều thiện, tâm nhu nhuyễn, tâm thanh tịnh, tâm ly cái, tâm sung mỹ, tâm quy y Phật, tâm quy y Pháp, tâm quy y Tăng, tâm Bồ-đề bất động, tâm không thoái chuyển, tâm không gì bằng, tâm không gì sánh bằng, tâm vượt khỏi ba cõi, tâm đại Từ, tâm đại Bi đối với tất cả chúng sinh, tâm đại Hỷ, tâm đại Xả, tâm Phật pháp khí, tâm kiên, tâm cố, tâm không thể hoại, tâm không hủ bại, tâm rời bỏ bậc Thanh văn và Độc giác, tâm thành lập Bồ-tát địa. Phát khởi và an trụ trong những tâm nguyện ấy xong, các vị đến chỗ Đức Như Lai đảnh lễ chân Đức Phật, đi nhiễu ba vòng, đứng qua một bên chắp tay nói kệ bạch Đức Phật rằng:

Con đã vì Thế Tôn
Làm món cúng vô thượng
Phật là Đấng Tôn Quý
Diễn nói pháp vô thượng
Mười Lực đã thành tựu
An trụ các vô úy
Những sự lợi chúng sinh
Như Đạo Sư đã làm.
Đủ ba mươi hai tướng
Tám mươi tùy hình tốt
Đời nhờ như mặt trời
Chiếu sáng khắp thế gian,
Chuyển vi diệu pháp luân
Mười hai hành tối thắng
Tuyên bố pháp sâu diệu
Lợi ích các chúng sinh,
Hiển thị các thần biến
Như nghi thức của Phật
Vì nhiều câu-chi chúng
Mà làm sự lợi ích.
Vị lai chư Đại Hùng
Giúp đời như mặt trời
Tuyên dương Thánh pháp ấy

Giác ngộ thành Vô thượng,
Làm nhà, làm thuyền bè
Làm đường, làm nẻo về
Vì chúng sinh mù tối
Bố thí cho Tuệ nhãn.
Năm loài các chúng sinh
Phật sẽ làm chỗ dựa
Giải thoát các sự khổ
Như chư Phật đã lìa.
Phật là Lưỡng Túc Tôn
Là trời trong các trời
Thiên đế, chúng Long thần
A-tu-la thờ kính
Soạn sửa đồ cúng dường
Trong đời không gì bằng.
Phật tạo nghiệp thượng diệu
Không có ai tương tự
Như Pháp Vương Thế Tôn
Đầy đủ ba mươi hai
Phước tướng rất vi diệu
Đời không ai sánh bằng.

Đức Thế Tôn vì Kim-tỳ-la vương mà nói kệ rằng:

Các người cúng dường Phật
Gieo nhân pháp tối thượng
Thù thắng trong hữu tình
Đắc Bồ-đề không xa.
Cúng dường Đấng Thế Tôn
Chiếu sáng đời nương theo
Bậc đáng được cúng dường
Của Trời, Rồng và Người
Ngộ Bồ-đề thượng diệu
Ngồi đạo thọ tối thắng
Dẹp trừ các ác ma
Vì chúng sinh thuyết pháp.

Lúc bấy giờ Đức Như Lai ở giữa đại chúng dùng đại oai đức, đại thần thông, đại tông thế và các thứ biến hóa đại tự tại mà phóng đại quang minh chấn động cả đại địa, hoa sen lớn mưa xuống khắp hư không, trăm ngàn na-do-tha câu-chi nhạc trời đồng hòa tấu. Cả đại chúng đều hoan hỷ chưa

từng có, thấy thần biến ấy lại càng kính ngưỡng Đức Phật hơn.

Đức Như Lai chân bước trên hoa sen lớn như bánh xe theo đường đã trang nghiêm mà đến núi Linh thứu. Đến núi rồi, Đức Phật bảo Trưởng lão A-nan-đà:

– Ông vì Đức Như Lai mà sắp đặt bảo tòa thù thắng, đó là tòa tối thắng, là pháp tòa vi diệu, là tòa vượt hơn hết tất cả ba cõi; là tòa ngồi của Phật, Bậc Tôn Thắng, là tòa ngồi của Như Lai. Ta sẽ ngồi trên ấy, vì muốn lợi ích cho tất cả chúng sinh mà nói kinh Đại thừa về chỗ nương tựa của Bồ-tát hạnh tên là Vi Diệu Cát Tường Đại Bồ-tát Tạng. Kinh ấy có thể làm cho núi nghi ngờ của tất cả chúng sinh lở sụp. Kinh ấy có thể làm cho lưới nghi ngờ của tất cả chúng sinh đứt tuyệt. Kinh ấy có thể làm cho gốc nghi ngờ của tất cả chúng sinh chẳng mọc được. Vì kinh Đại thừa ấy lợi ích an lạc các chúng sinh, ta vì thương xót đại chúng và hàng trời, người nên mới mở dạy.

Bấy giờ, Trưởng lão A-nan-đà y theo lời Đức Phật mà sắp đặt pháp tọa. Trong đại chúng, sáu mươi tám câu-chi Thiên tử tự cởi thượng y mà trải trên pháp tòa.

Đức Phật như thường lệ ngồi lên pháp tòa nhìn các Thiên tử mà nói kệ rằng:

Chư Thiên trải y phục
Tối thắng thượng vi diệu
Đại Đạo Sư cứu thế
Ngồi yên trên pháp tòa,
Đến bờ kia các pháp
Như Lai lên ngồi rồi
Đại địa động sáu cách
Khiến chúng đều vui mừng,
Phóng quang chiếu Phật độ
Và chói các núi cao
Thế Tôn hiện thần thông
Tế độ người ưa pháp.
Trời, Rồng và chúng sanh
Cưu-bàn-trà, Ngạ quỷ
Những chúng Bố-đát-na
Thấy nhau không chướng cách,
Trăm ngàn na-do-tha
Câu-chi các Thiên tử

Thấy Phật phóng quang minh
Rất là khó gặp gỡ.
Vua Tần-bà-sa-la
Cùng các quan vây quanh
Đến chỗ Đức Thế Tôn
Như Lai đời nương tựa.
Phật biết Trời, Rồng, Người
Đại chúng đều ngồi xong
Vì lợi ích chúng sinh
Nhìn ngó khắp bốn phương
Tuyên cáo người có nghi
Nên hỏi nơi Thế Tôn
Phật dìu dắt chúng sinh
Lưới nghi khéo dứt trừ.

Lúc ấy bao nhiêu chúng sinh trong cõi đại thiên đều đến hội họp để nghe pháp. Vì nghe pháp nên họ đều dứt lặng ngoại duyên, tâm an trụ một cảnh.

Đức Phật bảo Trưởng lão Đại Mục-kiền-liên:

– Ông hãy xem hôm nay có Tỳ-kheo nào ở xa chưa về dự hội thì nên mời về.

Bấy giờ Tôn giả Đại Ca-diếp đang ở phía Nam núi Tuyết. Trưởng lão Đại Mục-kiền-liên đã biết nên dùng thần thông đến thưa:

– Hôm nay Đức Như Lai ở tại núi Linh thứu vì đại chúng chư Thiên, Ma vương, Phạm vương, Sa-môn, Bà-la-môn, A-tu-la mà nói diệu pháp. Đức Thế Tôn đang chờ, Tôn giả nên mau về, chớ để chúng tôi phải chướng ngại sự nghe pháp.

Trưởng lão Đại Ca-diếp bảo Tôn giả Đại Mục-kiền-liên:

– Tôn giả về trước, tôi sẽ đến sau.

Nói xong, Đại Ca-diếp chẳng đứng dậy, hiện thần thông lực vào thành Vương xá dẫn đạo bốn bộ chúng cùng đến núi Linh thứu đảnh lễ chân Đức Phật rồi ngồi gần bên Đức Phật.

Tôn giả Đại Mục-kiền-liên dùng thần thông lực về đến chỗ Đức Phật đã thấy Đại Ca-diếp đã ngồi ở đó rồi liền thưa:

– Thưa Tôn giả Đại Ca-diếp! Tôn giả đã thành tựu đại thần thông lực rất mau chóng, có thể chẳng cần đứng dậy rời chỗ ngồi mà hiện thần thông biến hóa như vậy.

Trưởng lão Đại Ca-diếp nói:

– Đức Thế Tôn khen Tôn giả là Thần thông đệ nhất, nay tôi hiện chút pháp mọn có gì đáng kể.

Phẩm 3: THÍ NGHIỆM BỒ-TÁT

Lúc bấy giờ Trưởng lão Xá-lợi-phất đứng dậy trịch y Uất-đa-la-tăng bên vai phải, gối phải chấm đất chắp tay cung kính bạch:

– Bạch Thế Tôn! Nay con có chút việc để hỏi. Mong Như Lai, Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác xót thương hứa khả vì con mà giải thuyết.

Đức Phật bảo Trưởng lão Xá-lợi-phất:

– Cho phép ông hỏi. Nay Đức Như Lai sẽ giải thuyết khiến lòng ông vui mừng.

Xá-lợi-phất thưa:

– Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát thành tựu mấy pháp mà thân nghiệp không lỗi, ngữ nghiệp không lỗi, ý nghiệp không lỗi. Thành tựu mấy pháp mà thân nghiệp thanh tịnh, ngữ nghiệp thanh tịnh, ý nghiệp thanh tịnh. Thành tựu mấy pháp mà thân nghiệp bất động, ngữ nghiệp bất động, ý nghiệp bất động, chẳng bị thiên ma và chúng ma quân lay chuyển. Từ lúc đầu mới phát tâm Nhất thiết trí tu hành chánh hạnh, từng bậc tăng tiến, thiện xảo phương tiện vì tất cả chúng sinh mà làm Đạo sư thù thắng, Đạo sư cùng khắp, làm đuốc sáng lớn, làm cây thang lớn, làm cầu, làm thuyền, làm người tế độ, làm bờ kia, làm nhà, làm người cứu vớt, làm chỗ về, làm chỗ đến, mà vẫn có thể chẳng bỏ tâm Nhất thiết trí?

Xá-lợi-phất muốn tuyên lại nghĩa ấy nên nói kệ bạch Phật:

Bồ-tát nghĩa thế nào
Mà ở đại Bồ-đề?
Sao gọi đức và pháp
Do đó ngộ vô thượng?
Lại làm những hạnh gì
Lợi ích các chúng sinh?
Đã tu tập pháp gì
Thành Phật, Nhân Trung Tôn?
Phục ác ma thế nào
Trụ Bồ-đề tối thắng

Chấn động câu-chi cõi
Ngộ Vô thượng Chánh giác?
Bồ-tát là nghĩa gì
Câu ấy là thế nào?
Thế nào là Bồ-đề
Và Phật pháp vô thượng?
Thế nào đi trong đời
Lợi ích các chúng sinh
Chẳng nhiễm như hoa sen
Giải thoát câu-chi chúng?
Thế nào là Trời, Rồng
Và phi nhân cúng dường?
Những điều con thưa hỏi
Xin Từ bi giải thuyết.

Đức Phật bảo Trưởng Lão Xá-lợi-phất:

– Lành thay! Lành thay! Nay ta sẽ phân biệt giải thuyết.

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát thành tựu một pháp thì có thể nhiếp thọ những pháp của ông đã hỏi và vô lượng, vô biên Phật pháp khác.

Thế nào là một pháp? Đó là Bồ-đề tâm và tín nguyện đầy đủ.

Này Xá-lợi-phất! Đó gọi là Đại Bồ-tát thành tựu một pháp thì có thể nhiếp thọ vô biên Phật pháp.

Xá-lợi-phất thưa:

– Bạch Thế Tôn! Thế nào là tín nguyện đầy đủ. Lại do nghĩa gì mà gọi là Bồ-đề tâm.

Đức Phật dạy:

– Này Xá-lợi-phất! Tín nguyện đầy đủ đó là vì bền chắc chẳng thể phá hoại được, là nói vững vàng chẳng thể động được. Nói chẳng động là vì không đánh mất. Vì không đánh mất thì có thể khéo an trụ. Vì khéo an trụ nên chẳng thoái chuyển. Vì chẳng thoái chuyển nên quan sát chúng sinh. Vì quan sát chúng sinh nên gốc đại Bi tăng trưởng. Vì gốc đại Bi tăng trưởng nên chẳng mỏi mệt. Vì chẳng mỏi mệt nên thành thục chúng sinh. Vì thành thục chúng sinh nên biết tự vui. Vì biết tự vui nên không hy vọng. Vì không hy vọng nên chẳng nhiễm trước mọi thứ. Vì chẳng nhiễm trước nên làm chỗ dựa cho chúng sinh. Vì làm chỗ dựa cho chúng sinh nên săn sóc các chúng sinh hạ liệt. Vì săn sóc chúng sinh hạ liệt nên làm người cứu tế. Vì làm người cứu tế nên làm chốn nương về. Vì làm chốn nương về nên chẳng vội gấp. Vì chẳng vội gấp nên khéo

quan sát. Vì khéo quan sát nên không oán ghét. Vì không oán ghét nên khéo điều nhiếp tín nguyện. Vì khéo điều nhiếp tín nguyện nên không chỗ để còn. Vì không chỗ để còn nên khéo thanh tịnh. Vì khéo thanh tịnh nên trắng tốt đẹp. Vì trắng tốt đẹp nên rời cấu uế bên trong. Vì rời cấu bên trong nên khéo thanh tịnh bên ngoài.

Này Xá-lợi-phất! Bền chắc, khó phá hoại cho đến bên trong thì rời cấu uế, bên ngoài thì khéo thanh tịnh như vậy, đó gọi là tín nguyện đầy đủ.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Bồ-đề tâm có tướng mạo gì?

Này Xá-lợi-phất! Bồ-đề tâm không có lỗi lầm vì chẳng bị tất cả phiền não làm ô nhiễm. Bồ-đề tâm ấy nối nhau chẳng tuyệt vì chẳng chứng quả trong các thừa khác. Bồ-đề tâm ấy bền chắc khó động chuyển vì chẳng bị dị luận lôi kéo lấn đoạt. Bồ-đề tâm ấy chẳng thể phá hoại vì tất cả Thiên ma chẳng khuynh đảo được. Bồ-đề tâm ấy thường hằng chẳng biến đổi vì là chỗ chứa nhóm tư lương căn lành. Bồ-đề tâm ấy chẳng lay động được vì quyết có thể độc chứng các Phật pháp. Bồ-đề tâm ấy khéo an trụ vì khéo an trụ nơi bậc Bồ-tát. Bồ-đề tâm ấy chẳng gián đoạn vì chẳng bị các pháp khác đối trị. Bồ-đề tâm ấy như kim cang vì khéo có thể xuyên suốt Phật pháp sâu xa. Bồ-đề tâm ấy thắng thiện bình đẳng vì đối với các thứ dục giải của các loài chúng sinh không gì chẳng đồng đều. Bồ-đề tâm ấy tối thắng thanh tịnh vì tánh nó chẳng ô nhiễm. Bồ-đề tâm ấy không có trần cấu vì phát sinh trí tuệ sáng. Bồ-đề tâm ấy rộng rãi vô ngại vì gồm nhận tánh của tất cả chúng sinh. Bồ-đề tâm ấy rộng lớn vô biên vì như hư không. Bồ-đề tâm ấy không có chướng ngại vì khiến trí vô ngại đi khắp tất cả vô duyên đại Bi chẳng đoạn tuyệt. Bồ-đề tâm ấy đáng nên thân cận vì được hàng trí giả khen ngợi. Bồ-đề tâm ấy giống như hạt giống vì có thể sinh tất cả các Phật pháp. Bồ-đề tâm ấy nó hay gầy dựng vì hay gầy dựng tất cả sự hỷ lạc. Bồ-đề tâm ấy phát sinh các nguyện vì do nơi giới thanh tịnh. Bồ-đề tâm ấy khó phá diệt được vì do an trụ nơi nhẫn. Bồ-đề tâm ấy chẳng bị chế phục vì do chánh tinh tấn. Bồ-đề tâm ấy rất tột tịch tĩnh vì y cứ tất cả đại thiền định. Bồ-đề tâm ấy không có kém thiếu vì tuệ tư lương khéo viên mãn.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Bồ-đề tâm ấy tức là căn bản giới, định, tuệ, giải thoát và giải thoát tri kiến của Đức Như Lai. Bồ-đề tâm ấy lại là căn bản mười Lực, bốn Vô úy, mười tám pháp Bất cộng của Đức Như Lai.

Xá-lợi-phất thưa:

– Bồ-đề tâm ấy là nói vì tâm ấy dùng Bồ-đề làm sinh thể nên gọi là Bồ-đề tâm.

Đức Phật dạy:

– Đúng vậy! Này Xá-lợi-phất! Vì các Đại Bồ-tát thành tín, tín nguyện Bồ-đề tâm nên gọi là Bồ-đề Tát-đỏa, là Quảng đại Tát-đỏa, là Cực diệu Tát-đỏa, là Thắng xuất nhất thiết tam giới Tát-đỏa, cũng gọi là thân nghiệp không lỗi, ngữ nghiệp không lỗi, ý nghiệp không lỗi, thân nghiệp thanh tịnh, ngữ nghiệp thanh tịnh, ý nghiệp thanh tịnh, thân nghiệp vô động, ngữ nghiệp vô động, ý nghiệp vô động. Vì Đại Bồ-tát có đủ các nghiệp thanh tịnh như vậy nên chẳng bị Thiên ma và chúng ma quân phá rối, từ lúc đầu phát tâm Nhất thiết trí, tu hành chánh hạnh, từng bậc tăng tiến, phương tiện thiện xảo chẳng bị tất cả thế pháp ô nhiễm, có thể vì chúng sinh mà làm đại Đạo sư, thắng Đạo sư, phổ Đạo sư; làm đuốc sáng lớn, nấc thang lớn; làm cầu, làm thuyền, làm người tế độ, làm bờ kia, làm nhà, làm người cứu, làm chỗ về chỗ đến.

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát phát tâm Nhất thiết trí như vậy thì ma và quân ma không quấy nhiễu được.

Đức Phật lại bảo Xá-lợi-phất:

– Các Đại Bồ-tát do đủ tín nguyện thanh tịnh như vậy, phát tâm Vô thượng Bồ-đề xong thì nhiều lòng tin thanh tịnh, thích thấy các bậc Hiền thánh, ưa nghe chánh pháp, chẳng bỏn xẻn, mở rộng lòng và tay mà bố thí lớn, vui thích sự xả bỏ và sự bố thí đồng đều. Đối với tất cả chúng sinh, lòng Bồ-tát không chướng ngại, không nhơ đục, không rối loạn, chẳng xen tạp. Đối với nghiệp nhân và nghiệp quả báo, lòng Bồ-tát rất phụng kính, không nghi ngờ, không lo lắng; biết pháp thiện ác quả báo chẳng hư mất, dù gặp lúc nạn nguy đến tánh mạng cũng chẳng sinh khởi điều ác, chẳng sát sinh, trộm cướp, tà dâm, nói dối, nói lời ly gián, nói lời ác, nói lời thêu dệt, tham nhiễm, sân hận và ngu si tà kiến. Vì dứt nghiệp đạo bất thiện như vậy mà Bồ-tát phụng hành mười nghiệp đạo lành. Do vì đủ lòng tin nên đối với các Sa-môn, Bà-la-môn chánh chí chánh hạnh, đủ đức đủ giới, tâm Bồ-tát thuần thanh tịnh thành tựu pháp điều thuận, đầy đủ đa văn, siêng học hỏi tu chánh tác ý điều thiện tịch tĩnh; gần gũi tịch diệt, chẳng phát khởi tranh tụng sai quấy, những lời thô ác, khéo biết tín nguyện chẳng phải là chẳng khéo biết, tương ưng với pháp thiện, lìa xa pháp ác, chẳng cao ngạo bồng bột, tánh rời lìa tháo động, tánh rời lìa lời thô ác, lời nói không phù phiếm, giữ chánh niệm, tâm an trụ nơi diệu định, khéo dứt gốc sinh tử, không trúng tên độc, rời bỏ gánh nặng, vượt khỏi nghi ngờ lo lắng và thân sinh tử đời sau. Đối với những Thiện hữu tri thức như chư Phật Thế Tôn, Đại Bồ-tát, Thanh văn và Duyên giác, khi đã biết rõ rồi thì thân cận kính nhường thờ phụng.

Lại đem pháp thí nhiếp thọ tuyên thuyết diệu pháp chỉ dạy vui mừng. Đó là nếu thực hành hạnh bố thí thì được giàu có lớn, nếu thật hành hạnh trì giới thì được sinh lên trời hưởng lạc, nếu thích đa văn thì được trí tuệ lớn, nếu tu thiền định thì rời sự trói buộc. Lại mở bày nhiều thứ pháp thù thắng vi diệu thanh tịnh: đây là bố thí, đây là quả báo của bố thí, đây là bỏn xẻn, đây là quả báo của bỏn xẻn, đây là trì giới, đây là quả báo của trì giới, đây là phạm giới, đây là quả báo của phạm giới, đây là nhẫn nhục, đây là quả báo của nhẫn nhục, đây là sân hận, đây là quả báo của sân hận, đây là chánh cần, đây là quả báo của chánh cần, đây là lười biếng, đây là quả báo của lười biếng, đây là tĩnh lự, đây là quả báo của tĩnh lự, đây là loạn tâm, đây là quả báo của loạn tâm, đây là trí tuệ, đây là quả báo của trí tuệ, đây là ác tuệ, đây là quả báo của ác tuệ, đây là thân diệu hạnh, đây là quả báo của thân diệu hạnh, đây là thân ác hạnh, đây là quả báo của thân ác hạnh, đây là ngữ diệu hạnh, đây là quả báo của ngữ diệu hạnh, đây là ngữ ác hạnh, đây là quả báo của ngữ ác hạnh, đây là ý diệu hạnh, đây là quả báo của ý diệu hạnh, đây là ý ác hạnh, đây là quả báo của ý ác hạnh, đây là thiện đây là bất thiện, đây nên làm, đây chẳng nên làm, đây nếu được làm rồi thì được mãi mãi lợi ích an vui, đây nếu làm rồi thì mãi mãi bị khổ không lợi ích.

Này Xá-lợi-phất! Vì hàng thiện hữu, hành giả tuyên thuyết những pháp như trên để được lợi mừng rồi, biết rõ người kham làm đại pháp khí thì liền khai thị pháp Không thậm thâm vi diệu, đó là pháp Không, pháp Vô tướng, pháp Vô nguyện, pháp không hành, pháp không sinh, pháp không khởi, pháp không ta, pháp không người, pháp không thọ mạng, pháp không chúng sinh. Lại khai thị duyên khởi thậm thâm, đó là do vì đây có nên kia có, đây sinh nên kia sinh, vô minh làm duyên cho hành, hành làm duyên cho thức, thức làm duyên cho danh sắc, danh sắc làm duyên cho sáu xứ, sáu xứ làm duyên cho xúc, xúc làm duyên cho thọ, thọ làm duyên cho ái, ái làm duyên cho thủ, thủ làm duyên cho hữu, hữu làm duyên cho sinh, sinh làm duyên cho lão, tử, sầu than, ưu khổ, thân tâm nhiệt não, các thứ sinh khởi một khối khổ lớn như vậy.

Lại nữa, đây không nên kia không, đây diệt nên kia diệt, đó là vô minh diệt nên hành diệt, hành diệt nên thức diệt, cho đến sinh diệt nên lão tử diệt, như thế khối khổ lớn cũng diệt.

Này Xá-lợi-phất! Lại nên diễn nói trong ấy không có một pháp nào là có thể được mà có thể diệt được. Vì sao? Vì các pháp kia đều từ nhân duyên sinh không có chủ tể, không có người tạo tác, không có kẻ thọ nhận chỉ theo nhân duyên chuyển đổi. Lại cũng không có một pháp nào lưu

chuyển xoay vần, cũng không chuyển vận theo. Chỉ do vì si vọng mà giả lập ba cõi theo phiền não khổ mà lưu chuyển, chỉ là giả đặt.

Lúc hành giả như thật quán sát si vọng, không có một pháp nào có thể tạo ra pháp khác. Trong ấy không có người tạo tác, vì người tạo tác chẳng thể nắm bắt, cho đến không có một pháp lưu chuyển xoay vần, vì lưu chuyển cũng chẳng thể nắm bắt được.

Này Xá-lợi-phất! Hành giả nếu nghe pháp thậm thâm như vậy rồi mà không nghi, không lo, khéo nhập vào tánh không chướng ngại của các pháp, thì hành giả này chẳng chấp trước nơi sắc, chẳng chấp trước nơi thọ, tưởng, hành, thức, chẳng chấp trước nhãn sắc và nhãn thức, chẳng chấp trước nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý, pháp cùng với ý thức, vì đều chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát tín thọ pháp tánh Không như vậy rồi thì chẳng thoái thất sự thấy Phật, nghe Pháp và phụng Tăng. Đời đời sinh ra nơi đâu đều chẳng rời sự thấy Phật, nghe Pháp và phụng Tăng, mà sinh ra trước chỗ Đức Phật chuyên cần tinh tấn, chí cầu pháp lành. Người ấy an trụ chánh cần rồi chẳng lưu luyến ở nhà với nam nữ quyến thuộc, tôi tớ và tài sản. Người này chẳng bị dâm dục làm phiền nhiễu, ở đời hiện tại mau bỏ sự lạc thú của tuổi trẻ, dùng lòng tịnh tín ở trong Phật pháp mà xuất gia nhập đạo. Sau khi xuất gia được các bậc Thiện tri thức, thầy lành bạn lành, tư duy lành, tín nguyện lành. Do vì tín nguyện lành nên khéo nghe học chánh pháp, kiên quyết tu hành, chẳng phải chỉ cố ngôn thuyết là trọn đủ. Người này thành tựu giác tuệ, ưa thích học hỏi nhiều không chán đủ. Dùng tâm không nhiễm đem pháp đã được nghe mà giảng nói cho người. Đối với lợi dưỡng, danh dự, cung kính không có lòng hy vọng. Chẳng bao giờ bỏ chánh nghĩa mà vọng thuyết pháp. Đúng như pháp đã nghe, đúng như pháp đã an trụ mà giảng thuyết. Đối với chúng nghe pháp thì sinh lòng đại Từ. Đối với chúng sinh thì sinh lòng đại Bi.

Này Xá-lợi-phất! Hành giả vì có trí tuệ đa văn như vậy nên chẳng màng đến thân mạng, thiểu dục tri túc tịch tĩnh an vui, dễ cung cấp, dễ nuôi, thường thích nơi vắng lặng thanh nhàn để suy gẫm ý nghĩa chánh pháp đã được học. Y theo thật nghĩa mà chẳng theo văn. Người này làm chỗ nương tựa cho Trời, Người, A-tu-la..., chẳng chuyên vì mình mà vì các chúng sinh cầu Đại thừa như là Phật trí, Vô đẳng trí, Vô đẳng đẳng trí, Thắng xuất tam giới trí.

Này Xá-lợi-phất! Ta nói người ấy được pháp chẳng phóng dật đệ nhất.

Này Xá-lợi-phất! Thế nào gọi là pháp chẳng phóng dật? Đó là các

căn tịch tĩnh.

Thế nào là các căn tịch tĩnh? Đó là mắt thấy sắc chẳng lấy tướng mạo, như thực biết rõ sắc say đắm, sắc họa hoạn và sắc xuất ly.

Như vậy, tai nghe tiếng, mũi ngửi hương, lưỡi nếm vị, thân giác xúc, ý biết pháp chẳng lấy tướng mạo, như thực biết rõ pháp say đắm, pháp tai họa và pháp xuất ly.

Này Xá-lợi-phất! Đó gọi là tâm chẳng phóng dật. Lại nữa, chẳng phóng dật là điều phục tự tâm, khéo hộ tâm người, trừ lòng thích phiền não mà thích chánh pháp. Chẳng sinh khởi ý tưởng tham dục, sân hận, tàn hại. Chẳng phát khởi ba căn bất thiện tham, sân và si. Chẳng phát khởi thân ác hạnh, ngữ ác hạnh và ý ác hạnh. Chẳng phát khởi tác ý chẳng đúng lý. Chẳng phát khởi tất cả pháp ác bất thiện. Đây gọi là chẳng phóng dật.

Này Xá-lợi-phất! Các Đại Bồ-tát ấy đã chẳng phóng dật, siêng tu tập tác ý đúng pháp. Nếu pháp là có thì biết đúng thật là có, nếu pháp là không có thì biết đúng thật là không có. Quán sát trong ấy những gì là có, những gì là không có, liền dùng sức trí tuệ liền biết đúng như thật.

Nếu chân chánh tu tập thì Thánh giải thoát có. Nếu tà tu tập thì Thánh giải thoát không có. Không có nghiệp báo, việc ấy là có. Có nghiệp báo việc ấy là không có.

Lại nữa, nhãn là có, còn có nhãn là không có. Cho đến ý là có, còn có ý là không có.

Lại nữa, sắc là pháp vô thường, khổ, biến dị; việc đó là có. Còn sắc là thường trụ, chẳng biến chẳng hoại, việc đó là không có. Cho đến thọ, tưởng, hành và thức vô thường, khổ, biến dị, việc đó là có. Còn thọ, tưởng, hành và thức thường trụ, chẳng biến, chẳng hoại, việc đó là không có.

Lại nữa, vô minh làm duyên thì có các hành. Nếu không vô minh thì không có các hành. Cho đến dùng sinh làm duyên thì có lão tử. Nếu không có sinh thì không có lão tử.

Lại nữa, bố thí cảm giàu có, việc ấy là có. Còn bố thí cảm bần cùng, việc ấy là không có. Trì giới sinh thiên, việc ấy là có. Còn phạm giới sinh thiên, việc ấy là không có. Văn sinh đại trí tuệ, việc ấy là có. Các ác tuệ hay sinh đại trí tuệ, việc ấy là không có. Tu chánh định rời lìa sự trói buộc, việc ấy là có. Tu chánh định mà bị trói buộc; việc ấy là không có.

Lại nữa, nếu tác ý đúng lý mà có trói buộc và tác ý chẳng đúng lý mà rời sự trói buộc thì cả hai đều không có. Nếu các Bồ-tát phát khởi chánh cần thì có Bồ-đề, nếu phát khởi giải đãi thì không có Bồ-đề. Nếu không kiêu mạn xuất gia thọ ký, việc ấy gọi là có, nếu kiêu mạn thì không có tịch

diệt.

Lại nữa, khắp tất cả chỗ là tánh không, việc ấy là có. Khắp tất cả chỗ, có ta, có người, có chúng sinh, thọ mạng, trượng phu... việc ấy là không có.

Này Xá-lợi-phất! Nếu các Đại Bồ-tát thực hành chẳng phóng dật, có thể khéo tu tập, tác ý đúng lý, người trí thế gian đồng biết là có thì thi thiết là có, người trí thế gian đồng biết là không có thì thi thiết là không có.

Này Xá-lợi-phất! Nếu quyết định nói có thì không phải chân chánh biết rõ, nếu quyết định nói không có cũng gọi là chẳng phải chân chánh biết rõ. Vì sao? Vì thật nghĩa được chư Phật Thế Tôn tuyên nói, có thể tùy theo chỗ giác ngộ mà hiểu rõ.

Này Xá-lợi-phất! Chư Phật Thế Tôn đủ sức đại trí tổng nhiếp các pháp đặt trong bốn Ô-đà-nam.

Những gì là bốn? Đó là tất cả hành vô thường, tất cả hành khổ, tất cả pháp vô ngã, Niết-bàn tịch diệt.

Này Xá-lợi-phất! Tất cả hành vô thường được diễn nói, đó là Như Lai vì các chúng sinh quan niệm thường còn mà dứt trừ quan niệm thường còn của họ.

Tất cả hành khổ được diễn nói, đó là Như Lai vì các chúng sinh quan niệm vui mà dứt trừ quan niệm vui của họ.

Tất cả pháp vô ngã được diễn nói, đó là Như Lai vì các chúng sinh quan niệm ngã mà dứt trừ quan niệm ngã của họ.

Pháp Niết-bàn tịch diệt được diễn nói, đó là Như Lai vì các chúng sinh có sở đắc điên đảo mà dứt trừ tâm hữu sở đắc điên đảo của họ.

Này Xá-lợi-phất! Các Đại Bồ-tát ấy nếu nghe Như Lai nói tất cả hành vô thường thì có thể nhập vào rốt ráo vô thường. Nếu được nghe tất cả hành khổ thì có thể phát khởi tâm chán lìa mong muốn. Nếu được nghe tất cả pháp vô ngã thì có thể tu tập pháp môn chánh định diệu giải thoát. Nếu được nghe nói tịch diệt, Niết-bàn thì có thể tu tập chánh định vô tướng mà chẳng phi thời nhập vào chân tế.

Này Xá-lợi-phất! Nếu các Đại Bồ-tát kheo tu tập được pháp như vậy thì trọn chẳng thoái thất tất cả pháp lành và mau viên mãn tất cả Phật pháp.

❑

KINH ĐẠI BẢO TÍCH

QUYỂN 37

Hán dịch: Đời Đại Đường, Tam tạng
Pháp sư Huyền Trang.

Pháp hội 12: BỒ-TÁT TẠNG (Phần 3)

Phẩm 4: TÁNH CHẲNG NGHĨ BÀN CỦA NHƯ LAI (Phần 1)

Lúc bấy giờ Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

– Các Đại Bồ-tát ấy khéo an trụ nơi đức tin thanh tịnh như vậy rồi, lại có thể tín thọ mười thứ pháp chẳng nghĩ bàn của Như Lai Chánh Biến Tri, phụng trì chắc thật thanh tịnh không lầm, không nghỉ, chẳng phân biệt sai khác, lại càng hớn hở vui mừng phát ý tưởng cho là hy hữu lạ lùng.

Những gì gọi là mười pháp chẳng nghĩ bàn của Như Lai?

1. Tín thọ thân Như Lai chẳng nghĩ bàn.
2. Tín thọ âm thanh Như Lai chẳng nghĩ bàn.
3. Tín thọ trí Như Lai chẳng nghĩ bàn.
4. Tín thọ quang minh Như Lai chẳng nghĩ bàn.
5. Tín thọ giới và chánh định Như Lai chẳng nghĩ bàn.
6. Tín thọ thần thông Như Lai chẳng nghĩ bàn.
7. Tín thọ lực Như Lai chẳng nghĩ bàn.
8. Tín thọ vô úy Như Lai chẳng nghĩ bàn.
9. Tín thọ đại Bi Như Lai chẳng nghĩ bàn.
10. Tín thọ Phật pháp bất cộng Như Lai chẳng nghĩ bàn.

Đó gọi là mười pháp chẳng nghĩ bàn. Nếu có Đại Bồ-tát vì cầu pháp mà phát khởi chánh cần chẳng khiếp, chẳng thoái, chẳng bỏ rời mà phát tâm như vầy: "Nay tôi chưa được pháp chẳng nghĩ bàn thà khiến gió chuyển xoay thân tôi da thịt gân xương thọ khổ não lớn, hoặc máu thịt khô kiệt, chớ tâm tôi vẫn siêng tu tinh tấn không tạm bỏ giữa chừng."

Này Xá-lợi-phất! Các Đại Bồ-tát đã được tín giải nếu nghe mười thứ pháp chẳng nghĩ bàn của Như Lai như vậy thì tín thọ phụng trì chắc thật

thanh tịnh không nghi, lại càng hớn hở rất vui mừng phát sinh tưởng nghĩ là hy hữu lạ lùng.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

Thân Phật chẳng nghĩ bàn
Là Pháp thân hiển hiện
Không trung chẳng thấy được
Chỉ Phật tử tin được.
Các chúng sinh nhiều loài
Âm thanh chẳng nghĩ bàn
Theo tiếng mà thuyết pháp
Tin cảnh giới chư Phật.
Tất cả loài quần sinh
Ba đời căn tánh khác
Phật đều biết rõ cả
Tin là chẳng nghĩ bàn.
Chư Phật vô biên quang
Quang minh chẳng nghĩ bàn
Chiếu khắp mười phương cõi
Vô biên số cõi Phật.
Phật giới luật vượt đời
Chẳng nương nơi thế pháp
Thần túc chẳng nghĩ bàn
Bồ-tát tín thọ được.
Chúng sinh chẳng biết được
Cảnh giới của Như Lai
Như Lai thường tại định
Giải thoát chẳng nghĩ bàn.
Pháp giới chẳng tạp nhau
Chỉ Phật lực biết được
Các trí lực của Phật
Như hư không vô biên.
Vì lợi một chúng sinh
Mà trụ vô biên kiếp
Khiến họ được điều phục
Tâm đại Bi như vậy.
Tất cả các quần sinh
Nhiều thứ pháp vấn nạn
Một tiếng làm vui hiểu

Vô úy chẳng nghĩ bàn.
Thành Nhất thiết chủng trí
Thấy rõ tất cả pháp
Và Phật pháp bất cộng
Phật trí đều thấy cả.
Tất cả pháp chư Phật
Khó nghĩ bàn như vậy
Có ai kính tin được
Là khéo trụ đức tin.

Này Xá-lợi-phất! Thế nào là Đại Bồ-tát đối với thân Như Lai chẳng nghĩ bàn mà tín thọ phụng trì chân thật thanh tịnh, không nghi ngờ lại càng hớn hở rất vui mừng phát sinh tưởng nghĩ là hy hữu lạ lùng?

Này Xá-lợi-phất! Thân Như Lai dứt hẳn tất cả pháp ác bất thiện. Vì sao? Vì hay thành tựu tất cả các pháp lành vi diệu.

Thân Như Lai xa rời tất cả mũi dãi, đàm nhớt, mủ máu, đại tiện, tiểu tiện nhơ uế. Vì sao? Vì từ lâu xa Như Lai đã giải thoát tất cả xương, thịt, gân mạch.

Thân Như Lai tự tánh sạch sẽ. Vì sao? Vì từ lâu xa Như Lai đã rời lìa tất cả phiền não cấu uế.

Thân Như Lai vượt thoát hẳn thế gian. Vì sao? Vì chẳng bị thế pháp làm ô nhiễm.

Thân Như Lai là vô lượng công đức, từ lâu đã chứa họp tư lương phước trí, là chỗ nương tuệ mạng của tất cả chúng sinh.

Thân Như Lai là chỗ huân tu vô lượng giới thanh tịnh, là chỗ huân tu của vô lượng chánh định, vô lượng tuệ và giải thoát tri kiến giải thoát.

Thân Như Lai là chỗ nghiêm sức của các bông hoa công đức.

Thân Như Lai như hình ảnh vi diệu trong gương sạch, như bóng trăng tròn sáng trong nước trong lành và chói sáng như ánh nắng.

Thân Như Lai chẳng thể nghĩ bàn cùng với hư không giới và cả pháp giới tánh.

Thân Như Lai thanh tịnh không ô nhiễm rời xa tất cả những uế trước ô nhiễm.

Thân Như Lai tức là vô vi rời xa tất cả những tướng hữu vi.

Thân Như Lai là thân hư không, là thân không gì bằng, là thân không gì sánh bằng, là thân mà tất cả ba cõi đều không so sánh bằng được, là thân không ví dụ được, là thân không gì sánh bằng.

Thân Như Lai thanh tịnh không cấu nhơ, rời lìa phiền não tự tánh trong suốt.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Thân Như Lai chẳng thể lấy tiền tế để cầu, chẳng thể lấy hậu tế để cầu, chẳng thể lấy hiện tại để cầu, chẳng thể lấy dòng họ chỗ đang sinh để cầu.

Thân Như Lai chẳng thể lấy sắc để cầu, chẳng thể lấy tướng để cầu, chẳng thể lấy đẹp tốt để cầu.

Thân Như Lai chẳng thể lấy tâm để cầu, chẳng thể lấy ý để cầu, chẳng thể lấy thức để cầu.

Thân Như Lai chẳng thể lấy sự thấy để cầu, chẳng thể lấy sự nghe để cầu, chẳng thể lấy sự tưởng nhớ để cầu, chẳng thể lấy sự biết rõ đề cầu.

Thân Như Lai chẳng thể lấy uẩn để cầu, chẳng thể lấy xứ để cầu, chẳng thể lấy giới để cầu.

Thân như Lai chẳng thể lấy sinh để cầu, chẳng thể lấy trụ để cầu, chẳng thể lấy hoại diệt để cầu.

Thân Như Lai chẳng thể lấy thủ để cầu, chẳng thể lấy xả để cầu, chẳng thể lấy xuất ly để cầu, chẳng thể lấy hành để cầu.

Thân Như Lai chẳng thể lấy hiển sắc để cầu, chẳng thể lấy tướng mạo để cầu, chẳng thể lấy hình sắc để cầu, chẳng thể lấy đến để cầu, chẳng thể lấy đi để cầu.

Thân Như Lai chẳng thể lấy tác ý tịnh giới để cầu, chẳng thể lấy tác ý đẳng quán để cầu, chẳng thể lấy tác ý Thánh tuệ để cầu, chẳng thể lấy tác ý giải thoát để cầu, chẳng thể lấy tác ý tri kiến giải thoát để cầu.

Thân Như Lai chẳng thể lấy hữu tướng để cầu, chẳng thể lấy vô tướng để cầu, chẳng thể lấy các pháp tướng để cầu.

Thân Như Lai chẳng thể lấy sự tăng ích lực để cầu, chẳng thể lấy sự tăng ích vô úy để cầu, chẳng thể lấy sự tăng ích vô ngại biện tài để cầu, chẳng thể lấy sự tăng ích thần thông để cầu, chẳng thể lấy sự tăng ích đại Bi để cầu, chẳng thể lấy sự tăng ích Phật pháp bất cộng để cầu.

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát muốn cầu thân Như Lai thì phải như huyễn, như hóa, như trăng trong nước, tự tánh như vậy mà cầu thân Như Lai.

Này Xá-lợi-phất! Thân Như Lai là thân Không giải thoát, Vô tướng giải thoát và Vô nguyện giải thoát, là thân không đổi khác, là thân không động không hoại, là thân không phân biệt, là thân không nương tựa, là thân không tư lự.

Thân Như Lai là thân đã được an trụ, thiện trụ, chẳng biến động.

Thân Như Lai là thân tự tánh sắc không có sắc, là thân tự tánh thọ không có thọ, là thân tự tánh tưởng không có tưởng, là thân tự tánh hành không có hành, là thân tự tánh thức không có thức.

Thân Như Lai là thân không có bốn đại vô hữu vô sinh, là Pháp thân hiếm có.

Thân Như Lai chẳng phải cảnh của mắt, nó chẳng ở trong hình sắc cũng chẳng ở ngoài; chẳng nương nơi tai, chẳng ở trong âm thanh cũng chẳng ở ngoài; chẳng phải mũi biết được, chẳng ở trong mùi hương cũng chẳng ở ngoài; chẳng phải lưỡi hiển hiện được, chẳng ở trong vị nếm cũng chẳng ở ngoài; chẳng hợp với thân, chẳng ở trong xúc chạm cũng chẳng ở ngoài.

Thân Như Lai chẳng nương nơi tâm để chuyển, chẳng nương nơi ý để chuyển, chẳng nương nơi thức để chuyển, thường an trụ bất động, chẳng phải là xoay về cũng chẳng chuyển theo.

Này Xá-lợi-phất! Thân Như Lai cùng với hư không cao tột pháp giới, tận hư không giới.

Này Xá-lợi-phất! Đó gọi là điều thứ nhất: Thân Như Lai chẳng nghĩ bàn.

Các Đại Bồ-tát ấy nghe thân Như Lai chẳng nghĩ bàn như hư không rồi, kính tin thanh tịnh không nghi, lại càng thêm hớn hở vui mừng phát ý tưởng rất hy hữu diệu kỳ.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

Câu-chi na-do kiếp
Hành vô lượng hạnh lớn
Khéo sạch thân ba nghiệp
Được thân Phật vô đẳng.
Tâm Từ khắp mười phương
Khởi đại Bi bố thí
Rời xa sự tà dâm
Được thân thắng hư không.
Nơi Thế Tôn phước điền
Phật tử rộng cúng dường
Xả thí y phục quý
Như vô lượng hằng sa,
Phụng trì giới thanh tịnh
Như trâu ly giữ đuôi

Dù thân bị đập nát
Đối oán thù đại nhẫn,
Tinh tấn ba-la-mật
Tu hành tột khổ nhọc
Phát thệ nguyện rộng lớn
Cầu thân Phật thường trụ,
Thích quán các cảnh định
Thích trí tuệ phương tiện
Thích quán pháp giới tánh
Nguyện thân đồng pháp giới.
Nơi Phật tu hành rồi
Thành Diệu giác vô đẳng
Được thân hư không lớn
Trắng trong rời bụi nhơ.
Tánh Không không ngã, nhân
Vô tướng chẳng nói được
Chứng thân Như Lai này
Quá cảnh giới của nhãn.
Ý tịnh rời sắc, thanh
Vốn không không khởi tác
Người thấy thân Chân như
Thì thấy mười phương Phật.
Như các thứ ảo thuật
Hóa voi, ngựa, người cuồng
Dối gạt kẻ ngu khờ
Như vậy xem mười phương
Vô lượng Phật ba đời
Đồng ở thân Pháp tánh
Hư không không gì sánh
Pháp giới tột thanh tịnh.

Như vậy, này Xá-lợi-phất! Đó gọi là thân Như Lai chẳng nghĩ bàn. Đại Bồ-tát kính tin thanh tịnh không nghi càng thêm hớn hở vui mừng phát ý tưởng hy hữu diệu kỳ.

Lúc đó Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

– Thế nào là Đại Bồ-tát ở nơi âm thanh Như Lai chẳng nghĩ bàn tin nhận, vâng theo thanh tịnh không nghi, lại càng hớn hở vui mừng phát ý tưởng hy hữu diệu kỳ?

Này Xá-lợi-phất! Như Lai ra đời, thương xót các chúng sinh nên diễn bày chánh pháp để giáo hóa. Âm thanh của Đức Phật phát ra vừa bằng với chúng hội, vì do nơi sức chúng sinh được điều phục. Âm thanh của Như Lai biến khắp vô lượng thế giới mười phương, vì làm cho lòng chúng sinh hoan hỷ.

Này Xá-lợi-phất! Nhưng chư Như Lai phát ra âm thanh dù khắp cả thế giới mà chẳng nghĩ là ta vì chúng Tỳ-kheo thuyết pháp, vì chúng Tỳ-kheo-ni thuyết pháp, vì chúng Ưu-bà-tắc thuyết pháp, vì chúng Ưu-bà-di thuyết pháp, vì chúng Bà-la-môn, chúng Sát-đế-lợi, chúng Trưởng giả, chúng chư Thiên, chúng Phạm thiên... thuyết pháp. Như Lai cũng chẳng nghĩ rằng nay ta diễn nói Khế kinh, Trùng tụng, Thọ ký, Kệ tụng, Tự thuyết, Duyên khởi, Bổn sự, Bổn sinh, Phương quảng, Vị tằng hữu, Thí dụ, Luận nghị. Với mười hai phần giáo như vậy, Đức Như Lai chưa bao giờ nghĩ là vì chúng mà diễn bày.

Này Xá-lợi-phất! Như Lai tùy theo các chúng nhóm họp đến, đó là chúng Tỳ-kheo cho đến chúng Phạm thiên, như các môn Chánh cần họ đã được nghe, mà vì họ thuyết pháp. Vì thích nghe pháp nên các chúng sinh ấy đều riêng tự cho là đã được nghe tiếng nói pháp từ miệng Phật phát ra. Nhưng tiếng nói pháp ấy đối với các loại ngôn từ của họ nói đều không chướng ngại, họ đều riêng hiểu biết nơi pháp mà họ được rõ. Đây gọi là âm thanh chẳng thể nghĩ bàn được.

Này Xá-lợi-phất! Chư Phật Như Lai do phước thuở trước mà cảm quả báo âm thanh có vô lượng tướng. Đó là âm thanh hiền từ, âm thanh vừa ý, âm thanh vui lòng, âm thanh thanh tịnh, âm thanh ly cấu, âm thanh mỹ diệu, âm thanh thích nghe, âm thanh rành rẽ, âm thanh chẳng cứng chẳng rít, âm thanh làm cho thân tâm vui đẹp thơ thới, âm thanh làm cho tâm hớn hở, âm thanh làm cho tâm vui mừng, âm thanh phát khởi hỷ lạc, âm thanh dễ hiểu, âm thanh dễ biết, âm thanh chánh trực, âm thanh khả ái, âm thanh khả hỷ, âm thành mừng rỡ, âm thanh đẹp ý, âm thanh sư tử hống, âm thanh sấm nổ lớn, âm thanh biển vang lớn, âm thanh Khẩn-na-la thần ca ngâm, âm thanh Ca-lăng-tần-già kêu hót, âm thanh Phạm thiên, âm thanh trống trời, âm thanh cát tường, âm thanh nhu nhuyễn, âm thanh hiển sướng, âm thanh sâu xa như sấm to, âm thanh tất cả chúng sinh các căn đều mừng, âm thanh vừa xứng tất cả chúng hội, âm thanh thành tựu tất cả tướng vi diệu.

Này Xá-lợi-phất! Âm thanh của Như Lai đầy đủ những công đức thù thắng như vậy và còn vô lượng, vô biên công đức trang nghiêm.

Đây gọi là điều thứ hai: Âm thanh chẳng nghĩ bàn của Như Lai.

Các Đại Bồ-tát ấy nghe âm thanh chẳng nghĩ bàn của Như Lai đầy đủ vô lượng công đức thù thắng tin nhận, vâng thờ thanh tịnh không nghi, càng thêm hớn hở vui mừng phát ý tưởng hy hữu diệu kỳ.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

Đức Phật phát diệu âm
Gọi là Phạm âm thanh
Do pháp này đầy đủ
Khiến Phạm thiên vui mừng.
Mâu-ni diễn diệu âm
Từ đại Bi phát ra
Tương ứng với đức Từ
Cũng tương ưng Hỷ, Xả.
Âm thanh đầy đủ ấy
Tắt lửa tham chúng sinh
Dứt trừ độc giận thù
Phá vỡ những si tối.
Giả sử châu Diêm-phù
Có vô lượng tiếng người
Dù được nghe khắp cả
Vẫn chẳng ngộ giải thoát,
Tiếng trời, đất, hư không
Nghe không ngộ cũng vậy
Nếu nghe tiếng của Phật
Chắc chứng được Niết-bàn.
Loài hai chân, bốn chân
Nhiều chân và không chân
Đều đồng tiếng với họ
Cho họ rõ thiện ác.
Trong ba ngàn thế giới
Âm thanh thượng, trung, hạ
Theo các loại âm thanh
Giáo hóa khiến giải thoát,
Giảng bày không phân biệt
Không trói, không nhiếp thọ
Tại định nói chân đế
Người nghe hết phiền não.
Vô biên chúng sinh nghe
Âm thanh Phật, Pháp, Tăng

Và Thí, Giới, Văn, Nhẫn
Âm thanh Phật như vậy.
Tiếng Phật không hạn lượng
Thanh trí đều vô biên
Tin chắc âm thanh Phật
Chỉ trí tuệ Bồ-tát.

Khi ấy, Đức Phật lại bảo Xá-lợi-phất:

– Thế nào là Đại Bồ-tát đối với đại trí chẳng nghĩ bàn của Như Lai mà tin nhận, vâng thờ thanh tịnh không nghi càng thêm hớn hở vui mừng phát ý tưởng hy hữu diệu kỳ?

Này Xá-lợi-phất! Trí thấy biết vô ngại của Như Lai không thể nghĩ bàn, ở trong tất cả pháp nương nơi đó mà phát khởi. Các Đại Bồ-tát thì có thể tín thọ vâng thờ, càng thêm hớn hở vui mừng phát ý tưởng hy hữu diệu kỳ.

Này Xá-lợi-phất! Như Lai vì phát sinh tín tâm nên nương nơi Trí ba-la-mật-đa của Như Lai mà rộng nói những ví dụ. Những người có trí bèn được hiểu biết.

Này Xá-lợi-phất! Giả sử có người đem cây, nhánh, gốc, lá của tất cả thảo mộc trong những thế giới số bằng cát sông Hằng chất lại thành một đống lớn rồi đốt cháy thành than đen. Đem hết số than đen ấy đổ vào trong biển của hằng sa thế giới. Sau đó trăm ngàn năm mới lấy đem mài tất cả thành nước mực.

Này Xá-lợi-phất! Trí thấy biết vô ngại của Như Lai thành tựu, lấy một giọt nước mực trong biển lớn ấy, do sức trí thấy biết nên phân tích biết rõ ràng đó là do cây hay nhánh, lá, hoa, quả... trong thế giới ấy làm thành. Vì sao? Vì Như Lai khéo thông đạt pháp giới nên biết rõ được giọt mực ấy từ cây lá trong thế giới ấy làm thành. Theo thứ tự như vậy cho đến nói rộng ra.

Này Xá-lợi-phất! Đó gọi là Như Lai Chánh Biến Tri có đủ sức đại thần thông như vậy, có đủ sức đại oai đức như vậy, có đủ sức đại tông thế như vậy. Thế nên có thiện nam, thiện nữ đối với trí thấy biết rộng lớn của Như Lai mà tin nhận thanh tịnh, lại sinh lòng ái kính đối với Phật, thì căn lành của thiện nam, thiện nữ ấy chẳng có ngằn mé, họ mau dứt khổ. Vì sao? Vì Như Lai khéo thông đạt pháp giới. Do vì thông đạt nên nếu có chúng sinh nào đối với Như Lai mà phát khởi chút căn lành thì mãi đến lúc dứt hết khổ, căn lành ấy vẫn chẳng hư hoại.

Này Xá-lợi-phất! Nay ta sẽ vì ông mà nói ví dụ nữa, khiến cho người

trí do đây mà hiểu nghĩa.

Ví như có nam tử sống trăm tuổi. Người này tán chia một đầu sợi lông ra làm một trăm năm mươi phần, rồi lấy một phần lông thấm một giọt nước đem đến chỗ ta mà nói rằng: "Xin gởi giọt nước này cho Ngài, sau đây nếu tôi cần dùng xin Ngài ban lại cho tôi." Như Lai nhận giọt nước ấy đem để trong sông Hằng, nước sông Hằng hòa lẫn cuốn chảy thẳng đến biển lớn. Sau đó trăm năm, người ấy đến xin ta trả lại giọt nước đã gởi.

Này Xá-lợi-phất! Như Lai thành tựu trí thấy biết chẳng thể nghĩ bàn. Do trí này mà Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thấy biết giọt nước ấy ở trong biển lớn, bèn lấy một phần lông đến trong biển lớn thấm giọt nước ấy để trao lại cho người gởi.

Này Xá-lợi-phất! Ví dụ ấy có ý nghĩa gì? Đó là chúng sinh đã từng đem một giọt nước nhỏ căn lành gởi vào tay phước điền của Như Lai thì còn mãi chẳng mất.

Như vậy, này Xá-lợi-phất! Nếu có thiện nam, thiện nữ đối với trí chẳng nghĩ bàn của Như Lai mà tin nhận thanh tịnh, sinh lòng ái kính; vì tưởng niệm Như Lai mà cúng dường nhiều thứ, lại đem hoa đẹp rải lên dâng cúng, thì căn lành của người này không ai biết được ngằn mé, mau dứt hết khổ. Vì sao? Vì Như Lai khéo thông đạt pháp giới, nên có ai phát khởi một tâm niệm lành đối với Như Lai thì cùng tận bờ mé khổ vẫn chẳng hư hoại.

Bấy giờ Trưởng lão Xá-lợi-phất bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn! Trí chẳng nghĩ bàn của Như Lai có phải rời thức mà chuyển chăng?

Đức Phật đáp:

– Không phải.

Xá-lợi-phất lại bạch:

– Bạch Thế Tôn! Nếu như vậy thì thế nào là trí và thế nào là thức?

Đức Phật dạy:

– Này Xá-lợi-phất! Có bốn thứ thức trụ. Vì thức y cứ nơi đó mà an trụ nên gọi là thức trụ. Bốn thứ thức trụ ấy là gì?

1. Sắc thức trụ, thức duyên nơi sắc, thức trụ trong sắc, do đó mà sinh ưa thích trụ trước càng thêm lớn mạnh vững chắc rộng lớn.

2. Thọ thức trụ, thức duyên nơi thọ, thức trụ trong thọ, do đó mà sinh ưa thích trụ trước càng thêm lớn mạnh vững chắc rộng lớn.

3. Tưởng thức trụ, thức duyên nơi tưởng, thức trụ trong tưởng, do đó

mà sinh ưa thích trụ trước càng thêm lớn mạnh vững chắc rộng lớn.

4. Hành thức trụ, thức duyên nơi hành, thức trụ trong hành, do đó mà sinh ưa thích trụ trước càng thêm lớn mạnh vững chắc rộng lớn.

Những tướng như vậy gọi đó là thức.

Lại lấy những gì gọi đó là trí? Đó là chẳng trụ trong năm thọ uẩn mà tỏ thấu thức uẩn thì gọi là trí.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Gọi là thức, đó là có thể rõ biết địa đại chủng, thủy đại chủng, hỏa đại chủng và phong đại chủng thì gọi là thức.

Gọi là trí, đó là chẳng trụ trong bốn đại chủng, có thể khéo thông đạt được pháp giới của thức mà chẳng xen tạp nhau thì gọi là trí.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Gọi là thức, đó là có thể rõ biết sắc được mắt nhận biết, thanh được tai nhận biết, hương được mũi nhận biết, vị được lưỡi nhận biết, xúc được thân nhận biết và pháp được ý nhận biết thì gọi là thức.

Gọi là trí, đó là bên trong tịch tĩnh chẳng đi bên ngoài chỉ y nơi trí, chẳng ở nơi một pháp nào mà sinh phân biệt và các thứ phân biệt thì gọi là trí.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Theo cảnh giới mà sinh thì gọi là thức, theo tác ý mà sinh thì gọi là thức, theo phân biệt mà sinh thì gọi là thức. Còn không lấy, không nắm, không có chỗ duyên, không chỗ rõ biết, không có phân biệt thì gọi là trí.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Gọi là thức, đó là trụ nơi pháp hữu vi. Vì sao? Vì trong pháp vô vi thức không hiện hành được. Nếu rõ thấu được pháp vô vi thì gọi là trí.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Trụ nơi sinh diệt thì gọi là thức. Không sinh, không diệt, không có chỗ trụ thì gọi là trí.

Này Xá-lợi-phất! Các hành tướng như vậy hoặc là thức hoặc là trí, đó gọi là đại trí chẳng nghĩ bàn thứ ba của Như Lai.

Nếu các Đại Bồ-tát nghe đại trí chẳng nghĩ bàn không chướng, không ngại trong tất cả pháp, y đó mà sinh khởi như vậy liền kính tin thanh tịnh không nghi càng thêm hớn hở vui mừng phát ý tưởng hy hữu diệu kỳ.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

Vô lượng hằng sa cõi
Cây, cỏ, lá, bông, trái
Đều đốt thành tro mực
Ức năm mài nơi biển

Thập Lực, trí sâu diệu
Lấy một giọt bảo rành
Biết rõ cây cõi nào
Mài thành giọt mực này
Đem trần thủy mười phương
Trình bày trước Như Lai.
Trí Phật đồng hư không
Biết khắp không nghi trệ
Tâm chúng sinh mười phương
Tham, sân, si hiện hành
Đều biết được như thật
Giải thoát không tăng giảm
Mười trí lực của Phật
Soi sáng khắp pháp giới
Không phân biệt tư lự
Phật tử hay tin nhận.

Bấy giờ, Đức Phật lại bảo Xá-lợi-phất:

– Thế nào là Đại Bồ-tát đối với đại quang chẳng nghĩ bàn của Như Lai mà kính tin thanh tịnh không nghi càng thêm hớn hở vui mừng phát ý tưởng hy hữu diệu kỳ?

Này Xá-lợi-phất! Vì chư Phật Như Lai thông đạt pháp giới nên chẳng thể nghĩ bàn. Do vì thông đạt nên tất cả Như Lai phóng quang minh lớn chiếu khắp tam thiên đại thiên thế giới Phật mà không chướng ngại.

Này Xá-lợi-phất! Ví như trong hư không không có mây mù, mặt trời lên cao phóng ánh sáng lớn chiếu khắp thế gian. Chư Phật Như Lai phóng đại quang minh chiếu khắp tất cả cũng như vậy.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Trong thế gian, ánh sáng ngọn đèn dầu đối với ánh sáng lửa đom đóm thì rộng lớn chói sáng hơn nhiều. Ánh sáng ngọn đuốc sáng hơn đèn dầu. Đống lửa trước sân lại sáng hơn lửa đuốc. Dược thảo phát ánh sáng lại hơn đống lửa. Ánh sáng tinh tú lại hơn dược thảo. Trăng tròn chiếu sáng hơn tinh tú. Trời nắng giữa trưa sáng gấp bội ánh trăng. Thân trời Tứ Thiên vương cùng cung điện, thềm vách, đồ trang nghiêm phát ánh sáng hơn mặt trời không gì ví dụ được. Cứ như vậy mà so sánh đến ánh sáng phát ra từ thân trời Tha hóa tự tại cùng cung điện, thềm vách, đồ trang nghiêm hơn ánh sáng trước. Ánh sáng của các trời Phạm chúng, Phạm phụ, Phạm vương, Thiểu quang, Vô lượng quang, Quang âm, Thiểu tịnh, Vô lượng tịnh, Biến tịnh, Quảng quả, Hữu tưởng, Vô tưởng, Vô

phiền, Vô nhiệt, Thiện hiện, Thiện kiến và Sắc cứu cánh Thiên phát ra là tối đệ nhất so với các ánh sáng trước. Đem ánh sáng trời Sắc cứu cánh so với ánh sáng của Như Lai Chánh Biến Tri, thì ánh sáng của Đức Như Lai hơn kia nhiều, chiếu sáng vi diệu thanh tịnh rộng lớn đệ nhất, chẳng gì ví dụ được.

Vì sao? Này Xá-lợi-phất! Ánh sáng của Như Lai chẳng thể nghĩ bàn. Ánh sáng ấy từ vô lượng Giới tụ phát sinh, từ Đẳng trì tụ phát sinh, từ Tuệ tụ, Giải thoát tụ và Giải thoát tri kiến tụ phát sinh. Từ vô lượng công đức như vậy phát sinh ánh sáng của Như Lai.

Này Xá-lợi-phất! Bao nhiêu ánh sáng trong tam thiên đại thiên thế giới so với ánh sáng của Như Lai chẳng bằng một phần trăm, cho đến chẳng bằng một phần ưu-ba-ni-sa-đà, ví dụ toán số đều chẳng đếm được.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Như đem vàng Diêm-phù-đàn để trong vàng thường, nó làm cho vàng thường ấy như đống mực không còn chói sáng. Ánh sáng của tam thiên đại thiên thế giới ở trước ánh sáng của Như Lai thì mất cả sự chói sáng cũng như vậy.

Lại nữa, tất cả những ánh sáng ở thế gian trước ánh sáng của Như Lai thì không còn gọi được là có sáng, có chói nữa.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Ông phải biết rằng nếu Như Lai chẳng vì thương xót các chúng sinh nên nhiếp lấy ánh sáng nơi thân còn một tầm, mà chỉ dùng ánh sáng sinh ra từ một phần ít hạnh nghiệp cũng chiếu được khắp cả tam thiên đại thiên thế giới làm cho ánh sáng của mặt trời, mặt trăng không còn phát hiện. Và như vậy thì chẳng còn phân biệt có ngày, có đêm, chẳng phân biệt có tháng, nửa tháng, ngày, giờ, thời tiết, năm tháng. Chỉ vì thương các chúng sinh mà Như Lai hiện chiếu sáng một tầm.

Này Xá-lợi-phất! Nếu Như Lai Chánh Biến Tri khởi ý muốn dùng ánh sáng chiếu khắp vô lượng, vô biên, vô số thế giới thì có thể chiếu khắp. Vì sao? Vì Như Lai đã được đệ nhất Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Xá-lợi-phất! Nay ta vì ông lại nói ví dụ để thuyết minh lại nghĩa ấy. Những người có trí càng hiểu rõ thêm. Ví như có người đem tam thiên đại thiên thế giới nghiền nát làm vi trần để trong tay áo rồi đi qua phương Đông quá những thế giới như số vi trần ấy mới bỏ rơi một vi trần, lần lượt đi và bỏ rơi đến hết số vi trần ấy, mà chưa hết những thế giới ở phương Đông. Các phương Nam, Tây, Bắc, Đông nam, Tây nam, Đông bắc, Tây bắc, Trên, Dưới cũng như vậy.

Này Xá-lợi-phất! Ý ông nghĩ sao? Có người nào có thể đến được bờ mé các thế giới ấy chăng?

Xá-lợi-phất thưa:

– Bạch Thế Tôn! Không có.

Đức Phật dạy:

– Này Xá-lợi-phất! Bao nhiêu ánh sáng có trong các thế giới ấy vô lượng, vô biên chẳng nghĩ bàn được. Mà ánh sáng của Như Lai là đệ nhất hơn cả. Tất cả ánh sáng của tất cả thế giới ấy so với ánh sáng của Như Lai không bằng một phần trăm cho đến chẳng bằng một phần ưu-ba-ni-sa-đà, toán số ví dụ chẳng thể đếm được.

Này Xá-lợi-phất! Như Lai khởi ý muốn dùng ánh sáng chiếu khắp tất cả thế giới thì có thể chiếu khắp. Vì sao? Vì đức Như Lai đã được đệ nhất Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Xá-lợi-phất! Ánh sáng của Như Lai không có chướng ngại. Bao nhiêu tường vách, hoặc những cây cối, hoặc những núi Luân vi núi Đại Luân vi, núi Càn-đà-ma-đạt-na, núi Mục-chân-lân-đà, núi Đại Mục-chân-lân-đà, núi Y-sa-đà-la, Tuyết sơn, Hắc sơn và núi Tu-di đều chẳng che chướng được ánh sáng của Như Lai. Ánh sáng của Như Lai đều có thể soi suốt chiếu khắp tam thiên đại thiên thế giới.

Này Xá-lợi-phất! Những chúng sinh ít trí tuệ chẳng tin hiểu được ánh sáng của Như Lai. Hoặc có chúng sinh thấy ánh sáng của Như Lai chỉ chiếu có một tầm. Kế có kẻ thấy chiếu hai tầm. Kế có kẻ thấy chiếu một câu-lô-xá. Kế có người đại trí cho đến thấy ánh sáng của Như Lai chiếu khắp tam thiên đại thiên thế giới.

Này Xá-lợi-phất! Phạm Thiên vương, chúa của trăm ngàn thế giới có thể thấy ánh sáng của Như Lai chiếu khắp trăm ngàn thế giới. Lần lượt như vậy, đến bậc Đại Bồ-tát lên bậc Thượng địa có thể thấy ánh sáng của Như Lai chiếu khắp vô lượng, vô biên thế giới.

Này Xá-lợi-phất! Vì thương xót các chúng sinh nên Như Lai lại phóng ánh sáng chiếu khắp các cõi chúng sinh cùng tận hư không.

Này Xá-lợi-phất! Đó gọi là ánh sáng chẳng nghĩ bàn thứ tư của Như Lai. Các Đại Bồ-tát nghe Như Lai nói ánh sáng lớn ấy chẳng thể nghĩ bàn như hư không rồi không lầm, không nghi tin nhận thanh tịnh càng thêm hớn hở vui mừng phát ý tưởng hy hữu kỳ diệu.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

Ánh sáng mặt trời, trăng
Của Đế Thích, Phạm thiên
Cho đến Sắc cứu cánh
Không bằng ánh sáng Phật.

Ánh sáng Sắc cứu cánh
Chiếu khắp cõi đại thiên
So một tia sáng Phật
Chẳng bằng một phần nhỏ.
Đức Phật phóng ánh sáng
Chiếu khắp cõi hư không
Các chúng sinh trí lớn
Mới thấy được như vậy.
Ánh sáng Phật vô biên
Bằng với cõi hư không
Tùy chúng sinh được độ
Thấy ánh sáng sai khác,
Như người mù bẩm sinh
Chẳng thấy sáng mặt trời
Họ chẳng thấy ánh sáng
Nói mặt trời không sáng.
Các chúng sinh hạ liệt
Chẳng thấy ánh sáng Phật
Họ chẳng thấy sáng chiếu
Nói không ánh sáng Phật,
Hoặc thấy sáng một tầm
Hoặc thấy câu-lô-xá
Hoặc đến một do-tuần
Hoặc khắp cõi đại thiên
Hoặc đã trụ Thượng địa.
Bậc Bồ-tát đại trí
Ở Địa tám hoặc chín
Cho đến Địa thứ mười
Phật trên cả mười Địa
Vầng sáng vô biên, lượng
Chiếu chẳng nghĩ bàn cõi
Để làm các phật sự.
Chư Phật chẳng nghĩ bàn
Phật quang không nghĩ bàn
Người tin và được phước
Cũng là chẳng nghĩ bàn.

Khi ấy, Đức Phật lại bảo Xá-lợi-phất:

– Thế nào là Đại Bồ-tát đối với chúng tịnh giới và chúng chánh định

chẳng nghĩ bàn của Như Lai mà kính tin thanh tịnh không nghi càng thêm hớn hở vui mừng, phát ý tưởng hy hữu diệu kỳ?

Này Xá-lợi-phất! Các ông phải biết chánh thuyết như vầy: "Nếu các chúng sinh ở thế gian phụng trì giới hạnh thanh tịnh không nhiễm. Do vì thanh tịnh nên biết bậc ấy thành tựu thân nghiệp thanh tịnh, thành tựu ngữ nghiệp thanh tịnh, thành tựu ý nghiệp thanh tịnh. Bậc ấy dù ở thế gian mà chẳng bị thế pháp ô nhiễm. Phải biết bậc ấy là Bà-la-môn, là bậc rời lìa các điều ác, là Sa-môn, là bậc tịch tĩnh, là bậc tu thiền định đệ nhất, là bậc được Thiền ba-la-mật-đa đệ nhất. Chúng sinh ấy là Như Lai." Nói như vậy là chánh thuyết.

Tại sao? Này Xá-lợi-phất! Ta chẳng bao giờ thấy ở thế gian hoặc chư Thiên, hoặc Ma vương, hoặc Phạm vương, hoặc Sa-môn, hoặc Bà-la-môn và các Trời, các A-tu-la... có vô lượng, vô biên chúng tịnh giới chẳng nghĩ bàn, chúng chính định chẳng nghĩ bàn bằng Như Lai.

Tại sao? Này Xá-lợi-phất! Vì Như Lai đã được Giới ba-la-mật-đa, Thiền ba-la-mật-đa đệ nhất.

Này Xá-lợi-phất! Nay ông có muốn nghe Phật nói ví dụ về Giới ba-la-mật-đa của Như Lai chăng?

Xá-lợi-phất thưa:

– Bạch Thế Tôn! Nay đã phải lúc. Nếu các Tỳ-kheo nghe Phật nói ví dụ về Giới ba-la-mật-đa của Như Lai, họ sẽ cùng nhau thọ trì như chỗ đã được nghe.

Đức Phật dạy:

– Lành thay! Lành thay! Này Xá-lợi-phất! Ta sẽ vì ông mà phân biệt giải nói.

Này Xá-lợi-phất! Ý ông nghĩ thế nào? Chúng sinh và đại địa, đằng nào nhiều hơn?

Xá-lợi-phất thưa:

– Bạch Thế Tôn! Như con hiểu ý nghĩa lời Phật nói, thì chúng sinh nhiều chớ không phải đại địa nhiều.

Đức Phật dạy:

– Đúng như vậy. Này Xá-lợi-phất! Chúng sinh nhiều chớ chẳng phải đại địa nhiều.

Này Xá-lợi-phất! Giả sử trong tam thiên đại thiên thế giới có bao nhiêu chúng sinh, những loài noãn sinh, thai sinh, thấp sinh, hóa sinh, hoặc có sắc, hoặc không sắc, hoặc có tưởng, hoặc không tưởng, hoặc chẳng phải

có tưởng chẳng phải không tưởng, tất cả chúng sinh ấy trong khoảng sát-na, đồng thời được thân người rồi trong khoảng sát-na đều chứng quả Vô thượng Bồ-đề. Mỗi Đức Phật ấy lại hóa làm bao nhiêu Phật. Mỗi Hóa Phật ấy đều có ngàn đầu, mỗi đầu, ấy đều có ngàn miệng, mỗi miệng đều có ngàn lưỡi. Mỗi Hóa Phật ấy đều có đủ mười Lực, bốn Vô sở úy, bốn biện tài không ngại; lại thành tựu biện tài vô ngại, vô tận của chư Phật.

Này Xá-lợi-phất! chư Phật ấy dùng bao nhiêu lưỡi ấy thi thố biện tài vô ngại, vô tận nương theo tất cả Giới ba-la-mật-đa của Như Lai mà xưng tán vô lượng, dù trải qua câu-chi na-do-tha trăm ngàn đại kiếp xưng tán luôn như thế cũng không xưng tán hết khắp được Giới ba-la-mật-đa của Như Lai.

Này Xá-lợi-phất! Giới ba-la-mật-đa của Như Lai vô lượng, vô biên, vô tận, chẳng thể nghĩ bàn. Trí tuệ vô thượng và biện tài vô chướng, vô ngại, vô tận của chư Phật cũng vô tận chẳng thể nghĩ bàn. Cho đến các Hóa Phật chưa đến đồng thời nhập Niết-bàn xưng tán các giới của Như Lai cũng không thể cùng tận. Vì sao? Giới ba-la-mật-đa của Như Lai và trí tuệ vô thượng biện tài vô ngại của chư Phật, cả hai đều là chẳng nghĩ bàn, vô lượng vô số cùng với cõi hư không tánh bình đẳng.

Này Xá-lợi-phất! Giả sử tất cả chúng sinh trong hằng sa thế giới ở mười phương trong khoảng một sát-na đều được thân người rồi, đều thành đạo Vô thượng Bồ-đề, cũng nói y theo trên đến chỗ cùng với cõi hư không tánh bình đẳng.

Tại sao? Này Xá-lợi-phất! Do vì Như Lai đã chứng được Giới ba-la-mật-đa đệ nhất.

Đức Phật lại bảo Xá-lợi-phất:

– Nay ông có muốn nghe nói ví dụ về Thiền ba-la-mật-đa của Như Lai chăng?

Xá-lợi-phất thưa:

– Bạch Thế Tôn! Nay đã phải lúc. Nếu chư Tỳ-kheo nghe Phật nói ví dụ về Thiền ba-la-mật-đa của Như Lai sẽ đồng phụng trì đúng như chỗ được nghe.

Phật dạy:

– Này Xá-lợi-phất! Giả sử có thời kỳ thế gian này đến kiếp hỏa thiêu do mặt trời thứ bảy. Vì mặt trời ấy mọc ra nên cả tam thiên đại thiên thế giới đồng thời bị cháy, cháy mạnh, cháy lớn, cháy khắp lớn mạnh.

Này Xá-lợi-phất! Phải biết Như Lai ở tại trong những thế giới đang

cháy khắp lớn mạnh như vậy, hoặc kinh hành, hoặc đứng, hoặc ngồi, hoặc nằm, những chỗ ấy thành tựu mười sự rất hy hữu kỳ diệu chẳng thể nghĩ bàn.

Những gì là mười?

1. Chỗ Như Lai đi đứng ấy, chẳng cần đến công lực, đều bằng phẳng như trong lòng bàn tay. Đây là sự rất hy hữu kỳ diệu chẳng nghĩ bàn thứ nhất.

2. Chỗ Như Lai đi đứng ấy tự nhiên nổi cao sạch đẹp, không có lẫn lộn ngói đá. Đây là sự rất hy hữu kỳ diệu chẳng nghĩ bàn thứ hai.

3. Chỗ Như Lai đi đứng ấy tự nhiên rộng rãi, bằng phẳng, trang nghiêm thanh tịnh để cho Như Lai thọ dụng. Đây là sự rất hy hữu kỳ diệu chẳng nghĩ bàn thứ ba.

4. Chỗ Như Lai đi đứng ấy tự nhiên sinh những cỏ thơm xanh mướt, mềm mại, trơn láng cuốn về phía hữu. Đây là sự rất hy hữu kỳ diệu chẳng nghĩ bàn thứ tư.

5. Chỗ Như Lai đi đứng ấy tự nhiên xuất hiện tám thứ nước công đức như nhẹ, mát, mềm, đứng lặng, không nhơ, trong sạch, thích uống và uống nhiều không sinh bệnh. Đây là sự rất hy hữu kỳ diệu chẳng nghĩ bàn thứ năm.

6. Chỗ Như Lai đi đứng ấy tự nhiên có gió mát hòa thuận nhẹ nhàng. Đây là do hạnh nghiệp trước của Như Lai cảm ứng mà có gió mát dịu ấy. Ví như ngày rất nóng nực, xế trưa có một chàng trai vì quá nóng bức nên chạy đến tắm trong sông Hằng. Sau khi tắm rửa sạch sẽ, mát mẻ thư thái, chàng trai ấy leo lên bờ bên kia sông thấy gần đó có khu rừng cây xanh mát, bèn đi vào rừng ấy. Lại thấy trong ấy có trải sẵn giường nệm rộng rãi mịn nhuyễn, gối chăn mềm mại. Chàng trai liền lên giường ấy hoặc ngồi hoặc nằm. Bốn phía giường lại có gió mát thổi nhẹ liên tục. Cũng vậy, này Xá-lợi-phất! Như Lai ở trong thế giới đang cháy khắp lớn mạnh mà đi đứng nằm ngồi, tự nhiên nơi ấy có gió mát thổi nhẹ liên tục. Đây là sự rất hy hữu kỳ diệu chẳng nghĩ bàn thứ sáu.

7. Chỗ Phật đi đứng ấy tự nhiên sông, rạch, ao, hồ xuất hiện các loại hoa dưới nước, như là hoa sen xanh, hoa sen vàng, hoa sen đỏ, hoa sen trắng. Các hoa ấy thơm ngát màu sắc sáng rỡ, ai thấy đều vui thích. Đây là sự rất hy hữu kỳ diệu chẳng nghĩ bàn thứ bảy.

8. Chỗ Phật đi đứng ấy tự nhiên nơi đất bằng và gò cao đều mọc các thứ hoa đẹp thơm thế gian chưa từng có. Đây là sự rất hy hữu kỳ diệu chẳng nghĩ bàn thứ tám.

9. Chỗ Phật đi đứng ấy tự nhiên thành chất kim cang cứng bền. Đây là sự rất hy hữu kỳ diệu chẳng nghĩ bàn thứ chín.

10. Chỗ Phật đi đứng ấy, phải biết đó là Phật linh miếu, thế gian chư Thiên, hoặc Ma vương, hoặc Phạm vương, hoặc Sa-môn, hoặc Bà-la-môn, Trời, Người, A-tu-la... đều cung kính cúng dường tôn trọng tán thán. Đây là sự thành tựu rất hy hữu kỳ diệu chẳng nghĩ bàn thứ mười.

Mười sự rất hy hữu kỳ diệu chẳng nghĩ bàn ấy đều do hạnh nghiệp đời trước của Như Lai thành tựu. Vì sao? Vì Như Lai khéo thông đạt pháp giới. Do vì thông đạt nên Như Lai nhập chánh định ấy, y cứ tâm chánh định ấy mà thọ lạc không thoái. Dù trải đến hằng sa đại kiếp, Như Lai cũng vẫn chưa từng khởi tâm thoái thất với chánh định. Y nơi tâm chánh định ấy, trong khoảng thời gian một bữa ăn, Như Lai trụ một kiếp hoặc trăm kiếp, ngàn kiếp đến trăm ngàn câu chi kiếp, hoặc nhiều hơn số kiếp trên. Vì sao? Vì Như Lai đã thành tựu Thiền ba-la-mật-đa đệ nhất. Do vì đã thành tựu nên Như Lai có đủ đại thần lực như vậy, có đủ oai đức lực như vậy, có đủ đại tông thế lực như vậy.

Này Xá-lợi-phất! Như các Thiên tử Phi tưởng phi phi tưởng xứ sinh thức của họ duyên một cảnh đến tám vạn bốn ngàn kiếp, chừng nào mà thọ mạng chánh định chưa dứt, sinh thức của họ chẳng bị cảnh giới thức khác di chuyển.

Này Xá-lợi-phất! Các Thiên tử ấy do sức chánh định thế gian mà còn được an trụ trong thời gian như vậy, huống là Thiền ba-la-mật-đa của Như Lai mà lại không an trụ lâu.

Này Xá-lợi-phất! Như Lai từ đêm mới chứng Vô thượng Bồ-đề cho đến đêm nhập Vô dư đại Niết-bàn giới, trong khoảng thời gian giữa ấy, tâm của Như Lai chưa có lúc nào rời khỏi chánh định. Vì thế nên gọi chánh định ấy là tâm không hồi chuyển, là tâm không sở hành, là tâm không quan sát, là tâm không động lự, là tâm không lưu đảng, là tâm không nhiếp tụ, là tâm không tán loạn, là tâm không cao cử, là tâm không trầm hạ, là tâm không phòng hộ, là tâm không phú tàng, là tâm không hân dũng, là tâm không vi nghịch, là tâm không ủy tụy, là tâm không động dao, là tâm không kinh hỷ, là tâm không hôn trầm, là tâm không phân biệt, là tâm không dị phân biệt, là tâm không biến phân biệt.

Lại nữa, chánh định ấy là tâm chẳng theo thức, là tâm chẳng y nhãn; là tâm chẳng y nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý; là tâm chẳng y sắc, là tâm chẳng y thanh, hương, vị, xúc, pháp; là tâm chẳng đến các pháp, là tâm chẳng rời trí; là tâm chẳng quan niệm quá khứ, chẳng quán niệm vị lai, chẳng quan

niệm hiện tại.

Này Xá-lợi-phất! Như Lai an trụ trong chánh định, tâm rời lìa như vậy không có một pháp nào là có thể được, mà ở trong tất cả pháp phát sinh sự thấy biết vô ngại. Vì sao? Vì là công dụng vậy.

Này Xá-lợi-phất! Như Lai chẳng khởi khỏi chánh định, rời lìa tâm, ý, thức mà hay làm các Phật sự. Vì sao? Vì là không có công dụng vậy.

Này Xá-lợi-phất! Các Đại Bồ-tát ấy nghe giới chẳng nghĩ bàn và chánh định của Như Lai rồi kính tin thanh tịnh không nghi càng thêm hớn hở vui mừng phát ý tưởng hy hữu kỳ diệu.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

Vô lượng, vô đẳng trăm ngàn kiếp
Ở trong các loài tu giác hạnh
Giới, văn, định, nhẫn, không phóng dật
Đạo sư hay tu nhân Diệu giác,
Nghiệp quả tối thắng rất thanh tịnh
Tịnh giới quảng diệu vượt các cõi
Giới đức của Phật như trời tịnh
Trong sạch, không nhơ dường hư không.
Từ đêm Phật mới chứng Bồ-đề
Đến đêm Phật nhập đại Niết-bàn
Tâm Phật không hành, không duyên khác
Chưa bao giờ khởi xuất đại định.
Giới tụ của Phật không thoái, khuyết
Giải thoát thần lực cũng như vậy
Trụ chánh định trải vô lượng kiếp
Đức Phật không tư cũng không tưởng.
Trí Phật như không chẳng nghĩ tưởng
Minh đạt duyên vô, chiếu ba đời
Không tâm ý thức, không cải biến
Chỉ có Bồ-tát tin nhận được.

Bấy giờ, Đức Phật lại bảo Xá-lợi-phất:

– Thế nào là Đại Bồ-tát đối với thần lực chẳng nghĩ bàn của Như Lai kính tin thanh tịnh không nghi hoặc lại càng thêm hớn hở vui mừng phát ý tưởng hy hữu kỳ diệu?

Này Xá-lợi-phất! Như Lai được thần thông chẳng thể nghĩ bàn chẳng thể tuyên nói. Nay sẽ vì ông mà phương tiện khai hiển.

Này Xá-lợi-phất! Như Lai thường nói trong chúng Thanh văn của

Đức Phật, người được thần thông thì Trưởng lão Đại Mục-kiền-liên là đệ nhất.

Này Xá-lợi-phất! Nếu đem thần thông ấy để so sánh thì chẳng thấy có thần thông nào của hàng Thanh văn mà bằng được thần thông của Bồ-tát. Lại nếu đem so sánh thì chẳng thấy có thần thông nào của Thanh văn và của Bồ-tát mà bằng được thần thông của Phật. Đây gọi là thần thông chẳng nghĩ bàn của Như Lai.

Các Đại Bồ-tát vì muốn được thần thông của Phật càng phải phát khởi thượng phẩm tinh tấn thì có thể chứng được

Này Xá-lợi-phất! Nay các ông có muốn nghe nói ví dụ về thần thông chẳng nghĩ bàn của Phật chăng?

Xá-lợi-phất thưa:

– Bạch Thế Tôn! Nay đã phải lúc. Chư Tỳ-kheo nếu được nghe ví dụ về thần thông mà Phật tuyên dạy rồi sẽ đồng thọ trì.

Đức Phật dạy:

– Lắng nghe, ta sẽ vì ông mà tuyên nói! Này Xá-lợi-phất! Ý ông nghĩ thế nào? Tôn giả Đại Mục-kiền-liên có được đại thần thông không?

Xá-lợi-phất thưa:

– Bạch Thế Tôn! Ngày trước con từng nghe Đức Như Lai tuyên bố rằng Tôn giả Đại Mục-kiền-liên là bậc thần thông đệ nhất trong hàng Thanh văn.

Đức Phật dạy:

– Đúng như vậy. Này Xá-lợi-phất! Nay ta sẽ vì ông mà nói rộng về ví dụ.

Này Xá-lợi-phất! Ví như chư Thanh văn đông như rừng rậm, mía mè, lúa đậu, tre lau, đầy khắp cả tam thiên đại thiên thế giới và đều được thần thông như Đại Mục-kiền-liên, chư Thanh văn ấy dùng sức tinh tấn thế lực chớp nhoáng đều hiển hiện thần thông biến hóa. Muốn đem thần thông ấy so với thần thông của Như Lai, thì chẳng bằng một phần trăm, một phần ngàn, cho đến chẳng bằng một phần ưu-ba-ni-sa. Vì sao? Vì Như Lai đã được thần thông biến hóa Ba-la-mật-đa đệ nhất.

Này Xá-lợi-phất! Giả sử Như Lai lấy một hạt cải ném xuống đất, chúng Thanh văn ấy đồng thời hiển hiện thần thông biến hóa cũng chẳng lay động được hạt cải ấy. Vì sao? Vì Như Lai đã được thần thông biến hóa Ba-la-mật-đa đệ nhất.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Đừng nói đến tam thiên đại thiên thế giới,

giả sử tất cả chúng sinh trong hằng sa thế giới ở mười phương, những loài noãn sinh, thai sinh, thấp sinh, hóa sinh, có sắc, không sắc, có tưởng, không tưởng, Phi tưởng phi phi tưởng đều là Thanh văn thành tựu thần thông đệ nhất như Tôn giả Đại Mục-kiền-liên. Tất cả Thanh văn ấy hiển đại thần thông biến hóa cũng chẳng lay động được hạt cải mà Như Lai đã ném xuống đất ấy. Vì sao? Vì Như Lai đã được Thần thông ba-la-mật-đa đệ nhất.

Đây gọi là Như Lai có đủ đại thần thông lực, có đủ đại oai đức lực, có đủ đại tông thế lực như vậy.

Lúc bấy giờ Đức Bạc-già-phạm lại bảo Xá-lợi-phất:

– Này Xá-lợi-phất! Ông có từng nghe thời kỳ phong kiếp khởi lên, có ngọn gió lớn tên là Tăng-già-đa. Ngọn gió ấy thổi đem cả tam thiên đại thiên thế giới này từ núi Tu-di, các biển lớn... rời khỏi vị trí cao cả do-tuần rồi làm nát ra bột chăng?

Xá-lợi-phất thưa:

– Ngày trước con ở trước Phật đích thân nghe nói việc ấy.

Đức Phật nói:

– Này Xá-lợi-phất! Đúng như vậy. Lúc phong tai khởi lên, lại có ngọn gió lớn tên là Tăng-già-đa thổi cả tam thiên đại thiên thế giới những núi Tu-di, biển lớn... cao cả trăm do-tuần rồi làm nát ra bột. Hoặc thổi lên cao hai trăm do-tuần, hoặc ba, bốn, năm trăm do-tuần, hoặc một ngàn, hai, ba, bốn ngàn do-tuần, hoặc đến vô lượng trăm ngàn do-tuần rồi làm nát ra bụi nhỏ theo gió bay tản mất cả trọn không còn gì, huống là núi đá mà tồn tại được. Ngọn gió ấy lại thổi tan cung trời Dạ-ma, cung trời Đâu-suất, cung trời Hóa lạc, cung trời Tha hóa tự tại, cung trời Ma-la, cung trời Sơ thiền, Nhị thiền, cho đến cung trời Tam thiền, Biến tịnh thiên đều tan thành vi trần tản mất không còn gì.

Này Xá-lợi-phất! Giả sử ngọn gió Tăng-già-đa ấy vụt nổi lên thổi y của Như Lai, thì chẳng thổi động được chút y chừng bằng sợi lông nhỏ, huống là thổi động được chéo y hay toàn cả cái y của Như Lai. Vì sao? Vì Như Lai đã thành tựu thần thông chẳng nghĩ bàn, oai nghi chẳng nghĩ bàn, diệu hạnh chẳng nghĩ bàn, đại Bi chẳng nghĩ bàn vậy.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Giả sử hằng sa thế giới mười phương có những luồng gió mạnh như vậy nổi lên sắp thổi tan các thế giới ấy. Bấy giờ Như Lai dùng một đầu ngón tay mang các thế giới ấy đến xứ khác, hoặc làm cho gió ấy mất hết sức lực phải thổi vụt trở lại, mà thần thông biến hóa và tất cả oai lực của Như Lai không hề tổn giảm.

Này Xá-lợi-phất! Thần thông của Như Lai không thể nghĩ bàn, khó

nghe, khó tin, chỉ có các Đại Bồ-tát mới có thể tin nhận được và kính tin thanh tịnh không lầm, không nghi, càng thêm hớn hở vui mừng phát ý tưởng hy hữu diệu kỳ.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

Giả sử chúng sinh trong ba cõi
Tất cả biến thành chúng Thanh văn
Đều được thần thông biến hóa lớn
Đồng với Tôn giả Đại Mục-liên,
Như Lai có đại thần thông lực
Lấy một hạt cải ném xuống đất
Tất cả Thanh văn hiện thần thông
Chẳng lay động được hạt cải ấy.
Giả sử trong mười phương thế giới
Số nhiều như số cát sông Hằng
Ngọn gió Tăng-già-đa nổi lên
Có thể thổi tan các thế giới
Những ngọn gió Tăng-già-đa ấy
Đem thổi y phục của Như Lai
Tận thế lực gió chẳng động được
Phần nhỏ y phục như đầu lông.
Đấng Đại Mâu-ni dùng một lông
Ngăn gió lớn ấy chẳng cho thổi
Phật có đủ thần lực dường ấy
Vô biên, vô lượng như hư không.

Này Xá-lợi-phất! Đây gọi là đại thần thông lực chẳng nghĩ bàn của Như Lai mà các Đại Bồ-tát kính tin thanh tịnh không nghi càng thêm hớn hở vui mừng phát ý tưởng hy hữu diệu kỳ.

❑

KINH ĐẠI BẢO TÍCH

QUYỂN 38

Hán dịch: Đời Đại Đường, Tam tạng
Pháp sư Huyền Trang.

Pháp hội 12: BỒ-TÁT TẠNG (Phần 4)

Phẩm 4: TÁNH CHẲNG NGHĨ BÀN CỦA NHƯ LAI (Phần 2)

Đức Phật lại bảo Xá-lợi-phất:

– Thế nào là Đại Bồ-tát đối với trí lực chẳng nghĩ bàn của Như Lai mà kính tin thanh tịnh không nghi càng thêm hớn hở vui mừng phát ý tưởng hy hữu diệu kỳ?

Này Xá-lợi-phất! Chư Phật Như Lai có đủ mười Lực như vậy. Vì thành tựu mười Lực, nên Như Lai Đẳng Chánh Giác ở giữa đại chúng cất tiếng sư tử hống chân chánh, tự xưng: "Ta ở Bậc Đại Tôn Thánh chuyển pháp luân thanh tịnh mà tất cả thế gian hoặc Trời, hoặc Ma vương, hoặc Phạm vương, hoặc Sa-môn, hoặc Bà-la-môn đều chẳng thể chuyển đúng pháp được."

Này Xá-lợi-phất! Những gì gọi là mười Lực của Như Lai? Một là Xứ phi xứ trí lực, hai là Nghiệp báo trí lực; ba là Chủng chủng giới trí lực; bốn là Chủng chủng giải trí lực; năm là Chủng chủng căn trí lực; sáu là Nhất thiết biến hành hành trí lực; bảy là Tĩnh lự giải thoát Tam-ma-địa Tam-ma-bát-đề tạp nhiễm thanh tịnh trí lực; tám là Tùy niệm tiền thế túc trụ tác chứng trí lực; chín là Tử sinh tác chứng trí lực; mười là Lậu tận tác chứng trí lực.

Này Xá-lợi-phất! Vì Như Lai đã thành tựu mười Lực như thế nên ở trong đại chúng có thể chuyển phạm luân mà tất cả thế gian không thể chuyển được.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Thế nào là Xứ phi xứ trí lực của Như Lai?

Này Xá-lợi-phất! Đó là trí lực vô thượng của Như Lai biết rõ xứ và phi xứ. Với xứ Như Lai biết như thật là xứ và với phi xứ biết như thật là

phi xứ.

Thế nào là xứ, thế nào là phi xứ?

Này Xá-lợi-phất! Phi xứ là không chỗ nhiếp thọ. Như thân làm việc ác, miệng nói lời ác, ý nghĩ điều ác, mà chiêu cảm quả báo được mừng, được vui, đáng ưa, vừa ý, thì không bao giờ có việc ấy. Xứ là có chỗ nhiếp thọ như thân làm việc ác, miệng nói lời ác, ý nghĩ điều ác mà chiêu cảm quả báo không mừng không vui, không đáng ưa, không vừa ý thì có việc ấy.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Phi xứ là không chỗ nhiếp thọ. Như thân làm việc thiện, miệng nói lời thiện, ý nghĩ điều thiện mà chiêu cảm quả báo không được mừng, không được vui, không đáng ưa, không vừa ý thì không bao giờ có việc ấy. Xứ là có chỗ nhiếp thọ, như thân làm việc thiện, miệng nói lời thiện, ý nghĩ điều thiện mà chiêu cảm quả báo được mừng, được vui, đáng ưa, vừa ý thì có việc ấy.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Phi xứ là không chỗ nhiếp thọ. Nghĩa là do xan tham mà chiêu cảm quả báo giàu có, do phạm giới mà sinh vào cõi trời, cõi người, do giận thù mà được thọ thân đoan chánh, do lười biếng mà được thiền, do tán loạn mà nhập chánh định, do ác tuệ mà dứt hẳn tất cả tập khí tương tục. Nói như vậy thì không bao giờ có. Xứ là có chỗ nhiếp thọ. Nghĩa là do xan tham mà chiêu cảm quả báo bần cùng, do phá giới mà chiêu cảm quả báo địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ; do giận thù mà chiêu cảm quả báo xấu xí, do lười biếng mà chẳng đắc thiền, do tâm loạn mà chẳng nhập chánh định, do ác tuệ mà chẳng dứt hẳn được tập khí tương tục. Nói như vậy thì có việc ấy.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Phi xứ là không chỗ nhiếp thọ. Nghĩa là do bố thí mà chiêu cảm quả báo bần cùng, do trì giới mà đọa địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ, do nhẫn nhịn mà chiêu cảm quả báo xấu xí, do chánh cần mà chẳng được thiền, do nhất tâm mà chẳng nhập chánh định, do Thánh tuệ mà chẳng dứt hẳn tập khí tương tục. Nói như vậy thì không bao giờ có việc ấy. Xứ là có chỗ nhiếp thọ. Nghĩa là do bố thí mà cảm được giàu có, do trì giới mà sinh về cõi trời, cõi người, do nhẫn nhịn mà cảm thân đoan chánh, do chánh cần mà đắc thiền, do nhất tâm mà nhập chánh định, do Thánh tuệ mà dứt hẳn tập khí tương tục. Nói như vậy thì có việc ấy.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Phi xứ là không chỗ nhiếp thọ. Nghĩa là do sát sinh mà chiêu cảm quả báo trường thọ, do trộm cắp mà chiêu cảm quả báo được giàu có, do hành tà dâm mà chiêu cảm quả báo được vợ trinh lương. Nói như vậy thì không bao giờ có việc ấy. Xứ là có chỗ nhiếp thọ.

Nghĩa là do sát sinh mà chiêu cảm quả báo đoản mạng, do trộm cắp mà chiêu cảm quả báo nghèo cùng, do hành tà hạnh mà chiêu cảm quả báo vợ chẳng trinh lương. Nói như vậy thì có việc ấy.

Lại phi xứ là không chỗ nhiếp thọ. Nghĩa là người từ bỏ việc sát sinh lại chiêu cảm quả báo đoản mệnh, người không trộm cắp mà chiêu cảm quả báo bần cùng, người xa rời hạnh tà dâm mà chiêu cảm quả báo vợ không trinh lương. Nói như vậy thì không bao giờ có việc ấy. Xứ là có chỗ nhiếp thọ. Nghĩa là người rời sát sinh thì cảm báo được trường thọ, người rời trộm cắp thì cảm báo được giàu có, người rời hạnh tà dâm thì cảm báo được vợ trinh lương. Nói như vậy thì có việc ấy.

Này Xá-lợi-phất! Tất cả nghiệp đạo thiện, bất thiện, xứ và phi xứ như vậy nay ta sẽ nói tóm lược để hiển thị chỗ cốt yếu.

Người nói dối mà chẳng chịu quả báo phỉ báng thì không có sự việc ấy, nếu chiêu cảm quả báo phỉ báng thì có việc ấy. Người xa lìa sự nói dối mà bị quả báo phỉ báng thì không có việc ấy, nếu chẳng bị quả báo phỉ báng thì có việc ấy.

Người nói lời ly gián mà chiêu cảm quả báo được quyến thuộc sum họp thì không có sự việc ấy, nếu chẳng cảm được thì có sự việc ấy. Người xa rời lời nói ly gián mà chịu quả báo quyến thuộc tan nát thì không có sự việc ấy, nếu cảm được quyến thuộc sum họp thì có sự việc ấy.

Người nói lời thô ác mà cảm được thường nghe âm thanh vừa ý thì không có sự việc ấy, nếu nghe âm thanh chẳng vừa ý thì có việc ấy. Người xa rời lời thô ác mà cảm nghe âm thanh chẳng vừa ý thì không có sự việc ấy, nếu nghe âm thanh vừa ý thì có sự việc ấy.

Người nói lời thêu dệt mà cảm được lời dạy bảo ai cũng tin nhận thì không có việc ấy, nếu chẳng tin nhận thì có sự việc ấy. Người xa lìa lời nói thêu dệt mà cảm phải lời dạy bảo người chẳng tín thọ thì không có việc ấy, nếu được tín thọ thì có việc ấy.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Người tham lam mà cảm báo tài sản chẳng tan bại thì không có việc ấy, nếu cảm báo tan mất thì có việc ấy. Người rời tham lam mà cảm báo tài sản tan mất thì không có việc ấy, nếu cảm báo chẳng tan mất thì có việc ấy.

Người có tâm giận thù mà chẳng đọa đường ác thì không có việc ấy, nếu đọa thì có việc ấy. Người xa lìa lòng hận thù mà chẳng sinh vào đường lành thì không có sự việc ấy nếu được sinh thì có việc ấy.

Người tà kiến chấp nhận nhân tà kiến mà đắc đạo thì không có việc ấy, nếu chẳng đắc đạo thì có việc ấy. Người chánh kiến chấp nhận nhân

chánh kiến mà chẳng được Thánh đạo thì không có việc ấy, nếu được Thánh đạo thì có việc ấy.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Người tạo tội vô gián mà tâm được an thì không có việc ấy, nếu bất an thì có việc ấy.

Này Xá-lợi-phất! Người giới hạnh thanh tịnh mà tâm bất an thì không có sự việc ấy, nếu tâm an thì có việc ấy.

Này Xá-lợi-phất! Nếu quan niệm có sở đắc mà được thuận nhẫn thì không có việc ấy, nếu không được thuận nhẫn thì có việc ấy. Người tin hiểu pháp Không mà chẳng được thuận nhẫn thì không có việc ấy, nếu được thuận nhẫn thì có việc ấy.

Này Xá-lợi-phất! Nếu ác tác mà được tâm an ổn thì không có việc ấy, nếu chẳng được tâm đó thì có việc ấy. Người nhiếp tâm mà chẳng được tâm an thì không có việc ấy, nếu tâm được an thì có việc ấy.

Này Xá-lợi-phất! Người nữ mà làm Chuyển luân vương, làm Thiên Đế Thích, làm Phạm Thiên vương thì không có việc ấy. Nếu trượng phu mà làm thì có việc ấy. Người nữ xuất thế làm Phật thì không có việc ấy, nếu chuyển thân nữ rồi làm Phật thì có việc ấy.

Này Xá-lợi-phất! Nếu người ở Bậc đệ bát nhẫn chưa chứng sơ quả mà xuất định thì không có việc ấy, nếu chứng quả rồi mà xuất thì có việc ấy. Nếu đến Thánh lưu mà còn thọ thân sinh tử thứ tám thì không có việc ấy, nếu chính nơi các uẩn thân này mà nhập Niết-bàn thì có việc ấy. Nếu bậc Nhất lai mà còn thọ thân sinh tử thứ ba thì không có việc ấy. Nếu chính nơi các uẩn thân này mà nhập Niết-bàn thì có việc ấy. Nếu bậc Bất hoàn mà còn sinh lại nơi đây thì không có việc ấy, nếu ở nơi kia mà nhập Niết-bàn thì có sự việc ấy. Nếu A-la-hán lại còn tiếp tục thọ sinh thì không có sự việc ấy, nếu chẳng còn tiếp tục thọ sinh thì có sự việc ấy.

Này Xá-lợi-phất! Nếu chư Thánh nhân mà còn cầu tà sư và nhận lời tà thì không có sự việc ấy, nếu chẳng cầu tà sư và chấp nhận lời tà thì có sự việc ấy.

Này Xá-lợi-phất! Bậc Bồ-tát được vô sinh pháp nhẫn mà có thoái chuyển thì không có sự việc ấy, nếu nhất định được Vô thượng Bồ-đề không còn thoái chuyển thì có sự việc ấy.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Nói phi xứ là không chỗ nhiếp thọ như các Bồ-tát an tọa đạo tràng chưa chứng Bồ-đề mà rời khỏi tòa thì không có sự việc ấy. Nói xứ là có chỗ nhiếp thọ, như các các Bồ-tát an tọa đạo tràng, chứng Phật đạo rồi rời khỏi tòa thì có sự việc ấy.

Này Xá-lợi-phất! Nói phi xứ nghĩa là nói, nếu chư Như Lai mà còn

tập khí tương tục thì không có sự việc ấy. Nói xứ là nói tất cả Như Lai tập khí đã dứt hẳn thì có sự việc ấy.

Này Xá-lợi-phất! Nếu cho rằng trí của Như Lai còn có chướng ngại thì không có sự việc ấy, còn nói trí Phật không gì ngăn ngại thì có sự việc ấy.

Này Xá-lợi-phất! Nếu có ai thấy được đỉnh đầu của Như Lai thì không có sự việc ấy. Không ai có thể thấy được đỉnh đầu của Phật thì có sự việc ấy.

Này Xá-lợi-phất! Nếu có người biết được tâm an trụ của Như Lai thì không có sự việc ấy. Nếu chẳng thể biết được thì có sự việc ấy.

Này Xá-lợi-phất! Nếu nói Như Lai có tâm bất định mà chứng đắc thì không có sự việc ấy. Tâm chư Phật Thế Tôn thường ở tại chánh định thì có sự việc ấy.

Này Xá-lợi-phất! Nếu chư Phật Như Lai lời nói không chân thật thì không có sự việc ấy. Chư Phật là Đấng nói lời chân thật, lời chắc chắn, lời không đổi khác thì có sự việc ấy.

Này Xá-lợi-phất! Chư Như Lai còn có lầm lỗi thì không có sự việc ấy. Do vì không lầm lỗi mà gọi là chư Phật, là Bạc-già-phạm thì có sự việc ấy.

Này Xá-lợi-phất! Về bốn pháp Vô úy và mười tám pháp Bất cộng cũng phân biệt giảng rộng như trên.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Nói phi xứ là không chỗ nhiếp thọ cho đến nói Như Lai nơi đời hiện tại sự thấy biết có chướng, có ngại thì không có sự việc ấy. Nói xứ là có chỗ nhiếp thọ. Phật Bạc-già-phạm nơi đời hiện tại sự thấy biết không chướng, không ngại thì có sự việc ấy.

Này Xá-lợi-phất! Đây gọi là Xứ phi xứ trí lực của Như Lai chẳng thể nghĩ bàn, vô lượng, vô biên. Ví như hư không không có giới hạn, Xứ phi xứ trí lực của Như Lai cũng không có giới hạn. Nếu có ai muốn cầu tìm ranh giới của trí lực Xứ phi xứ của Như Lai thì chẳng khác người muốn tìm cầu ranh giới của hư không.

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát nghe trí lực Xứ phi xứ chẳng nghĩ bàn của Như Lai như hư không rồi kính tin thanh tịnh không nghi càng thêm hớn hở vui mừng phát ý tưởng hy hữu diệu kỳ.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

Mười phương hư không vô biên lượng
Trí Xứ phi xứ cũng vô biên

Đã biết như thật trí Xứ phi xứ
Vì chúng rộng nói pháp vi diệu.
Người thành tựu căn khí giải thoát
Biết công hạnh ấy Phật mới dạy
Người chẳng có căn khí giải thoát
Biết trí ấy rồi bèn rời bỏ.
Giả sử hư không lay động được
Mười phương đại địa đồng thời rã
Bậc Đại Thánh Tôn thế xuất thế
Trí Xứ phi xứ đều như thật.

Này Xá-lợi-phất! Đây là trí lực Xứ phi xứ thứ nhất của Như Lai. Do thành tựu trí lực này mà Như Lai Chánh Đẳng Giác ở giữa đại chúng cất tiếng sư tử hống chân chánh tự xưng: "Ta là Bậc Đại Thánh chuyển đại pháp luân mà tất cả thế gian, các Sa-môn, Bà-la-môn, Ma vương, Phạm vương... đều không thể chuyển đúng pháp được."

Thế nào là Nghiệp báo trí lực của Như Lai?

Này Xá-lợi-phất! Như Lai Đẳng Chánh Giác dùng trí lực vô thượng biết được đúng như thật những nghiệp và quả báo thuở quá khứ, vị lai và hiện tại, hoặc nguyên nhân, hoặc nơi chốn, hoặc các quả báo khác nhau đều biết rõ.

Thế nào là Đức Như Lai biết rõ đúng như thật? Như Lai đúng như thật biết rõ nghiệp báo trong đời quá khứ, nếu gieo nhân thiện xa rời bất thiện sẽ làm nhân cho thiện căn đời vị lai. Hay quả báo thuở quá khứ được nhân bất thiện, xa rời thiện pháp sẽ làm nhân cho bất thiện căn đời vị lai.

Các tướng nghiệp và báo như vậy, Như Lai ở tại đây đều biết rõ như thật.

Hoặc các nghiệp báo sẽ thuận với liệt phần ở đời vị lai, hoặc các nghiệp báo sẽ thuận với thắng phần ở đời vị lai, các tướng như vậy Như Lai ở tại đây đều biết rõ đúng thật.

Hoặc các nghiệp báo thuận với liệt phần ở hiện tại và thuận với thắng phần ở vị lai; các nghiệp báo thuận với thắng phần ở hiện tại và thuận với hạ liệt phần ở vị lai, các nghiệp báo thuận với hạ liệt phần ở hiện tại và cũng thuận với liệt phần ở vị lai, những nghiệp báo thuận với thắng phần ở hiện tại và cũng thuận với thắng phần ở vị lai, các tướng như vậy Như Lai ở tại đây đều biết rõ đúng thật.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Hoặc các nghiệp báo ở quá khứ là phương tiện hạn hẹp mà ở vị lai là phương tiện rộng lớn, hoặc các nghiệp báo tạo

tác ít mà được thắng tiến lớn, hoặc các nghiệp báo tạo tác rộng lớn mà được thắng tiến ít, các tướng như vậy đều biết rõ đúng thật.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Hoặc các nghiệp báo sẽ được nhân tánh Thanh văn, sẽ được nhân tánh Độc Giác, sẽ được nhân tánh Phật, các tướng như vậy Như Lai đều biết rõ đúng thật.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Hoặc các nghiệp báo hiện tại thì khổ mà có thể cảm được báo vui khác ở vị lai, hoặc các nghiệp báo hiện tại thì vui mà có thể cảm lấy báo khổ khác ở vị lai, hoặc các nghiệp báo hiện tại khổ cảm được báo khổ khác ở vị lai, hoặc các nghiệp báo hiện tại vui cảm được báo vui khác ở vị lai, các tướng nghiệp báo như vậy Như Lai đều biết rõ đúng thật.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Như Lai biết rõ được như thật tất cả hữu tình ở quá khứ, vị lai, hiện tại; hoặc nghiệp, hoặc nhân, hoặc các quả báo khác, hoặc chính là nó, hoặc xa lìa, hoặc có tùy thuận chẳng khác phần, các tướng như vậy Như Lai đều biết rõ như thật rồi vì các hữu tình mà tuyên nói như thật.

Này Xá-lợi-phất! Trí lực biết rõ như thật nghiệp nhân quả báo quá khứ, vị lai, hiện tại của Như Lai Chánh Đẳng Giác vô lượng, vô biên chẳng nghĩ bàn. Ví như hư không vô biên, vô tế, trí lực nghiệp báo của Như Lai vô biên, vô tế cũng như vậy. Nếu có ai muốn tìm cầu biên tế của trí lực nghiệp báo ấy, thì không khác gì người tìm cầu biên tế của hư không.

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát nghe trí lực nghiệp báo của chư Như Lai chẳng nghĩ bàn như hư không rồi kính tin thanh tịnh không nghi càng thêm hớn hở vui mừng phát ý tưởng hy hữu diệu kỳ.

Bấy giờ, Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

Như Lai khéo biết nhân khác quả
Mắt sáng thấy rõ nghiệp như thật
Thấu suốt ba đời đều vô ngại
Biết như thật nghiệp của hữu tình
Tất cả hàm linh trong năm loài
Sẽ được thành các nhân vui khổ
Nếu chuyển được nhân thì khổ chuyển
Như Lai soi tỏ biết như thật.
Dị báo thiện ác tất cả nghiệp
Theo đúng cho nên nhân khác báo
Dường như viên ngọc nằm trong tay
Như Lai nhìn rõ biết như thật.

Các báo nghiệp nhân dù là ít
Được quả vô lượng ở vị lai
Hoặc vô lượng nhân cảm quả ít
Như Lai thấy khắp biết như thật.
Hoặc nhân sẽ chứng quả Thanh văn
Hoặc hạnh sẽ chứng quả Độc giác
Hoặc nghiệp sẽ cảm quả vô thượng
Như Lai biết rõ không sót thừa.
Hoặc có nghiệp lúc nhân thì khổ
Nghiệp ấy sẽ cảm được báo vui
Hoặc nghiệp lúc tạo nhân thì vui
Sẽ mắc quả khổ Phật đều biết.
Hoặc nghiệp nhân quả đều khổ cả
Hoặc nghiệp đều vui cả quả nhân
Hoặc nghiệp tự thể, nhân tự thể
Như Lai đều biết rõ như thật.
Quả khổ xoay vần cả ba đời
Hữu tình trôi lăn trong năm nẻo
Trí lực nghiệp báo của Như Lai
Đều biết như thật không sai sót.

Này Xá-lợi-phất! Đây gọi là trí lực Nghiệp báo thứ hai của Như Lai. Do thành tựu trí lực này nên Phật ở giữa đại chúng cất tiếng sư tử hống tự xưng rằng: "Ta ở Bậc Đại Thánh chuyển pháp luân rộng lớn thanh tịnh, mà thế gian những Sa-môn, Bà-la-môn, chư Thiên, Ma vương, Phạm vương... đều chẳng chuyển được đúng pháp."

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Thế nào gọi là Chủng chủng giải trí lực của Như Lai?

Này Xá-lợi-phất! Như Lai Đẳng Chánh Giác dùng trí lực vô thượng biết được như thật các loài hữu tình kia chẳng phải là một dục giải, là nhiều loại dục giải.

Này Xá-lợi-phất! Ta sẽ vì ông mà phân biệt nói rộng ra. Các loài hữu tình kia, hoặc có kẻ ở trong tham dục mà phát sinh sân hận, hoặc có kẻ ở trong sân hận mà phát sinh tham dục, hoặc ở trong ngu si mà phát sinh tham dục hay sân hận, các tướng như vậy Phật đều biết rõ như thật.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Hoặc có chúng sinh ở nơi pháp bất thiện phát sinh ý niệm bất thiện, hoặc ở nơi pháp thiện phát sinh ý niệm thiện, Phật đều biết rõ như thật.

Hoặc có những hữu tình ở nơi phương tiện hạ liệt phát sinh hiểu biết rộng lớn, hoặc ở nơi phương tiện rộng lớn phát sinh hiểu biết hạ liệt, hoặc do sự hiểu phương tiện hạ liệt ấy sẽ ở nơi thắng tiến, hoặc do sự hiểu phương tiện thắng tiến ấy sẽ ở nơi hạ liệt, hoặc do sự hiểu ấy sẽ gieo giống tà định, hoặc do sự hiểu ấy sẽ gieo giống chánh định, hoặc do sự hiểu ấy sẽ gieo giống chánh định giải thoát, Phật đều biết rõ như thật.

Hoặc do sự hiểu ấy sẽ đến cõi Dục, hoặc sẽ đến cõi Sắc, hoặc sẽ đến cõi Vô sắc, hoặc sẽ đến khắp ba cõi, Phật đều biết rõ như thật.

Hoặc do sự hiểu ấy thuận phần hạ liệt sẽ được thắng tiến, hoặc được thắng tiến sẽ ở nơi hạ liệt, Phật đều biết rõ như thật.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Hoặc do sự hiểu ấy mà đời sau sẽ nhận lãnh nhiều đời sống, sẽ nhận lãnh nhiều loài, nhiều sự thọ dụng, Phật đều biết rõ như thật. Hoặc do sự hiểu ấy mà sẽ thoái đọa, hoặc do sự hiểu ấy mà gieo giống giải thoát, Phật đều biết rõ như thật. Đã biết rõ rồi, theo chỗ tương ứng, Phật rộng vì các hữu tình mà diễn thuyết đúng như pháp.

Này Xá-lợi-phất! Chủng chủng giải trí lực của Như Lai chẳng thể nghĩ bàn, không ngằn, không mé giống như hư không. Các Đại Bồ-tát ấy nghe Chủng chủng giải trí lực chẳng nghĩ bàn như hư không của Như Lai rồi kính tin thanh tịnh không nghi càng thêm hớn hở vui mừng phát ý tưởng hy hữu diệu kỳ.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

Đời hiểu biết nhiều loại
Xưa, nay nhiều vô lượng
Tâm nhiều loại giải ấy
Đạo Sư đều biết rõ.
Hoặc kẻ có niệm tham
Lại sẽ trụ sân hận,
Hoặc hiện trụ sân hận
Si mê, Phật biết rõ.
Trong si khởi tham giải
Phân biệt khó nghĩ bàn
Xen tạp lưu chuyển khởi
Đạo Sư đều tỏ tường.
Các phương tiện hạ liệt
Mà sinh hiểu biết lớn
Hoặc tăng thêm phương tiện
Đạo Sư đều hay biết.

Tùy theo nơi tà tánh
Lại vào chỗ phi đạo
Hiểu giải thoát ba cõi
Như Lai đều biết rõ.
Chủng loại sinh các loài
Các thọ dụng sai biệt
Hoặc thoái thất đọa lạc
Lưỡng Túc Tôn đều rõ.
Biết các thứ kia rồi
Đạo Sư phương tiện thuyết
Đây, Phật lực thứ ba
Bồ-tát mới tin được.

Này Xá-lợi-phất! Đây gọi là Chủng chủng giải trí lực thứ ba của Như Lai. Do thành tựu trí lực ấy nên Như Lai Chánh Đẳng Giác ở giữa đại chúng cất tiếng sư tử hống chân chánh tự xưng rằng: "Ta ở Bậc Đại Thánh hay chuyển pháp luân thanh tịnh mà các thế gian, Sa-môn, Bà-la-môn, chư Thiên, Ma vương, Phạm vương... đều chẳng thể chuyển đúng pháp được."

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Thế nào là Chủng chủng giới trí lực của Đức Như Lai?

Này Xá-lợi-phất! Như Lai Chánh Đẳng Giác dùng trí lực vô thượng như thật biết rõ các thứ cảnh giới của tất cả thế gian. Do các cảnh giới ấy mà các chúng sinh gây tạo hành nghiệp phước, gây tạo hành nghiệp phi phước, hành nghiệp bất động, hoặc do cảnh giới ấy mà gieo giống xuất ly. Các cảnh giới ấy, Như Lai ở nơi đây biết rõ như thật.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Như Lai như thật biết rõ nhãn giới, sắc giới và nhãn thức giới, cho đến ý giới, pháp giới và ý thức giới. Các giới như vậy biết rõ như thế nào? Đó là như thật biết rõ trong không, ngoài không, trong ngoài không.

Như Lai lại như thật biết rõ địa giới, thủy giới, hỏa giới và phong giới. Biết rõ các giới ấy như thế nào? Đó là biết rõ như không giới.

Những Dục giới, Sắc giới và Vô sắc giới đều biết rõ như thật, vì rõ khắp chỗ phân biệt phát khởi.

Lại như thật biết rõ cảnh giới hữu vi, vì là tướng tạo tác vậy; như thật biết rõ cảnh giới vô vi, vì là tướng không có tạo tác vậy; biết rõ tạp nhiễm giới, vì tướng nó do phiền não dẫn phát ra; biết rõ cảnh giới thanh tịnh, vì tướng nó tự thể sáng sạch. Lại như thật biết rõ các hành giới, vì là tướng vô minh chẳng thuận lý vậy; biết rõ Niết-bàn giới, vì là tướng sáng thuận lý.

Này Xá-lợi-phất! Vì thế nên hoặc là cảnh giới có thể an lập thế gian, cảnh giới này được thế gian y cứ mà an trụ, như vậy hoặc là cảnh giới hay phát khiên dẫn, hoặc là cảnh giới hay hưng kiến lập, hoặc cảnh giới hay khởi phương tiện, hoặc là cảnh giới hay sinh ý dục, hoặc là cảnh giới hay khởi phiền não, hoặc là cảnh giới hay làm chỗ nương tựa, các giới như vậy có vô lượng, vô biên cũng đều được Như Lai biết rõ như thật. Đã biết rõ rồi theo chỗ tương ứng mà vì chúng sinh rộng giảng nói đúng như pháp.

Này Xá-lợi-phất! Trí lực Chủng chủng giới chẳng nghĩ bàn của Như Lai không có giới hạn như hư không. Nếu có ai muốn tìm cầu ranh giới của trí lực chủng chủng giới ấy, thì không khác gì người muốn cầu tìm ranh giới của hư không.

Các Đại Bồ-tát ấy nghe Chủng chủng giới trí lực chẳng nghĩ bàn như hư không của Như Lai rồi kính tin thanh tịnh không nghi càng thêm hớn hở vui mừng phát ý tưởng hy hữu diệu kỳ.

Bấy giờ, Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

Các chúng sinh thế gian
Nương tựa các cảnh giới
Tùy chỗ họ lưu chuyển
Như Lai đều biết rõ.
Phước, phi phước, bất động
Và thuận với xuất ly
An trụ cảnh giới ấy
Chứng tịch diệt Niết-bàn,
Hoặc nhãn giới, sắc giới
Và cùng nhãn thức giới,
Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý
Biết rõ các giới ấy
Lại biết rõ pháp giới
Và cùng ý thức giới
Nội ngoại giới đều không
Phật biết rõ như thật.
Địa giới và thủy giới
Hỏa giới cùng phong giới
Bốn giới cùng không giới
Đều biết rõ như thật.
Hoặc Dục giới, Sắc giới
Và cùng Vô sắc giới

Khắp phân biệt chỗ khởi
Phật biết rõ như thật.
Như hư không vô biên
Giới vô biên cũng vậy
Phật đều biết rõ cả
Mà chẳng nói ta biết.
Các giới vốn không sinh
Vốn cũng không có diệt
Đây gọi cảnh Niết-bàn
Đức Như Lai biết rõ.
Như hư không vô biên
Trí chư Phật cũng vậy
Do trí ấy biết rõ
Các cảnh giới đổi khác.
Đã biết các loại giới
Điều phục các chúng sinh
Phật trí lực thứ tư
Bồ-tát hay tin được.

Này Xá-lợi-phất! Đây gọi là Chủng chủng giới trí lực của Như Lai. Do thành tựu trí lực này mà Như Lai Đẳng Chánh Giác ở giữa đại chúng cất tiếng sư tử hống chân chánh tự xưng rằng: "Ta ở Bậc Đại Thánh chuyển pháp luân thanh tịnh mà các thế gian, Sa-môn, Bà-la-môn, chư Thiên, Ma vương, Phạm vương... đều không thể chuyển đúng pháp được."

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Thế nào là Chủng chủng căn trí lực của Như Lai?

Này Xá-lợi-phất! Như Lai Đẳng Chánh Giác dùng trí lực vô thượng có thể biết rõ như thật về tướng các căn tánh sai biệt của tất cả chúng sinh. Các tướng ấy Như Lai biết rõ như thực thế nào?

Này Xá-lợi-phất! Đó là Như Lai biết rõ như thật độn căn, trung căn, lợi căn, thắng căn, liệt căn. Do khắp phân biệt theo các căn tánh mà Như Lai biết rõ như thật chúng sinh khởi các thứ tham, khởi các thứ sân, khởi các thứ si, hoặc khởi giả lập tham, sân, si, hoặc khởi tham, sân, si nhỏ mỏng, hoặc khởi tham, sân, si điên đảo, hoặc khởi điều phục tham, sân, si. Hoặc nhân bất thiện sinh ra các căn, hoặc các căn do nhân thiện sinh ra, Như Lai đều biết rõ như thật. Cũng biết rõ các căn do nhân bất động sinh ra, hoặc các căn do nhân xuất ly sinh ra.

Này Xá-lợi-phất! Như Lai biết rõ như thật nhãn căn, nhĩ căn, tỷ căn,

thiệt căn, thân căn, ý căn, nam căn, nữ căn, mạng căn, lạc căn, khổ căn, ưu căn, hỷ căn, xả căn, tín căn, chánh cần căn, niệm căn, định căn, tuệ căn, vị tri đương tri căn, tri căn, tri dĩ căn. Các tướng căn sai biệt như vậy Như Lai đều biết rõ như thật.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Như Lai biết rõ như thật các căn ấy, nhân nơi nhãn căn sẽ trụ nơi nhĩ căn mà không trụ nơi các căn tỷ, thiệt, thân kia, hoặc nhân nơi nhĩ căn sẽ trụ nơi tỷ căn; hoặc nhân nơi tỷ căn sẽ trụ nơi thiệt căn; hoặc nhân nơi thiệt căn sẽ trụ nơi thân căn; hoặc nhân nơi thân căn sẽ trụ nhãn căn. Các căn như vậy Như Lai đều biết rõ như thật.

Này Xá-lợi-phất! Hoặc các chúng sinh trụ nơi bố thí căn mà tu trì giới phương tiện, bấy giờ Như Lai dùng trí Thắng liệt căn mà vì họ nói pháp bố thí. Hoặc có chúng sinh trụ nơi trì giới căn mà tu bố thí phương tiện thì vì họ nói về trì giới. Hoặc có chúng sinh an trụ nhẫn nhục căn mà tu tinh tấn phương tiện, thì vì họ nói về pháp nhẫn nhục. Hoặc có chúng sinh trụ nơi tinh tấn căn mà tu nhẫn nhục phương tiện, thì vì họ nói về pháp tinh tấn. Hoặc an trụ thiền định căn mà tu tuệ phương tiện thì vì họ nói về pháp thiền. Hoặc an trụ tuệ căn mà tu thiền phương tiện thì vì họ nói về chánh tuệ. Các căn sai biệt về tất cả phần Bồ-đề như vậy Như Lai đều biết rõ như.

Này Xá-lợi-phất! Hoặc có chúng sinh an trụ căn Thanh văn mà lại tu Độc giác phương tiện, thì Như Lai dùng Chủng chủng chư căn trí vì họ mà nói Hạ thừa. Người an trụ Độc giác căn mà tu Thanh văn phương tiện thì vì họ mà nói Trung thừa. Người an trụ đại thừa căn mà tu phương tiện Nhị thừa, thì Như Lai dùng chư căn trí vì họ nói Đại thừa. Người an trụ hạ liệt căn mà tu Đại thừa phương tiện thì dùng Chư căn trí vì họ nói Nhị thừa.

Nếu có các chúng sinh không có căn kham nhẫn, không có tướng kham nhẫn, Như Lai biết họ là phi pháp khí không kham nhẫn rồi bèn bỏ để đó.

Nếu các chúng sinh có căn kham nhẫn, có tướng kham nhẫn, Như Lai biết rõ như thật là người pháp khí có kham nhẫn liền ân cần trịnh trọng vì họ thuyết pháp cho họ được ngộ nhập.

Như vậy, này Xá-lợi-phất! Như lai biết rõ các hữu tình các căn thuần thục và chẳng thuần thục, các căn xuất ly và chẳng xuất ly Căn tánh của các hữu tình, Như Lai đúng như thật biết rõ tất cả; an trụ tướng như vậy, phương tiện như vậy, tin hiểu như vậy, nguyên nhân chính như vậy, các duyên như vậy, đẳng lưu như vậy và cứu cánh cũng như vậy.

Này Xá-lợi-phất! Chủng chủng căn trí của Như Lai chẳng thể nghĩ bàn không ngằn, không mé giống như hư không. Nếu có ai muốn tìm cầu

ranh giới Chư căn trí lực của Như Lai thì chẳng khác gì người muốn tìm cầu ranh giới của hư không.

Các Đại Bồ-tát nghe căn lực như hư không ấy rồi kính tin thanh tịnh không nghi càng thêm hớn hở vui mừng phát ý tưởng hy hữu diệu kỳ.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

Đấng Giác Ngộ mọi loài tôn kính
Khéo rõ tánh hạnh của hữu tình
Tùy theo căn tánh có thể kham
Như Lai vì họ mà thuyết pháp.
Căn hạ, trung, thượng kham nhẫn được
Trí lực của Phật khởi trong ấy
Xem tâm giải thoát của họ rồi
Đấng Lưỡng Túc Tôn liền thuyết pháp.
Nếu người các căn hay phát khởi
Phiền não mỏng nhẹ tương tục ít
Khéo thấu căn tánh của người ấy
Như Lai tùy thuận vì thuyết pháp.
Nếu các trượng phu có căn lành
Tùy chỗ siêng tin mà khai thị
Lại theo căn hành tướng sai biệt
Nói các thắng nghĩa định tuệ thảy.
Nếu người phát khởi siêng tín nguyện
Như Lai tùy thuận nói tịnh đạo
Biết họ có đủ công hạnh rồi
Dạy họ thắng pháp vượt các khổ.
Có căn quyết định Phật Bồ-đề
Mê lầm tu theo hạnh Nhị thừa
Phật dạy Đại thừa thành Chánh giác
Đây là trí lực thứ năm vậy.

Này Xá-lợi-phất! Đây gọi là Chủng chủng căn trí lực thứ năm của Như Lai. Do thành tựu trí lực thứ năm này mà Như Lai ở giữa đại chúng cất tiếng sư tử hống chân chánh tự xưng rằng: "Ta ở Bậc Đại Thánh hay chuyển pháp luân thanh tịnh mà các thế gian, Sa-môn, Bà-la-môn, chư Thiên, Ma vương, Phạm vương... đều chẳng chuyển được đúng pháp."

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Thế nào là Biến thú chư hành trí lực của Như Lai?

Này Xá-lợi-phất! Như Lai Chánh Đẳng Giác dùng vô thượng trí lực

biết rõ như thật biến hành chư hành.

Này Xá-lợi-phất! Các tướng như vậy biết rõ thế nào? Đó là biết rõ tánh hữu tình là tánh chánh định, là tánh bất chánh định, là tánh tà định.

Thế nào là tánh chánh định?

Đó là do phương tiện tu tập đời trước khai phát trí tuệ căn tánh lanh lợi mà phát sinh tánh ấy, hoặc chư Phật có vì họ thuyết pháp hay chẳng thuyết pháp. Như Lai biết nhân quả đời trước của chúng sinh ấy kham nhẫn pháp khí liền tùy chỗ tương ứng thuyết pháp cho họ mau được giải thoát.

Thế nào là tánh bất định?

Đó là do sức ngoại duyên mà thành thục tánh ấy. Nếu được giáo thọ, giáo giới đúng như pháp thì được giải thoát. Nếu giáo thọ, giáo giới chẳng đúng pháp thì chẳng được giải thoát. Như Lai vì họ mà tùy thuận nói pháp nhân duyên tương ứng. Họ nghe được chánh pháp rồi đúng theo lý mà tu hành chứng quả giải thoát. Vì muốn cho các chúng sinh được những sự lợi ích an lạc giải thoát như vậy mà Phật xuất thế.

Thế nào gọi là tánh tà định?

Đó là tánh chúng sinh bị phiền não che lấp, chẳng tu tập nghiệp hạnh thanh tịnh, thức tánh bạc nhược ngu si sâu dày an trụ trong lưới tà kiến, chẳng phải căn khí chánh pháp, dù chư Như Lai có vì họ thuyết pháp hay chẳng thuyết pháp, họ cũng chẳng kham nhẫn chứng quả giải thoát. Như Lai biết hữu tình ấy chẳng phải là pháp khí rồi liền bỏ để đó. Vì thế nên, này Xá-lợi-phất! Các Đại Bồ-tát vì thương muốn làm lợi ích cho hàng chúng sinh ấy, nên mặc giáp hoằng thệ vào trong đám quân tà kiến để giáo hóa điều phục.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Như Lai biết rõ như thật ba thứ tham hành, hoặc do tướng tịnh mỹ mà phát khởi tham hành, hoặc do tướng luyến ái mà phát khởi tham hành, hoặc do nghiệp nhân đời trước mà phát khởi tham hành.

Như Lai lại biết rõ như thật ba thứ sân hành, hoặc do tướng tổn hại mà phát khởi sân hành, hoặc do quan sát quá nhiều mà phát khởi sân hành, hoặc do phiền não đời trước mà phát khởi sân hành.

Như Lai lại biết rõ như thật ba thứ si hành, hoặc có si hành do vô minh phát sinh, hoặc có si hành do vọng có thân kiến mà phát sinh, hoặc có si hành do nghi mà phát sinh.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Như Lai biết rõ như thật các hành. Có người đối với hai hành khổ lạc đều có thể mau thông hiểu vì các căn của

họ rất bén nhạy. Có người hai hành khổ lạc đều chậm thông hiểu, vì các căn của họ chậm lụt.

Lại biết rõ như thật hành chậm, thông cũng chậm vì bỏ sở duyên. Hoặc hành chậm còn thông thì mau vì đạo chẳng ngừng dứt. Hoặc hành mau còn thông thì chậm vì dũng quyết tiến lên; hoặc hành mau, thông mau, vì chẳng phải tánh ấy.

Lại biết rõ như thật hoặc có các hành sức giản trạch đầy đủ mà chẳng phải sức tu tập. Hoặc có các hành sức tu tập đầy đủ mà không phải sức giản trạch. Hoặc có các hành hai sức giản trạch và tu tập đều đầy đủ.

Lại biết rõ như thật hoặc có các hành tín nguyện đầy đủ mà chẳng phải phương tiện đầy đủ. Hoặc có các hành phương tiện đầy đủ mà chẳng phải tín nguyện đầy đủ. Hoặc có các hành tín nguyện và phương tiện đều đầy đủ. Hoặc có các hành tín nguyện và phương tiện đều chẳng đầy đủ.

Lại biết rõ như thật hoặc có các hành thân nghiệp thanh tịnh mà chẳng phải do ngữ và ý. Hoặc có các hành ngữ nghiệp thanh tịnh mà chẳng phải do thân và ý. Hoặc có các hành ý nghiệp thanh tịnh mà chẳng do thân và ngữ. Hoặc có các hành chẳng phải thân, ngữ, ý. Hoặc có các hành do thân, ngữ, ý mà được thanh tịnh.

Như vậy cho đến chúng hữu tình chỗ có các hành hoặc nhân lưu chuyển, hoặc nhân chẳng lưu chuyển, hoặc nhân cả hai đều lưu chuyển và chẳng lưu chuyển, Như Lai dùng trí vô ngại nên biết rõ như thật.

Này Xá-lợi-phất! Trí lực Biến thú chư hành của Như Lai chẳng nghĩ bàn được, không ngằn, không mé giống như hư không. Các Đại Bồ-tát nghe trí lực chẳng nghĩ bàn như hư không ấy rồi kính tin thanh tịnh không nghi càng thêm hớn hở vui mừng phát ý tưởng hy hữu diệu kỳ.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

Như Lai như thật biết các hành
Biết được hữu tình tánh chánh định
Lại biết tướng bất định thành thục
Và các căn nhân pháp tương ứng.
Các hành ba thứ tham tương ưng
Và hợp cùng ba thứ sân si
Vô biên phiền não tương ứng hành
Nhân duyên, Đức Phật đều thật biết.
Người có khổ hành mà lợi căn
Hoặc có hành ấy mà độn căn
Người có lạc hành căn lợi độn

Đấng Đại Đạo Sư biết như thật.
Người có độn hành và độn tu
Hoặc là hành độn mà lợi tu
Hoặc là hành mau mà tu chậm
Hoặc là đều mau hoặc đều chậm,
Hoặc có các hành giản trạch sinh
Chẳng do tu tập đạo lực khởi
Hoặc tu tập sinh chẳng giản trạch
Câu sinh biệt dị cũng tương ưng,
Hoặc có các hành sinh tín nguyện
Mà chẳng phải là phương tiện tịnh
Hoặc phương tiện tịnh chẳng tín nguyện
Phật, Đấng Biến Tri đều rõ cả.
Hoặc có tịnh tu nơi thân nghiệp
Chẳng phải ngữ, ý nghiệp thanh tịnh
Hoặc có ngữ tịnh và thân tịnh
Mà ý nghiệp kia chẳng thanh tịnh,
Hoặc có nội tâm thường thanh tịnh
Hai nghiệp thân, ngữ chẳng thanh tịnh
Hoặc có ngữ tịnh và ý tịnh
Mà thân nghiệp họ chưa được tịnh,
Hoặc thân, ngữ, ý tịnh chẳng tịnh
Các hành lưu chuyển và tịch diệt
Đấng Chánh Biến Tri biết như thật
Đây là Phật trí lực thứ sáu.

Này Xá-lợi-phất! Đây gọi là Biến thú hành trí lực của Như Lai. Do trí lực thứ sáu ấy mà Như Lai tự xưng là Bậc Đại Thánh chuyển pháp luân thanh tịnh mà tất cả thế gian đều chẳng chuyển đúng pháp được.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Thế nào là Tĩnh lự giải thoát Tam-ma-địa, Tam-ma-bát-đề phát khởi tạp nhiễm thanh tịnh trí lực của Như Lai?

Này Xá-lợi-phất! Như Lai Chánh Đẳng Giác dùng trí lực vô thượng biết rõ như thật hoặc mình, hoặc người, tất cả những pháp Tĩnh lự giải thoát Tam-ma-địa, Tam-ma-bát-đề phát khởi tạp nhiễm thanh tịnh.

Các tướng như vậy biết rõ như thật thế nào? Đó là biết rõ như thật do nhân, do duyên mà tất cả hữu tình có thể bị tạp nhiễm; lại như thật biết do nhân, do duyên mà tất cả hữu tình có thể được thanh tịnh.

Này Xá-lợi-phất! Nhân gì, duyên gì có thể khiến tạp nhiễm? Đó là do

tác ý chẳng xứng lý làm nhân, do vô minh làm duyên khiến các hữu tình phát khởi tạp nhiễm. Như vậy vô minh làm nhân các hành làm duyên; các hành làm nhân các thức làm duyên; các thức làm nhân danh sắc làm duyên; danh sắc làm nhân sáu nhập làm duyên, sáu nhập làm nhân các xúc làm duyên; các xúc làm nhân cảm thọ làm duyên; do thọ làm nhân ái luyến làm duyên; tham ái làm nhân chấp thủ làm duyên; do thủ làm nhân các hữu làm duyên; do hữu làm nhân lấy sinh làm duyên; do sinh làm nhân lão tử làm duyên; phiền não làm nhân các nghiệp làm duyên; kiến chấp làm nhân tham ái làm duyên; tùy miên làm nhân các triền cái làm duyên. Do các nhân và duyên như vậy làm cho tất cả hữu tình phát khởi tạp nhiễm. Những tướng như vậy Như Lai đều biết rõ như thật.

Này Xá-lợi-phất! Nhân gì và duyên gì làm cho thanh tịnh? Có hai nhân và hai duyên có thể làm cho tất cả hữu tình thanh tịnh. Đó là do tha thuận âm và tác ý như lý của chính mình làm nhân và Xa-ma-tha duyên một cảnh cùng Tỳ-bát-xá-na thiện xảo phương tiện làm duyên.

Lại có hai nhân và hai duyên làm cho thanh tịnh. Đó là trí chẳng thể đến và chẳng thể đi.

Lại có hai nhân và hai duyên làm cho thanh tịnh. Đó là quán vô sinh và chứng chánh định.

Lại có hai nhân và hai duyên làm cho thanh tịnh. Đó là hành cụ túc và minh vô minh giải thoát tác chứng.

Lại có hai nhân và hai duyên làm cho thanh tịnh. Đó là tu môn giải thoát và trí tánh giải thoát.

Lại có hai nhân và hai duyên làm cho thanh tịnh. Đó là tùy giác đế và tùy đắc đế.

Những nhân và duyên như vậy có thể làm cho hữu tình thanh tịnh. Các tướng như vậy Như Lai đều biết rõ như thật.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Như Lai biết rõ như cảnh giới tạp nhiễm của các hữu tình và cảnh giới thanh tịnh của các hữu tình.

Hoặc có cảnh giới tạp nhiễm nhập vào cảnh giới thanh tịnh; hoặc có cảnh giới thanh tịnh nhập vào cảnh giới tạp nhiễm. Đây đều do như thật quán.

Hoặc có cảnh giới tạp nhiễm nhập vào cảnh giới tạp nhiễm; hoặc có cảnh giới thanh tịnh nhập vào cảnh giới thanh tịnh. Đây đều do chấp tăng thượng mạn.

Tất cả tướng trên đây Như Lai đều biết rõ như thật.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Như Lai dùng trí như thật ở trong các tĩnh lự siêu việt, trong tạp sai biệt đều biết rõ. Đó là ly dục ác bất thiện pháp hữu tầm, hữu tứ, ly sinh hỷ lạc, an trụ đầy đủ nơi tĩnh lự tối sơ. Như Lai an trụ tĩnh lự tối sơ rồi từ Diệt tận định mà xuất định. Như vậy cho đến nhập Diệt tận định rồi từ Sơ tĩnh lự mà xuất định.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Như Lai ở nơi tám giải thoát dùng trí như thật hoặc thuận thứ lớp mà nhập, hoặc lại nghịch thứ mà nhập, hoặc thuận nghịch nhập, hoặc gián tạp nhập.

Như vậy thế nào là tám thứ giải thoát?

Đó là trong có sắc tướng quán ngoài sắc là giải thoát ban đầu, trong không sắc tướng quán ngoài sắc giải thoát là giải thoát thứ hai; nơi tịnh giải thoát hoặc nơi tịnh tánh khởi tịnh giải là giải thoát thứ ba; hư không vô biên xứ định là giải thoát thứ tư; thức vô biên xứ định là giải thoát thứ năm; vô sở hữu xứ định là giải thoát thứ sáu; phi tưởng phi phi tưởng xứ định là giải thoát thứ bảy; diệt thọ tưởng định là giải thoát thứ tám.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Như Lai dùng trí như thật hoặc an trụ trong một Tam-ma-địa mà lại thị hiện Tam-ma-địa và Tam-ma-bát-đề khác hoặc lại thị hiện các thứ quán giải. Dù như vậy mà chư Như Lai đối với các đẳng trì chưa từng hỗn loạn.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Chư Phật Như Lai chẳng do duyên nơi Tam-ma-địa mà nhập Tam-ma-địa. Hoặc y nơi một tam-ma-địa mà thành tựu tất cả những Tam-ma-địa khác. Hoặc chẳng khởi một Tam-ma-địa mà có thể nhập khắp tất cả Tam-ma-địa. Lại chư Như Lai tâm thường an trụ trong định không xoay vần duyên. Lại chư Như Lai không bao giờ có tâm bất định. Lại chư Như Lai an trụ chánh định thâm diệu, không ai có thể thấy biết được chánh định của Như Lai được.

Này Xá-lợi-phất! Tam-ma-địa của hàng Thanh văn đạt được bị Tam-ma-địa của Độc giác che lấp. Tam-ma-địa của các Độc giác được bị Tam-ma-địa của Bồ-tát che lấp. Tam-ma-địa của các Bồ-tát bị Tam-ma-địa của Phật che lấp. Tam-ma-địa của chư Phật không gì che lấp được. Tại sao? Do vì trí không che lấp của Như Lai thường hiện khởi.

Này Xá-lợi-phất! Như Lai biết như thật, giáo thọ như vậy, giáo giới như vậy mà có thể phát khởi các Tam-ma-địa của Thanh văn, Duyên giác. Như Lai lại dùng giáo thọ, giáo giới như vậy có thể phát khởi diệu Tam-ma-địa của các Bồ-tát.

Chư Phật Như Lai biết rõ như thật rồi bèn truyền thọ khuyên dạy như vậy.

Này Xá-lợi-phất! Trí lực phát khởi Tĩnh lự giải thoát Tam-ma-địa, Tam-ma-bát đề tạp nhiễm thanh tịnh của Như Lai không ngằn, không mé chẳng thể nghĩ bàn cũng như hư không. Nếu có ai muốn tìm ranh giới định lực của Như Lai thì chẳng khác nào với kẻ tìm ranh giới của hư không.

Này Xá-lợi-phất! Các Đại Bồ-tát nghe trí lực Thiền định giải thoát chẳng thể nghĩ bàn như hư không của Như Lai rồi, liền kính tin thanh tịnh, không nghi càng thêm hớn hở vui mừng phát ý tưởng hy hữu diệu kỳ.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

Do đây hữu tình khởi tạp nhiễm
Do đây hữu tình được thanh tịnh
Đại Hùng biết rõ như vậy rồi
Rộng vì tuyên dương pháp vi diệu.
Do tác ý trái lý làm nhân
Vô minh làm duyên sinh tạp nhiễm
Vô minh làm nhân hành làm duyên
Cho đến xoay vần sinh các khổ,
Tác ý trái lý và vô minh
Làm căn bản sinh các chi kia
Chư Phật biết rõ như thật rồi
Tùy chỗ đáng nên tuyên diệu pháp.
Tất cả cội gốc của tạp nhiễm
Đó là nghiệp hành và vô minh
Lại từ duyên ấy sinh ra thức
Triển chuyển như vậy sinh các khổ,
Do chỗ nói tùy thuận âm kia
Và do nội tâm quán đúng lý
Do hai nhân, hai duyên này
Tất cả chúng sinh chứng thanh tịnh.
Do chỉ, tác ý đúng lý nhân
Và do chánh quán làm duyên kia
Mà các chúng sinh chứng giải thoát
Đại Sư đều biết rõ như thật.
Hành giả an trụ giới thanh tịnh
Quán sát các pháp đều không tịch
Đã khéo tu tập môn giải thoát
Xa rời sinh tử khổ bức ngặt,
Điều đó chư Phật đều thật biết
Tất cả chúng sinh hạnh thanh tịnh

Không, Vô tướng nguyện giải thoát môn
Thiện Thệ tùy căn tánh hiển thị.
Độc giác tối thắng và Thanh văn
Thuận nghịch, nhập xuất các tĩnh lự
Như Lai tuyên bày chỗ chứng kia
Như có gai độc và oán thù.
Định giải thoát của chư Phật chứng
Rốt ráo không oán không gai độc
Phải biết lực thứ bảy của Phật
Không thiền định nào xô dẹp được.

Này Xá-lợi-phất! Đây gọi là Chư định trí lực của Như Lai. Do được trí lực thứ bảy này mà Như Lai tuyên bố ta là Bậc Đại Thánh chuyển pháp luân thanh tịnh mà tất cả thế gian đều chẳng chuyển đúng pháp được.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Thế nào là Túc trụ tùy niệm tác chứng trí lực của Như Lai?

Này Xá-lợi-phất! Như Lai Chánh Đẳng Giác dùng trí lực vô thượng tùy theo chỗ ghi nhớ đều biết rõ như thật.

Này Xá-lợi-phất! Như Lai đúng như thật biết rõ vô lượng đời trước của Phật và của tất cả hữu tình khác. Hoặc ghi nhớ một đời mười đời, trăm đời, ngàn đời, đến câu-chi na-do-tha trăm ngàn đời thảy đều có thể nhớ biết rõ.

Như Lai lại nhớ biết rõ kiếp hoại, kiếp thành, kiếp thành hoại, hoặc vô lượng kiếp hoại, vô lượng kiếp thành, vô lượng kiếp thành hoại. Hoặc nhớ biết rõ trăm câu-chi kiếp, đến vô lượng trăm ngàn câu-chi na-do-tha kiếp.

Như Lai có thể nhớ biết rõ đời trước của Phật đã từng ở tại xứ ấy, có tên ấy, họ ấy, dòng ấy, có sắc ấy, tướng ấy, hình dạng ấy, sống bao lâu, khổ vui ra sao, từ chỗ ấy chết rồi sinh chỗ kia, từ xứ kia chết rồi sinh xứ này.

Vô lượng đời trước của mình và của kẻ khác, Như Lai đều nhớ biết rõ từng chi tiết.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Như Lai biết rõ đúng như thật nghiệp nhân đời trước của tất cả hữu tình. Do nghiệp nhân ấy mà hữu tình đến sinh xứ này. Biết rõ nghiệp nhân ấy của họ rồi, Như Lai theo đúng chỗ tương ứng dạy mà thuyết pháp cho họ.

Như Lai biết rõ như thật tất cả hữu tình đời trước có tâm niệm nối tiếp không hở, duyên theo cảnh như vậy mà sinh tâm như vậy, do cảnh duyên ấy không đủ nên tâm ấy dứt.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Hoặc có một hữu tình tâm niệm xoay đổi tuần tự mãi mãi nối tiếp như vậy cả hằng sa kiếp, lời nói chẳng thể kể xiết, cho đến tất cả hữu tình đều có tâm niệm như vậy, Như Lai nhớ đến, liền có thể biết rõ như thật tất cả tâm niệm ấy.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Như Lai y theo tâm niệm xoay đổi của tất cả hữu tình đến tận cùng cả câu-chi kiếp kể nói chẳng hết được mà trí lực của Phật cũng không cùng tận. Trí lực Túc trụ tùy niệm tác chứng của Phật chẳng thể nghĩ bàn, không gì bằng, không gì sánh, là vô lượng, vô số chẳng thể tuyên nói, lại chẳng thể nói là có ngằn mé.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Như Lai dùng thần lực Phật làm cho hữu tình nhớ biết đời trước rồi bảo họ rằng: "Nay ngươi nên nhớ đời trước đã trồng căn lành như vậy, hoặc ở chỗ Phật, hoặc ở chỗ Thanh văn, hoặc ở chỗ Độc giác, hoặc nơi chánh pháp mà trồng căn lành. Các căn lành như vậy ngươi phải nhớ biết hết." Các hữu tình ấy nhờ thần lực Phật nhớ đến đều biết rõ vô lượng căn lành đời trước của mình.

Như Lai dùng thần lực làm cho hữu tình nhớ biết căn lành đời trước rồi theo đúng chỗ nên dạy mà thuyết pháp cho họ.

Này Xá-lợi-phất! Hoặc có hữu tình được sự chẳng thoái chuyển nơi Vô thượng Chánh giác tùy theo sở nguyện mà cầu giải thoát; hoặc theo Thanh văn thừa, hoặc theo Độc giác thừa, hoặc phát tâm Vô thượng Bồ-đề, Như Lai đều biết rõ như thật.

Này Xá-lợi-phất! Trí lực Túc trụ tùy niệm tác chứng của Phật chẳng thể nghĩ bàn, là vô lượng, vô số, không ngằn, không mé bằng với hư không. Nếu có ai muốn suy tìm biên tế trí lực của Phật, thì chẳng khác gì người muốn suy tìm biên tế của hư không.

Này Xá-lợi-phất! Các Đại Bồ-tát nghe trí lực Túc trụ chẳng thể nghĩ bàn như hư không như vậy rồi, liền kính tin chẳng lầm chẳng nghi, vui mừng hớn hở phát ý tưởng hy hữu diệu kỳ.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy nên nói kệ rằng:

Vô lượng câu-chi na-do kiếp
Trí lực của Phật đều biết rõ
Phật nhớ đời trước mình và người
Như xem trái cây trên bàn tay,
Nhớ biết rõ họ tên, sắc tướng
Sống chết chỗ kia, sinh chốn này
Hữu tình có đủ nghiệp nhân ấy
Biết chỗ đáng dạy mà thuyết pháp,

Các đời quá khứ không ngằn mé
Bao nhiêu tâm niệm của hữu tình
Tâm ấy nối tiếp sinh niệm ấy
Trí lực của Phật biết rõ cả.
Một hữu tình cho đến tất cả
Tâm niệm nối tiếp không ngừng hở
Đã qua số kiếp như hằng sa
Không thể dùng lời kể nói hết.
Cho đến câu-chi số kiếp sau
Phật biết rõ cả tâm niệm họ
Trí lực Như Lai vẫn vô tận
Nên gọi trí Phật như biển cả.
Tất cả hữu tình tín nguyện lành
Đã từng cúng dường chư Phật Thánh
Phật dùng thần lực gia hộ họ
Khiến nhớ tịnh hạnh đã từng tu.
Như Lai biết rõ các hữu tình
Quá khứ đã tu các phước hạnh
Biết họ đã trụ trí ba thừa
Giải thoát không thoái đạo Vô thượng.
Trí biết quá khứ không ngằn mé
Chẳng thể nghĩ bàn, chẳng sánh bằng
Phật trí lực Túc trụ thứ tám
Các Đại Bồ-tát tin nhận được.

Này Xá-lợi-phất! Đây gọi là trí lực Túc trụ của Phật. Do được trí lực thứ tám này nên Như Lai tuyên bố: "Ta ở ngôi Thế Tôn chuyển pháp luân lớn thanh tịnh mà tất cả thế gian chẳng thể chuyển được."

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Thế nào là trí lực Thiên nhãn thông tác chứng của Như Lai?

Này Xá-lợi-phất! Như Lai ứng Cúng Chánh Đẳng Giác dùng trí lực Thiên nhãn thanh tịnh vô thượng vượt hơn tất cả mà nhìn xem các loài hữu tình chết nơi đây sinh về kia, hoặc liệt hoặc thắng, hoặc nhan sắc đẹp hay xấu, hoặc đến cõi lành, hoặc qua loài ác, đúng như nghiệp nhân mà họ đã gây nên. Tất cả tướng sai khác như vậy, Như Lai đều thấy rõ đúng như thật.

Như Lai lại thấy rõ nghiệp hành của các hữu tình gây tạo. Các hữu tình gây tạo nghiệp xấu ác nơi thân như vậy, nơi khẩu như vậy, nơi ý như vậy, sinh tà kiến chê bai Hiền thánh. Do nghiệp nhân tà kiến như vậy nên

khi chết họ đọa vào các ác đạo, hoặc sinh vào địa ngục, hoặc sinh vào súc sinh, hoặc sinh vào loài ngạ quỷ.

Như Lai cũng thấy biết rõ các hữu tình gây tạo nghiệp lành tốt nơi thân, nơi khẩu, nơi ý như vậy, chẳng chê bai Hiền thánh, tu tập chánh kiến. Những hữu tình này nương nơi nghiệp nhân chánh kiến như vậy, sau khi chết sinh về cõi lành, hoặc sinh lên trời, hoặc sinh trong thế giới an lạc.

Như Lai lại dùng Thiên nhãn thanh tịnh xem thấy thế giới nhiều thứ tướng trạng của chư Phật khắp mười phương hơn số cát sông Hằng, hết hư không tế, cao tột pháp giới, chẳng thể tuyên nói được. Hoặc thấy có cõi nước bị hỏa tai, có cõi nước đang bị phá hoại, có cõi nước đang hình thành. Hoặc thấy các hữu tình lúc chết, lúc sinh. Hoặc thấy các Đại Bồ-tát từ cung Đâu-suất giáng thần vào thai mẹ, hoặc thấy có Bồ-tát xuất thai, hoặc thấy mỗi phương đều đi bảy bước, hoặc thấy đang vào ở nội cung, hoặc thấy đang xuất gia khổ hạnh, hoặc thấy thành Vô thượng Bồ-đề, hoặc thấy đang chuyển đại pháp luân, hoặc thấy có chư Phật xả thọ mạng nhập đại Niết-bàn.

Như Lai dùng Thiên nhãn thanh tịnh hoặc thấy trong các thế giới mười phương chúng Thanh văn rốt ráo nhập Niết-bàn, hoặc thấy các vị Độc giác hiện thần thông báo đáp phước thí chủ rồi nhập Niết-bàn.

Lại có những thứ mà các loài hữu tình chẳng thấy được, nhưng Thiên nhãn của Như Lai đều thấy rõ.

Có những thứ mà Thiên nhãn của Tiên nhân năm thông, của Thanh văn, của Độc giác và của Bồ-tát đều chẳng thấy được, nhưng Thiên nhãn của Phật đều thấy rõ ràng.

Này Xá-lợi-phất! Như Lai dùng Thiên nhãn thanh tịnh quan sát các loài hữu tình nơi vô lượng thế giới: Những chúng sinh nào là của Như Lai hóa độ, những chúng sinh nào thấy Như Lai rồi mới hóa độ được. Bấy giờ Như Lai tùy chỗ đáng được lợi ích mà hiện thân ở trước họ làm cho họ được tỏ ngộ. Còn những chúng sinh khác thì không hay biết.

Này Xá-lợi-phất! Trí lực Thiên nhãn tùy niệm tác chứng của Như Lai chẳng thể nghĩ bàn, không có ngằn mé đồng với hư không. Những kẻ tìm cầu ranh giới của Thiên nhãn Như Lai thì chẳng khác người tìm ranh giới của hư không.

Này Xá-lợi-phất! Các Đại Bồ-tát nghe trí lực chẳng thể nghĩ bàn như hư không này rồi liền kính tin, vui mừng hớn hở phát ý tưởng hy hữu diệu kỳ.

Bấy giờ, Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy nên nói kệ rằng:

Thiên nhãn của Phật rất thanh tịnh
Do vô lượng kiếp tu tịnh nghiệp
Phật dùng Thiên nhãn thấy mười phương
Vô lượng thế giới Phật thanh tịnh,
Hoặc hoại, hoặc thành, hoặc thành hoại
Cho đến hoặc trụ, hoặc hỏa tai
Hoặc có Phật, hoặc không có Phật
Mắt Phật tự nhiên đều thấy rõ.
Hữu tình nhiều loài khó nghĩ bàn
Cho đến loài có sắc, không sắc
Hoặc đọa loài ác, sinh cõi lành
Mắt Phật tự nhiên đều thấy rõ,
Hoặc thấy câu-chi Phật hiện tại
Hoặc thấy Như Lai nhập Niết-bàn
Cũng thấy Thanh văn hoặc Duyên giác
Chứng quả hiện thông đến phước thí,
Có các Bồ-tát độ chúng sinh
Hoặc đến bậc gần Vô thượng giác
Ngôi báu Như Lai không chướng ngại
Mắt Phật tự nhiên đều thấy rõ.
Thiên nhãn của Phật rất thanh tịnh
Thấy rõ các loài rất vi tế
Trí lực thứ chín chẳng nghĩ bàn
Các Đại Bồ-tát hay tin nhận.

Này Xá-lợi-phất! Đây gọi là trí lực Thiên nhãn tùy niệm tác chứng. Do trí lực thứ chín này mà Phật tuyên bố: "Ta là bậc Thế Tôn chuyển pháp luân lớn mà tất cả thế gian chẳng chuyển được."

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Thế nào là trí lực Lậu tận tác chứng của Như Lai?

Này Xá-lợi-phất! Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Giác dùng trí lực vô thượng biết rõ như thật là hết các lậu là vô lậu, tâm giải thoát, tuệ giải thoát, tự nhiên thông đạt, tác chứng đầy đủ mà an trụ ngôi vị ấy biết rõ đúng thật: Ta đã dứt hết dòng sinh, đã thành tựu phạm hạnh, việc làm đã xong chẳng còn thọ sinh thân sau.

Này Xá-lợi-phất! Trí lực vô lậu của Như Lai rất thanh tịnh sáng suốt, dứt hẳn tất cả tập khí nối tiếp. Hàng Thanh văn cũng như hàng Độc giác dù là vô lậu mà chỉ dứt trừ được phần ít tập khí, rời xa đại Bi và các biện tài

vô úy. Chỉ có Như Lai các lậu dứt hẳn mà đủ cả Phật pháp vi diệu, dứt trừ tất cả tập khí nối tiếp, đủ đức đại Bi, biện tài, vô úy bao trùm các hữu tình trong tất cả thế gian dù chẳng hở một sát-na tâm niệm mà trí lực của Như Lai vẫn luôn thanh tịnh vô lậu. Vì sao? Vì Như Lai không có tập khí nghiệp, tập khí phiền não, tập khí quên mất oai nghi.

Này Xá-lợi-phất! Như hư không luôn trong sạch chẳng lẫn lộn với tất cả bụi khói mây mù. Cũng vậy, trí lực vô lậu của Như Lai chẳng lẫn lộn với tất cả phiền não tập khí.

Này Xá-lợi-phất! Chư Phật Như Lai an trụ nơi trí lực vô lậu ấy rồi có thể nói pháp vô lậu, vô chấp cho những chúng sinh hữu lậu, hữu chấp. Các phiền não các chấp trước của tất cả chúng sinh đều từ hư vọng phân biệt khởi lên.

Đức Như Lai quan sát biết rõ như vậy rồi, vì muốn họ chẳng còn khởi lên các phiền não, các chấp trước, nên theo đúng chỗ đáng dạy mà dùng các ví dụ để thuyết pháp cho họ biết rõ như thật phiền não đều hư vọng. Vì biết là hư vọng mà họ chẳng chấp lấy. Vì chẳng chấp lấy mà rốt ráo họ chứng Niết-bàn.

Này Xá-lợi-phất! Như Lai biết rõ đúng như thật tất cả hữu tình các phiền não khởi diệt, các phiền não hiện hành. Biết rõ rồi, Như Lai theo đúng chỗ nên dạy mà thuyết pháp.

Này Xá-lợi-phất! Trí lực vô lậu tác chứng của Như Lai chẳng thể nghĩ bàn, không có ngằn mé, đồng với hư không. Nếu có kẻ muốn tìm cầu ranh giới trí lực vô lậu của Như Lai, thì chẳng khác gì người tìm biên tế của hư không.

Này Xá-lợi-phất! Các Đại Bồ-tát nghe trí lực vô lậu chẳng thể nghĩ bàn của Như Lai như hư không rồi liền kính tin, vui mừng hớn hở phát ý tưởng hy hữu diệu kỳ.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy nên nói kệ rằng:

Trí Phật vô lậu rất thanh tịnh
Rộng lớn vô lượng không chướng ngại
Do thành trí lực thứ mười này
Mà nói đạo Bồ-đề tịnh diệu.
Trí vô lậu của hàng Thanh văn
Còn thừa tập khí theo ràng buộc
Trí lực vô lậu của Đạo Sư
Tất cả tập khí như tro tàn.
Có người chứng bậc Duyên giác thừa

Rời xa đại Bi với biện tài.
Chỉ có chư Phật trí vô lậu
Đầy đủ đại Bi với biện tài.
Chư Phật ở nơi trí vô lậu
Biết rõ tướng lậu của chúng sinh
Đều từ hư vọng phân biệt sinh
Mà họ chưa biết chân lý ấy.
Đức Phật đại bi dạy bảo họ
Pháp vô thường, bất tịnh, vô ngã
Họ thấy các pháp không thể tính
Sẽ chứng quả Như Lai tịch tĩnh.
Các pháp không ngã, không chúng sinh
Không thọ, không nhân, không tạo tác
Hữu tình phân biệt hư vọng chấp
Phật khởi lòng bi cứu thoát họ.
Từ bi của Phật chẳng nhàm mỏi
Trí lực luôn tròn chẳng quên mất
Vì thế chư Phật thường phương tiện
Vì độ chúng sinh mà thuyết pháp.
Trí lực thứ mười dẹp phục cả
Không có ranh giới đồng hư không
Vì Phật thường ở trí lực này
Mà vô lượng pháp đời luôn có.

Này Xá-lợi-phất! Đây là trí lực vô lậu của Như Lai. Do thành tựu trí lực thứ mười này mà Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Giác tuyên bố: "Ta ở ngôi Thế Tôn, ở giữa đại chúng như sư tử rống chuyển pháp luân lớn mà tất cả thế gian, Trời, Người, Sa-môn, Bà-la-môn, Ma vương, Phạm vương đều chẳng chuyển đúng pháp được.

Này Xá-lợi-phất! Do nghe công đức chẳng thể nghĩ bàn của Như Lai mà các Đại Bồ-tát đối với mười Trí lực ấy tin nhận vâng làm, tâm niệm thanh tịnh, không lầm, không nghi, càng vui mừng hớn hở phát ý tưởng hy hữu diệu kỳ.

❑

KINH ĐẠI BẢO TÍCH

QUYỂN 39

Hán dịch: Đời Đại Đường, Tam tạng
Pháp sư Huyền Trang.

Pháp hội 12: BỒ-TÁT TẠNG (Phần 5)

Phẩm 4: TÁNH CHẲNG NGHĨ BÀN CỦA NHƯ LAI (Phần 3)

Bấy giờ Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

– Thế nào là Đại Bồ-tát đối với đức tánh không sợ hãi chẳng thể nghĩ bàn của Như Lai mà kính tin tâm chí thanh tịnh không lầm không nghi càng thêm vui mừng hớn hở phát ý tưởng hy hữu diệu kỳ?

Này Xá-lợi-phất! Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Giác có bốn đức không sợ hãi chẳng thể nghĩ bàn. Do thành tựu bốn đức không sợ hãi này mà Như Lai ở giữa đại chúng tuyên bố: "Ta ở ngôi Thế Tôn như sư tử rống chuyển pháp luân lớn mà tất cả thế gian, Trời, Người, Ma vương, Phạm vương, Sa-môn, Bà-la-môn đều chẳng chuyển được đúng pháp.

Này Xá-lợi-phất! Những gì gọi là bốn đức không sợ hãi?

Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Giác thành tựu trí lực cao tột nên ở giữa đại chúng tuyên bố: "Ta là Bậc Chánh Đẳng Giác. Trong đại chúng ấy chẳng thấy có ai hoặc người hoặc trời mà có thể ở trước Như Lai chỉ trích rằng đối với pháp ấy Ngài chẳng phải là Chánh Đẳng Giác.

Này Xá-lợi-phất! Vì sao Như Lai có hiệu là Chánh Đẳng Giác?

Vì đối với tất cả các pháp, Như Lai có thể bình đẳng chánh giác, không có gì là chẳng bình đẳng. Hoặc pháp phàm phu, hoặc pháp Thánh nhân, hoặc pháp chư Phật, hoặc pháp hữu học, hoặc pháp vô học, hoặc pháp Độc giác, hoặc pháp Bồ-tát tất cả đều bình đẳng rốt ráo. Hoặc pháp thế gian, hoặc pháp xuất thế gian, hoặc có tội, hoặc vô tội, hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu, hoặc hữu vi, hoặc vô vi, tất cả pháp như vậy, Như Lai đều có thể bình đẳng chánh giác, vì thế nên gọi Phật là Bậc Chánh Đẳng Giác.

Này Xá-lợi-phất! Thế nào gọi là tánh bình đẳng?

Tự thể của các kiến cùng với tánh Không kia, tánh nó bình đẳng. Tự thể của sắc tướng cùng với Vô tướng kia, tánh nó bình đẳng. Tự thể của ba cõi cùng với Vô nguyện kia, tánh nó bình đẳng. Tự thể của pháp sinh cùng với không sinh kia, tánh nó bình đẳng. Tự thể của các hạnh cùng với không hạnh kia, tánh nó bình đẳng. Tự thể của pháp khởi cùng với không khởi kia, tánh nó bình đẳng. Tự thể của tánh tham cùng với không tham kia, tánh nó bình đẳng. Tự thể của ba đời cùng chân như kia, tánh nó bình đẳng. Tự thể của vô minh, hữu ái cùng với minh giải thoát, tánh nó bình đẳng. Tự thể của sinh tử lưu chuyển cùng với Niết-bàn tịch tĩnh, tánh nó bình đẳng. Vì đối với tất cả pháp Như Lai đều bình đẳng chánh giác nên gọi Phật là Bậc Chánh Đẳng Giác.

Đức không sợ hãi ấy của Như Lai chẳng thể nghĩ bàn, Như Lai lại dùng đại Bi để làm phương tiện. Chân như bình đẳng, chân tánh là như tánh, chẳng phải bất như tánh, là tánh chẳng đổi khác, là tánh không che giấu tội, là tánh không sợ sệt, là tánh không lui sụt, là tánh không trái cãi. Do cớ ấy mà sáng rỡ cả đại chúng, hay làm cho họ vui đẹp, toàn thân thơ thới, sinh lòng tin thanh tịnh mà vui mừng hớn hở.

Này Xá-lợi-phất! Tất cả chúng sinh ở thế gian không ai có thể đối với đức không sợ hãi của Như Lai mà sinh sự chống cãi. Vì sao? Vì đức không sợ hại của Như Lai không có gì để tranh cãi được, như tánh bình đẳng ở pháp giới tánh lưu truyền cùng khắp trong các thế giới không ai chống đối được.

Này Xá-lợi-phất! Như đức không sợ hãi của Như Lai nơi tất cả pháp thậm thâm vi diệu khó biết mà có thể giác ngộ một cách bình đẳng chân chánh. Như Lai an trụ đại Bi như vậy, dùng các thứ ngôn ngữ âm thanh, các thứ pháp môn mà khai thị pháp vi diệu cho các hữu tình. Nếu ai có thể y theo pháp ấy mà tu tập hạnh viễn ly thì mau chóng dứt hết khổ.

Nếu có hữu tình chẳng phải bậc Đại sư mà tự xưng là Đại sư, chẳng phải Chánh đẳng giác mà tự xưng là Chánh đẳng giác, do đức không sợ hãi chẳng nghĩ bàn của Như Lai khiến các hữu tình ấy đều bị che lấp đi ngạo mạn phải bỏ chạy trốn.

Này Xá-lợi-phất! Đức không sợ hãi của Như Lai chẳng thể nghĩ bàn, không ngằn, không mé, cũng như hư không. Nếu có kẻ muốn tìm cầu ranh giới của đức không sợ hãi ấy thì chẳng khác gì kẻ muốn đi tìm cầu ranh giới của hư không.

Này Xá-lợi-phất! Các Đại Bồ-tát nghe nói đức không sợ hãi chẳng thể nghĩ bàn ấy rồi liền kính tin không lầm, không nghi, liền vui mừng hớn

hở phát ý tưởng hy hữu diệu kỳ.

Này Xá-lợi-phất! Đây gọi là đức không sợ hãi thứ nhất: Chánh đẳng giác. Do thành tựu đức không sợ hãi này mà Như Lai ở giữa đại chúng như sư tử rống chuyển pháp luân lớn mà tất cả thế gian chẳng thể chuyển được đúng pháp.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Giác vì đã thành tựu trí lực cao tột nơi ở giữa đại chúng tuyên bố: "Ta nay đã hết tất cả phiền não tập khí. Trong đại chúng ấy, không có ai hoặc người, hoặc trời có thể ở trước Như Lai mà chỉ trích rằng Ngài vẫn còn có phiền não ấy chưa dứt.

Này Xá-lợi-phất! Thế nào là tánh phiền não dứt tận của Như Lai?

Này Xá-lợi-phất! Như Lai ở trong Dục giới phiền não, tâm đã khéo giải thoát, vì đã dứt hẳn tất cả tập khí tham dục.

Như Lai ở nơi Sắc, Vô sắc giới phiền não, tâm đã khéo giải thoát, vì đã dứt hẳn tất cả tập khí sân hận.

Như Lai ở nơi vô minh phiền não, tâm đã khéo giải thoát, vì đã dứt hẳn tất cả tập khí si mê.

Như Lai ở nơi các kiến phiền não, tâm đã khéo giải thoát, vì đã dứt hẳn tất cả tập khí phiền não hiện hành.

Vì cớ như vậy nên gọi Như Lai là phiền não đã hết.

Này Xá-lợi-phất! Thuyết pháp như trên là y cứ nơi thế tục chớ chẳng phải thắng nghĩa.

Trong thắng nghĩa không có một pháp nào ở trước Thánh trí, có thể biết rõ, có thể dứt hẳn, có thể tu tập, có thể chứng nhập.

Vì sao? Này Xá-lợi-phất! Nói là dứt hết đó chưa bao giờ chẳng dứt hết, tánh vốn rốt ráo hết chẳng do đối trị mà nói là hết.

Tánh như thật là hết. Vì tánh như thật là hết nên không có pháp nào bị hết. Vì không pháp bị hết thì chính là vô vi. Vì vô vi nên không sinh, không diệt cũng không có trụ. Thế nên nói rằng Như Lai xuất thế. Nếu không xuất thế thường trụ pháp tánh, thường trụ pháp giới thì Thánh trí tuệ chuyển vận trong ấy. Dù chuyển vận như vậy mà không có chuyển, không có hoàn.

Này Xá-lợi-phất! Do pháp môn thắng nghĩa ấy nên không có các phiền não, cũng không có phiền não hết mà có thể chứng đắc.

Như Lai an trụ nơi đại Bi như vậy rồi vì các hữu tình mà tuyên nói pháp phiền não dứt hết.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Đức không sợ hãi của Như Lai chẳng thể nghĩ bàn, lại dùng đại Bi để làm phương tiện, là chân như bình đẳng, là chân tánh, là như tánh chẳng phải là bất như tánh, là tánh chẳng đổi khác, tánh chẳng che giấu tội, tánh không sợ sệt, tánh không lui sụt, tánh không tranh cãi. Vì thế nên đã làm sáng rỡ đại chúng khiến họ vui mừng, toàn thân thơ thới, sinh lòng kính tin thanh tịnh vui mừng hớn hở.

Này Xá-lợi-phất! Chúng sinh trong đời không có ai đối với đức không sợ hãi của Như Lai mà có thể sinh sự tranh cãi. Vì sao? Vì đức không sợ hãi ấy chẳng tranh cãi được. Chân như bình đẳng ở trong pháp giới có tánh lưu truyền cùng khắp trong các thế giới không ai làm tổn hại được.

Đức chẳng sợ hãi của Như Lai chẳng thể nghĩ bàn như vậy, là vô lượng, vô số, không có ngằn mé thành tựu pháp vi diệu. Do Như Lai dùng đại Bi huân tập nơi tâm mà vì các chúng sinh nói pháp chấm dứt phiền não khiến họ dứt hẳn các phiền não.

Này Xá-lợi-phất! Đức không sợ hãi của Như Lai chẳng thể nghĩ bàn, không ngằn, không mé giống như hư không. Nếu có kẻ muốn tìm cầu ranh giới ấy thì chẳng khác gì kẻ muốn tìm ranh giới của hư không.

Này Xá-lợi-phất! Các Đại Bồ-tát nghe Đức Như Lai tuyên nói đức không sợ hãi chẳng thể nghĩ bàn ấy rồi, liền kính tin, không lầm, không nghi, vui mừng hớn hở phát ý tưởng hy hữu diệu kỳ.

Đây gọi là đức không sợ thứ hai: Lậu tận. Do thành tựu đức không sợ hãi ấy, Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Giác ở giữa đại chúng như sư tử rống tuyên bố: "Ta là Thế Tôn chuyển pháp luân lớn, tất cả trời, người thế gian ai chẳng chuyển được."

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Giác thành tựu trí lực cao tột nên ở giữa đại chúng tuyên bố: Phật nói pháp chướng đạo thì nhất định là pháp chướng đạo giải thoát. Trong thế gian này hoặc người, hoặc trời không có ai ở trước Như Lai mà có thể chỉ trích rằng Ngài nói pháp chướng đạo ấy chẳng phải chướng đạo."

Này Xá-lợi-phất! Thế nào gọi là pháp chướng ngại đạo?

Này Xá-lợi-phất! Có một pháp hay làm chướng ngại, đó là tâm chẳng thanh tịnh.

Lại có hai pháp hay làm chướng ngại, đó là không hổ và không thẹn.

Lại có ba pháp hay làm chướng ngại, đó là thân làm điều ác, miệng nói lời ác và ý nghĩ điều ác.

Lại có bốn pháp hay làm chướng ngại, đó là do tham dục mà làm sự

việc chẳng nên làm, do sân giận mà làm sự việc chẳng nên làm, do si mê mà làm sự việc chẳng nên làm và do sợ hãi mà làm sự việc chẳng nên làm.

Lại có năm pháp hay làm chướng ngại, đó là sát sinh, trộm cắp, tà dâm, nói dối, uống rượu.

Lại có sáu pháp hay làm chướng ngại, đó là chẳng kính Phật, chẳng kính Pháp, chẳng kính Tăng, chẳng kính luật nghi, chẳng kính chánh định, chẳng kính chánh tuệ.

Lại có bảy pháp hay làm chướng ngại, đó là mạn, thắng mạn, thắng thượng mạn, tăng thượng mạn, tà mạn, hạ mạn và ngã mạn.

Lại có tám pháp hay làm chướng ngại, đó là tà kiến, tà tư duy, tà ngữ, tà nghiệp, tà mạng, tà cần, tà niệm, tà định.

Lại có chín pháp hay làm chướng ngại, đó là nơi chính thân mình ở trong ba đời quá khứ vị lai và hiện tại mà làm nên việc chẳng lợi ích rồi sinh sự não hại; đối với chỗ mà mình mến thích ở trong ba đời mà làm sự chẳng lợi ích rồi sinh sự não hại; đối với chỗ mà mình không mến thích ở trong ba đời mà làm việc chẳng lợi ích rồi sinh não hại.

Lại có mười pháp hay làm chướng ngại, đó là mười nghiệp đạo bất thiện.

Đây là nói lược mười loại pháp hay làm chướng ngại. Vì muốn ngăn dứt hẳn các loại pháp chướng ngại ấy mà Như Lai vì các hữu tình tuyên nói chánh pháp.

Này Xá-lợi-phất! Cho đến tất cả tác ý trái với chân lý tương ưng với các kết sử, hoặc do nơi các pháp mà có quan niệm ưa ham tương ưng với điên đảo mà trái đạo giải thoát, có ái kiến chấp trước đối với pháp có mà ưa ham, nơi thân, ngữ, ý nghiệp có chỗ nương tất cả sự tướng ấy Như Lai biết rõ đều là chướng ngại cả. Đã biết rõ rồi, Như Lai nói là pháp hay chướng ngại.

Này Xá-lợi-phất! Đức không sợ hãi ấy của Như Lai chẳng thể nghĩ bàn lấy đại Bi làm phương tiện, chân như bình đẳng là chân tánh, như tánh, chẳng phải bất như tánh, là tánh không đổi khác, tánh không che giấu lỗi, tánh không sợ hãi, tánh không lui sụt, tánh không tranh cãi. Vì cớ ấy nên làm cho đại chúng sáng rỡ khiến họ vui đẹp, toàn thân thơ thới, sinh lòng tin thanh tịnh vui mừng hớn hở.

Này Xá-lợi-phất! Chúng sinh trong đời không có ai đối với đức không sợ hãi của Như Lai mà có thể tranh cãi. Vì sao? Vì đức không sợ hãi của Như Lai chẳng tranh cãi được, như tánh bình đẳng ở tánh pháp giới lưu truyền cùng khắp trong các thế giới, không ai trái hại được. Đức không sợ

hãi ấy là vô lượng, vô số chẳng thể nghĩ bàn, không gì sánh bằng, không thể tuyên nói, thành tựu pháp vi diệu. Nhưng do đại Bi huân tập nơi tâm nên Như Lai vì các hữu tình mà nói pháp chướng ngại, vì muốn họ ngăn dứt hẳn pháp chướng ngại ấy.

Này Xá-lợi-phất! Đức không sợ hãi của Như Lai chẳng thể nghĩ bàn vô biên, vô lượng như hư không. Nếu kẻ muốn tìm cầu ranh giới của đức không sợ hãi ấy thì chẳng khác gì kẻ muốn tìm ranh giới của hư không.

Này Xá-lợi-phất! Các Đại Bồ-tát nghe Như Lai tuyên nói đức không sợ hãi chẳng thể nghĩ bàn ấy như hư không rồi liền kính tin không lầm, không nghi vui mừng hớn hở phát ý tướng hy hữu diệu kỳ.

Đây gọi là đức không sợ hãi thứ ba: Tuyên nói pháp chướng ngại. Do thành tựu đức không sợ hãi ấy, Như Lai ở giữa đại chúng như sư tử rống chuyển pháp luân lớn mà tất cả thế gian chẳng thể chuyển được.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Giác thành tựu trí lực vô thượng ở giữa đại chúng tuyên bố rằng: "Ta nói Thánh đạo xuất ly mà nếu tu tập có thể dứt hẳn khổ đạo. Nếu hữu tình nào tu tập đạo ấy thì quyết định giải thoát."

Trong đại chúng, hoặc người, hoặc trời, không có ai ở trước Đức Như Lai mà có thể chỉ trích rằng đạo mà Ngài tuyên thuyết không thể giải thoát.

Này Xá-lợi-phất! Thế nào gọi là đạo của Thánh giải thoát?

Này Xá-lợi-phất! Có một pháp hay làm cho chúng sinh thanh tịnh giải thoát rốt ráo, đó là Thánh đạo.

Lại có hai pháp hay làm cho chúng sinh giải thoát rốt ráo, đó là Xa-ma-tha và Tỳ-bát-xá-na.

Lại có ba pháp hay làm cho chúng sinh giải thoát rốt ráo, đó là pháp môn giải thoát Không, pháp môn giải thoát Vô tướng và pháp môn giải thoát Vô nguyện.

Lại có bốn pháp hay làm cho chúng sinh giải thoát rốt ráo, đó là duyên nơi thân để quán niệm, duyên nơi thọ để quán niệm, duyên nơi tâm để quán niệm và duyên nơi pháp để quán niệm.

Lại có năm pháp hay làm cho chúng sinh giải thoát rốt ráo, đó là Tín căn, Tấn căn, Niệm căn, Định căn và Tuệ căn.

Lại có sáu pháp hay làm cho chúng sinh giải thoát rốt ráo, đó là niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, niệm Giới, niệm Xả và niệm Thiên.

Lại có bảy pháp hay làm cho chúng sinh giải thoát rốt ráo, đó là Niệm giác chi, Trạch pháp giác chi, Tinh tấn giác chi, Hỷ giác chi, Khinh an giác

chi, Định giác chi và Xả giác chi.

Lại có tám pháp hay làm cho chúng sinh giải thoát rốt ráo, đó là tám chi Thánh đạo, đó là Chánh kiến, Chánh tư duy, Chánh ngữ, Chánh nghiệp, Chánh mạng, Chánh cần, Chánh niệm và Chánh định.

Lại có chín thứ pháp căn bản vui thích hay làm cho chúng sinh giải thoát rốt ráo, đó là duyệt, hỷ, khinh an, an tức lạc, định, như thật trí, kiến, yểm ố và ly dục giải thoát.

Lại có mười pháp hay làm cho chúng sinh giải thoát rốt ráo, đó là mười nghiệp đạo lành.

Như Lai vì các hữu tình tuyên nói pháp hành giải thoát của bậc Thánh như vậy.

Này Xá-lợi-phất! Cho đến tất cả những đạo pháp chánh thiện Bồ-đề, hoặc tương ưng với giới tụ, hoặc tương ưng với định tụ, hoặc tương ưng với tuệ tụ, hoặc tương ưng với giải thoát tụ, hoặc tương ưng với giải thoát tri kiến tụ hoặc tương ưng với Thánh đế đều gọi là hạnh năng giải thoát.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Hay khéo giải thoát là nói chánh hạnh. Nói là chánh hạnh có nghĩa là ở trong pháp ấy không có một pháp nào hoặc tăng, hoặc giảm; hoặc đến, hoặc đi; hoặc chấp, hoặc bỏ. Vì sao? Vì không phải người hành chánh hạnh mà hành một thứ giác phần. Nếu có thể đúng như thật mà thấy biết tất cả các pháp đều là tánh không hai, thì gọi đó là hạnh xuất ly của bậc Thánh.

Này Xá-lợi-phất! Đức không sợ hãi ấy của Như Lai chẳng thể nghĩ bàn, lấy đại Bi làm phương tiện, chân như bình đẳng là chân tánh như tánh, chẳng phải bất như tánh, là tánh chẳng đổi khác, tánh chẳng che giấu lỗi, tánh chẳng lui sụt, tánh không sợ hãi, tánh chẳng tranh cãi. Vì thế nên làm sáng rỡ đại chúng khiến họ vui đẹp, toàn thân thơ thới, sinh lòng tin thanh tịnh vui mừng hớn hở.

Này Xá-lợi-phất! Chúng sinh trong đời chẳng có ai đối với đức không sợ hãi của Như Lai mà có thể tranh cãi. Vì sao? Vì đức không sợ hãi của Như Lai chẳng tranh cãi được, tánh chân như bình đẳng ở tánh pháp giới lưu truyền cùng khắp trong các thế giới không ai làm tổn hại được.

Hạnh giải thoát của bậc Thánh như vậy vô lượng, vô biên chẳng thể nghĩ bàn chẳng gì sánh bằng, chẳng tuyên nói được, thành tựu pháp vi diệu. Nhưng vì đại Bi huân tập nơi tâm nên Như Lai khai thị diễn nói hạnh giải thoát của bậc Thánh cho chúng sinh. Nếu có chúng sinh nào hiểu rõ như thật tu hành chánh đạo, thì quyết định giải thoát, mau rốt ráo hết khổ.

Này Xá-lợi-phất! Đức không sợ hãi của Như Lai không ngằn, mé như

hư không. Nếu có kẻ nào muốn tìm cầu ranh giới của đức không sợ hãi ấy thì chẳng khác gì kẻ muốn tìm cầu ranh giới của hư không.

Này Xá-lợi-phất! Các Đại Bồ-tát nghe đức không sợ hãi chẳng thể nghĩ bàn của Như Lai rồi liền kính tin không lầm, không nghi vui mừng hớn hở phát ý tưởng hy hữu diệu kỳ.

Đây gọi là đức không sợ hãi thứ tư: Nói đạo giải thoát của bậc Thánh. Do Như Lai thành tựu đức không sợ hãi thứ tư ấy nên ở giữa đại chúng như sư tử rống chuyển pháp luân lớn mà tất cả thế gian hoặc Người, hoặc Trời, Ma vương, phạm vương, Sa-môn, Bà-la-môn đều không thể chuyển đúng pháp được.

Này Xá-lợi-phất! Bốn đức không sợ hãi ấy của Như Lai không ngằn, không mé như hư không, tất cả chúng sinh không thể thấu rõ được ranh giới ấy.

Các Đại Bồ-tát nghe đức không sợ hãi chẳng thể nghĩ bàn của Như Lai như hư không rồi liền kính tin không lầm, không nghi càng thêm vui mừng hớn hở phát ý tưởng hy hữu diệu kỳ.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

Tự nhiên chánh giác ngộ
Các pháp tánh bình đẳng
Vì Như Lai thấy khắp
Nên hiệu Chánh Đẳng Giác.
Hoặc các pháp phàm phu
Pháp hữu học, vô học
Pháp Độc giác tối thắng
Phật pháp đều bình đẳng.
Tất cả pháp thế gian
Thiện, bất thiện, bất động
Và các pháp xuất thế
Đường Niết-bàn bình đẳng.
Không, Vô tướng, Vô nguyện
Vô vi và hữu vi
Không sinh và không khởi
Đều thấy tánh bình đẳng.
Biết tánh bình đẳng rồi
Theo chỗ đáng tuyên nói
Độ thoát các hữu tình
Đại Mâu-ni Vô Úy

Đã giải thoát ba cõi
Rồi khai thị giải thoát
Chư nhân, thiên, thánh tôn
Hiển vô úy thứ hai.
Phật biết rõ pháp chướng
Tập khí chẳng chứng đạo
Hạ liệt chẳng thanh tịnh,
Chẳng có lòng hổ thẹn
Không luôn giữ nghiệp thân
Nghiệp khẩu và nghiệp ý
Tham, sân, si, sợ hãi
Sát sinh trộm của người
Tà dâm và vọng ngữ
Say rượu chẳng kính nhường
Bảy mạn, tám chi tà
Đều không phải đạo pháp,
Chín điều hại nhiều tội
Mười nghiệp đạo bất thiện
Tư duy chẳng hợp lý
Ngu si không giải thoát
Điên đảo tu các hạnh
Chấp hư vọng, phóng dật
Phật biết nói chướng ngại
Là vô úy thứ ba.
Môn thanh tịnh vô lượng
Tu tập chứng Bồ-đề
Phật tự nhiên thông đạt
Nói pháp môn cam lộ,
Cho đến số vô lượng
Rất nhiều pháp mầu lành
Trợ Bồ-đề thanh tịnh
Được chư Phật ngợi khen.
Nếu đã khéo tu tập
Mà chẳng chứng giải thoát
Hẳn không có việc này
Đấng Thập Lực nói thật
Nếu tư duy đúng lý
Dứt phiền não rộng lớn

Quán các pháp bình đẳng
Khéo tu tập hạnh Thánh
Chẳng chấp trước các tướng
Là pháp là phi pháp
Thì giải thoát sợ lo
Phật đã nói như vậy.
Khéo biết tất cả pháp
Rỗng trống như hư không
Thấy như ảo như mơ
Thì giải thoát các cõi,
Nếu phóng dật tạo nghiệp
Luân hồi trong các cõi
Nên Phật thương chúng sinh
Muốn họ chứng giải thoát.
Đấng Mâu-ni Thập Lực,
Thuyết pháp độ thế gian
Là vô úy thứ tư
Thanh tịnh như hư không.

Này Xá-lợi-phất! Đây gọi là đức không sợ hãi chẳng nghĩ bàn của Như Lai mà các Đại Bồ-tát kính tin không lầm, không nghi vui mừng hớn hở phát ý tưởng hy hữu diệu kỳ.

Bấy giờ Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

Này Xá-lợi-phất! Thế nào là Đại Bồ-tát đối với đức đại Bi chẳng thể nghĩ bàn của Như Lai mà kính tin chẳng lầm, chẳng nghi vui mừng hớn hở phát ý tưởng hy hữu diệu kỳ?

Này Xá-lợi-phất! Chư Phật Như Lai thường chuyển tâm đại Bi. Vì sao? Vì chư Phật Như Lai chẳng bỏ tất cả chúng sinh, vì thành thục chúng sinh nên tất cả thời gian tâm đại Bi thường khởi luôn chẳng dứt.

Này Xá-lợi-phất! Đại Bi ấy của Như Lai vô lượng như vậy, chẳng thể nghĩ bàn, không gì sánh bằng như vậy, vô biên như vậy, chẳng thể nói như vậy, lợi lạc như vậy, lâu dài như vậy mà tùy thuận chúng sinh, cho đến tất cả ngữ nghiệp của Như Lai, đối với đại Bi ấy cũng khó tuyên nói. Vì sao? Vì Bồ-đề của Như Lai đã chứng được không thể nghĩ bàn, đại Bi của Như Lai vì chúng sinh mà phát khởi cũng chẳng thể nghĩ bàn như vậy.

Này Xá-lợi-phất! Như Lai chứng được Bồ-đề như thế nào?

Này Xá-lợi-phất! Do Như Lai nhập vô căn, vô trụ như vậy nên chứng được Bồ-đề.

Những gì là căn? Những gì là trụ?

Có thân là căn, hư vọng phân biệt là trụ. Nơi hai pháp ấy, Đức Như Lai biết rõ tánh bình đẳng nên nói do Như Lai nhập vô căn vô trụ nên chứng được Vô thượng Bồ-đề. Chúng sinh chẳng thể biết rõ được hai pháp ấy. Như Lai đối với họ phát khởi đại Bi, nay ta quyết định sẽ khai thị cho họ biết rõ pháp vô căn, vô trụ như vậy.

Này Xá-lợi-phất! Luận về Bồ-đề, tánh của nó tịch tĩnh. Hai pháp gì gọi là tịch và tĩnh? Bên trong là tịch, bên ngoài là tĩnh. Vì sao? Vì tánh của nhãn căn là không lìa rời ngã và ngã sở, tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân và ý căn là không rời lìa ngã và ngã sở. Nếu biết rõ như vậy thì gọi là tịch. Thật biết rõ tánh của nhãn căn là không rời thì chẳng duyên theo sắc trần, cho đến như thật biết rõ ý căn là không rời thì chẳng duyên theo pháp trần. Nếu biết rõ như vậy thì gọi là tĩnh. Tất cả chúng sinh đối với hai pháp tịch tĩnh ấy chẳng biết rõ. Như Lai với họ phát khởi đại Bi, nay ta quyết định sẽ khai thị cho họ biết rõ hai pháp tịch và tĩnh.

Này Xá-lợi-phất! Ta đã chứng Bồ-đề tự tánh thanh tịnh. Thế nào gọi là tự tánh thanh tịnh?

Này Xá-lợi-phất! Tánh Bồ-đề, thể nó không nhiễm ô. Tánh Bồ-đề cũng như hư không. Tánh Bồ-đề là tánh hư không. Bồ-đề với hư không bình đẳng, bình đẳng tánh rốt ráo thanh tịnh. Phàm phu ngu si chẳng biết được tự tánh thanh tịnh như vậy nên bị khách trần phiền não làm ô nhiễm.

Tất cả chúng sinh đối với tự tánh thanh tịnh ấy chẳng biết rõ được. Đức Như Lai với họ phát khởi đại Bi, nên ta nay quyết định sẽ khai thị cho họ biết rõ tự tánh thanh tịnh như vậy.

Này Xá-lợi-phất! Ta đã chứng Bồ-đề không nhập, không xuất. Thế nào gọi là hai pháp nhập và xuất?

Nhập là nói chấp các pháp. Xuất là nói chẳng chấp các pháp. Như Lai thấy rõ pháp tánh bình đẳng không nhập, không xuất, cũng như Như Lai thấy rõ không có bờ bên này không có bên kia. Vì sao? Vì tánh của tất cả pháp rời lìa thử ngạn và bỉ ngạn. Chứng được pháp ấy nên gọi là Như Lai.

Đối với pháp tánh không nhập không xuất ấy, tất cả chúng sinh không biết rõ được. Như Lai với họ phát khởi đại Bi, nay ta quyết định sẽ khai thị cho họ biết rõ pháp tánh không nhập, không xuất.

Này Xá-lợi-phất! Ta đã chứng Bồ-đề không tướng, không cảnh. Thế nào gọi là không tướng, không cảnh?

Chẳng được nhãn thức gọi là không tướng, không quán đối với sắc gọi là không cảnh. Cho đến chẳng được ý thức gọi là không tướng, chẳng

quán đối với pháp gọi là không cảnh.

Này Xá-lợi-phất! Không tướng, không cảnh ấy là sở hành của chư Thánh. Sở hành ấy là gì? Đó là vì kẻ phàm phu ngu si trong ba cõi đối với sở hành của chư Thánh không thể thực hành được nên chẳng biết rõ không tướng, không cảnh. Như Lai đối với họ phát khởi đại Bi. Nay ta quyết định sẽ khai thị cho họ biết rõ pháp không tướng, không cảnh ấy.

Này Xá-lợi-phất! Nói Bồ-đề ấy không có quá khứ, vị lai, hiện tại, ba đời bình đẳng, ba tướng luận dứt. Thế nào gọi là ba tướng luận dứt?

Với đời quá khứ tâm không đoái niệm, với đời vị lai thức không chạy đến, với đời hiện tại ý không phát khởi. Tâm, ý và thức ấy không có an trụ, chẳng phân biệt quá khứ, chẳng chấp trước vị lai, chẳng hý luận hiện tại. Tất cả chúng sinh chẳng giác ngộ được tánh bình đẳng ba đời, ba luận thanh tịnh. Như Lai đối với họ phát khởi đại Bi. Nay ta quyết định khai thị làm cho họ giác ngộ ba đời, ba luân bình đẳng thanh tịnh như vậy.

Này Xá-lợi-phất! Ta đã chứng Bồ-đề vô vi, vô tánh. Sao gọi là vô vi, vô tánh?

Tánh Bồ-đề ấy chẳng phải nhãn thức biết được cho đến chẳng phải ý thức biết được. Nói vô vi là không sinh, không diệt cũng không có trụ. Vì lìa hẳn ba tướng ấy nên gọi là vô vi.

Này Xá-lợi-phất! Người biết tánh vô vi phải biết hữu vi. Vì sao? Vì tự tánh của các pháp tức là vô tánh. Luận về vô tánh tức là thể tánh không hai. Vì tất cả chúng sinh chẳng giác ngộ được vô tánh, vô vi ấy nên Như Lai đối với họ mà phát khởi đại Bi. Nay ta quyết định sẽ khai thị cho họ giác ngộ vô tánh, vô vi ấy.

Này Xá-lợi-phất! Ta đã chứng Bồ-đề dấu tích không sai biệt. Sao gọi là dấu tích không sai biệt?

Chân như và pháp tánh, cả hai đều gọi là dấu tích. Tánh không khác biệt, tánh không an trụ gọi là không sai biệt. Thực tế của các pháp gọi là dấu tích. Tánh không dao động gọi là không sai biệt.

Tánh không của các pháp gọi là dấu tích. Tánh chẳng thể nắm bắt gọi là không sai biệt. Các pháp Vô tướng gọi là dấu tích. Tánh chẳng thể tìm gọi là không sai biệt. Các pháp Vô nguyện gọi là dấu tích. Tánh không phát khởi gọi là không sai biệt. Không tánh của chúng sinh gọi là dấu tích. Tức thể tánh là Không gọi là không sai biệt. Tướng hư không ấy gọi là dấu tích. Tánh chẳng thể nắm bắt gọi là không sai biệt. Tánh ấy không sinh gọi là dấu tích. Tánh ấy không diệt gọi là không sai biệt. Tánh ấy vô vi gọi là dấu tích. Tánh ấy không hành, không trụ gọi là không sai biệt. Là tướng Bồ-đề

gọi là dấu tích. Tánh ấy tịch tĩnh gọi là không sai biệt. Là tướng Niết-bàn gọi là dấu tích. Tánh ấy không sinh gọi là không sai biệt.

Này Xá-lợi-phất! Vì tất cả chúng sinh chẳng giác ngộ được dấu tích không sai biệt ấy, nên Như Lai đối với họ phát khởi đại Bi: Nay ta quyết định sẽ khai thị cho họ giác ngộ dấu tích không sai biệt ấy.

Này Xá-lợi-phất! Nói Bồ-đề ấy, không thể dùng thân để chứng, không thể dùng tâm để chứng. Vì sao? Vì tánh của thân là vô tri, không có tác dụng ví như cỏ cây, đất đá, tường vách. Tánh của tâm cũng vậy, ví như việc huyễn hóa, như sóng nắng, như trăng đáy nước. Nếu giác ngộ được thân tâm như vậy thì gọi là Bồ-đề.

Này Xá-lợi-phất! Chỉ do ngôn ngữ thế tục mà giả danh Bồ-đề. Thực tánh của Bồ-đề chẳng thể nói gọi được, chẳng thể dùng thân để được, chẳng thể dùng tâm để được, chẳng thể dùng pháp để được, chẳng thể dùng phi pháp để được, không thể dùng chân thật để được, chẳng thể dùng phi chân thật để được, chẳng thể dùng sự thật để được, chẳng thể dùng hư vọng để được. Vì sao? Vì tánh Bồ-đề lìa rời ngôn ngữ, rời lìa tất cả pháp tướng. Lại vì Bồ-đề không có hình trạng để thông ngôn thuyết. Như hư không kia không có hình, không có chỗ nên chẳng nói được.

Này Xá-lợi-phất! Cứ như thật mà tìm cầu thì tất cả pháp đều không thể nói. Vì sao? Vì trong các pháp đều không có ngôn ngữ. Trong ngôn ngữ cũng không có các pháp. Vì tất cả chúng sinh chẳng giác ngộ được chân lý của các pháp như vậy, nên Như Lai đối với họ phát khởi đại Bi. Nay ta quyết định sẽ khai thị chân lý của các pháp ấy cho họ giác ngộ nghĩa lý chân thật như vậy.

Này Xá-lợi-phất! Nói Bồ-đề ấy không giữ lấy, không cất chứa. Những gì gọi là không giữ lấy, không cất chứa? Biết rõ nhãn căn thì gọi là không giữ lấy, chẳng quán sắc trần thì gọi là không cất chứa.

Này Xá-lợi-phất! Như Lai chứng Bồ-đề không giữ lấy, không cất chứa ấy nên chẳng giữ lấy nhãn căn, chẳng sắc trần, chẳng trụ nơi thức; cho đến chẳng giữ lấy ý căn, chẳng cất chứa pháp trần, chẳng trụ nơi thức. Dù chẳng trụ nơi thức mà Như Lai biết rõ được chỗ trụ của tất cả chúng sinh.

Biết rõ thế nào? Đó là chúng sinh trụ ở bốn pháp.

Những gì là bốn? Tất cả chúng sinh, tâm của họ trụ nơi thức, tâm của họ trụ nơi thọ, tâm của họ trụ nơi tưởng, tâm của họ trụ nơi hành.

Như Lai biết như, thật rõ trụ và chẳng trụ như vậy. Vì tất cả chúng sinh chẳng giác ngộ được thực tế vô trụ như vậy nên Như Lai đối với họ phát khởi đại Bi. Nay ta quyết định sẽ khai thị cho họ giác ngộ thực tế vô

trụ ấy.

Này Xá-lợi-phất! Nói Bồ-đề là tên khác của không. Do không không nên Bồ-đề cũng không. Do Bồ-đề không nên các pháp cũng không. Thế nên Như Lai đúng với tánh không ấy đã giác ngộ tất cả các pháp. Như Lai chẳng do Không mà giác ngộ pháp tánh không tánh. Như Lai do trí nhất lý mà giác ngộ pháp tánh Không. Không với Bồ-đề, tánh ấy không hai. Vì không hai nên chẳng thể nói: đây là Bồ-đề, đây là tánh không. Nếu có hai pháp thì mới có thể nói: đây là Bồ-đề, đây là tánh không. Bởi pháp không hai nên không có hai tướng, không danh, không tướng, không hành, rốt ráo chẳng hành cũng chẳng hiện hành.

Nói là không là xa rời nắm lấy. Trong Thắng nghĩa đế không có pháp để được. Vì tánh không nên nói là không. Như nói thái hư là hư không, nhưng tánh thái hư chẳng thể nói, gọi được. Pháp không ấy nói tên là không, nhưng tánh không ấy chẳng nói, gọi được. Các pháp ngộ nhập thật không có tên mà giả lập tên gọi, nhưng tên gọi ấy không phương, không xứ. Các pháp cũng không phương, không xứ như tên gọi ấy.

Như Lai biết rõ các pháp từ xưa nay không sinh, không khởi. Biết như vậy rồi chứng giải thoát, nhưng thật tánh ấy không buộc không mở. Phàm phu ngu si chẳng giác ngộ được tánh Bồ-đề ấy, nên Như Lai đối với họ phát khởi đại Bi. Nay ta quyết định khai thị cho họ giác ngộ thật tánh Bồ-đề như vậy.

Này Xá-lợi-phất! Tánh Bồ-đề bình đẳng với hư không. Nhưng tánh của hư không chẳng phải là có bình đẳng, không bình đẳng. Tánh Bồ-đề cũng vậy, chẳng phải là có bình đẳng hay không bình đẳng. Như các pháp tánh không, chân thật, chẳng thể nói là bình đẳng hay chẳng bình đẳng.

Như Lai giác ngộ tất cả pháp bình đẳng, không pháp nào chẳng bình đẳng. Giác ngộ đúng thật không có chút pháp nào có thể gọi là bình đẳng và chẳng bình đẳng.

Lượng trí như thật của Như Lai cùng tột lượng các pháp. Thế nào gọi là trí như thật? Đó là biết rõ các pháp vốn không có mà sinh, sinh rồi lìa tan, không có chủ mà sinh, không có chủ mà tan. Hoặc sinh hoặc tan đều tùy theo các duyên, trong ấy không có một pháp nào hoặc sinh hoặc tan, cũng không gì tùy theo. Vì thế nên gọi Như Lai dứt các nẻo đường mà nói pháp vi diệu. Vì tất cả chúng sinh chẳng giác ngộ được pháp dứt các nẻo đường ấy, nên Như Lai đối với họ phát khởi đại Bi. Nay ta quyết định sẽ khai thị cho họ giác ngộ pháp dứt các nẻo đường ấy.

Này Xá-lợi-phất! Nói Bồ-đề là như. Những gì gọi là tướng như? Như

tướng Bồ-đề, các sắc cũng vậy, đồng chân như ấy, không có thoái, mà không đến khắp. Thọ, tưởng, hành và thức cũng vậy, đồng chân như, không ấy chẳng đến khắp.

Này Xá-lợi-phất! Như tướng Bồ-đề đồng chân như ấy, tánh của bốn đại cũng như vậy, đồng chân như ấy không có thoái lui mà chẳng đến khắp. Cho đến nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới, ý giới, pháp giới, ý thức giới cũng như vậy.

Như tướng Bồ-đề chỉ là giả bày, tất cả các pháp uẩn, xứ, giới cũng giả bày ra như vậy. Biết rõ tướng như vậy thì gọi là như.

Này Xá-lợi-phất! Như Lai thật giác ngộ chẳng điên đảo, biết rõ tất cả như chặng đầu, giữa và rốt sau cũng vậy. Vì sao? Vì chặng đầu không sinh, rốt sau không đến, đoạn giữa rời xa. Tất cả như vậy gọi là như.

Một pháp như vậy, tất cả pháp cũng vậy. Tất cả pháp như vậy, một pháp cũng vậy. Chẳng phải trong tánh như mà có thể được một tánh và nhiều tánh.

Tất cả chúng sinh chẳng giác ngộ được pháp như ấy, nên Như Lai vì họ mà phát khởi đại Bi. Nay ta quyết định sẽ khai thị cho họ giác ngộ pháp chân như ấy.

Này Xá-lợi-phất! Nói Bồ-đề là nhập nơi hành và nhập nơi vô hành. Những gì gọi là hành và vô hành?

Này Xá-lợi-phất! Phát khởi pháp lành gọi là hành. Tất cả các pháp chẳng thể nắm bắt gọi là vô hành.

An trụ nơi tâm vô trụ gọi là hành. Môn giải thoát vô tướng Tam-muội gọi là vô hành. Nói hành là cân lường, toán số quan sát nơi tâm. Nói vô hành là vượt qua cân lường toán số.

Thế nào nói là vượt qua cân lường...? Vì tất cả chỗ không có tác dụng của các thức.

Này Xá-lợi-phất! Nói hành là ở chỗ ấy quán sát hữu vi. Nói vô hành là ở chỗ ấy chứng nơi vô vi.

Phàm phu ngu si chẳng giác ngộ được pháp nhập hành, vô hành ấy nên Như Lai vì họ mà phát khởi đại Bi. Nay ta quyết định sẽ khai thị cho họ giác ngộ pháp nhập hành, vô hành như vậy.

Này Xá-lợi-phất! Nói Bồ-đề là không lưu không thủ. Những gì gọi là không lưu không thủ?

Vì lìa bốn lưu tánh nên gọi không lưu. Bốn lưu tánh ấy là gì? Lìa bốn lưu tánh là lìa dục lưu tánh, lìa hữu lưu tánh, lìa vô minh lưu tánh và lìa

kiến lưu tánh.

Vì lìa bốn thủ tánh nên gọi không thủ. Bốn thủ tánh ấy là gì? Lìa bốn thủ tánh là lìa dục thủ tánh, lìa hữu thủ tánh, lìa kiến thủ tánh và lìa giới thủ tánh. Bốn thủ ấy đều do vô minh mà tối tăm, bờ ao nước ái ứ đọng. Do chấp ngã nên cảm thọ uẩn, xứ, giới.

Trong ấy, Như Lai biết rõ như thật căn bản của ngã thủ mà tự chứng thanh tịnh, cũng làm cho chúng sinh chứng được thanh tịnh.

Này Xá-lợi-phất! Vì đã chứng thanh tịnh ấy nên ở trong các pháp, Như Lai không có phân biệt. Vì sao? Vì phân biệt thì phát khởi suy tưởng chẳng đúng chân lý. Mà chứng thanh tịnh ấy chỉ là tương ưng với chân lý nên chẳng phát khởi vô minh. Vì chẳng phát khởi vô minh nên chẳng phát khởi được mười hai hữu chi. Nếu chẳng phát khởi mười hai hữu chi thì là vô sinh. Nếu vô sinh thì đó là quyết định. Nếu là quyết định thì đó là liễu nghĩa. Nếu là liễu nghĩa thì đó là thắng nghĩa. Nếu là thắng nghĩa thì đó là nghĩa không nhân. Nếu là nghĩa không nhân thì đó là nghĩa chẳng nói được. Nghĩa chẳng nói được là nghĩa duyên khởi. Các nghĩa duyên khởi chính là nghĩa pháp. Nghĩa các pháp chính là nghĩa Như Lai.

Này Xá-lợi-phất! Nếu có thể quán duyên khởi như vậy thì chính là quán pháp. Nếu quán pháp tức là quán Như Lai. Quán như vậy thì rời ngoài chân như không có sở quán.

Trong ấy thế nào là có sở hữu? Đó là tướng và duyên. Hai pháp ấy, nếu có thể quán không tướng, không duyên tức là chân thật quán.

Như Lai do giác ngộ các pháp bình đẳng như vậy nên bình đẳng.

Phàm phu ngu si không giác ngộ được tánh không lưu, không thủ ấy. Như Lai vì họ mà phát khởi đại Bi. Nay ta quyết định sẽ khai thị cho họ giác ngộ tánh không lưu, không thủ ấy.

Này Xá-lợi-phất! Nói Bồ-đề ấy, tánh nó thanh tịnh, không có cấu nhơ, không có chấp trước. Thế nào gọi là thanh tịnh, không có cấu nhơ và không có chấp trước? Vì Không nên thanh tịnh, vì Vô tướng nên không cấu nhơ, vì Vô nguyện nên không chấp trước.

Lại vì không sinh nên thanh tịnh, vì không tạo tác nên không cấu, vì không nắm giữ nên không chấp. Lại là tự tánh nên thanh tịnh, vì khắp sạch nên không cấu, vì sáng sạch nên không chấp. Lại vì không hý luận nên thanh tịnh, vì lìa hý luận nên không cấu, vì hý luận tịch tĩnh nên không chấp. Lại vì là chân như nên thanh tịnh, là pháp giới nên không cấu, là thực tế nên không chấp. Lại vì hư tĩnh nên thanh tịnh, vì không chướng ngại nên không cấu, vì không tịch nên không chấp. Lại vì biết rõ khắp bên trong nên

thanh tịnh, vì chẳng hành bên ngoài nên không cấu, vì chẳng thể được nên không chấp. Lại vì khắp biết rõ uẩn nên thanh tịnh, vì là tự thể giới nên không cấu, vì xứ tổn giảm nên không chấp. Lại vì quá khứ tận trí nên thanh tịnh, vì vị lai Vô sinh trí nên không cấu, vì hiện tại Pháp giới trụ trí nên không chấp.

Tánh thanh tịnh không cấu, không chấp như vậy đồng đến một câu, đó là câu tịch tĩnh. Những tịch tĩnh ấy là tột tịch tĩnh. Tột tịch tĩnh là khắp tịch tĩnh. Khắp tịch tĩnh gọi là Đại Mâu-ni.

Này Xá-lợi-phất! Dường như thái hư, Bồ-đề cũng vậy. Như tánh Bồ-đề, các pháp cũng vậy. Như tánh các pháp, chân thật cũng vậy. Như tánh chân thật, cõi nước cũng vậy. Như tánh cõi nước, Niết-bàn cũng vậy. Vì thế nên nói các pháp bình đẳng của Niết-bàn, cũng gọi là cứu cánh, vì không có tướng biên tế; không có đối trị, vì rời tướng đối trị. Các pháp như vậy xưa nay thanh tịnh không cấu, không chấp.

Này Xá-lợi-phất! Nơi tất cả các pháp sắc, vô sắc... như vậy, Như Lai giác ngộ như thật, xem thấy tánh của hữu tình thanh tịnh không cấu, không chấp, liền phát khởi đại Bi. Nay ta quyết định sẽ khai thị cho các hữu tình giác ngộ pháp thanh tịnh không cấu, không chấp.

Này Xá-lợi-phất! Đức đại Bi chẳng thể nghĩ bàn ấy của Như Lai chẳng do công dụng nhậm vận thường chuyển, lưu bố khắp đầy mười phương thế giới không có chướng ngại.

Này Xá-lợi-phất! Đức đại Bi của Như Lai chẳng thể nghĩ bàn không ngằn, không mé giống như hư không. Nếu có ai muốn tìm cầu ranh giới của đức đại Bi ấy thì chẳng khác gì kẻ muốn tìm cầu ranh giới của hư không.

Này Xá-lợi-phất! Các Đại Bồ-tát nghe đức đại Bi của Như Lai chẳng thể nghĩ bàn đồng hư không rồi liền kính tin không lầm, không nghi vui mừng hớn hở phát ý tưởng hy hữu diệu kỳ.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

Chư Phật chứng Bồ-đề
Không căn, không chỗ trụ
Như chỗ Phật đã chứng
Đem dạy cho chúng sinh
Chư Phật chúng Bồ-đề
Tịch tĩnh, tột tịch tĩnh
Thấy nhãn căn trong không
Thấy sắc trần ngoài không.

Hữu tình chẳng giác ngộ
Tịch tĩnh tột tịch tĩnh
Phật biết rõ cú nghĩa
Vì họ khởi đại Bi.
Tánh Bồ-đề sáng sạch
Thanh tịnh đồng hư không
Vì chúng sinh chẳng rõ
Nên Phật khởi đại Bi.
Chư Phật chứng Bồ-đề
Không đến đi, lấy bỏ
Vì chúng sinh chẳng rõ
Nên Phật khởi đại Bi.
Chư Phật chứng Bồ-đề
Không tướng, không cảnh giới
Là sở hành của Thánh
Phàm phu chẳng biết được,
Vì họ chẳng biết rõ
Hoặc biết mà chẳng thấu
Như Lai đối với họ
Phát khởi lòng đại Bi.
Tự tánh của vô vi
Không sinh cũng không diệt
Cũng vẫn không có trụ
Ba luận luôn giải thoát,
Phàm phu chẳng giác ngộ
Tự tánh của hữu vi
Phật thương khởi đại Bi
Dạy chân lý như vậy.
Bồ-đề chẳng phải thân
Cũng chẳng phải tâm chứng
Tự tánh thân vô tri
Tâm như việc huyễn hóa,
Phàm phu chẳng giác ngộ
Tánh thể của thân tâm
Phật thương khởi đại Bi
Dạy diệu lý như vậy.
Chư Phật tự nhiên chứng
Bồ-đề thắng rộng lớn

Ngồi an dưới thọ vương
Quan sát tánh chúng sinh
Trèo lên xe sinh tử
Chạy vòng khắp các loài
Vì thấy họ như vậy
Nên Phật khởi đại Bi.
Bị kiêu mạn phá hoại
Kiến chấp luôn ràng buộc
Với khổ tưởng là vui
Vô thường tưởng là thường
Chấp là tịnh, là ngã
Là chúng sinh, thọ giả
Như Lai quan sát thấy
Vì họ khởi đại Bi.
Tánh tất cả chúng sinh
Che trùm trong màn si
Không có ánh sáng tuệ
Như mây che mặt trời,
Như Lai quan sát thấy
Vì họ khởi đại Bi
Dùng trí sáng không nhơ
Soi sáng đường cho họ.
Chúng sinh vào ác đạo
Thường mê mất đường chính
Đọa địa ngục, ngạ quỷ
Hoặc đọa loài súc sinh
Chư Phật đã biết rõ
Dẫn dắt đi đường chính
Nay Phật thấy họ rồi
Khởi đại Bi khai thị.
Phật biết tất cả pháp
Chân như và thật tánh
Thanh tịnh cùng hư không
Chứng thành chân giải thoát
Chúng sinh chẳng biết được
Pháp tịnh diệu như vậy
Như Lai vì thương họ
Mà phát khởi đại Bi.

Này Xá-lợi-phất! Đây gọi là đức đại Bi không thể nghĩ bàn của Như Lai. Các Đại Bồ-tát nghe đức đại Bi chẳng thể nghĩ bàn ấy rồi liền kính tin không lầm, không nghi càng thêm vui mừng hớn hở phát ý tưởng hy hữu diệu kỳ.

❑

KINH ĐẠI BẢO TÍCH

QUYỂN 40

Hán dịch: Đời Đại Đường, Tam tạng
Pháp sư Huyền Trang.

Pháp hội 12: BỒ-TÁT TẠNG (Phần 6)

Phẩm 4: TÁNH CHẲNG NGHĨ BÀN CỦA NHƯ LAI (Phần 4)

Bấy giờ Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

– Này Xá-lợi-phất! Thế nào là Đại Bồ-tát đối với Phật pháp bất cộng chẳng thể nghĩ bàn của Như Lai mà kính tin không lầm, không nghi vui mừng hớn hở phát ý tưởng hy hữu diệu kỳ?

Này Xá-lợi-phất! Như Lai thành tựu mười tám Phật pháp bất cộng. Do thành tín mười tám pháp Bất cộng ấy nên Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Giác ở giữa đại chúng như sư tử rống tuyên bố rằng: "Ta ở ngôi Thế Tôn chuyển pháp luân lớn mà tất cả thế gian hoặc Người, hoặc Trời, Ma vương, Phạm vương, Sa-môn, Bà-la-môn đều chẳng thể chuyển được đúng pháp."

Những gì gọi là mười tám pháp Phật bất cộng?

Này Xá-lợi-phất! Như Lai ở đời không có các sự lầm lỗi. Vì không lầm lỗi nên gọi là Như Lai. Thế nào gọi là không có lầm lỗi?

Này Xá-lợi-phất! Thân nghiệp của Như Lai không lầm lỗi. Tất cả thế gian, hoặc kẻ ngu người trí đều không thể đúng pháp chỉ trích là Như Lai có lỗi lầm nơi thân nghiệp. Vì sao? Vì thân nghiệp của Phật Thế Tôn rốt ráo không lỗi lầm.

Này Xá-lợi-phất! Chư Phật Như Lai bước đi trong đời luôn ngó thẳng đến trước. Tất cả cử chỉ, hoặc xoay mình quay lại, hoặc cúi xuống hoặc ngước lên, đắp y, cầm bát, đến lui qua lại, đi đứng ngồi nằm đều không mất oai nghi, luôn đoan nghiêm tường tự.

Này Xá-lợi-phất! Như khi Như Lai đi vào thành ấp, hoặc lúc trở về, hai bàn chân đạp trên không mà tướng thiên bức luân hiện rõ trên đất, mùi thơm đẹp lạ và hoa sen vàng tự nhiên vọt ra đỡ chân Như Lai. Nếu có tất

cả loài hữu tình trong loài súc sinh được chân Phật chạm phải, thì hưởng thọ vui khoái mãn bảy ngày đêm, sau khi chết được sinh về cõi lành an vui.

Này Xá-lợi-phất! Như Lai mặc y phục, y phục ấy chẳng dính vào thân. Như lượng của bốn ngón tay Như Lai, ngọn gió tỳ-lam chẳng lay động được.

Này Xá-lợi-phất! Ánh sáng nơi thân của Như Lai chiếu sáng luôn không ngớt, chạm đến chúng sinh thì làm cho họ vui thích.

Này Xá-lợi-phất! Vì không có tất cả thân tướng lỗi lầm như vậy nên nói là thân nghiệp của Như Lai không có lỗi lầm. Như chính Phật tự chứng thân nghiệp không lỗi lầm, cũng vì chúng sinh tuyên nói pháp ấy khiến họ dứt hẳn thân nghiệp lỗi lầm.

Này Xá-lợi-phất! Ngữ nghiệp của Như Lai không có lỗi lầm. Tất cả thế gian, hoặc người trí kẻ ngu đều không thể chỉ trích là ngữ nghiệp của Như Lai có lỗi lầm. Vì sao? Vì Như Lai là Đấng nói đúng thời, Đấng nói lời như thật, Đấng nói sự thật, Đấng nói phải thời, Đấng làm đúng như lời nói, Đấng khéo giảng giải từ ngữ, Đấng nói lời mà người nghe vui thích, Đấng không nói lập lại, Đấng nói văn nghĩa trang nghiêm, Đấng phát một âm nào cũng đều khiến người nghe tin hiểu vui đẹp.

Này Xá-lợi-phất! Vì tất cả lời nói không có tướng lỗi lầm như vậy nên gọi rằng ngữ nghiệp của Như Lai không lầm lỗi. Như tự mình chứng ngữ nghiệp không lỗi, Như Lai cũng vì chúng sinh nói pháp ấy khiến họ dứt hẳn lỗi lầm nơi ngữ nghiệp.

Này Xá-lợi-phất! Tâm niệm của Như Lai không lỗi lầm. Tất cả thế gian, hoặc người trí kẻ ngu không thể rình tìm, đúng pháp chỉ trích được rằng tâm nghiệp của Như Lai có lỗi. Vì sao? Vì Như Lai chẳng xả pháp định thậm thâm mà có thể phát khởi làm những Phật sự, ý chẳng dao động với tất cả pháp mà trí vô ngại nhậm vận thường chuyển nên nói Như Lai tâm nghiệp không lỗi lầm. Như tự mình chứng tâm không lỗi, Như Lai cũng vì chúng sinh mà nói pháp ấy khiến cho họ dứt hẳn lỗi lầm nơi tâm.

Này Xá-lợi-phất! Vì thân, ngữ, tâm không có lỗi lầm như vậy nên gọi đó là pháp Phật bất cộng thứ nhất của Như Lai: Các nghiệp không có lỗi lầm.

Này Xá-lợi-phất! Thế nào là Như Lai phát ngôn, âm thanh không có thô bạo? Vì Như Lai không phát âm một cách thô bạo nên tất cả thế gian, hoặc Ma vương hoặc quyến thuộc Ma, hoặc chư Thiên, hoặc các nhà ngoại đạo đều chẳng thể rình tìm được chỗ sơ suất của Như Lai.

Này Xá-lợi-phất! Âm ngôn của Như Lai vốn không thô bạo, không

có khuynh hướng thô bạo. Vì sao? Vì từ lâu Như Lai đã lìa hẳn những tham ái và giận hờn. Dù được tất cả chúng sinh tôn kính mà tâm Như Lai chẳng cao hứng. Dù bị khinh khi cũng chẳng có niệm buồn.

Này Xá-lợi-phất! Việc làm của Như Lai không có quá thời và chẳng cứu cánh, cũng chẳng vì việc ấy mà có ăn năn và theo việc ấy mà phát ngôn thô bạo.

Này Xá-lợi-phất! Như Lai không có tranh cãi với thế gian nên không có lời thô bạo. Đức Như Lai luôn dừng ở chánh định vô tranh, không chấp ngã, ngã sở, cũng không có sở thủ, rời xa những triền phược nên không có lời thô bạo.

Này Xá-lợi-phất! Như tự mình chứng vô lượng âm ngôn không thô bạo, Phật cũng vì chúng sinh nói pháp ấy, cho họ dứt hẳn những thô bạo. Đây gọi là pháp Phật bất cộng thứ hai của Như Lai: Lời nói không thô bạo.

Này Xá-lợi-phất! Thế nào là Như Lai không quên mất chánh niệm? Vì Đức Như Lai không quên mất chánh niệm nên chẳng bao giờ phát sinh mê loạn với một pháp nào. Vì sao? Vì Như Lai đã trụ trong tĩnh lự giải thoát Tam-ma-địa, Tam-ma-bát-đề, không si mê. Vì Như Lai quán thấy không chướng ngại những tâm hành động chuyển của các hữu tình, vì theo chỗ đáng dạy mà vì họ tuyên nói diệu pháp không quên mất, vì ở trong các pháp nghĩa giảng giải biện tài không chướng ngại không quên mất, vì đối với quá khứ, vị lai và hiện tại, trí vô ngại thấy suốt vô lượng không quên mất. Như tự mình chứng chánh niệm không quên mất, Như Lai cũng vì chúng sinh nói pháp khiến cho họ chứng được chánh niệm ấy.

Đây gọi là pháp Phật bất cộng thứ ba của Như Lai: Chánh niệm không quên mất.

Này Xá-lợi-phất! Thế nào là Như Lai không có tâm chẳng định?

Này Xá-lợi-phất! Khi đi, đứng, ngồi, nằm, hoặc ăn uống, hoặc nói nín, Như Lai luôn ở sâu trong định không bao giờ rời xa. Vì sao? Vì Như Lai chứng được Thiền định ba-la-mật-đa thậm thâm tối thắng, đã thành tựu tĩnh lự thậm thâm không chướng, không ngại.

Này Xá-lợi-phất! Không có loại hữu tình nào hoặc nhập định hay xuất định mà có thể thấy được tâm và tâm sở của Như Lai, chỉ trừ lúc Như Lai dùng thần lực gia bị cho họ. Như tự mình đã chứng được tâm thường ở trong chánh định, Như Lai cũng vì các hữu tình nói pháp ấy làm cho họ rời hẳn tâm tán loạn.

Đây gọi là pháp Phật bất cộng thứ tư của Như Lai: Không có tâm chẳng định.

Này Xá-lợi-phất! Thế nào là Như Lai không có các tư tưởng khác? Nếu có tự tưởng khác thì có thể có tâm niệm không bình đẳng. Tâm Như Lai thường bình đẳng nên đối với tất cả pháp, Như Lai không có tư tưởng khác.

Này Xá-lợi-phất! Như Lai với các cõi Phật không có tư tưởng khác lạ, vì cõi Phật như hư không. Với các hữu tình, Như Lai không có các loại tưởng, vì tánh hữu tình vô ngã. Với chỗ chư Phật, Như Lai không có các tư tưởng khác, vì trí bình đẳng pháp tánh không có sai biệt. Với tất cả pháp, Như Lai không có các tư tưởng khác, vì pháp lìa dục tánh nó bình đẳng. Với người trì giới, Như Lai không yêu; với người phá giới, Như Lai không giận; với kẻ ân đều đền đáp; với kẻ oán không lòng hại; với người được độ đều bình đẳng; với kẻ tà định không có lòng khinh mạn, đều bình đẳng an trụ trong tất cả các pháp, vì thế nên nói Như Lai không có tư tưởng khác. Như tự mình đã chứng không có tư tưởng khác, Như Lai cũng vì chúng sinh mà tuyên nói pháp ấy làm cho họ dứt hẳn các thứ tư tưởng khác.

Đây gọi là pháp Phật bất cộng thứ năm của Như Lai: Không có tưởng khác.

Này Xá-lợi-phất! Thế nào là Như Lai chẳng biết rõ mà xả?

Này Xá-lợi-phất! Như Lai đã tu tập xong Thánh đạo mà chứng đức xả ấy, chẳng phải là chưa tu Thánh đạo mà chứng. Đức Như Lai đã tu nơi tâm, đã tu nơi giới, đã tu nơi tuệ mà chứng đức xả ấy, chẳng phải chưa tu mà chứng.

Này Xá-lợi-phất! Đức xả của Như Lai là tùy theo trí tuệ mà hiện hành, chẳng phải tùy ngu si. Đức xả của Như Lai là xuất thế, chẳng theo thế gian. Đức xả của Như Lai là bậc Thánh là xuất ly; chẳng phải chẳng Thánh, chẳng xuất ly. Đức xả của Như Lai thường chuyển pháp luân thanh tịnh thương mến chúng sinh chẳng bỏ rời. Đức xả của Như Lai nhậm vận thành tựu, vì chẳng theo nơi đối trị.

Này Xá-lợi-phất! Đức xả của Như Lai, chẳng cao cũng chẳng hạ liệt, an trụ được nơi bất động rời xa hai bên, vượt khỏi tất cả suy lường xem xét, quán đãi theo thời cũng chẳng quá thời, không lay động không suy tư, không phân biệt, không dị phân biệt, không tu không tổn, không có kiêu căng phóng dật, không có thị hiện, là chân tánh, là như tánh, là tánh chẳng hư vọng, chẳng phải tánh chẳng như, có vô lượng đức tánh như vậy.

Này Xá-lợi-phất! Đức đại xả của Như Lai thành tựu như vậy, vì muốn chúng sinh được viên mãn đức xả ấy mà nói pháp này. Đây gọi pháp Phật bất cộng thứ sáu của Như Lai: Đức xả không phân biệt.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Thế nào gọi là chí mong cầu không lui giảm của Như Lai? Những gì là chí mong cầu không lui giảm? Đó là chí mong cầu nơi pháp lành.

Lại còn có nghĩa gì gọi là chí mong cầu của Như Lai?

Chí mong cầu đại Từ của Như Lai không giảm. Chí mong cầu đại Bi của Như Lai không giảm. Chí mong cầu thuyết pháp của Như Lai không giảm. Chí mong cầu điều phục chúng sinh của Như Lai không giảm. Chí mong cầu thành thục chúng sinh của Như Lai không giảm. Chí mong cầu giải thoát của Như Lai không giảm. Chí mong cầu giáo đạo Bồ-tát của Như Lai không giảm. Chí mong cầu nối giống Tam bảo khiến chẳng đoạn tuyệt của Như Lai không giảm. Tất cả Như Lai chẳng theo nơi dục mà hành động. Chí mong cầu của Như Lai dùng trí tuệ làm người dẫn đường.

Như tự mình đã chứng chí mong cầu không lui giảm, cũng vì chúng sinh tuyên nói pháp ấy khiến họ chứng được chí mong cầu Nhất thiết trí trí viên mãn. Đây gọi là chí mong cầu không giảm, pháp Phật bất cộng thứ bảy của Như Lai.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Thế nào gọi là chánh cần không lui giảm của Đức Như Lai?

Đó là chánh cần chẳng bỏ chúng sinh được hóa độ. Chánh cần không có ý xua đuổi chúng nghe pháp. Giáo hóa chẳng lui mất như vậy nên gọi chánh cần của Như Lai chẳng giảm.

Này Xá-lợi-phất! Nếu có chúng sinh thích nghe pháp, đáng là pháp khí, có thể nghe pháp mãi cả kiếp không biết mỏi, gặp thính chúng như vậy, Như Lai cũng thuyết pháp suốt kiếp chẳng rời pháp tòa, chẳng ăn uống mà thuyết pháp luôn chẳng nghỉ.

Giả sử cách xa hằng hà sa thế giới có một chúng sinh thuộc giới hạn giáo hóa của Phật, Như Lai liền đích thân đến tại chỗ họ để giáo hóa cho họ được ngộ nhập. Chánh cần của Như Lai không hề mỏi nhọc nhàm chán.

Này Xá-lợi-phất! Thân của Như Lai không hề mỏi mệt, lời nói và thân tâm của Như Lai cũng không hề mỏi mệt. Vì sao? Vì thân, lời nói và tâm của Như Lai luôn khinh an.

Này Xá-lợi-phất! Từ nhiều kiếp Như Lai phát khởi tinh tấn và ca ngợi đức tinh tấn, vì chúng sinh mà nói pháp ấy cho họ siêng tu tập đức tinh tấn để được chứng Thánh giải thoát.

Đây gọi là pháp Phật bất cộng thứ tám của Như Lai: Đức chánh cần không giảm.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Thế nào là Như Lai đối với tất cả pháp và tất cả chủng tánh tất cả niệm không lui giảm? Vì niệm của Như Lai không lui giảm vậy.

Này Xá-lợi-phất! Như Lai chứng được Vô thượng Bồ-đề, quán trí không gián đoạn. Tâm của tất cả chúng sinh nối tiếp biết các sự quá khứ, vị lai, ở trong ấy Như Lai đều biết rõ không có quên mất. Biết như thật tâm hành của chúng sinh rồi, Như Lai không hề tác ý trong đó mà sự nhớ biết của Như Lai không lui giảm.

Này Xá-lợi-phất! Như Lai an lập ba tụ chúng sinh, căn tánh ngộ nhập hiểu biết và tu hành của họ, xét biết rõ rồi Như Lai chẳng để ý nghĩ nhớ quan sát nữa, mà Như Lai thường vì họ thuyết pháp đúng chỗ chẳng hề thôi nghỉ. Vì sao? Vì đức niệm của Như Lai không lui giảm vậy. Như tự mình chứng niệm không lui giảm, cũng vì chúng sinh mà tuyên nói pháp ấy cho họ vĩnh viễn dứt niệm thoái giảm.

Đây gọi là pháp Phật bất cộng thứ chín của Như Lai: Đức niệm không giảm.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Thế nào là Tam-ma-địa của Phật không thoái giảm?

Này Xá-lợi-phất! Tam-ma-địa của Phật và tất cả pháp, tánh ấy bình đẳng, chẳng phải không bình đẳng. Vì sao? Vì tất cả pháp và tất cả chủng pháp không có tánh gì chẳng bình đẳng.

Này Xá-lợi-phất! Do nhân duyên gì mà Tam-ma-địa của Phật không giảm?

Vì chân như bình đẳng thì Tam-ma-địa bình đẳng, vì Tam-ma-địa bình đẳng thì Như Lai bình đẳng. Vì hay chứng nhập tánh bình đẳng như vậy, nên Tam-ma-địa ấy gọi là đẳng định.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Nếu tham tế bình đẳng thì lìa tham tế bình đẳng. Nếu sân tế bình đẳng thì lìa sân tế bình đẳng. Nếu si tế bình đẳng thì lìa si tế bình đẳng. Nếu hữu vi tế bình đẳng thì vô vi tế bình đẳng. Nếu sinh tử tế bình đẳng thì Niết-bàn tế bình đẳng.

Vì Như Lai chứng nhập tánh bình đẳng như vậy nên Tam-ma-địa của Như Lai không lui giảm. Vì sao? Vì tánh bình đẳng không thoái giảm.

Này Xá-lợi-phất! Tam-ma-địa của Phật chẳng phải tương ưng với nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý. Tại sao? Do không tương ưng vậy, nhưng nơi Như Lai sáu căn không thiếu. Tam-ma-địa của Phật chẳng y nơi địa, thủy, hỏa, phong bốn đại, chẳng y nơi Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới, chẳng y nơi thế gian này và thế gian khác. Tại sao? Do không nương tựa vậy. Vì

thế mà không lui, không giảm. Đã tự chứng Tam-ma-địa không giảm, Đức Như Lai cũng vì chúng sinh tuyên nói pháp ấy cho họ chứng được các Tam-ma-địa.

Đây gọi là pháp Phật bất cộng thứ mười của Như Lai: Tam-ma-địa không giảm.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Thế nào là trí tuệ không giảm của Như Lai?

Này Xá-lợi-phất! Những gì là trí tuệ của Như Lai?

Đó là trí biết rõ các pháp chẳng nhờ người khác, trí nói diệu pháp cho các hữu tình, trí thiện xảo vô tận, trí hiểu biết không ngại, trí phân biệt tất cả nghĩa, trí ngộ nhập một nghĩa cả trăm ngàn đại kiếp nói cũng chẳng hết, trí dứt lưới nghi khi được nghe, trí nơi tất cả chỗ không chướng ngại, trí lập và nói ba thừa, trí thấu rõ khắp tám muôn bốn ngàn tâm hành của hữu tình, trí mở dạy tám muôn bốn ngàn pháp tạng.

Này Xá-lợi-phất! Trí tuệ của Như Lai không ngằn, không mé, không có cùng tận. Vì trí tuệ ấy chẳng thể cùng tận vậy. Do trí tuệ ấy chẳng cùng tận, nên từ trí tuệ ấy thuyết pháp cũng không cùng tận, vì thế mà gọi trí tuệ của Như Lai không lui giảm. Như tự chứng trí tuệ không giảm, Như Lai cũng vì chúng sinh nói pháp ấy cho họ chứng được trí tuệ vô tận.

Đây gọi là pháp Phật bất cộng thứ mười một của Như Lai: Trí tuệ không giảm.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Thế nào là giải thoát không giảm của Như Lai?

Này Xá-lợi-phất! Những gì là giải thoát của Như Lai?

Này Xá-lợi-phất! Hàng Thanh văn thừa do ngộ âm thanh mà được giải thoát. Hàng Độc giác thừa do ngộ các duyên mà được giải thoát. Chư Phật Như Lai xa rời tất cả chấp trước hai bên mà được giải thoát, nên gọi là Như Lai giải thoát. Giải thoát ấy, với tiền tế thì không trói buộc, với hậu tế thì không chuyển hành, với hiện tại thì không trụ trước.

Này Xá-lợi-phất! Giải thoát hai chấp nhãn với sắc. Cũng vậy, giải thoát hai chấp nhĩ với thanh, tỷ với hương, thiệt với vị, thân với xúc. Vì nương nơi giải thoát nên nhiếp thọ không chấp.

Này Xá-lợi-phất! Tâm cùng với trí, tự tánh sáng sạch, thể không vết không nhơ. Vì thế nên chư Phật do sát-na tâm tương ưng tuệ mà chứng được Vô thượng Bồ-đề. Theo chỗ chứng Bồ-đề của mình, Như Lai cũng vì chúng sinh nói pháp ấy khiến cho họ chứng viên mãn Bồ-đề.

Đây gọi là pháp Phật bất cộng thứ mười hai của Như Lai: Giải thoát

không giảm.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Thế nào là tất cả thân nghiệp của Như Lai do trí dẫn đường và theo trí mà chuyển?

Này Xá-lợi-phất! Do Phật đã thành tựu thân nghiệp ấy nên tất cả hữu tình hoặc thấy Như Lai liền điều phục, hoặc nghe Như Lai thuyết pháp cũng đều điều phục. Vì thế nên Như Lai hoặc hiện yên lặng điều phục chúng sinh, hoặc hiện uống ăn điều phục chúng sinh, hoặc hiện các oai nghi điều phục chúng sinh, hoặc hiện những tướng thù thắng điều phục chúng sinh, hoặc hiện tùy hình tốt đẹp để điều phục chúng sinh, hoặc hiện tướng không thấy đảnh để điều phục chúng sinh, hoặc hiện tướng quán sát điều phục chúng sinh, hoặc hiện thần quang chiếu sáng điều phục chúng sinh, hoặc hiện bước đi cất chân hạ chân điều phục chúng sinh, hoặc hiện qua lại thành ấp điều phục chúng sinh.

Này Xá-lợi-phất! Nói tóm lại, không có oai nghi nào của Phật mà chẳng điều phục chúng sinh, vì thế nên nói tất cả thân nghiệp của Như Lai do trí làm người dẫn đường, theo trí mà chuyển. Như tự chứng thân nghiệp như vậy, Như Lai cũng vì chúng sinh nói pháp ấy cho họ chứng nhập thân trí như vậy.

Đây gọi là pháp Phật bất cộng thứ mười ba của Như Lai: Thân nghiệp theo trí chuyển.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Thế nào là tất cả ngữ nghiệp của Như Lai do trí làm người dẫn đường và theo trí mà chuyển?

Này Xá-lợi-phất! Phật Như Lai không bao giờ thuyết pháp hư dối. Do trí làm người dẫn đường nên lời Phật thọ ký đều tròn đủ cả. Lời Phật nói ra đều rõ ràng vi diệu.

Này Xá-lợi-phất! Ngôn ngữ của Phật theo hiện thật mà chuyển chẳng thể nghĩ bàn. Nay sẽ lược kể:

Ngôn ngữ của Phật là lời nói dễ hiểu rõ, là lời nói dễ biết rõ, lời nói chẳng cao đại, lời nói chẳng ty hạ, lời nói thù thắng, lời nói chẳng tà khúc, lời nói chẳng vấp váp, lời nói chẳng phiền loạn, lời nói chẳng ngập ngừng, lời nói chẳng thô cứng, lời nói chẳng ẩn mất, là lời nói nhu hòa, lời nói đáng vui thích, lời nói chẳng trống thiếu, lời nói chẳng nhẹ rung, lời nói chẳng lập cập, lời nói chẳng phiền muộn, lời nói chẳng quá mau, lời nói khéo quyết đoán, lời nói khéo giảng giải, lời nói tột hay tốt, lời nói thắng diệu, lời nói khéo xướng đạo, lời nói thanh lớn, lời nói như sấm nổ, lời nói không sót thừa, lời nói như uống cam lộ, lời nói có ý nghĩa, lời nói đáng gần gũi, lời nói phóng khoáng, lời nói đáng yêu, lời

nói không nhiễm trần, lời nói rời trần cấu, lời nói không nhơ, lời nói không đục, lời nói không lỗ mãng, lời nói oai nghiêm, lời nói không chướng ngại, lời nói hay dạy dỗ, lời nói sáng sạch, lời nói chánh trực, lời nói không khiếp sợ, lời nói không khuyết giảm, lời nói chẳng nhẹ gấp, lời nói hay sinh vui mừng, lời nói làm cho thân khoan khoái, lời nói làm cho tâm hớn hở, lời nói làm hết tham, lời nói làm dứt sân, lời nói làm mất si, lời nói trừ ma, lời nói dẹp ác, lời nói xô ngã dị luận, lời nói có biểu thị, lời nói như tiếng trống trời, lời nói mà người trí vui thích, lời nói như tiếng Tiên điểu, lời nói như tiếng Thiên đế, lời nói như tiếng Phạm thiên, lời nói như tiếng hải triều, lời nói như tiếng vân lôi, lời nói như tiếng động đất động núi, lời nói như tiếng chim hồng hạc chúa, chim khổng tước chúa, chim hoàng ly, chim mạng mạng, chim ngỗng chúa, chim nhạn chúa; lời nói như tiếng lộc vương, như tiếng nhạc, như tiếng loa, như tiếng tiêu, lời nói dễ biết dễ hiểu, lời nói rành rẽ, lời nói đẹp dạ, lời nói đáng lắng nghe, lời nói sâu xa, lời nói không ngọng nghịu, lời nói vui tai, lời nói sinh căn lành, lời nói không thiếu văn cú, lời nói khéo trình bày văn cú, lời nói đúng văn cú, đúng nghĩa, đúng pháp, đúng thời, đáp đúng, chẳng lỗi thời, lời nói biết căn tánh thắng liệt, lời nói trang nghiêm bố thí, lời nói trì giới thanh tịnh, lời nói truyền dạy nhẫn nhục, lời nói luyện tập tinh tấn, lời nói khiến thích thiền định, lời nói ngộ nhập chánh tuệ, lời nói khéo nhóm đức Từ, lời nói đức Bi không mỏi, lời nói đức Hỷ trong sạch, lời nói chứng nhập đức Xả, lời nói an lập ba thừa, lời nói nối vững Tam bảo, lời nói an lập ba tụ, lời nói thanh tịnh ba giải thoát, lời nói tu khắp đế lý, lời nói tu khắp trí tuệ, lời nói người đạt chẳng chê, lời nói bậc Thánh khen ngợi, lời nói lượng như hư không, lời nói thành tựu vi diệu Nhất thiết chủng.

Lời nói của Như Lai vô lượng, vô biên thanh tịnh vi diệu như vậy, vì thế nên nói ngữ nghiệp của Như Lai dùng trí làm người dẫn đường, theo trí mà chuyển. Như tự mình đã chứng ngữ nghiệp như vậy, Như Lai cũng vì chúng sinh mà tuyên nói pháp ấy khiến họ được chứng nhập ngữ nghiệp như vậy.

Đây gọi là pháp Phật bất cộng thứ mười bốn của Như Lai: Ngữ nghiệp theo trí chuyển.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Thế nào là tất cả ý nghiệp của Như Lai dùng trí làm người dẫn đường, theo trí mà chuyển.

Này Xá-lợi-phất! Luận về Như Lai thì tâm, ý và thức đều chẳng nói được. Luận về Như Lai thì phải do trí để cầu, vì trí tăng thượng nên gọi là

Như Lai. Trí của Như Lai theo đến tâm của tất cả chúng sinh, theo vào ý của tất cả chúng sinh, chẳng rời thức của tất cả chúng sinh, đốt sạch các pháp, các Tam-ma-địa, chẳng theo các duyên, vượt qua tất cả cảnh giới sở duyên, xa rời duyên sinh, dứt ba cõi các loài, vượt khỏi giống kiêu mạn, giải thoát nghiệp ma, rời các dua nịnh dối trá; bỏ ngã, ngã sở; dứt trừ vô minh si ám, khéo tu các trợ đạo chi, đồng với hư không, chẳng có phân biệt, không khác biệt với pháp giới.

Này Xá-lợi-phất! Như Lai chứng nhập ý nghiệp như vậy, trí làm người dẫn đường theo đúng tâm của chúng sinh mà thuyết pháp cho họ cũng chứng nhập ý ấy.

Đây gọi là pháp Phật bất cộng thứ mười lăm của Như Lai: Ý nghiệp theo trí chuyển.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Thế nào là Như Lai đối với đời quá khứ dùng trí không chấp trước, không chướng ngại chuyển hành?

Này Xá-lợi-phất! Tại sao trí ấy gọi là chuyển hành?

Này Xá-lợi-phất! Như Lai dùng trí không chướng ngại có thể biết được trong vô lượng, vô biên đời quá khứ có bao nhiêu cõi nước hoặc thành hoặc hoại, tất cả sự việc xảy ra đó vô lượng, vô số, Như Lai đều xét biết. Cho đến trong những cõi nước ấy có bao nhiêu cây cỏ, rừng rậm, cây thuốc, tất cả những việc ấy Như Lai đều biết rõ. Trong các cõi nước, thân tướng của chúng sinh, sự giả lập của chúng sinh, tất cả những tướng ấy Như Lai đều biết rõ. Lại nữa, trong những cõi ấy, có bao nhiêu chủng tánh và sắc tướng của chúng sinh, Như Lai đều biết rõ. Trong đó có chư Phật xuất thế, chư Phật thuyết chánh pháp, những việc ấy Như Lai đều phân biệt biết rõ như thật. Trong đó có bao nhiêu chúng sinh do Thanh văn thừa đắc đạo, hoặc do Độc giác thừa, hoặc Đại thừa đắc đạo, Như Lai đều biết rõ. Cho đến những cõi ấy có hình tướng sai biệt, chúng Tỳ-kheo Tăng, thọ lượng, chánh pháp trụ thế, uống ăn, thở hít Như Lai đều biết rõ.

Này Xá-lợi-phất! Tướng dạng đời quá khứ của tất cả hữu tình, hoặc chết, hoặc sinh, hoặc cõi, hoặc loài, ở nơi đấy Như Lai đều biết rõ thật. Các hữu tình ấy bao nhiêu chủng tánh, bao nhiêu căn tánh, bao nhiêu hành tánh, bao nhiêu hiểu biết, có vô lượng thứ sai biệt Như Lai đều biết rõ. Như Lai lại biết những tâm niệm nối tiếp nhau của tất cả chúng sinh ấy, như là những tâm không xen tạp như vậy, những tâm sinh khởi như vậy, Như Lai đều biết rõ.

Này Xá-lợi-phất! Hoặc dùng hiện trí, hoặc dùng chủng loại trí,

Như Lai chứng biết được tất cả tâm nối tiếp đã quá vãng trong đời quá khứ. Tự mình đã chứng trọn vẹn trí ấy, Như Lai cũng vì chúng sinh mà nói pháp ấy khiến cho họ được chứng nhập trí như vậy.

Đây gọi là pháp Phật bất cộng thứ mười sáu của Như Lai: Trí không chướng ngại biết đời quá khứ.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Thế nào là Như Lai đối với đời vị lai dùng trí không chấp trước, không chướng ngại chuyển hành? Vì sao trí ấy gọi là chuyển?

Này Xá-lợi-phất! Trong đời vị lai có bao nhiêu vị Phật, hoặc sẽ xuất hiện, hoặc sẽ diệt độ, hoặc lại sẽ có, hoặc lại sẽ không, ở tại đây Như Lai đều biết rõ.

Cho đến hỏa kiếp thiêu ở vị lai, thủy kiếp hoại ở vị lai, phong kiếp ở vị lai, cho đến tất cả các cõi Phật sẽ tồn tại lâu hay mau, tất cả những sự khác biệt ấy, ở tại đây Như Lai đều biết rõ.

Như thế cho đến, trong đời vị lai, các cõi Phật có bao nhiêu địa giới, có bao nhiêu vi trần, có bao nhiêu cỏ cây, lùm rừng, cây thuốc, cho đến bao nhiêu tinh tú khác biệt, ở tại đây Như Lai đều biết rõ.

Như thế cho đến khắp đến trong mỗi mỗi cõi Phật ở vị lai chư Phật, Độc giác, Thanh văn và Bồ-tát xuất hiện ra đời, hoặc uống ăn, hoặc đi đứng, hoặc thở hít, ở tại đây Như Lai đều biết rõ. Cho đến mỗi mỗi vị Phật giáo hóa sai khác, quan sát tánh của hữu tình sẽ chứng giải thoát, hoặc nương Thanh văn thừa, hoặc nương Độc giác thừa, hoặc nương Đại thừa mà chứng giải thoát, ở tại đây Như Lai đều biết rõ.

Cùng tận đời vị lai, trong mỗi mỗi cõi Phật có bao nhiêu chúng sinh chỗ sinh ra sai khác, cho đến tâm và tâm sở của chúng hữu tình ấy, ở tại đây Như Lai đều biết rõ. Tự mình đã chứng được trí ấy, Như Lai cũng vì chúng sinh mà tuyên nói pháp ấy khiến họ chứng được trí như vậy.

Đây gọi là pháp Phật bất cộng thứ mười bảy của Như Lai: Trí không chướng ngại biết đời vị lai.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Thế nào là Như Lai đối với đời hiện tại dùng trí không chướng ngại, không đắm trước chuyển hành? Vì sao trí ấy gọi là chuyển?

Này Xá-lợi-phất! Như Lai đối với trong tất cả cõi Phật hiện tại ở mười phương có ba loại phương tiện đều như thật biết rõ; có bao nhiêu vị Phật, chúng Bồ-tát, chúng Thanh văn, chúng Độc giác, có bao nhiêu sai khác Như Lai đều biết rõ.

Như Lai biết rõ những sắc tướng của các tinh tú, cỏ cây, lùm rừng,… trong đời hiện tại; cho đến tất cả địa giới, vi trần trong mười phương ở hiện tại, Như Lai đều biết rõ.

Này Xá-lợi-phất! Tất cả thủy giới chẳng thể nghĩ bàn trong các cõi nước ở mười phương, Như Lai dùng đầu một sợi lông mà chấm từng giọt cho đến hết, số không thể lường như thế đều phương tiện biết rõ. Đối với tất cả hỏa giới bốc cháy khác nhau trong các cõi nước ở mười phương, Như Lai đều phương tiện biết rõ. Đối với tất cả phong giới nương sắc hiện khởi trong các cõi nước ở mười phương, Như Lai đều phương tiện biết rõ. Đối với hư không giới không ngằn mé trong các cõi nước ở mười phương, Như Lai đều phương tiện biết rõ.

Này Xá-lợi-phất! Như Lai biết rõ ba loại chúng sinh giới trong hiện tại, cho đến biết rõ hiện tại địa ngục chúng sinh giới, sinh nhân và xuất nhân của họ; biết rõ hiện tại súc sinh giới, sinh nhân và xuất nhân; biết rõ hiện tại ngạ quỷ giới, sinh nhân và xuất nhân; biết rõ hiện tại nhân gian chúng sinh giới, sinh nhân và tử nhân; biết rõ hiện tại thiên thượng chúng sinh giới, sinh nhân và tử nhân; biết rõ hiện tại các tâm, tâm sở nối tiếp của tất cả chúng sinh, có tánh phiền não hoặc rời tánh phiền não; biết rõ hiện tại những chúng sinh được hóa độ có căn tánh sai biệt, hiện tại những chúng sinh chẳng phải được hóa độ có căn tánh sai biệt. Tất cả các căn sai biệt của chúng sinh vô lượng như vậy, Như Lai đều biết rõ thật.

Này Xá-lợi-phất! Như Lai biết rõ tất cả các pháp trong hiện tại như thế, chẳng phải trí của Như Lai tùy theo hai thức hành mà vì để chúng sinh ngộ nhập pháp không hai nên nói pháp ấy khiến họ giác ngộ trí như vậy.

Đây gọi là pháp Phật bất cộng thứ mười tám của Như Lai: Trí không chướng ngại biết đời hiện tại.

Này Xá-lợi-phất! Chư Phật Như Lai thành tựu mười tám pháp Phật bất cộng như vậy viên mãn không thừa, phóng ánh sáng chiếu sáng tất cả đại chúng khắp mười phương. Lại vì ánh sáng hiếm có hy hữu, kỳ đặc tên Xưng công đức pháp ấy, nên che khuất tất cả chúng hội thiên ma.

Này Xá-lợi-phất! Pháp Phật bất cộng của Như Lai chẳng thể nghĩ bàn không ngằn, không mé như hư không. Nếu có người muốn tìm cầu ranh giới của pháp Phật bất cộng ấy thì chẳng khác gì người muốn tìm cầu biên tế của hư không.

Các Đại Bồ-tát nghe pháp Phật bất cộng của Như Lai chẳng. thể nghĩ bàn như hư không rồi liền kính tin không lầm, không nghi càng thêm vui mừng hớn hở phát ý tưởng hy hữu diệu kỳ.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy nên nói kệ rằng:

Thân, ngữ, ý nghiệp của Đạo Sư
Không có lỗi lầm cũng không động
Và dùng pháp ấy độ chúng sinh
Đây là pháp Bất cộng của Phật.
Tâm Phật chẳng cao cũng chẳng thấp
Rốt ráo rời xa sân và ái
Luôn luôn không tranh, dứt hẳn tranh
Là pháp Bất cộng của Như Lai.
Đạo Sư nơi pháp và cùng trí
Giải thoát sở hành không vọng niệm
Những trí vô ngại cũng không mất
Là pháp Bất cộng của Như Lai.
Hoặc đứng, hoặc ăn, hoặc kinh hành
Hoặc ngồi, hoặc nằm tâm thường định
Không loạn cũng không chúng sinh tưởng
Là pháp Bất cộng của Như Lai.
Đạo Sư nơi cõi nước chư Phật
Hữu tình và Phật không dị tưởng
Đại trí an trụ tánh bình đẳng
Là pháp Bất cộng của Như Lai.
Đạo Sư không có xả giản trạch
Vì khéo tu đạo thắng quyết định
Không có phân biệt, phân biệt khác
Là pháp Bất cộng của Như Lai.
Thiện dục Đạo Sư không lui giảm
Thường chung cùng Từ bi phương tiện
Điều phục chúng sinh rộng vô lượng
Là pháp Bất cộng của Như Lai.
Đạo Sư tinh tấn thường không giảm
Hóa độ chúng sinh lượng vô biên
Ba nghiệp điều phục các chúng sinh
Là pháp Bất cộng của Như Lai.
Đạo Sư đại niệm thường không giảm
Ngồi tòa Bồ-đề thành Chánh giác
Giác ngộ các pháp vô lượng giác
Là pháp Bất cộng của Như Lai.
Không có phân biệt, phân biệt khác

Tự nhiên an trụ định bình đẳng
Tĩnh lự chẳng nương tất cả pháp
Là pháp Bất cộng của Như Lai.
Trí tuệ của Phật rất kiết tường
Liễu đạt tất cả hạnh chúng sinh
Diễn nói pháp mầu tùy ý rõ
Là pháp Bất cộng của Như Lai.
Thanh văn, Độc giác chứng giải thoát
Giải thoát của Phật rất thù thắng
Vô ngại ly cấu như hư không
Đại xả của Phật khó nghĩ bàn
Chư Phật xưa nay không tâm niệm
Tự tánh giải thoát tâm tương tục
Như pháp giải thoát vì chúng nói
Là pháp Bất cộng của Như Lai.
Chúng sinh mắt thấy Phật oai nghi
Hoặc đứng, hoặc đi vào thành ấp
Tướng tốt quang minh hiển hiện ra
Họ được điều phục đồng tu thiện
Đạo Sư từ oai phóng quang minh
Vô lượng chúng sinh thọ an lạc
Quang minh chiếu khắp độ chúng sinh
Là pháp Bất cộng của Như Lai.
Đạo Sư tự nhiên diễn pháp âm
Chúng sinh đều nghe tùy ý hiểu
Được nghe tiếng pháp như vang ứng
Là pháp bất cộng của Như Lai.
Đạo Sư vĩnh viễn không ý nghiệp
Những hành nghiệp chuyển đều do trí
Trí vào trong tâm của chúng sinh
Là pháp Bất cộng của Như Lai.
Các Tam-ma-địa và tĩnh lự
Khéo tu thành mãn lìa hý luận
Trụ tánh bình đẳng như hư không
Là pháp Bất cộng của Như Lai.
Nơi tất cả pháp đời quá khứ
Bao nhiêu cõi nước bao nhiêu chúng
Trí Phật vô ngại đều biết rõ

Là pháp Bất cộng của Như Lai.
Nơi tất cả pháp đời vị lai
Thế giới sẽ có hoặc sẽ không
Chúng sinh, quốc độ và chư Thánh
Phật đều biết rõ không dư sót
Đạo Sư quan sát đời vị lai
Tâm tĩnh không bao giờ tán loạn
Chúng sinh và pháp biết như thật
Là pháp Bất cộng của Như Lai.
Nơi tất cả pháp đời hiện tại
Phật trí vô ngại đều biết rõ
Cảnh giới của Phật đồng hư không
Là pháp Bất cộng của Như Lai.
Đã nói pháp Bất cộng của Phật
Đủ số mười tám chẳng nghĩ bàn
Chân như thật tánh đồng hư không
Các Đại Bồ-tát tin nhận được.

Này Xá-lợi-phất! Đây gọi là Như Lai thành tựu mười tám pháp Phật bất cộng. Do thành tựu mười tám pháp ấy nên Như Lai ở giữa đại chúng như sư tử rống tuyên bố rằng: "Ta ở Bậc Thế Tôn hay chuyển pháp luân thanh tịnh mà tất cả thế gian hoặc Người hoặc Trời, Ma vương, Phạm vương, Sa-môn, Bà-la-môn đều chẳng thể chuyển đúng pháp được."

Này Xá-lợi-phất! Các Đại Bồ-tát đã an trụ nơi đức tin thanh tịnh, đối với mười điều chẳng nghĩ bàn và mười thứ pháp chẳng thể nghĩ bàn của Như Lai, đều kính tin, tâm chí thanh tịnh, chẳng mê mờ, chẳng nghi ngờ, càng thêm vui mừng hớn hở phát ý tưởng hy hữu diệu kỳ.

❑